C.MÁC
VÀ
PH.ĂNG-GHEN
TOÀN TẬP
32

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

VÔ SẢN TẤT CẢ CÁC NƯỚC, ĐOÀN KẾT LẠI!

Mã số: 3 K1
CTQG-2004

TOÀN TẬP C.MÁC VÀ PH. ĂNG-GHEN XUẤT BẢN
THEO QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN TOÀN TẬP C.MÁC VÀ PH. ĂNG-GHEN

GS. Nguyễn Đức Bình	Ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng
GS. Đặng Xuân Kỳ	Nguyên viện trưởng Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác- Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, Phó chủ tịch (thường trực) Hội đồng
GS. PTS. Trần Ngọc Hiên	Ủy viên Hội đồng lý luận trung ương, ủy viên
PGS. Hà Học Hợi	Phó trưởng ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam, ủy viên
GS. PTS. Phạm Xuân Nam	Ủy viên Hội đồng lý luận trung ương, Tổng biên tập tạp chí Vietnam Social Sciences, ủy viên
GS. Trần Nhâm	Giám đốc - Tổng biên tập Nhà xuất bản chính trị quốc gia, ủy viên
GS. Trần Xuân Trường	Trung tướng, Viện trưởng Học viện chính trị - quân sự, ủy viên

C.MÁC
VÀ
PH.ĂNG-GHEN

TOÀN TẬP
TẬP 32
THƯ TỪ
(THÁNG GIÊNG 1868-GIỮA THÁNG BẢY 1870)

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
SỰ THẬT
HÀ NỘI - 2004

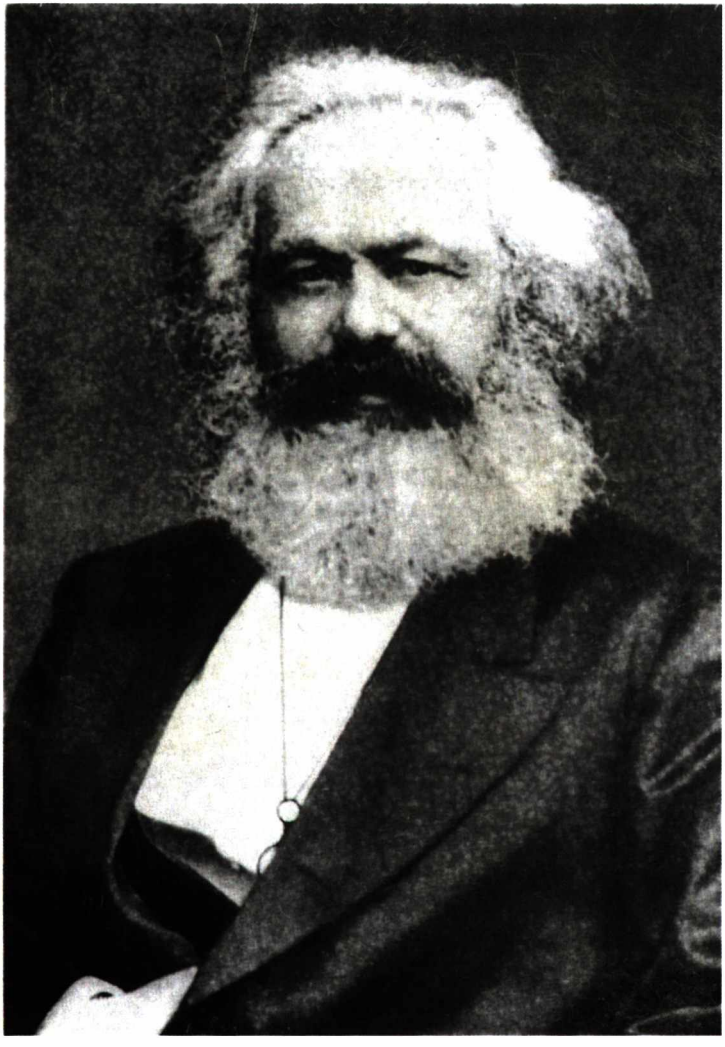

Karl Marx

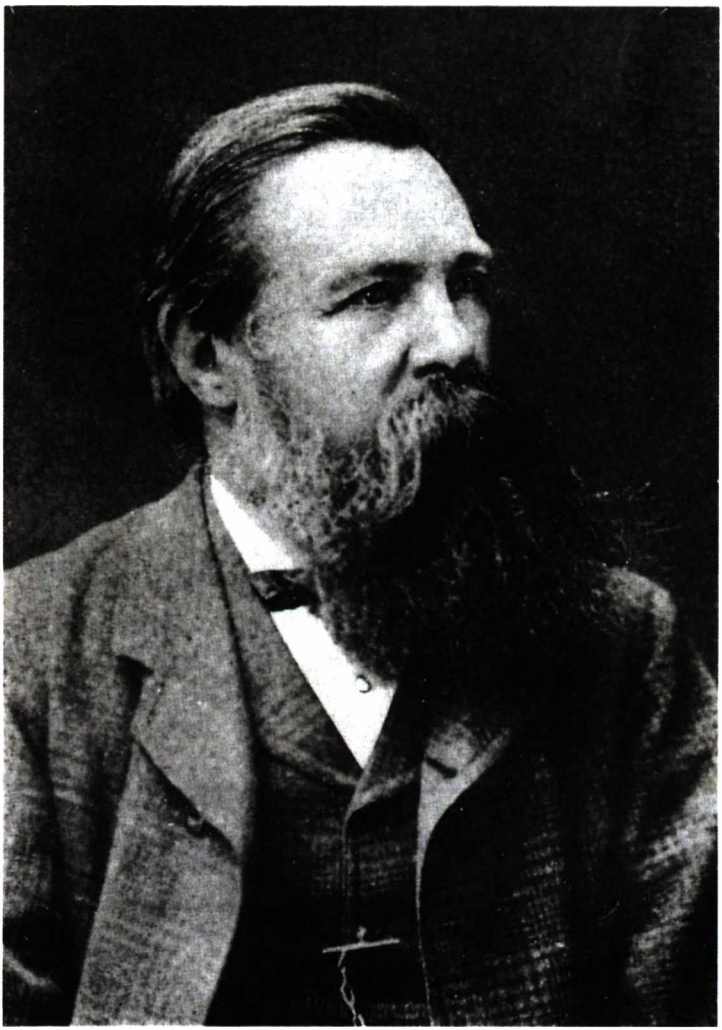

F. Engels

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Tập 32 của bộ Toàn tập C.Mác và Ph.Ăng-ghen bao gồm thư từ trao đổi giữa hai nhà kinh điển và thư từ của hai ông viết cho những người khác từ tháng Giêng 1868 đến giữa tháng Bảy 1870.

Đây là thời kỳ mâu thuẫn kinh tế - xã hội ở châu Âu và Mỹ trở nên gay gắt, giai cấp tư sản đã chuyển hẳn sang phe phản cách mạng và phong trào công nhân phát triển mạnh. Một loạt đảng vô sản bắt đầu hình thành ở các nước tư bản chủ nghĩa phát triển nhất ở châu Âu. Trong bối cảnh đó, bên cạnh việc tham gia các hoạt động cách mạng thực tiễn trong Quốc tế I và giúp đỡ các đảng vô sản ở các nước, C.Mác và Ph.Ăng-ghen tăng cường các hoạt động lý luận, làm sáng tỏ con đường phát triển của phong trào công nhân và phong trào cách mạng dân chủ ở các nước Tây Âu và Nga. Đặc biệt, Mác vẫn tiếp tục dành nhiều công sức để hoàn thành quyển hai và quyển ba của bộ "Tư bản". Qua thư từ trao đổi với Ăng-ghen và các bạn chiến đấu, ông đã bổ sung cho tác phẩm của mình nhiều yếu tố mới. Phê phán các quan điểm sai lầm của các nhà kinh tế học tư sản tầm thường, Mác và Ăng-ghen đã hoàn thiện và chứng minh tính đúng đắn của lý luận của hai ông về sự hình thành của địa tô, sự phát triển của nông nghiệp và quan hệ sở hữu ruộng đất ở châu Âu và Mỹ. Đó là những bổ sung quý giá cho quyển ba của bộ "Tư bản" sau này.

Tập 32 được dịch dựa vào bản tiếng Nga bộ Toàn tập C.Mác và Ph.Ăng-ghen, t. 32 do Nhà xuất bản sách chính trị quốc gia Liên Xô xuất bản tại Mát-xcơ-va năm 1964. Ngoài phần chính văn, chúng tôi còn in kèm theo phần chú thích và các bản chỉ dẫn do Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lênin Liên Xô (trước đây) biên soạn để bạn đọc tham khảo. Các tác phẩm của Mác và Ăng-ghen được nhắc đến trong tập này đều được dẫn theo C.Mác và Ph.Ăng-ghen Toàn tập, tiếng Việt, do Nhà xuất bản chính trị quốc gia xuất bản tại Hà Nội và được ghi vắn tắt là Toàn tập, tiếp đó là số tập, năm xuất bản và số trang đề cập đến vấn đề được dẫn.

Đồng thời với việc xuất bản bộ Toàn tập C.Mác và Ph.Ăng-ghen, chúng tôi sẽ tổ chức biên soạn sách giới thiệu nội dung mỗi tập và các tư tưởng cơ bản trong các tác phẩm chính của hai nhà kinh điển.

Tháng 5-1997

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

Phần thứ nhất

THƯ TỪ TRAO ĐỔI GIỮA C.MÁC VÀ PH.ĂNG-GHEN

Tháng Giêng 1868 - giữa tháng Bảy 1870

NĂM 1868

1
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn]. 3 tháng Giêng 1868

Phrết thân mến!

Xin chúc mừng anh nhân dịp Năm mới!

Tôi mới ngồi dậy được ba ngày, sau khi suốt ngày nằm co dúm trên giường. Trận ốm này rất nặng. Tôi mà đã phải bỏ thuốc lá ba tuần liền thì anh đủ thấy bệnh tình ra sao! Hiện giờ đầu óc tôi vẫn còn choáng váng. Hy vọng rằng vài ngày nữa tôi có thể trở lại làm việc bình thường được[1].

Tôi kiên quyết phản đối thứ thuốc có chất thạch tín.

Tôi gửi kèm theo đây số báo "Beobachter" (do Le-xnơ lấy ở *Hội công nhân*[2] cho tôi).

Tôi không nhận thêm được thư nào khác của Di-ben, ngoài bức thư gửi kèm đây.

Dù sao thì Mai-xnơ vẫn có thể thử nghiệm với báo

"Barmer-Zeitung". Thử thì có đau đớn gì đâu! Nếu anh gửi bài cắt ở báo cho Mai-xnơ thì anh chỉ nên nói rằng tình cờ anh vớ được, chứ đừng giải thích với anh ta vai trò "của chúng ta" trong việc này[3]. Anh cũng nên nhắc anh ta lưu ý tới vài bài báo gần đây trên tờ "Zukunft"[4].

Tôi muốn được Soóc-lem-mơ cho biết trong những cuốn sách mới nhất về nông hóa (bằng tiếng Đức), cuốn nào hiện được cho là hay nhất. Tiếp đó là tình hình tranh luận giữa phái phân đạm và phái phân khoáng hiện nay ra sao. (Kể từ khi tôi nghiên cứu lần cuối cùng vấn đề này, ở Đức cũng đã xuất hiện nhiều cái mới). Liệu ông ta có biết thêm gì về các tác gia người Đức gần đây đã lên tiếng *phản đối* học thuyết về hiện tượng đất bạc màu của Li-bích hay không? Liệu ông ta có biết về thuyết bồi tích của nhà nông học Phra-xơ ở Muyn-khen (giáo sư trường Đại học Tổng hợp Muyn-khen) hay không? Tôi cần biết những tư liệu mới nhất về vấn đề này, dù ít cũng được, để viết chương về địa tô[5]. Vì Soóc-lem-mơ là chuyên gia trong lĩnh vực này, nên có lẽ ông ta có thể cung cấp cho tôi những tư liệu hữu quan.

Tôi gửi cho anh hai bài của Uốc-các-tơ và một số báo "Courrier" (vì có bài của Cluy-de-rơ)[6].

Cho tôi gửi lời chúc mừng Năm mới tới chị Bốc-xơ, Mu-rơ và Soóc-lem-mơ.

Mo-rơ của anh

[*Tái bút của Ê-lê-ô-nô-ra Mác*]

Ông chú tệ bạc, tại sao chú không trả lời thư cháu?

Cháu đoán là chú lại nhậu nhẹt với con nhím.

An-bê-rích[1*],

tên lùn độc ác

1* — tên gọi đùa trong gia đình của Ê-lê-ô-nô-ra Mác

Chúc mừng chú nhân dịp Năm mới!

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách:"Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx- Engels Gesamtausgabe.Dritte Abteilung, Bd.4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức và tiếng Anh

2
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 6 tháng Giêng 1868

Mo-rơ thân mến!

Nếu anh không thích dùng thuốc cơ chất thạch tín thì cũng nên uống thứ gì khác, chứ cứ kéo dài như vậy là không được đâu. Gần đây anh có tham khảo ý kiến của A-len hay một bác sĩ nào khác không đấy? Mới đây tôi có đến thăm Gum-péc-tơ mà không gặp ông ta ở nhà, nhưng tôi sẽ nói với ông ta ngay khi có dịp gặp lại.

Anh đã không gửi cho tôi tờ "Beobachter" cùng hai bài báo của Uốc-các-tơ. Nhưng bù lại, Cu-ghen-man hôm nay đã gửi cho tôi tờ "Beobachter", lại thêm tờ "Staats-Anzeiger" ở Vuyếc-tem-béc (tôi sẽ gửi tờ này cho anh đọc rồi tôi sẽ nhận lại để gửi cho Mai-xnơ, nếu anh không tự mình gửi cho anh ta). Thật tuyệt vời là cả hai tờ báo này đều đã cấn câu. Tôi cũng đang chuẩn bị cái gì đó gửi cho Cu-ghen-man để đăng báo "Schwäbischer Merkur"[7].

Soóc-lem-mơ sẽ chuẩn bị cho anh tư liệu tham khảo dựa trên những báo cáo hàng năm gần đây nhất. Anh ta không biết gì về cuốn sách của Phra-xơ đâu[1*].

Ở Pa-ri xuất hiện một nhà khoa học tự nhiên tự xưng là Smu-lê-vích (Smun-dôn!). Đó sẽ là một sự cạnh tranh đáng gờm đối với Ê-phra-im Anh minh[2*].

Trong tập đầu bản báo cáo chính thức của Bộ tổng tham mưu Áo về cuộc chiến tranh năm 1866[8], sau khi chỉ rõ tổ chức quân sự của Áo không đủ khả năng tiến hành chiến tranh cùng một lúc với cả Phổ lẫn I-ta-li-a, đã đi đến một kết luận ngây thơ như thế này: trong những tình huống tương tự, chính sách đối ngoại của nhà nước phải chăm lo sao cho đất nước tránh được hiểm họa của cuộc chiến tranh như thế!

Qua tập thứ hai của *Phổ*[9] có thể thấy rõ như ban ngày là ngày 28, và đặc biệt tối ngày 29, Bê-nê-đếch, với binh lực ưu thế trong tay, có khả năng tấn công vào đội hình hàng dọc đã bị phân tán của thái tử[3*] và có thể, *điều này hoàn toàn không còn phải nghi ngờ gì nữa,* đẩy ông ta vào tận núi và tước đoạt hết

1* *C.Phra-xơ.* "Bản chất của nền sản xuất nông nghiệp"

2* — Lát-xan

3* — Phri-đrích Vin-hem

pháo của ông ta. Con lừa đã bỏ lỡ thời cơ như vậy và đã thua trận.

Chào anh.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx".Bd.IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

3
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 7 tháng Giêng 1868

Mo-rơ thân mến!

Xin gửi trả anh bài của Đuy-rinh[10] và tờ "Beobachter". Cái thứ nhất thật nực cười. Toàn bộ bài báo đầy rẫy những điều bối rối và sợ hãi. Rõ ràng là nhà kinh tế học tầm thường dũng cảm

đã đụng tới điều thiết thực đấy; anh ta không còn biết nói gì hơn nên chỉ nói rằng muốn nhận xét về tập một phải chờ được đọc tập ba[11] đã, rằng việc xác định giá trị bằng thời gian lao động không phải là vấn đề không còn tranh cãi nữa, và rằng có những người còn đang nghi ngờ, liệu xác định giá trị lao động bằng chi phí sản xuất của nó đã đúng chưa. Anh thấy đấy, đối với hạng người này, sự hiểu biết của anh tuyệt nhiên chưa đủ và anh chưa thể bác bỏ Ma-clê-ốt[1•] vì đại đúng vào điểm có tính chất quyết định! Song trong mỗi dòng đều toát lên sự lo sợ của anh ta là phải chung số phận với Rô-sơ[12]. Tên đê tiện ấy tỏ vẻ hoan hỷ khi viết xong bài báo, nhưng chắc hẳn y cũng run tay khi bỏ nó vào thùng thư.

Ngày mai tôi sẽ gửi trả anh bài của Cu-ghen-man và của Vin-hem bé. Nếu trong bản sao thư của trung tá Doi-béc-tơ có gì thích hợp với bài báo Sva-bơ[13] sắp tới của tôi thì xin anh gửi nó cho tôi.

Đối với Viên tôi cũng có thể làm được điều gì đó, có lẽ nên hỏi Rích-te về tạp chí "Internationale Revue", ông ta phải biết rõ tình hình ở đấy.

Công việc ở tờ báo của Vin-hem bé[14] ổn thỏa cả, nghĩa là mọi việc đã xong, chỉ có điều là không có tiền ký quỹ, nên nó chưa ra mắt bạn đọc được! Song, nếu như Vin-hem mà sang Viên thì ắt hẳn thiên hạ sẽ rùm beng lên, coi anh ta là tình báo của Áo![15]

Tình hình của Bi-dơ-li, Lu-ít và những người cùng cánh và của tạp chí "Fortnightly Review"[16] ra sao?

1• *G.Ma-clê-ốt.* "Lý thuyết và thực hành nghiệp vụ ngân hàng"

Cho tôi gửi lời chào chân thành tới chị và các cháu cùng cậu tiến sĩ đang yêu say đắm[1*].

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

4
MÁC GỬI ĂNG-GHEN[17]
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 8 tháng Giêng 1868

Phrết thân mến!

Tôi cũng đã nhận được cả tờ "Staats-Anzeiger" lẫn tờ "Beobachter" do Cu-ghen-man gửi đến. Tờ "Staats-Anzeiger" của anh, tôi sẽ gửi trả anh ngay hôm nay, cũng kèm luôn cả bản sao thư của trung tá[2*], một nhân vật làm trung gian trong tất cả công việc này, do Cu-ghen-man gửi cho tôi. Giờ đây Vuyếc-tem-béc đã được cung cấp đầy đủ rồi. Theo tôi, – đặc biệt là về mặt tiêu thụ – thì bây giờ đối với chúng ta *Áo* là nước quan trọng nhất. Nota bene, nếu anh còn đủ kiên nhẫn thì kê

1* – Pôn La-phác-gơ

2* – Doi-béc-tơ

tiếp đơn đi[18]. Bé Gien-ni, chuyên gia trong lĩnh vực này, đã khẳng định rằng trong màn diễn này anh đã bộc lộ biệt tài sân khấu, và đặc biệt là tài hài hước khi trình diễn "đủ loại" quan điểm và bắt chước phong cách của các nhân vật khác nhau.

Hiện nay người tôi vẫn còn hơi yếu, viết lách khó khăn, nhưng vài ba hôm nữa, khi tôi khỏe hẳn, tôi sẽ quất cho Vin-hem bé một trận vì cậu ta dám đồng nhất quan điểm của tôi với quan điểm đặc thù của Vin-hem bé.

Bài của ông Đuy-rinh[1*] (ông này là phó giáo sư trường Đại học Tổng hợp Béc-lin) xem ra cũng được đấy, mặc dù tôi đã phê phán kịch liệt thầy của ông ta là ông Kê-ri[19]. Rõ ràng là cớ đôi chỗ Đuy-rinh không hiểu. Nực cười nhất là ông ta so sánh tôi với Stai-nơ, vì tôi nghiên cứu phép biện chứng, còn Stai-nơ thì xếp cả một mớ vô lý những cái thô bỉ nhất vào thuyết tam đoạn luận khô khan, diễn đạt bằng một vài phạm trù gì đó của Hê-ghen[2*].

Anh đã nhận được "*hạt cườm*" của Boóc-cơ-hai-mơ[3*] chưa?

Xem ra thi ca chuyên nghiệp chỉ là cái mặt nạ của thứ văn xuôi khô khan nhất. Ví dụ như gia đình Phrai-li-grát của chúng ta chẳng hạn. Kê-te rủ Cruê-cơ, chàng thanh niên chuyên đầu cơ lúa mỳ, sang Pa-ri (thực hiện chuyến du lịch sau lễ thành hôn). Song vì chàng trai cao quý này đồng thời ra sức thu xếp "chuyện làm ăn", nên anh ta đã để vợ ở *một mình* trong một khách sạn lớn ở Pa-ri hai – ba ngày liền. Kê-te cũng như cả nhà đều xem chuyện này là điều bình thường. Chưa hết, Kê-te còn rất hài lòng viết thư kể rằng ở khách sạn người ta gọi mình

---

1* *O.Duy-rinh.* "Mác, Tư bản, Phê phán khoa kinh tế chính trị"

2* *L.Stai-nơ.* "Học thuyết về quản lý"; *cùng tác giả*: "Hệ thống các khoa học chính trị"

3* *X. Boóc-cơ-hai-mơ.* "Chuỗi hạt cườm của tôi trước Đại hội Giơ-ne-vơ"

là "mademoiselle" (sau khi cô nghỉ đêm ở đây với Cruê-cơ) và rằng những người phục vụ, thậm chí cả người gác cổng, cũng đều niềm nở cúi chào cô. Hơn thế nữa, Cruê-cơ (sau chuyến đi làm ăn ở tỉnh) đã cùng Kê-te rời Pa-ri về thẳng Luân Đôn, và cả gia đình đều phấn khởi vì đã lùi "tháng trăng mật" lại sáu tháng, bởi lẽ việc làm ăn phải đặt lên trên hết. Đối với nhà thơ, tháng trăng mật chỉ là cách nói văn hoa thôi, còn "ăn mừng" thì có thể tiến hành trước hay sau khi sinh nở cũng được (tất cả những chuyện này gia đình tôi cũng đã được hai cô cậu Phrai-li-grát cho biết rồi). Chắc là Kê-te đã đọc cả Clau-ren, vì trong thư gửi từ Pa-ri về cô ta miêu tả mình như "bà góa bằng rơm".

Người I-ăng-ki định chơi một trò gì đó với Giôn Bun. Ý kiến của anh về những trò oái oăm gần đây của những tên ba hoa khoác lác người Nga ra sao?

Chú lùn An-bê-rích[1*] rất khoái vì bức thư của anh. Chú ta vừa đi học ở trường thể dục thể thao, ở đó chú học hành tiến bộ lắm.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.4, 1931 và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* - Ê-lê-ô-nô-ra Mác

5
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 8 tháng Giêng 1868

Phrết thân mến!

Ad vocem[1*] *Duy-rinh*[2*]. Yêu cầu ở ông ta thế cũng nhiều rồi, ông ta phải chấp nhận gần như vô điều kiện mục nói về "*tích luỹ ban đầu*"[20]. Vả lại ông ta còn trẻ. Là môn sinh của Kê-ri, nên ông ta phải giữ thế đối lập hẳn với phái tự do mậu dịch. Ngoài ra, ông ta còn là một *phó giáo sư*, do đó mà ông ta không phải rầu lòng về chuyện *giáo sư* Rô-sơ là kẻ chắn ngang đường đi của tất cả bọn họ, đã bị những cú đá[12]. Trong bài bình luận của ông ta, có một điều khiến tôi đặc biệt chú ý: chừng nào việc quy định giá trị bằng thời gian lao động "chưa được xác định" ngay cả chính Ri-các-đô, thì nó vẫn chưa làm cho những người này hoảng sợ. Hễ khi nào vạch ra được sự liên quan chính xác của ngày lao động và những sự biến đổi của ngày lao động thì sự thể sẽ xuất hiện trước mắt họ ở dạng khác hẳn, rất khó chịu. Tôi cho rằng Đuy-rinh đã nhận xét về cuốn sách ấy với ý định làm cho Rô-sơ phải bực mình. Còn nỗi lo sợ của ông ta sẽ bị đá tơi bời giống như Rô-sơ quả thật là rất rõ. Có điều lạ là chàng thanh niên

---

1* — Về vấn đề

2* — *O.Duy-rinh*. "Mác. Tư bản, Phê phán khoa kinh tế chính trị"

này không nắm được ba luận điểm mới về nguyên tắc trong cuốn sách:

1) Ngược lại với *toàn bộ* khoa kinh tế chính trị trước đây là *ngay từ đầu* đã nghiên cứu những bộ phận đặc biệt của giá trị thặng dư dưới những hình thức cố định của chúng là địa tô, lợi nhuận, lợi tức, coi đó là một cái gì đã cho sẵn, trước tiên tôi nghiên cứu hình thức chung của giá trị thặng dư, trong đó tất cả những cái ấy đều còn ở dưới dạng chưa tách rời nhau, có thể nói là dưới dạng một dung dịch.

2) Tất cả các nhà kinh tế học, không trừ một ai, đều bỏ qua một thực tế giản đơn là, nếu như hàng hóa là một cái gì đó có tính hai mặt, tức giá trị sử dụng và giá trị trao đổi, thì như vậy lao động được thể hiện trong hàng hóa cũng phải có tính hai mặt, trong khi đó một sự phân tích đơn giản xuất phát từ lao động sans phrase[1*], như ở Xmít, Ri-các-đô cùng những người khác, lần nào cũng đụng phải những hiện tượng không giải thích nổi. Thật vậy, chính ở đây mới là toàn bộ bí ẩn của sự nhận thức có tính phê phán đối với vấn đề.

3) Lần đầu tiên tiền công được trình bày như một hình thức biểu hiện bất hợp lý của những mối quan hệ ẩn giấu sau nó, và điều này đã được chứng minh rõ ràng trong ví dụ về hai loại tiền công: tiền công tính theo thời gian và tiền công tính theo sản phẩm. Vì trong toán học cao cấp thường gặp các công thức ấy nên đã giúp tôi nhận thức được điều này.

Còn việc ông Đuy-rinh có những ý kiến khiêm tốn phê phán việc quy định giá trị, thì trong tập hai[21], ông sẽ không khỏi ngạc nhiên nhận thấy rằng việc quy định "trực tiếp" đối với giá trị trong xã hội tư sản chẳng có mấy ý nghĩa. Thực vậy, *không một hình*

1* — không điều kiện

thức xã hội nào lại có thể ngăn cản việc thời gian lao động do xã hội chi phối được bằng cách này hoặc cách khác điều tiết sản xuất. Nhưng chừng nào sự điều tiết này được thực hiện không phải bằng việc kiểm tra tự giác, trực tiếp của xã hội đối với thời gian lao động của mình – điều này chỉ có thể thực hiện dưới chế độ sở hữu công cộng – mà là nhờ vào sự vận động của giá cả hàng hoá, thì chừng đó điều mà anh nói rất đúng trong "Deutsch - Französische Jahrbücher"[1*] vẫn còn có hiệu lực.

Ad vocem[2*] *Viên*. Tôi gửi cho anh các thứ báo Viên (anh phải gửi trả cho tôi tờ "*Neues Wiener Tagblatt*" của Boóc-cơ-hai-mơ, còn những báo khác anh cứ việc giữ lại), trong đó anh có thể thấy rõ hai điều: thứ nhất, hiện nay Viên quan trọng đến mức nào với tư cách là nơi tiêu thụ, vì ở đấy đang sôi động[22] và thứ hai, nên viết gì gửi tới đó. Tôi không tìm thấy địa chỉ của giáo sư Rích-te. Chắc anh còn lưu được thư của Líp-nếch, trong ấy có địa chỉ của ông ta. Nếu không có, anh viết thư bảo Líp-nếch gửi cho anh địa chỉ của ông ta rồi anh gửi bài *thẳng cho Rích-te*, chứ đừng nhờ Líp-nếch chuyển giúp.

Tôi có cảm tưởng là Vin-hem bé hành động không hoàn toàn bona fide[3*]. Anh ta (người mà tôi đã phải bỏ ra bao nhiêu thời gian để sửa chữa những lỗi lầm ngu xuẩn của anh ta trên báo "Allgemeine" ở Au-xbuốc, v.v.[23]) đến giờ vẫn *chưa thu xếp được thời gian thông báo* công khai dù chỉ là tên cuốn sách của tôi[4*] hoặc là tên tôi! Anh ta không đả động gì đến vụ rắc rối ở tạp chí "*Zukunft*" chẳng qua chỉ để khỏi sa vào hoàn cảnh bất lợi

---

1* *Ph.Ăng-ghen*. "Lược khảo phê phán khoa kinh tế chính trị"

2* – Về

3* – trung thực

4* – tập I bộ "Tư bản"

trong đó anh ta có thể bị mất uy tín cá nhân. Anh ta không đủ thời gian hé miệng nói lấy một lời trên báo công nhân xuất bản dưới sự kiểm soát trực tiếp của Bê-ben, bạn thân của anh ta, (tờ "Deutsche Arbeiterhalle", xuất bản tại Man-hem)! Nói tóm lại, nếu như người ta không lờ tịt cuốn sách của tôi đi thì chắc chắn là không phải lỗi của Vin-hem bé. Trước tiên là anh ta chưa đọc sách của tôi (tuy trong thư gửi cháu Gien-ni, anh ta có chế giễu Rích-te là người cho rằng muốn quảng cáo cho cuốn sách này thì phải hiểu nó đã), còn thứ hai là, sau khi anh ta đã đọc nó rồi, – hoặc chỉ cam đoan đã đọc rồi, – thì không còn thời gian rảnh rỗi nữa. Nhưng anh ta vẫn có thời gian để trong một tuần viết thư cho Boóc-cơ-hai-mơ hai lần, kể từ khi tôi phải cậy cục mãi mới xin Boóc-cơ-hai-mơ cấp cho anh ta một khoản tài trợ, trong khi đó lẽ ra phải gửi kỳ phiếu cho Stơ-rôn[24] đổi thành tiền, số tiền này sẽ được chuyển cho anh ta thông qua tôi và chính nhờ có tôi đứng ra làm trung gian anh ta mới nhận được tiền, thì anh ta lại đòi lấy địa chỉ của Stơ-rôn để có thể trực tiếp giao dịch với Stơ-rôn, bày mưu tính kế sau lưng tôi và tới tấp thư từ với Stơ-rôn cũng như với Boóc-cơ-hai-mơ. Nói tóm lại, Vin-hem muốn làm ra vẻ quan trọng và cái chủ yếu nhất là làm sao cho công chúng khỏi sao nhãng Vin-hem bé. Anh cần phải hành động khéo léo như thể anh không nhận thấy biểu hiện đó, đồng thời vẫn phải hết sức thận trọng đối với gã này. Còn chuyện anh ta nhận lời sang Áo, thì chưa thể tin anh ta được chừng nào việc ấy còn chưa thành hiện thực. Hai là, nếu thực tế việc ấy sẽ xảy ra thì chúng ta cũng sẽ không khuyên ngăn anh ta, còn *nếu cần* thì chỉ cần nhắc anh ta điều tôi đã nói khi anh ta cộng tác với báo "Norddeutsche"[25] của Bra-xơ, tức là nếu anh ta lại tự làm tổn thương đến uy tín của mình thì trong trường hợp cần thiết sẽ phải *công khai phủ nhận tư cách của anh ta*. Tôi nói điều này với anh ta khi anh ta đi Béc-lin và có người làm chứng.

Tôi nghĩ rằng anh có thể trực tiếp gửi bài cho báo "*Neue Freie Presse*" (Viên). Tôi gửi kèm theo đây cho anh một số. Một trong những ông chủ hiện nay của báo này là tiến sĩ Mác-xơ Phrít-len-đơ (anh họ của Lát-xan và là kẻ thù không đội trời chung của anh ta).

Chính ông tiến sĩ này là người mà trong một thời gian dài tôi vẫn gửi những bản tin để đăng báo "*Presse*" cũ ở Viên và báo "Oder – Zeitung".

Và cuối cùng, về chuyện "*Internationale Revue*" thì ông Phốc-xơ (người được một tờ báo Anh cử sang Viên để tìm hiểu và đặt quan hệ) cách đây mấy hôm đã từ Viên viết thư cho tôi đề nghị tôi viết thư giới thiệu với Ác-nôn Hin-béc-gơ. Tôi đã gửi cho anh ta những gì anh ta yêu cầu, đồng thời trong thư ấy tôi có nói cho Hin-béc biết rằng vừa qua hoàn cảnh không cho phép chúng tôi viết lách, nhưng năm nay chúng tôi sẽ có bài gửi đăng, v.v..

Về tờ "Fortnightly Review". Giáo sư *Bi-đơ-li*, một trong những vị tam hùng vẫn bí mật lãnh đạo tạp chí này, đã nói với ông bạn thân của mình là La-phác-gơ (người thường được giáo sư mời đến ăn cơm) rằng trong thâm tâm ông vẫn tin là (mà điều này hoàn toàn phụ thuộc vào ông ta!) bài bình luận[1*] nhất định sẽ được đăng. Cứ để La-phác-gơ đưa thẳng bài báo ấy cho chính ông ta.

Ad vocem[2*] *Pi-a*. Trong số ra hôm nay của báo "Times" anh sẽ được đọc "Thư của các nhà dân chủ Pháp" (đã đăng cách đây bốn tuần lễ rồi) về phong trào Phê-ni-ăng[26] mà Pi-a đã gửi tới tòa soạn. Sự việc là như thế này. Chính phủ Pháp mở chiến dịch truy nã (bắt đầu từ việc *lục soát* nơi ở của các phóng viên ở Pa-ri của chúng ta) Hội liên hiệp quốc tế, coi đó là "société illicite"[3*]. Chắc Chính phủ Pháp cũng gửi cho Chính phủ Anh những bức thư do Đuy-pông của ta viết về phong trào

---

1* *Ph.Ăng-ghen*. "Bình luận về tập I bộ "Tư bản" của C.Mác viết cho tạp chí "The Fortnightly Review""

2* – Về

3* – "hội bất hợp pháp"

Phê-ni-ăng[27]. Ông Pi-a luôn mồm la ó về Hội liên hiệp của chúng ta, rằng Hội ta không phải là Hội cách mạng mà là theo chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ, v.v., lo sợ tình hình chuyển biến nên thậm chí vội vàng làm ra vẻ như *ông ta* cũng tham gia cái gì đó trong công việc này và còn "thúc đẩy" nó nữa.

Ad vocem Bê-nê-đếch[1*] – liệu tôi có thể mượn tập sách này vài ngày được không? Anh đã hai lần chứng tỏ mình là bậc tiên tri đấy: một lần trong những vấn đề chiến thuật (trong sự kiện Xê-va-xtô-pôn), lần thứ hai trong những vấn đề chiến lược (về chiến tranh Áo-Phổ)[28]. Nhưng ngay những bộ óc thông minh nhất cũng không tài nào lường hết được tất cả những việc ngốc nghếch mà con người ta có thể làm.

Ad vocem những cái nhọt. Tôi đã hỏi ý kiến các bác sĩ. Không có gì mới cả. Tất cả những điều mà các ngài ấy nói tựu trung lại là: muốn sống theo đơn của các vị ấy kê thì phải là *kẻ ăn lợi tức*, chứ không thể là con chuột trong giáo đường nghèo như tôi. Nếu anh có gặp Gum-péc-tơ, anh có thể nói cho ông ấy biết rằng tôi (trong lúc đang cầm bút viết như thế này) cảm thấy như có hàng trăm mũi kim châm khắp cơ thể, tức là trong máu. Tôi có cảm tưởng là năm nay tôi chưa thể thoát khỏi hẳn cái của nợ này.

Cho tôi gửi lời chào tới chị Bớc-xơ.

Chào anh.

Mo-rơ của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx".Bd.IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx – Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931 .

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* Xem tập này, tr. 14-15.

6
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ], 10 tháng Giêng 1868

Mo-rơ thân mến!

Hôm nay định viết cho anh thật tỉ mỉ, nhưng bất ngờ phải tiếp hai vị khách người Xéc-bi và người Va-la-khi mất mấy tiếng đồng hồ, thế là kế hoạch của tôi vỡ hết. Hôm qua lại còn tay cựu độc tài A-man Guê-gơ đến thăm tôi nữa, tay này đi công cán khắp nơi cho Đồng minh hòa bình[29] lố bịch; y làm cho tôi phí hết cả buổi tối. May quá, tình cờ Soóc-lem-mơ đến, anh ấy được dịp tròn xoe mắt lên mà quan sát một hình mẫu cổ lỗ sĩ của nền cộng hòa liên bang; anh ta không thể ngờ rằng vẫn còn tồn tại cái thứ gì như thế. Cứ lặp đi lặp lại những câu nói cũ rích vô nghĩa, con lừa này đã trở lên ngu xuẩn gấp mười và đã mất hết mọi quan hệ với thế giới lý trí lành mạnh (đấy là tôi chưa nói đến tư duy theo đúng nghĩa của nó). Đối với hạng người này thì trên đời không có cái gì thú vị ngoài Thuỵ Sĩ và bang Ba-đen. Nhưng rồi chẳng bao lâu hắn tin rằng câu trả lời đầu tiên của anh đối với yêu cầu giúp đỡ của hắn là đúng thực, tức là: chúng ta càng sống xa nhau, càng ít giao dịch với nhau bao nhiêu thì quan hệ của chúng ta càng tốt bấy nhiêu. Hắn đã công nhận rằng thái độ của Blin-đơ trong vụ Phô-gtơ[30] là *hèn nhát*, nhưng vẫn cho rằng anh ta là một chàng trai dễ thương, thậm chí dọa sẽ hòa giải giữa anh với Blin-đơ! rằng Phô-gtơ không phải là nhà hoạt động chính trị mà chỉ là một chàng trai dễ

thương tuyệt vời; anh ta đơn thuần viết ra trăm thứ bà giằn mà chẳng suy nghĩ gì cả; nếu như hai chúng ta cứ ngồi chuyện trò với anh ta vài giờ đồng hồ là đi tới hoà giải thôi; hắn thừa nhận rằng Phô-gtơ là người theo phái Bô-na-pác-tơ, nhưng không hề bị mua chuộc. Đến đây tôi bác bẻ hắn rằng: *tất cả* những phần tử theo Bô-na-pác-tơ đều bị mua chuộc cả, không có tên nào là không bị mua chuộc, và nếu như hắn chỉ ra cho tôi dù chỉ *một* tên không bị mua chuộc, thì tôi có thể sẵn sàng công nhận *khả năng* không bị mua chuộc của Phô-gtơ, còn nếu ngược lại thì tôi không công nhận được. Điều này làm cho hắn sửng sốt, nhưng rồi cuối cùng hắn ta cũng tìm ra được một người, đó là *Lút-vích Băm-béc-gơ!* Ngoài ra, hắn còn nói rằng Phô-gtơ nói chung luôn gặp những điều không may, chẳng hạn, vợ ông ta là một cô gái nông dân vùng Ô-béc-lan, tỉnh Béc-nơ, ông ta cưới cô ấy chỉ vì *đạo đức*, sau khi đã cùng nhau sinh được một đứa con. Xem ra cái tên Phô-gtơ giảo quyệt ấy đã cao tay lừa bịp được con lừa này. Nhưng khi Soóc-lem-mơ cùng tôi nói thẳng vào mặt hắn rằng với tính cách một nhà vạn vật học, Phô-gtơ cũng không làm được gì cả; thì anh sẽ thấy hắn nổi khùng lên: thế Phô-gtơ không làm công tác *tuyên truyền* là gì? Chẳng lẽ đấy không phải là công lao của ông ta hay sao?

Đối với *Viên* hiện nay hễ có chút ít khả năng nào là tôi viết ngay một cái gì đó, và kế đó viết bài cho báo "Fortnightly"[16], nhưng cần biết trước họ có thể đăng bài dài hay là chỉ đăng những tin ngắn thuộc loại những tin đăng ở trang cuối của "Fortnightly"! Nên hỏi thêm Bi-dơ-li[1*] cho rõ vấn đề này, - những tin ngắn *hầu như vô dụng* và bản thân Bi-dơ-li qua những tin ấy sẽ không biết gì thêm về cuốn sách[2*] của chúng ta.

1* Xem tập này, tr. 24.

2* — tập I bộ "Tư bản"

Vài ngày nữa tôi sẽ bắt Vim-hem bé trả lời về tội không giữ lời hứa với tôi. Chúng ta biết cách buộc anh chàng này phải hành động mau lẹ hơn.

Tôi đã có địa chỉ của Rích-te rồi.

Xin gửi trả anh thư của Líp-nếch, Cu-ghen-man và Di-ben.

Chúc anh những điều tốt lành nhất.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx".Bd.IV, Stuttgart,1913; công bố toàn văn trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

7
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn]. 11 tháng Giêng 1868

Phrết thân mến!

"Anh chàng công tử bột"[1*] cứ lang thang hoài ở đất Luân Đôn này. Y hay lui tới nhà Boóc-cơ-hai-mơ và lải nhải những chuyện như anh kể, nhưng chỉ có điều là thành công lắm, vì y biết tâng bốc tính hiếu danh của Boóc-cơ-hai-mơ của chúng ta. Nhưng rồi không thấy y vác mặt đến chỗ anh ấy nữa sau khi đã nắn túi anh ấy lấy hết tiền trong khoản mười kỳ phiếu, ngoài ra còn nốc không biết bao nhiêu rượu của anh ấy nữa.

Để có thể hiểu được những hành động tiếp theo của y ở Luân Đôn, tôi báo cho anh biết tình hình sau: *Cri-mơ,* như anh biết, đã bị cách chức thư ký Hội đồng quốc tế[2*] lâu rồi, do tức giận, từ lâu anh ta đã khước từ luôn cả danh hiệu ủy viên Hội đồng. Trong đại hội vừa qua[3*] anh ta cũng không được bầu vào Hội đồng. Ông *Ốt-gie-rơ* vẫn được tái cử. Nhưng theo đề nghị của tôi, đã bỏ chức vụ chủ tịch (trong suốt cả năm) và thay vào đó là chức chủ toạ, được bầu ra trong từng phiên họp[31]. Ốt-gie-rơ bực tức tôi về việc này nên về nguyên tắc đã xa lánh chúng ta. Tốt lắm! Ông "công tử bột" đã dựa vào Lơ Luy-be để lân la gần gũi Ốt-gie-rơ (chính anh này đã giới thiệu y với Hội đồng công liên Luân Đôn[32]) và Cri-mơ. Họ là những người sáng lập ra ủy ban Luân Đôn do Bin-xơ làm chủ tịch, v.v.. Nói tóm lại là bày trò *chống lại* Hội liên hiệp công nhân quốc tế. ("Chàng công tử bột" ấy còn dẫn cả Blin-đơ tao nhã đến dự hội nghị thành lập.) Tuần trước mấy chàng trai này còn trơ trẽn mời tôi đến dự cuộc họp thứ hai của họ. Éch-ca-ri-út (trong một bài viết rất tồi đăng trên báo "Bee-Hive" số ra thứ bảy *trước*) đã vạch mặt Guê-gơ cùng đồng bọn[33].

1* — A-man Guê-gơ (chơi chữ: "Geck" — "công tử vỏ", "gàn dở", phát âm gần giống như Gögg — tên một dòng họ).

2* — Tổng hội đồng

3* — Đại hội Lô-đan của Quốc tế I

Tôi đang cởi trần và quấn kín băng gạc tẩm cồn ngồi viết thư cho anh đây. *Hôm kia*, lần đầu tiên tôi lại ra khỏi nhà, nói cho đúng hơn là đến Viện bảo tàng Anh, tuy chưa viết lách gì được. Nhưng rồi hôm qua lại thấy xuất hiện những mụn nhỏ ngay dưới vú bên trái. Chữa bằng cồn – cách chữa của ông Nê-la-tơn từ hồi ở Pa-ri – ngay đối với những nhọt lớn nhất, *theo kinh nghiệm cá nhân tôi* (ngoài cách mổ hoặc chích bằng kim chích, tuỳ theo trường hợp cụ thể), là cách chữa nhanh và thoải mái nhất đối với người bệnh. Điều bất tiện duy nhất là cứ bận rộn luôn tay, do ảnh hưởng tất yếu của sự bốc hơi nhanh của cồn.

Đến Viện bảo tàng tôi vừa giở mục lục đã phát hiện ra rằng *Đuy-rinh* còn là một nhà triết học vĩ đại nữa; chẳng hạn như ông ta đã viết "*Biện chứng tự nhiên*" để chống lại biện chứng "không tự nhiên" của Hê-ghen, "Hinc illae lacrimae"[1*]. Các ngài ở Đức (trừ các nhà thần học phản động) tưởng rằng phép biện chứng của Hê-ghen là "một con chó chết"[34]. Hẳn là lương tâm Phoi-ơ-bắc phải cắn rứt rất nhiều về mặt này.

Chính phủ Pháp truy tố Ủy ban Pa-ri của Hội liên hiệp công nhân quốc tế Pa-ri (coi nó là một société illicite[2*]). Tôi rất hài lòng vì sự việc này làm cho những con lừa ấy không thể thảo luận tiếp chương trình mà họ đã chuẩn bị cho *Đại hội năm 1868*[35]. Thực ra Đuy-pông đã sơ hở khi anh ấy viết cái gì đó cho phóng viên của mình ở Pa-ri về Hội Phê-ni-ăng[27], còn Bô-na-pác-tơ hiện phải chịu nhục, khúm núm trước mặt Chính phủ Anh và đã chuyển thư này sang phố Đao-ninh[36].

Điều đặc biệt là những thư tố giác của Prô-kê-sơ-Ô-xten, của

1* – "Vì sao có những giọt nước mắt này" (Pu-bli-út Tê-ren-xi-út "Cô gái người đảo An-đrô-xơ", hồi I, cảnh một).

2* – Hội bất hợp pháp (xem tập này, tr. 24).

Ghen-txơ và của bá tước Muyn-xtơ[1*] lần lượt được đăng là do Chính phủ Áo trực tiếp hoặc gián tiếp giúp đỡ. Uốc-các-tơ chỉ biết có cái thứ nhất, sự không biết của ông ta nay đã thành nền nếp rồi. Một nét khá nổi bật trong "sự uyên bác" của ông ta là ông ta không hề biết gì về cuốn sách của Môn-tơ-kê viết về cuộc chiến tranh Thổ Nhĩ Kỳ năm 1828 v.v.[2*], trong đó ông ta sẽ tìm được những tư liệu quả thực tuyệt vời. Vả lại, ngay từ hồi tôi còn đang ở Béc-lin (ở nhà Lát-xan[37]), Môn-tơ-kê đã được coi là kẻ thù không đội trời chung của người Nga, tất nhiên là xét trong khuôn khổ vương quốc Phổ.

Nếu anh viết thư cho Boóc-cơ-hai-mơ, thì hãy nói với anh ấy cho anh xem *hai cuốn sách Nga nho nhỏ* mà tôi *đã từng kể* với anh. Tôi đặc biệt muốn anh đọc kỹ cuốn nói về giải phóng nông nô và cho tôi biết những điều chủ yếu nhất.

Qua tờ "*Courrier Francais*" mà tôi gửi kèm đây, anh sẽ thấy rõ là Chính phủ Pháp bắt đầu tranh luận trực tiếp với tướng Cluy-de-rơ[6].

Tôi sẽ rất biết ơn anh, nếu anh gửi cho cháu Tút-xi[3*] một cuộn chỉ bông kịp vào ngày 16 tháng này. Hôm ấy là ngày sinh của cháu, mà con nhóc này rất thích mọi nghi lễ của người Trung Hoa.

Tôi sẽ rất phấn khởi, nếu như Chính phủ Anh truy tố báo "Irishman". Vấn đề là ở chỗ thực ra nói chung báo này không

---

1* — *A.Prô-kê - sơ-Ô-xten.* "Lịch sử công cuộc người Hy Lạp tách khỏi đế quốc Thổ Nhĩ Kỳ năm 1821 và thành lập Vương quốc Hy Lạp;" *Ph. Ghen-txơ.* "Một số di sản văn hóa của Phri-đrích Phôn Ghen-txơ". G. *Muyn-xtơ.* "Khảo luận chính trị về tình hình châu Âu từ Đại hội Viên đến nay (1815-1867)"

2* *Kh.Môn-tơ-kê.* "Chiến dịch Nga-Thổ Nhĩ Kỳ những năm 1828 và 1829 ở phần Thổ Nhĩ Kỳ thuộc châu Âu"

3* — Ê-lê-ô-nô-ra Mác

mang tính chất Phê-ni-ăng, mà chỉ muốn xóa bỏ sự hợp nhất[38]. Những chàng Giôn Bun này ngốc ơi là ngốc!

Cho tôi gửi lời chào chị Li-di[1*].

Tạm biệt anh.

Mo-rơ của anh

Nhân thể tôi gửi cho anh mẫu "ngôn ngữ học mới" lấy từ tờ "Hermann".

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx".Bd.IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

8
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 16 tháng Giêng 1868

Mo-rơ thân mến!

1* — Li-di Bóc-xơ

Tôi vừa mới phát hiện ra là đã bỏ quên tất cả thư của anh trong túi áo khoác để ở nhà (kể cả thư gần đây nhất của viên thư ký đáng tôn kính của anh[1*] mà tôi phải đặc biệt tri ân), cho nên tôi nhớ điều gì trả lời điều ấy.

Chắc hôm qua anh đã nhận được tờ "Courrier Français" cùng một lúc với tờ "Wiener Tagblatt".

Tôi sẽ gửi cho anh báo cáo về Phổ[9] kèm theo bản thuyết minh riêng. Thực ra chỉ cần xem sơ đồ bố trí quân tối ngày 28 tháng Bảy cũng đủ nhận thấy Bê-nê-đếch đã tập trung 6 quân đoàn (chưa kể pháo binh) trên một phạm vi hai dặm vuông; đương đầu với lực lượng này, phía người kế vị ngôi vua[2*] chỉ bố trí quân đoàn 5 và một lữ đoàn thuộc quân đoàn 6. Nếu như ngày 29, Bê-nê-đếch tấn công tướng Stai-nơ-me-xơ (quân đoàn 5) thì viên tướng này đã bị đẩy sang bên kia núi, về phía quân đoàn 6 và sang ngày 30 dù chỉ có bốn quân đoàn Bê-nê-đếch có thể hoàn toàn yên tâm tấn công và đánh bật quân cận vệ cùng quân đoàn một, sau đòn ấy, chắc chắn Phri-đrích-Các-lơ vốn thận trọng sẽ không dám hành động mạnh bạo như vậy. Phri-đrích-Các-lơ có 5 quân đoàn, còn chống lại ông ta chí ít là có 6, chắc chắn ông ta sẽ được lệnh rút lui, nếu như cả ba cánh quân độc lập của người kế vị ngôi vua bị đánh tan, bấy giờ toàn bộ chiến cục sẽ có tính chất khác hẳn. Nếu như người Phổ có sự thận trọng nhất định thì rốt cuộc người Áo cũng sẽ bị đánh bại; điều đó đã thấy rõ qua sự so sánh lực lượng về mặt số lượng. Nhưng trong trường hợp này, bọn vô lại Phổ buộc phải vứt bỏ chế độ thối nát của mình đi, và lúc bấy giờ người chiến thắng sẽ là nhân dân, chứ không phải là công cuộc cải tổ và Bi-xmác.

1* — Lau-ra Mác

2* — Phri-đrích Vin-hem

Cluy-de-rơ (người mà ở Luân Đôn đã đóng vai hội viên Phê-ni-ăng) với kế hoạch dân binh của ông ta, càng điên cuồng hơn người Đức. Cuộc chiến tranh ở Mỹ[39], trong đó cả hai bên đều có dân binh, chỉ chứng minh rằng chế độ dân binh đòi hỏi những hy sinh lớn lao chưa từng có về tiền bạc cũng như về người, cho nên tổ chức này chỉ tồn tại trên giấy tờ. Nếu như người Mỹ phải đương đầu với quân đội thường trực gồm vài trăm nghìn quân chứ không phải dân binh miền Nam, thì tình hình của họ sẽ ra sao? Trước khi miền Bắc kịp tổ chức lại, đội quân thường trực ấy đã xuất hiện ở Niu Oóc và Bô-xtơn, và nhờ sự hỗ trợ của những người dân chủ, họ sẽ bắt phải giảng hòa theo điều kiện của họ, rồi sau đó miền Tây có thể giở trò ly khai. Tôi rất khoái khi nghe thấy kẻ đê tiện ấy nói rằng điều quan trọng nhất là có được những sĩ quan tốt và sự tín nhiệm của người ta đối với sĩ quan, tiếc thay, cả hai yêu cầu này đều không sao đạt được trong chế độ dân binh! Điều thường được người ta ca ngợi trong chế độ dân binh, đó chính là khả năng lôi cuốn ngay lập tức một số rất đông người và việc huấn luyện họ tương đối dễ dàng, nhất là khi đã đứng trước kẻ thù. Nhưng trong tình huống này không có gì mới lạ; Na-pô-lê-ông già đã đưa ra chống trả quân địch những tân binh mới qua ba tháng huấn luyện được phiên chế thành trung đoàn, mà điều này có thể làm được khi có cán bộ khung ưu tú, mà muốn như vậy thì đến lượt nó cũng phải có một cái gì đấy khác với chế độ dân binh Mỹ-Thuỵ Sĩ. Vào cuối cuộc chiến tranh, về phía I-ăng-ki cán bộ vẫn còn ở trong tình trạng rất không hài lòng. Chỉ từ khi được trang bị súng nạp đạn qua ổ khóa nòng mới thực sự kết thúc chế độ dân binh thuần tuý. Thế có nghĩa là tổ chức quân sự hợp lý nào cũng chỉ là một cái gì đó trung dung giữa chế độ Phổ và chế độ Thuỵ Sĩ, – nhưng cụ thể là cái gì? Điều đó còn phụ thuộc vào hoàn

cảnh trong từng trường hợp. Chỉ có xã hội *được giáo dục* và được xây dựng theo kiểu cộng sản chủ nghĩa mới có thể tiến rất gần đến chế độ dân binh, nhưng cũng không thể đạt được trọn vẹn.

Tôi đang lúng túng[1*] về những tờ báo Viên; thực ra, thỉnh thoảng tôi cũng xem qua tờ "Neue Freie Presse", nhưng toàn bộ lĩnh vực này còn hoàn toàn xa lạ với tôi. Thế anh suy nghĩ gì về vấn đề này cũng như về tờ "Fortnightly"[2*]? Kể ra cũng đáng bỏ công sức suy nghĩ một cách nghiêm túc đấy anh ạ.

Hy vọng anh lại *ngồi dậy được* và những núi lửa mới không phun tiếp nữa. Gum-péc-tơ cười anh về thái độ ghét cay ghét đắng thứ thuốc có chất thạch tín. Ông ta nói là chính chất thạch tín có thể làm cho anh *bình phục*, ông ta khẳng định rằng đối với anh không có thuốc nào tốt hơn đâu. Nhưng nếu anh dứt khoát không chịu, thì anh phải uống các loại thuốc có a-xít và uống trong thời gian dài, bởi vậy, trong đơn thuốc gửi kèm theo đây ông ta lại kê rượu vốt-ca Sa hoàng đã kê lần trước mà bây giờ anh nhất định phải uống.

Tôi gửi đến chị, các cháu cũng như La-phác-gơ những lời chúc tốt lành nhất.

Ph.Ă. của anh

Cho tôi gửi tới chú lùn An-bê-rích độc ác[3*] những lời chúc mừng kính cẩn nhất nhân ngày sinh nhật của chú và trong

---

1* Xem tập này, tr. 16, 21 - 24.

2* Xem tập này, tr. 24, 27.

3* — Ê-lê-ô-nô-ra Mác

khoảnh khắc này đây tôi đang nâng cốc bia chúc sức khỏe chú. Về khoản chỉ cho chú, người ta để quên ở nhà máy mất rồi, thôi đành để ngày mai nhất định tôi sẽ gửi cho chú.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd.IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

9
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ. 23 tháng Giêng 1868

Mo-rơ thân mến!

Qua mảnh giấy bôi bác[40] tôi gửi kèm theo đây đủ để anh thấy Vin-hem bé còn chuyện gì ***không*** dám làm nữa. Mai mốt tôi sẽ mắng cho anh ta một trận nên thân. Một ý nghĩ tuyệt vời là chúng ta phải "lợi dụng" cái địa vị anh ta đã chiếm được trong các công việc địa phương ở Dắc-den, thành thử, lẽ dĩ nhiên, phải đứng ra đích thân bảo vệ anh ta! Hôm qua tôi đã nhận được tờ báo nhỏ của anh ta[1*], nhưng còn chưa kịp đọc.

Tôi hy vọng cuối cùng anh sẽ thắng được cái nhọt bướng bỉnh

1* — "Demokratisches Wochenblatt"

của mình. Nhưng dù sao thì bây giờ chắc anh cũng thấy rõ không thể nhắm mắt làm ngơ mãi trước chuyện này được, và hàng ngày cần chí ít vận động đôi chút ở ngoài trời cho thoáng đãng và thường xuyên "kiêng" làm việc ban đêm (hễ có khả năng đó) để anh có thể hoàn toàn khôi phục được khả năng làm việc. Nếu không thì tập hai[11] sẽ không bao giờ hoàn thành được.

Tôi gửi kèm theo đây những kỳ phiếu cho Stơ-rôn.

Về những bài báo viết cho Viên, tôi quả thực đang có khó khăn. Ngoài tờ "Neue Freie Presse và "Wiener Tagblatt", tôi không hề biết thêm *tên* một báo nào khác nữa do Rích-te chỉ đạo và vì hầu như hoàn toàn không quen biết độc giả ở đấy, nên tôi không có chút khái niệm nào về *cái gì* cần phải nắm lấy, mà đây lại là điểm mấu chốt nhất. Lau-ra viết rằng *giáo dục* người ta – điều này rất tốt, nhưng khó khăn chính là ở chỗ tìm ra được cái quan trọng nhất đối với họ. Hiện nay tôi đang xem lại toàn bộ cuốn sách[1*] một lần nữa xuất phát từ góc độ ấy, và tôi rất muốn biết ý kiến của anh về vấn đề này.

Anh có thích không cái nguyện vọng của Vin-hem bé là bằng cách phân tích cuốn sách ấy trong khuôn khổ một trang của tờ báo nhỏ của anh ta, tôi giải thích cho anh ta và bạn đọc của anh ta hiểu ngay được sự khác nhau giữa Mác và Lát-xan là ở chỗ nào! Nguyện vọng này dẫn tôi đến ý nghĩ là nên chăng viết cho công nhân một cuốn sách phổ thông mỏng, khoảng sáu trang in, với nhan đề: *Mác và Lát-xan;* với khối lượng *như thế* có thể chỉ rõ sự khác nhau nói trên cũng như trình bày thẳng những điều mà công nhân cần biết. Loại sách này phải bán với giá thật rẻ,

---

1* — tập I bộ "Tư bản"

nó lập tức buộc bè lũ Lát-xan đứng ra công khai phản đối, nhưng làm như vậy phải có thời gian.

Anh đừng nên đòi hỏi tôi nghiên cứu kỹ mấy cuốn sách tiếng Nga của Boóc-cơ-hai-mơ[1*] – ít nhất là vào lúc này. Tôi có rất nhiều việc ở văn phòng, trở về nhà rất muộn, cho nên không làm gì được trước 8 giờ cả, hơn nữa, tôi phải duy trì lối sống rất có nền nếp, vì gần đây tôi ngủ rất kém – điều trước đây chưa từng xảy ra trong cuộc sống của tôi – vì thế sáng sớm thường mệt rã rời không làm được gì cả. Đã thế, thỉnh thoảng còn thêm vào mọi sự quấy rầy không sao tránh khỏi, nên để phục hồi giấc ngủ *nhất thiết phải* tập thể dục. Mỗi một quyển sách tiếng Nga ấy sẽ chiếm mất của tôi một hai tuần lễ, vì còn phải ôn lại tiếng và vì từ điển quá tồi. Không bõ công anh ạ.

Về tạp chí "Fortnightly"[16] – để lần sau. Việc này tôi đang suy nghĩ. Lý luận về tiền tệ – dù là vấn đề quan trọng đối với nước Anh – ngay trong bài báo đầu có lẽ tôi cũng chỉ có thể nói lướt qua, nếu không, nó sẽ choán hết cả bài báo của tôi. Nếu như sau đó có thể đăng thêm bài thứ hai thì trong đó sẽ đề cập tới vấn đề này cũng vẫn chưa muộn.

Ý anh thế nào?

Cho tôi gửi tới chị, các cháu gái cùng La-phác-gơ những lời chúc tốt lành nhất.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx".Bd.IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx – Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

1* Xem tập này, tr. 30.

10
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn]. 25 tháng Giêng 1868

Phrết thân mến!

Hôm qua lần đầu tiên tôi lại ra khỏi nhà, chắc độ hai ngày nữa vết thương mới lên da non kín được. Tất nhiên, sau trận ốm nặng thế này tôi còn yếu lắm.

Tôi nghĩ rằng anh thấy khó chịu trong người – đó chẳng qua là hậu quả nhất thời của những ngày tết. Anh không được xem thường sức khỏe của mình, cho dù vì tôi, vì ai đó hoặc vì một cái gì đó cũng được.

Tờ "Saturday Review" tuần vừa qua đã đăng bài bình luận ngắn về quyển sách của tôi[41]. Tôi chưa được đọc cho nên không biết là ai viết. Boóc-cơ-hai-mơ đã thông báo cho tôi biết việc ấy.

Về *Líp-nếch thì không việc gì phải bận tâm thêm về cậu ta nữa*. Cái anh chàng này - hồi ở Luân Đôn anh ta đã tỏ ra như thế - rất thích sắm vai người "bảo trợ". Bức thư gần đây nhất cậu ấy gửi cho anh[40] cũng chứng minh điều đó. Cậu ta quá vênh váo, khi cần ta cứ lặng lẽ làm việc của mình, không cần cậu ta và bất chấp cậu ta. Hãy thử nghĩ xem, rộng lượng biết bao khi cậu ta đăng lại lời tựa mà cách đây mấy tháng hầu hết các tờ báo đều đã đăng rồi![42] và theo sáng kiến của cậu ấy, tôi đã gửi tặng Côn-txen và chủ bút báo "Volks-Zeitung" mỗi người một cuốn sách của tôi rồi! Tốt nhất là bây giờ ta cứ tỏ thái độ dửng

dưng với anh ta. Mà tôi nghĩ rằng anh ta còn chưa đọc hết mười lăm trang đầu cuốn sách của tôi đâu. Hồi nào đó cuốn "Ngài Phô-gtơ" đã xuất bản hơn một năm rồi mà anh ta có đọc đến đâu, mà cuốn ấy đâu phải là khó đọc. Châm ngôn của anh ta là dạy chứ không học.

Còn về "phái Lát-xan"[43] thì chỉ sang tập II[1*] tôi mới đề cập tới các nghiệp đoàn, các hợp tác xã v.v.. Cho nên tôi nghĩ *bây giờ* chỉ nên phát biểu về vấn đề Lát-xan trong trường hợp có nguyên cớ trực tiếp.

Về việc nên xử sự thế nào với người Viên thì tôi sẽ trao đổi với anh trong thư sau, khi đầu óc tôi trở lại bình thường.

Xin anh hãy gửi trả tôi mấy bức thư của Cu-ghen-man và của Kéc-tơ-bê-ni gửi kèm theo đây vì tôi chưa trả lời những thư ấy. Vẫn chưa thấy Cốp-pen vĩ đại xuất hiện.

Tình hình sức khỏe của tôi đang như thế này mà được anh gửi cho rượu thơm Cla-rét (cũng như một ít rượu nho vùng Ranh hay Mô-den nữa) thì chắc hẳn bổ ích.

Anh Các-đơ, người Ba Lan, gửi thư từ Giơ-ne-vơ sang xin được làm người dịch tiếng Pháp, có lẽ anh ấy có người xuất bản ở Giơ-ne-vơ. Tôi đã nói với vợ tôi gửi thư này cho Si-li để anh ấy sử dụng nó mà thúc đẩy công việc[44] ở Pa-ri. Các-đơ tuyệt nhiên không thể sử dụng vào việc gì, chỉ trừ dùng để dọa Mô-dét[2*].

Trong vòng hai – ba tuần nữa tôi hoàn toàn chưa thể làm việc được (*tức là chưa viết lách được*); may ra chỉ có thể đọc được thôi, còn khi nào vết thương hoàn toàn liền da thì sẽ lại phải vận động rất nhiều (tôi nghĩ chắc mất thêm một – hai ngày

---

1* — của bộ "Tư bản"

2* — Hét-xơ

nữa - còn hiện giờ thì khi đi lại cái sẹo đáng ghét làm cho đau đớn và bực mình). Sẽ rất khủng khiếp nếu như mọc thêm một quái vật thứ ba nữa!

Thôi, chào tạm biệt, anh bạn quý của tôi.

C.Mác của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx".Bd.IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

11
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 1 tháng Hai 1868

Phrết thân mến!

Tôi hy vọng rằng không phải bệnh tật đã cản trở anh viết thư cho tôi trong tuần này và gửi trả lại thư của Cu-ghen-man và Kéc-tơ-bê-ni (tôi cần chúng để trả lời họ). Thứ ba tuần trước

tôi có ra Viện bảo tàng[1*] và đi dạo chơi. Thứ tư lại mọc cái nhọt mới. Nó nhỏ hơn và không ảnh hưởng đến việc ngồi vì nó mọc ngay phần trên của mông trái. Nhưng tôi không dám đi lại vì sự cọ xát càng làm sưng tấy lên hơn. Tôi đoán con quái vật này sẽ chết trong tuần này thôi. Nhưng tôi e rằng sau đó lại nối tiếp theo một cái gì đó, – sau bao nhiêu lần thất vọng tôi đã mất hết cả hy vọng. Quỷ tha ma bắt cái thứ bẩn thỉu này đi!

Tôi gửi kèm theo đây thư của Si-li. Như anh thấy đấy, công việc ở Pa-ri xem chừng tồi lắm, giống như tất cả những gì xảy ra với Mô-dét[2*]. Ngay Rê-cluy tôi cũng cảm thấy là người không thích hợp. Còn về người Ba Lan[3*] ở Giơ-ne-vơ, tất nhiên, khỏi phải nói rồi. Khi nào nhận được bài của anh viết cho tờ "Fortnightly"[4*], La-phác-gơ sẽ dịch sang tiếng Pháp để đăng báo "Courrier Français".

Qua những bài cắt ở các tờ báo Viên mà Phốc-xơ gửi từ Viên đến cho tôi, và tôi gửi kèm theo đây, có thể biết rằng ở đó Lát-xan và Đê-lít-sơ[5*] làm ăn phát đạn lắm. Cũng qua những báo ấy có thể thấy được tên vô lại Béc-nơ-hác Bếch-cơ hoạt động ở đấy với tư cách một nhân vật vĩ đại. Bây giờ hắn ủng hộ phái "Đại Đức", còn trước kia thuộc phái Bi-xmác.

Nếu anh còn bản lưu bài của anh đăng trên báo Phran-phuốc "Börsenzeitung"[6*], thì anh hãy gửi nó cho tôi nhé[45].

1* — thư viện của Viện bảo tàng Anh

2* — Hét-xơ

3* — Các-đơ

4* *Ph.Ăng-ghen.* "Bình luận về tập I bộ "Tư bản" của C.Mác viết cho tạp chí "The Fortnightly Review""

5* — Sun-txơ Đê-lít-sơ

6* — "Frankfurter Zeitung und Handelsblatt"

C.M. của anh

Việc quyên góp giúp Phrai-li-grát[46] tiến triển tốt: đã quyên góp được 39 000 ta-le.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd.IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

12
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ. 2 tháng Hai 1868

Mo-rơ thân mến!

Tôi chưa trả lời anh vì tôi muốn đồng thời báo cho anh biết việc gửi rượu cho anh. Nhưng chẳng may cậu thanh niên đóng thùng rượu cho tôi bị ốm, và chắc còn phải điều trị ít nhất cũng phải hai tuần nữa, thành thử cho đến nay tôi vẫn chưa làm được gì cả; ngày mai tôi phải tự tìm cách đóng gói rượu vậy. Tôi sẽ gửi cho anh rượu Cla-rét tốt nhất sản xuất năm 1863 và rượu vùng Ranh sản xuất năm 1857. Rượu Mô-den thì tôi chỉ còn vài chai để ở tận phố Moóc-ninh-tôn, mà ở đấy không có ai đóng gói cả.

Sau đó tôi lục mãi báo "Saturday Review" và vất vả lắm mới tìm được bài bình luận. Nếu anh chưa đọc thì tôi sẽ gửi cho anh

bản sao. Bài báo giá trị không lớn nhưng dù sao đây cũng là một dấu hiệu tốt[1*].

Ngoài những công việc nặng nề về lập bảng cân đối thu chi hàng năm và tiếp tục đẩy mạnh hoạt động nghiệp vụ, hiện nay tôi còn phải chạy ngược chạy xuôi trên cương vị chủ tịch Hội Si-lơ[47], vì rằng vấn đề lập quỹ phải giải quyết dứt điểm trong vòng hai tuần, mà hiện nay toàn bộ công việc đều do tôi tự làm lấy.

Dù sao thì tôi cũng đã bắt tay viết bài cho tạp chí "Fortnightly"[2*]. Dù vấn đề tiền tệ quan trọng và rất đáng quan tâm đối với nước Anh, nhưng tôi vẫn cho rằng lần này đưa nó xuống hàng thứ yếu là hoàn toàn hợp lý, nếu nó sẽ làm cho tôi đi chệch vấn đề chủ yếu và lại phải giải thích dài dòng mà chỉ nhằm mục đích làm cho người Anh hiểu rõ *tiền tệ đơn thuần như nó đang tồn tại* là gì, trong khi họ lại cứ quen hình dung chúng trong mối quan hệ rắc rối với tiền tệ tín dụng, v.v.. Vậy ý anh thế nào?

Ý nghĩ của Kéc-tơ-bê-ni đăng ảnh anh trên báo "Illustrirte" Lai-pxích *thật là tuyệt vời*[48]. Hình thức quảng cáo này sẽ bắn trúng tim kẻ tầm thường. Cho nên anh hãy đưa hết cho anh ta tất cả những gì cần thiết cho việc này. Nói chung, gặp người như vậy, ta cứ sử dụng. Anh ta rất sốt sắng và cảm thấy cần thiết can thiệp tích cực vào khắp mọi nơi. Anh ta là người hiếu danh, nhưng đối với người Hung-ga-ri anh ta không phải là một thằng ngốc. Ý kiến của anh ta hồi đó về những người Đức gốc Áo là hoàn toàn đúng.

1* Xem tập này, tr. 38-39, 724.

2* *Ph.Ăng-ghen*. "Bình luận về tập I bộ "Tư bản" của C.Mác viết cho tạp chí "The Fortnightly Review""

Chữ ký của anh Các-đơ, người Ba Lan, đối với tôi là một câu đố khó giải. Cwi...chiewicz: năng lực để phân biệt nét chữ và sự hiểu biết về ngữ nghĩa của tôi đều không đủ để giải mã chữ ấy. Tất nhiên, anh ta không làm phiên dịch được, còn tình hình mà Si-li[1*] kể trong thư thì *rất* xấu. Nếu Rê-cluy muốn một mình lĩnh cả 3 – 4 nghìn phrăng và Mô-dét chuẩn bị hoàn thành công việc chính đương nhiên cũng phải có phần, còn anh sẽ được trả nhuận bút, thế thì người xuất bản nào dám nhận việc ấy nữa? Phải chăng còn cho những người ấy được quyền xuất bản ở dạng "cô gọn" và "Pháp hoá"? Chắc là Mô-dét thà kéo dài chương nói về sự sản xuất ra giá trị thặng dư tuyệt đối[49] thành hai chục tập còn hơn là rút gọn mỗi một trang của nó đi dù chỉ một dòng! Song trong trường hợp này anh phải tự trách mình thôi; khi anh viết cho khoa học của Đức thì nghiêm chỉnh theo phép biện chứng, rồi sau đó, khi dịch, nhất là dịch ra tiếng Pháp, thế nào cũng lại rơi vào tay mấy anh dịch tồi.

Tôi đã gửi cho Mai-xnơ tờ "Börsenzeitung" Phran-phuốc[2*] cùng những thứ linh tinh khác rồi, nhưng cho đến nay vẫn chưa nhận được tin tức gì của anh ta. Tôi cũng đã viết thư nhắn anh ấy viết một bản thông báo trên cơ sở các bài bình luận khác nhau.

Tờ báo nhỏ của Líp-nếch[3*] đã để lại cho tôi một ấn tượng rất xấu – chẳng có gì hết, ngoài chủ nghĩa liên bang Nam Đức được che giấu. Trong một bài nói về tình hình quân sự của Phổ và Thuỵ Sĩ, mà thực chất là cải biên bài của Gruyn (C.) đã đăng trên báo "Liên bang châu Âu"[50], vậy mà chữ nào sai chữ ấy. Đã thế nội dung báo lại nghèo nàn và công nhiên ủng hộ bọn theo

1* Xem tập này, tr. 42.

2* – "Frankfurter Zeitung und Handelsblatt"

3* – "Demokratisches Wochenblatt"

phái ly khai ở Han-nô-vơ và bọn ngu dần Nam Đức, công kích những người Béc-lin của báo "Zukunft" là những kẻ, quỷ thật, đâu có thua kém gì bọn chúng. Mà báo này tôi cũng chỉ nhận được vẻn vẹn ba số thôi.

Qua cách bài binh bố trận mới và tổ chức của quân đội có thể thấy được người Phổ nhận định tình hình ở các tỉnh mới[51] bấp bênh đến mức nào. Ví dụ như: ba trung đoàn bộ binh Han-nô-vơ cùng hai trung đoàn kỵ binh đang chốt ở Ve-xtơ-pha-li, hay nói chính xác là ở Ve-den. Ở ngay Han-nô-vơ chỉ có hai trung đoàn bộ binh Han-nô-vơ và ba trung đoàn kỵ binh, nhưng ngoài ra còn bốn trung đoàn bộ binh với hai trung đoàn kỵ binh đóng tại Ve-xtơ-pha-li. Đóng ở Slê-dơ-vích-Hôn- stai-nơ thực ra là các trung đoàn địa phương, trừ một đơn vị, nhưng chưa kể hai trung đoàn bộ binh cùng hai trung đoàn kỵ binh điều về từ các tỉnh cũ. Tuy ở Hét-xen trên danh nghĩa người ta bố trí ba trung đoàn lính bộ binh người Hét-xen, nhưng trong đó trung đoàn 82 (trung đoàn Hét-xen) gồm toàn người Ve-xtơ-pha-li! Trong khi đó những người gốc Na-xau lại bị điều động sang Hét-xen, ngược lại, người Hét-xen lại bị điều sang Na-xau, một phần binh lính gốc ở hai vùng nói trên lại bị điều động sang Ma-in-xơ cùng các trung đoàn Phổ cũ. Cuối cùng là ở Phran-phuốc, người giữ trật tự là bộ binh Pô-mê-ra-ni và kỵ binh vùng Ranh.

Xem chừng Boóc-khác-tơ vĩ đại đã tiến gần đến cái đích của cuộc sống của ông ta rồi. Anh có biết không, mấy năm trước đây ông ta đã chuyển tấm lòng nhân ái thầy tu của mình từ bà mệnh phụ Stai-nơ-tan kiều diễm sang bà mệnh phụ Sva-bơ kiều diễm hơn; ông ta viện cớ sức khỏe bà Sva-bơ không được tốt lắm nên hàng năm ông phải tháp tùng bà ta sang Đức đến vùng nước khoáng rồi cũng đưa bà ấy về; trong khi đó đức phu quân của bà ta cũng vì tình hình sức khỏe của vợ mình mà đành phải ở

lại nhà. Thế rồi, đúng như ông Sva-bơ kể cho tôi và Nâu-xơ nghe, vào một ngày đẹp trời, Boóc-khác-tơ đưa bà Sva-bơ sang "Khuê-ních-xbéc dự lễ đăng quang". Nghe nói vậy, tất nhiên tôi liền hỏi: "Dự lễ đăng quang *của ai?*" Mặc dầu tôi chế giễu con lừa mọc sừng về chuyện lễ đăng quang trọn nửa giờ đồng hồ, còn anh béo Nâu-xơ được trận cười như pháo nổ, thế mà chàng ngốc ấy vẫn không hiểu gì cả. Nhưng sau khi ông bác sĩ thày tu cách ly được đức phu quân với phu nhân ốm yếu hàng năm trời thì bà mệnh phụ ốm yếu ấy bỗng nhiên có thai và khoảng tháng Tư tới sẽ ở cữ. Lạ thật, vị linh mục tất phải có một hành động không thận trọng hoặc một sự sơ suất nhỏ nào đó; nói tóm lại, con lừa mọc sừng ấy bỗng nhiên sáng mắt ra, bỏ nhà của mình ở Man-se-xtơ và dọn sang Béc-lin, bán con chó săn của mình, tuy còn lưu lại đây cho đến hết mùa săn bắn, hắn rút ra khỏi câu lạc bộ và hận thù vị linh mục đến mức khi ông này tổ chức quyên góp ủng hộ Đông Phổ và gửi 700 p.xt. cho ban biên tập báo "Zukunft", thì con lừa mọc sừng này nhảy xổ vào vòng tay của viên lãnh sự Phổ rồi cùng vị lãnh sự này quyên được 350 p.xt. cho ủy ban chính thức. Đây chẳng qua chỉ là cái cớ để cho bọn phi-li-xtanh bàn ra tán vào, tuy nhiên, chuyện vừa kể mới chỉ là những tin đồn vu vơ nhất, nhưng địa vị của vị linh mục thì bị lung lay ghê gớm, không ít người dám nói về ông bằng giọng bất kính. Trông ông ta không còn vui vẻ và lịch sự như trước nữa. Thú vị thật, sự việc rồi sẽ ra sao. (Nota bene. *Tên tuổi* được nhắc đến trong chuyện này *chỉ chúng ta biết* với nhau thôi.)

Cho tôi gửi lời chào chân thành đến các bà và La-phác-gơ.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

Song, với tính cách chất men mới thì vở diễn này cũng không phương hại gì.

Cu-ghen-man đã gửi cho tôi cuốn "*Những kẻ làm giảm bớt công lao của Kê-ri*" *của Đuy-rinh*. Tôi đã đoán đúng: anh ta chú ý đến tôi chỉ là để làm cho những người khác bực tức[1*]. Đặc biệt đập vào mắt người ta là giọng nói tầm thường – thô tục của người Béc-lin mất trí ấy đối với Min, Rô-sơ v.v., trong khi đó, đối với tôi thì vẫn tỏ ra thận trọng, e dè! Theo ý anh ta, ngoài Kê-ri, thiên tài vĩ đại nhất thế kỷ XIX là Li-xtơ. Trong một cuốn sách khác, "Tư bản và lao động", mà hôm nay tôi mới thấy ở viện bảo tàng[2*], ông ta toàn "*chửi*" Lát-xan. Mai kia tôi sẽ gửi tác phẩm của ông ta cho anh.

Xét cho cùng thì chiến tranh cũng chưa xảy ra trong năm nay đâu. Tình hình trong nước đã làm cho tất cả bọn côn đồ ấy lo sợ. Tuy nhiên, bọn người Nga sẽ kiếm được cớ để xúi giục. Nếu như họ không gây ra được cuộc ẩu đả giữa Đức và Pháp, thì họ sẽ đi đời nhà ma.

Hôm chủ nhật Cốp-pen đã ở đây, nhưng lại ra đi vào hôm thứ tư. Anh ấy sang Luân Đôn để chấn chỉnh hoạt động tài chính của vua[3*] Han-nô-vơ. Đấy là một chàng trai đáng quý. Cu-ghen-man đã bắt cậu em họ thuộc dòng họ Rốt-sin này nghiền ngẫm quyển sách của tôi.

Trong thư của Soóc-lem-mơ có rất ít cái mới đối với tôi. Nhưng dù sao tôi vẫn cảm ơn anh ấy.

1* Xem tập này, tr. 19-20.

2* — thư viện của Viện bảo tàng Anh

3* — Gioóc-giơ IV

Song, với tính cách chất men mới thì vở diễn này cũng không phương hại gì.

Cu-ghen-man đã gửi cho tôi cuốn *"Những kẻ làm giảm bớt công lao của Kê-ri" của Đuy-rinh*. Tôi đã đoán đúng: anh ta chú ý đến tôi chỉ là để làm cho những người khác bực tức[1*]. Đặc biệt đập vào mắt người ta là giọng nói tầm thường – thô tục của người Béc-lin mất trí ấy đối với Min, Rô-sơ v.v., trong khi đó, đối với tôi thì vẫn tỏ ra thận trọng, e dè! Theo ý anh ta, ngoài Kê-ri, thiên tài vĩ đại nhất thế kỷ XIX là Li-xtơ. Trong một cuốn sách khác, "Tư bản và lao động", mà hôm nay tôi mới thấy ở viện bảo tàng[2*], ông ta toàn *"chửi"* Lát-xan. Mai kia tôi sẽ gửi tác phẩm của ông ta cho anh.

Xét cho cùng thì chiến tranh cũng chưa xảy ra trong năm nay đâu. Tình hình trong nước đã làm cho tất cả bọn côn đồ ấy lo sợ. Tuy nhiên, bọn người Nga sẽ kiếm được cớ để xúi giục. Nếu như họ không gây ra được cuộc ẩu đả giữa Đức và Pháp, thì họ sẽ đi đời nhà ma.

Hôm chủ nhật Cốp-pen đã ở đây, nhưng lại ra đi vào hôm thứ tư. Anh ấy sang Luân Đôn để chấn chỉnh hoạt động tài chính của vua[3*] Han-nô-vơ. Đấy là một chàng trai đáng quý. Cu-ghen-man đã bắt cậu em họ thuộc dòng họ Rốt-sin này nghiền ngẫm quyển sách của tôi.

Trong thư của Soóc-lem-mơ có rất ít cái mới đối với tôi. Nhưng dù sao tôi vẫn cảm ơn anh ấy.

1* Xem tập này, tr. 19-20.

2* — thư viện của Viện bảo tàng Anh

3* — Giooc-giơ IV

Xin chào anh.

Những bài cắt ở báo thì mai mới gửi được vì hôm nay thùng thư gửi sách báo đã đóng rồi.

Mo-rơ của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV,Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

14
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ. 11 tháng Hai 1868
7, Southgate

BẢN GHI CỦA ĂNG-GHEN

Gửi Ngài[1•] Mo-rơ

Tôi đã nhận được thư anh cùng thư của viên thư ký[2•] đáng kính của anh. Và xin gửi trả anh những bài cắt từ báo Viên cùng với thư của Mây-ơ. Một điều bất hạnh ghê gớm đã xảy ra với

1• Từ này đã được in sẵn; thư viết trên giấy có in tiêu đề của công ty "Éc-men và Ăng-ghen".

2•— Lau-ra Mác

gia đình Vây-đơ-mai-ơ![52] Tôi nghĩ là cần phải gửi một bài cho báo "Debatte" (qua Rích-te), vả lại, ta nên rèn sắt khi còn nóng[53]. Bài sẽ được gửi ngay trong tuần này. Bài *"Phê phán nhà chuyên môn"* trên báo "Börsenzeitung" ở Phran-phuốc thật buồn cười! Có điều đặc biệt là các nhà báo Viên này, những tên Do Thái khôn ngoan từng trải, lọc lõi việc đời lại cho rằng báo chí Đức ở ngoài phạm vi nước Áo là bona fide[1*].

Đuy-rinh làm cho tôi phải tức cười. Tất nhiên, những đòn đả kích nhằm vào Rô-sơ, Min, v.v., đối với ông ta là cơ hội hiếm có. Nhưng giọng văn trong bài bình luận[2*] lại lúng túng ngượng ngập, khác biết bao so với sự bỉ ổi vô liêm sỉ của cuốn sách của ông ta[3*].

Tôi vẫn không tin có thể xảy ra chiến tranh bất chấp những lý do khiến Liên minh hòa bình cho rằng điều đó là không tránh khỏi; sau trận Xa-đô-va[54] dù sao thì Bô-na-pác-tơ cũng chưa thể tuyên chiến với Đức, nếu như chưa lôi kéo được các nước đồng minh lớn. Bởi vì *trong trường hợp tốt nhất* ông ta chỉ có thể trông cậy vào Áo mà thôi (về mặt quân sự thì nước Anh chưa bao giờ được tính đến, nhất là vào lúc này), còn kẻ thù của ông ta là Phổ và Nga thì khốn nạn đấy. I-ta-li-a cũng sẽ án binh bất động, thế mà chính ở nơi đây ông ta đã tự làm hại mình. Ông ta sẽ lâm vào thế bí. Thậm chí Các-lơ Suốc-xơ vĩ đại là cựu sinh viên, tướng Phu-sê cũng đã mật báo cho Bi-xmác[55] biết điều đó.

1* — có lương tâm

2* — *O.Đuy-rinh.* "Mác. Tư bản. Phê phán khoa kinh tế chính trị"

3* — *O.Đuy-rinh.* "Những người hạ thấp công lao của Kê-ri và cuộc khủng hoảng môn kinh tế chính trị"

Bây giờ đã bảy giờ rồi mà tôi vẫn chưa ăn cơm trưa. Lại còn phải rẽ về nhà trước đã cho nên hôm nay viết thế là đủ rồi.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách:"Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

15
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 15 tháng Hai 1868

Phrết thân mến!

Tôi lại buộc phải ngồi ở nhà từ hôm qua vì nách trái mọc thêm một cái của nợ chết tiệt. Tôi có cảm giác là cái thứ ghê tởm này không bao giờ chấm dứt cả.

Tôi đã nhận được từ Boóc-đô tất cả những giấy tờ cần thiết cho lễ thành hôn[56]. Thêm chuyện này vào thành thử bận quá. Lễ thành hôn của các cháu sẽ được tổ chức vào ngày 1 tháng Tư, thế mà chúng tôi còn chưa chuẩn bị được gì cho cháu Lau-ra. Không thể để cháu về nhà chồng như một con ăn mày được. Tôi đã viết thư sang Hà Lan[1•], song chưa có hồi âm gì cả!

1• — cho Phi-líp-xơ

Tôi chỉ viết được mấy dòng ngắn gọn thế này gửi anh thôi, vì hôm nay không ngồi được lâu.

Anh có nhận được những số báo tiếp của anh chàng Vin-hem bé[1*] lúc nào cũng dương dương tự đắc không? Sau khi nhận được hai số báo đầu, cho đến nay tôi không hề nhìn thấy tận mắt báo này nữa.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.4, 1931 và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

16
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 20 tháng Hai 1868

Phrết thân mến!

Nhân thể tôi gửi luôn cho anh cả một bài thú vị cắt từ báo "Wiener Blatt" nhận được qua Phốc-xơ.

1* — "Demokratisches Wochenblatt"

Boóc-cơ-hai-mơ vừa đưa tôi xem thư của Líp-nếch gửi cho anh ta, song đáng tiếc là tôi phải trả lại cho anh ấy ngay. Đây là một đoạn trích trong thư ấy:

"Anh hãy báo cho Mác biết rằng tiến sĩ Côn-txen đang viết một bài bình luận tổng quát, và rằng trong một bản báo cáo ông ta đã tâng bốc đến tận mây xanh tác phẩm của mình [1*] theo quan điểm *thuần túy khoa học*. Anh nên nói thêm với Mác để anh ấy thuyết phục Ăng-ghen viết một bài về "Tư bản" cho tờ báo của chúng tôi[2*], là một tờ báo hiện đang phát hành 1300 bản trên toàn nước Đức. *Hiện nay tôi không có thì giờ* để làm việc ấy".

Nếu anh thấy việc ấy nên làm thì hãy gửi ngay cái gì đó cho báo này đi. Tốt nhất lần này anh viết ngay một bài mang tính chất nguyên bản hơn (có trích dẫn đàng hoàng), cho dù phải đăng liền trong vài ba số [57] cũng được. Nếu anh không có tờ báo này thì Boóc-cơ-hai-mơ sẽ gửi cho anh, có thể là bản in bài của anh ấy về "những người Nga lưu vong" đăng trên báo đó[58].

Nhân thể nói thêm rằng tiến sĩ Côn-txen sẽ đích thân xuất bản (dễ thường đã xuất bản rồi) tạp chí kinh tế với sự patrone[3*] của Rô-sơ.

Còn về sức khỏe của tôi thì nó cứ thay đổi hàng ngày.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* — "Demokratisches Wochenblatt"

2* — tập I bộ "Tư bản"

3* — bảo trợ

17
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ. 20 tháng Hai 1868
7, Southgate

Mo-rơ thân mến!

Chắc là trong tuần này anh không thể trông chờ gì ở tôi được đâu. Công việc ở công ty nhiều khủng khiếp vì giá bông tăng đột ngột cho nên tôi phải ngồi lỳ ở văn phòng từ sáng sớm cho tới tận bảy giờ tối và ăn cơm trưa không trước 8 giờ tối! Anh cứ thử tưởng tượng mà xem, sau một ngày làm việc như vậy tôi còn có thể làm gì được nữa! Mong rằng chiếc nhọt chết tiệt ấy qua khỏi được.

Xin gửi lời chào chân thành tới chị, các cháu và La-phác-gơ.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV. Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

18
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ]. 1 tháng Ba 1868

Mo-rơ thân mến!

Suốt tuần qua vì công việc buôn bán mà tôi đã làm việc như trâu từ sáng đến tối, nên hoàn toàn chẳng làm được gì khác. Giờ đây hy vọng rằng tình trạng ấy sẽ kết thúc và tuần này chắc chắn là tôi sẽ lại trở về nếp sinh hoạt bình thường.

Xin gửi kèm đây thư của Mai-xnơ. Bản sơ thảo[1*] của anh ta đương nhiên hoàn toàn không dùng được, tôi đang nghĩ xem liệu tôi có viết được cho anh ta cái gì đó tốt hơn không. Hiện nay tôi tiếc là đã gửi cho anh ta các bài viết của mình; lẽ ra tôi đã có thể dựa vào những bài ấy viết cho anh ta cái gì đó.

Đối với Vin-hem bé, tôi sẽ làm cái gì đó, – vị tất phải trích dẫn nguyên văn mà là phải giải thích rõ trên mức độ nhất định cho bạn đọc của anh ta một số luận điểm cơ bản. Tôi cũng chỉ mới đọc được ba số của tờ báo nhỏ của anh ta[2*] – có thể cho rằng mấy số báo ấy là do Gu-xtáp Xtơ-ru-vơ biên tập. Từ khi Vin-hem bé được tự mình xử lý công việc, cái thứ chủ nghĩa cộng hòa liên bang Nam Đức từ xửa từ xưa của anh ta lại nở rộ như hoa (phải thừa nhận rằng anh ta là con người "nghiêm chỉnh"). Anh ta thậm chí còn đăng lại bài của Các Gruyn![3*].

Cái nhọt bọc của anh ra sao rồi? Hy vọng rằng rút cuộc đây là cái cuối cùng.

Ông Guê-gơ cố tình tiếp tục gửi cho tôi "Hợp chúng quốc châu Âu"[4*] (ông ta muốn tôi làm một đại lý cho ông ta cho nên bám dai như thế). Vì tờ báo này xuất bản đồng thời bằng tiếng Đức và tiếng Pháp với những nội dung giống hệt nhau cho nên có

1* Xem tập này, tr. 45.

2* – "Demokratisches Wochenblatt"

3* *C.Gruyn.* "Quân thường trực và dân binh"

4* – "Les États – Unis d' Europe"

lẽ đăng trên báo ấy cái gì đó về cuốn sách của anh[1*] cũng không tồi đâu, còn Guê-gơ thì đã hứa với tôi rằng sẽ đăng trên các trang báo của mình bài của anh và của tôi. Ý kiến anh thế nào?

Xin gửi những lời chúc mừng tốt đẹp nhất tới chị, các cháu và La-phác-gơ.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

19
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 4 tháng Ba 1868

Phrết thân mến!

Qua mảnh giấy kèm theo đây anh sẽ thấy rằng nếu như ngày kia

1* — tập I bộ "Tư bản"

mà tôi không trả được 7 p.xt. 5 si-linh thì "động sản" của tôi sẽ bị gán nợ.

Chuyện cái nhọt thì hiện nay chỉ còn lại một dấu vết dưới nách trái mà tôi nghĩ là sẽ nhanh chóng mất đi.

Hôm nay chỉ có thể viết cho anh mấy dòng vì đau đầu ghê gớm.

Cần đề phòng Mai-xnơ tự tiện hành động viết ra cái gì đó lố bịch. Hãy để con lừa ấy gửi trả tài liệu báo chí là được rồi.

Tôi xin gửi anh bài viết vớ vẩn của D.Mây-ơ; xem xong xin anh gửi trả lại.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV. Stuttgart. 1913

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

20
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 6 tháng Ba 1868

Phrết thân mến!

Cảm ơn rất nhiều về số tiền 10 pao xtéc-linh.

Những số báo "Social-Demokrat" mà Mai-xnơ đã hứa đều chưa nhận được. Xem ra anh ta hoàn toàn không giữ đúng hẹn. Chẳng hạn, những bản ấn định gửi cho Pa-ri cũng không gửi đi nốt. Mô-dét đáng kính thì cứ dềnh dàng mãi ở đó[59] quá lâu nên hiện nay, rút cục tờ "*Courrier Français*" tuyên bố rằng do bị phạt liên tục v.v. nên chẳng bao lâu nữa nó sẽ rút khỏi vũ đài.

Những công trình của Ai-sơ-hốp chẳng thấy đâu, từ lâu lắm tôi cũng không thấy tờ "Zukunft"[60]. Vì rằng người anh em của Ai-sơ-hốp[1*] là người buôn bán sách, chuyên quan tâm đến sách kinh tế chính trị (anh ta là người xuất bản một số opera[2*] của tiến sĩ Đuy-rinh), nên đối với Ai-sơ-hốp thì điều đó đã là lý do đầy đủ để giảng về đề tài này.

Tôi đau đầu lắm. Nhưng tôi nghĩ rằng tình trạng đó sẽ dần dần mất đi khi mà những dấu vết cuối cùng của cái nhọt biến đi.

Hôm qua tôi lại viết thư sang Hà Lan[3*] vì tình hình trở lên nóng bỏng. Ông cụ La-phác-gơ đã làm xong ở Boóc-đô mọi thủ tục cần thiết – báo hỉ, v.v. – và sẽ gửi tới đây những giấy tờ cần thiết. Hiện nay ông chờ đợi hôn lễ sẽ cử hành ở Luân Đôn vào đầu tháng sau và đôi trẻ sẽ sang Pa-ri, nơi mà sau đó ông ta cũng sẽ sang. Nhưng, ở đây chúng tôi còn chưa dám có những bước đi cần thiết về mặt báo hỉ vì rằng vợ tôi còn chưa kịp chuẩn bị cho Lau-ra, chí ít là những cái tối cần thiết. Phrai-li-grát đáng kính có thể làm được tất cả những cái đó rất dễ dàng, song về mặt này anh ta cũng "cao thượng".

Cuối cùng, khi việc ấy hoàn tất thì toàn bộ ngân sách gia

1* – An-béc Ai-sơ-hốp

2* – tác phẩm

3* – cho gia đình Phi-líp-xơ

đình chúng tôi sẽ nhẹ đi rất nhiều vì La-phác-gơ hầu như sống với chúng tôi, cho nên chi tiêu trong nhà tăng lên trông thấy.

Về "các bài bình luận" thì tôi nghĩ rằng, sau khi anh đã cung cấp cho Líp-nếch, anh nên thôi những bài viết cho báo chí Đức mà chỉ chuyên lo cho báo chí Anh thôi. Một là, tác dụng trở lại của các bài bình luận bằng tiếng Anh đối với nước Đức lớn hơn nhiều so với các bài bình luận bằng tiếng Đức đối với nước Anh, và hai là, dù sao thì Anh cũng là nước duy nhất mà ở đó, xét cho cùng, người ta có thể kiếm được tiền nhờ công việc ấy.

Ông Ma-clê-ốt vẫn cứ xuất bản được lần thứ hai cuốn sách tầm thường, kinh viện và thông thái rởm của ông ta về các ngân hàng[1*]. Ông ta là một con lừa dương dương tự đắc, đối với mỗi sự trùng ý sáo mòn, ông ta đều 1) khoác cho một hình thức đại số học và 2) mô tả bằng hình hoạ. Tôi đã choảng cho ông ta một trận nên thân trong cuốn sách xuất bản ở Đun-cơ[61]. Phát hiện "vĩ đại" của ông ta: tín dụng *tức là* tư bản.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* *H."Ma-clê-ốt.* "Lý thuyết và thực hành nghiệp vụ ngân hàng"

21
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 10 tháng Ba 1868

Mo-rơ thân mến!

Xin chớ quên gửi trả lại tôi những thứ của Mai-xnơ[1*]; nếu không, tôi không thể trả lời anh ta được.

Nếu như thời gian tới đây người Hà Lan không trả lời thì tôi nghĩ là tôi có thể tìm cách giúp anh; dù sao thì bao giờ tôi cũng có thể nhặt nhạnh được cái gì đó.

Bão táp trên thương trường bắt đầu lắng xuống và tôi lại bắt đầu làm việc vào buổi tối. Điều mà anh nói về "Fortnightly" là hoàn toàn đúng, tất cả những gì sẽ đăng trên báo này về sau lại có thể sử dụng ở Đức. Bài báo cần viết thật nhanh[16]. Nhưng, như anh thấy đấy, buổi tối chẳng làm được bao nhiêu khi mà chỉ có thể ăn cơm vào bảy rưỡi hoặc tám giờ tối.

Tôi xin gửi kèm theo đây tài liệu của Ai-sơ-hốp em. Anh sẽ thấy rằng, khỏi phải nói về người anh của ông ta[2*], ông ta có những "lý do" khác để đến giảng về kinh tế chính trị học[60].

Thế là người Nga lại hoãn những hành động của họ ở Thổ Nhĩ Kỳ[62]. Nói chung, tôi không thể tin rằng họ thực sự tiến hành biện pháp quan trọng nào đó chừng nào họ còn chưa có đường sắt. Vả chăng, trong nước họ đang có nạn đói khủng khiếp.

Những chi phí cho thành công, v.v. của Bi-xmác đã bắt đầu

1* Xem tập này, tr. 45.

2* — An-béc Ai-sơ-hốp

biểu hiện. Năm 1864, dân số nước Phổ là 19250000 người. Năm 1867, dân số các tỉnh cũ là 19668000 người. Theo con số tăng trưởng trước đây – mỗi năm 250000 người, thì dân số của các tỉnh ấy phải là 20000000 người. Như vậy là sự tăng trưởng giảm đi *một nửa*. Ở các khu vực Muyn-xtơ, Min-đen và Cô-blen-txơ (và những khu vực khác), dân số cũng giảm đi rõ rệt. Ở Béc-lin và khu vực Duýt-xen-đoóc-phơ có sự tăng trưởng lớn nhất.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV. Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung. Bd.4. 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen. Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV. 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

22
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ. 13 tháng Ba 1868

Mo-rơ thân mến!

Để trả lời Mai-xnơ tôi còn thiếu thư của Phôn Ai-néc-nơ. Hôm

nay tôi định viết bản thông báo[1*] nhưng bị cản trở.

Xin gửi kèm theo đây thư của Viên[63]. Tôi sẽ viết thư hỏi Vin-hem bé. Nói chung, tôi nghĩ rằng có thể chấp nhận lời đề nghị nhưng cần nói rõ rằng công việc phải được giữ bí mật "để không cản trở những mối quan hệ khác của tôi với báo chí Viên".

Tiện thể tôi gửi cho Vin-hem hai bài nói về cuốn sách của anh, đều hoàn toàn dễ hiểu đối với công nhân (cho nên thậm chí bản thân Vin-hem cũng hiểu được)[2*].

Đồng thời tôi cố sức giải thích với anh ta nên đả kích như thế nào điều lệ thủ công nghiệp mới[64] ở Quốc hội Đức (trong đó bao gồm cả luật công xưởng). Đây là thời cơ cực kỳ thuận lợi để truyền bá rộng rãi cuốn sách và tôi tin chắc rằng lời phát biểu như thế sẽ có ảnh hưởng mạnh sẽ, vì rằng ngay các nhà kinh tế học chính thức cũng buộc phải tìm kiếm tư liệu trong cuốn sách đó.

Từ hôm qua tôi lại phục hồi được năng lực làm việc: một mặt, buổi tối tôi về nhà sớm hơn, còn mặt khác, tôi phát hiện rằng hai tuần nay tôi đã uống thứ bia độc hại, chắc là thứ cocculus indicus, do đó mà buổi tối rơi vào tình trạng ngủ chập chờn. Hôm qua thay nút thùng – do ngẫu nhiên – cảm thấy khang khác và đã tìm ra nguyên nhân mà trước đây tôi cho là do tiêu hóa kém.

Những cái nhọt của anh ra sao rồi?

1* Xem tập này, tr. 45.

2* *Ph.Ăng-ghen.* "Bình luận về tập I bộ "Tư bản" của C.Mác viết cho báo "Demokratisches Wochenblatt""

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

23
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 14 tháng Ba[1*] 1868

Phrết thân mến!

Đầu tuần này tôi mọc những cái nhọt ở đùi phải (còn chưa khỏi hẳn). Mặc dù vì thế mà đi lại khó khăn, tôi vẫn ra viện bảo tàng[2*], vì tình trạng thường xuyên bị giam hãm và *nằm* ở nhà (tình trạng này đã kéo dài – dĩ nhiên có sự gián đoạn nào

1* Trong nguyên bản đề: "14 tháng Mười một"

2* — thư viện của Viện bảo tàng Anh

đó - hơn bốn tháng rồi) làm cho tôi phát điên lên. Tuy nhiên, tôi vẫn tin rằng những cái nhọt hiện nay chẳng qua chỉ là phản ứng cuối cùng của bệnh tật mà thôi.

Tiện đây nói luôn, ở viện bảo tàng, cùng với những tác phẩm khác, tôi đã nghiên cứu sâu những trước tác mới nhất của ông già Mau-rơ[65] (nguyên là cố vấn nhà nước Ba-vi-e đã từng giữ vai trò là một trong những vị nhiếp chính Hy Lạp và là một trong những người đầu tiên lật tẩy người Nga trước Uốc-các-tơ rất lâu) về *các thiết chế mác-cơ, nông thôn, v.v. ở Đức*. Ông ấy chứng minh tường tận rằng chế độ tư hữu về ruộng đất chỉ ra đời rất muộn, v.v.. Kiến giải ngu xuẩn của bọn gioong-ke Ve-xtơ-pha-li (Muê-de-rơ, v.v.) cho rằng người Đức vốn định cư riêng rẽ và chỉ sau này mới hình thành làng xã, thôn v.v., đã bị bác bỏ hoàn toàn. Điều có ý nghĩa hiện nay chính là tập quán của *người Nga* chia lại ruộng đất trong từng thời gian nhất định (ở Đức ban đầu là hàng năm) đã được duy trì tại nơi này nơi khác ở Đức cho đến thế kỷ XVIII, thậm chí thế kỷ XIX. Quan điểm mà tôi đưa ra cho rằng hình thức sở hữu kiểu châu Á hoặc Ấn Độ đã là những hình thức nguyên thủy ở khắp châu Âu[66] lại được chứng thực một lần nữa ở đây (tuy rằng Mau-rơ không biết tí gì về điều này). Vậy là người Nga cũng đã mất hẳn cái quyền đòi hỏi về tính độc đáo của họ ngay cả trong lĩnh vực này. Cái mà họ còn giữ lại được bây giờ, chung quy lại là những hình thức mà những người láng giềng của họ đã vứt bỏ từ lâu. Những cuốn sách của Mau-rơ (1854 – 1856, v.v.) đã được viết với sự uyên bác thực sự của người Đức, nhưng đồng thời cũng với một bút pháp dễ hiểu và làm người đọc thích thú, cái bút pháp làm cho người Nam Đức khác với người Bắc Đức (Mau-rơ là người Hai-đen-béc, nhưng điều này trên mức độ lớn hơn còn áp dụng được cho người Ba-vi-e và người Ti-rôn, như Phan-mê-rai-ơ, Phra-xơ, v.v. chẳng hạn). Trong sách có những chỗ đả kích mạnh

cả ông già Grim ("Cổ đại v.v."), nghĩa là re, non verbis[1*]. Ngoài ra, tôi đã đọc các sách của Phra-xơ, v.v. về nông nghiệp[67].

Tiện thể nhắc luôn, anh phải gửi trả tôi cuốn sách của Đuy-rinh[2*], cũng như những trang in thử cuốn sách của tôi[3*]. Qua cuốn sách của Đuy-rinh anh sẽ thấy phát hiện vĩ đại của Kê-ri là gì, đó chính là trong nông nghiệp, loài người chuyển từ chỗ ruộng đất xấu hơn sang ruộng đất tốt hơn: một phần vì cây trồng từ gò đồi không có nước v.v. tụt xuống thung lũng ẩm ướt, đặc biệt là vì ngài Kê-ri cho rằng đất đai phì nhiêu nhất chính là *đầm lầy*, v.v., nơi đang cần phải *biến thành* đất đai thích hợp cho canh tác, và sau hết là vì công cuộc khai khẩn của người Anh ở Mỹ bắt đầu từ vùng Niu In-glân thảm hại, tức là từ Mát-xa-tru-xét mà Kê-ri coi là điển hình.

Xin cảm ơn anh đã bận rộn về cuốn sách chết tiệt. Tôi không tìm thấy thư của Ai-nếc-nơ, nhưng anh chỉ cần viết cho Mai-xnơ rằng anh đã gửi thư ấy cho tôi là đủ rồi. Tôi cũng nhận được một bức thư như thế từ Viên[63], chỉ có vài chỗ hơi khác nhau. Tôi gửi kèm theo đây những bài cắt ở báo viết về Lát-xan mà Phốc-xơ gửi cho tôi. Ở Viên, ngoài tên siêu vô lại Béc-nơ-hác Bếch-cơ, còn có Roi-sơ, kẻ vô công rồi nghề này sống ở đó nhờ tiền của Hát-xtơ-phen (I.Ph. Bếch-cơ của chúng ta viết cho Boóc-cơ-hai-mơ như vậy), – bài tiểu sử Lát-xan đăng ở Viên gửi kèm đây là do hắn viết, trong bài ấy hắn ca tụng Ít-xi-gơ là thánh con, còn mụ già dâm đãng là thánh mẫu.

Vẫn chưa có tin tức gì từ Hà Lan[4*], còn đám cưới thì đã ấn

1* – về thực chất chứ không phải về hình thức

2* *O.Đuy-rinh.* "Những người hạ thấp công lao của Kê-ri và cuộc khủng hoảng môn kinh tế chính trị"

3* – tập I bộ "Tư bản"

4* Dây muốn nói đến gia đình Phi-líp-xơ

định vào ngày 8 tháng Tư (tôi vất vả lắm, bất chấp sự khẩn khoản của La-phác-gơ, mới hoãn được sự kiện ấy). Ngoài ra, ngày 17 (thứ ba tới) tôi còn phải trả khoảng 5 p.xt. tiền nước và tiền ga (cũng là lần cảnh cáo cuối cùng). Về người Hà Lan thì tôi cho rằng không thể moi gì ở họ cho đến khi tôi lại đích thân đến gặp họ mà không báo trước. Nhưng việc đó thì lúc này không bàn đến nữa.

Anh đã đọc được tin về vụ tai tiếng giữa Đuy-rinh và "Cố vấn cơ mật" Vác-gơ-nơ chưa? (Boóc-cơ-hai-mơ cho tôi biết việc này): Đuy-rinh buộc tội Vác-gơ-nơ là đánh cắp bản thảo[68] của mình về hợp tác xã công nhân hoặc cái gì tương tự.

Chào anh.

C.M. của anh

Qua tác phẩm của Mau-rơ, tôi thấy rằng sự chuyển biến trong quan điểm đối với lịch sử và đối với sự phát triển của chế độ sở hữu "ở Đức" v.v. bắt nguồn từ *người Đan Mạch*, xem ra họ đã bắt tay nghiên cứu toàn diện khảo cổ học. Tuy họ đã thúc đẩy được như vậy, nhưng công việc của họ không bao giờ được trôi chảy trên cả hai mặt đó. Nguyên nhân là họ thiếu bản năng phê phán chính xác và nhất là thiếu ý thức về mức độ. Điều khiến tôi ngạc nhiên hơn cả là Mau-rơ thường dẫn ra những ví dụ về châu Phi, về Mê-hi-cô, v.v., lại tuyệt nhiên không biết gì về người Ken-tơ, do đó mà đem gán sự phát triển của chế độ công xã ở Pháp hoàn toàn cho công cuộc chinh phục của người Đức. "Dường như", – ông Bru-nô[1*] nói, – "dường như" chúng ta còn chưa có bộ sưu tập pháp luật hoàn toàn có tính chất cộng sản chủ nghĩa của người Ken-tơ (xứ Oen-xơ) thế kỷ XI[69], và "dường như" trong mấy năm qua người Pháp đã không khai quật

1* – Bru-nô Bau-ơ

được cái gì ở đâu đó về công xã nguyên thủy mang hình thức Ken-tơ. Ngoài các quan hệ ở Đức và cổ La Mã, ông già Mau-rơ chỉ nghiên cứu quan hệ của phương Đông (Hy Lạp - Thổ Nhĩ Kỳ).

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

24
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 16 tháng Ba 1868

Phrết thân mến!

Tôi gửi kèm theo đây bức thư của một chủ xưởng trẻ ở Bi-lơ-phen[1*] mà tôi nhận được từ Cu-ghen-man. Ý kiến của anh ta cho rằng bản thân tôi trước đây là một chủ xưởng kinh doanh máy khâu làm cho tôi đặc biệt tức cười. Giá như những người ấy biết rằng tôi ít am hiểu về tất cả những công việc ấy như thế nào nhỉ!

Còn một vấn đề tất yếu đặt ra: làm thế nào đây? Tất cả những anh chàng ấy đều muốn có một phương thuốc chữa trị

1* — Gu-xtáp Mây-ơ

màu nhiệm, trong khi đó họ không nhận thấy rằng sự chữa trị bằng lửa và bằng sắt đã được chỉ ra khá rõ.

Điều lạ lùng là Đôn-phu-xơ (ở An-da-xơ) đã có được thanh danh một cách giả dối! Tên bịp bợm ấy thấp kém hơn hẳn mọi người Anh như Brít-xơ, v.v. mà đã ký kết được hợp đồng với công nhân, – những hợp đồng mà chỉ có tên vô lại đã hoàn toàn sa đọa mới có thể đồng ý, – khiến cho trên thực tế công nhân trở thành nông nô của hắn; thực ra hắn đã đối xử tốt với họ "*như những nông nô*", hơn nữa, còn bóc lột họ không thua kém ai cả. Chính vì vậy mà cách đây không lâu, tên đê tiện ấy đã đưa ra Hội đồng lập pháp một điều khoản hèn hạ trong luật xuất bản nói rằng "đời sống cá nhân phải được bảo vệ bằng tường đá"[70]. Vấn đề là ở chỗ: có nơi người ta đã vạch trần trò ảo thuật từ thiện của hắn.

Sự đối xử hiện nay của người Anh ở Ai-rơ-len đối với chính trị phạm, hoặc đối với những người chỉ bị tình nghi hoặc thậm chí đối với tù nhân thường (như Pi-gốt ở báo "Irishman" và Xa-li-ven ở báo "News"[71]) quả thực đã vượt quá tất cả những gì đã được thực thi trên lục địa, trừ nước Nga. Thật là chó má!

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

25
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 17 tháng Ba 1868

Mo-rơ thân mến!

Tối qua người thủ quỹ đã ra về trước khi tôi kịp lấy ở anh ta 5 p.xt. để chi trả tiền ga, v.v. cho anh, và tôi cũng không kiếm đâu ra séc cho nên hôm nay tôi mới gửi kèm số tiền ấy cho anh và hy vọng rằng sự chậm trễ đó không làm anh quá ư phiền muộn. Số tiền còn lại tôi sẽ gửi nay mai, một khi tôi thu xếp được ổn thảo đôi chút công việc của mình. Chẳng lẽ La-phác-gơ đã tậu được nhà, v.v. – anh ta không thể đưa vợ đến ở căn phòng đã có đồ đạc của mình sao?

Tôi gửi anh bản in thử[1*] và cuốn sách của Đuy-rinh[2*]; sáng sớm nay tôi quên mang theo cái của giẻ rách đó. Tôi đang vội.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen,Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* – tập I bộ "Tư bản"

2* *O.Duy-rinh.* "Những người hạ thấp công lao của Kê-ri và cuộc khủng hoảng môn kinh tế chính trị"

PHRI-DRÍCH ĂNG-GHEN (NHỮNG NĂM 60)

26
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 18 tháng Ba 1868

Phrết thân mến!

Tôi đã nhận được 5p.xt., rất cám ơn anh.

Lau-ra và La-phác-gơ đầu tiên sẽ đi Pa-ri (sau lễ cưới), tiếp đó thuê phòng ở đây (đâu đó ở Hi-xơ[1*], nếu tìm được), còn sau khi La-phác-gơ thi môn cuối cùng (các môn khác cậu ta đã thi ở Bệnh viện Vác-phô-lô-mê[72]), chúng lại sang Pháp một thời gian, kế đó đi Mỹ, là nơi mà ông cụ La-phác-gơ có nhà riêng.

Nguồn gốc của các từ[73] higid, hid, hiwisc (hida autem Anglice vocatur terra unius aratri culturae sufficiens[2*]) ra sao? Tiếp đó là từ tiếng Đức *wiffa* (...signum, quod propter defensionem terrae– tức là để hiểu rằng đất đai đã được khoanh lại, nghĩa là dùng dấu hiệu thay cho hàng rào thực – ponitur, quod signum *wiffam* vocamus"[3*]).

Chào anh.

1* – Hêm-pơ-xtết Hi-xơ

2* Theo tiếng Anh, hida là mảnh đất chỉ cần một chiếc cày là đủ canh tác (xem tập này, tr. 82)

3* – dấu hiệu được đặt ra để bảo vệ địa giới, dấu hiệu này gọi là "*wiffa*"

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

27
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 19 tháng Ba 1868

Mo-rơ thân mến!

Tôi xin gửi 40 p.xt. gồm hai ngân phiếu loại 20 pao; hy vọng số tiền này chí ít cũng đủ cho anh chi dùng vào những nhu cầu cấp bách. Tôi không ngờ rằng bé Lau-ra sẽ làm một chuyến du lịch trăng mật ở Mỹ. Vậy là đám cưới sẽ tổ chức vào ngày 8 tháng Tư, nghĩa là vào thứ tư; nếu như tổ chức vào thứ sáu, thứ bảy hoặc thứ hai thì tôi có thể đi dự được dễ dàng.

Những tác phẩm của ông già Mau-rơ rất hay[65]; song điều đáng ngạc nhiên là tư liệu về vấn đề ấy đã có nhiều như vậy mà các ngài giáo sư lại sử dụng được ít đến thế.

Từ Ăng-glô-xắc-xông[1*] tôi sẽ cố gắng tra rõ; nhưng vì tôi

1* Xem tập này, tr. 71 - 72.

không có sẵn từ điển Ăng-glô-xắc-xông nên buộc phải dùng những nguồn tài liệu khác rất đáng nghi ngờ, vì trong đó có rất nhiều thuật ngữ đặc Ăng-glô-xắc-xông. Trước hết cần xác định được cách viết chính xác. Về từ wiffa thì cần biết gặp từ đó ở chỗ nào để xác định xem chúng ta vấp phải biến âm của tiếng Đức vùng thấp hay là biến âm của tiếng Đức vùng cao. Nếu đây là từ của tiếng Đức vùng cao thì anh phải đối chiếu với "Từ vựng tiếng Đức vùng cao cổ đại" của Gra-phơ, với từ điển Ba-vi-e của Smê-lơ hoặc từ điển Thuỵ Sĩ của Stan-đơ. Phải chăng đã gặp từ này trong "Luật cổ đại" của Grim?

Câu chuyện với Hội Si-lơ bất hạnh ở đây[47] thật chán ngấy, lúc đó Gum-péc-tơ kéo tôi vào công việc ấy, còn ông ta thì chẳng làm gì cả, – câu chuyện ấy hiện nay rút cục đã gần tới điểm gay cấn; công việc sẽ được giải quyết trước thứ tư. Mấy ngày nay, do đã hứa nên tôi phải bỏ ra nhiều công sức, vì vậy chưa chắc tôi còn thời gian để viết bài tiếng Anh[1*]. Từ giữa tuần sau tôi sẽ có thời gian rồi, bấy giờ công việc sẽ trôi chảy không gặp trở ngại gì. Về công việc ở đây thì có đầy đủ căn cứ để hy vọng rằng tôi – tất thảy đều tuỳ thuộc vào tôi mà – sẽ tiến hành công việc đến nơi đến chốn, bất chấp Boóc-khác-tơ và những kẻ người Đức khác. Bởi vì tôi đã tham gia việc ấy bốn năm nay rồi và chịu trách nhiệm về thành công hay thất bại của nó, cho nên tôi *phải* làm đến cùng.

Vì anh không viết gì về những cái nhọt nên tôi nghĩ rằng mọi mụn nhọt đều khỏi cả rồi mà không còn mọc những cái mới nữa.

Đối với cuốn sách của anh[2*], độc giả tận tâm nhất ở đây là Xem Mu-rơ, sự thực anh ta đã đọc đến nơi đến chốn hơn 600 trang và sẽ tiếp tục say sưa đọc kỹ.

1* *Ph.Ăng-ghen*. "Bình luận về tập I bộ "Tư bản" của Mác viết cho tạp chí "The Fortnightly Review""

2* – tập I bộ "Tư bản"

Xin gửi tới anh những lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Ph.Ă. **của anh**

Thế là, theo báo "Times", Plông-Plông[1*] sẵn sàng tuyên bố long trọng việc thành lập Liên minh Nga – Phổ – Pháp[74]. Xem ra sự nghiệp của tên thuộc phái Bô-na-pác-tơ ấy ngày càng tồi tệ thêm. Bọn ngu ngốc Phổ đang tiến hành liên tiếp các vụ bắt bớ và lùng sục ở vùng đất bị thôn tính[51]. Bản in thử[2*] và cuốn sách của Đuy-rinh[3*] sẽ gửi đi hôm nay hoặc ngày mai.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

28
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], Viện bảo tàng[4*], 23 tháng Ba 1868

Tôi đang rất vội!

1* — Giô-dép Bô-na-pác-tơ

2* — tập I bộ "Tư bản"

3* *O.Duy-rinh*. "Những người hạ thấp công lao của Kê-ri và cuộc khủng hoảng môn kinh tế chính trị"

4* — thư viện Viện bảo tàng Anh

Phrết thân mến!

Tôi nghĩ rằng Lau-ra đã báo cho anh biết việc nhận được 40 pao. Cháu lại khẳng định rằng tôi không giao cho cháu làm việc ấy. Cho nên đã xảy ra hiểu lầm.

Suốt tuần qua, trên người tôi xuất hiện nhiều chỗ sưng tấy — cái của nợ dưới nách trái ấy tỏ ra đặc biệt ngoan cố và khó chữa. Tuy nhiên, nhìn chung tôi cảm thấy khá hơn nhiều, trên thực tế tôi đang bình phục và tin chắc rằng tất cả những cái đó đang chấm dứt.

Đồng thời tôi gửi cho anh thư của Svai-xơ mà tôi yêu cầu anh gửi trả khi sử dụng xong. Mai-xnơ chỉ viết có mấy dòng, anh ta báo cho tôi biết việc làm ngu xuẩn của bản thân — anh ta yêu cầu Svai-xơ ngừng đăng những đoạn trích dẫn[1*] mà Svai-xơ đã làm chừng nào *tôi* chưa cho biết ý kiến của mình. Thật là ngốc nghếch! Tôi đã tìm cách sửa chữa ngay việc đó. Dù những ý định phụ của Svai-xơ ra sao (chọc tức bà già Hát-xtơ-phen, v.v. chẳng hạn), thì về một mặt vẫn phải đánh giá anh ta cho đúng; tuy anh ta đôi lúc có những sai lầm, nhưng anh ta đã nghiên cứu tác phẩm và biết rõ đâu là trọng tâm. Cái "ý thức đáng trách" ấy vẫn còn bổ ích hơn là "ý thức ngay thẳng" của Hai-nơ-txen nào đó hoặc "ý thức cao thượng" của Vin-hem bé nào đó!

Hê-ghen đã quên chỉ ra rằng *lưỡi biếng* là một yếu tố quan trọng của "ý thức cao thượng".

Thư sau sẽ viết tỉ mỉ hơn de diversis[2*].

2* Xem tập này, tr. 741 - 742.

2* — về những việc khác.

C.M. của anh

Chào anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

29
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 25 tháng Ba 1868

Phrết thân mến!

Hôm qua tôi định viết thư cho anh ở Viện bảo tàng[1*], nhưng đột nhiên tôi cảm thấy khó chịu khác thường nên buộc phải gấp cuốn sách rất hay đang cầm trong tay. Tôi thấy mắt tối sầm lại. Đồng thời đầu nhức như búa bổ và tức ngực. Thế là tôi phải lê bước về nhà. Không khí và ánh sáng đã có ảnh hưởng tốt, và về đến nhà thì tôi ngủ được một lát. Tình trạng của tôi khiến lúc này tôi phải từ bỏ mọi công việc và hoạt động trí óc trong

1* — thư viện Viện bảo tàng Anh

một thời gian; nhưng *đối với tôi* điều đó *sẽ là khó khăn ngay cả khi tôi có tiền để lang thang dây đó.*

Ad vocem[1*] *Mau-rơ*. Những cuốn sách của ông ta có ý nghĩa to lớn. Không những thời kỳ nguyên thủy mà toàn bộ sự phát triển sau này – các thành thị đế quốc tự do, địa chủ có đặc quyền bất khả xâm phạm, quyền lực quốc gia, cuộc đấu tranh giữa nông dân tự do và chế độ nông nô – tất cả những cái đó đều được giải thích hoàn toàn mới mẻ.

Trong lịch sử loài người đã diễn ra những điều như đã diễn ra trong cổ sinh vật học. Do một sự mù quáng nào đó trong phán đoán, nên thậm chí những nhân vật lỗi lạc nhất, về nguyên tắc, cũng không nhận thấy những cái diễn ra ngay trước mắt mình. Sau đó sẽ đến thời kỳ mà người ta ngạc nhiên nhận thấy rằng khắp mọi nơi đều xuất hiện những dấu vết của chính những hiện tượng mà trước đây họ không nhận thấy. Sự phản ứng đầu tiên đối với Cách mạng Pháp và phong trào khai sáng gắn liền với cuộc cách mạng ấy, đương nhiên là đã phải nhìn nhận tất cả mọi cái dưới ánh sáng của thời trung cổ, của chủ nghĩa lãng mạn, thậm chí những người như Grim cũng không thoát khỏi cách nhìn đó. Phản ứng thứ hai – nó tương ứng với khuynh hướng xã hội chủ nghĩa, tuy rằng những học giả này không hề có ý nghĩ gì về quan hệ của mình với khuynh hướng này – là vượt qua giới hạn của thời trung cổ để nhìn nhận thời kỳ nguyên thủy của mỗi dân tộc. Thế là họ ngạc nhiên phát hiện thấy những cái mới nhất ở trong những cái cổ xưa nhất, cho đến cả những người đấu tranh tích cực cho bình đẳng thì đi xa đến mức làm cho chính Pru-đông phải hoảng sợ.

1* – Về vấn đề

Tất cả chúng ta đều bị ràng buộc biết bao bởi sự mù quáng ấy trong phán đoán: chính ở quê hương *tôi*, ở *Hun-xruých*[75], chế độ Đức cổ tiếp tục tồn tại cho đến thời gian *gần đây*. Hiện nay tôi còn nhớ, cha tôi, *là luật sư*, đã kể cho tôi nghe điều đó! Một bằng chứng khác: các nhà địa chất học, ngay những người ưu tú nhất trong họ như Quy-vi-ê, đã giải thích hoàn toàn không chính xác một số sự kiện, cũng vậy, các nhà ngôn ngữ học cùng tầm cỡ như Grim đã *dịch* không đúng những câu la-tinh đơn giản nhất vì họ hoàn toàn chịu ảnh hưởng của Muê-de-rơ (tôi còn nhớ, ông ta thán phục rằng ở người Đức chưa bao giờ có "tự do", mà trái lại, có "không khí tạo ra nông nô") và những người tương tự. Chẳng hạn, một câu của Ta-xít mà ai cũng biết: "*arva* per annos mutant et *superest ager*"[76], có nghĩa là họ thay đổi (theo cách rút thăm, do đó mà có *sortes* trong tất cả các "Leges Barbarorum"[77] sau này) ruộng đất (arva), ngoài ra vẫn còn lại ruộng đất công (ager trái với arva với tính cách ager publicus), Grim, v.v. đều dịch như sau: hằng năm họ canh tác ruộng đất mới, song vẫn còn ruộng đất (hoang)!

Cũng hệt như vậy, câu: colunt *discreti ac diversi*[1*] phải xem là bằng chứng nói lên rằng từ xa xưa, người Đức đã kinh doanh trang trại giống như bọn gioong-ke ở Ve-xtơ-pha-li. Nhưng *cùng một* đoạn ấy, ở phía dưới nói rằng: "*Vicos locant* non in nostrum morem, *connexis et cohaerentibus aedificiis*; suam quisque locum *spatio circumdat*"[2*]; mà loại làng xóm Giéc-manh nguyên thủy theo hình thức mô tả trên đây, hiện nay còn tồn tại ở một số nơi ở Đan Mạch. Đương nhiên, Xcăng-đi-na-vơ có ảnh hưởng quan

---

1* — canh tác ruộng đất một cách riêng lẻ và phân tán (*Ta-xít*. "Nước Đức", chương 16).

2* — "họ xây dựng làng xóm không theo tập quán của chúng ta - nhà cửa tập trung và tiếp giáp nhau; xung quanh mỗi ngôi nhà đều có khoảng đất trống"

trọng đối với luật học và chính trị kinh tế học Đức, cũng như đối với thần thoại Đức. Chỉ có xuất phát từ đó chúng ta mới hiểu được quá khứ của chúng ta. Vả chăng bản thân Grim và những người khác đã tìm thấy ở Xê-da ý kiến cho rằng người Đức bao giờ cũng định cư theo cộng đồng huyết thống, chứ không định cư riêng lẻ: "gentibus cognationibusque, qui uno coierunt"[1*].

Nhưng ông già Hê-ghen sẽ nói gì nhỉ nếu như ở thế giới bên kia ông ta biết được rằng đối với các dân tộc Đức và Xcăng-đi-na-vơ *cái chung [Allgemeine]* không có ý nghĩa gì khác hơn là ruộng đất công, còn *cái riêng [Sundre, Besondre]* không có ý nghĩa nào khác hơn là tài sản tư hữu [Sondereigen] được tách ra từ ruộng đất công ấy. Khỉ thật! Kết luận rút ra được là các phạm trù lô-gích vẫn trực tiếp sản sinh ra từ "các mối quan hệ của chúng ta" [aus "unsrem Verkehr"].

Tác phẩm của Phra-xơ (1847): "*Khí hậu và giới thực vật qua thời gian, lịch sử của chúng*" rất lý thú, nhất là nó chứng minh rằng qua quá trình *lịch sử*, khí hậu và thực vật đã biến đổi. Ông là người theo chủ nghĩa Đác-uyn trước Đác-uyn và cho rằng sự xuất hiện của *các loài* thậm chí cũng qua quá trình lịch sử. Nhưng ông đồng thời là nhà nông học. Ông khẳng định rằng "độ ẩm" mà nông dân thiết tha mong muốn (do đó có sự di chuyển của thực vật từ miền Nam lên miền Bắc) đã mất dần cùng với sự phát triển của canh tác — và tương ứng với trình độ phát triển của sự canh tác đó — và rút cục thảo nguyên được hình thành. Ảnh hưởng ban đầu của canh tác là có lợi, nhưng rút cục nó có tác động sa mạc hóa do nạn chặt phá cây cối, v.v.. Con người ấy vừa là nhà hóa học, nhà nông học v.v., vừa là nhà ngôn ngữ học uyên bác nghiêm túc (ông đã viết sách bằng *tiếng*

1* — "thị tộc và liên minh thị tộc định cư cùng nhau" (*Xê-da.* "Bút ký về cuộc chiến tranh Gô-loa")

Hy Lạp). Kết luận là nếu canh tác được tiến hành một cách tự phát mà không *được hướng dẫn một cách có ý thức* (là nhà tư sản, đương nhiên ông không nghĩ tới điều đó) thì sẽ để lại sau nó đất hoang: Ba Tư, Mê-xô-pô-ta-mi, v.v., Hy Lạp. Do đó cả ông ta cũng có khuynh hướng xã hội chủ nghĩa không tự giác! Ông Phra-xơ ấy là một con người lý thú đặc trưng cho người Đức. Lúc đầu ông là bác sĩ y khoa, sau là thanh tra và giáo viên hóa học và công nghệ học, hiện nay là cục trưởng Cục thú y Ba-vi-e, giáo sư trường Đại học Tổng hợp, giám đốc sở thực nghiệm nông học quốc gia, v.v.. Trong những công việc cuối này, tuy tuổi đã cao nhưng ông vẫn còn như một chàng trai đầy sức sống. Ông đã đi khắp Hy Lạp, Tiểu Á, Ai Cập! Cuốn "Lịch sử nông nghiệp" của ông cũng có ý nghĩa rất quan trọng. Ông gọi Phu-ri-ê là "nhà xã hội chủ nghĩa sùng đạo và hài hước". Về người An-ba-ni, v.v. ông viết: "đủ loại thông dâm và cưỡng dâm kiểu bầy khỉ"[78].

Cần nghiên cứu đến nơi đến chốn tất cả các tác phẩm cận đại và hiện đại về nông nghiệp. *Trường phái vật lý* đang đối lập với *trường phái hóa học*.

Đừng quên gửi trả tôi thư của chủ xưởng của Cu-ghen-man[1*].

Không gì làm cho tôi hài lòng hơn là gặp mặt anh ở đây.

C.M. của anh

Tiện đây nói luôn. Lại tìm thấy chiếc mũ chủ đồn điền của Ét-ga rồi[2*], và lần này thì anh có thể đem nó cho chị Li-di.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* — Gu-xtáp Mây-ơ

2* — Ét-ga Phôn Ve-xtơ-pha-len

30
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 29 tháng Ba 1868

Mo-rơ thân mến!

Tôi lấy làm tiếc rằng bài viết cho tờ "Fortnightly"[1*] không thể hoàn thành trước thứ ba. Câu chuyện đáng nguyền rủa về Hội Si-lơ[2*] làm cho tôi suốt tuần qua không có lấy một phút bình yên, mãi đến hôm qua rút cục mới giải quyết được thuận lợi việc ấy. Nếu như tôi không làm được việc ấy, – mà một số việc làm ngu xuẩn của trợ lý chính của tôi lại suýt làm cho toàn bộ công việc đổ bể, – thì tôi sẽ bị bêu riếu ghê gớm và trở thành trò cười cho toàn Man-se-xtơ. Bị lừa bịp trong kinh doanh, để bản thân ăn "quả lừa" – ở đây, điều đó đương nhiên được xem là điều tệ hại nhất mà người ta gặp phải. Song hiện nay tất cả đều kết thúc đại thắng lợi khiến tôi có lý do đáng mong muốn để từ chối trong danh dự việc chính thức tham gia vào công việc ấy. Hơn nữa, hiện nay đã có nhiều người tình nguyện đang tiến lên phía trước.

Đáng bực mình gấp bội là chuyện ấy cản trở tôi viết xong bài báo. Tuy nhiên, tôi có thể viết qua quít cho xong, nhưng trong trường hợp này, chất lượng là cực kỳ quan trọng.

Soóc-lem-mơ đã có một phát hiện xuất sắc: *định luật điểm sôi* của hợp chất hy-đrô-các-bon C_nH_{2n+2}, và hơn nữa là đối với

---

1* *Ph.Ăng-ghen.* "Bình luận về tập I bộ "Tư bản" của C.Mác viết cho tạp chí "The Fortnightly Review""

2* Xem tập này, tr. 43-44, 73.

ba trong bốn chất đồng phân, đối với chất thứ tư thì còn quá ít dữ kiện[79].

Tôi sẽ đến chỗ anh vào thứ tư, lúc 9 giờ tối, cũng có thể sớm hơn.

Quái nhỉ, các bài kèm theo kiếm ở đâu ra thế? Xin gửi cả thư của Bi-xmác để anh thưởng thức.

Gửi tới anh những lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Ph.Ă. của anh

Về từ wiffa tôi không sao tra được. Còn về các từ higid, hiwisc, hida[1•], thì trong trường hợp này anh đã lẫn lộn hai, nếu không phải là ba từ khác nhau.

Hiwisce trong tiếng Ăng-glô-xắc-xông, hiwiski trong tiếng Xắc-xông cổ và tiếng Đức cổ vùng cao, hickthe trong tiếng Phri-dơ cổ, hyski trong tiếng Xcăng-đi-na-vơ cổ, hiske trong tiếng Bắc Phri-dơ mới = familia[2•].

Higid có thể là tính động từ của từ hegjan trong tiếng Ăng-glô-xắc-xông; động từ này có nghĩa là "rào lại".

Từ hide hiện nay ở một số nơi còn có nghĩa là thước đo ruộng đất, phải chăng nó có nguồn gốc từ đó hay là có liên quan với từ hide cutis, theo tiếng Ăng-glô-xắc-xông là hyde, tôi không thể xác định được vì không có từ điển Ăng-glô-xắc-xông.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1• Xem tập này, tr. 71.

2• — gia đình

31
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 10 tháng Tư 1868

Mo-rơ thân mến!

Tôi xin gửi kèm theo đây thư của Vin-hem bé và của Di-ben; thư thứ nhất thì mong anh gửi trả tôi. Xem ra tình hình của Di-ben đáng thương rất xấu. Mười ngày nữa tôi sẽ đi gặp anh ta.

Kế đến là dự thảo quảng cáo cho Mai-xnơ[1*]; ý kiến anh thế nào? Cho tới nay, việc đó không gấp, vì do hội chợ lễ phục sinh, anh ta đằng nào thì cũng không thể đăng quảng cáo được.

Tờ báo nhỏ của Vin-hem bé[2*] – các số từ 4 đến 14 – tôi đã gửi cho anh hôm qua, tờ báo này ngu quá chừng. Một con người đã sống ở Anh lâu như vậy và lại có trong tay sách của anh và của tôi[3*], lẽ ra phải sử dụng tốt hơn tài liệu mà công nhân cung cấp cho mình chứ không giản đơn bê nguyên xi những tài liệu ấy. Những chỗ chuyên về chống chủ nghĩa liên bang mà tờ báo dành cho chúng ta nằm trên một cái nền hoàn toàn mang tính chất chủ nghĩa liên bang kiểu Xtơ-ru-vơ làm cho người ta buồn cười.

1* Xem tập này, tr. 45, 55.

2* – "Demokratisches Wochenblatt"

3* Có lẽ là cuốn *C.Mác*. "Tư bản". Tập một; Ph.Ăng-ghen. "Tình cảnh gia cấp lao động ở Anh"

Khi trở về Man-se-xtơ[80] tôi vùi đầu vì công việc, nên mãi hôm qua mới đi thăm Gum-péc-tơ được. Xin gửi kèm theo đây đơn thuốc cho anh: 4 – 5 ngày đầu tiên, mỗi ngày anh chỉ uống 2 lần, sau đó 3 lần, mỗi lần đều uống sau khi ăn chừng 1½ – 2 giờ. Đồng thời phải sống cho thoải mái và vận động nhiều hơn. Gum-péc-tơ chế giễu ý kiến của anh cho rằng dường như anh đần độn đi vì chất thạch tín.

Sở dĩ có việc biểu quyết về tự do ngôn luận của nghị viện là vì Bi-xmác đã tuyên bố từ trước rằng đối với nước Phổ, ông ta nhượng bộ điểm đó vì lợi ích của hòa bình. Như vậy, điều đó tuyệt nhiên không phải là dấu hiệu của sự dũng cảm của bọn tầm thường đúng như chúng ta đã nghĩ!

Điều mà Vin-hem nói về Hiệp ước Mỹ đương nhiên là vô nghĩa lý từ đầu chí cuối[81].

Đáng tiếc là tôi phải báo tin cho Tút-xi[1*] về một cái chết. Con nhím đáng thương đã khoét trong tổ của nó một lỗ tròn, chui đầu vào đó và vì bị mắc kẹt ở đấy nên sớm hôm qua đã thấy nó bị chết ngạt. Thôi để nó yên giấc ngàn thu, mong rằng con nhím khác may mắn hơn.

Trong ba ngày tôi vắng mặt, các anh chàng ở Li-vớc-pun đã nâng giá bông lên ít nhất là 3 pen-ni: từ 10 lên 13 pen-ni. Do đó tôi có rất nhiều công việc. May thay có những ngày nghỉ mà tôi có thể sử dụng để chép những đoạn trích cho bài viết cho tạp chí của Bi-đơ-li[2*]. Hiện giờ tôi bắt tay vào việc ấy cho nên hôm nay xin dừng bút ở đây.

Xin gửi những lời chúc mừng tốt đẹp nhất tới chị và các cháu.

1* — Ê-lê-ô-nô-ra Mác

2* *Ph.Ăng-ghen.* "Bình luận về tập I bộ "Tư bản" của C.Mác viết cho tạp chí "The Fortnightly Review""

Ph.Ă. **của anh**

Ở đây chúng tôi đã long trọng chúc mừng hôn lễ: con chó được đeo vòng cổ màu lục, đối với sáu đứa trẻ thì bày tiệc trà, cốc thủy tinh lớn của La-phác-gơ dùng làm chén rót rượu pun-xô, còn con nhím đáng thương được chuốc rượu say mềm lần chót.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

32
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 11 tháng Tư 1868

Phrết thân mến!

Trước hết xin bày tỏ lòng thương tiếc của tất cả mọi người, đặc biệt là của Tút-xi, về cái chết của con nhím đáng kính. Cái đơn thuốc nha phiến vừa nhận được hôm nay rất tốt. Sau khi anh đi, những cái nhọt dưới nách hành hạ tôi dữ lắm.

Tôi đã nhận được những tin tức làm yên lòng nhất từ cặp tân hôn hiện đang ở Pa-ri. Xem ra cả hai đều thỏa mãn. La-phác-gơ đã gửi cho tôi cuốn sách nhỏ của Hoóc-nơ[1*], lại thêm một cuốn sách nhỏ nữa về tình hình tài chính nước Pháp. Cuốn sách sau rỗng tuếch, còn cuốn thứ nhất thì vài ngày nữa tôi sẽ gửi cho anh. Tôi đã viết thư cho La-phác-gơ[2*] rằng nếu như "trong tình huống gay go đến thế" mà anh ta còn có thời gian nghĩ đến tôi và gửi tài liệu, báo chí cho tôi thì điều đó đã chứng minh rằng "anh ta thuộc một chủng tộc tốt hơn chủng tộc châu Âu"[3*]. Chúng tôi thường "châm chọc" nhau như vậy.

"*Lịch sử Crédit mobilier*"[4*] tôi đã đọc rồi. Những gì thuộc bản chất của vấn đề thì thực ra cách đây nhiều năm tôi đã viết trên báo "*Tribune*"[82] hay hơn nhiều. Tác giả nắm được công việc. Bản thân ông ta là chủ ngân hàng ở Pa-ri. Nhưng thực ra ông ta không có tư liệu nào khác, ngoài những số liệu *chính thức* mà bản thân "Crédit" đưa ra trong các báo cáo của nó và đã được ghi rõ trong biểu giá của Sở giao dịch. Những tài liệu bí mật thì chỉ có thể có được bằng *biện pháp tòa án*. Nhưng điều làm tôi ngạc nhiên hơn cả là mọi sự lừa bịp thực sự, xét cho cùng, đều quy vào sự đầu cơ ở Sở giao dịch, còn trong lĩnh vực này, thực ra *chẳng có gì mới kể từ thời kỳ Lô*, mặc dù có mọi sự thay đổi cái vỏ bề ngoài. Ở đây cũng như bên kia biển La-Măng-sơ đều chẳng có cái gì mới hết. Trong những sự việc này, cái đáng chú ý là thực tiễn, chứ không phải lý luận.

Tôi xin gửi kèm theo đây thư của Cu-ghen-man (cần gửi trả lại). Sau

---

1* *I.E.Hoóc-nơ.* "Tình hình tài chính của Pháp"

2* Xem tập này, tr. 738.

3* — ám chỉ thơ của Doi-mơ "Người mông muội"

4* *M.Ay-ca.* "Lịch sử của "Crédit mobilier". 1852 — 1867"

khi anh đi, tôi đã viết thư cho anh ta[1*]. Nhưng do cánh tay trái bị nhọt nên hiện giờ tôi viết lách rất khó khăn, vì thế tôi đã gửi kèm thư của Phrai-li-grát gửi tôi để Cu-ghen-man nhận được đủ số lượng tài liệu thư từ. Tôi cũng đã viết cho anh ta rằng để trả lời câu chất vấn của anh ta trước đây, tôi nhất định sẽ đến chỗ anh ta mấy ngày. Nhưng anh ta đã "nhầm lẫn" thời hạn. Việc ấy không thể nhanh như vậy được.

Chớ quên gửi cho tôi thư của *Svai-xơ* vào *chuyến thư sau*.

Qua báo "Times" số ra hôm nay (cột tin điện) anh sẽ thấy rằng ở Giơ-ne-vơ chúng ta đã giành được thắng lợi hoàn toàn: thời gian lao động rút từ 12 giờ xuống 11 giờ, tiền công tăng lên 10 phần trăm. Sự việc diễn ra như sau. Anh vừa đi khỏi thì một đại biểu của Giơ-ne-vơ[2*] đến đây. Việc công nhân cử *sứ giả* đến Luân Đôn, đến tòa án bí mật đáng sợ, *đã có tác dụng quyết định* giống như trong thời kỳ bãi công trước đây của công nhân đúc đồng ở Pa-ri[83]. Giới chủ tin vào uy lực của Luân Đôn và quỹ đấu tranh. Điều đó ắt phải chứng minh cho công nhân ở Anh và trên lục địa rằng: thông qua tổ chức của chúng ta, họ sẽ có sức mạnh như thế nào, nếu như họ thực sự cung cấp cho chúng ta đủ phương tiện, v.v..

Tôi gửi trả anh thư của Vin-hem và Di-ben. Bản thảo của anh[3*] đã không được viết với lối hành văn thanh thoát thường thấy của anh. Hôm nay tay trái của tôi đau ghê gớm. Hễ tình trạng này qua khỏi, tôi sẽ gửi trả anh bản thảo cùng với ý kiến của tôi về những chỗ cần sửa chữa.

Các cháu gửi anh lời chào chân thành. Thực ra, cho dù chỉ

1* Xem tập này, tr. 733-739.

2* — Gra-li-a

3* Xem tập này, tr. 83-84.

vì bọn trẻ, tôi muốn anh sống ở Luân Đôn chứ không phải ở Man-se-xtơ.

Cho tôi gửi lời thăm chị Bớc-xơ.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

33
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 17 tháng Tư 1868

Mo-rơ thân mến!

Tác phẩm của Hoóc-nơ[1*] thì, nói theo ngôn ngữ của thương gia, "hãy để đợi đấy".

Không nghi ngờ gì là việc đầu cơ chứng khoán ở Sở giao dịch, xét về mặt lý luận, thì chẳng có gì đáng quan tâm và chẳng có gì mới mẻ. Tất cả đều quy vào sự lường gạt bằng thủ đoạn bịp bợm và lẽ dĩ nhiên ở đây không thể có gì thay đổi, ngoài hình thức. Và chăng tài liệu bí mật về lịch sử Crédit mobilier cho dù

1* *I.E.Hoóc-nơ*. "Tình hình tài chính của Pháp"

không có sự can thiệp của tòa án, hiển nhiên là sẽ tự lòi ra khi đế chế sụp đổ.

Về thắng lợi vinh quang ở Giơ-ne-vơ thì qua các tờ báo tôi đã biết ngay từ sáng thứ bảy. Điều đó thật là tuyệt ở chỗ bọn tầm thường ngu xuẩn đã hình dung Hội liên hiệp quốc tế là đòn bẩy duy nhất và là người thúc đẩy toàn bộ sự kiện ấy, và hiện nay toàn bộ vinh quang thuộc về hội ấy. Chắc anh đã chú ý tới việc cảnh sát trưởng Cam-pe-ri-ô và *A-man-đu-xơ Guê-gơ* "nghiêm túc" và cao thượng đã xuất đầu lộ diện với tư cách người điều đình ở đây. Tất cả những cái đó buộc ngài A-man-đu-xơ phải có sự kính trọng mới đối với uy lực của chúng ta. Ngoài ra, tôi muốn biết rằng sau sự kiện đó, ở *Đức* Hội liên hiệp quốc tế được người ta để cho yên ổn bao lâu.

Tiện thể nói thêm, sự nghiệp của công nhân tiến triển tuyệt vời. Ban đầu là Bỉ, kế đến là Giơ-ne-vơ, hiện giờ là Bô-lô-nhơ[84] - tôi chỉ ngạc nhiên là hiện nay người ta chưa gán những sự kiện ấy cho Quốc tế, – tất cả đều đã chuyển động.

Thư của Svai-xơ chắc anh đã nhận được.

Ngày mai tôi sẽ gửi cho anh – tôi bỏ quên tất cả ở văn phòng: một là số báo mới của Vin-hem[1*], hai là lời than thở mới của Ai-sơ-hốp[60], ba là lời giải thích của ban biên tập trên tờ "Zukunft" về bài báo kỳ cục ad vocem[2*] Phô-gtơ, qua đó anh có thể thấy được đấy là những con người đê tiện như thế nào.

Với thời gian có hạn của tôi, viết bản tóm tắt cuốn sách của anh đòi hỏi nhiều công sức hơn tôi tưởng, vì rằng rút cục khi đã nhận lấy công việc ấy thì phải làm cho đến nơi đến chốn, mà không chỉ vì mục đích đặc biệt ấy mà thôi[85]. Hy vọng tuần tới

1* – "Demokratisches Wochenblatt"

2* – về

tôi sẽ có nhiều thời gian hơn vì hoạt động thương nghiệp tạm lắng xuống; mà khi tôi có thể ra về vào 4 hoặc 5 giờ chiều thì trong buổi tối như thế công việc sẽ được tiến hành khác hẳn.

Tôi gửi trả anh thư của Cu-ghen-man. Tôi rất quan tâm đến kinh nghiệm của anh ta cắt bỏ u tử cung bằng phẫu thuật và nén ép, khi gặp mặt nhau, anh ta phải kể tỉ mỉ cho tôi nghe việc này. Song ý định của anh ta dùng cái u thịt ấy để biến Viếc-sốp thành người cộng sản thì rất giống như có thai ngoài tử cung. Cho dù Viếc-sốp có kiến thức và hứng thú lý luận trong lĩnh vực chính trị hoặc chính trị kinh tế học, thì nhà tư sản đáng kính ấy vẫn bị ràng buộc quá ư thâm căn cố đế với giới mình[86].

Tôi muốn rằng trước khi sang lục địa anh sẽ đến đây – việc này đã được thỏa thuận rồi – và mang theo Tút-xi như anh đã hứa.

Cuối cùng thì tay anh đã khỏi chưa? Hy vọng rằng việc Cu-ghen-man cũng khuyên anh dùng thạch tín, sẽ giúp khắc phục đôi điều lo ngại của anh. Soóc-lem-mơ trước đây đã từng dùng rất nhiều thạch tín mà không thấy hậu quả xấu nào cả.

Gửi lời thăm hỏi chân thành tới các bà.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

34
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 18 tháng Tư 1868

Phrết thân mến!

Cho đến tận hôm nay tôi vẫn phải nằm liệt giường và không thể ra khỏi nhà. Cánh tay sưng tấy và mưng mủ nghiêm trọng đến mức tôi không thể cho tay vào áo được và mỗi cử động đều làm nó đau đớn. Sáng sớm hôm nay thì hoàn toàn hết mưng mủ và vết thương hở miệng sẽ nhanh chóng liền da. Hôm nay tôi lại ra khỏi nhà. Hy vọng rằng từ nay nhờ vào thạch tín mà chấm dứt được cái của nợ ấy.

Tư liệu về Viên kèm theo đây là do Phốc-xơ gửi tới, những ghi chú bằng bút chì cũng là của anh ấy.

Thứ ba tôi phải trả 5 p.xt. học phí và 1 p.xt.5 si-linh học phí của trường thể dục cho Tút-xi. Nếu anh có thể gửi *ngay* cho tôi số tiền ấy thì tôi sẽ rất hài lòng vì lũ trẻ.

Chuyến đi của tôi chưa phải là việc trước mắt. Cu-ghen-man đã kết luận quá vội vàng. Tôi chỉ viết cho anh ta rằng tôi sẽ đi vào lúc nào đó[1*].

Qua lời kêu gọi của Bếch-cơ[87] gửi kèm theo đây lại thấy rõ kỷ luật lỏng lẻo như thế nào. Sở dĩ chúng tôi đã ngừng quyên góp trong các công liên Luân Đôn, người Pa-ri cũng làm như vậy, là vì

1* Xem tập này, tr. 741 - 742.

mãi bây giờ người ta mới báo cho chúng tôi biết còn cần tiền. Nếu như họ điện cho chúng tôi từ Giơ-ne-vơ ngay hôm đó thì mọi việc đã đâu vào đấy rồi.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

35
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 20 tháng Tư 1868

Mo-rơ thân mến!

Tôi gửi kèm theo hai ngân phiếu loại 5 p.xt. để trả học phí.

Tính cẩu thả của người Giơ-ne-vơ rất đặc trưng cho những con người ấy. Hơn nữa, sẽ rất ngây thơ nếu như đòi hỏi rằng sau khi kết thúc bãi công, toàn thế giới còn phải giúp người Giơ-ne-vơ trang trải những món nợ vay trong thời gian bãi công. Ở chỗ tôi chưa bao giờ gặp phải điều gì như thế. Ở đây chỉ yêu cầu chi viện khi còn tiếp tục bãi công.

Tờ báo Viên[1*] rõ ràng là nhằm mục đích lừa đảo gì đó, nó đã cố ý tạo ra sự rối rắm, sự rối rắm này đến lượt nó lại làm trầm trọng thêm sự rối rắm cố hữu ngây ngô và vô bổ của nó. Rút cục bao giờ cũng đụng phải khuynh hướng tư sản lộ liễu: tờ báo không còn *đưa tin* về các cuộc hội họp của công nhân mà là *dạy bảo* họ.

Xin gửi tới anh những lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd.IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

36
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 21 tháng Tư 1868

Phrết thân mến!

Rất cám ơn về 10 pao xtéc-linh. Hôm qua tôi mới ra khỏi nhà để dạo chơi, còn bé Gien-ni vừa về đến nhà lại kéo tôi ra phố với lý do anh đã ủy thác cho nó theo dõi tôi.

1* Có lẽ là tờ "Neues Wiener Tagblatt"

Cánh tay lại khỏi rồi, chỉ còn ngứa ngáy thôi, như thường thấy khi lên da non. Mấy năm nay tôi quan sát thấy một điều lạ lùng là nước tiểu của tôi trong trạng thái bình thường, có lắng đọng chất vôi hoặc cái gì đại để như thế, thì lại trở nên trong hoàn toàn khi tôi bị mụn nhọt. Thật vậy, hiện nay lại xuất hiện cặn chất khoáng. Có lẽ Gum-péc-tơ biết ít nhiều về điều này.

Tiện thể nói luôn, giờ đây Vin-hem gửi cho cả tôi tờ báo nhỏ của ông ta[1*]. Con người ấy có vẻ trung thực biết bao khi gọi "Ngài Phô-gtơ" của tôi là "cuốn sách *có giá trị*", chứ không bảo rằng trong đó có nhiều điều châm chọc khó chịu. Kế đến, nói rằng người Phổ truy nã người Han-nô-vơ là những người "trung thành với quốc vương của mình"! Lại nữa: về những nhận xét của Ét-ga Bau-ơ về việc mua chuộc báo chí Nam Đức, ông ta nói rằng nếu như cứ tiếp diễn như thế thì "*tất cả*" những người trung thực (bọn gioong-ke hủ lậu, linh mục, những người dân chủ, tuyển đế hầu Hét-xen[2*], v.v.) sẽ liên hợp lại chống Phổ[88]. Vin-hem thật đáng thương!

Blin-đơ lại trưng ra một trong những trò ảo thuật của mình. Bức thư có tính chất tôi tớ của ông đã buộc Hoa-rét-xơ phải trả lời, thư trả lời đăng trên báo "*Courrier Français*" số ra hôm nay. Bây giờ đã là lúc đánh thẳng vào đầu tên hề ấy vì trò khôi hài của hắn.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* — "Demokratisches Wochenblatt"

2* — Lút-vích III

37
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 22 tháng Tư 1868

Phrết thân mến!

Tôi lại bắt đầu làm việc và công việc tiến hành trôi chảy. Tôi chỉ phải hạn chế thời gian làm việc vì sau khoảng ba giờ làm việc liên tục tôi cảm thấy đầu óc ong ong và như có kim châm. Bây giờ tôi muốn báo vắn tắt cho anh biết "những điều vụn vặt" mà *tôi chợt nghĩ ra* khi đọc qua bản thảo của tôi về tỷ suất lợi nhuận[89]. Điều đó giải quyết được một cách giản đơn một trong những vấn đề khó khăn nhất. Đó chính là vấn đề tại sao có hiện tượng khi giá trị của tiền hoặc giá trị của vàng hạ xuống thì *tỷ suất lợi nhuận* tăng lên, còn khi giá trị của tiền tăng lên thì tỷ suất lợi nhuận hạ xuống.

Giả định giá trị của tiền hạ xuống 1/10. Trong trường hợp này giá cả hàng hóa, với những điều kiện khác như nhau, sẽ hạ xuống 1/10.

Nếu như trái lại, giá trị của tiền tăng lên 1/10 thì giá cả hàng hóa, với những điều kiện khác như nhau, sẽ hạ xuống 1/10.

Nếu như khi giá trị của tiền hạ xuống, giá cả lao động tăng lên không theo cùng tỷ lệ, thì giá cả lao động *hạ xuống*, tỷ suất giá trị thặng dư tăng lên, cho nên, khi những điều kiện khác như nhau, tỷ suất lợi nhuận cũng tăng lên. Nguyên nhân sự tăng lên của tỷ suất lợi nhuận, – khi giá trị tiền tệ tiếp tục hạ xuống – giản đơn là do sự hạ thấp của tiền công mà có; còn nguyên nhân

của sự hạ thấp tiền công là do chỗ sự biến đổi của tiền công chỉ thích ứng dần dần với sự biến đổi của giá trị tiền tệ. (Như đã xảy ra vào cuối thế kỷ XVI và trong thế kỷ XVII). Nếu như ngược lại, đồng thời với sự tăng giá trị của tiền, tiền công hạ xuống không theo cùng một tỷ lệ, thì tỷ suất giá trị thặng dư hạ xuống, cho nên caeteris paribus[1*], tỷ suất lợi nhuận cũng hạ xuống.

Hai sự vận động ấy, tỷ suất lợi nhuận tăng lên khi giá trị của tiền tệ hạ xuống và tỷ suất lợi nhuận hạ xuống khi giá trị của tiền tăng lên diễn ra *trong những điều kiện trên đây* chỉ là do tình hình giá cả lao động còn chưa tương ứng với giá trị mới của tiền tệ. Những hiện tượng đó (mà sự giải thích thì người ta đã biết từ lâu) sẽ chấm dứt chỉ khi nào giá cả lao động tương ứng với giá trị tiền tệ.

Ở đây nảy sinh một khó khăn. Các nhà gọi là lý luận gia nói rằng: hễ giá cả lao động tương ứng với giá trị mới của tiền tệ, chẳng hạn được nâng lên khi giá trị tiền tệ hạ xuống, thì cả hai– lợi nhuận và tiền công – được biểu hiện bằng số tiền tệ tăng lên một cách tương ứng. *Do đó tỷ lệ giữa chúng với nhau vẫn không thay đổi*. Cho nên không thể có sự thay đổi nào trong tỷ suất lợi nhuận. Các chuyên gia nghiên cứu lịch sử giá cả phản đối ý kiến đó bằng cách dẫn ra những sự thực. Sự giải thích của họ lại thuần túy là những câu rỗng tuếch.

Toàn bộ khó khăn là ở sự lẫn lộn *tỷ suất giá trị thặng dư* với *tỷ suất lợi nhuận*. Giả định rằng tỷ suất giá trị thặng dư *không thay đổi*, chẳng hạn 100%; trong trường hợp này, khi giá trị tiền tệ hạ xuống 1/10, tiền công sẽ được nâng từ 100 pao xtéc-linh (ví dụ đối với 100 người) lên 110 và giá trị thặng dư cũng được nâng lên 110. Cùng một tổng lượng lao động ban đầu

1*–khi những điều kiện khác như nhau

biểu hiện thành 200 p.xt., nay thành 220 pao xtéc-linh. Vậy là nếu như giá cả lao động tương ứng với giá trị tiền tệ thì dù giá trị tiền tệ có xảy ra sự biến đổi gì đi nữa, *tỷ suất giá trị thặng dư* vẫn sẽ không tăng cũng không giảm. Nhưng giả định rằng giá trị của các yếu tố hoặc một số yếu tố của bộ phận *cố định* của tư bản hạ xuống do sự tăng năng suất lao động mà những yếu tố ấy là sản phẩm. Nếu như sự giảm giá trị của chúng lớn hơn sự giảm giá trị của tiền tệ, thì giá cả của chúng hạ xuống, bất chấp giá trị tiền tệ hạ xuống. Nếu như sự hạ thấp giá trị của chúng chỉ tương ứng với sự hạ thấp giá trị của tiền, thì giá cả của chúng không thay đổi. Giả định chúng ta đứng trước trường hợp sau.

Giả định, chẳng hạn, trong một ngành công nghiệp đặc biệt nào đó, tư bản là 500, gồm có 400 *c* x 100 *v* (trong tập hai, tôi định thay $\frac{c}{400}$, v.v. bằng 400 *c*, v.v., vì viết như thế tiện lợi hơn. Ý anh thế nào về việc này?) Trong trường hợp này, *khi tỷ suất giá trị thặng dư là 100%,* thì chúng ta có *tỷ suất lợi nhuận* $400c + 100\ v\ //\ +\ 100\ m = \frac{100}{500} = 20\%$.

Nếu giá trị tiền tệ hạ xuống 1/10, do đó tiền công tăng lên đến 110, thì giá trị thặng dư cũng tăng lên tương ứng. Nếu trong tình hình đó giá cả tiền tệ của tư bản cố định không thay đổi, vì giá trị của các bộ phận hợp thành của nó do sự tăng năng suất lao động mà hạ thấp 1/10, thì bây giờ sẽ có: 400 *c* + 110 *v* // + 110*m*, hoặc tỷ suất lợi nhuận là $\frac{110}{510} = 21\frac{29}{50}\%$; do đó, tỷ suất lợi nhuận tăng gần $1\frac{1}{2}$ %, trong khi đó tỷ suất giá trị thặng dư, $\frac{110m}{110v}$ vẫn là 100% như trước.

Sự tăng lên của tỷ suất lợi nhuận sẽ lớn hơn, nếu như giá

trị của tư bản cố định hạ xuống nhanh hơn giá trị của tiền tệ và sẽ nhỏ hơn, nếu như giá trị của tư bản cố định hạ xuống chậm hơn giá trị của tiền. Nhưng sự tăng lên ấy chỉ tiếp diễn chừng nào còn có sự hạ xuống của giá trị tư bản cố định, vì rằng cùng một khối lượng tư liệu sản xuất, trước đây trị giá 400, sẽ trị giá 440 pao xtéc-linh.

Nhưng sự hạ thấp giá trị tiền tệ, sự bành trướng giản đơn của giá cả tiền tệ và cuộc chạy đua phổ biến toàn cầu nhằm tăng số lượng tiền tệ sẽ kích thích sự tăng năng suất lao động, đặc biệt là trong bản thân công nghiệp, – đó là một thực tế lịch sử có thể được đặc biệt chứng minh bằng những ví dụ của thời kỳ từ năm 1850 đến 1860.

Tình huống ngược lại cũng cần giải thích theo cách đó.

Trường hợp tỷ suất lợi nhuận tăng lên khi giá trị tiền tệ hạ xuống, trường hợp khác – tỷ suất lợi nhuận hạ xuống khi giá trị tiền tệ tăng lên sẽ ảnh hưởng trên chừng mực nào đến *tỷ suất lợi nhuận chung* – điều đó tuỳ thuộc một phần vào *quy mô tương đối* của những ngành sản xuất đã xảy ra sự biến động đó, một phần vào *độ dài về thời gian* của sự biến động ấy, vì rằng cần có một thời gian nhất định để cho sự tăng lên và hạ xuống của tỷ suất lợi nhuận trong một số ngành công nghiệp ảnh hưởng đến những ngành khác. Nếu như sự dao động chỉ kéo dài một thời gian tương đối ngắn thì nó vẫn mang tính chất địa phương.

Tôi gửi cho anh tờ "*Courrier*" và tờ "Nain Jaune" mà La-phác-gơ gửi cho tôi.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. IV, Stuttgart. 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

38
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ. 26 tháng Tư 1868

Mo-rơ thân mến!

Vấn đề tỷ suất lợi nhuận và giá trị tiền tệ được trình bày rất hay và rất rõ. Tôi chỉ không rõ tại sao anh coi $\frac{m}{c+v}$ là *tỷ suất lợi nhuận;* dù sao thì m cũng không rơi hoàn toàn vào túi nhà doanh nghiệp sản xuất ra nó, anh ta phải phân chia nó với thương nhân, v.v., trừ trường hợp anh coi ngành kinh doanh ở đây là một chỉnh thể, không tính đến tình hình m được phân chia như thế nào giữa chủ xưởng, người bán buôn, người bán lẻ, v.v.. Tóm lại, tôi rất muốn biết qúa trình hình thành quan điểm của anh về vấn đề này.

Đương nhiên, như anh đã biết, Vin-hem bé đáng yêu của chúng ta hiện nay cũng ca tụng *I-a-cốp Vê-nê-dây cao thượng!* Cả hai quả thực giống nhau như hai con lừa. Với tôi hiện nay đã đủ rồi. Tôi không viết gì cho anh ta nữa. Hãy để anh ta tự bôi nhọ mình, tự nhận lấy rủi ro.

Viết 400c + 100v + 100m cũng thuận tiện như viết 400 p.xt. 3 s.4.p.

Anh đã nhận thấy quan hệ thân thiện giữa Bi-xmác đáng kính và các nghị sĩ quốc hội của ông ta bắt đầu xấu đi chưa; các nghị sĩ muốn các quan chức quản lý nợ nần phải chịu trách nhiệm về mặt pháp luật, còn Ốt-tô Đại đế đương nhiên không thể chấp

nhận điều đó. Thế là ông ta cự tuyệt xây dựng hạm đội cho họ.

Để cho tình trạng bứt rứt mà Vin-hem đẹp mã lâm vào do ông ta chiếm lấy ruộng đất và tài sản của người anh em họ Ghê-oóc có được biểu hiện thích hợp, ông ta không tìm được cách gì tốt hơn là thành lập Ủy ban Phổ để quản lý tài sản của quốc vương Gioóc-giơ, gồm có tướng *Phôn Cốt-xê* và cố vấn chính phủ *Dau-ơ-hơ-rinh* (nguyên văn)[1*].

Gien-ni sốt sắng kéo anh đi tản bộ là điều rất tốt, hy vọng rằng cháu không sợ hãi trước sự lười nhác về thể xác của anh mà anh che đậy bằng lý do công tác cấp bách; thời tiết đẹp như thế này mà anh cứ ngồi lỳ ở nhà thì quả là ngượng lắm. Mong rằng không xuất hiện những dấu vết mới của mụn nhọt?

Tại nghị viện thuế quan, ông già Rốt-sin ngồi sát cạnh Vin-hem bé, còn phía sau họ là toàn bộ đàn lừa tự xưng là "Đảng nhân dân"[90].

Anh có thể lấy được một ít cặn khoáng chất và gửi đến đây để phân tích không? Tôi còn chưa gặp Gum-péc-tơ.

Toàn thể gia đình Boóc-khác-tơ, nam cũng như nữ (trừ mẹ Boóc-khác-tơ), đã tham dự cuộc mít-tinh gần đây đấu tranh đòi quyền bầu cử của phụ nữ ở Man-se-xtơ. Giữa Boóc-khác-tơ và Gum-péc-tơ đã xảy ra cuộc tranh cãi gay gắt. Boóc-khác-tơ đã lên án Gum-péc-tơ vi phạm không những quy chế nguyên môn của thày thuốc mà cả *mọi thứ đạo đức* (vì rằng tại một gia đình thân thiện với Gum-péc-tơ, là nơi mà Boóc-khác-tơ là thày thuốc và có một đứa trẻ chết vì bệnh sốt phát ban, Gum-péc-tơ tỏ ý hoài nghi và ngạc nhiên trước việc Boóc-khác-tơ đã cho phép

1* Chơi chữ: Kotze, Sauerhering là tên hai dòng họ; từ "Kotze" nghĩa là "vật nôn ra", còn từ "Sauerhering" nghĩa là "cá trích ngâm dấm".

những đứa trẻ khác của gia đình này cũng như mấy đứa bạn của đứa trẻ đã chết vào xem thi thể. Nghe nói Boóc-khác-tơ có "căn cứ" cho rằng bệnh sốt phát ban không truyền nhiễm). Gum-péc-tơ đã đưa vấn đề này ra hội y học ở đây xem xét. Nhưng trong việc này anh ta ít có khả năng thắng thế vì Ủy ban gồm toàn một lũ lừa, điều này đương nhiên anh ta nên suy nghĩ trước.

Khi nào đôi trẻ trở về và anh đã tìm được phòng chưa? Xin gửi những lời chúc mừng tốt đẹp nhất tới tất cả mọi người.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.IV. Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931, và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

39
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 30 tháng Tư 1868

Phrết thân mến!

Về mặt số lượng, *m* (giá trị thặng dư) lớn hơn hay nhỏ hơn

số giá trị thặng dư được sản xuất ra trong một ngành sản xuất nhất định là điều không quan trọng đối với trường hợp đang được nghiên cứu. Chẳng hạn, nếu $\frac{100m}{400c + 100v} = 20\%$, do giá trị của tiền giảm xuống $\frac{1}{10}$, ta sẽ có $\frac{110m}{400c + 110v}$ (ở đây giả định giá trị của tư bản bất biến giảm xuống), thì việc nhà sản xuất tư bản chủ nghĩa chỉ chiếm được cho mình một nửa giá trị thặng dư do bản thân hắn sản xuất ra cũng không quan trọng gì. Tỷ suất lợi nhuận của hắn sẽ là $\frac{55m}{400c + 110v}$, nghĩa là lớn hơn trước kia: $\frac{50m}{400c + 100v}$. Ký hiệu m được duy trì ở đây nhằm chỉ rõ ngay trong bản thân biểu thức về mặt *chất lượng*, rằng lợi nhuận do đâu mà có.

Song đã đến lúc anh phải biết rõ phương pháp trình bày tỷ suất lợi nhuận. Vì vậy, tôi phác qua cho anh thấy trên những nét *chung nhất* quá trình hình thành tư tưởng của tôi. Như anh đã biết, trong *quyển hai*[11] sẽ mô tả *quá trình lưu thông* của tư bản trên cơ sở những tiền đề đã được trình bày trong quyển một. Cho nên sẽ có những định nghĩa mới về hình thái xuất phát từ quá trình lưu thông, như tư bản cố định và tư bản lưu động, chu chuyển của tư bản, v.v.. Sau hết, trong quyển một chúng ta bằng lòng với giả thiết rằng nếu trong quá trình tăng giá trị, 100 p.xt. biến thành 110, thì 110 ấy sẽ *tìm thấy* trên thị trường những nhân tố mà nó lại chuyển hóa thành. Bây giờ chúng ta nghiên cứu những điều kiện của sự tìm thấy ấy, tức là sự đan xen nhau của các tư bản, các bộ phận hợp thành của tư bản và các khoản thu nhập (=m) khác nhau về mặt xã hội.

Kế đó, trong quyển ba[11] chúng ta sẽ xem xét sự chuyển hóa của giá trị thặng dư thành các hình thái khác nhau và các bộ phận cấu thành tách riêng nhau của nó.

I. Đối với chúng ta, *lợi nhuận* trước hết chỉ là *cách gọi khác* hoặc phạm trù khác của *giá trị thặng dư*. Vì nhờ vào hình thái tiền công mà toàn bộ lao động biểu hiện ra như đã được trả công, cho nên dường như tất nhiên phần không được trả công của nó được sản sinh ra không phải từ lao động, mà là từ tư bản, hơn nữa, không phải từ tư bản bất biến mà là từ toàn bộ tư bản nói chung. Do vậy mà *giá trị thặng dư* có được dưới hình thức *lợi nhuận* – không có sự khác nhau *về số lượng* giữa hai hình thái đó. Đó chỉ là hình thức biểu hiện có tính chất ảo giác của giá trị thặng dư.

Tiếp đến, bộ phận tư bản tiêu hao trong sản xuất hàng hóa (tư bản bất biến và tư bản khả biến ứng trước để sản xuất hàng hóa *trừ đi* bộ phận tư bản *cố định* được sử dụng nhưng chưa phải đã tiêu dùng) bây giờ biểu hiện dưới hình thức *chi phí sản xuất* [Kostpreis] hàng hóa, vì đối với nhà tư bản, chi phí sản xuất hàng hóa là phần giá trị hàng hóa mà nhà tư bản phải chi phí cho hàng hóa, còn lao động không được trả công nằm trong đó, theo quan điểm của nhà tư bản, thì ngược lại, không nằm trong chi phí sản xuất *hàng hóa*. Ở đây giá trị thặng dư bằng lợi nhuận, bây giờ biểu hiện dưới hình thức *số trội hơn của giá bán hàng hóa so với chi phí sản xuất của nó*. Vậy, nếu như ta dùng ký hiệu W chỉ giá trị hàng hóa, còn chi phí sản xuất là K, thì $W = K + m$, do đó, $W - m = K$, nghĩa là W lớn hơn K. Phạm trù mới về chi phí sản xuất rất cần thiết để trình bày vấn đề một cách chi tiết hơn. Ngay từ đầu đã thấy rõ là nhà tư bản vẫn kiếm được lời khi bán hàng hóa *thấp hơn giá trị của nó* (miễn là cao hơn *chi phí sản xuất của nó*), mà đó là *quy luật cơ bản* để hiểu được sự san bằng do cạnh tranh tạo ra.

Vậy là, nếu như lợi nhuận khác với giá trị thặng dư ban đầu *chỉ là về hình thức*, thì trái lại, sự khác nhau giữa *tỷ suất lợi nhuận và tỷ suất giá trị thặng dư* lại thể hiện ra là một sự khác nhau hiện

thực, vì rằng trong trường hợp này ta có $\frac{m}{v}$, còn trong trường hợp kia ta có $\frac{m}{c+v}$, do đó thấy ngay rằng do chỗ $\frac{m}{v}$ lớn hơn $\frac{m}{c+v}$, thành thử tỷ suất lợi nhuận nhỏ hơn tỷ suất giá trị thặng dư, – miễn là C không bằng 0.

Nhưng, từ những điều trình bày ở quyển II có thể thấy rằng không nên tính tỷ suất lợi nhuận đối với một hàng hóa bất kỳ nào, chẳng hạn sản phẩm hàng hóa của một tuần, rằng ở đây $\frac{m}{c+v}$ thể hiện giá trị thặng dư được sản xuất ra *trong một năm* so với số tư bản *ứng trước* (khác với số tư bản *chu chuyển*) trong một năm. Vì thế $\frac{m}{c+v}$ ở đây là *tỷ suất lợi nhuận hàng năm*.

Tiếp đó, chúng ta nghiên cứu trước hết là sự *chu chuyển* khác nhau của tư bản (một phần tuỳ thuộc vào tỷ lệ giữa bộ phận tư bản lưu động và bộ phận tư bản cố định, một phần tuỳ thuộc vào số vòng chu chuyển của tư bản lưu động trong một năm, v.v.) làm biến đổi ra sao *tỷ suất lợi nhuận khi tỷ suất giá trị thặng dư không biến đổi*.

Giả định rằng chu chuyển đã được xác định và đại lượng $\frac{m}{c+v}$ được xem là tỷ suất lợi nhuận hàng năm, chúng ta sẽ nghiên cứu xem tỷ suất ấy có thể biến đổi như thế nào mặc cho sự biến đổi của tỷ suất giá trị thặng dư và thậm chí cả của khối lượng giá trị thặng dư.

Vì rằng m, khối lượng giá trị thặng dư, bằng *tỷ suất giá trị thặng dư nhân với tư bản khả biến*, cho nên – nếu như dùng r để chỉ tỷ suất giá trị thặng dư, còn p' để chỉ tỷ suất lợi nhuận, thì $p' = \frac{r.v}{c+v}$. Ở đây ta có bốn đại lượng: p', r, v, c; biết được ba đại

lượng trong đó thì bao giờ cũng có thể tính được đại lượng thứ tư chưa biết. Từ đó có thể rút ra được mọi trường hợp có thể có trong sự vận động của tỷ suất lợi nhuận, bởi vì chúng khác với sự vận động của tỷ suất giá trị thặng dư và trên một mức độ nhất định, thậm chí khác với sự vận động của khối lượng giá trị thặng dư. Đối với tất cả các nhà kinh tế học trước đây, điều đó đương nhiên *không giải thích được*.

Những quy luật được phát hiện ra như vậy, – rất quan trọng, chẳng hạn, để hiểu được ảnh hưởng của giá nguyên liệu đối với tỷ suất lợi nhuận, – vẫn chính xác, bất kể sau này việc phân chia giá trị thặng dư giữa các nhà công nghiệp v.v. diễn ra *như thế nào*. Điều đó chỉ có thể thay đổi *hình thức biểu hiện* mà thôi. Thêm vào đó, những quy luật ấy cũng có thể sử dụng được một cách *trực tiếp* trong trường hợp người ta xem $\frac{m}{c+v}$ là tỷ lệ của giá trị thặng dư do xã hội sản xuất ra so với tư bản xã hội.

II. Điều mà ở mục I được coi là sự *vận động* hoặc của tư bản trong một ngành sản xuất nhất định hoặc của tư bản xã hội - sự vận động nhờ đó mà cấu tạo của tư bản v.v. thay đổi,– bây giờ được coi là *sự khác nhau của các khối lượng tư bản đầu tư vào các ngành sản xuất khác nhau*.

Trong trường hợp này người ta thấy rằng khi *tỷ suất giá trị thặng dư như nhau*, nghĩa là khi mức độ bóc lột lao động như nhau, thì sự sản xuất ra giá trị, do đó sự sản xuất ra giá trị thặng dư, và do đó cả *tỷ suất lợi nhuận* trong các ngành sản xuất khác nhau, cũng *khác nhau*. Nhưng cạnh tranh làm cho từ những tỷ suất lợi nhuận khác nhau ấy hình thành một tỷ suất lợi nhuận trung bình, hoặc tỷ suất lợi nhuận chung. Dưới biểu hiện tuyệt đối của nó, tỷ suất lợi nhuận ấy không thể là cái gì khác hơn là *giá trị thặng dư (hàng năm) mà giai cấp các nhà tư bản sản xuất ra* so với tư bản ứng trước trên quy mô toàn

xã hội. Chẳng hạn, nếu tư bản xã hội = 400*c*+100*v*, còn giá trị thặng dư do tư bản ấy sản xuất ra hàng năm = 100*m*, thì cấu tạo của tư bản xã hội = 80*c*+20*v*, còn cấu tạo của sản phẩm (theo tỷ lệ %) = 80*c*+20*v*//+20*m*, do đó tỷ suất lợi nhuận là 20%. Đấy chính là *tỷ suất lợi nhuận chung*.

Cái mà sự cạnh tranh giữa các khối lượng tư bản đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất khác nhau và cấu tạo khác nhau mong muốn đạt tới là *chủ nghĩa cộng sản tư bản chủ nghĩa*, nghĩa là *mỗi khối lượng tư bản đầu tư vào một lĩnh vực sản xuất* phải thu được một phần tương ứng trong tổng giá trị thặng dư và tỷ lệ thuận với phần mà khối lượng tư bản ấy chiếm trong tổng tư bản xã hội.

Nhưng điều đó chỉ đạt được trong trường hợp nếu trong mỗi lĩnh vực sản xuất (giả định như trên đây, tổng tư bản = 80*c* + 20*v*, còn tỷ suất lợi nhuận xã hội = $\frac{20\,m}{80\,c + 20\,v}$) hàng hóa sản xuất hàng năm được bán ra theo giá bằng *chi phí sản xuất + 20% lợi nhuận của giá trị tư bản ứng trước* (không phân biệt có bao nhiêu tư bản cố định ứng trước được đưa vào hoặc không đưa vào chi phí sản xuất hàng năm). Nhưng muốn thế thì *giá cả* hàng hóa phải *chênh lệch với giá trị* của chúng. Chỉ trong những ngành sản xuất nào mà cấu tạo của tư bản có tỷ lệ phần trăm bằng 80*c* + 20*v* thì giá cả hàng hóa, – *K (chi phí sản xuất) + 20% của tư bản ứng trước*, – mới khớp với *giá trị của hàng hóa*. Ở chỗ nào mà *cấu tạo đó cao hơn (chẳng hạn*, 90*c*+10*v*), *thì giá cả sẽ cao hơn* giá trị của hàng hóa; ở chỗ nào cấu tạo ấy thấp hơn (chẳng hạn, 70*c*+30*v*), thì giá cả sẽ *thấp hơn* giá trị của chúng.

Giá cả được san bằng như vậy phân chia đều giá trị thặng dư xã hội giữa các lượng tư bản theo tỷ lệ thuận với đại lượng của chúng là *giá cả sản xuất* của hàng hóa, là trung tâm mà xoay quanh nó là sự lên xuống của giá cả thị trường.

Những ngành sản xuất trong đó có sự *độc quyền* tự nhiên đều

bị loại ra khỏi *quá trình san bằng ấy*, cho dù tỷ suất lợi nhuận của chúng cao hơn tỷ suất lợi nhuận xã hội. Điều đó sẽ có ý nghĩa quan trọng về sau này đối với việc phát triển lý luận về *địa tô*[91].

Trong chương này [92], tiếp đến cần nghiên cứu những *nguyên nhân* khác nhau của *sự san bằng* giữa các khoản đầu tư tư bản khác nhau; đối với các nhà kinh tế học tầm thường, những nguyên nhân ấy là *những nguyên nhân* khác nhau làm *sản sinh* ra lợi nhuận.

Tiếp nữa: cần nghiên cứu các *hình thức biểu hiện đã thay đổi* của quy luật giá trị và quy luật giá trị thặng dư hiện còn có hiệu lực và đã được trình bày trên kia, mà các quy luật ấy giờ đây đã khoác lấy, *sau khi giá trị chuyển hóa thành giá cả sản xuất*.

III. *Khuynh hướng tỷ suất lợi nhuận giảm xuống cùng với sự tiến bộ của xã hội*. Điều này rút ra từ sự trình bày trong quyển I về *sự biến đổi trong cấu tạo của tư bản tuỳ theo trình độ phát triển của lực lượng sản xuất xã hội*[93]. Đó là một trong những thắng lợi lớn nhất trước pons asini[1*] của toàn bộ khoa kinh tế chính trị trước kia.

IV. Cho đến nay ta mới nói đến *tư bản sản xuất*[94]. Bây giờ đến lượt nói đến sự biến đổi do *tư bản thương nhân* đem lại.

Theo giả định của chúng ta, tư bản sản xuất của xã hội = 500 (không phân biệt triệu hoặc tỉ). Tức là: $400c + 100v$ // $+ 100m$; p', tỷ suất lợi nhuận chung, = 20%.

Bây giờ giả định rằng tư bản thương nhân = 100, lúc đó $100m$ cần phải tính cho 600 chứ không phải 500. Do đó tỷ suất lợi

1* — trở ngại, chướng ngại

nhuận chung giảm từ 20% xuống còn 16 2/3%. *Giá cả sản xuất* (để cho đơn giản, ở đây chúng ta giả định 400c là toàn bộ tư bản cố định và chi phí gia nhập toàn bộ vào *chi phí sản xuất* của khối lượng hàng hóa được sản xuất trong một năm) hiện nay = 583 1/3. Một thương nhân bán với giá 600, như vậy, nếu như ta gạt sang một bên bộ phận cố định của tư bản của anh ta, thì cứ 100 của anh ta thực hiện được 16 2/3%, ngang bằng số mà các nhà tư bản sản xuất thu được, hoặc, nói cách khác, anh ta chiếm được 1/6 giá trị thặng dư xã hội. Hàng hóa – xét trên tổng thể và trên phạm vi toàn xã hội - được bán theo *giá trị của nó*. 100p.xt. của người thương nhân (không tính đến bộ phận cố định của tư bản của anh ta) chỉ phục vụ cho anh ta với tư cách là tư bản lưu động bằng tiền. Toàn bộ cái mà thương nhân đó chiếm được cao hơn 16 2/3% đều, hoặc là kết quả của sự lừa đảo thuần tuý, hoặc là đầu cơ khi giá cả hàng hóa lên xuống, hoặc là - ở các thương nhân tự bán lẻ – là tiền công được trả dưới dạng lợi nhuận, tuy rằng trả cho lao động hoàn toàn phi sản xuất.

V. Bây giờ chúng ta đã quy lợi nhuận vào cái hình thức mà nó biểu hiện trên thực tế, – theo giả định của chúng ta – là 16 2/3%. Tiếp đó sẽ nghiên cứu *sự phân chia lợi nhuận ấy thành lợi nhuận doanh nghiệp và lợi tức. Tư bản đem lại lợi tức. Tín dụng.*

VI. *Sự chuyển hóa của lợi nhuận siêu ngạch thành địa tô.*

VII. Sau hết, chúng ta bàn về *hình thức biểu hiện* mà các nhà kinh tế học tầm thường coi là *điểm xuất phát*: địa tô bắt nguồn từ ruộng đất, lợi nhuận (lợi tức) sinh ra từ tư bản, tiền công sinh ra từ lao động. Theo quan điểm của chúng ta,

thì sự việc giờ đây lại khác. Quá trình bề ngoài ấy tự nó đã sáng tỏ. Kế đó đã bác bỏ luận điểm phi lý của A.Xmít, *hòn đá tảng* của toàn bộ khoa kinh tế chính trị trước đây, cho rằng giá cả hàng hóa dường như gồm có ba hình thức thu nhập nói trên, tức là chỉ gồm có tư bản khả biến (tiền công) và giá trị thặng dư (địa tô, lợi nhuận (lợi tức)). Sau đó xét toàn bộ qúa trình diễn ra dưới hình thức biểu hiện ấy của nó. Cuối cùng, vì ba hình thức ấy (tiền công, địa tô, lợi nhuận (lợi tức)) là nguồn thu nhập của ba giai cấp – người sở hữu ruộng đất, nhà tư bản và công nhân làm thuê – cho nên rút cục là *đấu tranh giai cấp* trong đó sự vận động ấy và toàn bộ cái điểm nhảm nhí ấy sẽ được giải quyết.

Đôi bạn trẻ yêu nhau say đắm của chúng tôi đã trở về tuần trước. Căn phòng của họ ở gần Prim-rô-Hin[95], tối nay họ sẽ dọn sang đấy.

Tôi gửi kèm theo đây thư của Cu-ghen-man, v.v.. Tôi đã gửi cho Si-li cái mà anh ta muốn[96], nhưng không phải theo cách thức ngây thơ mà anh ta yêu cầu. Mấy ngày nữa tôi sẽ 50 tuổi. Nếu viên trung úy Phổ nói với anh rằng: "đã phục vụ hai mươi năm rồi mà vẫn còn là trung uý", thì tôi có thể nói rằng: nai lưng ra làm việc vất vả nửa thế kỷ mà vẫn là thằng nghèo xác xơ! Mẹ tôi đúng biết bao khi nói rằng: "nếu như bé Các tích góp tư bản, chứ không v.v"..

Chào anh.

C.M. của anh

Chiếc nhọt chỉ còn lại một vết nhỏ trên đùi phải chắc sẽ khỏi, không để lại sẹo.

Éc-ne-xtơ Giôn-xơ đã tự làm mất thanh danh do biện hộ cho

Biếc-cơ một cách yếu ớt và nisi prius[1*]. Biếc-cơ ít ra cũng giành được thắng lợi bằng việc bắt con lừa già Bram-oen phải vứt bỏ sự điềm tĩnh giả rối và hiện nguyên hình là tên đê tiện đểu cáng.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd.IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

40
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 4 tháng Năm 1868

Phrết thân mến!

Sáng nay tôi nhận được của Svai-xơ bức thư kèm theo đây và đoạn cắt từ báo. Vì anh ta, lấy tư cách đại biểu của công nhân ở một trong những vùng công nghiệp phát triển nhất, hỏi ý kiến tôi, cho nên đương nhiên tôi phải trả lời.

Ý kiến của tôi là người Đức có thể chịu đựng được sự hạ thấp thuế quan bảo hộ đối với gang, còn đối với các hàng hóa khác thì

1* — không kiên quyết

lời hò hét của các chủ xưởng sẽ tăng lên. Ý kiến ấy dựa trên sự so sánh giữa xuất khẩu của Anh và xuất khẩu của Đức trên những thị trường trung lập. Bảng trích lục kèm theo đây về xuất khẩu sang Bỉ là một ví dụ.

Nhập khẩu vào Bỉ những năm 1865, 1866,1867
(mỗi năm đều tính đến ngày 31 tháng Chạp)
(Đơn vị: kg)

		1865	1866	1867
1	2	3	4	5
Sắt:quặng và phế liệu	Từ các nước liên minh thuế quan...	161.496.808	155.584.195	213.049.319
	Từ Pháp...	138.370.214	130.382.679	96.761.074
Gang thỏi và phế liệu	Tổng cộng ...	24.864.110	32.508.242	56.233.219
	Từ Vương quốc liên hiệp...	23.421.806	28.450.976	50.722.330
Ray, sắt tấm v.v..	Tổng cộng...	1.555.576	1.579.999	2.136.652
	Từ Vương quốc liên hiệp...	668.140	698.984	1.008.674
	Từ Hà Lan...	312.984	237.241	403.468
Dây sắt	Tổng cộng...	501.380	710.335	1.108.038
	Từ Liên minh thuế quan...	32.631	226.993	472.714(+)
	Từ Vương quốc liên hiệp	442.107	445.265	350.064(-)
	Từ Pháp...	26.979	36.075	284.348
Thép:thỏi, tấm, và dây	Tổng cộng...		4.320.429	2.484.240
	Từ Vương quốc liên hiệp...		3.468.280	1.453.007(-)

1	2	3	4	5
	Từ liên minh thuế quan		697.295	905.108(+)
Sắt hàn	Tổng cộng...		1.257.973	914.633
	Từ Vương quốc liên hiệp...		761.234	548.396
Sản phẩm bằng sắt hàn	Tổng cộng...	940.763	994.581	1.307.407
	Từ các nước liên minh thuế quan...	256.138	305.909	385.148
	Từ Vương quốc liên hiệp...	283.164	285.001	331.732
Sản phẩm bằng gang	Tổng cộng...	290.715	274.784	385.325
	Từ các nước liên minh thuế quan...	18.931	13.901	26.145
	Từ Vương quốc liên hiệp[1•]...	237.853	245.239	59.946
Máy móc và thiết bị cơ khí	Tổng cộng...	4.908.078	5.437.599	5.114.905
	Từ Vương quốc liên hiệp...	3.081.942	3.888.891	2.859.729(-)
	Từ Pháp...	1.322.155	1.052.857	1.699.102(+)

Nhưng đồng thời, theo ý tôi, hiện nay vấn đề phải đặt ra là lợi dụng điều ấy vì lợi ích của đảng, đồng thời không giảm nhẹ cho người Anh bất cứ điều gì thuộc loại ấy.

Do đó tôi đề nghị như sau:

1) *Không có sự hạ thấp thuế quan nào cả* chừng nào nghị viện còn chưa tiến hành điều tra về tình hình khai mỏ, luyện sắt và công nghiệp của Đức. Nhưng cuộc điều tra ấy không chỉ

1• Bổ sung vào mục này là *gang đúc xuất khẩu sang Pháp:* 1865 — 238.905; 1866 — 250.264; 1867 — 247.525 kg.

bó hẹp ở việc hỏi ý kiến phòng thương mại và các "nhân vật thông thạo" như các ngài tư sản mong muốn, mà đồng thời mở rộng sang *điều tra điều kiện lao động của công nhân* trong những ngành sản xuất ấy, điều này càng cần thiết khi mà các ngài chủ xưởng "yêu cầu" thuế quan bảo hộ chỉ "vì mục đích bảo hộ" công nhân, và ngoài ra người ta đã phát hiện thấy rằng "*giá trị của sắt*" chỉ gồm có "*tiền công và chi phí vận chuyển*".

2) *Không có sự hạ thấp thuế quan nào cả* chừng nào còn chưa điều tra xem *đường sắt* đã lạm dụng độc quyền của nó như thế nào, và chừng nào giá cước hàng hóa (và hành khách) còn chưa được điều chỉnh bằng pháp luật.

Tôi muốn biết ý kiến của anh cũng như nhận lại được những tài liệu gửi kèm theo đây *càng nhanh càng tốt*.

Tuyệt vời thay, phòng thương mại của quê hương anh đang ca thán về việc lực lượng của *Hội liên hiệp công nhân quốc tế* đang mạnh lên và ngày càng thêm nguy hiểm đối với họ.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.IV, Stuttgart, 1913; bản phụ lục được công bố lần đầu tiên

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

41
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 6-7 tháng Năm 1868

Mo-rơ thân mến!

Dù sao thì tôi cũng chúc mừng lễ kỷ niệm nửa thế kỷ của anh, song tôi cũng chỉ cách ngày kỷ niệm ấy một quãng thời gian ngắn thôi. Nhưng 25 năm trước, khi chúng ta tưởng tượng rằng chúng ta sẽ bị chém đầu từ lâu trước khi đến cái ngày ấy, thì nhiệt tình tuổi trẻ của chúng ta bồng bột xiết bao.

Tôi xin gửi trả anh thư của Cu-ghen-man, Buy-snơ, Si-li, Rê-cluy, Svai-xơ, tờ báo "Elberfelder Zeitung" và còn gửi kèm thêm cái gì đó về cuốn sách của anh mà vợ Di-ben[97] đã gửi cho tôi; xem ra bản thân anh ta không thể viết được nữa; hiện anh ta ở Bác-men, và chuẩn bị đi Gô-đe-xbéc-gơ.

Vấn đề lợi nhuận được trình bày rất hay[1*], nhưng tôi còn phải suy nghĩ kỹ vấn đề này để đánh giá toàn diện ý nghĩa của nó.

Ad vocem[2*] Svai-xơ. Tên vô lại lợi dụng chuyện ấy chỉ để làm cái cớ lôi cuốn chúng ta một lần nữa vào vụ việc ấy. Đương nhiên, việc anh thông báo cho anh ta biết ý kiến của mình lần này tự nó là không quan trọng, nhưng phải principiis obsta![3*] Dừng thò tay vào mồm hắn, hãy coi chừng, con người này sẽ đi xa tới mức cắn đứt cả bàn tay. Thực ra, tôi không nghi ngờ gì rằng công nghiệp luyện sắt ở Đức có thể đứng vững được không cần thuế quan bảo hộ; do đó majore[4*] nó có thể chịu đựng được sự hạ thấp thuế quan đối với gang từ 7½ grô-sen mỗi tạ (từ 15 xuống 10 si-linh mỗi tấn), và hạ thấp hơn nữa cũng vậy. Xuất khẩu sắt tăng lên hàng năm mà không riêng gì sang Bỉ. Chỉ một số xưởng luyện sắt xây dựng trong thời kỳ có cơn

---

1* Xem tập này, tr. 102 - 110.

2* Về

3* — diệt trừ cái ác từ trong trứng!

4* — đặc biệt là

sốt đầu cơ những năm 50, ở xa vùng mỏ than và nói chung dựa vào những mỏ trữ lượng nghèo nàn và chất lượng xấu mới bị đổ vỡ. Nhưng tất cả những xưởng ấy phần lớn đã *phá sản* rồi; nếu như nói chung những xưởng ấy còn sống được là vì việc ở gần đường sắt đem lại cho chúng lợi ích lớn hơn bất cứ loại thuế quan bảo hộ nào. (Ở En-ghen-xkiếc-hen, cách xưởng của anh em tôi 500 bước, có một xưởng như thế – than buộc phải chuyên chở bằng súc vật từ Dích-buốc cách 2½ dặm Đức – chẳng có gì phải ngạc nhiên khi nó ngừng hoạt động. Những xưởng thuộc *loại đó* hò hét lớn hơn ai hết về thuế quan bảo hộ và những xưởng này được dẫn ra làm bằng chứng cho sự cần thiết phải có thuế quan bảo hộ).

Phòng thương mại En-béc-phen – Bác-men là cơ quan thuế quan bảo hộ đáng ghét nhất cho nên *nổi tiếng* là một cơ quan như thế. Ngoài ra, công nghiệp chủ yếu của địa phương này dựa vào *xuất khẩu!* Nhưng ở đây bây giờ cũng có nhiều nghề đang mai một đi, do đó mà nổi lên những lời gào thét.

Ngoài ra thì kế hoạch của anh về điều tra rất hay và làm tôi rất hài lòng. Về đường sắt thì biểu thuế vận chuyển ở Đức *thấp hơn* bất cứ nơi nào, mà không thể nào khác được vì rằng khối lượng chu chuyển hàng hóa là *vấn đề chính* ở Đức. Biểu thuế vận chuyển còn có thể hạ thấp hơn nữa và chính phủ hoàn toàn có thể làm được việc ấy. Nhưng điều cần thiết nhất là sự tập trung lớn và thống nhất trong công tác quản lý và biểu thuế vận chuyển, mà điều này, theo hiến pháp, đã thuộc thẩm quyền của quốc hội. Do đó lời la ó của các chủ xưởng luyện sắt về biểu thuế vận chuyển cao nói chung là không có căn cứ.

Líp-nếch có gửi cho tôi bản Điều lệ thủ công nghiệp, tôi đã hứa với anh ta sẽ góp một số ý kiến nhận xét về bản điều lệ này. Có một số tiến bộ so với bản viết dưới thời Phri-đrích Vin-hemIV,

nhưng còn biết bao mớ quan liêu chủ nghĩa trong đó! Tôi gửi cho anh cái mẩu ấy để anh tiêu khiển cho vui.

Hôm qua Lây-ben Hô-ra-xơ là khách không mời mà đến đã khiến tôi không sao viết thư được. Tôi hỏi anh ta về tình hình truy nã người Do Thái ở Môn-đa-vi-a, anh ta tố khổ, nhưng xem ra tình hình không đến nỗi tệ hại như thế: "Chúng tôi đành chịu đựng; người Do Thái chúng tôi không có sức mạnh"; anh ta dường như vui lòng nhập quốc tịch Nga hoặc Áo, nhưng chưa có ý định ra đi. Hô-hen-txô-léc là một thằng ngốc, còn chính phủ nằm trong tay "bọn thư lại" (quý tộc suy tàn sắm vai quan liêu) và chính họ đang áp bức người Do Thái.

Cho tôi gửi lời chào chân thành tới chị, các cháu và vợ chồng La-phác-gơ.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách:"Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. IV, stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

42
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 7 tháng Năm 1868

Phrết thân mến!

Rất cảm ơn về những nhận xét của anh. Tôi sẽ đưa chúng

vào thư gửi Svai-xơ trong chừng mực cần thiết. Thư của tôi diễn đạt nhạt nhẽo nên anh ta không thể đem ra "khoe khoang".

Tôi còn muốn nhận được ở anh những lời chỉ bảo khác. Nhưng nếu như việc này làm gián đoạn công việc của anh đối với tờ "Fortnightly"thì có thể hoãn lại, công việc này là cấp bách.

Vấn đề là tôi muốn rằng những ví dụ dẫn ra trong tập hai cần được gắn liền với những ví dụ của tập một.

Những số liệu về công xưởng của anh dẫn ra ở trang 186[98] là hoàn toàn đầy đủ để minh họa tỷ suất giá trị thặng dư, nhưng để sử dụng chúng cho việc minh họa *tỷ suất lợi nhuận* thì cần có:

1) Số liệu về tư bản ứng trước cho *nhà xưởng* và tỷ lệ khấu trừ trong quỹ khấu hao. Những số liệu giống như thế về kho hàng. Chỉ rõ *tiền thuê* đối với cả hai thứ trên, nếu như đã chi trả. Cũng như những chi phí về văn phòng và nhân viên cho kho hàng.

Trong những số liệu về *máy hơi nước* đã không chỉ rõ *tỷ lệ* khấu hao về hao mòn hàng tuần của nó, nên không thấy được quy mô của tư bản ứng trước cho máy hơi nước.

2) *Bây giờ* đến *vấn đề cơ bản*. Anh tính toán như thế nào *sự chu chuyển của bộ phận tư bản lưu động* (tức là nguyên liệu, phụ liệu, tiền công)? Do đó *tư bản lưu động ứng trước* lớn đến mức nào ? Tôi muốn nhận được sự trả lời *tỉ mỉ* về vấn đề này, cũng như những ví dụ về cách tính toán sự chu chuyển của tư bản lưu động ứng trước.

Ngày mai tôi sẽ gửi bài của tên ngốc Uốc-các-tơ để anh tiêu khiển.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách:"Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

43
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ. 10 tháng Năm 1868

Mo-rơ thân mến!

Những thông tin về công xưởng mà anh nhận được bấy giờ là do Hen-ri Éc-men trực tiếp gửi – đó là xưởng sợi của G. Éc-men mà tôi không có mối quan hệ nào và Éc-men trẻ tuổi đặc biệt bị cấm không được nói cho tôi bất cứ điều gì về nó. Nếu như anh viết thư cho G. Éc-men, Bridgewater Mill, Pendlebury ***(thư riêng cho cá nhân)*** thì đương nhiên anh ta sẽ báo cho anh những tin tức cần thiết; song anh chỉ yêu cầu anh ta cho anh biết số liệu ***năm 1860***, vì rằng từ đó về sau nhiều ngôi nhà đã được dựng lên. Tôi có thể cho anh biết đại để một nhà xưởng chứa được 10.000 cọc sợi trị giá, kể cả giá đất, từ 4000 đến 5000 pao xtéc-linh (trong trường hợp này có lẽ nên lấy con số

nhỏ hơn đôi chút vì đây chỉ là nhà một tầng, còn đất đai nơi đây, nếu như dưới đất không có than, thì chẳng đáng giá mấy). Tỷ lệ hao mòn của nhà xưởng (cần trừ đi 500 – 600 p.xt., coi là giá đất) là 7½ %, *kể cả lợi tức của tư bản*. Giả định giá trị của nhà xưởng, kể cả giá đất, là 3 600 p.xt., thì sẽ thành 18 p.xt. địa tô (3% của 600) +(7½% của 3000 =) 225 =243 p.xt. tiền thuê nhà xưởng.

Ở xưởng này không có *kho hàng* vì G.Éc-men chỉ bán hàng qua chúng tôi hoặc cho chúng tôi, hoặc thông qua đại lý bán cho người khác nên phải trả 2 phần trăm chu chuyển kinh tiêu. Nếu giả định chu chuyển là 13 000 p.xt. thì sẽ có 260 p.xt. đền bù cho chi phí về kho hàng.

Về tính toán chu chuyển của tư bản lưu động thì tôi hoàn toàn không hiểu anh định nói cái gì. Chúng tôi chỉ tính toán *tổng chu chuyển*, tức là tổng số tiêu thụ hàng năm. Nếu tôi hiểu đúng ý anh thì anh muốn biết bộ phận lưu động của tư bản mỗi năm chu chuyển mấy lần, hoặc nói cách khác, trong *kinh doanh* có bao nhiêu tư bản lưu động. Nhưng điều này hầu như mỗi trường hợp đều khác nhau. Chủ xưởng sợi đang làm ăn phát đạt hầu như bao giờ cũng có một số tư bản dư thừa (nghĩa là trừ thời kỳ mở rộng xí nghiệp hoặc ngay liền sau đó) mà anh ta đầu tư vào nơi nào khác, nhưng có khi sử dụng nó để dự trữ bông giá rẻ v.v.. Hoặc anh ta tìm đến tín dụng khi điều này có thể làm và có lợi. Có thể giả định rằng chủ xưởng sợi đầu tư 10 000 p.xt. vào máy móc (không tính *nhà xưởng* mà anh ta có thể thuê, như người ta làm trong phần lớn trường hợp), có thể làm ăn được với số tư bản lưu động bằng từ 1/5 đến 1/4 tư bản cố định, do đó khi có 10 000 p.xt. tư bản cố định đầu tư vào máy móc thì có từ 2000 đến 2500 p.xt. tư bản lưu động là đủ rồi. Đấy là những con số *trung bình* ở đây.

Ở đây tôi không chú ý đến máy hơi nước. Về mặt này G.Éc-men rõ ràng là đã lấy hú họa những con số hoàn toàn phi lý. Hao mòn hàng tuần của máy hơi nước là 20 p.xt., nghĩa là mỗi năm là 1040 pao xtéc-linh! Với tỷ suất hao mòn là 12^{1}/2%,

giá trị của máy hơi nước sẽ là 8 320 p.xt. thì rõ ràng là hoang đường. Toàn bộ máy móc không thể trị giá trên 1500 - 2000 p.xt., đây là G.Éc-men muốn khấu hao giá trị máy móc của mình trong hai năm, dành rằng người ta thấy đúng là anh ta làm giống như vậy, nhưng trong thương nghiệp điều đó là không thể chấp nhận được. Về vấn đề này anh có thể hỏi anh ta. Nhưng tôi e rằng ngài Gốt-phrít[1*] đã giấu giếm những sổ sách chi tiêu cũ ấy từ lâu rồi; nếu thế thì ở đây G. Éc-men cũng chẳng giúp đỡ được gì cho anh.

Có thể là Soóc-lem-mơ sẽ đến thăm anh vào thứ tư hoặc thứ năm. Hội hoàng gia đã mời anh ta thứ năm sẽ đích thân đọc công trình của mình về điểm sôi của C_nH_{2n+2} và tham gia hội thảo [79]. Vì nhà hóa học chủ yếu ở đó là Phran-clen-đơ mà Soóc-lem-mơ đã công kích trong tất cả các tác phẩm của mình, cho nên đây là một thắng lợi lớn; mấy lần mời như thế nữa là anh ta trở thành danh nhân. Tôi rất phấn khởi về việc đó – cần biết rằng anh ta sở dĩ cam chịu tình cảnh nói chung là bi đát ở đây của anh ta, chỉ là vì nó đem lại cho anh ta phòng thí nghiệm cùng với khả năng làm công tác lý luận. Đó quả thực là một trong những người tốt nhất mà tôi từng quen biết; anh ta hoàn toàn không có thành kiến, đức tính này có vẻ hầu như bẩm sinh, nhưng thực ra nó chỉ có thể là kết quả của sự suy ngẫm lâu dài. Hơn nữa anh ta khiêm tốn lạ lùng. Ngoài ra anh ta lại thêm một lần nữa có một phát hiện tuyệt vời. Ở trang 264 và 297 cuốn sách của anh ta[99], anh sẽ thấy rượu prô-pin và rượu i-dô-prô-pin là hai hợp chất đồng phân. Cho tới nay rượu prô-pin chưa chiết ra được dưới dạng thuần chất, cho nên người Nga thậm chí sẵn sàng khẳng định rằng nó hoàn toàn không tồn tại mà chỉ có rượu i-dô-prô-pin. Mùa thu trước, tại hội nghị các nhà khoa học

1* – Éc- men

tự nhiên, Soóc-lem-mơ trả lời họ rằng mùa thu sang năm anh ta sẽ tách được nó ra và anh ta quả thực đã làm được việc đó.

Rút cục tuần này tôi không còn có cuộc họp nào và việc gì đại loại như thế nữa, nên tôi có thể hoàn toàn chăm lo bài báo cho tờ "Fortnightly"[1*]. Nhưng tôi vẫn chưa biết mở đầu *như thế nào*. Bắt đầu bằng sự chuyển hóa của tiền thành tư bản, điều đó tôi biết rõ, nhưng trình bày điều đó *như thế nào* thì tôi chưa biết. Anh nghĩ thế nào về vấn đề này?

Xin gửi tới anh những lời chúc tốt đẹp nhất.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

44
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ. 15 tháng Năm 1868

Mo-rơ thân mến!

1* *Ph. Ăng-ghen*. "Bình luận về tập I bộ "Tư bản" của C. Mác viết cho tạp chí "The Fortnightly Review""

Chắc anh đã nghe được tin Di-ben mất ngày 10. Mẹ tôi viết thư nói với tôi rằng ít phút trước khi chết, anh ta bảo vợ mình nên đi ngủ và chị ấy đã nghe theo; nhưng đột nhiên chị ấy không nghe thấy hơi thở của anh ta nữa. Chị ấy bật dậy nhưng thấy anh ta đã đi rồi. Tôi gửi cho anh hai tờ cáo phó của vợ anh ta, một trong hai tờ ấy xin anh chuyển cho Phrai-li-grát.

Xin gửi kèm theo đây sáu bản in lại bức ảnh của Lu-pu-xơ[1*].

Kế đến là cái gì đó về hoạt động hiện nay của Cô-be-xơ[2*].

Anh đã đọc bản án của Ê-béc-ghê-ni chưa[100]? Thư của Hô-rinh quả thực có một không hai. Người Áo rõ ràng là đã ở vào đêm trước của năm 1789 của mình. Tối nay tôi sẽ gửi cho anh số báo hữu quan của tờ "Zukunft". Nghe nói trong "ngục tối kinh khủng" của mình, với chiếc tẩu trên miệng, Ê-béc-ghê-ni đã tiếp nhiều khách và cảm thấy hoàn toàn thoải mái.

Xin gửi tới anh những lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Ph.Ă. của anh

Nhân tiện nói luôn. *Tất cả* những bài trên tờ "Fortnightly" *đều đăng có ký tên*. Nếu như đó là *quy tắc* chung thì rất tệ hại đối với chúng ta, vì trong trường hợp này có thể dễ dàng phát hiện mọi điều. Dù sao đi nữa tôi cũng muốn biết bài viết *có phải* ký tên hay không, vì rằng nếu có thì bấy giờ phải viết khác đi nhiều, hơn nữa, tôi muốn biết điều đó ngay tức khắc, vì tôi chuẩn bị

1* — Vin-hem Vôn-phơ

2* — I-a-cốp Vê-nê-đây mà hình tượng được mô tả trong bài thơ châm biếm của Hai-nơ "Cô-bc-xơ I"

khá đầy đủ đến mức có thể bắt tay viết ngay được. Anh thấy việc này thế nào?

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.IV. Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn Tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

45
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn]. 16 tháng Năm 1868

Phrết thân mến!

Có lẽ Soóc-lem-mơ đã giải thích cho anh sự im lặng của tôi suốt cả tuần. Hai cái nhọt ở bìu làm cho ngay cả bản thân Xu-lơ cũng phải bực mình. Mặc dù khí chất của ông ta mạnh mẽ hơn Pan-móc-tơn, con người này đã buồn phiền biết bao bởi thứ bệnh tật bí ẩn, nhưng lại rất ghê tởm hành hạ mình, điều đó có thể thấy được qua sự việc sau: mười ngày trước khi chết, ông ta ra lệnh bắt đội trưởng của một đội mười người ở một thành phố bên cạnh và đúng ngày mà ông ta chết đã đưa người ấy ra thất cổ tại nhà, ngay trước mặt ông ta[101].

Thêm vào đó tôi còn đủ thứ lo lắng.

Chẳng hạn, 28 tháng này sẽ đến hạn thanh toán kỳ phiếu 15 p.xt., cho chủ hàng thịt v.v.. Về bức thư khẩn gửi sang Hà Lan[1*] tôi chưa nhận được trả lời gì cả.

Cuối cùng, tôi tự an ủi bằng ảo tưởng là thời gian này sẽ xuất bản bản in lần thứ hai[2*] và do đó tôi sẽ có tiền của bản in lần thứ nhất. Nhưng tôi tính toán mà không có ông chủ – tôi muốn nói không phải "ông chủ nhân dân"[3*], mà là người Đức nói chung.

Di-ben thật đáng thương! Trên mức độ nhất định, bản thân anh ta là người có lỗi đối với cái chết yểu của mình. Tuy vậy anh ta vẫn là một chàng trai dễ mến. Chúng ta thật không may - Đa-ni-en-xơ, Vôn-phơ, Sram, Vây-đơ-mây-ơ, Di-ben, Véc-thơ! Đó là chưa nói về những người chết còn đang sống.

Về tờ "Fortnightly Review", tôi đã nghĩ đến vấn đề ấy từ lâu và đã thương lượng từ lâu với La-phác-gơ (anh ta quả thực đã đàm phán với Bi-đơ-li) để anh phát biểu dưới bất cứ bút danh nào do chính anh thông báo cho chúng tôi. Bi-đơ-li sẽ không biết ai là tác giả đích thực, mà điều đó hoàn toàn không quan trọng đối với anh ta. Ngoài tất cả những vấn đề khác, nếu như bài của anh xuất hiện với tên anh thì ấn tượng ở Đức sẽ giảm đi rất nhiều.

Trong bức thư gần đây nhất, anh đã lầm lẫn một điểm[4*]. Những ghi chú sử dụng ở trang 186[98] thì có lần vào lúc đêm

---

1* – cho gia đình Phi-líp-xơ

2* – tập I bộ "Tư bản"

3* Chơi chữ: "Vorkswirt" có nghĩa là "nhà kinh tế học", cũng có nghĩa là "ông chủ nhân dân".

4* Xem tập này, tr. 117 - 119.

khuya anh đã đích thân ghi vào sổ ghi chép của tôi hiện còn giữ lại được. Còn những ghi chú của Éc-men[1*] người Nga thì chủ yếu là liên quan đến mặt kỹ thuật.

Vả chăng, điều quan trọng nhất đối với tôi đương nhiên là biết được lượng tư bản lưu động *ứng trước* cho nguyên liệu v.v. và cho tiền công, khác với tư bản *lưu động* đang chu chuyển. Tôi đã có đủ tư liệu, một phần do bản thân các chủ xưởng cung cấp, một phần do các thành viên của các Ủy ban thuộc quốc hội hoặc các nhà kinh tế học cá biệt cung cấp; nhưng tất cả những tư liệu ấy chỉ là của một năm. Nhưng điều quái gở là những cái có ý nghĩa về thực tiễn và những cái cần thiết về lý luận trong kinh tế chính trị lại quá xa nhau nên ở đây, khác với các môn khoa học khác, không tìm được những tài liệu cần thiết.

Tôi đã nhận được của Ai-sơ-hốp những bài báo cắt từ các tờ báo Béc-lin và để trao đổi, tôi đã gửi cho anh ta những bài báo cắt từ các tờ báo ở đây. Chúng tôi cũng đã hai lần trao đổi thư từ. Qua tài liệu gửi kèm theo đây anh sẽ thấy rằng, cũng như Boóc-cơ-hai-mơ đã thăm dò được nửa phần trong chuyến đi Béc-lin vừa rồi, Ai-sơ-hốp đã có những nhượng bộ gì đó đối với Sti-bơ, chắc là thuần túy do ngu xuẩn; chính vì thế mà anh ta hướng về kinh tế chính trị học, chuyển sang mảnh đất trung lập. Nhìn chung, xem ra anh ta không thoải mái và đã bảo với Boóc-cơ-hai-mơ rằng sau khi nghiên cứu kỹ kinh tế học, sáu tháng nữa anh ta sẽ chuyển từ Béc-lin sang Viên.

Tờ "Essener Zeitung" đã đăng bài tố cáo khoa trương đối với Hội liên hiệp công nhân quốc tế.

Anh đã đọc bài diễn văn hiếu chiến của Phai-i khi nhậm chức chỉ huy ở Sa-lôn chưa? Tôi lại một lần nữa gắng sức nghiên cứu

---

1* — An-tôn Éc-men

nền tài chính của Đế chế. Tôi chỉ thấy rõ một điều là Ba-đanh-ghê[1*] *tất sẽ* gây chiến.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx, Bd.IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

46
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ. 22 tháng Năm 1868

Mo-rơ thân mến!

Soóc-lem-mơ đã nói với tôi về *một* cái nhọt, nhưng hai cái cùng một lúc, và hơn nữa, vẫn ở cái nơi thích hợp, mà quả thật, mọi cái đều tồn tại thành cặp, điều đó thực sự là qúa quắt. Mong rằng chúng đã biến mất và chất thạch tín sẽ ngăn chặn được sự xuất hiện thêm nữa.

Tôi gửi cho anh tiền để thanh toán kỳ phiếu.

1* — biệt hiệu của Na-pô-lê-ông III (theo tên của người thợ xây đã cho ông ta mượn quần áo mặc khi trốn khỏi nhà tù năm 1846).

Anh có tin tức gì của Mai-xnơ không? Nếu không thì đã đến lúc phải hỏi anh ta xem tình hình tiêu thụ ra sao; khi kết thúc hội chợ Lễ phục sinh anh ta phải báo cáo cho anh biết với tư cách bạn hàng. Sau đó anh có thể trở lại vấn đề *q u ả n g c á o*[3] mà Mai-xnơ yêu cầu; anh ta vẫn còn chờ tôi trả lời.

Bài viết cho tờ "Fortnightly"[1*] phải có hình thức dường như là *người Anh* viết, – tôi hiểu ý anh như vậy. Song cho tới nay tôi còn chưa viết xong phần mở đầu. Giải thích phép biện chứng cho bạn đọc tạp chí người Anh thật qúa khó khăn, – cần biết rằng tôi không thể nhồi nhét cho công chúng độc giả cái công thức *H - T - H*, v.v. được.

Trong bức thư cuối của tôi có tất cả những số liệu cần thiết cho anh không? Nếu không, anh hãy nêu rõ những vấn đề của mình và tôi thử xem sẽ có thể làm được gì.

Soóc-lem-mơ nói rằng anh tỏ ý muốn nhanh chóng đến đây, điều đó rất hợp ý tôi. Thay đổi không khí sẽ có lợi cho anh hơn tất thảy. Tuần này và đầu tuần sau, do lau chùi và quét vôi mà ở nhà tôi mọi thứ đều xáo tung lên, nhưng nếu như anh có thể tới vào cuối tuần sau thì rất tốt. Như anh biết đấy, vào tuần lễ Chúa ba ngôi bao giờ tôi cũng đặc biệt có nhiều thời gian. Chớ quên rằng anh đã hứa đem theo Tút-xi.

Rút cục Ai-sơ-hốp đã kết thúc bài giảng của mình về khủng hoảng[60]. Đúng như người ta chờ đợi, khủng hoảng cầm cố ở Béc-lin là cốt lõi và then chốt của toàn bộ bài giảng. Hình như, rốt cuộc con người đáng thương ấy đã làm cho cả phóng viên báo "Zukunft" cũng buồn chán đến nỗi báo này chỉ đưa ra một bản tin rất ngắn và không rõ ràng.

1* *Ph.Ăng-ghen*. "Bình luận về tập I bộ "Tư bản" của C.Mác viết cho tạp chí "The Fortnightly Review""

Lần này Líp-nếch đã làm một việc đại ngu ngốc: một là anh ta đã ký tên vào bản kháng nghị của bọn theo chủ nghĩa liên bang Nam Đức, bọn theo thuyết giáo hoàng tối thượng v.v. do đó hoàn toàn đồng nhất với chúng. Hơn nữa, anh ta bao giờ cũng cùng bỏ phiếu với chúng. Hai là, anh ta đã mất hết mọi năng lực sáng tạo đến mức La-xke-rơ bẻm mép có thể nói – mà nói đúng – với anh ta rằng anh ta lặp lại chính cái bài diễn thuyết mà anh ta đã lặp lại mấy tuần lễ trước đây trong tất cả các cuộc hội nghị dân chúng[102]. Svai-xơ xảo quyệt chỉ phát biểu bênh vực công nhân đã hoàn toàn lấn át anh ta.

Còn tờ báo nhỏ của anh ta[1*], như anh thấy, đã làm những việc không tưởng tượng nổi, ngày càng ngu xuẩn hơn.

Xin gửi trả anh thư của Boóc-cơ-hai-mơ.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách:"Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.IV, Stuttgart,1913: công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

47
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 23 tháng Năm 1868

1* – "Demokratisches Wochenblatt"

Phrết thân mến!

Theo tôi thì anh đã không đúng khi sợ giới thiệu với những người tầm thường Anh, bạn đọc của tạp chí, những công thức giản đơn như $T - H - T$. Trái lại, nếu anh, giống như tôi, buộc phải đọc những bài về kinh tế học của La-lo, Héc-bớc Xpen-xơ, Ma-clê-ốt, v.v. trên tờ "Westminster Review" v.v. thì anh sẽ thấy rằng tất cả bọn họ đều ngập trong những điều tầm thường về kinh tế học và họ cũng biết rằng chúng làm cho bạn đọc chán ngấy, do đó ra sức tô điểm cho những tác phẩm bôi bác của mình bằng những tiếng lóng giả triết học hoặc giả khoa học. Cái tính chất giả khoa học ấy tuyệt nhiên không làm cho nội dung (bản thân nội dung này bằng không) dễ hiểu hơn. Trái lại, toàn bộ ảo thuật là để lừa bịp bạn đọc và buộc họ phải nghỉ nát óc ra, cho đến lúc anh ta rút cục đi đến một kết luận làm cho người ta yên tâm là đằng sau những từ ngữ lạ hoắc ấy chỉ che đậy loci communes[1*]. Thêm vào đó, bạn đọc của "Fortnightly" cũng như của "Westminster Review" tự mãn cho rằng bản thân mình là người thông minh nhất ở Anh (chứ chưa nói những nơi khác). Song, nếu như anh thấy được những cái mà ngài *Giêm-xơ Hát-tri-xơn Xtiếc-linh* cả gan cống hiến cho công chúng không những trên sách mà cả trên tạp chí với tính cách là "điều bí mật của Hê -ghen"[2*] – mà bản thân Hê-ghen cũng không hiểu nổi – thì anh sẽ tin rằng (cần biết rằng ngài Giêm-xơ Hát-tri-xơn Xtiếc-linh được coi là nhà tư tưởng lớn) quả thực anh quá ư câu nệ. Người ta đòi hỏi *cái mới* - mới về hình thức và nội dung.

Theo tôi thì một khi anh muốn bắt đầu từ chương hai[103] (nhưng chớ quên ở chỗ nào đó nên tiện thể lưu ý bạn đọc rằng

---

1* – điều hiển nhiên ai cũng biết, điều đã nghe nhàm tai.

2* Ám chỉ cuốn sách của Giêm-xơ Xtiếc-linh. "Bí mật của Hê-ghen: nguồn gốc, nguyên tắc, hình thức và nội dung của hệ thống Hê-ghen"

ở chương một bạn đọc sẽ thấy sự giải thích mới đối với vấn đề giá trị và tiền [104]), thì anh cần sử dụng những tài liệu dưới đây làm lời dẫn, - đương nhiên dưới hình thức mà anh cho là thích hợp với anh hơn.

T. Tu-cơ trong những công trình nghiên cứu của mình về lưu thông tiền tệ [1*] nhấn mạnh rằng tiền tệ làm chức năng tư bản sẽ quay về điểm xuất phát của mình (reflux of money to its point of issue), còn làm chức năng phương tiện lưu thông giản đơn thì không quay về điểm xuất phát. Sự khác nhau đó, ngoài những vấn đề khác mà ngài Giêm-xơ Xtiu-át[2*] đã xác định từ lâu trước Tu-cơ, chỉ được Tu-cơ sử dụng để bác bỏ luận điểm của những người ủng hộ currency principle[105], theo luận điểm này thì việc phát hành tiền tín dụng (ngân phiếu v.v.) có ảnh hưởng đến giá cả hàng hóa. Còn tác giả của chúng ta thì trái lại, lấy cái hình thức lưu thông đặc thù ấy của tiền tệ làm chức năng tư bản ("thực hiện *chức năng của tư bản*",A.Xmít[106]) làm điểm xuất phát để nghiên cứu tính chất của bản thân tư bản và trước hết là để giải đáp vấn đề: làm thế nào mà tiền, hình thức độc lập ấy của giá trị, biến thành tư bản ? ("chuyển hóa thành tư bản" là thuật ngữ chính thức).

Các nhà doanh nghiệp đủ loại, Tuyếc-gô nói, "có một điểm chung là *họ mua để bán, ... việc mua của họ là sự ứng trước sẽ quay trở lại* với họ"[107]. *Mua để bán*, trên thực tế, đó là sự giao dịch trong đó tiền làm chức năng tư bản và đòi hỏi điều kiện là tiền sẽ quay trở về điểm xuất phát của nó, đối lập với *bán để mua*, trong đó tiền *chỉ phải* làm chức năng phương tiện lưu thông. Trình tự khác nhau của hành vi bán và mua đem lại cho tiền hai sự vận động lưu thông khác nhau.

1* *T.Tu-cơ*. "Nghiên cứu các quy luật lưu thông tiền tệ; mối liên hệ của lưu thông tiền tệ với giá cả và tính hợp lý của việc tách rời phát hành giấy bạc khỏi nghiệp vụ ngân hàng"

2* *G. Xtiu-át*". Nghiên cứu về những nguyên lý của khoa kinh tế chính trị"

Cái ẩn giấu ở đây, đó là trạng thái khác nhau của bản thân *giá trị* được biểu hiện dưới hình thức tiền tệ. Để cho rõ ràng, tác giả đã cho hai sự vận động lưu thông khác nhau đó những công thức sau đây v.v. và v.v..

Tôi cho rằng, nếu như anh sử dụng những công thức ấy thì anh sẽ giảm nhẹ được công việc cho bản thân cũng như cho bạn đọc.

Về những điểm khác trong thư, tôi sẽ trả lời sau. Trong số mụn nhọt chỉ còn lại mỗi một cái nhưng cũng sẽ nhanh chóng tan đi. Thứ tư trước tôi đã giảng bài (khoảng một giờ mười lăm phút) về tiền công (chuyên nói về *hình thái* của nó) trước khoảng một trăm đại biểu của công nhân Đức[108]. Hôm ấy tôi cảm thấy rất khó ở và người ta khuyên tôi đánh điện nói rằng tôi không đi được. Nhưng điều đó là không thể được, vì một số người từ những khu vực rất xa của Luân Đôn đã đến. Cho nên tôi đã đến đó. Mọi việc diễn ra rất tốt đẹp, và sau khi giảng bài tôi cảm thấy dễ chịu hơn trước đó.

Tôi đã nhượng bộ La-phác-giơ, vị bác sĩ gia đình của tôi, nhiều đến mức cho tới nay tôi vẫn *còn chưa* đi Viện bảo tàng[1*]. Song có lẽ mấy tuần nay tôi đã suy nghĩ hơi qúa mức mọi vấn đề ở nhà.

Nếu có thể thì cuối tuần *tới* (chẳng hạn thứ bảy), tôi sẽ đi Man-se-xtơ cùng với cháu Tút-xi. Nhưng anh phải gửi cho tôi tiền đi đường và mấy si-linh để lại cho vợ tôi.

Lẽ tự nhiên cháu Tút-xi hầu như ngày nào cũng nhắc tôi về chuyến đi.

Xin gửi kèm theo đây bức thư mới của Líp-nếch.

1* — thư viện Viện bảo tàng Anh

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

48
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 25 tháng Năm 1868

Mo-rơ thân mến!

Anh phải đến vào *thứ sáu* vì tôi được rỗi sau buổi trưa thứ bảy, và lúc đó trong nhà chúng tôi đã thu xếp xong mọi việc.

Tôi xin gửi nửa tấm ngân phiếu 20 p.xt. và nửa tấm ngân phiếu 5p.xt., hai nửa kia sẽ gửi trong một phong bì khác. Vậy trước thứ sáu anh cho tôi biết anh đáp chuyến tàu nào. Anh có thể đi từ ga Kinh-Crô-xơ theo tuyến đường mới (trung tâm) chạy qua phần đẹp nhất của Đớc-bi-sia.

9 giờ 10 phút đi từ Luân Đôn, 2 giờ 15 phút đến Man-se-xtơ

11 giờ 30 phút đi từ Luân Đôn, 5 giờ 45 phút đến Man-se-xtơ

3 giờ 00 phút đi từ Luân Đôn, 8 giờ 05 phút đến Man-se-xtơ.

Ph.Ă. **của anh**

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

49
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 27 tháng Năm 1868

Phrết thân mến!

Xin cảm ơn về số tiền 25 pao xtéc-linh.

Tôi sẽ khởi hành từ Kinh-Crô-xơ lúc 11 giờ 30 phút thứ sáu.

Chào anh.

C.M. **của anh**

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

50

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 20 tháng Sáu 1868

Phrết thân mến!

Ngay khi tôi trở về Luân Đôn[109], – chuyến đi của chúng tôi tuyệt lắm, – tôi đã thấy cả một đống thư đòi thanh toán tiền và đe doạ. Trước đó mọi người từ chối tất cả những thư ấy với lý do tôi "đi vắng". Nhưng dường như tin điện đã báo cho tất cả những người ấy biết tôi đã trở về. Si licet parva componere magnis[1*], thì tin ấy được lan truyền đúng với tốc độ, như ông già Ni-bua (bố của nhà sử học) kể, của những tin tức về cuộc chiến tranh Xi-lê-di, trong khoảnh khắc đã truyền từ châu Âu sang châu Á chỉ bằng điện tín giản đơn của lối truyền khẩu dân gian. Xem ra, trong giới chủ nợ, điện tín tự phát ấy còn tác động nhanh hơn. Trong những yêu cầu chi trả ấy có những khoản *khó khăn lắm* mới có thể hoãn được một tuần lễ nữa; nhưng tệ hại hơn cả là những mảnh giấy kèm theo đòi thanh toán vào *thứ ba*, vì rằng nếu như tôi bị chính thức cắt ga thì hoàn toàn không chịu đựng nổi.

Thứ ba tuần tới sẽ có hội nghị của Quốc tế. Bấy giờ tôi sẽ nhận được những văn kiện nói lên sự cần thiết phải hủy bỏ nghị quyết về đại hội[110]. Một là, bản tuyên bố của bộ trưởng tư pháp

---

1* – Nếu được phép so sánh cái nhỏ với cái lớn

Ba-ra nói rằng đại hội *không được* họp *ở Bruy-xen*. Hai là, bản tuyên ngôn đã được đăng của Ủy ban Bruy-xen và Ủy ban Véc-vi-ê trong đó họ đã thách thức vị bộ trưởng. *Ba là*, thư của Đơ Pa-pơ và Van-đen-hu-ten nói rằng nếu chúng ta chuyển địa điểm của đại hội là chúng ta phá hoại tổ chức ở Bỉ. Việc đó sẽ được hiểu là sự nhượng bộ đối với chính phủ, v.v..

Tôi không nói về những âm mưu hèn hạ của Vê-di-ni-e cũng như Pi-a v.v. hiện đang ở đây. Đương nhiên, họ gieo rắc những tin đồn rằng dường như chúng ta hành động theo lệnh của Bô-na-pác-tơ.

Họ trông cậy vào một vụ tai tiếng lớn tại hội nghị gần đây và do đó đã cử những người khách tới gặp chúng tôi. Họ đã hoàn toàn thất vọng khi tôi đọc các văn kiện v.v. và dựa vào những văn kiện ấy để rút lại dự thảo nghị quyết của mình. Bằng cách đó tôi đã xoay chuyển được tình thế: đạo luật chống ngoại kiều đã không trực tiếp chĩa vào Quốc tế. Nó đã mang tính chất *chung*. Vì vậy, nếu như trong tình hình lập pháp đó mà Quốc tế lựa chọn Bruy-xen làm địa điểm hội nghị của mình thì nó đã *nhượng bộ* Chính phủ Bỉ. Hiện nay tình hình khác hẳn. Hiện nay, sau khi Chính phủ Bỉ trực tiếp đe dọa chúng ta và khiêu khích chúng ta, nếu chúng ta chuyển địa điểm đại hội khỏi Bruy-xen v.v. là chúng ta nhượng bộ nó. Đồng thời tôi cũng đưa ra mấy lời châm biếm rất thâm độc đối với giọng nói anh hùng mà những kẻ chống đối nghị quyết của tôi (Ốt-gie-rơ, v.v.) sử dụng trước khi họ biết tình hình đã thay đổi. Mối nguy duy nhất đe dọa chúng ta là trở thành trò cười và kẻ tử vì đạo với giá rẻ mạt. Trong khi tôi phát biểu, ngài Lô đã mấy lần hét lên: "hãy lắng nghe, hãy lắng nghe" và đập tay lên bàn tỏ ý tán thành. Dù sao thì chúng ta cũng đã đạt được mục đích làm cho Ốt-gie-rơ và đồng bọn trở thành trò cười cho mọi người và việc hủy bỏ nghị quyết không phải là thắng lợi của họ.

Cái nóng làm cho tôi rất khó chịu. Tôi định mua thuốc theo đơn của Gum-péc-tơ vì mấy ngày liền tôi "bị nôn" (theo kiểu bà Blin-đơ), tuy rằng tôi đã gương mẫu kiêng kem trong ăn uống.

Chào anh.

C.M. của anh

Tiện thể nói luôn. Cháu Tút-xi cơ hồ làm cho cả nhà tôi phát ghen lên vì đã cuồng nhiệt ca ngợi căn nhà ở Man-se-xtơ và bày tỏ rõ ràng nguyện vọng trở lại đó càng nhanh càng tốt.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

51
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 22 tháng Sáu 1868

Mo-rơ thân mến!

Tôi gửi gấp 10 pao xtéc-linh. Ngày mai còn gửi cho anh 10 p. xt. nữa và hy vọng rằng số tiền này đủ để anh chi cho những nhu cầu cấp bách nhất.

Bài báo[1*] tiến triển nhanh chóng và tuần này chắc hẳn sẽ xong; nhưng tôi hài lòng về mặt số lượng của nó hơn nhiều so với mặt chất lượng của nó. Bài thứ hai[111], không nghi ngờ gì, sẽ là bài kết thúc. Anh thấy thế nào khi bài báo ký tên La-phác-gơ?

Ngày mai sẽ viết tỉ mỉ hơn.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

52
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 23 tháng Sáu 1868

Phrết thân mến!

Rất cảm ơn anh về 10 pao xtéc-linh.

Đáng tiếc là cháu Tút-xi và cháu Gien-ni, cả hai đều không được khỏe – viêm họng và nôn. Nếu hôm nay mà không khá lên thì tôi buộc lòng phải mời bác sĩ. Tuần trước A-len của chúng tôi đột nhiên bị bại liệt nên không thể ra khỏi nhà.

1* *Ph.Ăng-ghen*. "Bình luận về tập I bộ "Tư bản" của Mác viết cho tạp chí "The Fortnightly Review""

Vê-di-ni-e ở trong chi bộ người Pháp ở đây đã âm mưu chống lại Đuy-pông và I-ung, vu cáo cả hai là "những phần tử Bô-na-pác-tơ". Trong khi tôi vắng mặt, anh ta đã dự hội nghị của Hội đồng trung ương (mà anh ta không có quyền dự) và viết một bài kỳ quặc[112] cho tờ "Cigale" (tờ báo ở Bruy-xen). Cuộc thảo luận chính là đã bàn về vấn đề lựa chọn địa điểm họp đại hội.

Dù sao thì La-phác-gơ cũng không thể ký tên dưới bài báo[1*], vì anh ta là người Pháp, lại là con rể tôi. Hãy ký tên A. Uy-li-am-xơ hoặc ai đó đại loại như thế. Nếu được Xem Mu-rơ ký tên là tốt hơn hết.

Chào anh.

C.M. của anh

Hôm qua tôi ngẫu nhiên gặp một đoạn rất lý thú của A.Xmít[113]. Sau khi giải thích rằng lao động là chi phí ban đầu v.v. và đưa ra những ý kiến *gần* chính xác, tuy thường xuyên mâu thuẫn nhau, ông cũng tuyên bố rằng:

"Người ta có thể cho rằng lợi nhuận của tư bản chỉ là tên gọi khác của tiền công trả cho một dạng lao động đặc biệt, lao động giám sát và quản lý. Thực ra nó là cái gì khác hẳn, bị chi phối bởi những nguyên tắc hoàn toàn khác và hoàn toàn không tương ứng với số lượng, tính nặng nhọc hoặc tính phức tạp của thứ lao động giám sát và quản lý được giả định ấy".

Sau đó ông ta đột nhiên quay ngoắt lại và ra sức giải thích rằng tiền công, lợi nhuận, địa tô là "những bộ phận hợp thành của giá cả tự nhiên" (theo ông ta, giá cả tự nhiên = giá trị). Ở chỗ này người ta gặp một đoạn tuyệt cú sau đây:

"Khi giá cả của một hàng hóa nào đó không cao hơn mà cũng không thấp hơn cái cần thiết để chi trả theo tỷ suất tự nhiên cho địa tô, cho tiền công và cho lợi nhuận

1* Xem tập này, tr. 136.

của tư bản đã được sử dụng để sản xuất hàng hóa, gia công nó và đưa nó ra thị trường, thì bấy giờ hàng hóa ấy được bán ra theo giá cả mà người ta có thể gọi là giá cả tự nhiên của nó. Bấy giờ *hàng hóa trị giá bao nhiêu* thì được bán ra *đúng bấy nhiêu*, hoặc hàng hóa được bán ra *theo cái* mà người đưa nó ra thị trường *đã thực tế chi phí cho nó; bởi vì*, mặc dù theo cách dùng ngôn ngữ thông thường, *trong chi phí sản xuất của bất cứ hàng hóa nào đều không bao gồm lợi nhuận* của người đem bán hàng hóa do mình sản xuất ra, song không nghi ngờ gì cả, người ấy sẽ *bị thiệt hại* trong kinh doanh của mình, nếu như anh ta bán hàng hóa của mình theo giá cả không đem lại cho anh ta *lợi nhuận thông thường ở địa phương anh ta*, vì anh ta sẽ có thể nhận được lợi nhuận ấy khi sử dụng tư bản của mình theo bất cứ phương thức nào khác". (Sự tồn tại của lợi nhuận ở "địa phương anh ta" được xem là căn cứ để giải thích lợi nhuận). "*Ngoài ra*, lợi nhuận của người đó *cũng là thu nhập của anh ta*, nguồn sống thực tế của anh ta. Trong qúa trình sản xuất hàng hóa và đưa nó ra thị trường, anh ta đã ứng trước cho công nhân của mình tiền công hoặc tư liệu sinh hoạt của họ, cũng đúng hệt như vậy, anh ta *đã ứng trước cho bản thân* tư liệu sinh hoạt của mình theo quy mô tương ứng với *lợi nhuận* mà anh ta có căn cứ nhất định để chờ đợi ở việc bán hàng hóa của mình. Chính vì vậy, nếu như hàng hóa không đem lại cho anh ta lợi nhuận ấy thì *anh ta hoàn toàn đúng khi nói rằng hàng hóa không đền bù được cho anh ta cái mà bản thân anh ta đã chi phí cho hàng hóa ấy*".

Cái phương thức thứ hai đưa lợi nhuận vào chi phí sản xuất - vì nó đã bị ăn trước rồi – quả thực tuyệt vời.

Thực ra, chính con người ấy, con người có cơ quan tiết niệu và cơ quan sinh dục trùng hợp cả trong lĩnh vực tinh thần[114], trước kia đã nói:

"Hễ xuất hiện tình hình dự trữ được tích luỹ vào tay một số cá nhân... thì *giá trị* mà công nhân *đưa thêm* vào vật tư.... *bị phân chia thành hai phần*, một phần chi trả tiền công cho họ, còn phần kia chi trả *lợi nhuận của chủ xí nghiệp* về toàn bộ số tư bản đã ứng trước dưới hình thức vật tư và tiền công".

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx – Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

53
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 24 tháng Sáu 1868

Mo-rơ thân mến!

Tôi gửi kèm theo đây hai ngân phiếu loại năm pao, S/K 60115 và 60116.

Hôm qua tôi quá ư tất bật về công việc xây dựng ở Hội Si-lơ[47] nên khi rời kho hàng đã không gửi tiền cho anh, khi trấn tỉnh lại thì đã qúa muộn rồi. Còn hôm nay thì mọi việc linh tinh cũng đã cản trở tôi viết thư cho anh tỉ mỉ hơn, nếu như tôi không muốn hy sinh thời gian cần thiết để viết bài báo[1*] vào tối hôm nay. Hơn nữa, hôm qua tôi cũng chẳng viết được gì.

Cần thận trọng với bệnh viêm họng. Tuy chứng viêm ấy hiện đã lan truyền thành dịch và phần lớn mang tính chất không nguy hiểm, nhưng vì thời gian gần đây ở đây xuất hiện dịch bạch hầu, nên tốt hơn hết là nhanh chóng mời thầy thuốc để biết rõ sự thể ra sao.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

1* *Ph.Ăng-ghen*. "Bình luận về tập I bộ "Tư bản" của C.Mác viết cho tạp chí "The Fortnightly Review""

54
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 24 tháng Sáu 1868

Phrết thân mến!

Rất đáng tiếc là hóa ra cả hai cháu gái đều bị bệnh sốt phát ban mà Tút-xi thì bị sốt phát ban ác tính.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

55
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 25 tháng Sáu 1868

Mo-rơ thân mến!

Tôi chưa bao giờ kinh hoàng như sáng sớm hôm nay, khi được

tin anh cho biết các cháu gái của anh đều bị sốt phát ban. Suốt cả ngày đầu óc tôi không lúc nào không nghĩ đến việc ấy; hy vọng rằng mọi việc sẽ tốt đẹp; qua một bản báo cáo về y tế, tôi thấy rằng *ở đây*, trong năm nay mọi trường hợp mắc loại bệnh ấy đều diễn ra rất nhẹ. Thầy thuốc ở chỗ anh thế nào? Đối với bệnh ấy không thể xem thường. *Hãy sử dụng tiền của tôi đi*, nếu anh cần gì thì viết thư hoặc đánh điện cho tôi, anh sẽ nhận được ngay tức khắc mọi cái theo khả năng của tôi.

Hôm qua tôi đã gửi cho anh hai ngân phiếu loại năm pao S/K60115 và 60116, *không gửi bảo đảm*.

Hãy cho tôi biết tình hình thường xuyên hơn. Li-di hết sức kinh ngạc khi tôi đọc thư anh cho cô ấy nghe, Li-di rất quyến luyến Tút-xi và suốt ngày nói về Tút-xi. Bây giờ lại còn bé Gien-ni yêu dấu của chúng ta đang phải mang bệnh. Anh quả thực gặp phải điều không may ghê gớm.

Trong tình hình đó tôi hoàn toàn không thể viết về những vấn đề khác, mà chừng nào tình trạng này còn tiếp diễn thì chắc gì anh quan tâm tới những vấn đề ấy. Để giải trí cho Tút-xi, tôi gửi kèm đôi dòng theo lệnh của Li-di. Đừng để chúng tôi không có tin tức.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

56
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 26 tháng Sáu [1868]

Phrết thân mến!

Cám ơn rất nhiều về 10 pao xtéc-linh.

Tình hình các cháu tương đối *tốt*. (Cháu Tút-xi rất phấn khởi vì bức thư của anh). Thày thuốc của chúng tôi sống ở bên cạnh là bác sĩ Coóc-clôi, người Ai-rơ-len, nổi tiếng trong vùng này (kể cả trong trường mà các cháu đang theo học) chủ yếu là chuyên gia về sốt phát ban. Khi cần, nghĩa là hễ bệnh tình hơi có phần nguy hiểm là La-phác-gơ sẽ mời bác sĩ ở bệnh viện của anh ta. Cho tới nay chưa có nhu cầu ấy.

Tôi sẽ mang ơn anh nếu anh gửi cho tôi một ít tiền nữa vì phần lớn số 20 p.xt. phải dùng để trang trải một phần những món nợ nhỏ cấp bách nhất.

La-phác-gơ nói với Bi-đơ-li rằng bài thứ nhất[1*] sắp được gửi đi. Bi-đơ-li bảo rằng phải gửi nó cho kịp thời để có thể đăng ngay ở số ra *tháng Tám*.

Đương nhiên, đầu óc tôi cứ quay cuồng. Vì tôi không thể làm được việc gì quan trọng nên tôi đang viết mấy dòng cho Ai-sơ-hốp[115]. Mai sẽ gửi đi.

1* *Ph. Ăng-ghen*. "Bình luận về tập I bộ "Tư bản" của C. Mác viết cho tạp chí "The Fortnightly Review""

Chào anh.

Mo-rơ của anh[1*]

Cháu Gien-ni nói với Tút-xi rằng trước đây nó là người Trung Quốc cao quý, nay trở thành người địa phương (người Ai-rơ-len) cho nên không còn có sự tôn trọng cần thiết đối với hoàng đế[2*] nữa. Tút-xi liền trả lời rằng: "Trước đây em trung thành với một người, nay em trung thành với một dân tộc".

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

57
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 26 tháng Sáu 1868

Mo-rơ thân mến!

1* Tiếp đó Mác viết trong ngoặc "verte" ("xin xem mặt sau").

2* — biệt hiệu khôi hài của Gien-ni, con gái Mác

Tối hôm qua, sau khi viết thư cho anh, tôi đến nhà Gum-péc-tơ để hỏi anh ta về bệnh sốt phát ban, nhưng phòng anh ta chật ních bệnh nhân và người Xô-lô-môn nên tôi không thể nói chuyện với anh ta đến nơi đến chốn được. Vì thế, hôm nay tôi lại đến nhà anh ta một lần nữa và hỏi anh ta xem, vì A-len bị ốm, anh ta có thể giới thiệu cho một thày thuốc khác nào đó không. Anh ta nói rằng trong trường hợp này, điều quan trọng hơn cả là có được một người, dù không cao tay lắm, nhưng sống ở gần để vào lúc hiểm nghèo anh ta có thể tới thăm ngày 3-4 lần và có thể mời đến bất kể lúc nào. Anh ta cho rằng trong trường hợp này La-phác-gơ hoàn toàn có thể đảm đương được nhiệm vụ; nếu như anh muốn sự hỗ trợ của một thầy thuốc khác thì tốt hơn hết là yêu cầu A-len để anh ta giới thiệu cho anh một thầy thuốc nào đó sống ở gần đấy. Tóm lại, cái chính yếu nhất là cần có nhiều không khí trong lành hơn; chính anh ta thường quy định rửa ráy bằng nước pha dấm và sát trùng nhà cửa bằng clorua vôi; nhưng không được buông lỏng tất cả những quy định ấy. Trong những trường hợp cấp tính như thế, thuốc không có tác dụng lớn.

Số 10 p.xt. thứ hai (hai ngân phiếu loại năm pao) mà tôi gửi cho anh hôm kia chắc anh đã nhận được. Tôi gửi kèm theo đây 5 p.xt. S/K 46795, còn tuần sau lại sẽ gửi anh chút ít nữa.

Tóm lại, Gum-péc-tơ làm tôi rất yên tâm và chứng thực rằng năm nay bệnh ấy diễn ra đặc biệt nhẹ.

Li-di lo rằng có lẽ anh nghĩ là Tút-xi đã nhiễm bệnh ở đây nên buộc tôi viết thư cho anh rằng ở đây mọi người đều hoàn toàn khỏe mạnh.

Xin chuyển lời thăm hỏi chân thành tới chị, hai bệnh nhân, Lau-ra và La-phác-gơ.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

58
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 27 tháng Sáu 1868

Phrết thân mến!

Tôi đã nhận được 5 p.xt., xin cảm ơn anh. Bọn trẻ bình phục *rất tốt*. Sự mưng mủ và sưng tấy ở họng đã chuyển biến tốt đến mức hiện nay bác sĩ dặn cho ăn uống bình thường (trước đó bọn trẻ chỉ được uống rượu Poóc-tô và nước chất Li-bích), và chúng ăn rất ngon miệng. Ngay từ đầu Coóc-clôi đã chỉ định *không khí trong lành*. Thay vì clo-rua vôi, ông chỉ định một chất sát trùng khác (mới nhất) vì ông cho rằng clo-rua vôi có hại cho phổi. May thay, cấu tạo ngôi nhà của chúng tôi, đặc biệt là vị trí phòng ở

của bọn trẻ, đã bảo đảm không khí từ mọi phía có thể thổi đến rất dồi dào.

Xin nói với chị Li-di (Tút-xi gửi lời hỏi thăm chị ấy) rằng ở đây bất kể lúc nào đều không có ai quy trách nhiệm cho Man-se-xtơ cả. Sốt phát ban và sởi hiện đang lây lan ở Luân Đôn. Chắc Tút-xi bị lây từ con gái giáo sư Phran-clen-đơ.

Xin chuyển tới Li-di lời thăm hỏi nhiệt thành của tôi.

Mo-rơ của anh

Hôm nay tôi nhận được một công văn kỳ lạ. Người ta mời tôi thứ tư tới đến giáo khu Xanh-Păng-cra-xơ để chứng minh vì sao động sản và bất động sản của tôi đều không bị niêm phong. Sự thể như sau: giáo khu đáng nguyền rủa này không đếm xỉa đến nguyện vọng của tôi, đã bầu tôi làm "quan tòa tài phán của giáo khu Xanh-Păng-cra-xơ", còn tôi, thay cho việc đi nhậm chức và tuyên thệ nhậm chức, tôi đã đi Man-se-xtơ. Hôm nay tôi đưa cho bác sĩ Coóc-clôi xem giấy mời, ông ta nói rằng giới tiểu thị dân ở giáo khu Xanh-Păng-cra-xơ cho rằng đây là một vinh dự lớn. Tôi sẽ bảo họ rằng tôi là người nước ngoài và...

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

59
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 28 tháng Sáu 1868

Mo-rơ thân mến!

Sau bức thư hôm qua của anh, dường như chúng tôi đã trút được gánh nặng. Hôm kia, thậm chí hôm qua, tất cả mọi người ở đây, trong nhà tôi, đều mang tâm trạng rất nặng nề; hôm nay họ lại phấn khởi, còn tôi thì cảm thấy mình khác hẳn.

Bài báo đã viết xong[1*]. Anh nói đúng, Xem chính là người thích hợp nhất để ký tên dưới bài báo. Hôm nay tôi đã nói với anh ta việc ấy, đồng thời đưa bài báo để anh ta xem và chỉ ra những chỗ có thể mang đặc điểm của tiếng Đức. Hãy cho tôi biết ngay là bài báo có thể trì hoãn mấy ngày nữa được không, dù là đến tối thứ tư; nếu không thì tôi có thể gửi nó vào thứ hai. Bài thứ hai, tức bài kết[111] (bài thứ nhất kết thúc bằng giá trị thặng dư *tuyệt đối*) cũng có thể viết xong trước cuối tháng này vì rằng vị tất tôi có thể rời nơi đây sớm hơn; như vậy thì hai bài sẽ được đăng liền nhau. Nhưng trước hết tôi phải gửi cho tờ "Zukunft" bài về danh mục thuật ngữ quân sự Phổ[116].

Xin chúc mừng anh về chức quan tòa tài phán

1* *Ph. Ăng-ghen.* "Bình luận về tập I bộ "Tư bản" của C. Mác viết cho tạp chí "The Fortnightly Review""

Xanh-Păng-cra-xơ! Giờ đây phải sắm cho anh một bộ đồ lịch sự, áo thụng đỏ, mũ ngủ trắng, đôi hài đi trong nhà đã mòn gót, quần lót trắng, chiếc tẩu dài bằng gốm và chiếc cốc vại đựng bia. Là người hầu, La-phác-gơ có thể tự nghĩ ra được bộ chế phục. Như anh thấy đấy, người tiểu thị dân Xanh-Păng-cra-xơ nhất định muốn buộc anh phải hiến thân cho giáo khu. Đối với lòng quyến luyến kéo dài nhiều năm, làm xúc động lòng người và không lùi bước trước bất kể cái gì ấy, anh thường xuyên phản kháng bằng sự phủ định lạnh lùng. Song - "người cộng sản là như thế đó".

Xin chuyển tới cháu Gien-ni lời thăm hỏi thân thiết và bảo với cháu rằng khi cháu sốt cao thì tôi rất muốn biết cháu mơ thấy gì; chắc là trong giấc mơ của cháu có nhiều ý nghĩ và nhiều ý thơ hơn trong tất cả những tác phẩm mà Phrai-li-grát béo phị có thể sáng tác ra. Cũng xin gửi tới chị và vợ chồng La-phác-gơ lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Ph.Ă. **của anh**

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

60
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 29 tháng Sáu 1868

Phrết thân mến!

Tút-xi và Gien-ni gửi tới anh lời thăm hỏi chân tình. Bác sĩ rất hài lòng, tuy rằng Gien-ni đáng thương còn mất ngủ và ho. Hôm nay ông ấy nói rằng hễ bọn trẻ khỏi bệnh là chúng phải tức khắc rời Luân Đôn và ra bờ biển (có lẽ chúng có thể ra đó cùng với Li-di chăng?).

Tôi gửi kèm theo đây số báo "Elberfelder Zeitung" mà hôm nay tôi nhận được từ Đức gửi sang. Trên phong bì ghi rõ tác giả và người gửi là *tiến sĩ Phr. Sna-cơ*, tôi còn nhớ đã nghe thấy tên người này vào năm 1848, tuy cá nhân tôi không quen biết ông ta. Trong các bài của ông ta có nhiều chỗ lộn xộn.

Nếu như anh gửi cho tôi bài báo[1*] trước cuối tuần này thì vẫn còn hoàn toàn kịp thời.

Tôi rất mệt mỏi vì những lo lắng trong mấy tuần vừa rồi làm cho tôi hoàn toàn mất ngủ.

Chào anh.

C.M. của anh

Hôm nay tôi đã nhận được thư của Cu-ghen-man. Bốn trang

1* *Ph.Ăng-ghen*. "Bình luận về tập I bộ "Tư bản" của C.Mác viết cho tạp chí "The Fortnightly Review""

viết về cách chữa bệnh sốt phát ban. Trên đường từ Pê-téc-bua tới Ranh, Đi-xơ-ghen đã ghé thăm anh ta vào lễ Chúa ba ngôi.

Công bố lần đầu trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.4,1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

61
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 2 tháng Bảy [1868]

Phrết thân mến!

Trước hết rất cám ơn anh về bài báo[1*], và thứ hai là về nửa thứ hai của hai ngân phiếu loại năm pao. Đồng thời tôi cũng nhận được yêu cầu trả tiền của chủ nhà mà ngày mai (khi nhận được nửa thứ hai của ngân phiếu) tôi sẽ trả cho ông ta phần tiền nhà của quý trước hết hạn ngày 25 tháng Ba.

Xin gửi kèm theo đây thư của Ai-sơ-hốp. Mai-xnơ lẽ ra phải gửi cho tôi bài viết của Phau-sơ[117]. Điều rất hay là bọn họ bắt đầu tỏ ra bực dọc.

1* *Ph.Ăng-ghen*. "Bình luận về tập I bộ "Tư bản" của C.Mác viết cho tạp chí "The Fortnightly Review""

Các cháu phục hồi sức khỏe rất khá. Tuy nhiên, chúng còn rất yếu. Bé Tút-xi còn hơi mưng mủ ở họng. Nhìn chung bác sĩ rất hài lòng. Song phải qua mấy ngày nữa ông ta mới có thể nói khi nào bọn trẻ bình phục đến mức có thể ra phố được.

Hôm qua, khi mua bút chì tôi thấy trên bút khắc chữ vàng bằng tiếng Nga: "ruột chì Nga". Nhưng núp sau cái tên Nga ấy hình như là một người Đức tên là Tê-ô-đo Stan[1*]. Lần đầu tiên tôi bắt gặp thứ hàng đó ở đây, tại một cửa hàng bán lẻ. Boóc-cơ-hai-mơ xem đây là sự phản bội.

Xin gửi những lời chúc mừng tốt đẹp nhất đến Li-di và cháu bé[2*]

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách:"Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

62
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ], 2 tháng Bảy 1868

Mo-rơ thân mến!

1* Chữ "ruột chì Nga" và "Te-ô-đo Stan" được Mác viết bằng tiếng Nga.

2* — Me-ri Ê-len Bóc-xơ

Tôi gửi kèm theo đây hai nửa thứ hai của hai ngân phiếu loại năm pao: S/K 11185, Man-se-xtơ, 14 tháng Giêng 1867 và S/K 79542, Man-se-xtơ, 12 tháng Giêng 1867.

Tôi đã viết thư cho Boóc-cơ-hai-mơ để anh ta mua cho mình cuốn sách Nga mới "Ruộng đất và tự do"[1*], trong đó một người Nga gốc Đức, một địa chủ chứng minh rằng từ thời kỳ giải phóng nông dân, nông dân Nga *đã bị tiêu diệt do chế độ sở hữu công xã*, nền nông nghiệp Nga – tiểu và đại nông – cũng bị tiêu diệt. Xem ra trong sách đó có nhiều số liệu thống kê. Giá trị trao đổi đã xâm nhập quá sâu vào những công xã nguyên thủy ấy để chúng có thể còn được bảo toàn sau khi thủ tiêu chế độ nông nô.

Mong rằng ngày mai lại nhận được những tin tốt lành của anh. Còn bây giờ xin gửi những lời chúc mừng tốt đẹp nhất tới các bệnh nhân, chị và vợ chồng La-phác-gơ.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách:"Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

1* Tên cuốn sách của P.Li-li-en-phen-đơ "Ruộng đất và tự do" được Ăng-ghen viết bằng tiếng Nga theo chữ cái la-tinh.

63
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 4 tháng Bảy 1868

Phrết thân mến!

Tôi xin báo anh biết đã nhận được (hôm qua) hai nửa thứ hai. Cũng xin cám ơn về hai cuốn sách nhỏ của Soóc-lem-mơ[118].

Các cháu đã phục hồi sức khỏe tốt. Hôm qua chúng đã ngồi dậy được mấy giờ, còn cháu Gien-ni thậm chí còn xuống phòng khách ở phía dưới. Hiện nay, cách một ngày bác sĩ mới đến thăm bệnh một lần. Cho nên hôm qua ông ấy không đến, còn hôm nay tôi đang chờ ông ấy.

Trên báo "*Hermann*" số ra hôm nay có tin tức về cuộc họp mặt đón Phrai-li-grát ở Khuên: tiệc rượu hoặc đại loại như thế. Tốt hơn thế, đó là quid pro quo[1*], dường như Phrai-li-grát đã chín lần thay đổi chỗ ở của mình mà ngụ ý rằng những sự di chuyển ấy có nguyên nhân chính trị!

Người anh em của Oóc-xi-ni lại có mặt ở đây. Người ta buộc anh ta tội phản bội các hội viên Phê-ni-ăng mà anh ta là đại diện. Người buộc tội anh ta là đại tá Nê-glơ và bà chủ nhà người Pháp, nơi mà anh ta sống khi ở Luân Đôn lúc đó (trong thời kỳ có phong trào Phê-ni-ăng và trước khi anh ta đi Hợp chúng quốc Mỹ). Phương pháp mà anh sử dụng để tự minh oan làm cho

---

1* — sự hiểu lầm

người ta nhớ đến Ban-đi-a. Anh ta sẽ dời Luân Đôn nếu có thể được.

Chính sách của Boi-xtơ đối với người Séc không hoàn toàn dễ hiểu.

Chào anh.

Mo-rơ của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.4, 1931 và trong C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

64
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 7 tháng Bảy 1868

Phrết thân mến!

Các cháu phục hồi sức khỏe tốt. Hôm qua lần đầu tiên chúng ra ngoài trời nửa giờ. Chúng còn đang trớc da rất mạnh. Chỉ sau khi tình trạng này chấm dứt thì chúng mới có thể ra ngoài.

Mấy hôm nay tôi bị chủ hiệu bánh mỳ, chủ hiệu sữa và nhân

viên thu thuế và có quỷ mới biết được còn những ai nữa đến thúc nợ dữ lắm.

Anh còn nhớ chứ, khoảng mười tám năm nay, Hội giáo dục của công nhân Đức ở đây hàng năm đã tổ chức kỷ niệm Cuộc khởi nghĩa tháng Sáu [119]. Chỉ mấy năm gần đây, người Pháp (hội của họ ở đây hiện tồn tại với tư cách chi bộ Pháp của Quốc tế) mới bắt đầu tham gia phong trào này. Còn các thủ lĩnh cũ – tôi muốn nói những vị chức sắc lớn bé – luôn luôn đứng ngoài cuộc.

Nhưng năm nay, ngài Pi-a đã dự cuộc mít-tinh và đọc lời kêu gọi dường như là của Công xã Pa-ri (đó chỉ là thứ *uyển ngữ* dùng để thay thế bản thân Pi-a, người không hề thua kém Blin-đơ về mặt này), trong đó ông ta hô hào giết Bô-na-pác-tơ như ông ta đã hô hào từ lâu trong thư ông ta gửi sinh viên[1*]. Chi bộ Pháp, được sự ủng hộ của bọn ba hoa, đã vỗ tay hoan hô. Vê-di-ni-e đã đăng bài ấy trên các tờ báo Bỉ "Cigale" và "Espiègle" và mô tả Pi-a như là nhà lãnh đạo chính trị của "Quốc tế"[120].

Sau đó chúng tôi nhận được thư của Ủy ban Bruy-xen[121], chính hiện nay, trong tình hình đặc biệt nghiêm trọng (sự kiện ở Sác-lơ-rua[84]), Ủy ban đã triển khai công tác tuyên truyền quy mô lớn. Tinh thần của bức thư là cuộc biểu tình thị uy đó đe doạ tiêu diệt toàn bộ hiệp hội trên lục địa. Chẳng lẽ chi bộ Pháp không bao giờ tự giải thoát được cái thói ba hoa mị dân cũ rích đó sao v.v. và v.v.. Hãy thử nghĩ xem, trong lúc đó người của chúng ta đang ngồi tù ở Pa-ri[122]. Hôm qua *chúng tôi* đã ra tuyên bố (sẽ đăng ở Bruy-xen) trong đó giải thích rằng Pi-a đáng kính không có quan hệ gì với Quốc tế[2*] cả.

1* *Ph. Pi-a*. "Thư gửi sinh viên"

2* *C.Mác*. "Nghị quyết của Tổng hội đồng về bài phát biểu của Ph.Pi-a"

Thực ra, tôi coi toàn bộ trò ấy (đương nhiên dựa vào một kho đồ sộ những việc làm ngu xuẩn của chi bộ Pháp), là âm mưu của các đảng phái cũ, những con lừa cộng hòa năm 1848 và chủ yếu là bọn chức sắc lớn bé đại diện cho họ ở Luân Đôn. Đối với họ, Hội của chúng ta là cái gai trước mắt. Sau khi họ đã uổng công tìm cách chống đối nó, lẽ tự nhiên là hiện nay họ ráng sức làm mất thanh danh của nó. Pi-a chính là người thích hợp để làm việc đó tốt hơn kẻ khác. Vì vậy mà bọn thông minh hơn đang đẩy anh ta lên phía trước.

Không có gì buồn cười hơn là nhà viết kịch truyền kỳ mất lác và là cộng tác viên của báo "Charivari" trước năm 1848 ấy, nhà hùng biện trong tiệc tùng năm 1848 ấy, bây giờ lại sắm vai Brút, đương nhiên là ở cự ly an toàn!

Nếu như chi bộ Pháp ở đây không đình chỉ những hành vi ngu xuẩn của mình thì buộc phải khai trừ nó ra khỏi Quốc tế. Không thể cho phép 50 con lừa – khi có những cuộc họp công khai xung quanh chúng sẽ tập hợp bọn ba hoa thuộc tất cả các nước – đe dọa sự tồn tại của Hội liên hiệp quốc tế vào lúc mà, nhờ các sự kiện trên lục địa, Hội bắt đầu trở thành một lực lượng quan trọng.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

65
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 10 tháng Bảy 1868

Mo-rơ thân mến!

Tôi gửi kèm theo hai ngân phiếu loại năm pao, S/K 93518 và 93519, Man-se-xtơ, 14 tháng Giêng 1867, để trấn an chủ hiệu sữa và các chủ nợ quấy quả khác.

Tin tức tốt lành của anh về các con bệnh làm cho tất cả mọi người ở đây rất phấn khởi.

Mong rằng anh thực sự làm cho chi bộ Pháp được yên ổn. Xem ra ở nước này lại đang bao trùm sự hỗn loạn đến mức nếu như cách mạng nổ ra thì bọn họ chắc chắn lại tống táng nó đi một lần nữa. Như anh thấy đấy, bọn người này ở đâu cũng làm rặt những điều ngu xuẩn.

Ad vocem[1•] Pi-a thì không nên quên Blin-đơ. Hình như tôi đã nói với anh rằng Hội Si-lơ ở Brát-phoóc (tức là của tiến sĩ Brôn-nơ) đã đề nghị với Hội Si-lơ ở đây[47] tổ chức ở đây và ở Li-vớc-pun một cuộc "thuyết trình về những danh nhân Đức sống ở Anh". Tôi nói ngay với những người của chúng ta rằng tất cả trò đó được bày đặt ra là vì Các-lơ Blin-đơ, song nếu như họ muốn thì cứ để họ đồng ý kế hoạch ấy một cách có điều kiện để bản thân họ có thể tự mình tin chắc vào những hoài nghi của tôi. Thế là

1• — Về

tuần trước đã nhận được thư từ Brát-phoóc cho biết thêm tin tức. Nghe nói người ta đã mời giáo sư Gôn-stuyếc-cơ, Mác-xơ Muy-lơ, *C. Blin-đơ* và *A.Ru-gơ!* Hai người *đầu* nhận lời mời với điều kiện: nếu thời gian và tình hình sức khỏe của họ cho phép. Hai người sau nhận lời ngay vô điều kiện, hơn nữa, Ru-gơ lập tức hỏi rằng đề tài triết học hay đề tài lịch sử, cái nào thích hợp. Tóm lại, bom đã nổ và các ngài đã nhận được câu trả lời rằng Gôn-stuyếc-cơ và Mác-xơ Muy-lơ sẽ rất được hoan nghênh ở đây, nhưng không thể nói đến chuyện Blin-đơ và Ru-gơ. Thế là cái trò ấy phá sản.

Thời gian gần đây tôi lại thấy Boi-xtơ rất khả nghi. Ý đồ thực sự của người Nga trong việc gây chuyện rắc rối ở phương Đông vào mùa xuân này, mặc dầu đường sắt của họ còn chưa làm xong, có lẽ chỉ có thể giải thích bằng tình hình là họ muốn lợi dụng thời cơ khi mà ghế thủ tướng Áo thuộc về loại người kiểu Pan-móc-xtơn. Theo một giả thuyết thì dường như Boi-xtơ đã nói với người Séc rằng theo lệnh của ông, người ta đã khám phá ra các kế hoạch do Phổ và Nga đề ra phòng sự tan rã của Áo và theo kế hoạch đó thì Bô-hêm không thuộc về người Nga mà sẽ bị họ nhượng lại.

Tôi đã đọc kết cục của cuộc chiến tranh Phổ năm 1866 (cuộc tiến quân vào Ma-in-xơ)[123]. Căn cứ vào đó thì người Nam Đức còn ngu xuẩn hơn là người ta nghĩ về họ; song lối lầm được phân chia đều hơn, thành thử Sác-lơ-ma-nhơ[1*] ở Ba-vi-e chí ít cũng tỏ ra là một con lừa lớn như A-lếch-xan-đrơ đại đế ở Hét-xen[2*].

1* — Các-lơ-Tê-ô-đo

2* — A-lếch-xan-đrơ (Dác-mơ-stát), hoàng tử Hét-xen

Xin gửi tới chị, các cháu và vợ chồng La-phác-gơ lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

66
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 11 tháng Bảy 1868

Phrết thân mến!

Tôi đã nhận được 10 p.xt., xin cám ơn anh. Tôi đã trả ngay tiền thuế hết 3 p.xt. 5 sl., trả chủ hiệu sữa hết 3 p.xt. (tiện thể nói thêm, mấy tuần nay tôi phải mua của anh ta bằng tiền mặt và anh ta, cũng như người bán chè, đều không bán chịu nữa), trả 1 p.xt. 10 sl. cho chủ hiệu thuốc. Tôi còn nợ chủ hiệu bánh mỳ chừng 17 p.xt., người này luôn luôn đối xử rất hữu nghị với chúng tôi, nhưng hiện đang lâm vào tình cảnh rất

khó khăn. Tôi rất cực lòng vì phải nắn bóp anh như vậy. Giá như tôi có thể tìm được một lối thoát *thực sự* nào khác nhỉ!

Các cháu nhìn chung đã bình phục, tuy cháu Gien-ni còn yếu lắm. Trong nhà tràn ngập cái tâm trạng rất không thuận lợi cho việc dưỡng bệnh. Vợ tôi cũng cảm thấy không được khỏe, do đó thường vô cớ cáu gắt.

Tôi gửi kèm theo đây:

1) Thư của *Cu-ghen-man*: tôi đã trả lời ngay cho anh ta để anh ta *dù sao đi nữa* cũng không gửi thư – như anh ta đã định làm như thế – cho Mannequin piss Phau-sơ[124].

2) Bài bình luận của Phau-sơ đáng kính[117]; một bài khác trên "Literarisches Centralblatt"[125]. Cả hai bài đều phải gửi trả lại tôi.

3) Thư của Đi-txơ-ghen, người này cũng đã gửi cho tôi cả bài của anh ta viết về cuốn sách của tôi[126].

Mánh lới của Mannequin piss Phau-sơ biến tôi thành học trò của Ba-xti-a thì vị tất anh có thể đánh giá đúng được. Cụ thể là, trong "Những sự hài hòa" của mình, Ba-xti-a nói rằng:

"Nếu như ai đó xuất phát từ chỗ xác định giá trị bằng thời gian lao động giải thích cho tôi tại sao không khí không có giá trị *gì cả*, còn *kim cương* có giá trị *cao*, thì tôi sẽ quẳng sách của tôi vào lửa".

Nhưng vì chính tôi đã làm được cái trò ảo thuật khó tin ấy cho nên Phau-sơ buộc phải chứng minh rằng thực ra tôi đã đồng ý với Ba-xti-a là người đã tuyên bố rằng giá trị dường như không có "thước đo nào cả".

Câu đối thoại điển hình dưới đây của người chào hàng có thể dùng làm ví dụ nói lên cách thức ngài Ba-xti-a rút ra được giá trị của kim cương:

"Thưa Ngài, hãy nhượng cho tôi kim cương của Ngài.- Hay lắm, thưa Ngài; để trao đổi, xin Ngài hãy cho tôi toàn bộ lao động một năm của Ngài".

Đáng lẽ trả lời rằng "Ngài thân mến, nếu như tôi buộc phải

lao động, thì bản thân Ngài hiểu rằng cái mà tôi buộc phải mua không phải là kim cương mà là những thứ khác", thì người đối thoại lại nói rằng:

"Nhưng thưa Ngài, vì Ngài mất không quá một phút để được đồ vật của Ngài. — Vậy thì Ngài hãy gắng sức có được cái phút ấy đi. — Nhưng theo nguyên tắc công bằng, chúng ta phải lấy *lao động bằng nhau* làm cơ sở trao đổi. — Không, theo nguyên tắc công bằng, anh đánh giá sự phục vụ của anh, còn tôi đánh giá sự phục vụ của tôi. Tôi không ép buộc anh, hà cớ anh muốn ép buộc tôi? Hãy cho tôi cả một năm hoặc anh tự đi kiếm lấy kim cương của mình.- Nhưng tôi buộc phải tiêu phí mười năm vào những sự tìm kiếm khổ sở, chưa nói đến hoàn toàn có khả năng là cuối cùng sẽ tuyệt vọng. Tôi cho rằng sử dụng mười năm ấy vào việc gì khác là hợp lý hơn và có lợi hơn. — Hoàn toàn đúng vì tôi cũng cho rằng tôi phục vụ Ngài, chỉ đòi hỏi Ngài một năm để trao đổi. Như thế tôi đã tiết kiệm cho Ngài được chín năm, cho nên tôi đã *đáng giá* bấy nhiêu sự *phục vụ* đó[1]*.

Đó chẳng phải là kẻ chào hàng của công ty rượu rõ mười mươi hay sao?

Nhưng các phần tử Ba-xti-a ở Đức không hiểu rằng câu nói bất hạnh cho rằng giá trị hàng hóa không được xác định bởi lượng lao động chi dùng cho hàng hóa đó, mà bởi lượng lao động mà hàng hóa đó *tiết kiệm được* cho người mua (về quan hệ của trao đổi với phân công lao động thì chỉ bập bẹ như con nít) không phải do Ba-xti-a phát minh ra, cũng giống như bất kể phạm trù nào khác – xứng với kẻ chào hàng của công ty rượu – của anh ta.

Con lừa già Sman-xơ, một người Phổ lùng bắt bọn mị dân, đã nói như sau (bản tiếng Đức năm 1818, bản tiếng Pháp năm 1826)[127]:

"Lao động của người khác nói chung không đem lại cho chúng ta cái gì khác ngoài *sự tiết kiệm lao động*; và sự tiết kiệm lao động ấy là toàn bộ cái gì cấu thành *giá trị*

1* *Ph. Ba-xti-a.* "Những hài hòa kinh tế"

của nó và *giá cả* của nó. Chẳng hạn, người thợ mộc đóng cho tôi cái bàn và người đầy tớ mang thư của tôi ra bưu điện, giặt quần áo cho tôi hoặc đưa cho tôi những thứ cần thiết, sự *phục vụ* của hai người ấy mang tính chất hoàn toàn như nhau: cả hai đều *tiết kiệm* thời gian cho tôi: bao gồm cả thời gian mà bản thân tôi buộc phải bỏ vào những công việc ấy cũng như thời gian mà tôi buộc phải bỏ ra để nắm được kỹ năng và sự thành thạo cần thiết để hoàn thành những công việc ấy".

Ông già Sman-xơ là hậu bối của phái trọng nông. Ông ta nói câu trên đây trong khi luận chiến với luận điểm của A.Xmít về "lao động sản xuất và lao động không sản xuất"[1*] và xuất phát từ luận đề cơ bản của phái trọng nông cho rằng chỉ có nông nghiệp mới sản xuất được giá trị chân chính. Ông ta tìm thấy điểm đó ở *Gác-ni-ê*[2*]. Mặt khác, chúng ta cũng thấy cái gì tương tự ở *Ga-nin*[3*], hậu bối của phái trọng thương. Những cái đó đều nằm trong luận chiến chống lại sự phân biệt trên đây của A.Xmít. Vậy là Ba-xti-a sao chép cuộc luận chiến của những hậu bối của hai quan điểm khác nhau, những quan điểm này chưa hề có mảy may khái niệm về giá trị! Và đấy là phát hiện mới nhất ở Đức! Tiếc thay không có cơ quan báo chí nào mà ở đó người ta có thể vạch trần sự ăn cắp văn ấy của Ba-xti-a[128].

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* *A.Xmít*. "Nghiên cứu về bản chất và nguyên nhân sự giầu có của các dân tộc"

2* [*Gi.Gác-ni-ê*] ."Tóm tắt những nguyên lý cơ bản của kinh tế chính trị học"

3* *S.Ga-nin*. "Về các hệ thống kinh tế chính trị, về giá trị so sánh của một chủ thuyết trong các học thuyết đó và về một học thuyết thuận lợi nhất cho việc làm tăng của cải"

67
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 14 tháng Bảy[1*] 1868

Mo-rơ thân mến!

Tôi gửi thêm hai ngân phiếu loại năm pao: S/K92566 và 93517, Man-se-xtơ, 14 tháng Giêng 1867.

Tôi không biết có viết kịp bài báo hay không. Chủ nhật, khi ăn cơm, một mạch máu nhỏ ở kết mạc mắt trái bị vỡ và từ đó mắt rất nhạy cảm, thành thử bây giờ tôi hoàn toàn không thể viết được dưới ánh sáng nhân tạo; nhưng tôi nghĩ rằng mọi cái sẽ nhanh chóng qua khỏi.

Anh đừng quên đặt mua 40-50 *bản in thành sách* những bài đã đăng trên tờ "Fortnightly"[2*] để chúng ta có thể phân phát rộng rãi.

Gửi tới anh những lời chúc mừng tốt lành nhất.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* Trong nguyên bản ghi là: "14 tháng Giêng"

2* *Ph.Ăng-ghen.* "Bình luận về tập I bộ "Tư bản" của C.Mác viết cho tạp chí "The Fortnightly Review""

68
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 21 tháng Bảy 1868

Mo-rơ thân mến!

Qua thư của Tút-xi tôi kết luận rằng anh đã nhận được 10 p.xt., cũng như hai bệnh nhân hiện nay chắc đã bình phục đến mức cần phải nhanh chóng đưa chúng ra bờ biển. Để khỏi trì hoãn việc này, tôi gửi cho anh cùng với thư này 25 p.xt. (một ngân phiếu 20 p.xt. và một ngân phiếu 5 p.xt.). Còn chưa biết rõ bao giờ thì tôi thoát khỏi nơi đây cho nên tốt nhất là tạm thời từ bỏ ý nghĩ cùng đi ra biển để khỏi ảnh hưởng đến sức khoẻ của bọn trẻ.

Tôi còn nhớ cách đây không lâu anh đã nói rằng Boóc-cơ-hai-mơ vui lòng cho mượn 150 p.xt., nếu như bấy giờ bản thân anh ta không túng tiền. Có lẽ bây giờ anh ta có thể làm việc đó hoặc cho vay dù chỉ là 100 pao xtéc-linh thôi? Thực là thuần tuý ngu xuẩn nếu như ném vào mõm cái Công ty đen đủi ấy 20% lãi suất hàng năm để vay một số tiền theo điều kiện bảo đảm chắc chắn nhất. Nếu như Boóc-cơ-hai-mơ có thể đưa cho chúng ta dù chỉ là 100 p.xt., trong số đó khi cần sẽ trả 50 p.xt. ngay vào tháng Giêng hoặc tháng Hai, số còn lại trả vào 10-20 tháng Bảy 1869 (đương nhiên, tốt nhất là chi trả *toàn bộ* vào tháng Bảy sang năm) thì mọi việc sẽ được giải quyết dễ dàng. Riêng phần anh ta, chỉ cần nhận trách nhiệm trả vào tháng Chín 100 p.xt. trong món nợ, thành thử lúc đó tôi chỉ phải gửi cho anh ta *số*

còn lại thôi. Trong trường hợp đó tôi sẽ có được 100 p.xt. mà tôi có thể gửi ngay cho anh bây giờ. Nếu không thể làm như thế thì anh hãy hiểu cho rằng tôi sẽ rất khó xoay xở khi mà gánh nặng của món nợ 175 p.xt. đè trĩu lên cổ tôi, nhất là khi tôi chưa biết bảng cân đối thu chi sẽ ra sao, điều này còn có thể kéo dài ba – bốn tuần lễ nữa.

Anh hãy cân nhắc việc này với Boóc-cơ-hai-mơ xem có biện pháp gì chăng; bấy giờ chúng ta sẽ thoát khỏi được mọi khó khăn cho dù chỉ là trước mắt thôi, và lại tranh thủ được thời gian.

Ngày mai tôi sẽ gửi trả anh những cuốn sách nhỏ và tạp chí. Cái vị bác sĩ ẻo lả Bô-rút-tau[129] có bộ máy tình dục nhạy cảm đó là ai vậy!

Giôn-xơ đang ở vào tình thế cực kỳ khó khăn, không biết Man-se-xtơ hay là Đuy-xbê-ri cử anh ta làm ứng cử viên[130]. Người Đuy-xbê-ri đã gửi cho anh ta đơn chất vấn chính thức có chữ ký của hai ngàn cử tri; anh ta yêu cầu thêm một ngàn cử tri nữa vì sẽ có sáu ngàn cử tri. Về phía mình, *ở đây*, ở Man-se-xtơ, người ta đòi anh ta trả lời có chấp nhận đề nghị của họ hay không.

Xin gửi tới anh những lời chúc tốt đẹp nhất.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

69
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 23 tháng Bảy 1868

Phrết thân mến!

Rất cảm ơn về số tiền 25 pao xtéc-linh. Có khả năng là tuần sau bọn trẻ sẽ ra biển cùng với vợ chồng La-phác-gơ. Từ hôm qua La-phác-gơ đã là "member of the royal college of surgeons"[1*] và đã được cấp giấy phép giết người và súc vật. Sau đó, qua bốn năm tuần lễ, anh ta sẽ về Pa-ri. Do đó mà chúng tôi lâm vào tình cảnh rất khó khăn vì vợ tôi phải chuẩn bị quần áo cho Lau-ra ít ra phải mất 20 pao xtéc-linh nữa.

Tôi thấy hình như với Boóc-cơ-hai-mơ chẳng làm được chuyện gì cả. Hôm qua anh ta nói với tôi về sự "thiếu tiền" mà anh ta đang phải chịu đựng v.v.. Những người Hà Lan, trong đó thực ra chỉ có Au-gu-xtơ Phi-líp-xơ có thể hữu ích cho tôi, đang đi vắng. Nhưng tôi còn phải suy tính xem vay tiền như thế nào và ở đâu, vì *rất cần*. Chỉ có thể vay tiền với lãi suất 20% ở các công ty, - thuộc loại mà Boóc-cơ-hai-mơ đã lợi dụng – ở đó người ta sẽ mất đi tư bản ứng ra cho vay, nếu như khách hàng chết trước thời hạn trả nợ.

Về bác sĩ Bô-rút-tau đa dâm ẻo lả, tôi chỉ biết rằng ông ta cũng "làm việc" trong các phần tử Lát-xan (phái Svai-xơ). Nực

---

1* — "ủy viên Viện phẫu thuật hoàng gia"

cười hơn cả là lời tỏ tình "kiểu Pháp" của ông ta đối với một tâm hồn đồng cảm ở Mát-xcơ-va.

Chắc anh nhận thấy rằng cuốn sách của tôi là một trong những điểm tranh luận trong chương trình của Liên đoàn công nhân toàn Đức[131].

Tôi gửi cho anh bài viết của Đuy-rinh. Dù trời nóng anh có thể cố đọc và cho tôi biết ấn tượng của mình về bài ấy, vì không nghi ngờ gì là cái thứ ấy không đòi hỏi sự căng thẳng nào. Song xem ra nó còn khô khan hơn.

Tuần trước tôi đã gặp giáo sư Bi-dơ-li ở nhà La-phác-gơ. Bi-dơ-li không có mặt ở đây khi tôi nhận được bài của anh[1*]. Ngay sau khi trở về ông ta đã lấy bài của anh và gửi cho Giôn Mo-rơ-li (chủ bút báo "Fortnightly Review") ở Xcốt-len, nơi mà chúng ta tạm thời còn chưa nhận được tin tức gì.

Anh chịu đựng ra sao cái nóng này? Trong tình trạng đó tôi mất hết năng lực suy nghĩ, mà không có đơn thuốc của Gum-péc-tơ thì quả thực tôi không chịu đựng nổi cái nóng đó.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* *Ph.Ăng-ghen.* "Bình luận về tập I bộ "Tư bản" của C.Mác viết cho tạp chí "The Fortnightly Review""

70
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 29 tháng Bảy 1868

Mo-rơ thân mến!

Tôi xin gửi trả thư của Líp-nếch[132]. Câu chuyện buồn tình đã xảy ra ở đó với Svai-xơ ra sao? Anh ta phải *thừa nhận*, một là anh, hai là Hội liên hiệp công nhân quốc tế! Xem ra Vin-hem bé lại không khắc phục được thiên hướng làm điều ngu xuẩn của mình. Song anh thấy đấy, Svai-xơ vẫn đem thư của anh ra để khoe khoang. Về lời hứa của Líp-nếch đối với Nu-ren-be và công nhân thuộc phái Svai-xơ thì tôi chờ nó được thực hiện rồi mới phát biểu ý kiến của mình.

Tôi gửi kèm theo thư của Cu-ghen-man[133]. Công chuyện với Cây-lơ sẽ tuyệt vời nếu như Kéc-tơ-bê-ni không đơm đặt cái gì đó. Dù sao, tôi cũng đã ngồi xuống và hết sức vội vã viết bôi bác bài báo kèm theo, gắng sức theo tinh thần của Bê-ta, như tờ báo tầm thường ấy[1*] vẫn chấp nhận, vậy mong anh lập tức cho tôi biết ý kiến của mình để tôi có thể gửi bài ấy đi không chậm trễ và rèn sắt khi còn nóng. Chúng ta phải sử dụng ngón bịp nào đó giống như chúng ta đã dùng mẹo vặt thông qua Di-ben.

1* — "Gartenlaube"

Và tất cả bọn Kin-ken, Phrai-li-grát, Blin-đơ v.v. ấy đều cáu giận biết bao; còn bọn tầm thường, như anh đã biết, thì tin tưởng vào tờ "Gartenlaube" của mình và điều đó sẽ gây ấn tượng mạnh cho Mai-xnơ. Vợ anh cũng sẽ rất thú vị về điều đó, – tôi cho rằng tốt hơn hết là tạm thời giữ bí mật với chị ấy để tránh sự thất vọng có thể xảy ra, và mang đến cho chị sự bất ngờ khi thấy số báo đã xuất bản.

Điều rất tốt là nhờ bài viết[1*] hoãn lại do Bi-đơ-li vắng mặt, tôi tranh thủ được chút ít thời gian cho bài thứ hai[111]. Khi tôi làm việc buổi tối, mắt tôi vẫn chóng mệt mỏi và tiếp đó đau suốt cả ngày.

Xin gửi tới chị, lũ trẻ và vợ chồng La-phác-gơ lời chúc mừng tốt lành nhất. Tôi đang vội.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx – Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* *Ph.Ăng-ghen.* "Bình luận về tập I bộ "Tư bản" của C.Mác viết cho tạp chí "The Fortnightly Review""

71
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 29 tháng Bảy 1868

Phrết thân mến!

Tôi hy vọng chuyện con mắt của anh không nghiêm trọng. Tình trạng đứt những mạch máu nhỏ là hiện tượng khá phổ biến, không gây ra những hậu quả đặc biệt nào. Anh đã hỏi ý kiến Gum-péc-tơ về chuyện này chưa?

Tiếc thay, những người nhà của tôi mãi tuần sau mới lên đường đi tới miền biển, và đó là do lỗi của *gia đình La-phác-gơ* muốn đi cùng và thuê chung buồng v.v.. Do La-phác-gơ gắn bó với bệnh viện của mình (nơi mà cậu ấy đã làm việc mấy tuần nay với tư cách là bác sĩ khoa ngoại trong biên chế) nên dù tôi có mắng, có làm ầm lên và có gào thét đi nữa thì sự việc vẫn trì hoãn hết ngày này sang ngày khác, và cuối cùng nó đã bị hoãn lại đến đầu tuần sau, khi cả vợ tôi cũng sẽ đi cùng với những người còn lại. Lẽ tự nhiên là Lau-ra cũng nằn nì được như thế, vin vào cớ ít lâu nữa cháu sẽ phải từ biệt hẳn gia đình v.v.. Tút-xi (cháu rất hân hoan khi nhận được thư anh; tôi nghĩ rằng tất cả sáu bức thư của anh cháu đều thuộc lòng) đã hoàn toàn khỏe mạnh. Tình hình bé Gien-ni thì xấu hơn, cháu lúc nào cũng cảm thấy đau đớn. Nếu tôi có thể nghỉ ra ở đâu đó trên lục địa giờ đây có thể vay mượn được (nhất là trong trường hợp xấu lắm tôi sẽ có sự bảo lãnh của anh), tôi sẽ đi tới đó và mang

theo bé Gien-ni. Nhưng bây giờ có lẽ đúng là mùa không gặp được ai ở nhà cả.

Ở đây có đủ mọi chuyện tai tiếng liên quan đến Pi-a, chi bộ Pháp và Tổng hội đồng. Về điều này ngày mai sẽ viết[1*]. Còn bây giờ thì chỉ xin nói những điều sau đây. Trong cương lĩnh thứ hai của mình chuẩn bị cho Đại hội Hăm-buốc của *Liên đoàn công nhân toàn Đức*, Svai-xơ đã thêm vào một điểm nói về *Hội liên hiệp công nhân quốc tế*, một điểm khác nói về *quyển sách của tôi*[2*]. Ngoài những báo khác ra, cương lĩnh còn được đăng trên báo *"Zukunft"*[131]. Mặt khác, *A.Bê-ben* với tư cách chủ tịch Liên đoàn công nhân đang chuẩn bị cho đại hội của mình ở Nu-ren-be, đã gửi giấy mời tới Tổng hội đồng[134]. Họ đề nghị chúng ta cử đại biểu đến dự (Ếch-ca-ri-út sẽ đi). Việc hợp nhất với Hội liên hiệp công nhân quốc tế và việc thông qua cương lĩnh của chúng ta *đã được đảm bảo*. Cuối cùng, chúng ta đã nhận được lời mời từ Viên, nơi mà cũng vào đầu tháng Chín sẽ tổ chức lễ mừng sự đoàn kết của công nhân Áo[135]. Chúng tôi đã gửi giấy ủy quyền đại biểu cho Phốc-xơ hiện đang ở Viên.

Về những cuộc thương lượng riêng giữa Vin-hem bé và Svai-xơ tôi không biết gì cả ngoài điều mà Vin-hem bé đã viết. Thế nhưng qua một nguồn khác tôi biết rằng trong quá trình Vin-hem bé tự làm mất uy tín của mình trước con mắt của công nhân bằng việc câu kết quá chặt chẽ với phái phân lập Nam Đức, ảnh hưởng của Svai-xơ, con chó láu lỉnh này, đã tăng lên. *Vì vậy*, chắc Vin-hem cũng cho là cần ký kết một hợp đồng nào đó với Svai-xơ hiện đang ngồi ở nhà và, hơn thế nữa, khéo léo đến mức có thể

1* Xem tập này, tr. 176.

2* tập I bộ "Tư bản"

bắt tòa án Phổ tước danh hiệu quý tộc của ông ta "do xúc phạm nhà vua". Còn về phần tôi – ý tôi nói là tôi, với tư cách là ủy viên của Tổng hội đồng, – thì tôi phải giữ trung lập đối với các nhóm *tổ chức* khác nhau của công nhân. Lãnh tụ của họ là ai, đó là việc của họ, chứ không phải của tôi. Với tư cách là bí thư phụ trách nước Đức, tôi phải trả lời tất cả những ai lấy tư cách là chủ tịch v.v. của các nhóm công nhân để liên hệ chính thức với tôi. Tôi đã viết cho Svai-xơ chính là theo tinh thần đó (bao giờ tôi cũng chú ý đến khả năng công bố toàn bộ thư tín). Trong khi đó có khả năng dựa vào ảnh hưởng trong công nhân Đức ở nước Đức là cực kỳ đúng lúc để chọi lại với những âm mưu ở đây của những người dân chủ cũ năm 1848.

Điều quả thật đáng sợ là anh, con người khốn khổ, đang đau mắt mà lại phải tưới cả cho "Gartenlaube", – hơn nữa là trong thời tiết như thế này.

Những nhận xét của tôi gói gọn lại như sau:

Trang 2, nơi tôi đánh dấu Ix[136]. Tình hình như thế này: thay cho viên quan kiểm duyệt thành phố, chính phủ đã cử đến cho chúng ta một nhân vật đặc biệt từ Béc-lin (ông Phôn Xanh-Pôn, v.v.). Khi cả điều đó cũng không giúp ích được gì thì sự kiểm duyệt của người đó được bổ sung ở cấp thứ hai bằng sự kiểm duyệt của tỉnh trưởng Khuên. Cuối cùng, nội các Béc-lin nổi khùng đã ban bố một loại tuyên ngôn chống lại chúng ta, trong đó thông báo cho toàn thế giới biết về tất cả mọi tội lỗi của chúng ta và kết thúc bằng lời tuyên bố rằng đến cuối quý họ sẽ niêm phong cửa của chúng ta. Tôi đã ra khỏi ban biên tập, vì các cổ đông lại một lần nữa cố gắng – như sau này đã thấy là vô ích – thương lượng với Chính phủ Phổ.

Trang 3 (2^{x}). Có thể, đối với kẻ phi-li-xtanh cần phải thêm ở đây rằng chính phủ lâm thời đã có văn bản mời tôi trở về Pháp.

Cũng trang 3 (3x). Đối với những kẻ phi-li-xtanh thuộc phái dân chủ, cần thêm rằng người Phổ đã trục xuất tôi theo lệnh của hoàng thượng sau khi đã thử không thành công con đường tư pháp.

Cuối cùng, thay cho nhan đề "Nhà kinh tế học Đức" viết "Nhà xã hội chủ nghĩa Đức" thì có tốt hơn không? Cả hai đều "không hay ho", nhưng nhan đề thứ nhất vẫn kém hơn.

Ngày mai tôi còn viết một số điều nữa về tình hình ở đây.

Chào anh.

Mo-rơ của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931.

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

72
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 4 tháng Tám 1868

Phrết thân mến!

Mất của anh thế nào rồi?

Cuốn sách của Ai-sơ-hốp chắc là anh đã nhận được[1*]. Trong

1* *V.Ai-sơ-hốp.* "Hội liên hiệp công nhân quốc tế"

tạp chí "Zukunft" có đăng "Những bức thư về kinh tế" trong đó khen cuốn sách của tôi[1*]. Thực ra nội dung của những bức thư đó phần lớn là chép lại từ cuốn sách ấy. Trên báo "Social-Demokrat", "đoàn chủ tịch" đề nghị ban lãnh đạo Liên đoàn công nhân toàn Đức gửi cho tôi lời mời danh dự đến dự Đại hội Hăm-buốc vào cuối tháng Tám[137].

Cách đây mấy hôm tôi đã viết cho Mai-xnơ để cuối cùng tìm hiểu xem tình hình ra sao.

Cu-ghen-man có viết cho tôi mấy dòng báo tin rằng phòng thương mại và Trường bách khoa Han-nô-vơ đã đặt mua mấy bản quyển sách của tôi.

Nói thật ra trong lúc đó, tôi đang loay hoay với kinh tế tư nhân hoặc, như người Anh nói, kinh tế gia đình, nhiều hơn là với kinh tế chính trị học. Chủ nhà của tôi bám riết lấy tôi; tiếc thay, ông ấy đã chuyển đến Luân Đôn ở một thời gian. Tôi cũng buộc phải ký một số kỳ phiếu nho nhỏ, v.v..

Chi bộ Pháp tồi tệ[120] đã gây chuyện om sòm ra trò đối với chúng ta. Những người ủng hộ Pi-a đã công bố trên báo "Cigale" lời chỉ trích Tổng hội đồng. Công cụ của họ là cái tên Vê-di-ni-e khét tiếng. Chúng ta dứt khoát chuyển sang chương trình nghị sự, không đếm xỉa đến việc biểu quyết không tín nhiệm ấy. Sau đó đã có cuộc họp của chi bộ Pháp, tại đó đã xảy ra ẩu đả. Duy-pông, I-ung, La-phác-gơ, Giô-an-na-rơ, La-xát-xi và một số người khác đã rút khỏi cái băng nhóm dơ dáy đó. Bọn đó giờ đây có lẽ chỉ còn vẻn vẹn 15 người, tuy đối với chúng ta họ là những người đại diện cho "souveraineté du peuple"[2*]. Chúng ta là "những người bị ru ngủ", "những người hiếu danh" v.v.. Ngoài

---

1* — tập I bộ "Tư bản"

2* — "chủ quyền của nhân dân"

một vụ gây sự nhỏ trên một tờ báo nhỏ xuất bản ở một vùng hẻo lánh của nước Bỉ, bọn bẻm mép nông cạn đó đương nhiên không sao tự thể hiện được. Không có gì buồn cười hơn là mưu toan của bọn đó cố đóng vai trò Câu lạc bộ Gia-cô banh.

Tiện thể nói luôn. Bài viết của Mô-dét[59] rốt cuộc đã lòi ra, cụ thể là ở chỗ Mát-xôn, người sắp sửa đăng bài ấy trên báo "Morale indépendante" được đổi thành một tạp chí chính trị của mình. Rê-cluy cũng sẽ có bài trên báo "Coopération" của mình, sau khi con nhộng ấy cũng sẽ biến thành con bướm chính trị.

Vợ tôi đã một mình đi Ram-xghết hôm thứ hai để lo việc căn hộ. Cả nhà sẽ đi vào ngày mai.

La-phác-gơ mãi hôm qua mới được rồi. Toàn bộ thời gian đó cậu ấy làm việc như điên, làm phẫu thuật với tư cách là trợ lý của một bác sĩ phẫu thuật trong biên chế của bệnh viện Bác-tô-lô-mê – hôm qua chẳng hạn, đã làm việc từ chín giờ sáng đến mười một giờ đêm. Khổ thân cho cái corpus vile[1*], nam hoặc nữ, được cậu ta dùng để thực tập.

Tút-xi nhờ chuyển những lời chúc mừng tốt đẹp nhất tới anh và Li-di. Cháu gái nói với tất cả những ai muốn nghe rằng cháu sẵn sàng di chuyển tới Man-se-xtơ. Trong khi đó cháu bị trêu chọc bằng cái tên lóng "the poor neglected nation"[2*].

Chào anh.

C.M. của anh

Anh dịch từ gravel như thế nào để phân biệt với từ sand và flint[3*]? Anh dịch từ peat như thế nào để phân biệt với từ bog[4*]?

1* – thân thể phù du

2* – "dân tộc bị khinh rẻ đáng thương"

3* – sỏi, cát, cuội silic

4* – đầm than bùn, đầm lầy

Ngoài ra, nhân tiện nói thêm, ở "poor neglected country"[1*], hình như còn dùng sáu tên gọi khác nhau cho những sắc thái khác nhau của chất đất có chứa than bùn.

Cuối cùng, làm thế nào anh sống được trong cái nóng bức như thế? Tôi thích hơn cả là được treo lên cây trong không khí.

P.S. Giờ đây, khi những người Đức bắt đầu tham gia ồ ạt vào Hội liên hiệp công nhân quốc tế và, do đó, tổ chức lúc đầu sẽ bao quát ít ra là những địa điểm chủ yếu của đất nước, tuy khắp nơi nó còn yếu ớt, — thì kế hoạch của tôi là năm sau chuyển *Tổng hội đồng* sang Giơ-ne-vơ[138], còn chúng ta ở đây thì chỉ sẽ hoạt động với tư cách là Hội đồng nước Anh. Tôi cho rằng sẽ là hợp tình hợp lý nếu đề nghị đó do chúng ta đưa ra. Nó cũng sẽ cho những kẻ ngu ngốc ở Pa-ri v.v. thấy rằng chúng ta tuyệt nhiên không quý trọng sự độc đoán dễ chịu ấy. Anh nghĩ gì về chuyện này?

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

73
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ], 6 tháng Tám 1868

Mo-rơ thân mến!

1* — "nước nghèo nàn bị khinh rẻ"

Tôi làm gì trong lúc nóng bức như thế này à? Mệt lử và uống nước. Hôm nay trời mưa, ngột ngạt, không khí đầy hơi nước, và vì thế càng đáng ghét gấp bội, mồ hôi không bốc hơi, và người vẫn ướt từ đầu đến chân.

Thứ sáu tuần trước tôi đã đưa Li-di và Me-ri Ê-len[1*] đi Brít-linh-tơn Ki và trở về hôm thứ hai. Ngày mai tôi lại đi tới đó cùng với Mu-rơ. Lẽ ra tôi sẽ nghỉ phép và sẽ ở lại đấy cả tuần, nhưng Sác-lơ[2*] bị một cơn thống phong, cậu ấy rất khó ở, và ngoài công việc của mình ra tôi còn phải làm công việc của cậu ấy nữa, thành thử không thể nói đến chuyện vắng mặt được.

Cuốn sách của Ai-sơ-hốp[3*] chứng minh rằng ông ta có thể truyền đạt một cách khách quan các sự kiện, điều mà tôi không thể nào mong đợi ở ông ta. Qủa thực anh đã giảm nhẹ nhiệm vụ của ông ta. Cuốn sách sẽ có tác dụng rất tốt. Còn về việc di chuyển sang Giơ-ne-vơ, thì điều đó nhắc tôi nhớ lại chuyện di chuyển Ban chấp hành trung ương tới Khuên[139]. Tôi đã suy nghĩ *r ấ t k ỹ* bước đi này. Thứ nhất, có nên vì mấy thằng ngu ngốc mà làm một bước như vậy và giao phó công việc cho những người quả thật có nhiều thiện chí và có bản năng tốt, song không đủ sức lãnh đạo một phong trào như vậy hay không? Thứ hai, nếu đã bắt đầu di chuyển, thì sự kính trọng thần thánh đối với Luân Đôn, một thành phố vẫn là Mê-đi-na của giới lưu vong, sẽ bị thay bằng một sự kính trọng hết sức đáng ngờ đối với Giơ-ne-vơ, ai có thể bảo đảm rằng trong trường hợp như vậy phái Pru-đông không thể đạt được, dù chỉ là theo phép lịch sự quốc tế, việc vào một ngày nào đó, tổ chức sẽ bị di chuyển tới Bruy-xen hoặc

---

1* — Bốc-xơ

2* — Ruê-đơ-ghen

3* *V.Ai-sơ-hốp.* "Hội liên hiệp công nhân quốc tế"

tới Pa-ri? Cuối cùng, đối với một trung tâm loại như vậy, không bao giờ nên chọn những thành phố mà ta có thể *bị trục xuất*, trong khi có một địa điểm mà nguy cơ ấy không đe dọa.

Sự nghiệp càng lớn lao thì điều quan trọng là anh phải nắm chắc nó, còn giờ đây, khi nó bắt đầu lan ra cả ở Đức, thì tôi không nghĩ rằng Bếch-cơ đủ sức lãnh đạo nó.

"Ngày thứ sáu tiểu sử" đã được Y-oóc gửi cho Cu-ghen-man[140]. Rất tốt là giờ đây cả trên các báo Pháp cũng sẽ xuất hiện một số bài về quyển sách của anh. Nota bene, anh hãy đòi ít ra là 20-30 bản in thành sách riêng bài viết của tôi trên báo "Fortnightly"[1*] (tất nhiên nếu cần chúng ta sẽ trả tiền cho số bản này); có thể sẽ sử dụng chúng rất tốt. Dù thế nào đi nữa thì giờ đây sự im lặng đã kết thúc rồi, và cuốn sách đang tự mở đường cho mình tuy còn chậm; bây giờ thì điều này không còn nghi ngờ gì nữa.

Gravel có nghĩa là *sỏi*. Đối với các loại đất có chứa than bùn ở Ai-rơ-len thì tôi không biết tên gọi. Về điều này anh nên hỏi một người Đông Phri-dơ nào đó.

Boóc-cơ-hai-mơ đã nhắc tôi về "thời hạn trả tiền".

Gửi những lời chúc tốt đẹp nhất đến toàn thể hội tấm.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

1. *Ph.Ăng-ghen*. "Bình luận về tập I bộ "Tư bản" của C.Mác viết cho tạp chí "The Fortnightly Review""

74
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 10 tháng Tám 1868

Phrết thân mến!

Tôi xin gửi kèm bức thư của Gi. Mo-rơ-li, tổng biên tập báo "Fortnightly". Về phía mình, Bi-dơ-li đã làm tất cả những gì có thể làm được, nhưng đối với ông Mo-rơ-li thì bài viết[1*] không hợp. Chẳng sao cả!

Gia đình tôi đã đi tới biển bình yên, điều mà tất cả mọi thành viên của gia đình tôi đều rất cần.

Những điều anh nói về việc di chuyển Hội đồng trung ương sang Giơ-ne-vơ là hết sức xác đáng. Nhưng có thể ở Bruy-xen, bất chấp chúng ta và chống lại chúng ta, có người đề nghị di chuyển để chứng nhận bằng văn bản sự chống đối anh dũng của mình đối với "nguyên tắc độc đoán". Trong trường hợp đó, ít ra các đại biểu của chúng ta phải biểu quyết tán thành Giơ-ne-vơ, coi đó là địa điểm ít nguy hiểm hơn.

1* *Ph.Ăng-ghen.* "Bình luận về tập I bộ "Tư bản" của C.Mác viết cho tạp chí "The Fortnightly Review""

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

75
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ], 12 tháng Tám 1868

Mo-rơ thân mến!

Cần phải tìm hiểu tỉ mỉ hơn nữa thực chất các động cơ của ông Mo-rơ-li – dù chỉ để xác nhận rằng cả ở đây cũng đang phát triển mạnh mẽ những nhóm xấu xa nhỏ bé mà chúng ta quen nghĩ rằng chúng chỉ tồn tại ở Đức mà thôi. Nếu Mo-rơ-li không chịu nhận đăng bài[1*], mặc dù có tác động của Bi-đơ-li, thì ông ta có *lý do* để làm việc đó. Điều này thể hiện bản chất của người tư sản, và tất nhiên ông Mo-rơ-li có tất cả mọi căn

1* *Ph.Ăng-ghen*. "Bình luận về tập I bộ "Tư bản" của C.Mác viết cho tạp chí "The Fortnightly Review""

cứ để không cho đăng trên báo chí những bài giống như những bài mà anh đã viết. Vì rằng cái đó không phải là "chủ nghĩa",– cái đó sẽ giáng cho ông ta một đòn chí mạng, chính vì vậy mà ông ta không còn chỗ để đăng những bài ấy[141]. Và chính như vậy mà tôi không sợ rằng chúng ta sẽ không thể làm cho công chúng Anh chú ý đến quyển sách, nhưng con đường đơn giản nhất và dễ dàng nhất thì đã bị cắt đứt, và hiện thời cần phải đi tìm một con đường khác. Nhưng, trong lúc đó thì các bài viết bằng tiếng Pháp sẽ phát huy tác dụng[1*] và sẽ rất tốt nếu cho các ông ở tạp chí "Fortnightly" xem chúng, kết quả sẽ rất tốt, nếu rốt cuộc vẫn bắt được ông Mo-rơ-li nhận đăng bài ấy.

Ngày kia có lẽ tôi sẽ đi Brít-linh-tơn Ki mười ngày (địa chỉ: ông *Bớc-xơ*, 3 Burlington Place, Bridlington Quay, Yorkshire), vì Sác-lơ[2*] đã khỏi bệnh; nhưng có thể còn có điều gì đó cản trở, trong trường hợp này tôi sẽ biên thư cho anh. Tôi đã ở đấy với Mu-rơ từ thứ sáu đến thứ hai; chúng tôi đã có những cuộc quan sát địa chất rất lý thú.

Li-di gửi tới anh những lời chúc tốt đẹp nhất.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* Xem tập này, tr. 176.

2* – Ruê-đơ-ghen

76
MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn]. 13 tháng Tám 1868

Phrết thân mến!

Tôi hy vọng những dòng này sẽ đến tay anh ngay trước khi anh đi, vì periculum in mora[1*].

Thứ nhất, tôi phải gửi tiền đi Ram-xghết để gia đình có thể sống ở đấy thêm một tuần nữa. Vì chuyến đi của họ đã bị chậm lại mấy tuần sau lần gửi tiền vừa qua của anh, nên số tiền đó đã phải dùng một phần để trả những món nợ lặt vặt; ngoài ra, vợ tôi đã phải tới hiệu cầm đồ chuộc lại đồng hồ và những thứ khác để ra vẻ lịch sự ở khu an dưỡng.

Thứ hai, một trong số những người buôn bán nhỏ cần nhận 6p.xt. và mấy si-linh sẽ phải trả ngay trong tuần này, vì thằng cha đê tiện ấy sắp đóng cửa tiệm của hắn.

Thứ ba, tôi đã nhận được hai giấy báo nộp thuế vương quốc (gần 8 pao xtéc-linh). Thuế địa phương thì như anh biết, đã nộp xong rồi. Những khoản chi ấy tôi không thể nào trì hoãn được.

Đối với hai khoản chi tiêu cấp bách khác – trả tiền cho chủ nhà, tiếc thay ông này giờ đây đang ở Luân Đôn, và thanh toán

---

1* – chậm trễ là nguy hiểm (Ti-út Li-vi-út". "Lịch sử La Mã từ khi thành lập". quyển XXXVIII. ch.25)

kỳ phiếu 12 p.xt. đến hạn vào ngày 25 tháng này, có lẽ tôi còn kịp nhận được tiền từ Đức.

Tôi đã viết thư gửi đi Am-xtéc-đam và A-khen cho hai người anh em vợ của tôi là Au-gu-xtơ và Các Phi-líp-xơ để tìm hiểu xem họ đã về chưa. Đi sang lục địa để vay tiền mà không chắc chắn sẽ gặp họ tại chỗ thì có nghĩa là ném tiền qua cửa sổ.

Trong vòng một tuần nay tôi không chợp mắt được, còn "Gô-đi-xa-rơ trứ danh"[1*] Boóc-cơ-hai-mơ đã đến thăm tôi ba ngày trước khi đi, đã thuyết phục tôi nên chữa cho khỏi hẳn bệnh hoàng đản. Để cho vui, ông ta nói với tôi chuyện 1000 p.xt. mà ông ta đang cố gắng bớp nặn từ Ốp-pen-hai-mơ. Tôi đang rất vội.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

77
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ, khoảng 14 tháng Tám 1868]

Mo-rơ thân mến!

1* — tên lóng của Boóc-cơ-hai-mơ gọi theo tên của nhân vật trong tác phẩm cùng tên của Ban-dắc.

Ngày mai tôi sẽ gửi tiền cho anh, chiều hôm nay người thủ quỹ của chúng tôi không còn séc nữa. Có điều anh đừng ngại về "sức ép", tôi chỉ muốn có nhiều hơn để bóp nặn. Nhưng anh cũng hãy nghĩ đến việc sáu tuần nữa chúng ta sẽ phải trả 150 p.xt. cùng với lãi, còn Boóc-cơ-hai-mơ thì nói rằng cộng lãi vào thì số tiền đó sẽ là 165 pao! Tôi cho rằng anh sẽ phải quyết định sang Hà Lan, còn vay với lãi suất *như vậy* thì chúng ta không "đủ sức".

Phau-sơ làm tôi rất buồn cười[117]. Ở đây toàn bộ sự xấc láo cao thượng của gã ấy rõ như trong lòng bàn tay. Ban đầu là lời mở đầu mang tính chất bao che, rồi sau đó là sự phê phán (mà là một sự phê phán như thế nào nhỉ!) đối với một bài hoàn toàn sơ đẳng trong đó anh trình bày quan điểm *của các nhà kinh tế học*, nghĩa là chỉ tóm tắt chúng mà thôi; những cái của chính anh thì ông ta khôn ngoan cho rằng không đề cập đến là hơn. Điều cũng rất tốt là sự thú nhận của ông ta rằng thế hệ hiện nay, kể cả bản thân Phau-sơ, đều không biết gì về I-a-cốp lẫn I-ô-xíp và do đó khẳng định ý kiến của anh cho rằng thế hệ đó "trên thực tế chẳng học được gì cả". Vả lại, sự láo xược của gã này thật buồn cười. Ông ta phỏng đoán thẳng thừng rằng bạn đọc của ông ta không biết gì cả, không muốn học gì cả, không muốn đọc gì cả ngoài thứ dung dịch Phau-sơ. Và về điểm này thì ông ta đúng đấy.

Gửi anh những lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

78
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở BRÍT-LINH-TỐN KI

Luân Đôn, 21 tháng Tám 1868

Phrết thân mến!

Vợ tôi đi Ram-xghết đã về hôm qua, các cháu vẫn còn ở lại đấy. Vì gần một tuần nay tôi nôn ra mật và, ngoài ra, ở đây bắt đầu có dịch tả, nên vợ tôi nài nỉ tôi cũng đi ra biển ở Ram-xghết dù chỉ 2-3 ngày. Vậy là hôm nay tôi sẽ đi[142].

25 p.xt. tôi đã nhận được, xin cám ơn anh; thời hạn của kỳ phiếu 12 p.xt., như hôm nay tôi đã xác minh, là ngày 28 tháng Tám. Cho đến nay tôi chưa nhận được gì từ lục địa cả.

Tiền trả công ty bảo hiểm, tốt hơn cả là anh hãy gửi cho chính tôi trước ngày trả, và tôi sẽ trả cho những người ấy, vì họ phải trao cho tôi phiếu nợ mà tôi đã ký. Việc tiến hành công việc này thông qua Si-lơ quả thật sẽ làm mất thanh danh tôi.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

79
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Brít-linh-tơn Ki. 22 tháng Tám 1868

Mo-rơ thân mến!

Rất cám ơn về "Lanterne" và về "B.Bếch-cơ"[1*]. Anh xem càng kỹ các chi tiết của tấn bi hài kịch Lát-xan, càng thấy nổi lên hàng đầu mặt hài của nó. Con người ấy đã chết vì khát vọng không kiềm chế nổi muốn xem tất cả mọi thứ qua lăng kính của cá nhân mình và vì sự tự chiêm ngưỡng liên tục. "Tôi trông thế nào nhỉ?" – đó là một điệp khúc muôn thuở. Nam tước Ít-txi-gơ khốn khổ! Ông ta buồn cười biết bao trong thời điểm cao cả khi ông ta giao cho alter efo[2*] của mình là Ruy-xtốp nhiệm vụ khi cần thì sống như vợ chồng với Ê-lê-na xinh đẹp[3*] per procura[4*]; ông ta dĩ nhiên biết rất rõ là ở đây mối nguy hiểm cũng nhỏ bé

---

1. *B.Bếch-cơ*. "Vạch trần cái chết bi thảm của Phéc-đi-năng Lát-xan"

2* – "Cái tôi" thứ hai

3* – Duê-ni-ghét

4* – theo ủy nhiệm

như trong thời điểm người Va-la-ki[1*] đã dùng đạn bắn nát cơ quan sinh dục của ông ta. Ít-txi-gơ khốn khổ! Bằng phát đạn của người Va-la-ki mà trở thành con ngựa thiến[2*]. Riêng việc ông ta bị bịt *mõm* đã khiến anh luôn luôn cảm thấy buồn cười, nhưng bây giờ lại thêm *chuyện đó* nữa.

Dai-lơ! Đấy là ấn tượng gây ra bởi toàn bộ câu chuyện đó. Xê-ba-xti-an Dai-lơ, nhà sử học xứng đáng duy nhất ghi chép tấn bi hài kịch đó, – ông ta sẽ bị treo cổ về tội ông ta đã không để ý tới cảnh tượng đó. Hơn nữa, cũng rất buồn cười là "người thừa kế theo di chúc của Lát-xan"[143] tuyên bố Lát-xan là nhà quý tộc, kẻ phản bội và tên xỏ lá và buộc phải vơ vào mình tất cả những cái mà có thời chúng ta đã đưa lên báo chí để *chống chính ông ta* và Svai-xơ[144]. Những gã đê tiện!.

Từ đây tôi sẽ trở về Man-se-xtơ vào thứ tư hoặc thứ năm và sau đó sẽ đi thăm mẹ tôi một tuần, chắc là ở Ô-xten-đơ. Tôi đang đợi thư của bà và hiện thời tôi chưa biết làm thế nào.

Số tiền cần thiết để trang trải món nợ vay của công ty bảo hiểm, tôi định sẽ gửi đi *chỉ riêng cho anh* thôi, nếu ngay từ đầu anh không lẩn tránh toàn bộ công việc đó và không trút nó cho Boóc-cơ-hai-mơ. Vì vậy lúc đầu tôi đã phải hỏi ông ấy để ít ra là biết được cần phải trả bao nhiêu tiền. Mà *điều này* tất nhiên tôi không thể làm được, nếu không lập tức viết rõ rằng tôi sẽ gửi số tiền đó cho ông ta, vì ông ta là người bảo lãnh. Tôi không bao giờ nghĩ như tôi đã viết cho anh, là phải gửi tiền cho thằng

---

1* – Ra-cô-vít-xơ

2* Chơi chữ: "Wallach" cũng có nghĩa là "con ngựa thiến"

ngốc Si-lơ ấy. Song tôi hy vọng gặp anh ngay trước khi làm việc đó vào cuối tuần sau ở Luân Đôn.

Ph. Ă. của anh

Công bố lần đầu trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

80
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 26 tháng Tám 1868

Phrết thân mến!

Vẫn chưa có "thu nhập" nào từ Đức cả. Dĩ nhiên sẽ là dại dột nếu hoàn toàn dựa vào những lời hứa nửa vời. Nhưng người sắp chết đuối thường vớ vào cọng rơm. Đến thứ sáu sẽ hết hạn kỳ phiếu 12 p.xt., mà tôi đã nói với anh. Vì cho đến hôm nay tôi chưa nhận được gì cả, nên để ngăn ngừa việc phản kháng tại nhà, tôi vừa đến nhà ông chủ hiệu bánh mỳ, ông ấy nói rằng, "*có khả năng*" ông ấy sẽ đưa tiền vào tối mai, nhưng chỉ có thể vay nóng mấy ngày thôi. Trong lúc đó, tôi đã nhận được mẩu

giấy kèm theo đây của ông chủ nhà. Đúng vào lúc này tất cả đều lập tức đổ dồn lên đầu. Có thể phát điên lên được.

Anh hãy mang tới hoặc gửi trả tôi tác phẩm bôi bác của Bếch-cơ. Những lời phản bác về lý luận- chính trị – kinh tế của ông ta chống lại Lát-xan là chép lại từ tiểu phẩm của anh về vấn đề quân sự[1*].

Bằng câu chuyện Dai-lơ của mình, anh chàng Bếch-cơ ấy đã giúp ích chúng ta rất nhiều. Anh ta hoàn toàn xứng đáng là "người kế thừa theo di chúc" của Lát-xan.

Lời mời dự Đại hội của Liên đoàn công nhân toàn Đức (ngày 22-25 tháng Tám ở Hăm-buốc)[145] mà tôi đã nhận được là do Svai-xơ với tư cách là chủ tịch và hơn 20 công nhân thuộc những khu vực khác nhau của nước Đức (ủy viên *Ban chấp hành* Liên đoàn) ký tên. Trong thư trả lời[2*], tôi đã buộc phải tính đến điều nói sau cùng này, tôi giải thích sở dĩ tôi từ chối đi tới đó là vì tôi bận công việc của tổng Hội đồng Hội liên hiệp công nhân quốc tế, và tôi bày tỏ niềm vui mừng về việc trong *chương trình nghị sự* của đại hội của họ đã đưa ra những vấn đề như cổ động cho tự do chính trị hoàn toàn, quy định ngày lao động và sự hợp tác quốc tế của giai cấp công nhân, nghĩa là những điểm xuất phát của bất kỳ phong trào công nhân "nghiêm túc" nào. Nói cách khác, điều đó có nghĩa là tôi chúc mừng họ về việc họ đã từ bỏ *cương lĩnh của Lát-xan*. Chúng ta đợi xem họ có hiểu thực chất là ở chỗ nào hay không. Svai-xơ – cái đầu thông minh duy nhất trong toàn bộ băng nhóm Lát-xan – chắc

---

1* *Ph.Ăng-ghen.* "Vấn đề quân sự ở Phổ và Đảng công nhân Đức"

2* *C.Mác.* "Gửi chủ tịch và ban lãnh đạo liên đoàn công nhân toàn Đức"

chắn sẽ hiểu ra. Nhưng ông ta có cho là cần phải trình bày điều đó hay giả vờ là kẻ ngu ngốc, điều đó sau này sẽ rõ.

C.M. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong "Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931, và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

81
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 28 tháng Tám 1868

Mo-rơ thân mến!

Bức thư của anh đề ngày 25 tôi đã tìm thấy ở đây và theo lời hứa hôm qua của tôi, tôi gửi kèm hai ngân phiếu loại 5p.xt. và một ngân phiếu 10 pao. Ông chủ nhà dĩ nhiên sẽ phải tạm thời bằng lòng với số đó.

Từ ngày này sang ngày khác tôi đợi thư của mẹ tôi thông báo việc bà đến Ô-xten-đơ, sau đó tôi lập tức sẽ đi tới đó. Dù thế nào chúng ta cũng sẽ gặp nhau ở Luân Đôn; song điều chưa

chắc chắn là trên đường đi tôi có thể dừng lại ở chỗ các anh dù chỉ một ngày hay không.

Tôi đang vội.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

82
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 29 tháng Tám 1868

Phrết thân mến!

20 p.xt. tôi đã nhận được, xin cám ơn anh.

Tút-xi[1*] hôm nay đã trải qua một cơn sốc lớn. Cháu thấy con Đi-ki chết trong lồng, tuy hôm qua nó còn hớt rất vui. Nó được chôn cất với tất cả mọi nghi thức.

1* — Ê-lê-ô-nô-ra Mác

Đuy-pông đã nhận được từ Na-plơ giấy ủy nhiệm của chi bộ ở đó[146]. Từ sau trận đánh ở Men-ta-na, như đã thấy qua các báo cáo của I-ta-li-a[147], ở đó đã bắt đầu chế độ phản động phổ biến trong nước, và đặc biệt là quyền hội họp và quyền lập hội của công nhân hầu như đã bị thủ tiêu.

Ở Pa-ri, những người cũ của chúng ta may thay vẫn còn *ngồi tù*. Ủy ban ở đấy đã cử tới Bruy-xen một đại biểu; còn các nghiệp đoàn khác[148] thì gửi đến từ tám đến chín đại biểu.

Người của chúng ta đã viết cho chúng ta từ trong tù rằng cần phải làm cho những đại biểu của các nghiệp đoàn đó mất thanh danh về mặt chính trị để cắt đứt tất cả mọi con đường rút lui của họ. Cảnh sát Pa-ri sử dụng những biện pháp nào, anh có thể thấy qua việc một ông nào đó tự xưng là "Ô-gien Đuy-pông" từ Luân Đôn đến gặp một số bà vợ của những người bị giam để dò la cái gì đó. Đó là tên mật thám của cảnh sát, nhưng trò hề đó của hắn không thành công ở đâu cả.

Ếch-ca-ri-út hôm nay đã lên đường đi Nu-ren-be với tư cách là đại biểu của chúng ta[134]. Từ đó anh ấy sẽ đi Bruy-xen. Ở cả hai nơi, anh ấy sẽ viết bản tin gửi cho báo "Times".

Cái gọi là chi bộ Pháp[120], dưới sự lãnh đạo của ông Pi-a và ông Vê-di-ni-e, đã cử một đại biểu đến Bruy-xen để horribile dictu[1*] – bắt chúng ta ngồi vào ghế bị cáo!

Nhân tiện nói thêm. Nếu Mu-rơ còn ở Man-se-xtơ, thì anh hãy nói với anh ấy rằng nếu anh ấy có thể nộp cho tôi hội phí thường kỳ cho Hội liên hiệp công nhân quốc tế ngay *trước ngày thứ ba* thì tốt. Chúng ta có ít đại biểu ở Bruy-xen, và mỗi si-linh

1* — nói ra thật đáng sợ

chúng ta có thể kiếm được, giờ đây đều dùng vào việc cử thêm đại biểu tới đó.

Thứ ba tới sẽ có phiên họp cuối cùng của chúng ta trong năm nay trước đại hội[149].

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

83
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 1 tháng Chín 1868

Mo-rơ thân mến!

Tôi gửi kèm theo đây 5p.xt. của Mu-rơ nộp cho Quốc tế, và xin anh làm ơn gửi cho tôi tờ biên lai để chuyển cho anh ấy.

Tôi nóng lòng chờ đợi thư của mẹ tôi báo cho tôi biết việc bà đến Ô-xten-đơ và cho biết địa chỉ để tôi đến đó mấy ngày[150], nhưng hiện thời thì không thấy tăm hơi gì cả. Nếu ngày kia mà thông báo không đến thì chưa chắc đã có kết quả gì, vì Gốt-phrít đáng kính[1*] muốn đi vào tuần tới. Hễ nhận được thông báo, tôi sẽ đánh điện cho anh biết việc tôi đến Luân Đôn.

Chuyện vớ vẩn về Lát-xan[2*] tôi sẽ mang theo, hoặc Soóc-lem-mơ hiện nay đang giữ nó, đọc xong sẽ gửi cho anh.

Giôn-xơ tổ chức ở đây một cuộc họp ngoài trời cho công nhân, nhưng anh ấy phát biểu dè dặt đến mức đã bị đối thủ cạnh tranh của anh ấy là Hen-ri đả kích về việc đó. Tối thứ bảy, anh ấy đã gọi Glát-xtôn là "lãnh tụ vĩ đại của các *g i a i c ấ p l a o đ ộ n g*". Chính tôi đã nghe thấy điều đó. Anh ấy lại *quá ư* giáo quyệt.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* — Éc-men

2* *B.Bếch-cơ.* "Vạch trần cái chết bi thảm của Phéc-đi-năng Lát-xan"

84
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 9 tháng Chín 1868

Phrết thân mến!

167 p.xt. tôi đã trả ngay hôm 8 tháng Chín, đã nhận biên lai và nhận lại các phiếu nợ.

Xin gửi kèm theo đây báo "Times" và hai số "Daily News" có đăng những bài về *Đại hội công nhân quốc tế*[151]. Cả *hai* số báo "Daily News" anh phải gửi trả lại *thật sớm*.

Qua bài xã luận thứ nhất của báo "*Times*", anh sẽ thấy rằng chúng ta đã hành động đúng biết bao khi chỉ gửi cho báo này bài tường thuật của chúng ta cùng với bức thư ngắn ngủi kèm theo mà thôi[152].

Tôi đang vội.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

85
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 12 tháng Chín 1868

Phrết thân mến!

May thay, đại hội kết thúc hôm nay, và cho đến thứ năm – theo tin tức chúng tôi nhận được – tạm thời nó làm mất tương đối ít thanh danh của mình. Nhưng vẫn phải luôn luôn dè chừng chuyện tai tiếng, vì những người Bỉ chiếm đa số áp đảo. Ông Tô-lanh và những người Pa-ri khác muốn chuyển Tổng hội đồng tới Bruy-xen. Họ rất ghét Luân Đôn. Một thành công lớn là "những người Bỉ vinh quang" và những người Pháp theo phái Pru-đông đã từng ra lời tuyên bố giáo điều chống các hội công liên[153] v.v. ở Giơ-ne-vơ (năm 1866) và ở Lô-dan (năm 1867), giờ đây lại là những người ủng hộ cuồng nhiệt nhất. "Những người Bỉ vinh quang", mặc dù rất khoác lác, nhưng họ chẳng quan tâm đến gì cả. Chẳng hạn, phóng viên báo "Daily News" đã ba ngày uổng công tìm kiếm phòng họp tạm thời của chúng ta, cho đến khi tình cờ gặp I-ung và Xtếp-ni. Và quả thật, các phòng họp không được thuê trước, còn "những người Bỉ vinh quang" thì muốn trút các khoản chi tiêu (ngoài những khoản khác ra còn có khoản chi cho 250 đại biểu của mình) lên đầu Tổng hội đồng ở Luân Đôn mà họ và người Pháp còn nợ gần 3000 phrăng. Giờ đây những khoản chi tiêu ấy được trang trải bằng tiền quyên góp riêng trong các đại biểu.

Tôi đang gặp khó khăn. Lau-ra ốm từ khi anh rời khỏi đây, còn vợ tôi thì đã phải mượn của cháu 10 p.xt. chỉ để trang trải những khoản chi tiêu bất thường, vì chúng tôi không có lấy một xu.

Hoàn toàn không có tin tức gì từ Hà Lan[1*] cả, và vì thế tôi phải coi sự im lặng đó là cố tình.

Nói thật, tôi không biết tôi cần phải làm gì.

Nhân tiện nói luôn. Việc chúng ta biến từ "tội phạm" thành từ "người tử vì đạo" là rất đạt[2*].

Sau khi Sô, người được cử đi bằng tiền của Mu-rơ[3*] trở về, Mu-rơ sẽ nhận được biên lai.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* — từ Phi-líp-xơ

2* Có lẽ đây là nói về những thay đổi về biên tập trong tác phẩm của Mác "Báo cáo tổng kết hàng năm của Tổng hội đồng Hội liên hiệp công nhân quốc tế".

3* Xem tập này, tr. 192-193.

86
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 16 tháng Chín 1868

Mo-rơ thân mến!

Tôi chỉ có thể viết được ít và chữ xấu: tôi bị đau thấp khớp ở tay phải, và tôi đã viết suốt cả buổi chiều rồi.

Tôi gửi kèm theo đây ngân phiếu 10 pao. Khi nào Boóc-cơ-hai-mơ trở về, nếu anh ấy không thể làm được điều gì khác thì nhất thiết anh phải bắt anh ấy làm một việc gì đó. Anh biết rằng bản thân tôi giờ đây đang ở trong tình thế khá khó khăn. Anh đã viết cho *Mai-xnơ* về quyết toán chưa? Do việc công nhân giờ đây làm rầy rà từ mọi phía nên sự im lặng sẽ chóng chấm dứt, và việc xuất bản lần thứ hai sẽ không còn lâu nữa. **Bây giờ là thời cơ thích hợp nhất** để đăng quảng cáo về quyển sách. Anh hãy suy nghĩ lời văn, tôi sẽ gửi nó cho Mai-xnơ, bất kể chuyện đó ra sao anh ta cũng sẽ phải trả lời. Nhưng anh đừng để dây dưa công việc. Tiếp đó sẽ phải gửi cho Mai-xnơ báo "Times" có đăng nghị quyết của những người Đức ở Bruy-xen, báo "Demokratisches Wochenblatt"[154] số ra hôm qua v.v.. Cần phải thường xuyên hâm nóng sự quan tâm của anh ấy. Nếu anh chưa làm việc đó thì giờ đây anh hãy làm đi. (Các số báo "Times" tôi không thể kiếm được ở đây). Lúc đó cả giá trị trao đổi cũng sẽ bắt đầu dần dần chảy tới chỗ anh.

Các sự kiện trong báo cáo của Éch-ca-ri-út đăng trên báo "Times" rất có ích cho anh, còn ông Mô-rơ-li thì sẽ sáng mắt ra[1*]. Các báo ở đây cũng đưa ra những đoạn trích khá đầy đủ từ báo cáo ấy (nhưng phần lớn lấy từ báo "Daily News").

Đại hội đã diễn ra còn tương đối tốt. Phương pháp – bàn những chuyện vớ vẩn ở các phiên họp công khai, còn công việc thực sự thì làm lặng lẽ – đã tỏ ra rất hợp lý. Vậy là Hội đồng vẫn ở lại Luân Đôn, còn phái Pru-đông lại phải thỏa mãn với việc xác nhận rằng *họ* là phái Pru-đông, còn ngoài họ ra không có ai như thế cả.

Cần phải gửi cho Mai-xnơ cả số báo "Zukunft" nói về Lôi-đơ v.v., ở đấy anh được nhắc đến hai lần. Tôi có thể làm tất cả những điều đó nếu anh muốn.

Mô-dét Hét-xơ đã làm tôi rất vui[155].

Nhưng giờ đây vấn đề là: anh có coi là cấp thiết hay không việc trình bày một cách ngắn gọn, dưới một hình thức phổ thông nội dung quyển sách của anh *cho công nhân?* Nếu không làm việc này thì sẽ xuất hiện một ông Mô-dét nào đó, ông ta sẽ làm việc đó và sẽ xuyên tạc mọi điều. Anh nghĩ gì về chuyện này?

Nhân đây tôi cũng trả lại cả Ai-sơ-hốp[2*].

Chỉ cần vắng mặt là ở đây nhất định người ta sẽ làm những điều ngu ngốc. Trong thời gian tôi vắng mặt, bọn đê tiện trong Ban chấp hành Hội Si-lơ đã theo đề nghị từ Brát-phơc mời con lợn Phô-gtơ đến giảng bài ở đây. Lẽ tự nhiên tôi đã lập tức tuyên bố ra khỏi Ban chấp hành "để nếu không thì tức là gián tiếp biểu quyết tín nhiệm một con người mà tôi cho là đã chứng minh

---

1* Xem tập này, tr. 180.

2* *V.Ai-sơ-hốp.* "Hội liên hiệp công nhân quốc tế"

được rằng năm 1859 ông ta là gián điệp ăn lương của Bô-na-pác-tơ"[156]. Con lợn sẽ đến đây vào ngày mai.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

87
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 16 tháng Chín 1868

Ăng-ghen thân mến!

Xin cám ơn về 10 pao xtéc-linh. Ở cuối thư tôi sẽ trình bày tỉ mỉ hơn vấn đề tiền nong. Trước hết xin nói về "những vấn đề chung".

Chủ trương chỉ gửi bản báo cáo cho riêng báo "Times" thôi đã tỏ ra là hợp lý. Điều đó đã bắt tất cả mọi tờ báo ở Luân Đôn lên tiếng, trừ Lê-vi rất phẫn nộ[1*]. Các bản tin của Ếch-ca-ri-út

1* Ý nói báo "Daily Telegraph" do Lê-vi làm chủ bút.

gửi từ Nu-ren-be không được báo "Times" chấp nhận. Nó chỉ đớp lấy khi đã nhận được báo cáo tổng kết của tôi[1*]. Trên báo "Morning Advertiser" số ra hôm qua có đăng (làm đau lòng Blin-đơ) bài xã luận ủng hộ *Quốc tế* chống báo "Times". Báo "Star" tuyên bố đại hội đã "*thành công*". Báo "Standard" lúc đầu công kích chúng ta, nhưng trong bài xã luận hôm qua lại quy lụy giai cấp công nhân. Nó đá đít các nhà tư bản và giờ đây thậm chí còn nhăn nhó về vấn đề ruộng đất. Báo "Journal des Débats" tỏ ý hối tiếc rằng người Anh, người Đức và người Bỉ, như nghị quyết của họ về chế độ sở hữu ruộng đất cho thấy, đều thuộc "phái cộng sản", mặt khác, người Pháp luôn luôn lặp lại "những lời tuyên bố buồn cười của Pru-đông".

Người ta rất không hài lòng về Éch-ca-ri-út, và thứ ba tới sẽ nổ ra một cơn dông tốt lành đối với anh ấy[157]. Những điểm buộc tội là như sau:

Anh ấy *hầu như hoàn toàn không tham dự* đại hội, mà sau đó trên báo "Times" anh ấy lại mô tả mình là người chủ trì đại hội.

Cũng trong những bản tin đó, anh ấy giành cho mình làm của riêng *những đề nghị của Tổng hội đồng* và cũng vơ cho mình những tràng vỗ tay hoan hô những đề nghị đó. Anh ấy lờ đi bằng mọi cách những bài phát biểu *của những người khác* và, để làm vừa lòng ban biên tập báo "Times", *đã xuyên tạc* bài diễn văn bế mạc của Đuy-pông. Ngoài ra, Le-xnơ than phiền rằng khi ông ấy (Le-xnơ) trích dẫn quyển sách của tôi thì Éch-ca-ri-út không nói gì đến điều này trên báo "Times"[158], cũng như chỉ do có sức ép mạnh mẽ mới chêm vào bản tin của mình nghị quyết

1* *C.Mác.* "Báo cáo tổng kết hàng năm lần thứ tư của Tổng hội đồng Hội liên hiệp công nhân quốc tế"

về quyển sách[154], và cuối cùng, đã xuyên tạc *nghị quyết* của người Đức về chiến tranh[159]. Anh ấy nói rằng cuộc chiến tranh châu Âu sẽ là một cuộc nội chiến, lẽ ra phải nói, theo nghị quyết của người Đức, "rằng chiến tranh giữa Pháp và Đức sẽ là cuộc nội chiến *có lợi cho nước Nga*". Ý cuối cùng này anh ta hoàn toàn bỏ qua; thế nhưng anh ấy lại gán cho người Đức và người Anh một điều vô lý của người Bỉ – *bãi công* phản đối chiến tranh.

Mặt khác, các bản tin là công lao của anh ấy. Tóm lại, sẽ tuyên bố với anh ấy rằng từ nay về sau anh ấy chỉ giữ vai trò phóng viên mà thôi, vả lại Hội đồng sẽ trả lộ phí cho anh ấy, còn báo "Times" thì trả tiền nhuận bút. Nhưng anh ấy sẽ *không bao giờ còn* được cử làm đại biểu *nữa*. Bằng cách đó sẽ loại trừ được mâu thuẫn giữa những chức năng khác nhau.

Le-xnơ nói rằng nếu chúng ta đã đạt được nhiều như vậy, tuy có ít đại biểu tại đại hội và hầu như gồm toàn người Bỉ (cộng thêm người Pháp), thì điều đó cần phải coi là nhờ vào tình hình là, về tất cả mọi vấn đề có tính chất quyết định, công nhân Bỉ đã biểu quyết cùng với Luân Đôn, bất chấp các thủ lĩnh Bruy-xen của mình. Nghe nói Mô-dét đã đọc một bài diễn văn hay nhất chống lại phái Pru-đông[155]. Tô-lanh tức giận đến mức không đến dự tiệc. Đã quyết định không những lại để Tổng hội đồng ở lại đây, mà còn chuẩn y danh sách các thành viên của nó sau khi chúng ta đã *tẩy sạch* nó. Trong vòng một tháng Vê-di-ni-e buộc phải trình cho tiểu ban ở Bruy-xen[160] những bằng chứng xác nhận những điều nghi ngờ của anh ta đối với Tô-lanh. Đại hội đã quyết định *khai trừ* có điều kiện anh ta ra khỏi tổ chức với tư cách là kẻ vu khống trong trường hợp những bằng chứng đó tỏ ra *không có căn cứ* (mà quả thật chúng không có căn cứ). Đại biểu của chi bộ Pháp đã đưa ra văn bản buộc tội Tổng hội

đồng, trong đó, ngoài những điều khác ra, còn có một yêu cầu khiêm tốn là ủy viên người Pháp của Tổng hội đồng phải do chi bộ đó chỉ định. Về điểm này đã thông qua quyết định chuyển sang những vấn đề tiếp theo của chương trình nghị sự (hệt như chúng ta đã xử sự trong Tổng hội đồng đối với những lời khiếu nại của những tên vô lại ấy).

Ở Nu-ren-be, *Líp-nếch* đã làm một việc ngu ngốc hoàn toàn vô lý (và thậm chí *mâu thuẫn với Điều lệ)* là áp đặt cho mọi người tác phẩm bôi bác lẩm cẩm của Bếch-cơ, coi đó là *cương lĩnh của Hội liên hiệp công nhân quốc tế*[161]. Dôn-nê-man đã nhận xét xác đáng rằng đó là quid pro quo[1*]. Song ông Vin-hem cần một *điều nhảm nhí dân chủ* cho *Đảng nhân dân!*[90]

Mai-xnơ cách đây mấy tuần đã viết vài dòng, mấy tuần nữa anh ấy mới có thể thanh toán nhuận bút cho quyển sách. Anh ấy nói rằng cho đến nay vẫn *chưa có khoản lợi nhuận nào cả.* Hôm nay tôi gửi cho anh ấy báo "Times", tờ báo của Líp-nếch[2*] và báo "Zukunft". *Lời quảng cáo* phải do anh viết. Tôi không thể quảng cáo cho quyển sách của chính mình[3*]. Cũng sẽ rất tốt nếu anh tự mình viết một cuốn sách nhỏ phổ thông về quyển sách đó. Cần phải hy vọng rằng giờ đây quyển sách sẽ thành công.

Về chuyện tiền nong thì dù sao cũng không thể tiếp tục như thế mãi được. Vì vấn đề tiền nong mà tôi hoàn toàn không làm việc nổi. Tôi cảm thấy tốt hơn cả là anh viết cho Boóc-cơ-hai-mơ và hỏi anh ấy xem anh ấy có thể bằng cách nào đó kiếm được tiền cho tôi hay không, vì giờ đây, *sau khi trả tiền cho công ty tín dụng* và những món nợ tích đọng khác, tôi gặp những khó

1* — sự lầm lẫn

2* — "Demokratisches Wochenblatt"

3* — tập I bộ "Tư bản"

khăn rất lớn. Tôi sở dĩ rơi vào cảnh quẫn bách như vậy là do những khoản chi tiêu bất thường, ngoài những cái khác ra, còn do chi phí vào việc trang bị cho Lau-ra sắp đi Pa-ri (và điều này quả thực đã làm cho cảnh ngộ *trầm trọng thêm*). Tôi đã nghiên cứu đầy đủ Boóc-cơ-hai-mơ để biết rằng theo ý kiến của anh ấy, tôi có một thu nhập thường xuyên nhất định, nhưng bây giờ thì đang ở trong một tình thế đặc biệt gay go do chậm nhận được khoản thu nhập về cuốn sách v.v.. Hãy để anh ấy nghĩ rằng anh viết cho anh ấy mà không cho tôi biết. Dĩ nhiên, anh phải đưa ra, hay nói đúng hơn, hứa với anh ấy sự bảo lãnh của mình.

Điều rất tốt là *Phô-gtơ* đến nước Anh đúng vào lúc Quốc tế đang gây ra một sự quan tâm như vậy. *Ông ta* biết rõ nội tình.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen. Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

88
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 18 tháng Chín 1868

Mo-rơ thân mến!

Tôi nghĩ rằng các anh không thể gạt Éch-ca-ri-út ra ngoài đại hội như đã dự tính: anh ấy cũng sẽ cần cho các anh với tư cách là đại biểu. Nhìn chung điều rất tốt là lần này không uổng công khi bỏ qua cho anh ấy và như La-phác-gơ nói, có nhiều người muốn xạc anh ta một trận.

Còn về việc quảng cáo cho quyển sách của anh[1*] (thông báo), thì sẽ là vô lý nếu khẳng định rằng anh không thể tự mình soạn thảo nó. Vì rằng bản thân anh cũng dự định làm việc đó khi tôi gửi cho anh bản dự thảo mà anh không ưa[2*] cơ mà. Vì vậy, xin anh hãy một lần nữa bắt tay làm việc này và gửi cho tôi lời thông báo đã hứa lúc đó, rồi sau đó tôi sẽ chuyển nó cho Mai-xnơ. Chúng ta cần nâng đỡ con người này chút ít để thiện chí của anh ta không giảm sút.

Về vấn đề tiền nong, tôi sẵn lòng viết cho Boóc-cơ-hai-mơ một khi anh cho tôi biết anh ấy đã trở về. Nhưng nhân đó anh phải báo cho tôi biết tình hình vay mượn lúc đó như thế nào. Anh đã bảo hiểm sinh mệnh bao nhiêu tiền, phí bảo hiểm là bao nhiêu và thẻ bảo hiểm còn có hiệu lực hay không? Có thể, vẫn còn khả năng nhận được hoặc là một khoản vay mới thông qua cũng chính công ty ấy, hoặc là tiền ứng trước dựa vào chính thẻ bảo hiểm. Nhưng làm sao tôi có thể kiếm được tiền cho anh nếu anh hoàn toàn không cho tôi biết gì về tất cả những điều ấy? Nếu tôi thỏa thuận được với Gốt-phrít Éc-men, ông này chưa chắc đã trở về trước cuối tháng Mười, nên ngay bây giờ tôi sẽ có thể lại biến một số thứ thành tiền mặt, nhưng tất cả đều phụ thuộc vào điều đó. Nếu tôi thỏa thuận được với ông ta, thì địa vị của chính bản thân tôi sẽ trở nên rất lung lay. Nhưng tất cả những

1* — tập I bộ "Tư bản"

2* Xem tập này, tr. 86-87.

điều đó có thể trì hoãn đến cuối năm, mà đến lúc đó thì còn ba tháng rưỡi nữa cơ mà.

Vin-hem xinh đẹp lại phát triển rực rỡ từ khi Bi-xmác của anh ta rời bỏ anh ta[162]. Sự lôi cuốn vào chiến tranh ngày càng rõ rệt. Nhưng tôi vẫn nghĩ rằng trong năm nay thì đã quá muộn. Việc mua ngựa và tiến hành động viên theo đúng nghĩa của từ này ở Pháp còn đòi hỏi nhiều thời gian hơn là ở Phổ và, bất chấp tất cả mọi việc chuẩn bị và sự khoác lác, tôi không nghĩ rằng người Pháp cần không đầy sáu tuần lễ để làm việc đó. Việc không thể chỉ dùng ngựa của nước mình nên trong trường hợp chuẩn bị động viên thực sự, nghĩa là khi có quyết định dứt khoát phát động chiến tranh, thì phải mua nhiều ngựa ở nước ngoài, mà việc này thì mọi người sẽ biết ngay lập tức. *Toàn bộ* số ngựa cần thiết cho chiến tranh ngay cả bây giờ cũng hoàn toàn không thể có được ngay lập tức. Vì vậy, Lu-i sẽ buộc phải phơi bày ý định của mình sau năm – sáu tuần lễ; nhưng lúc bấy giờ sẽ là cuối tháng Mười, mà tác chiến trong mùa đông, đặc biệt là trong tình hình sử dụng những đạo quân lớn như hiện nay, tất nhiên chỉ dám quyết định trong trường hợp vạn bất đắc dĩ. Do đó, nếu ông ta không có những động cơ đặc biệt nào đó, thì từ nay đến tháng Ba – tháng Tư có thể hầu như yên ổn, mà từ nay đến lúc đó còn có thể xảy ra nhiều chuyện.

Hơn thế nữa, Lu-i còn lâu mới có đủ số người mà ông ta cần: ông ta chưa chắc có thể tăng quân thường trực của ông ta lên đến 650 000 người (hiến binh, vệ binh thị chính và một nhóm quân cảnh khác cũng biên chế vào quân đội), còn vệ binh cơ động thì thường không tồn tại ngay cả trên giấy. Để cho hệ thống quân sự đã thay đổi hoàn toàn đi vào nề nếp thì chí ít cần sáu – bảy năm, mà hệ thống của ông ta thì vẻn vẹn mới có một tuổi. Tôi không nghĩ rằng Lu-i muốn chiến tranh ngay bây giờ, nếu ông ta có thể tránh được nó, vì mỗi tháng trì

hoãn sẽ tăng cường sức chiến đấu *của ông ta* nhiều hơn là sức chiến đấu của Phổ.

Tôi hy vọng Lau-ra đã bình phục.

Gửi tới anh những lời chúc tốt đẹp nhất.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

89
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 19 tháng Chín 1868

Phrết thân mến!

Tôi gửi kèm theo đây bức thư của Svai-xơ, cùng một bức thư từ Ét-xen và sáu số báo "Social – Demokrat". Tất cả những thứ này tôi cần nhận lại vào *thứ ba*. Tôi phải trả lời gì đây cho Svai-xơ láu lỉnh? Qua các cuộc thảo luận (anh hãy xem báo "Social– Demokrat") của *Đại hội Liên đoàn công nhân toàn Đức* anh thấy rằng phái Lát-xan "thật" đã đánh hơi thấy rằng khi dự định triệu tập đại hội để thành lập các công đoàn và đưa ra quy chế cho các cuộc bãi công[163], ngài chủ tịch của họ đã rời bỏ con

đường mà Lát-xan đã đi mòn. Chỉ sau khi anh ta dọa từ chức, anh ta mới được phép tiến hành việc cổ động đó mà không lệ thuộc vào Liên đoàn công nhân Đức. Mục đích của anh ta dĩ nhiên là vượt trước Líp-nếch v.v.. Ngoài ra, anh ta hiểu rằng ở Đức, cùng với sự phát triển của tổ chức công nhân *thực tế* dựa vào các công đoàn thì Liên đoàn bè phái giả tạo của anh ta chẳng mấy chốc sẽ mất chỗ đứng. Những điều mà giờ đây trong bài xã luận (số 104) anh ấy mạo xưng là kết quả của tất cả mọi phát kiến của Lát-xan – "tín dụng nhà nước để lập các hiệp hội sản xuất" – là bản sao nguyên văn cương lĩnh của chủ nghĩa xã hội *Thiên chúa giáo* Pháp do Buy-sê đề xướng trong "Atelier" ở thời đại Lu-i-Phi-líp. Tôi sẽ phải trả lời theo cung cách ngoại giao, và tôi muốn biết ý kiến của anh.

Ở đây không còn một bản nào quyển sách *của Phô-gtơ* nữa. Hôm qua tôi đã viết cho Líp-nếch và đòi anh ấy trả lời dứt khoát về số bản đã giao cho anh ấy (hình như là 150 bản).

Thứ ba tới, tại phiên họp đầu tiên của Tổng hội đồng sẽ có bão tố. Đuy-pông cũng nổi khùng trước cách xử sự của Ếch-ca-ri-út vì anh này hầu như hoàn toàn không tham gia đại hội. Tôi sẽ cố gắng bênh vực Ếch-ca-ri-út khỏi bị những biện pháp "tích cực", nhưng lần này tôi sẽ không còn có thể bảo vệ anh ấy một cách quyết liệt như tôi đã phản đối Phốc-xơ, Các-tơ v.v. [164] hồi năm ngoái.

Một thương nhân ở Bơốc-đô, bạn của La-phác-gơ, nói tiếng Anh, đã ghé qua đây trên đường từ Thụy Điển và Đan Mạch trở về. Ông ấy nói với La-phác-gơ rằng ở đó, trong giới thượng lưu người ta nói nhiều về quyển sách của tôi[1*], điều này tôi cảm thấy không chắc chắn lắm.

1* – tập I bộ "Tư bản"

Cháu Lau-ra cơ khá hơn chút ít. Bệnh của cháu có liên quan với những yếu tố phát triển tự nhiên thông thường. Vào đầu tháng Mười, họ sửa soạn đi, và đó là điều đáng buồn nhất, vì cháu chưa sắm sửa đủ áo quần.

"Gô-đi-xa trứ danh"[1*] hôm nay đã trở về.

Tình hình vay mượn như thế này: anh sẽ vay tiền trong một thời hạn nhất định. Nếu anh chết trước khi đến hạn, thì số tiền sẽ *không* phải trả lại. Thế nhưng trong trường hợp ngược lại, thì nó phải được trả khi tới hạn cùng với số lãi nhất định. Như vậy cuộc giao dịch *kết thúc*. Do vậy, đó không phải là sự bảo hiểm sinh mạng. Cái mà anh nhận không phải là thẻ bảo hiểm mà là tiền, anh phải xuất giấy vay nợ. Giấy vay nợ này dĩ nhiên người ta đã trả lại cho tôi. Toàn bộ công chuyện đó tốn kém như vậy là do thủ tục độc đáo của nó. Chắc chắn đó là phương thức vay tiền tệ hại nhất và tốn kém nhất.

Theo ý tôi, điều duy nhất thuận lợi cho Bô-na-pác-tơ trong tình hình trì hoãn chiến tranh trong trường hợp này là nước Nga sẽ bị tê liệt hơn rất nhiều, ít ra là về mặt triển khai các hoạt động quân sự. Một điều chắc chắn là: cả nước Pháp đều tin là chiến tranh sắp xảy ra.

Còn về quảng cáo thì trước tiên tôi sẽ xem Mai-xnơ trả lời ra sao, tôi đã hỏi anh ấy về chuyện này.

Tình hình của Phô-gtơ béo phị ra sao?[2*]

Chào anh.

C.M. của anh

1* — Boóc-cơ-hai-mơ

2* Xem tập này, tr. 199-200.

Trong bài tường thuật trên báo "*Opinion Nationale*" về Đại hội Bruy-xen có nói:

"Ở đây tôi phải nhắc đến bản báo cáo chung của Hội liên hiệp do Hội đồng Luân Đôn soạn thảo. *Nhắc đến* là từ duy nhất mà tôi có thể dùng, vì tôi không thật vững về luật học để tách riêng và xóa bỏ những câu phạm pháp, xét theo quan điểm pháp luật nước Pháp, có thể có ở trong văn kiện này".

Sau đó đã nhắc đến những đoạn liên quan đến "Chính phủ Pháp".

"Sự phê phán ở đại hội đôi lúc gay gắt, thường mang tính chất mỉa mai. Tôi xin nhắc lại rằng tôi không đảm nhận vai trò quan tòa, nhưng tôi phải thú nhận rằng công chúng ít dè dặt hơn phóng viên của các anh: công chúng đã nhiệt liệt vỗ tay hoan nghênh tất cả những đoạn mà tôi không trích dẫn".

Phía nước Pháp có 12 phóng viên.

Báo "*Emancipation*" và báo "*Journal de Bruxelles*" đã công kích đại hội hoàn toàn giống như đã công kích chúng ta cách đây hai mươi năm.

Đã có một người Nga có mặt với tư cách là nhà báo. Ông ấy nói sẽ gửi cho Tổng hội đồng những tờ báo Nga có đăng tài liệu về đại hội.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

90
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 21 tháng Chín 1868

Mo-rơ thân mến!

Tôi trả lại bức thư của Svai-xơ. Gã ấy cũng là đồ súc sinh nốt, nếu nghĩ đến chuyện mua chuộc anh bằng một bức thư như vậy. Biến anh trở thành lãnh tụ của "châu Âu" nói chung, anh ta tế nhị nói bóng gió với anh rằng chính vì thế mà vương quốc của anh nói riêng không thuộc vào một nước riêng biệt nào, do đó, nói đúng ra, nó không phải của thế giới này. Anh ta tôn anh lên hàng giáo hoàng để anh tô vẽ anh ta thành hoàng đế Đức và hơn thế nữa còn đá đít Vin-hem. Dù sao, điều rất quý là *anh* có trong tay một bức thư *như vậy*.

Tôi nghĩ rằng trước hết anh hãy chỉ cho tên phi-li-xtanh này thấy rằng đại hội công nhân của anh ta[163] chỉ có ý nghĩa khi nó là đại hội công nhân *thực sự*, chứ không phải là một bản sao đơn giản Đại hội Hăm-buốc của anh ta[131]; nghĩa là khi Svai-xơ sẽ chăm lo sao cho tại đại hội, ngoài những đại biểu là các phần tử Lát-xan, còn có những đại biểu khác nữa. Cho đến nay chưa thấy cái gì như vậy và chưa nhận thấy Svai-xơ có những bước đi nào đó theo hướng ấy. Anh ta có thể "kết bạn" với Vin-hem và những người khác hay không, điều đó hoàn toàn không quan trọng; trong việc này anh ta phải đi cùng với họ. Thứ nữa, về

Điều lệ thì anh sẽ có thể viết cho anh ta rằng điều quan trọng là cách thức vận dụng Điều lệ hơn là nội dung của Điều lệ.

Tên vô lại đó rõ ràng là muốn chèn ép Vin-hem bé, Bê-ben và bầu bạn, và đồng thời muốn có khả năng dựa vào một văn kiện nào đó của anh. Xem ra điều đó rất quan trọng đối với anh ta, vì nếu không thì anh ta đời nào lại viết cho anh một bức thư vĩnh viễn giao nộp anh ta vào tay anh. Hơn nữa, như anh nhận xét đúng, anh ta thấy rằng với hai – ba câu nói của Lát-xan thì không thể phủi tay được và rằng anh ta phải làm cho phong trào của anh ta loang rộng ra.

Nếu tôi không nhầm thì anh cũng đã đưa cho Vin-hem bé cả các bản "Ngày mười tám tháng Sương mù"[1•]. Trong số ấy cần phải lấy về đây mấy bản, tôi không còn một bản nào nữa.

Tôi sẽ viết cho "Gô-đi-xa"[2•].

Sự kiện Tây Ban Nha[165] sẽ có thể chấm dứt toàn bộ chuyện rùm beng về quân sự này, I-da-be-la vô tội là bạn đồng minh trung thành duy nhất của Lu-i và nếu ở Tây Ban Nha cách mạng thắng lợi thì toàn bộ tình thế sẽ mang tính chất khác. Vấn đề phải được giải quyết chắc là rất nhanh; tôi nghĩ rằng nàng vô tội sắp đi đời nhà ma.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

1• *C.Mác.* "Ngày mười tám tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ"

2• — Boóc-cơ-hai-mơ

91
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 23 tháng Chín 1868

Phrết thân mến!

Qua thư kèm theo đây anh thấy rằng Líp-nếch cũng muốn gạt bỏ Svai-xơ với sự giúp đỡ của tôi, giống như Svai-xơ muốn gạt bỏ Líp-nếch vậy. Tôi đã trả lời Vin-hem: đừng có vội! Nếu anh ấy hành động một cách tế nhị thì Svai-xơ sẽ tự mình co lại đến "mức" vừa phải hơn, hoặc sẽ bươu đầu sứt trán. Cùng với việc giải tán Liên đoàn công nhân toàn Đức[166] ngày tận số đáng sợ của phái Lát-xan cũng đã đến, tuy nó có thể còn một thời gian nào đó kéo lê sự tồn tại mang tính chất biệt phái.

Tôi gửi kèm theo đây bài báo cáo về thảm họa[167] của Svai-xơ trên báo "Social – Demokrat".

Tôi hoàn toàn đồng ý với anh rằng cuộc cách mạng Tây Ban Nha (nó có ý nghĩa giống như cuộc cách mạng Na-plơ năm 1848[168]) sẽ làm cho lịch sử châu Âu có bước ngoặt mới và đặc biệt, như deus ex machina[1*], sẽ gỡ được cái nút cho cuộc chiến tranh Pháp – Phổ đáng ghê tởm.

1* – nghĩa đen: "thần xuất hiện từ trong máy" (ở nhà hát thời cổ đại, diễn viên đóng vai thần xuất hiện trên sân khấu bằng những chiếc máy đặc biệt); nghĩa bóng: nhân vật hoặc tình huống xuất hiện đột ngột cứu vãn tình thế.

Stơ-rôn vừa mới từ lục địa tới. Vậy, xin để lần sau.

Mo-rơ của anh

Báo "Times" đã trả cho Ếch-ca-ri-út 2½ ghi-nê mỗi cột báo, khen ngợi anh ấy và đã có những đề nghị có lợi đối với anh ấy. Anh hãy gửi trả bức thư của Vin-hem cho tôi.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

92
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 24 tháng Chín 1868

Mo-rơ thân mến!

Đấy chính là nguyên nhân *vì sao* Svai-xơ đã viết cho anh một bức thư nịnh nọt[1•]! Tên vô lại đó rõ ràng đã biết điều gì sẽ xảy ra với hắn khi hắn viết thư. Một mặt, có lẽ hắn không hoàn toàn không thích thú với khả năng đưa vào Viện bảo tàng những nghi thức nghiêm ngặt của Lát-xan, nhưng về thực chất, việc bị

1• Xem tập này, tr. 207-213.

mất một tổ chức "vững chắc" và mất khả năng đóng vai trò nhà độc tài chắc chắn sẽ là điều nguy hại đối với anh ta. Yêu sách của phái Lát-xan đòi chính *nó* là một "đảng" ở Đức, giờ đây dĩ nhiên là đã chấm dứt, và phái ấy sẽ tiêu ma; cơn giẫy chết của nó sẽ tiếp diễn lâu hơn cả ở khu Béc-gơ – quê hương thực sự của phái này.

Vả lại, điều dự cảm của Vin-hem đã trở thành sự thật, người ta sẽ nắm lấy cả các hội liên hiệp của anh ta. Càng tốt. Bộ mặt nhăn nhó tiểu tư sản – nhân dân – đảng – liên bang chủ nghĩa của những thằng cha cừ khôi ấy cũng không đáng giá một xu. Một điều tốt nữa là chính phủ, sau khi thấy rõ rằng nó không thể lợi dụng công nhân chống lại giai cấp tư sản, đã bắt đầu thẳng tay truy nã họ. Điều đó chắc chắn sẽ biểu hiện dưới một hình thức nào đó.

Nhưng cái ông Vin-hem đó là thứ đồng chí gì vậy! Ông ta vừa ký với Svai-txơ "một thứ liên minh gì đó" chưa đầy bốn tháng[1•], thế mà bây giờ họ đã lại cắn xé nhau, và ông ta than phiền rằng người đó quá "giảo quyệt". Tất cả những cái đó ông ta đều biết từ trước, – nhưng những kẻ đê tiện mà ông ta "cử đi giám sát ông ta" đều tốt cả!

Bản tuyên bố mà anh phải rải ở khắp nơi là gì vậy?[169] Và trong bản tuyên bố đó ắt có những câu đẹp đẽ về "các nhân vật" mà Vin-hem có thể giải thích là dùng để chống Báp-ti-xtơ[2•] và Báp-ti-xtơ thì có thể giải thích là dùng để chống Vin-hem! Ai đã bị nhà dân chủ Nam Đức mê hoặc một lần rồi thì không bao giờ có thể thoát khỏi cái đó nữa. Có thể nghĩ rằng Vin-hem sẽ viết thư cho Stơ-ru-vơ.

1• Xem tập này, tr. 172-173.

2• — Svai-xơ

Sluê-phen (già) lại xuất hiện ở *Xi-lê-di*. Một số chuyện kỳ lạ trong báo "Zukunft" mà tôi gửi trả lại đây, tôi đều đưa vào các số báo "Social – Demokrat".

Giá anh đi Nu-ren-be được nhỉ! Ở đấy anh sẽ được ban thưởng và sau đó có thể lại bắt đầu con đường đau khổ của mình. Tôi cam đoan với anh là chàng trai ấy vẫn chưa hiểu được sự khác biệt giữa anh và Xtơ-ru-vơ.

Nhân việc giải tán Liên đoàn công nhân toàn Đức, giờ đây Vin-hem sẽ có thể in lại những đoạn thích hợp trong cuốn sách của tôi, trong đó tôi đã dự đoán tất cả những điều đó cho các ngài thuộc phái Lát-xan. Anh nghĩ thế nào? Tôi sẽ có thể chỉnh lý cái đó cho anh ấy, vì ở chỗ tôi còn có vài bản[170].

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

93
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 25 tháng Chín 1868

Phrết thân mến!

Dù thế nào đi nữa anh cũng phải làm công việc cho Líp-nếch càng nhanh càng tốt. Nếu không thì chàng trai ấy sẽ tự mình làm lấy, và anh có thể tin chắc rằng anh ấy làm *tồi* đấy. Tôi cho rằng sẽ rất tốt, nếu anh cũng chỉ ra tất cả những gì mà cuốn sách tồi tệ của Béc-nơ-hác Bếch-cơ[1*] đã ăn cắp từ tiểu phẩm của anh[2*] và anh ta đã phải thú nhận sau kinh nghiệm cay đắng (anh ta đã chửi chúng ta một cách ghê gớm như vậy khi còn là "chủ tịch của nhân loại")[171]. Cuốn sách đó anh có thể nhận được tức khắc nếu anh biên thư ngay cho Stơ-rôn, anh ấy đã đem nó đến Brát-phoóc.

Đã đến lúc cần phải "mở đầu" cuộc tấn công vào "phái Lát-xan" đó, và vì thế tuyệt nhiên không nên để cho người ta làm thinh không nói đến tiểu phẩm xấu xa đó của B.Bếch-cơ[172].

Về "lời kêu gọi" mà Vin-hem bé nồng nhiệt của chúng ta nói tới thì sự thể là thế này: từ khi quan hệ của công nhân Đức đối với chúng ta thay đổi do những nghị quyết khác nhau của các đại hội của họ, tôi (nghĩa là nhân danh Hội liên hiệp quốc tế, với tư cách là bí thư của Hội phụ trách nước Đức), dĩ nhiên phải đề ra cho họ mấy chỉ thị chung. Nhưng đồng thời tuyệt nhiên không nên quá vội vã. Trong tất cả những sự việc như vậy, cần phải giữ quy tắc "càng đi thong thả càng đi được xa", mà như chúng ta biết, trong vòng sáu – bảy năm nay Vin-hem bé của chúng ta "đã đi rất thong thả".

Còn về Svai-xơ, thì tôi mang máng dự cảm rằng ở đâu đấy đã thấy có một bước ngoặt nào đó. Vì vậy, tuy thư tôi trả lời bức thư của ông ta đã viết xong cách đây mấy hôm (trong đó,

---

1* *B.Bếch-cơ.* "Vạch trần cái chết bi thảm của Phéc-đi-năng Lát-xan"

2* *Ph.Ăng-ghen.* "Vấn đề quân sự ở Phổ và Đảng công nhân Đức"

với một sự thận trọng mô phạm, tôi đã dạy ông ta đặc biệt là về sự khác nhau giữa các điều kiện của một phong trào biệt phái và một phong trào giai cấp chân chính), nhưng tôi vẫn giữ bức thư lại. Còn bây giờ thì tôi sẽ trả lời ông ấy chỉ sau khi đã rõ kết quả của mưu toan mới của ông ta định triệu tập ở Béc-lin một đại hội nhằm thành lập các công đoàn. Dù sao thì có một điều Svai-xơ có thể thấy rõ qua kinh nghiệm là thời hạn trả lời của tôi cho các bức thư của ông ta bao giờ cũng tỷ lệ nghịch với "nhiệt độ tình cảm" tăng lên trong những bức thư đó.

Ở chỗ Vin-hem chỉ còn lại vẻn vẹn một bản quyển "Ngày 18 tháng Sương mù".

Những bài giảng của *Phô-gtơ* trong Hội Si-lơ đã diễn ra như thế nào?

C.M. của anh

Blăng-ki luôn luôn có mặt tại Đại hội Bruy-xen.

Trong một quyển Sách xanh về cuộc khủng hoảng năm 1857[173], *Các-du-en,* trưởng tiểu ban điều tra, một trong những kẻ đặt điều đáng ghét nhất trong đám bà già thuộc phái Pin, hỏi *Đích-xơn* (giám đốc điều hành của một ngân hàng đã phá sản ở Li-vớc-pun) rằng có phải đa số cổ đông của ngân hàng là phụ nữ, cha cố và những người đại loại như vậy, không am hiểu nghiệp vụ ngân hàng hay không? Hoàn toàn không, – Đích-xơn trả lời, – đa số họ là "*những nhà buôn*", nhưng ông ta nói thêm rất thâm thúy:

"Da số họ là dân làm ăn, buôn bán, nhưng tin đến mức nào việc các nhà buôn ấy có năng lực hiểu được *công việc nào khác ngoài công việc của chính họ* thì đó còn là một vấn đề lớn".

Chẳng lẽ đó không phải là điều tuyệt vời hay sao? Nhân tiện nói luôn. Nhờ Mu-rơ mượn của thư viện nơi ông ta đăng ký mượn sách

rồi gửi cho tôi cuốn sách của Pho-xtơ "Về trao đổi", vì quyển sách đó không có trong thư viện ở đây. Tôi sẽ trả lại nhanh.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

94
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 25 tháng Chín 1868

Phrết thân mến!

Anh có thể gửi cho tôi trước sáng thứ bảy 5 p.xt. được không? Một nhà buôn vừa ở chỗ tôi nói rằng ông ta bị đe dọa phá sản và ông ta sẽ chịu những tổn thất lớn, nếu đến thứ bảy không kiếm được một khoản tiền nào đó cho các chủ nợ của ông ta.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

95
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 25 tháng Chín 1868

Mo-rơ thân mến!

Tôi gửi kèm theo đây ngân phiếu 5 p.xt. mà anh đề nghị.

Tình hình ở Tây Ban Nha[165] xem ra diễn biến tốt, vì chính phủ thông báo rất ít điều tốt lành. Thế nhưng thật lạ lùng là liên lạc điện tín với nước ngoài chưa bị cắt đứt. Điều đó chứng minh rằng "nàng vô tội"[1*] hoàn toàn *có thể* tự do đi Ma-đrít, nếu bà ta muốn.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

96
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 26 tháng Chín 1868

Phrết thân mến!

1* — I-da-be-la

Rất cám ơn về 5 pao xtéc-linh. Những chủ tiệm nhỏ xấu xa đó là một lớp người đáng thương. Vợ tôi đã lập tức mang tiền đến tận nhà trả chủ nợ. Bản thân anh ta lúc đó "đã cháy túi" (mà anh ta là một chàng trai hoàn toàn đáng kính trong hạng người như anh ta); vợ anh ta đầm đìa nước mắt, đã nhận tiền thay anh ta. Một bộ phận đáng kể và thậm chí phần lớn những chủ tiệm đó đang chịu tất cả mọi bất hạnh của giai cấp vô sản, hơn nữa, họ bị đè nặng bởi "nỗi sợ hãi" và "bệnh sĩ", nhưng tất cả những điều đó là do thiếu lòng tự trọng chính đáng vốn có ở công nhân ưu tú.

Nhân tiện nói thêm. Những sự lục đục tồn tại trước đây giữa những bậc có uy tín trong các hội công liên thực tế đã làm tê liệt hoạt động của họ trong nhiều năm, rốt cuộc đã được dàn xếp ổn thỏa. Hội đồng công liên Luân Đôn (Ốt-gie-rơ và đồng bọn), Hiệp hội công nhân Luân Đôn (Pô-te-rơ và đồng bọn) và các Hội công liên liên hiệp (hình như trung tâm của họ hiện nay ở Sép-phin, nhưng nơi đặt trụ sở của nó thay đổi hàng năm) rốt cuộc đã thỏa thuận về *hành động chung*[174]. Đó là kết quả của cuộc tấn công của giai cấp tư sản chống lại các hội công liên.

Tôi gửi trả anh những số gần đây của tờ báo của Svai-xơ[1*] vì có lẽ chúng cần cho anh để viết bài[2*] gửi cho tờ báo của Vin-hem[3*]. Anh hãy giữ chúng lại ở Man-se-xtơ, nhưng giữ thế nào để trong trường hợp cần đến thì có thể tìm được chúng. Tôi không nghĩ rằng Svai-xơ nghi ngờ cú đòn sắp tới. Nếu như vậy thì anh ta chưa chắc đã long trọng kêu ầm lên như thế về một "tổ chức vững chắc"[167]. Tôi nghĩ rằng nguyên nhân của bước

---

1* — "Social — Demokrat"

2* *Ph.Ăng-ghen.* "Về việc giải tán Liên đoàn công nhân Lát-xan"

3* — "Demokratisches Wochenblatt"

đi quyết liệt đó của Chính phủ Phổ là Hội liên hiệp công nhân quốc tế. Còn về những bức thư "nồng nhiệt và thân ái" của Svai-xơ gửi tôi thì chúng chỉ giản đơn giải thích rằng anh ta lo sợ rằng giờ đây, sau nghị quyết Nu-ren-be[175], tôi không công khai ủng hộ Vin-hem và chống lại anh ta nữa. Cuộc bút chiến như vậy vẫn sẽ đúng chỗ sau sự kiện Hăm-buốc[131] (anh chàng phi-li-xtanh ấy đã viết thư cho tôi hỏi xem tôi có đích thân tới Hăm-buốc khiếu nại "để giành cho mình vòng nguyệt quế đáng được hưởng hay không"!).

Điều cần thiết nhất đối với giai cấp công nhân Đức là họ ngừng cổ động với sự cho phép tốt bụng của cấp trên. Loại người được rèn luyện theo lối quan liêu như vậy cần học một giáo trình "tự cứu" hoàn chỉnh. Mặt khác, so với người Anh, họ chắc chắn có một ưu thế là họ bắt đầu phong trào trong thời đại phát triển cao hơn rất nhiều và, là người Đức, họ có trên vai những cái đầu có năng lực khái quát. Éch-ca-ri-út rất khen ngợi sự lịch thiệp và sự tế nhị đứng đắn theo lối nghị trường bao trùm Đại hội Nu-ren-be, đặc biệt là so với người Pháp ở Bruy-xen.

Tình hình Tây Ban Nha còn đáng ngờ, nhưng tôi vẫn cảm thấy rằng phong trào nếu có thể bị đè bẹp, thì cũng chỉ trong một thời gian ngắn mà thôi. Một điều tôi không hiểu là: tại sao những người lãnh đạo không đợi đến khi "nàng vô tội"[1*] rời Tây Ban Nha đi thăm Bô-na-pác-tơ. Phải chăng chính Bô-na-pác-tơ đã không bị lôi kéo vào toàn bộ chuyện này?

Chào anh.

C.M. của anh

1* — I-da-be-la

Điều lố bịch nhất trong cách xử sự của Svai-xơ, - và những thiên kiến của đội quân của anh ta và chức vụ chủ tịch Liên đoàn công nhân toàn Đức của anh ta chắc hẳn đã đẩy anh ta tới hành động ấy, – đó là anh ta luôn luôn thề thốt in verba magistri[1*] và mỗi khi có sự nhượng bộ mới đối với các yêu cầu của phong trào công nhân chân chính, anh ta đều sợ sệt lập luận rằng sự nhượng bộ ấy *không* mâu thuẫn với giáo lý của biểu tượng niềm tin cứu thế duy nhất của Lát-xan. Đại hội Hăm-buốc, theo bản năng, đã cảm thấy hoàn toàn đúng đắn rằng phong trào công nhân chân chính (các công đoàn v.v.) đang đe dọa Liên đoàn công nhân toàn Đức, với tư cách là một tổ chức đặc thù của phái Lát-xan, rằng khi tham gia chính thức vào phong trào này, nó sẽ mất đi những đặc điểm vốn là niềm tự hào và lý do tồn tại của nó.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

97
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 29 tháng Chín 1868

Phrết thân mến!

1* – bằng lời của thầy giáo (*Hô-ra-xơ*, "Tập thư tín", quyển I, thư thứ nhất)

Tôi gửi cho anh bức thư của Ai-sơ-hốp với hai số báo "Social-Demokrat", cũng như báo "Staatsbürger – Zeitung".

Qua những số báo ấy anh sẽ thấy rằng Sun-txơ-Đê-lít-sơ "nghiện rượu" đã có thể làm cho trò hề sân khấu của Svai-xơ xoay chuyển thành dường như toàn bộ đại hội của Svai-xơ[163] *chỉ* gồm có những người theo phái Lát-xan (trừ mười hai người), và rằng Svai-xơ hy vọng dùng cách thức đơn giản như vậy mà thay thế sự độc tài của mình đối với Liên đoàn công nhân toàn Đức bằng sự độc tài đối với giai cấp công nhân Đức. Điều đó rất ngây thơ.

Trong thực tiễn, đối với chúng ta chỉ có một vấn đề: *ngay giờ đây* tôi có cần ra lời kêu gọi hay không? Tổng hội đồng theo địa vị của mình phải giữ vị trí trung lập. Vì thế phải chăng sẽ tốt hơn nếu chờ đợi đến khi tính chất không đáng kể của kết quả trò chơi của Svai-xơ phơi bày ra rõ hơn và, hai là, Líp-nếch và phe cánh thực sự tổ chức được cái gì đó?

Tôi cảm thấy rằng sự hùng mạnh của Tổng hội đồng sẽ phụ thuộc đáng kể vào chỗ nó có thể trói tay của mình quá sớm khi chưa nắm chắc thành công hay không và trong hành động của mình nó có ngày càng noi gương giới ngoại giao Nga hay không.

Nếu anh cũng có ý kiến như vậy (mà anh cần phải phát biểu trong vòng hai – ba ngày), thì tôi sẽ có thể chỉ viết cho Vin-hem và Ai-sơ-hốp rằng đa số trong Tổng hội đồng đã phản đối mọi lời kêu gọi công khai, chừng nào những phần tử tham gia Hội liên hiệp công nhân quốc tế chưa tạo ra cho mình một chỗ dựa dưới dạng một tổ chức của mình.

C.M. của anh

Trong khi đó phái Lát-xan, vốn đã ở trong quá trình tan rã,

sẽ có thể lặng lẽ bị tan rã càng nhiều hơn, chẳng hạn, do bài của anh[1*].

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtaysgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

98
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 30 tháng Chín 1868

Mo-rơ thân mến!

Vì anh liên hệ với Svai-xơ với tư cách là bí thư phụ trách nước Đức, nên tôi thấy anh không thể có hành động nào khác ngoài việc giữ trung lập hoàn toàn giữa anh ta và Vin-hem, – ít ra là trong những lời phát biểu chính thức. Theo như tôi biết,

1* *Ph.Ăng-ghen*. "Về việc giải tán Liên đoàn công nhân Lát-xan"

ở Hăm-buốc phái Lát-xan đã chấp nhận cương lĩnh của chúng ta[131], do đó không thể mong gì hơn thế nữa. Giờ đây cần phải tạo cho Svai-xơ khả năng tự hủy hoại mình; nếu bản thân chúng ta có mặt ở Đức thì tình hình đã khác đi.

Qua báo "Social-Demokrat" số trước, tôi đã thấy rằng anh ta muốn chuyển "tổ chức đoàn kết" thành công đoàn: còn phải chờ xem anh ta có làm được điều đó hay không, tôi nghĩ là không làm được. Công việc công đoàn là công việc tiền nong, và ở đây sự độc đoán tự nó sắp kết thúc. Mà thay cái này bằng cái kia thì hoàn toàn không đơn giản như anh chàng phi-li-xtanh ấy tưởng.

Hội đồng có thể và phải đứng về phía ai đó chỉ trong trường hợp bản thân Hội đồng bị đả kích trực tiếp hoặc gián tiếp, hoặc nếu các nguyên tắc của Hội liên hiệp bị vi phạm. Hội đồng trước đây đã hành động như vậy cả với người Pa-ri.

Hơn nữa: tổ chức của Vin-hem bé từ trước đến nay là gì, kết quả của nghị quyết Nu-ren-be như thế nào? Các hội có thực tế tham gia hay không, có nộp hội phí hay không, v.v.? Tôi không biết gì về điều đó cả. Và Vin-hem muốn làm gì nhân việc Svai-xơ tổ chức bãi công? Anh ta còn muốn tổ chức gì nữa? Tất cả những điều đó đối với tôi hiện còn rất chưa rõ.

Tiếp nữa. Lời kêu gọi chống phái Lát-xan sẽ có tác dụng thực tế gì, nếu anh và Tổng hội đồng ra lời kêu gọi đó? Tôi nghĩ rằng sẽ không quan trọng, nếu trong điều kiện tốt nhất, phái ấy tự nó đoàn kết chặt chẽ hơn nữa. Chỉ trích họ về điểm nào? Về việc họ không tự nộp mình cho V. Líp-nếch sử dụng ư? Chừng nào tất cả bọn họ đều tin cậy Svai-xơ và chừng nào Líp-nếch và Svai-xơ còn đang cãi cọ nhau, thì mọi việc tuyên truyền cho sự thống nhất đều sẽ là một điều ngu ngốc thuần túy.

Phát biểu chống phái Lát-xan trên *báo chí* – đó là chuyện hoàn toàn khác. Nhưng rút phép thông công của anh ta, nếu có

thể nói như thế, sẽ chỉ có nghĩa là củng cố lại một bè phái đang tan rã.

Trong trường hợp anh nói chung sẽ viết thư cho Svai-xơ, thì tôi cũng sẽ nói đôi lời nồng nhiệt về tham vọng độc đoán của anh ta. Anh ta vốn muốn gửi trước các dự thảo cho anh cơ mà.

Nhân tiện xin nói. Bức thư *của Ai-sơ-hốp đã không được gửi kèm theo.*

Phô-gtơ[176]. Về điều này tôi không thể viết thư cho anh, vì Soóc-lem-mơ đã đến vùng hồ, còn bản thân tôi thì lẽ tự nhiên là không hỏi ai cả. Hôm qua tôi đã biết được rằng buổi giảng không bù đắp được chi phí, rằng Phô-gtơ, mặc dầu đã một năm nay thường xuyên giảng đi giảng lại cùng một bài giảng, nhưng giảng nó rất lộn xộn, ấp a ấp úng, thường lặp đi lặp lại, v.v.. Sau buổi giảng, một số người cùng đi với ông ta tới nhà ăn, nơi đó ông Phô-gtơ dũng cảm đã bị cha cố theo giáo phái Thống nhất Stai-nơ-tan (người anh em của Véc-thơ), một ông giáo buồn tẻ, già nua nào đó dạy ngôn ngữ là Ca-li-sơ và một người khác nào đó đã tới tấp hỏi ông ta về quá trình tiến hóa của loài vượn khiến ông ta lợm mửa, và ông ta đã vội vã chuồn đi. Nghe nói, ông ta nói chung cảm thấy rất lúng túng và không thoải mái, trong khi ở Brát-phoóc người ta đã quan tâm quá nhiều đến ông ta khiến ông ta cảm thấy như đang ở trên thiên đường. Trong cuộc nói chuyện với Đê-vi-xơn, ông ta đã có một số nhận xét mà sau này tạo cớ cho Đê-vi-xơn nói rằng dựa vào những nhận xét đó thì Phô-gtơ ắt phải là một tên đại xỏ lá, có khả năng làm tất cả mọi chuyện. Những chi tiết tiếp theo tôi sẽ tìm hiểu thêm. Dù sao thì *gã này* cũng sẽ không đến đây nữa.

Ph.Ă. của anh

Chắc ít lâu nữa anh sẽ nghe Boóc-cơ-hai-mơ hoặc tôi nói về nervi rerum[1*]

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

99
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 2 tháng Mười 1868

Mo-rơ thân mến!

Boóc-cơ-hai-mơ đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình. Cuối tháng trước là thời hạn trả 72 p.xt. tiền rượu mà Sác-lơ[2*], Gum-péc-tơ và tôi đã nhận ở chỗ anh ta. Nhưng tiền thì mãi đến đầu tháng này tôi mới kiếm được. Như vậy, tôi đã gửi tiền

1* Nghĩa đen: thần kinh của các sự vật, nghĩa bóng: tiền.

2* — Ruê-dơ-ghen

cho anh ta hôm qua và hỏi anh ta xem có thể kiếm cho anh 100 p.xt., hoặc là anh ta có thể hoãn việc trả tiền rượu đến tháng Hai được không. Anh ta đã đồng ý điều nói sau cùng và thậm chí đã cho tôi vay thêm 28 pao còn thiếu. Tôi nghĩ, giờ đây chúng ta có thể yên tâm ít ra là trong một thời gian.

Còn bây giờ thì anh hãy bắt tay viết tập thứ hai[11] và hãy vận động nhiều hơn, vì điều đó cần cho lá gan của anh.

Sự kiện Tây Ban Nha[165] cho đến nay diễn ra tuyệt vời. "Vương triều" đã chết ngay trong lòng "Nàng vô tội"[1•]. Như vậy là sẽ có sự thay đổi của vương triều và ít ra là của ông vua được bầu, và thêm vào đó còn có Quốc hội lập hiến. Tất cả những điều đó là những việc hoàn toàn không xấu ở ngay biên giới của ông Bô-na-pác-tơ. Cũng có thể còn xảy ra một số điều tốt hơn nữa.

Tài liệu của Svai-xơ tôi sẽ gửi trả tối nay, hôm qua do sơ suất tôi đã quên. Quả thật, phương pháp tuyệt diệu là xác lập cho mình và cho Phrít-se hai chỗ ấm cúng suốt đời. Vả lại, toàn bộ việc này không có ý nghĩa thực tiễn. Trong "Liên minh" có ba cơ quan quyền lực độc lập có nguồn gốc khác nhau! 1) Ủy ban được bầu theo các *nghề nghiệp*, 2) đoàn chủ tịch được bầu bằng phổ thông đầu phiếu, 3) đại hội do *các tổ chức địa phương* bầu ra. Do đó ở khắp nơi đều có xung đột; và điều đó ắt phải thúc đẩy "hành động nhanh chóng". Tất nhiên, trong tình hình đó, tốt hơn cả là địa vị của người được bầu bằng bầu cử phổ thông với tư cách là nhân vật được mọi người tin cậy. Quả là ngu ngốc nếu Lát-xan có thể vay mượn tất cả những điều vô lý đó từ hiến pháp của nước Pháp[177], còn Svai-xơ thì coi chúng là khuôn mẫu thích hợp cho tất cả mọi thời đại và mọi điều kiện. Song tất cả những điều đó sẽ mất mọi ý nghĩa, nếu tham gia

1• — I-da-be-la

vào đó chỉ có toàn các phần tử thuộc phái Lát-xan; còn nếu cả những phần tử khác nữa tham gia, thì sẽ phải đóng cửa tiệm.

Bưu cục sắp đóng cửa.

Ph.Ă. của anh

Tôi gửi kèm theo đây giấy biên nhận trang trọng mà "Gô-đi-xa trứ danh"[1•] đã lấy ở chỗ anh, để chứng minh với anh rằng anh ấy là một con người nghiêm túc và được việc.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

100
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 4 tháng Mười 1868

Phrết thân mến!

Trong gói mà anh sẽ nhận cùng lúc với thư này có:

1• — Boóc-cơ-hai-mơ

1) Hai bức thư của *Ai-sơ-hốp: một bức bỏ quên* và *một bức nhận được hôm nay*;

2) Thư của Líp-nếch;

3) Thư của Boóc-cơ-hai-mơ;

4) Bản thảo và bức thư của I.Đi-xơ-ghen;

5) Thư của người Nga Đa-ni-en-xơn gửi từ Pê-téc-bua;

6) Thư của Le-xnơ.

Vì đa số những bức thư đó (trừ bản thảo, anh phải gửi trả tất cả) vừa mới tới, nên tôi vội thông báo cho anh những điều sau đây:

Về điểm 5. Dĩ nhiên tôi cực kỳ vui mừng trước cái tin nói rằng quyển sách của tôi sẽ được dịch ra *tiếng Nga*[178] để xuất bản ở Pê-téc-bua. Tôi sẽ gửi cho họ những thứ mà họ yêu cầu[1*], vì điều đó tôi có thể làm được một khi anh trả lại bức thư.

Về điểm 4. Anh hãy đọc bản thảo[2*]. Ý kiến của tôi là I.Đi-xơ-ghen sẽ làm tốt hơn cả, nếu ông ấy trình bày toàn bộ tư tưởng của mình trên *hai tờ in* và đăng chúng có ký tên mình, nhấn mạnh rằng ông ấy là thợ da. Còn nếu ông ấy công bố chúng với khuôn khổ mà ông ấy dự định, thì ông ấy sẽ tự làm mất thanh danh mình bởi sự phát triển biện chứng chưa đầy đủ và bởi thường xuyên lặp đi lặp lại. Đọc xong anh hãy cho biết ý kiến của anh nhé.

Về điểm 3. Để hiểu bức thư của Gô-đi-xa[3*], tôi xin báo cho anh biết ngắn gọn những điều sau đây: ông ấy muốn viết về

1* Xem tập này, tr. 762-767.

2* *I. Đi-xơ-ghen*. "Bản chất của lao động trí óc của con người"

3* — Boóc-cơ-hai-mơ

phong trào dân chủ đại Xla-vơ: tôi đã cung cấp cho ông ta những bài của anh viết về Ba-cu-nin trên báo "Neue Rheinische Zeitung"[1*] để ông ấy làm việc đó. Ông ấy có một kế hoạch hoàn toàn khó tin – sẽ xuất hiện trước bạn đọc cùng với anh; nhưng điều đó không cấp bách, vì ông ấy còn lâu mới tạo ra được 25 tờ in của mình.

Thứ hai, bất chấp những lời nhắc nhở trước của tôi, ông ấy đã trao đổi thư từ gì đó với tiến sĩ Pa-xcun, ông này chính là Ê-lác Bít-xcam. Giờ đây, sau khi Bít-xcam trực tiếp công kích tôi và quốc tế trên báo "Weser-Zeitung" và báo "Augsburgerin", như anh thấy đấy, ông ấy có ý định công bố trên tạp chí của Líp-nếch toàn bộ thư tín gần đây nhất của mình với Bít-xcam. Gô-đi-xa-rơ dũng cảm! Trong những bức thư đó, ông ấy đóng vai trò người bảo hộ *của tôi*, còn *bản thân* ông ấy thì nhận những lời khen của Bít-xcam. Tôi đã viết ngay cho ông ấy rằng tôi buộc phải giơ hai tay phản đối những điều tương tự như thế. Để chắc chắn hơn, tôi đã lập tức viết cho *Líp-nếch* rằng cậu ấy *t u y ệ t đ ố i không được đăng* thư tín của Boóc-cơ-hai-mơ – Bít-xcam.

Về điểm 1 và 2. Tôi đã gửi cho Líp-nếch để đăng ở mục bình luận chính trị một bài ngắn về *M. Hiếc-sơ* (về Quốc tế) với mấy lời công kích Bít-xcam với tư cách là phóng viên của báo "Weser–Zeitung" và báo "Augsburgerin"[2*].

Về điểm 6. Tôi đã dùng 100 p.xt. (trong đó gần 35 pao cho Lau-ra) để trả những khoản cấp bách nhất, chỉ giữ lại cho mình đúng số cần thiết để khỏi rơi vào tình trạng hoàn toàn không có một xu dính túi. Tôi còn nợ khoảng 100 p.xt., nay mai tôi sẽ

1* *Ph. Ăng-ghen.* "Chủ nghĩa đại Xla-vơ dân chủ"

2* *C. Mác.* "Về các mối liên hệ của Hội liên hiệp công nhân quốc tế với các tổ chức công nhân Anh"

gửi cho anh một danh mục liệt kê những khoản nợ ấy để anh thấy rằng về phía tôi không có những khoản chi tiêu vô ích nào cả. Nhưng hôm nay tôi nhận được mẩu giấy kèm theo đây của Le-xnơ. Vợ anh ta ốm thập tử nhất sinh, và tôi rất muốn anh tạo cho tôi khả năng trả cho anh ấy một ít. Tôi rất vội.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

101
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 6 tháng Mười 1868

Mo-rơ thân mến!

Tôi gửi kèm theo đây bức thư của Le-xnơ, biên lai và 5 pao xtéc-linh. Tôi sẽ cố gắng để ít ra là biên lai *này* được thanh toán dần.

Đối với những tài liệu khác tôi chỉ kịp liếc qua, vì hôm nay tôi bận kinh khủng. Ngày mai tôi sẽ gửi trả anh các bức thư.

Gửi những lời chúc tốt đẹp nhất đến chị và các cháu, cả La-phác-gơ nữa.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

102
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 8 tháng Mười 1868

Mo-rơ thân mến!

Trong những ngày này tôi vô cùng khổ sở vì công việc kinh doanh, và vì thế mãi hôm nay tôi mới có thể gửi trả các bức thư.

Giao thiệp với Svai-xơ không đơn giản đâu. Chàng trai này láu lỉnh hơn và cương nghị hơn tất cả mọi đối thủ của anh ta cộng lại, tuy lần này, không nghi ngờ gì nữa, anh ta tỏ ra *quá* láu lỉnh. Theo báo "Kölnische Zeitung", những cuộc hội nghị thực sự của công nhân đang diễn ra ở khắp nơi đều từ chối những vị chủ tịch mà đại hội áp đặt cho họ. Những gã tự bầu cho mình đó và cả bản thân Svai-xơ nữa sẽ phải hiểu rằng khi bắt tay vào công việc thực sự, thì tất cả những mánh khóe và mưu toan hòng áp đặt ban lãnh đạo của phái mình cho phong trào thực tế đều nhất định bị thất bại.

Với tư cách là bí thư phụ trách nước Đức, dĩ nhiên anh sẽ phải giữ quan hệ với những hội liên hiệp đang hình thành, chừng nào trong một số ngành chưa thành lập những hội liên hiệp cạnh tranh với nhau và buộc phải lựa chọn giữa hai hội liên hiệp, hoặc có lẽ cả hai đều có thể liên kết lại chăng? Về vấn đề này các anh sẽ có những tiền lệ của người Anh. Điều quan trọng là thường xuyên nhắc nhở Svai-xơ và những người của anh ta rằng

họ đang trao đổi thư từ với *bí thư phụ trách nước Đức*, chứ không phải với *Các Mác*, và anh phải quan tâm đến việc này.

Bản dịch tiếng Nga[1*] là một hiện tượng hết sức đáng mừng; miễn là công việc nhích lên một ít là sẽ cần phải thông báo điều này trên các báo.

Bản thảo của Đi-xơ-ghen[2*] tôi còn chưa thể xem qua được.

Gô-đi-xa[3*] ngày càng buồn cười. Ba mươi tờ in hiện không đáng sợ, vì chúng phải xuất hiện đồng thời bằng bốn thứ tiếng, nên để làm việc đó, tất nhiên cần phải có hẳn một thế kỷ. Song, là người Do Thái, anh ta không thể từ bỏ hoạt động ở hậu trường, và đáng đời anh ta, nếu anh ta sẽ bị thất bại ở chỗ Bít-xcam.

Vin-hem bé cũng khá. Còn về những người Sva-bơ thì xem ra chỉ có những lý do *tiền nong* bắt buộc anh ta và người của anh ta bám lấy những người theo chủ nghĩa liên bang. Vấn đề này cần phải làm rõ chi tiết hơn; sau này tất cả những cái đó sẽ đổ lên đầu chúng ta. Tôi nhắc anh ấy chú ý rằng vào thời điểm các sự kiện cách mạng đang đến gần, sẽ hoàn toàn *mâu thuẫn* với lợi ích của đảng chúng ta, nếu người của chúng ta bấu víu quá đáng vào sự đối kháng vốn dĩ đã thối nát giữa Đại Phổ và Đại Đức – Áo theo chế độ liên bang có lợi cho một trong hai bên. Thằng ngu bất hạnh đó vẫn không thể hiểu được rằng toàn bộ sự đối kháng đó, với cả hai mặt của nó, là một sự hạn chế hết sức thuần túy; tôi đã từng cho rằng cách mạng Tây Ban Nha[165] sẽ mở mắt cho anh ta chút đỉnh, – song không có bất kỳ sự tiến triển nào.

1* – tập I bộ "Tư bản"

2* *I.Đi-xơ-ghen.* "Bản chất của hoạt động trí óc của con người"

3* – Boóc-cơ-hai-mơ

Tôi chưa biết những chi tiết về diễn biến của đại hội của Svai-xơ và các kết quả của nó, vì tôi chậm nhận được báo "Zukunft".

Gửi anh những lời chúc tốt đẹp nhất.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

103
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 10 tháng Mười 1868

Phrết thân mến!

Xin ám ơn về 5 pao. Tôi đã giao cho Le-xnơ 8 pao. Trong biên lai của anh ấy, ngoài những điều khác ra, còn có một lỗi khá lớn, song anh ấy đã sửa chữa ngay trước khi vợ tôi can thiệp vào.

Tôi gửi kèm theo đây bức thư của Svai-xơ với số báo "Social-Demokrat"[179] mà anh ấy đã gửi cho tôi qua thư. Bức thư anh phải trả lại

tôi vào thứ ba cùng với ý kiến của anh. Không thể chậm trễ lâu hơn nữa. Để anh biết chính xác tình hình, tôi xin thông báo những điều sau đây:

Tôi mới viết cho Líp-nếch rằng tôi không thể làm được gì cả; rằng cho đến nay Svai-xơ chưa tạo được cơ chính thức nào để hành động; rằng sự can thiệp của tôi sẽ chỉ có thể làm cho phái Lát-xan mạnh thêm v.v..

Còn về Svai-xơ, thì tôi chưa trả lời bức thư trước đây của anh ta mà chắc giờ đây anh ta tự nguyền rủa mình là đã gửi nó đi. Vì đại hội công đoàn của anh ta[163] sẽ phải họp trong thời gian tới, nên tôi cho rằng tốt hơn cả là nên chờ đợi "sự diễn biến của tình hình" và quan sát hành động của anh ta. Giờ đây, dĩ nhiên tôi sẽ phải chấm dứt sự im lặng của mình.

Còn về bức thư của Svai-xơ, thì rõ ràng là anh ta cảm thấy không hoàn toàn yên tâm. Việc anh ta dọa "tuyên chiến" là một điều hèn hạ, tuy rõ ràng lời lẽ chỉ nhằm chống Líp-nếch và đồng bọn. Lời khẳng định của anh ta rằng những người khác đã bắt đầu, tuyệt nhiên không phù hợp với sự thật. Sự đồng nhất có tính chất giả tạo bản thân anh ta với Hội liên hiệp công nhân quốc tế có phần mâu thuẫn với những lời ám chỉ của anh ta trên báo "Social – Demokrat" sau các sự kiện ở Nu-ren-be rằng Liên đoàn của anh ta "không" gia nhập Hội liên hiệp công nhân quốc tế. Nhưng điều chủ yếu nhất thấy rõ qua toàn bộ bức thư của anh ta là Svai-xơ vẫn chưa thể từ bỏ ý nghĩ luôn ám ảnh là cần có "phong trào công nhân của chính mình". Mặt khác, trong số tất cả những lãnh tụ hiện nay của công nhân ở Đức thì không nghi ngờ gì, anh ấy là người có trí tuệ nhất và cương nghị nhất, vì trong thực tế chỉ có Svai-xơ mới bắt được Líp-nếch nhớ lại rằng có một phong trào công nhân độc lập với phong trào dân chủ tiểu tư sản.

Kế hoạch của tôi là không rơi vào bất kỳ lối xã giao nào, mà

phát biểu thẳng thắn với Svai-xơ quan điểm của tôi về hoạt động của anh ta và giải thích cho anh ta rằng anh ta phải lựa chọn giữa "phái" và "giai cấp". Nếu anh ta muốn đi tới một sự thỏa thuận *hợp lý* với "đa số ở Nu-ren-be"[134] thì với tư cách là "bí thư phụ trách nước Đức" tôi sẵn sàng góp phần thúc đẩy việc đó theo những điều kiện mà tôi cho là hợp lý. Còn nếu anh ta không muốn thế, thì tôi chỉ có thể hứa giữ sự trung lập khách quan cần thiết đối với công tác cổ động của anh ta. Nhưng điều tôi không thể hứa là không đả kích công khai những định kiến của Lát-xan với tư cách cá nhân khi nào tôi thấy cần làm như thế.

Quan niệm thuần túy Lát-xan của Svai-xơ cho rằng "hai tổ chức chỉ có thể có hại" là quan niệm tuyệt vời. Mà vì anh ta đã vượt trước những người khác, nên họ đành phải "hòa tan"trong anh ta nếu không phải về mặt pháp lý thì có thể nói, về mặt đạo đức, tinh thần.

Ông Ốt-gie-rơ, như anh biết, đã ứng cử ở Sen-xi, tôi cho là không có cơ may thành công. Suốt cả năm ngoái Ốt-gie-rơ có thái độ rất lạnh nhạt với chúng ta từ khi theo đề nghị của tôi, người ta đã bãi bỏ chức *chủ tịch* Hội liên hiệp công nhân quốc tế[31] và qua đó vĩnh viễn bỏ chức "chủ tịch" của Ốt-gie-rơ. Giờ đây ông ấy cảm ơn về việc mình được bầu lại tại Đại hội Bruy-xen và đề nghị ủng hộ việc ứng cử của ông ấy, bằng cách gửi thư cho ủy ban bầu cử của ông ấy. Chúng ta đáp ứng nguyện vọng của ông ấy chỉ vì đó là một bước đi có lợi cho Quốc tế và nó sẽ làm cho công nhân Luân Đôn chú ý tới Quốc tế[180].

Khi anh ở đây lần vừa rồi, anh đã thấy quyển Sách xanh về quan hệ ruộng đất ở Ai-rơ-len trong những năm 1844-1845. Tình cờ tôi thấy trong một quầy của người bán sách cũ bản báo cáo và biên bản lời khai về quyền lĩnh canh ở Ai-rơ-len năm 1867 (thượng nghị viện). Đó là một của quý thực sự. Trong khi các ngài kinh tế học tiến hành tranh luận thuần túy giáo điều xem

địa tô có phải là khoản trả cho những sự khác nhau tự nhiên của ruộng đất hay đơn thuần là lợi tức của tư bản bỏ vào ruộng đất, thì ở đây trước mắt chúng ta là một cuộc đấu tranh quyết liệt trong thực tế giữa nông dân và địa chủ xung quanh vấn đề: ngoài khoản tiền trả về sự khác nhau của ruộng đất ra, địa tô *cũng phải* bao gồm *tới mức nào* lợi tức của tư bản mà tá điền, chứ không phải địa chủ, đầu tư vào ruộng đất. Chỉ trong trường hợp bỏ qua những giáo điều mâu thuẫn nhau mà xem xét những sự kiện mâu thuẫn nhau và những mâu thuẫn thực tế vốn là nguyên nhân ẩn giấu của những giáo điều ấy, chỉ trong trường hợp đó thì mới có thể làm cho kinh tế chính trị học trở thành một khoa học tích cực.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

104
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 12 tháng Mười 1868

Mo-rơ thân mến!

Tôi gửi trả anh bức thư của Svai-xơ, xin cám ơn. Tôi hoàn toàn tán thành ý kiến của anh về những cách thức chữa bệnh trong trường hợp này. Nhưng anh ta chưa chắc muốn từ bỏ "phong trào công nhân của chính mình". Thói hám danh của anh ta cao hơn lực lượng của anh ta, hoặc như người I-ta-li-a nói, vuol petare più alto del culo[1*], và trong mâu thuẫn nội tại này anh ta sẽ tự hủy hoại mình.

Theo ý tôi, Điều lệ [179] *vô lý* xét trên góc độ mục tiêu, nhưng rốt cuộc điều đó không quan trọng.

Anh đừng bỏ câu kết về việc đả kích các định kiến của Lát-xan; điều đó sẽ tác động đến chàng trai vẫn biết rằng toàn bộ chuyện ấy chỉ là trò hề.

Ở thành phố, tôi không có thời gian viết cho anh, còn bây giờ sắp 8 giờ là thời gian mà bưu cục ở đây, tại ngoại ô thành phố, sắp đóng cửa; vì vậy tôi không thể viết thêm gì nữa.

Bức ảnh Li-di rất xấu, nhưng đó là bức ảnh khá nhất trong số năm ảnh đã chụp.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* — anh ta muốn nhảy cao hơn đầu

105
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 14 tháng Mười 1868

Mo-rơ thân mến!

Hôm nay báo "Kölnische Zeitung" thông báo[181] rằng công nhân (thợ mỏ than) Ét-xen vừa mới kết thúc thắng lợi cuộc bãi công, đã nổi dậy chống Svai-xơ và những tay sai của hắn, những người lãnh đạo cấp địa phương, và đòi phải *báo cáo nghiêm túc về việc chi tiêu tiền bãi công*. Nguồn tư liệu dù có đáng ngờ thế nào đi nữa, nhưng triệu chứng đó rất quan trọng. Vì vấn đề tiền nong mà toàn bộ công tác cổ động đó sẽ bị đổ vỡ. Bọn đầu sỏ của phái Lát-xan là những tên cực kỳ xỏ lá trong vấn đề này.

Ngoài ra, báo đó còn cho biết rằng ở Glát-bắc *các chủ xưởng vải bông* đã thừa nhận ngày làm việc là quá dài và đang thành lập trong giới họ một hiệp hội nhằm mục đích rút ngắn thời gian lao động lúc đầu từ 13 giờ xuống còn 12 giờ (số ra ngày 12 tháng Mười). Anh thấy quyển sách của anh[1*] trên thực tế cũng tác động như thế nào đến giai cấp tư sản.

Trong tuần này Vin-hem lại ra một số báo ngu ngốc biết chừng

1* — tập I bộ "Tư bản"

nào[1*]. Anh ta hoãn việc đăng bài của anh về Hiếc-sơ[2*] để nhét vào một bài kém cỏi[182] mà ý nghĩa của nó chung quy là xã hội công dân, hoặc như anh ta nói, "*cái xã hội*" do "*cái chính trị*" quyết định, chứ không phải là ngược lại. Naturam si furca expellas[3*], v.v.. Hầu như mỗi bài đều đầy dẫy những điều vô lý.

Việc ứng cử của con cáo Éc-ne-xtơ[4*] ở đây xem ra bây giờ đã được đảm bảo, nếu xét đoán theo tình hình thì trong tất cả ba ứng cử viên của phái tự do, anh ấy được hoan nghênh nhất. Nếu tình hình diễn biến tốt, thì không phải sự khôn khéo của anh ta, cũng không phải sự thẳng thắn của anh ta, mà chỉ là bản năng của quần chúng đem lại cho anh ta điều đó. Đảng To-ri không thể tìm được ai và dường như muốn đưa ra ở đây một trong những người thuộc họ Ho-rơ (các chủ ngân hàng ở Luân Đôn), nhưng nếu người ấy đồng ý việc đó thì anh ta sẽ phải tung ra nhiều tiền một cách vô ích.

Mùa hè năm nay ở Béc-lin do nóng không chịu đựng được mà ở nhiều trường trung học đã hoàn toàn hủy bỏ buổi học chiều, còn buổi học sáng thì kéo dài thêm một giờ. Kết quả hoàn toàn bất ngờ: các em học sinh đã có những tiến bộ nhanh chóng khác thường, và giờ đây sẽ thí nghiệm trên quy mô lớn hơn.

Ở Tây Ban Nha, sự thống trị của các tướng lĩnh xem ra sẽ nhanh chóng chấm dứt[165]. Việc trừ bỏ giáo phái dòng Tên và đóng cửa một phần các tu viện người ta đã phải chờ đợi quá

1* — "Demokratisches Wochenblatt"

2* *C.Mác*. "Về các mối liên hệ của Hội liên hiệp công nhân quốc tế với các tổ chức công nhân Anh"

3* — naturam expellas furca, tamen usque recurret (đuổi giới tự nhiên bằng cái nạng, nó vẫn quay trở lại). *Hô-ra-xơ*. Tập thư tín, quyển I, thư thứ mười.

4* — Giôn-xơ

lâu, và xem ra những biện pháp đó đã được thi hành một phần là do sức ép của nhu cầu tài chính. Thế nhưng việc khen thưởng các ngài sĩ quan và hạ sĩ quan về việc chạy sang phía quân khởi nghĩa đã tiếp diễn rất nhanh. Việc giải giáp dân chúng hình như chỉ là vấn đề thời gian. Trong lúc đó, với một phong trào giống như phong trào hiện nay, thì chỉ riêng những mánh khóe lật vặt mà viên tướng nào đó có thể dùng sau cuộc binh biến để ngoi lên hàng bộ trưởng của I-da-be-la là chưa đủ.

Gửi anh những lời chúc tốt đẹp nhất.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

106
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 15 tháng Mười 1868

Ngày mai hoặc ngày kia gia đình La-phác-gơ đi Pa-ri. Điều đó sẽ giảm đáng kể chi tiêu của gia đình chúng tôi.

Tôi đã biên thư cho A.Phran-cơ và hãng ở Pa-ri. Vì tôi biết rằng ngay *trong mấy tuần gần đây*, ông ấy đã bán các bản cuốn sách chống Pru-đông của tôi[183], nên trong thư tôi đã yêu cầu báo cáo về toàn bộ công việc, đã nhắc ông Phran -cơ rằng ông ta và Phô-gle chỉ là những đại lý của tôi và tất cả mọi khoản chi phí in ấn đều do tôi trả. Cách đây mấy hôm tôi nhận được thư trả lời như sau[184]:

"Thưa quý ông, tôi xin hân hạnh báo ông biết rằng tôi đã tậu hãng A.Phran -cơ ngày 21 tháng Mười 1865 mà *không có* tồn khoản nợ nần. Vào lúc này trong kho có 92 bản cuốn sách của ông "*Sự khốn cùng của triết học*", tôi xin giao cho ông xử lý. Còn về những khoản ông phải trả, thì ông sẽ phải liên hệ hoặc với ông Phô-gle, hoặc với người quản lý di sản của người tiền nhiệm của tôi là ông Ba-xô, 58 rue de Bondy, Paris, v.v..

Ph.Phi-ve-gơ, chủ hiệu may của hãng A.Phran -cơ".

Tôi sẽ ủy nhiệm La-phác-gơ nhận 92 bản, cậu ấy sẽ đem bán trong giới bạn bè của mình. Về số còn lại (1500 bản) thì tôi sẽ ủy thác cho Si-li để xử lý. Tôi không biết Phô-gle láng cháng nơi đâu, nhưng bạn hàng cũ của ông ấy là Si có cửa hàng sách ở Bruy-xen, nơi có một nhóm luật sư trẻ thuộc Hội liên hiệp của chúng ta sẽ giúp đỡ tôi. Sẽ không tồi, nếu tôi có thể bắt nộp thêm mấy đồng tiền nữa.

Tôi gửi kèm theo đây một gói báo "Social – Demokrat", anh hãy viết cho tôi mấy dòng nhận xét của anh về những số báo đó (về tình hình công đoàn), vì tôi không có thời gian đọc thứ đó. Bức thư gửi Svai-xơ đã chuyển đi rồi[1*]. Tôi cũng gửi kèm theo đây báo "*Lanterne*" số ra mới đây và cuốn sách nhỏ về Plông-Plông, chắc là do Sa-rát biên soạn[185].

1* Xem tập này, tr. 768 - 775.

Nhân tiện xin nói. Tôi đã gặp Bi-dơ-li. Người phó của Moóc-li (biên tập viên mục khoa học) tuyên bố rằng bài viết không chê vào đâu được, nhưng đối với tạp chí thì bài viết đó[1]* quá "khô khan". Bi-dơ-li đã đề nghị tôi phổ thông hóa bài này, nhưng không làm ảnh hưởng đến khía cạnh khoa học của nó. Đó là một nhiệm vụ khá khó khăn. Thế nhưng tôi sẽ thử làm. Nhưng trước hết anh ta đòi hỏi phải có phần mở đầu tỉ mỉ với các tư liệu về tiểu sử quá khứ của tôi và đánh giá ảnh hưởng của cuốn sách ở nước Đức. Điều này dĩ nhiên anh phải làm. Nhưng việc này có thể chờ đến khi tôi gửi cho anh phần lớn bài viết đã. Toàn bộ tác phẩm bôi bác của tôi sau đó sẽ phải đưa vào tạp chí "Westminster Review".

Chào anh.

C.M. của anh

Anh đã đọc "*Thổ Nhĩ Kỳ và chiến tranh Crưm*" của A.Xlai-đơ chưa? Hình như "bosh" là từ Thổ Nhĩ Kỳ vì Xlai-đơ nói "bosh lakerdeh" (những lời trống rỗng).

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* *Ph.Ăng-ghen.* "Bình luận về tập I bộ "Tư bản" của C.Mác viết cho tạp chí "The Fortnightly Review""

107
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 22 tháng Mười 1868

Mo-rơ thân mến!

Người Nga nhỏ bé tên là Éc-men[1*] mà những chuyện phiêu lưu của ông này anh có thể tìm hiểu qua mảnh giấy gửi kèm theo đây – cách đây một tuần hầu như đã đến ở trong văn phòng của chúng tôi, lấy cớ là ông ta cuối cùng phải trở thành một con người đàng hoàng; ông ta chỉ ra ngoài khi say khướt để thăm hỏi người vợ chưa cưới của ông ta. Vì toàn bộ văn phòng đã bị biến thành quán rượu, nên chẳng phải nghĩ gì đến công việc nào cả, – chính vì vậy mà mãi bây giờ tôi mới bắt tay biên thư cho anh.

Tôi chưa kịp đọc trên báo "Social – Demokrat" bài tường thuật về các cuộc tranh luận rất buồn tẻ tại đại hội. Còn nói chung thì cách xử sự của Svai-xơ chứng tỏ rằng anh ta rất coi trọng phe phái của mình. Liên đoàn công nhân toàn Đức chẳng những được thành lập lại với trung tâm ở Béc-lin và với một điều lệ mới, trong đó so với điều lệ cũ chỉ có những thay đổi mà đạo luật về các liên đoàn đòi hỏi[186], nhưng qua mỗi điều vụn vặt đều thấy rằng trong các công đoàn mới thì Liên đoàn công nhân toàn Đức

1* — An-tôn Éc-men

phải đóng vai trò (chỉ công khai) như liên đoàn bí mật cũ của chúng ta trong các hội hợp pháp[187]. Các công đoàn chỉ nên là một đảng ngoại lai duy nhất cứu thế của giáo hội Lát-xan, nhưng giáo hội đó vẫn là giáo hội cứu thế duy nhất. Nếu Ai-sơ-hốp thành lập ở Béc-lin một liên đoàn riêng rẽ[188], thì người ta có nhã ý hứa với ông ta rằng sẽ được khoan dung với điều kiện liên đoàn của ông ta phải "có thái độ hữu nghị" với Liên đoàn công nhân toàn Đức. Nhưng Svai-xơ và Liên đoàn của anh ta vẫn là "*đảng*", còn những liên đoàn khác thì có thể đến và gia nhập hoặc vẫn là kẻ ngoại đạo và kẻ chia rẽ.

Nhưng nói chung chàng trai đó có những quan điểm rõ ràng hơn rất nhiều về tình hình chính trị chung và thái độ đối với những đảng khác và trình bày những quan điểm ấy đạt hơn so với tất cả những người khác. Anh ta gọi "tất cả các đảng cũ là một khối phản động thống nhất đối với chúng ta mà những sự khác biệt của chúng hầu như không có ý nghĩa gì đối với chúng ta". Tuy anh ta cũng thừa nhận rằng năm 1866 các hậu quả của nó đang phá hoại các vương quốc nhỏ bé, phá vỡ nguyên tắc chính thống, làm lung lay thế lực phản động và thúc đẩy nhân dân tham gia phong trào, nhưng anh ta giờ đây vẫn đả kích cả vào những hậu quả khác, vào ách thuế má v.v. và giữ thái độ "đứng đắn hơn" rất nhiều đối với Bi-xmác, như những người Béc-lin nói, hơn là Líp-nếch đối với các cựu quốc vương chẳng hạn. Anh tất nhiên đã thấy rằng Líp-nếch trích dẫn hầu tước Hét-xen[1•] với tư cách là người có uy tín trong lĩnh vực sử học— trong những vấn đề đã biết từ lâu và dành chỗ trong số ra gần đây cho một người Han-nô-vơ nào đó trung thành với vương

1• — Lút-vích III

triều của mình ca ngợi vương triều Ven-phơ[189]. Nếu anh nói toạc ra với Vin-hem về điểm cuối cùng này thì tốt đấy. Anh ta mà đòi chúng ta ủng hộ tờ báo trên đó anh ta tự cho phép mình có những hành vi nhơ nhuốc như vậy thì thật quá xấc láo.

Anh hãy bảo đưa tới Luân Đôn dù chỉ là một phần số bản của cuốn chống Pru-đông[1*], – vì rằng số ít bản còn lại đó là những bản cuối cùng[2*], *sẽ không thể kiếm được chúng*. Chính tôi cũng không có một bản nào. Cần phải đòi hỏi Phi-ve-gơ báo cáo về số bản đã bán được từ năm 1865. Còn nói chung, dù bây giờ anh mới bắt tay vào việc đó thì thực ra vẫn tốt. Có khả năng là từ đó sẽ còn có thể xuất bản được cái gì đó.

Tình hình tờ "Westminster Review"[3*] rất tốt. Có điều anh đừng để mất thời gian, cần làm thế nào để bài viết được đăng ngay trong số tháng Giêng, và vì thế anh hãy gửi cho tôi bài đó càng sớm càng tốt, để tôi kịp viết phần của tôi. Điều rất tốt là những gã ấy không thể chấp nhận việc trình bày đơn giản các kết quả của một công trình nghiên cứu khoa học mới không có lời lẽ văn hoa của những "thí nghiệm" của họ, những lời lẽ này không những chỉ làm lu mờ thực chất của vấn đề, mà còn làm cho việc trình bày nó càng thêm *khô khan*. Tôi cũng muốn tìm hiểu qua ông Bi-đơ-li xem có thể dự định bao nhiêu tờ in. Cái mà tôi đã gửi cho anh sẽ chiếm một trang trên báo "Fortnightly", còn trên tạp chí "Westminster" thì chiếm khoảng một trang rưỡi. Do khuôn khổ, nên trong "Westminster" chỉ có thể công bố một bài, vì thế phải suy nghĩ xem có nên hoàn toàn gác lại một số phần của cuốn sách hay không và cụ thể là những phần nào, – nên tôi nghĩ, chẳng hạn,

---

1* *C.Mác*. "Sự khốn cùng của triết học"

2* Xem tập này, tr. 245.

3* Xem tập này, tr. 246.

rằng sẽ khó dừng lại ở chương về tích lũy[190] mà không rút ngắn quá mức cái chủ yếu nhất.

Tôi đã đọc tập thứ nhất của Đác-uyn về việc thuần dưỡng động vật[1*]. Cái mới chỉ là ở các chi tiết, và lại ở đây ít những điều quan trọng.

Gửi anh những lời chúc tốt đẹp nhất.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

108
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 24 tháng Mười 1868

Phrết thân mến!

Tôi gửi kèm theo đây: thứ nhất, *lá thư của Cu-ghen-man*.

1* *S.Đác-uyn.* "Những sự biến đổi của vật nuôi và cây trồng"

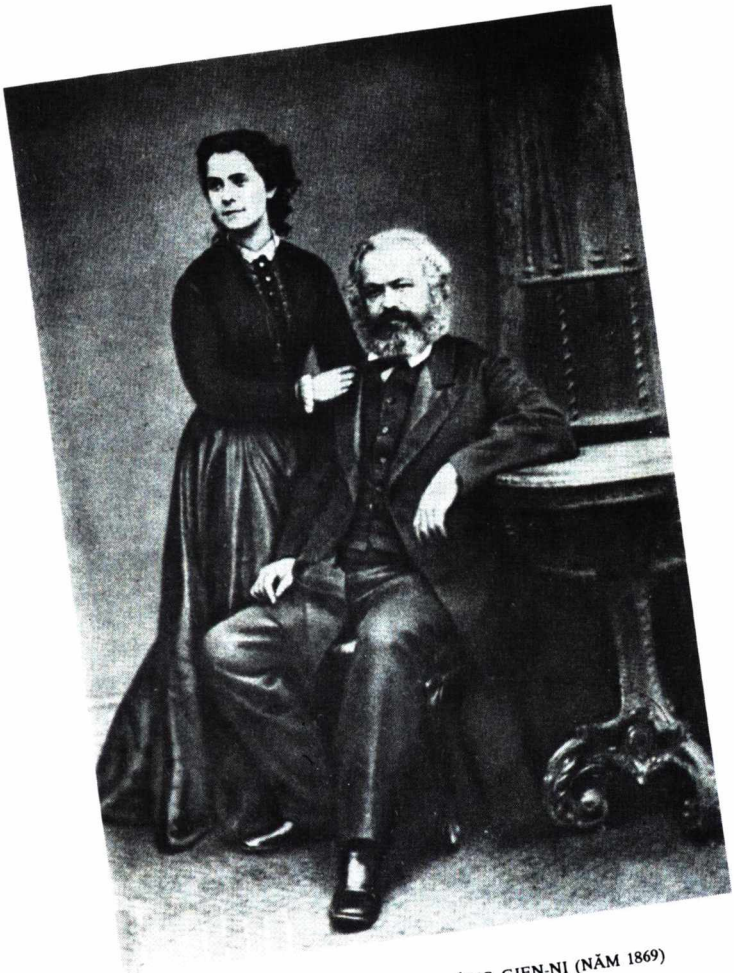

CÁC MÁC VÀ CON GÁI ĐẦU LÒNG GIEN-NI (NĂM 1869)

Trong thư này có một số điều[191]. Dù sao thì tôi cũng sẽ viết cho ông ấy rằng sau này *tôi cấm* ông ấy biểu thị lòng kính trọng của mình bằng những lời lẽ ngông cuồng và cầu kỳ.

Thứ hai, *lá thư của Líp-nếch*. Anh chàng ngu này hình như đã hoàn toàn phát khùng. Cách đây mấy tuần, cậu ấy đã viết cho tôi rằng sẽ giao cho tôi xử lý mấy bản của cuốn "*Phô-gtơ*". Như mọi khi, ở Líp-nếch điều đó có nghĩa công việc như vậy là đã kết thúc. Từ đó không có lấy một lời nào nữa về chuyện này. Thế nhưng có cả một đống những đề nghị ngu xuẩn. Người ta bảo tôi phải trả lời đích đáng cho Phau-sơ[1*] vì Líp-nếch *không thể* trả lời ông ta được, còn Phau-sơ thì có những người hâm mộ ở một số quán rượu Lai-pxích. Tôi có ý định "tạm thời" bấm bụng từ bỏ việc công kích Svai-xơ. Trái lại, dường như không phải anh ta đề nghị tôi giúp đỡ anh ta và "tạm thời" vì cái vinh quang to lớn của anh ta mà lên tiếng chống lại Svai-xơ. Tôi phải để cho anh ta sử dụng "những chỗ lựa chọn" *trong thư tín riêng* của Mi-ken với tôi, vì anh ta cảm thấy Mi-ken là "nguy hiểm". Tôi phải gửi cho anh ta bài thơ của Phrai-li-grát công kích Kin-ken[192] để anh ta có thể tán tụng Phrai-li-grát nhờ Kin-ken. Cuối cùng, tôi phải khuyên ông Stơ-rô-mai-ơ nào đó (anh ta có ý nói Stơ-rôn) ở Brát-phoốc làm nhân viên của hãng Éc-ne-xtơ Stếch-phê-xtơ, Crim-mi-sau (công ty kéo sợi dệt vải). Còn gì nữa? May thay, lần này anh ta không còn cho tôi cái vinh dự *mua* ở đây, tại Xi-ti, các mẫu mù tạc Anh cho một hợp tác xã tiêu thụ nào đó ở Lai-pxích và *có "liên hệ" với hãng*. Sự hoàn tất toàn bộ công việc đó là để thưởng công về mù tạc và những tin tức thương mại, tôi đã nhận được lời nhận xét của Líp-nếch: *mù tạc*

1* Xem tập này, tr. 160-163.

tuyệt vời!! Đó thực là cái mà phần lớn các nhà kinh tế học Anh gọi là "*nhu cầu tiêu dùng*".

Boóc-cơ-hai-mơ, mà tư tưởng bài Nga (tôi đã tiêm nó cho anh ta làm chất trị độc vô hại nhất để xả bớt năng lượng sống thừa thãi của anh ta) có quy mô nguy hiểm, giờ đây đã bày ra một cuộc ẩu đả với ông già Phi-líp Bếch-cơ do ông này có quan hệ tốt với Ba-cu-nin và đã viết cho Boóc-cơ-hai-mơ để anh ta không công kích Ba-cu-nin trong những bức thư của mình. Boóc-cơ-hai-mơ coi đây là một âm mưu nguy hiểm của những người Mô-xcô-vít. Anh ta cho rằng những sự "thóa mạ tài nghệ" của anh ta trên báo "Wochenblatt" của Vin-hem đã buộc Bi-dăng-tin và do đó cả Ba-cu-nin phải run sợ[58]. Trong một bức thư đe dọa gửi Bếch-cơ, anh ta tuyên bố với sự tế nhị vốn có của anh ta rằng anh ta tiếp tục có những tình cảm thân thiện với ông ấy và sẽ tiếp tục ủng hộ ông ấy cả về mặt tiền nong (vả lại, sự ủng hộ đó có quy mô hết sức không đáng kể), nhưng từ nay trong thư tín qua lại của họ không được đề cập đến chính trị!

Mười hai người rách rưới của cái gọi là chi bộ Pháp lại tổ chức vào thứ ba tuần trước ở Luân Đôn một cuộc mít-tinh công khai do Pi-a làm chủ tọa[193], trong đó đã nghe lời tuyên bố cách mạng lâm ly của ông ta. Nhân đó đã dán những áp phích lớn sau đây:

Nước Cộng hòa Pháp.

Chi bộ Pháp của Hội liên hiệp quốc tế v.v. và v.v.. Sau đó là *Phê-lích Pi-a* bằng chữ rất lớn. Trong số các điểm của chương trình nghị sự, ngoài những điểm khác ra, có mục in *bằng tiếng Pháp*: 3) Biểu quyết về việc tán thành tuyên ngôn (mà Pi-a đã phải đọc và bản thân ông ta đã soạn ra nhân danh Công xã Pa-ri tồn tại trên mặt trăng) và lời phản kháng chống thái độ bàng quan trong các vấn đề chính trị thể hiện ở Bruy-xen tại *đại hội vừa rồi của Hội liên hiệp quốc tế.*

Ngay ở dưới có in bằng tiếng Anh (cũng như đã phân phát dưới hình thức *truyền đơn*): xin mời *những người dân chủ tất cả các dân tộc* v.v. đến

"để *giải quyết* vấn đề Hội liên hiệp công nhân quốc tế có nên là một *tổ chức chính trị* hay không".

Đề phòng trường hợp các báo Luân Đôn thảo luận hoặc nhắc lại tất cả những điều đó coi như là lời tuyên bố của chúng ta, hôm thứ ba trước tôi được ủy quyền lập tức công khai phủ nhận cương vị đại biểu của những gã ấy. May thay, không ai chú ý đến họ cả.

Còn tối hôm nay sẽ có phiên họp của tiểu ban để thẩm vấn những nhân chứng khai rằng một trong số mười hai người ấy trước đây từng là người cung cấp hàng sống và chủ nhà chứa, một người khác là tay cờ bạc, người thứ ba là gián điệp của các ông chủ trong thời gian ở đây có cuộc bãi công của thợ may[194], v.v. và v.v.. Căn cứ vào "tiết về đạo đức" trong Điều lệ, chắc những ngài ấy sẽ bị đuổi ra cửa. Dĩ nhiên, họ sẽ tức giận gấp đôi khi những tên vô lại như họ bị loại khỏi mọi hoạt động chính trị.

Gửi lời chào bà Bớc-xơ, Giô-li-mai-ơ[1•] và vua bắp cải [2•]

C.M. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1• — Soóc-lem-mơ

2• — Xa-mu-en Mu-rơ

109
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 28 tháng Mười 1868

Mo-rơ thân mến!

Tôi vội gửi trả lại các bức thư của Cu-ghen-man và Vin-hem. Xin chúc mừng chức giáo sư[191]. Bức thư của Vin-hem thực ra rất buồn cười. Cả đống nhiệm vụ ấy được giao cho anh để cả anh cũng có thể làm dù chỉ là cái gì đó. Tôi cũng xin chúc mừng Stơ-rôn về chức vụ nhân viên của hãng Stếch-phe-xtơ, song tôi hoàn toàn không tin vào sự vững chắc về mặt thương mại của hãng này.

Li-di đã đi cùng với người bạn gái của mình là bà Soóc-lơ-tơn (chiếc bồ sứt cạp) đến nhà người bà con của bà này ở Lin-côn-sia và mãi thứ sáu hoặc thứ bảy mới trở về. Và tất nhiên, đúng vào lúc chính bà giúp việc bị ốm, song có Ê-len giúp đỡ chúng tôi.

Gửi những lời chúc tốt đẹp nhất đến mọi người.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn: Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

110
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 4 tháng Mười một 1868

Phrết thân mến!

Đến thứ sáu cần phải trả tiền nước, ngoài ra còn phải trả cho Uyn-tơ-bớt-ten về lớp thể dục mà Tút-xi lại theo học v.v.. Nếu đến ngày kia anh có thể gửi cho tôi mấy pao thì tốt.

Tình hình bản thảo của người Nga ra sao?[195] Anh hãy đọc nó và cho biết ý kiến của anh. Chàng trai khốn khổ chắc hẳn đang nóng lòng đợi thư trả lời của tôi.

Pi-a của chúng ta rốt cuộc đã gặp may. Anh ta đã tìm thấy người Đức *của mình* – ông Vê-bơ xứ Pphan-xơ.

Tôi rất vội.

C.M. của anh

Tô gửi kèm theo đây các bức thư của Ai-sơ-hốp[196]. Ông ta nghĩ rằng Svai-xơ đã mật báo về đây tình hình của ông ta. Không có gì như thế cả. Kẻ mật báo (điều này đừng để anh ta biết) là *Boóc-cơ-hai-mơ*. Để thoát khỏi anh ta trong vấn đề này và đồng thời xua tan mối nghi ngờ cho rằng lời ám chỉ của Ai-sơ-hốp về Bi-xmác (trong bài nói của ông ta đăng trên báo "Wochenblatt" của Vin-hem) có thể gây ra, tôi đã viết cho Ai-sơ-hốp rằng ở đây, tại

Tổng hội đồng, người ta đã đưa ra những lời buộc tội anh ta để anh ta gửi cho tôi những lời giải thích của mình.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

111
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 4 tháng Mười một 1868

Mo-rơ thân mến!

Anh phải thứ lỗi cho tôi vì bây giờ tôi viết cho anh ít như vậy. Từ khi tôi mắc bệnh thấp khớp chết tiệt không chỉ ở vai phải, mà ở cả ba ngón của tay phải, thành thử khi viết tôi rất chóng mệt, còn buổi tối thì hầu như hoàn toàn không thể viết được. Tôi hy vọng chuyện đó sẽ chóng qua đi, tôi dùng cồn để chữa, – tất nhiên là bôi ngoài da.

Nếu những người Tây Ban Nha cả giờ đây nữa, sau khi Vin-hem bé kêu gọi họ, mà họ vẫn không hiểu gì cả, thì họ hoàn toàn vô tích sự[197]. Có sự thống nhất giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản – song ở đây người tư sản *phải* hiểu rằng cần nhượng bộ công nhân một số điểm – chỉ có điều là không có những cuộc chiến đấu nào như hồi tháng Sáu, vì tiếp theo chúng là ngày 2 tháng Chạp! Ở đây quả thật sự rối rắm đạt tới điểm đỉnh của nó. Còn nếu nhà tư sản *không* muốn "hiểu" điều đó, thì công

nhân phải hiểu rằng *họ* phải nhượng bộ nhà tư sản. Đó là ý tứ duy nhất có thể có của tài liệu đó; đồng thời đặc biệt buồn cười là ông ta thậm chí dùng cái thước *Dác-đen* để đo các điều kiện của Tây Ban Nha, trong đó giai cấp vô sản áo rách lương và giáo chiếm ưu thế to lớn. Anh ta dĩ nhiên không nói một lời nào về giai cấp nông dân.

Chào thân ái.

Ph.Ă. của anh

Mu-rơ nói rằng ở Viên hầu như tất cả mọi công nhân công xưởng đều hoặc là dân Mô-ra-vi, hoặc là dân Bô-hêm, phần lớn là người *Séc*. Điều đó cắt nghĩa một số điểm trong phong trào ở đấy. Người Viên chính cống không đi làm ở bất cứ công xưởng nào, họ làm người đánh xe ngựa, người quét sân, hoặc một nghề nào đó đại loại như thế.

Công bố lần đầu trong: "Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV 1931

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

112
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 6 tháng Mười một 1868

Mo-rơ thân mến!

Tôi gửi trả các bức thư của Ai-sơ-hốp và bản thảo của

Di-xơ-ghen[1*]. Bản thảo này tôi đã giấu *kỹ hơn*, không để những người phụ nữ dọn dẹp trong nhà thấy và tôi đã quên khuấy nó đi.

Khó lòng phát biểu một ý kiến hoàn toàn dứt khoát về tác phẩm này; người đó không phải là nhà triết học tự phát và hơn nữa lại là người tự học nửa vời. Một phần nguồn tài liệu của ông (chẳng hạn, Phoi-ơ-bắc, quyển sách của anh[2*] và những quyển sách nhỏ phổ thông khác về các khoa học tự nhiên) thấy rõ ngay qua hệ thống thuật ngữ ông ta dùng; nhưng ngoài cái đó ra, ông ta đã đọc những gì, điều đó khó nói. Hệ thống thuật ngữ dĩ nhiên là còn rất rối rắm và do đó mà thiếu tính chuẩn xác và cùng một ý lặp đi lặp lại nhiều lần bằng những cách diễn đạt mới. Phép biện chứng cũng có, nhưng phần lớn dưới dạng những tia sáng hơn là dưới một dạng mạch lạc. Việc mô tả vật tự nó là vật tưởng tượng sẽ rất tốt và thậm chí tài tình, nếu có thể *tin chắc* rằng *bản thân ông ta* đã nghĩ ra điều đó. Trong tác phẩm của ông có nhiều điều sắc sảo, và mặc dù có những lỗi ngữ pháp, nhưng cảm thấy đó là một tài năng văn chương đáng kể. Còn nói chung thì ông có bản năng tuyệt vời, một khi ông đã rút ra được những kết luận đúng đắn như vậy trong tình hình được đào tạo khoa học nghèo nàn như thế.

Như đã nói, những điều lặp đi lặp lại là hậu quả một phần của những khuyết điểm trong việc dùng thuật ngữ, một phần là do thiếu học tập về lô-gích. Khó lòng tránh khỏi tất cả những khuyết điểm ấy. Nếu người đó nhất thiết muốn tin tác phẩm của mình, thì tôi không biết ông ta có nên rút gọn nó xuống còn hai tờ in hay không; đối với ông ta, dù sao đó cũng là một công việc

---

1* *I. Di-xơ-ghen*. "Bản chất của lao động trí óc của con người"

2* — tập I bộ "Tư bản"

vất vả, vì bản thân ông không nhận thấy những điều lặp đi lặp lại của mình, và tiếp nữa, tôi không biết hai tờ có thu hút được sự chú ý nào đó hay không. Lẽ ra là sáu – tám tờ. Mà trong tạp chí thì người ta không đăng như vậy đâu.

Boóc-cơ-hai-mơ hỏi tôi có đồng ý để *ông ta* đăng lại trên tờ báo của Líp-nếch[1*] các bài của tôi về Ba-cu-nin đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"[2*] hay không, và đồng thời nhận xét rằng bài đó "rất thích hợp với kế hoạch mà *ông ta đã dự định*". Tôi đã trả lời ông ta rằng chúng tôi đã chuẩn bị cùng nhau xuất bản những bài trước đây của chúng tôi v.v. và đã bắt đầu thương lượng với một nhà xuất bản, nhưng tôi không biết việc đó bây giờ ra sao, và vì thế tôi đã biên thư cho anh. Vả lại, tôi không biết chính xác ông ta có ý nói bài nào: bài thì có một số, mà ông ấy thì nói một bài. Ngoài ra, ông ta nhắc lại những điều vớ vẩn của ông ta về Ba-cu-nin, Ai-sơ-hốp v.v..

Lời biện hộ có căn cứ của Ai-sơ-hốp khiến tôi không nhịn được cười[3*].

Gửi anh những lời chúc tốt đẹp nhất.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* — "Demokratisches Wochenblatt"

2* *Ph.Ăng-ghen.* "Chủ nghĩa đại Xla-vơ dân chủ"

3* Xem tập này, tr. 255-256.

113
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 7 tháng Mười một 1868

Phrết thân mến!

Xin cám ơn về 5 pao xtéc-linh.

Tôi (và toàn thể gia đình tôi) rất lo lắng về bệnh thương hàn đang hoành hành ở chỗ các anh. Vì rằng đó là một bệnh rất hay lây. Anh hãy cho biết status rerum[1*] càng sớm càng tốt.

Một khi anh có quan hệ với Boóc-cơ-hai-mơ chết tiệt mà hôm nay tôi sẽ gặp thì sẽ không thể ngăn cản việc đăng lại hai bài của anh (đó là các bài về tuyên ngôn của Ba-cu-nin gửi những người Xla-vơ)[2*]. Tôi sẽ chỉ nói với ông ta rằng anh là người bạn cũ của Ba-cu-nin và vì thế bài của anh tuyệt nhiên không được sử dụng với tinh thần xúc phạm Ba-cu-nin. Boóc-cơ-hai-mơ đánh giá quá cao cá nhân mình và nghĩ rằng ông ta thực sự sắp phải thực hiện một sứ mệnh chính trị. Ông ta đang dịch cho tôi những đoạn quan trọng nhất trong một tác phẩm bằng tiếng Nga về sự tan rã của các quan hệ ruộng đất cũ[3*] và cũng đã đưa cho

---

1* — tình hình

2* *Ph.Ăng-ghen*."Chủ nghĩa đại Xla-vơ dân chủ"

3* *P.L[i-li-en-phen-đơ]*. "Ruộng đất và tự do"

tôi quyển sách tiếng Pháp của người Nga tên là Sê-đo Phê-rô-ti về vấn đề này[1*]. Ông này – một người cực kỳ thiển cận – rất sai lầm khi khẳng định rằng công xã Nga chỉ ra đời do việc cấm nông dân rời khỏi ruộng đất. Trong công xã đó, tất cả mọi thứ *cho đến những chi tiết nhỏ nhặt nhất,* đều tuyệt đối đồng nhất với công xã *Đức cổ.* Thêm vào đó, ở công xã Nga (nhưng điều này cũng gặp cả ở *một bộ phận công xã Ấn Độ* – không phải ở Pen-giáp, mà ở miền Nam), thứ nhất, tính chất của việc quản lý công xã *không phải là dân chủ,* mà là *gia trưởng,* và thứ hai, có chế độ *bảo lãnh liên đới* trong việc nộp thuế cho nhà nước v.v.. Quan điểm thứ hai cho thấy rằng người nông dân Nga càng cần cù, thì nhà nước bóc lột họ càng nhiều, không chỉ bằng thuế khóa, mà còn bằng một hệ thống các đảm phụ đóng góp bằng hiện vật, trong điều kiện quân đội thường xuyên di chuyển, cung cấp ngựa v.v. cho các giao thông viên nhà nước v.v.. Nhưng toàn bộ của nợ ấy đang đi tới chỗ kết thúc.

Tác phẩm của Đi-xơ-ghen, ngoài những đoạn thể hiện ảnh hưởng của Phoi-ơ-bắc v.v. tóm lại, ngoài các nguồn tư liệu của ông ấy ra, tôi cho là một tác phẩm hoàn toàn độc lập. Về những điểm còn lại, tôi đồng ý với tất cả những điều anh nói. Về những điểm trùng lặp, tôi sẽ nói với ông ấy mấy điều. Điều bất hạnh đối với ông ta chính là ông ta *không* nghiên cứu Hê-ghen.

Vê-bơ vĩ đại đã tổ chức một cuộc mít-tinh – nhân danh "Liên đoàn cổ động, cách mạng v.v. Đức" –cùng với những người thuộc họ May-ơ ở Pháp do Pi-a cầm đầu và những kẻ vô công rồi nghề

1* *Đ.K. Sê-đo Phê-rô-ti.* "Khảo luận về tương lai nước Nga. Khảo luận thứ mười: Quyền đã giành được một cách tự nhiên của nhân dân"

khác. Trong một bức thư đặc biệt[198] họ dạy người Mỹ rằng người Mỹ phải ra mặt *ủng hộ* nước cộng hòa Tây Ban Nha.

Người da đen của chúng ta, Pôn La-phác-gơ, không gặp may; người Pháp hoàn toàn không thừa nhận văn bằng nước Anh cấp cho cậu ấy và họ muốn bắt cậu ấy phải thi 5 môn thay vì một môn hoặc tối đa là hai môn như cậu ấy hy vọng.

Bà mẹ Lau-ra chuyển đến các anh những lời chúc tốt đẹp nhất.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 193:, và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

114
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 8 tháng Mười một 1868

Thư thứ hai

Tái bút.

Tôi vừa ở chỗ Boóc-cơ-hai-mơ về. Trái với mong đợi, đã đạt

được việc ông ta sẽ *không* đăng các bài của anh[1*] dưới sự bảo trợ của ông ta.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

115
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 10 tháng Mười một 1868

Mo-rơ thân mến!

Rất cám ơn về việc anh đã thu xếp ổn thỏa công việc với Boóc-cơ-hai-mơ. Anh chàng này là "kẻ giả bộ thông minh" như thế nào, anh có thể thấy qua bức thư tôi gửi kèm theo đây.

Bệnh của Xa-ra chuyển biến rất thuận lợi. Đó là bệnh sốt thương hàn, thường gọi là viêm dạ dày. Gum-péc-tơ cho rằng sẽ không có bất cứ sự tái phát mới nào, và đến cuối tuần này chắc là cô ấy sẽ đứng dậy được. Việc sát trùng giúp chống lây nhiễm mà Gum-péc-tơ cũng không coi là nguy hiểm.

Tại Lin-côn-sia, Li-di đã đến thăm nơi ở của loại công nhân nông nghiệp kiểu "gia trưởng", sống trong những điều kiện tốt, – họ có ruộng đất làm vườn và trồng khoai tây, có quyền thu hoạch

1* *Ph. Ăng-ghen.* "Chủ nghĩa đại Xla-vơ dân chủ"

ngũ cốc đem lại thu nhập phụ, và đồng thời có tiền lương tạm được. Nhưng bên cạnh đó, ở đấy ngày càng phổ biến hệ thống ác-ten; Li-di đã mô tả hệ thống đó *y hệt như* anh đã mô tả nó trong quyển sách của anh[199]. Những cố nông gia trưởng đó cùng với suất ruộng được chia dĩ nhiên là những tàn dư đang suy vong, giờ đây họ đã đưa con cái của mình vào làm việc trong ác-ten, còn bản thân họ thì tổ chức nhà gửi trẻ để trông con cho những phụ nữ làm việc ở những ác-ten lân cận.

Trong số những bài tình ca Tây Ban Nha của I-a-cốp Grim có một bài mô tả tình yêu của con trai ông Rây-nan-tơ (Ri-nan-đô) thuộc dòng họ Ghê-môn, bá tước Cla-rô-xơ Mông-tan-van và công chúa, con gái của Sác-lơ đại đế; trong bài ca ấy có nói bá tước đưa cô gái ấy vào lùm cây rậm của khu vườn, nơi họ ngả lưng xuống đất[200].

De la cintura en arriba muchos abrazos se dan,

De la cintura en abajo como hombre y muger se han[1*]

Ông già I-a-cốp luôn luôn tìm tòi những trò ngây thơ như vậy.

Chào thân ái.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* — Từ thắt lưng trở lên, họ tặng nhau nhiều cái hôn, từ thắt lưng trở xuống, họ đối xử như vợ chồng.

116
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 13 tháng Mười một 1868

Mo-rơ thân mến!

Thực tình mà nói, tôi cảm thấy ngượng vì lần gần đây đã chỉ gửi được cho anh 5 p. xt. còm cõi, nhưng quả thật lúc đó tôi không thể nào rút ra được nhiều hơn; hôm nay tôi gửi thêm 5 pao nữa; với 5 pao anh sẽ không đủ dùng, điều đó chính tôi cũng thấy rõ.

Bạn Éc-ne-xtơ Giôn-xơ giờ đây đang gặt hái những thành quả của việc anh ta đã biến mình thành người đầy tớ ngoan ngoãn của Brai-tơ và Glát-xtôn và ở đây anh ta đã hoàn toàn đồng nhất mình với Ba-dơ-li và Giây-cốp Brai-tơ. Chiều nay trên tất cả các bức tường nổi lên hai biểu ngữ lớn, một đen và một đỏ, in lại những đoạn trích từ báo "People's Paper" mà báo "Democrat" (đó là cái gì vậy?) đã dẫn ra cách đây không lâu, trong đó anh ta bác bỏ sự chửi mắng và truy nã đối với giới quý tộc, coi đó là một mánh khóe của bọn tư bản, để xướng cuộc đấu tranh của lao động chống tư bản, đả kích phái tự do Man-se-xtơ, coi họ là kẻ thù tồi tệ nhất của công nhân, nhưng anh biết không, tất cả những điều đó đều theo kiểu cách *cũ* của anh ta. Chuyện này xảy ra ngay trước cuộc bầu cử, vì thế nó có thể làm hại anh ta.

Anh có quyển sách: Tê-nô, "Pa-ri tháng Chạp 1851" hay không, và anh có thể gửi nó cho tôi được không? Nếu không, tôi sẽ đặt mua nó cho tôi. Ở đây, mọi việc đều tốt.

Chào thân ái.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

117
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 14 tháng Mười một 1868

Phrết thân mến!

Rất cảm ơn về 5 pao xtéc-linh. Cách đây mấy ngày, tôi lại bị mụn nhọt. Vì cái của nợ ấy bao giờ cũng bắt đầu vào lúc này, nên tôi lại lập tức bắt đầu dùng *thạch tín*. Cần phải nghĩ cách làm thế nào để ngăn ngừa bệnh tiếp tục phát triển.

Tiếp theo bức thư này (nói đúng hơn, *song song* với nó), tôi gửi cho anh những đoạn buồn cười cắt từ báo chí Pháp mà La-phác-gơ đã gửi đến. Anh phải trả lại cho tôi, vì Gien-ni thu thập những thứ ấy.

Tôi cũng gửi kèm một đoạn lý thú cắt từ báo "Figaro" về các

hội nghị nhân dân[201] bàn về các vấn đề kinh tế do mục sư A.Ai-nơ-hoóc-nơ, thường được người ta gọi là *I.E.Hoóc-nơ*, chủ trì. Anh chàng ngốc này (thế nhưng lại là người khôn khéo về mặt *đầu cơ chứng khoán)* cách đây ít lâu đã xuất bản quyển sách về *ngân hàng*[1*], mà ngay cả tạp chí "Economist" cũng nhận xét (tuy báo "Times" đã thảo luận kỹ quyển sách đó) rằng rõ ràng nó được viết ra chỉ để cho trẻ con mà thôi.

Nhân tiện xin nói về tạp chí "*Economist*". Anh chắc không khỏi ngạc nhiên khi nghe thấy rằng – theo gương của *Tóoc-nơ-tơn* trong tạp chí "Fortnightly Review" – tạp chí "Economist" tuyên bố nguyên văn như sau:[202]

"*Không tồn tại bất cứ quy luật cung cầu nào theo bất cứ nghĩa nào* mà từ trước đến nay người ta đã gán cho những từ ấy. Cả trong thực tế lẫn trong xu hướng, giá cả thị trường đều không phục tùng cái quy luật mà theo giả định chung, là quy luật chi phối nó".

Buy-snơ vĩ đại đã gửi cho tôi "*Sáu bài giảng v.v. về học thuyết của Đác-uyn* v.v." của ông ấy. Khi tôi ở chỗ Cu-ghen-man thì quyển sách chưa xuất bản, thế mà giờ đây ông ta (Buy-snơ) đã gửi cho tôi quyển sách *xuất bản lần thứ hai rồi!* Phương pháp viết những quyển sách như vậy rất hay. Chẳng hạn, Buy-snơ nói (và bất cứ ai đã đọc quyển sách bậy bạ của Lăng-gơ[2*] đều biết điều đó) rằng *chương về triết học duy vật* của ông ta phần lớn được chép lại toàn bộ từ quyển sách của chính ông Lăng-gơ ấy. Và cũng chính ông Buy-snơ ấy sẽ thương hại nhìn A-ri-xtốt từ trên cao xuống, người mà rõ ràng là ông ta chỉ biết qua nghe

1* *I.E.Hoóc-nơ*. "Sự tự do của các ngân hàng"

2* *Ph.Lăng-gơ*. "Lịch sử chủ nghĩa duy vật và sự phê phán ý nghĩa của nó hiện nay"

phong thanh mà thôi! Nhưng điều làm tôi đặc biệt buồn cười là đoạn sau đây về tác phẩm của Ca-ba-nít[1*] (1798):

"Khi anh đọc (ở Ca-ba-nít) những câu danh ngôn đại loại như: "Não dùng để tư duy, giống như dạ dày dùng để tiêu hóa hoặc gan dùng để tách mật từ máu ra" v.v.[203] *thì cứ như là anh nghe Các Phô-gtơ nói*".

Buy-snơ rõ ràng cho rằng Ca-ba-nít đã sao chép của Các Phô-gtơ. Buy-snơ đáng kính không đủ năng lực phê phán để đưa ra giả thiết ngược lại. Về bản thân Ca-ba-nít thì có lẽ ông ta chỉ biết qua cuốn sách của Lăng-gơ! Ce sont des savants sérieux![2*]

Tình hình ở Pa-ri không yên tĩnh. Vụ Bô-đanh làm cho người ta thực sự nhớ đến phong trào thời Lu-i-Phi-líp[204]. Chỉ có điều là bây giờ không có đội vệ binh quốc gia, và Buy-giô (vì sự thể sẽ đi đến bạo lực trần trụi) hiện nay đã sẵn sàng ngay vào ngày đầu tiên, trong khi đó vào tháng Hai ông chỉ được gọi đến vào giờ phút cuối cùng, khi không có nội các *nào cả*, do đó trong điều kiện lúc bấy giờ *không có chính phủ nào cả*. Ngoài ra, việc xây dựng chiến lũy không đem lại kết quả gì cả. Bất chấp tất cả mọi huấn dụ về trục xuất do Vê-bơ-Pi-a ban hành, tôi không thấy cách mạng ở Pa-ri có thể giành thắng lợi bằng cách nào, trừ phi quân đội phản bội và chuyển sang phía những người khởi nghĩa hoặc trong quân đội sẽ xảy ra sự phân liệt.

Chủ nhật tuần trước, *Cô-lét* mời tôi cùng gia đình đến nhà ông ấy; đã mấy năm rồi tôi không gặp ông ta. Tôi lợi dụng cơ hội này để đặt ra cho phái Uốc-các-tơ một câu đố mới mà giờ đây đang được thảo luận *nghiêm túc* giữa Cô-lét và Uốc-các-tơ, cụ thể là tôi đã nói với ông ta rằng *đạo luật ngân hàng của*

1* *P.Ca-ba-nít.* "Quan hệ giữa cái thể chất và cái tinh thần trong con người"

2*-Đấy là những nhà bác học nghiêm túc! (ám chỉ một trong những nhân vật trong tiểu thuyết của Pôn Đơ Cốc "Người ngưỡng mộ mặt trăng").

Pin năm 1844[205] đã đem lại cho Chính phủ Nga khả năng thúc ép Ngân hàng Anh phải phá sản trong tình hình thị trường tiền tệ nhất định. Bất chấp sự xã giao của tôi đối với Cô-lét, tôi vẫn không thể cam tâm chịu đựng nổi sự ba hoa của ông ta về *Ai-rơ-len* và tôi đã bày tỏ hết sức kiên quyết với ông ấy những quan điểm của tôi về vấn đề này.

Tút-xi[1*] đang học tư về thể dục. Cháu gửi những lời chúc tốt đẹp nhất tới bà Bớc-xơ.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

118
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 14 tháng Mười một 1868

P.S. Bức thư thứ hai

1* — Ê-lê-ô-nô-ra Mác

Phrết thân mến!

Vì thực tiễn tốt hơn tất cả mọi lý luận, nên tôi đề nghị anh mô tả cho tôi *hoàn toàn chính xác* (bằng các ví dụ) hệ thống các quan hệ nghiệp vụ của các anh với chủ ngân hàng v.v..

Như: 1) *Phương pháp khi mua (bông, v.v.), chỉ* chú ý *khía cạnh tiền tệ của vấn đề, kỳ phiếu;* thời hạn xuất kỳ phiếu v.v..

2) Phương pháp khi *bán*. Thanh toán kỳ phiếu với khách hàng của các anh và với thông tín viên Luân Đôn của các anh.

3) *Thanh toán* và nghiệp vụ (tài khoản vãng lai v.v.) với chủ ngân hàng của các anh ở Man-se-xtơ.

C.M. của anh

Vì tập thứ hai[11] phần lớn mang nặng tính chất lý luận, nên tôi sử dụng chương về tín dụng[206] để vạch trần nạn đầu cơ và đạo đức thương mại hiện đại.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

119
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 18 tháng Mười một[1*] 1868

Phrết thân mến!

1* Trong nguyên bản viết nhầm là: "18 tháng Mười"

Cách đây mấy hôm, người chủ nhà (tiếc thay, hiện nay ông ấy đang sống ở Luân Đôn) đã viết cho tôi bức thư gửi kèm theo đây. Hôm qua chính ông ta đã ghé vào nhà tôi, nhưng lấy cớ tôi không có nhà, dĩ nhiên người nhà không để ông ta vào. Bất hạnh là ở chỗ con người ấy sau sự kiện Ô-ve-ren-đơ[207] chỉ sống bằng thu nhập cho thuê nhà và ngoài ra không nhận bất cứ kỳ phiếu nào. Nếu không thì ông ta đã không dồn tôi một cách quyết liệt như vậy, vì tôi chỉ nợ ông ta tiền thuê nhà có một quý. Le-xnơ cũng nằng nặc đòi số tiền còn lại mà tôi nợ ông ấy: vợ ông ấy ốm không chữa được. Nói chung – tình hình rất tồi tệ.

Tối hôm qua, tại Tổng Hội đồng, những người Anh đã thừa nhận quá muộn, nhưng nhất trí rằng tôi đã đoán trước cho họ *đúng răm rắp* về kết cục cuộc bầu cử đã làm tôi hết sức buồn cười, đồng thời phê phán chính sách sai lầm của Đồng minh cải cách[208]. Nghị viện hiện nay là nghị viện tồi tệ nhất kể từ cuộc bầu cử thời ông Pam[1*] cầm quyền. Chưa bao giờ bọn trọc phú có ưu thế tuyệt đối như vậy. Éc-ne-xtơ Giôn-xơ hoàn toàn đáng bị thất bại. Còn về Brê-đlau, thì ông ta quá khoác lác theo kiểu Lát-xan. Tại phiên họp chủ nhật vừa rồi của chi hội của ông ấy, ở hội trường Cli-vơ-len có treo tấm biểu ngữ với nội dung sau đây: "Người *chiến sĩ* vĩ đại *chống định kiến*, vị cứu tinh của nhân dân muôn năm! Ông Brê-đlau – hiệp sĩ gan dạ của thánh Xtê-phan muôn năm!"[209].

Tình hình ở nước Pháp, cũng xét theo những bức thư gần đây nhất của La-phác-gơ, là rất nghiêm trọng. Chính phủ muốn bắt mọi người xuống đường, nơi mà súng kim hỏa và đại bác nòng có rãnh xoắn sẽ "làm nên kỳ tích". Anh có cho rằng cuộc đấu tranh trên đường phố có cơ may thành công hay không? Tôi có

1* — Pan-mốc-xtơn

cảm giác là quân đội mà chưa nếm trước thất bại thì ít có khả năng quay súng.

Quyển sách bôi bác của Buy-snơ[1•] lý thú đối với tôi bởi vì ở đấy có trích dẫn phần lớn các công trình nghiên cứu của Đức trong lĩnh vực chủ nghĩa Đác-uyn – của giáo sư I-ê-gơ (Viên) và của giáo sư Hếch-ken. Những công trình nghiên cứu đó bác bỏ quan điểm coi tế bào là hình thái nguyên sinh và thừa nhận điểm xuất phát là cục an-bu-min không có hình thù, nhưng có khả năng co lại. Giả thuyết đó về sau được chứng thực bằng những phát hiện ở Ca-na-đa (và sau này nữa ở Ba-vi-e và một số nơi khác). Tất nhiên, hình thái nguyên sinh cần được theo dõi cho đến lúc có thể tạo ra nó bằng phương pháp hóa học. Và dường như đã dò ra được con đường đi tới đó.

Sự tận tâm của Buy-snơ trong việc nghiên cứu sách báo tiếng Anh đã thấy rõ, ngoài những điều khác ra, qua việc ông ta coi Ô-oen là một trong số những người ủng hộ Đác-uyn.

Bức thư của Boóc-cơ-hai-mơ gửi anh mà anh đã gửi cho tôi, tôi đã thích thú nghe lần thứ hai do chính ông ta đọc. Con người làm bộ thông minh ấy giờ đây lại than phiền Ai-sơ-hốp, coi ông này là một "con người không chịu ngồi yên"(!) và là "con người ham mê viết những bức thư dài". Một sự tự nhận thức đáng ngạc nhiên dường nào!

Về cuộc bầu cử ở Ai-rơ-len: địa điểm lý thú duy nhất là *Đun-gác-van*, nơi mà *Ba-ri* xuất hiện dưới sự bảo trợ của tên phản bội Ô' Đô-nô-van (cũng như dưới sự bảo trợ của các cha cố). Trong số những người dân tộc chủ nghĩa Ai-rơ-len, tên vô lại đó đã gây ra một sự phẫn nộ chung, vì với tư cách là ủy viên

1• *L.Buy-snơ*. "Sáu bài giảng về học thuyết tiến hóa của các loài của Đác-uyn"

công tố của chính phủ tại phiên tòa thứ nhất xử những người Phê-ni-ăng ở Đu-blin, ông ta đã dồn lên đầu các bị cáo những lời buộc tội có tính chất vu khống (à la "Constitutionnel" đối với những người khởi nghĩa tháng Sáu [210]), khiến ngay cả các báo Luân Đôn cũng chỉ trích ông ta.

Chào anh.

C.M. của anh

Tôi nghĩ rằng kẻ giả bộ thông minh đã đi Boóc-đô rồi! Chuyến đi công cán đó thực ra có thể có ích để giảm bớt cơn xúc động của ông ta.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

120
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 18 tháng Mười một 1868

Mo-rơ thân mến!

Anh sẽ nói gì về cuộc bầu cử ở các khu công xưởng? Giai cấp

vô sản lại bị hạ nhục một cách tàn nhẫn. Man-se-xtơ và Xôn-phoóc cử ba người thuộc đảng To-ri chống lại hai người thuộc đảng Tự do, hơn nữa, trong số những người thuộc đảng Tự do có Ba-đơ-li rống tuếch miệng còn hơi sữa. Bon-tơn, Pre-xtơn, Blếch-béc-nơ v.v. đã bầu hầu như toàn là người thuộc đảng To-ri. Ở A-stơn, hình như Min-nơ Gíp-xơn đã thất bại. Éc-ne-xtơ Giôn-xơn không trúng cử ở đâu cả, mặc dù được hoan hô. Ở khắp nơi, giai cấp vô sản đều lẽo đẽo theo sau các đảng chính thức trông thật tội nghiệp, và nếu một đảng nào có tăng cường được lực lượng của mình nhờ những cử tri mới thì đó là đảng To-ri. Những thành phố nhỏ, những "thị trấn nửa thối nát" đang cựu vớt chủ nghĩa tự do tư sản, và đang đổi vai cho nhau: những người thuộc đảng To-ri sẽ chủ trương tăng số lượng đại biểu của các thành phố lớn, còn phái tự do thì tán thành số đại biểu chênh lệch nhau.

Ở đây số cử tri đã tăng từ 24.000 lên gần 48.000 người, còn số phiếu bầu cho đảng To-ri đã tăng từ 6000 lên 14-15.000 phiếu. Phái tự do đã bỏ lỡ nhiều cơ hội, và M.Hen-ri đã thiệt hại không ít, nhưng không thể phủ nhận rằng việc tăng số phiếu của công nhân đã làm cho số phiếu bầu cho đảng To-ri tăng lên vượt quá tỷ lệ thông thường của họ, đã cải thiện tương đối tình hình của họ. Nói chung, như thế là tốt. Bây giờ hình như Glát-xtôn sẽ nhận được đa số *không đáng kể* và sẽ buộc phải có những điểm sửa đổi trong đạo luật về cải cách để ngăn chặn dòng thác tuyết lở đang trượt xuống; còn sau khi chiếm được đa số áp đảo thì ông ta, theo thông lệ, sẽ để mặc tất cả theo ý Chúa.

Nhưng đối với giai cấp vô sản Anh, tất cả cái đó vẫn là một bằng cứ đáng sợ về sự nghèo nàn. Đã phát hiện thấy sức mạnh bất ngờ của *cha cố* và sự luồn cúi trước ngôi cao chức trọng. Không một ứng cử viên công nhân nào có mảy may cơ hội trúng cử, còn một thằng ngu quyền quý hoặc một kẻ chơi trội dở hơi thích phù hoa thì công nhân vui vẻ bỏ phiếu cho họ.

Tiếng hò hét của những người tư sản tự do có thể làm tôi cảm thấy rất buồn cười, nếu không có tình huống phụ đó. Để giải trí ra trò, hôm qua ở chỗ Boóc-khác-tơ, tôi đã chuốc rượu cho con rể của ông ta, một người đấu tranh tận tụy cho phái tự do, uống say đến mất trí.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

121
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 20 tháng Mười một 1868

Mo-rơ thân mến

Chủ nhật tôi sẽ gửi cho anh một ít tiền, cho nên anh sẽ nhận tiền vào sáng thứ hai. Chỉ vì sự ngu ngốc của người thủ quỹ của chúng tôi mà ngay hôm nay chưa kiếm được tiền cho anh. Tôi gửi cho anh 20 pao.

Xét theo quan điểm quân sự, các chàng trai Pa-ri không có mảy may cơ hội thành công, nếu họ hành động bây giờ. Giải thoát khỏi chế độ Bô-na-pác-tơ ấy không phải là chuyện đơn giản như vậy. Không có cuộc khởi nghĩa trong quân đội thì ở đây

chẳng làm được gì cả. Chỉ trong trường hợp ít ra là đội vệ binh cơ động một lần nữa lại giữ trung lập giữa dân chúng và quân đội, thì theo ý tôi, cớ thể liều lĩnh mở cuộc tấn công. Bô-na-pác-tơ *muốn* gây ra một mưu toan [khởi nghĩa]- điều đó là không thể nghi ngờ và hiển nhiên, và những người cách mạng sẽ là những kẻ khờ khạo nếu họ đem lại cho ông ta sự thích thú đó. Thêm vào đó, những khẩu súng kiểu mới, thứ nhất, có thể bị vô hiệu hóa rất dễ dàng (bằng cách rút kim hỏa), và, thứ hai, ngay dù chúng rơi vào tay nghĩa quân trong trạng thái dùng được, thì chúng cũng không đáng giá gì nếu không có những viên đạn chuyên dùng không thể tự *làm* lấy được như những viên đạn cũ. Vả lại, họ nổi dậy ngay bây giờ để làm gì kia chứ? Sự tiếp tục kéo dài tình hình *hiện nay* càng có hại nhiều hơn cho Bô-na-pác-tơ, và ngoài ra, không có bất cứ nguyên cớ đặc biệt nào để nổi dậy. Còn Bô-na-pác-tơ cũng sẽ tránh tạo ra *cái thứ* lý do thích hợp với chính những người cách mạng.

Bí mật của cuộc bầu cử ở Lan-kê-sia là lòng căm thù của công nhân Anh đối với *người Ai-rơ-len*. Tên Méc-phi đáng nguyền rủa đã mở đường cho những người thuộc đảng To-ri. Song giáo hội quốc giáo Ai-rơ-len vẫn bị kết liễu. Trong những điểm còn lại thì tất cả đều đã xảy ra đúng như tôi đã nói. Báo "Manchester Herald" đã tuyên bố rằng, tuy *xét về bề ngoài* đảng To-ri bị thiểu số, nhưng thực ra họ lại chiếm đa số, vì họ đại biểu cho đa số nhân dân.

Nếu đến sáng thứ hai mà anh chưa nhận được 20 pao, thì anh hãy lập tức đánh điện cho tôi biết. Ngày chủ nhật tôi không thể gửi thư bảo đảm và đồng thời tôi không cho là an toàn nếu như thư bảo đảm lưu lại bưu cục từ chiều thứ bảy đến sáng thứ hai.

Gửi tới anh những lời chúc tốt đẹp nhất.

Ph.Ă. của anh

Anh hãy trả tôi bức thư của kẻ giả bộ thông minh[1*], tôi vẫn phải chứng minh cho ông ta thấy ông ta đã mắc những lỗi nào về ngôn ngữ.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

122
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 23 tháng Mười một 1868

Phrết thân mến!

Nửa thứ nhất tôi đã nhận được sáng hôm nay.

Tôi gửi kèm theo đây hai bức thư: một của Cô-lét, thư kia của Giôn-xơ.

Về *Cô-lét* thì tôi đã thất bại với những phần tử thuộc phái Uốc-các-tơ chết tiệt đó[2*]. Anh biết, – ít ra là tôi nghĩ rằng tôi đã viết cho anh về điều này, – rằng đơn giản chỉ do nghịch

1* – Boóc-cơ-hai-mơ

2* Xem tập này, tr. 268-269.

ngợm mà tôi đã gây ra cho họ những sự nghi ngờ mới về đạo luật của Pin năm 1844[205] và những hậu quả có lợi của nó đối với nước Nga. (Vả lại, trên một mức độ nào đó, điều đó đúng.) Giờ đây Uốc-các-tơ muốn đăng một trong số những bức thư này *đề tên tôi* trong số tiếp theo của tạp chí "Diplomatic Review" của ông ta. Do từ chối "ký tên mình", tôi làm cho họ không tin tôi. Vậy là tôi đã bị mắc kẹt. Điều an ủi là không một con quỷ nào đọc "Diplomatic Review" cả (ngoài một nhúm nhỏ). Song về phía mình, phái Uốc-các-tơ cũng bị thất bại. Để làm cho công việc có uy tín, hiển nhiên họ muốn trích dẫn tôi với tư cách là tác giả quyển "Tư bản" – quyển sách đó sẽ là con ngoáo ộp trong con mắt của họ, nếu họ hiểu nó.[211]

Còn về Éc-ne-xtơ Giôn-xơ, thì tôi cho rằng ông ta quá ư trâng tráo. Tôi phải hành động với tư cách là tay chân của ông ta trong cuộc bầu cử (đối với Grin-vích) ! Tôi đã trả lời ông ta rằng tôi không thấy ông ta có mảy may cơ hội thành công.

1) Ứng cử viên địa phương là Bắc-xtơ Lăng-gli và cả Min lẫn Bin-xơ đều không thể ứng cử nếu *không* được ông ta đồng ý.

2) Tổng hội đồng của Quốc tế không can thiệp vào cuộc tranh cử. Bất kể tình huống nào chúng ta cũng không thể hành động *chống* B.Lăng-gli – vì điều này phù hợp với thực tế – B.Lăng-gli và Đồng minh chủ nhật của ông ta từ thời Đại hội Bruy-xen[151] đã ký kết với chúng ta một thỏa ước hữu nghị. (Các phiên họp của chúng ta thực tế diễn ra trong hội trường *của họ*.)

3) Anh ta (Giôn-xơ) hiện nay *không được hâm mộ* ở Luân Đôn (và đúng thế). Các bài của "Reynolds's" – "*Những kẻ phản bội trong phe*" *v.v.*, - đã làm hại anh ta.

Tôi vừa mới nhận được bức thư kèm theo đây của bí thư Hội

giáo dục công nhân ở đây[1*]. Qua bức thư này thấy rõ rằng phái Lát-xan nhập khẩu từ Pa-ri và Đức sang đây đang duy trì những quan hệ bí mật với Svai-xơ, lợi dụng sự vắng mặt của Le-xnơ do vợ ông ta bị ốm, để lén lút đưa ra ở đây một nghị quyết tín nhiệm Svai-xơ chống lại những người Nu-ren-be. Dĩ nhiên, trách nhiệm về nghị quyết này người ta sẽ đổ lên đầu tôi với tư cách là một thành viên có tiếng tăm của Hội đó, – và tôi cảm thấy rằng đó chính là mục đích của toàn bộ âm mưu. Vì vậy, tôi lập tức viết thư cho Spây-éc trình bày những lý do khiến trong tình hình như vậy tôi phải tuyên bố *ra khỏi* Hội[212].

C.M. của anh

Tên Svai-xơ trời đánh thánh vật vẫn còn quá trẻ, nên không thể lừa được tôi.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

123
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ], 23 tháng Mười một [1868]

1* Spây-éc

Y/J 71968, Man-se-xtơ, 7 tháng Giêng 1868 – 10 pao xtéc-linh. T/N 14065, Luân Đôn, 26 tháng Hai 1868 – 10 *pao-xtéc-linh*. Nửa thứ hai. Nửa thứ nhất đã gửi theo chuyến bưu điện trước.

Mo-rơ thân mến!

Những thứ kể trên mãi hôm nay tôi mới gửi đi được, nhưng đồng thời xin báo anh biết một tin thú vị là sau cuộc nói chuyện hôm nay với Gốt-phrít ở ngành in hoa[1•], *có thể* sẽ kéo dài được hợp đồng với ông ta thêm mấy năm nữa. Nếu tất cả mọi chuyện đều êm đẹp, thì tôi có ý định kéo dài thêm ba năm, trong đó năm cuối cùng phía tôi không có nghĩa vụ phải làm việc. Nếu chuyện này thành công, – điều này ít nhiều ắt sẽ thấy rõ muộn nhất là vào cuối tháng Hai, – thì chúng ta sẽ khắc phục được tất cả mọi khó khăn, và lúc đó tôi sẽ có thể dễ dàng trả 100 p.xt. mà anh còn nợ và nói chung thu xếp mọi việc đâu vào đấy và vững chắc, để gánh nặng nợ nần đó sẽ không đè lên vai chúng ta nữa, ít ra là trong thời gian hợp đồng có hiệu lực.

Hôm qua Li-di bống dưng rất khó ở. Lúc đầu tôi phỏng đoán rằng đó là điều nghiêm trọng, nhưng cô ấy đã ngủ nhiều, và nhờ vậy mà đã khá hơn rất nhiều. Đó là một cơn tụ máu lên đầu. Bức thư của Tút-xi đã làm cô ấy hết sức thích thú, và một khi khỏi bệnh, cô ấy sẽ trả lời Tút-xi.

Chất nguyên sinh mầu nhiệm của Buy-snơ đáng kính còn rất bí ẩn đối với tôi. Anh có thể gửi tới đây cho chúng tôi quyển sách ấy được không[2•]?

Tình hình quyển sách của Tê-nô "Pa-ri ngày 2 tháng Chạp" ra sao?

1• – Éc-men

2• *L.Buy-snơ*. "Sáu bài giảng về học thuyết tiến hóa của các loài của Đác-uyn"

Gửi tới anh những lời chúc tốt đẹp nhất.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

124
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 25 tháng Mười một 1868

Mo-rơ thân mến!

Tôi gửi trả kèm theo đây các bức thư. Giôn-xơ thực ra rất trâng tráo và đã tính sai về tất cả mọi mặt[1*]. Anh ta chưa chắc sẽ tìm được một chỗ nào khác mà anh ta có thể trúng cử. Các phần tử tự do cỡ như anh ta đã quá đủ từ khi anh ta hòa mình với loại người đó. Ngay cả tiến sĩ Boóc-khác-tơ vĩ đại cũng đã nới

1* — Xem tập này, tr. 278.

với anh ta (tất nhiên nếu có thể tin lời tiến sĩ Boóc-khác-tơ) rằng làm sao anh ta có thể hòa mình với Brai-tơ và Glát-xtôn được, vì rằng sau năm năm nữa anh ta sẽ phải hành động chống lại họ.

Ở đây không có gì mới nữa. Rốt cuộc tôi đã được Li-di đồng ý để ông Gum-péc-tơ chữa bệnh. Cho đến nay cô ấy không muốn thế, quả quyết rằng mình hoàn toàn khỏe mạnh. Chắc hôm nay ông ấy đã có mặt ở chỗ cô ấy. Vả lại, hôm nay cô ấy đã khá hơn rồi.

Ph.Ă. của anh

Tôi xác nhận đã nhận được cuốn sách của Buy-snơ[1*], xin cám ơn.

Công bố lần đầu trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931, và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

125
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 29 tháng Mười một 1868

1* *L.Buy-snơ.* "Sáu bài giảng về học thuyết tiến hóa của các loài của Đác-uyn"

Mo-rơ thân mến!

Anh hãy cố gắng trả lời *hoàn toàn chính xác* những câu hỏi gửi kèm theo đây và trả lời ngay để tôi nhận được thư trả lời của anh vào thứ ba.

1) Anh cần bao nhiêu tiền để trả *tất cả mọi* khoản nợ của anh, và như vậy là hoàn toàn tự giải phóng mình?

2) 350 p.xt., một năm liệu có đủ cho anh chi vào các khoản tiêu thường xuyên *thông thường* (ngoài ra tôi không tính những khoản chi tiêu đột xuất khi ốm đau và về những trường hợp ngẫu nhiên không lường trước được), nghĩa là để anh không phải vay nợ nữa. Nếu không đủ thì anh hãy cho tôi biết số tiền anh cần là bao nhiêu. Ở đây giả định rằng tất cả mọi khoản nợ cũ sẽ được trả trước. Vấn đề này dĩ nhiên là vấn đề chủ yếu nhất.

Vấn đề là ở chỗ việc thương lượng của tôi với Gốt-phrít Éc-men đã xoay chuyển theo cách ông ấy muốn khi hợp đồng của tôi kết thúc – ngày 30 tháng Sáu – *sẽ đứt tiền để thoát* khỏi tôi, nghĩa là ông ta đề nghị đưa cho tôi một số tiền nào đó nếu tôi cam kết trong vòng năm năm không tham gia vào bất cứ xí nghiệp nào cạnh tranh với ông ta và tôi sẽ cho phép ông ta tiếp tục lãnh đạo hãng. Đó chính là cái mà tôi đã tranh thủ để đạt được ở ông ấy. Nhưng vì trong những năm vừa qua, tình hình thu chi không tốt, nên đối với tôi một vấn đề nảy ra là đề nghị đó có đem lại cho chúng ta khả năng sống trong một số năm mà không phải lo toan về tiền nong hay không, ngay dù ở đây có tính đến cả trường hợp có thể xảy ra là những sự kiện nào đó sẽ bắt buộc chúng ta lại chuyển về lục địa và, do đó, sẽ kéo chúng ta vào những khoản chi tiêu đột xuất. Số tiền mà Gốt-phrít Éc-men đề nghị đưa cho tôi (ngay rất lâu trước khi ông ta đề nghị số tiền ấy với tôi, tôi đã quyết định rằng nó sẽ chỉ được dùng để trang trải những khoản tiền bổ sung cần thiết để giúp anh) *sẽ đảm bảo* cho tôi có khả năng gửi cho anh trong vòng năm – sáu năm,

mỗi năm 350 p.xt., còn trong những trường hợp cấp bách thì thậm chí nhiều hơn chút ít. Nhưng anh hiểu cho rằng tất cả mọi tính toán của tôi sẽ bị lật nhào nếu thỉnh thoảng lại tích lũy nợ nần lại rồi buộc phải trả bằng tiền khấu trừ vào vốn. Chính vì tôi phải xây dựng những con tính của mình dựa vào việc chúng ta trang trải những khoản chi tiêu của chúng ta không chỉ bằng *thu nhập*, mà còn – ngay từ đầu – một phần bằng *vốn*; chính vì thế mà những con tính đó phức tạp hơn chút đỉnh và phải được tuân thủ một cách nghiêm ngặt, nếu không thì chúng ta sẽ rơi vào một tình thế rất khó khăn.

Cách hành động tiếp theo của tôi đối với Gốt-phrít Éc-men tùy thuộc vào thư trả lời của anh, trong đó tôi yêu cầu anh trình bày thẳng thắn tình hình *đúng như trên thực tế*. Vậy anh hãy tự mình xác định số tiền mà anh cần thường xuyên mỗi năm, và chúng ta sẽ xem có thể làm được gì.

Điều gì sẽ xảy ra sau năm – sáu năm nói trên, đúng là bản thân tôi còn chưa rõ. Nếu tất cả vẫn như hiện nay thì tất nhiên lúc đó tôi có thể đưa cho anh mỗi năm 350 p.xt. hoặc nhiều hơn, nhưng dù sao thì ít nhất là 150 pao xtéc-linh. Song đến lúc đó nhiều cái có thể thay đổi, và lại hoạt động sách báo của anh có thể đem lại cho anh cái gì đó.

Gửi những lời chúc tốt đẹp nhất đến chị và các cháu gái. Trong số những bức ảnh kèm theo, anh hãy gửi một chiếc cho Lau-ra.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

126
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 30 tháng Mười một 1868

Phrết thân mến!

Tôi hoàn toàn xúc động trước lòng tốt hết mực của anh.

Tôi đã đề nghị vợ tôi cho tôi xem tất cả mọi hóa đơn, và tổng số nợ lớn hơn nhiều so với mức tôi tưởng, – 210 p.xt. (trong đó gần 75 p.xt. nợ hiệu cầm đồ và tiền lãi). Ngoài ra, cần phải thêm số nợ bác sĩ về việc chữa bệnh trong thời gian bị bệnh sốt phát ban mà ông ấy chưa đưa hóa đơn.

Trong những năm qua, chúng tôi đã sống với hơn 350 pao xtéc-linh; nhưng số tiền này hoàn toàn đủ, vì thứ nhất, trong những năm qua có La-phác-gơ sống ở chỗ chúng tôi và do có cậu ấy trong nhà nên các khoản chi tiêu đã tăng mạnh; thứ hai, do chỗ tất cả đều mua chịu, nên đã phải trả quá đắt. Chỉ sau khi thanh toán hết nợ nần thì tôi mới có thể chấn chỉnh mọi việc trong nhà.

Tình hình gia đình chúng tôi những tháng gần đây khó khăn như thế nào, anh có thể thấy qua việc cháu Gien-ni đã đồng ý – mà tôi không biết – nhận *dạy học* trong một gia đình người Anh! Công việc chỉ sẽ bắt đầu vào tháng Giêng 1869. Sau đó tôi đã đồng ý chuyện này với một điều kiện (bà chủ của nhà đó – chồng bà ta là bác sĩ Môn-rô đã đến bàn việc này với vợ tôi) là cam kết *chỉ có hiệu lực một tháng* và sau thời hạn một tháng

thì mỗi bên đều *có quyền khước từ* cam kết đó. Chuyện này đối với tôi dù cay đắng thế nào đi nữa (cháu gái sẽ phải làm việc hầu như suốt ngày với bọn trẻ nhỏ), – điều này tôi không cần thiết phải nói với anh, – tôi vẫn phải đưa ra điều kiện đặt trước đó mới đồng ý, trước hết vì tôi cho là có ích nếu cháu Gien-ni có thể vui chơi giải trí dù chỉ là bằng một công việc nào đó và đặc biệt là để cháu khỏi dật dờ ở đây trong bốn bức tường. Thế là đã mấy năm vợ tôi hoàn toàn mất tính cách bình tĩnh và điềm đạm, - sở dĩ có sự thay đổi đó là do những thử thách đã trải qua, nhưng bà ấy không vì thế mà trở nên dễ chịu hơn, – và bằng những lời kêu ca, sự bực tức và tâm trạng buồn bã của mình, bà làm cho các con cực kỳ đau khổ, tuy không có đứa trẻ nào trên đời chịu đựng được điều đó một cách yêu đời hơn. Song, sunt certi denique fines[1*]. Dĩ nhiên tôi chẳng vui vẻ gì khi viết cho anh điều này. Nói miệng những điều như vậy vẫn dễ hơn. Nhưng cần giải thích cho anh vì sao tôi không dứt khoát bắt cháu Gien-ni từ bỏ ý định của nó.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* – Rốt cuộc tất cả mọi cái đều có giới hạn (*Hô-ra-xơ*. "Thơ trào phúng", quyển I, bài thứ nhất).

127
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 5 tháng Chạp 1868

Phrết thân mến!

Tôi gửi kèm theo đây:

1) Thư của Svai-xơ,

2) của công nhân khai khoáng ở Lu-gau,

3) của người Nga Xéc-nô-Xô-lô-vi-ê-vích, tác giả tiểu phẩm chống Guê-gơ[1*].

Như vậy là Svai-xơ quyết tâm trở thành vua thợ may của nước Đức. Chúng ta chúc anh ấy thành công! Anh ta đúng *ở một* điểm – Vin-hem bất lực! Yêu cầu của anh ta đòi những người Nu-ren-be – do sợ bị trừng phạt về tội phản quốc mà phải phục tùng sự lãnh đạo của anh ta – thực ra hết sức láo xược[213].

Vin-hem ngày càng trở nên đần độn. Cái tờ báo của nợ ấy là gì vậy![2*] Bức thư từ Lu-gau[214] cho thấy rằng từ trước đến nay ông ta *chẳng làm gì* cho Quốc tế cả. Đồng thời ông ta dám có những trò đùa ngu ngốc với chúng ta. Với cung cách "chất phác" vốn có của mình, ông ta tuyên bố rằng *Hội liên hiệp công nhân quốc tế* không đòi hỏi *bất cứ* khoản chi tiêu nào; như vậy,

---

1* *A.Xéc-nô-Xô-lô-vi-ê-vích.* "Về vấn đề bãi công. Trả lời ông Guê-gơ"

2* – "Demokratisches Wochenblatt"

bất kỳ ai cũng có thể tham gia Hội liên hiệp mà *không phải trả bất cứ khoản đóng góp nào*. Từ Thụy Sĩ Bếch-cơ viết thư than phiền về sự không tế nhị ấy[215].

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.4, 1931, và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

128
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 6 tháng Chạp 1868

Phrết thân mến!

Đến thứ tư (ngày kia) anh có thể gửi cho tôi ba pao được không, vì cần phải trả tiền hơi đốt v.v. và tôi đã hứa sẽ trả tiền đúng thời hạn đó.

Chào anh.

C.M. của anh

Vẫn là công ty Lôi và Brai-tơ.

Công bố lần đầu trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.4, 1931, và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

129
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 8 tháng Chạp 1868

Mo-rơ thân mến!

Tôi gửi kèm theo đây năm pao và trả lại các bức thư của Lu-gau và của Svai-xơ. Với Svai-xơ sự thể kết thúc đúng như tôi đã biết khá rõ qua kinh nghiệm trước đây. Nhân vật đáng kính đó hoàn toàn không có khuynh hướng từ bỏ tổ chức "đoàn kết nhất trí", đứng đầu là ông vua thợ may giả tưởng, và đối với anh ta vấn đề chỉ là Vin-hem dũng cảm có phục tùng anh ta hay không. Việc anh ta đánh giá đúng phẩm chất của ông ấy – điều này tôi không thể

trách cứ anh ta, - nhưng anh ta quên rằng bản thân anh ta tuy thông minh hơn nhiều, song trong lĩnh vực của mình, anh ta vẫn là con người nhỏ bé giống hệt như Vin-hem vậy. Niềm tin của anh ta rằng anh ta sẽ thường xuyên được nghỉ phép để ra khỏi nhà tù cũng vang lên một cách khó chịu, anh ta lẽ ra không được viết điều đó *cho anh*, sau khi anh ta đã thường được hưởng cái đó, đặc biệt là trong thời kỳ Bi-xmác.

Bức thư của những người Lu-gau đem lại vinh dự cho họ. Anh chàng khờ khạo Líp-nếch đã nghiên cứu tình hình của những công nhân ấy trong hơn hai mươi bài trên tờ báo nhỏ của mình, nhưng riêng *qua bức thư đó* mới thấy rõ sự đê hèn là ở chỗ nào. Vả lại Mu-rơ nói rằng cả ở các mỏ than nước Anh cũng có tình hình tương tự như vậy, – có điều không rối rắm một cách quan liêu như thế.

Bức thư của Xéc-nô-Xô-lô-vi-ê-vích *chưa* gửi kèm theo.

Tôi đang vội.

Ph.Ă. của anh

Hôm nay từ 12 giờ rưỡi đến 5 giờ tôi liên tục bị bao vây trong văn phòng.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

130
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn. 9 tháng Chạp 1868

Phrết thân mến!

Rất cám ơn về 5 pao xtéc-linh. Tôi đã quên bỏ bức thư của người Nga[1*] vào. Bây giờ tôi đang làm việc đó. Ngoài ra còn thư của *Di-gơ-phrít Mây-ơ*. (*Đru-ri* – mà ông ta viết trong thư là một chàng trai rỗng tuếch, trước đây đã ở Luân Đôn và muốn chui vào Tổng Hội đồng. Anh ta đã làm cho D.Mây-ơ kính phục bằng những hoạt động công khai của anh ta ở Niu Oóc. Mây-ơ đã viết cho chúng ta để chúng ta cử Đru-ri làm phái viên cho chúng ta. Tôi đã trả lời anh ta[2*] rằng Đru-ri đã thông qua Cri-mơ, Ha-lếch v.v. tự "giới thiệu" với chúng tôi xin nhận chức vụ đó. Chúng tôi đã *không* chấp nhận anh ta.)

Cuối cùng, bức thư của "kẻ giả bộ thông minh"[3*] thông báo việc anh ta trở về. Bức thư đó rất tiêu biểu đối với anh ta. Si-li đã đưa anh ta đến nhà La-phác-gơ và bè bạn. Anh biết rằng ở Pa-ri chỉ trong những thời hạn nhất định mới có thể chuyển sang căn hộ mới. Vì vậy, La-phác-gơ và Lau-ra vẫn đang sống

---

1* – Xéc-nô – Xô-lô-vi-ê-vích

2* Xem tập này, tr. 759-760.

3* – Boóc-cơ-hai-mơ

trong những căn phòng có sẵn trang bị nội thất ở tầng rất cao (cách đây gần hai tuần họ đã tìm được một căn hộ, và chúng tôi đã gửi hòm xiểng đến cho họ). Điều đầu tiên Boóc-cơ-hai-mơ đã nói khi ông ta cùng Si-li đến chỗ họ là: "Chà, tôi không thể thở lấy hơi, tôi không muốn quá thường xuyên leo cao như vậy!" Và để đạt được điều đó là những lời khiển trách nhẹ mà ông ta gửi đến *cho tôi*! Nhân tiện xin nói, ông ta đã thực hiện được ý định "không leo lên cầu thang". Vấn đề là La-phác-gơ đã mua Tê-nô[1*], nhưng vì việc gửi qua bưu điện sang Luân Đôn tốn nhiều tiền, nên Boóc-cơ-hai-mơ trên đường từ Boóc-đô trở về đã phải đem theo quyển sách. Song ông ta không thấy lớ mặt tới nữa.

Trường hợp này nhắc tôi nhớ một chuyện buồn cười khác có liên quan đến Boóc-cơ-hai-mơ. Trước khi La-phác-gơ đi ít lâu, Boóc-cơ-hai-mơ mời tôi và gia đình tôi đến ăn chiều (Lau-ra không đi). Sau khi "những người bạn tâm tình" vào phòng làm việc của Boóc-cơ-hai-mơ – những người bạn tâm tình là *La-phác-gơ, Boóc-cơ-hai-mơ và tôi*, – Boóc-cơ-hai-mơ bắt đầu kể mọi chuyện đơm đặt mà người này hoặc người kia đã kể hoặc đã đăng về tôi. Tôi bình tĩnh nghe anh ta một lúc, trong khi đó thì La-phác-gơ bực mình cựa quậy trên chiếc ghế của mình. Cuối cùng tôi ngắt lời anh ta và nói: những lời đơm đặt thỉnh thoảng được loan truyền nhìn chung đều thú vị; Ăng-ghen và tôi có thể kể điều này hay hơn hết, vì chúng tôi có một hồ sơ lưu trữ thực sự về giới lưu vong. Thí dụ, khi anh ta – Boóc-cơ-hai-mơ – đi từ Thụy Sĩ đến nước Anh, chúng tôi đã nhận được lời tố giác rằng anh ta là tay sai của bá tước Phổ X^{2*} (bây giờ tôi không

---

1* *Ê. Tê-nô*. "Pa-ri tháng Chạp 1851", "Tình lẻ tháng Chạp 1851"

2* — Hai-nơ-man

thể nhớ tên) bản thân bá tước này là gián điệp Phổ, và dường như chính là ông bá tước đó đã cử Boóc-cơ-hai-mơ đến Thụy Sĩ v.v..

Boóc-cơ-hai-mơ nhảy chồm lên như bị rắn cắn, – "anh ta không bao giờ nghĩ rằng có ai đó ở Luân Đôn biết ít nhiều về chuyện ấy v.v. ". Tiếp theo đó anh ta bắt đầu kể tràng giang đại hải toàn bộ câu chuyện, trong khi xúc động đã uống rất nhiều nước nóng và uống rượu Bren-đi còn nhiều hơn thế nữa. Sau khi đã mệt bã người như vậy, chúng tôi trở về phòng các bà uống trà, ở đây Boóc-cơ-hai-mơ tức thì tuyên bố rằng tôi đã chuẩn bị cho anh ta một điều bất ngờ đáng ngạc nhiên nhất trong đời anh ta và liên tiếp nhắc đi nhắc lại ba lần cùng một câu chuyện ấy làm cho vợ ông ta hết sức không hài lòng, vì rằng hạng phụ nữ nào cũng có vai trò trong loại việc ấy. Sau này anh ta còn viết cho tôi hai lần nữa rằng chắc là tôi đã nói đùa và rằng, tất nhiên, chính anh ta đã kể cho tôi nghe chuyện đơm đặt đó nói về anh ta v.v.: Còn tôi thì vẫn kiên trì ý kiến của mình. (Chúng tôi đã được biết điều đó qua Si-li, anh này đã viết cho chúng tôi về điều đó từ Pa-ri vào thời điểm xảy ra câu chuyện với Phô-gtơ.) Đó quả là một sự trừng phạt!

Nhân tiện nói thêm. Một thời gian dài, vấn đề sau đây vẫn là một vấn đề hết sức bí ẩn đối với tôi: trong ba năm khan hiếm bông[216] người Anh nhận từ đâu toàn bộ số bông cần thiết ngay cả trong tình hình quy mô sản xuất đã thu hẹp? Điều đó không thể làm rõ được qua những tài liệu thống kê chính thức. Mặc dù toàn bộ số nhập khẩu từ Ấn Độ, v.v., đã bộc lộ một sự khan hiếm rất lớn, nếu chú ý đến việc xuất khẩu sang lục địa (mà đôi khi thậm chí sang cả Niu In-glân). Không còn gì hoặc hầu như không còn gì để tiêu dùng trong nước. Vấn đề được giải quyết một cách đơn giản. Giờ đây đã chứng minh được (có thể anh đã biết sự thực này, nhưng đối với tôi nó là một tin mới mẻ) rằng

vào lúc cuộc Nội chiến nổ ra, người Anh đã có *dự trữ cho khoảng ba năm* (dĩ nhiên, đối với quy mô sản xuất đã thu hẹp). Điều đó sẽ gây ra một sự hỗn loạn tuyệt diệu như thế nào, nếu Nội chiến không nổ ra.

Xuất khẩu sợi và vải[217] trong những năm *1862, 1863* và *1864* tổng cộng là 1.208.920.000 pao (tính chuyển ra sợi), còn mức tiêu dùng trong nước (*nhập khẩu*, tính chuyển ra trọng lượng tương ứng của sợi) là 1.187.369.000 pao. Trong con số thứ nhất chắc là chưa khấu trừ trọng lượng của chất hồ bằng bột tan chứa đựng trong vải. Mặc dù vậy, kết quả đại để là toàn bộ số tiêu dùng trong nước đã được trang trải bằng số dự trữ hiện có.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.4, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

131
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 10 tháng Chạp 1868

Phrết thân mến!

Bức thư kèm theo đây anh phải trả lại cho tôi ngay lập tức sau khi đọc, vì tôi cần phải trả nó cho Cu-ghen-man.

Cu-ghen-man – trong bức thư của anh ta nói chung không có gì đặc biệt và tôi không gửi nó cho anh, vì tôi muốn trả lời anh ta - viết về tác giả của bức thư, bác sĩ Phruê-in[218]:

"Cách đây không lâu tôi đã tuyển cho anh ở Dre-xđen một người học trò có nhiều triển vọng, đó là một đồng nghiệp có học vấn, phó giáo sư ở Brê-xláp. Anh ta kể với tôi rằng, anh ta đã viết một tác phẩm nho nhỏ về vấn đề công nhân. Tôi đã gợi ý cho cậu ta nghiên cứu quyển sách của anh[1*] trước khi công bố tác phẩm của mình. Bằng những suy ngẫm của bản thân, cậu ấy đã đi đến các ý tưởng theo thuyết Man-tút. Bức thư kèm theo đây xin anh trả lại cho tôi *càng sớm càng tốt*, vì tôi còn phải trả lời bức thư đó. Phruê-in bây giờ đang bận viết tác phẩm về sự phát triển của khung chậu bình thường và khung chậu bệnh lý nói riêng và bộ xương nói chung. *Tác phẩm đó sẽ là cả một thời đại.* Về đề tài này ông ta đã đọc ở Đre-xđen một bản báo cáo gây ấn tượng mạnh. Các ngài giáo sư và các cố vấn mật đã đón nhận những phát hiện thiên tài của ông ta với một sự ngạo mạn lạnh lùng làm tôi tức giận. Vào cuối phiên họp của chi bộ chúng tôi, tôi đã phát biểu ca ngợi công lao của Phruê-in và tôi đã đề nghị tất cả những ai đồng ý với tôi thì đứng lên. Toàn thể chi bộ đều đứng dậy, điều này không ngăn cản người ta dùng thủ đoạn xảo quyệt nhất lờ tịt sự hoan hô đó trong biên bản của phiên họp. Khi tôi đòi ghi vào biên bản thì chính Phruê-in đã phản đối, bảo rằng ông ta không muốn điều đó. Tôi nghĩ rằng giờ đây ông ta đang hối hận. Tôi thông báo cho anh điều này để anh hiểu rõ hơn bức thư của ông ta. Khi nào tác phẩm của ông ta ra đời thì Ăng-ghen nhất thiết phải nghiên cứu kỹ nó".

Có lẽ anh phải nghiên cứu kỹ tất cả mọi vấn đề.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* — tập I bộ "Tư bản"

132
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ], 11 tháng Chạp 1868

Mo-rơ thân mến!

Tôi vội gửi trả anh hai bức thư là số thư có thể bỏ vào phong bì; tôi muốn viết cho anh ở văn phòng, nhưng tôi bị quấy rầy, còn ở đây, tại ngoại ô, thì bây giờ bưu điện sắp đóng cửa.

Người giả bộ thông minh[1*] nhã nhặn và tế nhị khác thường. Như ta thấy, kẻ phi-li-xtanh ấy cho là cần đo tất cả mọi thứ bằng thước đo của kẻ thích phù hoa. Khi nào gặp cậu ta, anh hãy hỏi xem cậu ta có quan hệ họ hàng với ông *Héc-sơ Cri-mi-năng* hay không và bây giờ nhân vật đó đang sống ở đâu (con người đó *đang tồn tại* và tên họ của ông ta viết đúng y như vậy; ông ta đang sống ở Lem-béc-gơ). Sau đó anh có thể hỏi cậu ta Lem-béc-gơ gọi là gì? Theo tiếng Ba Lan thì thành phố đó gọi là "Lwow", theo tiếng Nga và tiếng U-crai-na là Lơ-vốp[2*], nghĩa là "Ljwow", hoặc thành phố của những con sư tử, bắt nguồn từ chữ lev[3*], Löwe. Người Do Thái đổi cái đó thành Löwenberg, viết tắt là *Lem*berg.

Ở đây đã nổ ra cuộc khủng hoảng cực kỳ lớn, và lần này là nạn sản xuất thừa *thực sự* (tuy là sản xuất thừa tương đối). Gần

---

1* — Boóc-cơ-hai-mơ

2* Từ "Lơ-vốp" Ăng-ghen viết bằng tiếng Nga.

3* Từ "lev" "sư tử" - viết bằng tiếng Nga theo chữ cái la-tinh.

hai năm liền, các chủ xưởng kéo sợi và chủ xưởng khác đã bỏ tiền ra để gửi hàng hóa không tiêu thụ được ở đây sang Ấn Độ và Trung Quốc để ủy thác tiêu thụ và bằng cách đó đã làm cho thị trường vốn đã tràn ngập hàng hóa lại càng đầy ứ gấp đôi. Giờ đây không thể tiếp tục làm thế được nữa, và họ sẽ bị phá sản ở mọi phía. Một trong những nạn nhân đầu tiên là *Nô-un-xơ* béo phị của chúng ta, do thiếu vốn hơn là do không đưa hàng hóa đi ủy thác tiêu thụ, - bốn người anh em *quả là đã ngốn hết* tiền.

Tôi gọi sản xuất thừa là *tương đối* vì nó trở nên sản xuất thừa chỉ nhờ vào giá bông vẫn còn duy trì ở mức cao. Việc giảm giá hai pen-ni có thể và sẽ đủ để thu hút tất cả mọi hàng hóa đã ứ đọng ở đây. Bông loại Mi-đơ-linh Oóc-lê-ăng hôm nay giá 11 pen-ni, mà trước chiến tranh thì giá 6½, 7,8 pen-ni tùy mùa. Do đó, giá bông vẫn cao hơn giá cũ 60-80 phần trăm.

Điều anh nói về bông năm 1860-1861 hoàn toàn không phức tạp lắm[1*]. Sản lượng năm 1860 là cao nhất so với tất cả mọi năm trước đó, và số dự trữ trước khi chiến tranh nổ ra nhiều hơn bất cứ lúc nào. Chúng tôi đã sống bằng số dự trữ đó trong suốt năm 1861 và thậm chí cả trong năm 1862 và mãi đến năm 1863 giá mới đạt mức cao nhất. Nhưng điều đó cũng tùy thuộc vào những hoàn cảnh khác – vào sự phong tỏa có hiệu quả các cảng miền Nam v.v. và v.v.. Còn về số dự trữ cho ba năm thì chưa bao giờ có chuyện đó, đấy là sự thổi phồng quá đáng. Nếu anh muốn, tôi có thể lập cho anh một bảng tổng hợp theo số liệu chính thức (nghĩa là theo báo cáo của Hiệp hội những người môi giới Li-vớc-pun), dù thế nào đi nữa tôi cũng sẽ làm việc đó

1* Xem tập này, tr. 293.

trước khi tôi từ giã công việc kinh doanh. Vả lại, nhiều cái anh sẽ tìm thấy ở Uốt-xơ[1*].

Hết ngày này sang ngày khác tôi mong nhận được dự thảo hợp đồng với Gốt-phrít Éc-men.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

133
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 12 tháng Chạp 1868[2*]

Phrết thân mến!

Chắc anh đã nhận thấy rằng các số liệu về bông đều dựa trên việc so sánh xuất khẩu và nhập khẩu trong những năm 1862, 1863, 1864. *Kết luận* về *dự trữ* bông hạt hiện có cộng với *sản*

1* *Gi.Uốt-xơ.* "Sự thật về nạn khan hiếm bông"

2* Trong nguyên bản viết nhầm là "1866".

phẩm vải bông (trong thư gửi anh[1*] hình như tôi đã quên nhắc đến điều sau cùng này) *ở Vương quốc liên hiệp tính đến ngày 1 tháng Giêng* 1862 như vậy là hoàn toàn phụ thuộc vào tính chính xác của các tiền đề. Các số liệu đều dựa trên báo cáo của hãng E-li-xơn và Hây-vút.

Số liệu chính xác như sau:

Số liệu thống kê về nhập khẩu và xuất khẩu bông ở Vương quốc liên hiệp trong những năm 1862, 1863 và 1864[217]

	1862	1863	1864	3 năm
	Nhập khẩu (Đơn vị: nghìn pao Anh[2*])			
Nhập khẩu bông	533.176	691.847	896.770	
Tái xuất khẩu bông	216.963	260.934	247.194	
Bông dành để tiêu dùng	316.213	430.913	649.576	
Phế liệu khi kéo sợi	53.756	64.637	90.940	
Sản lượng sợi	262.457	366.276	558.636	
Tổng cộng	.....			1.187.369
	Xuất khẩu			
Sợi	88.554	70.678	171.951	
Vải tấm v.v...	324.128	321.561	332.048	
Tổng cộng	412.682	392.239	403.999	1.208.920

Thứ thuốc có chất thạch tín có tác dụng rất tốt. Anh biết

1* Xem tập này, tr. 293.

2* Một pao Anh bằng 453 gram..

rằng cách đây gần sáu tuần tôi cảm thấy có cái gì đó như là cái nhọt và từ đó lại bắt đầu uống thuốc có chất thạch tín, và đến nay vẫn tiếp tục uống. Và quả thật, sự thể chỉ dừng lại ở những mụn nhỏ luôn luôn xuất hiện nhưng rồi lại biến mất. Trong vòng mấy năm, chuyện đó bao giờ cũng bắt đầu vào tháng Mười và vào tháng Giêng thì phát triển hết cỡ. Xem ra trong năm nay tôi sẽ tránh khỏi chuyện đó, và *các dấu hiệu* bệnh tật đã xuất hiện lại và đang xuất hiện đúng với mức cần thiết để thúc đẩy tôi uống thuốc có thạch tín.

Trong bài nói gần đây nhất của mình ở Ê-đin-buốc[219], trong đó Hớt-xli đã phát biểu theo tinh thần duy vật hơn so với những năm vừa qua, ông ta lại để cho mình một lối thoát mới. Chừng nào chúng ta thực sự quan sát và suy nghĩ thì chúng ta không bao giờ có thể vượt ra ngoài phạm vi chủ nghĩa duy vật. Nhưng tất cả những điều đó chỉ đúng khi vận dụng vào nguyên nhân và tác động, còn người đồng bào Hi-um vĩ đại của các anh thì đã chứng minh rằng những phạm trù đó hoàn toàn không có quan hệ gì với các vật tự nó cả. Vậy thì các anh được quyền tin tất cả những gì mà các anh muốn. Đây chính là điều cần phải chứng minh.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

134
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ. 13 tháng Chạp 1868

Mo-rơ thân mến!

Nếu bỏ được vào phong bì thì tôi sẽ gửi trả anh các bức thư của Mây-ơ và Xéc-nô, nếu không thì ngày mai tôi sẽ gửi từ văn phòng, ở đó tôi có phong bì cỡ lớn.

Việc Mây-ơ so sánh người Bô-hêm và người Trung Quốc làm cho tôi buồn cười. Còn nói chung tôi cho rằng việc ông ta giả mạo bút pháp của I-a-cốp Grim là không đạt lắm. Bút pháp đó là nghệ thuật dùng những câu chữ thâm thúy huyền ảo, ngắn gọn và súc tích để diễn đạt.

Khác với những người Nga khác, Xéc-nô viết bằng tiếng Pháp rất kém; khi viết cuốn sách[1*] chắc ông ấy phải có nhiều người giúp đỡ. Nếu kẻ giả bộ thông minh[2*] biết rằng anh trao đổi thư từ với người Nga nhỉ! Lúc đó anh có thể trả lời ông ta, thứ nhất, theo tiếng Đại Nga, họ "Xéc-nô" không thể là giống đực, bởi vì chữ *ô* là hậu tố của danh từ giống trung; còn theo tiếng Tiểu Nga thì trái lại, người ta hay gặp các họ đàn ông kết thúc bằng chữ *o* và như vậy ông ấy tuyệt nhiên không phải là người Mô-xcô-vít

---

1* *A.Xéc-nô-Xô-lô-vi-ê-vích.* "Về vấn đề bãi công. Trả lời ông Guê-gơ"

2* — Boóc-cơ-hai-mơ

mà là người Nga – Tiểu Nga[1*]; thứ hai, rằng ông ta là một thành viên bẩm sinh của "*hội lưu hoàng*"[220]: tính từ lưu hoàng[2*] là từ danh từ lưu hoàng mà ra. Xô-lô-vi-ê-vích có nghĩa là con trai của họa mi. Thật hết sức thú vị khi xem tờ báo nhỏ[3*] của những người ấy, đặc biệt là *ông ta* – Xéc-nô, người đã chửi rủa sự dốt nát của người Pháp như thế – sẽ phát triển thứ khoa học gì. Dù sao, một cơ quan ngôn luận tiếng Pháp như thế bao giờ cũng rất tốt, tốt hơn rất nhiều so với các tờ báo Bỉ theo phái Pru-đông.

Chuyện người giả bộ thông minh rất tuyệt diệu.

Mãi bây giờ tôi mới hiểu anh có ý nói điều gì trong chuyện bông[4*]: việc điều đó cũng có liên quan đến dự trữ sợi và vải, quả thật anh đã quên nhắc tới. Nhưng như thế thì cần phải nhận thấy rằng để giải thích một cách hợp lý hiện tượng đó anh phải chú ý cả *năm 1861*, khi sản lượng bông rất lớn là bốn triệu tấn năm 1860 dần dần đổ về đây. Làm sao mà Ê-li-xơn và Hây-vút có thể không nhắc đến điều này, tôi không hiểu được, nếu những người đó không theo đuổi mục tiêu kinh doanh hoàn toàn xác định bằng những số liệu thống kê của mình. Sản lượng lớn của Mỹ năm 1860 cung cấp sang nước Anh năm 1861, trong thời kỳ "phong tỏa vải bông", là cơ sở của toàn bộ sự sản xuất sau này. Tôi sẽ cố gắng gửi cho anh tất cả mọi thứ cần thiết về vấn đề này, ít ra là về bông hạt. Dĩ nhiên, điều đó không làm thay đổi

---

1* Từ người "Tiểu Nga" Ăng-ghen viết bằng tiếng Nga theo chữ cái la-tinh.

2* Từ "lưu hoàng" (tính từ) Ăng-ghen viết ba lần: bằng tiếng Nga, bằng tiếng Nga theo chữ cái la-tinh và bằng tiếng Đức.

3* – "Égalité"

4* Xem tập này, tr. 293-298.

một thực tế là nếu không có cuộc chiến tranh ở Mỹ năm 1861-1862, thì sẽ không khỏi xảy ra một sự hỗn loạn lớn và lần này là do nạn sản xuất thừa thực sự và hiển nhiên.

Việc làm cho sợi tăng trọng lượng bằng cách thêm "đất sét Trung Quốc" khi hồ sợi (đất sét này khai thác ở Đớc-bi-sia và Xtáp-phoóc-sia, đó là đất sét tốt nhất để làm đồ gốm, "Trung Quốc" ở đây có nghĩa là đồ sứ Trung Quốc) được bắt đầu thực hiện chỉ *từ* những năm 1863 – 1864. Trong vòng một số năm, đó là bí mật của một số tương đối ít người. Cách đây không lâu, một người đã làm xôn xao dư luận do bị phạt 1060 p.xt. về chuyện đó. Tôi hy vọng rằng một khi tôi rút khỏi công việc kinh doanh, người ta cũng sẽ mò đến cả ông Gốt-phrít đang bán bột tan thay cho sợi bông. Không có gì đáng ngạc nhiên, nếu Tút-xi sẽ chửi thứ sợi đó, vì rằng 25-30 phần trăm trọng lượng của nó là bột mì đã bị chua được làm dịu bớt bằng bột tan.

Tôi rất mừng là thuốc có chất thạch tín đã có tác dụng tốt như vậy và sẽ còn có hiệu lực.

Tôi muốn câu chuyện khó chịu này với Gốt-phrít Éc-men cuối cùng sẽ chấm dứt. Tôi không thể tin tưởng kẻ chó má đó một tí nào và tôi buộc phải hành động theo tất cả mọi quy tắc thận trọng. Cho đến nay tôi thậm chí chưa có bản dự thảo hợp đồng; ông ta đổ cái đó lên đầu luật sư, còn tôi thì cho rằng đó là bản thân ông ta đang còn suy tính xem ông ta có thể còn đưa vào đấy những qủy kế gì chống lại tôi. May thay, trong tay tôi có bức thư do tự tay ông ta viết, trong đó *chính ông ta* đưa ra cho tôi đề nghị tương ứng, còn bản ghi nhớ đưa cho luật sư làm cơ sở thì do tôi tự soạn thảo. Nhưng ngay bây giờ tôi đã nhận thấy rằng ông ta rất muốn tôi rút tiền ra khỏi công việc kinh doanh *trước* khi các điều kiện được xác định dứt khoát, – lúc đó ông ta sẽ tóm được tôi và sẽ có thể lấn ép tôi. Nhưng chỉ khi tôi nhận được dự thảo và thấy rằng nó được lập ra tạm được, tôi

sẽ gửi cho anh đủ số để anh có thể trả nợ và có trong tay một số tiền mặt nào đó, còn sau đó từ năm mới thì thỏa thuận mới sẽ có hiệu lực. Có thể, chính tôi sẽ đến chỗ anh vài ngày, nhưng không nên để người già bộ thông minh và bạn bè của anh ta biết gì về chuyện này.

Gửi những lời chúc tốt đẹp nhất đến chị và các cháu gái.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931, và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

135
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 14 tháng Chạp 1868

Phrết thân mến!

Tối thứ bảy tôi đã nhận được cuốn sách của Tê-nô ("Pa-ri" và "Tỉnh lẻ") và bài tường thuật về phiên tòa xử Bô-đanh[204]. Hôm

nay tôi gửi anh quyển sách của Tê-nô ("Pa-ri") và bài về Bô-đanh. Tê-nô ("Tỉnh lẻ") hai ngày nữa anh sẽ nhận được. Tất cả những cái đó anh có thể tự mình mang trả lại, vì ngoài tôi ra, ở chỗ chúng tôi chưa ai đọc những thứ này.

Ô cuốn của Tê-nô ("Pa-ri"), – "Tỉnh lẻ" tôi chưa đọc, – tôi tìm thấy ít điều mới mẻ, ngoài một số chi tiết ra. Ấn tượng rất mạnh mà quyển sách gây ra ở Pa-ri và ở nước Pháp nói chung, chứng minh một thực tế hết sức lý thú, – cụ thể là thế hệ lớn lên dưới thời Ba-đanh-ghê[1*] tuyệt đối không biết gì về lịch sử của chế độ họ đang sống. Giờ đây họ tỉnh dậy và dường như họ từ trên trời rơi xuống. Nhưng, - nếu có thể parva componere magnis[2*],- chẳng lẽ đối với chúng ta không xảy ra một điều đại loại như vậy hay sao? Ô Đức giờ đây đang lan truyền một tin đặc biệt rằng Lát-xan chỉ là một trong số những ngôi sao chổi của chúng ta và không phải anh ta *phát hiện* ra "đấu tranh giai cấp".

Trong bài nói của *Gam-bét-ta*, con sư tử Pháp hiện nay, tôi không thấy có gì đặc biệt cả. Thủ đoạn của ông ta làm cho tôi nhớ lại một cách đáng kinh ngạc Mi-sen xứ Buốc-giơ. Ông Mi-sen ấy cũng nổi danh vì một vụ án chính trị. Mấy tháng trước Cách mạng tháng Hai, ông ta tuyên bố rằng ông ta không còn tin vào "giới dân chủ" nữa, vì nó luôn luôn chuyển thành "mị dân". Điều đó dĩ nhiên đã không ngăn cản ông ta *sau* tháng Hai[221] nổi bật lên với tư cách là "người cộng hòa tiền cách mạng", và dù muốn hay không cũng giúp đỡ rất nhiều cho Bô-na-pác-tơ, đặc biệt là trong

---

1* – tên lóng của Na-pô-lê-ông III (theo tên người thợ nề mà năm 1846 Na-pô-lê-ông đã mặc áo quần của ông ta khi trốn khỏi nhà tù).

2* – so sánh cái nhỏ với cái lớn

vấn đề các quan chức tài chính. Ông ta cũng ít nhiều gắn bó với phần tử cộng hòa "Plông – Plông"[1*].

Nhưng tôi cảm thấy khoan khoái thực sự khi đọc lại bản tường thuật tỉ mỉ phiên họp của "những người cộng hòa ôn hòa", nghĩa là các thành viên của Quốc hội lập pháp, trong tòa thị chính khu mười[222]. Tôi không nghĩ rằng trong toàn bộ lịch sử thế giới có thể tìm được một tấn bi hài kịch tương tự, ít ra là đã được diễn xuất hay như thế. Nghị viện Phran-phuốc hoặc nghị viện Stút-gát[223] – không có gì so sánh được với cái này. Chỉ có người Pháp là biết đưa lên sân khấu tất cả, dù đó là Hội nghị quốc ước hay là bọn tay chân trong nghị viện gồm những đồ xỏ lá chính cống.

Còn về bông thì tôi đang sử dụng các số liệu về nhập khẩu và xuất khẩu năm 1861 v.v. trong các báo cáo của Bộ thương mại[224]. Điều duy nhất làm tôi quan tâm là cái sự thật hoàn toàn chưa từng nghe thấy là trong vòng ba năm đã không sản xuất được gì cho tiêu dùng trong nước (ý tôi muốn nói – bằng nguyên liệu *mới nhập khẩu* trong ba năm ấy, hoặc là chỉ bằng *số dự trữ mới mua vào*).

Những nhà phát hành sách họ A-sơ ở đây (chi nhánh của hãng Béc-lin ở phố Un-tơ đen Lin-đen) đã biên thư cho tôi biết rằng họ cần một số bản "*Ngài Phô-gtơ*" để bán ở Béc-lin. Mà trong khi đó, như anh biết đấy, cái gã Vin-hem trời đánh thánh vật ấy không trả lời gì cho bức thư hết sức khẩn thiết tôi gửi đi cách đây mấy tháng, ngoài việc nói rằng anh ta đã bán tống bán tháo 300 bản đã giao cho anh ta, nhưng ở Béc-lin vẫn còn có mấy bản nữa. Hôm nay tôi lại biên thư cho anh ta.

1* – Gi.S.P. Bô-na-pác-tơ

Cháu Tút-xi rất phấn khởi về khả năng được gặp anh ở chỗ chúng tôi đây và cả nhà cũng vậy. Vì rằng Tút-xi là người nồng nhiệt hâm mộ anh cũng như bà Li-di và "dân tộc bị chinh phục". Song anh phải báo cho tôi biết khi nào anh đến.

Chào anh.

C.M. của anh

Trong cuốn "Linh mục nông thôn" của Ban-dắc có viết như sau:

"Nếu sản phẩm công nghiệp không được *định giá gấp đôi giá thành* của nó, thì hoạt động công thương nghiệp sẽ không thể tồn tại được".

Anh sẽ nói gì về điều này?

Vì người giả bộ thông minh[1*] đã phát hiện ra Xéc-nô, nên anh ta có thái độ không nghiêm túc lắm đối với ông ấy. Anh ta chỉ sửng sốt trước việc Xéc-nô tìm đến tôi, chứ không phải tìm đến anh ta.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* — Boóc-cơ-hai-mơ

136
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 15 tháng Chạp 1868
buổi tối, sau nửa đêm

Phrết thân mến!

Tài liệu gửi kèm theo đây[225] tuy rất vô lý, nhưng đề nghị anh nghiên cứu *nghiêm túc*, viết cho tôi *những nhận xét của anh bằng tiếng Pháp* và *trả lại nó cho tôi, muộn nhất là vào thứ bảy tới*.

Ông Ba-cu-nin, – ông ta đang điều khiển hoạt động ở hậu trường trong toàn bộ chuyện này, – rộng lượng đến mức đồng ý chấp nhận đặt phong trào công nhân dưới sự lãnh đạo *của Nga*.

Bài viết bôi bác ấy tồn tại đã hai tháng nay. Nhưng mãi tới hôm nay Bếch-cơ già mới thông báo nó bằng văn bản cho Tổng hội đồng. Lần này người già bộ thông minh[1*] cơ lỷ. Hồi đơ, như Bếch-cơ già viết, phải bổ sung thứ "*chủ nghĩa duy tâm*" mà Hội chúng ta còn thiếu. Chủ nghĩa duy tâm Nga!

Tối hôm nay, ở Tổng hội đồng của chúng ta, đặc biệt là trong những người Pháp, mọi người rất phẫn nộ đối với tài liệu này. Cái

1* – Boóc-cơ-hai-mơ

của nợ đó tôi đã biết từ lâu. Tôi coi là nó đã bị chết yểu và vì Bếch-cơ già mà tôi muốn để cho nó chết một cách thanh thản.

Nhưng sự thể trở nên nghiêm trọng hơn tôi tưởng. Và những ý kiến như kính trọng Bếch-cơ già, là không thể cho phép được nữa. Tối hôm nay Hội đồng đã quyết định *công khai* phủ nhận tư cách của hội bất hợp pháp đó ở Pa-ri, Niu Oóc, Đức và Thụy Sĩ. Tôi được giao nhiệm vụ (đến thứ ba tới) soạn thảo bản nghị quyết về việc khước từ thừa nhận hội đó[1*]. Tôi tiếc về tất cả những điều đó vì Bếch-cơ già. Nhưng Hội của chúng ta không thể vì Bếch-cơ già mà kết liễu bằng tự sát.

***C.M.* của anh**

Stơ-rôn viết cho tôi từ Đuýt-xen-đoóc-phơ rằng người anh em của anh ta là Ô-giê-ni đã mất đột ngột ở Hăm-buốc.

Anh có thể gửi cho tôi số báo "Guardian" trong đó có thông báo về các vụ phá sản trong công nghiệp vải bông ở Man-se-xtơ v.v. được không?

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* Xem tập này, tr. 319-320.

137
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 18 tháng Chạp 1868

Mo-rơ thân mến!

Rất cám ơn về quyển sách của Tê-nô[1*] và tài liệu về phiên tòa xử Bô-đanh[204]. Một khi tôi đọc xong tài liệu thứ hai, tôi sẽ gửi lại cho anh cả hai thứ. "Tỉnh lẻ" anh có thể để lại ở chỗ anh, tôi đã đặt mua cho tôi cả hai quyển sách ở chỗ người buôn sách, vì những tài liệu như vậy vẫn cần có ở nhà mình. Việc hoàn toàn lãng quên các quy luật nhân quả trong các sự kiện cách mạng cũng như trong các sự kiện phản cách mạng là hệ quả không tránh khỏi của mỗi thế lực phản động đã chiến thắng; ở nước Đức, thế hệ mới hoàn toàn không biết gì về năm 1848, ngoài tiếng sủa thảm hại của báo "Kreuz-Zeitung" mà từ năm 1849 đến hết năm 1852 tất cả những báo khác đều sủa theo; lịch sử ở đấy đột nhiên ngừng lại cùng với sự kết thúc năm 1847. Những cuộc tranh luận trong tòa thị chính khu mười thực sự kỳ diệu, trước đây tôi chưa bao giờ đọc chúng đầy đủ như vậy[222].

Cáo phó về cái chết của E.Stơ-rôn tôi tình cờ đọc được trên báo "Kölnische Zeitung"; ông ấy chết vì bị bệnh thấp khớp.

Văn kiện Giơ-ne-vơ rất ngây thơ. Bếch-cơ già không bao giờ

1* *E.Tê-nô*. "Pa-ri tháng Chạp 1851"

có thể đứng vững trước sự cám dỗ tham gia vào việc cổ động của những nhóm đang gây ra xích mích; nếu hai người hoặc ba người tụ tập lại thì ông ta nhất định có mặt trong số họ. Nếu anh kịp thời nhắc nhở ông ta thì tất nhiên ông ta sẽ tự kiềm chế. Còn giờ đây thì ông ta sẽ sửng sốt bởi hậu quả xấu của những ý định tốt lành của mình. Việc Quốc tế không thể đồng ý với hành vi gian lận đó đã rõ như ban ngày. Trong trường hợp đó sẽ có hai Tổng hội đồng và thậm chí hai đại hội, đó là nhà nước trong nhà nước, và ngay từ phút đầu tiên sẽ nổ ra xung đột giữa hội đồng thực tế ở Luân Đôn và hội đồng lý luận, "duy tâm" ở Giơ-ne-vơ. Trong Quốc tế không thể có hai tổ chức quốc tế (xét về nhiệm vụ), cũng như không thể có hai Tổng hội đồng vậy. Nhưng vả lại, ai cho các anh quyền thừa nhận cái gọi là trung ương cục không có quyền hạn, mà các thành viên của nó tập hợp lại theo dân tộc, *tự mình* thành lập (§3 của Điều lệ sẽ xóa bỏ cái "*tự mình*" ấy, và không phải là vô cớ!) nên những cục quốc gia của nước mình! Những ngài ấy chẳng được ai trao toàn quyền, ngoài bản thân mình, lại muốn Quốc tế trao cho họ những giấy ủy quyền đó. Nếu Quốc tế từ chối làm điều đó thì ai sẽ thừa nhận "nhóm khởi xướng", nói cách khác, cái gọi là "trung ương cục", là đại biểu của mình? Tổng Hội đồng của Quốc tế được bầu lại ít ra là ba lần liên tiếp và tất cả mọi người đều biết rằng nó đại biểu cho đông đảo quần chúng công nhân, còn "những người khởi xướng" đó thì đại biểu chớ ai?

Và sau nữa, nếu chúng ta gác lại vấn đề hình thức bầu cử, thì những tên tuổi tạo nên nhóm khởi xướng đó, cái nhóm khẳng định rằng nó coi "sứ mệnh đặc biệt của mình là nghiên cứu các vấn đề chính trị và triết học v.v. và v.v." đại diện cho cái gì? Chắc chắn họ sẽ đại biểu cho khoa học. Chúng ta có tìm thấy trong số họ những người nổi tiếng do chỗ họ đã cống hiến đời mình cho việc nghiên cứu những vấn đề ấy hay không? Trái lại.

Các anh sẽ không gặp trong số họ một tên tuổi nào mà người mang tên tuổi đó từ trước đến nay dám đòi hỏi danh hiệu nhà khoa học. Nếu như họ là những người mạo xưng là đại biểu của chế độ dân chủ xã hội, thì họ còn mạo xưng gấp ngàn lần là những đại biểu của khoa học.

Những điều còn lại anh đã nói trong những lời nhận xét của anh. Cũng như anh, tôi coi toàn bộ việc đó là cái thai chết yểu, là đứa con nuôi tại nhà thuần túy của Giơ-ne-vơ. Nó chỉ trở nên có sức sống trong trường hợp anh công kích nó quá mãnh liệt và bằng cách đó tạo cho nó có ý nghĩa. Tôi cho rằng tốt hơn cả là phải bình tĩnh nhưng kiên quyết bác bỏ yêu sách của những người ấy đòi chui vào Quốc tế, còn trong những điều còn lại thì nên nói rằng vì họ đã chọn cho mình một địa bàn hoạt động đặc biệt, nên chúng ta sẽ chờ đợi xem họ sẽ làm được gì từ địa bàn hoạt động đó, tiếp theo sẽ nói rằng hiện thời không có gì cản trở thành viên của một hiệp hội này trở thành hội viên của một hiệp hội khác. Vì rằng, nói một cách đơn giản, những người cừ khôi đó không có một địa bàn hoạt động nào khác ngoài việc *tán gẫu*, nên họ chẳng mấy chốc sẽ chán ghét nhau cùng cực, và vì có thể nghĩ rằng họ sẽ không có nguồn bổ sung nào từ bên ngoài (trong những điều kiện *như vậy*), nên toàn bộ cửa tiệm nhỏ bé đó chắc chắn chẳng bao lâu nữa sẽ tự sụp đổ. Còn nếu anh kịch liệt chống lại âm mưu đó của người Nga, thì anh sẽ khuấy động tư tưởng của bọn tiểu thị dân chiếm số đông trong công nhân (đặc biệt là ở Thụy Sĩ) không có lợi cho sự nghiệp và anh sẽ làm hại Quốc tế. Trong quan hệ với người Nga (ở đây họ có bốn người[1*], không kể phụ nữ) không bao giờ được mất tự chủ.

Tôi chưa bao giờ đọc cái gì thảm hại hơn cương lĩnh lý luận

1* — Ba-cu-nin, Giu-cốp-xki, En-pi-đin, A-lếch-xê-ép

đó. Xi-bia, cái bụng và người đàn bà Ba Lan trẻ đã biến Ba-cu-nin thành một con bò đực chính cống.

Chuyến đi của tôi trước Năm mới chắc hẳn sẽ không có kết quả gì, bản dự thảo hợp đồng đáng nguyền rủa vẫn chưa viết xong.

Gửi anh những lời chúc tốt đẹp nhất.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

138
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 19 tháng Chạp 1868[1*]

1* Trên thư có dấu hình bầu dục: "Hội liên hiệp công nhân quốc tế. Tổng Hội đồng Luân Đôn"

Phrết thân mến!

Cảm ơn về những nhận xét của anh! Khi tôi viết cho anh vào buổi tối, tôi rất xúc động. Nhưng đến sáng thì bắt đầu hưởng ứng và quyết định tiến hành công việc theo phép xã giao, hoàn toàn theo tinh thần những lời khuyên của anh.

Tác phẩm của *Tê-nô "Tỉnh lẻ"* tốt hơn nhiều. Tác phẩm đó chứa đựng nhiều chi tiết mới mẻ đối với chúng ta. Nếu người Pa-ri trụ lâu hơn vài ngày nữa thì đế chế tất sẽ diệt vong. Phong trào (cộng hòa) trong dân cư nông thôn có ý nghĩa lớn hơn chúng ta tưởng rất nhiều.

Tôi gửi kèm theo đây tờ *"Réveil"*, cơ quan ngôn luận của Lơ-đruy-Rô-lanh. Đê-lê-cluy-dơ là một kẻ đáng nguyền rủa, một người cộng hòa kiểu cũ, một thằng ngu; anh ta là ủy viên của chính phủ lâm thời đã nhử người Bỉ vào ổ phục kích gần Ri-xcôn-tu.

Do đó anh ta là kẻ phản bội hoặc kẻ đại ngu, – chắc là kẻ đại ngu.

Nhờ có chúng ta mà trò ngu ngốc của công nhân định tổ chức bữa tiệc hoan nghênh R.Giôn-xơn đã không được tiến hành[226]. Ca-ninh-xbi, người đề xướng trò này, là một tên ba que. Gã đó đã thực hiện một chuyến du lịch vui vẻ sang Mỹ, và ở đấy y đã được Xi-uốt chi tiền để tổ chức một cuộc chiêu đãi như vậy đối với R.Giôn-xơn ở Luân Đôn. Đó chính là người công nhân có thời đã viết trên báo "Times" rằng về mặt chính trị công nhân đã hài lòng và không muốn quyền bầu cử.

Nếu anh có thể gửi cho tôi mấy pao vào tuần Giáng sinh sắp tới thì sẽ rất đúng lúc.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

139
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn]. 23 tháng Chạp 1868

Phrết thân mến!

Vì hiện nay tôi đang ở Xi-ti, nên chỉ xin báo anh biết là đã nhận được qùa Giáng sinh tuyệt vời của anh. Anh có thể hình dung cả nhà chúng tôi vui sướng dường nào.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

NĂM 1869

140
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 1 tháng Giêng 1869

Phrết thân mến!

Chúc mừng Năm mới!

Qua bức thư kèm theo đây của La-phác-gơ, anh sẽ thấy rằng tôi đã nhận được một món quà năm mới đặc biệt – chức ông ngoại[1*].

Qua hai số báo "*Cloche*" và "*Diable à quatre*" in ở Pa-ri gửi kèm theo đây, anh sẽ thấy ở đó đang ngự trị một giọng điệu láo xược ra sao. Giọng lưỡi của phái đối lập ở nước Phổ làm sao bì kịp! Báo chí tẹp nhẹp đó – mà một trong số những đại biểu của nó thậm chí là Rô-sơ-pho – là sản phẩm đích thực của chế độ Bô-na-pác-tơ. Còn giờ đây nó là vũ khí nguy hiểm nhất chống lại chế độ đó.

Qua các số báo "Vorbote" gửi kèm theo đây, anh sẽ tìm hiểu vụ bê bối ở Ba-lơ[227]. Những chàng trai đáng ghét đó – ý tôi muốn nói những đại biểu địa phương của chúng ta ở đấy – có biệt tài làm cho *Hội liên hiệp công nhân quốc tế* phải chịu trách nhiệm về mọi cuộc xung đột địa phương giữa chủ và thợ. Đồng thời họ không thi hành *bất cứ biện pháp nào* để phòng trường hợp có

1* Đây là nói việc gia đình La-phác-gơ sinh con trai - Sác-lơ Ê-chiên.

chiến tranh, chẳng hạn như thành lập các công đoàn, mà lại gào to hơn. Chính phủ bang đang can thiệp. Thế là chuyện không đáng kể chuyển thành nghiêm trọng. Lúc đó người ta bắt đầu kêu gọi Hội liên hiệp công nhân quốc tế nói chung và Tổng hội đồng Luân Đôn nói riêng lập tức trả chi phí chiến tranh của Thụy Sĩ. Và lúc đó "ông già" Bếch-cơ viết để chúng ta không "làm mất thanh danh" mình một lần nữa như trong vụ Giơ-ne-vơ v.v.. Nhưng về điều này và về khúc trung gian Nga – Quốc tế thì lần sau tôi sẽ viết[1*].

Cả gia đình gửi anh những lời chúc mừng Năm mới. Tút-xi cho rằng ông Phrết khốn khổ ắt phải cảm thấy khá tồi tệ trong dịp này.

Tạm biệt.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

141
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ]. 3 tháng Giêng 1869

1* Xem tập này, tr. 319-320.

Mo-rơ thân mến!

Chúc mừng Năm mới! Gửi anh những lời chúc tốt đẹp nhất của tôi nhân dịp qùa năm mới của Pa-ri. Tôi nghĩ rằng, anh và vợ anh giờ đây không thể nhịn cười nhìn nhau, nhớ tới danh hiệu mới của mình.

Qua báo "Vorbote", câu chuyện Ba-lơ còn chưa hoàn toàn rõ đối với tôi, và vì thế tôi nóng lòng chờ đợi những thông báo bổ sung đã hứa về câu chuyện đó, cũng như về diễn biến tiếp theo của hoạt động của Ba-cu-nin. Bài phát biểu của Ba-cu-nin trên báo "Cái chuông"[1*] hết sức ngu ngốc[228]. Xem ra, tên hèn hạ đó từ thời Nga hoàng Gô-rốc đến nay vẫn chưa học được gì hơn. Thật lý thú khi biết rằng anh ta vẫn còn cùng một duộc với Ghéc-sen, còn Ghéc-sen thì giờ đây đã hoàn toàn bẽ mặt, nếu không thì ông ta đã không từ bỏ báo "Cái chuông"[229]. Còn nói chung thì chàng trai đó bây giờ đang viết bằng thứ tiếng Pháp hoàn toàn đáng ghét của chính mình, – thế mà con người đó lại sống ở một nước nói tiếng Pháp cơ đấy! Tiếng Pháp của Ba-cu-nin khá hơn rất nhiều.

Xin cám ơn về "Cloche" và "Diable à quatre": quả thật rất táo bạo. Mấy triệu người theo phái Oóc-lê-ăng giờ đây bị vứt bỏ cho các tướng lĩnh, là hoàn toàn hợp thời.

Gửi lời chào chân thành và những lời chúc tốt đẹp nhất đến toàn thể gia đình.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* Từ "Cái chuông" được Ăng-ghen viết bằng tiếng Nga.

142
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 13 tháng Giêng 1869

Phrết thân mến!

Xin cám ơn về hai số báo "Zukunft". (Te-xma và Ghê-oóc I-ung!) Tôi ngày này sang ngày khác luôn luôn chuẩn bị viết thư cho anh, nhưng đã hoãn lại vì sổ mũi khủng khiếp, nó làm cho mắt, tai, mũi và toàn bộ cái đầu lâm vào tình trạng giới nghiêm thực sự khoảng hai tuần nay. Vì trong thời tiết sương mù đáng ghét này tạm thời chưa có bất cứ hy vọng nào thoát khỏi bệnh, nên tôi không muốn đợi lâu hơn nữa. Chẳng lẽ cả ở chỗ các anh tại Man-se-xtơ cũng có thời tiết kỳ lạ như vậy hay sao? Chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi thấy ở đây bây giờ thường hay có những vụ tự tử. Chỉ có một người Ai-rơ-len, cho dù anh ta ở dưới tầng thứ bẩy của địa ngục[230], vẫn nói rằng "anh ta thà để ai thích thì cứ tự kết liễu bằng tự tử, miễn là không phải bản thân anh ta".

Chàng thanh niên T.Phôn Gim-boóc-nơ ở Em-mê-rích, chủ xưởng in nuce[1*], có đến thăm anh không? Tôi hoàn toàn không rõ anh ta muốn gì. Thoạt đầu anh ta nói với tôi rằng anh ta muốn vào làm việc ở một công xưởng nào đó với tư cách kỹ thuật viên hoặc thậm chí công nhân thường một thời gian nào

1* — đang phôi thai

đó, nửa năm chẳng hạn, để nghiên cứu cách tổ chức công việc v.v. ở các công xưởng nước Anh. Còn giờ đây thì anh ta chỉ nói lưu lại hai tuần tại nhà máy chế tạo máy móc nông nghiệp. Phải chăng Gim-boóc-nơ rốt cuộc chỉ muốn thâm nhập vào các bí mật công xưởng của nước Anh? Điều này anh ta chẳng thành công một cách dễ dàng như vậy đâu.

Bây giờ là báo cáo vắn tắt về các biến cố quốc tế:

1) "*Đồng minh dân chủ xã hội chủ nghĩa quốc tế*": ngày 22 tháng Chạp 1868 có nghị quyết nhất trí của Tổng hội đồng nói rằng: "1) Tất cả mọi điều khoản trong điều lệ của Đồng minh v.v. xác định quan hệ của nó với Hội liên hiệp công nhân quốc tế đều được tuyên bố bị bãi bỏ và không có hiệu lực; 2) Đồng minh v.v. không được kết nạp vào Hội liên hiệp công nhân quốc tế với tư cách là một phân hội"[231]. Phần nêu lý do của nghị quyết đó (do tôi biên tập) thể hiện dưới một hình thức pháp lý chặt chẽ, chỉ ra mâu thuẫn giữa điều lệ của Đồng minh dự định thành lập và các điều lệ của chúng ta v.v.. Điểm cuối cùng của phần nêu lý do trong nghị quyết, trong đó Bếch-cơ già phải cảm thấy lời ám chỉ sự ngu xuẩn của mình, nói rằng Đại hội Bruy-xen[151] đã giải quyết trước vấn đề này gắn với *Đồng minh hòa bình và tự do*[29]. Đối với việc nó yêu cầu Hội liên hiệp quốc tế thừa nhận nó, đại hội tuyên bố: vì Đồng minh khẳng định rằng nó tán thành cũng những nguyên tắc và theo đuổi cũng những mục đích như Hội liên hiệp quốc tế, nên sự tồn tại của nó "không có gì biện minh được", còn ở cuối phần nêu lý do này có nói: ở Bruy-xen, "một số thành viên của nhóm khởi xướng Giơ-ne-vơ" tự mình đã biểu quyết theo tinh thần đó.

Trong thời gian ấy, chúng tôi đã nhận được những bức thư từ Bruy-xen, Ru-ăng, Li-ông v.v. bày tỏ sự tán thành vô điều kiện đối với quyết định của Tổng hội đồng. Không một người

nào lên tiếng bảo vệ nhóm khởi xướng Giơ-ne-vơ. Việc nhóm đó hành động không hoàn toàn trung thực đã thấy rõ qua việc *chỉ sau* khi nó đã cố gắng tranh thủ trước về phía mình những người Bruy-xen v.v. nó mới thông báo cho chúng ta về việc thành lập của nó và về hoạt động của nó. Tôi coi vấn đề đã được giải quyết xong, tuy chúng ta chưa có trả lời của Giơ-ne-vơ đối với "sự phán quyết" của chúng ta. Dù sao mưu toan cũng đã không thành công.

b) *Ad vocem*[1•] *Ba-cu-nin*

Để anh hiểu rõ hơn nội dung bức thư của anh ta[232] mà tôi gửi kèm theo đây, anh phải biết những điều sau đây: trước hết, bức thư của anh ta đã không gặp bức "thông điệp" của chúng ta về "Đồng minh". Vì vậy Ba-cu-nin còn say sưa với những ảo tưởng dễ chịu cho rằng chúng ta sẽ để yên cho anh ta tự do hành động. Tiếp nữa: người Nga Xéc-nô trong trao đổi thư tín trước đây của mình với Boóc-cơ-hai-mơ đã kịch liệt *chống* Ba-cu-nin. Trong thư trả lời *của tôi* gửi Xéc-nô, tôi đã muốn sử dụng chàng thanh niên này để nhận được tin tức về Ba-cu-nin. Nhưng vì tôi không tin bất cứ một người Nga nào, nên tôi đã làm việc đó dưới hình thức như thế này: "Người bạn cũ Ba-cu-nin của tôi đang làm gì vậy *(tôi không biết anh ta còn là bạn nữa hay không)* v.v. và v.v..". Người Nga Xéc-nô lập tức vội truyền đạt nội dung bức thư đó cho Ba-cu-nin, và Ba-cu-nin sử dụng nó để có lời mở đầu đa cảm!

c) *Ad vocem amapo Bếch-cơ già*

Ông ta đã hoàn toàn lú lẫn. Lúc đầu ông ta gửi cho chúng ta một bức thư dài bốn trang có ghi: Giơ-ne-vơ, *21 tháng Chạp,*

1• — Về vấn đề

về sự kiện Ba-lơ[1*], nhưng *không có một yếu tố chính xác nào.* Thế nhưng chúng ta phải hành động *ngay lập tức.* Đồng thời ông ta viết cho Le-xnơ rằng chúng ta (Tổng hội đồng) đã "làm mất thanh danh" mình trong vụ Giơ-ne-vơ và điều đó không được lặp lại nữa. Hoặc, như ông ta nói nguyên văn (trong thư gửi Le-xnơ):

"Chẳng lẽ Tổng hội đồng, giống như Thượng đế, chỉ tồn tại trong quan niệm tôn giáo của những thằng ngốc hay sao?" Ở Giơ-ne-vơ khi nói về chúng ta, người ta chỉ nhún vai thôi v.v..

Về điều này Bếch-cơ đã nhận được thư trả lời của I-ung viết cho ông ta rằng bức thư dài bốn trang của ông ta không có nội dung *gì cả.* Làm sao ông ta có thể nghĩ rằng dưới dạng chân không như vậy mà có thể kiếm được tiền ở Luân Đôn?

Trong bức thư của mình đề ngày 21 tháng Chạp, Bếch-cơ hứa sẽ gửi một bài tường thuật tỉ mỉ tiếp theo. Thay vì nó, chúng ta nhận được báo "*Vorbote*". Tự anh cũng đã thấy rằng báo "*Vorbote*" thực tế chỉ cung cấp bài tường thuật về việc sa thải hàng loạt công nhân làm dải băng "đã kết thúc", nhưng hoàn toàn không giải thích cuộc xung đột tiếp theo đã phát triển như thế nào. Tóm lại, cho đến nay chúng ta không biết gì ngoài những điều đã đăng trên báo "Vorbote". Trên cơ sở những tài liệu đó thì chẳng những không thể yêu cầu *các hội công liên* giúp đỡ mà thậm chí cũng không thể nhân danh Tổng hội đồng công bố bất kỳ thứ gì về vấn đề này. Còn chúng ta thì không thể mạo hiểm nhận của những kẻ cho vay nặng lãi ở Ba-lơ câu trả lời rằng chúng ta đang la lối om sòm khi hoàn toàn chưa hiểu rõ vấn đề.

Cuối cùng, cách đây một tuần, Tổng hội đồng đã quyết định

1* Xem tập này, tr. 316 - 317.

khiển trách Bếch-cơ lẫn Pê-rê (ủy viên thông tấn *Pháp* phụ trách Giơ-ne-vơ) về việc cho đến nay họ vẫn không thông báo cho chúng ta tài liệu cần thiết về vụ Ba-lơ. Tạm thời người ta đã kết thúc ở đó. Tôi lấy làm tiếc cho Bếch-cơ già. Nhưng ông ta vẫn phải cảm thấy rằng chúng ta đang nắm dây cương trong tay, tuy rằng theo khả năng của mình, chúng ta cố gắng tránh mọi sự can thiệp trực tiếp.

d) *Bãi công ở Ru-ăng, Viên v.v. (công nhân kéo sợi bông)*[233].

Bãi công đã nổ ra cách đây gần 6-7 tuần. Trong việc này đáng chú ý là trước đó không lâu ở A-mi-en, các chủ xưởng dệt (và chủ xưởng kéo sợi) đã tổ chức một cuộc họp chung do thị trưởng A-mi-en chủ trì. Theo đề nghị của một nhà kinh doanh nào đó tên là Vi-đan, một thời gian dài sống ở nước Anh, hội nghị đã quyết định tổ chức cạnh tranh với người Anh ở nước Anh v.v.. Cụ thể là: bằng cách xây dựng những kho sợi Pháp v.v. ở nước Anh để bán ngay tại nước Anh, cũng như bán cho các thương nhân nước ngoài trực tiếp buôn bán với nước Anh. Điều đó phải đạt được bằng cách *tiếp tục hạ tiền lương*, vì người ta đã thừa nhận rằng chỉ có tiền lương thấp (so với tiền lương của nước Anh) mới tạo khả năng chống chọi với sự cạnh tranh của nước Anh ở chính nước Pháp (trong điều kiện thuế quan hiện hành). Và quả thật, *sau* Hội nghị A-mi-en đó, đã bắt đầu việc hạ thấp tiền lương ở Ru-ăng, Viên, v.v.. Do đó mà nổ ra bãi công. Dĩ nhiên chúng ta đã báo cho những người ấy thông qua Duy-pông về tình hình kinh doanh xấu ở đây (đặc biệt là trong ngành sản xuất vải bông) và những khó khăn liên quan với tình hình đó trong việc quyên góp tiền *hiện nay*. Trong khi đó, như anh sẽ thấy qua bức thư (từ Viên) gửi kèm theo đây, cuộc bãi công ở Viên đã kết thúc. Đối với những người Ru-ăng, nơi mà cuộc xung đột còn tiếp diễn, chúng ta mới gửi hóa đơn 20p.xt. cho họ để nhận tiền ở những người thợ làm đồng thau ở Pa-ri là những

người còn nợ chúng ta số tiền ấy ngay từ thời họ bị sa thải hàng loạt[83]. Còn nói chung thì những công nhân Pháp đó hành động khôn khéo hơn rất nhiều so với người Thụy Sĩ, và đồng thời họ khiêm tốn hơn rất nhiều trong các yêu sách của họ.

Tôi vẫn hy vọng rằng bệnh sổ mũi không đưa anh đến mức mụ người nặng nề như tôi.

C.Mo-rơ của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

143
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 19 tháng Giêng 1869

Mo-rơ thân mến!

Xin anh thứ lỗi vì tôi trả lời anh chậm trễ như vậy và ngắn như vậy, vì trong thời gian gần đây trong nhà chúng tôi xảy ra

toàn là những điều bất hạnh. Xa-ra vừa mới khá lên thì Li-di bắt đầu bị bệnh viêm dạ dày dữ dội mà tôi đã phải loay hoay rất lâu để chữa trị. Nhưng khi bệnh này vừa qua khỏi, thì ở Li-di, do bị thương ở ngón chân, đã xuất hiện bệnh viêm mạch bạch huyết ở bàn chân và cẳng chân, có thể chuyển biến rất xấu, nhưng giờ đây thì hầu như đã qua khỏi. Mà ngay trước khi cô ấy có thể dậy được thì Me-ri Ê-len từ chỗ bố mẹ, nơi cô ấy sống mấy ngày, đã trở về trong tình trạng bị ốm. Cô ấy bị bệnh gì, ngày mai tôi mới biết được, vì Gum-péc-tơ sẽ không đến sớm hơn; ông ta e rằng đó là bệnh sốt phát ban, tuy cho đến nay không có dấu vết phát ban nào. Mà ở đây còn có đủ thứ lời mời lố bịch không thể từ chối được, nhiều công việc ở văn phòng, tóm lại, anh hiểu cho rằng tôi có đủ những điều phải lo toan.

Gửi những lời chúc tốt đẹp nhất đến chị và các cháu gái.

Ph.Ă. của anh

Tôi hy vọng anh đã nhận được rượu đúng lúc, cũng như các số báo "Social-Demokrat", Tê-nô[1*] v.v.. ?

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* *E. Tê-nô.* "Pa-ri tháng Chạp 1851"

144
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 23 tháng Giêng 1869

Phrết thân mến!

Tất cả chúng tôi đều hy vọng rằng ở nhà số 86, phố Moóc-ninh-tơn, công việc lại diễn ra tốt đẹp. Bệnh sốt phát ban xem ra đang hoành hành ở khắp nước Anh. Gum-péc-tơ chắc vẫn đoán nhầm về Me-ri Ê-len. Tút-xi gửi tới cô ấy và bà Bớc-xơ lời chào chân thành.

Còn trong nhà chúng tôi thì phần lớn bị sổ mũi và ho. Tôi khó ở đến mức hầu như suốt hai tuần liền, nói theo ngôn ngữ phong nhã của bà Blin-đơ, tôi "khạc nhổ" liên tục. Hôm qua lần đầu tiên tôi đi ra ngoài và hôm nay tôi hút xì gà *để thử*. Bức ảnh bỏ vào đây là của bé Gien-ni gửi cho anh. Cháu cũng ho nhiều. Cháu đề nghị trả lại quyển sách của Buy-snơ[1*], vì cháu đã nghiền ngấm Đác-uyn[2*] và giờ đây cũng muốn tìm hiểu Buy-snơ vĩ đại. Cây thánh giá (trên ảnh của bé Gien-ni) là cây thánh giá năm 1864 kỷ niệm cuộc khởi nghĩa Ba Lan[234].

Tút-xi đảm nhận việc xác nhận đã nhận được rượu của anh

1* *L. Buy-snơ.* "Sáu bài giảng về học thuyết tiến hóa của các loài của Đác-uyn"

2* *S.Đác-uyn.* "Về nguồn gốc các loài qua con đường đào thải tự nhiên"

v.v. và cho đến nay cháu vẫn tin chắc rằng việc đó cháu đã thực sự hoàn thành.

Tôi xin gửi kèm theo đây hai bức thư của Boóc-cơ-hai-mơ. Để anh ta tìm được đất dụng võ nào đó cho "siêu lực lượng" sáng tạo của mình và không rít vào cả hai tai tôi, tôi đã khuyên anh ta viết "Những bức thư tiếng Nga" cho báo "Zukunft". Chúng ta hãy chờ xem.

Qua tạp chí "Money Market Review" thấy rằng Nô-un-xơ đã trả 7 si-linh 6 pen-ni cho 1 pao xtéc-linh[1*]. Tình hình chàng trai này thế nào?

Gửi những lời chúc tốt đẹp nhất đến toàn thể gia đình.

Mo-rơ của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.4, 1931, và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

145
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 25 tháng Giêng 1869
7, Southgate

1* Xem tập này, tr. 297.

Mo-rơ thân mến!

Tôi đang vội, chỉ muốn báo anh biết rằng cuối cùng tất cả chúng tôi lại khỏe mạnh, và may thay, nỗi lo của Gum-péc-tơ về bệnh sốt phát ban đã tỏ ra là sai lầm. Hôm nay tôi phải xem kỹ dự thảo hợp đồng với G.Éc-men mà tôi vừa nhận được, để kết thúc việc này càng nhanh càng tốt; vì vậy hôm nay tôi chỉ viết cho anh mấy dòng này thôi. Một khi tôi đã làm rõ triển vọng và công việc tiến triển tới mức không phải lo thất bại nữa thì tôi sẽ đến Luân Đôn vài ngày.

Gửi lời chúc tốt đẹp nhất đến tất cả mọi người.

Ph.Ă. của anh

Sau khi Gien-ni bắt đầu ho, dĩ nhiên anh đã lập tức hủy bỏ hợp đồng về dạy học chứ?

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

146
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 26 tháng Giêng 1869
7, Southgate

Mo-rơ thân mến!

Hôm nay vào lúc 2 giờ chiều, Éc-ne-xtơ Giôn-xơ đã chết vì viêm phổi. Cậu ấy ốm từ hôm thứ năm, còn hôm thứ sáu thì các bác sĩ đã thừa nhận tình hình của cậu ấy là vô vọng.

Lại mất thêm một trong số những người bạn cũ!

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

147
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 28 tháng Giêng 1869

Phrết thân mến!

Tin tức về E.Giôn-xơ dĩ nhiên đã làm cả nhà chúng tôi xúc động sâu sắc vì cậu ấy là một trong số ít những người bạn cũ.

Tôi xin gửi anh một số "Vorbote" và một cuốn sách nhỏ tôi nhận được hôm nay từ Béc-lin. Tác giả gửi nó đến xưng danh trên phong bì bưu điện là phó giáo sư khoa học nông nghiệp.

Gien-ni hầu như đã khỏi ho rồi. Trong những ngày gần đây

tôi lại bị một cơn ho mạnh, nhưng hôm nay, như tôi cảm thấy, bệnh tật đã chuyển thành sổ mũi nặng và do đó sắp kết thúc.

Líp-nếch viết cho tôi rằng ở Thụy Sĩ và ở Đức sắp có cuộc nổi loạn chống Bếch-cơ (lão già của chúng ta), và *chỉ* có thể tránh được một vụ tai tiếng công khai trong trường hợp Bếch-cơ cắt đứt quan hệ với Ba-cu-nin và từ bỏ thói độc đoán của mình. Người ta rất không hài lòng về việc cậu ấy sử dụng tiền và xử lý các báo cáo về tiền nong. Líp-nếch muốn tôi viết thư riêng cho Bếch-cơ, vì cậu ta rất bướng bỉnh. Nhưng việc này rất tế nhị. Vào tháng Năm Vin-hem sẽ đi Viên. Năm mươi bản cuối cùng của cuốn "Ngài Phô-gtơ", theo chỉ thị của tôi, đã được chuyển tới cho Cu-ghen-man cất giữ.

Vụ Góc-ni[207] làm tôi rất buồn cười. Tôi đã nghiên cứu tỉ mỉ câu chuyện bẩn thỉu đó và vì thế không tìm thấy gì mới trong các cuộc tranh luận ở Men-sen-hau-dơ cả[1*], trừ bài phát biểu của Ết-vác-xơ vĩ đại.

Anh nhớ cho tôi biết tin trước khi anh đến đây vài hôm nhé để tôi có thể mời giáo sư Bi-đơ-li đến dự *một* bữa tiệc.

Chào anh.

Các Mo-rơ của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1*- dinh thự của thị trưởng Luân Đôn

148
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 29 tháng Giêng 1869

Mo-rơ thân mến!

Rút cục tôi có thể viết thư cho anh tường tận hơn.

Him-boóc đáng kính không thấy đến. Căn cứ vào sự mô tả của anh thì hiển nhiên là chàng trai ấy chỉ muốn dò xét cái gì đó về mặt công nghiệp.

Vậy là tập đoàn Ba-cu-nin nam cũng như nữ (sự khác biệt giữa họ với nhau, nghĩa là giữa giới tính, thực ra Ba-cu-nin cũng muốn xóa bỏ) xem ra đã bị tiêu vong một cách lặng lẽ. Sự việc tuy được xếp đặt theo sự giáo quyệt kiểu Nga, nhưng dù sao vẫn ngu xuẩn, cái đuôi cáo đã thò ra quá rõ, còn bản thân công nhân thì không thể bị lừa gạt bằng cách ấy. Bếch-cơ già quả thực không thể từ bỏ nguyện vọng là dù sao cũng "tổ chức", ông ta chính là người thích hợp để sa vào cạm bẫy. Tôi sẵn lòng tin rằng ông ta còn làm những điều ngu xuẩn khác, nhưng tôi chỉ mong muốn rằng về việc này chúng ta có những nguồn tin tốt hơn là Vin-hem, người không có năng lực nhìn thấy sự việc đúng như nó tồn tại. Tiện thể nói luôn rằng từ dạo Năm mới Vin-hem không gửi cho tôi tờ báo nhỏ[1*] của ông ta nữa; nếu như ông ta nghĩ rằng tôi sẽ "mua"[2*] tờ báo ấy thì lầm to. Tôi hoàn toàn hài

1 — "Demokratisches Wochenblatt"

2* Trong nguyên bản là: "koofen"

lòng là hàng tuần không phải đọc những lời giáo huấn nhàm chán rằng chúng ta không phải làm cách mạng chừng nào còn chưa khôi phục được Quốc hội liên bang, Ven-phơ mù[1•] và tuyển đế hầu Hét-xen[2•] đáng kính và chừng nào còn chưa trả thù được Bi-xmác vô đạo một cách nghiêm khắc theo pháp luật.

Sự kiện Ba-lơ rất không tồi. Nhìn chung tình hình ở Thuỵ Sĩ diễn biến tốt. Thực ra điều đó chỉ có nghĩa là ở đó có thể thực hiện công khai tất cả những gì ít nhiều đã bị xếp xó ở bộ phận còn lại của lục địa. Nhưng điều đó cũng đã rất tốt rồi. Quyền lập pháp trực tiếp của nhân dân ở đó có nghĩa là có thể phản kháng sự thống trị trực tiếp hoặc gián tiếp của giai cấp tư sản trong các Hội đồng lập pháp[235]. Do tình hình là trước cuộc bãi công Giơ-ne-vơ[83], công nhân Thụy Sĩ hầu như không tồn tại với tính cách một chính đảng độc lập, mà chỉ là cái đuôi của giai cấp tư sản cấp tiến, cho nên họ chỉ bầu vào các hội đồng những nhà tư sản cấp tiến, trong khi đó, mặt khác, nông dân trúng cử cũng dễ rơi vào ảnh hưởng của những nhà tư sản có học thức. Đối với các bang nhỏ tình hình đó có lẽ hoàn toàn tốt, nhưng hễ quần chúng vô sản tham gia phong trào và bắt đầu lãnh đạo phong trào thì đương nhiên tất cả cái đó lập tức trở thành thừa và gò bó.

Sự kiện đáng hài lòng trong cuộc bãi công ở Ba-lơ là khắp nước Áo, cho đến tận Ti-mi-soa-ra đã quyên góp tiền và gửi đến giúp đỡ. Điều không thể tha thứ là trong bài diễn thuyết rối rắm của mình, Bếch-cơ già đã lợi dụng tồi sự kiện này.

Cuốn sách mỏng của Phô-gtơ[3•] hiện nay tôi mới chỉ đọc lướt

1• — Gioóc-giơ V

2• — Lút vích III .

3• *C.Phô-gtơ.* "Nghiên cứu về người đầu nhỏ hoặc người vượn"

qua và thấy rằng theo ý kiến ông ta thì ngựa là do bọ chó biến hóa thành. Nếu đúng như vậy thì con lừa viết cuốn sách này là do cái gì biến hóa thành?

Hôm nay tôi gửi trả anh số báo "Social-Demokrat" v.v. và mấy số "Zukunft".

Điều rất tốt là Cu-ghen-man còn 50 bản "Ngài Phô-gtơ". Khi Phô-gtơ lại đến giảng bài ở Béc-lin thì hãy để Cu-ghen-man gửi đến đây một phần những bản ấy và *đăng quảng cáo trên các báo*. Tôi dám đánh cuộc rằng việc đó sẽ buộc ông ta đánh bài chuồn.

Xem Mu-rơ hiện đang sốt sắng nghiên cứu tập một tác phẩm của anh do Đun-cơ xuất bản[1*] và hiểu rất rõ mọi thứ. Anh ta hoàn toàn lĩnh hội được cái biện chứng trong lý luận tiền tệ và nói rằng về mặt lý luận thì đấy là cái hay nhất trong toàn bộ cuốn sách.

Công việc của tôi với Gốt-phrít trung thực[2*] vẫn còn kéo dài dai dẳng. Tuy nhiên, nếu có khả năng nhỏ nhất, tôi sẽ đi Luân Đôn vào tối thứ năm và lưu lại cho đến tối chủ nhật.

Bức ảnh rất đáng hài lòng.

Sách của Buy-snơ[3*] đang ở chỗ Gum-péc-tơ, mấy ngày tới tôi sẽ đi lấy về. Tôi tránh mặt vợ anh ấy, chị ta ngày càng sa vào thói tầm thường.

Cần công bằng với phái Lát-xan, họ biết làm công tác cổ động

1* *C.Mác*. "Phê phán khoa kinh tế chính trị"

2* — Éc-men

3* *L.Buy-snơ*. "Sáu bài giảng về học thuyết Dác-uyn về sự tiến hóa của các loài"

khác hẳn với Vin-hem dũng cảm của chúng ta cùng với những con trâu của ông ta trong đảng nhân dân. Điều đó rất khó chịu vì xem ra họ đã hoàn toàn làm lu mờ Vin-hem và Bê-ben, mà đám người đi theo họ thì cực kỳ ngu xuẩn, còn những kẻ cầm đầu là bọn đểu giả thực thụ.

Ngày mai sẽ cử hành tang lễ trọng thể cho Giôn-xơ ở chính nghĩa trang mà Lu-pu-xơ[1*] yên nghỉ. Thực sự thương tiếc chàng trai quá cố ấy. Những lời lẽ tư sản của anh ta thực ra chỉ là ngụy trang, mà ở nơi đây, ở Man-se-xtơ, không một ai có thể thay thế anh ta trong công nhân. Tổ chức ở đây lại hoàn toàn tan rã mà hiện nay đúng là lúc giai cấp tư sản đang thực sự kéo công nhân đi theo chúng.

Hơn nữa, trong các nhà chính trị, anh ta là người Anh *có học thức* duy nhất thực sự hoàn toàn đứng về phía chúng ta.

Tiện thể nói về Bi-đơ-li! Bài báo viết cho tờ "Westminster"[2*] ra sao rồi? Phải rèn sắt khi còn nóng.

Tôi cũng bị cảm nhẹ. Trong thời tiết như thế này thì không bao giờ nên ra ngoài. Mong rằng hiện nay anh cũng khá hơn.

Cho tôi gửi lời chúc mừng tốt đẹp nhất tới chị và các cháu. Vợ La-phác-gơ và cháu nhỏ[3*] có khỏe mạnh không?

Ph.Ă. của anh

1* — Vin-hem Vôn-phơ

2* — "The Westminster Review"

3* — Sác-lơ Ê-chiên La-phác-gơ

Người Nga vừa thông báo rằng sắp xuất bản: "C.Mác, Toàn tập, tập I", – đó cũng là điều tốt đẹp.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart 1913 ;công bố toàn văn trong Marx – Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4,1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, tập XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

149
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn]. 29 tháng Giêng 1869

Phrết thân mến!

Người anh em của Ai-sơ-hốp muốn tái bản cuốn "*Ngày 18 tháng Sương mù*" của tôi (và trả tiền cho việc ấy).

Về việc này tôi cảm thấy cần viết thư cho Mai-xnơ để yêu cầu ông ta trên chừng mực nào đó cho phép tái bản (ông ta không thích ra tập sách mỏng). Ông ta viết rằng ngoài ông ta ra không ai khác được xuất bản sách ấy, vì ông ta là người xuất bản ex officio[1*] của tôi và muốn vẫn là như vậy. Cho nên sau khi sửa chữa đôi chút phải gửi trực tiếp sách ấy cho ông ta.

1* – theo nghĩa vụ chính thức

Vấn đề: anh có thể gửi cho tôi một bản "*Lu-i Bô-na-pác-tơ*" không? Phải chăng có thể tìm thấy một bản trong những thứ mà Lu-pu-xơ[1*] để lại sau khi qua đời?

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

150
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 13 tháng Hai 1869

Phrết thân mến!

Xin cảm ơn về số báo "Zukunft".

Tôi gửi kèm theo đây bức thư nhận được từ Lu-gau cùng bản điều lệ v.v. của công nhân ở đó[2*]. Vì hiện giờ tôi rất bận rộn về cuốn sách của mình[3*], và sau sự gián đoạn công tác mấy tuần lễ do

1* — Vin-hem Vôn-phơ

2* Xem tập này, tr. 287.

3* — "Tư bản"

cảm và sốt, giờ đây tôi lại bắt tay vào việc, cho nên nếu như anh có thời gian rảnh để thay tôi thảo một bản báo cáo ngắn (có thể viết bằng tiếng Anh để thông báo cho Tổng hội đồng) về những văn kiện đính theo [236] thì tốt lắm. Những người thợ mỏ dũng cảm ấy ở Lu-gau là những người đầu tiên ở Đức đã đặt quan hệ trực tiếp với chúng ta; chúng ta phải công khai lên tiếng bênh vực họ.

Chào anh.

C.M. của anh

Mong anh hãy gửi trả lại tôi những văn kiện ấy ngay sau khi anh sử dụng xong.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

151
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 15 tháng Hai 1869

Phrết thân mến!

Đính theo thư là tài liệu về công nợ ở Uê-xtơ-bê-ri v.v.. Cuốn sách nhỏ anh có thể giữ lại, còn bức thư tiếng Anh kèm theo

anh phải gửi trả tôi. Tôi đã nói với Boóc-cơ-hai-mơ rằng tôi cần có tin tức cho một *người quen biết ở Hà Lan*.

Chớ quên gửi càng nhanh càng tốt cho tôi cuốn "Trao đổi ngoài nước" của Pho-xtơ"[1*]. Tôi sẽ gửi trả ngay khi đọc xong. Ở đây không kiếm được cuốn sách ấy.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4. 1931, và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen. Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

152
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ]. 17 tháng Hai 1869

Mo-rơ thân mến!

Bản báo cáo[2*] tôi sẽ chuẩn bị xong cho anh trước thứ ba tới,

---

1* *Gi.L. Pho-xtơ*. "Khái luận về nguyên tắc trao đổi thương mại"

2* *Ph.Ăng-ghen*. "Báo cáo về các tổ chức phường hội của công nhân tại các vùng mỏ than miền Dắc-den"

tuy nhiên tôi không biết theo quan điểm của anh thì điều gì đặc biệt quan trọng. Xin gửi kèm đây bức thư nhận được từ Lu-gau.

Rất cảm ơn về tài liệu vụ Uê-xtơ-bê-ri. Tôi gửi trả lại bức thư gửi Boóc-cơ-hai-mơ. Tôi sẽ hỏi người môi giới của tôi về việc ấy.

Tôi gửi kèm theo đây những đoạn mà Gô-đi-xa tiếng tăm lừng lẫy trích dẫn trong tác phẩm của Ba-cu-nin[237] cùng những nhận xét của ông ta. Nhưng anh thấy đấy, những đoạn nhấn mạnh nhất mà ông ta dẫn ra cho chúng ta bằng tiếng Nga chỉ tồn tại trong trí tưởng tượng của ông ta. Song vẫn thấy được quá ư nặng mùi đại Xla-vơ, đặc biệt là những lời đe doạ đối với người Ba Lan. Cả sự tan rã của đế quốc Nga cũng vẫn được trình bày sao cho Đại Nga vẫn luôn luôn là trung tâm của Liên bang Xla-vơ.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913 ;công bố toàn văn trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4,1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, tập XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

153
ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ. 21 tháng Hai 1869

Mo-rơ thân mến!

Rất cảm ơn anh về chiếc tẩu mà tối nay tôi sẽ đem dùng thử. Tôi gửi kèm theo đây bản báo cáo[1*]. Còn văn kiện thì ngày mai tôi sẽ gửi trả anh. Nghiệp đoàn thợ mỏ duy trì từ thời trung cổ (họ còn giữ lại những cái hủ lậu trung cổ dưới hình thức "quy chế về trang phục và diễu hành, ngày hội thợ mỏ và nghi lễ nhà thờ") hiện đang tồn tại ở các mỏ nước Đức.

Vì tờ báo nhỏ của Líp-nếch[2*] là một thứ cơ quan ngôn luận của những người Lu-gau ấy cho nên sau khi làm xong báo cáo anh có thể gửi cho Vin-hem để dịch, nhưng phải đặt điều kiện rõ ràng là phải đăng nó trong *không quá hai số báo*. Nếu không sẽ hoàn toàn không đạt mục đích. Nếu anh còn cần đến nguyên bản thì anh ta có thể gửi trả anh.

Qua Ve-ne-rơ, tôi được biết rằng hành vi chó má của cảnh sát Phổ ở Han-nô-vơ ngày càng tồi tệ, việc bóc xem thư, nhất là thư từ của sĩ quan phục vụ ở Dắc-den, đã trở thành hiện tượng hoàn toàn thông thường. Nếu không thì Sti-bơ làm gì với số 400.000 ta-le quỹ đen mà Nghị viện Phổ phê chuẩn cho ông ta lấy từ thu nhập của Cựu quận vương!

Ph. Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* *Ph.Ăng-ghen.* "Báo cáo về các tổ chức phường hội của công nhân tại các mỏ than miền Dắc-den"

2* — "Demokratisches Wochenblatt"

154
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 24 tháng Hai 1869

Phrết thân mến!

Rất cảm ơn về bản báo cáo[1*]. Nó được viết rõ ràng. Tôi không sửa chữa gì cả, chỉ xóa đi câu cuối (hoặc chính xác hơn, xóa đi mấy từ trong câu ấy). Tối qua tôi đã đọc nó ở Tổng hội đồng. Đã được thông qua. Nó sẽ được gửi trước hết cho tờ "Times" (hoặc chính xác hơn, Ếch-ca-ri-út đưa đến đấy). Nếu tờ báo này không đăng thì gửi cho tờ "Daily News". Sau đó những bài báo cắt từ các tờ báo Anh sẽ được gửi cho các báo "Zukunft", "Social-Demokrat" và cho *Vin-hem*. Những người đáng thương ở Lu-gau sẽ rất hài lòng là đã được đưa lên báo chí Anh.

Tôi gửi kèm theo đây *các nghị quyết* v.v., sáu bản cả thảy [238]. Tình hình của chúng như sau. Quyết định của Đại hội (Bruy-xen) buộc chúng tôi phải xuất bản các nghị quyết Bruy-xen. Lấy lý do quyết định của *Giơ-ne-vơ* là một phần của cương lĩnh, nên chúng tôi đồng loạt xuất bản *phần* Nghị quyết do Tổng hội đồng Luân Đôn đưa ra trước Đại hội Giơ-ne-vơ và được Đại hội Giơ-ne-vơ thông qua; những sửa đổi v.v. do người Pháp đưa ra và *cũng* được thông qua ở Giơ-ne-vơ là những lời rỗng tuếch vô lý thì chúng tôi gạt bỏ đi. Do đó phần này do tôi viết. Tôi không tham gia gì vào việc soạn thảo nghị quyết năm 1868. Câu duy

---

1* *Ph.Ăng-ghen*. "Báo cáo về các tổ chức phường hội của công nhân mỏ tại các mỏ than miền Dắc-den"

nhất của tôi trong đó là đoạn đầu của nghị quyết "về hậu quả của việc sử dụng máy móc"[239].

Tham vọng của Ba-cu-nin đối với những người anh em "Xla-vơ" ở Cuốc-li-an và Líp-li-an thực quá quắt. Tham vọng của ông ta đối với Xi-lê-di cũng không tồi.

Cuốn sách "Trao đổi"[1*] của Pho-xtơ ra sao rồi? Mai-xnơ rất tốt. Tôi đã gửi cho anh cuốn "Lu-i Bô-na-pác-tơ"[2*] mấy ngày *trước khi* anh đến Luân Đôn[240]. Tôi đã yêu cầu thông báo *ngay* khi nhận được sách. Thế mà vẫn chưa trả lời chữ nào. Vin-hem vẫn một mực tự tin. Trong số mười lăm hoặc mười sáu bản mà, như anh viết thư cho tôi biết, anh ta dường như đã gửi cho Cu-ghen-man, Cu-ghen-man chỉ thực sự nhận được cả thảy có sáu bản!

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV. Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

155
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 25 tháng Hai 1869

Mo-rơ thân mến!

1* *Gi.L. Pho-xtơ*. "Khái luận về nguyên tắc trao đổi thương mại"

2* *C.Mác*. "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ"

Tôi vừa gửi cho Boóc-cơ-hai-mơ một tấm séc 162 p. 10sl., trong đó 100 p. trả nợ khoản tiền vay của anh ta và 62 p. 10sl. gửi cho anh, cộng với 25p. đã gửi cho anh trước đây thành 87 p. 10sl. = 1/4 của 350 pao. Hễ tôi có khả năng thì đầu tháng Ba hoặc nội tháng ấy anh sẽ nhận được 87p. 10 sl. nữa, đầu tháng Bảy lại một khoản như thế v.v..

Tôi hy vọng báo chí Anh sẽ đăng bản báo cáo[1*], mặc dù trong thâm tâm tôi tin rằng việc đó không xảy ra và cùng lắm chỉ có tờ "Bee – Hive" đăng mà thôi. May lắm thì bọn người ấy cũng sẽ lược bớt đi rất nhiều. Nghị quyết thì tôi còn chưa đọc[238]. Thoạt nhìn chỉ cảm thấy lạ lùng là sao không tiện thể đăng luôn nghị quyết Lô-dan năm 1867.

NB[2*] về vấn đề tiền: tôi chỉ có một sự lựa chọn: hoặc gửi *qua Boóc-cơ-hai-mơ*, hoặc dùng cách khác có thể gây ra sự bàn ra tán vào tại văn phòng ở đây; do đó tôi lựa chọn cái ít xấu nhất. Đương nhiên sau này sẽ không như thế nữa.

Câu kết của bản báo cáo[3*] đương nhiên chỉ nhằm vào tờ báo của Líp-nếch[4*] và bạn đọc của nó.

Cuốn sách của Phô-xte-rơ về "Trao đổi" hôm nay đã gửi cho anh qua Công ty Glốp-pác-xen; tôi cho rằng gửi cuốn sách hiếm có ấy theo cách gửi thông thường là không đủ tin cậy. Nếu như đến sáng thứ bảy mà anh *không* nhận được sách thì phải lập tức

---

1* *Ph.Ăng-ghen*. "Báo cáo về các tổ chức phương hội của công nhân tại các mỏ than miền Dắc-den"

2* Chú ý

3* *Ph.Ăng-ghen*: "Báo cáo về các tổ chức phương hội của công nhân tại các mỏ than miền Dắc-den"

4* — "Demokratisches Wochenblatt"

khiếu nại Công ty Glốp-pác-xen, 150 Cheapside hoặc 150 Leadenhall Street. Gửi trả sách thì tốt nhất vẫn là bằng cách đó. Đối với những gói sách *lớn* mà gửi qua Công ty Glốp là cách gửi rẻ nhất theo ý nghĩa đầy đủ của từ này, cho dù vận chuyển bằng xe thư.

Về số lượng bản in, tôi tiếc rằng không túm ngay được cổ áo của Vin-hem và dứt khoát đòi trả lời. Đối với Mai-xnơ cũng hệt như vậy. Hiển nhiên là anh ta đã sinh nghi, nhưng vì Ai-sơ-hốp sẵn sàng xuất bản nên anh ta phải quyết định đồng ý hay không[1*].

Ở đây mưa liên miên.

Tiện đây nói luôn. Tôi đã viết thư cho Boóc-cơ-hai-mơ về Ba-cu-nin để *anh ta* suy nghĩ vấn đề liệu đối với chúng ta, những người phương Tây nhìn chung có thể có sự hợp tác gì đó với bọn đê tiện theo chủ nghĩa đại Xla-vơ ấy không khi mà những đại nhân đó tuyên truyền sự bá quyền Xla-vơ của mình; ngày mai khi anh đi lĩnh tiền chắc anh ta sẽ đọc cho anh nghe thư ấy, ngoài ra tôi cũng nói với anh ta rằng tôi muốn anh ta bàn bạc với anh về vấn đề ấy.

Xin gửi tới cả nhà lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* Xem tập này, tr. 335-336, 342.

156
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn. 1 tháng Ba 1869

Phrết thân mến!

Tôi gửi kèm theo đây hai số "Lanterne" và một số "Réveil".

Cảm ơn anh về món tiền. Boóc-cơ-hai-mơ đã chuyển nó cho tôi hôm thứ bảy. Anh ta đọc thư anh cho tôi nghe rồi đọc thư trả lời của mình. Anh ta rất tự hào là dường như đã phát hiện anh dùng sai giống của từ, điều mà thực ra thường bắt gặp ở anh.

Tối thứ bảy tôi cũng đã nhận được sách của Pho-xtơ[1*]. Không nghi ngờ gì, sách đó rất có ý nghĩa đối với đương thời. Một là vì trong sách đó học thuyết của Ri-các-đô đã được phát triển đầy đủ và đã được trình bày hay hơn chính Ri-các-đô, – về tiền tệ, tỷ giá hối đoái v.v.. Hai là vì qua đó thấy rằng những con lừa-Ngân hàng Anh, Ủy ban điều tra[241] và các nhà lý luận – gắng sức như thế nào để giải bài toán: nước Anh là con nợ của Ai-rơ-len. Bất chấp điều đó, tỷ giá hối đoái vẫn luôn luôn không có lợi cho Ai-rơ-len và tiền thì từ Ai-rơ-len chảy về Anh. Pho-xtơ đã giải cho họ câu đố ấy: toàn bộ vấn đề là ở sự sụt giá của tiền giấy Ai-rơ-len. Đành rằng, trước Pho-xtơ hai năm (1802), Blây-cơ đã giải thích đầy đủ sự khác nhau đó giữa tỷ giá hối đoái *danh*

1* *Gi.L.Pho-xtơ*. "Khái luận về nguyên tắc trao đổi thương mại"

nghĩa và tỷ giá hối đoái *thực tế*, vả chăng, về điều này, Pét-ti[242] đã nói tất cả những gì cần thiết, – có điều là sau đó người ta lại quên nó đi.

Cuộc ân xá ở Ai-rơ-len là sự việc thô bỉ nhất trong những việc làm thuộc loại này. Một là, đa số những người được ân xá hầu như đã hết hạn thụ hình, sau thời hạn đó thì tất cả tù khổ sai đều được phóng thích. Và hai là, đa số các tay cầm đầu chính đều bị tù "vì" phong trào Phê-ni-ăng có nguồn gốc "Mỹ", do đó càng đặc biệt có tội. Chính vì vậy mà những người Mỹ gốc Ai-rơ-len như Cô-xte-lô được phóng thích, còn những người Anh gốc Ai-rơ-len vẫn bị cầm tù.

Nếu như trước kia núi đã đẻ ra chuột thì nội các của mọi tài năng[243] hiện nay cũng thế mà thôi, cho dù xét theo góc độ nào.

Trước đây tôi đã gửi cho anh bản báo cáo của Pô-lốc-cơ và Nốc-xơ[244] (hắn chính là quan tòa cảnh sát tồi tệ nhất Luân Đôn, nguyên cộng tác viên của báo "Times" đã từng nổi tiếng trong vụ tai tiếng ở công viên Hai-đơ) về sự đối xử với những "tù nhân" Ai-rơ-len ở Anh. Một trong những "tù nhân" ấy đã vạch trần trên tờ "Irishman" sự ngu xuẩn chưa từng thấy của Giôn Bun và những lời dối trá của chàng ngốc Nốc-xơ.

Vì sức khỏe của Lau-ra không được tốt như chúng tôi nghĩ nên tôi dự định tuần sau sẽ đến Pa-ri mấy ngày. Tôi đã viết thư cho La-phác-gơ về việc ấy[1*]. Sau đó, một người không quen biết, nghĩa là mật thám, đã hỏi La-phác-gơ rằng ngài Mác đã đến chưa. Hắn "có việc gì đó báo cho" ông ấy. Bí mật thư tín ở Pa-ri đã được tuân thủ tốt biết bao – vẫn như trước kia! Bây giờ thì tôi không đi nữa.

Trong năm môn thi (bằng tiếng Pháp), La-phác-gơ được miễn

1* Xem tập này, tr. 800-802.

hẳn ba môn, còn hai môn kia thì anh ta đã nhận được giấy phép, hoặc nói đúng hơn, nhận được chỉ thị ở Xtơ-ra-xbua. Trong khi đó tôi cảm thấy rằng anh ta bị thu hút quá nhiều vào chính trị nên kết quả có thể xấu vì bạn bè của anh ta toàn là những phần tử Blăng-ki. Tôi muốn phòng trước cho anh ta. Hãy để anh ta tham gia kỳ thi trước đã.

Về tính chất của tập đoàn của anh ta, anh có thể phán đoán dựa vào bản tóm tắt gửi kèm theo đây[245]. Anh ta thiếu 250 p. để nộp tiền bảo hiểm. Việc này có mặt tốt duy nhất: do tất cả vụ việc ấy mà La-phác-gơ được giải thoát khỏi Mu-a-len, như có thể thấy qua đoạn sau:

"Tôi đã nói với Mu-a-len về tiền bảo hiểm. Ông ta hứa cho chúng tôi vay số tiền cần thiết, nhưng vào phút chót đã từ chối, vì chúng tôi không muốn cử ông ta làm tổng biên tập. Ông ta không nói thẳng ra điều đó nhưng làm cho chúng tôi tự hiểu điều đó. Tơ-ri-đông nói với tôi rằng Mu-a-len là nhà ngoại giao; hơn nữa ông ta có đầu óc của Phu-sê. Do đó không bao giờ nên tranh cãi với ông ta; ban đầu nên thăm dò ông ta, tìm hiểu xem ông ta muốn gì để thường xuyên cảnh giác với ông ta".

Về cuốn sách của tôi chống Pru-đông[1*], La-phác-gơ viết:

"Blăng-ki có một bản, và anh ta đưa cho tất cả bạn bè đọc. Tơ-ri-đông cũng đã đọc cuốn sách và phấn khởi ở chỗ Mo-rơ đã trừng trị Pru-đông như thế nào. Blăng-ki tỏ ra cực kỳ tôn trọng các anh... Anh ta nghĩ ra cho Pru-đông một biệt hiệu tuyệt với nhất mà tôi mới biết, anh ta gọi Pru-đông là chiếc ấm độ kế".

Sau khi Giôn Bun đã mất uy tín nặng nề do những nhượng bộ của mình trong Hiệp ước A-la-ba-ma[246], gần về cuối chú Sam lại đá đít ông ta thêm một cú nữa. Như tôi thấy qua báo chí Mỹ, điều đó hoàn toàn là *công việc của người Ai-rơ-len* sống ở Mỹ. Có lẽ giáo sư Bi-đơ-li đã tin rằng tác dụng của người Ai-rơ-len ở Hợp chúng quốc không phải bằng số không.

1* *C.Mác*. "Sự khốn cùng của triết học"

Chào anh.

C.M. của anh

Với tư cách nhà nghiên cứu trong lĩnh vực ngôn ngữ học so sánh, có lẽ anh có thể tìm thấy hình thức mà anh cảm thấy hứng thú trong đoạn trích dưới đây từ một trong những tập biên niên sử của Xcốt-len đầu thế kỷ XVI[247] về cái chết của công tước Rốt-xây (con vua Rô-bớc III).

"Be quhais deith, succedit gret displeseir to hir son, Da-vid Duk of Rothesay: for, during hir life, he was haldin in virtews and honest occupation: eftir hir deith: (tức hoàng hậu An-na-ben-la) "he began to rage in all maner of insolence: and fulyeit virginis, matronis, and nunnis be his unbridillit lust. At last, King Robert, informit of his young and insolent maneris, send letteris to his brothir, the Duk of Albany, to intretene his said son, the Duk of Rothesay, and to leir him honest and civill maneris. The Duk of Albany, glaid of thir wirttingis, tuk the Duk of Rothesay betwix Dunde and Sanct Sanct Androis, and brocht him to Falkland, and inclusit him in the tour thairof, but ony meit or drink. It is said, ane woman, havand commisesatioun on this Duk, leit meill fall doun throw the loftis of the toure: be quhilkis his life wes certane dayis savit. This woman, fra it wes knawin, wes put to deith. On the same maner, ane othir woman gaif him milk of hir paup, throw ane lang reid, and wes slane with gret cruelte, fra it wes knawin. Than wes the Duk destitute of all mortall supplie; and brocht, finalie, to sa miserable and hungry appetite, that he eit, nocht allanerlie the filth of the toure quhare he wes, bot his awin fingaris: to his gret marterdome. His body wes lberyit in Lundonis, and kithit miraklis money yeris eftir; quhil, at last, King James the First began to punis his slayaris: and fra that time furth, the miraklis ceissit"[1*].

1* "Sau khi hoàng hậu mất, con trai người, công tước Rốt-xây Da-vít, gặp tai họa lớn, vì khi người còn sống, Da-vít còn giữ được phẩm hạnh và sống một cuộc sống lương thiện; sau khi người (tức hoàng hậu An-na-be-la) mất, ông ta điên cuồng lao vào mọi tật xấu và dâm ô với thiếu nữ, phụ nữ có chồng và cả nữ tu sĩ. Cuối cùng vua Rô-bớc biết được hành vi phóng đãng và vô liêm sỉ của Da-vít nên đã viết thư cho em trai mình, công tước Ôn-be-ni, yêu cầu dạy bảo đứa con trai của ông là công tước Rốt-xây, nhằm đưa anh ta vào con đường sống lương thiện và có hành vi cao

Rõ ràng là tờ "Times" không đăng bản báo cáo[1*]. Song rút cục nó được đăng trên tờ "Morning Advertiser" là tờ báo do ngu xuẩn mà cái gì cũng đăng.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913 ;công bố toàn văn trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4,1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, tập XXIV, 1931

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức và tiếng Pháp

---

thượng. Công tước Ôn-bê-ni phẫn khởi vì bức thư này, đã bắt bỏ tù công tước Rốt-xây ở giữa Đơn-đi và Xanh Ăng-đru-xơ và áp giải anh ta đến Phôn Clen-đơ và giam vào pháo đài ở đó, không cho ăn uống gì cả. Nghe nói có một phụ nữ thương công tước đã ném bột mỳ cho anh qua nóc của pháo đài, nhờ đó mà cuộc sống của công tước được cứu vãn mấy ngày nữa. Khi việc ấy bị phát giác thì người phụ nữ bị xử tử. Cũng chính bằng cách ấy, một phụ nữ khác đã cho công tước sữa từ cặp vú của mình thông qua một ống sậy dài. Khi việc ấy bị phát hiện thì người phụ nữ ấy cũng bị giết hại bằng cách dã man nhất. Sau đó công tước không được một thứ thức ăn gì nữa, đã đói tới cùng cực đến nỗi không những ăn mọi thứ rác rưởi có trong pháo đài nơi ông ở, mà còn nhai cả những ngón tay của mình, khiến ông đau đớn không sao chịu đựng nổi.

Thi thể của công tước được mai táng ở Luân Đôn. Sau đó, ở nơi mai táng công tước, trong nhiều năm đã xảy ra những hiện tượng quái gở, cho đến khi cuối cùng, vua Gia-cốp I trừng phạt kẻ giết công tước, và từ đó hiện tượng quái gở mới chấm dứt".

1* *Ph.Ăng-ghen*. "Báo cáo về các tổ chức phường hội của công nhân tại các mỏ than miền Dắc-den"

157
MÁC GỬI ĂNG-GHEN[248]
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 2 tháng Ba 1869

Phrết thân mến!

Anh phải gửi cho tôi hoặc cuốn sách nhỏ của những người ở Lu-gau, hoặc tốt hơn nữa là viết bằng tiếng Đức đoạn điều lệ mà anh trích dẫn.

Tôi tự dịch toàn bộ vì tôi cho rằng Vin-hem không đủ năng lực; ngoài ra tôi không muốn giao cái đó cho chính anh ta[1*].

Tiện thể nói luôn. Một tập sách mỏng do một chuyên viên nhà nước viết và gửi cho ngài Glát-xtôn[249] nhận xét rằng ít ra 1/10 số công ty bảo hiểm sinh mạng (tất cả các công ty ấy gộp lại có số vốn danh nghĩa là 100 triệu p.xt.) *đã phá sản* và đáng giá không bằng số giấy mà chúng dùng để in quảng cáo.

Các ngài tư sản đang hoàn toàn tự an ủi bằng niềm hy vọng về sự phá sản *sắp tới* (sau hai chục năm hoặc khoảng chừng ấy năm) của Hội công liên, các ngài ấy sẽ nói gì về sự việc trên nhỉ?

1* Xem tập này, tr. 340.

Các ngài ấy sẽ lặng thinh.

C.M. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.4, 1931 và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen. Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

158
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 3 tháng Ba 1869

Phrết thân mến!

Iterum Crispinus![1*]

Vin-hem đáng kính của chúng ta có cung cách độc đáo của mình.

Ban đầu ông ta đăng lại bài của Ếch-ca-ri-út. "*Nghề may ở*

1* — Ecce iterum Crispinus — lại là Cri-xpin (mở đầu bài thơ châm biếm thứ tư của Giu-vê-nan), theo nghĩa bóng: "lại chính nhân vật ấy" hoặc "lại chính cũng cái ấy".

Luân Đôn" đã đăng trên "Revue der Neuen Rheinischen Zeitung" mà không hỏi ý kiến của Ếch-ca-ri-út, cũng không chỉ rõ xuất xứ là tờ "Revue". Tiếp đó ông ta viết thư cho Ếch-ca-ri-út nói rằng ông ta muốn xuất bản bài ấy thành sách mỏng. Ếch-ca-ri-út trả lời ông ta rằng trong trường hợp này cần có chương thứ hai bởi vì - điều này trong cơn say sưa sao chép Vin-hem đã không nhận thấy - sau 19 năm tình thế đã hoàn toàn thay đổi.

Nhưng Vin-hem lại tìm một lối thoát khác:

Ông ta viết thư cho Ếch-ca-ri-út để ông này gửi cho ông ta số "Revue" có đăng bài của anh về "Chiến tranh nông dân ở Đức".

Vậy là Vin-hem muốn đăng lại tác phẩm của anh mà *không được sự đồng ý của anh* và lại *không chỉ ra xuất xứ* là tờ "*Revue*".

May thay tối hôm qua Ếch-ca-ri-út báo cho tôi biết điều đó ở Tổng hội đồng. Tôi đã nói với anh ấy rằng tôi sẽ viết thư cho anh về việc này và để tạm thời Ếch-ca-ri-út không gửi gì cho hắn cả.

Thực ra thì tôi còn thừa một bản và có thể gửi cho Vin-hem. Tôi cũng suy tính rằng cho dù sau này chúng ta cùng nhau tái bản các tác phẩm của chúng ta thì việc đăng lại trên tờ báo nhỏ của Vin-hem cũng không có hại cho chúng ta; hiệu quả trực tiếp của tác phẩm đăng lại có thể rất có lợi.

Nhưng bất kể thế nào cũng không thể cho phép Vin-hem đăng tác phẩm với tính cách viết riêng cho ông ta mà không phải với tính cách đăng lại của tờ "Revue". Anh hãy viết gấp cho tôi biết arbitrium[1*] của mình.

Còn một điều lý thú nữa. Có lẽ anh đã đọc tờ "Allgemeine Zeitung" ở Au-xbuốc thấy có đăng tin nói rằng hai chúng ta đã có mặt với tư

1* — quyết định

cách cộng tác viên của tờ báo công nhân mà Ô-béc-vin-đéc[1*] phải xuất bản ở Viên.

Sự thể như sau: khoảng một tháng trước Năm mới, Ô-béc-vin-đéc yêu cầu Vin-hem viết thư cho tôi nói rằng anh ta muốn xuất bản một hợp tuyển và muốn nhận được bài tiểu sử của tôi cho hợp tuyển ấy. Tôi phải gửi cho Ô-béc-vin-đéc mọi thứ cần thiết. Tôi chỉ giản đơn gửi cho anh ta những tài liệu thực tế và một số văn kiện ("Vụ án ở Khuên[2*] v.v.). Sau đó tôi không nghe nói gì về việc ấy nữa.

Hiện nay, mấy tuần trước, Ô-béc-vin-đéc đã viết thư cho tôi rằng hợp tuyển không xuất bản được. Nhưng anh ta sẽ đăng bài ấy trên tờ báo mà anh ta dự định xuất bản. Dường như đã bảo đảm được 6-7 ngàn người đặt mua. Anh ta yêu cầu tôi cộng tác. *Tôi đã quên trả lời anh ta*, hôm nay tôi làm việc ấy[3*].

Nhìn chung, tôi cho rằng sẽ rất tốt nếu như chúng ta có chỗ dựa ở Viên.

Chào anh.

C.M. của anh

Tiện đây xin hỏi: Lý giải đàn súc vật của thương nhân Đức như thế nào:

1) đối với primage?

1* — "Die Volksstimme"

2* *C.Mác.* "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên"

3* Xem tập này, tr. 775-777.

2) tiền thù lao cho rembours[1*].

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

159
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 3 tháng Ba 1869

Mo-rơ thân mến!

Anh thấy là tôi đã đúng biết bao khi khuyên anh dù sao cũng không nên đi Pa-ri. Tự nộp mình vào tay lũ chó má ấy là hoàn toàn mất lý trí, hơn nữa, sẽ chẳng có ai phản đối, mà đạo luật về an ninh thì vẫn còn tiếp tục tồn tại[250]. La phác-gơ phải đi Xtơ-ra-xbua càng nhanh càng tốt và dự kỳ thi; thi xong thì anh ta có thể tự thu xếp làm cái gì đó. Việc anh ta thoát khỏi Mu-a-len là cực kỳ quan trọng. Người tín đồ thuộc giáo phái Dòng tên ấy chắc chắn sẽ gây khó dễ cho anh ta. Điều mà La-phác-gơ cho biết về Blăng-ki là rất tốt.

1* Xem tập này. tr. 362 - 366.

Như Mu-rơ nói với tôi, Bi-dơ-li đã cho đăng trên tờ "Fortnightly" mới xuất bản một bài cực kỳ lộn xộn về vấn đề xã hội[251].

Trong đoạn trích Xcốt-len cổ[247], theo quan điểm ngôn ngữ học, tôi chỉ quan tâm đến hình thái của participium praesentis[1*] havand nghĩa là "đang có". Sự tồn tại của hình thái ấy trong biên niên sử này chứng minh rằng hình thái này còn tồn tại ở Xcốt-len đầu thế kỷ XVI, nghĩa là vào thời gian mà hình thái này đã biến mất từ lâu ở Anh.

Tôi quả thực đã sử dụng sai trong tiếng Nga. Tôi đã quên khá nhiều biến cách của tiếng Nga.

Hôm nay tôi gửi trả tài liệu về Lu-gau theo cách gửi ấn phẩm. Vì chính tôi cũng không biết đã trích dẫn những chỗ nào nên tôi không thể chỉ rõ cho anh, nhưng có lẽ dựa vào cuốn sách mỏng có kèm theo một bản chỉ dẫn do tôi soạn ra cho cá nhân sử dụng, anh ta có thể tìm ra những chỗ ấy.

Tên cuốn sách mỏng về công ty bảo hiểm sinh mạng là gì?[249]. Cần kiếm được cuốn sách ấy.

Vậy là Vin-hem đã kêu gọi anh chống lại Svai-xơ[252]. Đó sẽ là một việc tốt vì Svai-xơ không bị tóm cổ dễ dàng như thế đâu. Nhìn chung, cuộc đấu đá sẽ không tồi. Anh không nhận được báo "Social-Demokrat" nữa à? Chính lúc này lẽ ra Ai-sơ-hốp cần phải báo cho chúng ta biết tình hình sự việc. Nay mai tôi sẽ gửi cho anh mấy bài do anh ta (tuyệt đối không phải người khác) viết trên tờ "Zukunft".

Trong thời gian này, ở Ét-xen đã bầu được Ha-den-clê-vec, một người xã hội - dân chủ được cả Líp-nếch ủng hộ, ông ta đã thu được 960 phiếu, nhiều hơn *số phiếu bầu gộp lại* của một

---

1* — động tính từ thì hiện tại

quan chức địa phương và một ứng cử viên của đảng dân tộc-tự do, còn ở Han-nô-vơ (hình như ở Xen-lơ) cũng có triển vọng bầu được một ứng cử viên.

Nhìn chung, xem ra Vin-hem hiện đang tiến bộ và thành công ở Dắc-den. Nếu như con lừa ấy vứt bỏ được cái lai lịch Ven-phơ và theo chủ nghĩa liên bang Nam Đức ngu xuẩn của mình đi thì trong tình hình Svai-xơ đang bị mất tín nhiệm nhiều cả trong đám lãnh tụ phái Lát-xan, anh ta dù có sự hạn chế của mình, vẫn có thể đạt được cái gì đó, vì khi mà tình thế đã lên tới cực điểm thì lương tâm không trong sạch của Svai-xơ sẽ làm cho chính anh ta mất hết dũng khí. Nhưng bằng đảng nhân dân và cuồng vọng phục tích của mình, Vin-hem không dụ dỗ được bất cứ một công nhân Bắc Đức nào đi theo mình.

Điều nực cười là hiện nay anh ta đột nhiên dự định đi Béc-lin, có nghĩa là thừa nhận rằng anh ta *có thể* tin rằng bản thân sẽ được an toàn ở đó.

Ngoài ra, tôi không hiểu làm thế nào mà với tư cách Tổng hội đồng, anh có thể tuyên bố mình có thẩm quyền trong vấn đề ấy - cho dù cả hai bên đồng ý như thế – chẳng lẽ cả hai bên họ đều tuyên bố sẵn sàng phục tùng quyết định làm trọng tài về vấn đề tổ chức và lãnh đạo của các công đoàn hay sao v.v..

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913 ;công bố toàn văn trong Marx – Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4,1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, tập XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

160
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ. 4 tháng Ba 1869

Mo-rơ thân mến!

Về tác phẩm[1*] thì tôi để anh làm tất cả những gì anh thấy cần thiết theo cách nhìn nhận của anh.

Về phần mình, tôi *không* nghĩ rằng đăng tác phẩm trên tờ báo nhỏ của Líp-nếch[2*] dưới hình thức đăng từng đoạn trên một hai cột có thể gây được ấn tượng gì đó, vì việc đăng tải nó sẽ kéo dài *đến hai năm*. Nếu như ông ta muốn in nó dưới dạng một cuốn sách mỏng *giá rẻ đối với* công nhân thì lại là chuyện khác và có thể có lợi. Vì ông ta có tranh chấp với Svai-xơ, nên tôi đề nghị ông ta đăng lại trên tờ báo của mình chương cuối của cuốn sách mỏng của tôi về vấn đề quân sự[3*] hoặc hỏi Mai-xnơ xem với giá cả thế nào thì ông ấy cho phép bán số sách còn lại. (Ông ta đã hỏi tôi về việc ấy qua Mu-rơ, nhưng vì từ đó đến nay tôi không có cơ hội viết cho ông ta nên vấn đề ấy chưa được trả lời.) Nếu như ông ta đăng lại tác phẩm ấy thì ông ta cũng phải

---

1* Xem tập này, tr. 350 - 351.

2* — "Demokratisches Wochenblatt"

3* *Ph. Ăng-ghen*. "Vấn đề quân sự ở Phổ và Đảng công nhân Đức"

chỉ rõ xuất xứ. Tôi không còn *bản nào cả*, còn anh thì không thể đưa bản của mình, chúng ta phải giữ lấy dù chỉ là một bản!

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

161
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 5 tháng Ba 1869

Phrết thân mến!

Văn kiện gửi kèm theo đây mới nhận được *hôm qua* (tuy rằng đề ngày 27 tháng Hai)[253]. Anh hãy gửi trả ngay khi đọc xong, vì thứ ba tới phải nộp cho Hội đồng. Các ngài thuộc "Liên minh" đã bỏ ra không ít thời gian để thảo ra tác phẩm này.

Thực ra, chúng ta sẽ vui lòng hơn nếu như họ giữ lại được cho mình "những quân đoàn không đếm xuể" của mình ở Pháp, Tây Ban Nha và I-ta-li-a.

Ba-cu-nin nghĩ rằng: nếu như chúng ta tán thành "cương lĩnh cấp trên" của ông ta thì ông ta có thể khua chiêng gõ mõ loan truyền cương lĩnh ấy, do đó làm cho chúng ta mất uy tín trên mức độ nào đó. Nếu như chúng ta lên tiếng phản đối thì người

ta sẽ chửi bới chúng ta là bọn phản cách mạng. Ngoài ra, nếu như chúng ta chấp nhận Liên minh thì Ba-cu-nin sẽ chăm lo để bọn cặn bã nào đó sẽ ủng hộ ông ta tại Đại hội Ba-lơ.

Tôi cho rằng phải trả lời như sau:[254]

Theo điều 1 của Điều lệ, Hội sẽ kết nạp mọi hội công nhân "phấn đấu cho một mục đích chung, cụ thể là bảo vệ, phát triển và *giải phóng hoàn toàn giai cấp công nhân*".

Vì các đội ngũ khác nhau của giai cấp công nhân ở mỗi nước và giai cấp công nhân ở các nước khác nhau ở vào những điều kiện hết sức khác nhau và có những trình độ phát triển khác nhau nên tất nhiên quan điểm lý luận của họ – là sự phản ánh phong trào hiện thực – cũng khác nhau.

Song sự thống nhất hành động do Hội liên hiệp công nhân quốc tế xác lập, việc trao đổi ý kiến do các cơ quan báo chí của các chi bộ ở các nước xúc tiến và sau hết là sự thảo luận trực tiếp tại các đại hội toàn thể nhất định sẽ dần dần đưa đến việc xây dựng một cương lĩnh lý luận chung cho mọi phong trào công nhân.

Như vậy, việc phân tích một cách có phê phán cương lĩnh của "Liên minh" không thuộc chức năng của Tổng hội đồng. Nghiên cứu xem nó có phản ánh thích đáng phong trào công nhân hay không không phải là nhiệm vụ của chúng ta. Tổng hội đồng chỉ cần biết rõ *khuynh hướng chung* của nó có gì mâu thuẫn với khuynh hướng chung của Hội liên hiệp công nhân quốc tế, tức là sự giải phóng hoàn toàn giai cấp công nhân, hay không!

Sự chê trách đó chỉ là ở một câu trong cương lĩnh, điều 2: "Liên minh trước hết đấu tranh để thực hiện sự bình đẳng *giữa các giai cấp* về chính trị, kinh tế và xã hội". Nếu hiểu theo đúng từng chữ "sự bình đẳng giữa các giai cấp" thì đó không phải cái gì khác hơn là một cách diễn đạt bằng các từ khác cái tư tưởng "sự hòa hợp giữa tư bản và lao động" mà các nhà xã hội chủ nghĩa tư bản vẫn tuyên truyền. Không phải là thực hiện "sự bình đẳng giữa các giai cấp" - điều không thể có xét về mặt lô-gích– mà là "sự xóa bỏ các giai cấp" tất yếu về mặt lịch sử mới là mục tiêu cuối cùng mà Hội liên hiệp công

nhân quốc tế phấn đấu đạt tới. Nhưng nếu xét văn cảnh đoạn văn có câu ấy trong cương lĩnh thì có thể thấy rằng dường như đó chỉ là một lỗi do sơ suất. Do đó Tổng hội đồng tin chắc rằng các bạn sẽ không từ chối bỏ khỏi cương lĩnh của mình câu văn là lý do gây ra những sự hiểu lầm nguy hiểm như vậy[255].

Trong điều kiện ấy, tuân theo những nguyên tắc của Hội liên hiệp công nhân quốc tế, mỗi chi bộ phải tự mình chịu trách nhiệm về cương lĩnh của mình. Do đó không có trở ngại nào ngăn cản các chi bộ của Liên minh trở thành các chi bộ của Hội liên hiệp công nhân quốc tế.

Nếu làm như vậy thì theo quy chế, phải thông báo cho Tổng hội đồng danh sách các chi bộ mới gia nhập có ghi rõ tên nước, trụ sở và số lượng hội viên.

Điểm cuối cùng này – danh sách nhiều vô kể của họ – đặc biệt không làm hài lòng các ngài. Khi gửi trả thư này, anh hãy viết cho tôi biết những sửa đổi mà anh muốn đưa vào bản dự thảo thư trả lời.

Về Líp-nếch thì tôi còn suy nghĩ thêm. Đăng trên tờ báo tồi tệ[1*] của anh ta là không thích hợp. Xuất bản thành sách mỏng với sự giúp đỡ của Vin-hem là ảo tưởng. Nếu như tôi viết thư cho Ai-sơ-hốp hỏi xem người anh em của anh ta có đồng ý xuất bản tác phẩm ấy với giá rẻ hay không thì anh nghĩ sao? Trong trường hợp này, anh có thể đem nhuận bút ủng hộ Tổng hội đồng đang rất cần tiền! Ở chỗ tôi (*ngoài* toàn bộ các số "Revue[2*] của tôi đã đóng thành tập), còn có một bản của tập sáu trong đó có bài "Chiến tranh nông dân". Tôi có thể gửi bản ấy đến Béc-lin. Anh viết thư ngay cho tôi về việc này nhé.

1* — "Demokratisches Wochenblatt"

2* — "Neue Rheinische Zeitung. Politisch — Ökonomische Revue"

Ngoài ra, Vin-hem phải đăng lại chương cuối trong cuốn sách mỏng về vấn đề quân sự. Không thể thoả thuận được với Mai-xnơ (trong trường hợp này Vin-hem phải trả bằng tiền mặt! – và chăng Mai-xnơ quá chi li trong những vấn đề như thế).

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

162
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 7 tháng Ba 1869

Mo-rơ thân mến!

Thư trả lời người Nga[1*] và bọn theo đuôi ông ta đúng là phải như thế. Trong thư thỉnh cầu của chính mình, các chàng trai ấy thậm chí không dám đề nghị các anh chấp nhận cương lĩnh của họ, họ chỉ muốn gián tiếp lôi kéo các anh vào con đường phê

1* – Ba-cu-nin

phán về mặt lý luận. Đương nhiên, cạm bẫy khờ khạo ấy của người Nga ở đây không ai mắc phải. Tóm lại, bọn người ấy đã rút lui trên toàn tuyến và chúng ta có thể hoàn toàn hài lòng. Biện pháp mà các anh dùng để buộc những chàng trai ấy hiện nay phải để cho các anh duyệt đội ngũ chiến đấu của họ thật thú vị và có tác dụng như giội một gáo nước lạnh vào bọn bẻm mép đầu óc rỗng tuếch ấy.

Theo tôi thì, vì phép lịch sự, việc xuất bản cuốn "Chiến tranh nông dân" vẫn nên đề nghị với Mai-xnơ trước. Nếu như anh ta không muốn xuất bản tác phẩm ấy dưới dạng sách phổ thông mỏng giá rẻ thì vẫn còn kịp thời gian thương lượng với Ai-sơ-hốp. Nếu anh viết thư cho Ai-sơ-hốp về vấn đề "Ngày 18 tháng Sương mù", thì có thể đồng thời bàn bạc việc ấy. Nếu như Mai-xnơ trì hoãn xuất bản "Ngày 18 tháng Sương mù" hoặc sợ sệt thì phải tự mình giải quyết và nhờ đến Ai-sơ-hốp. Nếu không sẽ lãng phí thời giờ và bỏ lỡ thời cơ.

Tôi phát hiện thấy Sác-lơ[1*] có một bản "Ngày 18 tháng Sương mù" bèn tịch thu ngay. Tôi đã đọc lại và thấy ngay rằng cần xuất bản sách ấy *ngay lập tức bằng tiếng Pháp*. Điều đó sẽ gây một ấn tượng khác hẳn so với chỉ có mỗi một bản in tiếng Đức và lập tức tạo ra được tiếng tăm cho anh trong người Pháp; bấy giờ việc dịch sách của anh[2*] sẽ hoàn toàn bảo đảm. Anh hãy suy nghĩ xem anh có thể giao việc đó cho ai và dù sao anh cũng phải có những bước đi theo hướng đó. Nếu như sách ấy sẽ in ở Bruy-xen thì sẽ được truyền bá rộng rãi ở Pháp.

Trước khi gửi cuốn "Chiến tranh nông dân" đi, anh hãy giữ lại cho tôi một bản để tôi có thể sửa chữa những chỗ in sai và

1* — Ruê-dơ-ghen

2* — tập I bộ "Tư bản"

xét xem có cần viết lời tựa v.v. cũng như một số chú thích cho những người kém hiểu biết hay không. Tôi không hoàn toàn khẳng định rằng Béc-ghen-rốt ở Tây Ban Nha là Béc-ghen-rốt của bà I-ung. Tôi còn nhớ, tôi nghe nói dường như người thứ hai này đã đi Mỹ.

Ad vocem[1*] Ô-béc-vin-đéc! Phải chăng có lúc nào đó anh đã viết thư cho An-ghe-stai-nơ là người đã mời chúng ta cộng tác? Anh chàng này hiện còn tờ báo gì đấy[2*] ở Viên. Tốt hơn cả là tránh mọi tranh chấp không cần thiết với Ô-béc-vin-đéc. Vin-hem phải thông báo cho chúng ta biết hai nhân vật ấy có quan hệ gì với nhau và hiện nay An-ghe-stai-nơ mà anh ta cũng giới thiệu đang làm gì.

Về primage[3*] trong hối suất hoặc nghiệp vụ hối đoái thì tôi chẳng hiểu gì cả. Trong phí vận tải thì nó có nghĩa là phụ phí cho phí vận tải thông thường. Chẳng hạn, người ta chi trả 36 sl. phí vận tải cho một tấn và 10% primage, nghĩa là thực tế chi trả 39 sl.6 pen-ni. Nếu như anh chỉ rõ vị trí của chữ ấy thì đương nhiên tôi có thể làm rõ hàm nghĩa của nó.

Tiền thưởng cho rembours[4*] cũng là một thuật ngữ không diễn đạt đủ nghĩa, nên phải xem toàn văn cảnh mới hiểu được. Đại để nó phải có nghĩa là cuốc-ta-giơ, nghĩa là tiền thưởng cho người trung gian về công thu hồi được từ người phát hành kỳ phiếu số tiền của kỳ phiếu bị từ chối thanh toán.

Tờ báo Au-xbuốc[5*] lại đầy rẫy những tin tức về Quốc tế ở

1* — Về

2* — "Allgemeine Volkszeitung"

3* — tiền thưởng, tiền thù lao

4* — sự hoàn lại, sự bồi thường khoản nợ

5* — "Allgemeine Zeitung"

Giơ-ne-vơ. Xem ra Clô-xman đang ra tay dạy dỗ Bếch-cơ. Điều đó rất có lợi.

Tình hình ở Ba-lơ ra sao ? Bếch-cơ đã viết ba bốn cuốn sách mỏng về tất cả những sự kiện ấy nhưng hình như không bao giờ có cuốn nào đến được đây.

Để thay hình đổi dạng, Soóc-lem-mơ lại tự làm bỏng mặt mình: một bình phốt-pho - brôm mà anh ta chuẩn bị sẵn đã nổ tung trước mặt anh ta. Anh ta đã được trang điểm tới số, nhưng nhìn chung không bị thương nặng.

Ph.Ă . của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. VI, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd, 4, 1931 và trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1931

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

163
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 14 tháng Ba 1869

Phrết thân mến!

Qua thư của Mai-xnơ gửi kèm theo đây, anh sẽ thấy được tình hình

cuốn "Lu-i Bô-na-pác-tơ" ra sao. Vì Mai-xnơ trực tiếp nói (miệng) với tôi rằng chỉ đôi khi anh ta mới *xuất phát từ lòng tốt* mà xuất bản các cuốn sách mỏng, – *điều này thì anh không cần biết làm gì* –, nên tôi sẽ hài lòng hơn nếu như anh đích thân trực tiếp viết cho anh ta về "*Chiến tranh nông dân*". Nếu như không ăn thua gì thì tôi viết thư cho Ai-sơ-hốp, là người mà tôi có quan hệ công tác ở Quốc tế.

Líp-nếch có tài tập hợp xung quanh mình *những người ngu dần* ở Đức. Exempli causa[1*] tác giả bài "*Những nhiệm vụ của Đảng dân chủ và công nhân Đức*"[256]. Cái thứ bát nháo ấy người ta có thể đọc thầm chỉ bằng phương ngữ Nam Đức. Chàng ngốc ấy yêu cầu công nhân lật đổ Bi-xmác và bấy giờ y mới hứa với họ quyền *tự do hoàn toàn về di chuyển* và thỏa mãn các yêu cầu xã hội chủ nghĩa *khác*!Gớm thật!

Tác giả bài báo trong tờ "Zukunft" còn xảo quyệt hơn nhiều và hiểu rõ tình hình Bắc Đức hơn. Nhưng cả ông ta cũng rút ra kết luận là công nhân phải làm cỗ sẵn cho các ngài thuộc phái dân chủ xơi và tạm thời không bận tâm đến chuyện vặt vãnh như tổ chức các hội công liên. Nếu như các ngài ấy là những người sốt sắng ủng hộ hành động *cách mạng* trực tiếp thì có sao *các ngài* không nêu gương về mặt này mà lại đi viết những bài thận trọng, diễn đạt bằng giọng bình thản trên tờ "Zukunft" ? Người ta hòng kích thích nhiệt tình cách mạng bằng cái thứ táp nham như vậy đấy!Quả thực chẳng ăn thua gì đâu!

Thư trả lời đã gửi đi Giơ-ne-vơ[2*]. Bản viết bằng tiếng Pháp

---

1* – Ví dụ

2* *C.Mác*. "Tổng hội đồng Hội liên hiệp công nhân quốc tế gửi Ban lãnh đạo trung ương của Liên minh dân chủ xã hội chủ nghĩa"

tôi đã dùng ngữ điệu sâu cay hơn và khá hài hước. May thay người Anh không nhận thấy điều đó, đương nhiên họ chỉ biết bản dịch tiếng Anh của tôi mà thôi.

Ngoài bức thư chính thức đã báo cho anh, các ngài ấy còn gửi cho Ếch-ca-ri-út một *bức thư riêng* dài bốn trang trong đó nói rằng chỉ nhờ những cố gắng của Bếch-cơ, Ba-cu-nin và người viết thư ấy là Pê-rê mới tránh được *sự đoạn tuyệt công khai*. Cương lĩnh "cách mạng" của họ sau mấy tuần đã gây ra ở I-ta-li-a, Tây Ban Nha v.v. ảnh hưởng mạnh hơn ảnh hưởng của cương lĩnh của Hội liên hiệp công nhân quốc tế sau nhiều năm. Bác bỏ "cương lĩnh cách mạng" của họ, chúng ta sẽ gây ra *sự phân liệt* giữa các nước có "*phong trào công nhân cách mạng*" (theo bảng liệt kê của họ thì có: *Pháp* nơi mà họ có cả thảy hai thông tín viên, *Thuỵ Sĩ (!), I-ta-li-a,* nơi mà công nhân, trừ số thuộc về chúng ta, đều giản đơn đi theo đuôi Mát-di-ni và *Tây Ban Nha*, nơi có nhiều linh mục hơn là công nhân) và các nước mà giai cấp công nhân *phát triển chậm chạp* (có ý nói Anh, Đức, Hợp chúng quốc Mỹ và Bỉ). Như vậy là có sự phân liệt giữa phong trào công nhân kiểu núi lửa và được tôi luyện bằng lửa với phong trào công nhân được tôi luyện bằng nước.

Cho rằng người Thuỵ Sĩ là đại biểu cho điển hình cách mạng thì quả thực buồn cười.

Bếch-cơ già phải ngu xuẩn đến mức nào mới tin tưởng nghiêm chỉnh rằng Ba-cu-nin đã soạn thảo ra một "cương lĩnh"!

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx" Bd.IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteiltung, Bd. 4, 1931 và trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

164
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ], 15 tháng Ba 1869

Mo-rơ thân mến!

Tôi xin gửi trả anh bức thư của Mai-xnơ. Hôm nay chỉ bàn việc sau đây:

Từ lâu tôi đã có ý nghĩ rằng thực ra thì nên xuất bản "Bô-na-pác-tơ"[1*] cùng với ba bài của anh đăng trên tờ "Revue" về thời kỳ từ tháng Hai 1848 đến 1850[257] , nhưng tôi sợ rằng việc đó đòi hỏi mất quá nhiều thời gian. Nhưng vì *bản thân* Mai-xnơ dây dưa nên *bây giờ tôi đã làm* việc ấy. Do đó khuôn khổ toàn cuốn sách tăng lên ít nhiều - khoảng 10 đến 12 trang in – và nội dung đầy đủ hơn.

Nếu như anh viết thư ngay cho Mai-xnơ thì chắc là còn đủ thời gian.

Ngày mai tôi sẽ viết tỉ mỉ hơn.

Ph.Ă. của anh

Li-di đang ốm liệt giường. Cô ấy bị viêm phế quản và cảm nặng. Hôm nay đã tương đối khá.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* *C.Mác.* "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ"

165
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 18 tháng Ba 1869

Mo-rơ thân mến!

Tôi đã viết cho Mai-xnơ về "Chiến tranh nông dân".

Xem ra, Vin-hem – căn cứ vào các số báo "Social-Demokrat"(mà tôi sẽ gửi trả anh nay mai) – đã thắng lợi ở Dắc-den. Nhưng cần công bằng với phái Lát-xan, – họ đã triển khai hoạt động tích cực và, với số tiền có hạn của mình, đã làm được gấp mười lần Đảng nhân dân[90]. Thậm chí trong thời gian Svai-xơ-bị tù, trên tờ "Social – Demokrat" cũng không xuất hiện những bài mà Vin-hem đã đăng.

Nhưng Vin-hem sẽ nói gì về việc ở Xen-lơ *những người theo chủ nghĩa phân lập Han-nô-vơ*, sau khi thất bại trong vòng bầu cử thứ nhất, trong vòng bầu lại đã bỏ phiếu cho phần tử Bi-xmác Plăng-cơ *thuộc Đảng tự do – dân tộc* và như vậy là đưa hắn vào quốc hội *thay vì* công nhân I-oóc! Nhưng việc đó không mảy may làm Vin-hem bối rối.

Trong bài báo nổi tiếng của Hớt-xli đăng trên tờ "Fortnightly"[1*] hầu như chẳng có gì hết, ngoài việc châm biếm chủ nghĩa Công-tơ. Những người ủng hộ Công-tơ dường như đã nổi cơn thịnh nộ về việc ấy và như một nhà địa chất học[2*], bạn của Mu-rơ đã từ

1* Xem tập này, tr. 300.

2* – Dây-kin-xơ

Luân Đôn viết thư cho Mu-rơ rằng họ định viết bài phản bác dữ dội.

Anh có ý kiến gì về đề nghị của tôi là trước [chính văn] của "Bô-na-pác-tơ" sẽ đăng mấy bài của "Neue Rheinische Zeitung"[257] và việc dịch những bài ấy ra tiếng Pháp?

Rất cảm ơn về tác phẩm của Ca-xtin[1*]. Mãi đến hôm qua tôi mới bắt đầu đọc nó. Hiển nhiên là tác giả cuốn sách trong nội tâm có cảm tình với phái Bô-na-pác-tơ. Nhưng hiện nay mọi người đều hiểu cuộc cách mạng tháng Sáu đúng như nó diễn ra trong thực tế, đó vẫn là một tiến bộ lớn lao.

Tô-ni Mu-a-len[2*] thật tuyệt vời. Homme de 1869[3*] ấy ra lệnh một cách đơn giản rằng không ai phải hưởng mức tiền công dưới 2400 phrăng! Tôi cười đến nỗi chảy cả nước mắt về cái vị bác sĩ ngây thơ ấy với tham vọng không thể sửa chữa của mình. Nếu như đến nay mà La-phác-gơ còn coi trọng ông ta, dù chỉ là chút đỉnh thôi, thì vợ anh ta sẽ chế nhạo anh ta.

Tôi còn muốn viết cho anh một câu chuyện rất dài, nhưng lúc này tôi chẳng còn bụng dạ nào mà viết vì phải về nhà xem Gum-péc-tơ nói gì về Li-di đã nằm liệt giường từ chủ nhật.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* *I.Ca-xtin.* "Cuộc tàn sát tháng Sáu 1848"

2* *T.Mu-a-len.* "Sự thủ tiêu về mặt xã hội"

3* — con người của năm 1869

166
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 20 tháng Ba 1869

Phrết thân mến!

Tất cả chúng tôi đều hy vọng rằng trong thư sau của mình anh sẽ cho chúng tôi biết tin đáng mừng hơn về tình hình sức khoẻ của chị Li-di. Tút-xi[1•] đặc biệt ủy thác anh chuyển tới chị ấy lời thăm hỏi thân thiết nhất. Thời tiết khỉ gió làm sao! Cháu Gien-ni cũng không làm sao tránh được sổ mũi và mấy ngày nay tôi cũng lại sổ mũi và ho.

Tuần sau (vào thứ sáu hoặc thứ bảy), bọn trẻ sẽ sang Pa-ri thăm vợ chồng La-phác-gơ. Tình hình của Lau-ra là thế này: cháu *bị ngã trước khi sinh* hai hoặc ba tuần. Do đó mà cháu phải nằm liệt giường từ tuần trước hoặc tuần trước nữa và khó khăn lắm mới qua được cơn hiểm nghèo.

Tôi định *nhập quốc tịch* Anh chính là với mục đích để có thể đi Pa-ri được an toàn. Không có chuyến đi đó, bản tiếng Pháp cuốn sách của tôi[44] không bao giờ xuất bản được. Sự có mặt của tôi ở đó là hoàn toàn cần thiết. Theo luật pháp của Pan-mớc-xtơn thì, nếu muốn, trong vòng sáu tháng lại có thể rút khỏi quốc tịch Anh. Pháp luật không bảo hộ bất cứ ai trong số

1• — Ê-lê-ô-no-ra Mác

người đã nhập quốc tịch, nếu như anh ta có hành vi phạm pháp ở đất nước đã sinh ra mình *trước khi* nhập quốc tịch Anh, trong trường hợp anh ta trở về nước ấy. Nhưng ngoài điều đó ra, người nhập quốc tịch được hưởng quyền lợi ngang bằng người Anh về mặt quan hệ với chính phủ nước ngoài. Quả thực tôi không rõ tại sao *không được phép* của ngài Bô-na-pác-tơ thì tôi không đi Pa-ri được, một khi tôi đã nắm trong tay phương tiện để làm việc ấy.

Cảm ơn Soóc-lem-mơ rất nhiều vì cuốn sách hóa học in lần thứ hai. Ngày mai tôi sẽ bắt đầu đọc lại phần thứ hai, phần hóa học hữu cơ (mà tôi cho rằng chính ở đây phải tìm ra những điều sửa đổi), coi như thú vui ngày chủ nhật.

Về "*Lu-i Bô-na-pác-tơ*" thì tôi không đồng ý in trước chính văn những bài trong "Revue" viết trước năm 1850. Một mặt, tôi không muốn tạo ra một cái cớ mới cho Mai-xnơ trì hoãn. Mặt khác, chỉnh lý phần ấy, bổ sung những sự việc mà sau này ai cũng biết là việc rất dễ dàng. Nhưng đó không phải là việc gấp. Đơ Pa-pơ đã uổng công tìm kiếm ở Bruy-xen nhà xuất bản là người Pháp để xuất bản "*Lu-i Bô-na-pác-tơ*". Những ngài ấy đòi hỏi tác giả chi *tiền* cho công việc này.

Blăng-ki *hiện đang ở Pa-ri* đã giễu cợt tài tình tại nhà La-phác-gơ thứ linh đơn thánh dược chính cống của thày lang Mu-a-len. Nước Pháp, ông ta nói, không bao giờ biết tri ân các vĩ nhân của mình. Chẳng hạn, vị Mu-a-len ấy đã giải được câu đố của thế kỷ bằng phương pháp giản tiện chưa từng có, còn Pa-ri vẫn như trước đây, vẫn bận rộn với công việc của mình, dường như chẳng có gì xảy ra cả.

Ca-xtin là người tham gia cuộc khởi nghĩa tháng Sáu, do đó bị đày đi Cây-en, đã trở về nước sau cuộc đại ân xá. Cuốn sách của

ông ta[1*] xuất bản lần thứ nhất, ông ta viết chân thành. Từ đó chính phủ mua chuộc ông ta và thúc đẩy xuất bản lần thứ hai để chọi lại tác phẩm của Tê-nô. Bản in lần này có những sửa đổi như, một là, giọng điệu nhìn chung có tính chất tư sản hơn, đôi khi ra vẻ thông minh và dạy đời; hai là, xóa bỏ những chỗ chống đối vị anh hùng tháng Chạp; ba là, thêm vào một số ý kiến ca tụng nhẹ nhàng Bô-na-pác-tơ. Tuy vậy, về cơ bản không thay đổi, cuốn sách vẫn, như anh nói, là một tác phẩm rất có ích. Nếu như ngài Bô-na-pác-tơ khuyến khích người ta biên soạn lịch sử thời kỳ trước 2 tháng Chạp thì rất tốt. Cuộc đấu tranh giữa các đảng phái, quan hệ giữa họ với nhau: và cả anh nữa, Bru-tút! sẽ góp phần ngăn chặn lũ súc vật già năm 1848 và trước đó giở trò "mánh lới cách mạng".

Tôi đã chuyển cho Bi-dơ-li qua bưu cục thành phố tiểu phẩm của Véc-mô-ren[2*] mà tôi cũng đã gửi cho anh (cùng với tác phẩm của Ca-xtin) để anh đọc, có kèm theo một số nhận xét của tôi ghi ở ngoài lề. Ông ta đã gửi trả tôi cuốn tiểu phẩm ấy cùng với bức thư ngắn *kèm theo đây*, bức thư này viết cực kỳ ngu xuẩn cũng như kiêu căng hách dịch. Tôi cảm thấy rằng triết học thực chứng có nghĩa là sự dốt nát về tất cả những cái thực chứng. Bức thư thứ hai gửi kèm theo đây là tôi nhận được của Boóc-cơ-hai-mơ gửi cho "người bà con Hà Lan" của tôi.

Hôm qua tôi đọc thấy trên tờ "Social-Demokrat", ra thứ tư trước, toàn văn bản báo cáo về các tổ chức phường hội của công nhân mỏ[3*]. Tôi không biết tờ "Zukunft" có đăng báo cáo ấy không.

1*. *I Ca-xtin*. "Cuộc tàn sát tháng Sáu 1848"

2* *Véc-mô-ren*. "Các nhà hoạt động năm 1848"

3* *Ph.Ăng-ghen*. "Báo cáo về các tổ chức phường hội của công nhân tại các mỏ than miền Dắc-den"

Có lẽ bản báo cáo đó chưa ngang tầm cao và trình độ sáng suốt là cái duy nhất thích hợp với chính sách xã hội. Tuần này tôi còn chưa nhận được báo của Vin-hem[1*].

Tiện thể nói luôn. Trong thời gian tới ở đây sẽ có cuộc biểu tình tưởng nhớ Éc-ne-xtơ Giôn-xơ. Việc này do chi bộ Cla-ke-nu-en thuộc Đồng minh cải cách[208] trước đây khởi xướng. Những người lãnh đạo nó: Oét-xtơn, Le-cráp-tơ, v.v. đều là ủy viên Tổng hội đồng của chúng ta. Ban tổ chức đề nghị tôi ngồi ở ghế chủ tịch của một trong năm diễn đàn ở công viên Tơ-ra-phan-ga và sẽ đọc diễn văn trước quần chúng ở đó. Tôi đã khước từ một cách lịch thiệp nhất. Nhưng tôi không thể không hứa nhân danh mình và bạn hữu của mình mà quyên góp một ít tiền để trang trải chi phí cho cuộc biểu tình. Tiền phải nộp vào thứ ba tới. Do đó, nếu như anh và Mu-rơ cũng muốn tham gia quyên góp thì phải làm ngay.

Hẹn gặp lại.

Mo-rơ của anh,

đang ngày càng giống người Mo-rơ được rửa ráy đến "trắng ra".

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* — "Demokratisches Wochenblatt"

167
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ. 21 tháng Ba 1869

Mo-rơ thân mến!

Li-di bị viêm màng phổi nhưng qua khỏi rất nhanh. Thứ ba trước mới phát hiện có nước nhờn tràn ra ở phổi phải, nhưng sáng nay đã hoàn toàn biến mất. Hôm nay là lần đầu tiên Li-di gượng dậy được. Dựa vào thứ trực giác lạ lùng gì đó, ngay từ chủ nhật, trong cuộc nói chuyện với Gum-péc-tơ, tôi đã chẩn đoán là viêm màng phổi. Ông ta kiểm tra, không phát hiện được gì và xác định là viêm phế quản (thực ra cũng có bệnh này) kết hợp với viêm phổi, cho nên dĩ nhiên sau đó ông ta có phần bực mình khi phát hiện đúng là viêm màng phổi. Đương nhiên, tôi không khẳng định rằng bệnh viêm màng phổi đã xuất hiện khi ông ta chưa phát hiện được.

Bé Lau-ra đáng thương chắc đã phải trải qua những ngày tháng nặng nề! Nằm liệt giường mười tuần lễ sau khi sinh con quả thực không phải chuyện đùa, may mà việc ấy đã qua rồi. Tút-xi và Gien-ni khi đến đó nhớ chuyển lời thăm hỏi thân thiết của tôi tới Lau-ra cũng như La-phác-gơ

Sự giải thích về Ca-xtin rất có lợi cho tôi. Tôi xin gửi trả tác phẩm đầy minh trí kiểu Xô-lô-mông của Bi-đơ-li[251]. Đó là trò ngu xuẩn cùng cực. Đối với thứ chủ nghĩa Công-tơ ấy thì có thể ứng dụng ở mức cao câu nói của bất cứ người dân Bon nào về

các phần tử Hê-ghen: chỉ cần biết chút đỉnh cái "không" là đủ để viết về tất cả mọi cái.

Sự chuyển hóa của lực tự nhiên, nhất là sự chuyển hóa của nhiệt năng thành cơ năng v.v. đã thành ra lý do cho một thứ lý luận hoang đường ở Đức, mà thứ lý luận này thì nảy sinh ra với một tính tất yếu nào đó từ giả thuyết trước kia của La-pla-xơ, nhưng hiện nay, như người ta nói, được chứng minh bằng toán học, thứ lý luận này cho rằng thế giới trở nên ngày càng lạnh đi, rằng nhiệt độ trong vũ trụ ngày một thăng bằng, và rằng do đó rút cục sẽ đến lúc mà mọi sự sống đều không thể tồn tại và toàn thế giới sẽ gồm những quả cầu băng giá xoay xung quanh nhau. Hiện nay tôi chỉ chờ đợi rằng các linh mục sẽ tóm lấy thứ lý luận ấy coi như tiếng nói cuối cùng của chủ nghĩa duy vật. Người ta không thể nghĩ ra cái gì ngu xuẩn hơn. Vì rằng theo thứ lý luận ấy, trên thế giới hiện tại số lượng nhiệt phải chuyển hóa thành các dạng năng lượng khác ngày càng vượt số lượng các dạng năng lượng khác có thể chuyển hóa thành nhiệt, cho nên đương nhiên *trạng thái nóng* ban đầu, mà từ đó sự nguội lạnh bắt đầu, sẽ trở thành hoàn toàn không thể giải thích được, thậm chí vô lý, do đó giả định có sự tồn tại của Thượng đế. Cái hích ban đầu của Niu-tơn biến thành sự làm nóng ban đầu. Tuy vậy, người ta cho rằng thứ lý luận ấy là thành tựu tinh tế nhất và tối cao của chủ nghĩa duy vật. Còn các ngài ấy thì tự mình xây dựng lên một thế giới mở đầu bằng sự vô nghĩa và cũng kết thúc bằng sự vô nghĩa hơn là đồng ý xem những kết luận vô lý ấy là bằng chứng nói lên rằng sự hiểu biết của họ đối với cái gọi là quy luật tự nhiên cho tới nay vẫn chỉ là nửa vời. Nhưng thứ lý luận ấy đã được truyền bá rộng rãi ghê gớm ở Đức.

Báo "Zukunft" tôi chưa xem. Ngày mai tôi sẽ gửi cho anh những con tem loại một pao ủng hộ cuộc biểu tình tưởng niệm E. Giôn-xơ.

Xin gửi tới anh lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx— Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

168
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ. 28 tháng Ba 1869

Mo-rơ thân mến!

Xem ra anh bị sổ mũi nặng, nếu như hôm nay không nhận được thư thường kỳ gửi vào chủ nhật. Tôi gửi kèm đây tấm séc 87 p.xt. 10 sl. lĩnh ở Ngân hàng liên hiệp Luân Đôn để chi dùng trong thời gian từ tháng Ba đến tháng Sáu, và cả những con tem loại 1 pao chi phí cho cuộc mít-tinh mà tôi quên gửi cho anh hôm thứ hai.

Trong tuần này tôi nghiên cứu chu đáo tiếng Hà Lan – Phri-dơ và tìm thấy ở đây những cái rất lý thú, xét theo quan điểm ngôn

ngữ học. Anh có đoán được từ snieuntojown nghĩa là gì không? Điều lý thú là người Tây Phri-dơ hiện nay thường *phát âm* đúng như người Anh *viết*, chẳng hạn, great, hearre (nghe) v.v.. Nhưng đa số trường hợp, điều đó là ngẫu nhiên và mới phát sinh, vì rằng tiếng Phri-dơ cổ ở cùng một địa phương phần lớn lại khác hẳn.

Li-di lại cảm thấy khá rồi.

Xin gửi tới anh những lời chúc mừng tốt đẹp nhất. Các cháu đã đi Pa-ri chưa và chúng viết gì về Lau-ra? Anh đã trở thành một trong những người Anh vĩnh viễn không làm nô lệ[1*] chưa?

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

169
MÁC GỬI ĂNG-GHEN[258]
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn]. 29 tháng Ba 1869

Phrết thân mến!

1* — lời ca trong quốc ca Anh "Nước Anh ơi, hãy cai quản biển khơi"

Rất cảm ơn anh về tấm séc và những con tem. Thứ ba trước tôi đã nộp chúng cho Le-cráp-tơ. Anh đã xem bản tin ngắn về cuộc biểu tình đăng trên tờ "Times" thứ bảy trước chưa? Bài báo nói rằng một đội quân người Đức ("con cái của chúng ta") đang giương lên ngọn cờ đỏ có dòng chữ: "Vô sản tất cả các nước, hãy tự bôi nhọ mình!", theo tiếng Anh có nghĩa là: "Bọn cùng khổ tất cả các nước, hãy tự bôi nhọ mình!"

Đúng như anh đoán, tôi bị sổ mũi đến mức điên đầu và mụ người.

Bọn trẻ đã khởi hành tối thứ sáu (ngày thứ sáu phục sinh mà người Anh sợ hãi). Sáng nay tôi đã nhận được thư của chúng. Chúng đã đến Pa-ri an toàn nhưng cuộc hành trình trên biển đã gặp bão.

Tôi còn chưa thành "người Anh vốn sinh ra đã tự do". Hễ có thể là tôi ra sức tránh cái trò ấy.

Điều rất lý thú là xem Vin-hem đáng kính đã thoát thân như thế nào khỏi cái vụ những cuốn sách nhỏ của "Phô-gtơ"[1*]. Được tôi thôi thúc, Cu-ghen-man đã viết cho anh ta về vấn đề ấy. Bức thư thứ nhất không có hồi âm gì cả. Về bức thư thứ hai thì Cu-ghen-man nhận được thư trả lời vớ vẩn kèm theo đây mà tinh thần có thể tóm tắt như sau: nếu *tôi* (Líp-nếch) thông báo cho anh mười sáu bản trong khi đó chỉ gửi sáu bản, thì anh cần biết rằng, *tôi bao giờ cũng nói láo* và sự việc chấm dứt ở đây. Nếu như từ Béc-lin, C. Hiếc-sơ nói với anh số liệu (đương nhiên anh ta không biết rằng *tôi* đã nói cho Cu-ghen-man[2*] biết) thì bấy giờ đó là chuyện khác rồi và phải điều tra rõ sự việc.

Chàng trai ấy dùng lối nói quanh co vô lý như thế nào, có

1* *C.Mác.* "Ngài Phô-gtơ"

2* Xem tập này, tr. 807 - 808.

thể thấy được qua thư của Hiếc-sơ gửi cho Cu-ghen-man. Cụ thể là Hiếc-sơ viết cho Cu-ghen-man[259] như sau:

"Chắc rằng Líp-nếch chỉ muốn anh đưa ra bán ở Han-nô-vơ những quyển sách tương ứng để vạch ra cho đảng dân chủ địa phương thấy hoạt động của ngài Phô-gtơ v.v.."

Như vậy là Vin-hem đã giấu không cho Hiếc-sơ biết *tôi* yêu cầu thông báo tình hình và chuyển số bản sách hiện còn đến nơi chắc chắn.

Cu-ghen-man viết:

"Cuộc đấu khẩu sắp tới giữa Líp-nếch và Svai-xơ làm tôi nhớ lại cuộc tranh luận giữa Lu-thơ và Ếch-cơ ít hơn là nhớ lại cuộc tranh luận giữa mục sư Hô-đơ và giáo sĩ Do Thái Giu-đa[1*]. Nhưng tôi cho rằng giáo sĩ và mục sư, cả hai đều làm cho không khí nặng mùi".

Về cuộc tranh cãi này, (hôm nay) tôi nhận được thư của *Bê-ben* kèm theo đây[260]. Bản thân Vin-hem không dám viết thư cho tôi sau khi bức thư của tôi viết về mười sáu bản sách vừa gửi đi không lâu.

Thật là những con người kỳ quặc! Ban đầu họ cố ý đặt mình vào địa vị trong đó họ không tránh khỏi ăn đòn. Rồi sau đó yêu cầu tôi làm deus ex machina[2*] can thiệp vào và kiêu ngạo cự tuyệt nghị quyết về chấp nhận cương lĩnh của Quốc tế do Svai-xơ đưa ra, nếu như nghị quyết ấy được hội nghị toàn thể của Svai-xơ thông qua! Mà tất cả những cái đó diễn ra sau khi Vin-hem và đồng bọn, *từ Đại hội Nu-ren-be*[134] đến nay, không *mảy may* làm gì có lợi cho Quốc tế, thậm chí họ *chẳng* làm gì cả đến nỗi những người đáng thương ở Lu-gau cảm thấy cần thiết phải trực tiếp

---

1* — các nhân vật trong tác phẩm của H. Hai-nơ "Tranh luận"

2* — nghĩa đen "vị thần xuất hiện từ cái máy" (trong kịch viện cổ đại, diễn viên sắm vai thần được đưa ra sân khấu bằng một thứ máy móc đặc biệt; nghĩa bóng: là nhân vật hoặc tình huống xuất hiện bất ngờ cứu vãn được tình thế.

kêu gọi Luân Đôn[1*]. Tôi cho rằng Bê-ben là người có ích và có tài, nhưng nỗi bất hạnh độc đáo của anh ta là coi ngài Vin-hem là "nhà lý luận" của mình.

Tính tự do tản mạn và sự cẩu thả của những con người ấy còn biểu hiện như sau: cho tới nay họ chưa báo cho tôi biết một thực tế nào chứng minh họ lên án Svai-xơ về tội phản bội v.v.. Họ quả là những con người tài giỏi!

"Lloyd's Paper" trong số ra chủ nhật trước nữa đã ra sức ca tụng các nghị quyết của chúng ta và Hội liên hiệp công nhân quốc tế nói chung.

Tôi đã nhận được thư của Đi-xơ-ghen, một công nhân thuộc da chân chính nhất ở Dích-buốc. Tôi sẽ gửi bức thư đó cho anh khi nào trả lời anh ta xong. Những ý kiến của Đi-xơ-ghen đã được Mai-xnơ xuất bản thành sách, Đi-xơ-ghen bảo đảm trả chi phí in ấn cho Mai-xnơ, nhan đề: "*Hoạt động của não. Do đại diện của người lao động chân tay v.v. trình bày*".

Chào anh. Nhờ anh chuyển lời hỏi thăm tới chị Li-di và hai người bạn[2*].

C.M. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* Xem tập này, tr. 286 - 287.

2* — Mu-rơ và Soóc-lem-mơ

170
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 2 tháng Tư 1869

Mo-rơ thân mến!

Hôm nay tôi không thể viết nhiều cho anh vì gần đây tôi bị viêm mắt măn tính (mức độ nhẹ) và chỉ có thể làm những việc cần thiết nhất.

L'homme propose et la femme dispose[1*]. Tối hôm qua tôi sắp xếp cho anh một tập "Zukunft" cũng như bài viết của Béc-nơ-hác Bếch-cơ về Lát-xan[2*], nhưng sáng nay họ thu dọn phòng và tôi quên mất tất cả những cái đó. Từ "Zukunft" vẫn đăng vụ việc Lu-gau ở mục tạp văn[3*].

Sự ngu xuẩn của Vin-hem đã vượt lên tất cả. Tín hiệu lo âu của Bê-ben quả thực xúc động[260].

Như anh thấy qua tờ "Zukunft", trong cuộc bỏ phiếu ở Luy-nơ-buốc, bạn bè của Vin-hem ở Han-nô-vơ, bọn theo chủ nghĩa phân lập, đã bỏ phiếu *chống* I-oóc (phần tử Lát-xan) và

1* — Mưu sự tại nam, thành sự tại nữ. Người đàn ông dự định, còn người đàn bà xếp đặt.

2* *B.Bếch-cơ.* "Vạch trần cái chết bi thảm của Phéc-đi-năng Lát-xan"

3* *Ph. Ăng-ghen.* "Báo cáo về các tổ chức phường hội của công nhân tại các mỏ than miền Dắc-den"

ủng hộ người của đảng tự do dân tộc. Tất cả bọn hèn hạ ấy nhất trí phản đối công nhân, nhưng điều đó không làm cho Líp-nếch bối rối. Tôi rất nóng lòng chờ đợi cuộc đấu khẩu đáng sợ.

Về "Phô-gtơ", nếu tôi ở địa vị anh thì tôi sẽ viết thư thẳng cho Hiếc-sơ ở Béc-lin. Khi ấy, rút cục, anh mới hiểu ngọn ngành thực sự.

Li-di đã khá hơn nhưng vẫn chưa thể ra khỏi nhà và đang cố gắng bồi dưỡng. Sức khỏe của vợ La-phác-gơ ra sao?

Xin gửi tới anh những lời chúc tốt đẹp nhất.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx— Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

171
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 4 tháng Tư 1869

Mo-rơ thân mến!

Làm sao mà A-plơ-gác và Ốt-gie-rơ có thể đồng ý cho Lôi-đơ Giôn-xơ làm đồng sở hữu và giám đốc tờ "Citizen Newspaper"?[261] Bằng cách nào mà Lôi-đơ Giôn-xơ đột nhiên chiếm được địa vị lãnh đạo ấy? Lẽ ra ông ta phải là biên tập viên của tờ báo công nhân - tiểu tư sản có tính chất "bác học"[1*] ấy. Tôi sẽ thích thú nếu nhận được càng sớm càng tốt tin tức về sự việc ấy, vì rằng con lừa Kin-man đang quảng cáo rùm beng ở đây.

Rút cục, hôm qua đã diễn ra cuộc di chuyển mà tôi dự tính từ lâu của đại bản doanh chính thức của tôi từ phố Đu-vrơ sang 86 phố Moóc-ninh-tơn làm cho Li-di rất hài lòng, cũng hôm qua, Li-di lần đầu tiên lại bước ra khỏi nhà.

Anh hoàn toàn không viết gì cho tôi về tình hình sức khỏe của bé Lau-ra.

Xin gửi tới anh những lời chúc tốt đẹp nhất.

Ph.Ă. của anh

Vì rõ ràng là anh không đoán được snieuntojown nghĩa là gì, nên tôi mách anh: từ đó có nghĩa là: tối thứ bảy.

Nhưng bằng cách nào mà có được nghĩa đó? Đó là vấn đề.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* Trong nguyên bản là "jebildetes"

172
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 5 tháng Tư 1869

Phrết thân mến!

Tôi không thể nào hiểu được từ snieunt của anh (chữ cái tiếp theo – jown-tôi không đọc được). Tôi chỉ có thể giải thích cho anh theo từ nguyên học lucus a non lucendo[1*], theo tiếng Đan Mạch, snoe nghĩa là quay, còn jeon nghĩa là bằng phẳng, nhẵn nhụi.

Tôi chúc mừng sự cương quyết của anh trong việc cắt đứt cái cuống nhau gắn bó anh với phố Đu-vrơ.

Lau-ra lại hoàn toàn khỏe mạnh. Gien-ni "vì công việc" sẽ trở về ngày mai hoặc ngày kia. Tút-xi ở lại Pa-ri ít ra hai tháng nữa. Như anh có thể thấy qua bức thư gửi kèm theo đây, Phu-sơ-tơ-rơ[2*], thành viên bé nhất trong gia đình La-phác-gơ, làm cho Tút-xi rất hào hứng.

Cuộc đấu khẩu giữa Vin-hem – Bê-ben – Svai-xơ kết thúc không đến nỗi tồi[262]. Vì rằng trong 11 000 phiếu, *phía* Svai-xơ có 4 500 phiếu trắng, cho nên không thể gọi đây là thắng lợi của ông ta.

1* — nghĩa đen: cánh rừng, vì ở đó,không sáng sủa. Thủ pháp quen thuộc đối chiếu không phải theo sự tương đồng, mà theo sự tương phản.

2* — Sác-lơ Ê-chiên

Về tờ "Citizen", trong những cộng tác viên của nó cũng có mặt bác sĩ En-ghen ở Béc-lin và bác sĩ Bren-ta-nô cũng ở đấy, cho nên xem ra nó là đứa trẻ chết ngay khi sinh, hoặc, như ông già Véc-nơ nói, là một "thây ma". Về nghề nghiệp, Lôi-đơ Giôn-xơ là một thợ may già đã có mặt trong một cuộc bãi công năm 1824. Từ lâu lắm rồi, ông ta tuyên truyền cho hợp tác xã và béo phì ra. Ốt-gie-rơ và A-plơ-gác, cả hai đều sốt sắng với sự hòa giải và ra sức giữ thể diện. Ở Tổng hội đồng chúng tôi đã xạc cho ngài A-plơ-gác một mẻ ra trò. Đặc biệt là *sự cộng tác* của Ốt-gie-rơ thì nó không bao giờ đi xa hơn việc quảng cáo và ở đây người ta chỉ chê cười những lời hứa hão thuộc loại ấy của ông ta.

Trong hai số báo của mình, tờ *Peuple* của phái Bô-na-pác-tơ (biên tập với sự tham gia *trực tiếp* của Bu-xtơ-ra-pa[263]) đã lên án Quốc tế của chúng ta về hành động khủng bố mới xảy ra ở Giơ-ne-vơ (nhân cuộc bãi công của công nhân in[264]), đồng thời chế nhạo sự bất lực của chúng ta. Đương nhiên, sẽ rất tốt nếu duy trì được sự bùng nổ như núi lửa trên trường hoạt động vừa rõ rệt vừa nhỏ hẹp, *khi có sẵn những phương tiện để làm việc đó*. Nhưng nếu thường xuyên lôi cuốn Quốc tế một cách trực tiếp như Bếch-cơ và đồng bọn đã làm mà không có sự chuẩn bị, không quan tâm đến quỹ chiến đấu, không chú ý đến tình thế ở châu Âu tốt hay xấu – thì đó dù sao vẫn làm mất uy tín mà thôi. Tôi sẽ gửi cho anh những số báo "Peuple" tương ứng sau khi trình Hội đồng xem vào ngày mai.

Ô-béc-vin-déc đã gửi cho tôi tờ quảng cáo báo của mình[1*] để đặt mua. Tờ báo ra mỗi tháng hai số và giá mỗi qúy là 45 crây-xe. Như vậy, nếu tôi gửi trở lại giấy đặt mua cho anh một tờ, Mu -rơ

1* — Die Volksstimme"

một tờ, Boóc-cơ-hai-mơ một tờ và tôi một tờ thì chúng ta sẽ phải gửi tổng cộng 3 gun-đen. Không thể nào gửi tiền mua lẻ, nghĩa là từng số một.

Tôi gửi kèm theo đây các tờ báo "Lanterne" và "Cloche", cũng như tờ "Werker".

Anh hãy gửi cho tôi *mấy số* "Zukunft" để tôi có thể tìm hiểu chút ít về Quốc hội Đức. Nếu có thể, anh hãy gửi cả báo chí Man-se-xtơ trong đó có thảo luận về giá bông. Nghe nói ngài nghị sĩ thuộc phái tự do ở Man-se-xtơ[1•] đích thân đi cổ động ở Xtốc-poóc-tơ v.v. hoặc buộc những người khác cổ động trong công nhân để công nhân trực tiếp yêu cầu chính phủ *phát triển trồng bông ở Ấn Độ*, cho nên đó là một thứ chính sách thuế quan bảo hộ dưới hình thức khác.

Chúc chị Li-di chóng bình phục.

Mo-rơ của anh

Mong rằng bệnh viêm mắt của anh qua khỏi được.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1• — Ba-đơ-li

173
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ. 6 tháng Tư 1869

Mo-rơ thân mến!

Mèo mù vớ cá rán[1*] – Líp-nếch lại gặp vận may. Kết quả bỏ phiếu – 6500 so với 4 500 – là thất bại nặng nề đối với Svai-xơ[262], tuy không phải là thắng lợi trực tiếp của Vin-hem. Tờ "Kölnische Zeitung" viết rằng Svai-xơ hết sức ngạc nhiên, tuy rằng trước kia ông ta đã tuyên bố sẽ rút lui nếu như có một thiểu số đáng kể bỏ phiếu chống ông ta, nhưng ông ta vẫn chưa quyết định làm như thế.

Dù sao thì chiến dịch của Svai-xơ giành ngôi vua thợ may đã phá sản và địa vị của ông ta trong Hội liên hiệp của chính ông ta đã lung lay mạnh. N'est pas dictateur qui veut[2*]. Quá trình tan rã của phái Lát-xan đặc thù bắt đầu từ đây và hiện đang diễn tiến nhanh chóng. Với tỷ lệ 6 500: 4 500 sẽ hoặc đi đến phân liệt, hoặc từ bỏ tổ chức "chặt chẽ" và độc tài cá nhân của Svai-xơ. Trên ý nghĩa ấy, tính kiên quyết ngớ ngẩn của Líp-nếch mang lại kết quả tốt. Trong tình hình *ấy* ông ta đồng ý một cuộc ngừng chiến mới[265] thì tôi cũng không chê trách ông ta điều đó,

---

1* Nguyên văn: hạnh phúc cho kẻ ngu đần

2* — Không phải ai muốn là thành nhà độc tài (phỏng theo câu nói của V.Huy-gô trong tiểu phẩm "Na-pô-lê-ông bé": "không phải ai muốn là thành quái vật".

mặc dù ông ta đã chứng thực lần thứ ba câu ngạn ngữ "giận thì mắng, lặng thì thương".

Tôi gửi cho anh cả số báo "Zukunft". Đáng tiếc là báo đưa tin rất kém về cuộc tranh luận tại quốc hội về Điều lệ thủ công nghiệp[64]. Kể từ bài diễn văn của Svai-xơ về những yêu sách xã hội chủ nghĩa kết thúc bằng lời tuyên bố nói rằng ông ta tán thành tự do nghề nghiệp, cho đến những bài diễn văn của Vác-gơ-nơ, Mi-ken cùng đồng bọn đều quá nực cười. Toàn là những lời bập bẹ của trẻ con. Bài nói của *Bê-ben* hay hơn hẳn.

Hôm nay tôi gửi cho *Le-xnơ* bài viết của Béc-nơ-hác Bếch-cơ[1*]. Tôi nghe nói báo "Fortnightly" số ra gần đây có bài nói về việc ấy[266].

Tôi gửi cho anh số báo "Zukunft" có viết về Svai-xơ và Líp-nếch, nếu như trên báo nào có nhiều tin tức hơn chút ít là tôi sẽ gửi cho anh ngay. Tôi cho rằng Líp-nếch đã kịp gửi tin cho báo này.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* *B.Bếch-cơ*. "Vạch trần cái chết bi thảm của Phéc-đi-năng Lát-xan"

174
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn]. 7 tháng Tư 1869

Phrết thân mến!

Tôi gửi kèm theo đây thư của Vin-hem bé. Anh hãy gửi trả lại tôi khi xem xong. Tôi nên viết cho anh ta như thế nào về cuốn "Chiến tranh nông dân"?

Stơ-rôn vừa mới đến. Thôi, tạm biệt anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung. Bd. IV, 1931 và bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

175
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ. 7 tháng Tư 1869

Mo-rơ thân mến!

Tôi xin gửi trả thư của Tút-xi và của Vin-hem bé. Anh chàng này vẫn tin tưởng vào nguyên tắc của mình là tỏ ra khinh thường cực độ mọi sự thực. Nói chung, ai dành cho sự thực một ý nghĩa nào đó, "coi trọng" chúng, thì người đó là kẻ sùng bái thắng lợi, là phần tử Bi-xmác. Do đó, nếu như ngay cả những "hành vi đê tiện" của Svai-xơ mọc lên như nấm, thì Vin-hem vẫn không cho chúng ta biết một sự thực nào về điều đó vì rằng, theo những nguyên tắc của Đảng nhân dân, trong tất cả những sự thực ấy chỉ có một cái quan trọng, mà đó chính là cái mà Vin-hem tuyên bố là những "hành vi đê tiện". Từ đó sản sinh ra cái kết quả là những hành vi đê tiện của Svai-xơ càng trở nên đồ sộ thì những mưu toan đấu tranh chống lại ông ta càng suy yếu đi. Lô-gích của con người ấy cũng tức cười như niềm hy vọng mà anh ta vẫn còn dựa vào để tự an ủi mình, mà cụ thể là hy vọng rằng anh sẽ tuyên bố anh ta là thiên thần sáng láng, còn Svai-xơ là quỷ xa-tăng.

Điều rất tốt là anh ta định bán cuốn sách mỏng[1*] *độ 4-5 trang với cái giá 1 1/2 grô-sen một cuốn* và đồng thời kiên quyết khẳng định rằng không có lãi. "Một đại biểu đã nói rằng: mang theo kiếm và bánh mì là có thể đi đến Trung Quốc... Nhưng anh ta quên nói đến giày". Và Vin-hem không nói ai sẽ trả khoản tiền lỗ vốn nếu như sách được bán ra với giá bằng một phần ba và một phần tư giá thành.

Tôi còn chưa viết thư cho Mai-xnơ và cũng không thể yêu cầu anh ta sáng tạo ra những kỳ tích mà Líp-nếch đã dám sáng tạo ra. Nếu như trước hết Vin-hem thương lượng vấn đề giá xuất bản với *người am hiểu* nào đó, xác định giá cả hợp lý và khẳng

1* *Ph. Ăng-ghen.* "Chiến tranh nông dân ở Đức"

định có thể trang trải chi phí về xuất bản thì tôi đồng ý giao cho anh ta xuất bản sách ấy. Do đó, hãy nói với anh ta rằng miễn là anh ta có thể thực hiện những điều kiện ấy thì hãy để anh ta viết thư cho tôi và bấy giờ chúng tôi sẽ bàn bạc mọi vấn đề còn lại.

Snieuntojown là sun-jown-to-jown; nghĩa là tối thứ bảy. (Sonn-Abend-zu-abend)[1*].

Tôi đã phải đau đầu rất nhiều với từ này; nhìn chung, trong ngôn ngữ Tây Phri-dơ có rất nhiều cái khó hiểu.

Công tác cổ động của Ba-dơ-li cho việc giúp đỡ của nhà nước đối với việc mở rộng trồng bông ở đây còn chưa mang tính chất công khai để báo chí ở đây chú ý đến vấn đề ấy. Nhưng mấy ngày gần đây tôi đã gửi cho anh mấy bản trích lục về cuộc bãi công ở Pre-xtơn[267] do chính bọn chủ xưởng trực tiếp gây ra để dẫn tới sự ngừng hoạt động của tất cả các công xưởng ở đó. Vì bọn chủ không thể thoả thuận với nhau về vấn đề nên rút ngắn thời gian làm việc hay là công xưởng ngừng hẳn hoạt động, thêm vào đó, một số chủ xưởng vẫn tiếp tục mở cửa công xưởng, còn một số khác thì tỏ ra bất bình về việc ấy, cho nên phương thức duy nhất để đạt được hành động nhất trí giữa các chủ xưởng là *bãi công*, vì *không một chủ xưởng nào đủ sức chống lại* kiến nghị giảm tiền công. Trong vòng hai năm, bọn chủ xưởng ấy rõ ràng đã thiệt hại từ 1 đến 2 pen-ni cho mỗi pao sợi hoặc vải và vẫn không muốn đóng cửa công xưởng cũng như rút ngắn thời gian làm việc, cho nên tốt hơn hết là giờ đây tuyên bố giảm tiền công 10%, tức là tiết kiệm 1/10 -1/6 *pen-ni* cho mỗi pao là vấn đề sống còn!

1* Xem tập này, tr. 377, 383-385.

Gửi tới anh những lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. IV. Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung. Bd. 4, 1913 và trong C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

176
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 8 tháng Tư 1869

Phrết thân mến!

Hôm nay tôi viết thư ngay cho Vin-hem bé theo lệnh của anh. Tôi viết thêm rằng sẽ rất tốt nếu quy định giá cả hơi *cao hơn* giá thành một ít để sử dụng số tiền dôi ra làm chi phí cho thẻ hội viên cá nhân (mỗi thẻ 1 pen-ni). Theo quyết định của Lô-dan và Bruy-xen thì đại biểu không được dự đại hội nếu như những người bầu họ không nộp "thuế đế chế".

Trên tờ "Zukunft", điều làm tôi phấn khởi hơn cả là quyết định của *tòa án tối cao* về tự do hội họp của thần dân Phổ. Nó vượt xa tòa án Pháp. Cái tên ti tiện Kiếc-sman với bình luận viên ti

tiện của ông ta cũng là độc nhất vô nhị. Chính cái tên Kiếc-sman ấy mấy năm trước đây đã chứng minh sự bất tử của linh hồn[1*]. Nhưng dù sao thì những sáng tác của hắn cũng không phải là bất tử.

Bức thư gửi kèm theo đây[268] đã mô tả tâm trạng của công nhân tỉnh Ranh đối với Đại hội Bác-men – En-bơ-phen-đơ. Svai-xơ quên rằng Rô-be-xpi-e chỉ không đếm xỉa gì đến lời buộc tội khi mà ông ta vững tin vào sự nghiệp của mình, hoặc có thể trả lời bằng máy chém. Nhưng kẻ ăn hối lộ nói chung không nên lấy người không thể mua chuộc được làm tấm gương của mình.

Chào anh.

C.M. **của anh**

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

177
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 14 tháng Tư 1869

Mo-rơ thân mến!

1* *I-u. Kiếc-sman.* "Về sự bất tử"

Tôi xin gửi trả anh bức thư của chi hội Dô-lin-ghen.

Bức thư này còn đáng chú ý ở chỗ nó vạch trần những lời khoác lác của Líp-nếch về "tổ chức các hội liên hiệp ở Dô-lin-ghen và Buốc-sai-đơ". Hội liên hiệp Dô-lin-ghen[269] đã tồn tại từ trước, còn Hội liên hiệp Buốc-sai-đơ thì do người Dô-lin-ghen tổ chức ra.

Bài báo về cuộc khởi nghĩa Crít trên tờ "Diplomatic Review" là bài hay nhất trong tất cả những bài đã đăng trên báo đó từ lâu nay, lại còn cả thư của Uốc-các-tơ gửi Phu-át-pa-sa nữa. Nhưng vẫn như trước đây, xuất xứ không được chỉ rõ, lời tuyên bố của Brun-nốp trong báo cáo khẩn Hy Lạp lấy ở đâu, nghĩa là phải chăng báo cáo khẩn ấy được đăng trong một tập văn kiện chính thức, điều này ít có khả năng (trừ phi là tập văn kiện Hy Lạp), hay là nó rơi vào tay Uốc-các-tơ qua con đường tư nhân. Biết điều này là rất quan trọng phòng sau này cần trích dẫn. Tuyên bố đó hoàn toàn trùng hợp với điều mà tôi luôn luôn khẳng định: nước Nga không gây ra chiến tranh trước khi xây dựng được hai tuyến đường sắt – đi Hắc Hải và Prút. Hiện nay người Nga đang xây dựng điên cuồng và vay tiền điên cuồng, – sau ba năm đã vay được khoảng 47 000 000 pao xtéc-linh (!); phần lớn số đó chi dùng cho cuộc chiến tranh sau này.

Dù sao, căn cứ vào các cuộc đàm phán ấy thì Bôi-xtơ là Pan-mốc-xtơn của nước Áo, và tình hình đó cũng có thể đẩy nhanh sự mở đầu của các hành động quân sự.

Chẳng lẽ hiện nay Ai-sơ-hốp không gửi cho anh tờ "Social - Demokrat" nữa? Điều rất quan trọng là cần biết hiện nay Svai-xơ có thái độ như thế nào trong tờ báo của mình.

Bài của Lát-xan trên tờ "Fortnightly"[266] chắc anh đã đọc và thấy rằng ở đó người ta nói về anh như là bố đẻ thực sự của

chủ nghĩa xã hội Lát-xan và các thứ chủ nghĩa xã hội khác[1*]. Lát-lôi là ai vậy? Nếu như có thể thúc đẩy anh chàng ấy viết bài về cuốn sách của anh[2*] cho tờ "Fortnightly" thì vẫn tốt hơn là không có gì cả. Bài của Công-gri-vơ trả lời Hớt-xli là khô khan, ngu xuẩn và vô bổ nhất trong các bài mà trước đây tôi đã đọc[3*]. Nếu như đó là trí tuệ cao nhất của những người theo chủ nghĩa Công-tơ thì quả thực họ có thể bình thản để cho người ta mai táng mình.

Mắt của tôi vẫn chưa thể căng ra quá mức, và hôm nay tôi lại nhận thấy điều đó vì tối hôm qua tôi đọc quá nhiều dưới ánh đèn, vì vậy xin dừng bút. Hôm thứ bảy chúng tôi đã nhận được bức thư rất đáng phấn khởi của Tút-xi.

Xin gửi những lời chúc mừng tốt đẹp nhất tới chị và Gien-ni.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1913 và trong C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* Xem tập này, tr.814-816.

2* — tập I bộ "Tư bản"

3* *R.Công-gri-vơ*. "Ông Hớt-cli nói về ông Công-tơ"

178
MÁC GỬI ĂNG-GHEN[270]
Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 15 tháng Tư 1869

Phrết thân mến!

Cháu Gien-ni đã đến nơi bình yên vào hôm thứ tư. Trên đường về, trên biển sương mù dày đặc đến nỗi tàu suýt bị đâm.

Tôi gửi kèm theo đây mảnh giấy của Vin-hem. Trước hết anh sẽ thấy câu trả lời của anh ta đối với câu chất vấn của tôi về "những hành vi đê tiện" mà anh ta lên án Svai-xơ. "Khía cạnh chính trị" của sự việc ấy chỉ quy vào hai văn kiện phụ dính dáng đến cuộc vận động bầu cử. Anh phải gửi trả tôi những cái đó, vì về phía mình, Vin-hem yêu cầu gửi trả, bởi vì xem ra đấy là toàn bộ "tài liệu khởi tố" chính trị của anh ta.

La-phác-gơ đã gửi cho tôi bản dịch tiếng Pháp cuốn "Tuyên ngôn cộng sản" của cậu ấy mà chúng ta cần xem. Hôm nay tôi gửi cho anh bản thảo qua đường bưu điện. Hiện giờ việc đó không gấp. Tôi tuyệt nhiên không muốn để La-phác-gơ sốt sắng không cần thiết trong việc này. Nhưng nếu như sớm hay muộn phải xuất bản tác phẩm ấy ở Pháp thì một số phần, chẳng hạn phần nói về chủ nghĩa xã hội Đức hoặc chủ nghĩa xã hội "chân chính", phải rút gọn đi mấy dòng, vì ở đó tất cả những cái ấy không gây ra sự hứng thú nào.

Bây giờ quay lại với con cừu đực Vin-hem. *Tôi* đã viết thư cho anh ta nói rằng anh sẽ đồng ý đưa cho anh ta "Chiến tranh

nông dân" với những điều kiện gì. Anh ta viết cho anh rằng Ếch-ca-ri-út (người đã không biết gì về chuyện này) báo cho anh ta biết anh định gửi cái đó cho anh ấy, rằng anh ta *không* thể thực hiện những điều kiện do anh đặt ra. Anh ta viết tiếp cho tôi rằng anh ta còn nợ Ếch-ca-ri-út 30 ta-le từ hai qúy nay và khẩn cầu *tôi* cho anh ta vay số tiền ấy "với lời hứa danh dự" sẽ hoàn trả tôi sau một thời gian – không xác định. Tuyệt nhiên không thể làm việc ấy vì tôi đã cho một người bạn của tôi là Đuy-pông vay một số tiền nhiều hơn số tiền trên chút ít rồi.

Lát-lôi là một luật sư, một trong những cộng tác viên chính của tờ "Spectator", theo phái hợp tác xã, ngoan đạo, tử thù của bọn theo chủ nghĩa Công-tơ. Do có sự cộng tác của Bi-dơ-li, Ha-ri-xơn, v.v. mà ông ta đã công khai rút khỏi tờ "Commonwealth" của chúng ta. Cách đây đã lâu, ông ta có gửi cho tôi hai cuốn sách mỏng của ông ta; ông ta là bạn của Giôn-xơ Lôi-đơ hoặc Lôi-đơ Giôn-xơ, như ở đó người ta gọi người thợ may như vậy. Mấy ngày trước tôi đã đọc số báo "Fortnightly" hữu quan[266], nên tôi đã gửi cho ông ta bản cuối cùng của "Tư bản" mà tôi có (kèm theo là biên lai nhận số 1). Đương nhiên tôi biết rằng ông ta đọc được tiếng Đức. Đồng thời tôi gửi cho ông ta một bức thư trong đó tôi châm biếm tí chút bài viết của ông ta, trong bài này ông ta trước hết buộc Lát-xan tuyên truyền *các nguyên tắc của tôi ở Đức*, sau đó buộc tôi phải tuyên truyền *các nguyên tắc của Lát-xan ở Anh*[1*] (thư trả lời số 2). Tôi hy vọng rằng qua sự trung gian của ông ta vẫn có thể có được những bài bình luận cuốn sách của tôi[2*] trên tờ báo nào đó của Anh. Lát-lôi cũng là

1* Xem tập này, tr.814-816.

2* – tập I bộ "Tư bản"

người rất sùng bái Ri-các-đô, hiện nay, khi mà Min bôi bẩn tất cả thì đấy là một thứ ngoại lệ.

Hôm nay tôi ngẫu nhiên phát hiện trong nhà có hai cuốn "*Đứa cháu của Ra-mô*"[1*], cho nên tôi gửi cho anh một cuốn. Tác phẩm có một không hai này một lần nữa đem lại cho anh sự khoái cảm.

"Sự phân liệt của ý thức đã tự nhận thức và tự biểu hiện được". - Hê-ghen già nói về cuốn sách ấy, — "là sự châm biếm sâu cay đối với cái đang tồn tại, cũng hệt như đối với sự rối rắm của cái toàn bộ và đối với bản thân; nó đồng thời là âm hưởng cỗn chưa tự nhận biết được của tất cả sự rối rắm ấy... Đấy là bản tính làm phân liệt của mọi quan hệ và sự phân liệt tự giác của những quan hệ ấy... Về mặt đó của sự trở về với bản thân, *sự trống rỗng* của tất cả mọi *sự vật* là *sự trống rỗng riêng* của bản thân ấy, nghĩa là bản thân là trống rỗng... nhưng với tính cách là tự ý thức bị kích động, nó biết rõ sự phân liệt của chính mình, và do biết được sự phân liệt ấy, nó trực tiếp vượt lên trên sự phân liệt ấy... Mỗi một bộ phận của thế giới đó ở đây phải đạt đến chỗ tinh thần của nó [sein Geist] được nói ra hoặc nói về nó một cách sắc sảo [mit Geist] và nói rõ nó là gì. — *Ý thức chính trực*" (vai trò mà Đi-đơ-rô tự đặt cho mình trong cuộc đối thoại) "cho rằng mỗi nhân tố đều là bản chất vĩnh cửu và nó là cái vô tư tưởng không được giáo dục khi nó không biết rằng nó đi đến sự xuyên tạc chính bằng cách đó. Nhưng ý thức bị phân liệt là ý thức về sự xuyên tạc, và hơn nữa, về sự xuyên tạc tuyệt đối; khái niệm là cái chi phối trong ý thức ấy và kết hợp các tư tưởng ở cách rất xa nhau về phương diện chính trực, do đó ngôn ngữ của nó rất sắc sảo (geistreich). Nội dung của lời nói của tinh thần về bản thân và liên quan đến bản thân như vậy là sự xuyên tạc mọi khái niệm và tính thực tại, là sự lừa gạt phổ biến đối với bản thân và những người khác; chính vì vậy, sự vô liêm sỉ nói ra sự lừa gạt đó là chân lý lớn nhất... Đối với ý thức yên tĩnh quy một cách chính trực cái giai điệu thiện và chân vào một âm thanh, tức một âm điệu duy nhất, lời nói ấy là "sự mê sảng của trí tuệ và điên rồ v.v."[271] (tiếp theo là trích dẫn Di-đơ-rô).

Bình luận của ngài Giuy-lơ Gia-nanh lý thú hơn bình luận của Hê-ghen, những đoạn trích của bài bình luận trên anh có thể

1* *Đ. Đi-đơ-rô.* "Đứa cháu của Ra-mô"

tìm thấy trong phụ lục của cuốn sách mỏng này. Vị "cardinal de la mer"[1*] ấy không hài lòng về chỗ "Ra-mô" của Đi-đơ-rô thiếu mất những kết luận đạo đức, do đó ông ta sửa chữa tác phẩm ấy theo những phát hiện sau đây: toàn bộ sự xuyên tạc của Ra-mô là kết quả của nỗi đau lòng của anh ta về việc anh ta không phải là nhà "qúy tộc thế tập". Tác phẩm nhảm nhí theo bút pháp Cô-txê-bu mà ông ta xây dựng trên cái nền ấy hiện đang đi sang Luân Đôn để được trình diễn thành kịch thông tục. Con đường từ Đi-đơ-rô đến Giuy-lơ Gia-nanh chính là con đường mà các nhà sinh lý học gọi là con đường biến đổi thoái hóa: ngay *dưới thời* Lu-i-Phi-líp, tư duy Pháp đã có *trước* cách mạng Pháp!

Tôi sẽ hỏi Cô-lét xem anh ta lấy ở đâu ra câu cách ngôn của Brun-nốp[2*]. Tôi sẽ không ngạc nhiên chút nào nếu như câu ấy lấy từ một bức thư nào đó của đại sứ quán Anh ở A-ten được đăng trên Sách xanh của Anh. Ở một trong những cuốn Sách xanh năm 1839 tôi cũng thấy những tuyên bố của Brun-nốp về sự kiện Xi-ri – Ai Cập[272].

Ai-sơ-hốp thường xuyên gửi cho tôi Svai-xơ[3*] với số lượng lớn. Chắc lại sắp sửa gửi đến rồi.

Ông Toóc-nơ-tơn đã cho ra mắt một cuốn sách dày "Tư bản và lao động". Tôi còn chưa đọc sách ấy, nhưng căn cứ vào những đoạn trích đăng trên báo "Daily News", ông ta dự đoán rằng tư bản, với tính cách là một lực lượng tách rời lao động, chỉ biến mất trong một tương lai rất xa.

1* — "Hồng y giáo chủ trên biển"

2* Xem tập này, tr.393.

3* — "Social — Demokrat"

Anh hãy giữ gìn đôi mắt mình.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. IV. Stuttgart. 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

179
ĂNG-GHEN GỬI MÁC[273]
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ. 16 tháng Tư 1869

Mo-rơ thân mến!

Tôi xin gửi trả anh hai bản tin của Lát-lôi và hai bằng chứng về "hành vi hèn hạ"[1*]. Anh chỉ gửi cho tôi mấy dòng mà Vin-hem viết cho tôi, nhưng không gửi những dòng mà Vin-hem viết cho anh mà anh đã dẫn ra. Nếu như dưới trướng của Vin-hem không có cái gì khác ngoài cái đó ra, thì còn phải ngạc nhiên là ở Bác-men[262] anh ta chưa từng rơi vào tình cảnh tồi tệ hơn. Mấy ngày nữa tôi sẽ gửi cho anh tờ "Zukunft" có đăng tin về hội nghị

1* Xem tập này, tr.396-397.

toàn thể, bản tin đăng quá muộn và qua đó có thể thấy rằng cơ sở liên minh Svai-xơ đã được xây dựng vững vàng và dù không có Vin-hem thì cuộc bạo loạn vẫn bùng nổ.

Bản tin của Lát-lôi rất có ích.

Rất cảm ơn anh về "Ra-mô"[1*], nó sẽ đem lại cho tôi thú vui lớn. Hiện nay tôi hầu như không đọc gì cả để chữa mắt cho khỏi hẳn; tôi cũng giảm bớt công việc ở văn phòng.

Vin-hem sẽ làm to nếu như nghĩ rằng tôi sẽ căn cứ vào mấy câu phát biểu mập mờ của anh ta là gửi cho anh ta "Chiến tranh nông dân" để sau đấy, một ngày nào đó, anh ta sẽ đến và kêu lên: nếu như tôi không gửi cho anh ta biết bao nhiêu là tiền thì những trang cuối cùng sẽ không được in ra. Thư của anh ta giản đơn là điều nhảm nhí, còn việc anh ta yêu cầu anh trả nhuận bút cho anh ta thì quả là vô liêm sỉ.

Phau-lơ, quan tòa ăn lương của chính phủ ở đây trước kia đã từng xích những hội viên Hội phê-ni-ăng với nhau để đưa ra toà, nay đã từ chức, nghĩa là vứt bỏ vợ và hai con bỏ trốn cùng với vợ của Min-nơ, chánh án tòa án hòa giải (mụ ta là con gái của Brúc-xơ, một chủ ngân hàng giầu có đã chết, có tài sản trị giá 80 000 p. xt.), đến lượt mình, chị ta cũng vứt lại cho người chồng cực kỳ yêu quý của mình năm đứa trẻ. Câu chuyện này gây ra sự xôn xao lớn trong những người phi-li-xtanh.

Chào anh.

Ph.Ă. của anh

1* *Đ. Đi-đơ-rô.* "Dứa cháu của Ra-mô"

Sự việc cuối này chỉ có thể giải thích bằng từ nguyên học: fowler có gốc là fowl – chim[1*].

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx – Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

180
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn, 16 tháng Tư 1869]

Tôi đã viết thư cho Vin-hem để ông ta ngừng công kích Ai-sơ-hốp bằng những câu chuyện ba hoa độc ác và bằng những bài viết, vì hiện nay chính Boóc-cơ-hai-mơ đã thừa nhận sai lầm của mình. Đương nhiên, Vin-hem không ngờ rằng, qua lời nói của Cu-ghen-man và ông già Bếch-cơ, tôi cũng đã biết sự nghi ngờ của *bản thân ông ta* đối với Ai-sơ-hốp.

Chắc anh đã nhận được bản thảo của La-phác-gơ[2*]. Trong thư hôm nay, anh không nhắc đến điều đó.

1* Chơi chữ: Fowler – tên của một dòng họ, "fowler"– "kẻ bắt chim"

2* Xem tập này, tr.396-397.

Tiện đây nói luôn. Tờ "Hermann" giờ đây đã thành cơ quan ngôn luận chính thức của Sti-bơ. Giúc đã buộc phải bán nó đi do sức ép của nhiều chủ nợ của mình. Trong số báo hôm nay, Sti-bơ đã bắt đầu đăng trên trang nhất lệnh bắt giam, chẳng hạn, một tên I-ê-gơ nào đó bị kết tội phá thai phi pháp. Đương nhiên, ở đây Sti-bơ được một "tên a dua của Sti-bơ"[1*] thuộc đảng tự do dân tộc đại diện. Tôi đang dò hỏi cái tên họ được "giữ kín" một cách thận trọng đó.

Anh hãy thử rửa mắt bằng cồn xem sao. Việc đó giúp tôi có hiệu quả. Ban đầu thì hơi đau. Khi thử lần đầu thì pha loãng cồn bằng nước. Lúc đó anh sẽ cảm thấy chừng mực nào thì anh chịu đựng được. Ngoài ra, anh không bị nguy hiểm gì do cuộc thử nghiệm ấy.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

181
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 19 tháng Tư 1869

1* Ý nói Hai-nơ-man

Mo-rơ thân mến!

Tôi gửi trả anh thư của Líp-nếch. Về "Chiến tranh nông dân", tôi đã viết cho anh ta theo cung cách kinh doanh chặt chẽ và hiện đang chờ giải thích tại sao anh ta lại gắn liền sự lỗ vốn do tờ báo gây ra với sự sung túc của nguồn quỹ dồi dào cho việc in cuốn sách nhỏ được.

Tôi đã có bản thảo của La-phác-gơ[1*] nhưng chưa thể đọc được, tôi cũng nghĩ rằng trước hết anh ta phải thi cử xong đã.

Tê-xmác vĩ đại từ Khuên đến hiện đang ở đây, ông ta tự giới thiệu với Gum-péc-tơ cũng như với Boóc-khác-tơ tên mình là Tê-mác, nhưng đã thừa nhận anh ta là Tê-xmác. Anh có thể gửi cho tôi số báo "Zukunft" có đăng lệnh truy nã anh ta về tội lạm dụng công quỹ được không; anh hãy làm việc này nhé, nếu không tôi buộc phải viết thư cho Svai-xơ.

Ph. Ă. của anh

Về việc một nhân vật kỳ quặc khác[2*] chúc mừng Boóc-khác-tơ nhận chức biên tập viên báo "Neue Rheinische Zeitung", Boóc-khác-tơ sẽ đích thân viết thư cho anh.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* Xem tập này, tr.396-397.

2* — Grô-mi-e

182
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 24 tháng Tư 1869

Phrết thân mến!

Khoảng 12 ngày nay tôi bị đau ghê gớm vì bệnh gan cũ của tôi. Tôi đã uống thuốc cũ của Gum-péc-tơ, nhưng cho tới nay vẫn chưa có kết quả. Điều đó làm cho tôi hoàn toàn tê liệt về tinh thần. Tình trạng đó lập lại mỗi mùa xuân. Nếu tôi không chiến thắng được bệnh này thì sau đó lại sinh ra mụn nhọt. Nhờ anh hỏi Gum-péc-tơ xem ông ấy có thể cho tôi một loại thuốc mới nào đó không? Tôi đã bỏ hút thuốc từ một tuần nay. Điều đó đủ để anh hiểu tôi đang ở trong tình trạng như thế nào.

Tin tức dò hỏi cho Boóc-khác-tơ thì mấy ngày nữa tôi mới nhận được của Đuy-pông. Tôi không tìm được số "Zukunft" ấy.

Tiện đây nói luôn. "Kẻ a-dua" mới của "Sti-bơ" hiện đang là biên tập viên của báo "Hermann" được gọi hoặc tự xưng là "tiến sĩ" Hai-nơ-man; anh ta quả quyết rằng anh ta từ Man-se-xtơ đến. Anh có biết gì về anh ta không?Hin-man đáng kính ở En-béc-phen đã gửi thư cho tôi. Thứ hai tôi sẽ gửi thư ấy cho anh. Ông ta chê trách Líp-nếch về cuộc ngừng chiến thứ hai với Svai-xơ, do đó đã thủ tiêu thành quả thắng lợi. Năm 1867, Hin-man đáng

kính đã xuất hiện với tư cách là ứng cử viên đối lập với ứng cử viên công nhân Svai-xơ[274]. Hinc illae lacrimae[1*].

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung. Bd. 4, 1913 và trong C.Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

183
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ. 25 tháng Tư 1869

Mo-rơ thân mến!

Đối với bệnh gan của anh thì tốt hơn cả là thay đổi khí hậu

1* — Đó là ngọn nguồn của những giọt lệ ấy *(Pu-bli-út Tê-ren-xi-út.* "Cô gái người đảo An-đrô-xơ", hồi một, cảnh một).

và thay đổi cách sống thường ngày. Do đó hãy tiến hành ngay điều cần thiết là: lập tức đáp tầu hoả và đến đây ở một- hai tuần lễ. Hiện tôi có khá nhiều thời gian rảnh rỗi và chúng ta có thể cùng nhau đi dạo một cách đàng hoàng. Ngoài ra, anh có thể để Gum-péc-tơ theo dõi và chữa bệnh, đồng thời, do "thể trạng" của anh, anh có lý do để từ chối mọi lời mời dự "tiệc trà". Sau một thời gian ngắn, anh sẽ tươi tỉnh lên, lại có khả năng làm việc và sau đó có thể trong mấy tuần sẽ làm được nhiều việc hơn là trong cả mấy tháng ở tình trạng như hiện nay. Như vậy, ngày mai anh hãy đánh điện đến Văn phòng cho tôi nói rõ anh đi chuyến tầu nào và đến tối sẽ có mặt ở đây. Đó là biện pháp giản đơn nhất và *cầm chắc* sẽ chữa khỏi bệnh cho anh.

Ph. Ă. **của anh**

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

184
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 26 tháng Tư 1869

Phrết thân mến!

Rất cảm ơn anh về lời mời. Nhưng tôi tuyệt đối không thể

đi vào lúc này. Vợ tôi đang bị ho nặng và tôi tạm thời chờ đợi; hễ nhà tôi có thể đi được là bà ấy sẽ đi Pa-ri để đón Tút-xi. Có lẽ tôi sẽ đến với Tút-xi.

Ngoài ra, tuần này tôi còn phải giải quyết những công việc ở Quốc tế mà nếu thiếu tôi thì công việc không thể tiến triển được.

Sau hết, dù tôi cảm thấy không được khoẻ, tôi vẫn phải kết thúc mấy trang của bản thảo, vì tiếp tục viết một đề tài đã bị gián đoạn bao giờ cũng khó hơn là bắt đầu viết một đề tài mới.

Dù sao đi nữa, nếu sức khỏe tôi không khá lên thì đương nhiên phải rời khỏi chỗ này. Ngày mai tôi sẽ viết nhiều hơn.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

185
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luôn Dôn]. 1 tháng Năm 1869

Phrết thân mến!

Bức thư gửi kèm theo đây gửi cho bí thư của chúng ta ở Bỉ[1*], anh sẽ hiểu được sau khi đọc tờ "Cigale", cơ quan ngôn luận của chi bộ Pháp, gửi kèm với thư; theo gương chi bộ ấy, một chi bộ ở Bruy-xen và một chi bộ ở Giơ-ne-vơ (Ban chấp hành sau này), đã được thành lập, tổng cộng gồm mấy chục người, do Pi-a lãnh đạo.

Nhà tôi còn ốm nặng, nhưng vẫn cho rằng thứ ba cô ấy có thể đi Pa-ri.

Tôi lại viết thư trước tiếng chuông của Tô-ma [2*], tức là trước khi bưu cục đóng cửa. Hy vọng rằng ngày mai rút cục sẽ viết cho anh tường tận hơn.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.4, 1931 và bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

186
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 2 tháng Năm 1869

1* — Béc-na

2* Có lẽ muốn nói đồng hồ trên gác chuông Oét-min-xtơ ở Luân Đôn

Mo-rơ thân mến!

Nếu như tôi không chờ anh thực hiện lời hứa "mai" sẽ viết "nhiều hơn" thì tôi đã viết thư cho anh từ lâu rồi.

Mong rằng nhờ thời tiết tốt mà chị được bình phục; cuộc hành trình vị tất có hại đối với chị, sự thay đổi khí hậu phần lớn tác động rất tốt đến thứ bệnh ho do viêm họng gây ra.

Anh có thể tưởng tượng việc anh định đem theo Tút-xi khiến ở đây chúng tôi hân hoan như thế nào; bây giờ anh đã hứa rồi thì dù sao cũng phải đưa Tút-xi đến. Thậm chí nếu cháu đến *sau* anh ít ngày thì cũng không sao, chúng tôi có thể đón cháu ở ga. Thực ra, căn cứ vào tình hình sức khoẻ, anh có thể đến sớm ít nhiều. Anh không viết rõ tình hình sức khỏe của anh ra sao. Nếu ở địa vị tôi thì tôi đã gác lại mọi việc khác và đến càng nhanh càng tốt. Cớ sao anh lại muốn bệnh tình của anh trở thành mãn tính và anh bị nó hành hạ lâu dài, trong khi anh buộc phải chữa trị hàng ngày ?

Ph. Ă. của anh

Xin gửi những lời chúc tốt đẹp nhất tới chị và Gien-ni. Tôi không nhận được tờ "Cigale".

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

187
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 7 tháng Năm 1869

Mo-rơ thân mến!

Không thấy anh đến, cũng không nghe thấy tin tức gì của anh, rõ ràng là bệnh gan của anh đã trầm trọng hơn. Tình hình ra sao và bao giờ thì anh đến ? Chị đã khá chưa ?

Không có thư trả lời nào của Vin-hem cả. Tôi đã viết cho anh ta hoàn toàn theo giọng điệu kinh doanh để anh ta không thể đùa được nữa. Nếu anh ta không trả lời nhanh thì cần nghĩ đến việc để cho Ai-sơ-hốp in tác phẩm ấy [1*]. Nhưng anh chàng này, tức là Vin-hem[2*], xem ra cũng không cho biết tin tức gì cả.

Hôm nay tôi gửi qua bưu điện mấy số "Zukunft", còn bức thư Bi thì gửi trả lại với lời cám ơn. Điều đáng ngạc nhiên là ở khắp mọi nơi trên đất liền, người ta dựa vào Quốc tế mà dũng cảm bãi công, trong khi đó có lẽ họ không mảy may nghĩ đến việc cần bổ sung đầy đủ quỹ chiến đấu chung.

Mong rằng ngày mai, cái "ngày mai" đã nhiều lần hứa hẹn, cuối cùng sẽ đến, khi anh "rút cục" tranh thủ được thời gian rảnh rỗi cho biết tình hình của anh tỉ mỉ hơn một chút.

Trong khi tranh luận về Điều lệ thủ công nghiệp[64], Vin-hem

1* *Ph.Ăng-ghen*. "Chiến tranh nông dân ở Đức"

2* — Ai-sơ-hốp

đã đóng vai trò hoàn toàn thảm hại. Tất cả các kiến nghị đều do Svai-xơ hoặc Bê-ben đưa ra, còn Vin-hem đã sáng suốt im lặng, vì trong trường hợp này cần có tri thức chân chính. Svai-xơ cũng rất khá khi anh ta chứng minh rằng cấm lao động ngày chủ nhật= tăng tiêu dùng của công nhân = nâng cao tiền công.

Xin gửi tới anh những lời chúc tốt đẹp nhất.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx- Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV,1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

188
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 8 tháng Năm 1869

Phrết thân mến!

Nguyên nhân chính khiến tôi cứ một mực lặng thinh, anh giải thích rất đúng – đó là *bệnh gan*. Nhưng cộng thêm vào đó còn có những tình huống khác nữa. Trước hết, nhà tôi còn rất mệt. Thứ ba vừa rồi, vừa mới khá một chút, cô ấy đã đi Pa-ri, nhưng

đến đấy thì hoàn toàn thất vọng. Pa-ri đã nhiễm phải một tập quán xấu là hoàn toàn học đòi thời tiết Luân Đôn. Khi ở đây mưa thì ở đó cũng bắt đầu mưa, v.v.. Hai là, Ai-sơ-hốp đã đến và cho đến nay còn đang ở đây. Anh ta không đến một mình mà là một tốp ba người: một kỹ sư đến từ Béc-lin, một nhà buôn và một chủ ngân hàng cũng từ đó đến. Vấn đề là họ đến để tìm kiếm ở đây mấy người có tên tuổi để mở một ngân hàng đã được tô nhượng ở Đông Phổ, việc này xem ra cũng đã thành công. Sau hết là đã xảy ra các cuộc thảm sát ở Bỉ[275]. Sau khi khắp nơi đều phát ra những lời kêu gọi – điều này anh đã thấy được qua tờ báo gửi kèm đây – nên rút cục *Tổng hội đồng* cần lên tiếng về sự việc thực sự quan trọng này. Tôi được ủy nhiệm thảo lời kêu gọi này[1*]. Nếu như tôi từ chối thì việc này sẽ chuyển sang cho Ếch-ca-ri-út, mà để anh này viết một văn kiện có tính chất phản kháng như thế thì khác nào đóng yên cho bò. Cho nên tôi đồng ý đề nghị ấy. Nhưng nếu như với tình trạng bệnh gan của tôi hiện nay rất khó viết văn kiện ấy bằng tiếng Anh, – vì loại tác phẩm này đòi hỏi một lối văn hùng biện nhất định – mà sau đó còn viết bằng tiếng Pháp, thì quả là một sự đau đớn khó bề chịu đựng nổi. Nhưng túng thì phải tính, tôi đã viết nó bằng tiếng Pháp. Ban đầu tôi muốn gửi nguyên bản tiếng Anh cho người Bỉ, nhưng bí thư của chúng ta ở Bỉ Béc-na (gốc Pháp) đã tuyên bố trước patres conscripti[2*] tham dự hội nghị (thứ ba trước) rằng, nếu như giao việc dịch cho người Bỉ là những người chỉ biết tiếng Anh nửa vời và hoàn toàn không biết tiếng Pháp thì tốt hơn hết là gạt bỏ hẳn việc ấy đi. Do vậy tôi phải đồng ý. Anh có thể thưởng thức văn kiện ấy bằng hai thứ tiếng. Còn bản dịch tiếng

1* *C. Mác.* "Các cuộc thảm sát ở Bỉ"

2* — các thượng nghị sĩ

Đức tôi cho là không quan trọng thì tôi đã trao cho Ếch-ca-ri-út, là người quan tâm đến việc này cả về mặt tiền nong.

Quả thực, nếu như cống hiến cho công chúng cái thứ tiếng Pháp như của ngài Uốc-các-tơ trên tờ "Diplomatic Review" mà tôi gửi cho anh hôm nay thì viết bằng tiếng Pháp, dù mắc bệnh gan hay không, thực là trò trẻ con. Cái thứ tiếng lóng như vậy thì ngay cả những hạt ngọc trong kiệt tác của Gô-đi-xa[1*] vĩ đại và lừng danh cũng không tài nào sánh kịp!

Sau khi nhà tôi đi, tôi có thể lập tức đến chỗ anh, như vậy chắc chắn được lợi về thời gian vì sớm làm cho cái thể xác đáng ghét của tôi trở lại bình thường. Nhưng Gien-ni lại thích rằng trong thời gian ngắn ngủi mà nhà tôi lưu lại Pa-ri, cháu sẽ hoàn toàn chi phối được tôi và bản thân có thể sống tự do hơn. Vì vậy tôi cần phải ở lại đây.

Tiện đây nói về Gien-ni. Cháu quả quyết rằng cái gì anh cũng biết cả, do đó muốn anh cho biết: tại sao ngài "Ếch-xen-xi-o"[2*] thuộc câu lạc bộ An-pi không kết hôn với bà "Cla-ra Ve Đơ Ve"[3*]?

Về người Pháp ấy – Boóc-khác-tơ đã đòi hỏi tôi thông qua con gái út của tôi – hiện nay, sau khi mất rất nhiều thời gian, tôi mới biết rằng đó là lumpacius Vagabundus[4*], quả thực giữ một địa vị rất thứ yếu trong tờ "Glow-worm", một tờ báo hạ lưu rất thứ yếu. Anh hãy thông báo việc đó cho vị thầy thuốc – linh mục hay là linh mục – thầy thuốc biết.

1* – Boóc-cơ-hai-mơ

2* – nhân vật trong trường ca "Ếch-xen-xi-o" của Lông-gơ-phe-lô

3* – nhân vật nữ trong trường ca cùng tên của A. Ten-ni-xơn

4* – tên vô lại

Đừng quên thông báo cho tôi biết về tiến sĩ Hai-nơ-man ở Man-se-xtơ, tên a tòng của Sti-bơ trong tờ "Hermann".

Về Vin-hem:Ai-sơ-hốp chuyển cho Ếch-ca-ri-út 10 p.xt. (tôi cho rằng Ai-sơ-hốp lấy tiền *túi* ra trả) nhuận bút cho cuốn "Min của tôi" [276] và nói với tôi một cách tin cậy rằng "Min của tôi" đã in xong, nhưng hiện còn nằm trong tay một người xuất bản ở Lai-pxích[1*] đang đòi trả tiền công in đúng *gấp đôi* số tiền mà ngài Vin-hem xác định. Như thế là anh dường như thấy trước được vấn đề và có những bước đi chính xác. Mai-xnơ viết thư cho tôi cách đây hơn hai tuần nói rằng đã bắt đầu in[277], nhưng anh ta chẳng làm gì cả. Điều đó dù sao cũng hơi quá đáng.

Theo Ai-sơ-hốp cho biết thì ở Đức hiện nay đang có nạn đầu cơ tín dụng và cơn sốt tài chính, cho nên tất cả chỉ say sưa với cái đó, đây là nói về các giai cấp thượng lưu. Về công nhân Béc-lin thì Ai-sơ-hốp coi họ là những người bi thảm nhất trên toàn nước Đức. Những người mới đến đây dường như nhanh chóng hoàn toàn sa đọa dưới ảnh hưởng của cung cách sống đang bao trùm trong thành phố và của những thú vui nhỏ nhặt "rẻ tiền". Bi-xmác, Đun-cơ, Sun-txơ – Đê-lít-sơ và bác sĩ Mác Ghiếc-sơ đang giành giật nhau chức quán quân trong lĩnh vực này.

Tên Men-đơ hèn hạ của Hát-txơ-phen già trước đây là người hát rong ngẫu hứng và ngâm thơ. Đấy là con vật hoàn toàn thuộc giai cấp vô sản lưu manh.

Ha-den-clê-véc đã để cho Svai-xơ lừa gạt. Ai-sơ-hốp hết lời ca ngợi Bê-ben.

Hác-ni ở Bô-xtơn– hiện là trợ lý bộ trưởng hoặc một chức gì đại loại như thế trong bộ nội vụ bang [Commonwealth] Ma-xa-tru-xét (họ vẫn chính thức gọi là "Commonwealth", chứ không

1* — Vi-găng

phải "Republic")– đã gửi cho Hội đồng Quốc tế[1*] 1.p.xt. làm hội phí và một bức thư trong đó rất nhiệt tình hỏi thăm anh. Anh ta cũng viết để tôi gửi cho anh một bản của cuốn "Tư bản". Anh ta hy vọng sẽ tìm được ở Niu Oóc người dịch và người in sách này.

Một người Pháp đã từng dịch mấy cuốn sách của Hê-ghen và Can-tơ đã viết cho La-phác-gơ rằng anh ta muốn dịch sách của tôi ra tiếng Pháp, nhưng – hão huyền thay! – đòi 60 p.xt. nhuận bút, ngoài ra còn nhận việc tìm kiếm cả người bán sách.

Tờ "International", cơ quan ngôn luận của phái Bô-na-pác-tơ ở đây đã mặt dạn mày dày viết rằng Tổng hội đồng của Quốc tế đã không họp ở Luân Đôn nữa; quyền lãnh đạo hiện nay dường như đã chuyển sang tay "một nhân vật có địa vị rất cao" ở Pa-ri.

Nếu như các anh cũng có thể từ Man-se-xtơ gửi cho chúng tôi *một ít* để quyên góp cho người Bỉ thì tốt quá và phải nhanh **lên đấy**.

Tiện đây nói luôn. Trong báo cáo về sử dụng lao động trẻ em trong nông nghiệp (chỉ ra được hai tập, báo cáo I và chứng cứ của người mục kích), các ủy viên của ủy ban đã nêu ra trong bản tóm tắt viết ở phần đầu bản báo cáo những số liệu khác nhau về việc tước đoạt đất công hữu của công nhân, là hoàn toàn hợp với tinh thần của tôi.

Xin gửi những lời chúc mừng tốt đẹp nhất tới phu nhân Li-di, vua – bắp cải hoặc vua – than đá[3*] và Giôn-li-mai-ơ[4*].

1* – Tổng hội đồng

2* – tập I bộ "Tư bản"

3* – Mu-rơ

4* – Soóc-lem-mơ

Mo-rơ **của anh**

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C. Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

189
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ, 10 tháng Năm 1869]

Mo-rơ thân mến!

Tôi đã nhận được thư và hai bưu kiện. Rất cảm ơn anh. Tôi vội gửi kèm theo đây cho hội nghị ngày mai 1 p.xt. bằng tem, là tiền của chúng tôi gửi cho cuộc quyên góp ở Bỉ của các anh. Bưu phẩm Ai-rơ-len gây ra ở đây ấn tượng mạnh mẽ. Anh hãy hỏi Ai-sơ-hốp xem người anh em của anh ta có thể in "Chiến tranh nông dân"[1•] không. Mai-xnơ rõ ràng là sợ rồi.

1• *Ph. Ăng-ghen*. "Chiến tranh nông dân ở Đức"

Ở chỗ chúng tôi hiện đang xảy ra cuộc khủng hoảng công nghiệp cực kỳ nghiêm trọng và tuy thời gian lao động đã được rút ngắn, vẫn còn sản xuất quá nhiều. Biện pháp duy nhất mà các chủ xưởng có thể có được để bản thân họ có thể đạt được sự thoả thuận đối với việc rút ngắn thời gian lao động và đóng cửa xưởng, là *bãi công* của công nhân. Hai tháng nay đã tiến hành công việc có kế hoạch theo hướng đó. Cuộc bãi công ở Pre-xtơn[1*] là cuộc thử nghiệm đầu tiên, tiếp theo đó hiện nay là việc hạ tiền công 5% ở Đông Lan-kê-sia[278]. Nếu như công nhân đồng ý như vậy thì tiếp theo là những lần hạ tiền công mới và cứ thế *cho đến khi nào họ bãi công*, vì đây là cái duy nhất mà các chủ xưởng cần. Về hình thức bãi công này, Uốt-xơ dũng cảm hoàn toàn không nhắc tới trong cuốn sách mỏng của mình[2*], và không phải không có căn cứ.

Bao giờ thì anh tới?

Ph. Ă. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, B. 4, 1931 và bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* Xem tập này, tr.391.

2* *Gi. Uốt-xơ*. "Các hội nghề nghiệp và bãi công. Máy móc. Các hội hợp tác"

190
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 14 tháng Năm 1869

Phrết thân mến!

Vợ tôi tuần sau mới về nên tôi không thể đi Man-se-xtơ theo thời gian đã hẹn.

Ai-sơ-hốp đã ra đi hôm qua. Về "*Chiến tranh nông dân*", anh ta đề nghị để người anh em của anh ta in, trong hội chợ sách sắp tới, sau khi khấu trừ tiền hoa hồng và các khoản chi phí, anh ta sẽ trao số còn lại cho Quốc tế. Anh ta nói rằng, vì đây là việc của người anh em của anh ta, nên anh có thể tin rằng đề nghị này là *dứt khoát*.

Về "*Ngài Phô-gơ*": Líp-nếch khi bị bắt ở Béc-lin đã vứt bừa bãi tất cả mọi thứ mà cũng không hề dọn dẹp trước khi bị trục xuất. Thế là anh ta hiện nay "không nhớ" cái gì đã xảy ra với "Phô-gtơ". Cuối cùng, Ai-sơ-hốp phát hiện rằng hai năm trước, một người bán sách cũ đã ghi cuốn sách đó vào danh mục sách mà mình đưa ra bán. Anh ta đã đến gặp ông ấy tên là Căm-pơ-mây-ơ. Ông này đã bán hết sạch số sách của mình và "cũng không nhớ" cuốn sách ấy đến tay ông ta *như thế nào*. Vậy là tất cả những gì Líp-nếch nói với *chúng ta*, nói một cách nhẹ nhàng, – chỉ là hư cấu!

Báo chí ở đây đê tiện làm sao! Các tờ báo không những đã nhất tề không nhắc đến một chữ nào trong lời kêu gọi về vấn đề *Bỉ*

chính thức của chúng ta[1*] (trái lại, vào tuần trước chúng đã cố tình đăng lại toàn văn một số bài ngu ngốc viết theo tinh thần của Séc-van, chắc là "mật vụ" của Ủy ban đặc biệt Bruy-xen), mà còn *nhất tề* không nhắc đến thư của chúng ta (do tôi thảo ra và được thông qua vào thứ ba trước) gửi Hội liên hiệp công nhân Mỹ[279], mặc dù thư ấy *phản đối* cuộc chiến tranh giữa Hợp chúng quốc Mỹ và Anh. Song ở đây có những cái mà bọn lưu manh ấy không thích.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

191
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 19 tháng Năm 1869

Mo-rơ thân mến

1* *C.Mác.* "Các cuộc thảm sát ở Bỉ"

Dù sao thì tôi cũng chúc mừng anh đã không đến đây vào tuần lễ trước trong thời tiết xấu như thế. Nhưng đương nhiên bây giờ anh hãy đến đi.

Về "Chiến tranh nông dân", chúng ta sẽ bàn khi gặp nhau. Lời kêu gọi về vấn đề Bỉ rất hay, thư gửi người Mỹ càng hay hơn[1*]. Tôi đã đọc thư này trên tờ "Bee – Hive".

Anh hãy đem theo hai tập báo cáo của Bộ tổng tham mưu Phổ năm 1866[9]. Tôi muốn so sánh những báo cáo này với báo cáo của Áo[8] để vạch trần những chỗ thổi phồng quá đáng của người Phổ.

Thôi, hãy nhanh chóng cho tôi biết bao giờ anh đến. Mong rằng thời gian này gan của anh cũng khá lên ít nhiều. Bưu cục sắp đóng cửa rồi.

Ph. Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

192
MÁC GỬI ĂNG-GHEN[280]
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 21 tháng Năm 1869

1* *C.Mác.* "Các cuộc thảm sát ở Bỉ". "Gửi Hội liên hiệp công nhân dân tộc Mỹ"

Phrết thân mến!

Tút-xi và vợ tôi đã từ Pa-ri trở về nhà hôm thứ tư và tôi dự định ngày mai cùng Tút-xi đi Man-se-xtơ. Nhưng những nguyên nhân kinh tế cản trở việc này.

Các chuyến đi Pa-ri khác nhau của Gien-ni, của Tút-xi và nhà tôi và việc mua sắm cần thiết cho việc ấy đương nhiên kéo theo những khoản chi bất thường. Hai là, thêm vào đó là số tiền tổng cộng khoảng 14p.xt. mà tôi đem cho vay, điều này hoàn toàn không tránh khỏi do sự ngẫu hợp không may của nhiều tình huống. Đuy-pông, người tháo vát nhất trong những người ở đây không những không có việc làm, mà thêm vào đó vợ anh ta đang ốm thập tử nhất sinh. Anh ta rất cần trọng, không cực kỳ cần thiết thì không đi vay, mà lại rất thành thực, nên bao giờ cũng thanh toán các món nợ của mình. Do vậy tôi cho anh ta vay 6 pao. Kế đến là Le-xnơ bị đẩy vào hoàn cảnh cực kỳ khó khăn sau khi vợ chết do ốm đau rất lâu. Tôi không thể từ chối anh ta, hơn nữa, bản thân tôi là con nợ của anh ta trong một thời gian dài. Thế là tôi đưa cho anh ta 5 pao. Sau hết là Líp-nếch đáng kính (sau khi đã viết thư cho tôi về điều đó *không kết quả*) đã viết thư cho Ếch-ca-ri-út để bản thân anh này hỏi vay tiền tôi. Tôi bảo Ếch-ca-ri-út rằng tôi đã từ chối Vin-hem. Nhưng Ếch-ca-ri-út nước mắt lưng tròng trả lời tôi rằng, – và điều này đúng với thực tế, – anh ta sẽ bị đuổi ra khỏi nhà nếu như tôi không cho anh ta vay chí ít hai pao để thanh toán tiền thuê nhà còn thiếu. Thế là tôi buộc phải đưa, nhưng đồng thời viết thư cho Vin-hem rằng số tiền này anh ta phải trả cho tôi. Vậy là 14 p.xt. đã rời khỏi túi. Ngoài số tiền ấy còn có 15p. tôi giữ làm dự trữ. Nhưng hôm qua xuất hiện anh chàng Đren-gle nào đó (nomen omen[1*]) ở

1* – tên họ đáng chú ý (họ Drengler phát âm tương tự với động từ tiếng Đức "drängen" nghĩa là "thúc ép", "truy bức").

Xi-ti mang theo thư của ông Dích-cơ ở Niu Óc, người này *cách đây ba mươi năm* đã cho tôi vay 15 p. xt., sau đó đột nhiên biến khỏi Luân Đôn do đã biển thủ công quỹ (anh ta là phái viên hộ tống những người di cư sang Niu Oóc). Bây giờ hắn trở lại và đòi trả nợ cũ mà tôi cho là đã được thanh toán do tội thụt két của hắn. Tuy nhiên, tôi buộc phải thực hiện yêu cầu ấy vì trong quãng thời gian qua hắn đã làm quen được với ông Hai-nơ-txen là kẻ mà, bằng việc từ chối trả nợ, tôi sẽ tạo cơ hội cho ông ta đả kích tôi trên tờ "Pionier". Thế là tôi tay trắng lại hoàn trắng tay.

Phốc-xơ đã mất ở Viên sau khi bị bệnh phổi năm ngày. Gia đình anh ta lâm vào cảnh nghèo khổ. Người ta viết thư từ Viên cho tôi biết việc ấy. Bà mẹ của Phốc-xơ (Pi-tơ Phốc-xơ là bút danh, còn tên thật là Pi-tơ Phốc-xơ An-đrê) là một người đàn bà giàu có, nhưng bà ấy bỏ mặc anh ta một phần vì anh ta kết hôn với người ở của bà ấy (hiện đã già rồi), một phần do anh ta theo chủ nghĩa vô thần. Tôi đã từng *dọa* bà ấy rằng nếu bà không cho anh ta gì cả thì tôi sẽ đi quyên góp công khai cho con trai bà ở Luân Đôn.

Cách đây một tuần, Mai-xnơ đã gửi cho tôi trang đầu của "Ngày 18 tháng Sương mù" và hứa rằng hiện nay công việc tiến hành "nhanh chóng". Nhưng trang thứ hai vẫn chưa có. Xem ra anh ta kéo dây dưa công việc chừng nào còn có thể được.

Chào anh.

C.M. **của anh**

Công bố toàn văn bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

193
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 23 tháng Năm 1869

Mo-rơ thân mến!

Tôi gửi kèm theo đây nửa đầu của ba tờ ngân phiếu 5 pao trong số tiền mà tôi đã hứa, nửa kia sẽ gửi trong bức thư được phát đi sau khi bưu cục đóng cửa; do đó anh sẽ nhận được nửa ấy vào chuyến thư sau. Hãy viết thư cho tôi biết thứ ba[281] anh đáp chuyến tàu nào để tôi có thể ra đón anh.

Từ ga Quảng trường Giu-xtơn	Khởi hành 9 giờ, đến nơi lúc 2 giờ
Từ ga Quảng trường Giu-xtơn	Khởi hành 10 giờ, đến nơi lúc 3 giờ
Từ ga Quảng trường Giu-xtơn	Khởi hành 12 giờ, đến nơi lúc 5 giờ 35 phút.
Từ ga Kinh — Crô-xơ đường sắt lớn phía Bắc	Khởi hành 10 giờ, đến nơi lúc 3 giờ 10 phút
Từ ga Kinh — Crô-xơ đường sắt lớn phía Bắc	Khởi hành 12 giờ, đến nơi lúc 6 giờ
Từ ga Xanh — Păng-cra-xơ đường sắt trung tâm	Khởi hành 9 giờ, đến nơi lúc 2 giờ 40 phút.
Từ ga Xanh — Păng-cra-xơ đường sắt trung tâm	Khởi hành 10 giờ, đến nơi lúc 3 giờ

Mong rằng anh đến chậm nhất là 3 giờ để chúng ta còn có thể cùng nhau ăn cơm trưa. Thời tiết cũng đã thay đổi, trở nên tốt và ấm áp, hôm nay lần đầu tiên tôi ngồi không phải gần lửa, mà gần cửa sổ mở rộng.

Gửi lời chúc mừng tốt lành nhất đến chị và các cháu gái.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx", Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

194
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 16 tháng Sáu 1869

Phrết thân mến!

Hôm kia tôi đã về đến nơi bình an sau năm giờ ngồi trong toa tàu. Từ Man-se-xtơ (theo tuyến đường sắt mà tôi đi) phải mua vé về *ga Ken-ti-sơ-tau-nơ*. Bấy giờ có thể đến thẳng nhà tôi. Xanh- Păng-cra-xơ là ga tiếp theo, gần trung tâm thành phố.

Tối hôm qua tôi đến Quốc tế. Có thư từ Pa-ri. Ba hoặc bốn người của chúng ta (Muy-ra, Tô-lanh, v.v.) bị bắt. Họ viết cho chúng ta rằng những vụ đập phá, cướp bóc các quầy hàng v.v.

là việc làm của *bọn cảnh sát* được phép tự do hoành hành để rồi sau đó trút lên đầu quần chúng hoàn toàn không tham gia. Người ta cố tình gây ra "xung đột đổ máu".

Hôm nay tôi gửi trả anh chiếc va li. Anh sẽ thấy trong đó chiếc cặp da của mình đã cùng đi du lịch với tôi, còn cuốn sổ tay của tôi lại bỏ quên ở Man-se-xtơ.

Gửi tới cả nhà những lời chúc mừng tốt lành nhất.

Mo-rơ của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

195
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 22 tháng Sáu 1869

Mo-rơ thân mến!

Tôi không biết ở chỗ anh thời tiết có đẹp như ở đây không, nhưng chúng tôi hoàn toàn thiếu ánh sáng mặt trời và trong những ngày dài nhất cũng buộc phải thắp đèn ga vào 4 giờ chiều. Quỷ quái thật, lại phải đọc và viết khi không phân biệt được đang là ngày hay đêm.

Tút-xi rất vui vẻ. Sáng hôm nay cả nhà ra hiệu mua bán, tối

mai họ muốn đi nhà hát. Tút-xi đã đọc "Héc-man và Đô-rô-tê"[1*], tuy nhiên không phải là không khó khăn do những lời ba hoa rỗng tuếch của những kẻ phi-li-xtanh vui thú điền viên. Hiện nay tôi đưa cho cháu cuốn "Hạ Ét-đa", trong đó có mấy chỗ hay, sau đó cháu có thể đọc trong "Thượng Ét-đa"[282] những bài ca về Xi-gua-đơ và Gu-đrun. Cháu cũng chăm tập pi-a-nô. Tôi đã cùng cháu đọc cả anh hùng ca Đan Mạch.

Như vậy, toàn bộ thành tựu của Vin-hem chung quy là sự kết hợp hệ âm dương với hệ thuần âm của phái Lát-xan![283] Những kết quả tốt đẹp của sự vất vả của anh ta! Đương nhiên – với nỗ lực tiến hành công việc như thế – thì Svai-xơ sẽ trúng cử và bấy giờ anh ta lại được cuộc bầu cử phổ thông bầu ra. Về sự kiện này, Vin-hem cũng cố ý lờ đi.

Cuốn "Kẻ đồng tính luyến ái[2*]" mà anh gửi cho tôi cực kỳ quái đản. Đó là sự bộc lộ phản tự nhiên cao độ. Bọn đồng tính luyến ái bắt đầu tính toán đội ngũ của chúng và cho rằng chúng là một thế lực trong xã hội. Chúng chỉ còn thiếu tổ chức, nhưng căn cứ vào những tài liệu ấy thì xem ra tổ chức này đã bí mật tồn tại. Và vì chúng có trong tất cả các đảng phái cũ, thậm chí trong các đảng phái mới, những nhân vật kiệt xuất từ Ruê-đinh đến Svai-xơ, nên thắng lợi của chúng là tất nhiên. "Guerre aux cons, paix aux trous-de-cul"! – đó là mật khẩu hiện nay của chúng. May là chúng ta đã quá già để sợ rằng khi đảng ấy thắng lợi, chúng ta buộc phải đem thể xác mình làm cống vật cho bọn chiến thắng. Nhưng còn thế hệ trẻ! Song cũng chỉ có ở nước Đức mới có thể xảy ra điều đó để rồi xuất hiện một chàng trai, anh

---

1* *Gơ-tơ*. "Héc-man và Đô-rô-tê"

2* *C. Un-rích-xơ*. "Nhà hàng hải trên tàu Ác-gô"

ta đã biến hành vi bẩn thỉu thành lý luận và tuyên bố: hãy hành động đi, v.v.. Đáng tiếc là anh ta còn chưa có dũng khí công khai tuyên bố mình là "hạng người ấy" và anh ta vẫn còn buộc phải hành động "từ phía trước" coram publico[1*], tuy rằng anh ta chưa lần nào "tiến vào từ phía trước" như anh ta đã có lần vì sơ xuất mà nói như thế. Nhưng hãy đợi đấy, khi luật hình mới của Bắc Đức thừa nhận quyền... thì tình hình sẽ khác hẳn... Nếu như Svai-xơ còn có ích về mặt nào đó thì đối với người giống anh ta về tinh thần đương nhiên sẽ không khó khăn trong việc moi được từ kẻ tầm thường độc đáo ấy những tin tức về bọn đồng tính luyến ái cấp cao và cấp cao nhất.

Cuối tuần này Soóc-lem-mơ sẽ theo tuyến đường Grim-xbi và Rốt-téc-đam sang Đức bốn tuần lễ.

Cuộc bãi công của các xưởng bông ở đây đã ngừng sáng nay khi những người Ôn-đêm đi làm. Cho nên đối với sản xuất thừa không còn sự hạn chế nào nữa.

Bưu cục sắp đóng cửa. Xin gửi tới anh những lời chúc mừng tốt lành nhất.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* — trước toàn thể nhân dân

196
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn]. 26 tháng Sáu 1869

Phrết thân mến!

Xin báo tin là tôi đã nhận được nửa đầu của số ngân phiếu)0 p. xt., rất cảm ơn anh. Tôi gửi kèm theo đây cho Tút-xi hai ức thư; cháu phải trả lời Cô-lét bất lực.

Đáng tiếc là qua thư của Ai-sơ-hốp kèm theo đây thấy rằng ıgười anh em của anh ta đã trở nên nhát gan. Hãy cho tôi biết ıên làm thế nào bây giờ.

Cuối cùng thì tôi đã nhận được những trang in thử cuối cùng 'à đã gửi trả lại cùng với lời tựa[1*]. Hiện nay mới thấy rõ là sự rì hoãn xảy ra do hai nguyên nhân: 1) ông Vi-găng ở Lai-pxích à người in ấn và 2) về phía mình, ông Mai-xnơ đã không theo lõi ông ta. Té ra là Mai-xnơ cho rằng tôi đã nhận được những rang cuối cùng trực tiếp gửi từ Lai-pxích mấy tuần trước rồi. Người Đức cẩu thả làm sao! Vin-hem cao thượng vẫn cứ im hơi ặng tiếng.

Cuối cùng thì hôm nay thời tiết trở nên khá hơn.

Tôi đã nhận được lời mời của Hội nghệ thuật và thủ công ıghiệp[284] mời dự dạ hội vào ngày 1 tháng Bảy tại Viện bảo tàng Xen-xinh-tơn. Dạ hội ấy chỉ diễn ra mỗi năm một lần và tập hợp

1* *C.Mác*. "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ"

được toàn bộ giới qúy tộc Luân Đôn, từ đám cung đình xuống đến v.v.. Như vậy cháu Gien-ni sẽ trông thấy toàn bộ bọn vô lại ấy.

Tạm biệt anh.

C.M. của anh

Trong khi sắp xếp giá sách của tôi, tôi lại thấy bản in nhỏ cũ cuốn "Những suy nghĩ v.v." của La-rô-sơ-phu-cô[285]. Giở xem, tôi phát hiện đoạn sau:

"Điệu bộ trịnh trọng là điều bí ẩn của thể xác, được tạo ra để che đậy sự thiếu sót của trí tuệ".

Vậy là *Xtéc-nơ* đã quay cóp của La-rô-sơ-phu-cô! Những tư tưởng sau đây còn hay hơn:

"Tất cả chúng ta đều đủ sức chịu đựng nỗi đau khổ của người khác".

"Những người già thích cho những lời khuyên tốt để tự an ủi là họ không còn có thể nêu những tấm gương xấu".

"Các vua chúa đối xử với con người như đối xử với tiền bạc, các ngài tùy tiện định giá họ, và người ta buộc phải nhận họ theo giá quy định, chứ không phải theo giá trị thực tế".

"Khi những tật xấu rời bỏ chúng ta thì chúng ta lại cố tin rằng chính là chúng ta xa rời chúng".

"Sự điều độ là tính thụ động và sự lười nhác của tâm linh cũng như tính hiếu danh là tính tích cực và sự hăng hái của tâm linh".

"Chúng ta thường lượng thứ cho những người làm phiền chúng ta, nhưng chúng ta không bao giờ lượng thứ cho những người mà chúng ta làm phiền".

"Những người tình không bao giờ chán ngán nhau là vì họ luôn luôn nói về bản thân họ".

Thứ tư vừa rồi tôi đã dự cuộc mít-tinh của Hội công liên ở quảng trường Ét-xe-tơ[286]. Bi-dơ-li đọc một bài diễn văn thực sự xuất sắc, rất táo bạo, nhắc tới những ngày tháng Sáu (đó là ngày 24 tháng Sáu) v.v.. Các báo đương nhiên "bấn chết" bài diễn văn

của anh ta, nghĩa là lờ tịt đi. Ngoài ra, anh ta còn mắc một tội nữa là bình luận với thái độ rất khinh thường về các nhà báo Anh.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

197
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 27 tháng Sáu 1869

Mo-rơ thân mến!

Tôi gửi gấp cho anh nửa thứ hai của tấm ngân phiếu. Mong anh hãy thay mặt tôi và Tút-xi cảm ơn Gien-ni về hai bức thư. Tôi sẽ viết tỉ mỉ hơn cho anh vào ngày mai hoặc thứ ba, cũng sẽ gửi trả thư của Ai-sơ-hốp. Song điều tệ hại là khi công nhân Đức đã kiếm được người xuất bản, thì họ thậm chí không thể nào giữ anh ta lại được.

Tất cả chúng tôi xin gửi tới tất cả các anh những lời chúc

mừng tốt đẹp nhất. Xem Mu-rơ bị xử tội bằng cách trong bữa trà tối hôm nay, anh ta sẽ được Tút-xi cho ăn, mà Tút-xi thì sẽ cho anh ta ăn bánh mỳ bơ kẹp mật và định làm cho râu anh ta dính mật. Đấy là tin cuối cùng.

Ph. Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. IV. Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung. Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

198
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 1 tháng Bảy 1869

Mo-rơ thân mến!

Hoan hô! Hôm nay chấm dứt với thương mại dịu hiền và tôi là người tự do[287]. Về mặt này, hôm qua tôi đã thoả thuận được với Gốt-phrít[1*] thân mến trên những điểm chính, anh ta đã nhượng

1* — Éc-men

bộ hoàn toàn. Sáng nay Tút-xi và tôi đã chúc mừng ngày tự do đầu tiên của tôi bằng cuộc tản bộ dài trên cánh đồng. Hơn nữa, mắt tôi đã khá nhiều và có thể nghỉ rằng nếu thận trọng đôi chút thì sẽ nhanh chóng khỏi hẳn.

Bản kết toán và các luật sư có lẽ còn quấy rầy tôi mấy tuần lễ nữa, nhưng tôi quyết không để lãng phí nhiều thời gian như trước.

Xem ra Bi-dơ-li đã thực sự sửa chữa rất nhiều. Chỉ cần nhớ lại rằng tối hôm ấy khi ở nhà anh, anh ta đã nói về báo chí Anh với sự kính trọng như thế nào.

Tôi xin gửi trả thư của Ai-sơ-hốp. Xem ra Vin-hem hiện đang nấp sau Ai-sơ-hốp để được lượng thứ. Cần biết rằng lúc này Svai-xơ và Vin-hem lại tuyên chiến với nhau, còn trong Liên đoàn công nhân toàn Đức thì có biến loạn. Nhưng nguyện vọng của anh ta vẫn không tồi: để cho *chúng ta* công khai ủng hộ Vin-hem và Đảng nhân dân. Nếu như đọc sách hoặc nói chung làm cái gì đó có thể giúp ích cho Vin-hem thì phải giới thiệu anh ta đọc "Tuyên ngôn"[1*] về lập trường của đảng công nhân. Tôi rất quan tâm đến diễn biến sau này của cuộc tranh luận ấy, dù sao nó cũng gây ra một số điều thêu dệt thú vị. Tham vọng của Svai-xơ là anh ta được tùy ý mua bán bọn người ấy như mua một đàn cừu, quả thực là lớn lao.

Tôi đoán là anh đã nhận được hai nửa của tờ ngân phiếu vào thứ hai.

Các nghị sĩ Ai-rơ-len lại tỏ ra cực kỳ đê tiện khi Mu-rơ đưa ra bản đề án, còn ngài Bru-xơ lại bị mất mặt một cách buồn cười[288].

1* *C.Mác* và *Ph. Ăng-ghen*. "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản"

Sau khi nhận được thông báo của Ai-sơ-hốp tôi rất phân vân không biết có nên viết thư cho Mai-xnơ về việc xuất bản tác phẩm của anh[1*] dưới hình thức sách phổ thông hay không. Anh nghĩ gì về việc này? Dù sao đi nữa, sách giá năm din-béc-grô-sen không tìm được chỗ tiêu thụ, thì sách giá tám đến mười grô-sen càng khó phổ biến. Chỉ có thể trông cậy vào những cuốn sách mỏng, khoảng 1-2 trang in, giá 2½ grô-sen, nhưng việc này đòi hỏi phải làm việc nhiều mà không đem lại cho Mai-xnơ sự hứng thú nào. Anh nghĩ gì về điều đó? Hay là anh muốn hoãn việc đó lại cho đến khi có cuộc thương lượng cá nhân, vì đằng nào thì anh cũng đến thăm Mai-xnơ ở Béc-lin?

Có thể cho rằng Gien-ni đang ở bờ biển với vợ chồng Môn-rô cao quý?

Tất cả chúng tôi xin gửi tới cả nhà những lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Ph. Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* — tập I bộ "Tư bản"

199
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 3 tháng Bảy 1869

Phrết thân mến!

Xin gửi tới anh lời chúc mừng nhiệt liệt nhất nhân dịp anh thoát khỏi vòng tù tội ở Ai Cập.

Để mừng sự kiện ấy, tôi uống quá chén thêm một cốc nhỏ nhưng vào đêm khuya, chứ không phải vào sớm tinh mơ như bọn hiến binh Phổ.

Tôi gửi kèm theo đây bức thư có nội dung phong phú của Vin-hem. Qua thư anh sẽ thấy rằng anh ta đột nhiên tự bổ nhiệm *làm người giám hộ* của tôi và quy định cho tôi đủ mọi thứ công việc mà tôi "*phải*" làm.

Tôi *phải* tham dự đại hội tháng Tám của họ; tôi *phải* ra mắt công nhân Đức; *phải lập tức* gửi thẻ hội viên Quốc tế (sau khi đã hỏi họ hai lần về việc này mà trong suốt ba tháng trời *họ không* trả lời); *phải* sửa lại "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản"; *phải* đi Lai-pxích.

Cũng trong chính thư này anh ta than phiền rằng không thể trả cho tôi 2 p.xt. (mà tôi đưa cho Ếch-ca-ri-út trao cho anh ta), nhưng lại tỏ ý sẵn sàng đưa cho tôi *tiền lộ phí cho chuyến đi* Đức, như vậy không phải là ngây thơ cao độ sao! Anh ta luôn luôn vẫn là con người như thế!

Hiển nhiên là đối với anh thì anh ta phẫn nộ về mặt đạo đức! Tôi đã trả lời anh ta rằng anh ta hiểu sai thư anh. Con người ấy hoàn toàn không hiểu được rằng niềm tin và năng lực làm việc hoàn toàn không phải là sự đối lập tuyệt đối như anh ta nghĩ căn cứ vào kinh nghiệm làm báo của anh ta, và những người khác, theo ý anh ta, cũng phải nghĩ như thế, nếu họ không muốn tự bôi nhọ mình.

Vin-hem của chúng ta là kẻ nhiều máu và là thằng cuội. Do đó anh ta thổi phồng quá đáng khi mô tả thắng lợi đối với Svai-xơ. Nhưng dù sao cũng có cái gì đó phù hợp với thực tế. Svai-xơ không trở về với giáo hội Hát-txơ-phen nếu như địa vị của anh ta không bị lung lay trong Hội liên hiệp của mình. Mặt khác, anh ta đã đẩy nhanh sự phân liệt trong toàn hội bằng cách đạo diễn một cách vụng về cuộc đảo chính[283] cuối cùng của mình. Hy vọng rằng do câu chuyện ấy mà phong trào công nhân Đức rút cục thoát khỏi giai đoạn mang bệnh ấu trĩ của phái Lát-xan, mà tàn dư của bệnh này sẽ mất đi nhờ sự cô lập đơn giản của bọn bè phái.

Về những "giáo huấn tuyệt đối" của Vin-hem thì tôi trả lời anh ta như sau:

Tôi tuyệt nhiên cảm thấy không cần thiết phải ra mắt công nhân Đức và *không* đi dự đại hội của họ. Chỉ sau khi họ thực sự gia nhập Quốc tế và xây dựng cho mình một tổ chức đảng đúng đắn, – còn Đại hội Nu-ren-be[134] chứng tỏ rằng nếu chỉ độc đưa ra những lời hứa, những khuynh hướng v.v. thôi thì khó lòng làm cho người ta tin tưởng được. – thì chỉ bấy giờ sau một thời gian mới tìm được lý do cho việc ấy. Ngoài ra, cần hiểu rõ rằng đối với chúng ta tổ chức mới không thể là Đảng nhân dân[90] cũng như giáo hội Lát-xan. Nếu như bấy giờ chúng tôi đi thì chúng tôi buộc phải phát biểu *phản đối Đảng nhân dân*, điều này đương nhiên không làm vui lòng Líp-nếch và Bê-ben! Nếu như họ thậm chí cũng – mirabile

dictu[1*] - đồng ý việc đó thì bấy giờ chúng tôi phải *sử dụng toàn bộ ảnh hưởng của mình* trực tiếp chống lại Svai-xơ và đồng bọn, chứ không phải cuộc đảo chính ấy được thực hiện như là hành động tự phát của bản thân công nhân.

Về việc sửa chữa "Tuyên ngôn"[2*] thì hễ nhận được nghị quyết v.v. của đại hội của họ là chúng ta sẽ suy nghĩ đến.

Hai p.xt. của anh ta thì để anh ta giữ lấy và không phải lo lắng về tiền lộ phí cho tôi. Tôi tán thành lập trường của họ đối với Bếch-cơ.

Đấy là tất cả những gì cần nói về điều ấy.

Về Mai-xnơ thì đương nhiên tốt nhất là tôi thương lượng với anh ta khi gặp mặt. Tuy nhiên, nếu như anh có thời gian chuẩn bị cái gì đó (đặc biệt, nếu như việc đó không có hại cho mắt anh) thì *có* bản thảo sẽ dễ thương lượng hơn là *không có* nó. Theo tôi biết thì Mai-xnơ thích năm trang in hơn là hai trang. Như chính anh ta đã nói với tôi, sách càng mỏng tiêu thụ càng không thuận tiện.

Về thái độ của Glát-xtôn cao thượng và của tín đồ Thanh giáo Brai-tơ trong vụ án Ô-ve-ren-đơ, Gớc-ni và đồng bọn[207], anh thấy thế nào?

Bài giải thích của Bru-xơ về vụ nổ súng ở Môn-đa[289] cũng rất hay, vụ này không phải vô tội như các tờ báo ở Man-se-xtơ mô tả. Như vậy, đạo luật về rối loạn trật tự[290] *có thể không được*

1* — điều kỳ diệu

2* *C.Mác và Ph. Ăng-ghen*. "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản"

đưa ra thảo luận. Chỉ cần một người thích săn bắn cáo nào đó trong số các thẩm phán không ăn lương nhà nước nói thầm bên tai viên sĩ quan để người ta nổ súng là đủ rồi. Thậm chí không cần như thế. Binh sĩ có thể sử dụng vũ khí của mình để tự vệ (bản thân họ xác định có cần thiết phải tự vệ hay không). Nhưng lúc đó thì ngay cả luật giữ vũ khí[291] cũng cần thủ tiêu để cho mỗi người đều có quyền sử dụng vũ khí cá nhân để tự vệ chống binh sĩ.

Vụ án Gớc-ni và hành vi của nội các trong vụ án này cũng như sự kiện Môn-đa, sau hết là hành động của các bộ trưởng cùng với La-mu-đa và bọn súc vật khác phản đối dự luật về phong trào công liên đã làm tổn thương nặng nề uy tín của Glát-xtôn – Brai-tơ trong công nhân Luân Đôn.

Lau-ra bị ốm hai tuần nay và phải nằm liệt giường, hiện nay nghe nói đã bình phục. Họ đã dời bỏ căn phòng của mình và tháng Mười sẽ đi đến chỗ nào có không khí trong sạch hơn (Mông-mác-tơ-rơ hoặc nơi nào tương tự).

Xin gửi lời chúc mừng tốt đẹp nhất đến cả nhà.

Mo-rơ

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx – Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung. Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

200
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ. 6 tháng Bảy 1869

Mo-rơ thân mến!

Tôi gửi trả anh bức thư của Vin-hem. Theo ý kiến anh ta thì anh *phải*, ***phải*** và ***phải***, điều đó quả thực làm người ta phát điên. Nhưng đó là chuyện cũ. Khi anh ta tranh cãi với Svai-xơ thì bao giờ anh cũng ***phải*** vội vã đi giúp đỡ. Sau này cũng sẽ như vậy.

Về Đại hội Ba-lơ[292], hy vọng rằng anh tuyên bố thẳng thắn với anh ta rằng chỉ những đại biểu của các tổ chức *đã thực sự gia nhập* mới được phép dự. Nếu như do những thiếu sót về thủ tục mà phải loại anh ta và Bê-ben ra ngoài thì đó là điều đáng buồn phiền.

Về bức thư của tôi thì lời than phiền của anh ta về "sự chê trách thay cho tiền" là bản sao y hệt lời than phiền của Bi-xmác khi đề án thu thuế của ông ta bị bác bỏ: "Thưa các ngài, chúng tôi đòi bánh mỳ, còn các ngài cho chúng tôi đá"[1*]. Vấn đề làm cho ông Vin-hem "nổi giận" hơn cả là làm thế nào mà trong *cùng một bức thư* ông ta có thể thuyết phục tôi rằng ông ta có tiền để in "Chiến tranh nông dân", đồng thời thuyết phục tôi rằng ông ta không có tiền cho tờ báo[2*]. Tiếp đó là làm sao mà nửa

---

1* "Kinh thánh". Phúc âm của Ma-ti-ơ, chương 7, tiết 9.

2* — "Demokratisches Wochenblatt"

năm trước đây tờ báo đã được "bảo đảm", nhưng hiện nay nó vẫn còn chưa hoàn được vốn? Về việc này ông Vin-hem một mực lờ đi và chỉ phẫn nộ về mặt đạo đức trước việc tôi nhắc ông ta về các cổ phiếu mà bây giờ ông ta *chủ động* hứa sẽ *gửi* cho tôi *ngay lập tức* và đương nhiên là hiện nay tôi không trông thấy chính vì theo lời Vin-hem, "dĩ nhiên" tôi đã "nhận" được rồi. Nhắc đến các cổ phiếu chỉ có một mục đích là buộc Vin-hem giải thích về tình hình tờ báo; thực ra tôi đã ít nhiều biết rõ Vin-hem và đồng bọn đã tổ chức công việc cẩu thả đến mức chủ nhà in hoặc bất cứ chủ nợ nào đều có thể tịch thu tờ báo và đuổi họ ra cửa *kể từ báo bắt đầu hoàn được vốn*. Trong trường hợp này ông Vin-hem có lẽ rất vui lòng nếu như ở đây ông ta có mấy cổ đông có thể đưa ra những yêu sách của mình có lợi cho ông ta. Nếu như tên đần độn ấy cho tôi một câu trả lời vừa ý (điều này vị tất có khả năng) thì ông ta sẽ nhận được tiền. Nhưng tôi không có ý định đem tiền ra để đáp ứng cái yêu cầu lộ liễu tự mâu thuẫn với mình, huống hồ ông ta không nghĩ đến việc xin lượng thứ về sự tắc trách trước đây của mình cũng như việc nói, dù chỉ là một lời, về tình hình tờ báo. Chúng tôi không thể để cho Vin-hem quen thói làm như vậy.

Qua bốn số báo "Social – Demokrat" mà anh gửi cho tôi hôm nay có thể thấy rằng lời hoan hô thắng lợi của anh ta là quá sớm biết chừng nào. Không nghi ngờ gì là Svai-xơ cũng ra sức thêu dệt, nhưng xem ra *trong lúc này* anh ta vẫn giữ được một bộ phận quan trọng hội viên thường. Tuy vậy tình cảnh của anh ta xấu đi nhanh chóng, và nếu như anh ta phải chọi với một đối thủ khác chứ không phải Vin-hem thì tình hình đó sẽ đẩy nhanh quá trình xấu đi ấy. Nhưng, cái bài văn ba hoa rỗng tuếch mà hiện nay Vin-hem cho đăng với tính cách "diễn văn" của mình đương nhiên chẳng giúp được cho ông ta bao nhiêu. Còn Bê-ben thì nắm lấy cổ họng Svai-xơ và đưa ra một số sự kiện bi đát

chống lại Svai-xơ, qua đó có thể kết luận rằng Svai-xơ đã nhận được phần của mình trong quỹ Ven-phơ nằm trong tay Sti-bơ[293].

Vin-hem dù sao cũng không thể làm nên trò trống gì chừng nào ông ta còn chưa hết sức quyết tâm vạch rõ ranh giới của tổ chức mình với Đảng nhân dân[90], hoặc chí ít còn chưa đặt mình vào địa vị đồng minh độc lập đối với đảng ấy. Cũng hay khi ông ta định đưa tên Quốc tế vào tiêu đề của tờ báo nhỏ của ông ta, là tờ báo lúc bấy giờ sẽ *đồng thời* là cơ quan ngôn luận của Đảng nhân dân *và* Hội liên hiệp công nhân quốc tế! Cơ quan của bọn tầm thường Đức *và* công nhân châu Âu!

Cũng hay lắm cái luận điệu của Vin-hem cho rằng không những không thể tiếp thu những nhượng bộ của "nhà nước hiện nay" mà còn không thể *tranh thủ* những nhượng bộ ấy. Với các quan điểm ấy, anh ta sẽ đạt được những thành công lớn phi thường trong công nhân.

Tôi không thể nào chuẩn bị kịp thời cho anh cái gì đó để đưa cho Mai-xnơ. Chừng nào còn chưa chuẩn bị xong bản quyết toán thì tôi còn phải mỗi tuần chạy ra thành phố ít nhất hai - ba lần, còn mấy tuần gần đây chắc là nhiều hơn vì tôi phải kiểm tra chính xác tất cả những công việc ấy. Mắt tôi đã khá lên rất nhiều, tuy nhiên vẫn còn cần giữ gìn cẩn thận để không xấu thêm trở lại. Huống hồ hiện nay tôi còn phải chỉnh lý một lần nữa cho xong hẳn cả một đống công tác tài vụ khác, sổ sách kế toán của cá nhân tôi v.v., điều đó cũng chiếm mất nhiều thời gian của tôi. Ngoài ra, chính trong lúc này tôi muốn nghe ý kiến của Mai-xnơ trước, vì rằng, như anh nói, trong những công việc này, anh ta hơi chi li.

Nhờ anh nói hộ với Gien-ni rằng tôi sẽ trả lời cháu khi nào bia đến; hiện giờ thì bia còn chưa đến.

Tút-xi nói rằng ngày mai sẽ viết thư. Hiện nay cháu đang đọc dân ca Xéc-bi theo bản dịch tiếng Đức mà xem ra những dân ca này đã làm cho cháu rất thích thú; cháu đã giải phóng tôi khỏi việc dạy nhạc cho Me-ri Ê-len, điều này rất có lợi cho M.Ê-len. Khi thời tiết tốt mà tôi không còn phải vào thành phố nữa thì mỗi buổi sáng chúng tôi tản bộ mấy giờ; trái lại, nếu thời tiết thuận lợi thì tản bộ vào buổi chiều.

Cuốn sách nhỏ của Tơ-ri-đông[1*] làm tôi thích thú chủ yếu là nhờ phần hai, vì tôi chưa được xem những tác phẩm mới nhất về cuộc cách mạng thứ nhất. Còn trong phần một thì có rất nhiều điều lộn xộn, nhất là về vấn đề tập quyền và phân quyền; cũng hay là "Renaissance" tạm thời hoãn lại[245], nếu không thì người ta nhanh chóng xông vào ẩu đả lẫn nhau. Làm cho người ta buồn cười là ý kiến cho rằng dường như nền chuyên chính của Pa-ri đối với nước Pháp đã tiêu diệt cuộc cách mạng thứ nhất thì hiện nay e có thể được lặp lại một cách giản đơn, nhưng với kết quả khác.

Sự giải thích của Bru-xơ về Môn-đơ[289] chứng tỏ rằng dù sao thì những quan niệm còn tồn tại cho đến nay về sự lập pháp của Anh trên mặt này đều hoàn toàn sai lầm, rằng ở đây người ta tán thành đến cùng quan điểm của Phổ. Điều đó cũng không ngăn cản công nhân hiểu rõ.

Hy vọng anh sẽ có thể nhanh chóng báo cho chúng tôi tin tức yên tâm hơn về sức khỏe của Lau-ra. Việc họ thay đổi phòng ở dù sao vẫn rất hợp lý.

1* *G. Tơ-ri-đông.* "Gi-rông-đa và phái Gi-rông-đa"

Xin gửi tới anh những lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Ph. Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

201
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn]. 14 tháng Bảy 1869

Phrết thân mến!

Tối thứ ba trước tôi đã đến Pa-ri, còn thứ hai (12 tháng Bảy) lại rời khỏi nơi đây[294]. Tôi hoàn toàn giữ kín được sự *thay họ đổi tên* của mình; khi lên bờ biển Đi-ê-pơ, tôi là người đầu tiên đi qua trước mặt nhân viên hải quan và cảnh sát mà không gặp trở ngại gì từ phía họ, trong khi đó, lạ thay, một số người vô tội (như một người Mỹ có mớ tóc rất đen lại bị coi là người I-ta-li-a) bị hỏi hộ chiếu, còn các ông người Pháp, căn cứ vào quy chế mới nhất, phải xưng rõ họ tên. Ở Pa-ri tôi sống dưới

cái tên A. Uy-li-am-xơ, địa chỉ: Rue St. Placide, Maison menblée (phố này gần nhà La-phác-gơ).

Cháu Lau-ra đã trải qua một cơn bệnh thực sự nguy hiểm. Hiện cháu đang bình phục, ngày mai sẽ cùng Pôn v.v. đi Đi-ê-pơ, ở đấy họ sẽ tắm biển trong vòng một tháng rồi sau đó có lẽ đi sang Anh. Chuyến đi Pa-ri của tôi là do có thư mời của ông cụ thân sinh La-phác-gơ. Tôi đến đó để tìm hiểu status rerum[1*] và sau đó bàn bạc với La-phác-gơ trẻ, rồi viết thư (từ Pa-ri) cho ông cụ[2*]. Do tình hình sức khỏe của Lau-ra, lẽ tự nhiên La-phác-gơ phải gánh vác toàn bộ công việc nội trợ, nhưng đã hứa hết sức trịnh trọng rằng hễ Lau-ra bình phục hẳn là sẽ có những bước đi cần thiết. Ông cụ cũng mắc nhiều khiếm khuyết trong các thư gửi đến Pa-ri. Hãy xem bây giờ ông cụ trả lời tôi như thế nào.

Người nhỏ con[3*] đã rời Pa-ri (nơi mà với cái tên giả ông ta tham gia mọi phong trào phản đối) và đi Bruy-xen, nhưng trong tình hình đó sự vắng mặt của ông ta không mảy may làm tôi buồn phiền. Vì nguyên nhân ấy mà cũng buộc phải "trì hoãn" công việc về tờ báo[245].

Tôi không gặp Si-li, cũng như bất cứ ai khác, mà chỉ bó hẹp trong phạm vi gia đình mà tôi đưa đi dạo hầu như khắp Pa-ri. Khu vực mà họ sống (ngoại ô Xanh-giéc-manh, v.v.) không thay đổi nhiều và không bị Ô-xman hoá[295]. Phố xá vẫn chật hẹp và bốc mùi hôi thối như trước kia. Còn bên kia sông Xen thì thay đổi rất nhiều và phía trước Lu-vrơ cũng bắt đầu biến đổi.

Tôi thấy phụ nữ xấu đi nhiều.

Cái nóng làm cho người ta khó chịu, nhất là trên tàu hỏa.

Cái làm cho phe đối lập dân chủ (bao gồm cả phái không thỏa

1* — tình hình

2* Xem tập này, tr. 841.

3* — Blăng-ki

hiệp) rất tức giận là *bài diễn văn ngắn của Ra-xpai*[296], trong đó ông ta yêu cầu trả tự do cho ủy ban bầu cử của mình đã gây ra ấn tượng mạnh mẽ nhất. Ông ta nói về sự bất công của tư pháp. Người ta ngắt lời ông ta ở chỗ này. Ông ta nói tiếp: "Các ngài phủ nhận sự bất công của chế độ phục tích mà lão *Lu-i-Phi-líp buồn cười ấy* thực hiện đối với tôi ư?" v.v.. Ông ta phủ nhận mọi hình phạt, sẵn sàng đốt luật dân sự và luật hình sự; và trước mắt nên thay thế việc trừng phạt quan chức bằng *phạt tiền* (nghĩa là *trừ vào lương*) và bắt đầu từ ngài cảnh sát trưởng, đó chính là vì "*những cuộc cuồng hoan khủng khiếp của bọn giết người*". Lời lẽ của ông già là sự đối lập rõ ràng nhất với lời lẽ ba hoa của bọn thanh niên giả hiệu. Hôm sau chính phủ đã trả tự do cho ủy ban của ông ta.

Các cuộc họp của Hội đồng lập pháp đã diễn ra tương đối sôi nổi. Do đó Bô-na-pác-tơ đã làm gián đoạn phiên họp của nó.

Tút-xi cần phải viết thư cho tôi biết kế hoạch tiếp tục lưu lại Man-se-xtơ của cháu như thế nào. Sna-pơ[2*], chàng trai cực kỳ đáng yêu ấy, nhờ tôi chuyển tới Tút-xi lời chào thân thiết.

Tạm biệt ông bạn già. Xin gửi lời thăm chị[3*] Bớc-xơ.

Mo-rơ

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

1* — Blăng-ki

2* — Sác-lơ Ê-chiên La-phác-gơ

3* — bản thảo bị hỏng ở chỗ này

202
MÁC GỬI ĂNG-GHEN[297]
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn]. 17 tháng Bảy 1869

Phrết thân mến!

Ở đây nóng khủng khiếp. Ở chỗ anh cũng thế à?

Tôi gửi kèm theo đây một mớ đủ thứ tài liệu của Ai-sơ-hốp, Vin-hem, Phrít-sơ. Vin-hem đáng kính, người bao giờ cũng vui lòng khi có được cái không phải của mình, lẽ đương nhiên khuyên Phrít-sơ yêu cầu tôi vay của Hội công liên địa phương 300 pao xtéc-linh! Còn *anh ta* thì bảo đảm trả nợ! Và đẩy tôi một cách không cần thiết vào tình thế khó xử, buộc phải từ chối Phrít-sơ!.

Ngoài ra, xem chừng anh ta thậm chí không đọc kỹ thư người ta gửi cho mình. Tôi gửi cho anh ta 900 thẻ hội viên và nói rằng hội phí hàng năm là 1 pen-ni cho mỗi thẻ hội viên. Trong số 900 thẻ hội viên ấy, tôi để cho anh ta chi phối 500 thẻ không phải trả tiền để cho những chàng trai ấy nói chung có quyền có đại biểu tại đại hội[292]. Nhưng hiện nay anh ta lại hỏi tôi có phải nộp hội phí hàng năm đã quy định hay không?

Svai-xơ buộc lòng cho phép Men-đơ gây ra cuộc tranh cãi với Quốc tế trên tờ "Social – Demokrat", điều đó chứng minh một cách có sức thuyết phục nhất rằng anh ta đã trở lại trong lòng Hát-txơ-phen[298] trong những điều kiện khắc nghiệt như thế nào. Vì anh ta biết hơn ai hết việc làm ấy nguy hiểm cho anh ta biết chừng nào.

Song, lẽ ra con lừa già Bếch-cơ không cần chính thức đẩy Quốc tế can dự vào quá trình tan rã ấy của giáo hội Lát-xan, mà phải giữ thái độ thận trọng cần thiết. Do tính lăng xăng trong công việc mà con vật già ấy gây ra nhiều tác hại.

Nhà thơ viết về đời sống gia đình Phrai-li-grát làm cho tôi rất thú vị bằng những bài "Kẻ cướp" và "Cướp biển"[1*] là một người Viên bé nhỏ.

Xin gửi tới mọi người những lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Mo-rơ của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

203
ĂNG-GHEN GỬI MÁC[299]
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 18 tháng Bảy 1869

Mo-rơ thân mến!

Tôi rất hài lòng là chuyến đi đã kết thúc tốt đẹp. Rất cảm ơn về những thư anh đã gửi. Ngày mai tôi sẽ gửi trả thư cho anh.

1* Có lẽ nói đến hai bài thơ của Ph. Phrai-li-grát "Dám tang tên cướp", và "Những bài tình ca của tên cướp biển".

Nếu Svai-xơ đả kích Quốc tế thì dù sao cũng cần suy nghĩ có nên trừng phạt anh ta về việc đó không.

Vũng bùn Lát-xan đang thối rữa là một cảnh tượng buồn nôn! Như vậy là Phrít-sơ muốn nhận của Svai-xơ 1800 ta-le, nhưng vì Svai-xơ từ chối nên anh ta đã phải đưa cho hắn 3000 ta-le! Thằng cha này dứt khoát cũng là một tên đại vô lại như Svai-xơ. Lát-xan ngay từ đầu đã khuyến khích hối lộ và thối xấu này tăng dần lên. Nhưng Svai-xơ kiếm tiền ở đâu, nếu không phải là ở người Phổ?

Cái mưu đồ để công nhân Anh cung cấp cho Phrít-sơ 450 pao trước khi hắn cùng đồng bọn gia nhập Hội liên hiệp công nhân quốc tế quả thực hay. Tôi khẳng định rằng Vin-hem *trực tiếp* để Phrít-sơ quấy rầy anh.

Bức thư nổi tiếng của hắn gửi cho tôi[300] viết cách đây hai năm, anh đã xem từ lâu. Luận chứng của hắn cho rằng hắn không thể và không nên hành động khác đi, về thực chất, quy lại là thứ luận cứ lộ liễu. Cũng tuyệt vời thay lời tuyên bố của hắn nói rằng hắn và những kẻ tâm đầu ý hợp với hắn không có cái gì chung với Đảng nhân dân[90], ngoài cái tên gọi! Con người này thật bất trị.

Cái nóng ư? Ghê quá. Hôm qua tôi phải nằm trên sàn nhà cho đến nửa đêm vì nóng đến mức quả thực không thể nằm trên giường. Nóng quá đến nỗi mấy hàng chữ này làm cả người tôi ướt đẫm mồ hôi.

Tôi gửi kèm theo đây thư của Cu-ghen-man. Anh nghĩ gì về kế hoạch của anh ta. Các-xbát[1•] là *tuyệt vời* đối với anh, nhưng lúc đó Gien-ni lại phải ở lại Han-nô-vơ? Việc ấy nên hiểu như thế nào nhỉ?

1• — Các-lô-vi-Va-ri

Ph.Ă. **của anh**

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

204
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 21 tháng Bảy 1869

Mo-rơ thân mến!

Cả nhà, trong đó có cả Tút-xi, đã đi xem hoàng thân Oen-xơ[1*] đi qua đây. Đấy là việc tốt trong cái nóng thế này.

Làm sao mà Vin-hem có thể tự ý công khai bảo đảm với Svai-xơ rằng ý kiến của Tổng hội đồng Hội liên hiệp công nhân quốc tế về Svai-xơ khét tiếng cũng giống như ý kiến của anh ta,

1* — An-be Ê-đu-a

Vin-hem? [301]. Điều đó, như tôi nghĩ, trên ý nghĩa nào đó là quá đáng nếu như anh ta làm việc đó mà không được phép của anh.

Svai-xơ đã mất đi nhiều người ủng hộ trong quần chúng đông đảo, điều đó có thể thấy được ở chỗ anh ta không dám công bố con số chính xác người bỏ phiếu[302]. Nhưng nhìn chung - với tư cách *người tranh luận* – anh ta vẫn vượt qua tất cả các đối thủ của mình như trước đây. Những lời châm biếm sâu cay đối với nước cộng hoà "đỏ" rất hay, cũng như việc dùng đảng nhân dân của Vin-hem để chứng minh rằng Vin-hem bán rẻ lợi ích của công nhân cho phái dân chủ tư sản cũng rất hay. Nhưng đối với hai điểm ấy Vin-hem không trả lời gì cả, nhìn chung trong cuộc luận chiến này, anh ta còn yếu hơn bình thường. Quả thực phi lý, chẳng hạn, khi *chính hiện nay* còn đăng lại của tờ "Demokratische Korrespondenz" bài của May-ơ ở Sva-bơ ca ngợi nước cộng hoà *tư sản* Mỹ về đường sắt Thái Bình Dương![303].

Vin-hem có quyền gì cảnh cáo Svai-xơ rằng Svai-xơ sẽ bị đuổi khỏi Đại hội Ba-lơ?

Ngài Bô-na-pác-tơ xem ra đã hoàn toàn mất hết lý trí. Ông ta mắc hết sai lầm này đến sai lầm khác. Ban đầu là một thông điệp nói lên sự nhượng bộ giả dối, sau đó đột nhiên làm gián đoạn kỳ họp, còn bây giờ là một nội các hài hước. Nếu như ông ta đặt cho mình mục đích là chứng minh cho những người Pháp ngu xuẩn nhất thấy rằng ông ta làm cho nước Pháp trở thành trò hề trước toàn thế giới thì ông ta không thể hành động tốt hơn. Chính cái đó có thể làm cho phe đa số, các bộ trưởng và tỉnh trưởng, các quan tòa và sĩ quan, mất lòng tin đối với ông ta. Nhưng vì toàn bộ sự trung thành của đám người ấy đều do mua chuộc mà có và lấy thành công của ông ta làm điều kiện, cho nên họ phản bội ông ta nhanh chóng hơn là thượng nghị viện và Hội đồng lập pháp phản bội Na-pô-lê-ông già năm 1814

và 1815[304]. Chính vì vậy không cần nhiều lắm để làm mất đi sự tôn kính đối với ngài Lu-i.

"Ngày 18 tháng Sương mù"[1*] ở đâu rồi? Tôi không nghe nói gì về nó cả. Tiện đây nói luôn. Anh phải gửi cho tôi một bản để đưa cho Sác-lơ[2*] vì tôi đã lấy của anh ta một bản (bản in cũ) với lời hứa sẽ trả lại.

Kế hoạch của anh về chuyến đi ra sao rồi? Gien-ni viết thư nói rằng thứ bảy sẽ trở về, bấy giờ sẽ rõ bao giờ anh khởi hành. Bản kết toán của tôi vẫn còn dây dưa. Hôm qua người ta nói với tôi rằng cần ít ra hai tuần lễ nữa, mà theo tôi, thế có nghĩa là: ít nhất ba tuần lễ. E rằng tôi sẽ bị giam ở đây đến 20 tháng Tám.

Bản tiểu sử mà Cu-ghen-man gửi trả tôi, tôi sửa chữa để in vào cột riêng trên tờ "Zukunft" và sẽ gửi cho anh ta[3*]. Nếu như anh muốn xem trước một lần nữa thì cho biết.

Tôi xin dừng bút vì nóng quá. Xin gửi tới anh những lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4,1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* *C.Mác.* "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ"

2* — Ruê-dơ-ghen

3* *Ph.Ăng-ghen.* "Các Mác"

205
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn]. 22 tháng Bảy 1869

Phrết thân mến!

Vin-hem tự tiện lấy danh nghĩa Tổng hội đồng Quốc tế ra lệnh rút phép thông công quả thực là quá vô liêm sỉ. Tôi đã viết cho ông ta rằng cá nhân tôi không muốn dính líu đến vụ tai tiếng ấy (lão già đê tiện Hát-txơ-phen không muốn gì hơn là lôi kéo tôi vào đấy), hơn nữa, tôi phản đối tập đoàn Lát-xan cũng kiên quyết như phản đối Đảng nhân dân. Tôi nói thêm rằng Vin-hem có thể chỉ rõ (điều này nhằm chống lại Svai-xơ) rằng ở Ba-lơ chỉ cho phép những đại biểu của những hội viên *dích thực* (căn cứ vào quyết định của Đại hội Bruy-xen) dự đại hội. Ông ta cũng đưa ra điểm ấy trong bản tin ngắn của ông ta trong số báo *trước nữa*[305].

Sau khi ông ta đã uổng công ra sức thúc đẩy tôi chính thức phản đối Svai-xơ, ông ta muốn lôi kéo tôi một cách vô liêm sỉ vào chuyện tai tiếng đó. Sau khi nhận được số báo "Wochenblatt"[1*] ra gần đây nhất, tôi lập tức viết cho ông ta một lá thư rất thô bạo, trong đó nhắc nhở rằng ông ta đã thường xuyên làm mất uy tín của tôi như thế nào và tuyên bố thẳng với ông ta rằng nếu ông ta còn tự tiện có hành vi hèn hạ như thế một lần nữa

1* — "Demokratisches Wochenblatt"

thì tôi sẽ *công khai từ ông ta*. (Đó là sự hèn hạ dựa trên sự *đơm đặt*, vì rằng Tổng hội đồng chưa bao giờ thảo luận vấn đề Svai-xơ v.v., do đó càng không thông qua nghị quyết nào về vấn đề ấy.)

Hiện nay tất cả tùy thuộc vào hành động của Svai-xơ *là người bị ông ta khiêu khích một cách thô bạo*.

Nếu như Vin-hem một lần nữa lôi kéo tôi vào một chuyện nhơ nhớp nào đó thì tôi sẽ "rũ bỏ" ông ta. Con người này thậm chí không thể biện hộ cho mình rằng ông ta đi với chúng ta đến cùng. Ông ta tự ý làm những việc ngu xuẩn, bán rẻ chúng ta khi ông ta thấy cần và nhập cục chúng ta với bản thân khi ông ta không có cách nào thoát được tai ương.

Khoảng sáu ngày nay, tôi bị một chiếc nhọt lớn ở cánh tay phải nên rất khó chịu trong "cái nóng như thế này".

Tôi còn có những chuyện "gia đình" không vui khác. Thời gian gần đây, tôi phát hiện số tiền mà tôi đưa cho vợ tôi hàng ngày, bà ấy không đủ tiêu, tuy rằng chi tiêu tuyệt nhiên không tăng lên. Vì bất kể thế nào tôi cũng không muốn lại vay nợ, và vì số tiền mà tôi đưa cho bà ấy thứ hai trước, thì hôm sau lại "hết nhẵn" nên tôi yêu cầu bà ấy giải thích. Thế là sự ngốc nghếch của phụ nữ lộ ra ngay. Trong sổ ghi nợ mà bà lập ra cho tôi để báo với anh, bà ấy không ghi khoản 75p.xt. mà sau đó bà cố gáng bù lại dần dần bằng tiền rút ra trong chi tiêu của gia đình. Tôi hỏi vì sao vậy? Trả lời: bà sợ nói ngay ra một lúc một số tiền lớn như vậy! Xem ra phụ nữ bao giờ cũng cần có sự giám hộ!

Cháu Gien-ni đã trở về hôm qua. Tuy đã qua nửa năm bà Môn-rô vẫn chưa trả tiền công cho cháu. Người Xcốt-len giữ tiền bạc quá chặt!

Tôi không biết làm thế nào với chuyến du lịch. Anh biết rằng mục đích chính của chuyến đi đó là làm cho cháu Gien-ni được

khuây khỏa, cháu rất cần như thế. Nhưng do Cu-ghen-man bị bệnh, mọi cái đều thay đổi. Tôi sẽ không đi Các-xbát[1*] để làm bạn ốm của anh ta, ngay cả trong trường hợp tôi đã dự định một chuyến đi cho mình. Và chăng lại còn phải để cháu gái ở lại làm bạn với bà Cu-ghen-man! Như vậy chẳng ăn nhằm gì. Hãy viết thư cho biết ý kiến của anh: làm gì bây giờ! Việc ông Svai-xơ phát hiện ra rằng Ủy ban Giơ-ne-vơ gồm chủ yếu là công nhân là tuyệt vời![298] Ba-cu-nin và Svai-xơ đều là cố vấn Viện cơ mật!

Sự dao động của Bô-na-pác-tơ sẽ nhanh chóng gây ra biến loạn trong các tướng lĩnh của ông ta.

Xem ra, giữa Phổ và Nga đang tồn tại một cuộc tranh chấp chưa hoàn toàn "kết thúc".

Hôm thứ hai tôi đã viết thư cho Mai-xnơ với lời lẽ khá thô bạo.

Lau-ra và La-phác-gơ cùng con trai hiện đang ở Đi-e-pơ. Thư của tôi gửi từ Pa-ri cho ông cụ La-phác-gơ đã gây ra ấn tượng mong muốn.

Chào anh.

Mo-rơ của anh

Qua thư của Líp-nếch cũng như của Phrít-sơ thì rõ ràng là Vin-hem đáng yêu đã bảo Phrít-sơ nói với tôi đưa tiền.

Người Đức nói chung quan niệm về tiền tài của chúng ta ra sao, anh có thể thấy được qua những thư kèm theo đây của Cu-ghen-man cũng như của Brắc-cơ. Các ngài ấy chưa lần nào gửi tới đây một phen-ních nào cả. Tổng hội đồng còn nợ tiền nhà năm tuần, lại nợ thư ký của mình. Quan niệm thật lạ lùng!

1* — Các-lô-vi-Va-ri

Tiểu sử không cần đưa tôi xem nữa[1*]. Hình như đó là một thứ thối tật của Cu-ghen-man.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4,1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

206
MÁC GỬI ĂNG-GHEN[306]
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 24 tháng Bảy 1869

Phrết thân mến!

Hôm nay tôi chỉ có thể viết cho anh mấy dòng thôi. Chiếc nhọt đã sưng lên toàn bộ, do đó đau ghê gớm, nhưng sẽ nhanh chóng qua khỏi. Lại phải uống chất thạch tín.

Sáng nay tôi nhận được tác phẩm tồi tệ của Líp-nếch mà tôi gửi kèm theo đây. Tôi không rõ trong đó cái gì làm cho người ta ngạc nhiên hơn, sự vô liên sỉ ngu xuẩn hay là sự ngu xuẩn vô liêm sỉ? Như vậy, con người thẳng thắn ấy cho rằng *những điều đơn đặt chính thức*, giống như những nghị quyết không tồn tại của

1* *Ph.Ăng-ghen.* "Các Mác"

Tổng hội đồng, nếu mồm ông ta nói ra thì lẽ đương nhiên được phép, còn nếu mồm Svai-xơ nói ra thì phải ra sức bác bỏ. Tại sao ở Lô-dan *ông ta* lại *hoà giải* với ác quỷ Svai-xơ? Còn lý luận hành động của ông ta? Đó là Vin-hem có quyền tùy tiện sử dụng danh nghĩa của tôi và của Tổng hội đồng khi ông ta thấy cần. Thêm vào đó là cái gan của kẻ tầm thường! Ông ta tự coi mình là đối thủ của Lát-xan, do đó đứng về phía phái Lát-xan "chân chính" chống lại phái Lát-xan "không chân chính"! Brắc-cơ của ông ta chê trách Svai-xơ ở chỗ Svai-xơ đã tuyên bố rằng lý luận tín dụng nhà nước của Lát-xan là thủ đoạn cổ động đơn thuần, còn bản thân thì không tin vào thứ thánh dược ấy. Ông ta nói rằng đã lôi kéo được tôi vào "cuộc đấu tranh"! Còn tôi thì viết cho ông ta: vào "vụ bê bối".

Chào anh.

C.M. của anh

Tôi lấy làm tiếc rằng trước khi xuất bản tập một[1*] của tôi, tôi không biết về cuốn sách của *bác sĩ Gu-xtáp Clê-mơ* "*Công cụ lao động và vũ khí, nguồn gốc và sự phát triển của chúng*" xuất bản năm 1858. Điều mà tôi chỉ ra trong chương "Quá trình lao động" và tiếp đó là "Phân công lao động"[307] đã được cuốn sách đó chứng thực dựa trên những tài liệu phong phú.

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.4, 1931 và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

1* — bộ "Tư bản"

207
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 25 tháng Bảy 1869

Mo-rơ thân mến!

Đừng lo lắng gì về số tiền 75 p.xt.: hễ Gốt-phrít[1*] trả tôi khoản tiền tiếp theo, nghĩa là hễ chuẩn bị xong bản kết toán và ký hợp đồng là tôi có thể gửi số tiền ấy cho anh. Chỉ cần quan tâm để sau này không lặp lại những chuyện như vậy; anh biết rằng tôi tính toán rất chặt chẽ và tuyệt đối không còn số dư nào để chơi ngông. Cho nên từ ngày 1 tháng Bảy tôi phải ghi mọi khoản chi tiêu để xem đã chi hết bao nhiêu cho những thứ tầm bậy và chỗ nào cần giảm chi khi cần.

Chiếc nhọt mới chứng minh rằng anh lại phải uống thạch tín không chậm chễ. Không được lần lữa ngày nào cả. Lần trước chiếc nhọt ở nách đã là lời cảnh cáo đối với anh và buộc anh phải bắt đầu dùng thạch tín. Dùng thuốc này, anh tuyệt nhiên không phải thay đổi nếp sống thường ngày. Hãy yên tâm dùng nó trong vòng ba bốn tháng để rút cục tránh được cái thứ tồi tệ ấy.

Về chuyến du lịch, nếu tôi ở địa vị anh thì tôi sẽ khởi hành khi nào Gien-ni chuẩn bị xong và chiếc nhọt của anh lành hẳn.

1* — Éc-men

Kế hoạch du lịch, anh có thể sắp đặt hoàn toàn theo ý mình và cũng đi thăm Cu-ghen-man đáng kính. Như vậy – nếu như anh thu xếp sao cho chuyến du lịch của anh không trùng hợp với thời gian lưu lại bãi biển của Cu-ghen-man hoặc trùng hợp một phần thôi - thì anh có thể tránh khỏi một cách tốt nhất câu chuyện Các-xbát. Ông bạn Cu-ghen-man lo lắng cho sức khỏe của mình đến nỗi thành bệnh tưởng và dù sao cũng là người bạn hơi ngán ngẩm ở Các-xbát[1*]. Vì rằng trước 15 đến 20 tháng Tám tôi vẫn không được rỗi, cho nên đối với chúng ta trông chờ một sự kết hợp chung nào đó là không tưởng. Nếu như tôi được rảnh rỗi sớm hơn thì tôi bao giờ cũng có thể quyết định làm gì đó.

Về quan hệ với bà Môn-rô nếu phải tay tôi thì tôi sẽ có biện pháp nghiêm khắc nào đó. Hãy để Gien-ni đến chỗ bà ấy và nói thẳng rằng Gien-ni cần tiền. Có lẽ bà Môn-rô chờ đợi đưa ra một giấy biên nhận chính thức: tiểu thư Mác nhận của bà Môn-rô tiền dạy học nửa năm v.v.. Nếu như cuộc đến thăm của Gien-ni không kết quả thì ở địa vị anh, tôi sẽ viết cho bà ấy một bức thư lịch sự nhưng không mập mờ. Cần chứng tỏ cho những người Xcốt-len ấy rằng anh càng am hiểu công việc thì buộc họ càng kính trọng anh.

Sự vô liêm sỉ của Vin-hem đáng kính quả thực đã vượt quá mọi giới hạn. Ông ta còn tìm cách chứng minh với anh rằng với lời đơm đặt của ông ta, ông ta đã đứng "bên trong ranh giới bức thư của anh"! Đồng thời lương tâm không trong sạch của ông ta thì người ta có thể thấy được qua việc sử dụng từ "tính đến" mà ông ta căn bản căm ghét, cũng như qua lời kêu gọi cảm động cuối cùng đánh vào lòng từ thiện của anh. Tên ngu đần đó đòi hỏi chúng ta và toàn thể Quốc tế phải thực hiện tất cả những

1* – Các-lô-vi – Va-ri

việc quanh co khuất tất của hắn trong vấn đề Svai-xơ, giảng hoà khi hắn giảng hòa, đả kích mạnh mẽ Svai-xơ khi hắn đả kích mạnh mẽ, đồng thời cho phép hắn nhân danh Quốc tế *làm* cái mà hắn chợt nghĩ ra khi hắn thấy việc đó là "cần thiết". Cũng thật hay khi hắn khẳng định là trong vụ Phô-gtơ, *hắn* "đã cho phép" *anh* – mà là xuất phát từ "sự cân nhắc của đảng" – tự vệ! Con người ấy quả thực đã cho rằng mình là một nhân vật tương đối quan trọng.

Còn chuyện thanh tra công xưởng cũng rất hoang đường! Nghe nói chính phủ muốn dù sao cũng phải đưa những viên thanh tra này tới đâu đó, nhưng Líp-nếch đã *cản trở* chính phủ trong việc này, xuất phát từ lợi ích chính đáng của công nhân, tức là để cho công nhân không bị cuộc cải cách ấy mua chuộc! Líp-nếch cản trở Bi-xmác! Không tức cười sao! Về sự láu cá của chính sách này thì miễn bàn.

Hôm qua tôi đã nhận được cuốn "Ngày 18 tháng Sương mù", xin cảm ơn. Sách đóng đẹp, không in sai, đọc tốt hơn nhiều. Lời tựa rất hay. Lời tựa cũng như bản thân cuốn sách không làm cho Vin-hem hài lòng. Sự phê phán đảng dân chủ, nhất là đảng xã hội - dân chủ đưa ra trong sách, đã dội nước tuyệt nhiên không phải vào chiếc cối xay của ông ta, mà là lên đầu ông ta. Tuy nhiên, giờ đây ông ta không thể than phiền rằng không có sách cổ động; hãy xem ông ta làm gì với chúng.

Hiện tôi đang đọc cuốn "Nhật ký, trò chuyện và bàn về Ai-rơ-len" của ngài Xê-ni-o (1843-1858). Một số sự kiện, mấy lời bộc bạch thú vị, nhưng nhìn chung và nhìn về toàn bộ thì những cái ấy chỉ có lợi ích về chuyên môn, vì nó do một con người "đáng kính trọng" viết ra. Giá trị của nó đối với tôi cũng ở chỗ đó. Hai tập, xuất bản năm 1868. Tôi không nghĩ rằng anh có thể tìm được trong đó cái gì mới mẻ đối với anh[308].

Nếu như Svai-xơ không có lòng dạ bẩn thỉu ấy và nếu như anh ta không làm điều ngu xuẩn và không một lần nữa *đe doạ* Quốc tế, thì chắc là anh ta sẽ nắm lấy lệnh rút phép thông công của Líp-nếch[301] và chất vấn Tổng hội đồng về việc này và bấy giờ các anh dù sao vẫn *buộc phải* bác bỏ hành động của ngài Vin-hem. Nhưng tại sao Vin-hem không tóm lấy lời đe doạ ấy của Svai-xơ và tìm cách lợi dụng nó để buộc Tổng hội đồng phát biểu về lời đe doạ của Svai-xơ, mà lại nhân danh Hội liên hiệp công nhân quốc tế rút phép thông công của Svai-xơ? Chàng trai ấy đần độn quá chừng!

Vụ Brắc-cơ cũng rất hay[309]. Bọn nô lệ Lát-xan ấy thường xuyên đòi hỏi tiền và chỉ có tiền thôi. Theo ý kiến tôi thì, sẽ rất không thoả đáng về phía Hội liên hiệp công nhân quốc tế, nếu như Hội liên hiệp công nhân quốc tế gửi cho người Đức *dù chỉ là một phen-ních* trước khi bản thân họ nộp hội phí tương ứng trong một thời gian nhất định. Dù sao cũng phải chấm dứt sự sa sút đạo đức bắt đầu diễn ra từ thời kỳ Lát-xan và do ông ta.

Tôi gửi trả anh bức thư của Cu-ghen-man và của Vin-hem. Về chuyến du lịch của anh, đương nhiên anh nên đích thân viết thư cho Cu-ghen-man. Thư của Cu-ghen-man xin gửi trả tôi để tôi có thể trả lời anh ta. Không bàn tán rộng rãi chút ít về y học thì tôi không thể thoát khỏi anh ta.

Tút-xi đang đọc "Guê-xơ Phôn Béc-li-khin-ghen", sau đó tôi sẽ đưa cháu đọc "Ét-môn"[1*]. Những cuộc tản bộ khi trời nóng hầu như ngừng lại, hôm nay trời hơi se lạnh.

1* *Gơ-tơ.* "Guê-xơ Phôn Béc-li-khin-ghen", "Ét-môn"

Tất cả chúng tôi xin gửi tới cả nhà lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.4,1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen. Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

208
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 27 tháng Bảy 1869

Phrết thân mến!

Trong những tài liệu gửi cho anh, xin lưu ý đến tờ "*Vorbote*" và nhất là chỗ tôi gạch dưới ở trang 105, 106.

Anh sẽ thấy rằng lão già Bếch-cơ không thể nào bỏ được thói tự cao tự đại[310]. Ông ta lật đổ toàn bộ Điều lệ của chúng ta, xuyên tạc tinh thần của nó bằng một *hệ thống tập đoàn ngôn ngữ* và biến hệ thống hình thành tự nhiên của chúng ta thành mớ hỗn hợp nhân tạo *những sự liên hợp tuỳ tiện theo ngôn ngữ*

chứ không phải *những sự liên hợp thực tế theo quốc gia và dân tộc*. Mưu mô siêu phản động xứng đáng với những người theo chủ nghĩa đại Xla-vơ! Và sở dĩ có tất cả những cái đó là vì khi *Quốc tế* chưa được *củng cố* ở Đức, chúng ta đã *tạm thời* cho phép *ông ta* vẫn còn là trung tâm đối với những thông tín viên trước đây của ông ta.

Tôi đã lập tức ra sức dập tan ý đồ của ông ta định xuất hiện tại Đại hội Ai-dơ-nắc với tư cách là trung tâm đối với nước Đức.

Bê-ben đã gửi cho tôi để giúp người Bỉ 25 ta-le của Hội giáo dục công nhân Đức của anh ta. Hôm nay tôi báo cho anh ta biết đã nhận được và tiện thể viết cho anh ta biết những kế hoạch ảo tưởng của Bếch-cơ.

Tôi lưu ý anh ta về *điều 6 của Điều lệ*[311], là điều chỉ thừa nhận các *ủy ban trung ương quốc gia có quan hệ trực tiếp với Tổng hội đồng Quốc tế*, còn nơi nào điều kiện cảnh sát không cho phép thì giao trách nhiệm cho *các đoàn thể địa phương ở mỗi nước* trao đổi thư tín trực tiếp với Tổng hội đồng. Tôi giải thích với anh ta tính chất hoang đường của tham vọng của Bếch-cơ và cuối cùng nói rằng, nếu như Đại hội Ai-dơ-nắc thông qua – về phần *Quốc tế* – kiến nghị của Bếch-cơ thì *chúng tôi* lập tức công khai *hủy bỏ* nó vì *trái Điều lệ*.

Song, Bê-ben và Líp-nếch đã chủ động viết thư cho tôi *từ trước* rằng *họ* đã viết thư cho Bếch-cơ nói họ *không* thừa nhận anh ta, mà trực tiếp trao đổi thư từ với Luân Đôn.

Bản thân Bếch-cơ không nguy hiểm. Nhưng Rê-mi, thư ký của ông ta, như[1*] người ta báo cho chúng tôi biết từ Thuỵ Sĩ, mà ngài Ba-cu-nin gán ghép cho ông ta, là công cụ của Ba-cu-nin. Rõ ràng là người Nga này muốn trở thành nhà

1* Trong bản thảo, chỗ này bị hư hại

độc tài của phong trào công nhân châu Âu. Ông ta hãy dè chừng. Nếu không ông ta sẽ bị chính thức "rút phép thông công".

Mo-rơ của anh

Tôi vừa nhận được mấy bản của Mai-xnơ[1*], tôi sẽ gửi cho các bạn bè ở Man-se-xtơ và Sác-lơ Ruê-dơ-ghen.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

209
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 29 tháng Bảy 1869

Phrết thân mến!

Tôi xin gửi kèm theo đây thư của Cu-ghen-man.

Cánh tay tôi đã khá rồi. Tôi bắt đầu dùng thạch tín.

"Bee-Hive" hiện nay do Xa-mu-en Mô-rơ-li kiểm soát và từ đó trong các bản tin về hội nghị của chúng ta, tất cả những gì chống tư sản quá mức đều bị xoá bỏ. Chẳng hạn, toàn bộ luận điểm của tôi tại hội nghị gần đây của Tổng hội đồng[312] về quyền

1* *C.Mác.* "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ"

thừa kế theo di chúc hoặc không có di chúc ở La Mã và Đức đều bị xoá bỏ.

Trong thời gian tôi lưu lại Luân Đôn[1•], người ta đã làm một việc ngu ngốc là kết nạp làm hội viên 5 người thuộc Hội Brôn-tơ, Ố Brai-en[313], những anh chàng này ngu xuẩn và dốt nát bao nhiêu thì cũng ưa gây sự và kiêu hãnh về mánh khoé hoạt động bè phái bí mật bấy nhiêu.

Chào anh.

C.M. của anh

Cháu Gien-ni đã nhận được "tiền" của mình. Con bé đáng yêu này cảm thấy rất hạnh phúc vì đã "độc lập kiếm được tiền".

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

210
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 30 tháng Bảy 1869

Mo-rơ thân mến!

1• Rõ ràng là viết nhầm: ở Pa-ri

Xem ra lão già Bếch-cơ đã hoàn toàn mất trí. Làm thế nào mà ông ta có thể ra lệnh rằng công liên *phải* là hội liên hiệp công nhân chân chính và là nền tảng của mọi tổ chức, các hội liên hiệp khác chỉ *được* tạm thời tồn tại song song với nó v.v.. Tất cả cái đó lại ở trong một nước hoàn toàn chưa có tổ chức công đoàn chân chính nào. "Tổ chức" hỗn loạn biết bao! Một mặt, mỗi ngành nghề tập trung vào cơ quan chóp bu toàn quốc, còn mặt khác, các ngành nghề khác nhau ở mỗi địa phương lại tập trung vào cơ quan chóp bu địa phương. Hình thức tổ chức ấy là thủ đoạn tốt nhất để kéo dài muôn thuở những cuộc tranh cãi không bao giờ chấm dứt. Nhưng về thực chất, đó không phải cái gì khác mà là nguyện vọng của nhà thủ công nghiệp già nước Đức muốn cứu vãn "tửu quán" của mình ở mỗi thành phố, cái tửu quán mà ông ta coi là cơ sở của sự thống nhất của tổ chức công nhân. Nếu như còn xuất hiện nhiều kiến nghị như thế thì thời giờ tại Đại hội Ai-dơ-nắc[314] sẽ lãng phí vào những cuộc tranh cãi vô vị.

Những kế hoạch quốc tế ấy dĩ nhiên chỉ có một mục đích duy nhất là bảo đảm quyền lãnh đạo cho Bếch-cơ ở tất cả mọi nơi nói tiếng Đức (Muyn-hau-den ở An-da-xơ mà ông ta đã sát nhập, xem "Vorbote", tr.109 dưới tiêu đề "Ba-lơ"). Thực ra, toàn bộ tổ chức mỹ miều ấy với trung tâm là Giơ-ne-vơ sẽ sụp đổ vì các đạo luật của Đức, vì rằng Bếch-cơ thường sai lầm trong tính toán của mình. Ý đồ của ông ta là thành lập ở khắp mọi nơi các ủy ban trung ương theo ngôn ngữ, nghĩa là công nhân Giơ-ne-vơ phục tùng Pa-ri, công nhân An-tơ-véc-pen phục tùng Am-xtéc-đam (cho dù Giơ-ne-vơ không có ý định quản lý toàn bộ nước Pháp và khu vực người Va-lông ở Bỉ, điều mà có nhiều khả năng là có người cũng đã hình dung ra ở Giơ-ne-vơ tự do), đương nhiên chỉ có mục đích là tăng cường tham vọng của ông ta nhòm ngó địa vị nhiếp chính đối với các tập đoàn nói tiếng Đức. Nhưng điều rất tốt là những việc ấy phải do Đại hội Ai-dơ-nắc, chứ không phải Đại hội Ba-lơ[292] của Quốc tế quyết định.

Vả chăng, tôi hoàn toàn không muốn quả quyết rằng tôi đã hiểu đúng kế hoạch của Bếch cơ. Tiếng Đức của ông ta và lô-gích của ông ta ra sao quả không sao hiểu nổi.

Hoàn toàn rõ ràng là Ba-cu-nin béo phệ ẩn nấp đằng sau tất cả những cái đó. Nếu như tên người Nga đáng nguyền rủa đó quả thực muốn dùng âm mưu để cướp lấy quyền lãnh đạo phong trào công nhân thì đây là lúc cần dạy hắn cho ra trò và đặt ra vấn đề: một kẻ theo chủ nghĩa đại Xla-vơ nói chung có thể là thành viên của Hội liên hiệp công nhân quốc tế hay không. Anh chàng đó rất dễ bị bắt. Anh ta không nên có ảo tưởng rằng có thể đóng vai người cộng sản theo chủ nghĩa thế giới trước công nhân và đóng vai người theo chủ nghĩa dân tộc và theo chủ nghĩa đại Xla-vơ cuồng nhiệt trước người Nga. Hiện nay chính là lúc Boóc-cơ-hai-mơ đang phải dè chừng Ba-cu-nin, cho nên nói với anh ta đôi lời bóng gió là hoàn toàn đúng lúc; đương nhiên Boóc-cơ-hai-mơ chỉ hiểu được những lời bóng gió thô bạo và không mập mờ nước đôi.

Dĩ nhiên anh đã nhận thấy rằng những người Thuỵ Sĩ đáng kính cũng muốn thảo luận tại đại hội cả vấn đề "quyền lập pháp trực tiếp của nhân dân"[315]. Sẽ rất hay đấy.

Sau gần bốn chục năm tồn tại của phong trào công nhân chính trị ở Anh, tờ báo công nhân duy nhất đang tồn tại có thể bị một nhà tư sản như X.Mô-rơ-li mua chuộc, dù sao thì đó vẫn là một điều sỉ nhục. Đáng tiếc, hình như quy luật của phong trào công nhân là ở khắp nơi, một bộ phận lãnh tụ công nhân không tránh khỏi biến chất, mặc dù hiện tượng đó không nơi nào lan tràn phổ biến như ở Đức nhờ có nhiệt tình của Lát-xan.

Tút-xi hiện đang đọc Phi-rơ-đâu-xi theo bản chỉnh lý rất tốt của Sác-cơ. Hiện cháu rất thích cuốn sách ấy, nhưng cháu có thể đọc hết được cuốn sách đồ sộ đó hay không lại là chuyện khác.

Tôi hy vọng rằng cuối tuần sau rút cục sẽ chấm dứt được công việc với Gốt-phrít[1*] đáng yêu và sau đó tôi có gần hai tuần lễ tự do. Do đó, nếu như anh muốn đặt kế hoạch du lịch thì hãy đặt đi rồi báo cho tôi biết, bấy giờ tôi có thể tuỳ theo nguyện vọng của anh gặp nhau đâu đó ở Đức hoặc Hà Lan, hoặc thậm chí cùng nhau khởi hành từ Luân Đôn. Vào cuối tháng Tám tôi phải gặp mẹ tôi ở Ô-xten-đơ, khoảng ngày 20 hoặc 25. Đương nhiên, trong thời gian đó Tút-xi có thể ở lại đây làm bạn với Li-di. Anh nghĩ sao?

Ph.Ă. **của anh**

Hễ tôi thu xếp được ổn thỏa công việc với Gốt-phrít Éc-men thì anh sẽ nhận được tiền, mà càng sớm càng tốt, nghĩa là nếu anh ta bỏ tiền ra sớm hơn. Anh chuyển những thứ kèm theo đây cho Tút-xi nhé, địa chỉ viết bằng nét chữ khác để cho nó ngạc nghiên không biết từ đâu gửi tới?

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung. Bd. 4,1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* — Éc-men

211
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn]. 2 tháng Tám 1869

Phrết thân mến!

Vì Cu-ghen-man mà toàn bộ kế hoạch du lịch của tôi bị đảo lộn. Nếu tôi đi đến chỗ anh ta *trước khi* anh ta đi Các-xbát[1*], thì anh ta sẽ vận dụng mọi thứ để kéo tôi đi với anh ta đến cái chỗ chán chường và tốn kém ấy, *hoặc là* tôi buộc anh ta từ bỏ kế hoạch của bản thân anh ta mà anh ta cần phải thực hiện vì tình hình sức khoẻ.

Vì thế tôi viết thư cho anh ta rằng *cuối tháng Tám* tôi phải đi Hà Lan vì công việc gia đình, và từ đó có lẽ tôi sẽ có dịp gặp anh ta ở Han-nô-vơ *sau khi* anh ta trở về. Quả thực tôi không thấy lối thoát nào khác.

Việc trì hoãn chuyến đi còn có những lý do sau:

một là: gia đình La-phác-gơ có lẽ sẽ sang Luân Đôn mấy ngày tới đây.

hai là: nếu tôi ra đi từ đây lúc này thì Tổng hội đồng không làm nổi công tác chuẩn bị cần thiết cho Đại hội Ba-lơ[316].

Xem ra Tút-xi định định cư vững chắc ở Man-se-xtơ.

Sự vắng nhà hai tuần của anh cũng là lý do thích hợp cho

1* — Các-lô-vi-Va-ri

việc làm đó. Bức tranh cháu nhận được là của một viện điều dưỡng ở đây (nước Anh) gửi cho.

Tôi gửi kèm theo đây thư của Bê-ben và Vin-hem.

Hy vọng rằng trong thời gian du lịch của mình anh sẽ ghé thăm Luân Đôn.

Mo-rơ của anh

Cho đến nay tôi không thấy Mai-xnơ đăng quảng cáo về "Ngày 18 tháng Sương mù". Châm ngôn của anh ta: Chi va piano va sano[1*].

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

212
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 3 tháng Tám 1869

Mo-rơ thân mến!

1* — Đi thận trọng thì đi được xa hơn.

Tôi xin gửi trả thư của Vin-hem và Bê-ben, ngoài ra gửi kèm đây tấm séc 100 p.xt. đứng tên Ngân hàng liên hợp Luân Đôn, hy vọng với tấm séc này công nợ sẽ vĩnh viễn tiêu tan.

Nếu Gien-ni được rỗi trong tháng Chín, như Tút-xi nói với tôi, thì đương nhiên anh có thể hoãn chuyến đi của mình đến tháng ấy. Tôi luôn luôn nghĩ rằng vì Gien-ni mà anh chỉ bó hẹp thời gian *phải* tiến hành chuyến đi trong có bốn tuần.

Chuyện tai tiếng giữa Svai-xơ và người Lai-pxích sẽ tuyệt vời. Việc kết tội Bê-ben bị phái Ven-phơ mua chuộc và lời đe doạ của phái Svai-xơ sẽ dùng sức mạnh để giành thắng lợi tại đại hội buộc người ta phải chờ đợi những sự kiện thú vị.

Ngu xuẩn biết chừng nào khi Vin-hem để cho Guê-gơ ký vào lời kêu gọi của mình gửi đại hội, do đó tạo cho báo "Social Demokrat" có lý do để đả kích![317]. Nhưng Vin-hem quả thực không thể làm nên chuyện gì nếu không có những người cộng hoà tiểu tư sản của mình.

Các giấy tờ của tôi sẽ phải được ký kết sau một tuần, nếu như các luật sư chuẩn bị xong xuôi. Do đó trước thứ tư, 11 tháng này, thế nào tôi cũng khởi hành. Trên đường đi và về nhất định tôi sẽ gặp anh ở Luân Đôn.

Xin gửi lời chúc mừng tốt đẹp nhất tới cả nhà.

Ph.Ă. của anh

Cho tới nay, tôi cũng đã uổng công tìm kiếm lời quảng cáo về "Ngày 18 tháng Sương mù".

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

213
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 4 tháng Tám 1869

Phrết thân mến!

Tôi đã nhận được 100 p.xt., vô cùng cám ơn anh. Hiện nay tôi chăm chú theo dõi tình hình để tránh những hiểu lầm tương tự.

Tôi cảm thấy hoàn toàn dễ chịu. Cánh tay tôi đã gần khỏi hẳn rồi. Tôi cho rằng sự mệt mỏi toàn thân là do thời tiết, tôi đang uống thuốc chữa bệnh gan do Gum-péc-tơ chỉ định.

Hôm qua hội nghị của Tổng hội đồng vừa bi vừa hài. Toàn là những thư đòi thanh toán tiền in thẻ hội viên, tiền nhà, tiền lương còn thiếu của thư ký v.v.. Tóm lại, do sự phá sản của Quốc tế, cho nên còn hoàn toàn chưa biết chúng tôi làm sao có thể cử được một đại biểu[1*]. *Mặt khác*, thư của chi bộ Pháp ở Giơ-ne-vơ gửi tới, trong đó trịnh trọng khẩn cầu Tổng hội đồng ra thông tri bằng ba thứ tiếng kêu gọi mọi hội viên (mà là lập tức) góp tiền để mua nhà ở Giơ-ne-vơ (dùng cho hội họp), giá cả thảy 5000 p.xt. và sẽ thành tài sản của Quốc tế. Ôi, chẳng lẽ đây không phải là tham vọng không khiêm tốn của những người còn chưa nộp mỗi người một pen-ni của mình hay sao?

1* — dự Đại hội Ba-lơ

Bếch-cơ, thủ lĩnh của bộ lạc Đức, gửi 280 pen-ni cho "hằng hà sa số người" của mình.

Ý nghĩa của toàn bộ sự việc ấy là: các ủy ban địa phương (kể cả các ủy ban trung ương) chi tiêu quá nhiều tiền và thu của các hội viên của mình hội phí quá cao cho nhu cầu cả nước hoặc địa phương, cho nên đối với Tổng hội đồng Quốc tế không còn gì cả. Để in lời kêu gọi hoang đường gửi người Tây Ban Nha[318] v.v. và những việc làm ngu xuẩn tương tự thì bao giờ cũng có tiền.

Chúng tôi sẽ buộc phải tuyên bố bằng văn bản hoặc bằng miệng với đại hội sắp họp rằng chúng tôi không thể nào tiếp tục điều hành Tổng hội đồng như thế được; nhưng trước khi bổ nhiệm những người kế nhiệm của chúng tôi thì hãy để họ chịu khó "thanh toán *nợ nần của chúng tôi*, những món nợ này còn lớn hơn rất nhiều nếu như đa số các thư ký của chúng tôi không bỏ tiền túi ra trả những *chi phí về thông tin*.

Nếu như chúng tôi biết nơi nào đó có những người mà chúng tôi không phải lo họ lôi kéo chúng tôi vào những việc làm ngu xuẩn thì chúng tôi hết sức hài lòng đồng ý chuyển Tổng hội đồng đi khỏi đây. Sự việc đã trở lên chán ngấy.

Chào anh.

Mo-rơ

Bi-dơ-li đã cưới vợ hôm 24 tháng Bảy.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

214
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 10 tháng Tám 1869

Phrết thân mến!

Tôi rất lúng túng về chuyện Tút-xi. Vấn đề là vợ chồng La-phác-gơ viết thư cho tôi rằng thứ ba hoặc thứ tư tới sẽ đến đây. Nếu như tôi *không* báo cho cháu biết rằng Phu-sơ-tơ-rơ[1*] mà cháu rất yêu quý sẽ đến đây, thì sau đó cháu sẽ trách tôi. Nếu như tôi báo cho cháu việc ấy thì sẽ gây ra trong tâm tư cháu cuộc xung đột bi kịch giữa nguyện vọng ở lại theo thỏa thuận với cô Li-di với nguyện vọng gặp mặt Phu-sơ-tơ-rơ. Do đó tôi để anh quyết định vấn đề này theo ý của anh.

Tờ báo cảnh sát Pháp "*L' International*" đã đăng bài "*Chuyên chính toàn cầu*" chống lại Hội liên hiệp công nhân quốc tế, bài báo xuất hiện do có vô số cuộc bãi công nổ ra nối tiếp nhau ở Pháp. Bài báo ấy của Giê-ru-da-lem kết thúc như sau:

"Dù sao, hiện nay người ta đều biết rằng, nói tóm lại, Đồng minh có thể làm đình trệ sinh hoạt xã hội ở nơi nào mà phù hợp với ý đồ của nó là chặn đứng được mọi cái lại. Nếu có một vị bộ trưởng đầy dã tâm nào đó tranh thủ được ân sủng của Đồng minh thì người ta hiểu được điều mà ông ta có thể làm để chống lại địch thủ gây phiền hà cho ông ta. Chúng ta hoàn toàn tin chắc rằng chính vị bộ trưởng ấy một khi đạt được mục đích của mình sẽ lập tức dùng những biện pháp triệt để tiêu diệt Đồng minh; chúng tôi không biết ông ta có thành công hay không; nhưng

1* — Sác-lơ Ê-chiên La-phác-gơ

trong giờ phút này thì chúng tôi khẳng định rằng Đồng minh quốc tế đích thực là nền chuyên chính toàn cầu. Hãy chờ đợi cái giờ phút mà [quỹ][1*] của nó sẽ [đầy ắp][1*]".

Nếu như anh chàng ấy muốn chờ đợi đến lúc đó thì anh ta phải chờ lâu đấy.

Phần diễn văn của Vin-hem (đọc tại *Béc-lin*[293]) đăng trong phụ trương, tuy có những điều ngu xuẩn, vẫn chứng minh được sự khéo léo không thể phủ nhận của ông ta trong việc trình bày vấn đề một cách sáng sủa. Mà cũng rất hay! *Vì rằng chỉ* có thể lợi dụng quốc hội *làm thủ đoạn để tiến hành cổ động*, nên *không bao giờ* được *cổ động* ở đó những gì hợp lý và dính dáng đến lợi ích của công nhân! Ảo tưởng của Vin-hem dũng cảm quả thực mê li, ảo tưởng cho rằng nếu như Bi-xmác "thích" những lời lẽ hữu nghị đối với công nhân thì ông ta sẽ không phản đối *những biện pháp thực sự có lợi cho công nhân!* "Dường như", – như Bru-nô Bau-ơ nói, – tại Quốc hội ngài Vác-gơ-nơ không phát biểu *tán thành* trên lý luận đạo luật công xưởng, còn *trên thực tế* thì chống lại đạo luật ấy "vì trong tình hình của nước Phổ, đạo luật ấy chẳng có ích gì!" "Dường như", ngài Bi-xmác, nếu như quả thực muốn và *có thể* làm cái gì đó cho công nhân, sẽ không gắng sức thực hiện các đạo luật hiện hành *tại chính nước Phổ!* Chỉ vì việc đó đã diễn ra ở Phổ cho nên "Dắc-den" theo chủ nghĩa tự do v.v. *buộc phải* noi gương nó. Vin-hem không hiểu rằng các chính phủ hiện nay tuy ve vãn công nhân, nhưng biết rất rõ rằng trụ cột duy nhất của họ là giai cấp tư sản, cho nên họ có thể doạ dẫm giai cấp tư sản bằng những lời lẽ hữu nghị đối với công nhân, nhưng không bao giờ *có thể* thực sự chống lại giai cấp ấy.

Con vật ấy tin vào "*nhà nước d â n c h ủ*" sau này! Đồng thời,

---

1* Trong bản thảo chỗ này bị rách nát.

khi thì nó nghĩ đến nước Anh theo chế độ lập hiến, khi thì nước Mỹ tư sản, khi thì Thụy Sĩ đáng thương. "*Nó*" không hề có khái niệm về chính sách cách mạng. Điều mà nó dẫn ra – theo đuôi May-ơ ở Sva-bơ – làm bằng chứng cho năng lực hoạt động của chế độ dân chủ, đó là đường sắt Ca-li-phoóc-ni-a. Nhưng đường sắt ấy được xây dựng nhờ vào chỗ các nhà tư sản thông qua quốc hội *tặng* cho bản thân mình một số rất lớn "ruộng đất nhân dân", nghĩa là *tước đoạt* số ruộng đất ấy của công nhân, nhờ vào chỗ họ nhập khẩu cu-li Trung Quốc để hạ thấp tiền công và sau hết, nhờ vào chỗ họ đã tạo lập được một ngành mới – "quý tộc tài chính".

Thứ đến, tôi cho rằng Vin-hem đã vô liêm sỉ ở chỗ gắn liền tên anh và tên tôi vào vụ Bra-xơ[319]. Tôi đã từng *công khai* phản đối quan hệ của anh ta với Bra-xơ và đồng thời cảnh cáo – viva voce[1•] – rằng nếu như việc ấy dẫn đến chuyện tai tiếng *thì tôi sẽ công khai phủ nhận anh ta.*

Những đoạn trích dưới đây trong "*Hồi ký của một kỵ binh*" *của Đa-ni-en Đê-phô*[320] có lẽ làm anh thích thú.

1) Kể lại cuộc duyệt binh của hồng y giáo chủ Ri-sơ-li-ơ ở Li-ông, tác giả nói:

"***Bộ binh Pháp***, nếu so sánh với bộ binh mà tôi có dịp gặp từ đó về sau trong quân đội Đức và Thụy Điển thì không xứng đáng với tên gọi binh sĩ. Nhưng mặt khác, nếu so sánh họ với quân đội Xa-voa và I-ta-li-a thì họ là những binh sĩ tốt".

2) Về việc Gu-xtáp A-đôn-phơ bắt đầu can thiệp vào những chuyện bẩn thỉu ở Đức, tác giả nói:

"Ban đầu họ (các công tước theo đạo Tin lành ở Đức) sẵn sàng liên hợp với ông ta, chỉ ít họ không hề muốn vào hùa với hoàng đế vì thế lực của hoàng đế đã gây ra cho họ sự nghi ngại chính đáng; họ muốn người Thụy Điển thành công và *sẽ rất hài*

1• – bằng miệng

lòng nếu như công việc do bàn tay người khác làm; là người Đức chân chính, họ thà được người khác cứu hơn là tự cứu lấy mình, chính vì vậy mà họ do dự và tuân thủ hiệp ước".

Mong rằng thứ hai sau sẽ gặp anh.

Chào anh.

Mo-rơ

Xin đừng quên gửi cuốn sổ tay nhỏ mà tôi bỏ quên ở nhà anh. Trong đó có mấy đoạn ghi chép của tôi. Cũng đừng quên tác phẩm của Đuy-rinh đáng kính.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4,1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức, tiếng Anh và tiếng Pháp

215
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 12 tháng Tám 1869

Mo-rơ thân mến!

Vấn đề rắc rối về Snáp-xơ[1*] tôi đã giải quyết phăng bằng cách báo thẳng cho Tút-xi biết sự thực. Với thông báo ấy tôi có gây ra mâu thuẫn trong nội tâm cháu hay không thì tôi không rõ, nhưng đáng tiếc là hiện nay cháu đang bận tâm đến việc khác. Vấn đề là từ thứ sáu trước, cháu liên miên bị đau răng ghê gớm gây ra bởi chính cái răng trước đây đã gây cho cháu nhiều đau đớn. Cho tới nay cháu đã chịu đựng được sự đau đớn ấy với tinh thần anh dũng đáng ngạc nhiên, nhưng ngủ không yên giấc và thần kinh căng thẳng lâu vẫn có tác dụng của chúng nên hôm nay cháu tỏ ra có phần mệt mỏi. Cháu bảo tôi rằng anh đã không muốn nhổ chiếc răng ấy đi, nhưng vì không thể kéo dài hơn nữa nên hôm nay tôi đã để cháu cùng Li-di đến một trong những nha sĩ khá nhất ở đây, và nói với cháu phải nghe lời khuyên của thày thuốc. Sau khi kiểm tra hồi lâu, thày thuốc nói rằng ông hy vọng giữ được chiếc răng nhưng nếu như tiếp tục đau cho đến sáng thứ bảy thì vẫn phải nhổ đi. Dù sao thì con bé cũng không thể cứ nửa năm một lần lại chịu đựng sự đau đớn kéo dài và làm tổn thương đến hệ thần kinh như vậy. Nếu để tiếp tục như thế thì toàn bộ sức khỏe của cháu sẽ bị tổn thương nhiều hơn là giá trị của cả cái răng ấy. Hy vọng rằng tôi có thể nhanh chóng báo cho anh tin tức yên lòng hơn.

Bây giờ tôi phải sang ngay Hội Si-lơ[47] và xem xem đã xảy ra chuyện gì ở Ai-dơ-nắc. Thứ bảy, hai đảng xem ra đã chia tay một cách hoà bình và như vậy là tránh được ít ra là cuộc ẩu đả *rộng khắp*.

Phái Uốc-các-tơ ngu xuẩn và ti tiện đến mức nào, có thể thấy

1* Xem tập này, tr. 473-474.

được qua việc họ không bao giờ nhắc tới cuốn sách của Xanh-cle-rơ, nguyên đại uý trung đoàn 28 và của S.Brô-phi nhan đề: "Cư trú ở Bun-ga-ri" xuất bản năm 1869.

Cuốn sách này do hai người viết, một người là Xanh-Cle-rơ, nguyên sĩ quan, tham gia Chiến tranh Crưm, biết các thứ tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, Ba Lan, Nga và Bun-ga-ri, cư trú ở nước này 3 năm, còn người kia cư trú 1½ năm, hiện cả hai đang ở đó. Cuốn sách viết rất sinh động và rất có hình ảnh và có giá trị hơn bất cứ quyển sách nào khác viết về vấn đề này mà tôi biết. Đối với những người Anh, những người này thoát khỏi thành kiến một cách đáng ngạc nhiên, tuy rằng yếu về kinh tế và chính trị. Nhưng họ có năng lực quan sát. Họ, chí ít là Brô-phi, đến đây với tâm trạng ngả về Cơ Đốc giáo, nhưng đã hoàn toàn thay đổi quan điểm của mình theo người Thổ Nhĩ Kỳ. Nhưng vì họ cũng thấy những chỗ yếu kém trong hệ thống cai trị của Thổ (tuy rằng ở chỗ này họ có cái gì đó giống với Uốc-các-tơ) nên những người ủng hộ Uốc-các-tơ không *dám* gọi là một cuốn sách, mà ngay theo quan điểm của chính những người này, cũng có giá trị hơn toàn bộ tờ "Free Press" của họ. Đối với tôi, những thực tế trong nội dung cuốn sách có giá trị hơn là tất cả những lời ba hoa của những người ủng hộ Uốc-các-tơ. Còn về phần mô tả chính sách của Nga và Pháp ở Công-xtăng-ti-nô-plơ thì hai người ấy có thể gây nên sự ghen ghét của Cô-lét ngấn tay. Đồng thời cuốn sách viết hay đến mức người ta có thể đọc và đọc nó một cách thích thú, còn lợi ích mà nó đem lại ở đây còn lớn hơn là lợi ích mà tờ "Free Press" đem lại trong mười năm nay với những danh ngôn mà nó truyền bá trên tư thế nhà tiên tri.

Hôm kia đã kết thúc công chuyện với Gốt-phrít Éc-men. Mọi giấy tờ đã được ký kết. Cuối cùng thì đã chia tay hẳn được với con người đáng kính ấy.

Tất cả mọi người gửi anh lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4,1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

216
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 16 tháng Tám 1869

Mo-rơ thân mến!

Tối hôm qua tôi đã nhận được điện cho biết tối thứ tư mẹ tôi mới đến Ô-xten-đơ. Vì hiện tại tôi phải chờ thư nhà cho biết tình hình tỉ mỉ hơn và cũng vì những nguyên nhân khác buộc tôi lưu lại đây ngày mai cho nên tối hôm nay tôi điện cho anh biết đến thứ tư tôi mới đến được. Tôi cũng e rằng nếu như thời gian ấy gia đình La-phác-gơ đến thì tôi không thể ở đêm tại nhà anh vốn đã quá đông người rồi; nếu vậy thì tôi muốn biết anh có thể thu xếp cho tôi chỗ ở nào gần hay không.

Người ta đã nhổ răng cho Tút-xi. Thày thuốc xác định một

trong ba chân răng bị viêm cho nên chỉ còn cách là nhổ đi. Hiện nay đã hết đau.

Tôi dự định đáp chuyến tàu của Đường sắt trung tâm khởi hành lúc 3 giờ 30 phút. Nó sẽ đến Luân Đôn vào 8 giờ 50 phút.

Xin gửi anh những lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

217
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 16 tháng Tám 1869

Mo-rơ thân mến!

Confusion worse confounded![1*]. Bức điện mới của gia đình nói rằng mẹ tôi hơi khó ở nên ngày mai sẽ không có mặt ở Ô-xten-đơ và thứ năm tôi mới biết tỉ mỉ hơn. Vì căn cứ vào đó, chuyến đi Ô-xten-đơ bị hoãn lại không biết đến bao giờ, cho nên tôi quyết

1* — Tình hình đã hỗn loạn lại càng hỗn loạn! (*Gi.Min-tơn*: "Thiên đường buồn", quyển hai, đoạn 996)

định tối thứ năm, nếu như trước đó không có chuyện gì mới, thì tôi sẽ cùng Tút-xi và Li-di đi Ai-rơ-len và lưu lại đó 10-14 ngày. Việc này chỉ có thể thay đổi trong trường hợp nhận được thư của mẹ tôi, thư này phải đến chậm nhất là thứ năm, nhưng tôi không tin rằng trong tình hình này có chút ít khả năng ấy.

Gửi tới anh lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Ph.Ă. của anh

Thứ năm tôi sẽ nói kỹ hơn.

Suýt nữa thì quên mất việc chủ yếu nhất. Tôi gửi kèm theo đây tờ ngân phiếu 10 p.xt., trong đó có 5 của Mu-rơ và 5 của tôi để đóng góp cho Quốc tế. Mong anh hãy gửi thẳng giấy biên nhận cho Mu-rơ theo địa chỉ X.Mu-rơ, 25 Dover Street, Oxford Road, Manchester.

Y/D 69237, Man-se-xtơ, 30 tháng Giêng 1868.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.4,1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen. Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

218
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 17 tháng Tám 1869

Phrết thân mến!

Ở đây tất cả đều sẵn sàng chờ anh tới.

Chớ quên chỉ mua vé đến ga *Ken-ti-sơ-tau-nơ* (cạnh nhà chúng tôi) hoặc, nếu như anh mua vé đến ga Xanh-păng-cra-xơ thì ít ra phải xuống ga Ken-ti-sơ-tau-nơ.

Công dân La-phác-gơ về nguyên tắc không bao giờ nói rõ ngày mình tới để không gây ra sốt ruột trong trường hợp hoãn chuyến đi. Đấy cũng là một thứ nguyên tắc!

Mong rằng bé Tút-xi đáng thương hiện nay lại hoàn toàn khỏe mạnh.

Tôi gửi kèm theo thư này tác phẩm của Svai-xơ[321] để anh có thể thưởng thức trên đường đi.

C.M. của anh

Tôi gửi kèm đây mấy cuốn sách (Bô-na-pác-tơ)[1•] cho 1) Sác-lơ[2•], 2) Soóc-lem-mơ, 3) Mu-rơ, 4) Gum-péc-tơ.

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung. Bd.4. 1931 và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen. Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV. 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1• *C.Mác.* "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ"

2• — Ruê-đơ-ghen

219
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 18 tháng Tám 1869

Phrết thân mến!

Bức thư của anh làm mọi người hơi thất vọng vì tất cả đều hy vọng gặp mặt anh ở đây tối hôm nay. Kế hoạch đi Ai-rơ-len rất tốt. Li-di và Tút-xi có thể thưởng ngoạn Ai-rơ-len "bị kết tội" trong cảnh sắc thiên nhiên của nó, nếu như trong thời gian đó không xảy ra chuyện gì mới.

Tối nay gia đình La-phác-gơ sẽ tới, 10 giờ hôm nay họ khởi hành từ Đi-e-pơ.

Tôi đã nhận được 10 p.xt., nhưng không thể gửi giấy biên nhận *trước thứ bảy* là thời hạn họp của tiểu ban. Tiền đến rất đúng lúc, vào giờ phút gay go nhất.

Hôm qua Đuy-pông cho biết các công đoàn (công nhân đúc đồng) ở Pháp (tức là ở Pa-ri) đã gửi trả 45 p.xt., tức là gửi cho anh ta để trả nợ[322]. Số tiền này là do các công đoàn ở đây, qua chúng tôi làm trung gian, đã trao cho họ từ lâu, một phần là cho vay, một phần là tặng. (Trước đây theo chỉ thị của chúng tôi, 20 p.xt. đã chuyển từ Pa-ri đến Ru-ăng.) Tôi cố tìm cách để các đại biểu được cử tới gặp các công đoàn ở đây nhân dịp trả tiền mà ra sức tác động vào tinh thần của các công đoàn này. Nhìn chung, các công đoàn Pa-ri xử sự rất phải chăng. Hôm qua cũng nhận được thư của Lút-vích Noi-mai-ơ gửi từ Ai-đơ-nắc[323], nội dung như sau:

"Đại hội ở Ai-đơ-nắc quyết định kêu gọi công nhân Đức gia nhập Hội liên hiệp công nhân quốc tế theo phương thức trực tiếp nhận thẻ hội viên tại trung tâm. Vì I-ô-han Ph.Bếch-cơ ở Giơ-ne-vơ bổ nhiệm tôi làm phái viên của chi bộ nói tiếng Đức của Hội liên hiệp công nhân quốc tế tại khu vực Vi-nhe-Noi-stát và vùng lân cận nên tôi yêu cầu có được những chỉ thị rõ ràng rằng hiện nay tôi phải hành động như thế nào. Xin gửi lời chào anh em xã hội — cộng hoà v.v. và v.v.. Địa chỉ: Lút-vích Noi-mai-ơ, biên tập viên báo "Wiener-Neustädter Wochenblatt" ở *Vi-nhe-Noi-stát*, Áo".

Đó là một đòn giáng vào lão già Bếch-cơ và nhất là vào "quỹ của tập đoàn ngôn ngữ". Nhưng không thể vì tình hữu nghị riêng mà làm tổn hại bản thân sự nghiệp.

Anh còn nhớ *Véc-nơ* (công nhân đóng sách) ở Lai-pxích chứ, tôi đã từng viết thư cho anh ta từ Man-se-xtơ. Từ đó anh ta đã sốt sắng công tác cho chúng ta.

Hôm qua cũng nhận được tin về sự gia nhập của một nhóm (I-ta-li-a) ở Tơ-ri-e-xtơ và một nhóm ở *Bác-xê-lô-na*; xin gửi kèm theo đây *một số báo* của nhóm mới này[1•].

Ở Pô-dơ-nan, như Gia-bi-xki đưa tin, công nhân *Ba Lan* (thợ mộc v.v.) đã kết thúc thắng lợi cuộc bãi công nhờ sự giúp đỡ của các đồng chí của họ ở Béc-lin[324]. Cuộc đấu tranh ấy chống "các chủ tư bản" – dù dưới hình thức thấp nhất của nó, hình thức bãi công – cũng chấm dứt được thành kiến dân tộc một cách khác hẳn với những lời tuyên bố om sòm về hòa bình của bọn tư sản.

Hy vọng sẽ nhận được đôi dòng của Tút-xi về tình hình sức khỏe của nó. Xin gửi lời chào thân thiết tới chị Li-di.

Mo-rơ

Đau lòng thay cái chết đột ngột của Xin-vít (41 tuổi), chủ tịch

---

1• — "Federacion"

Hội liên hiệp công nhân Mỹ đúng vào hôm *trước* đại hội của Hội liên hiệp công nhân. Để chuẩn bị cho đại hội này, trong gần trọn một năm trời, ông đã bôn ba khắp nước Mỹ, làm công tác cổ động ở khắp mọi nơi. Vậy là một phần công tác của ông đã bị uổng công.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung. Bd.4,1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen. Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

220
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 5 tháng Chín 1869

Mo-rơ thân mến!

Trưa hôm qua tôi từ Ô-xten-đơ đã về đến nhà. Tôi đến Luân Đôn lúc 6 giờ 15 phút sáng, gặp tàu khởi hành từ đây lúc 7 giờ rưỡi liền đi tiếp, không dừng lại vì hầu như suốt đêm không ngủ mà cũng chẳng thể làm được việc gì khác. Hơn nữa, tôi nghĩ rằng anh và Gien-ni đã ra đi[1*] và về đây mới biết không phải

1* Xem tập này, tr. 489 - 490.

như vậy. Việc trì hoãn chuyến đi của anh tôi cảm thấy hơi lạ lùng, tôi không thể nghĩ rằng nguyên nhân chỉ là Đại hội Ba-lơ[292], do đó tôi đoán rằng phải chăng là vấn đề tiền nong. Khi anh yêu cầu 75 pao tôi gửi cho anh 100, nghĩ rằng số còn lại anh có thể sử dụng cho chuyến đi; nhưng vì tôi không nói thẳng với anh điều đó nên có khả năng số tiền đó đã chi dùng cho việc khác; nếu đúng thế thì *sáng mai* (cố gắng trước 10 giờ) hãy *đánh điện* cho tôi biết *anh cần bao nhiêu*. Vì tối mai chắc tôi đã đến Đu-blin và từ 11 – 12 giờ tôi sẽ vào thành phố giải quyết công việc tài vụ, bấy giờ tôi có thể thu xếp cả việc ấy.

Tôi lưu lại En-ghen-xkiếc-hen mấy ngày. Ở Đức, người ta ngày càng trở nên ngu xuẩn hơn. Phong trào công nhân thực sự đe dọa, thúc ép họ và tất cả bọn họ đều ve vãn phong trào công nhân, phát minh ra mọi thứ linh đơn thánh dược, nhưng trí tuệ của họ không vì thế mà sắc sảo hơn, mà trái hẳn lại. Chẳng hạn, người em đáng kính của tôi[1*] muốn giải quyết vấn đề xã hội như sau: nó "khấu hao lao động" hoàn toàn đúng như nó khấu hao tư bản cố định của công xưởng – nhà xưởng, máy móc v.v.,- nghĩa là tăng thêm *vào giá cả* của mỗi pao sợi, ví dụ, một grô-sen, và từ số tiền thu được sẽ trợ cấp cho công nhân già, ốm đau và tàn phế. Anh chàng ngố ấy rất ngạc nhiên khi tôi giải thích cho nó rằng ý định ấy cực kỳ ngây thơ và phi lý và cuối cùng nó hứa sẽ đọc tác phẩm của anh[2*]. Về quỹ tương trợ Phổ, nó đưa cho tôi xem bài trong tạp chí thống kê của En-ghen, qua đó có thể thấy rằng ở đây *không có* những cái đê tiện cực kỳ đáng ghét của Điều lệ Dắc-den, nhưng phần còn lại thì vẫn giống nhau[325].

1* — Rõ ràng chỉ Ru-đôn-phơ Ăng-ghen

2* — tập I bộ "Tư bản"

Con người vĩ đại nhất ở Đức không nghi ngờ gì là Stơ-rau-xbéc. Anh chàng này sắp sửa thành hoàng đế Đức. Đi đâu mọi người cũng chỉ nói về Stơ-rau-xbéc. Mà hắn cũng không tồi như thế đâu. Em tôi đã từng chuyện trò với hắn, đã mô tả hắn với tôi một cách rất sinh động. Hắn rất hớm hỉnh, là một người có tài theo kiểu của mình, dù sao so với vua đường sắt Hát-sơn thì Stơ-rau-xbéc vẫn cao hơn vô cùng. Hiện nay hắn đang mua sạch đủ các loại xí nghiệp công nghiệp và đâu đâu hắn cũng lập tức rút ngắn giờ lao động xuống 10 giờ mà không hạ thấp tiền công. Đồng thời hắn nhận thức rõ ràng rằng rút cục sẽ hoàn toàn phá sản. Nguyên tắc chính của hắn là chỉ lừa các cổ đông, còn đối với các nhà cung ứng và các nhà công nghiệp khác thì lại tỏ ra biết điều. Ở Khuên tôi đã thấy chân dung của hắn bày ra trước mắt mọi người; hoàn toàn điển trai, tươi tỉnh. Quá khứ của hắn rất mập mờ, một số người bảo rằng hắn đã nghiên cứu luật học, một số khác nói rằng hắn mở một nhà chứa ở Luân Đôn.

Vin-hem bé hiện nay sa đọa đến mức thậm chí không dám chỉ ra rằng Lát-xan sao chép, mà lại sao chép không trung thực, tác phẩm của anh. Bằng cách đó, toàn bộ tiểu sử bị cắt xén, còn cớ sao sau đó anh ta cho đăng lại tiểu sử thì chỉ mình anh ta biết thôi[326].

Còn cơ quan của công nhân ở Thụy Sĩ thì anh ta thậm chí tuyên bố rằng không phải là tờ "Vorbote", mà là tờ "Felleisen" thảm hại[327]. Một đoàn thể tuyệt vời! Hãy đối chiếu với cuộc tranh luận ở Đại hội Ai-dơ-nắc về đảng công nhân xã hội dân chủ - đảng công nhân dân chủ – xã hội hoặc đảng công nhân xã hội - dân chủ cộng thêm dân chủ – xã hội. Rít-tinh-hau-den là nhà tiên tri của nó![328]

Về "Ngày 18 tháng Sương mù", cho tới nay Vin-hem chưa nói

một lời nào. Ở đây anh ta cũng phải "lược bỏ" đi cái gì đó "có thể phương hại" đến anh ta và người khác!

Tất cả chúng tôi xin gửi những lời chúc mừng tốt đẹp nhất đến tất cả mọi người.

Ph.Ă. của anh

Bức vẽ kèm theo đây là gửi cho nhà động vật học Phô-gtơ. Líp-nếch có thể thông qua bạn mình là Guê-gơ để chuyển giao nó. Bức vẽ này phía trước là dân chủ, còn phía sau là chủ nghĩa xã hội, do đó hoàn toàn là chủ nghĩa xã hội dân chủ chính thống.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.4,1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen. Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

221
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

Han-nô-vơ, 25 tháng Chín 1869

Phrết thân mến!

Hôm nay tôi nhận được hai tin không vui của gia đình. Cháu Snáp-xơ[1*] ốm nặng và trong thời gian vắng mặt ngắn ngủi của chúng tôi, cháu đã sút mất pao rưỡi. Cu-ghen-man kiên trì đòi- hôm nay đã viết thư đi Luân Đôn theo tinh thần ấy – mời bác sĩ Oe-xtơ, bác sĩ nhi khoa nổi tiếng Luân Đôn đến khám, Cu-ghen-man đoán rằng bác sĩ này hiện là giáo sư ở bệnh viện Vác-tô-lô-mê, nơi mà La-phác-gơ công tác. Hai là, Lau-ra lại có mang, đó là điều không may cho bản thân Lau-ra cũng như cho La-phác-gơ.

Chúng tôi ở đây đã được một tuần lễ. Lưu lại Bỉ (Bruy-gơ và Li-e-giơ) mấy ngày rồi chúng tôi đi Khuên. Từ đây sẽ đi thăm nhà tư tưởng Đi-xơ-ghen ở Dích-buốc. Rồi đi Bon, tiếp đó đáp tàu thủy đi Ma-in-xơ. Chuyến đi này làm Gien-ni rất phấn khởi. Đáng tiếc rằng cuộc du lịch đã bị những hoạt động xã giao chán ngấy làm cho ảm đạm. Ở Bon tôi đã đến thăm Ha-ghen vào buổi tối nhưng không gặp ông ta. Sáng hôm sau ông xuất hiện đúng lúc chúng tôi lên đường. Viện cớ tiễn chúng tôi đến Rô-lan-xếch, ông đã bám riết chúng tôi đến Ma-in-xơ. Ở Ma-in-xơ, chúng tôi lưu lại nhà Stum-phơ một ngày, anh ta có một gia đình đáng yêu (con gái và chị em). Tiện dịp chúng tôi ghé thăm Vi-xba-đen. Không đến Em-xơ. Tại A-khen thì ở nhà Các Phi-líp-xơ một ngày.

Trong chuyến du lịch này đi qua Bỉ, lưu lại A-khen, ngược sông Ranh, tôi thấy là cần đấu tranh kiên quyết với các linh mục, nhất là ở các vùng Thiên chúa giáo. Tôi sẽ thông qua Quốc tế hoạt động theo hướng đó. Những kẻ xỏ lá ấy (chẳng hạn, giáo chủ Két-tê-lơ ở Ma-in-xơ, các linh mục tại Đại hội Đuýt-xen-đoóc-phơ .v.v.) đã bợ đỡ vấn đề công nhân[329] ở nơi nào

1* – Sác-lơ Ê-chiên La-phác-gơ

mà họ thấy thích hợp. Năm 1848 trên thực tế chúng ta đã làm việc cho họ, trong thời kỳ phản động, chỉ một mình bọn họ được hưởng thành quả cách mạng.

Ở khắp mọi nơi mà tôi đã đến, không ai biết gì về cuốn "Lu-i Bô-na-pác-tơ" của tôi. Về việc này tôi đã gửi cho Mai-xnơ một bức thư ngắn không chút lịch sự nào. Cho tới nay anh ta vẫn không trả lời[330].

Líp-nếch lại viết thư cho tôi về cuốn "Chiến tranh nông dân"[1•] của anh, nó phải được in với tính cách sách tuyên truyền nhỏ. Vì rằng lần này sách xuất bản dưới sự bảo trợ của Ủy ban trung ương Ai-dơ-nắc nên tôi khuyên anh tiến hành những sửa chữa cần thiết và *gửi cái đó đi ngay*. Vì hai - ba ngày nữa hoàn toàn có khả năng là tôi sẽ gặp mặt Vin-hem, cho nên anh hãy viết thư cho tôi biết ý định của mình và gửi theo *chuyến thư đầu tiên*.

Về cuốn sách của tôi, Phoi-ơ-bắc đã viết thư cho Cáp-pơ ở Niu Oóc theo cũng tinh thần như Ru-gơ[2•]-mutatis mutandis[3•]-, đến lượt mình, Cáp-pơ lại thông báo điều đó cho Mây-ơ của chúng ta ở Xanh-Lu-i.

Cháu Gien-ni còn chưa nhận được lệnh của chủ mình gọi trở về. Tình hình không vui. Trước hết, khó mà nhanh chóng rời khỏi đây. Ngoài ra, việc thay đổi hoàn cảnh rất có lợi cho đứa bé gái đáng yêu. Nó trông xinh tệ.

Xin gửi tới chị Bốc-xơ và bé Tút-xi lời chúc mừng nhiệt thành nhất.

1• *Ph.Ăng-ghen*. "Chiến tranh nông dân ở Đức"

2• Xem tập này, tr. 951 - 953.

3• — với những sự thay đổi tương ứng

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.4,1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

222
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở HAN-NÔ-VƠ

Man-se-xtơ, 27 tháng Chín 1869

Mo-rơ thân mến!

Vì không có kết quả gì với Ai-sơ-hốp nên để cho Vin-hem in "Chiến tranh nông dân"[1*] tốt hơn là không tái bản sách ấy. Do đó tôi muốn đọc lại sách ấy ngay. Và chăng bản thân Vin-hem có thể viết thư cho tôi về việc này, anh ta vẫn chưa trả lời bức thư vừa qua của tôi và tôi không thấy có lý do nào khiến tôi phải gây thiện cảm trước với anh ta.

1* *Ph.Ăng-ghen.* "Chiến tranh nông dân ở Đức"

Với nghề y của mình, La-phác-gơ tỏ ra ngu hơn là tôi tưởng. Quả thực anh phải kiên quyết can thiệp, nếu không có thể thực sự xảy ra điều bất hạnh[1*].

Thứ năm tuần trước tôi đã từ Ai-rơ-len trở về bình an; chúng tôi đã đến Đu-blin, vùng núi Uy-clôi, Kin-lác-nơ và Coóc-cơ. Thời gian qua đi rất vui vẻ, nhưng cả hai vị phụ nữ khi trở về đã thành những hiberniores[2*] sốt sắng hơn là trước khi đi. Thời tiết nhìn chung rất tốt. Theo báo chí thì hiện nay thời tiết ở chỗ anh xấu hơn ở đây.

Qua cuốn sách của Tơ-ren-trơ "Hiện thực đời sống ở Ai-rơ-len" có thể thấy được vì sao Ai-rơ-len "quá ư đông đúc" như vậy. Con người thực thà ấy chứng minh bằng những ví dụ thực tế rằng chi phí bình quân cho ruộng đất mà nông dân Ai-rơ-len canh tác là 10 – 15 p.xt. cho một a-crơ, số chi phí này được *thu hồi hoàn toàn* sau một đến bốn năm đã *nâng cao* địa tô từ 1 lên 20 và từ 4 lên 25 – 30 si-linh đối với mỗi a-crơ. Lợi nhuận *đó* tất nhiên rơi vào túi địa chủ.

Đến lượt mình, những lời phát biểu của ngài Tơ-ren-trơ với Xê-ni-o, mà Xê-ni-o đem công bố, là sự kiểm nghiệm rất tốt đối với ngài ấy. Tơ-ren-trơ nói với Xê-ni-o thuộc đảng tự do rằng nếu ông là nông dân Ai-rơ-len thì ông cũng trở thành hội viên của Hội Ri-bô-ních[331].

Tôi vốn muốn từ En-ghen-xkiếc-hen[332] đến thăm Đi-xơ-ghen, nhưng con đường dẫn đến Dích-buốc bị sụt lở đúng vào lúc đó và giao thông thực tế bị gián đoạn.

1* Xem tập này, tr. 487-488.

2* — phụ nữ Ai-rơ-len

Chẳng lẽ Gien-ni không thể viết thư cho vợ chồng Môn-rô? ôi nghĩ rằng sự việc có thể được thu xếp ổn thỏa.

Bốn mươi năm qua, thương nghiệp của Ai-rơ-len phát triển ít mạnh. Cảng Đu-blin không sao nhận ra được nữa. Trên bến ıng Kin-xtô-un tôi thường nghe thấy tiếng I-ta-li-a, ngoài ra còn ́ tiếng Xéc-bi, tiếng Pháp, tiếng Đan Mạch cũng như tiếng a-uy. Quả thực có không ít "người I-ta-li-a" ở Coóc-cơ, như một ở hài kịch đã nói. Nhưng bản thân nước này gây ra ấn tượng ıực sự vắng vẻ và lập tức khiến người ta nghĩ rằng ở đây có ıá ít người. Đâu đâu cũng có dấu hiệu của trạng thái chiến anh. Nơi nào cũng thấy binh sĩ của trung đoàn hoàng gia i-rơ-len chia thành đơn vị nhỏ lượn đi lượn lại, đeo dao săn, có ıi là súng ngắn ngang hông và dùi cui cảnh sát trong tay; ở u-blin, một đại đội kỵ pháo hành quân qua trung tâm thành ıố, điều mà tôi chưa từng thấy ở Anh, và khắp mọi nơi đâu ing thấy lính và lính.

Điều tồi tệ nhất ở người Ai-rơ-len là hễ họ không còn là nông àn nữa và đã tư bản hóa thì sẽ trở thành dễ bị mua chuộc. hực ra người ta cũng quan sát thấy hiện tượng đó ở đa số các àn tộc nông dân. Nhưng ở Ai-rơ-len quá trình này mang tính ıất đặc biệt tồi tệ. Cho nên báo chí cũng đê tiện.

Mu-rơ đang ở Ti-rôn, chắc tuần sau sẽ trở về.

Chắc anh đã đi Hăm-buốc và gặp Mai-xnơ[333]? Nếu đúng thế ıì khi nói chuyện, anh có thể nhắc anh ta rằng hiện tôi đang ghiên cứu Ai-rơ-len và sẽ đưa anh ta cái gì đó[334] vào lúc thích ợp.

Xin gửi lời chào nồng nhiệt tới Gien-ni và Cu-ghen-man.

Tút-xi và Li-di cũng gửi lời hỏi thăm anh.

Ph.Ă. của anh

[*Ở mặt sau bức thư, Ăng-ghen viết:*]

Gửi ngài Tiến sĩ Mác

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.IV. Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung. Bd.4,1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

223
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

Han-nô-vơ, 30 tháng Chín 1869

Phrết thân mến!

Thư anh đã đến tối hôm qua.

Hôm nay tôi đã nhận được từ Luân Đôn những tin tức yên tâm hơn về tình hình sức khỏe của Snáp-xơ[1*]. Lau-ra và La-phác-gơ muốn rời Luân Đôn ngay sau khi tình hình sức khỏe của cháu nhỏ cho phép. Trong tình hình ấy, tôi cho rằng Tút-xi *phải lập tức trở về* Luân Đôn. Lau-ra sẽ rất giận Tút-xi nếu như Tút-xi không tìm cách để gặp mặt gia đình La-phác-gơ trước khi họ về Pa-ri.

Tôi *vừa mới* nói chuyện cả tiếng đồng hồ với đoàn đại biểu

1* Xem tập này, tr. 487-488, 490-492.

gồm bốn phần tử Lát-xan do phân hội ở đây của Liên đoàn công nhân toàn Đức cử đến gặp tôi. Đương nhiên tôi giữ thái độ rất thận trọng và xã giao, nhưng vẫn nói sub rosa[1*] với những người ấy những điều cần nói[335]. Chúng tôi đã chia tay nhau như những người bạn tốt. Họ đã thay mặt Liên đoàn mời tôi đến đọc báo cáo ở chỗ họ, lẽ tự nhiên tôi đã từ chối.

Chủ nhật, một đoàn đại biểu khác từ Brao-nơ-svai-gơ đến, gồm: Brắc-cơ, Bon-hoóc-xtơ, Spi-rơ[336]. Việc này không thích thú đối với tôi.

Líp-nếch viết thư báo rằng do những người Phổ mà anh ấy không thể đến đây[337].

Nhưng: 1) theo con đường ấy đi Hăm-buốc sẽ mất hai ngày chứ không phải bốn giờ, 2) riêng việc đi đường cũng đòi hỏi gần bốn chục ta-le. Tôi không muốn và không thể cho phép mình làm việc ấy[2*].

Tôi phải dừng bút vì bưu cục chỉ mở cửa đến một giờ 15 phút (buổi sáng), mà bây giờ đã một giờ mười phút rồi.

Tôi sẽ nói chuyện với Mai-xnơ về sách của anh[3*].

C.M. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung. Bd.4,1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* — bí mật

2* Xem tập này, tr. 863- 864.

3* *Ph.Ăng-ghen*. "Lịch sử Ai-rơ-len"

224
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, thứ sáu, 22 tháng Mười 1869

Mo-rơ thân mến!

Tội vội vã gửi kèm theo một số ảnh trong đó Gien-ni có thể chọn cho mình một tấm. Tôi bị cúm nặng do nhiệt độ thay đổi đột ngột, nhưng tôi bắt đầu cảm thấy khá hơn rồi.

Sách của Uây-cơ-phin[1•] mà Bát[2•] dẫn ra gọi là "Nhận xét tổng quan về Ai-rơ-len", cũng là "Miêu tả Ai-rơ-len" gồm hai tập, xuất bản năm 1812 hoặc 1813.

Sách của I-ăng mang tên "Cuộc hành trình vòng quanh Ai-rơ-len", hai tập, không ghi năm xuất bản.

Tiểu thuyết của Ran-cơ[3•] rất hay.

Xin gửi tới anh lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV. Stuttgart, 1931

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

1• *E.Uây-cơ-phin.* "Miêu tả Ai-rơ-len về mặt thống kê và chính trị"

2• *I.Bát.* "Nhân dân Ai-rơ-len và nước Ai-rơ-len"

3• *A.Ran-cơ.* "Lịch sử một vụ âm mưu"

225
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 23 tháng Mười 1869

Phrết thân mến!

Rất cám ơn anh về những bức ảnh.

Tôi cũng bị cúm nặng.

Sách của A. I-ăng tôi đã đặt mua, còn sách của Uây-cơ-phin thì tôi sẽ viết thư cho cũng người ấy (A-đam-xơ).

Theo thư của La-phác-gơ thì ở Pa-ri đang náo động mạnh.

Từ Pê-téc-bua người ta gửi cho tôi tác phẩm của Phlê-rốp-xki, dày 500 trang, viết về tình hình nông dân và công nhân Nga[338]. Tiếc rằng sách viết *bằng tiếng Nga*. Con người ấy đã bỏ ra 15 năm để viết cuốn sách này.

Ba-cu-nin vĩ đại chuẩn bị đi Na-plơ, với tư cách đại biểu, dự đại hội những người vô thần được tổ chức ở đó để phản đối hội nghị thống nhất tôn giáo toàn thế giới[339].

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.4,1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

226
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ. 24 tháng Mười 1869

Mo-rơ thân mến!

Tôi đã may mắn cơ bản thoát khỏi bệnh cúm nhờ tự hạn chế uống bia, buổi tối thì ở nhà và dùng thuốc nước sắc bằng hạt gai có pha chanh và mật ong.

Sách của Uây-cơ-phin[1*] may thay tôi đã phát hiện thấy ở đây, tại thư viện cho thuê sách mà tôi thường mượn sách – nói đúng ra, sách chỉ có trong danh mục, còn thực tế thì người ta chưa tìm thấy. Nhưng người ta vẫn tìm cách kiếm nó, tôi sẽ còn viết cho anh về việc này. Nó là cuốn sách gồm *hai tập dày, khổ bốn*. Nhìn chung, tôi thấy rằng số lượng lớn tác phẩm mà tôi nắm được ở đây, đặc biệt là tác phẩm thuộc thời kỳ từ năm 1500 đến năm 1800 đều rất có ích cho tôi; một số sách trong đó rất quan trọng nên nếu tìm được sách của Uây-cơ-phin và kiếm được sách của I-ăng[2*] thì tôi chỉ còn cần đến những sách xuất bản gần đây nhất. Ở đây cũng có tác phẩm của Xát-lơ[3*].

1* *E.Uây-cơ-phin.* "Miêu tả Ai-rơ-len về mặt thống kê và chính trị"

2* *A. I-ăng.* "Cuộc hành trình vòng quanh Ai-rơ-len"

3* *M.T. Xát-lơ.* "Ai-rơ-len, tai họa của nó và biện pháp khắc phục"

THẺ HỘI VIÊN LIÊN MINH RUỘNG ĐẤT VÀ LAO ĐỘNG
CỦA MÁC (30 THÁNG MƯỜI MỘT 1869)

Về Phlê-rốp-xki – họ ấy không phải họ của người Xla-vơ, càng không phải họ của người Nga, vì rằng không có từ nào trong tiếng Nga bắt đầu bằng chữ *phl.*, trừ phlan-gô-vưi, phlốt, phlan-ki-rô-vát, v.v., – có lẽ anh phải nhờ đến sự giúp đỡ của Gô-đi-xa[1*], vì tuy trong vòng ba tháng có thể học được tiếng Nga tới trình độ đọc được sách ấy, nhưng cần biết rằng hiện nay anh không có thời gian học tiếng Nga. Hãy đưa sách ấy cho Gô-đi-xa xem, và nếu như trong đó có gì có ý nghĩa thì có lẽ tôi có thể dùng mùa hè này để lại nghiên cứu chút ít tiếng Nga, một khi nghiên cứu xong Ai-rơ-len. Từ Ai-rơ-len đến Nga il n'y a qu'un pas[2*].

Xin gửi kèm theo phong bì bức thư thứ hai của anh gửi từ Han-nô-vơ[3*] có mang dấu vết sự quan tâm của người Phổ, tuy nhiên tôi không hiểu làm thế nào mà họ làm được việc ấy nếu như anh gửi thư trước khi bưu cục đóng cửa chỉ có mười phút thôi. Tuy nhiên, từ lúc ấy cho đến khi tàu hỏa khởi hành có lẽ họ có thể tranh thủ được một khoảnh khắc để làm việc ấy.

Qua ví dụ về lịch sử Ai-rơ-len có thể thấy rằng nếu một dân tộc đi nô dịch dân tộc khác thì bản thân nó sẽ bất hạnh như thế nào. Toàn bộ sự đê tiện của Anh đều có nguồn gốc ở Pai-lơ Ai-rơ-len[340]. Thời kỳ Crôm-oen tôi còn phải nghiên cứu, nhưng dù sao thì tôi cũng không nghi ngờ gì rằng cả ở Anh tình hình cũng sẽ chuyển biến khác hẳn, nếu như không cần thống trị Ai-rơ-len bằng quân sự và tạo ra tầng lớp quý tộc mới.

1* – Boóc-cơ-hai-mơ

2* – chỉ có một bước thôi

3* Xem tập này, tr. 495.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung. Bd. 4,1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

227
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 30 tháng Mười 1869

Phrết thân mến!

Tôi gửi kèm theo đây thư của Bon-hoóc-xtơ và tác phẩm của Guê-ghi-an[341], xem xong xin anh gửi trả tôi.

Xéc-nô tự sát là điều tự nhiên. Nhưng Ba-cu-nin, thời gian gần đây có quan hệ xấu với Xéc-nô, đã lập tức chiếm lấy giấy tờ của Xéc-nô, đó mới là tin tức làm cho người ta thắc mắc[342]. Tiện đây nói luôn, thư ký[1*] của Ủy ban Giơ-ne-vơ[2*] thuộc

---

1* — Pê-rê

2* Hội đồng liên bang khu vực thuộc hệ ngôn ngữ la-tinh ở Thuỵ Sĩ

vùng nói tiếng Pháp của chúng ta đã chán ngấy Ba-cu-nin đến mang tai, than phiền rằng Ba-cu-nin đã đảo lộn tất cả bằng "sự bạo ngược" của mình. Ông Ba-cu-nin nói bóng nói gió trên tờ "Égalité" rằng công nhân Đức và Anh không có nhu cầu cá nhân, do đó họ đã tiếp nhận "chủ nghĩa cộng sản quyền uy" của chúng ta. Trái với điều đó, Ba-cu-nin là đại biểu của "*chủ nghĩa tập thể vô chính phủ*"[343]. Dù sao thì chủ nghĩa vô chính phủ cũng nằm trong đầu óc ông ta, nơi ấy chỉ có chỗ cho một tư tưởng rõ ràng duy nhất là Ba-cu-nin phải là người chơi vĩ cầm số một.

Để hiểu được đầy đủ thư của Guê-gơ và Bôn-hoóc-xtơ, anh cần biết rằng bọn tầm thường (hoặc chính xác hơn, đại biểu của chúng) ở đâu đó tại Thụy Sĩ, Áo và Đức đã thốt lên những tiếng kêu khủng khiếp trước quyết định của Đại hội Ba-lơ về *sở hữu ruộng đất*.

Sự ngu xuẩn và sự bất lực (mà Svai-xơ thông minh hơn lợi dụng) của Vin-hem và đồng bọn khi đáp lại tiếng hò hét của May-ơ ở Sva-bơ[344] và của những người không có thiện chí đang ủng hộ ông ta trong Đảng nhân dân, quả thực làm cho người ta dựng tóc gáy. Cho tới nay, trong số những con lừa ấy không có con nào nghĩ đến việc chất vấn bọn bẻm mép thuộc đảng tự do: xin phép hỏi, chẳng lẽ ở Đức, bên cạnh chế độ sở hữu tiểu nông, không có chế độ đại sở hữu ruộng đất làm nền tảng cho nền kinh tế phong kiến lỗi thời hay sao? Chẳng lẽ trong trường hợp cách mạng nổ ra không nên kết liễu nó, dù chỉ là để tiêu diệt nền kinh tế quốc dân hiện thời, hay sao? Chẳng lẽ có thể làm việc đó bằng những phương thức lỗi thời năm 1789[345] hay sao? Không như thế đâu! Những con lừa ấy tin tưởng Mây-ơ ở Sva-bơ, kẻ cho rằng vấn đề ruộng đất chỉ có lợi ích thực tế trực tiếp đối với nước Anh mà thôi!

Phải cho rằng tổ chức được *Liên minh ruộng đất và lao động*

(hơn nữa do Tổng hội đồng trực tiếp thành lập)[346] là một trong những thành quả của Đại hội Ba-lơ, nhờ nó mà đảng công nhân hoàn toàn đoạn tuyệt với giai cấp tư sản, mà điểm xuất phát là quốc hữu hóa ruộng đất. Ếch-ca-ri-út được bổ nhiệm làm thư ký chấp hành (cùng với Bun với tư cách thư ký danh dự) và sẽ nhận được tiền cho công tác này.

Tổng hội đồng ủy nhiệm tôi viết một thư ngắn gửi giai cấp công nhân Anh về cuộc biểu tình tỏ thiện cảm với những người tù Ai-rơ-len tổ chức vào chủ nhật trước. Trong tình trạng bận rộn hiện nay của tôi, tôi không hề có hứng thú viết, nhưng nhất định phải viết. Các tờ báo Luân Đôn đã mô tả hoàn toàn xuyên tạc cuộc biểu tình này. Cuộc biểu tình thật tuyệt[347].

Cho tôi gửi lời chúc mừng tốt đẹp nhất tới chị Li-di cũng như khách khứa ngày chủ nhật.

C.M. của anh

Người Phổ đã dán một cách cẩu thả bức thư tôi gửi cho anh từ Han-nô-vơ[1*] một phần do thiếu thời gian, một phần do tức giận vì không phát hiện được gì trong đó.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* Xem tập này, tr. 495.

228
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ. 1 tháng Mười một 1869

Mo-rơ thân mến!

Nghị quyết về chế độ sở hữu ruộng đất đã sáng tạo ra những kỳ tích thực sự. Từ khi Lát-xan bắt đầu công tác cổ động của mình, lần đầu tiên nghị quyết ấy buộc các anh chàng ở Đức suy nghĩ, – còn trước đó nghị quyết bị coi là hoàn toàn thừa. Điều đó thấy rõ qua thư của Bôn-hoóc-xtơ. Tôi thấy bức thư nhìn chung làm tôi hài lòng: mặc dù có tính chất làm dáng và học thức nửa vời, trong thư cũng có một thứ hài hước dân gian lành mạnh, mà về vấn đề cầm cố thì ông ta đã đánh đúng chỗ hiểm[348]. Song, ngoài vấn đề chủ yếu về chế độ sở hữu ruộng đất lớn, người ta cũng quên rằng có nhiều loại nông dân: 1) người lĩnh canh, đối với họ thì ruộng đất của nhà nước hay của đại địa chủ đều như nhau; 2) người có ruộng đất: một là đại nông, cần kêu gọi người làm công nhật và cố nông chống lại tính chất phản động của họ, hai là trung nông cũng sẽ trở thành những kẻ phản động và số lượng không lớn lắm, và ba là tiểu nông mắc nợ cần phải lôi kéo do họ phải cầm cố tài sản. Ngoài ra, có thể nói rằng giai cấp vô sản hiện nay không quan tâm đến việc nêu lên vấn đề chế độ sở hữu ruộng đất *nhỏ*.

Tuyệt diệu thay: con người phi-li-xtanh Guê-gơ của chúng ta hiện đã bị những kẻ ủng hộ mình bỏ rơi vì bị xem là người cộng sản quá ư cuồng nhiệt! Nấp sau đó là La-đen-đoóc-phơ dũng cảm.

Boi-xtơ tuy trên giấy tờ là người cộng sản, nhưng vẫn dễ bị mắc câu nếu như người ta bảo anh ta rằng tiền được cung cấp không phải dành riêng cho mục đích ấy mà là để cách mạng hóa toàn bộ nước Đức. Vậy là *chúng ta* đương nhiên phải duy trì sự tồn tại của tờ "Felleisen" bất hạnh, mà về tờ báo này thì người ta chỉ có thể nói rằng nó càng biến nhanh đi càng tốt.

Trong những tài liệu của nước Đức, anh có thể gửi cho tôi những cái quan trọng nhất để tôi có thể nắm được dù chỉ là một phần tình hình.

Người Phổ lại biểu diễn một trò hề xuất sắc theo tinh thần của người Phổ là phá hủy đài tưởng niệm Lan-ghen-dan-xa ở Xen-lơ. Chưa bao giờ có một sự quỵ lụy lớn hơn lời chất vấn của ông Mi-ken về việc này. Rôn lợi dụng thời cơ để chứng thực rằng ở Phổ chỉ cần một cái lệnh của chỉ huy trưởng là đủ để binh sĩ có thể chà đạp lên bất cứ phán quyết nào của tòa án[349].

Tôi thương hại Xéc-nô; xem ra người Nga này quả thực là người chính trực. Nhưng tôi thương hại Guê-gơ hơn, là người tin vào tiếng Pháp điển hình của Xéc-nô[1*], mà hình mẫu của con người này thì chúng ta biết khá rõ.

Hạnh phúc thực sự là tờ "Bee-Hive" hiện đang trưng bày một cách lão xược và ngu xuẩn mầu sắc tư sản của nó. Tôi chưa từng thấy số báo nào đê tiện như số báo ra hôm qua[350]. Sự khúm núm đó trước Glát-xtôn và toàn bộ giọng điệu của kẻ từ thiện và kẻ bao che cho giai cấp tư sản ắt phải nhanh chóng tiêu diệt hẳn tờ báo này và gợi nên nhu cầu về một tờ báo công nhân chân chính. Chính vào lúc công nhân tỉnh giấc mơ tự do chủ nghĩa mà tờ báo duy nhất của nó ngày một tư sản hóa thì đó là một điều tốt. Tuy nhiên, Xa-mu-en Mo-rơ-li cần có đủ lý trí –

1* Xem tập này, tr. 385 - 386.

không đặt vào đấy những kẻ ngu đần như vậy và không để chúng tô vẽ mầu sắc tư sản đậm nét và rõ ràng như vậy.

Cuộc biểu tình do Hội Phê-ni-ăng tổ chức ở Luân Đôn[1*] chỉ một lần nữa chứng minh những cái mà báo chí chính thức công bố có giá trị như thế nào. Khoảng hai vạn người tập hợp lại và tiến hành một cuộc biểu tình oai phong nhất mà nhiều năm nay Luân Đôn chưa được chứng kiến, thế mà để giữ thể diện, toàn bộ báo chí Luân Đôn, không có ngoại lệ nào, lại tự ý mô tả sự kiện như là một thất bại thảm hại.

Về cuộc bãi công hiện nay của công nhân kéo sợ ở Bôn-tơn[351], một trong những chủ xưởng dệt nói thẳng với Xem Mu-rơ: chúng tôi hoàn toàn không quan tâm hạ thấp tiền công 5%. Điều mà chúng tôi muốn và có ý định đạt bằng được là thu hẹp sản xuất (nghĩa là *bãi công*).

Sách của Uây-cơ-phin[2*] ở đây vẫn chưa kiếm được. Nhưng trước khi cần sử dụng nó, trước hết tôi phải nghiên cứu cẩn thận hơn cái cơ bản, tức là lịch sử từ năm 1600 đến năm 1700.

Để bổ sung cho nguồn tư liệu về Ai-rơ-len của tôi cả một số yếu tố hài hước, tôi đã phát hiện trong một thư viện ở đây một tác phẩm ngoại văn – "Ai-rơ-len", tác phẩm của I-a-cốp Vê-nê-đây. Gửi tới anh lời chúc mừng tốt đẹp nhất. Ở đây thời tiết xấu lắm.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

1* Xem tập này, tr. 500 - 503, 958 - 961.

2* *E.Uây-cơ-phin*. "Miêu tả Ai-rơ-len về mặt thống kê và chính trị"

229
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 6 tháng Mười một 1869

Phrết thân mến!

Tôi gửi cho anh một số "Pionier", một số "Volksstaat" và nhiều số "Social-Demokrat".

Qua tờ "Pionier" anh sẽ thấy rằng, theo ý kiến của Hai-nơ-txen, thì tôi viết "Tư bản" chỉ là để cho *ông ta* không hiểu được nó[352].

Svai-xơ – lợi dụng sự thận trọng của Líp-nếch trong quan hệ với các bạn hữu của mình trong phái dân chủ[1*] – đã làm ra vẻ dường như cuộc luận chiến chống chế độ sở hữu ruộng đất là lời nói đầu tiên trong các tín điều của Lát-xan! Vô liêm sỉ biết bao! Song, trong một số báo "Volksstaat", mà tôi không tìm được, Bôn-hoóc-xtơ đã bác bẻ xác đáng điều này[353]. Tôi không biết anh có nhận được báo "Volksstaat" hay không.

Bôn-hoóc-xtơ đã bị bắt[354]. Đó là điều tốt.

Không có gì buồn cười hơn là sự hoảng hốt của các vị thân sĩ trước cuộc diễu hành long trọng của nữ hoàng[355] hôm nay. Cảnh sát len lỏi khắp nơi, giống như ở Pháp. Toàn bộ sự hoảng sợ là do một trò bịp bợm hoàn toàn gây ra: cụ thể là đã mấy tuần nay, một số nhà cổ động đã mua vui bằng cách rải truyền

1* Xem tập này, tr. 500 - 503.

đơn kêu gọi toàn thể công nhân bị đói ở I-xtơ-En-đơ cùng nhau kéo ra đón tiếp nữ hoàng và không để cho bà đi qua.

Cả gia đình tôi vừa trở về sau khi chứng kiến cảnh tượng ấy. Công chúng thì lạnh như tiền. Người ta nói rằng trong tình cảnh ấy, bà ấy lúng túng không tự nhiên và rất buồn rầu.

Mấy ngày tới tôi sẽ gửi cho anh cuốn sách mà tôi ngẫu nhiên kiếm được, trong đó tập hợp nhiều tiểu phẩm về Ai-rơ-len. Trong sách của En-xo (mà tôi trích dẫn trong "Tư bản"[356]) có nhiều cái lý thú. En-xo là nhà kinh tế chính trị học, ông là người gốc Anh (khi En-xo ra đời, thân sinh ông còn sống ở Anh), theo đạo Tin lành và đồng thời là một trong những người theo phái xóa bỏ sự hợp nhất kiên quyết nhất trước năm 1830. Tính thờ ơ vốn có của ông trong vấn đề tôn giáo cho phép ông bảo vệ rất sắc sảo Thiên chúa giáo chống lại tín đồ đạo Tin lành. Tiểu phẩm thứ nhất trong sách ấy là của Ác-tua Ô'Cô-no. Tôi mong đợi ở ông ta nhiều hơn, vì rằng ông Ô'Cô-no ấy vào năm 1798 đã đóng vai trò quan trọng[357], và tôi đã đọc những bài không tồi của ông ta viết về sự lộng hành của Ca-xlê-ri đăng trên tờ "Political Register" của Cốp-bét! Tút-xi cũng muốn đọc lướt qua xem Cốp-bét viết gì về Ai-rơ-len.

Tuần này, tôi và Tút-xi đã mất ba ngày để thu dọn thư phòng của tôi. Mọi thứ đều lộn xộn đến mức không tưởng tượng được.

Chào anh.

C.M. của anh

Tút-xi gửi tới cả nhà lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV. Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

230
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ. 9 tháng Mười một 1869

Mo-rơ thân mến!

Sự láo xược của kịch vui về nhiếp chính thật quá quắt[358]. Tôi không hề ngờ rằng đế chế lại chịu đựng một cái gì như thế. Từ đó thấy rằng bằng hành vi dũng cảm sẽ đạt được rất nhiều; nhưng đương nhiên Gvi-đô và Vin-hem[1*] của chúng ta không noi theo gương ấy.

Tờ "Réforme" cũng như tờ "Réveil" và "Rappel" đều yếu đuối; quả thực, vào lúc này có thể lượng thứ một số lời nói hoa mỹ. Nhưng những người ấy giản đơn là mơ hồ, nhất là Ra-xpai. Ý tưởng bầu ngay lúc này chính phủ lâm thời với tính cách trêu đùa Bô-na-pác-tơ thì cũng hay đấy, nhưng bản thân nó lẽ tự nhiên là phi lý. Nghe nói Bô-na-pác-tơ lại bị ốm, xem ra ông ta sắp đi đời về mặt thể xác.

Sự chuyển hướng của Svai-xơ, kẻ đã vớ ngay lấy nghị quyết Ba-lơ về chế độ sở hữu ruộng đất và làm ra vẻ ông ta và Lát-xan bao giờ cũng cổ vũ điều đó, là cực kỳ vô liêm sỉ[353], nhưng so với những người có đầu óc thiển cận kiểu Vin-hem thì lại trở nên rất khéo léo. Song, nhìn chung họ có làm gì với tên ba que ấy đi nữa thì hắn vẫn đủ thông minh để luôn luôn tỏ ra đúng mực

1* — Vây-xơ và Líp-nếch

trong các vấn đề lý luận và biết rằng họ sẽ phản bội và bị mua chuộc một khi xuất hiện vấn đề lý luận nào đó. Song ở đây tôi không thấy tờ "Volksstaat".

Tôi không nghĩ rằng đọc sách của ngài Kê-ri[1*] lại thú vị như thế. Tôi thấy rằng những điều thêu dệt của ông ta trong lĩnh vực khoa học tự nhiên lại đọc rất thoải mái và có nhiều cái buồn cười và tôi chưa hề nghĩ rằng ông ta lại ngu xuẩn và dốt nát như thế. Tiện đây nói luôn, ông ta phân giải các-bon dường như do a-xít các-bon và tro cấu thành! Còn nước thì phân giải thành hơi. Địa chất học chứng minh rằng thực vật, thậm chí dương xỉ, đã tồn tại rất lâu trước khi xuất hiện bất cứ động vật nào! Phân giải kim loại đối với ông ta là chuyện vặt vãnh – dùng ắc quy người ta có thể "phân giải" nó thành thiếc và đồng, là những thứ cấu thành nó. Có hàng trăm cái giống thế! Anh chàng ấy cho rằng dường như ở Nam Lan-kê-sia và tiện đây nói luôn, ở Pho-re-xtơ-ốp - Rốt-xen-đan (khu công nghiệp đông đúc), địa tô sở dĩ cao như vậy là do đất đai ở đấy cho sản lượng lương thực cao khác thường! Tôi đã ghi cho anh bên lề các trang sách rất nhiều lời nhận xét và hễ đọc xong lý luận về địa tô là tôi viết thư cho anh về ý kiến của tôi đối với lý luận ấy và sẽ gửi trả sách. Về sự ra đời của địa tô thì lẽ tự nhiên ông ta giải thích bằng những câu chuyện hư cấu cũng hoang đường giống như Ri-các-đô, còn quan niệm của ông ta về vấn đề *việc ấy xảy ra trên thực tế như thế nào* thì cũng hoang đường như tất cả những mưu toan của các nhà kinh tế học nhằm tưởng tượng ra những điều tương tự. Nhưng điều đó không liên quan đến bản thân lý luận địa tô. "Ruộng đất tốt nhất" theo Kê-ri hiểu là gì thì anh có thể thấy được qua điều sau đây: theo lời nói của chính ông ta thì thậm

1* *G.S. Kê-ri.* "Nguyên lý của khoa học xã hội"

chí hiện nay ngay ở các bang phía Bắc, canh tác cái gọi là ruộng đất tốt nhất cũng *chỉ có lợi trong trường hợp ngoại lệ* mà thôi.

Bưu cục sắp sửa đóng cửa. Gửi lời chào tới tất cả mọi người.

Ph.Ă. của anh

Kịch vui ngày mai tôi sẽ gửi trả anh.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung. Bd. 4,1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen. Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

231
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 12 tháng Mười một 1869

Phrết thân mến!

Tuần này ở nách trái (giống như khi ở Man-se-xtơ[281]) và ở đùi đã xuất hiện cái gì đó gây ra sự lo sợ. Lập tức lại cùng thạch tín. Ngoài ra, Tút-xi hiện nay bắt buộc tôi mỗi ngày, cứ sau một hoặc hai giờ, phải cùng nó làm một cuộc tản bộ dài.

Rút cục hôm nay là *lần đầu tiên* tôi lặng lẽ khoác chiếc áo phla-nen, vì trong tình hình này cảm lạnh là điều không đáng mong muốn.

Anh ngạc nghiên về lòng dũng cảm của người Pháp[1*] và nói có phần khinh rẻ về chúng ta, những người Đức anh dũng. Cái mà chúng ta liều đánh đổi, anh có thể thấy qua những thư ngông cuồng kèm theo.

Phrai-li-grát theo thói thường của mình lại in mấy tá ảnh của mình ở Stút-gát để làm cho mình bất tử dưới hình thức pho tượng v.v.. Tượng thánh thành công nhất của vị anh hùng kiểu Cla-xen-Cáp-pen-man ấy[359], đó – verbotenus[2*] – là bức tranh trong đó Phrai-li-grát xuất hiện *dưới hình tượng sư tử* cưỡi *hươu cao cổ*. Có lẽ đây là bản vẽ con lạc đà của Hai-nơ đã chiến thắng sư tử.

Tuần sau Líp-nếch sẽ vào ngồi tù ba tháng và gửi thư cho Boóc-cơ-hai-mơ đòi tiền một cách vô vọng.

Điều mà tôi lo lắng cho người Pháp là đầu óc của họ rối tinh rối mù. Thư của Lơ-đruy là thư của kẻ tấp tểnh[360] theo ý nghĩa đầy đủ của từ này. Xem ra ông ta thực sự coi là nghiêm chỉnh việc Hai-nơ-txen phó thác cho ông ta cái ghế nhà độc tài đối với nước Pháp. Mặt khác, tờ "Zukunft" có nhã ý dành một ghế trong chính phủ lâm thời cho ngài A-cô-la mà cả Pa-ri không ai không biết đến, chỉ vì ông ta kêu gọi người Pháp tiếp thu cương lĩnh của ngài tiến sĩ I.I-a-cô-bi thay cho nhân quyền và quyền công dân năm 1793 đã lỗi thời. Họ đang lợi dụng lẫn nhau. Nhưng tôi thấy rằng cả ông già I.I-a-cô-bi cũng không đảm đương nổi vai trò mà ông tự chỉ định cho mình. Phải chăng ông ta

1* Xem tập này, tr. 507 - 509.

2* — đích thực

không nên lợi dụng sự kiện Han-nô-vơ[349] mà đề nghị chính phủ Phen-đơ-phe-ben của Phổ – mà Phổ hiện nay không nghi ngờ gì là một "quốc gia quân sự" – vứt bỏ những đồ trang sức vừa vô ích vừa đắt tiền như nghị viện, tòa án dân sự và những cái tương tự đi? Chỉ có lặng lẽ rút lui vào sự phẫn nộ đạo đức chính đáng của mình thì chẳng ích gì.

Cách đây ít lâu, các ngài người Nga – như Boóc-cơ-hai-mơ đã đọc thấy trên một tờ báo Mát-xcơ-va – đã bắn vào một hòn đảo ở bờ biển Triều Tiên[361] để giải trí. Báo chí Anh không nói lấy một lời về chuyện này. Nếu tình hình cứ tiếp diễn như vậy thì các ngài ấy sẽ nhanh chóng chiếm lĩnh Nhật Bản.

Cuộc mít-tinh gần đây ở Ai-rơ-len diễn ra khá lắm, ở đây các linh mục bị túm cổ áo lôi khỏi diễn đàn. Thay cho bản tuyên bố về vấn đề Ai-rơ-len[1*] – chưa có lý do thực sự cho một tuyên bố như vậy – tôi đã đưa vào chương trình hội nghị thứ ba tới[2*] (để thông qua nghị quyết) hai điểm sau:

1) Hành vi của Chính phủ Anh trong vấn đề ân xá ở Ai-rơ-len

2) Thái độ của giai cấp công nhân Anh đối với vấn đề Ai-rơ-len.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* Xem tập này, tr. 500-503.

2* – 16 tháng Mười một 1869

232
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ. 17 tháng Mười một 1869

Mo-rơ thân mến!

Tôi hy vọng rằng chất thạch tín và đi tản bộ sẽ nhanh chóng chấm dứt cái "gây ra sự lo sợ" đối với anh. Nhưng tôi cũng hy vọng rằng sự tái phát thường xuyên ấy rút cục sẽ buộc anh phải đồng ý rằng cần phải chuyển sang cách sống hợp lý hơn. Nếu để sự tiêu hóa không được bình thường, anh sẽ tự đầu độc máu mình. Và công tác của anh, về số lượng (cũng như về chất lượng) chắc chắn sẽ không đem lại những kết quả mà anh đạt được trong điều kiện bình thường.

Kịch điền viên – hạnh phúc gia đình coram philistaco[1*] quả thực lý thú. Quả thực không biết điều gì làm cho người ta kinh ngạc hơn, – sự tầm thường của lời nói và câu thơ (chỉ bị cắt đứt bởi những lời lẽ mập mờ đần độn của Các-lơ Bếch say bét nhè) hay là sự bất nhã của gia đình dung túng cho in những cái tương tự với tính cách là "bản thảo tặng bạn bè" (như vậy là làm cho nó *công khai trước kẻ thù*). Song Phrai-li-grát cao quý có thể dung túng cho in như thế nào những lời nói táo bạo của Va-le-xrốt tế nhị nói rằng nhà thơ Phrai-li-grát đã đạt được cái gì đó (bằng cách ăn xin[46]) và một phần của cải trần gian – điều

1* – trước con mắt bọn tầm thường

đó tôi hoàn toàn không rõ. Nhưng tôi chỉ muốn nhìn vẻ mặt của các thành viên gia đình khi những câu chữ ấy được nói ra.

Đương nhiên ngài Lơ-đruy trông chờ không phải cái gì khác hơn là nền độc tài. Nếu như anh lùn Lu-i Blăng lại xuất hiện, dường như không có chuyện gì xảy ra, thì cớ sao những người khác không được làm như thế? Vào giờ phút như hiện nay, qua báo chí tư sản không thể biết gì về cái đang thực sự xảy ra, và thậm chí báo chí cách mạng cũng không thể cung cấp những tin tức cần thiết. Không nghi ngờ gì cả, sự hỗn loạn là rất lớn, nhưng cũng không nghi ngờ gì là cuộc khủng hoảng còn chưa gần đến như thế. Tuy nhiên, một viên tướng ở Pa-ri nói rằng: "Chúng ta vẫn còn hoàng đế, nhưng đế chế thì không còn tồn tại nữa".

Công việc của người Nga ở châu Á tiến triển tốt. Hiện họ đang tiến hành chiến tranh thuận lợi với Khan Ca-sơ-ga[1•], là kẻ trước đây lệ thuộc người Trung Quốc, nhưng hiện nay đã tuyên bố độc lập. Nếu như họ chinh phục được *ông ta* thì sẽ tiến sát đến những đất nước đã lệ thuộc nước Anh (La-đắc, Ca-sơ-mia) và cách biên giới Anh 200 dặm. Dương nhiên anh đã thấy thông báo của Vam-bê-ri (mà báo chí Anh đăng lại của tờ "Allgemeine Zeitung" ở Au-xbuốc) nói về các mưu mô ở Bu-kha-ra (ở đây, theo hiệp ước, hàng hóa Nga phải nộp thuế quan 3%, còn hàng hóa Anh phải nộp 40%!), ở Áp-ga-ni-xtan v.v. Giôn Bun do tính tự phụ của mình mà ngày càng ngu xuẩn.

Ai-rơ-len đã làm một trò đùa tuyệt vời nhất khi đưa Ô'Đô-nô-van-Rốt-sa ra làm ứng cử viên của Ti-pê-re-ri. Nếu việc này thành công thì Glát-xtôn sẽ rơi vào tình cảnh cực kỳ bối rối. Bấy giờ lại có một cuộc ân xá nữa ở I-ta-li-a[362]!

1• — Gia-cúp-béc

Tình hình tường tận về cuộc thảo luận trong Quốc tế[1*], tôi trông đợi sẽ đọc được ở tờ "Bee-Hive" chủ nhật tới. Nếu có văn kiện nào thì gửi cho tôi. Chủ nhật trước, tờ "Bee-Hive" không đăng gì về Quốc tế, nhưng tin tức về lễ cưới của con gái của công tước A-béc-coóc thì đăng hoàn toàn đầy đủ.

Cuốn sách của Pren-đe-ga-xtơ "Chế độ Crôm-oen ở Ai-rơ-len" *đã bán hết sạch*. Cho nên tôi chịu ơn anh rất nhiều, nếu như anh *đặt mua* nó ngay cho tôi *ở một chủ hiệu sách cũ*. Tác phẩm của Bát "Nhân dân Ai-rơ-len" không có ở Luân Đôn. Những tiểu phẩm về Ai-rơ-len khác như của huân tước Rốt-xơ và huân tước Li-phoóc-đơ cũng không thể tìm được. Đấy là những câu trả lời mà người bán sách của tôi nhận được từ đại lý của mình ở Luân Đôn; đồng thời anh ta nói với tôi rằng những người buôn sách ở Anh nói chung không thể nhận chuyển những ấn phẩm xuất bản ở Ai-rơ-len, vì thông thường không có đại diện ở Đu-blin mà chỉ có ở Luân Đôn. Bây giờ tôi viết trực tiếp cho Đáp-phi ở Đu-blin.

Ở đây, tức là ở *thư mục*, tôi còn phát hiện một số điều hoàn toàn có ích về Ai-rơ-len: "Hồi ký" của Uôn-phơ Tôn v.v.. Nhưng một khi tôi vừa hỏi mượn những sách ấy ở thư viện, thì lại không tìm thấy, giống như sách của Uây-cơ-phin[2*]. Chắc chắn có người nào đó cùng một lúc đã mượn tất cả mớ sách ấy và lại cùng một lúc trả lại cả đống cho nên cả bớ sách ấy đang nằm xếp xó đâu đấy. Dù sao cũng phải tìm bằng được tất cả những sách ấy.

Trong cuốn sách của mình "Lịch sử Ai-rơ-len và đặc tính của người Ai-rơ-len", Gôn-đu-in Xmít tỏ ra là một nhà tư tưởng tư sản thông minh. Thượng đế đã định trước Ai-rơ-len là quốc gia

---

1* Xem tập này, tr. 511-512, 516-518, 534-536, 538-542.

2* *E.Uây-cơ-phin.* "Miêu tả Ai-len về mặt thống kê và chính trị"

của những bãi chăn nuôi, nhà tiên tri Lê-ôn-xơ Đơ La-véc-nhơ[1*] đã tiên đoán như thế, ergo pereat[2*] dân tộc Ai-rơ-len!

Hôm nay tôi định viết về Kê-ri[3*] nhưng bị cản trở. Để lần sau vậy.

Gửi tới chị và các cháu gái những lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd.IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung. Bd.4,1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

233
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 18 tháng Mười một 1869

1* *L.Đơ La-véc-nhơ.* "Nền nông nghiệp ở Anh. Xcốt-len và Ai-rơ-len"

2* — do vậy, hãy để diệt vong

3* *G.S.Kê-ri.* "Nguyên lý của khoa học xã hội"

Phrết thân mến!

Hôm nay tôi gửi cho anh một bưu kiện sách gồm có: 1) cuốn tiểu phẩm về Ai-rơ-len (*En-xo* có giá trị đặc biệt), 2) mấy số báo "Social – Demokrat" và "Volksstaat", 3) ba bản "*Báo cáo về Đại hội Ba-lơ*" cho anh, Mu-rơ và Soóc-lem-mơ. Tôi không biết tôi đã có lần gửi báo cáo này hay chưa. Nếu gửi rồi thì ba bản này có thể phân phát cho người khác.

Tôi sẽ hoàn thành sự ủy thác của anh.

Báo "Bee-Hive" *hoàn toàn không đăng* bản tin (của Ếch-ca-ri-út) về hội nghị vừa qua[1•], *viện có là* nhận được quá muộn. Nguyên nhân thực sự là tờ báo này

1) *không muốn tuyên bố* rằng trong hội nghị sắp tới của Tổng hội đồng sẽ tiến hành thảo luận vấn đề Ai-rơ-len,

2) trong báo cáo có điều gì đó về Liên minh ruộng đất và lao động[346] không dễ chịu đối với tờ báo (nghĩa là đối với ngài Pô-te-rơ). Vấn đề là sự ứng cử của ngài Pô-te-rơ vào Ban chấp hành của Liên minh này đã *thất bại* nhục nhã.

Thứ ba vừa rồi, tôi đã mở đầu cuộc tranh luận về điểm thứ nhất: *thái độ của Chính phủ Anh đối với vấn đề ân xá ở Ai-rơ-len*. Tôi đã nói khoảng một giờ 15 phút giữa tiếng tán thành nhiệt liệt của những người dự họp[363] và sau đó đề nghị thông qua nghị quyết sau đây về điểm ấy:

Quyết định,

trong bài trả lời yêu cầu của người Ai-rơ-len đòi phóng thích những người yêu nước Ai-rơ-len bị cầm tù (bài trả lời nằm trong thư của ngài Glát-xtôn gửi Ô'Si v.v.), ngài Glát-xtôn đã cố tình lăng nhục dân tộc Ai-rơ-len;

1• — của Tổng hội đồng

ông ta gắn liền việc ân xá chính trị với những điều kiện giống như sự sỉ nhục đối với những nạn nhân của một chính phủ tồi, cũng như đối với nhân dân mà họ là đại diện;

bất chấp địa vị chính thức của mình, Glát-xtôn đã công khai và trịnh trọng hoan nghênh cuộc nổi loạn của những người nô lệ ở Mỹ[364], thế mà hiện nay lại ra công tuyên truyền cho nhân dân Ai-rơ-len cái học thuyết phục tùng tiêu cực;

toàn bộ chính sách của ngài Glát-xtôn đối với vấn đề ân xá ở Ai-rơ-len là biểu hiện đích thực nhất và triệt để nhất của cái "chính sách chinh phục" mà bằng việc vạch trần nó một cách cuồng nhiệt, ông ta đã lật đổ được nội các của đối thủ của mình là đảng To-ri[365];

Tổng hội đồng Hội liên hiệp công nhân quốc tế bày tỏ sự khâm phục của mình trước cuộc vận động đòi ân xá mà nhân dân Ai-rơ-len tiến hành một cách dũng cảm, kiên quyết và cao thượng như thế.

Nghị quyết này phải được thông báo cho tất cả các chi bộ của *Hội liên hiệp công nhân quốc tế* và tất cả các tổ chức công nhân châu Âu và châu Mỹ có quan hệ với Hội.

Ha-rít (người theo đuôi Ô'Brai-en) tuyên bố *ủng hộ nghị quyết*. Nhưng chủ tọa hội nghị (Le-cráp-tơ) chỉ rõ đã hết giờ (chúng tôi chỉ có thể họp đến 11 giờ); do đó phải chuyển sang thứ ba sau. Tuy vậy, Le-cráp-tơ, Uê-xtơn, Hây-dơ v.v., trên thực tế là toàn thể Hội đồng, đã tuyên bố không chính thức từ trước rằng họ tán thành nghị quyết. (Tuyệt!).

Tóm lại, thứ ba sẽ tiếp tục thảo luận, anh còn có thời gian để nói, chính xác hơn, để viết cho tôi rằng anh muốn *sửa chữa* hoặc *bổ sung* gì vào nghị quyết. Trường hợp có, chẳng hạn, anh muốn thêm một đoạn nói về vấn đề ân xá ở toàn châu Âu, ví dụ ở I-ta-li-a, thì anh viết thẳng dưới hình thức nghị quyết.

Một chuyện bất ngờ xảy ra tại hội nghị vừa qua của Hội đồng.

Ngài Hô-li-ốc, – "mỗi người tự cho mình là Crôm-oen"[1*], – xuất hiện, và sau khi biến đi thì thông qua Oét-xtơn đề cử mình làm ứng cử viên. Trước hết phải giải thích rằng ông ta phải có thẻ hội viên của Hội liên hiệp công nhân quốc tế trước đã, vì nếu không thì ngay cả *đề cử* ông ta cũng không thể được. Ông ta giản đơn muốn lên mặt ta đây và muốn có mặt ở đại hội sau với tư cách đại biểu! Cuộc thảo luận về việc tiếp nhận ông ta sẽ sôi nổi, vì ông ta có nhiều bạn bè trong những người của chúng ta, và bọn âm mưu bị bực tức có thể chơi khăm chúng ta không phải chỉ một lần. Ý kiến của anh thế nào về sách lược cần lựa chọn?

Xin gửi kèm theo đây mớ giấy lộn của Líp-nếch, trong thư gửi Boóc-cơ-hai-mơ, anh ta cũng than phiền chua chát rằng chúng ta không ủng hộ anh ta về tinh thần cũng như vật chất. Xin gửi trả bức thư thứ hai trong số thư gửi kèm, tức thư Vin-hem gửi Boóc-cơ-hai-mơ.

Ở Đơn-đi đã thành lập phân bộ của Quốc tế, một chi bộ mới cũng được thành lập ở Bô-xtơn (Niu In-glân)

Chiếc nhọt còn chưa khỏi hẳn.

Chào anh.

C.M. của anh

Tiện thể nói về L. Blăng. Thời gian Rê-cluy[366] lưu lại đây, anh ta cũng đã đến thăm L. Blăng. Sau đó Rê-cluy nói với tôi rằng thằng cha lùn hễ nghĩ đến việc phải trở về Pháp là sợ hết hồn. Blăng cảm thấy rằng sống ở đây với tư cách "nhân vật lớn

---

1* – nguyên văn tiếng Anh "be every man his own Cromwell" (ngạn ngữ Anh, tương tự với ngạn ngữ Nga "mỗi con dế giun là một vĩ nhân trong vũng lầy của mình", "tự cho mình là ghê gớm lắm").

bé nhỏ" thoát khỏi mọi nguy hiểm là cực kỳ tốt và – như ông ta nói thẳng với Rê-cluy – đã mất hết niềm tin vào người Pháp.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức và tiếng Anh

234
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 19 tháng Mười một 1869

Mo-rơ thân mến!

Chính vì do Liên minh ruộng đất và lao động[346] mà tôi hy vọng rằng Ếch-ca-ri-út sẽ buộc Pô-te-rơ đăng bản báo cáo[1*] dù đã muộn.

Tôi cho rằng bổ sung vấn đề ân xá ở các vùng khác thuộc châu Âu chỉ làm yếu đi bản nghị quyết[2*], vì ngoài nước Nga (nhắc đến *riêng* nước này là rất tốt), còn phải nói đến Phổ liên

1* Xem tập này, tr. 516- 517.

2* Xem tập này, tr. 518.

quan đến những người bị kết án về vụ âm mưu Ven-phơ[367]. Còn về từ ngữ thì tôi sửa chữa mấy chỗ: ở đoạn hai, phía trước từ "người bị nạn" tôi thêm "bị tù" hoặc một từ gì đại loại như thế để lập tức thấy tuyệt đối rõ ràng đây nói về ai.

Đoạn ba, tôi tự hỏi có nên nói "mặc dầu địa vị" hay không, còn thay cho "bắt tay vào" tôi sẽ nói "trái lại, bắt đầu".

Đoạn bốn, thay "*đối với*" bằng "*về vấn đề*" tôi thấy *chuẩn xác* hơn.

Li-di lập tức cảm ơn anh về bản nghị quyết và lấy làm tiếc rằng không thể có mặt vào thứ ba khi thông qua nghị quyết.

Vụ Hô-li-ốc chẳng hay ho gì[1*]. Anh chàng ấy là kẻ do dự chính cống, luôn luôn di chuyển giữa nhà tư sản cấp tiến và công nhân. Vấn đề là như sau: Tổng hội đồng có lo sợ hay không nếu thành phần của nó gồm cả những người như vậy? Nếu như anh để cho Hô-li-ốc tham gia thì những người khác cũng có thể xuất hiện và nếu như điều đó xảy ra thì tình hình sẽ lập tức chuyển biến nghiêm trọng. Và đến khi tình hình nguy ngập hơn thì hẳn là các ngài ấy sẽ dự hội nghị và tìm cách chiếm lấy quyền lãnh đạo. Theo tôi biết, ngài Hô-li-ốc chắc chắn chưa bao giờ làm gì cho *bản thân* giai cấp công nhân. Trước đây có mọi lý do để không tiếp nhận anh ta, nhưng nếu như do bác bỏ sự ứng cử của anh ta mà tình hình có thể dẫn tới sự phân liệt trong Hội đồng, còn cho anh ta vào thì có lẽ trên thực tế chỉ đem lại sự thay đổi không đáng kể trong thành phần Tổng hội đồng nên đành đồng ý vậy! Song tôi vẫn không thể hình dung được trong Hội đồng của công nhân lại có một con người như thế.

Hôm qua trước khi nhận được thư của anh, tôi đã gửi cho

1* Xem tập này, tr. 518 - 520.

Vin-hem 5 pao và mấy dòng cớ phần lạnh nhạt. Anh ta quả thực không có lương tâm. Ban đầu tôi bị lăng nhục bằng mọi cách, rồi tôi còn phải ủng hộ anh ta về tinh thần và vật chất, gửi bài cho tờ báo nhỏ[1*] của anh ta mà anh ta chẳng nói lấy một lời, cũng không gửi báo cho tôi. Nếu anh viết thư cho Líp-nếch, xin hãy giúp tôi làm cho anh ta hiểu rằng nếu anh ta muốn những bài báo của tôi thì hãy chịu khó viết thư trực tiếp cho tôi. Đánh giầy cho ngài Vin-hem thế mà còn chưa đủ! Xin gửi trả anh bức thư kèm theo thư này.

Rất cảm ơn về những luận văn và báo cáo về Ai-rơ-len[2*], tôi sẽ chuyển hai bản cho Mu-rơ và Soóc-lem-mơ.

Bao giờ Rê-cluy đến Luân Đôn[366] và tình hình bản dịch tiếng Pháp cuốn sách của anh ra sao[368]? Từ khi tôi trở về, tôi không nghe nói gì về việc ấy.

Tôi chuyển sang nói về *Kê-ri*[3*].

Tôi cho rằng toàn bộ vấn đề tranh luận không liên quan trực tiếp với kinh tế chính trị học theo đúng nghĩa của từ này. Ri-các-đô nói rằng địa tô là sự chênh lệnh giữa thu nhập của mảnh đất phì nhiêu hơn và thu nhập của mảnh đất kém phì nhiêu. Kê-ri cũng nói hoàn toàn như vậy.

Chuyến thư sau sẽ viết tiếp.

Ph.Ă. của anh

Bổ sung

Tóm lại, trên vấn đề địa tô là gì, họ đều nhất trí. Cuộc tranh

---

1* — "Volksstaat"

2* Xem tập này, tr. 516 - 517.

3* *G.S. Kê-ri.* "Nguyên lý của khoa học xã hội"

luận chỉ ở chỗ: địa tô sinh ra như thế nào và sinh ra từ đâu. Nhưng sự mô tả quá trình sản sinh ra địa tô (Kê-ri, tr.104) của Ri-các-đô cũng phi lịch sử như tất cả những sự trình bày lịch sử tương tự của các nhà kinh tế học, cũng như câu chuyện Rô-bin-xơn vĩ đại của chính Kê-ri kể về A-đam và Ê-va (tr.96 và các trang tiếp theo). Đối với các nhà kinh tế học trước kia, trong đó có Ri-các-đô, điều đó còn có thể lượng thứ được trên mức độ nhất định; họ hoàn toàn không dốc sức nắm lấy tri thức lịch sử và trong toàn bộ thế giới quan của mình họ cũng thiếu tính lịch sử giống như các nhà khai sáng khác thế kỷ XVIII, mà những bình luận giả lịch sử như vậy bao giờ cũng chỉ là phương thức diễn đạt cho phép giải thích một cách hợp lý sự ra đời của cái gì đó, hơn nữa ở họ những người nguyên thủy bao giờ cũng suy nghĩ và hành động hệt như họ là những nhà khai sáng thế kỷ XVIII. Nhưng khi Kê-ri có tham vọng sáng lập lý luận lịch sử của riêng mình, mô tả với chúng ta A-đam và Ê-va thành những người Mỹ sống trong rừng nguyên thủy thì ông ta không thể đòi hỏi chúng ta tin ông ta: đối với ông ta không có sự lượng thứ như thế.

Toàn bộ vấn đề tranh luận sẽ không còn nữa nếu như Ri-các-đô với sự ngây thơ của mình đã không gọi một cách giản đơn ruộng đất có thu nhập cao hơn là ruộng đất "phì nhiêu". Theo Ri-các-đô thì trước tiên người ta canh tác *ruộng đất phì nhiêu nhất* và *ở vị trí thuận lợi nhất*. Nhà tư sản có đầu óc suy nghĩ sống trên ruộng đất mà anh ta đã canh tác từ hàng thế kỷ cũng phải suy nghĩ vấn đề đúng như thế. Thế là Kê-ri bám lấy từ "phì nhiêu" và gán cho Ri-các-đô cái ý kiến cho rằng dường như trước tiên người ta canh tác những mảnh ruộng *tự chúng* có thể cho thu nhập lớn nhất. Tiếp đó Kê-ri khẳng định: không, điều đó không đúng; trái lại, những mảnh đất *tự chúng* vốn phì nhiêu nhất (thung lũng sông A-ma-dôn, châu thổ sông Găng-giơ, châu Phi xích đạo, Boóc-nê-ô và Tân Ghi-nê v.v.) thậm chí đến nay còn chưa được canh tác; những người khai khẩn đầu tiên

bao giờ cũng canh tác trước hết những mảnh ruộng *tự tưới tiêu được*, nghĩa là ở trên những nơi cao và dốc vì rằng họ không thể làm khác được, mà những mảnh ruộng đất ấy thì vốn tự nhiên là *cằn cỗi*. Khi Ri-các-đô nói: *ruộng đất* phì nhiêu và *ở vị trí thuận lợi nhất*, ông đã nói cũng cái điều ấy, song không chú ý rằng ông diễn đạt không thận trọng, rằng trong hai tính chất ấy, được nối với nhau bằng liên từ "*và*", có thể chứa đựng mâu thuẫn. Nhưng khi Kê-ri (tr.138) đưa ra một bức tranh và quả quyết rằng Ri-các-đô đã đưa những người khai khẩn đầu tiên của mình đến thung lũng, trong khi Kê-ri đưa họ lên chỗ đất cao (theo bức tranh của ông ta - đưa lên đỉnh núi trọc và trên sườn dốc 45 độ thực tế không canh tác được) thì ông ta đã thuần túy phỉ báng Ri-các-đô[369].

Cái duy nhất có giá trị trong cuốn sách là những ví dụ mà Kê-ri rút ra trong lĩnh vực lịch sử theo mức độ chúng liên quan *đến nước Mỹ*. Bản thân người Mỹ ấy đã có thể trải qua và khảo sát ngay từ đầu quá trình định cư, do đó anh ta hiểu thấu đáo tình hình. Tuy vậy, chắc chắn ở đây có nhiều cái chưa được phê phán cho nên trước hết phải phân tích. Nhưng chuyển sang nói về châu Âu là bắt đầu có ngay những hư cấu tùy tiện, và ông ta tự bôi nhọ mình. Đối với bản thân nước Mỹ, Kê-ri cũng không phải không thiên lệch, điều đó được biểu hiện ở nhiệt tình của ông ta khi tìm đủ cách chứng minh rằng ruộng đất chưa canh tác chẳng những không có giá trị gì, mà thậm chí có giá trị *âm* (giá trị ruộng đất có thể nói là – 10 đô-la một a-crơ) và ca ngợi tinh thần hy sinh của những con người đã trả giá bằng sự phá sản hoàn toàn của mình để biến đất hoang thành ruộng đất mà con người có thể sử dụng được. Khi nói điều đó ở đất nước đang thịnh hành sự đầu cơ ruộng đất quy mô lớn thì điều đó sẽ gây ra ấn tượng buồn cười. Ngoài ra, ở đây không có chỗ nào nói đến *đất thảo nguyên*, hoặc là nhìn chung thì cũng chỉ đề cập lướt qua thôi. Và chăng, toàn bộ câu chuyện về giá trị âm của đất

hoang và tất cả những số liệu chứng minh của ông ta đều bị bác bỏ một cách tốt nhất bởi ví dụ của bản thân nước Mỹ. Nếu quả như vậy thì nước Mỹ tất nhiên không những là nước nghèo nhất mà còn mỗi năm một nghèo đi *một cách tương đối* vì lao động bỏ vào đất đai không có giá trị ấy ngày càng nhiều.

Định nghĩa của ông ta về địa tô: "số tiền nhận được dưới hình thức địa tô, – là lợi tức của giá trị lao động đã bỏ ra *trừ đi* khoản chênh lệch giữa sức sản xuất" (của mảnh đất nộp địa tô) "và sức sản xuất của mảnh đất mới hơn, sức sản xuất này có thể đạt được khi sử dụng cùng một số lượng lao động đã bỏ vào mảnh đất đã được canh tác rồi" (tr.165, 166), – định nghĩa này có lẽ đúng ở nơi nào đó, trong phạm vi nhất định, đặc biệt là ở Mỹ. Nhưng thậm chí trong trường hợp tốt nhất, – địa tô là cái gì phức tạp như thế và sự hình thành của nó chịu ảnh hưởng của một số lượng lớn tình hình khác như thế, cho nên cả trong trường hợp đang được xem xét, điều đó cũng chỉ đúng ceteris paribus[1*], nghĩa là cũng chỉ đúng với hai mảnh đất *nằm cạnh nhau*. Về vấn đề địa tô còn bao gồm cả "lợi tức của giá trị lao động đã bỏ ra" thì Ri-các-đô hiểu biết không tồi hơn Kê-ri. Nếu như Kê-ri nói rằng bản thân ruộng đất tệ hơn cái không có giá trị thì địa tô lẽ tự nhiên *phải* là "lợi tức của giá trị lao động đã bỏ ra", hoặc, như nói ở tr.139, là trộm cắp. Còn trộm cắp biến thành lợi tức như thế nào thì đương nhiên Kê-ri không trình bày.

Tôi nghĩ rằng, ở các nước khác nhau, thậm chí trong cùng một nước, sự *hình thành* của địa tô tuyệt nhiên không phải là một quá trình giản đơn như Ri-các-đô và Kê-ri tưởng. Về phía Ri-các-đô, như tôi đã nói, có thể lượng thứ được, – đó chẳng

1* – trong tình hình các điều kiện khác đều như nhau

qua là câu chuyện về người đánh cá và người đi săn trong lĩnh vực nông nghiệp. Đớ thậm chí cũng không phải là *giáo lý* kinh tế học; còn Kê-ri lại muốn nâng học thuyết của mình lên thành giáo lý và chứng minh nó với tính cách giáo lý trước toàn thế giới, mà đối với thế giới thì đương nhiên là để đòi hỏi phải tiến hành nghiên cứu lịch sử khác hẳn với sự nghiên cứu của ngài Kê-ri. Có lẽ thậm chí có những nơi địa tô ra đời như Ri-các-đô nói, có thể có những nơi khác địa tô ra đời như Kê-ri nói và sau cùng, có nơi thứ ba, ở đó địa tô ra đời theo phương thức khác hẳn. Cũng có thể chỉ ra cho Kê-ri thấy rằng ở nơi mà người ta phải tính đến bệnh sốt, hơn nữa, bệnh sốt nhiệt đới, thì ở đó có thể nói rằng kinh tế chính trị học đã hết tác dụng của mình. Nếu như ông ta hiểu thuyết nhân khẩu của mình là: cùng với sự tăng dân số, số nhân khẩu thừa buộc phải bắt tay canh tác ruộng đất phì nhiêu nhất, nghĩa là ruộng đất ở khu vực có hại nhất cho sức khỏe và những người này hoặc là thịnh vượng lên, hoặc là bị diệt vong, thì ông ta đã may mắn tạo nên sự hài hòa giữa bản thân với Man-tút.

Ở Bắc Âu, địa tô ra đời không phải theo cách nhìn của Ri-các-đô, cũng không phải theo cách nhìn của Kê-ri, mà là giản đơn ra đời từ những cống nạp phong kiến, những cống nạp này về sau qua cạnh tranh tự do mà được quy về mức độ kinh tế thỏa đáng. Ở I-ta-li-a lại khác, vide[1•] La Mã. Tính toán xem trong địa tô ở các nước trồng trọt cổ đại, phần nào thuộc về địa tô nguyên thuỷ chính cống và phần nào thuộc về lợi tức của lao động bỏ ra là không thể được vì trong mỗi trường hợp riêng lẻ đều khác nhau. Hơn nữa, việc đó cũng vô bổ một khi đã chứng minh được rằng địa tô có thể tăng lên mà không bỏ lao động vào ruộng đất. Ông nội của ngài Hăm-phri Đơ Tra-phoóc-đơ ở

1• — hãy xem

Tra-phoóc-đơ cũ, gần Man-se-xtơ, nợ nần như chúa chổm không biết đâu mà mò. Cháu ông ta, sau khi thanh toán xong nợ nần còn có thu nhập hàng năm là 40 000 pao xtéc-linh. Nếu như chúng ta khấu trừ khoảng 10 000 pao tính vào phần đất xây dựng thì còn lại 30 000 pao thu nhập hàng năm từ điền trang mà cách đây 80 năm có lẽ chỉ đem lại 2 000 pao. Nếu như kế đó giả định lợi tức về đầu tư lao động và vốn là 3 000 pao – con số này đã phóng đại rồi – thì số tăng thu nhập là 25 000 pao, hoặc gấp năm lần giá trị ban đầu, kể cả chi phí cải tạo đất. Tất cả những cái đó không phải vì lao động được đưa vào ruộng đất ấy mà vì lao động được đưa vào cái gì khác kế bên, vì điền trang ở giáp ranh thành phố Man-se-xtơ, mà ở đây thì sữa, bơ và rau quả bán rất được giá. Tình hình cũng thế trong phạm vi lớn. Từ khi nước Anh trở thành nước nhập khẩu lương thực và đại gia súc, thậm chí sớm hơn, mật độ dân cư trở thành một trong những nhân tố quy định mức địa tô và việc tăng mức độ địa tô mà hoàn toàn không phụ thuộc vào toàn bộ lao động đưa vào ruộng đất ở Anh. Ri-các-đô khi nói đến "vị trí thuận lợi nhất của ruộng đất" còn tính đến vị trí của nó *đối với thị trường*. Kê-ri không biết đến điều đó. Nếu như ông ta nói rằng: bản thân ruộng đất chỉ có giá trị âm nhưng *vị trí* của nó có giá trị dương thì ông ta đã thừa nhận chính cái mà ông ta phủ nhận, tức là chính vì người ta có thể lũng đoạn ruộng đất, nên nó có hoặc *có thể* có giá trị không tùy thuộc vào lao động bỏ vào đấy. Nhưng về điểm này, Kê-ri không nói lấy nửa lời.

Ở các nước trồng trọt, lao động bỏ vào ruộng đất có được trả thù lao đều đặn hay không cũng là vấn đề không quan trọng. Hơn hai chục năm trước tôi đã đưa ra luận điểm cho rằng trong xã hội hiện nay, không có một công cụ sản xuất nào có thể sử dụng 60 – 100 năm, không có một công xưởng nào, một công trình kiến trúc nào v.v. đến hết thời kỳ tồn tại của nó có thể bù đắp được chi phí sản xuất của nó[370]. Hiện giờ tôi vẫn

cho rằng nhìn toàn bộ thì điều đó hoàn toàn đúng. Nhưng nếu như Kê-ri và tôi, cả hai đều đúng thì điều đó cũng chẳng chứng minh được gì về mặt tỉ suất lợi nhuận cũng như về mặt sự ra đời của địa tô, mà chỉ chứng minh rằng nền sản xuất tư sản, ngay cả khi áp dụng thước đo của bản thân cho nó, cũng vẫn là thối nát.

Những nhận xét sơ sài đó về Kê-ri là hoàn toàn đủ với anh rồi. Tôi trình bày rất lộn xộn vì tôi không ghi chép những đoạn trích dẫn. Về khung cảnh lịch sử – duy vật lịch sử – khoa học tự nhiên thì toàn bộ giá trị của nó chỉ ngang bằng giá trị của hai cái cây, cây sự sống và cây nhận thức mà Kê-ri trồng trong tác phẩm thiên đường của mình thực ra không phải để cho A-đam và Ê-va của mình – họ buộc phải lao động đến mức lưng đẫm mồ hôi trong rừng nguyên thủy rậm rạp – mà là để cho hậu thế của họ. Sự dốt nát và sự cẩu thả ở đây chỉ có thể so sánh với sự vô liêm sỉ cho phép ông ta phát biểu những điều nhảm nhí như vậy.

Đương nhiên, anh không yêu cầu tôi đọc các chương khác. Đó là những lời nói nhăng nói cuội chính cống, và dầy đặc những sai lầm thô thiển. Tôi sẽ gửi anh cuốn sách khi tôi ra thành phố vào thứ hai hoặc thứ ba: ở đây không có thùng thư nào bỏ lọt sách này.

Tờ báo của Vin-hem[1*] quả thực xấu hổ. Tôi còn chưa nói đến những lời ba hoa của bọn linh mục về các hội tự do[371], nhưng tất cả những tin tức về hội liên hiệp của chính họ v.v. bao giờ cũng đăng chậm 8 – 14 ngày. Svai-xơ triệu tập hội nghị ở *Lai-pxích ngày 9* và gửi điện báo về thắng lợi của mình, những bức điện này *ngày 10* đã xuất hiện trên tờ "Social - Demokrat". Tờ

1* – "Volksstaat"

"Social-Demokrat" *ngày 12* đưa tin Líp-nếch nhận được của chủ ngân hàng Phren-ken 1000 ta-le. Đến *ngày 17 vẫn chưa có sự phản kích nào*! Vậy mà chúng ta phải chịu trách nhiệm về sự ngu xuẩn và sự cẩu thả đó!

Vài ngày nữa Tút-xi sẽ nhận được thư.

Xin gửi tới anh lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

235
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 26 tháng Mười một 1869

Phrết thân mến!

Tuần này tôi cảm thấy không khỏe lắm, cánh tay vẫn còn chưa ổn. Cho nên đến bây giờ tôi chưa kịp cảm ơn anh về những

nhận xét đối với Kê-ri mà cuốn sách của anh này thì tôi cũng đã nhận được hôm qua.

Trong cuốn sách của mình chống Pru-đông[372], trong đó tôi còn hoàn toàn tán thành lý luận địa tô của *Ri-các-đô*, tôi đã chỉ ra cái không đúng trong đó ngay cả theo quan điểm của ông ta (Ri-các-đô).

"Sau khi giả định rằng nền sản xuất tư sản là điều kiện cần thiết cho sự tồn tại của địa tô, Ri-các-đô vẫn cứ vận dụng khái niệm của mình về địa tô vào quyền sở hữu ruộng đất ở mọi thời đại và mọi dân tộc. Đó là những lầm lạc chung của tất cả các nhà kinh tế học xem quan hệ sản xuất tư sản là một phạm trù vĩnh cửu". Lẽ dương nhiên, ngài Pru-đông biến ngay lý luận của Ri-các-đô thành những câu nói đạo đức về bình đẳng và do đó nhìn thấy trong địa tô như Ri-các-đô đã xác định,

"một *sổ địa chính* đồ sộ do các nhà sở hữu và các trại chủ lập ra theo những quan điểm mâu thuẫn nhau... nhằm mục đích cao cả, mà kết quả cuối cùng của sổ địa chính ấy phải là sự bình quân hóa quyền chiếm hữu ruộng đất v.v.."

Về vấn đề này, tiện đây tôi chỉ rõ: "Chỉ trong những điều kiện của xã hội hiện đại một thứ sổ địa chính nào đó do địa tô lập ra mới có thể có ý nghĩa thực tiễn nào đó. Nhưng chúng tôi đã chỉ ra rằng *tiền thuê đất* mà người kinh doanh ruộng đất nộp cho người sở hữu ruộng đất là biểu hiện ít nhiều chính xác của *địa tô* chỉ ở những nước phát triển nhất về công nghiệp và thương nghiệp. Mà trong tiền thuê đất ấy thường bao gồm cả *lợi tức* trả cho chủ sở hữu ruộng đất về số vốn đầu tư vào ruộng đất. Vị trí của những thửa đất, sự ở gần thành phố và nhiều tình hình khác nữa đều ảnh hưởng đến quy mô của tiền thuê đất và biến đổi hình thức của địa tô... Mặt khác, địa tô không thể là chỉ tiêu *cố định* của *độ phì nhiêu của một mảnh đất nhất định*... sự ứng dụng hóa học hiện nay không ngừng biến đổi chất đất, còn những hiểu biết về địa chất thì chính hiện giờ đang *bắt*

đầu lật đổ toàn bộ sự đánh giá cũ đối với sự phì nhiêu tương đối... sự phì nhiêu không còn là tố chất tự nhiên của thổ nhưỡng ở mức độ như người ta có thể nghĩ: nó gắn chặt với *quan hệ xã hội* hiện đại.

Về tiến bộ trong canh tác của bản thân nước Mỹ thì ngài Kê-ri bỏ qua những thực tế mà mọi người đều biết rõ nhất. Chẳng hạn, nhà nông hóa Anh Giôn-xtơn trong bút ký của mình về nước Mỹ[1*] đã nói rằng: di dân làm nghề nông rời bỏ ruộng đất xấu hơn ở Niu In-glân đã chuyển đến bang Niu Oóc tìm ruộng đất tốt hơn (tốt hơn không phải theo ý nghĩa của Kê-ri, nghĩa là còn chờ được tạo lập, mà là theo ý nghĩa hóa học và đồng thời là theo ý nghĩa kinh tế); di dân làm nông nghiệp ở bang Niu Oóc ban đầu cư trú ở bên kia hồ Lớn, như ở Mi-si-gân, đã rời bỏ ruộng đất tốt hơn để tìm kiếm ruộng đất xấu hơn. Những người khai khẩn ở Viếc-gi-ni-a đã khai thác bừa bãi ruộng đất thuận lợi nhất *về vị trí* và *về độ phì nhiêu* đối với sản phẩm chính của họ là thuốc lá đến nỗi phải di chuyển đến Ô-hai-ô, nơi mà ruộng đất xấu hơn đối với thứ sản phẩm ấy (dù không phải cả đối với lúa mì v.v.). Quốc tịch của dân lưu vong cũng có vai trò trong việc định cư của họ. Người Na Uy và những người ở vùng rừng núi của chúng ta lựa chọn vùng đất gồ ghề phía bắc, có rừng ở Vi-xcôn-xin, người Mỹ cư trú trên thảo nguyên cũng ở vùng ấy v.v..

Thảo nguyên lớn ở Mỹ cũng như ở Ô-xtơ-rây-li-a quả thực là cái gai trước mắt Kê-ri. Theo ý kiến ông ta, đất đai không bị rừng phủ kín đương nhiên là không phì nhiêu, do đó mọi thảo nguyên tự nhiên đều như vậy cả.

Tuyệt hơn cả là hai kết luận quan trọng của Kê-ri (về nước

1* *G. Giôn-xtơn.* "Bút ký về Bắc Mỹ trên các vấn đề nông nghiệp, kinh tế và xã hội"

Mỹ) đã mâu thuẫn trực tiếp với giáo lý của ông ta. *Một là* do ảnh hưởng ma quỷ của Anh, người ta không tập trung canh tác vùng đất tốt, điển hình ở Niu In-glân mà lại phân tán trên đất đai xấu (!) ở miền Tây. Do đó có sự di chuyển từ ruộng đất tốt hơn sang ruộng đất xấu hơn. (Tiện thể nói luôn, sự phân tán của người ta đối lập với sự tập trung của họ là điều mà Kê-ri hoàn toàn sao chép của Uây-cơ-phin[1•].) *Hai là*, ở miền Nam nước Mỹ, điều bất hạnh là bọn chủ nô (ngài Kê-ri, với tư cách nhà truyền bá sự hài hòa lợi ích, trong tất cả các tác phẩm trước đây của mình, bao giờ cũng bảo vệ bọn này) đưa vào canh tác quá sớm đất đai tốt hơn, bỏ qua đất đai xấu hơn. Vậy là không nên bắt đầu từ ruộng đất tốt hơn! Nếu như dựa vào ví dụ ấy, bản thân Kê-ri tin rằng những người thực sự canh tác ruộng đất (ở đây là nô lệ) không tuân theo lý do kinh tế hoặc lý do nào khác của bản thân mà hoạt động dưới sức ép của *sự cưỡng chế từ bên ngoài* thì ông ta có thể không tốn tí sức lực nào nhận thấy rằng tình hình ấy cũng diễn ra ở các nước khác.

Theo lý luận của ông ta, việc canh tác ruộng đất ở châu Âu phải bắt nguồn từ vùng núi Na Uy và từ đó bắt đầu thâm nhập vào các nước Địa Trung Hải chứ không phải lan rộng theo hướng ngược lại.

Còn tồn tại một tình hình kinh tế không dễ chịu nữa: trái với tất cả các máy móc cải tiến khác, máy móc – ruộng đất – theo ý kiến Kê-ri, *không ngừng được cải tiến* – nâng cao giá cả sản phẩm của mình (ít ra là một thời kỳ nhất định) chứ không *hạ thấp giá cả* của chúng (đấy là một trong những tình hình đã quyết định lập trường của Ri-các-đô; nhưng ông cũng không chõ mũi xa hơn lịch sử giá ngũ cốc ở Anh thời kỳ khoảng từ năm

1• [*E. Uây-cơ-phin*]. "Anh và Mỹ. So sánh tình hình xã hội và chính trị của hai dân tộc"

1780 đến 1815); Kê-ri đã tìm cách tách khỏi tình hình này bằng một thứ lý luận tiền tệ cực kỳ phi lý và ảo tưởng.

Là người truyền bá thuyết hài hòa lợi ích, Kê-ri trước hết chứng minh rằng không có sự đối kháng nào giữa nhà tư bản và công nhân làm thuê. Bước thứ hai là tìm cách chứng minh có sự hài hòa giữa người chiếm hữu ruộng đất và nhà tư bản, bằng chứng là quyền sở hữu ruộng đất được xem *là hiện tượng bình thường* ở nơi nào nó *còn chưa* phát triển. Về sự khác nhau quan trọng, có tính chất quyết định giữa thuộc địa với các nước văn minh lâu đời về tình hình là ở các nước văn minh này, do sự tồn tại của *chế độ tư hữu đối với ruộng đất* mà quần chúng nhân dân bị gạt ra khỏi ruộng đất, – không phân biệt phì nhiêu hay không, đã canh tác hay chưa, – trong khi đó ở thuộc địa, ruộng đất, nói một cách tương đối, còn có thể thuộc về những người tự mình canh tác ruộng đất, – về tình hình này, Kê-ri thậm chí không nhắc tới. Nó tuyệt đối không được có vai trò gì trong sự phát triển nhanh chóng của thuộc địa. Vì "*vấn đề quyền sở hữu*" không dễ chịu, hơn nữa dưới hình thức không dễ chịu của nó, nó đã phá hủy toàn bộ sự hài hoà.

Bây giờ nói về sự cố tình xuyên tạc của ông ta. Ở các nước sản xuất phát triển, độ phì nhiêu tự nhiên của ruộng đất là nhân tố quan trọng đối với việc sản sinh ra giá trị thặng dư (hoặc như Ri-các-đô nói, ảnh hưởng đến tỷ suất lợi nhuận); Kê-ri lại từ đó rút ra kết luận ngược lại là dường như ở những khu vực nhờ thiên nhiên mà phì nhiêu nhất ắt phải có nền sản xuất phong phú nhất và phát triển nhất, chẳng hạn ở Mê-hi-cô, trình độ của nền sản xuất phải cao hơn ở Niu In-glân. Đối với điểm này tôi đã trả lời trong "*Tư bản*", tr.502 và các trang tiếp theo[373].

Công lao duy nhất của Kê-ri là ở chỗ ông ta cũng đơn phương đòi chuyển từ ruộng đất xấu hơn sang ruộng đất tốt hơn, như Ri-các-đô đã làm ngược lại, trong khi đó, trên thực

tế bao giờ người ta cũng đồng thời canh tác ruộng đất có độ phì nhiêu khác nhau, do đó người Đức, người Xla-vơ, người Ken-tơ tiến hành phân phối rất thận trọng các mảnh đất thuộc các loại khác nhau cho các thành viên công xã, do vậy mà sau này rất khó cho việc phân chia đất công. Về sự phát triển lịch sử của việc canh tác ruộng đất thì tùy thuộc vào rất nhiều tình huống mà sự phát triển ấy diễn ra hoặc đồng thời theo hai hướng, hoặc trong những thời kỳ nhất định, khi thì hướng này khi thì hướng kia chiếm ưu thế.

Sự chuyển hóa của *lợi tức* của tư bản bỏ vào ruộng đất thành bộ phận cấu thành của *địa tô sai biệt* được thực hiện chính là do chỗ người sở hữu ruộng đất nhận được lợi tức của số tư bản không phải do *anh ta* đầu tư vào ruộng đất, mà là *do người thuê đất* đầu tư vào. Sự thực mà khắp châu Âu đều biết ấy, Kê-ri lại coi là không tồn tại về mặt kinh tế, vì rằng ở Hợp chúng quốc Mỹ, chế độ thuê đất *còn chưa* phát triển. Trong khi đó việc ấy lại diễn ra ở đây, chỉ có điều là dưới hình thức khác mà thôi. Kẻ đầu cơ ruộng đất chứ không phải người thuê đất rút cục đã buộc phải trả cho anh ta *trong giá cả ruộng đất* số tư bản mà người thuê đất đã bỏ ra. Thực ra, lịch sử của những người mở đầu việc khai thác và những người đầu cơ ruộng đất ở Mỹ thường làm người ta nhớ lại những điều xấu xa nhất đã diễn ra, chẳng hạn, ở Ai-rơ-len.

Nhưng bây giờ để Kê-ri xéo đi cho rảnh! Ô' Đô-nô-van-Rốt-xa muôn năm!

Hội nghị thứ ba vừa qua đã diễn ra trong không khí cực kỳ căng thẳng, rất nóng bỏng và sóng gió[374]. Ngài Mét-lơ-hét[1*],

---

1* — Ở chỗ này và phía dưới Mác gọi một cách châm biếm họ "Mottershead" thành "muddlehead", lợi dụng sự phát âm gần giống nhau của hai chữ này. Muddlehead là từ tiếng Anh có nghĩa là "dần độn", "u mê", "ngớ ngẩn".

như người ta gọi ở đây, quỷ biết được ngài ấy tên gọi là gì, – thuộc phái Hiến chương, bạn cũ của Hác-ni, – đã chuẩn bị từ trước kéo theo mình Ốt-gie-rơ và A-plơ-gác. Mặt khác, lại vắng mặt Uy-xtơn và Le-cráp-tơ, – họ đang dự một vũ hội nào đó của người Ai-rơ-len. Tờ "Reynolds's" trong số ra thứ bảy đã đăng nghị quyết của tôi[1*] cùng với những đoạn trích trong diễn văn của tôi[2*] (dưới dạng mà Ếch-ca-ri-út có thể ghi chép được, mà anh này không phải là tốc ký viên), hơn nữa đăng tất cả ở trang đầu, ngay dưới bài xã luận. Việc đó xem ra làm cho những kẻ đang ve vãn Glát-xtôn lo ngại. Do đó mà Ốt-gie-rơ xuất hiện và có bài diễn văn dài lê thê của Mê-đéc-xhét là người đã bị Min-nơ (anh này là người Ai-rơ-len) đả kích dữ dội. A-plơ-gác ngồi cạnh tôi cho nên không dám phát biểu *chống*, còn nói *tán thành* thì rõ ràng là miễn cưỡng. *Ốt-gie-rơ* nói rằng nếu dự thảo nghị quyết được biểu quyết ngay thì anh ta sẽ buộc phải tán thành. Nhưng nếu như có vài điểm sửa chữa nhỏ v.v. thì nghị quyết sẽ đạt được sự nhất trí dễ dàng hơn. Để trả lời điểm này, muốn dồn chính *anh ta* đến chân tường, tôi đề nghị *anh ta* sẽ đưa những điều sửa chữa của mình ra hội nghị sắp tới! Thế là ở hội nghị vừa qua, tuy vắng mặt nhiều thành viên tin cậy nhất của chúng ta, chúng tôi vẫn thông qua được nghị quyết trong tình hình chỉ có *một* phiếu chống *duy nhất*. Thứ ba chúng tôi sẽ dự hội nghị đầy đủ.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức và tiếng Pháp

1* Xem tập này, tr. 517 - 518.

2* "Bản ghi bài diễn văn của C.Mác về chính sách của Chính phủ Anh đối với tù nhân Ai-rơ-len"

236
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 29 tháng Mười một 1869

Mo-rơ thân mến !

Rất hay là, ngay cả trong lĩnh vực duy nhất *có thể* cho rằng Kê-ri có ít nhiều tri thức, – trong lịch sử khai khẩn Hợp chúng quốc Mỹ, – ông ta cũng là kẻ ba hoa rỗng tuếch. Như vậy, về thực chất, chẳng còn tí gì ở anh chàng này nữa.

Cuộc bầu cử ở Ti-pê-re-ri là một sự kiện[362]. Nó buộc những hội viên Hội Phê-ni-ăng từ bỏ hoạt động bí mật vô hiệu quả và việc gây ra những cuộc bạo động nhỏ cho hoạt động thực tiễn như loại hoạt động tuy bề ngoài dường như hợp pháp, song lại cách mạng không gì sánh nổi so với tất cả những gì mà họ làm được từ khi cuộc khởi nghĩa của họ thất bại[375]. Trên thực tế họ đang học hỏi phương thức hành động của công nhân Pháp, mà đó là một tiến bộ lớn lao nếu như tình hình tiếp tục phát triển theo hướng ấy. Nỗi hoảng sợ mà sự biến chuyển mới đó của tình hình gây ra cho bọn phi-li-xtanh, và khiến toàn bộ báo chí tự do la lối om sòm là bằng chứng tốt nhất nói lên rằng lần này họ đã bắn trúng đích. Đặc biệt là tờ "Solicitor's Journal" sợ hãi nhận xét rằng ở đế quốc Anh việc bầu một chính trị phạm là *không có tiền lệ* ! Tệ hơn nữa là, *ngoài* nước Anh, tìm đâu ra một nước mà những sự việc tương tự không trở thành vấn đề khẩn cấp. Glát-xtôn đáng kính chắc hẳn sẽ nổi trận lôi đình.

Nhưng hiện nay anh phải chú ý đến tờ "Times". Trong tám ngày có

tới *ba* bài xã luận trong đó chính phủ yêu cầu, hoặc tự yêu cầu, chấm dứt những lời lẽ quá đáng của báo chí dân tộc Ai-rơ-len.

Tôi nóng lòng chờ đợi cuộc thảo luận tối mai của các anh và kết quả của nó, chắc là không gây ra sự phân vân nghi ngại gì[1*]. Dồn Ốt-gie-rơ đến chân tường là rất tốt. Tôi hy vọng rằng, ngoài anh ta ra, Brê-đlau cũng ra ứng cử ở Xao-tu-ác và nếu anh này được bầu thì càng hay. Nhìn chung, nếu như công nhân Anh không noi gương nông dân Ti-pê-re-ri thì tình hình của họ là xấu.

Tại thư viện công cộng và thư viện Sa-tam (mà anh biết)[376], tôi còn thấy rất nhiều tài liệu rất quý giá (ngoài những sách với nguồn thông tin gián tiếp), nhưng đáng tiếc là không có sách của I-ăng, của Pren-đe-ga-xtơ[2*] cũng như những đạo luật Brê-gôn[377] bản tiếng Anh do Chính phủ Anh xuất bản. Trái lại, đã tìm thấy sách của Uây-cơ-phin[3*] cũng như nhiều sách của Pét-ti già. Tuần trước tôi đã nghiên cứu kỹ những luận văn của ông già Giôn Đê-vít (tổng chưởng lý ở Ai-rơ-len thời Giêm-xơ)[378], tôi không biết anh đã đọc những luận văn ấy chưa, – đây là những nguồn chủ yếu, nhưng những đoạn trích từ đó chắc chắn anh đã gặp hàng trăm lần. Điều tệ hại thực sự là không phải bao giờ cũng có thể có bản gốc trong đó có thể khai thác được nhiều vô tận so với các tác phẩm biên soạn lại làm cho những cái rõ ràng và giản đơn trong bản gốc lại trở thành mập mờ và rối rắm. Qua những luận văn ấy thấy rõ ràng rằng ngay vào *năm 1600*,

---

1* Xem tập này, tr. 538 - 542.

2* *A.I-ăng*. "Cuộc hành trình vòng quanh Ai-rơ-len"; *D.Pren-đe-ga-xtơ*. "Chế độ Crôm-oen ở Ai-rơ-len"

3* *E. Uây-cơ-phin*. " Miêu tả Ai-rơ-len về mặt thống kê và chính trị"

chế độ sở hữu công xã về ruộng đất ở Ai-rơ-len đã *tồn tại với đầy đủ hiệu lực*; trong lời biện hộ cho việc tịch thu những ruộng đất ở Ôn-xtơ, mà quyền chiếm hữu đã không còn nữa, đã viện ra chứng cứ sau: ruộng đất không thuộc về những người chiếm hữu riêng lẻ – nông dân – do đó thuộc về quý tộc đã mất quyền chiếm hữu ruộng đất ấy, hoặc ngay từ đầu thuộc về quốc vương. Tôi chưa bao giờ đọc cái gì thú vị hơn bài biện hộ ấy. Ruộng đất cứ hai ba năm lại được chia lại một lần. Ở một bài luận văn khác, ông mô tả hoàn toàn chính xác thu nhập v.v. của các thủ lĩnh bộ tộc. Tôi *chưa bao giờ* gặp những đoạn trích dẫn từ những luận văn ấy và nếu như anh thấy chúng có ích cho anh thì tôi sẽ cho anh biết tỉ mỉ hơn. Ngoài ra tôi đã bắt quả tang ngài Gôn-đu-in Xmít[1*]. Vấn đề là con người ấy chưa bao giờ đọc Đê-vít, do đó đưa ra những luận điểm cực kỳ hoang đường, ra sức tô son trát phấn cho người Anh. Nhưng tôi sẽ bám riết lấy anh ta...

Hôm nay tôi không tìm được bức thông điệp trịnh trọng của Lu-i – Na-pô-lê-ông đáng kính, để đổi lại, quả thực, đã nhận được những nguyện vọng ngọt ngào của Prê-vô Pa-ra-đôn trung thực[379], ông ta mường tượng rằng ông ta lại sống dưới thời Lu-i–Phi-líp, rằng từ hôm nay một vương quốc ngàn năm lập hiến đã giáng lâm. Ông ta vẫn chứng nào tật ấy!

Tôi muốn tối hôm nay buộc Đi-đô[2*] trung thực trả lời Tút-xi về bức thư vừa tới hôm nay, nhưng con quỷ ranh mãnh ấy bỏ chạy dưới mưa và tuyết để trốn tránh nghĩa vụ của mình, còn giờ đây bưu cục đã đóng cửa nên Tút-xi phải nhẫn nại chờ đến

---

1* *G.Xmít.* "Lịch sử Ai-rơ-len và đặc tính của người Ai-rơ-len"

2* – tên con chó

ngày mai. Song chắc rằng cháu nghĩ đến Ô' Đô-nô-van- Rốt-xa đang ngồi ở nhà tù Sa-tam hơn là đến người bạn cũ yêu dấu của mình vừa mới xuất hiện ướt át và bẩn thỉu và cũng bị giam ở dưới hầm.

Xin gửi lời chúc mừng tốt đẹp nhất đến cả nhà.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C. Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

237
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 4 tháng Chạp 1869

Phrết thân mến!

Nghị quyết đã được nhất trí thông qua, mặc dù Ốt-gie-rơ không ngừng đề nghị sửa chữa *về mặt biên soạn*. Tôi chỉ đồng ý nhượng bộ anh ta có một điểm, đồng ý xóa đi từ "cố ý" trước từ "lăng

mạ" ở đoạn một[1*]. Tôi làm như thế với lý do là bất cứ việc làm công khai nào của thủ tướng cũng đều *eo ipso*[2*] không cần tranh cãi được xem là "*cố ý*". Nguyên nhân thực sự của nó là ở chỗ tôi biết: thực ra, hễ thông qua được đoạn một thì mọi sự chống đối sau này sẽ là uổng công. Tôi gửi cho anh hai số "*National Reformer*" trong đó có tường thuật về hai cuộc hội nghị trước nhưng chưa có tường thuật về cuộc hội nghị vừa qua. Và bài tường thuật ấy cũng tồi, còn nhiều chỗ quả không đúng thực (do hiểu sai) nhưng vẫn tốt hơn những tường thuật của Éch-ca-ri-út trên tờ "Reynolds's". Những bài tường thuật này do Ha-rít viết, phương thuốc tiền tệ vạn ứng của ông này, anh cũng có thể tìm thấy trong số "National Reformer" mới nhất.

Trừ Mốt-tơ-xhết đứng vững như Giôn Bun, và Ốt-gie-rơ là kẻ sắm vai nhà ngoại giao theo thói thường của anh ta, các đại biểu Anh đều ứng xử rất tốt. Thứ ba sẽ bắt đầu cuộc thảo luận chung về thái độ của giai cấp công nhân Anh đối với vấn đề Ai-rơ-len[380].

Ở đây buộc phải đấu tranh không những với những thiên kiến mà còn cả với sự ngu xuẩn và ti tiện của các thủ lĩnh *Ai-rơ-len* ở Đu-blin. Tờ "Irishman" (Pi-gốt) ấy biết được các cuộc thảo luận và nghị quyết không chỉ qua tờ "Reynolds's" mà nó nhận được và thường viện dẫn. Nó (nghị quyết) do một người Ai-rơ-len[3*] trực tiếp gửi cho báo này ngay từ 17 tháng Mười một[4*]. Cho tới nay- vẫn *cố tình không nói lấy một lời*. Con lừa ấy cũng giữ thái độ như thế khi chúng tôi vì ba tù nhân ở Man-se-xtơ[381] mà tranh luận và ra lời kêu gọi. Vấn đề "Ai-rơ-len" phải xem như một cái

---

1* Xem tập này, tr. 517 - 520.

2* — vốn dĩ

3* Hiển nhiên là G.Min-nơ

4* Trong nguyên bản viết nhầm là "17 tháng Chạp"

gì đặc thù, khác với thế giới còn lại, đặc biệt là phải *làm thinh* trước việc công nhân *Anh* có cảm tình với người Ai-rơ-len ! Đấy là một đàn đại gia súc ngu xuẩn! Và điều đó là ngu xuẩn đối với *Quốc tế* có cơ quan báo chí ở khắp châu Âu và ở nước Mỹ! Tuần này nó sẽ chính thức nhận được nghị quyết do bí thư thông tấn phụ trách các nước ký. Nghị quyết cũng được gửi cho tờ "*People*"[1*]. Hãy chờ xem ! Mốt-tơ-xhết nhận được tờ "*Irishman*" sẽ lập tức lợi dụng cơ hội để chế nhạo "*tính hào hiệp*" của người Ai-rơ-len.

Nhưng tôi sẽ trêu Pi-gốt. Hôm nay tôi viết thư cho Ếch-ca-ri-út để anh ta gửi nghị quyết đã có chữ ký v.v. cho I-xắc Bát với tư cách chủ tịch Hội liên hiệp công nhân Ai-rơ-len. Bát không phải là Pi -gốt.

Để anh hiểu rõ bức thư kèm theo đây của A-plơ-gác, tôi xin bổ sung như sau:

Khi hội nghị vừa qua kết thúc – trong hội nghị này anh ta giữ thái độ rất tốt – anh ta kéo tôi ra một bên và nói rằng một nghị sĩ có tiếng tăm của hạ nghị viện[2*] viết thư cho anh ta nói rằng một nghị sĩ có tên tuổi của thượng nghị viện (huân tước Li-sphin-đơ) ủy thác cho anh ta hỏi dò A-plơ-gác xem ở Ba-lơ, A-plơ-gác có bỏ phiếu tán thành xóa bỏ hoàn toàn chế độ tư hữu không ?[292] Câu trả lời sẽ có ý nghĩa quyết định đối với quan hệ của A-plơ-gác với người bảo hộ của anh ta trong nghị viện. Anh ta (A-plơ-gác) muốn trả lời dứt khoát với những người ấy, còn tôi phải viết vắn tắt cho anh ta biết "*những lý do*", ngay vào ngày mai. Tôi rất bận rộn, thêm vào đó nách vẫn còn đau, sau hội nghị tối thứ ba, tôi bị sổ mũi nặng do sương mù dầy đặc. Do đó thứ tư tôi mới viết thư

1* Rõ ràng là tờ "The New — York Irish People"

2* Rõ ràng là A.G. Mun-đen-la

cho A-plơ-gác nói rằng tôi bị mắc công chuyện, nhưng tôi sẵn sàng giúp anh ta khi anh ta nhận được trả lời. Với tính ngang bướng của người Anh, anh ta không đồng ý như thế và đã viết bức thư kèm theo đây. Thế là, dù muốn hay không, hôm qua tôi phải viết cho anh ta về chế độ sở hữu ruộng đất và sự cần thiết phải thủ tiêu nó, hết tám trang dầy đặc mà anh ta phải nhai dài dài. Con người ấy quan trọng ở chỗ anh ta được coi là đại biểu chính thức của công liên Anh tại cả hai viện của quốc hội.

Cũng xin gửi kèm cả thư của Brắc-cơ. Tôi không có gì phản đối Bôn-hoóc-xtơ mà chỉ nói với Cu-ghen-man rằng tôi coi Bôn-hoóc-xtơ trên chừng mực nào đó là nhà chính trị phiêu lưu. Với sự tế nhị vốn có của mình, Cu-ghen-man truyền đạt một cách cường điệu điều đó cho Brắc-cơ.

Với cả tấm lòng của mình, Tút-xi cảm ơn Đi-đô về bức thư[1*] và gửi lời chúc mừng tốt đẹp nhất tới tất cả mọi người.

Chào anh.

Mo-rơ của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. IV, 1913 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* Xem tập này, tr. 538 - 539.

238
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-xe-xtơ, 9 tháng Chạp 1869

Mo-rơ thân mến !

Trong những bài tường thuật của tờ "National Reformer"[1*] người ta quả thực đã gán cho anh những điều phi lý nhất định. Nhưng chắc rằng không có cái đó thì không ổn. Như tôi thấy, tờ "Bee-Hive" hoàn toàn lờ tịt cuộc tranh luận. Cái đó gọi là tính công khai, hoàn toàn như sự truyền giáo xưa kia "đối với tinh thần, tình cảm và công luận".

Vụ báo "Irishman", tôi đã dự liệu một phần. Ai-rơ-len vẫn còn là sacra insula[2*] mà khát vọng của hòn đảo này thì không mảy may được lẫn lộn với cuộc đấu tranh giai cấp trần tục của thế giới tội ác còn lại. Trên chừng mực nhất định, vấn đề này chắc chắn là cuồng vọng thực sự của một số người, nhưng cũng trên chừng mực như vậy, chắc chắn nó là sách lược cố ý tính toán của các thủ lĩnh nhằm duy trì sự thống trị của mình đối với nông dân. Gắn liền vào đó còn có tình hình là một dân tộc nông dân bao giờ cũng buộc phải chọn đại biểu văn hóa của mình trong giai cấp tư sản thành thị và các nhà tư tưởng của nó, và về mặt này thì Đu-blin đối với Ai-rơ-len cũng gần giống như

1* Xem tập này, tr. 540.

2* — đảo thánh

Cô-pen-ha-ghen đối với Đan Mạch (tôi muốn nói Đu-blin theo *Thiên chúa giáo*). Song đối với các ngài ấy thì toàn bộ phong trào công nhân là tà giáo thuần túy và nông dân Ai-rơ-len thậm chí không được biết rằng công nhân xã hội chủ nghĩa là đồng minh duy nhất của mình ở châu Âu.

Nhìn chung, tuần này tờ "Irishman" tỏ ra rất hèn kém. Nếu như tờ báo này chuẩn bị rút lui *như vậy* trước sự đe dọa đầu tiên của việc đình chỉ thi hành Habeas Corpus Act[382] thì hành động múa may vũ khí trước đây càng không đúng chỗ. Và hiện nay thì lại còn sợ những chính trị phạm khác trúng cử ! Một mặt, người ta cảnh cáo, và cảnh cáo hoàn toàn đúng, người Ai-rơ-len để họ không bị lôi kéo vào những hoạt động bất hợp pháp; còn mặt khác, họ phải từ bỏ không làm điều hợp pháp duy nhất, điều này là cần thiết và mang tính chất cách mạng và chỉ có nó mới tiêu diệt được có kết quả lề thói cổ truyền là bầu các luật sư mưu cầu danh lợi và giành lấy sự tôn trọng của phái tự do Anh. Về điểm này, Pi-gốt tỏ ra lo sợ người khác vượt quá mình.

Ngoài ra, anh còn nhớ, Ô' Cô-nen luôn luôn xúi bẩy như thế nào người Ai-rơ-len chống lại phái Hiến chương, mặc dù, hay nói đúng hơn, bởi vì phái này cũng viết trên lá cờ của mình yêu sách đòi xóa bỏ sự hợp nhất[383].

Câu chất vấn đối với A-plơ-gác rất đáng chú ý. Có thể thấy các huân tước và nghị sĩ đê tiện ấy tưởng tượng đến mức nào rằng dường như toàn bộ phong trào công nhân đã nằm trong túi họ, bởi vì Ốt-gie-rơ và Pô-te-rơ liếc mắt đưa tình với họ, còn tờ "Bee-Hive" thì đã bị mua chuộc. Các ngài ấy sẽ còn ngạc nhiên. Nhưng may mà hiện nay cuộc bầu cử mới xem ra còn chưa diễn ra nhanh chóng, nên trong thời gian đó các ngài ấy có thể tự

bôi nhọ mình. Xin gửi trả thư của A-plơ-gác và Brắc-cơ mà anh đính theo.

Qua yêu cầu của Dô-lin-ghen kèm theo đây[384] anh thấy rằng không có cái gì mà họ không đòi hỏi tôi. Làm thế nào bây giờ? Nếu tôi gửi cho những người ấy 50 – 100 ta-le thì chẳng giúp ích gì cho họ, còn gửi nhiều hơn thì tôi không thể phiêu lưu, vì làm như thế chắc chắn là quẳng tiền đi. Ý kiến anh thế nào ?

Các ngài đáng kính thuộc "đảng thứ ba" nghĩ rằng mình đã ngồi vào chiếc ghế bành bộ trưởng, và đã tự bôi nhọ một cách ghê gớm. Họ mạnh bạo bỏ phiếu tán thành lời biện hộ của ngài Phoốc-cát Đơ La Rô-kết[385] cho các tỉnh trưởng. Trong phương thức hoạt động ấy, tôi hoàn toàn không thấy có sao nói chung cần thay đổi các bộ trưởng, nếu như tất cả những gì mà các bộ trưởng hiện nay làm đều tuyệt vời. Mặt khác, không nghi ngờ gì là Lu-i[1•] nghĩ rằng hiện nay ông ta lại có thể hù dọa nhà tư sản bằng bóng ma đỏ đến mức ông ta có thể thoát thân được bằng những câu rỗng tuếch. Tình hình bắt đầu có sự chuyển biến lớn lao.

Những người Phổ ấy thật là một dân tộc hèn hạ ! Từ Pa-ri một ngọn gió lập hiến vờ vịt vừa thổi đến là họ lập tức có những nhượng bộ nho nhỏ. Ai-len-buốc lấy từ công quỹ ra những khoản đại biểu phí để chi cho các nghị sĩ đã trở thành quan chức v.v.. Còn Cam-pơ-hau-den thì lừa nghị viện lấy được 8⅔ triệu mỗi năm, là tiền cho tới nay theo luật định *phải* chi trả cho quốc trái; ông ta ngừng chi trả, trừ những trường hợp mà *chính phủ* và nghị viện đã quyết định cần phải thực hiện việc chi trả đó. Phái tự do

1• — Na-pô-lê-ông III

ngu xuẩn trước đây *đích thân yêu cầu* điều đó, nay buộc phải tán thành.

Trung Quốc, mà thị trường dần dần mở rộng, xem ra lại một lần nữa có thể cứu vãn, chí ít là một thời gian, ngành công nghiệp dệt bông. Tin tức từ đó đưa về cực kỳ lạc quan, tuy rằng đã ký gửi sang đó nhiều hàng hóa; từ lúc đó ở đây lại phát triển mạnh và công việc lại rất sôi động. Dương nhiên, tình hình đó lại nâng cao giá bông và toàn bộ lợi nhuận rơi vào túi các nhà nhập khẩu. Nhưng ở đây họ làm việc ít ra cũng không lỗ vốn.

Hiện nay tôi đã thanh toán xong hẳn với Gốt-phrít[1•]. Hôm qua anh ta đã trả tôi toàn bộ số tiền thừa của tôi. Từ nay trong các cuộc gặp mặt chắc chúng tôi sẽ quay lưng với nhau.

Xin gửi tới anh những lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Ph.Ă. của anh

Quả cái anh chàng Brắc-cơ ấy sợ phát biểu ý kiến về những người mà anh ta phải biết rõ! Xem ra anh ta tốt bụng hơn là quyết đoán.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1• — Éc-men

239
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 10 tháng Chạp 1869

Phrết thân mến !

Trước hết nói về việc Dô-lin-ghen (trường hợp này có cần hai pao không? Tôi nghĩ rằng một pao là đủ rồi). Những con người này đã làm cho tôi, *Hội đồng trung ương*[1*] và *Đại hội Ba-lơ* v.v. chán ngấy bởi những yêu cầu của họ. Bản thân họ thừa nhận rằng hợp tác xã sản xuất của họ chỉ đại biểu cho lợi ích *địa phương*. Biết rõ những hy sinh mà các cuộc bãi công v.v. quy mô *quốc tế* đòi hỏi, biết rõ tình hình nghèo khổ của hàng trăm hợp tác xã sản xuất ở Pháp và Anh, làm sao mà họ có thể yêu cầu nước ngoài chia cho họ *dù chỉ là một phác-thinh*. Họ đã thấy *lời kêu gọi nóng bỏng của Bếch-cơ*[386] đã đem lại cho họ cái lợi gì.

Mặt khác, những người Dô-lin-ghen ấy là trụ cột của *anh và tôi* ở tỉnh Ranh. Họ (thủ lĩnh của họ) đã gia nhập Liên minh[139]. Vào thời kỳ Lát-xan nắm bá quyền, chính ông Các Clai-nơ ấy, nhân dịp hầu tước Ít-dích[2*] lưu lại Khuên, đã nâng cốc chúc mừng chúng ta, những biên tập viên báo "Neue Rheinische Zeitung" và Ít-dích buộc lòng phải ngậm bồ hòn làm ngọt. Tiếp đó, hợp tác

---

1* — Tổng hội đồng

2* — Lát-xan

xã của họ được củng cố và duy trì được mấy năm. Do sự lập pháp phi lý của Phổ, họ buộc phải *cố định* tư bản của mình do đó giảm bớt *tư bản lưu động* của mình. Về sau, các nhà tư sản vùng Ranh giận dữ đã quyết định làm họ phá sản một phần bằng cách *bán các trái khoán của mình*, một phần bằng cách cự tuyệt *bất cứ tín dụng thương nghiệp nào* (không phải dưới hình thức trái khoán).

Thế là vấn đề vẫn còn ý nghĩa chung, còn đối với chúng ta thì có ý nghĩa cá nhân.

Tôi đề nghị như sau:

Anh gửi cho bọn người ấy *50 ta-le coi là trái khoán* đồng thời nói với họ rằng bản thân họ phải hiểu rằng trong giới tư sản Anh ở Man-se-xtơ, anh không thể làm gì cho họ cả. Đồng thời anh viết thư cho họ – và điều này *phù hợp với thực tế* – rằng ở Luân Đôn *tôi* đã làm *mọi cách có thể được để giúp đỡ họ nhưng uổng công*. Sau hết, anh nói với họ là tôi dự định – và tôi quả thực làm *ngay* việc ấy – kiếm chác cho họ tiền ở *các nhà tư sản Đức*. Tôi viết thư không chậm trễ – điều này đương nhiên anh *chó* nói với họ – cho Men-cơ ở Hăm-buốc nhằm mục đích ấy. Có thể là Men-cơ (ông ta là nhà triệu phú và đã phủ kín "*Tư bản*"[1*] từ đầu đến cuối bằng những chỗ "sửa chữa" mà chính ông ta đã đưa cho tôi xem) sẽ làm được cái gì đó. 2000 ta-le đối với những người ấy là chuyện vặt. Đương nhiên, họ trước hết sẽ phái ai đó đến Dô-lin-ghen để xem xét kỹ sự việc. Nếu công việc *không có sức sống* thì *không cần và không hơi đâu* duy trì nó. Trong trường hợp ngược lại, *tôi tin* vào điều này, những người ấy (Men-cơ và đồng bọn) sẽ cho tiền.

1* – tập I bộ "Tư bản"

Về vấn đề Ai-rơ-len. Thứ ba vừa rồi[1*] tôi không đến Hội đồng trung ương[2*]. "Gia đình" tôi không cho tôi ra khỏi nhà trong tình hình sương mù như vậy và trong tình trạng sức khỏe hiện nay của tôi, tuy rằng tôi nhận nhiệm vụ mở đầu cuộc tranh luận.

Về bài tường thuật trên tờ "National Reformer"[3*], thì ở đấy không những người ta đã gán cho tôi những điều vô lý, mà cả cái được tường thuật *đúng* thì về thực chất cũng *sai*. Nhưng tôi không yêu cầu cải chính. Trước hết, tôi sẽ lấy điều đó mà thóa mạ tác giả bản tường thuật (Ha-rít). Còn hai là, chừng nào tôi còn chưa can thiệp thì những bản tường thuật ấy tuyệt nhiên không mang tính chất nguồn tài liệu chính thức nào cả. Nếu như tôi cải chính cái gì đó thì chính là thừa nhận tất cả những gì còn lại đều đúng. Mà tất cả những điều đã được đăng đều sai. Ngoài ra, *tôi có lý do* để không cho những bài tường thuật đó có được *hiệu lực chứng cứ pháp lý chống lại tôi*, mà việc này ắt sẽ xảy ra nếu như tôi bắt đầu *cải chính những tình tiết*.

Thứ ba tới tôi sẽ đưa vấn đề ra dưới hình thức sau: *lợi ích trực tiếp và tuyệt đối của giai cấp công nhân Anh đòi hỏi c ắ t đ ứ t quan hệ hiện nay của nó với Ai-rơ-len* hoàn toàn không phụ thuộc vào bất cứ câu chữ nào có tính chất "quốc tế" và "nhân đạo" về *công lý đối với Ai-rơ-len,* - vì rằng điều đó là lẽ đương nhiên trong *Hội đồng quốc tế*. Đó là niềm tin sâu sắc nhất của tôi, dựa trên những lý do mà một phần tôi *không thể* giải thích cho chính công nhân Anh.

1* — 7 tháng Chạp 1869

2* — Tổng hội đồng

3* Xem tập này, tr. 540.

Từ lâu tôi cho rằng có thể lật đổ chế độ Ai-rơ-len bằng cao trào của giai cấp công nhân Anh. Tôi luôn luôn bảo vệ quan điểm ấy trên tờ "New-York Tribune"[387]. Việc nghiên cứu vấn đề sâu sắc hơn làm cho tôi hiện nay tin tưởng ngược lại. Giai cấp công nhân Anh *không làm được gì* chừng nào nó còn chưa thoát khỏi Ai-rơ-len. Đòn bẩy phải đặt ở Ai-rơ-len. Cho nên vấn đề Ai-rơ-len cũng có ý nghĩa lớn như thế đối với phong trào xã hội nói chung.

Sách của *Đê-vít*[1*] tôi đã đọc nhiều dưới dạng trích yếu. Còn chính cuốn sách thì tôi chỉ đọc lướt qua ở Viện bảo tàng[2*]. Vì vậy tôi rất biết ơn anh nếu như anh sao chép cho tôi những đoạn tương ứng về *chế độ sở hữu công cộng*. Anh nhất định phải kiếm cho mình "*Diễn văn của Ca-ran*" *do Đê-vít xuất bản* (*Luân Đôn, Giêm-xơ Đáp-phi, 22, Paternoster Row*). Tôi đã định đưa cho anh sách này khi anh ở Luân Đôn. Hiện nay cuốn sách được chuyền tay các ủy viên người Anh của Hội đồng trung ương và có trời biết được khi nào tôi lại trông thấy nó. Đối với thời kỳ *từ 1779 đến 1800* (hợp nhất[38]) nó có ý nghĩa quyết định không những *vì những bài diễn văn của Ca-ran* (đặc biệt là *tại tòa án*; tôi cho rằng *Ca-ran là luật sư vĩ đại duy nhất* (luật sư nhân dân) thế kỷ XVIII; đó là một *tính cách cao thượng*, trong khi đó *Grát-tan* là một tên lưu manh trong nghị viện); nhưng còn vì rằng trong đó anh sẽ tìm thấy *tất cả nguồn tư liệu* về "*Những người Ai-rơ-len liên hiệp*". Thời kỳ ấy cực kỳ đáng chú ý về mặt khoa học và kịch tính. Một là, trong thời kỳ 1788 – 1789 đã lặp lại (có lẽ trên quy mô lớn hơn) những hành vi đê tiện của người

1* *G. Đê-vít.* "Luận văn sử học"

2* Thư viện của Viện bảo tàng Anh

Anh những năm 1588 – 1589. Hai là, trong bản thân phong trào Ai-rơ-len có thể dễ dàng phát hiện phong trào giai cấp. *Ba là,* chính sách nhục nhã của Pít. *Bốn là* – điều này hoàn toàn không vui đối với các ngài người Anh – chứng minh rằng Ai-rơ-len thất bại vì, trên thực tế, theo quan điểm cách mạng, *người Ai-rơ-len quá ư tiên tiến đối với dám tiện dân Anh ủng hộ quốc vương và giáo hội*, đồng thời mặt khác thế lực phản động Anh ở Anh (giống như thời Crôm-oen) bắt nguồn từ sự nô dịch Ai-rơ-len. *Thời kỳ ấy* phải được trình bày chí ít trong một chương riêng[388] để bêu riếu Giôn Bun !..

Tôi gửi kèm theo đây một ít về tình hình nước Pháp và để đối chiếu – một ít về Phrai-li-grát.

Tôi sẽ rất hài lòng nếu như anh gửi *càng sớm càng tốt* tiền cho quý sau.

Tiện thể nói luôn. Tút-xi đã làm một việc ngốc nghếch – thêu cho anh chiếc đệm đi-văng nhân ngày lễ Giáng sinh. Tôi không tin rằng cháu sẽ làm xong trước Năm mới. Nó không để cho mẹ, bé Gien-ni, Len-khen thêu một mũi nào, do đó mấy tuần nay nó chẳng làm *việc gì* khác. Song đó là một *bí mật lớn*, lẽ tự nhiên anh *không* nên nói bóng nói gió *dù là xa xôi* rằng anh đã biết gì đó về việc ấy. Tút-xi sẽ nuốt chửng tôi.

Xin gửi tới chị Li-di lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

C.Mo-rơ của anh

Trong những tờ báo Pháp mà tôi gửi cho anh, tờ "Gaulois" – nửa Bô-na-pác-tơ, nửa đối lập – cực kỳ ngu xuẩn. "Père Duchèsne" sẽ làm cho anh ngạc nhiên vì sự láo xược của nó. Trong tình hình đó, con lợn Ó-giê-ni còn cả gan tiến lên ư ?[389] Mụ nhất định muốn người ta treo cổ mụ.

Tiện đây nói luôn ! Việc dịch "*Tư bản*" đang tiến triển[368].

Nhưng hiện nay Ken-lơ đã dừng lại. Anh ta muốn xuất bản "Ngày 18 tháng Sương mù"[1*] trước, cho rằng trong tình hình trước mắt, việc đó có thể làm được và quan trọng đối với nước Pháp.

Về *phong trào Ai-rơ-len* hiện giờ có ba nhân tố quan trọng. 1) Phản đối các luật sư, các chính khách chuyên nghiệp và những lời nói đường mật bùi tai. 2) Phản đối sự khống chế của bọn giáo sĩ, những *ngài cao thượng* ấy ở thời kỳ Ô' Cô-nen cũng như trong thời kỳ 1798 – 1800 đều là bọn phản bội. 3) Phong trào phản đối của *giai cấp công nhân nông nghiệp* chống *giai cấp chủ trang trại* trong những cuộc mít-tinh gần đây (hiện tượng tương tự đã xảy ra trong những năm 1795 – 1800).

Tờ "Irishman" chỉ xuất hiện do báo chí của Hội *Phê-ni-ăng* bị đóng cửa. Một thời gian dài, báo này đã đối lập với phong trào Phê-ni-ăng. Lu-bi và những người khác của tờ "Irish People" v.v. là những người có giáo dục, coi tôn giáo là chuyện vặt. Chính phủ đã tống họ vào nhà tù và bấy giờ Pi-gốt và đồng bọn mới ra sân khấu. Tờ "Irishman" sẽ chỉ có tác dụng nào đó khi những người ấy còn chưa ra khỏi nhà tù. Pi-gốt biết rõ điều đó, tuy hiện nay đang kiếm *vốn chính trị* trong những lời tuyên bố biện hộ cho "các phạm nhân bị kết án".

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. IV. Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* *C.Mác.* "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ"

240
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 12 tháng Chạp 1869

Phrết thân mến !

Ngay trước khi bưu cục đóng cửa, tôi phát hiện trên bàn của tôi bức thư của người Dô-lin-ghen; nghĩa là hôm qua tôi đã quên gửi kèm theo thư và bây giờ làm việc ấy[1*].

Tôi cũng gửi kèm theo đây bản in thử do Bi-dơ-li gửi cho tôi, song phần tiếp theo thì chưa có. Tờ báo nhỏ có chân dung – *Paris* – là của cháu Gien-ni, cho nên xem xong anh phải gửi trả.

Chào anh.

Mo-rơ của anh

Về tờ "Bee-Hive" sẽ thông qua nhiều nghị quyết, trước hết giản đơn ghi vào sổ biên bản của chúng ta, còn sau đó *tùy cơ hội* mà phát biểu[2*].

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

1* Xem tập này, tr. 546 - 548.

2* Xem tập này, tr. 658 - 659.

241
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 13 tháng Chạp 1869

Mo-rơ thân mến !

Tôi gửi tất cả những gì mà tôi tìm được của Đê-vít[1•] và những người khác nói về tình hình chế độ sở hữu ruộng đất ở Ai-rơ-len khoảng năm 1600. Nhưng vì bưu cục sắp đóng cửa nên hôm nay tôi buộc lòng viết ngắn gọn.

Về những người Dô-lin-ghen thì mọi việc đều đâu vào đấy cả. Những người này có ý nghĩa đặc biệt đối với *hai chúng ta*, ngay từ đầu ý kiến của tôi đã như thế. Tuần sau có thể tôi sẽ đi Bác-men vì mẹ tôi trước sau vẫn muốn tôi một lần nữa lại dự lễ Giáng sinh ở gia đình, bấy giờ có khả năng là tôi đi Dô-lin-ghen và đích thân gặp gỡ những người ấy.

Cải chính những bài tường thuật sai đương nhiên chẳng ích gì[2•]. Việc ấy tuần nào cũng phải làm.

Sách của Ca-ran[3•], ở đây tôi có một bản in chắc đầy đủ hơn nhiều, tuy nhiên tôi vẫn muốn kiếm một bản in mới. Hiện nay tôi còn phải bận bịu khá nhiều với lịch sử thời kỳ cũ trước năm 1600, một khi kết thúc việc này thì đương nhiên thời kỳ từ 1782 đến

---

1• *G. Đê-vít.* "Luận văn sử học"

2• Xem tập này, tr. 548 - 550.

3• *G. Ph. Ca-ran.* "Diễn văn của ngài Giôn Phin-pốt Ca-ran đáng kính"

1800 sẽ là mối quan tâm chính của tôi. Nhưng trước hết tôi muốn chấm dứt các thứ đồ cổ ấy, đặc biệt là vì tôi thấy ở đâu người ta cũng mô tả sai những quan hệ ban đầu của thời kỳ 1172 – 1600; tôi chỉ dần dần thu được những tài liệu gốc.

Anh có nghe được gì về Pren-đe-ga-xtơ[1*] không ? Tôi sắp sửa cần đến cuốn sách ấy, không có nó thì tôi sẽ rất lúng túng.

Ngày mai tôi sẽ viết nhiều hơn.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd.IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

242
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 16 tháng Chạp 1869

Mo-rơ thân mến !

Tôi gửi kèm theo đây tấm séc mà anh đang mong đợi. Lần này tôi có

1* *Đ. Pren-đe-ga-xtơ.* "Chế độ Crôm-oen ở Ai-rơ-len"

thể ghi trên tấm séc một trăm pao vì đã phát hiện ra trong bản kết toán cuối cùng, ngài Gốt-phrít[1•] đã tính thiếu của tôi một khoản tiền nhỏ sẽ phải trả bù cho tôi; khoản đó vừa vặn thích hợp với lễ Giáng sinh.

Ghi-ran Cam-bri-xki đáng nguyền rủa đã lẩn trốn tôi như một cái bóng ma trơi. Tôi phải nắm lấy hắn vì rằng hắn là nguồn tư liệu đầu tiên của nước ngoài, do đó đáng tin cậy, về tình hình Ai-rơ-len thời kỳ người Anh xâm nhập, và những đoạn trích dẫn mà tôi đã gặp cho phép nghĩ rằng tôi sẽ còn tìm được cái gì đấy. Không thể phát hiện cuốn sách ấy ở đâu cả, tên cuốn sách là "Ai-rơ-len bị chinh phục", nhưng phần thứ nhất làm tôi thích thú lại có ở trong cuốn "Nước Anh" của Kem-đen in tại Phran-phuốc (!); nó còn có ở bản in nào khác không thì tôi không biết[390]. Bản in ở Phran-phuốc đương nhiên *không có* ở đây; trong những bản in tiếng Anh ở thư viện công cộng không có tác phẩm của Ghi-ran; trong một bản in khác có ở thư viện để đọc thì bị mất tập ba, trong đó *có thể* có tài liệu ấy; như vậy hy vọng duy nhất của tôi là trông vào thư viện Sa-tam mà ngày mai tôi sẽ đến. Song, cuộc truy lùng tư liệu đó dù sao vẫn thích thú hơn nhiều so với cuộc truy lùng người mua tiến hành trước đây ở Sở giao dịch chết tiệt.

"Giải phẫu chính trị xứ Ai-rơ-len" và "Diễm tình hình chính trị Ai-rơ-len" của Pét-ti là hai cuốn sách khác nhau hay chỉ là hai bản in khác nhau của cùng một cuốn ? Ở đây có cuốn thứ hai.

Sách của Cây-nơ ở đây tôi có bản in gần đây hơn; bản của anh là bản in quá cũ (1846), đáng tiếc là chỉ có thể sử dụng rất hạn chế[391].

1• — Éc-men

Hễ nghiên cứu tương đối xong xuôi là tôi bắt tay viết ngay từng thời kỳ một. Như vậy trong đầu óc mới xác lập được rõ ràng hơn mối quan hệ chung, có được khái niệm rõ rệt về toàn bộ vấn đề, ngoài ra còn có khả năng sửa chữa. Chính vì nguyên nhân đó mà nhìn chung tôi tuân thủ chặt chẽ đến như vậy việc nghiên cứu tài liệu theo trình tự của các thời kỳ lịch sử. Tài liệu trước năm 1600 thì tôi đã chuẩn bị hầu như đầy đủ toàn bộ.

Bên cạnh đó tôi cũng đọc sách của Ken-nôn về cuộc tiến quân của Gran-tơ chống lại Rích-mơn. Gran-tơ là một con lừa ngoan cố, ít tin tưởng vào bản thân và vào quân đội của mình đến nỗi có một lực lượng gấp đôi Li mà ông ta không bao giờ dám ngay cả điều quân đánh tạt sườn Li một cách giản đơn nhất nếu như trước đó ông ta chưa làm yếu được địch bằng nhiều cuộc công kích chính diện trong nhiều ngày và kiềm chế được địch ở trận địa ban đầu. Ông ta dựa vào sự tính toán toán học giản đơn: nếu như ông ta mất ba người mà Li chỉ mất có một người thì Li vẫn hết quân trước ông ta. Cuộc tàn sát đẫm máu như thế chưa từng xảy ra ở đâu cả. Cuộc đấu súng cả hàng mấy ngày trong rừng đã loại khỏi hàng ngũ chiến đấu rất nhiều người, địa thế rừng rú rất khó vu hồi, đó là tình tiết giảm tội duy nhất đối với Gran-tơ.

Xin gửi tới chị và các cháu lời chào trung thực.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd.IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

243
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 17 tháng Chạp 1869

Phrết thân mến !

Rất cảm ơn về 100 pao xtéc-linh. Hôm qua tôi không thể báo cho anh biết đã nhận được tiền vì Stơ-rôn đến đột ngột. Anh chàng đáng thương ấy tháng Năm vừa rồi lại bị xuất huyết rất nặng. Từ đó, vì sức khỏe mà anh ta buộc phải đi chu du khắp Thụy Sĩ v.v.; anh ta hình dáng tiều tụy, tinh thần suy sụp. Thày thuốc khuyên anh ta lấy vợ. Từ đây Stơ-rôn trở về Brát-phoóc và yêu cầu gửi trả anh ta cuốn sách của phái Uốc-ninh hoặc ở đấy người ta gọi là cuốn sách về đồng tính luyến ái[1*].

Hễ Stơ-rôn lên đường (thứ hai anh ta sẽ đi) là tôi sẽ đích thân chạy khắp thành phố để kiếm cuốn sách của Pren-đe-ga-xtơ[2*]. Tuần trước không làm được việc ấy do thời tiết tệ hại, tôi không thể phiêu lưu ra ngoài vì bệnh tình còn chưa khỏi hẳn. Tôi nhớ lơ mơ rằng trong lời tựa, Pren-đe-ga-xtơ đã mô tả, theo tôi nghĩ, thời kỳ Ăng-glô-nooc-măng một cách không có phê phán, tô hồng một cách ảo tưởng và lạc quan. Do vậy cần phải kiếm cuốn sách ấy cho anh xem thêm để viết về thời kỳ thứ nhất.

Nghị quyết về Ai-rơ-len của chúng ta[3*] đã được phân phát cho

---

1* *C.Uyn-rích*-xơ "Nhà hàng hải trên tàu Ác-gô"

2* *Đ. Pren-đe-ga-xtơ.* "Chế độ Crôm-oen ở Ai-rơ-len"

3* Xem tập này, tr. 517-518.

tất cả các hội công liên có liên hệ với chúng ta. Chỉ có một hội công liên – phân hội nhỏ của công nhân thuộc da – phản đối nghị quyết, xem như nghị quyết chính trị và không thuộc phạm vi hoạt động của Hội đồng. Chúng tôi đã cử một đoàn đại biểu đến gặp họ để giải thích. Bây giờ ngài Ốt-gie-rơ đã hiểu rằng nghị quyết ấy có lợi cho ông ta như thế nào nên đã *tán thành* nghị quyết, bất chấp mọi sự phản đối có tính chất ngoại giao có thể có được. Do đó mà ba – bốn ngàn cử tri Ai-rơ-len ở Xao-tu-ác đã hứa sẽ bỏ phiếu cho ông ta.

Qua tờ "Égalité" gửi kèm đây mà anh phải gửi trả tôi, anh sẽ thấy rằng ngài Ba-cu-nin vô liêm sỉ như thế nào[392]. Anh chàng ấy hiện nắm bốn cơ quan của *Quốc tế* ("Égalité", "Progrès" ở Lốc-cơ; "Federacion" ở Bác-xê-lô-na và "Éguaglianza" ở Na-plơ). Anh ta tìm cách bám rễ ở Đức thông qua liên minh với *Svai-xơ*, ở Pa-ri bằng việc tâng bốc tờ "*Travail*". Anh ta cho rằng đã đến lúc bắt đầu đấu tranh công khai với chúng ta. Anh ta tự tô vẽ mình thành người bảo vệ tinh thần vô sản chân chính. Song sự thất vọng đang chờ đợi anh ta. Tuần sau (may thay, hội nghị Hội đồng trung ương[1*] sẽ nghỉ họp cho tới thứ ba, sau Năm mới nên chúng tôi trong Tiểu ban có thể hành động tự do không có sự can thiệp đầy *thiện chí* của người Anh) chúng tôi sẽ gửi cho Hội đồng liên chi vùng thuộc hệ ngôn ngữ la-tinh ở Giơ-ne-vơ một bức thư đe dọa, và vì các ngài ấy (nhưng trong đó một bộ phận đáng kể, mà có lẽ đại bộ phận, *phản đối* Ba-cu-nin) biết rằng khi cần chúng tôi căn cứ vào nghị quyết của đại hội vừa qua có thể *bãi miễn* họ,[393] cho nên họ phải suy đi tính lại đến nơi đến chốn việc ấy.

Vấn đề cơ bản làm cốt lõi của bức thư của chúng tôi là: đối với chúng tôi, đại biểu duy nhất của chi bộ vùng thuộc hệ ngôn

1* – Tổng hội đồng

ngữ la-tinh ở Thụy Sĩ là *Hội đồng liên chi* ở đấy. Nó phải thông qua thư ký của mình là *Pê-rê* để đạt một cách *không công khai* với chúng tôi những yêu sách và phê bình của mình. Hội đồng liên chi tuyệt đối không có quyền chối bỏ chức năng của mình mà đem chuyển giao chức năng đó cho tờ "Égalité" (*đối với chúng tôi*, tờ báo này không tồn tại) và tuyệt đối không có quyền yêu cầu Hội đồng trung ương giải thích và tranh luận công khai với những người đại diện ấy. Có phải công bố *những câu trả lời* của Tổng hội đồng trên các cơ quan ngôn luận của các chi bộ của *Quốc tế* hay không hoàn toàn tùy thuộc vào quyết định của Tổng hội đồng là cơ quan chỉ chịu trách nhiệm *trực tiếp* trước Đại hội. Đây là cơ hội thích hợp để tính sổ với một số kẻ âm mưu nào đó đang thoán đoạt quyền lực không thuộc về chúng và đang muốn bắt *Quốc tế* phục tùng sự lãnh đạo của cá nhân họ.

Về sự gào thét mà bọn Cô-dắc dấy lên về tờ *thông báo*, thì tình hình như sau:

Đại hội Bruy-xen đã thông qua quyết định trao trách nhiệm cho chúng tôi xuất bản "bằng mấy thứ tiếng" tờ thông báo về các cuộc bãi công v.v. "*hết sức thường xuyên trong chừng mực mà kinh phí của nó (Tổng hội đồng) cho phép*"[394]. Song với điều kiện là về phía mình, chúng tôi sẽ nhận được ít nhất ba tháng một lần báo cáo, văn kiện v.v. của các Hội đồng liên chi. Nhưng vì một mặt chúng tôi không nhận được những báo cáo ấy, mặt khác, không có *kinh phí* xuất bản tờ thông báo, nên lẽ tất nhiên quyết định đó vẫn còn là những chữ chết. Trên thực tế, nghị quyết ấy trở thành thừa do việc sáng lập ra nhiều tờ báo của Quốc tế, những tờ báo này thường xuyên trao đổi thông tin cho nhau (tờ "Bee-Hive" với tư cách người ghi nhận các cuộc bãi công ở Anh v.v.).

Tại Đại hội Ba-lơ, vấn đề lại được đưa ra. Đại hội cho rằng quyết định của Bruy-xen về tờ thông báo *không còn tồn tại*. Trái

lại, đại hội sẽ đơn giản giao cho Hội đồng trung ương thi hành quyết định ấy (do thiếu kinh phí, quyết định vẫn lại là những chữ chết). Đại hội còn bàn đến tờ thông báo thuộc loại khác (không điểm tình hình các cuộc bãi công v.v. như trước đây dự định, mà là thông báo những vấn đề chung của phong trào). Nhưng Đại hội *không biểu quyết* vấn đề này. Do đó hiện giờ *không có* quyết định *nào* về vấn đề ấy. Nhưng có một chính sách rất hay là thông qua bài trả lời đăng trên tờ "Égalité" thông báo cho công chúng biết rõ rằng nghị quyết thông qua trước đây ở Bruy-xen vẫn *không chấp hành được*, 1) vì các hội viên không nộp hội phí của mình, và 2) vì các Hội đồng liên chi không làm tròn trách nhiệm của mình.

Về Svai-xơ thì ngài Ba-cu-nin là người biết tiếng Đức biết rõ rằng Svai-xơ và đồng bọn của anh ta *không* thuộc Quốc tế. Ngài ấy biết rằng Svai-xơ đã *công khai cự tuyệt* đề nghị của Líp-nếch là để Tổng hội đồng làm trọng tài[252]. Lời chất vấn của Ba-cu-nin càng đê tiện ở chỗ bạn của hắn, Ph. Bếch-cơ, chủ tịch tập đoàn nói tiếng Đức[315], nằm trong *Hội đồng liên chi*. Giơ-ne-vơ có thể cho hắn những tin tức cần thiết. Mục đích của Ba-cu-nin chỉ là để giành được sự ủng hộ của Svai-xơ. Nhưng hắn hãy chờ xem!

Tôi đã viết tỉ mỉ về việc này cho Dơ Pa-pơ (để thông tri cho Hội đồng trung ương Bruy-xen).

Anh chàng người Nga ấy hễ len lỏi vào đâu là ở đấy gặp ngay tai ương.

Boóc-cơ-hai-mơ hiện đang miệt mài học tiếng Thổ Nhĩ Kỳ.

Anh có đi Đức không ?

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

NĂM 1870

244
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 9 tháng Giêng 1870

Mo-rơ thân mến !

Chúc mừng Năm mới!

Trưa thứ năm tôi trở về đây, làm hỏng tới số cái dạ dày của mình do những cuộc chiêu đãi liên miên ở Bác- men[396]. Những người ở đây, tức đám người phi-li-xtanh, hạnh phúc quá chừng. Cần biết rằng hiện nay nguy cơ chiến tranh đã bị loại trừ hẳn, Lu-i Na-pô-lê-ông, bằng những nhượng bộ thông minh, đã lại chứng tỏ một cách xuất sắc tài trí của mình[397].Bi-xmác lại tỏ ra làm được việc, văn hồi được sự tín nhiệm, thương mại phải hưng thịnh, do đó năm 1870 phải là năm hạnh phúc cao độ đối với bọn tầm thường Đức. Tôi không hiểu những người ấy khéo léo thế nào để mỗi năm một ngu xuẩn hơn.

Huy-néc-bai, người thợ may già và vị tướng cách mạng, rất phấn khởi về cuộc gặp gỡ của chúng tôi. Ông ấy còn giữ được toàn bộ các số báo "Neue Rheinische Zeitung" đóng thành tập có

bìa đỏ; cần chú ý điều đó. Ông ta hỏi thăm anh, ông ta có hai cô con gái rất xinh.

Tôi không đi Dô-lin-ghen chính do những lý do sau đây:

1) trong những ngày lễ, tôi rất khó bứt ra được dù chỉ là một ngày;

2) đằng nào thì tôi vẫn không thể yêu cầu những tin tức đáng tin cậy về kinh doanh, nếu bản thân không bỏ ra một số tiền tương đối, mà việc này thì không có khả năng, và,

3) là đồng chí trong đảng, tuy nhiên tôi buộc phải tin vào lời nói của những người của mình về một số công việc, và tôi cũng không thể một mực khắt khe đòi hỏi đệ trình mọi văn bản và giấy tờ bảo đảm, nếu như tôi là *người hoàn toàn ngoài cuộc*. Đồng thời, dựa vào thông báo của *tôi*, có lẽ Men-cơ cảm thấy việc cử ai đó đến đấy là thừa và, do đó, trút toàn bộ trách nhiệm lên đầu tôi, điều mà tôi muốn lẩn tránh thì hơn.

Bây giờ tôi chờ thư trả lời của anh, sau đó sẽ viết thư cho những người ấy[1*].

Nếu như tôi không mệt mỏi đến thế, thêm vào đó không lo lắng về Li-di đã ở lại nhà không được khỏe và suốt cả thời gian ấy không có tin tức gì, thì trên đường về tôi lại gặp gỡ anh.

Suốt thời gian ấy tôi hầu như không đọc báo, nhưng biết rằng Hát-txơ-phen, qua mồm Men-đơ, lại rút phép thông công của Svai-xơ[398]; hiện nay, xem ra Svai-xơ sắp đến ngày tận số. Tình hình tỉ mỉ trên các báo, đương nhiên tôi sẽ được biết qua anh.

Ở Khuên, tôi ghé vào chỗ Clai-nơ mấy phút. Cuộc gặp gỡ diễn ra rất lạnh nhạt, những con người ấy trở nên tầm thường đến mức dường như chúng ta quấy rầy họ khá nhiều. Hiện nay họ

1* Xem tập này, tr. 878 - 882.

đã lập liên minh chống quyền lực của giáo hoàng, đương nhiên gia nhập vào đó có cả Krethi und Plethi[1*] (theo bản dịch của Ê-van-đơ có nghĩa là người Cri-ti-an và đám người phi-li-xtanh).

Gửi anh những lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Ph.Ă. **của anh**

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách:"Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV Stuttgart 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe, Dritte Abteilung, Bd.4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

245
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 19 tháng Giêng, 1870

Mo-rơ thân mến,

1* Người Cri-ti-an và người Pa-le-xtin, theo huyền thoại trong kinh thánh, là vệ sĩ của vua Da-vít (Kinh thánh. Xa-mu-in, quyển thứ hai, chương 8, câu thơ 18); nghĩa bóng là "bọn vô lại ô hợp".

Tôi mong rằng hiện nay sau khi trích được cái nhọt đáng ghét, anh lại khá hơn rồi. Dù sao thì đó cũng là câu chuyện ghê tởm! Anh hãy tiếp tục uống thạch tín cho đến khi biến hết mọi triệu chứng và sau đó ít ra còn uống ba tháng nữa. Mấy hôm nữa tôi sẽ đi gặp Gum-péc-tơ và hỏi ý kiến ông ta[1*]. Có lẽ anh hãy cho tôi biết trước xem anh đã ngừng uống thạch tín từ lâu chưa, và bao giờ uống trở lại, để tôi có thể trả lời những câu hỏi sơ đẳng nhất của Gum-péc-tơ.

Tôi mạn phép nói rằng – và bản thân anh cũng có thể tin vào điều này – thậm chí vì lợi ích của tập hai của anh[11] anh cần phải thay đổi lối sống. Trong tình trạng luôn luôn lặp đi lặp lại những sự gián đoạn như thế, anh không bao giờ hoàn thành được tác phẩm, còn trong tình hình tăng cường vận động ngoài trời có không khí trong lành giúp anh giải thoát khỏi mụn nhọt, thì anh sớm hay muộn vẫn có thể hoàn thành tác phẩm đó.

Đáng tiếc là hiện nay, khi mà tôi không có được công nhân đóng gói ở kho hàng, tôi không có điều kiện thuận tiện trước đây để gửi rượu. Giống như đối với rượu nho Brau-ne-béc-gơ, tôi phải chờ đợi khi nào có được hòm để đóng gói, hoặc nói chung phải tùy thuộc vào dịp thuận tiện. Cho nên hòm rượu vang mà tôi gửi cho anh hôm nay trông thảm hại như vậy. Đó là chiếc hòm cũ vốn đựng dầu Ren-sôi, tôi không thể nhét quá năm chai vào dung tích chật hẹp của nó, còn ván mỏng của hòm không chịu nổi trọng lượng lớn. Nhưng tất cả cái đó vẫn hỗ trợ cho anh được một thời gian.

Câu chuyện về Pi-e Bô-na-pác-tơ đã soi sáng tuyệt vời một kỷ nguyên mới ở Pa-ri[399]. Lu-i[2*] dứt khoát không gặp may. Đối với

---

1* Xem tập này, tr. 967 - 968.

2* — Na-pô-lê-ông III

nhà tư sản, đó là sự phá hoại thô bạo cao độ cái ảo tưởng cho rằng tuồng như toàn bộ nền tảng ấy của tệ tham nhũng và sự đê tiện được dựng lên dần dần, một cách khó khăn trong vòng mười tám năm, sẽ tan biến đi ngay khi chính quyền vừa chuyển sang tay nhân vật Ô-li-vi-ê cao quý. Chính phủ lập hiến, vẫn với Bô-na-pác-tơ ấy, những viên tướng ấy, với những viên quận trưởng và những viên cảnh sát ấy và toàn bộ các băng đảng tháng Chạp ấy! Sự hoảng sợ của những kẻ tầm thường ấy, của các nhà tư sản ấy bộc lộ không đâu rõ nét bằng trong bức thư của Prê-vô Pa-ra-đôn, công bố vào thứ hai trên tờ "Times"[400].

Điều không vui trong sự kiện này chỉ là Rô-sơ-pho nhờ đó mà giành được vinh quang quá mức. Nhưng thực ra, các nhà cộng hòa chính thức là đồ bỏ đi hoàn toàn.

Nên chúc mừng Giôn Brai-tơ. Kẻ đáng thương này đã hết sức bất lực trên địa vị mới và cao của mình, đến nỗi tuy hết sức thận trọng nhưng vẫn hứa cho người Ai-rơ-len được hưởng tự do về ruộng đất và phóng thích tù nhân[401]. Dương nhiên, điều nói sau cùng ấy chỉ là để ngay ngày hôm sau, ông ta thu hồi lại lời hứa một khi sẽ có mưu toan nhỏ nhoi nào bắt nọn ông ta. Còn về tự do ruộng đất – nếu hiểu nó theo tinh thần của ông Brai-tơ, tức là tự do thương mại – thì nó sẽ do tòa án phụ trách vấn đề về các trại ấp chồng chất nợ nần thực hiện.

Ở một trong những thư viện ở đây, rút cục tôi đã phát hiện được một cuốn sách của Pren-đe-ga-xtơ[1*], và hy vọng rằng tôi sẽ có được nó. Điều may mắn hay là điều không may cho tôi, hiện nay các đạo luật cổ đại của Ai-rơ-len sắp xuất bản rồi, như vậy tôi sẽ phải nghiên cứu cả chúng nữa[377]. Càng nghiên cứu sâu tôi càng thấy rõ rằng sự xâm lăng của người Anh đã tước mất của Ai-rơ-len mọi khả năng phát triển và đẩy lùi nó mấy thế

1* *Đ. Pren-đe-ga-xtơ.* "Chế độ Crôm-oen ở Ai-rơ-len"

kỷ, hơn nữa chính là bắt đầu từ thế kỷ XII; thêm vào đó, đương nhiên không nên quên rằng cuộc xâm lăng và cướp bóc của người Đan Mạch kéo dài ba thế kỷ đã làm đất nước kiệt quệ rất nhiều; nhưng cuộc xâm lược và cướp bóc ấy đã chấm dứt hơn một trăm năm trước khi có cuộc xâm lăng của người Anh.

Trong những công trình nghiên cứu mấy năm gần đây về Ai-rơ-len, người ta nhận thấy có cách tiếp cận mang tính phê phán hơn chút ít, đặc biệt là đối với các tác phẩm của Pê-tơ-ri[1*] nghiên cứu về thời kỳ cổ đại; điều đó buộc tôi phải đọc đôi chút bằng tiếng Ken-tơ – Ai-rơ-len (đương nhiên, có bản dịch để đối chiếu); việc đó xem ra không khó khăn lắm, nhưng tôi không dấn sâu vào mớ giẻ rách ấy, tôi đã nếm đủ những điều vớ vẩn về ngôn ngữ học rồi. Luật cổ đại trình bày như thế nào, điều đó thì vài ngày nữa tôi sẽ thấy khi nhận được sách.

Chúc anh đạt được thành tích về tiếng Nga. Anh đã làm cho Boóc-cơ-hai-mơ khâm phục. Điều đó không tồi, cũng còn vì những hiểu biết của tôi hầu như lại bốc hơi hết sạch, và khi nào điều ấy lại xảy ra với những kiến thức của anh thì tôi lại có thể bắt đầu từ đầu.

Xin gửi lời thăm hỏi ân cần tới chị và các cô bé. La-phác-gơ thực sự vội vã đến mức khó tin.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen. F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; đăng toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, T.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* *G.Pê-tơ-ri.* "Kiến trúc nhà thờ của Ai-rơ-len vào thời kỳ trước cuộc xâm nhập của Anh – Noóc-măng-đi".

246
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 22 tháng Giêng 1870

Phrết thân mến!

Hôm nay tôi chỉ viết cho anh mấy dòng, vì tay trái của tôi bị quấn băng và đặt gạc, nên nó không chịu nghe theo tôi sai khiến.

Tôi bị áp xe bởi viêm hạch. Ngoài ra còn mấy chiếc nhọt nhỏ hôm qua đã được xử lý ổn thỏa bằng lưỡi trích. Hôm nay mọi cái đều tốt đẹp, bác sĩ rất hài lòng.

Rượu vang đã đến hôm qua, nó đã giúp tôi rất nhiều.

Chẳng lẽ anh nghĩ rằng sau mấy tuần tôi đã học được nhiều tiếng Nga đến thế ư – tôi không muốn nói rằng tôi học được nhiều bằng mức độ kiến thức anh quên đi, mà bằng mức độ số kiến thức còn lại của anh, cho dù nếu anh đã quên đi với mức độ lớn hơn ba lần. Chẳng qua tôi mới học vỡ lòng.

Thế là Ghéc-sen đã mất. Đại để là vào đúng lúc tôi đã kết thúc "*Nhà tù*"[1*] v.v..[402]

Thời gian này, trong Quốc tế xảy ra đủ mọi chuyện, đặc biệt

1* Mác viết bằng tiếng Nga từ "Nhà tù".

là sự việc liên quan đến các âm mưu của Ba-cu-nin[392]. Nhưng bây giờ mà viết về chuyện ấy thì quá lâu.

Những biến cố ở Pa-ri – rất lý thú. Vì Ô-li-vi-ê lại còn là người chủ trương mậu dịch tự do, nên đương nhiên nhân vật này hoàn toàn tâm đầu ý hợp với bọn phi-li-xtanh Anh là người luôn luôn quên rằng tất cả những gì mà họ thích đều prima facie[1*] gây ra ác cảm của những người Pháp chân chính.

Tôi gửi lời thăm hỏi bà Li-di và tất cả mọi người.

Mo-rơ của anh

Anh có thể nói gì về những mánh khóe của tờ "Zukunft" mà tờ báo ấy đã sử dụng để cố thoát khỏi trận tuyến chính trị thuần túy.

Tiện thể nói luôn. Ở chỗ tôi còn một bức thư ngắn của Líp-nếch[2*] gửi cho anh, tôi nhận được khi anh rời nước Anh. Nhưng hiện giờ tôi không thể tìm được nó trong đống giấy tờ. Lần sau sẽ gửi cho anh.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

1* — lập tức

2* Xem tập này, tr. 574 - 575.

247
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-xe-xtơ. 25 tháng Giêng 1870

Mo-rơ thân mến !

Tôi cảm thấy nhẹ hẳn người khi được biết lần này là hiện tượng sưng hạch, chứ không phải xuất hiện nhọt. Với khí chất hồng hào biểu hiện rõ nét thì hiện tượng sưng hạch (dưới nách) đương nhiên chỉ là hiện tượng thứ yếu và không có ý nghĩa đặc biệt. Quá trình kéo dài do anh chữa chạy tưởng là nhọt đã hoàn toàn giải thích được tình huống ấy.

Cuốn sách của Pren-đe-ga-xtơ[1*], cuối cùng tôi đã nhận được – mà việc này thường hay xảy ra – cùng một lúc hai bản; số là V.H. Xmít và các con trai cũng kiếm được sách. Tối hôm nay tôi sẽ đọc xong cuốn sách ấy. Giá trị của cuốn sách ấy là ở chỗ có rất nhiều đoạn trích từ những đạo luật chưa công bố. Cho nên không có gì phải ngạc nhiên khi thấy cuốn sách này được bán hết ngay. Lông-man và bạn bè ông ta ắt phải tức giận ghê gớm vì họ đã buộc phải đề tên mình trên cuốn sách *ấy*, và vì ở Anh, không nghi ngờ gì nữa, cuốn sách này đã bán được rất ít (Muy-đi *không có một bản* nào cả) nên chắc họ đã ngừng xuất bản hoặc điều này hoàn toàn có khả năng xảy ra – đã bán nó cho hội các đại địa chủ Ai-rơ-len (cũng nhằm mục đích ấy), và

1* *D.Pren-de-ga-xtơ.* "Chế độ Crôm-oen ở Ai-rơ-len"

chắc chắn sẽ không có lần xuất bản thứ hai. Điều mà Pren-đe-ga-xtơ nói về thời kỳ Ăng-glô – Nooc-man chỉ đúng ở chừng mực là trong thời kỳ ấy, người Ai-rơ-len và người Ai-rơ-len gốc Anh sống hơi xa Pây[340], họ tiếp tục sống cuộc sống lờ đờ gần giống cuộc sống trước khi có cuộc xâm lăng, và chỉ trong chừng mực các cuộc chiến tranh thời kỳ ấy (trừ một số ít ngoại lệ) mang tính chất ít tác hại hơn là tính chất thực sự hủy diệt của các cuộc chiến tranh trong thế kỷ XVI, tính chất này từ đó trở thành thông lệ. Nhưng lý luận của ông ta cho rằng lòng nhiệt tình vô hạn của người Ai-rơ-len, nhất là ở phụ nữ Ai-rơ-len, đã *lập tức* giải giáp được ngay cả bọn ngoại xâm có thái độ thù địch -, thứ lý luận ấy, xét về tính chất, chính là thấm nhuần hoàn toàn tính đặc thù Ai-rơ-len, vì suy nghĩ của người Ai-rơ-len là làm đến hết mức độ.

Tác phẩm của Ghi-ran Cam-bri-xki đã được xuất bản trong ấn bản mới: "Các tác phẩm của Ghi-ran Cam-bri-xki", do G.S.Bru-ơ xuất bản, Luân Đôn, Lông-man và bạn bè, 1863, *ít ra* gồm ba tập. Anh có thể dò hỏi giúp tôi được không: cuốn sách đó giá bao nhiêu, có thể mua với giá rẻ trọn bộ ở hiệu sách cũ không, hay ít là ra mua tập nào có nội dung "Địa hình Ai-rơ-len" cũng như "Ai-rơ-len bị chinh phục"[403]?

Để khỏi xấu hổ với Crôm-oen, tôi còn phải nghiên cứu một cách cơ bản lịch sử nước Anh thời kỳ ấy. Nhìn chung việc này không có hại gì, nhưng mất thời gian.

Những tờ báo Pháp mà tôi đã đọc với lòng biết ơn và sự hứng thú, ngày mai sẽ gửi trả anh cùng với mấy số báo "Zukunft". Tờ báo này ngày càng trở nên buồn rầu và tẻ nhạt đối với người đọc nó cũng như người viết bài cho nó.

Bưu điện sắp đóng cửa, cho nên xin tạm biệt. Gửi nhiều lời hỏi thăm đến tất cả mọi người.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập,xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

248
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 27 tháng Giêng 1870

Phrết thân mến!

Tôi vẫn còn chịu sự theo dõi của bác sĩ và bị giam hãm ở nhà. Tình hình hơi phức tạp do có nhọt nhỏ mọc xung quanh chỗ sưng tấy to ánh chừng bằng quả trứng. Nhưng qua mấy ngày nữa là mọi việc đều sẽ đâu vào đấy cả.

Điều đáng ngạc nhiên là ý kiến của các thầy thuốc rất khác nhau. Bác sĩ Ma-đi-xơn trước đây phục vụ ở bệnh viện da liễu

Ê-đin-buốc và hiện nay, ngoài hành nghề tư, còn điều hành khoa da liễu của một bệnh viện ở Luân Đôn, nói rằng cả hai bệnh viện đều kiên quyết *phản đối* cách dùng *thạch tín* chữa mụn nhọt, nhưng tán thành dùng thạch tín chữa mẩn ngứa. Hiện nay tôi đang chịu sự theo dõi của ông ta, việc này sẽ kết thúc trong tuần này, nên tất nhiên tôi uống thuốc của ông ta. Hễ việc đó kết thúc, tôi sẽ uống đều đặn thạch tín trong vòng ba tháng, vì tất phải chấm dứt căn bệnh ấy.

Tôi gửi kèm theo đây bức thư ngắn của Vin-hem[1*] đã được nhắc tới trước đây. Khi nào anh trả lời ông ta thì tiện thể nói rằng (viện vào bức thư của ông ta gửi tôi, mà tôi chuyển cho anh) một là, nếu như – giống như tờ báo của anh ta[2*] – tất cả các tờ báo đều không nói lấy một lời về tác phẩm "*Ngày 18 tháng Sương mù*" thì hoàn toàn tự nhiên hiểu được lý do vì sao không một ai biết đến cuốn sách ấy; hai là, nếu như (tôi cho rằng điều này là nói láo) ở Lai-pxích không tìm được sách này thì cần viết thư, không phải cho tôi, mà viết *thẳng cho Mai-xnơ*.

Tôi gửi kèm theo đây bức thư của tiến sĩ I.I-a-cô-bi gửi Cu-ghen-man và thư ngắn của Cu-ghen-man. Sự kiện diễn ra như sau: Cu-ghen-man thấy trong phụ trương của số 18 báo "Zukunft" (ra ngày 22 tháng Giêng) có đăng bài diễn văn của I-a-cô-bi trong đó ông ta tuyên bố ủng hộ chủ nghĩa xã hội, mà cũng trên tờ báo ấy số ra cùng ngày đã tường thuật diễn biến của hội nghị, ở đó đã đọc bài diễn văn trên; tại hội nghị này, nhờ sự giúp đỡ của bè đảng của mình, Svai-xơ đã chiếm được ghế chủ tọa và khi I-a-cô-bi kết thúc bài diễn văn; Svai-xơ đã chỉ trích I-a-cô-bi, ngoài những vấn đề khác, rằng những luận điểm của I-a-cô-bi là

1* Xem tập này, tr. 569 - 570.

2* – "Volksstaat"

sao chép của tôi. Sau đó, với sự sốt sắng vốn có, Cu-ghen-man đã lập tức viết thư cho I-a-cô-bi, chúc mừng ông ta, đồng thời trách cứ ông ta là vớ được ai cũng đều trích dẫn, nhưng lại không nhắc đến tên tôi, người mà ông ta đã sao chép nội dung chủ yếu cho bài diễn văn của mình. Điều đó giải thích tại sao có thư trả lời của I-a-cô-bi[404].

Điều lý thú là I-a-cô-bi – trong khi trả lời Svai-xơ ngay tại hội nghị ấy – đã nói rằng bản thân tôi "đã vô số lần lợi dụng các tác phẩm của các bậc tiền bối của mình rồi đưa vào các tác phẩm của mình". Vậy thì nếu tôi đã trung thực dẫn ra cái gì đó của một người nào đã đóng góp dù là tí chút cho sự vận động tiến lên thì từ đó có thể thấy rằng I-a-cô-bi có quyền vay mượn của tôi thực chất của niềm tin mới của mình mà hoàn toàn không cần nhắc đến tôi. Tuy nhiên, tôi tuyệt nhiên không phải là "*tiền bối*" của ông I-a-cô-bi bẩy mươi tuổi. Những kẻ chỉ đơn giản làm cái việc thông tục hóa và tầm thường hóa thì đều không có "tiền bối". Nhưng đồng thời, điều rất tốt là I-a-cô-bi cũng như Ác-nôn Ru-gơ đã hướng vào niềm tin cộng sản chủ nghĩa[1*]. Hiện nay, chỉ với "tự do" thì sự nghiệp không tiến lên được!

Tôi gửi cho anh số báo "*Democratic News*" mới ra gần đây. Hiện nay tờ báo chẳng có giá trị gì, nhưng nó thuộc về người của chúng ta và có thể dùng làm *đối trọng* của tờ "Bee-Hive", hơn nữa, giá của nó chỉ có nửa pen-ni. Anh và Mu-rơ phải đặt mua mỗi người mười hai bản, vì các ủy viên của Tổng Hội đồng cũng có nghĩa vụ đặt mua. Kế đó, một người nào đó trong hai anh có thể, một hoặc hai tuần một lần, thông qua tôi gửi cho tờ báo ấy những bản tin hết sức ngắn về Lan-kê-sia v.v..

1* Xem tập này, tr. 951 - 953.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.4,1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

249
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ], 1 tháng Hai 1870

Mo-rơ thân mến!

Mãi tối hôm qua tôi mới nhận được những số báo "Zukunft" có liên quan, cho nên chỉ mãi hôm nay tôi mới có thể trả tất cả những gì liên quan đến "vụ I-a-cô-bi"[1*]. Tại sao lão già Do Thái

1* Xem tập này, tr. 574 - 575.

ấy không nêu tên anh, – điều đó hoàn toàn rõ ràng, ông ta xấu hổ như kẻ ăn vụng bị bắt quả tang, song ông ta vẫn phải biết rằng một khi Svai-xơ được bầu làm chủ tịch hoặc nói chung có mặt, thì nhất định I-a-cô-bi không tránh khỏi bị mắng về tội ăn cắp văn; nhưng lão già khôn vặt ấy, do ngu xuẩn mà bao giờ cũng hy vọng một kết cục thuận lợi. Nếu như hành vi chuyển sang theo tín ngưỡng của chúng ta cứ tiếp diễn như thế thì chúng ta sẽ nhanh chóng thay thế ngài thượng đế già nua, như câu ngạn ngữ vùng Ranh nói, có rất nhiều thực khách kỳ quặc đủ loại.

Tôi sẽ cố gắng quyên góp cho tờ "Democratic News". Đặt mua mười hai số chẳng giúp ích được gì, vì ở đây chúng tôi đơn giản là chẳng quẳng vào đâu được mớ giấy lộn ấy. Tôi cũng không biết từ nơi đây có thể viết và gửi đi những bản tin gì.

Tôi sẽ chuyển tất cả những gì cần nói với Vin-hem, nhưng tôi nghi ngờ rằng trên tờ báo nhỏ của mình[1*] Vin-hem *chưa bao giờ* nói về cuốn "Ngày 18 tháng Sương mù". Còn nói rằng không thể kiếm được một bản nào ở Lai-pxích, thì không nghi ngờ gì nữa, đó là nói láo, trừ phi toàn bộ lần xuất bản này đã bán hết. Tiện đây xin hỏi luôn: tình hình *bản dịch tiếng Pháp* của tác phẩm ấy và của cuốn sách của anh[405] *ra sao rồi*?

Tôi sẽ gửi cho Vin-hem cuốn "Chiến tranh nông dân", nhưng lời tựa thì tôi sẽ chỉ viết trong trường hợp xuất bản nó dưới hình thức sách *riêng*. Viết lời tựa cho một bài tiểu luận đăng dần trên báo sẽ không có ý nghĩa gì, việc đăng như thế có thể kéo dài sáu tháng và dài hơn[406].

1* – "Volksstaat"

Điều may mắn thực sự là bất chấp G.Phlu-răng, đám tang Nu-a-rơ *không* xảy ra chuyện rắc rối. Sự phát khùng của báo "Pays" đã chứng minh sự thất vọng khủng khiếp của phái Bô-na-pác-tơ[1•]. Vì không có gì tốt hơn và không có gì đáng mong muốn hơn là bắt en flagrant dèlit[2•] tất cả quần chúng cách mạng Pa-ri ở *bên ngoài* Pa-ri, tức *bên ngoài tường thành của pháo đài* chỉ có hai ba lối ra vào, ngay trên bãi trống trải. Sáu khẩu pháo đặt ở cổng tường thành có pháo đài, một trung đoàn bộ binh tác chiến theo đội hình tản khai và một lữ đoàn kỵ binh để công kích và truy kích, và thế là trong vòng nửa giờ toàn bộ đám đông không được vũ trang đó – mấy khẩu súng ngắn có thể nằm trong túi một vài người thì không đáng tính đến – sẽ bị đánh tan, bị chém giết hoặc bị bắt làm tù binh. Hơn nữa, trong tình hình có mặt 60 000 binh sĩ thì thậm chí có thể để đám đông vào trong tường thành rồi mới chiếm lấy tường thành và bắn đạn ghém vào đám đông, xéo chết họ bằng kỵ binh tại khu vực trống trải ở quảng trường Ê-li-dê và đại lộ Nơi-i. Hãy thử nghĩ mà xem! 200 000 công nhân tay không xuất phát từ địa hình trống trải phải chiếm lấy Pa-ri do 60 000 binh sĩ chiếm đóng!

Các tờ báo tiếng Pháp đã đến nơi sáng nay. Rất cảm ơn.

Anh đã đọc bản dịch đầy đủ "Ruộng đất và tự do" (tác phẩm của Nga)"[407] chưa ? Hiện tôi có một bản, anh có thể nhận được nó.

1• Xem tập này, tr. 971- 972.

2• – quả tang

Xin gửi những lời cầu chúc tốt đẹp nhất tới vợ anh, Gien-ni và Tút-xi.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K. Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

250
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 9 tháng Hai 1870

Mo-rơ thân mến!

Hoặc là anh lại bị bệnh, hoặc là anh lại làm việc quá sức đâm ốm đau, nếu không anh phải cho biết tin tức gì chứ.

Thật đáng nguyền rủa:

"Luật cổ đại. Sen-su-xơ Mo-rơ" (tập I và II, Đu-blin, in theo sự ủy thác của Cục xuất bản của Nữ hoàng)[377], tập hai đã ra mắt ba-bốn tuần lễ trước, hình như đó là lần "*tái bản*", khiến tôi

không thể đi xa hơn nữa. Câu hỏi là: anh có thể ngẫu nhiên kiếm được nó tại các hiệu mua bán sách cũ ở Luân Đôn không?

Vậy là, người ta đã hoàn toàn bình thản giam Rô-sơ-pho lại. Hiển nhiên, Ô-li-vi-ê đang ra sức gây xung đột; mưu toan xây dựng ụ chiến đấu trên đường phố, chắc hẳn là thủ đoạn xảo trá của "bọn mặc bơ-lu trắng"[408]. Nếu như Ô-li-vi-ê không muốn có xung đột thì Bô-na-pác-tơ, nấp sau lưng ông ta, lại muốn có xung đột.

Xin gửi những lời cầu chúc tốt đẹp nhất.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

251
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn]. 10 tháng Hai 1870

Phrết thân mến!

Thứ bảy trước, lần đầu tiên tôi lại ra khỏi nhà, nhưng do sương mù chết tiệt mà tôi lập tức bị viêm tuyến cổ. Tình trạng buộc phải ngồi giữa bốn bức tường trong nhiều tuần lễ đương nhiên đã làm cho cơ thể tôi bị suy yếu hơn. Ở nơi chúng tôi đang có gió đông-bắc, trong tình hình này nó sẽ kéo dài sự giam cầm của tôi. Nhưng tôi hy vọng ngay trong tuần này cổ tôi sẽ trở lại bình thường.

Chủ nhật, Đây-kin-xơ nhỏ (nhà địa chất học) đã ở nhà tôi. Tôi đã mời anh ta chủ nhật sau lại đến. Chiếc mũ nhỏ kiểu Xcốt-len trong trang phục của anh ta là sự nhắc nhở duy nhất tới tên vô lại Phê-lích Hôn-tơ[409]. Đây-kin-xơ vẫn tính tình vui vẻ như mọi khi, và Tút-xi rất vui mừng được gặp mặt anh ta.

Về sách mới, như cuốn "Luật Ai-rơ-len", v.v.[1*], ở đây rất khó kiếm trong các hiệu sách cũ.

Hôm nay Lau-ra viết thư cho chúng tôi, ngoài những điều khác cũng còn cho biết rằng từ tháng Sáu năm ngoái, phong trào phản đối ở Pa-ri không ngừng phát triển. Đặc biệt là từ khi Vích-to Nu-a-rơ[2*] bị giết hại, phụ nữ trong các tầng lớp công nhân có tinh thần chiến đấu cao, mà bản thân anh thì đã biết, điều đó có nghĩa là gì ở Pa-ri.

Chàng thanh niên điên rồ Phlu-răng là con trai của Phlu-răng đã quá cố, nguyên thư ký thường trực Viện hàn lâm, là người mà trong suốt cuộc đời gần một trăm năm của mình đã luôn luôn kiên định ủng hộ các chính phủ đã lần lượt tồn tại và bản thân ông ta đã lần lượt là phần tử Bô-na-pác-tơ, phần tử ủng hộ chế độ chính thống, phần tử Oóc-lê-ăng rồi lại trở thành phần

1* Xem tập này, tr. 579-580.

2* Trong nguyên bản viết nhầm là: "Lu-i Nu-a".

tử Bô-na-pác-tơ. Trong những năm cuối đời mình, ông ta còn thu hút được sự chú ý của mọi người do cuồng nhiệt bác bỏ Đác-uyn.

Tiện thể xin nói về Na-pô-lê-ông I. Trong một số báo "*Cloche*" mà anh có, có một đoạn trích dẫn, không biết từ hồi ký của ai, nói về hành vi thảm hại của nhân vật ấy[410], Gien-ni muốn có đoạn trích ấy. Gien-ni đã tranh luận về vấn đề ấy ở nhà Môn-rô, ở đấy người ta tìm cách phủ nhận các sự thật.

Cuốn sách của *Phlê-rốp-xki*[1*] tôi đã đọc 150 trang đầu (những trang này trình bày về Xi-bê-ri, Bắc Nga và A-xtơ-ra-khan). Đây là tác phẩm đầu tiên đã nói ra sự thật về tình hình kinh tế nước Nga. Tác giả là kẻ thù kiên quyết chống lại cái mà ông ta gọi là "chủ nghĩa lạc quan Nga". Tôi chưa bao giờ có ý nghĩ đặc biệt lạc quan về xứ sở En-đô-ra-đô hoa lệ cộng sản chủ nghĩa ấy, nhưng Phlê-rốp-xki vượt xa tất cả mọi sự mong đợi. Quả thực là điều đáng ngạc nhiên, và dù sao cũng là dấu hiệu của sự chuyển biến khi mà một cuốn sách như thế lại có thể xuất bản ở Pê-téc-bua.

"Ở nước chúng tôi số người vô sản không nhiều, nhưng quần chúng giai cấp công nhân ở nước chúng tôi gồm những người lao động mà số phận của họ còn tồi tệ hơn số phận của bất cứ giai cấp vô sản nào"[2*].

Tính chất của sự trình bày hoàn toàn độc đáo, một số chỗ làm người ta nhớ đến Mông-tôi hơn cả. Xem ra con người này đã đích thân đến khắp mọi nơi và tự mình quan sát tất thảy. Lòng thù ghét nồng bỏng đối với bọn địa chủ, bọn tư bản và quan lại. Không thấy có học thuyết xã hội chủ nghĩa nào, không có chủ nghĩa thần bí nào trong vấn đề ruộng đất (tuy ông ta là người ủng hộ chế độ sở hữu công xã), không có sự cực

1* *N. Phlê-rốp-xki.* "Tình cảnh giai cấp công nhân ở Nga".

2* Câu trích này của Phlê-rốp-xki được Mác viết bằng tiếng Nga.

đoan hư vô chủ nghĩa nào. Dâu đó, ở một mức độ nhỏ, có những lời bàn suông thiện chí, song hoàn toàn phù hợp với trình độ phát triển của những người mà tác phẩm này nhằm vào. Dù sao thì đó cũng là cuốn sách quan trọng nhất trong số tất cả các cuốn sách ra đời sau tác phẩm của anh "Tình cảnh giai cấp công nhân". Sự mô tả đời sống gia đình nông dân Nga cũng thật tuyệt vời – với việc đánh đập vợ kinh khủng đến chết, với rượu và các cô nhân tình. Hiện nay đối với tôi sẽ rất đúng lúc nếu như anh gửi cho tôi những điều bịa đặt hão huyền của ngài Ghéc-sen[1*].

Anh còn nhớ chứ, tờ "*Égalité*" do Ba-cu-nin xúi giục, đã đả kích Tổng Hội đồng, công khai đưa ra những câu chất vấn đủ loại và đe dọa sẽ có những hành động tiếp theo[2*]. Để trả lời điều đó, đã có một thông tri[3*] – do tôi soạn thảo – gửi cho Hội đồng vùng ngôn ngữ Rô-manh[4*] ở Giơ-ne-vơ, cũng như gửi cho tất cả những hội đồng khác có trao đổi thư tín với chúng ta ở những nước nói tiếng Pháp. Kết quả: toàn bộ băng đảng của Ba-cu-nin đã rút khỏi tờ "Égalité". Bản thân Ba-cu-nin đã chọn Tét-xin làm đại bản doanh của mình và tiếp tục các âm mưu của mình ở Thụy Sĩ, Tây Ban Nha, I-ta-li-a và Pháp. Thế là cuộc ngừng chiến giữa chúng ta với họ đã kết thúc, vì hắn biết rằng tôi đã đả kích gay gắt hắn ta về những sự kiện gần đây ở Giơ-ne-vơ và đã vạch trần âm mưu của hắn. Con vật ấy thực sự

1* Xem tập này, tr. 588 - 589.

2* Xem tập này, tr. 558 - 562.

3* *C.Mác*. "Tổng Hội đồng gửi Hội đồng liên đoàn vùng Thuỵ Sĩ thuộc hệ ngôn ngữ la-tinh".-

4* Hội đồng liên đoàn vùng Thuỵ Sĩ thuộc hệ ngôn ngữ la-tinh.

tưởng rằng chúng ta đã "*quá ư tư sản hóa*" cho nên không thể hiểu được và đánh giá được những tư tưởng cao cả của hắn về "quyền thừa kế", về "bình đẳng" và về việc thay thế hệ thống các quốc gia hiện nay bằng "quốc tế". *Đồng minh* dân chủ xã hội chủ nghĩa của hắn đã bị giải tán trên lời nói, còn trên thực tế nó vẫn tiếp tục tồn tại. Qua bản sao bức thư gửi kèm theo đây (anh phải gửi nó trả tôi) của thư ký Hội đồng vùng ngôn ngữ Rô-manh A.Pe-rơ I-ung[411] anh sẽ thấy rằng tai họa đã bùng nổ ở Giơ-ne-vơ trước khi ở đấy người ta nhận được thông tri của chúng ta. Nhưng thông tri ấy đã củng cố được status rerum[1*] mới. Hội đồng Bỉ (Bruy-xen) đã chính thức hoàn toàn tán thành việc chúng ta lên tiếng phản đối tờ "Égalité", nhưng thư ký Hội đồng Bỉ Hin-xơ (anh rể của Đơ Páp-pơ, nhưng đã cãi nhau với Đơ Páp-pơ, đã viết thư cho Xtếp-ni nói rằng ông ta đứng về phía Ba-cu-nin, chỉ trích tôi rằng tôi đã ủng hộ đảng phản động trong hàng ngũ công nhân Giơ-ne-vơ, v.v. và v.v..

Anh có chú ý không, trong một trong số những số báo "*Marseillaise*" mà tôi gửi cho anh, có đưa tin ngài C.Blin-đơ đã quảng cáo cho ngài C.Blin-đơ, viết trên số báo ấy rằng ngài Blin-đơ ấy được cử đến Pa-ri làm "sứ giả" cùng với tướng Suốc-xơ (Suýt-xơ – đọc không được êm tai lắm)[2*] đã bị Bô-na-pác-tơ trục xuất khỏi Pa-ri và còn tiếp tục ở trong tình trạng bị trục xuất, hơn nữa lại là cựu *nghị sĩ quốc hội Đức*[412]!

Gửi lời hỏi thăm bà Li-di và bạn bè.

C.M.

1* – tình hình

2* Từ Schütz, tên một dòng họ (từ "schütz" có nghĩa là "xạ thủ"), trên báo lại in thành "Sohurz" ("tạp dề", "yếm ngoài").

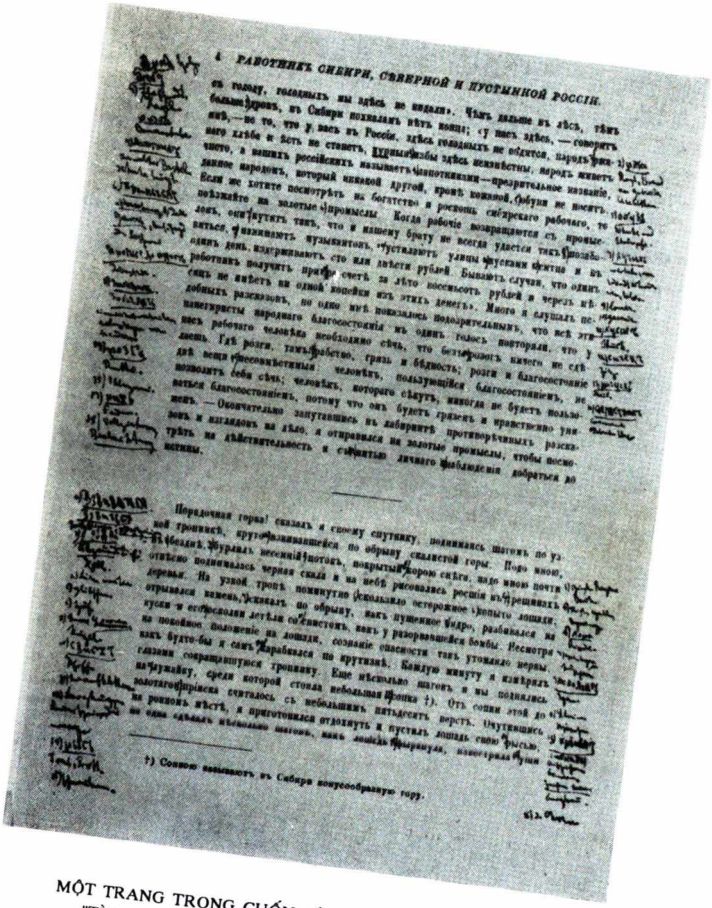

4 РАБОТНИКЪ СИБИРИ, СѢВЕРНОЙ И ПУСТЫННОЙ РОССІИ.

съ голоду, голыхъ мы здѣсь не видали». Чѣмъ дальше въ лѣсъ, тѣмъ
большедушнѣе, въ Сибири поселялись пѣтухъ вонцы; «у насъ здѣсь, — говорятъ
имъ, — не то, что у васъ въ Россіи. здѣсь голодныхъ не обидятъ, народъ вамъ живетъ
него хлѣба и соль не ставитъ, будешь сытъ здѣсь неизвѣстны, народъ живетъ
чисто, а нашихъ россійскихъ называютъ тѣмъ названіемъ—презрительное названіе,
лаконое народомъ, который никакой другой, кромѣ конной, Сибири не имѣетъ.
Если не хотите посмотрѣть на богатство и роскошь сибирскаго рабочаго, то
поѣзжайте на золотые промыслы. Когда рабочіе возвращаются съ промыс-
лозъ, они кутятъ такъ, что и нашему брату не всегда удается такъ погулять.
ваться, напиваютъ музыкантовъ, чуствуютъ узины красныя фунтами и въ
одинъ день, издерживаютъ сто или пятьсотъ рублей. Бываютъ случаи, что одинъ
работникъ получитъ пріискомъ счетъ за лѣто восемьсотъ рублей и черезъ нѣ-
сколько не имѣетъ ни одной копѣйки изъ этихъ денегъ». Много я слушалъ по-
добныхъ разсказовъ, но одно мнѣ показалось подозрительнымъ, что всѣ эти
пьянствы народнаго благосостоянія изъ одинъ голосъ повторяли, что у
насъ рабочаго человѣка необходимо спѣть, что безпорядокъ ничего не
день. Такъ рѣзки, такъ рѣзкость, грязь и бѣдность; рѣзки благосостояніе
дней всѣхъ несовмѣстимыя человѣкъ, пользующійся благосостояніемъ, не
позволитъ себѣ спѣть; человѣкъ, котораго слѣдуетъ, никогда не будетъ пользо-
ваться благосостояніемъ, потому что онъ будетъ грязенъ и нравственно уни-
женъ.—Окончательно запутавшись въ лабиринтѣ противорѣчивыхъ разска-
зовъ и наглядовъ на дѣло, я отправился на золотые промыслы, чтобы посмо-
трѣть на дѣйствительность и сличить личныя наблюденія добраться до
истины.

Порядочная гора! сказалъ я своему спутнику, поднимаясь шагомъ по уз-
кой тропинкѣ, пролегавшей по обрыву скалистой горы. Подъ нами,
отвѣсно поднимались черныя скалы и на небѣ рисовались рѣзкими
деревья. Изъ узкой тропы поминутно (нѣсколько осторожное
отрывался камень, усѣявъ по обрыву, какъ пушечное ядро, разбивался на
куски и осыпался легкой сѣдистостью, какъ у разорвавшейся бомбы. Посмотря
на поникшее положеніе на лошади, сознаніе опасности такъ утомляло нервы,
какъ будто-бы я самъ карабкался по крутизнѣ. Каждую минуту я извлекъ
сознаніи совращавшихся трещину. Еще нѣсколько шаговъ и мы поднялись
на гривку, среди которой стояла небольшая пушка †). Отъ сюда этой до
золотаго пріиска считалось съ небольшимъ пятьдесятъ верстъ. Чуствуя
на рюмкѣ нѣсть, я приготовился отдохнуть и пустивъ лошадь свою рысью,
но одна сдѣлать нѣсколько шаговъ, какъ лошадь

†) Совсѣмъ повышенность въ Сибири искусственную гору.

МỘT TRANG TRONG CUỐN SÁCH CỦA N.PHLE-RỐP-XKI
"TÌNH CẢNH CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN Ở NGA"
CÓ NHỮNG Ý KIẾN CỦA MÁC GHI NGOÀI LỀ

[*Đoạn ghi thêm của Ê-lê-ô-no-ra Mác*]

Chú Ăng-ghen thân mến của cháu!

Cháu *rất* cảm tạ chú đã gửi cho cháu tờ quảng cáo. Cháu cho rằng những điều kiện đều cực kỳ thích hợp với cháu, cho nên không chậm trễ một phút, cháu bắt tay lo liệu ngay. Cháu không hoài nghi gì cả, chú sẽ cung cấp cho cháu giấy giới thiệu.

Xin gửi tới tất cả mọi người lời cảm ơn và tình thương mến. Tạm biệt chú.

Tút-xi

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx - Engels Gesamtausgabe Dritte Abteilung, Bd.4. 1931 và trong Toàn tập C.Mác và Ph.Ăng-ghen, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức và tiếng Anh

252
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 11 tháng Hai 1870

Mo-rơ thân mến !

Tình hình anh bị viêm tuyến cổ, sau khi sưng hạch ở nách,

làm cho tôi đặc biệt không vui. Dù sao thì nó cũng chứng minh rằng hệ bạch huyết của anh hoạt động không hoàn toàn bình thường. Nếu như bệnh tình ấy không mau chóng qua khỏi thì tôi sẽ đi hỏi A-len là người trước đây đã chẩn đoán chính xác khi tôi bị sưng hạch. Tuy nhiên, bệnh của anh rõ ràng là mãn tính, trong khi đó ở người tôi lại mang dạng cấp tính. Nhưng một khi tình hình tốt hơn thì càng tốt.

Xin gửi kèm theo đây lời tựa cuốn "Chiến tranh nông dân"[1*] mà tôi viết cho Líp-nếch. Vì ở đây không thể không đề cập đến vấn đề năm 1866 mà cho tới nay người ta vẫn lẩn tránh, cho nên chúng ta cần có ý kiến nhất trí là nên nói gì về vấn đề ấy. Những ý kiến về những vấn đề khác cũng đều hoàn toàn nên có.

Thứ đến là thư trả lời của nhân vật Vin-hem quý hóa. Ở đây đã thể hiện toàn bộ con người Vin-hem. Ông ấy hoàn toàn không *biết* rằng cuốn "Ngày 18 tháng Sương mù" đã xuất bản rồi. Còn *tôi* thì phải gửi địa chỉ của mình *ngay từ chuyến thư đầu*. Vì *ông ấy* ngừng gửi cho tôi tờ báo[2*] của mình, nên để bào chữa cho ông ta, *tôi* đã phải đổi chỗ ở. Còn giờ đây để chuộc tội, ông ta lại trút lên đầu tôi, một cách muộn màn, tất cả các số báo "Volksstaat", kể từ ngày 1 tháng Mười!

Hai văn bản ấy, yêu cầu anh gửi trả càng sớm càng tốt để tôi có thể gửi cho nhân vật Vin-hem quý hóa những gì dành cho ông ấy và để ông ta để cho tôi được yên.

Hôm nay, qua công ty Gơ-lốp-pác-xen, tôi đã gửi cho anh tất cả các số báo "Cloche", "Lanterne", "Marseillaise, "Figaro" v.v. mà

1* *Ph.Ăng-ghen* "Lời tựa viết cho lần xuất bản thứ hai cuốn "Chiến tranh nông dân ở Đức"".

2* — "Volksstaat"

tôi có. Số báo "Cloche" mà anh cần cũng nằm trong số đó. Vì cháu Gien-ni sưu tập những thứ ấy, cho nên tốt hơn cả là để cháu nó giữ tất cả. Tôi chỉ giữ lại một số "Marseillaise" trong đó có nói về chất pi-rốc-xi-lin[413]. Tôi muốn hỏi Clo-mây-e[1*] kỹ hơn về vấn đề này.

Đây-kin-xơ muốn đến thăm anh trước lễ Giáng sinh và gửi thư cho Mu-rơ hỏi địa chỉ của anh. Nhưng Mu-rơ – sự hiểu biết của anh ta về con người và khả năng đánh giá chính xác tình hình còn nhiều khiếm khuyết – đã mô tả với Đây-kin-xơ rằng hoàn cảnh gia đình của anh khiến không thể đến gặp anh được, nên tôi đã nói ngay rằng điều đó là hoàn toàn vô lý và sẽ làm cho Đây-kin-xơ đáng thương bị hoảng sợ. Do đó, tôi muốn báo cho anh biết địa chỉ của Đây-kin-xơ ngay từ lần trước, nhưng đã quên mất. Song bấy giờ tôi đã bảo với Mu-rơ đừng nói những điều nhảm nhí như thế với Đây-kin-xơ.

Câu trích dẫn của Phlê-rốp-**xki**[2*] là câu tiếng Nga đầu tiên mà tôi *hoàn toàn* hiểu được không cần từ điển. Tên gọi tiếng Nga của cuốn sách ấy là gì? Tôi muốn kiếm cho mình một cuốn. Tôi muốn gửi cho anh không phải tác phẩm của *Ghéc-sen* mà là bản dịch tiếng Đức cuốn "Ruộng đất và tự do"[3*] của *Li-li-en-tan* cao quý[4*], trong đó đã mô tả hậu quả xấu của sự giải phóng đối với nông dân và sự sút kém của nền sản xuất nông nghiệp do

---

1* Soóc-lem-mơ (chơi chữ: Schorlemmer là tên một dòng họ, và "Chlormeier" nghĩa là "người chế ngự chất clo").

2* Xem tập này, tr. 581 - 582.

3* Mấy từ "Ruộng đất và tự do" Ăng-ghen viết hai lần – bằng tiếng Nga và bằng tiếng Đức.

4* Đúng ra là: Li-li-en-phen-đơ.

sự giải phóng đó gây ra[407]. Tôi đã viết thư cho anh về điểm này trước đây hơn một năm[1*], còn từ khi đó Boóc-cơ-hai-mơ có sách ấy và, như tôi còn nhớ, đã dịch cho anh một số đoạn từ cuốn sách đó. Hễ đọc xong là tôi gửi nó cho anh.

Xin gửi trả kèm theo đây lá thư của Pê-rê. Ba-cu-nin chuyển đến Tét-xin là điều tốt. Ở đó hắn không thể làm nhiều điều xấu xa; dù sao điều đó cũng chứng minh rằng ở Giơ-ne-vơ vai trò của hắn đã hết rồi. Vì thường xảy ra tình hình là trong mỗi phong trào đều xuất hiện bọn bất tài hiếu danh và rỗng tuếch, cho nên nếu chúng tụ tập lại theo cách thức của chúng, rồi sau đó chúng xuất đầu lộ diện với những ảo tưởng của mình mang tham vọng cải biến thế giới, thì thực ra điều đó cũng không tồi. Và khi đó toàn thế giới đều biết rõ ràng là tất cả những cái đó chẳng là gì hết. Điều đó vẫn còn tốt hơn là khi mà cuộc đấu tranh diễn ra xung quanh những chuyện cãi cọ cá nhân, khi mà những người làm một việc gì đó không bao giờ đuổi theo được những kẻ có thể dùng cả ngày vào những âm mưu. Nhưng phải theo dõi những con người ấy để cho không ở nơi nào họ chiếm được chiến trường mà không gặp sự chống cự. Tuy nhiên, chắc là sẽ phải để lại Tây Ban Nha và I-ta-li-a cho chúng, chí ít là trong thời gian trước mắt.

Nếu như Rô-sơ-pho đáng kính, hoặc như Li-di nói, Rô-sơ-pho[2*] hiện nay phải ngồi tù một thời gian[408], thì như thế rất tốt. Báo

---

1* Xem tập này, tr. 152 - 153.

2* Chơi chữ: Rochefort là tên một dòng họ, còn "Rushforth" nghĩa là "tiến lên cực nhanh" (từ này gồm có "rush", nghĩa là "lấn tới", "áp lực", "chuyển động cực nhanh" và "forth" nghĩa là "tiến lên phía trước", "xa hơn").

nhỏ là cái tốt, nhưng khi nó lấn át tất cả những cái khác thì nó chỉ gây cho tôi một cảm giác chán ngán. Tất cả sách báo loại này vẫn còn mang dấu vết của nguồn gốc của nó sinh ra từ bas empire[1]*. Còn khi Rô-sơ-pho tuyên truyền sự đoàn kết nhất trí giữa nhà tư sản và công nhân thì ông ta trở thành rất buồn cười. Nhưng mặt khác, các lãnh tụ "nghiêm túc" của phong trào thì quả thực quá "kỳ cục". Điều đó thực đáng ngạc nhiên. Việc đưa *những cái dầu* từ các giai cấp khác đến với giai cấp công nhân, việc này đã xảy ra trước năm 1848 – xem ra từ đó đã hoàn toàn ngừng lại, hơn nữa lại ở tất cả các nước. Hiển nhiên là công nhân ngày càng trông cậy vào *chính bản thân mình*.

Gô-đi-xa[2]* tiếng tăm lừng lẫy sống ra sao? Chẳng thấy tăm hơi gì của ông ta cả. Chẳng lẽ ông ta lại không có việc làm? Xin gửi những lời cầu chúc tốt đẹp nhất*

Ph.Ă **của anh**

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K. Marx". Bd. IV. Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung. Bd.4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen. Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* — đế quốc mạt kỳ (ám chỉ đế quốc La Mã mạt kỳ hoặc đế quốc Bi-đăng-xơ), ở đây có nghĩa là đế chế thứ hai ở Pháp.

2* - Boóc-cơ-hai-mơ

253
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn]. 12 tháng Hai 1870

Phrết thân mến!

Hôm qua A-len đến thăm tôi. Không có gì hết, trừ chứng cảm lạnh thông thường. Nhưng ông ấy khuyên tôi tiếp tục ngồi ở nhà chừng nào luồng gió Nga còn chưa lặng, "thứ gió này không đem lại điều tốt lành cho ai cả".

Lời tựa của anh[1*] rất hay. Tôi không biết có thể sửa chữa hoặc bổ sung gì. Tôi verbotenus[2*] đồng ý với sự trình bày về năm 1866. Ngọn đòn kép đánh vào cả Vin-hem và Đảng nhân dân[90] của ông ta lẫn Svai-xơ cùng với băng đảng vô lại của hắn, thật là rất hay!

Về lời cáo lỗi của Vin-hem[3*] thì không bao giờ hiểu được xem ông ta cố ý nói dối hay là trong đầu óc hỗn loạn của ông ta mọi thứ đều quay cuồng như chiếc bánh xe của cối xay. Sự thể diễn ra như sau: từ Han-nô-vơ, tôi viết thư cho Mai-xnơ để ông ta

---

1* *Ph.Ăng-ghen.* "Lời tựa viết cho lần xuất bản thứ hai cuốn "Chiến tranh nông dân ở Đức""

2* — hoàn toàn

3* Xem tập này, tr. 586 - 587.

gửi một số bản[1*] cho Vin-hem, cho báo "Zukunft" và cho Svai-xơ, và Svai-xơ đã *lập tức* cho đăng quảng cáo tường tận. Tiếp theo đó, bạn bè của Vin-hem – Bon-hoóc-xtơ và Brắc-cơ – khi họ gặp tôi ở Han-nô-vơ[2*] thì đã *trông thấy* bản in mới *và kể* với tôi rằng đã thỏa thuận được với Mai-xnơ về việc xuất bản một bản in có tính chất đại chúng và giá rẻ hơn. Mai-xnơ đã viết thư cho tôi về việc ấy. Tôi đồng ý số lượng của lần xuất bản này là 2000 bản, trong đó 1000 bản phải được nhượng cho Bon-hoóc-xtơ v.v. theo giá thành chi phí. Họ cam kết bán số 1000 bản ấy. Từ đó tôi không thấy tăm hơi gì về việc ấy. Cần tổ chức kiểm tra Vin-hem. Anh hãy viết thư cho ông ta, bảo ông ta phải hỏi Mai-xnơ xem về cuốn sách "Ngày 18 tháng Sương mù" có sao ông ta không hề quảng cáo trên tờ "Volksstaat" cũng như trên tờ "Zukunft", và có sao mặc dầu đã có sự ủy thác của tôi, - về sự ủy thác này tôi đã viết thư cho ông ta từ Han-nô-vơ, tôi vẫn không gửi bản nào cho ông ta cũng như cho Vây-xơ ở báo" "Zukunft". Thư trả lời của Mai-xnơ sẽ cho tôi thời cơ thuận lợi để trao đổi nghiêm chỉnh với ông ta về tính cẩu thả của ông ta.

Tôi hoàn toàn đồng ý với những nhận xét của anh về báo chí cấp tiến Pháp[3*]. Pru-đông đã không phải vô cớ là nhà xã hội chủ nghĩa thời đại hoàng đế. Tôi vững tin rằng tuy cái đà đầu tiên xuất phát từ nước Pháp, nhưng Đức vẫn là nước chín muồi hơn

---

1* Bản in lần thứ hai cuốn sách của C.Mác "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ".

2* Xem tập này, tr. 494- 495.

3* Xem tập này, tr. 588 - 589.

rất nhiều cho phong trào xã hội và sẽ vượt xa người Pháp. Về phía người Pháp, nếu như họ vẫn còn cho rằng mình là "dân tộc được lựa chọn" thì đó là sai lầm lớn và sự tự lừa dối mình.

Tiện đây nói luôn, hôm qua, ở nhà Môn-rô, cô bé Gien-ni có nghe thấy người ta bí mật kể lại với nhau rằng ngài Giôn Bun Brai-tơ không ở chốn làng quê, như các báo đưa tin, mà ở thành phố và chịu sự theo dõi của một *bác sĩ tâm thần*. Lại bắt đầu một hiện tượng não mềm ra. Nhân vụ tự sát của Ca-xlê-ri, Cốp-bét nhận xét rằng nước Anh, ở một trong những giờ phút hiểm nghèo nhất của lịch sử nước mình, đã do một người mắt bệnh tâm thần[414] cai trị. Bây giờ, trong cuộc khủng hoảng Ai-rơ-len, chính điều đó đã lặp lại.

Tuyệt diệu thay, Bu-ve-ri, hiện thân của chủ nghĩa cấp tiến thuần túy, cho rằng hành vi đối xử với Ô'.Đô-nô-van là phi pháp[415]. Bu-ve-ri tức giận phát điên lên trước tình hình ông ta bị ra rìa khi phân chia các chức vụ.

Tên cuốn sách của *N.Phlê-rốp-xki*:

"Tình cảnh giai cấp công nhân ở Nga" X.Pê-téc-bua. Nhà xuất bản N.P.Pô-li-a-cốp, 1886[1*].

Ngoài những điểm khác, điều làm tôi hết sức thích thú trong sách của Phlê-rốp-xki, đó là cuộc luận chiến của ông chống lại những hình thức *thuế trực thu* đánh vào nông dân. Đó là sự họa lại chính xác nguyên soái Vô-băng và Boa-ghin-be. Ông ta cũng cảm thấy rằng tình cảnh nông dân tương tự tình cảnh nông dân thời kỳ còn chế độ quân chủ Pháp trước đây (từ thời Lu-i XIV). Cũng như Mông-tơi, ông nắm bắt được những đặc điểm tính cách

1* Họ tác giả và nhan đề cuốn sách này được Mác viết bằng tiếng Nga.

của mỗi dân tộc – "người Can-mức bộc trực", "người Moóc-vin thơ mộng tuy ở bẩn" (ông so sánh họ với người Ai-rơ-len), người Ta-ta-ri-a linh lợi, hoạt bát, thích hưởng lạc", "người tiểu Nga tài ba" v.v.. Là một người đại Nga chính trực, ông dạy bảo đồng bào mình làm thế nào để họ có thể biến sự thù hằn của tất cả những bộ tộc ấy đối với họ, thành thứ tình cảm ngược lại. Ngoài ra, ông còn đưa ra làm ví dụ về sự thù hằn trường hợp di chuyển một khu di dân thực sự của người Nga từ Ba Lan sang Xi-bê-ri. Những người này chỉ biết tiếng Nga, không biết một tiếng Ba Lan nào nhưng vẫn cho mình là người Ba Lan và cảm thấy thù hằn thực sự kiểu Ba Lan đối với người Nga v.v..

Qua cuốn sách của ông có thể rút ra kết luận không thể bác bỏ được là tình hình hiện nay ở Nga không thể nào kéo dài như thế, việc xóa bỏ chế độ nông nô, về thực chất, chỉ đẩy nhanh quá trình tan rã, và cuộc cách mạng xã hội dữ dội đang ở trước mắt. Từ đó thấy được cơ sở thực tế của chủ nghĩa hư vô ấu trĩ hiện đang là thứ mốt trong giới sinh viên Nga v.v.. Tiện đây nói luôn, ở Giơ-ne-vơ đã hình thành một cộng đồng mới gồm những sinh viên lưu vong Nga, họ tuyên bố trong cương lĩnh của mình là đấu tranh chống chủ nghĩa đại Xla-vơ và thay thế nó bằng "Quốc tế"[416].

Trong một chương riêng, Phlê-rốp-xki chỉ rõ rằng "sự Nga hóa" các dân tộc khác là ảo tưởng lạc quan trăm phần trăm *ngay cả ở phương Đông*.

Anh có thể không gửi cho tôi cuốn sách của Li-li-en-tan[1*].

1* Xem tập này, tr. 588 - 589.

Gô-đi-xa[1]* có bản tiếng Nga và bản tiếng Đức cuốn sách ấy. Hôm kia ông ta báo cho tôi biết ông ta đã trở về. Nếu tin theo điều mà vợ ông ta nói với vợ tôi trước đó ít lâu, thì ông ta đã tìm được cho mình chỗ làm mới. Nhưng tôi lấy làm ngạc nhiên, vì sao trong thư gần đây ông ta không nhắc tới điều đó.

Xin gửi kèm theo đây bản sao thư của Hin-xơ gửi Xtếp-ni mà anh cần gửi trả lại[2]*. Trong thư trả lời của mình, tôi đã cho anh chàng ấy một trận nên thân. Mấy điểm sau đây chứng minh ông ta được thông tin chính xác đến mức nào. Ông ta nói rằng tuồng như trong "*Báo cáo về Đại hội Ba-lơ*" của chúng ta, chúng ta đã *lờ đi* cuộc tranh luận về *quyền thừa kế*. Có lẽ Ba-cu-nin đã buộc ông ta tin vào điều bịa đặt ấy, và Hin-xơ đã tin, tuy rằng trong tay ông ta có bản báo cáo của chúng ta và ông ta biết tiếng Anh tới trình độ đủ đọc báo cáo ấy ! Hin-xơ nói về bức thư "*của tôi*" gửi đến Giơ-ne-vơ, là nơi mà tôi không gửi một dòng nào đến đó! Tôi đã vạch trần hành động của Ba-cu-nin trong thư gửi đến Bruy-xen, để gửi đến thành phố này – ngoài thông tri của Tổng Hội đồng gửi đến Giơ-ne-vơ[3]* – tôi còn phải viết báo cáo chung và thông báo về việc bổ nhiệm thư ký mới phụ trách nước Bỉ (Xéc-rai-ơ, là công nhân ở Mác-xây, làm nghề đóng giầy). Hin-xơ lên án chúng ta đã gây ra cuộc khủng hoảng ở Giơ-ne-vơ, cuộc khủng hoảng này – như người ta thấy qua tờ "Égalité" – *đã kết thúc* hơn một tuần lễ trước khi *thông tư* của chúng ta đến đó v.v..

1* — Boóc-cơ-hai-mơ

2* Xem tập này, tr. 873 - 879.

3* *C.Mác* "Tổng Hội đồng gửi Hội đồng liên đoàn vùng Thụy Sĩ thuộc hệ ngôn ngữ la-tinh".

Bất chấp Hin-xơ, Tổng hội đồng Bỉ[1*] đã tuyên bố hoàn toàn đồng ý với chúng ta.

Điều lạ lùng là ông già Bếch-cơ và các phần tử Ba-cu-nin khác đã tuyên bố rút khỏi bộ biên tập báo "Égalité"[417]. Đồng thời trên tờ "Vorbote" của mình, ông già này chính lại xác nhận điều ngược hẳn với điều mà Ba-cu-nin tuyên bố trên tờ "Égalité". Ông già lẩm cẩm!

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx", Bd. IV, Stuttgart, 1913, công bố toàn văn trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

254
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 17 tháng Hai 1870

Mo-rơ thân mến!

1* — Hội đồng liên chi Bỉ

Tôi đã viết cho Vin-hem tất cả những gì cần thiết. Tôi rất muốn biết giờ đây ông ta sẽ chống chế như thế nào.

Đã lâu tôi chưa đọc được cái gì buồn cười hơn là bức thư của Phlu-răng nói về sự tích anh hùng của mình ở Ben-vin, nơi đây "ông ta đã nắm được toàn bộ vùng ngoại thành trong ba giờ". Bước mở đầu thật huy hoàng khi ông ta kêu gọi nhân dân đi theo mình; nhưng chỉ có một trăm người đi theo ông ta, nhưng số người này nhanh chóng giảm xuống còn sáu chục, rồi họ biến mất, nên rút cục, ông ta tự mở đường lên sân khấu "chỉ với một thanh niên".

Chuyện của Brai-tơ rất đáng chú ý. Trước kia ông ta đã mắc một lần và phải sống hai năm ở nông thôn, đi câu cá.

Câu chuyện người Nga biến thành người Ba Lan là câu chuyện mang tinh thần hoàn toàn theo kiểu Ai-rơ-len. Tôi nhất định phải có được cuốn sách của Phlê-rốp-xki; chỉ tiếc rằng bây giờ tôi không có thời gian nghiên cứu nó.

Kèm theo đây là thư của Hin-xơ. Rõ ràng là thư này chỉ viết cho một mình anh.

Hôm qua tôi dự một bữa tiệc có mười hai người, trong đó có các *đảng viên To-ri chính cống*, nhà buôn, chủ xưởng, chủ xí nghiệp vải hoa, v.v.. Những người ấy nhất trí trên những vấn đề sau:

1. ba năm qua ở Lan-kê-sia này, công nhân bao giờ cũng đúng, còn các ông chủ bao giờ cũng sai (rút ngắn thời gian lao động mà không hạ thấp tiền công);

2. hiện nay bỏ phiếu kín là cần thiết vì lợi ích của những cử tri bảo thủ và

3. qua hai mươi nhăm năm nữa nước Anh sẽ trở thành nước

cộng hòa, còn nếu như hoàng thân Oen-xơ[1*] không tranh thủ được sự được lòng dân *rất* rộng rãi thì còn sớm hơn.

Điều nực cười là các ngài ấy trở nên sáng suốt chỉ khi nào đảng của các ngài ấy *không* cầm quyền, nhưng các ngài ấy liền mất ngay sự sáng suốt ấy một khi nắm được chính quyền *trong tay mình*.

Tiện thể nói luôn. Dĩ nhiên, anh còn nhớ trong vụ án ly hôn của phu nhân Moóc-đan, "*một nhân vật khác nào đó*" có quan hệ tội lỗi với bà, đó chính là hoàng thân Oen-xơ. Thế là quả núi Glát-xtôn đã đẻ ra suôn sẻ con chuột Ai-rơ-len[418]. Quả thực tôi không biết đảng bảo thủ có thể phản đối như thế nào dự luật này là dự luật ra sức bảo hộ các lãnh chúa Ai-rơ-len và rút cục đã chuyển lợi ích của chúng vào tay các luật sư Ai-rơ-len lão luyện. Tuy nhiên, ngay cả sự hạn chế không đáng kể đó đối với quyền tự do xua đuổi những người lĩnh canh khỏi ruộng đất sẽ dẫn tới tình hình là cuộc di cư khủng khiếp sẽ chấm dứt và việc biến đất canh tác thành bãi chăn nuôi sẽ ngừng lại. Nhưng nếu như Glát-xtôn dũng cảm nghỉ rằng, với triển vọng phát triển lâu dài mới được mở ra ấy, ông ta đã kết thúc được vấn đề Ai-rơ-len, thì điều đó rất buồn cười.

Anh có thể kiếm được văn bản dự luật không? Nó rất quan trọng đối với tôi để có thể theo dõi các cuộc tranh luận tại nghị viện về từng điều khoản.

Ở Luân Đôn các anh không hề tưởng tượng được rằng sau khi vào tay chính phủ thì cơ quan điện tín trở nên cực kỳ tồi tệ như thế nào. Diễn văn của Glát-xtôn hôm qua đã được đăng trên các tờ báo ở đây, nhưng chỉ đăng có một phần ba, mà phần này lại bị xuyên tạc đến mức biến thành *hoàn toàn vô nghĩa*[419].

1* — An-be Ê-đu-a

Tin điện gần đây chậm hai mươi bốn giờ so với trước kia; do đó, nếu muốn biết cái gì đó thì phải chờ các báo Luân Đôn tới. Một bức điện từ đây đánh đi Nốt-tinh-hem vào thứ năm thì thứ hai mới đến đó.

Như anh đã biết, cuộc tranh luận lớn giữa các nhà sử học Phổ và các nhà sử học Áo về hòa ước Ba-lơ[420] đã kéo dài chừng 3 hoặc 4 năm vì Di-ben khẳng định rằng Phổ buộc phải ký hòa ước đó, bởi vì Áo đã bán rẻ Phổ ở BaLan[1*]. Hiện nay, trong tờ "Historische Zeitschrift" của mình, Di-ben lại đăng một bài dài về đề tài ấy dựa trên tài liệu lưu trữ của Áo[2*]. Ở đây mỗi một dòng đều chứng minh rằng Nga đã xúi bẩy Phổ và Áo chống lại nhau, đồng thời lôi kéo họ vào cuộc chiến tranh chống nước Pháp năm 1792 như thế nào, rằng Nga đã lợi dụng, lừa gạt và khuất phục họ như thế nào; trong khi đó Di-ben ngu xuẩn hoàn toàn không nhận thấy điều đó mà chỉ đi tìm kiếm, trong cả một đống nhơ nhớp toàn những sự lừa gạt, phản bội hiệp ước và hành vi đê tiện – mà tất cả các nước ấy đều lún sâu vào như nhau -, mỗi một thứ, cụ thể là bằng chứng nói lên rằng Áo còn đê tiện hơn Phổ. Trên thế gian này chưa từng có những kẻ ngu ngốc như thế. Sự căm ghét của ông ta không chĩa vào Nga, không, mà chỉ chĩa vào Áo, và ngay cả chính sách hoàn toàn hiển nhiên và rõ như ban ngày của Nga trên vấn đề ấy thì ông ta cũng lại giải thích bằng những lý do ngây thơ, như, chẳng hạn, sự bực tức bắt nguồn từ thái độ lá mặt lá trái của Áo.

1* *H.Di-ben.* "Áo và Đức trong chiến tranh cách mạng. Tập bổ sung cho "Lịch sử thời kỳ cách mạng từ năm 1789 đến năm 1795"

2* *H.Di-ben.* "Sự sụp đổ của BaLan và cuộc chiến tranh cách mạng"

Tôi cho rằng qua cuốn sách của Phlê-rốp-xki[1*] dù sao cũng có thể kết luận rằng sự sụp đổ của cường quốc Nga sẽ diễn ra vào thời gian tới đây. Dương nhiên, Uốc-các-tơ có thể nói rằng cuốn sách ấy, do người Nga đặt viết, đã đánh lừa thế giới.

Rất cảm ơn Tút-xi đã gửi cho tôi tác phẩm của bộ trưởng tôn giáo Phổ nhân ngày lễ thánh Va-len-tin[421].

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV. Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx - Engels Gesamtausgabe Dritte Abteilung, Bd.4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

255
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 19 tháng Hai 1870

Phrết thân mến!

1* *N. Phlê-rốp-xki*. "Tình cảnh giai cấp công nhân ở Nga"

Tuy tôi hoàn toàn không nên ra khỏi nhà vào buổi tối trong thời tiết như thế này, song tối hôm qua tôi vẫn đến nhà Gô-đi-xa[1•]. Ông ta viết thư cho tôi rằng phải báo cho tôi biết một cái gì rất quan trọng, nhưng ông ta không thể mang tài liệu đến nhà tôi. Cái gì vậy? Một bức thư kỳ quái về tình hình nước Nga, một mớ hỗn độn khó tưởng tượng nổi, gồm trăm thứ bà rằn mà ông ta đã đưa cho tờ "Zukunft" thưởng thức[422], nhưng tờ báo này không đăng, thậm chí không trả lời những bức thư có tính chất đe dọa của ông ta đòi "giải thích" thái độ ấy. Thứ đến: bức thư của chủ bút[2•] báo "*Herman*" xuất bản ở đây, trong thư người viết mời Boóc-cơ-hai-mơ viết cho tờ báo của mình những bài chống Nga. Căn cứ vào đó có thể thấy rằng xem ra Bi-xmác vẫn còn rất tức giận, vì sự công kích của Cát-cốp.

Sau hết là bài đăng trên báo của Cát-cốp[3•] trong đó Cát-cốp, một là, đã hoài nghi Ba-cu-nin trong những mưu mô gì đó về tiền nong, hai là, đã gọi ông ta là thông tín viên của mình tại Xi-bê-ri và, ba là, lên án ông ta đã từ Xi-bê-ri hoặc ít lâu trước khi bị đày đến đó – tôi không nhớ chính xác – đã viết cho *hoàng đế Ni-cô-lai một bức thư bày tỏ sự trung thành cao độ*[423]. Gô-đi-xa sẽ trích một đoạn bài ấy cho tôi, bấy giờ tôi sẽ gửi cho anh.

Gô-đi-xa lại ra kinh doanh, nhưng hiện nay chưa có văn phòng mới ở khu Xi-ti. Ngoài ra, ông ta phải thu xếp mọi cái từ đầu.

Tối hôm nay – tuy rằng tối hôm qua ra ngoài không có lợi cho tôi - tôi lại phải vào thành phố. Người ta triệu tập tôi đi

---

1• — Boóc-cơ-hai-mơ

2• — Hai-nơ-man

3• — "Tin tức Mát-xcơ-va"

họp tiểu ban. Vấn đề thực sự quan trọng, vì người Li-ông đã khai trừ Ri-sác ra khỏi Hội liên hiệp của họ, nhưng Tổng Hội đồng phải ra quyết định cuối cùng. Ri-sác cho tới nay vẫn là lãnh tụ ở Li-ông, là người còn rất trẻ, rất tích cực. Ngoài việc anh ta ngả theo Ba-cu-nin, do đó ra vẻ thông thái, tôi không biết có thể chê trách anh ta điều gì. Hình như thông tri[1*] gần đây của chúng tôi đã gây ra ấn tượng lớn, và ở Thụy Sĩ cũng như ở Pháp người ta bắt đầu khai trừ các phần tử Ba-cu-nin. Nhưng est modus in rebus[2*] và tôi phải lo liệu sao cho không xảy ra điều gì bất công[424].

Điều này hơn cả trong bài diễn văn của Glát-xtôn là phần mào đầu dài, trong đó ông ta nói rằng ngay cả các đạo luật "thiện chí" của người Anh trong thực tiễn bao giờ cũng có phản tác dụng. Con người ấy cần có bằng chứng gì có sức thuyết phục hơn để chứng minh rằng nước Anh không có sứ mạng đóng vai trò người làm luật và người thống trị Ai-rơ-len?

Biện pháp của ông ta hoàn toàn là chắp vá. Mục đích chính của chúng là mua chuộc các luật sư bằng viễn cảnh kiện tụng, còn mua chuộc các đại địa chủ thì bằng viễn cảnh "sự giúp đỡ của nhà nước".

Vụ tai tiếng trong việc bầu cử Ốt-gie-rơ có hai điều lợi: lần đầu tiên những phần tử cấp tiến – ngu ngốc ấy đã thấy rằng chúng cần để cho công nhân vào nghị viện, nếu không các phần tử bảo thủ sẽ vào đấy. Hai là, đây là bài học cho ngài Ốt-gie-rơ và đồng bọn. Dù có Oa-téc-lâu[425], Ốt-gie-rơ sẽ trúng cử nếu như

1* *C.Mác*. "Tổng Hội đồng gửi Hội đồng liên đoàn vùng Thụy Sĩ thuộc hệ ngôn ngữ la-tinh".

2* – mọi cái đều phải có mức độ (*Hô-ra-xi-út*. "Thơ trào phúng", quyển 1, bài thứ nhất)

một bộ phận công nhân Ai-rơ-len không bỏ phiếu trắng khi bầu cử, bởi vì ông ta có thái độ lập lờ trong cuộc tranh luận ở Tổng Hội đồng, điều mà công nhân biết được qua tờ "Reynolds's"[1*]. Tuần sau anh sẽ nhận được dự luật Ai-rơ-len.

Xin gửi lời chào.

C.M. của anh

Tiện thể nói luôn! Di-ben (viết như thế nào nhỉ – Sibel hay là Sybel[2*]), xem ra đã quên rằng người Phổ đã bỏ mặc người Áo, để họ không được tham gia vào *cuộc chia cắt* Ba Lan *lần thứ hai*. Hành vi đê tiện của người Phổ trong tình hình đó đã bị vạch trần trong một tác phẩm Ba Lan xuất bản năm 1794 mà tôi đã đọc qua bản dịch tiếng Đức; còn sự trợ trên của người Nga trong cuộc chiến tranh chống Gia-cô-banh nhằm lừa gạt và biến hai "đại" cường quốc Đức thành công cụ của mình thì đã được trình bày tuyệt vời trong một tiểu phẩm Ba Lan viết bằng tiếng Pháp, xuất bản năm 1848[3*]. *Tên* của hai tác giả ấy tôi không nhớ, nhưng đã được ghi trong các quyển sổ ghi chép của tôi.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* Xem tập này, tr. 534- 536, 538 - 540.

2* Xem tập này, tr. 596 - 598.

3* *L.Da-va-ski-vích.* "Bức tranh về ảnh hưởng của BaLan đối với số phận của Cách mạng Pháp và của đế quốc"

256
MÁC GỬI ĂNG-GHEN[426]
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn]. 21 tháng Hai 1870

Phrết thân mến!

Tôi gửi kèm theo đây những đoạn mà Boóc-cơ-hai-mơ trích ra từ bài báo của Cát-cốp. Đồng thời anh có thể thấy qua thư của Gô-đi-xa, *ở mặt sau*, xem những đề nghị ông ta đã đưa ra với tôi càn rỡ như thế nào, lợi dụng những nhận xét ngẫu nhiên của tôi về Phlê-rốp-xki mà tôi phát biểu tối hôm tôi ở nhà ông ta[1*]. Tôi trả lời sao đây cho con người hám công danh ấy?

Tôi cũng gửi kèm ở đây bức thư của I-man. Tôi thấy rằng yêu sách của Phổ đã hết thời hiệu. Ý kiến anh thế nào? Điều đó liên quan gì đến hình thức bảo đảm mà ông ta đưa ra với các giáo sư đại học không?[2*]

Hôm nay tôi viết thư cho Đơ Páp-pơ về những điều quá quắt của Chính phủ Anh đối với những thành viên của phong trào Phê-ni-ăng bị cầm tù. Những điều ấy nhất định phải được đăng trên báo chí ở lục địa[427].

1* Xem tập này, tr. 598 - 601.

2* Xem tập này, tr. 890 - 892.

Xin chào.

C.M. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.4, 1931 và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

257
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ. 22 tháng Hai 1870

Mo-rơ thân mến!

Nếu như I-man, giống như công sứ Bắc Đức, đi tìm ngay luật sư thì hoàn toàn có khả năng là ông ấy sẽ nghe thấy người ta nói rằng ở Xcốt-len không thể truy cứu khoản nợ mà bất cứ ai đó mắc ở nước ngoài, – chẳng lẽ về mặt này Xcốt-len là ngoại lệ trong số tất cả các nước khác hay sao? Bộ luật dân sự về vấn đề thời hiệu có quy định: (điều 2262) – *mọi đơn tố tụng* đều có thời hiệu 30 năm; (điều 2265) – ai chiếm hữu bất động sản một cách trung thực thì thời hiệu tùy tình hình là 10 năm và 20 năm[428]; (điều 2271) – đơn tố tụng của giáo viên và các ông thày

dạy khoa học và nghệ thuật về số bài giảng mà họ lên lớp *hàng tháng* thì *thời hiệu* là *sáu tháng* . Vì điều khoản cuối này không thích hợp, nên đơn tố tụng rõ ràng chỉ nhằm mục đích *vi phạm* thời hiệu do vùng Ranh thuộc Phổ thông qua hoặc cũng là để thăm dò xem I-man có hoảng sợ hay không và có do sợ tai tiếng mà trả nợ không. Có khả năng là món nợ của ông ta dựa trên lời hứa danh dự của ông ta và lúc bấy giờ, trong khi làm lời cam kết này, đương nhiên ông ta có thể bị người ta làm mất uy tín nghiêm trọng. Theo điều khoản 2244 thì việc *gọi ra tòa* làm gián đoạn thời hiệu.

Sự vạch mặt của Cát-cốp về Ba-cu-nin không có giá trị nhiều[1*]. Không thấy nói rõ thư xám hối *gửi cho ai*. Vay tiền là thủ đoạn kiếm sống quá thông thường đối với người Nga, cho nên không ai trong số họ có thể chê trách người khác về điều này. Còn câu chuyện Ba-cu-nin lợi dụng 6000 rúp mà hắn vay được để chạy trốn, chứ không phải để trả cho người nhận tiền đút lót để bảo lãnh cho Ba-cu-nin[2*], thì quả thực buồn cười. Từ sự việc kẻ bị đầy ở Xi-bia tìm đến Cát-cốp – tuy không có gì chung với Cát-cốp – người ta cũng không thể rút ra được nhiều lắm. Điều đó sẽ làm cho Ba-cu-nin phát khùng, nhưng tôi không nghĩ rằng Gô-đi-xa[3*] kiếm chác được một số vốn lớn qua vụ việc này.

Về kế hoạch của Gô-đi-xa đối với cuốn sách của Phlê-rốp-xki thì anh có thể nói với ông ta rằng nếu như một nhà xuất bản Anh nào đó quan tâm đến việc này thì ông ta sẽ tìm được người dịch, người này sẽ dịch *theo giá thông thường* (mà điều này căn bản khác với cái mà Gô-đi-xa gọi là "thù lao hậu hĩ") và hoàn

---

1* Xem tập này, tr. 600 - 601.

2* Từ này được Ăng-ghen viết bằng chữ la-tinh.

3* — Boóc-cơ-hai-mơ

thành công việc trong vài ba tháng, chứ không đòi hỏi cả năm. Hãy làm cho Gô-đi-xa đừng tưởng rằng mình là người duy nhất biết tiếng Nga. Còn về những điểm khác thì khi ông ta thực sự tìm được người xuất bản, sẽ bàn cũng kịp. Hơn nữa, sẽ hoàn toàn không phải là điều trở ngại nếu Gô-đi-xa bắt đầu tìm kiếm trong số các nhà xuất bản Anh. Nếu như ông ta tìm được ai đó– nhưng tôi khó tin vào điều này – thì sau này có thể sử dụng mối quan hệ ấy. Anh có thể khước từ đề nghị viết lời tựa với lý do có vẻ chính đáng, rằng về phía anh sẽ rất không khiêm tốn nếu giới thiệu với bạn đọc Anh sách của người khác, trong khi cuốn sách của bản thân[1*] còn chưa có bản in tiếng Anh để giới thiệu với bạn đọc Anh.

Tiện thể nói luôn ! Tại sao anh không buộc Ếch-ca-ri-út phải đề cập, trên tờ "Volksstaat", đến việc đối xử tồi tệ với tù nhân?

Về cuộc chia cắt Ba Lan lần thứ hai, tiến hành sau lưng nước Áo, đương nhiên Di-ben có nhắc tới[2*], nhưng cũng lại ra sức chứng minh rằng những hành động phản bội nào đó của Áo xảy ra trước đó đã cho Phổ có quyền xử sự như vậy. Toàn bộ lý lẽ của ông ta quy lại như sau: nếu như Phổ liên minh với Nga *chống* Áo thì đó là lẽ tự nhiên, nhưng khi Áo tìm cách liên minh với Nga chống Phổ thì đó là phản bội. Những người đại Đức và người Áo, Ác-nét, Vi-ve-nốt và đồng bọn, đến lượt mình, hiện nay lại khẳng định điều ngược hẳn lại, thành thử hai trường phái sử gia tủn mủn đã đối xử với người Nga cũng ngu xuẩn như hai cường quốc Đức vào thời kỳ đó.

Tôi vẫn chưa nhận được bộ luật Ai-rơ-len chết tiệt ấy. Tôi đã

1* – tập I của bộ "Tư bản"

2* Xem tập này, tr. 596 - 599, 601- 602.

tìm thấy sách của Ghi-ran Cam-bri-xki, có thể mua bản dịch ở Bon với giá 5 si-linh. Hiện giờ tôi đang nghiên cứu tác phẩm của Uây-cơ-phin[1*], trong đó xen kẽ vào trăm thứ bà rằn là rất nhiều tư liệu tuyệt vời về khí hậu, thổ nhưỡng v.v.. Tác giả có vẻ là nhà bác học phi thường, đặc biệt sốt sắng trích dẫn các tư liệu giẻ rách cổ của Đức, Hà Lan, Đan Mạch và những nước khác.

Lâu lắm rồi tôi chưa cười to như hôm qua khi đọc trên tờ "Volksstaat" lá thư Pa-ri của Mô-dét[2*] nói về Phlu-răng, và những "lực lượng" mới khác đã thay thế các ông già – Blăng-ki v.v. – bị họ gạt bỏ. Lão già súc sinh này bao giờ cũng thể hiện rõ bản thân mình. Vin-hem cũng hay ho đấy ! Tin mới nhất của ông ta trên số báo ngày 10 *tháng Hai* là: Han-nô-vơ – ngày 13 *tháng Giêng*; Lê-rắc – ngày 23 tháng Giêng, Muyn-khen – ngày 25 tháng Giêng; Éc nơ- tan – ngày 17 tháng Giêng!

Tuy nhiên, ở Pháp tình hình tiến triển nhanh chóng. Giuy-lơ Pha-vrơ không thể làm gì tốt hơn là kiên quyết phản đối mọi phương thức hoạt động bạo lực, tán thành một sự tiến bộ hạn chế nhưng hòa bình[429].

Việc di chuyển chỗ ở của tôi về Luân Đôn vào cuối mùa hè này hiện nay là việc đã quyết định. Li-di nói rằng bà ấy muốn rời Man-se-xtơ càng sớm càng tốt, giữa Li-di và những người thân thích đã xảy ra sự bất hòa gì đó, nên ở đây mọi cái đều làm cho bà ấy buồn chán. Thời hạn thuê nhà kết thúc vào tháng Chín, cho nên từ tháng Bảy đến tháng Chín mọi việc phải xong xuôi.

1* "Luật Ai-rơ-len cổ đại. Sen hút Mo"; *Ghi-ran Cam-bri-xki*. "Cuộc chinh phục Ai-rơ-len"; *E.Uây-cơ-phin*. "Miêu tả Ai-rơ-len về mặt thống kê và chính trị".

2* – Hét-xơ

Xin gửi anh lời chào nồng nhiệt.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

258
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 5 tháng Ba 1870

Phrết thân mến!

Tuần trước chúng tôi được tin đứa con nhỏ nhất của vợ chồng La-phác-gơ đã chết[430]. Cái rét khác thường ở Pa-ri đã góp phần vào sự việc này. Đứa bé đã ốm yếu ngay khi sinh ra.

Về tình hình phong trào Phê-ni-ăng thời gian này xảy ra nhiều sự kiện. Bức thư mà tôi gửi cho tờ "Internationale" ở Bruy-xen, trong đó tôi cũng đả kích những người cộng hòa Pháp về khuynh hướng dân tộc hẹp hòi, đã được đăng rồi và ban biên tập tuyên

bố rằng trong tuần *này* sẽ công bố bài bình luận của mình[431]. Anh cần nhớ rằng trong thông tri của Hội đồng trung ương gửi *những người ở Giơ-ne-vơ*[1*]- nó cũng được thông báo cho những người ở Bruy-xen[2*] và cho các trung tâm chính của quốc tế ở Pháp – tôi đã phân tích kỹ ý nghĩa của vấn đề Ai-rơ-len đối với phong trào của giai cấp công nhân nói chung (do tác động của nó đối với nước Anh).

Chẳng bao lâu sau đó cháu Gien-ni đã bực tức vì bài báo đê tiện của tờ "Daily News", cơ quan bán chính thức của nội các Glát-xtôn, trong bài này tờ báo hèn mạt đó kêu gọi đồng nghiệp "thuộc phái tự do" của mình ở Pháp và khuyến cáo họ chớ có đặt ngang hàng vụ Rô-sơ-pho với vụ Ô' Đô-nô-van – Rốt-xa. Tờ "Marseillaise" quả thật đã mắc bẫy, tin vào tờ "Daily News", ngoài ra đã đăng bài viết thảm hại của tên bẻm mép Ta-lan-đi-ê, trong đó vị ex procureur de la République[3*] ấy – còn hiện nay là giáo viên tiếng Pháp ở trường quân sự ở Vun-vi-se (mà cũng là cựu gia sư của Ghéc-sen, người mà Ta-lan-đi-ê đã viết một bài điếu nhiệt thành) – đã đả kích người Ai-rơ-len vì họ theo Thiên chúa giáo, và lên án họ đã nhúng tay gây ra sự thất bại của Ốt-gie-rơ– vì Ốt-gie-rơ tham gia Ủy ban Ga-ri-ban-đi[432]. Ngoài ra, ông ta còn bổ sung rằng họ ủng hộ Mít-sen, mặc dù Mít-sen đứng về phía bọn chủ nô, cũng như Ốt-gie-rơ tuồng như không đứng về phía Glát-xtôn, mặc dù Glát-xtôn biện hộ nghiêm túc hơn nhiều cho chính những chủ nô ấy[364].

1* *C.Mác*: "Tổng Hội đồng gửi Hội đồng liên đoàn vùng Thụy Sĩ thuộc hệ ngôn ngữ la-tinh".

2* Xem tập này, tr. 593- 596, 872- 879.

3* – cựu công tố viên của nước Cộng hòa (cựu công tố viên của tòa án sơ cấp)

Cháu Gien-ni- ira facit poetam[1*] – đã viết về việc ấy- ngoài bức thư riêng – một bài cho tờ "*Marseillaise*" và bài ấy *đã được đăng*[433]. Ngoài ra, cháu còn nhận được thư của biên tập viên trong ban biên tập mà bản sao thư ấy gửi kèm đây. Hôm nay cháu lại gửi cho tờ "Marseillaise", một bức trong đó – nhân những câu trả lời của Glát-xtôn (trong tuần này) đối với những câu chất vấn về sự đối xử với tù nhân -, đã trích dẫn một trong những bức thư của Ô' Đô-nô-van (xem "*Irishman*", *ngày 5 tháng Hai 1870*). Ở đây, cháu Gien-ni đã mô tả với người Pháp về Glát-xtôn không những như là con quái vật giống như đã được vẽ lên trong thư của Ô' Đô-nô-van Rốt-xa (vì trên thực tế, Glát-xtôn chịu trách nhiệm – ngay cả trong thời kỳ đảng bảo thủ cầm quyền – về toàn bộ sự đối xử với tù nhân), mà còn như là một tên hề giả nhân giả nghĩa, tác giả của các tác phẩm "*Cầu nguyện*", "*Truyền bá phúc âm*", "*Bổn phận của người trần thế trong giáo hội*" và "*Ecce homo*"[2*].

Nhờ hai tờ báo ấy – "*Internationale*" và "*Marseillaise*"- hiện nay chúng ta đã xé toạc được chiếc mặt nạ của người Anh trước toàn lục địa. Nay mai, nếu như anh ngẫu nhiên gặp được cái gì đó thích hợp với bất cứ tờ báo nào trong hai tờ báo ấy, thì anh cần tham gia công việc tốt đẹp của chúng tôi.

Tình hình sức khỏe của tôi cho tới nay vẫn chưa cho phép tôi tham dự các phiên họp của Hội đồng Trung ương. Nhưng thứ ba tới tôi sẽ đi dự, nếu trời không mưa.

Theo tôi biết thì cuộc thảo luận tại hạ viện Mỹ về vấn đề

1* — sự tức giận sinh ra nhà thơ (câu nói láy lại câu nói trong bài thơ châm biếm thứ nhất của Giu-vê-nan).

2* — "Con người ấy"

những tù nhân hội viên hội Phê-ni-ăng[434] đã bị báo chí Anh lờ đi một cách cẩn thận nhất.

Ngài V.Líp-nếch lần này tỏ ra hoàn toàn xuất sắc. Thoạt đầu ông ta rất vội vàng đòi cuốn "Chiến tranh nông dân" của anh. Bây giờ là sự dây dưa, và thay cho tác phẩm trên, ông ta đăng trên tờ "*Volksstaat*", số 17, một bài ghi rõ *Hăm-buốc* và do tập đoàn tuyên truyền *Hét-xen* phát ra, phản đối khái niệm về sự khác biệt "giai cấp".

Còn về Mai-xnơ và "Ngày 18 tháng Sương mù" thì ông ta giữ sự im lặng rất đáng ghi nhớ.

Xin chào.

C.M của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.IV. Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx Engel Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

259
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 7 tháng Ba 1870

Mo-rơ thân mến!

Bức thư của anh mà tôi nhận được hôm qua ở trong tình trạng rất khả nghi, càng khả nghi hơn vì nó đến chậm *cả một tiếng đồng hồ* so với bình thường. Điều đó rất lạ lùng, vì chủ nhật ở đây bưu cục chỉ phát thư một lần. Phải chăng ngài Bru-xơ khả kính quan tâm đến thư từ của chúng ta?

Vào trưa thứ bảy, khi tôi đọc thấy trong mục "Người Ai-rơ-len ở Pa-ri" câu chuyện xảy ra với tờ báo "Marseillaise" tôi lập tức hiểu rõ cần tìm ngài Uy-li-am-xơ ở nơi nào trên trái đất, nhưng tôi không thể nào tự lý giải được cái tên ấy, cho dù điều đó thật ngu ngốc như thế nào về phía tôi[435]. Câu chuyện ấy thật tuyệt vời, và bức thư ngây thơ – trong đó Rô-sơ-pho ngây thơ đề nghị Ô'.Đô-nô-van Rốt-xa viết cho tờ "Marseillaise" – đã tạo cho Gien-ni cơ hội tuyệt vời để gắn liền nó với vấn đề đối xử với tù nhân, nhằm bằng cách ấy mở mắt cho bonshommes[1*] ở đấy.

Tại sao anh không đề nghị công bố thông tri của Tổng Hội đồng gửi những người ở Giơ-ne-vơ[2*]? Các chi bộ trung ương ở Giơ-ne-vơ, Bruy-xen v.v. đã xem những văn kiện ấy rồi, nhưng chừng nào chúng chưa được công bố thì chúng còn chưa đi sâu vào quần chúng. Cũng vậy, chúng phải được xuất hiện bằng tiếng Đức trên các cơ quan báo chí hữu quan. *Nhìn chung các anh công bố còn xa mới đủ.*

Hãy gửi cho tôi mấy số báo "Marseillaise" và "Internationale" có liên quan[3*] để tôi sử dụng vài ngày. Thành công của cháu

---

1* — bọn người khờ khạo

2* *C.Mác.* "Tổng Hội đồng gửi Hội đồng liên đoàn vùng Thụy Sĩ thuộc hệ ngôn ngữ la-tinh".

3* Xem tập này, tr. 608 - 611.

Gien-ni trong việc này đã gây ra lời hoan hô chung ở đây và việc nâng cốc chúc sức khỏe của ngài G. Uy-li-am-xơ đã được tiến hành với tất cả lòng tôn trọng xứng đáng. Tôi rất quan tâm đến tiến trình tiếp theo của sự kiện ấy. Hãy mặc cho thông tín viên ngu xuẩn ở Pa-ri của tờ "Irishman" thử xem, liệu anh ta có thu xếp đăng được những bài ấy trên các tờ báo của bạn anh ta là Ô-li-vi-ê, hay không.

Mấy ngày trước đây, chủ hiệu sách của tôi đã đột nhiên gửi đến cho tôi "Luật cổ đại Ai-rơ-len. Sen-su-xơ Mo-rơ", nhưng không phải bản in mới mà là bản in *đầu tiên*. Thế là do nhiều lần yêu cầu, rút cục tôi đã có được *ấn phẩm ấy*. Thật vất vả và đủ điều với cuốn sách trên bìa có đề Công ty *Lông-man* Luân Đôn và ghi rõ chính phủ xuất bản! Tôi còn chưa thể đọc tài liệu ấy, vì trong thời gian giữa chừng tôi đã nghiên cứu mọi thứ tài liệu hiện đại (về thế kỷ XIX) và phải thanh toán chúng trước tiên.

Tôi đã thỏa thuận được với Mai-xnơ trên cơ sở chia đều lợi nhuận[436].

Tôi vừa nhận được bức điện gửi từ Bác-men, một nửa không hiểu được, không đề ngày tháng, trong đó chỉ rõ ràng một điểm là mẹ tôi ốm nặng. Tôi không thể hiểu được, một bức thư đang ở trên đường đi hay là bức điện trước bị thất lạc[437]. Hôm nay tôi vẫn chưa nhận được tờ báo nhỏ của Líp-nếch[1*]. Hiện nay hoàn toàn có khả năng là qua vài ngày nữa tôi sẽ phải sang Đức; nếu vậy thì trên đường đi tôi sẽ ghé thăm anh. Nhưng tôi hy vọng rằng mọi việc sẽ thuận lợi.

1* — "Volksstaat"

Ph.Ă của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

260
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 9 tháng Ba 1870

Phrết thân mến!

Xin gửi kèm ở đây hai số báo "*Internationale*". Anh có thể không gửi trả, vì người ta gửi cho tôi mỗi số 5 bản.

Trên số báo thứ hai không có gì là của tôi ngoài bản dịch những tài liệu thực tế rút trong tờ "*Irishman*"[438].

Về số báo thứ nhất, tôi viết vội vàng về việc này cho Đơ Páp-pơ một bức thư riêng mà ông ta phải chuyển thành bài báo. Thay vì làm

như thế, ông ta cho đăng nguyên xi[1*] và bổ sung trong ngoặc những điều vớ vẩn, chẳng hạn, Ô' Đô-nô-van bị nhục hình thì lại hiểu là bị đánh bằng roi!

Anh đã đọc hay chưa bài viết vớ vẩn của Hớt-xli về việc không có sự khác nhau giữa người Ăng-lô Xắc-xông (vulgo[2*] người Anh) và người Ken-tơ[439]? Chủ nhật tới ông ta sẽ đọc bài giảng thứ hai về vấn đề này. Chú bé Đây-kin-xơ đã đưa cho chúng tôi giấy vào cửa.

Ở đây chúng tôi rất lo lắng về sự im lặng của người chúng ta ở Pa-ri kể từ khi có tin báo về cái chết[3*]. Nhưng hy vọng rằng từ đó cho đến nay không xảy ra điều bất hạnh gì mới. Stơ-rôn có mặt ở đây hôm kia và sang lục địa ngay hôm ấy.

Xin chào.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng ghen,Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* *C.Mác*. "Chính phủ Anh và các đảng viên Phê-ni-ăng bị cầm tù"

2* — nói đơn giản tức là

3* Xem tập này, tr. 609- 610.

261
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 10 tháng Ba[1*] 1870

Phrết thân mến!

Vì tôi biết rằng sự việc này làm anh quan tâm nên tôi viết vội vàng như sau (hiện giờ bưu cục sắp đóng cửa): cháu Gien-ni đã gửi cho tờ "Marseillaise" những đoạn trích trong bức thư trước đây của Ô' Đô-nô-van – Rốt-xa đã đăng trên tờ "Irishman" ngày 5 tháng Hai (tôi nhớ ngày tháng như thế) kèm theo mấy lời bình luận ngắn có tính chất vào đề đối với tuyên bố gần đây nhất của Glát-xtôn tại hạ viện về vấn đề tù nhân. Tờ "Marseillaise" (ban biên tập ghi thuần túy bằng tiếng Pháp bức thư gửi "từ nhà tù Niu-ghết" ấy) đã đăng tất cả những cái đó trong số đặc biệt, xuất bản vào tối thứ ba, gồm toàn những bài về "chính trị phạm" và giá bán mỗi tờ 50 xăng-tim[440]. Tiếp theo đó, tờ "Echo" v.v. đã đăng lại tối hôm nay (với bản dịch ngược lại ra tiếng Anh). Tờ "Telegraph" của Lê-vi cũng viết về việc đó trong mục tin Pa-ri của mình. Hãy mặc cho tờ "Irishman" than phiền rằng người ta dẫn ra tài liệu của nó mà không nói rõ xuất xứ. Nhưng cháu Gien-ni sẽ lợi dụng sự việc này để chứng minh rằng báo chí Anh đã lờ tịt *như thế nào* những *sự thực* đã được đăng trên các tờ báo Ai-rơ-len và chỉ công bố những sự thực ấy khi chúng

---

1* Trong nguyên bản viết nhầm là "9 tháng Hai", chính tay Ăng-ghen sửa thành "10 tháng Ba".

được đăng ở Pa-ri với tính cách tin tức đặc biệt. Báo chí Anh sẽ nhanh chóng nhận ra rằng những ngày vui thú được nói dối một cách có hệ thống và lờ tịt các sự thực đã qua rồi.

Tờ "Pays" nhận xét rằng việc nâng giá báo "Marseillaise" lên đến 50 xăng-tim là trái với mọi quy tắc, vì "sản phẩm của nhà tù bao giờ cũng bán rẻ hơn sản phẩm khác".

Xin chào.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

262
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 13 tháng Ba 1870

Mo-rơ thân mến!

Ngày G.Uy-li-am-xơ[1*] đương nhiên đạt được thành tựu xuất sắc và hoàn toàn xứng đáng. Thủ đoạn của tờ "Marseillaise" đăng bức

1* — Gien-ni Mác

thư ấy tuồng như là lần đầu tiên thì đã làm cho toàn bộ báo chí Anh bẽ mặt và rút cục đã buộc tờ "Irishman" thừa nhận lỗi của mình đối với tờ "Marseillaise" và tờ "Internationale". Sự lờ đi đã chấm dứt và ông Bru-xơ – tờ "Daily News" đê tiện tuy làm theo lệnh của ông ta lại mô tả Ô' Đô-nô-van Rốt-xa là "một tù nhân khổ sai hình sự, chứ không phải là gì khác hơn" – khi trả lời câu chất vấn trước mắt vẫn cứ có thể nói với giọng khác. Hoan hô Gien-ni! Li-di cũng rất cảm ơn anh về các bài báo trên tờ "Internationale"[1*] cực kỳ hợp ý mình.

Hai lá thư kèm theo đây là do tôi nhận được từ Dô-lin-ghen. Tôi xưng hô với Môn[2*] đáng kính bằng "*cậu*", vì tưởng chắc đây là em trai của Giu-pơ[3*] và thành viên cũ của Đồng minh[4*], do đó mà có tình thân mật. Như anh thấy đấy, cả hai chúng tôi đã trở thành nhân vật thần thoại. Tôi không biết tí gì về câu chuyện về Sáp-pơ có phần giống những lời ba hoa ở nơi tửu quán, cũng như chuyện về ông già tôi[5*]. Ông già rất tránh giao cho tôi việc trả tiền công hoặc nói chung chi trả những khoản gì khác, theo ý kiến ông, tôi còn xa mới có thể tính toán đủ thành thạo về mặt này[441]. Vì tôi phải trả lời càng nhanh càng tốt cho những người ấy, cho nên phải chăng anh có thể nói cho tôi biết anh đã biết điều gì đó về Men-cơ trong thời gian này.

Cả tuần tôi chờ đợi chuyến đi tất yếu về thăm mẹ tôi, nhưng may thay bà đã khá hơn[6*].

1* *C.Mác*. "Chính phủ Anh và các đảng viên Phê-ni-ăng bị cầm tù"

2* – Phri-đrích Môn

3* – I-ô-dép Môn

4* – Đồng minh những người cộng sản

5* – Phri-đrích Ăng-ghen bố, bố của Ăng-ghen

6* Xem tập này, tr. 899- 900.

Đoạn dưới đây đủ để thừa nhận rằng toàn bộ dự luật ruộng đất dài của Glát- xtôn[418] ôn hòa nhất chỉ là điều nhảm nhí chính cống:

"Các hợp đồng lĩnh canh nói trên (chính là những hợp đồng lĩnh canh mà hiện nay các chúa đất một số nơi ở Ai-rơ-len áp đặt cho người lĩnh canh) *"cũng không đáng tin cậy như hợp đồng lĩnh canh không bảo đảm thời hạn lĩnh canh. Chúng không góp phần chút nào vào việc xóa bỏ cảm giác hoài nghi."* Dể việc lĩnh canh có ý nghĩa nào đấy theo tinh thần này, thì nó phải — trừ những chi tiết liên quan đến việc phân chia tiếp theo và chuyển nhượng lĩnh canh, — mang tính chất tự do và không hạn chế, nó trước hết *không* được gây *trở ngại nào cho người lĩnh canh trong việc chuyển nhượng phần đất của mình.* Nhưng các hợp đồng lĩnh canh hiện nay lại là cái hoàn toàn trái ngược — chúng chồng chất **những điều khoản và điều kiện bổ sung, áp đặt** phương pháp canh tác **ruộng đất và phân phối sản phẩm, dùng những lệnh cấm và** những **quy chế để điều tiết hoạt động của người lĩnh canh** và hoàn toàn **thủ tiêu** quyền **tự do chuyển nhượng ruộng đất, một điều thiết yếu sống còn. Về mỗi dòng** của **những văn kiện ấy có thể nói một cách không phóng đại lắm rằng nó chứa đựng** cạm bẫy **pháp lý đối với những người không từng trải và hầu như không ai có thể** thoát **khỏi hiệu lực của điều khoản cuối cùng quy định rằng việc lĩnh canh sẽ bị hủy** bỏ **trong trường hợp vi phạm bất cứ điều kiện phụ nào ghi trong hợp đồng. Những** hợp **đồng lĩnh canh ấy không đem lại một sự vững tin nào cả. Chúng cũng không** đáng **tin cậy như, thậm chí còn nguy hiểm hơn là những hợp đồng lĩnh canh không** có **bảo đảm thời hạn lĩnh canh".**

Ai nói điều đó? Ngài Gôn-lu-ây, *người quản lý*(!!) lãnh địa Ken-ma-rơ trong Hội đồng tế bần ở Kin-lác-ni, ngày 4 tháng Mười một 1869. Nhưng lãnh địa Ken-ma-rơ thuộc về hầu tước **Lan-xđao-nơ mà người tổng quản lý toàn bộ các lãnh địa của** ông ta ở Ai-rơ-len là Tơ-ren-trơ "hiện thực"[1*] *đáng* kính! Cho nên không thể mong đợi một bậc quyền uy nào ưu tú hơn. Những hợp đồng lĩnh canh ấy là những hợp đồng mà, sau khi dự luật trên được thông qua, mỗi người nông dân Ai-rơ-len nhờ ông Glát-

1* Trong nguyên bản là "Reality" (Ăng-ghen đã khéo sử dụng tên gọi cuốn sách của Tơ-ren-trơ "Realities of Irish Life" "Hiện thực đời sống ở Ai-rơ-len").

xtôn cao qúy mát tay nên đã không tránh khỏi bị những hợp đồng ấy trói chặt vào.

Các vị có tin tức gì từ chỗ gia đình La-phác-gơ không?

Xin gửi lời chào thân thiết tới tất cả các vị.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.IV, Stuttgart 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức và tiếng Anh

263
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ[1*]

[Luân Đôn], 19 tháng Ba 1870

Phrết thân mến!

Xin gửi kèm ở đây tờ "Marseillaise", nhưng anh phải gửi trả cùng với mấy số báo trước. Bản thân tôi chưa đọc những tờ báo ấy. Bài báo ấy do cháu Gien-ni và tôi cùng viết[2*], vì cháu không

1* Thư viết trên giấy mẫu có tiêu đề "Tổng Hội đồng Hội liên hiệp công nhân quốc tế, 256, High Holborn, London, W.C"; trên thư có dấu hình bầu dục "Hội liên hiệp công nhân quốc tế. Hội đồng trung ương. Luân Đôn".

2* Bài thứ ba trong loạt bài của Gien-ni Mác về vấn đề Ai-rơ-len

có đủ thời gian. Vì nguyên nhân ấy mà cháu không trả lời thư anh và nhờ tôi chuyển lời cảm ơn tới bà Li-di về món quà cỏ ba lá Ai-rơ-len[442].

Qua thư của Pi-gốt gửi Gien-ni – gửi kèm theo đây – anh có thể thấy rằng bà Ô'.Đô-nô-van - Rốt-xa mà Gien-ni đã gửi thư riêng cùng số báo "Marseillaise"[1*], lại tưởng cháu là con trai, tuy cháu đã ký tên là Gien-ni Mác. Được cháu Gien-ni ủy nhiệm, hôm nay tôi viết thư trả lời Pi-gốt và tiện dịp trình bày vắn tắt với ông ta quan điểm của mình về vấn đề Ai-rơ-len.

Nhận xét của anh về sự khéo xoay sở của Bru-xơ[2*] đã được sử dụng trong thư của Gien-ni gửi cho tờ "Marseillaise"[3*] hôm qua. Chúng tôi có báo cáo của Nốc-xơ và Pô-lốc-cơ[244] (nhưng chưa đọc), cũng như "những tài liệu ít được biết đến". Tôi sẽ chịu ơn anh nếu như anh gửi *ngay* cho tôi: một là, tác phẩm của *Lát-xan* chống Sun-txơ – Đê-lít-sơ và, hai là, cuốn sách của Clê-men-tơ[4*], một người Phri-len điên rồ.

Ấn tượng mạnh mẽ mà lá thư thứ hai của Gien-ni (kèm theo bản dịch tóm tắt thư của Ô' Đô-nô-van – Rốt-xa) gây ra ở Pa-ri và Luân Đôn đã làm cho Ta-lan-đi-ê đáng ghét và vô liêm sỉ (nhưng rất có tài nói năng và viết lách) đứng ngồi không yên.

1* Rõ ràng là có đăng bài thứ hai của Gien-ni Mác trong loạt bài của Gien-ni về vấn đề Ai-rơ-len.

2* Xem tập này, tr. 617 - 618.

3* Bài thứ tư của Gien-ni Mác trong loạt bài về vấn đề Ai-rơ-len.

4* *Ph.Lát-xan*. "Ngài Ba-xti-a Sun-txơ Đê-lít-sơ, I-u-li-an nhà kinh tế, hay là: Tư bản và lao động"; *K.G.Clê-men-tơ*. "Slê-đơ-vích – quê hương xưa kia của các dân tộc không thuộc nguồn gốc Đan Mạch, của người Anh và người Phri-đơ, tổ quốc Anh, quá khứ và hiện tại của nó".

Trước đây, trên tờ "Marseillaise", hắn đã tuyên bố rằng người Ai-rơ-len là bọn ngu ngốc theo Thiên chúa giáo. Giờ đây hắn lại bênh vực họ không kém phần om sòm, bằng một bài bình luận bao gồm tất cả những gì đã nói trên các tờ "Times", "Daily Telegraph" và "Daily News" về bức thư của Ô' Đô-nô-van-Rốt-xa[443]. Vì lá thư thứ hai của cháu Gien-ni không ký tên (ngẫu nhiên), nên rõ ràng là hắn tự an ủi bằng niềm hy vọng là người ta sẽ cho rằng hắn là người giữ bí mật bức thư ấy. Bức thư thứ ba của Gien-ni đã phá tan niềm hy vọng ấy. Con người này ngoài ra còn là giáo viên tiếng Pháp ở trường quân sự Xen-hoóc-xơ.

Thứ ba vừa qua tôi lần đầu tiên lại dự phiên họp của Tổng Hội đồng[444]. Cùng với tôi có gã bịp bợm Phê-lích Hôn-tơ[1*]. Ông ta rất vui vẻ, vì quả thực đã có điều gì đó thú vị như là một ngoại lệ. Như mọi người đều biết, "*những người vô sản theo chủ nghĩa thực chứng*" đã cử một đại biểu[2*] đi dự đại hội Ba-lơ. Đã nổ ra cuộc tranh luận về vấn đề có tiếp nhận đại biểu ấy hay không, vì ông ta đại biểu cho một đoàn thể triết học chứ hoàn toàn không phải một tổ chức công nhân (tuy rằng "bản thân" ông ta và tất cả các đồng chí của ông ta đều thuộc giai cấp công nhân). Rút cục ông ta được tiếp nhận với tư cách đại biểu của các thành viên riêng lẻ của *Quốc tế*. Hiện nay những chàng trai này đã hình thành ở Pa-ri một chi bộ của *Quốc tế* – một sự kiện khiến cho bọn theo chủ nghĩa Công-tơ ở Luân Đôn và Pa-ri gây ra sự la lối om sòm. Họ nghĩ rằng họ đã đóng được một chiếc nệm. Trả lời đơn xin gia nhập của "những người vô sản theo chủ nghĩa thực chứng", Tổng Hội đồng đã nhắc nhở một cách hết sức lịch

1* – Đây-kin-xơ (xem tập này, tr. 581 - 582)

2* – Mô-len

sự rằng Hội đồng chỉ có thể chấp nhận sự gia nhập của họ sau khi đã hiểu rõ cương lĩnh của họ. Do đó, họ đã gửi cương lĩnh – một cương lĩnh theo chủ nghĩa Công-tơ chính thống nhất -, cương lĩnh này sẽ được thảo luận vào thứ ba vừa qua. Chủ tịch hội nghị là Me-đe-hét[1*], cựu hội viên rất thông minh của phái Hiến chương (tuy thù ghét người Ai-rơ-len), người am hiểu và kẻ thù trực tiếp của chủ nghĩa Công-tơ. Sau một cuộc tranh luận kéo dài, người ta đã quyết định: vì họ là công nhân, nên có thể chấp nhận họ với tư cách một chi bộ thông thường, chứ không phải với tư cách "chi bộ của *những người theo chủ nghĩa thực chứng*", vì những nguyên tắc của chủ nghĩa Công-tơ trực tiếp đối lập với những nguyên tắc của Điều lệ của chúng ta. Ngoài ra, việc làm cho những quan điểm triết học riêng có của họ phù hợp với nguyên tắc của Điều lệ của chúng ta là công việc của họ.

Về tình hình ở Dô-lin-ghen thì lần sau ta sẽ bàn.

Xin chào.

Mo-rơ của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* — Mốt-tơ-xhết (xem tập này, tr. 534)

264
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 21 tháng Ba 1870

Mo-rơ thân mến!

Thư anh gửi hôm kia *mãi hôm nay* tôi mới nhận được, và tình trạng chiếc phong bì (tôi gửi kèm đây) khiến người ta không còn mảy may nghi ngờ rằng tên đê tiện Bru-xơ ấy đã chõ mũi vào thư từ của chúng ta. Vì thế, bức thư ngắn này tôi *không* gửi qua bưu điện, nhưng lại đồng thời gửi qua bưu điện mấy dòng cùng với thư của Pi-gốt mà tôi trả lại anh.

Phong bì phải dán cẩn thận và *mặt trên* có gắn xi sao cho con dấu trùm lên *tất cả bốn cạnh* của phong bì. Để làm được như thế thì phong bì hiện nay của anh không dùng được; muốn làm được việc này thì bốn cạnh phong bì phải hoàn toàn khít nhau. Như vậy phong bì sẽ khó bóc ra, do đó bọn người ấy, do thiếu thời gian, buộc phải để lại tang chứng hiển nhiên, và đến lúc bấy giờ có thể công khai vạch mặt chúng. *Về những điều quan trọng*, tạm thời anh hãy viết thư cho tôi theo địa chỉ của Soóc-lem-mơ: Owens College, Manchester, hoặc 172, Brunswick Street, Manchester, hoặc X.Mua 25, Dover Street, Oxford Street, Manchester và, đừng tự mình viết địa chỉ. Gặp việc *hoàn toàn bí mật* thì tốt hơn hết là gửi thư cùng với bưu kiện nào đó qua Công ty Glốp-pác-xen, như lá thư này. Cũng bằng cách đó, anh có thể cho tôi một địa chỉ khác, những cái đó cũng *không thể*

gửi về địa chỉ nhà riêng của anh. May mà tôi sắp sửa chuyển nơi ở về Luân Đôn, bấy giờ tình hình trên sẽ chấm dứt. Tôi vừa mới viết thông báo trước về việc hủy bỏ hợp đồng thuê ngôi nhà mà tôi đang ở. Thực ra, để nắm được hoạt động của toàn bộ đảng vô sản, cái chính phủ hèn hạ ấy không thể mong muốn gì hơn là thư từ của chúng ta; trong các thư từ đó nó cũng tìm được cái gì đó mà nó có thể bán cho đồng nghiệp của nó trên lục địa để thu được lợi. Chính vì thế mà chúng ta phải cực kỳ thận trọng. Chúng ta không trao đổi thư từ để phục vụ Sti-bơ.

Còn Gien-ni có thể kêu lên: thắng lợi trên toàn tuyến! Không có Gien-ni, thì Glát-xtôn đáng kính đã *không bao giờ* đồng ý tiến hành một cuộc điều tra mới. Trong cuộc điều tra này Mu-rơ lại bị Glát-xtôn lừa như thế nào, điều ấy có thể thấy được qua việc so sánh bài bình luận ngắn đăng trên trang 608 của tờ "Irishman", tràn đầy hy vọng và rõ ràng là do Mua viết, với diễn văn của Glát-xtôn đọc vào thứ năm vừa rồi, trong đó ông ta nhận trách nhiệm về các vấn đề thành viên, hình thức v.v. của cuộc điều tra[445].

Lá thư từ Dô-lin-ghen gửi đến cho tôi[1*] xem ra cũng bị người ta mưu toan bóc ra xem ở Khuên, nhưng đã không thành công, vì xi được gắn đúng chỗ.

Xin gửi anh lời chào nồng nhiệt.

Ph.Ă. của anh

1* Xem tập này, tr. 617 - 618.

Bọn chúng, do hấp tấp, đã dán lại không đúng như cũ bốn cạnh phong bì, nên chứng cớ còn rành rành.

Công bố lần đầu trong cuốn: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

265
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 24 tháng Ba 1870

Phrết thân mến!

Xin gửi kèm theo đây hai số báo "Marseillaise" (một trong hai số ấy có bài của G.Uy-li-am-xơ[1•]) và "*Het Volk*", chi tiết về tờ báo này xem ở phía dưới thư này.

Bọn người ấy phải thận trọng hơn trong việc bóc trộm thư ở đây. Thời kỳ của Grê-hêm đáng kính đã qua rồi[446]. Hễ tôi có được chứng cớ hoàn toàn hiển nhiên nào đó là tôi sẽ viết thư thẳng cho cục trưởng cục bưu điện. Không khách sáo gì cả.

Tôi coi mình là đã hoàn toàn bình phục và lại làm việc khẩn

1• — bài thứ tư của Gien-ni Mác về vấn đề Ai-rơ-len.

trương hai tuần qua, nhưng do lại có gió đông tháng ba thổi, nên bệnh ho chết tiệt của tôi lại tái phát – tôi vẫn bị nó hành hạ – còn từ hôm kia lại có hiện tượng khó chịu ở mông phải; thế là đã hai ngày nay tôi đi lại và ngồi đều khó khăn. Quỷ tha ma bắt nó đi !

Xin gửi kèm theo đây bức thư của *đoàn kiều dân Nga* ở Giơ-ne-vơ. Chúng tôi đã thừa nhận nó là một chi bộ, tôi đã *đồng ý* với đề nghị của họ muốn tôi làm đại diện cho họ tại Tổng Hội đồng[416] và tôi cũng đã trả lời họ ngắn gọn (thư chính thức, cùng với thư *riêng*) và cho phép họ công bố thư này trên cơ quan báo chí của họ[1*]. Hoạt động với tư cách đại biểu của nước Nga trẻ là một địa vị khá nực cười đối với tôi! Chẳng bao giờ biết được có thể dẫn ta tới đâu và đẩy ta rơi vào một cộng đồng kỳ lạ nào đây. Trong thư trả lời chính thức, tôi đã ca ngợi Phlê-rốp-xki và nhấn mạnh rằng nhiệm vụ chính của chi bộ Nga là làm việc vì lợi ích Ba Lan (nghĩa là giải phóng châu Âu khỏi người láng giềng của mình). Tôi cảm thấy rằng trong thư chính thức cũng như trong thư riêng tư[447], không nhắc một lời nào về Ba-cu-nin là đúng đắn hơn. Nhưng tôi không bao giờ tha thứ cho các chàng trai ấy về chỗ họ biến tôi thành một "nhân vật đáng kính". Rõ ràng họ cho rằng tôi đại loại đã tám mươi hoặc một trăm tuổi rồi.

Thư của nhà xuất bản báo "Volk"[2*] – gửi kèm đây – là gửi cho tôi, trên phong bì không ghi địa chỉ chính xác hơn mà chỉ

1* – "Sự nghiệp nhân dân"

2* – "Het Volk"

ghi như sau: "den Her Karl Marx, *Algemeen Correspondent voor Nederland der Internationale Arbeiders Vereeniging, London*[1*]. Cho tới nay tôi hoàn toàn không biết có cái chức vụ "tổng thông tấn viên phụ trách về Hà Lan". Song trước khi đặt quan hệ gì đó với "ngài Phi-líp phôn Ruê-dơ-ghen phôn Phlơ-xơ", tôi cho rằng điều đáng tin cậy hơn đó là trước hết hãy viết thư cho chi bộ Phla-măng của chúng ta ở Ăng-ve, để tìm hiểu về con người có cái họ dài như vậy[2*].

Xin gửi lời thăm hỏi nhiệt thành tới bà Li-di.

Mo-rơ của anh

Tiện thể nói luôn, ông già Bếch-cơ rút cục đã viết thư cho I-ung (cũng viết cho tôi mấy dòng[448] mà ngày mai tôi sẽ trả lời). Tất cả những điều ngu xuẩn mà ông ta đã làm đều được ông ta mô tả thành chủ nghĩa Ma-ki-a-ven-li sâu sắc, tự giác. Le bonhomme![3*]. Ngoài ra còn một việc thú vị: Ba-cu-nin, như Bếch-cơ nói, cho tới nay vẫn cố tình nói xấu Ghéc-sen công khai trước mọi người, nhưng sau khi Ghéc-sen chết thì liền lập tức hát lên bài tụng ca đối với Ghéc-sen[449]. *Bằng cách đó ông ta đã đạt được mục đích của mình,* tức kinh phí tuyên truyền với số tiền khoảng 25 000 phrăng hằng năm mà Ghéc-sen *giàu có* nhận được từ nước Nga (của đảng của ông ta ở đó), thì bây giờ được chuyển cho Ba-cu-nin. "*Di sản*" loại đó xem ra làm cho Ba-cu-nin hài lòng[450], mặc dù ông ta ghét bỏ quyền thừa kế.

Dòng họ *Na-pô-lê-ông* đã hoàn toàn suy đồi, một khi nó đã

1*— "Gửi ngài Các Mác, tổng thông tấn viên của Hội liên hiệp công nhân quốc tế phụ trách về Hà Lan, Luân Đôn".

2* Xem tập này, tr. 902 - 903.

3*— Kẻ ngây ngô !

ra sức *chứng minh* – bất luận ở đâu – rằng nó đã *bị bạt tai đá đít*[451].

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.IV. Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

266
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 26 tháng Ba 1870

Phrết thân mến !

Xin gửi trả anh thư của Môn "giả mạo"[1*]. Về Men-cơ tôi còn chưa được tin tức gì. Khi nào anh viết thư cho những chàng trai ấy, thì cứ bảo với họ rằng: 1) Le-xnơ đã nhiều lần báo cho họ

1* — Phri-đrích Môn (xem tập này, tr. 617 - 618)

rằng *Hội đồng trung ương*[1*] không thể giúp gì trong việc ấy; 2) không cần sự giúp đỡ của người khác, bản thân họ cũng có thể hiểu được rằng hợp tác xã của họ chẳng gây một sự quan tâm nào cho người Anh cả, và 3) Hội đồng trung ương đã nhận được yêu cầu xin tiền của khắp mọi nơi ở châu Âu, trong khi đó nó không nhận được hội phí của bất cứ nơi nào trên lục địa.

Tôi không hiểu được những dòng thư tôi nhận được của anh sáng hôm nay. Đúng hơn cả là do thân thể bệnh tật mà đầu óc tôi không được minh mẫn.

Tôi rất muốn rằng, nếu như có thể, thì chậm nhất là tối mai (đương nhiên trong trường hợp bưu cục làm việc ngày chủ nhật, ở đây không có lệ ấy) anh gửi cho tôi 5 pao, tính vào khoản kinh phí quý sau. Nhà tôi cho tôi biết quá muộn, nghĩa là vào lúc tài chính hoàn toàn cạn kiệt, – toàn bộ vấn đề là ở đó – rằng thứ hai, vào hai giờ phải trả tiền hơi đốt.

Hình như tôi để lại ở Man-se-xtơ[281] số báo "Queen's Messenger" trong đó có tiểu sử Clan-ri-các-đơ. Vì kẻ súc sinh này tỏ ra quá láo xược trong cuộc thảo luận Coercion bill[452] Ai-rơ-len, cho nên đây đúng là lúc mà G.Uy-li-am-xơ[1*] cung cấp cho người Pháp một nhân vật xứng đôi vừa lứa với Pi-e Bô-na-pác-tơ.

Đã có khi nào anh thấy cái thời tiết chó chết như mùa đông và mùa thu này không? Thảo nào không lấy làm lạ là tôi không thể khôi phục sức khỏe được bình thường.

Xin chào.

1* — Tổng Hội đồng

2* — Gien-ni Mác

C.M. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.IV, Stuttgart, 1913, công bố toànvăn trong Marx - Engel Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.4, 1931 và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, in lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

267
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 27 tháng Ba[1*] 1870

Mo-rơ thân mến !

Nếu như anh không hiểu được những dòng như của tôi hôm kia thì có nghĩa là cái mà tôi nhét vào trong thư đã thất lạc. Ngày 24 anh viết rằng sẽ có biện pháp cần thiết hễ khi nào nắm được bằng chứng hoàn toàn xác thực là thư của chúng ta bị bóc xem trộm. Phong bì của chính bức thư ấy là bằng chứng có sức thuyết phục nhất – xi bị bong ra vì sắt nóng, rồi sau đó được dán lại qua loa, nên dấu in chẳng còn vết tích gì, và các cạnh

1* Trong nguyên bản ghi là 29 tháng Ba.

của phong bì bị bóc được dán lại hoàn toàn không khớp nhau. Do đó, tôi gửi ngay cho anh phong bì *ấy*, muốn tạo cho anh cơ hội tức thời có biện pháp. Còn như phong bì không có trong thư, thì có nghĩa là người ta đã rút nó ra rồi. Nếu như bức thư trông vẫn như khi anh gửi nó đi thì đương nhiên anh chẳng có lý do gì niêm phong nó bằng xi, và anh vẫn có thể gửi nó đi hoàn toàn không cần niêm phong. Vì tôi quan tâm đến trường hợp này, nên xin anh cho biết sự thể ra sao.

May thay, tôi có tiền ở nhà, nên tôi gửi kèm theo đây 5 pao xtéc-linh – S/7 29808, Man-se-xtơ, 16 tháng Giêng 1869, ngân phiếu của Ngân hàng Anh. Đáng tiếc, vì là chủ nhật nên tôi không thể gửi thư bảo đảm: lũ chó má bóc trộm thư ấy có thể đánh cắp tiền. Ngay từ hôm qua tôi đã muốn gửi số tiền còn lại, nhưng thứ bảy ngân hàng đóng cửa sớm, nên tôi ra thành phố không kịp. Ngày mai sẽ làm việc ấy.

Tôi không nhớ là tôi đã xem số báo "Queen's Messenger" có đăng tiểu sử Clan-ri-các-đơ[1*] chưa. Theo tôi nhớ thì tất cả những số báo "Queen's Messenger" mà anh không mang theo, thì tôi đều đã gửi cho anh trong cùng một bưu kiện với các số báo "Cloche" và "Lanterne", nhưng tôi sẽ tìm một lần nữa.

Chính cái ngài Phi-líp-phôn Ruê-dơ-ghen phôn Phlơ-xơ ấy đã nhiều lần tuyên bố khoác lác trên báo "Werker". Nét chữ rành rọt điển hình Hà Lan của ông ta khiến người ta cho rằng ở ông ta đã tàn lụi đi tài năng của viên thư lại Sở công chứng. Dù sao cũng phải tỏ ra thận trọng trước khi cấp cho cá nhân ông ta thẻ hội viên Quốc tế[2*].

Chỉ mong sao người bạn của anh Cô-lét biết rằng hiện nay

1* Xem tập này, tr. 630.

2* Xem tập này, tr. 627 - 628, 902 - 903.

anh cũng bona fide[1*] và thẳng thắn trở thành đại diện của người Nga[2*]. Tất cả những cái đó đều rất đáng yêu, về phía những anh chàng xem ra đã biểu hiện là loại người Nga khác hẳn với tất cả những người Nga mà chúng ta tiếp xúc cho tới nay. Có thể cho phép họ thực hiện ý đồ bảo hộ những người Xla-vơ còn lại chừng nào còn chưa bảo đảm được chỗ đứng chân vững chắc ở Áo và Hung-ga-ri, còn khi đã có chỗ đứng chân ấy thì việc trên tự nó sẽ mất ý nghĩa. Họ cũng biết rõ tình hình Ôm-la-đi-na thuộc Xéc-bi: đó là một đoàn thể sinh viên mang khuynh hướng đại để cũng rõ ràng như Hiệp hội sinh viên[453] của chúng ta xưa kia.

Tài liệu tin tức về Ba-cu-nin tuyệt thật. Nhưng điều đó làm cho ông ta trở thành không nguy hiểm: những người Nga đã chi tiền không cho phép ông ta đi xa hơn Ghéc-sen.

Có lẽ thời tiết ở chỗ anh xấu hơn ở chỗ chúng tôi. Ở đây thực ra khá lạnh, khi thì có gió tây-bắc, khi thì có gió đông, nhưng nhìn chung, phần lớn thời tiết tốt và hàng ngày tôi có thể tản bộ khá lâu. Chỉ mới một tuần trước đây, khi trời đột nhiên trở nên ấm áp, tôi mắc phải bệnh cúm nặng mà chỉ chữa khỏi được sau ba ngày bằng cách uống nước sắc hạt gai.

Những bức thư của người Hà Lan và người Nga tôi sẽ gửi trả anh vào chuyến thư thứ hai nên chiều mai anh sẽ nhận được.

Tôi có xem lại thư từ năm ngoái và phát hiện rằng khoảng từ tháng Bảy – tháng Tám thư từ của anh đều ít nhiều mang dấu vết bị bóc trộm rõ ràng, ban đầu là một số thư riêng lẻ, còn sau thì tất cả mọi lá thư không loại trừ cái nào. Thư nhận được sáng nay nếu như bị bóc trộm thì ít ra cũng đã dán lại cẩn thận.

1* – thành thực, thực sự

2* Xem tập này, tr. 625 - 628.

Xin gửi lời chào nồng nhiệt.

Ph.Ă của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stutgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

268
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 28 tháng Ba 1870

Mo-rơ thân mến!

Hôm qua tôi gửi cho anh không phải bằng thư bảo đảm mà bằng thư thường – vì là chủ nhật – một ngân phiếu năm bảng S/7 29808, Man-se-xtơ, 16 tháng Giêng 1869 mà tôi hy vọng anh đã nhận được cùng lá thư. Còn bây giờ tôi gửi kèm *82 p.xt. 10 si-linh-* kỳ phiếu do "Ngân hàng thành phố và quận Man-se-xtơ" phát hành theo yêu cầu của Ph.Ăng-ghen, và chuyển cho anh lĩnh tại "Ngân hàng hợp nhất Luân Đôn" – và kế đến là những

lá thư khác nhau của người Hà Lan và người Nga. Ruê-dơ-ghen ở đây quả quyết rằng tuyệt nhiên không có quan hệ họ hàng gì với người họ hàng ở Rốt-téc-đam[1*]. Người Rốt-téc-đam này thật cừ khôi với điều lẫn lộn của mình – thần quyền của *quốc vương* và của nhân dân, phản đối chủ nghĩa cộng sản hiện thời, bảo vệ chế độ quân chủ lập hiến chống lại chế độ cộng hòa (tuy về điểm này, *đối với người Hà Lan* còn có chút đỉnh quan điểm lịch sử) và sau hết là những loại thuế quan bảo hộ. Sau cái đó thì đương nhiên gọi được là Phi-lípphôn Ruê-dơ-ghen phôn Phlơ-xơ. Cũng không phải là tồi khi ông ta chê trách giai cấp tư sản rằng giai cấp này trước hết muốn nhét đầy hầu bao của mình, sau đó đem bán đất nước đã bị nó vắt kiệt cho *người Phổ* thèm muốn điều đó.

Điều này cần gửi cho Bi-xmác biết.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.IV, Stuttgart 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

269
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 13 tháng Tư 1870

1*— Phi-líp phôn Ruê-dơ-ghen phôn Phlơ-xơ

Mo-rơ thân mến!

Cảm ơn rất nhiều về các bản báo cáo của nghị viện. Một số bản báo cáo đã đến trước nguyện vọng của tôi, những bản còn lại thì tôi chưa rõ và đến rất đúng lúc. Tôi gửi anh mấy số báo "Zukunft" để anh có thể ngạc nhiên về sự đê tiện vượt quá mọi giới hạn của bọn dân tộc – tự do trong cuộc thảo luận về các tội chính trị (Quy định về các hình thức trừng trị). Không có gì so sánh được với điều đó. Bọn chó nhát gan ấy nghĩ rằng xóa bỏ được tử hình đối với các tội *có tính chất hình sự* – mà chỉ là trên giấy tờ thôi – chúng đã hoàn thành được chiến công anh hùng tới mức hiện nay chúng có thể yên tâm giam cầm những chính trị phạm trong nhà tù khổ sai và đối xử với họ như với tù hình sự[454]. Còn đối với các tội *chính trị* thì phải dùng tình trạng giới nghiêm để tiếp tục duy trì thuốc súng và đạn.

Tôi gửi kèm theo đây bức thư nực cười của Vin-hem mà tôi yêu cầu anh gửi trả lại để tôi còn trả lời. Anh thấy rằng con người ấy xử sự hệt như là *tôi* đã sao chép *ông ta*. Ông ta còn chưa đưa được vào nề nếp tờ báo nhỏ[1*] của mình ở Lai-pxích mà đã chuẩn bị sáng lập tờ *nhật báo* ở Béc-lin[455]. Đối với anh chàng này, bầu trời luôn luôn treo đầy vĩ cầm, nhưng chúng đều không có dây và hộp âm hưởng thì bị đập vỡ[2*].

Sách của Uây-cơ-phin[3*] – khoảng 1600 đến 1700 trang in quarto – rút cục tôi đã đọc xong sau nhiều lần gián đoạn.

Cuốn sách viết rất tồi và in càng tồi hơn – hầu như mọi số

1* — "Volksstaat"

2* Thành ngữ: "ihm hängt der Himmel voller Geigen" nghĩa là: "đối với anh ta bầu trời treo đầy vĩ cầm" tương ứng với thành ngữ Nga "anh ta sung sướng cực độ", "đối với anh ta, tất thảy đều toàn màu hồng".

3* *E.Uây-cơ-phin*. "Miêu tả Ai-rơ-len về mặt thống kê và chính trị"

liệu và ngày tháng đều sai, nhưng về tư liệu thì trong hoạt động thực tiễn tôi chưa bao giờ gặp cái gì như thế. Tôi chưa thấy ở đâu những số liệu tỉ mỉ như thế về một nước nào đó. Hơn nữa, anh chàng ấy rất có đầu óc quan sát và tương đối thành thực. Sự lo sợ của người Anh trong những năm 1808 – 1812 đối với Ai-rơ-len thật rất đáng chú ý. Điện khẩn gửi đi Ấn Độ bị người Pháp bắt được và đem công bố; trong đó huân tước U.Ben-ních nói rằng Anh *đã mất* Ai-rơ-len.

Đã tám giờ rồi, tôi phải chạy nhanh để gửi thư kịp chuyến thư.

Gửi anh những lời cầu chúc tốt đẹp nhất.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

270
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 14 tháng Tư 1870

Phrết thân mến!

Kèm theo đây xin gửi trả thư của Vin-hem. Qua thư của Boóc-cơ-hai-mơ gửi kèm ở đây, anh sẽ thấy vị Vin-hem ấy tự cho phép mình đối xử bất nhã với tôi như thế nào. Tôi không bằng lòng với thứ tình cảm trơ trẽn ấy, vì Vin-hem là người gốc ở Đác-mơ-stát, do đó thậm chí không thể bào chữa rằng ông ta người gốc ở Ve-xtơ-pha-li, cho nên tôi đã trả lời ông ta khá gay gắt.

Ông ta cố tình không chú ý rằng bài của anh[1*] đã coi "đảng nhân dân" và "đảng dân tộc-tự do" là hai cực của *cùng một* tính hạn chế.

Thứ ba, lần đầu tiên tôi lại có mặt ở Hội đồng trung ương[2*] và ở đấy đã gặp Pphen-đơ lại trở thành ủy viên (được bầu lại), nhưng cho tới nay vẫn không tham gia các phiên họp[456]. Anh ta cho tôi biết rằng cách đây một tuần, người ta gọi anh ta đến nhà *Sáp-pơ* đang bệnh tình nguy ngập. Sáp-pơ muốn gặp tôi; song Phen-đơ *không* báo cho tôi biết việc ấy, *vì* do cái nhọt của nợ ấy ở mông mà tôi đi lại khó khăn. Nhưng nếu như ông ta báo trước thì tôi đã đi. Ngay tối hôm đó (thứ ba), Le-xnơ cho biết Sáp-pơ in articulo mortis[3*]. Mong rằng tình hình không đến nỗi xấu như vậy.

Vì tôi có dính dáng vào lĩnh vực y học nên tiện thể nói luôn: tôi cho rằng sự bột phát vừa qua chỉ là một tàn dư lặp lại ít nhiều đều đặn, rồi biến mất khi thời tiết ấm áp tới. Do đó tôi nghĩ rằng chuyện đó sẽ chấm dứt năm nay. Song với thời tiết ấm áp hơn thì lại, giống như mọi khi, dần dần xuất hiện đau ở

1* *Ph.Ăng-ghen*. "Lời tựa viết cho lần xuất bản thứ hai cuốn "Chiến tranh nông dân ở Đức"

2* Tổng Hội đồng

3* — sắp chết

gan (hoặc vùng phụ cận), và vì vậy tôi lại đang uống thuốc theo đơn của Gum-péc-tơ. Cu-ghen-man khẳng định rằng biện pháp duy nhất để vực tôi dậy được là cuối hè sẽ đưa tôi đi điều trị ở Các-xbát[1*]. Tất cả xảy ra đều do dinh dưỡng kém, dinh dưỡng kém là do tiêu hóa tồi, còn tiêu hóa tồi là do gan hoạt động không bình thường. Vậy yêu cầu anh hỏi kỹ Gum-péc-tơ việc này. Tốt hơn hết là nói với Gum-péc-tơ rằng đề nghị đi Các-xbát là do bác sĩ người Anh của tôi đưa ra, vì có thể chỉ riêng cái tên "Cu-ghen-man" đã định sẵn được sự phán đoán không khách quan, trái ý muốn, trên vấn đề này. Tôi cảm thấy rằng thực ra cần có biện pháp căn bản gì đó, vì mỗi năm tuổi mỗi già mà loại bệnh tật này không thuận lợi đối với bản thân, cũng như đối với hoạt động ở bên ngoài.

May-en đã mất rồi, anh biết chưa?

Số báo "*Zukunft*" quả thực đã cho một bức tranh tuyệt đẹp về hiện tại của phái tự do Phổ. Nhưng bản thân "*Tương lai*"[2*] đã biến thành "*Hiện tại*". Với tư cách là "*Tương lai*" tờ báo ấy đã thật sự phá sản. Với hình thức mới của mình, nó xuất bản dưới sự kiểm soát của Dôn-nê-man ở Phran-phuốc (cũng như trước kia, với Vây-xơ làm chủ bút). Xét về mặt chính trị thuần túy, nó phải đại diện cho *Đảng nhân dân* tại Béc-lin. Thật là một sự ngu xuẩn biết nhường nào! Thôi làm đỏm với "Vấn đề xã hội", thì tờ báo ấy sẽ mất sạch chút ảnh hưởng nhỏ nhoi và nhóm bạn đọc mà nó có được trong giới công nhân, còn sự tăng cường mầu sắc Nam Đức thì sẽ đẩy các "thị dân" Phổ và đặc biệt là "thị dân" Béc-lin quay lưng lại với nó.

1* — Các-lô-vi Va-ri

2* Chơi chữ: "Zukunft" là tên gọi của tờ báo, "Zukunft" cũng có nghĩa là "tương lai".

Tôi gửi kèm đây cho anh hai số báo công nhân Viên[1*], một số báo "Égalité", và xem xong xin anh gửi trả cả ba số.

Trong "Volkswille" có "cấu trúc" tuyệt vời do anh chàng Do Thái Lê-ô Phran-ken (thông tín viên của Svai-xơ ở Pa-ri, tôi không biết anh ta còn là thông tín viên hay không?) dựng lên trên nền tảng sự giải thích của tôi về các bộ phận cấu thành của giá trị. Chẳng hạn: (*sức lao động + người công nhân làm thuê − tiền công = người công nhân độc lập).*

Qua báo "Égalité" anh thấy rằng tại đại hội của vùng ngôn ngữ Rô-manh thuộc Thụy Sĩ, họp tại La-Sô-đơ-phông, tình hình đã dẫn đến chiến tranh công khai giữa phái Ba-cu-nin dưới quyền chỉ huy của Ghi-ôm (con vật này tự xưng là giáo sư, là chủ biên báo "Progrès" ở Lô-clơ, người đưa tin bên cạnh Ba-cu-nin) và *Hội đồng vùng ngôn ngữ Rô-manh* (Giơ-ne-vơ)[457]. Bài tường thuật rất rắm rối. Tối thứ ba, I-ung đã trình bày về bản báo cáo chính thức của Hội đồng Giơ-ne-vơ[2*], được soạn thảo bởi một người Nga là U-tin, ông này làm nhiệm vụ thư ký tại Đại hội vùng ngôn ngữ Rô-manh. Phái chống Ba-cu-nin, thay mặt cho 2000 người, đã bị thiểu số vì phái Ba-cu-nin, chỉ đại diện cho 600 người, nhưng bảo đảm được cho mình đa số đại biểu nhờ vào per fas và nefas[3*], trong đó có cả việc dùng giấy ủy nhiệm giả, nên đã đẩy phái chống Ba-cu-nin đến secessio[4*]. Tình hình dẫn đến những lời tuyên bố gay gắt về âm mưu của Ba-cu-nin là kẻ đã bị cả U-tin - trong số những người khác -vạch trần. Hội đồng

---

1* — "Volkswille"

2* — Hội đồng liên đoàn vùng Thụy Sĩ thuộc hệ ngôn ngữ la-tinh

3* — thủ đoạn hợp pháp và không hợp pháp

4* — sự phân liệt

vùng ngôn ngữ Rô-manh dựa vào nghị quyết của đại hội gần đây (ở Ba-lơ)[393] hiện đang yêu cầu Hội đồng Trung ương đưa ra quyết định của mình. Chúng tôi *đã trả lời*: tất cả tài liệu thực tế cùng với *biên bản các phiên họp* phải chuyển tới đây. Chúng tôi cũng ủy nhiệm I-ung viết thư cho Ghi-ôm để ông ta, về phía mình, đưa ra những tài liệu bào chữa.

Cách đây không lâu chúng tôi cũng buộc phải ra quyết định về sự bất đồng ý kiến ở Li-ông[424]. Sau hết, ở Ba-lơ, một bè lũ (do ủy viên công tố Bruy-en đứng đầu) đã khiếu nại với chúng tôi về một bè lũ khác (có tính chất vô sản hơn). Trường hợp này chúng tôi coi là sự việc *thuần túy địa phương*, đã cử I.Ph.Bếch-cơ, với tư cách trọng tài, đi giải quyết.

Ở Pa-ri, La-phác-gơ đã làm quen với một phụ nữ Nga[1•] có học vấn (bạn gái của Giắc-la-rơ, một thanh niên ưu tú, bạn của La-phác-gơ). Bà ấy cho La-phác-gơ biết rằng *Phlê-rốp-xki* – mặc dầu sách của ông ta qua được cơ quan kiểm duyệt vào thời kỳ có trào lưu tự do – đã bị đẩy đi Xi-bia chính vì cuốn sách ấy. Bản dịch cuốn sách của tôi đã bị tịch thu và bị cấm ngay trước khi nó ra đời[458].

Ngay tuần này hoặc đầu tuần sau anh sẽ nhận được cuốn "*Quyền lợi của địa chủ và của người lĩnh canh ở Ai-rơ-len. Báo cáo của thanh tra viên về luật người nghèo. 1870*", cũng như cuốn "*Chế độ lĩnh canh ở Ai-rơ-len. Các bản báo cáo. 1870*".

"Báo cáo của thanh tra viên về luật người nghèo", rất đáng chú ý. Những báo cáo này cũng như "*Những báo cáo về tiền công của công nhân nông nghiệp*", cũng của những thanh tra viên ấy, mà anh đã có, ngoài những vấn đề khác, đều chứng minh rằng từ khi có nạn đói[459] bắt đầu đã có xung đột giữa một bên là

1• — A.V.Coóc-vin Cru-cốp-xcai-a

công nhân nông nghiệp và một bên là *chủ trang trại và tá điền*. Về các báo cáo về "tiền công" thì – nếu như những số liệu về tiền công hiện nay là chính xác mà căn cứ vào các nguồn tư liệu khác thì điều này có thể có được – hoặc là *mức tiền công trước đây bị hạ quá thấp* hoặc là những số liệu về mức tiền công đó trong những báo cáo của nghị viện trước đó – mà tôi sẽ tìm cho anh trong các tư liệu nghị viện của tôi – *đã bị nâng lên quá cao*. Nhưng nhìn chung đều xác thực những điều mà tôi đã nói trong chương nói về Ai-rơ-len[460] cho rằng sự tăng tiền công đã được hết sức cân bằng sự tăng giá của các tư liệu sinh hoạt tất yếu, rằng trừ vụ mùa thu v.v., mặc dù có sự di cư, sự dư thừa tương đối số lượng công nhân nông nghiệp tồn tại vững bền. Trong cuốn "*Quyền lợi của địa chủ và tá điền. Các báo cáo*", sự thực sau đây cũng quan trọng: sự tiến bộ trong sử dụng máy móc đã biến đông đảo thợ dệt thủ công thành dân nghèo.

Tôi sẽ chịu ơn anh nếu như anh cho tôi biết rất ngắn gọn cái gì đó về bogs, peats v.v. của Ai-rơ-len. Trong tất cả những Sách xanh mà tôi đã đọc, "bog" có khi ở trên núi, chính xác hơn ở sườn núi, có khi ở đồng bằng. Sự thể ra sao? Người Ai-rơ-len hiểu townlands[1*] là gì?

Qua hai bản báo cáo của các viên thanh tra về luật người nghèo có thể thấy rõ những điều sau đây:

1) từ khi xảy ra nạn đói thì ở đây, *cũng như ở Anh*, bắt đầu diễn ra cuộc tảo thanh các nơi ở của công nhân nông nghiệp ra các trang trại (không nên lẫn lộn với việc thủ tiêu nông dân tự do 40 si-linh sau năm 1829)[461],

2) những vụ kiện về những trang trại chồng chất nợ nần đã thay thế các địa chủ phá sản bằng đông đảo *những người cho vay nặng lãi cỡ nhỏ*. (Cũng theo những báo cáo trên, số địa chủ giảm đi 1/6.)

1* Xem tập này, tr. 645 - 648.

Tôi sẽ rất hài lòng nếu như anh và Mu-rơ có thể gửi cho tôi mấy pao xtéc-linh *để giúp Duy-pông*. Vợ anh ấy bị lao phổi, đang nằm viện. Bản thân Duy-pông bị đuổi khỏi nơi làm việc cũ. *Cái có vin vào là*: quan điểm chính trị của anh ta; *nguyên nhân đích thực*: anh ấy là tác giả của *tất cả những phát minh* mà chủ xưởng của anh ấy chiếm lấy. Đối với tên này (hắn cho rằng đã vắt kiệt Duy-pông rồi), Duy-pông từ lâu đã là persona ingrata[1*]. Nhưng ngài chủ xưởng còn chịu đựng khi Duy-pông chưa hoàn thành được một phát minh mới đã giải quyết được vấn đề nảy sinh từ lâu trong lĩnh vực sản xuất pi-a-nô. Tôi đã cho Duy-pông mấy pao xtéc-linh, vì mấy tuần nay anh ấy, cùng ba đứa con gái nhỏ của mình, đã buộc phải chỉ nhai có bánh mì khô. Chỉ cần giúp đỡ mấy tuần, cho đến khi anh ấy tìm được chỗ làm mới. Ai có thể viết lịch sử của những công nhân bị đuổi việc vì *các phát minh* của chính mình!

Thêm vào đó, anh chàng đáng thương ấy còn chịu khổ sở vì sự ghen tị của người Pa-ri và lời vu khống của "Chi bộ Pháp" là chi bộ đương nhiên hiện đã khống chế Phlu-răng.

Xin chào.

C.M. của anh

Tiện thể nói luôn. Xtiếc-linh (Ê-đin-buốc) – người dịch tác phẩm "Lô-gích"[2*] của Hê-ghen, người chủ trì cuộc quyên góp ở Anh để dựng tượng kỷ niệm Hê-ghen – đã viết một cuốn sách nhỏ phản đối *Hớt-xli* và *chất nguyên sinh* của ông. Là người

---

1* – người không được hoan nghênh

2* Ám chỉ cuốn sách của G.Xtiếc-linh "Bí mật của Hê-ghen; nguồn gốc, nguyên tắc, hình thức và nội dung của hệ thống Hê-ghen".

Xcốt-len, anh chàng này lẽ tự nhiên tiếp thu chủ nghĩa thần bí về tôn giáo và tư tưởng sai lầm của Hê-ghen (chính điều này thúc đẩy Các-lai-lơ công khai tuyên bố mình chuyển sang theo chủ nghĩa Hê-ghen). Nhưng tri thức của ông ta về phép biện chứng Hê-ghen cho phép ông ta vạch ra được những nhược điểm của Hớt-xli khi ông này bắt đầu nghiên cứu triết học. Luận cứ của ông ta – cũng trong cuốn sách nhỏ trên – chống lại Đác-uyn cũng chỉ qui vào những điều mà tên vô lại Sun-txơ, người Béc-lin (thuộc trường phái Hê-ghen già) đã nói mấy năm trước đây tại đại hội các nhà khoa học tự nhiên ở Han-nô-vơ[462].

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách:"Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx – Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C. Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

271
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 15 tháng Tư 1870

Mo-rơ thân mến!

Xin gửi trả anh thư của Boóc-cơ-hai-mơ. Vin-hem cao quý

không nghĩ rằng những lời nói huênh hoang của ông ta đối với anh sẽ được chuyển tới anh ipsissimis verbis[1*]. Suốt đời mình ông ta vẫn là đồ ngốc.

Tối chủ nhật tôi sẽ gửi trả anh các số báo. Tôi định ngày mai đi thăm Gum-péc-tơ, nhưng vì bản thân ông ta do "kiệt sức" (thuộc loại nào?) thời gian gần đây bị đau dây thần kinh, nên có thể là ông ta đã đi khỏi rồi vào dịp những ngày lễ. Tạm thời tôi đề nghị anh thử tản bộ dài hơn – đi bộ lèo ba, bốn giờ– trong mấy ngày liền và khi thời tiết tốt thì đi ít nhất mỗi ngày một – hai giờ, sau đó mỗi tuần chí ít thực hiện một – hai cuộc tản bộ dài như thế. Hiện nay tôi hoàn toàn không thể làm việc ra trò được nếu như không ra ngoài trời trong khoảng một giờ hoặc hơn một giờ, điều đó có tác dụng tuyệt vời và chắc chắn sẽ làm cho gan của anh trở lại bình thường trên mức độ nhất định. Nhìn chung, tôi hoàn toàn đồng ý với ý kiến của Cu-ghen-man.

Nhân vật Phran-ken[2*] là một gã Do Thái điển hình. Ông ta học được "công thức" ở Pa-ri và cung cấp thứ hàng tốt [3*]. Điều lý thú là ông ta xem "chi phí phụ thêm" [frais généraux] trong đó ông ta tính cả khoản hao mòn máy móc, chất bôi trơn, than (khi than không phải là nguyên liệu), địa tô v.v. là một phần của giá trị thặng dư.

Bogs là đầm than bùn thuần túy hoặc đầm lầy chủ yếu gặp ở hai loại địa hình: một là, ở đồng bằng, thung lũng (hồ cũ) hoặc lòng chảo mà dòng nước chảy từ đó đã ngừng lại theo thời gian; hai là, do tàn phá rừng trên vùng đất cao có đỉnh bằng phẳng

1* — từng chữ một

2* — Phran-ken

3* Xem tập này , tr. 639-.640.

hoặc hơi dốc, trên đó đã hình thành thảm rêu, cỏ dại, bụi gai v.v., ở đấy, tính trung bình nước thoát chậm hơn lượng nước mưa rơi xuống. Thậm chí những con sông lớn có thể chảy qua một số đầm lầy thấp hơn, song những con sông này không làm khô những đầm lầy ấy (như ở nhiều nơi trên dọc theo bờ sông San-nôn, vùng Đầm lầy Đa-nuýp ở xứ Ba-vi-e). Rất thường thấy những đầm lầy ấy là nguồn nước cung cấp cho sông ngòi (đầm lầy An-len là nơi phát nguyên, ban đầu rất lớn, bây giờ đã thu hẹp rất nhiều, của các con sông Bô-in, Bác-râu, các sông nhánh của chúng và sông San-nôn). Đầm lầy Trét-Mô-xơ nằm giữa Li-vóc-pun và Man-se-xtơ, mà anh đã biết, chính là – như Uây-cơ-phin đã khẳng định – điển hình thực sự của bog Ai-rơ-len. Nó nằm ở độ cao ít nhất là 30 – 40 phút cao hơn so với sông Mốc-xây và sông I-ru-en chạy quanh nó theo hình nửa vòng tròn, nên việc tiêu nước không khó khăn, tuy nhiên cũng chỉ làm khô cạn được khoảng một phần ba, tuy việc này người ta đã tiến hành từ năm 1800. Nguyên nhân là ở bọn địa chủ: đầm lầy này dương nhiên chỉ có thể làm cạn một cách có hệ thống và bằng phương thức cưỡng chế. Ở Hà Lan anh cũng gặp những đầm lầy ấy – các đầm lầy có than bùn ở khắp châu Âu đâu cũng như nhau cả. Người Ai-rơ-len gọi đầm lầy ở *đồng bằng* là đầm lầy đỏ, còn đầm lầy vùng núi là đầm lầy đen. Ở đây, nước thấm theo dốc xuống phía dưới, dẫn tới sự hình thành trên các sườn dốc – thậm chí trên những sườn dốc rất dốc, 30 – 40 độ– những đầm giống như thế dần dần biến thành đầm than bùn. Ở dốc đứng lớp than bùn đương nhiên mỏng, còn ở dốc càng thoải thì lớp than bùn càng ngày càng dầy. Đương nhiên, dầy hơn cả là lớp than bùn ở đỉnh bằng phẳng.

Townlands là những đơn vị hành chính thấp nhất ở Ai-rơ-len, ở đâu nền tảng của chúng cũng là những sự phân chia cổ xưa ở Ai-rơ-len thành các thị tộc và phần lớn những đơn vị hành chính ấy còn duy trì nguyên vẹn ở miền bắc và miền tây. Lãnh địa bá tước là thái ấp của các lãnh chúa địa phương(Đô-nê-gôn

là lãnh địa của dòng họ *Ô'Đô-nen*, thuộc về nó còn có lãnh địa khác nữa, chẳng hạn, Mác Xvai-nốp và cư dân của lãnh địa này; Ti-rôn là lãnh địa của dòng họ Ô'Nê-in; Phéc-ma-na là lãnh địa của dòng họ Mê-ghi-rơ v.v.), lãnh địa nam tước là những thị tộc riêng lẻ, còn trong những thị tộc này, ballybetaghs (như Đê-vít[1*] viết), hoặc dịch ra tiếng Anh là townlands là những công xã nông thôn riêng lẻ thuộc sở hữu chung của cư dân. Những công xã nông thôn này, như ở Ôn-xtéc, hoàn toàn giữ nguyên địa giới cũ, ở các nơi khác thì giữ lại được nơi ít nơi nhiều. Vào thời kỳ muộn hơn, các giáo khu, khu tế bần và các khu đặc biệt khác của Anh được kèm vào giữa các lãnh địa nam tước và townlands.

Những kết luận mà anh rút ra được từ báo cáo nghị viện[2*] trùng hợp với những kết quả nghiên cứu của tôi. Có điều là chớ quên rằng quá trình thủ tiêu nông dân tự do 40 si-linh bắt đầu diễn ra ngay từ đầu năm 1846 đã trung hợp và đan xen với quá trình "quét sạch" công nhân nông nghiệp; hơn nữa, để trở thành nông dân tự do, trước năm 1829 phải ký kết được hợp đồng lĩnh canh trong 21 năm hoặc 30 năm, *và trong suốt cả cuộc đời của một thế hệ* (nhưng không dài hơn), vì một người chỉ được coi là nông dân tự do với điều kiện là khi còn sống anh ta không thể bị đuổi khỏi ruộng đất. Những hợp đồng lĩnh canh ấy hầu như không bao giờ loại bỏ việc chia nhỏ ruộng đất. Cho đến tận năm 1846 một phần những hợp đồng ấy vẫn còn có hiệu lực, kết quả của điều đó là nông dân vẫn còn ở trên lãnh địa ở các thái ấp. Tình hình ấy cũng diễn ra trên ruộng đất nằm trong tay bọn

1* *G.Đê-vít.* "Tập luận văn lịch sử"

2* Xem tập này, tr. 641 - 643.

trung gian (thường ký các hợp đồng lĩnh canh trong thời hạn 64 năm và kéo dài ba thế hệ, hoặc thậm chí trong thời hạn 99 năm); trong phần lớn trường hợp việc lĩnh canh những mảnh ruộng đất này chỉ bị thủ tiêu trong thời kỳ từ năm 1846 đến năm 1860. Vì những qúa trình ấy ít nhiều đan xen nhau, vì thế địa chủ Ai-rơ-len không bao giờ hoặc hiếm khi gặp phải trường hợp phải giải quyết vấn đề xem hắn có nên đuổi chính những công nhân nông nghiệp nhiều hơn là đuổi những tá điền nhỏ có tính chất truyền thống khác, hay không. Thực ra ở Anh và Ai-rơ-len tình hình hoàn toàn khác nhau: ruộng đất phải được canh tác bởi những công nhân sống *trên địa phận thuộc các khu tế bần khác* để địa chủ và tá điền của hắn thoát khỏi việc nộp thuế cho người nghèo[463]. Về điểm này, Xê-ni-o, hoặc nói chính xác hơn, người anh em của ông ta là Ét-uốt, thanh tra viên về luật người nghèo Ai-rơ-len, đã thốt ra:

"Luật về người nghèo là công cụ vĩ đại để tảo thanh Ai-rơ-len".

Căn cứ vào những tài liệu mà tôi thu thập được thì số ruộng đất được đem bán, sau khi bắt đầu những vụ kiện về các trại ấp bị chồng chất nợ nần, chiếm tới một phần năm tổng diện tích; trên thực tế, những chủ mua ruộng đất ấy phần lớn là bọn cho vay lãi, bọn đầu cơ, v.v. *đại bộ phận là tín đồ Thiên Chúa giáo Ai-rơ-len*. Một phần còn gồm những chủ chăn nuôi đã giàu có lên. Tuy vậy ở Ai-rơ-len hiện chỉ có khoảng 8000 – 9000 địa chủ.

Anh nói gì đây về việc toàn bộ giai cấp tư sản châu Âu đã bị mất mặt, bọn này đã thành tâm tin tưởng vào đế chế tự do và cách đây không lâu đã thưởng vòng nguyệt quế cho Lu-i Bô-na-pác-tơ vì ông ta chuyển sang chủ nghĩa lập hiến? còn bây giờ thì thấy rõ rằng ông ta giải thích khá trắng trợn rằng vào thời cơ thích hợp đối với mình[464], ông ta *dành cho*

mình, một cách hoàn toàn không úp mở, cái quyền được làm cuộc chính biến, vulgo[1*] cuộc trưng cầu ý dân. Lần thứ hai người ta không thể chê trách ông ta về việc ông ta vi phạm hiến pháp. Đấy cũng là lời bình luận với"sự quản lý trực tiếp của nhân dân" mà người Thuỵ Sĩ hiện đang thi hành [465], nhưng người Pháp thì tuyệt nhiên không muốn tiếp thu. Trưng cầu dân ý theo tiếng Thuỵ Sĩ nghĩa là gì - Veto hay là referendum? Vấn đề này, cần đặt ra với Vin-hem. Ad vocem[2*] Vin-hem– anh đã đọc hay chưa lời quảng cáo tuyệt vời trên số 27 của báo "Volksstaat":"*Ai đã lấy đi của tôi cuốn "Thống kê" của Côn-bơ? V. Líp-nếch*". Ông ta không những quên tất thảy, mà còn phải công khai xác nhận điều đó.

"Zukunft" - tuyệt vời [3*]. Những kẻ ngu ngốc ấy!

Gửi anh những lời cầu chúc tốt đẹp nhất.

Ph.Ă. **của anh**

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* — nói đơn giản, nói mộc mạc

2* — Về

3* Xem tập này, tr. 639 - 640.

272
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 19 tháng Tư 1870

Mo-rơ thân mến!

Thứ sáu [1*] tôi quên không viết cho anh rằng ở nhà chúng tôi không có tiền, cho nên tôi đã không thể gửi cho Đuy-pông đáng thương đồng nào cả. Cùng với thư này tôi gửi cho anh ta 5 pao-S/6 11916, Lít-xơ, 15 tháng Bảy 1869. Hy vọng số tiền này đủ cho anh ta chi dùng đến khi tìm được chỗ làm mới.

Hãy viết thư cho tôi biết tình hình Sáp-pơ ra sao.

Tôi còn chưa gặp Gum-péc-tơ. Nhưng tôi hoàn toàn tin rằng tăng cường vận động trong thời tiết tuyệt vời hiện nay sẽ giúp ích cho anh rất nhiều và là qúa trình điều trị sơ bộ tốt trước khi đi Các-xbát[2*]. Hôm qua tôi cùng Soóc-lem-mơ đi khoảng 17-18 dặm; anh cũng hãy làm như thế và anh sẽ nhanh chóng quên đi anh đang mắc bệnh gan.

Hôm nay tôi gửi trả anh hai số báo "Marseillaise", báo "Égalité" và báo Viên[3*] và gửi kèm mấy bài cắt từ báo "Examiner and Times" về vấn đề Ai-rơ-len, đặc biệt đáng chú ý là những bài báo cắt ấy là do một chuyên gia về phương pháp giảng dạy viết, anh ta nhờ chủ nghĩa của mình (chủ nghĩa kiêng rượu v.v.) mà gắn bó với *các chủ nghĩa* ở đây. Nếu không thì không nghi ngờ gì cả,

---

1*- 15 tháng Tư 1870

2*- Các-lô-vi Va-ri

3*- "Volkswille"

tờ "Examiner" không đăng thứ đó. Những bài báo cắt ấy sau này tôi còn cần dùng đến, cho nên khi tiện dịp thì anh gửi trả tôi.

Tiện đây xin hỏi: ngài Uy-li-am[1*] hiện đang làm gì? Tút-xi viết thư nói rằng ngài Uy-li-am đang tiếp tục công việc, nhưng tôi không thấy kết quả.

Từ lâu lắm rồi tôi đã đặt mua sách của Phlê-rốp-xki[2*], nhưng cho tới nay chưa có tin tức gì; cho nên tôi nghĩ rằng cuốn sách đã bị tịch thu, không kiếm được nó nữa.

Gửi anh những lời cầu chúc tốt đẹp nhất.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart,1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

273
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 19 tháng Tư 1870

Tôi rất vội!

1*- Gien-ni Mác

2* *N.Phlê-rốp-xki.* "Tình cảnh giai cấp công nhân ở Nga"

Phrết thân mến!

Tôi gửi cho anh hai bản báo cáo nghị viện về Ai-rơ-len, số gần đây nhất của báo "Égalité" cũng như báo "Solidarité". Qua bức thư kèm theo đây của Pê-rê[466], nguyên thư ký Hội đồng liên bang ở Thuỵ Sĩ – thư này tôi phải nhận lại *trước thứ sáu* – anh sẽ thấy tên súc sinh ấy ở Mát-xcơ-va, hành động như thế nào. Lẽ đương nhiên, hiện nay hắn buộc phải, thông qua viên tổng thư ký của mình là Rô-bớc khiếu nại – điều này hắn đã làm – lên Hội đồng trung ương. Thư này, tôi cũng gửi kèm ở đây[467]. Theo anh thì chúng ta phải xử sự như thế nào với những anh chàng ấy?

Ngài Uy-li-am gửi lời thăm đến các anh. Một trong những bài báo của ngài ấy đã được gửi cho báo "Reynolds's". Ngài ấy đã ra thành phố kiếm cho anh một bản, nhưng không được. Hai bài[1*] tiếp theo cùng với những số khác của báo "Marseillaise", ngài ấy sẽ gửi cho anh trong tuần này.

Sáng nay vợ tôi đã đem 5 pao xtéc-linh trao cho Đuy-pông. Cảm ơn rất nhiều về số tiền ấy. Vợ anh ta đang sắp chết ở bệnh viện.

Tôi đã đến gặp Sáp-pơ. Bị viêm phổi nặng, ông ta gầy rộc đi, nhưng có lẽ cứu vãn được.

Xin chào.

C.M. của anh

Chúng ta sẽ chấm dứt mưu mô của Ba-cu-nin trên tờ "Marseillaise" nhờ vào sự giúp đỡ của Phlu-răng là người nắm rõ

1*- bài thứ sáu và bài thứ bảy trong loạt bài của Gi.Mác về vấn đề Ai-rơ-len

nội tình "chi bộ Pháp" và ngả theo chúng ta. Ông ta là con người rất quả quyết, uyên bác, tính khí qúa sôi nổi.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức và tiếng Anh

274
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 21 tháng Tư 1870

Mo-rơ thân mến!

Tôi xin gửi trả các bức thư Thuỵ Sĩ. Dù sao thì những người ở Giơ-ne-vơ cũng tỏ ra hơi vụng về, nếu không thì họ rơi vào tình hình khó chịu như vậy khi các phần tử Ba-cu-nin đã tỏ ra có lý, về mặt chính thức, hơn họ. Điều đó đương nhiên không cản trở những người ở Giơ-ne-vơ giành lợi thế; nhưng hiện thời Tổng Hội đồng không có lý do gì để can thiệp, vì những người ở Giơ-ne-vơ đã yêu cầu các chi bộ biểu quyết, cho nên các anh

phải trì hoãn ra quyết định của mình khi mà sự việc chưa ngã ngũ bằng cách này hay cách khác. Chắc là các phần tử Ba-cu-nin sẽ không cho phép tiến hành cuộc trưng cầu dân ý như thế, bởi vì có khả năng là trong điều lệ[468] của hội liên hiệp của họ không qui định cái gì tương tự, như vậy họ sẽ tự vạch mặt mình khi để lộ ra ý định là vì chủ nghĩa hình thức rỗng tuyếch mà hy sinh sự thống nhất của quốc tế và cùng với nó là bản thân quốc tế. Và đó là lý do đầy đủ để can thiệp. Nếu không như thế thì, lần này những người ở Giơ-ne-vơ phải ra sức giành được đa số trong cuộc trưng cầu dân ý này. Trước đó thì nhiều nhất Tổng Hội đồng cũng chỉ có thể đình chỉ hoạt động của *hai uỷ* ban trung ương và thay thế các ủy ban ấy bằng một ủy ban trung ương lâm thời trung lập (Bếch-cơ v. v.).

Thực ra sự việc đã rõ ràng: đối với Đồng minh, cho dù nó được Tổng Hội đồng dung thứ, cũng không còn có chỗ trong nội bộ tổ chức địa phương như vùng ngôn ngữ Rô-manh ở Thuỵ Sĩ, vì nó muốn có trao đổi thư tín với mọi nước và có phần chi bộ của mình ở đó, nó buộc phải hoặc là rút ra khỏi tổ chức địa phương hoặc từ bỏ tính chất quốc tế của mình. Trong khi đó nếu sự việc ở Thuỵ Sĩ phát triển thêm nữa thì xem ra tình hình sẽ dẫn tới chỗ là Đồng minh hoặc hoàn toàn rút khỏi quốc tế hoặc bị khai trừ khỏi quốc tế. Song, tốt hơn cần phải gợi ý với các ngài ở Giơ-ne-vơ rằng nếu như bản thân họ không tự giúp mình thì không ai có thể giúp họ được. Nếu Ba-cu-nin lôi kéo được về phía mình đa số công nhân vùng ngôn ngữ Rô-manh ở Thuỵ Sĩ thì bấy giờ Tổng Hội đồng có thể làm gì? Chỗ yếu duy nhất của họ có thể tóm lấy là tuyệt đối khước từ mọi thứ chính trị, nhưng cách đó rất không đáng tin cậy.

Các ngài ở Giơ-ne-vơ cũng có thể găm lại cho mình vị *thượng đế của mình*[469].

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K. Marx". Bd. IV. Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

275
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn] 28 tháng Tư 1870

Phrết thân mến!

Hôm qua tôi lại đến nhà Sáp-pơ. Tôi lo rằng tình hình sắp kết thúc. Bản thân anh ta nói về cái chết như việc đã được định đoạt, thậm chí kể với tôi rằng đã bảo bà vợ chôn cất anh ta vào chủ nhật tới. Anh ta bị lao phổi. Sáp-pơ đã nói năng và tỏ thái độ thật sự tuyệt vời. Khi vợ và con trai lớn ở trong phòng, anh ta nói chuyện (vất vả lắm mới nói được) bằng tiếng Pháp. "Je ferai bientôt la dernière grimace"[1*]. Anh ta cười ông già Ô-boóc-xki mấy tháng qua đã bị công giáo quyến rũ và đam mê

1* — "Tôi sắp sửa nhăn mặt lần cuối"

cầu nguyện, và cũng cười cả Ru-gơ lại đi tin vào sự bất tử của linh hồn. Anh ta nói rằng nếu vậy thì ở thế giới bên kia linh hồn của Sáp-pơ sẽ đánh đập linh hồn Ru-gơ. Việc nói bông đùa về những chuyện cũ, về những cuộc gặp gỡ trước đây với L.Bô-na-pác-tơ, bác sĩ Công-nơ, Péc-xi-nhi, Ca-ve-nhắc v.v. , sau đó với Vi-lích v.v. đã làm cho anh ta vui thích. Anh ta thấy yên lòng, vì con gái đã lấy chồng, con trai lớn Các đã tự lập (công nhân đóng sách), hai con trai thứ (các thợ làm đồ trang sức) mỗi người đã kiếm được mỗi tuần 1 pao xtéc-linh. Anh ta hy vọng rằng người anh em của anh ta (ở Na-xau) sẽ nhận nuôi thằng con nhỏ nhất. Anh ta để lại cho vợ toàn bộ gia tài không giầu có của mình, chị ở lại với hai đứa con trai nhỏ. "Hãy báo với tất cả những người của chúng ta rằng tôi giữ niềm tin vào những nguyên tắc của chúng ta. Tôi không phải là nhà lý luận. Trong thời kỳ ngự trị của thế lực phản động, tôi buộc phải làm lụng vất vả để nuôi sống gia đình. Tôi sống là một công nhân bình thường và tôi chết đi là người vô sản". Tôi đã chuyển lời hỏi thăm của anh và nói rằng nếu anh coi tình hình của anh ta là nguy cấp thì đã đến thăm anh ta rồi. Điều đó rõ ràng đã làm anh ta phấn khởi. Sáp-pơ 57 tuổi. Toàn bộ sự dũng cảm thực sự trong tính cách của anh ta hiện nay lại bộc lộ rõ ràng và sắc nét.

Trên đường từ nhà Sáp-pơ trở về, tôi đi thăm bệnh nhân thứ hai. Hôm kia, Boóc-cơ-hai-mơ viết cho tôi mấy dòng nói rằng ông ta ốm nằm ở nhà suốt cả tuần, ông ta có lẽ phải tiếp tục nằm lâu dài một tuần nữa, sau đó rời khỏi thành phố v.v.. Nhìn vào cách thức vợ ông ta tiếp tôi, tôi thấy ngay rằng tình hình nghiêm trọng. Ông ta bị sốt thương hàn, hiện nay xem ra đang bình phục. Không nghi ngờ gì cả phổi ông ta bị tổn thương. Bác sĩ người Anh – một trong số những thày thuốc ở bệnh viện nơi đây – đã tiên đoán điều đó và hiện nay nhắc lại rằng: ông ấy hy vọng, thậm chí tin chắc rằng lần này Boóc-cơ-hai-mơ sẽ thoát

khỏi, nhưng nếu như không bỏ lối sống điên rồ của mình đi, thì không sống qua nổi một năm.

Vấn đề là Boóc-cơ-hai-mơ học một cách điên khùng tiếng Nga từ 4½ hoặc 5 giờ sáng đến 9 giờ sáng v.v. và tiếp tục như thế từ 7 giờ tối đến 11 giờ đêm. Anh đã biết ông ta bút chiến như thế nào với thượng đế và ma quỷ, và từ khi trở thành chủ nhân của một thư viện kha khá, ông ta muốn nhất quyết trở thành học giả như thế nào.

Bác sĩ yêu cầu ông ta, chí ít là trong hai năm, phải ngừng mọi hoạt động *trừ nghiệp vụ kinh doanh*, còn thời gian rảnh rỗi thì hoàn toàn dành cho những sách báo nhẹ nhàng và *những thú tiêu khiển khác*. Nếu không thì số phận ông ta sẽ bị định đoạt, *hơn nữa điều đó là không tránh khỏi*. Ông ta không có thể lực để làm việc bằng hai người.

Tôi ở lại đó khoảng mười phút. Trông ông ta cực kỳ yếu đuối và tiều tuỵ. Tôi nói với ông ta rằng, hiện còn bận nhiều công việc nên anh chỉ làm những việc khác trong phạm vi rất hạn chế. Tôi cố ý nói thế vì tôi biết rằng ông ta rất kính trọng anh. Khi xuống phòng khách gặp vợ ông ta, tôi kể lại cuộc nói chuyện của chúng tôi. Bà ấy nói — và tôi đã hứa với bà ấy về phần mình sẽ có sự góp sức cần thiết — nếu như *anh* viết thư cho chồng bà ấy thì đó là sự giúp đỡ cực lớn *của anh* dành cho chị ấy. Một là, sự quan tâm của anh sẽ làm cho ông ta đặc biệt phấn khởi, hai là, nếu như anh khuyên ông ta chớ tự hủy hoại bằng công việc qúa mức thì điều đó sẽ tác động tốt đến ông ta.

Tôi có ấn tượng là lúc này Boóc-cơ-hai-mơ đã qua cơn hiểm nghèo, nhưng ông ta phải rất thận trọng. Tiện đây nói luôn. Ông ta rất giận Líp-nếch, vì Líp-hếch đăng thư của Ba-cu-nin[470] trước rồi mới viết thư cho ông ta (cho Boóc-cơ-hai-mơ) rằng hiện nay ông ta (Boóc-cơ-hai-mơ) *phải* trả lời. Anh chàng Vin-hem dũng

cảm ấy luôn luôn sẵn sàng làm những điều ngu ngốc rồi *buộc* người khác phải thu dọn.

Thật là thằng ngốc!

Phlu-răng đã mấy lần đến nhà tôi. Anh ta là một chàng trai đáng yêu. Đặc điểm nổi bật trong tính cách của anh ta là lòng quả cảm. Nhưng anh ta cũng có tri thức khoa học tự nhiên vững vàng. Anh ta đã giảng dạy môn nhân chủng học[1*] ở Đại học tổng hợp Pa-ri một năm, đã chu du khắp nơi – Nam Âu, Thổ Nhĩ Kỳ, Tiểu Á v.v.. Mang đầy ảo tưởng và nôn nóng cách mạng, song vẫn là một anh chàng đầy sức sống, tuyệt nhiên không thuộc trường phái những vị trượng phu "dăm chiêu". Người ta đã đề cử anh ta vào Hội đồng của chúng tôi, anh ta đã hai lần dự các phiên họp của Hội đồng với tư cách khách mời. Nếu anh ta ở lại đây lâu hơn thì rất tốt. Cần làm công tác đối với anh ta. Song, nếu như sau cuộc trưng cầu dân ý mà Bô-na-pác-tơ ra lệnh ân xá thì anh ta sẽ trở về Pa-ri. Tối hôm qua, Hội tam điểm Pháp, "chi bộ Pháp" v.v. đã mở tiệc chào mừng anh ta và Ti-ban-đi. L. Blăng, Ta-lan-đi-ê v.v. cũng muốn dự tiệc này. Toàn bộ bọn người ô hợp cách mạng Pháp ở đây ve vãn anh ta, nhưng anh ta đã hiểu khá rõ về các ngài ấy.

Rất cảm ơn anh đã giải thích về bog Ai-rơ-len[2*]. Để tiêu khiển, tôi đã kiếm được tài liệu về *xử phạt đối với vi phạm luật bảo vệ muông thú (Anh và xứ Oen-xơ)* năm 1869. Tổng số các bản án quy tội là *10 345*. Đây là *các tội* đặc thù *về mặt nông nghiệp* của người Anh và người xứ Oen-xơ. Có sao ngài Glát-xtôn không xóa bỏ cả hiến pháp ở Anh?

1* *G. Phlu-răng.* "Lịch sử con người"

2* Xem tập này, tr. 645- 646.

Anh đã dự cảm được chính xác mối nguy hiểm trong thư của Pi-gốt. Qua số báo "Flag of Ireland", gửi kèm theo đây (trong đó có bức thư của thông tín viên Pa-ri của tờ "Irishman") có thể thấy được sự bất lương của bọn người ấy. Pi-gốt – biết rằng ở đây *chúng ta* nhận được tờ "*Irishman*" - đã cho đăng cái thứ bẩn thỉu ấy trên tờ "Flag".

Cùng với tờ "Flag" tôi gửi năm số của các báo Tây Ban Nha của quốc tế, tức là: *hai số "Federacion"*, một số "*Obrero*" và một số "*Solidaridad*".

Số báo "Marseillaise" đến thứ bảy tôi mới gửi cho anh. Tôi phải dùng nó để viết cho Hội đồng trung ương[471] bài bình luận ngắn gì đó về sự kiện ở Cơ-đô v.v..

Thứ ba vừa rồi, Hội đồng trung ương đã nhất trí thông qua kiến nghị của tôi (được Me-đéc-xhết[1*] ủng hộ) cắt đứt quan hệ của chúng ta với "Bee-Hive" và *công bố* nghị quyết về việc này. Khi tôi trình bày lý do của kiến nghị của mình thì ngài A-plơ-gác ngồi đối diện với tôi, đầu gục xuống. Ông ta và Ốt-gie-rơ nằm trong ban biên tập của "Bee-Hive". Tôi chứng minh rằng tờ báo này đã bán mình cho giai cấp tư sản (X. Mô-rơ-li v.v.), đặc biệt nhắc đến thái độ của nó đối với các nghị quyết và các cuộc thảo luận của chúng ta về vấn đề Ai-rơ-len[2*]. Theo quyết định của Hội đồng thì thứ ba tuần sau tôi phải đưa ra bản nghị quyết đã được soạn thảo hoàn chỉnh[3*].

1* – Mốt-tơ-xhết (xem tập này, tr. 533-534)

2* "Bản ghi bài nói của C.Mác về báo "Bee-Hive"".

3* *C.Mác.* "Dự thảo nghị quyết của Tổng hội đồng về báo "Bee-Hive""

Xin chào.

Mo-rơ của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C. Mác và Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

276
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 29 tháng Tư 1870

Mo-rơ thân mến!

Tôi viết thư ngay cho Boóc-cơ-hai-mơ và gửi theo địa chỉ: 10, Brunswick, Gardens, Kensington, W. Nếu như địa chỉ không đúng thì anh hãy vui lòng báo trước cho anh ấy biết.

Tôi quả thực vui lòng đi thăm Sáp-pơ và hiện giờ cũng muốn như thế, nếu như thư anh không buộc tôi phải nghĩ rằng anh ta đã qua đời. Sáp-pơ bao giờ cũng có tinh thần cách mạng chân chính và một khi cái chết là định mệnh của con người đáng thương đó

thì ít ra tôi cũng tự an ủi rằng cho tới phút chót của đời mình anh ta vẫn tỏ ra xứng đáng. Nếu như do viêm phổi mà anh ta bị bệnh lao thì đương nhiên không thể cứu vãn được nữa và cái chết tất đến nhanh chóng.

Thư của Ba-cu-nin quả thực rất ngây thơ[470]. Nói rằng ở Nga tuồng như có 40 000 sinh viên cách mạng mà phía sau họ không có giai cấp vô sản, thậm chí không có nông dân cách mạng còn phía trước thì không có con đường công danh nào khác ngoài sự lựa chọn giữa Xi-bia và cảnh lưu vong sang Tây Âu, – đó là nỗi bất hạnh đối với toàn thế giới nếu như không phải là lời hoang đường khó tin. Nếu như cái gì có thể làm tiêu vong được phong trào Tây Âu thì đó là sự nhập khẩu 40 000 người Nga theo chủ nghĩa hư vô ấy, ít nhiều học vấn, hiếu danh, đói bụng, đầy tham vọng giữ chức sĩ quan của một quân đội không tồn tại mà chúng ta phải cung cấp cho họ; đặt giai cấp vô sản châu Âu dưới quyền chỉ huy của người Nga để đem lại sự thống nhất cho hàng ngũ của nó – đó là một kiến nghị tuyệt vời. Cho dù anh chàng Ba-cu-nin ấy phóng đại như thế nào thì vẫn rõ như ban ngày là mối nguy đang tồn tại. Nước Nga thần thánh[1*] hàng năm sẽ quẳng đi một số lượng nào đó những người Nga "không có triển vọng về con đường công danh" ấy và vin vào những nguyên tắc quốc tế ở đâu đâu họ cũng chiếm lấy lòng tin của công nhân, giành lấy vai trò lãnh tụ, đưa vào các chi bộ những mưu mô và tranh chấp cá nhân – những điều không tránh khỏi ở người Nga– và bấy giờ Tổng Hội đồng sẽ khá bận rộn. Tôi nhận thấy ngay rằng U-tin đã biết gây dựng cho mình địa vị trong hàng ngũ những người ở Giơ-ne-vơ. Và những người Nga ấy than phiền rằng ở nhà họ, tất cả các vị trí đều bị người Đức chiếm mất rồi!

1 *Các từ "Nước Nga thần thánh". Ăng-ghen viết bằng tiếng Nga.

Bằng giọng nói hữu nghị nhất, tôi chỉ rõ cho Vin-hem thấy những hành vi trước đây cũng như hiện nay của ông ta tại quốc hội. Bon-hoốc-xtơ đã bị bắt ở E-svây-le vì thiếu giấy chứng minh cá nhân, sau khi đạo luật về việc xóa bỏ hộ chiếu đã được thông qua *tại quốc hội*, còn ngài Líp-nếch đã bỏ lỡ thời cơ thuận lợi để chất vấn chính phủ về việc vi phạm thô bạo luật pháp và buộc nó phải thừa nhận rằng những đạo luật như thế đã không được áp dụng cho công nhân. Đồng thời những con lừa ấy còn hy vọng công nhân lại bầu họ. Ngoài ra tôi đã viết thư cho Brắc-cơ là người đề nghị tôi góp tiền cho "đảng"; rằng việc họ ở mọi nơi đều đề cử những ứng cử viên là công nhân[1*] và ra sức làm cho họ trúng cử là điều quan trọng như thế nào. Vin-hem có thể nói rằng việc ấy hoàn toàn không cần thiết.

Đã nhận được báo Tây Ban Nha và tờ "Flag"[2*], xin cảm ơn. Mùa thu năm 1849 khi tôi qua May-oóc-ca[3*] tôi không thể mơ tưởng rằng sau 20 năm ở đấy chúng ta sẽ có được tờ báo[4*]. Bấy giờ, cái ổ này được xem là nơi thâm sơn cùng cốc của đảo Coóc-xơ.

Pi-gốt vẫn là kẻ hai mặt. Ở Ai-rơ-len, họ phải có "chính thể cộng hòa", còn người Pháp vẫn hãy ở dưới quyền thống trị của Bô-na-pác-tơ. Cuốn sách của tôi [5*] nếu xuất bản thì họ cũng sẽ lờ tịt đi, hệt như họ đã lờ tịt đi những bài nói về Ai-rơ-len đăng trên báo "Marseillaise"[6*].

"Luật cổ đại Ai-rơ-len", mà hiện tôi đang tra cứu, là thứ quả

1* Xem tập này tr. 927 - 928.

2* — "Flag of Ireland"

3* Ma-li-óoc-ca

4* — "El Obrero"

5* *Ph. Ăng-ghen.* "Lịch sử Ai-rơ-len"

6* Những bài của Gien-ni Mác về vấn đề Ai-rơ-len .

đáng khó nuốt. Một là, bản thân lời văn không rõ ràng lắm, vì nó đòi hỏi những tri thức về *toàn bộ* pháp luật cổ Ai-rơ-len hiện không tồn tại nữa; hai là nó bị xuyên tạc rất nhiều; ba là, bản dịch tồi, có những chỗ hoàn toàn sai; tuy nhiên, qua văn bản vẫn thấy rõ rằng quan hệ ruộng đất không giản đơn như *Đê-vít*[1*] dũng cảm mô tả – không được vô tư –. Trong phần đã được công bố, luật pháp đã giải thích chính những quan hệ phức tạp chứ không phải giản đơn. Vả lại, tôi còn chưa đọc hết toàn bộ mớ đồ cổ ấy, có những chỗ tôi phải tham khảo bản tiếng Ken-tơ, và vì tôi không có cuốn ngữ pháp nên công việc tiến triển không nhanh lắm. Song tôi thấy rõ một điều là những người xuất bản tuy biết tiếng Ken-tơ mà hiểu nội dung cũng không hơn gì tôi.

Tài liệu được xuất bản bằng kinh phí nhà nước, do các ủy viên ủy ban xuất bản luật pháp cổ và điều lệ của Ai-rơ-len tiến hành[472]. Không nghi ngờ gì nữa, đây là chỗ làm ăn cực kỳ phát tài. *Trong báo cáo nghị viện nào có thể biết được xem hàng năm phải chi tiêu bao nhiêu để nuôi những con người ấy?* Họ ngồi đó từ năm 1852, không làm gì cả, trừ việc thuê mướn các thuộc hạ làm việc, và hai tập ấy là sản phẩm duy nhất được xuất bản từ đó đến nay.

Xin gửi lời chào nồng nhiệt tới tất cả mọi người.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd.IV, Stuttgart 1913; công bố toàn văn trong Marx – Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1913 và trong C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* *Gi. Đê-vít.* "Tập luận văn lịch sử"

277
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 29 tháng Tư 1870

Phrết thân mến!

Sáp-pơ đã mất hồi 9 giờ sáng hôm qua.

Tôi xin gửi kèm ba số báo "Marseillaise" có đăng các bài của Gi.Uy-li-am-xơ[1*]. Tôi cần *nhận lại những số báo này* (cùng với các số báo "Égalité" và "Solidarité" xuất bản ở Thuỵ Sĩ) để viết bài bình luận cho Tổng Hội đồng[2*], – cho tới nay tôi vẫn chưa tranh thủ được thời gian để viết nó *(các báo Tây Ban Nha thì không cần* gửi trả), tôi cũng gửi kèm theo đây số ra gần đây của tờ "*Vorbote*". Qua số báo này anh sẽ thấy rằng Bếch-cơ đã công khai đoạn tuyệt với Ba-cu-nin *(không cần* gửi lại).

Sau hết xin gửi cho anh một bản *dịch ra tiếng Nga* "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" của chúng ta. Trên báo "Werker" và những báo khác, tôi thấy rằng có bản dịch ấy ở nhà xuất bản "Cái chuông" mà Ba-cu-nin thừa kế; cho nên tôi đã đặt mua từ Giơ-ne-vơ sáu bản[473]. Tất nhiên việc đó có ý nghĩa đối với chúng ta.

1* — Gien-ni Mác, xem tập này, tr. 668.

2* Xem tập này, tr. 658 - 659.

Tạm biệt ông già. Gửi lời chào bà Li-di, Giô-li-mây-ơ[1*] và Mu-rơ.

Ôn-đơ Ních

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

278
ĂNG-GHEN GỬI MÁC[474]
Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ], 1 tháng Năm 1870

Mo-rơ thân mến!

Sáp-pơ đáng thương! Hàng ngũ những đồng chí lão thành của chúng ta ngày một thưa thớt. Véc-thơ, Vây-đơ-mai-ơ, Lu-pu-xơ[2*], Sáp-pơ, – nhưng chẳng có cách nào khác – à la guerre comme à la guerre[3*]. Anh có thể kiếm cho tôi một tấm ảnh của ông ấy không? Hoặc nếu có thể thì hai tấm; anh biết đấy – những người ở Dô-lin-ghen cũng muốn có một tấm ảnh ấy.

1* – Soóc-lem-mơ

2* – Vin-hem Vôn phơ

3* – trong chiến tranh phải hành động theo kiểu chiến tranh

Xin cảm ơn về những tờ báo. Tất cả những gì mà anh yêu cầu sẽ gửi trả vào ngày mai. Báo "Égalité" và "Solidarité" lẽ ra tôi đã gửi trả từ lâu rồi, nhưng tôi tưởng rằng Tổng Hội đồng đã nhận được *mấy số* báo ấy. Trong các tờ báo Tây Ban Nha đương nhiên phản ánh quan điểm đôi chút đặc thù của người Tây Ban Nha, người ta thấy rõ ảnh hưởng của những lời lẽ văn hoa của Ba-cu-nin.

Hôm qua tôi đã gặp Gum-péc-tơ. Khi ông ta hỏi về anh, tôi trả lời rằng anh tái phát bệnh gan, thì ông ta không để tôi nói hết đã nói ngay rằng: *Tại sao ông ấy không đi Các-lơ-xbát*[1*]? Đấy là câu trả lời cho anh đấy[2*]. Ông ta cho rằng tốt hơn hết là đi vào đầu mùa hè hoặc sắp đến mùa thu, vì tháng Bảy – tháng Tám ở đó chật ních người và nóng ghê gớm. Thái tử Phổ[3*] hiện đang ở đó; anh có muốn làm quen với ông ta không? Ông ta là người "có học"[4*] kia mà.

Nghị quyết về "Bee-Hive"[5*] sẽ làm cho Xem Mua rất hài lòng, ông ta cho tới nay vẫn đặt mua báo "Bee-Hive" và phẫn nộ vì tờ báo hèn hạ đó. Tôi muốn giới thiệu với ông ta tờ "Reynolds's" hoặc, có lẽ, anh đưa ra một tờ báo nào hay hơn? Tờ "Democratic News" còn xuất bản không?

Xin gửi kèm ở đây những tin tức mới nhất từ chỗ Vin-hem; ông ta kiên quyết tán thành ý kiến cho rằng Phổ là đối phương *quan trọng duy nhất* của cách mạng ở Đức, nhưng cũng không

---

1* — Các-lô-vi- Va-ri

2* Xem tập này tr. 637 - 640.

3* — Phri-đrích — Vin-hem

4* Trong nguyên bản là phương ngữ Béc-lin "Jebildeter".

5* *C.Mác*. "Dự thảo nghị quyết của Tổng hội đồng về báo "Bee-Hive""

kém phần kiên quyết phản đối ý kiến cho rằng Phổ là đối phương *quan trọng*. Một kẻ đáng thương!

Tôi vừa dịch cho Li-di tất cả ba bài báo của Uy-li-am-xơ[1*], Li-di rất khoái về những bài báo ấy và nhiệt liệt cảm ơn ngài Uy-li-am-xơ.

Gửi anh những lời cầu chúc tốt lành nhất.

Ph.Ă. của anh

Thời gian gần đây các lá thư của anh không còn bị bóc xem trộm nữa. Dù sao thì người ta cũng đã thận trọng hơn với những thứ ấy.

Liệu sẽ có ai đó lo toan viết một bài tưởng niệm thỏa đáng về Sáp-pơ để đưa đăng báo không? Tôi không biết Ếch-ca-ri-út có thích hợp với việc đánh giá một cách xứng đáng người đại biểu ưu tú ấy của các nhà hoạt động bí mật lão thành hay không.

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* Các bài thứ sáu, thứ bảy và thứ tám trong loạt bài của Gien-ni Mác bàn về vấn đề Ai-rơ-len

279
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ[1*]

[Luân Đôn], 7 tháng Năm 1870

Phrết thân mến!

Tuần này ở đây xảy ra nhiều sự việc thú vị khác nhau. Nhưng bưu cục Anh hiện nay tỏ ra quá ư tò mò, còn tôi thì không mảy may có ý định gián tiếp cung cấp tin tức cho nó. Do đó về chuyện ấy để sau này bàn khi gặp mặt nhau.

Hôm nay không nhận được báo "Marseillaise". Có khả năng nó đã bị tịch thu. Thứ tư vừa rồi chúng tôi đánh điện cho tờ báo biết rằng đến thứ năm nó sẽ nhận được bản tiếng Pháp của Tuyên bố của Tổng Hội đồng[2*] và không nên dịch từ tiếng Anh sang. Cảnh sát Pa-ri đương nhiên biết ngay bức điện ấy, còn Pi-ê-tơ-ri xem ra cho rằng sự tố cáo của chúng tôi đưa ra vào đêm trước cuộc trưng cầu dân ý là điều không đáng mong muốn.

Những bức điện tầm thường của hãng Roi-tơ – Ha-vát rút cục đã cho chúng tôi cái dịp mong đợi từ lâu là công khai tuyên bố trên các tờ báo Pa-ri rằng cái gọi là chi bộ Pháp ở Luân Đôn *không* thuộc quốc tế[475].

1* Thư viết trên giấy mẫu có in tiêu đề:"Tổng Hội đồng Hội liên hiệp công nhân quốc tế. 256, High Holborn, London, W.C."; trên thư có dấu hình bầu dục: "Hội liên hiệp công nhân quốc tế. Hội đồng trung ương. Luân Đôn".

2* *C.Mác. "Về việc truy nã những thành viên của các chi bộ Pháp"*

Hôm qua và hôm kia, tờ "Standard" đã đăng hai bài báo đê tiện chống lại *quốc tế*, những bài báo này được viết theo mệnh lệnh trực tiếp của sứ quán Pháp, giống như các bài đăng trên tờ báo nhỏ bằng tiếng Pháp xuất bản ở Luân Đôn "L' International".

Tất cả các tờ báo ở Luân Đôn đều nhận được chỉ thị của *Bru-xơ* – và đương nhiên chúng tuân theo chỉ thị ấy như những con chó săn bẩm sinh – là không được đăng trên các cột báo của mình một chữ nào về những biện pháp mà *cảnh sát Anh* ngấm ngầm tiến hành trong tuần qua chống lại *Phlu-răng* và *Tổng Hội đồng của Quốc tế (họ* nhét cả hai đối tượng ấy vào cùng một dọ).

Mười ngàn bản của *số báo "Standard"* nói trên đã được gửi sang Pháp. Đấy cũng là một cách trả thù lao, – hoặc có thể là Hội 10 tháng Chạp[476] đã đột nhiên học biết tiếng Anh?

Thứ ba vừa rồi ở Luân Đôn lan truyền tin đồn rằng tuồng như chúng tôi bị bắt ở nơi mà chúng tôi đang họp. Do đó ở đây xuất hiện, trái với lệ thường, những thông tín viên báo chí thèm khát tin tức.

Ô Anh, những anh chàng ấy vào lúc hoảng hốt đã quên mất ngay luật lệ của mình và để mình bị lôi kéo bởi những báo chí một phần thì dốt nát, một phần thì cố tình nói láo.

Chiều ý cảnh sát, chúng ta giả định rằng tất cả những tin tức mà Grăng-pe-rơ, Rai-tơ và "Journal officiel" đưa ra đều là chân lý thiêng liêng. Nhưng dẫu sao thì Chính phủ Anh cũng *không* thể làm được *gì cả* mà chỉ đặt mình vào địa vị nực cười nhất.

Về việc *dẫn độ* Phlu-răng – tờ "Gaulois" khẳng định rằng người ta đòi hỏi sự dẫn độ ấy – ngay từ đầu đã không thể bàn đến[477]. Giữa Pháp và Vương quốc liên hiệp Anh chỉ có *một* hiệp ước về dẫn độ, hiệp ước năm 1843. Năm 1865 Chính phủ Pháp tuyên bố sáu tháng nữa sẽ hủy bỏ hiệp ước này, vì trên

thực tế không thi hành được do các đạo luật về chứng cứ của Anh. Do đó mà năm 1866 một số thủ tục về vấn đề chứng cứ đã được sửa đổi mà không có sự sửa đổi nào trong nội dung hiệp ước. Trong hiệp ước này đã qui định rất kỹ những tội dẫn tới sự dẫn độ, trong số tội ấy có tội giết người (giết cha(parricide), giết trẻ con và đầu độc) và mưu sát, xin chú ý là mưu sát ở đây hiểu theo nghĩa *hành vi bắt tay vào thực hiện các hành động* "mà hậu quả *trực tiếp* phải là cái chết của người bị mưu sát".

Như vậy căn cứ vào hiệp ước *ấy không* thể, chẳng hạn, dẫn độ Bô-ri nếu anh ta chạy sang Anh, càng không thể nói đến dẫn độ Phlu-răng.

Vấn đề duy nhất được đặt ra là *ở đây*, liệu tòa án Anh có thể kết tội người nước ngoài về tội *tham gia âm mưu nhằm giết người nước ngoài* không?

Cho đến năm 1828, không ai – người Anh cũng như người nước ngoài – bị truy nã ở đây về hành động giết người được thực hiện ngoài phạm vi Vương quốc liên hiệp. Những người Anh đấu súng với nhau đã lợi dụng điều này. Mục 7, điều khoản 9 đạo luật Giooc-giơ IV có qui định:

"nếu *ai đó trong thần dân của bệ hạ* bị tố cáo là giết người hoặc tham gia hành động giết người được thực hiện ở nơi nào đó ngoài phạm vi Vương quốc liên hiệp, thì người đó phải bị *xét xử* về tội ấy tại Vương quốc liên hiệp".

Luật ấy được đặt ra đối với những kẻ đấu súng người Anh, do đó chỉ áp dụng đối với "*các thần dân* của bệ hạ".

Do đó mà năm 1858, trong vụ án bác sĩ Béc-na, bác sĩ này đã chứng minh rằng "tòa án không có thẩm quyền". Tòa án có thái độ nô lệ này bảo lưu cho mình quyền giải quyết vấn đề ấy, bỏ ngỏ nó và quyết định rằng trước hết phải xem xét đơn thỉnh cầu của phía bào chữa về sự vô tội. Việc xử trắng án bác sĩ Béc-na đã ngăn cản bất cứ sự phán quyết nào về vấn đề pháp lý ấy.

Giờ đây, sau vụ âm mưu của Oóc-xi-ni năm 1858, Pan-mớc-xtơn đưa ra trước hạ nghị viện *dự luật về các vụ âm mưu*[478],

"nhằm tuyên bố là *tội hình sự* mọi âm mưu nhằm giết người, dù là ở trong phạm vi Vương quốc liên hiệp cũng như trên lãnh thổ của bất cứ quốc gia nào khác".

Lý do đưa ra dự luật ấy là:

1) "âm mưu: hoàn toàn được xem là *tội nhẹ*" và theo luật pháp Anh , âm mưu nhằm mục đích giết người được xem như là "âm mưu nhằm mục đích làm mất thanh danh của ai đó".

2) viện trưởng viện kiểm sát, huân tước R.Bê-ten, đã chứng minh một cách hoàn toàn có căn cứ rằng:

"mục 7, khoản 9 của đạo luật Ghê-oóc IV chỉ áp dụng *đối với thần dân gốc Anh*, rằng *người nước ngoài sinh sống ở Vương quốc liên hiệp có thể không bị trừng phạt vì những âm mưu nhằm mục đích giết người ở nước ngoài*".

Dự luật về âm mưu, như mọi người biết, đã phá sản và cùng với nó là bản thân huân tước Pan-mớc-xtơn trong thời gian sắp tới cũng sẽ phá sản.

Như thế là toàn bộ sự ồn ào mà báo chí Pháp và Anh dấy lên là điều nhảm nhí thuần túy. Trong trường hợp xấu nhất, Phlu-răng có thể bị truy cứu về tội nhẹ, để rồi rút cục, sẽ nhận sự phán quyết cuối cùng theo mục 7, khoản 9 đạo luật Giooc-giơ IV, và người ta sẽ nhất thiết bị thất bại và sẽ buộc phải đưa ra dự luật về các tội âm mưu. Lẽ nào Glát-xtôn sẽ lại muốn đạt được cái mà ngay cả Pan-mớc-xtơn cũng không đạt được!

Nếu như âm mưu ấy – nhằm giết hại Ba-đanh-ghê[1*] không phải là sự bịa đặt thuần túy của cảnh sát, thì dù sao nó cũng là một hành động ngu xuẩn nhất mà người ta có thể nghĩ ra

---

1*- biệt danh của Na-pô-lê-ông III (theo tên người thợ xây mà hắn mượn quần áo để mặc khi trốn khỏi nhà tù vào năm 1846)

được. May thay, đế quốc cũng không thể cứu vãn được nhờ sự ngu xuẩn của kẻ thù của nó.

Rô-bin, tay sai của Ba-cu-nin, hiện đang ở Pa-ri và đã trở thành ủy viên của Hội liên hiệp Pa-ri *(của quốc tế)*[479] gửi ngay tới đó kiến nghị thừa nhận mới của vùng ngôn ngữ *ủy ban Rô-manh* là ủy ban chân chính và chính thức tuyên bố trên tờ "Marseillaise" rằng chỉ có những người ủng hộ ủy ban ấy mới là thành viên chân chính của *Quốc tế*. Nhưng chúng tôi đã báo trước được cho người của chúng ta ở Pa-ri[1*]. Cho nên Rô-bin đã thất bại thảm hại với kiến nghị của hắn. Đã quyết định rằng *Hội liên hiệp Pa-ri* không có thẩm quyền gì để can thiệp, và sự việc thuộc quyền xem xét của Tổng Hội đồng ở Luân Đôn. Sự việc này nói lên đặc điểm của phương pháp mà ngài [2*] Ba-cu-nin sử dụng.

Âm mưu Pa-ri đã giáng một đòn nặng nề vào kế hoạch đã hoàn toàn chín muồi về việc tổ chức *đại hội ở Pa-ri* và chuyển Tổng Hội đồng sang đó vào lúc thích hợp.

Tôi đã nhận được của Ba-cu-nin năm số đầu của tờ "Cái chuông" cùng với phụ chương bằng tiếng Pháp. Bản thân bản cương lĩnh Nga rất tiêu biểu[480]. Tạp chí này tuyệt nhiên không phải là "tiếng nói của một *đảng đặc biệt* nào" (tiếng nói của một đảng đặc biệt nào)[3*] mà là tiếng nói của tất cả những người chính trực (những người chính trực[3*]) khao khát "giải phóng nước Nga" và "bất bình với trật tự hiện hành". Không chạy theo nguyên tắc, *thực tiễn* trước hết! Song chúng ta, Tây Âu và Hợp chúng quốc Mỹ, về phía mình, phải *hoàn toàn* bó hẹp ở việc tuyên truyền *lý luận* của ngài Ba-cu-nin (tức là chẳng có thứ lý

1* Xem tập này, tr. 919 - 920.

2* Từ "ngài" Mác viết bằng tiếng Nga bằng chữ cái la-tinh.

3* Những từ trong ngoặc đơn, Mác viết bằng tiếng Nga.

luận nào cả), nghĩa là tuyên truyền theo tinh thần như thể mọi dân tộc đều đã diệt vong. Cho nên ông ta cũng không cho phép chúng ta có sự can thiệp nào vào chính sách đối nội cũng như đối ngoại. Thật là một kẻ hết sức xảo quyệt!

Boóc-cơ-hai-mơ phục hồi sức khỏe rất chậm, nhưng đang có sự chuyển biến tốt. Thứ năm vừa rồi tôi lại đến nhà ông ta (trong cuộc tản bộ tôi bị cảm nặng, làm cho đầu óc cứ phát điên lên). Ông ta phấn khởi về bức thư của anh. Qua thư của ông ta, "gửi kèm ở đây", anh có thể thấy nhu cầu của ông ta muốn tự làm cho mình rơi vào cảnh nực cười. Ông ta ra vẻ quan trọng-ông ta là người hài hước bẩm sinh[1*] – khi đánh giá Lê-vơ! nhưng ông ta lại rộng lượng đến mức có khi thậm chí bật cười và xin lượng thứ vì bệnh tật của mình. Ông ta tỏ ra hết sức ngây thơ khi nghĩ rằng những sách thuộc loại của "Ha-ri Loóc-rê-ke" thì ông ta có thể vớ được cho mình hàng tá, như quả mâm xôi[2*]. Sau đó tôi gửi cho ông ta cuốn "Pi-te Xim-plơ"[3*] thì ông ta thực sự thấy cuốn đó "hay hơn nhiều".

Thứ tư vừa rồi người ta đã an táng Sáp-pơ. Xin hãy viết phác ra cho tôi một số sự thật về tiểu sử của anh ấy mà anh còn nhớ. Cần viết một bài tưởng niệm ngắn.

Xin gửi lời thăm bà Li-di, Mu-rơ, Giô-li-mây-ơ[4*].

Mo-rơ

1* Trong nguyên bản: "Kladderadatsch", tên của một tạp chí châm biếm Đức.

2* Nhại câu nói của Phan-xtáp (xem *Sếch-xpia.* "Vua Hen-rích IV", phần I, hồi II, màn 4).

3* *Ph. Mác-ri-ết.* "Pi-te Xim-xlơ"

4* — Soóc-lem-mơ

(Bộ râu của tôi ngày càng bạc đi.)

Anh hãy nhận kèm theo đây: 2 số báo "Égalité" và một số bài tiểu luận về vấn đề trưng cầu dân ý: *A-li-xe-xta:* "*Gửi cử tri*" (viết tinh tế), *Rô-gia-rơ:* "*Cuộc trưng cầu dân ý của dế chế*" (rất tồi), *A. Hum-béc:* "*Cuộc trưng cầu dân ý của thợ sơn tràng*" (kịch vui tuyệt vời của một trong những biên tập viên báo "Marseillaise")(theo phong cách của âm nhạc Ốp-phen-bắc).

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd.IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

280
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 8 tháng Năm 1870

Mo-rơ thân mến!

Tôi cho rằng với tấn tuồng của mình về vụ âm mưu, ngài Pi-ê-tơ-ri đã tính sai hoàn toàn. Ngay bản thân bọn cảnh sát hiện nay cũng không còn tin vào những câu chuyện cổ tích ngu xuẩn cũ rích ấy nữa. Tất cả cái đó quá ư trơn tru. Vị Bô-na-pác-tơ đê tiện ấy bao giờ cũng chỉ có một phương thuốc cho mọi thứ

bệnh; trong cuộc trưng cầu dân ý qui định cho populus[1*] một liều thuốc giết người, giống như thầy lang băm chữa trị bệnh nặng nào cũng bắt đầu bằng một liều thuốc tẩy cực mạnh; tôi quan tâm chờ đợi kết quả chữa bệnh; hiện nay tôi chỉ có tin tức về cuộc bỏ phiếu ở Pa-ri, nó tốt đến mức mọi sự giả tạo của bọn quan lại đều hoàn toàn không thể xuyên tạc được[464].

Tờ "Daily News"và tờ "Observer" nói toạc ra rằng Cục cảnh sát Anh chuẩn bị tất cả những gì cần thiết cho Cục cảnh sát Pháp và đã đánh điện cho nó. Cục cảnh sát Anh bị những hội viên Hội phê-ni-ăng làm cho hoảng sợ, nên đã gỡ bỏ hẳn mặt nạ và trở thành đê tiện hơn bất cứ cục cảnh sát nào. Hãy chú ý! Hãy sử dụng giấy mỏng hơn làm phong bì, những phong bì dầy tôi có thể bóc ra và dán lại mà không để lại dấu vết gì.

Về những chiến tích anh hùng của Cục cảnh sát Anh đối với quốc tế và Phlu-răng, các anh vẫn phải công bố ở Pháp và Đức[2*].

Mười ngàn bản, tức là 40 pao xtéc-linh, — thế là rẻ khác thường; tôi cho rằng tờ "Standard" bán mình với giá đắt hơn. Nhưng ở đây phương thức mua chuộc ấy đã trở nên thường thấy từ lâu rồi.

Xem ra sách của Phlê-rốp-xki không bị tịch thu, ít ra ở Lai-pxích có một số bản. Gã ngu ngốc chủ cửa hàng mua bán sách, mà tôi có quan hệ, lại đòi hỏi không phải bản gốc tiếng Nga mà là bản dịch tiếng Anh hiện không có. Cho nên người ta đã không gửi cuốn sách ấy tới được.

1* — nhân dân

2* Xem tập này, tr. 668 - 672.

Thế là tờ "Cái chuông"[1*] dưới sự lãnh đạo của Ba-cu-nin trở nên xuất sắc hơn dưới thời Ghéc-sen.

Với ngài Vin-hem thì không còn có sự nhịp nhàng. Đương nhiên, anh nhận thấy rằng "do không có thợ sắp chữ" (như vậy là anh ta trở thành người biên tập đích thực) mà cuốn "Chiến tranh nông dân" được in ra tồi tệ đến mức ở Grăng-pe-rơ cũng không thể xảy ra sự lộn xộn lớn như thế, ngoài ra, gã súc sinh ấy đã tự ý thêm thắt vào phần chính văn của tôi những chú thích mà không nêu rõ tác giả, những chú thích thuần túy vô nghĩa, và *không nghi ngờ gì nữa, ai ai cũng cho là do tôi viết ra*. Tôi đã một lần ngăn cấm ông ta làm việc đó, và ông ta đã nổi đóa, nhưng bây giờ sự ngu xuẩn đã đi xa tới mức không tài nào chịu đựng được nữa. Về Hê-ghen, con người ấy đưa ra chú thích sau đây: "trong khối quần chúng đông đảo hơn ông nổi tiếng với tư cách là người phát hiện ra (!) và người biện hộ (!!) *tư tưởng quốc gia* của vương quốc Phổ"[481] (!!!). Lần này tôi đã phơi bày cho ông ta rõ toàn bộ sự thật và tôi đã gửi đăng báo lời tuyên bố được viết bằng lời lẽ dịu dàng nhất trong tình hình hiện nay. Là một kẻ ngu ngốc, một kẻ mà trong những năm dài vẫn loay hoay một cách bất lực xung quanh sự mâu thuẫn nực cười giữa pháp luật và quyền lực, giống như anh lính bộ binh cưỡi con ngựa điên loạn và bị giam cầm trong sân quần ngựa,– kẻ ngu xi ấy dự tính một cách vô liêm sỉ mong thanh toán một nhân vật như Hê-ghen chỉ bằng một từ "người Phổ", đồng thời đánh lừa công chúng, làm cho họ có thể nghĩ rằng điều đó tuồng như *tôi* nói ra. Đối với tôi thì bây giờ đã quá đủ rồi. Nếu như Vin-hem không đăng lời tuyên bố của tôi thì tôi sẽ khiếu

1* Từ này, Ăng-ghen viết bằng tiếng Nga.

nại lên cấp trên của ông ta – Ban chấp hành[1*], còn nếu như cấp trên này tránh né thì tôi sẽ cấm in tiếp. Thà không in gì cả còn hơn là nhờ vào Vin-hem theo cách ấy mà nổi tiếng là con lừa.

Xin gửi trả thư của Boóc-cơ-hai-mơ. Ngài này dù sao vẫn rất nhân từ với Lê-vơ[2*] nếu thấy anh ta buồn cười. "Thợ sơn tràng"[3*] hay lắm. Những thứ còn lại, tôi chưa đọc.

Về Sáp-pơ thì tôi không thể nói gì với anh[4*], những điều mà bản thân anh còn chưa biết hoặc những tư liệu tốt hơn mà anh chưa nhận được của *Pphen-đơ*.

Tờ "Kölnische Zeitung" sẵn sàng tin tưởng rằng đáy Đại Tây Dương được phủ chất nguyên sinh "chất nhầy tự vận động và tự nuôi dưỡng".

Ô-oen tìm thấy ở dưới lớp đất sét ở Luân Đôn xương sọ của một con chim khổng lồ giống với con chim không cánh ở Niu-Di-lơn.

Cái hay nhất trong luật Ai-rơ-len cổ đại[377] là luật gia đình. Thời đại ấy tất phải là thời đại sống phóng đãng. Chế độ đa thê đã tồn tại, ít ra cũng được *chấp nhận*, đồng thời vợ không hợp pháp được chia thành sáu – bảy nhóm, trong đó có "imris" "mà anh ta (đàn ông) chiếm hữu với sự đồng ý của chồng chị ấy". Luật lệ về chi phối tài sản cũng ấu trĩ cao độ. Nếu tài sản hai bên như nhau thì chồng và vợ (vợ thứ nhất hoặc vợ chính) chi phối chung. Nếu chồng có tất cả, còn vợ không có gì, thì chồng

---

1* – Ban chấp hành Brao-svai-gơ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội

2* *S.Lê-vơ*. "Hác-ri Loóc-rê-ke"

3* *Hum-béc*. "Trứng cầu dân ý của thợ sơn tràng"

4* Xem tập này, tr. 673- 674.

chi phối. Nếu toàn bộ tài sản thuộc về vợ mà chồng không có gì, thì "vợ chiếm địa vị của chồng, còn chồng chiếm địa vị của vợ". Dù sao thì điều đó cũng văn minh hơn là luật Anh hiện đại.

Cũng có những qui định về địa vị pháp luật của những người đàn ông được bao nuôi.

Xin gửi lời chào nồng nhiệt.

Ph.Ă. của anh

Chó nói với tôi về râu bạc. Râu tôi thì quá đủ bạc rồi, nhưng sự đường bệ tương ứng còn chưa tới.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn:"Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV,1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

281
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ[1*]

[Luân Đôn], 10 tháng Năm 1870

1* Thư viết trên giấy mẫu có in tiêu đề: "Tổng Hội đồng Hội liên hiệp công nhân quốc tế. 256, High Holborn, London, W.C."; trên thư có dấu hình bầu dục "Hội liên hiệp công nhân quốc tế. Hội đồng trung ương. Luân Đôn".

Phrết thân mến!

Hôm qua tôi đã nhận được mảnh giấy, gửi kèm theo đây, của Vin-hem. Một kẻ vô học Nam Đức không thể sửa chữa được.

Trước hết, qua mảnh giấy bôi bác ấy anh thấy rằng kẻ súc sinh ấy *chưa lần nào* viết thư cho Mai-xnơ, và ông ta cũng hoàn thành theo cách như thế *mọi sự ủy thác của tôi*. Nhưng chính vì vậy mà hiện nay tôi phải viết thư cho ông ta "đều đặn", còn anh thì cần đi "Stút-gát", y như là ông ta định đưa *anh* ra làm ứng cử viên nghị sĩ nghị viện Bắc Đức[482].

Tôi đã viết thư cho ông ta rằng nếu như về Hê-ghen ông ta chỉ có thể lặp lại những điều ngu xuẩn cũ rích của Rốt-tếch - Ven-cơ thì tốt hơn ông ta nên lặng thinh. Ông ta gọi cái đó là "nhanh chóng thanh toán Hê-ghen một cách có phần thiếu lịch sự v. v.". Và nếu như ông ta viết những điều phi lý trong các chú thích các bài viết của Ăng-ghen thì "Ăng-ghen có thể (!) nói *cặn kẽ* hơn (!!)". Con người ấy quả thật ngu quá chừng.

Thông tri[1*] đến tay ông ta bằng con đường "*lãng mạn*" ấy, có viết: Tổng Hội đồng dành cho mình quyền phát biểu "*công khai*" về Svai-xơ v.v. *hễ khi nào* thấy rằng điều đó là cần thiết. Vin-hem lại giải thích rằng chúng ta "có ý định công khai phát biểu"- ủng hộ Vin-hem!

Anh nghĩ gì về kiến nghị của Bê-ben lấy Ma-in-xơ hoặc Man-hem làm địa điểm của đại hội sắp tới[483]? Nói đúng hơn là lấy Ma-in-xơ. Kiến nghị này hay ở chỗ là tại nước Đức, ngài Ba-cu-nin và đồng bọn đều hoàn toàn bất lực.

Vin-hem táng tận lương tâm đã cho rằng cuốn "Bô-na-pác-tơ"[2*]

1* *C.Mác.* "Thông tri mật"

2* *C.Mác.* "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ"

của tôi vị tất đáng đăng một bài bình luận ngắn duy nhất trên tờ báo của mình[1*], nhưng nay lại yêu cầu tôi cho phép đăng lại các bài viết của tôi về cách mạng Pháp[2*].

Qua báo "Marseillaise" số ra *chủ nhật*, anh thấy rằng tờ báo của Plông-Plông[3*] "*Opinion nationale*" đã phát hiện thấy rằng *nguyên bản tiếng Pháp* bản tuyên bố [4*] của chúng ta, - tuồng như do tôi viết – không nghi ngờ gì nữa, đã được soạn thảo *ở Pa-ri*. Song tôi lấy làm hài lòng là tờ báo ấy rút cục đã từ bỏ sự đỡ đầu mà cho tới nay nó có nhã ý dành cho chúng ta nhưng làm cho chúng ta cảm thấy cực kỳ khó chịu.

Lịch sử hôn nhân của Ai-rơ-len thời cổ vẫn chẳng quan trọng gì so với những cái mà người Ken-tơ ở *Oen-xơ* đạt được trong lĩnh vực này. Đấy là (tính đến thế kỷ XI và XII) sự thực hiện đầy đủ những ảo tưởng của Phu-ri-ê.

Vào ngày sinh của tôi, Cu-ghen-mơn đã gửi cho tôi hai bức thảm tường của phòng làm việc của Lai-bnít-xơ khiến tôi rất hài lòng. Sự thể là ngôi nhà của Lai-bnít-xơ bị dỡ đi mùa đông vừa rồi và những người Han-nô-vơ ngu ngốc – lẽ ra họ có thể kiếm trác được kha khá ở Luân Đôn với những di vật ấy – đã đem quẳng tất cả đi. Trên hai tấm thảm ấy đều mô tả các cảnh tượng trong thần thoại; trên một tấm là cảnh thần Nép-tun giữa sóng biển v.v., còn trên tấm kia là cảnh thần Vệ nữ, A-mua v.v., tất cả đều theo phong cách tồi thời đại Lu-i XIV. Song đồ thủ công thời

---

1*- "Volksstaat"

2* *C.Mác.* "Đấu tranh giai cấp ở Pháp 1848 - 1850"

3*- G. S. P. Bô-na-pác-tơ

4* *C.Mác.* "Về việc truy nã những thành viên của các chi bộ Pháp"

đó nổi bật về chất lượng (bền chắc) so với đồ thủ công hiện nay. Tôi treo hai tấm thảm ấy trong phòng làm việc của mình. Anh biết đấy, tôi thán phục Lai-bnít-xơ như thế nào.

Tôi vẫn còn bị cảm mạo, mắc phải trong cuộc viếng thăm Boóc-cơ-hai-mơ vừa qua, nên các con gái tôi *cấm* tôi đi họp Tổng Hội đồng vào tối nay và đe rằng nếu không nghe lời thì vạch trần không thương tiếc hành vi của tôi trong thư gửi Phrết Ăng-ghen. Sự có mặt của tôi ở đó hiện nay thực ra rất cần thiết. Nhưng chúng ta hãy chờ xem.

Tiện đây nói luôn. Cách đây không lâu tôi đã mua trong cuộc bán đấu giá văn tập *Xvi-phtơ* (xuất bản năm 1760) gồm mười bốn tập với giá 4 ½ si-linh. Cho nên hễ anh quan tâm xem *đề tài Ai-rơ-len* dưới ngòi bút của Xvi-phtơ thì tôi sẽ gửi cho anh những tập có liên quan.

Phải chăng đây sắp sửa là lúc chúng tôi phải chăm lo tìm kiếm chỗ cho anh ở đây, còn anh thì phải cho chúng tôi những chỉ dẫn về vấn đề này?

Xin chào.

C.M. của anh

Cuộc bỏ phiếu ở Pháp – trong những mục nó có ý nghĩa nào đó - đã kết thúc tuyệt vời. Cũng như mọi khi, những người cộng hòa đã lập lại hành động ngu xuẩn cực lớn thường thấy là xúi giục các binh sĩ đáng thương bỏ phiếu phản đối. Để làm gì? Để chính phủ có thể diễn lại trò chơi cũ, phát giác những phần tử khả nghi và thanh trừ họ. Bốn ngàn binh sĩ bỏ phiếu chống ấy chẳng phải là đã bị nhanh chóng xua khỏi Pa-ri, một phần sang An-giê-ri, một phần bị đưa vào bộ đội đồn trú bị trừng phạt ở

các tỉnh xa xôi hay sao?

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen,Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

282
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 11 tháng Năm 1870

Mo-rơ thân mến!

Chưa thấy người ta mang đến bức thư của Líp-nếch được nhắc tới, có lẽ ngày mai mới đến.

Việc triệu tập đại hội ở Đức sẽ gặp khó khăn; vì chúng tôi hoàn toàn không biết pháp luật ở đó như thế nào, càng biết ít hơn về hoạt động của cảnh sát ở đó chi phối như thế nào. Nhưng dù sao thì cũng chắc chắn rằng trường hợp xấu nhất có thể chờ đợi là cảnh sát *giải tán* đại hội; song người thì được an toàn, nếu không tính đến khả năng bị bắt giữ trong một ngày một đêm, nên cần xác định *trước* trường hợp đại hội bị giải tán thì họp lại ở đâu, ở Bi hay Thụy Sĩ. Và chăng Ma-in-xơ là địa điểm

hoàn toàn thích hợp, Man-hem cũng vậy, Chính phủ Ba-đen bị sức ép của Đảng nhân dân và những người theo chủ nghĩa giáo hoàng tối cao, nên vị tất có hành động gì đó.

Nếu như Vin-hem đã xử sự như vậy với cuốn "Chiến tranh nông dân" của tôi thì ông ta có thể làm gì với các bài viết của anh![1*].

Liệu anh có thể thu thập cho tôi những tài liệu có ghi rõ xuất xứ để viết chú thích về tục lệ hôn nhân ở Oen-xơ, được không? Bây giờ đúng là lúc tôi có thể sử dụng chúng: vài ngày nữa tôi sẽ bắt đầu viết về đề tài này.

Hành động phá hoại của giai cấp tư sản đối với ngôi nhà của Lai-bnít-xơ là hiện tượng rất thông thường. Dù sao thì tôi cũng chúc mừng anh có được di vật quí.

Vị tất tôi đã cần đến tác phẩm của Xvi-phtơ trước khi tôi chuyển về Luân Đôn.

Kết quả bầu cử ở các thành phố lớn ở Pháp rất tốt. Ở những địa phương khác có sự giả mạo và không được tính đến. Về việc những người cộng hòa kêu gọi quân đội bỏ phiếu "chống" chỉ có ý nghĩa nào đó khi đứng trước một cuộc phát động trực tiếp, điều mà người ta *không* nghĩ tới trong tình huống này. Cuộc bỏ phiếu hiện giờ chỉ dẫn tới tình trạng binh sĩ bị trả giá, còn những trung đoàn "đáng tin cậy" được phái đến Pa-ri.

Nếu như anh và gia đình anh muốn tìm nhà cho tôi ở khu phụ cận thì điều đó làm cho chúng tôi ở đây rất phấn khởi. Ở Man-se-xtơ tôi được sử dụng ngôi nhà đến cuối tháng Chín; như vậy nếu tôi di chuyển vào cuối tháng Tám thì sẽ hoàn toàn kịp thời. Và lại, trước khi di chuyển tôi còn phải nghiên cứu kỹ rất

1* *C.Mác*. "Đấu tranh giai cấp ở Pháp 1848 - 1850"

nhiều tài liệu, mà việc đó làm ở đây thuận lợi hơn ở Luân Đôn. Ngôi nhà mà tôi cần như thế nào thì anh cũng biết: ít nhất bốn phòng ngủ, nếu có thể thì năm phòng ngủ (vì Pum-pxơ[1*] ngày một lớn), ngoài phòng làm việc của tôi còn cần hai phòng ở, có bếp v.v.. Nếu có thể thì phía đối diện không có nhà cao hơn. Điều đáng mong muốn là không cao hơn nhà anh, vì Li-di mắc bệnh hen sợ phải leo cầu thang. Nếu như các vị tìm được nhà nào đó, tôi có thể đến xem. Không cần nhà lớn như nhà anh, những phòng nhỏ hơn một chút tôi cũng chấp nhận.

Xin gửi mọi người những lời cầu chúc tốt đẹp nhất.

Ph.Ă. của anh

Xem ra thư của anh lại bị bóc xem trộm và được dán lại rất tồi, do quá nhiều hồ, thành thử số hồ thừa làm nó dính vào các thư khác và còn để lại dấu vết.

Anh có biết có sách ngữ pháp Ai-rơ-len nào không và có thể mua nó ở hiệu sách cũ không? Tôi rất bực mình khi gặp phải từ tiếng Ken-tơ mà tôi dẫn ra không đúng, chẳng hạn, lẽ ra phải dùng số ít, cách một, thì lại dùng số nhiều cách hai hoặc cách một.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* — Me-ri Ê-len Bốc-xơ

283
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 11 tháng Năm 1870

Phrết thân mến!

Mãi hôm nay, qua thư anh tôi mới thấy rằng tôi đã quên bỏ kèm thư của Vin-hem [1*] vào. Cũng xin gửi kèm theo đây cả thư của Brắc-cơ v.v., mà tất cả những thư ấy phải gửi trả lại cho tôi trước thứ ba, tôi dự tính lúc đó lại bình phục rồi. Ma-in-xơ, Đác-mơ-stát, Man-hem[483]?

Phải chăng Man-hem tốt hơn cả? Ma-in-xơ là cứ điểm của Phổ.

Về những người ở Oen-xơ thì trong sổ ghi chép của mình tôi *không* tìm thấy cái quan trọng nhất. Song chỉ có thế này.

"Sở hữu chung về tài sản đã bị loại trừ bởi tính chất không bền vững của mối liên kết hôn nhân của người Ken-tơ cổ đại mà mọi người đã biết, cũng như bởi *quyền biểu quyết của phụ nữ* tại hội nghị của bộ tộc" (*V.Vắc-xmút. "Lịch sử các phong tục châu Âu"*. Phần thứ hai. Lai-pxích, 1833).

Trong sự trình bày của mình, Vắc-xmút chủ yếu dựa vào luật pháp của quốc vương Đi-phnu-ôn Môn-mút và Hô-oen đô[2*] "Luật Môn-mút". Bản dịch của *Uy-li-am Prô-béc-tơ: "Luật pháp cổ đại của xứ Oen-xơ* gồm có các tam đoạn luận lập pháp của Đ.Môn-mút

---

1* — thư của Líp-nếch (xem tập này, tr. 681)

2 — Nhân tử

và của Hô-oen nhân từ, phần bình luận trong các tam đoạn luận., luật giáo dục và luật săn bắn của xứ Oen-xơ". Luân Đôn, 1823 và Ét-uốc Đê-vít "Nghiên cứu về người Ken-tơ". Luân Đôn, 1804.

Trong sổ tay của mình, tôi tìm thấy mấy đoạn trích sau đây thật nực cười.

"Luật lệ kiểm nghiệm sự trinh tiết. Chỉ cần một cá nhân nào đó, chẳng hạn, một cô gái, chứng minh sự trinh tiết của mình là đủ rồi!". "Người đàn ông muốn đuổi người đàn bà chung sống với mình để lấy người khác sẽ chuộc được tội lỗi của mình bằng cách trả một số lượng đồng đi-na đủ để phủ kín mông đít của người phụ nữ đi khiếu kiện. Người phụ nữ buộc tội người đàn ông cưỡng hiếp mình thì tay trái đặt lên dương vật của anh ta, còn tay phải đặt lên thánh tích, bằng cách như vậy tuyên thệ rằng lời khai của mình là đúng sự thực".

"*Gian dâm với vương hậu thì* phải nộp cho quốc vương khoản tiền gấp đôi".

"Chương thứ nhất của cuốn sách về luật tập quán chỉ nói về phụ nữ".

"Nếu người vợ qua đêm với người đàn ông khác mà *người chồng đánh chị ta* thì anh ta mất quyền đòi bồi thường ... tùy tình hình mà qui định chính xác những cái mà người vợ có thể *chuyển nhượng*. Vợ nông dân (taeawgh) chỉ có thể chuyển nhượng vòng cổ của mình và *cho mượn* chiếc sàng, tuy nhiên khi chị ta cần đòi lại thì chỉ cần gọi một tiếng là đủ. Vợ người quyền quý (uchelwr) có thể chuyển nhượng áo choàng, quần áo lót và giầy dép v.v., còn *cho mượn* thì có quyền đối với toàn bộ dụng cụ gia đình. *Đối với phụ nữ*, mà người đàn ông bị bất lực, ghẻ lở, và *hơi thở hôi thối* là *những lý do đầy đủ để ly hôn*".

Những người Ken-tơ ấy là những chàng trai rất lịch thiệp! Mà họ là những nhà biện chứng bẩm sinh, vì mọi thứ đều được viết theo *tam đoạn luận*. Tư liệu về tục lệ hôn nhân tôi có thể nghiên cứu lại tác phẩm của Vác-xmút ở Viện bảo tàng[1*] khi tôi lại bắt đầu ra khỏi nhà.

Ngoài ra, tôi còn thấy trong sổ tay của mình những đoạn trích từ một số tác phẩm về Ai-rơ-len mà chắc anh ta đã xem rồi,

1* - Thư viện của Bảo tàng Anh

hoặc trở nên thừa do có những tư liệu hay hơn. Còn có một cuốn sách mà tên gọi tôi không nhận ra được rõ: "Cgygia" hay là "Ogygia" của *R. Ô· Phla-ết-ti*. Luân Đôn, 1685.

Tiến sĩ Sác-lơ Ô·Cô-no. "Các nhà biên niên sử cổ đại của *Ai-rơ-len*". *Bóc-kinh-hêm (1814* – 1826, 4 tập).

G. Oe-rơ. "*Thời cổ đại và lịch sử của Ai-rơ-len*". *Luân Đôn, 1705, Oe-rơ*. "*Hai cuốn sách về các nhà văn Ai-rơ-len*". *Đu-blin, 1704*[484].

Với Ba-cu-nin, sự việc hoặc đã không thành công, hoặc người ta đã sắp xếp mọi cái sao cho giữ được thể diện. Xem xét kỹ hơn thì tôi thấy rằng Ô-ga-rép[1*] là chủ biên. Trong những số đầu, Ba-cu-nin chỉ đăng có *một* bức thư[2*] trong đó ông ta sắm vai người ngoài cuộc, phê phán ban biên tập thiếu nguyên tắc v.v., tự quảng cáo mình là người theo chủ nghĩa xã hội và người theo chủ nghĩa quốc tế v.v.. Tuy vậy tất cả những gì mà ông ta viết chỉ qui lại như sau: về mặt lý luận cần lên án bất cứ sự liên hiệp nào, còn trên thực tế thì Ô-ga-rép đúng. Hiện nay trước hết cần lật đổ chính quyền Nga hoàng, muốn vậy cần liên kết tất cả các chính đảng thù ghét chính quyền ấy v.v. và v.v.. Sau đó họ có thể ẩu đả lẫn nhau v.v.. Thế là những người xã hội chủ nghĩa ở Nga – nhưng lạy chúa không phải là ở Tây Âu – được phép làm "chính trị".

Những tư liệu về nước Nga mà tôi gửi hôm nay anh có thể giữ lại, vì tôi đã có bản thứ hai.

Xin chào.

C.M. của anh

1* Xem tập này, tr. 671.

2* *M. Ba-cu-nin*. "Gửi các biên tập viên báo "Cái chuông"[B]

Hễ tôi lại có thể ra khỏi nhà là tôi đi tìm ngay cuốn ngữ pháp tiếng Ai-rơ-len.

Tình trạng thư trước *không* phải do lỗi của bưu cục.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

284
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 15 tháng Năm 1870

Mo-rơ thân mến!

Ma-in-xơ không tồi như thế đâu, chính phủ Hét-xen luôn luôn xung đột với viên tổng đốc Phổ, và người Phổ sẽ buộc phải trước hết tuyên bố đặt thành phố trong tình trạng giới nghiêm trước khi có thể hành động gì đó. Ở Đác-mơ-stát, giai cấp vô sản quá ít, hơn nữa ở đấy có một *triều đình nhỏ*, cho nên hoàn toàn không nên trông cậy vào nơi này. Cũng như ở Ma-in-xơ, ở

Man-hem giai cấp vô sản không nhiều; nói chung tôi cho rằng tiến hành đại hội ngay trước mũi binh lính Phổ cũng là điều tốt đấy. Trường hợp đại hội bị giải tán thì toàn bộ đám người cao quý sẽ sang Bruy-xen, đây là nơi mà những người bị liên lụy ở Phổ có thể qua ngả Xtơ-ra-xbua, Mét-xơ và Lúc-xăm-buốc tới được trong vòng 24 giờ, những người còn lại sẽ qua ngả Khuên hoặc Xa-rơ-bruy-ken và Lúc-xăm-buốc mà đến đó. Tiện đây nói luôn, quốc tế cần tìm cách củng cố chỗ đứng ở Lúc-xăm-buốc, ở đây có nhiều thợ mỏ, thợ thuộc da v.v.. Cần phải làm việc này thông qua Xa-rơ-bruy-ken hoặc A-khen, cần ủy thác việc này cho ủy ban[1•] thực hiện.

Rất cảm ơn về những tài liệu về người Ken-tơ. Tôi bỏ ra mấy giờ cho việc này và tìm kiếm kỹ ở thư viện Sa-tam, ở đấy chắc sẽ tìm được cái gì đó.

"Ogygia"[484] là một cuốn sách không mang tinh thần phê phán, đến mức tồi tệ; đâu đó người ta gặp những nhận xét cá biệt có giá trị, vì tác giả nắm được những tác phẩm cổ đại hiện đã thất lạc, nhưng để kiểm tra những chỗ ấy thì phải nghiên cứu sâu *các bộ luật* Ai-rơ-len chí ít là ba năm. "Các nhà biên niên sử" của tiến sĩ S.Ô'Cô-no là nguồn tư liệu ít nhiều tốt, nhưng chủ yếu liên quan đến thời kỳ muộn hơn; ông ta cũng cho xuất bản "Biên niên sử Ôn-xtê" kèm theo bản dịch tiếng la-tinh, ngoài ra, còn xuất bản tập một "Biên niên sử của bốn giáo trưởng", tôi không biết sách này có bao gồm toàn bộ lịch sử bị chép sử hay không. Nhưng "Biên niên sử của bốn giáo trưởng" là tác phẩm chính do tiến sĩ Ô'Đô-nô-van xuất bản và dịch năm 1856, và tôi có sách ấy, hôm qua tôi đã đọc xong tập một[485].

Oe-rơ (huân tước G.Oe-rơ, hình như là pháp quan hoặc quân chức gì thuộc loại đó dưới thời

1• — Ủy ban Brao-svai-gơ của Đảng công nhân — dân chủ xã hội

Sác-lơ I), thuộc vào những tác gia nhiều tuổi hơn và là tác gia tốt hơn nhiều so với tất cả những người khác, và ông này cũng có được những bản dịch của những bản thảo hiện nay đã thất lạc: ông viết bằng tiếng la-tinh (Waraeus); tôi có sách của ông viết bằng tiếng Anh và tiếng la-tinh.

Không thể nào duy trì được việc đọc lâu dài các sách Ai-rơ-len, tức là bản dịch song song ra tiếng Anh, nếu như không có được khái niệm, dù là hời hợt nhất, về qui tắc phát âm và cấu thành biến cách của ngôn ngữ này. Ở đây tôi đã kiếm được cuốn ngữ pháp Ai-rơ-len rất tồi, xuất bản năm 1773[1*], và hôm kia tôi đã nghiên cứu nó, học được trong đó *cái gì đấy*, song bản thân tôi cũng không có khái niệm nào về quy luật đích thực của tiếng Ai-rơ-len. Cuốn ngữ pháp *tốt* duy nhất là của tiến sĩ Giôn Ô' Đô-nô-van đã nhắc tới trên kia, ông là người am hiểu Ai-rơ-len hơn cả ở thế kỷ chúng ta. Khi anh đến Bảo tàng[2*], hãy tìm cách mượn sách ấy để biết nó áng chừng giá bao nhiêu (Ô'Đô-nô-van có thói quen chỉ xuất bản những cuốn sách dầy và quí in quarto)— Ô'Đô-nô-van "Ngữ pháp tiếng Ai-rơ-len". Thứ đến, anh có thể tìm cách xem qua những tác phẩm sau đây chăng:

"Gia hệ, bộ lạc và phong tục của Hai-phi-a-khrắc" *do Hội khảo cổ học Ai-rơ-len xuất bản, 1844 (hình như tác giả là* Ô'Đô-nô-van) và

"*Các bộ lạc và phong tục của Hai — Me-ni*" (cũng của tác giả đó)[486], tìm hiểu xem trong đó có tư liệu gì về quan hệ *xã hội* không và những cuốn sách ấy có dầy và đắt không? Nếu không và nếu trong đó có tư liệu thì tôi sẽ tìm cách kiếm những cuốn sách ấy.

1* *S. Va-lan-xi*. "Ngữ pháp tiếng I-bê-rô — Ken-tơ hoặc tiếng Ai-rơ-len "

2* — thư viện của bảo tàng Anh

Tiếp đó là ấn phẩm (của Ô'Đô-nô-van) "*Leabhar na g – Ceart* (Sách về các quyền)". Tôi sẽ chịu ơn anh nếu như khi có cơ hội anh có thể xem lướt qua sách đó và cho tôi biết phải chăng có chút hy vọng nào đó tìm được trong cuốn sách này tư liệu nào đó - xin chú ý, *chỉ* liên quan đến quan hệ *xã hội*, những cái khác đều không quan trọng đối với tôi – và cũng cho biết xem sách ấy có đắt không và thuộc loại hào nhoáng hay không. Căn cứ vào những đoạn trích dẫn đang đặt trước mặt tôi thì trong đó tư liệu cần thiết không nhiều lắm.

Tôi cho rằng đấy là toàn bộ tất cả những gì có giá trị nhất trong các tác phẩm *cũ* đã được xuất bản.

Cùng với Ghéc-sen, Ô-ga-rép là biên tập viên của tờ "Cái chuông" và là một kẻ tiểu thị dân và một nhà thơ hoàn toàn tầm thường. Nếu quả thực Ba-cu-nin, chứ không phải Ô-ga-rép, đã nhận tiền thì không nghi ngờ gì nữa, người ta sẽ đặt Ô-ga-rép lên đầu lên cổ Ba-cu-nin với tư cách người kiểm soát.

Mấy ngày vừa qua tôi lại làm việc rất nhiều ở chỗ nhô ra hình tháp nhỏ sau chiếc bàn giấy vuông, nơi mà chúng ta đã ngồi trước đây 24 năm; tôi rất thích chỗ này, vì nhờ có kính mầu mà ở đấy bao giờ cũng có ánh sáng mặt trời[376]. Ông già Giôn, nhân viên thư viện, vẫn còn ở đấy, nhưng đã rất già và không làm gì được nữa, tôi còn chưa gặp ông ấy ở đấy.

Xin gửi những lời cầu chúc tốt lành nhất.

Ph.Ă. của anh

Thư của Vin-hem (của tôi gửi trả kèm ở đây cùng với thư gửi từ Brao-svai-gơ) quả thực là ngu xuẩn nhất trong tất cả những thư mà tôi đã từng đọc. Ôi ngốc ơi là ngốc! Rất muốn biết xem ông ta sẽ trả lời tôi những gì. Cuối thư tôi đã khuyên ông ta hãy suy nghĩ xem: phải chăng tốt hơn nên nghiên cứu trước điều mà mình chuẩn bị dạy cho người khác.

Trong báo cáo nghị viện nào có thể biết được hàng năm người ta đã chi ra bao nhiêu tiền cho các ủy viên của ủy ban xuất bản các luật pháp cổ và điều lệ của Ai-rơ-len[472]. Đấy là sự lường gạt rất lớn (trong vấn đề nhỏ). Điều cũng quan trọng là tìm hiểu xem có bao nhiêu tiền đã chi cho 1) việc thù lao các ủy viên ăn không ngồi rồi của Uỷ ban, 2) lương của các nhân viên dưới quyền làm việc thực sự, kinh phí xuất bản v.v.. Điều đó tất phải nêu rõ trong một báo cáo nào đó của nghị viện. Các ngài ấy đã lĩnh lương *từ năm 1852*, vậy mà cho tới nay mới xuất bản được có *hai tập*! Ba huân tước, ba quan tòa, ba linh mục, một viên tướng và *một* chuyên gia về Ai-rơ-len, người này đã chết từ lâu.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

285
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 16 tháng Năm 1870[487]

Phrết thân mến!

Xin gửi kèm đây tài liệu vớ vẩn được viết cẩn thận của Vin-hem[488]!

Gã ngốc ấy trở nên quá quắt. Trong bức thư vừa rồi tôi viết cho ông ta rằng: Boóc-cơ-hai-mơ ốm rất nặng, thầy thuốc cấm anh ấy viết lách bất cứ cái gì trong một thời gian dài ngay cả *sau khi* bình phục, do đó cần phải đình chỉ đăng tải những bài vớ vẩn của Ba-cu-nin[470], mà vốn dĩ không nên mở đầu công việc đăng tải ấy, v.v..

Gã súc sinh ấy đã làm gì? Trong số báo "*Volksstaat*" nhận được hôm nay, ông ta đã đăng bức thư của tên vô lại Nê-sa-ép đả kích cá nhân Boóc-cơ-hai-mơ[489]! Quả thực tôi lo sợ rằng việc đó gây ra cho Boóc-cơ-hai-mơ sự kích động đe dọa sức khỏe của anh ta. Hôm kia, Boóc-cơ-hai-mơ viết thư cho tôi nói rằng muốn gặp tôi. Tôi không thể thực hiện yêu cầu của anh ta do chứng bệnh cảm mạo và ho chết tiệt ấy. Nhưng hôm qua vợ tôi đã đến đấy. Anh ta còn rất yếu, thầy thuốc cho rằng phải dứt khoát chống mọi sự kích động. Việc nhận được báo "*Volksstaat*" hôm nay chắc chắn đã gây ra một cảnh dễ chịu.

Tôi lập tức viết thư cho gã ngốc cao quý Vin-hem ấy và mắng cho gã ấy một trận nên thân. Đồng thời tôi chỉ rõ rằng ý kiến của gã ấy đối với anh "quá ư ấu trĩ" không đáng trả lời. Nhưng ông ta phải hiểu rằng đối với anh thì "ý kiến cá nhân" của ông ta (Vin-hem) "về Hê-ghen hoặc về người nào khác" cũng như việc ông ta (Vin-hem) "đã phần nào coi thường các công việc nghiên cứu khoa học đa dạng nào và thuộc loại nào" đều chẳng có nghĩa lý gì cả. Lời khẳng định của anh chàng ấy bảo rằng "từ lúc 22 tuổi, anh ta sống một cuộc đời sôi động chẳng có được một phút rảnh rỗi", – thật tuyệt vời. Chúng ta biết rằng trong khoảng thời gian hai mươi hai năm ấy, có khoảng mười lăm năm anh ta sống vô công rồi nghề.

Tôi gửi cho anh tờ "Echo" mà anh cần giữ lại vì báo này, cũng

như các tờ "Marseillaise", "Internationale" (ở Bruy-xen) và các tờ báo khác của chúng ta, đều đăng tuyên bố không thừa nhận "*chi bộ Pháp*"[1*]. Tình thế rút cục đã chuyển biến thuận lợi tới mức chúng ta chính thức bạt tai bọn hèn mạt.

Ma-in-xơ! Hãy cứ như thế!

Việc Brắc-cơ *công bố* trên tờ "Volksstaat" những đoạn trích bức thư riêng của anh gửi cho ông ta [2*] có phần thiếu khiêm tốn. Nhưng ý định của ông ta thì tốt, thậm chí tôi cho rằng hành động đó là đúng đắn về mặt chính trị. Hiển nhiên là họ muốn bằng cách đó đả kích Svai-xơ.

Về ủy ban đáng ghét về xuất bản luật pháp Ai-rơ-len thì tờ "Irishman" đã đăng mọi tin tức. Tôi cố gắng thăm dò mọi điều cần thiết về chuyện này.

Nếu như tình hình sức khỏe của tôi *không* cải thiện, trong *thời gian sắp tới*., đến mức vẫn không cản trở tôi làm việc, thì có lẽ tôi sẽ đến Man-se-xtơ trong vòng 8-14 ngày. Vì nếu như mọi cách khác chẳng giúp ích được gì thì chắc rằng sự thay đổi không khí sẽ có ích.

C.M. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* *C.Mác.* "Dự thảo nghị quyết của Tổng Hội đồng về "Liên chi bộ Pháp ở Luân Đôn"[D]

2* Xem tập này, tr. 927 - 928.

286
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 17 tháng Năm 1870

Mo-rơ thân mến!

Líp-nếch vị tất sẽ gửi cho anh bức thư của tôi, vì nội dung thư này hoàn toàn trái ngược với điều mà ông ta nói về thư ấy. Tôi đặc biệt tránh sử dụng bất cứ từ ngữ nào có tính chất thóa mạ, nhưng toàn bộ bức thư đương nhiên xoay quanh sự việc không vui vẻ gì là Vin-hem đã lấy danh nghĩa của *tôi* viết về những điều mà ông ta chẳng biết gì cả (hiện đã xác minh như vậy). Điều đó đương nhiên tất sẽ "sỉ nhục" ông ta.

Làm sao mà ông ta lại đã có thể đăng bức thư vô liêm sỉ của Nê-sa-ép[1*] đầy dẫy những lời chửi rủa và chẳng có nội dung nào khác hơn là những điều tầm thường bậy bạ nhất của người Nga theo kiểu Ghéc-sen, – điều đó thậm chí bây giờ cũng không ai hiểu nổi. Chỉ có sự lười nhác khác thường – sự lười biếng ấy buộc ông ta vớ được gì đăng nấy cho đầy mặt báo, miễn là bản thân chẳng làm gì cả – mới có thể giải thích phần nào sự việc đó.

Để chấm dứt "tình trạng", tốt hơn hết là anh đến thẳng đây

1* Xem tập này, tr. 693- 694.

ngay tuần này và đem theo Tút-xi, sự thay đổi không khí bao giờ cũng có lợi cho anh, còn chúng tôi sẽ buộc anh vận động ở đây nhiều hơn ở chỗ anh. Thứ nữa, trong trường hợp xấu thì anh cũng có thể tham khảo ý kiến với Gum - péc-tơ. Nhưng phải đem theo Tút-xi. Bà Li-di đã nướng bánh kếch nhồi nho để đón Tút-xi đến và cả nhà đều hân hoan kể từ khi tôi cho biết rằng tôi đã yêu cầu anh đưa Tút-xi đến đây. Nếu các vị có thể đến vào ngày mai thì càng tốt, nếu như thế xin hãy đánh điện ngay; biết được tin này chúng tôi vẫn còn thời gian chuẩn bị kịp phòng ở cho các vị. Nếu không thì đi vào thứ năm. Tản bộ thỏa thích trên đồng ruộng, đồng thời vui cười về những chuyện kỳ cục xảy ra từ khi tôi lưu lại lần trước ở Luân Đôn[490] thì sẽ có lợi cho cả hai chúng ta. Li-di hứa rằng tối nào – đương nhiên trừ mỗi chủ nhật – cũng sẽ nhất định cùng Tút-xi đi ngủ vào 11 giờ, cho nên về điểm này cũng không có khó khăn nào cả. Sau hết tôi phát hiện thấy loại rượu nhãn hiệu Ru-đe-xhem sản xuất năm 1857 của tôi hiện nay đúng là chín muồi để uống, mà trong việc này thì tôi cần sự giúp đỡ của anh.

Vì thế, hoặc là ngày mai có điện và "han selv"[1*], tuy rằng không có 22000 người hộ tống như "hanselv" nói, nhưng có Tút-xi hộ tống, hoặc là ngày kia.

Xin gửi lời cầu chúc tốt lành nhất.

Ph.Ă. của anh

Brắc-cơ hỏi về việc đăng bức thư[2*] và ấn định thời hạn trong

---

1* — "đích thân ông ấy"

2* Xem tập này, tr. 694 - 695, 927 - 928.

đó có thể cấm đăng thư ấy; tôi đã cho để hết thời hạn, vì điều đó chẳng có ý nghĩa gì đối với tôi.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913, công bố toàn văn trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

287
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 18 tháng Năm 1870

Phrết thân mến

Thứ hai chúng tôi sẽ đến chỗ anh, sẽ lưu lại hai tuần, không thể lâu hơn, vì Tút-xi đã ngừng toàn bộ việc học tập của mình. Tuần này không đi được, vì cô Gien-ni đáng yêu của chúng tôi còn nghỉ hè tới thứ hai, nên chúng tôi không thể bỏ nó cô đơn trong những ngày ấy.

Qua bài viết bôi bác của Hai-nơ-txen gửi kèm đây — chuyện hoang đường bịa đặt về quan hệ của tôi với Lát-xan — có thể

thấy rõ ai là người nhắc vở cho Hai-nê-ke, một tên đầy tớ to mập[491]. Đấy là bà già Hát-txơ-phen, chắc là hành động thông qua Vê-bơ-con hiện nay đang ở Niu Oóc.

Song, Hây-nê-kê sẽ lầm nếu như nghĩ rằng tôi sẽ dành cho ông ta dù chỉ là một lời phản bác. Đã nhiều năm nay ông ta cố gắng đạt được điều đó, nhưng đã uổng công.

Những ủy viên người Pháp của chúng ta đã chứng minh ad oculos[1•] với Chính phủ Pháp về sự khác nhau giữa đoàn thể chính trị bí mật với hội liên hiệp công nhân chân chính. Chính phủ Pháp vừa kịp bỏ tù tất cả các ủy viên của các ủy ban ở Pa-ri, Li-ông, Ru-ăng, Mác-xây v.v.[477] (một số trong số họ đã chạy được sang Thụy Sĩ và Bỉ) thì *một số lượng gấp đôi* những ủy ban đã tự tuyên bố – trong các lời tuyên bố dũng cảm và kiên quyết trên báo chí – rằng họ là những người kế thừa của các ủy ban ấy (mà họ còn phòng xa cho biết *địa chỉ riêng* của mình). Rút cục, Chính phủ Pháp đã làm cái việc mà chúng ta mong muốn từ lâu: nó biến vấn đề chính trị – đế chế hay là chế độ cộng hòa – thành vấn đề sống còn đối với giai cấp công nhân.

Nói chung, cuộc trưng cầu dân ý giáng đòn cuối cùng vào đế chế! Vì rất nhiều người "tán thành" đế chế với những lời hoa mỹ lập hiến, nên Bu-xtra-pa[263] cho rằng hiện nay hắn có thể thẳng tay phục hồi đế chế không cần mọi lời hoa mỹ, tức là chế độ tháng Chạp. Ở Pa-ri – căn cứ theo tất cả các nguồn tin không chính thức – Hội 10 tháng Ch¬p[476] đã được khôi phục hoàn toàn, nó đang hành động một cách kiên quyết nhất.

Xin chào.

C.M. của anh

1• – hiển nhiên

Việc chuyển đại hội về Ma-in-xơ – hôm qua đã nhất trí thông qua – sẽ buộc Ba-cu-nin phải nhảy múa.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx – Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, tập XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

288
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 19 tháng Năm 1870

Mo-rơ thân mến!

Vậy là đến thứ hai nhé. Nếu như anh đến hôm qua thì anh có thể mang theo cháu Gien-ni, cháu có thể ngủ cùng Tútxi vài đêm trước chủ nhật, cháu cũng nên được nhìn thấy Man-se-xtơ ít ra là một lần trước khi chúng tôi rời nơi này.

Cái gã Bô-na-pác-tơ ấy quả thực là một con lừa bất trị. Tên súc sinh ấy không có chút quan niệm gì về sự vận động lịch sử, toàn bộ lịch sử là một mớ bòng bong không định hình gồm những sự kiện ngẫu nhiên không liên quan gì với nhau, trong

đó giữ vai trò quyết định là những mưu ma chước quỉ hèn hạ của tên đại bịp cáo già, mà lại là những mưu chước quỉ gì chứ! Đối với bất cứ tình huống riêng biệt nào cũng chỉ có mỗi một phương thuốc mà thôi. Sự thể hắn lại tổ chức băng đảng ngày 10 tháng Chạp của mình ... giống như những thủ đoạn... mà hắn sử dụng vào năm 1850, nhưng ...[1*]

Lão già Hai-nơ-txen quả thực nực cười. Hơn hai chục năm mà vẫn chỉ có một bài hát lập lại nguyên xi, điều này thậm chí làm cho người ta cảm động. Chỉ cần nói đến từ: "người cộng sản" là Hai-nơ-txen nhảy bật lên, hệt như con cóc trong trạng thái lờ đờ khi người ta vấp phải chiếc bàn mà nó đã nằm trên đó. Không nghi ngờ gì nữa, ở đây có bàn tay của mụ già Hát-txơ-phen, và câu chuyện ấy dứt khoát là đã được xếp đặt ở Mỹ, vì ở Đức không ai biết âm điệu của Hai-nơ-txen, nghĩa là không biết huýt sáo theo âm điệu nào để buộc lão già ấy nhảy múa. Huyền thoại cho rằng những mưu đồ cách mạng của Lát-xan tiến hành đã bị thất bại ở Khuên là do chúng ta, thật quá ư ngu xuẩn.

Hành động của công nhân Pháp thật tuyệt vời. Những con người ấy bây giờ lại bắt đầu hành động, mà đây là bản năng tự phát của họ, trong lĩnh vực này họ là bậc thày.

Xin gửi những lời cầu chúc tốt đẹp nhất[2*].

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; văn bản còn giữ gìn đã được công bố toàn văn trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* Ở chỗ này, bản viết tay bị hư hại.

2* Không ký tên, bản viết tay bị hư hại.

289
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 5 tháng Bảy 1870

Phrết thân mến!

Anh nên lượng thứ cho tôi về việc ngừng trao đổi thư từ kể từ khi tôi trở về Luân Đôn. Ở đây, nhiều công việc của Quốc tế và công việc khác đã dồn nặng lên vai tôi.

Đuy-pông – một đứa con (sơ sinh) tạm thời sống ở nhà anh em vợ của anh ta, đứa thứ hai do Xéc-rai-ơ nuôi nấng, đứa thứ ba sống với bản thân anh ta, cả ba đứa ấy đều còn nhỏ tuổi – gần đây đã nhận được hai đề nghị, một đề nghị là từ Pa-ri, một đề nghị khác là từ Man-se-xtơ, muốn anh ta làm quản lý hoặc tổng đốc công (tại các xưởng nhạc cụ thổi). Tôi khuyên anh ta từ chối phương án thứ nhất, vì ở đó anh ta không những nhanh chóng bị bắt, mà còn bị lôi cuốn vào cuộc cãi cọ với các phe nhóm khác nhau ở địa phương. Trái lại, tôi hết sức khuyên anh nhận phương án thứ hai, bất chấp thái độ không chấp thuận của anh ta. Vậy là anh ta đồng ý nhận việc làm ở chỗ G.Hai-em, 131, Strangeways, Manchester (xưởng nhạc cụ thổi).

Điều phức tạp là anh ta phải mang theo ngay một đứa trẻ, đứa thứ hai, còn hai đứa kia thì định mấy tuần sau sẽ đón đi. Vì vậy, ở Man-se-xtơ anh ta cần có một ngôi nhà nhỏ và một phụ nữ đáng tin cậy để trông nom lũ trẻ và công việc nội trợ. Tiền công của anh ta tạm thời là ba pao mỗi tuần. Li-di liệu có thể trực tiếp hoặc gián tiếp giúp đỡ gì đó trong việc này không?

Về mặt chính trị, Đuy-pông có tính cách, nhưng về đời sống riêng tư lại quá nhu nhược. Một là, tửu lượng của anh ta rất kém và chỉ một chút xíu rượu đã đẩy anh ta ngay vào tình trạng hưng phấn. Hai là, anh ta dễ bị ảnh hưởng của những người xung quanh và để người khác lợi dụng mình.

Chắc là anh ta sẽ đến Man-se-xtơ trong tuần này. Dù sao tôi cũng viết thư trước cho anh biết về ngày anh ta đến.

Qua thư của Mai-xnơ kèm theo đây anh sẽ thấy được tình hình ở đó ra sao. Đối với những bức thư thúc giục của Cu-ghen-man – 12 tháng Tám ông ta đi Các-lơ-xbát[1•] và chờ ý kiến tôi để thuê chỗ ở cho tôi, – tôi đã trả lời bằng thư của Mai-xnơ. Tôi nhắc anh ta rằng trước mặt anh ta, Mai-xnơ đã hứa rõ ràng về bản in lần thứ hai[2•] và trả nhuận bút vào dịp hội chợ lễ phục sinh, tôi bổ xung rằng trong tình hình hiện nay tôi không thể nói khi nào thì tôi đi, hoặc tựu chung có đi Các-lơ-xbát hay không. Chính vì thế mà có bức thư kèm theo đây của Mai-xnơ. Tôi tạm thời chưa trả lời vì chúng tôi còn chờ Đu-blin trả lời về bức ảnh của Ô'Đô-nô-van-Rốt-sa.

La-phác-gơ cho tôi biết rằng một thanh niên Nga, Lô-pa-tin, sẽ đến thăm tôi mang theo thư giới thiệu. Lô-pa-tin đã thăm tôi vào thứ bảy, tôi mời anh ta chủ nhật lại đến (anh ta đã ở chỗ chúng tôi từ 1 giờ trưa đến 12 giờ đêm), đến thứ hai thì anh ta đã trở về Brai-tơn, nơi anh ấy đang sống.

Anh ta còn rất trẻ, đã bị tù hai năm, sau đó bị giam cầm tám tháng ở một pháo đài tại Cáp-ca-dơ, từ nơi đây anh ta đã chạy trốn. Anh ta là con trai của một quí tộc nghèo và kiếm sống bằng việc dạy học ở Đại học tổng hợp Xanh - Pê-téc-bua. Hiện nay

---

1• — Các-lô-vi -Va-ri

2• — tập I của bộ "Tư bản"

anh ta sống rất thiếu thốn bằng việc dịch sang tiếng Nga. Anh ta cư trú ở Brai-tơn vì ở đấy mỗi ngày anh ta có thể tắm biển cách bãi tắm chính thức không xa – hai, ba lần không mất tiền.

Đầu óc *phê phán*, rất sáng suốt, tính tình vui vẻ, kiên nghị và giỏi chịu đựng, như người nông dân Nga hài lòng với những gì mình có. Nhược điểm: Vấn đề *Ba Lan*. Về điểm này, La-pa-tin nói hoàn toàn giống người Anh – chẳng hạn như người thuộc trường phái Hiến chương cũ ở Anh – nói về Ai-rơ-len.

Anh ta kể với tôi rằng toàn bộ câu chuyện của *Nê-sa-ép*[1*] (23 tuổi) là sự bịa đặt vô liêm sỉ. Nê-sa-ép *chưa hề* ngồi ở nhà tù nào ở nước Nga, Chính phủ Nga *chưa hề bao giờ* mưu toan giết hại anh ta v.v..

Thực chất của sự việc là như thế này. Nê-sa-ép (một trong một số ít tay sai của Ba-cu-nin ở Nga) có tham gia một hội kín. Một thanh niên khác, X[2*], giàu có và sốt sắng, đã thông qua Nê-sa-ép ủng hộ tiền cho đoàn thể ấy. Một hôm, X. tuyên bố với Nê-sa-ép rằng anh ta không cho một cô-pếch nào nữa, vì anh ta không biết số tiền ấy đi đâu. Bấy giờ ngài Nê-sa-ép mới đề nghị với đồng đảng của mình trong hội kín (có lẽ vì không thể đưa ra báo cáo về số tiền nong) hãy giết hại X, *vì sau này*, có lúc nào đó anh ta sẽ thay đổi niềm tin và trở thành tên phản bội. *Quả thực hắn đã giết anh ta*. Thế là chính phủ đã truy nã Nê-sa-ép đơn giản *như là một tên giết người* thông thường.

Ở Giơ-ne-vơ, Lô-pa-tin trước hết yêu cầu Nê-sa-ép đích thân

1* Từ "Nê-sa-ép" Mác viết bằng tiếng Nga.

2* – I.I- va-nốp

giải thích (về sự đơm đặt của hắn); Nê-sa-ép bèn biện bạch bằng lợi ích chính trị mà sự kiện giật gân ấy đem lại cho cái gọi là sự nghiệp. Bấy giờ Lô-pa-tin thuật lại toàn bộ với Ba-cu-nin, Ba-cu-nin bảo Lô-pa-tin là một "ông già ngây thơ", ông ta tin tất cả những gì mà Lô-pa-tin nói. Tiếp đó, Ba-cu-nin yêu cầu Lô-pa-tin nhắc lại tất cả cái đó trước mặt Nê-sa-ép. Lô-pa-tin lập tức cùng Ba-cu-nin đến nhà Nê-sa-ép, nơi đây diễn lại cảnh ấy. Nê-sa-ép im lặng. Khi Lô-pa-tin còn ở Giơ-ne-vơ thì Nê-sa-ép giữ thái độ rất nhũn nhặn và miệng câm như hến. Nhưng Lô-pa-tin vừa đi Pa-ri thì Nê-sa-ép lập tức trở lại làm bộ làm tịch. Chẳng bao lâu sau Lô-pa-tin nhận được của Ba-cu-nin một bức thư mang tính chất lăng nhục về sự việc ấy. Anh ta đã trả lời Ba-cu-nin bằng giọng lăng nhục hơn. Kết quả: Ba-cu-nin viết thư – pater, peccavi[1]* (thư đó *ở đây*, trong tay Lô-pa-tin), nhưng tự mô tả thành "ông già ngây thơ cả tin". (Tiện đây nói luôn: Lô-pa-tin nói rằng toàn bộ câu văn của Boóc-cơ-hai-mơ là tuyệt đối khó hiểu và tuyệt đối vô nghĩa theo tiếng Nga: không những sai về ngữ pháp, mà còn giản đơn "chẳng" có ý nghĩa gì cả! trong khi đó gã ngu ngốc Boóc-cơ-hai-mơ, như ông ta nói với tôi trước khi tôi gặp Lô-pa-tin; đã thông qua người bạn là Ai-sơ-hốp chuyển tác phẩm bôi bác của mình đến Béc-lin cho một trong số những người Đức ở đó – đang phục vụ cho cảnh sát Béc-lin với tư cách người phiên dịch tiếng Nga – để người đó cho một giấy chứng nhận rằng *anh ta* viết lách được bằng tiếng Nga. Tài năng của nhân vật Gô-đi-xa của chúng ta về những điều vô thức – hài hước là không ai sánh được!)

Như tôi biết qua Lô-pa-tin, Tséc-nư-sép-xki[2]* năm 1864 bị xử

1* – cha ơi, con có tội

2* Từ "Séc-nư-sép-xki", Mác viết bằng tiếng Nga.

tám năm khổ sai trong hầm mỏ ở Xi-bia, do đó, ông ta còn gánh nặng ấy hai năm nữa. Tòa án sơ cấp đã đủ trung thực khi tuyên bố rằng tuyệt đối *không có gì* buộc tội được anh ta, rằng các bức thư mật không có thực về xúi giục âm mưu hiển nhiên là *giả mạo* (sự thực thì đúng như thế). Nhưng *Viện nguyên lão*, theo lệnh của hoàng đế, bằng quyền lực tối cao của mình đã hủy bỏ phán quyết trên và đã đầy con người giảo quyệt ấy đi Xi-bia, như bản phán quyết giải thích, con người ấy "giảo quyệt" đến mức "giữ được trong các tác phẩm của mình hình thức không có sơ xuất nào về phương diện pháp luật, trong khi đó vẫn công khai phun ra nọc độc". Nền tư pháp Nga là như thế đấy!

Phle-rốp-xki ở trong tình trạng khá hơn. Anh ta chỉ bị quản thúc về mặt hành chính ở một nơi thảm hại giữa Mát-xcơ-va và Pê-téc-bua!

Anh đã đoán đúng, *Phlê-rốp-xki* là một *bí danh*. Nhưng Lô-pa-tin nói rằng cái họ ấy tuy không phải gốc Nga, nhưng vẫn thường gặp ở các linh mục Nga (nhất là trong giới *tu sĩ* cho rằng đó là từ Fleury[1*] dịch ra tiếng Nga và rất ham chuộng những cái tên êm tai như những người Do Thái ở Đức). Lô-pa-tin có thiên hướng là nhà khoa học tự nhiên. Anh ta đã nghiên cứu khoa học tự nhiên. Nhưng cũng hoạt động thương nghiệp và sẽ may mắn nếu như tìm được cho anh ta việc gì đó thuộc loại ấy[2*]. Tôi sẽ bàn việc này với Boóc-cơ-hai-mơ và Pôn. Lần sau sẽ nói về Pa-ri và những việc khác.

Mo-rơ của anh

1* — nở hoa

2* Xem tập này, tr. 936 - 937.

Tiện thể nói luôn. Cháu Gien-ni muốn biết cháu có nên ghi rõ là tác giả của bài báo ngắn[1*] hay không?

Bởi vì – nó rất cứng cổ – không có phép đặc biệt của anh thì nó không cho phép tôi sửa một chữ nào trong bản thảo!

Tôi xin gửi tới bà Li-di những lời cầu chúc tốt lành nhất.

[*Phần ghi thêm của Gien-ni Mác*]

5 tháng Bảy 1870

Chú Ăng-ghen thân mến!

Cháu rất cám ơn chú về bức thư và những bài báo ngắn hết sức thú vị của chú. Chỉ mong rằng ngài Rít-xơ sẽ không làm hỏng những bài ấy bằng những chuyện tiếu lâm Do Thái của mình mà xem ra ngài ấy đã có một kho dự trữ đồ sộ. Về bức chân dung của Ô'Dô-nô-van -Rốt-sa thì cháu đã viết thư cho Pi-gốt. Trường hợp không thể kiếm được bức ảnh tốt thì đương nhiên cháu có thể theo lời khuyên của chú gửi cho Cu-ghen-man bức ảnh đăng trên báo "Irishman".

Xin chân thành cảm tạ chú và gửi lời chào chân thành.

Gien-ni

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách:"Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức và tiếng Anh

1* *Ph.Ăng-ghen*,"Thay lời nói đầu tập bài hát Ai-rơ-len"

290
ĂNG-GHEN GỬI MÁC [492]
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 6 tháng Bảy 1870

Mo-rơ thân mến!

Những ý kiến hướng dẫn của anh về Đuy-pông[1*] không rõ ràng đến nỗi tôi không thể nào có hành động gì được. Tôi phải thuê cho anh ta một ngôi nhà – nhưng có sẵn đồ đạc hay không có đồ đạc ? Điều này anh chẳng nói gì cả, mà đấy là cái quan trọng nhất. Hai là, tìm một người giúp việc đáng tin cậy trong một thời gian ngắn như vậy cũng cực kỳ khó khăn, và ba là, ở chân Li-di, do tâm trạng bất an và thiếu nhẫn nại, nên đầu gối không phục hồi nhanh như mong muốn, nên không ra khỏi nhà được.

Trong tình hình đó, tôi cho rằng kế hoạch của Đuy-pông đem theo ngay đứa con nhỏ là không thực tế. Tôi nghĩ rằng người anh em vợ của anh ta hoặc Xéc-rai-ơ có thể nuôi nấng đứa trẻ thứ ba trong một – hai tuần lễ; trong tình huống trước mắt, tốt hơn hết là *một mình* anh ta đến đây trước, và tôi có thể lập tức *cùng anh ta* đi tìm nhà, trong khi đó chúng tôi bắt đầu dò hỏi về người giúp việc. Vì rằng dù sao anh ta cũng phải tự mình đi đón bọn trẻ hoặc ủy thác cho ai đó đi đón chúng, cho nên đón hai hoặc ba đứa có khác gì đâu.

Nếu kế hoạch này được chấp nhận thì viết thư trả lời tôi gửi

1* Xem tập này, tr. 701.

cùng chuyến xe thư ngược trở lại để tôi có thể kiếm cho anh ta chỗ ở tạm gần công xưởng của anh ta, một phòng có sẵn đồ đạc thuê trong một tuần kể cả ăn uống, nếu như anh ta muốn thế,– tôi cho rằng anh ta chỉ cần phòng ngủ và không muốn chi thêm cho phòng khách? cũng viết thư cho tôi biết, khi nào anh ta đến. Tôi chờ anh trả lời ngay những câu hỏi ấy để biết phải làm gì. Nhưng tôi xin nhắc lại: đem theo ngay một đứa trẻ là cực kỳ ngu ngốc: *việc đó sẽ tăng rất nhiều chi tiêu của anh ta* và sẽ trở ngại cho anh ta rất nhiều trong những ngày đầu. Nếu như anh ta không muốn nhận người giúp việc đầu tiên gặp được thì anh ta tìm đâu ra ngay tức thời người giúp việc?

Quoad[1*] Các-lơ-xbát[2*] thì tôi đã nói từ trước rằng mùa hè này anh nên đến đó. Tôi có thể chu cấp cho anh 40 pao làm lộ phí. Việc điều trị tuyệt đối là cần thiết đối với anh, ngay cả để làm việc này anh không hoàn toàn lẩn tránh được Cu-ghen-man và những thổ lộ nồng cháy của ông ta. S.Ruê-dơ-ghen cũng đã ở đó, hôm qua tôi đã gặp anh ta; anh ta nói rằng ở đó không đắt đỏ, hơn nữa, trong suốt quá trình điều trị "không nảy sinh ra cơ hội nào để tiêu tiền", việc điều trị giúp ích nhiều cho gan của anh ta (so với ảnh thì gan của anh ta hoàn toàn khỏe mạnh), trông anh ta hơi gầy đi nhưng khỏe ra nhiều. Tóm lại, hãy quyết định đi, ngoài Cu-ghen-man, ở đó chắc anh sẽ còn gặp những bệnh nhân gan lý thú khác, còn trên đường trở về, khi đi qua Hăm-buốc thì anh hãy sửa gáy một trận cho Mây-xnơ. Tóm lại, hãy quyết định chóng vánh và nhắm mắt mà nhảy bổ vào suối Spơ-ru-đen nóng bỏng[3*] ở Các-lơ-xbát, cũng như nhảy bổ vào niềm hân hoan

---

1* – Về

2* – Các-lô-vi-Va-ri

3*–suối nước nóng ở Các-lô-vi – Va-ri

không kém phần nóng bỏng của Cu-ghen-man. Anh hãy chú ý! Do ở biên giới Áo có thể có những phiền phức về vấn đề hộ chiếu, cho nên nếu như anh đi có sự hộ tống của thầy thuốc riêng của mình thì có lẽ tốt đấy.

Những chuyện kể của Lô-pa-tin về *các sự việc ở Nga*[1*] rất thú vị và biết những chuyện ấy là đặc biệt có lợi. Điều dễ chịu là Nê-sa-ép hóa ra là tên ba que đơn thuần.

Cô bé Gien-ni không nên nêu tôi là tác giả của bài báo ngắn[2*], vấn đề là Cu-ghen-man biết rất rõ nét chữ của tôi, tuy nhiên, cháu nó có thể xử lý theo ý của mình, còn việc sửa đổi thì anh cứ tùy ý làm. Những chuyện tiếu lâm Do Thái mà cháu Gien-ni e ngại, xem ra không tránh được.

Tiện thể nói về Đuy-pông! Li-di đã nhắm một người hoàn toàn thích hợp với anh ta, miễn là chúng tôi tìm được người ấy, tôi e rằng chúng tôi chưa có tin tức gì trước chủ nhật hoặc thứ hai. Đây là An-na Cây-nơ, cô em họ của Li-di, một người không trẻ, không đẹp, nhưng cực kỳ trung thực. Tút-xi cũng biết chị ấy; nhưng trước thứ sáu vị tất chúng tôi xác định được hiện giờ chị ấy ở đâu, do đó, chúng tôi không thể gặp chị ấy trước cuối tuần này hoặc đầu tuần sau.

"Luật cổ đại xứ Oen-xơ"[69], tôi đã tìm thấy ở đây, trong tập san chính thức của Ủy ban xuất bản luật cổ đại và đã đọc lướt qua. Trong đó có thể tìm được những điều rất quý. Nếu trong đêm tân hôn người chồng phát hiện thấy cô dâu không còn trinh tiết nữa mà vẫn ngủ với cô ta cho đến sáng sớm, thì anh ta không nhận được gì trong tài sản của cô ta, sed, si postquam

---

1* Ăng-ghen viết bằng tiếng Nga các từ "các sự việc ở Nga".

2* *Ph.Ăng-ghen*. "Thay lời nói đầu tập bài hát Ai-rơ-len"

illam vitiatam deprehenderit, surrexerit ad pronubos, pene erecto, et testaretur eis se illam vitiatam invenisse et non concubuerit cum illa ad crastinum neque, illa nihil ab eo in crastinum habebit. Si mammae et crines et menses apparuerint, tunc lux pronunciat neminem posse certe scire nam virgo sit necere; do đó chị ta phải tìm bảy người làm chứng, trong đó có bố mẹ, anh em và chị em. Nếu như chị ta không muốn hoặc không thể làm được việc ấy, thì áo lót của chị ta phải xén đến tận hông và chị ta buộc phải dùng tay nắm lấy đuôi đã bôi trơn mỡ của con bò thiến một tuổi, nếu chị ta nắm được đuôi nó thì chị ta sẽ đem theo nó coi như phần argyoren (tài sản riêng của mình); nếu như chị ta không nắm được đuôi bò thì về phần mình chị ta chẳng được gì cả.

Bây giờ chúng tôi đã treo ở cửa sổ biển quảng cáo: "cho thuê". Còn các anh vẫn chưa tìm được gì à?

Tình hình mục lục thư viện Luân Đôn ra sao? Việc đó rất quan trọng đối với tôi, tôi cần biết cái gì tôi có thể để lại đây không phải đọc.

Xin gửi đến tất cả các vị những lời cầu chúc tốt lành nhất.

Ph.Ă. của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

291
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 7 tháng Bảy 1870

Mo-rơ thân mến!

Hôm qua tôi buộc phải vội vã viết thư cho anh về việc của Đuy-pông và không thể cùng Li-di suy tính công việc đến nơi đến chốn: bởi vì cả ngày tôi bận việc ở thành phố, còn buổi tối lại có cuộc bỏ phiếu ở câu lạc bộ, cho nên mãi đến khuya tôi mới có thể bình tâm bàn bạc mọi việc với Li-di, mà bấy giờ mới phát hiện thấy rằng không có lý do gì vì đứa trẻ mà làm phiền đến Xéc-rai-ơ cũng như người anh em vợ của Đuy-pông, họ vốn đã rất vất vả về mấy đứa trẻ khác rồi. Cháu bé ấy có thể ngủ ngon lành với Mê-ri Ê-len và không gây ra sự phiền hà gì cho chúng tôi. Trong những ngày đầu, Đuy-pông cũng có thể ở nhà chúng tôi trong khi chúng tôi còn chưa thu xếp được chỗ ở cho anh ta, và nếu như tôi cùng anh ta thu xếp việc ấy thì tốt hơn nhiều so với một mình tôi làm việc ấy. Li-di nói rằng bà ấy có đủ chăn đệm, ngoài những thứ mà Mê-ri Ê-len đã dùng khi bị sốt phát ban. Tất nhiên tôi cũng không muốn đưa ra sử dụng những thứ ấy.

Sáng hôm qua, khi viết thư cho anh, tôi còn chưa biết tất cả những điều đó, nhưng để ngày hôm nay, đồng thời với lá thư hôm qua của tôi, anh còn nhận được cả những tin khác, nên sáng nay tôi đã đánh điện cho anh:

Chúng tôi mời đứa cháu nhỏ của Đuy-pông đến nhà chúng tôi, cả hai cùng đến, xin báo cho biết khi nào họ đến.

Hy vọng rằng anh nhận được bức điện này *trước* khi bàn bạc tiếp với Đuy-pông. Anh phải khuyên anh ta chấp nhận đề nghị của tôi, đừng ngại ngùng gì cả (nếu như điều đó, tức sự khuyên bảo, là cần thiết); nếu như anh ta cùng cháu bé đến ngay nhà chúng tôi thì anh ta giảm nhẹ được công việc không những cho bản thân mình, mà cho cả *tôi nữa*. Cho nên anh hãy thay mặt tôi yêu cầu anh ta làm theo đề nghị của tôi, và chỉ cần cho tôi biết khi nào anh ta đến để tôi có thể ra ga đón anh ta.

Xin gửi những lời cầu chúc tốt lành nhất.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

292
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 8 tháng Bảy 1870

Nóng kinh khủng!

Phrết thân mến!

Sau khi nhận được bức điện của anh, tôi đã cho Đuy-pông biết những điều cần thiết. Anh ta khởi hành vào thứ hai, hồi 11 giờ từ ga Giu-xtơn.

Tôi khuyên nên để cháu bé ngủ với anh ta trong một thời gian ngắn khi anh ta lưu lại nhà anh. Từ khi mẹ chúng bị ốm rồi chết, những đứa trẻ ấy không có sự chăm sóc thực sự và có thể là ở nhà trường chúng đã bắt được cái gì đó, nên trong đầu óc chúng nghĩ đến những gia súc nhỏ. Dù sao thì giới phụ nữ của chúng ta cho là như thế.

Mai tôi sẽ gửi cho anh những tờ báo Pháp có đăng các bài tường thuật vụ án[493]. Anh phải *gửi trả* cho tôi *hết sức nhanh chóng* những số báo ấy. Nhân vật Do Thái bé nhỏ Phren-ken[1*] đã giành được vòng nguyệt quế. Anh sẽ thấy ở các bị cáo, cũng như trên báo chí v.v., đều có khuynh hướng vơ về mình (cho Pa-ri) việc thành lập *Quốc tế*.

Về mục lục Luân Đôn, ngày mai tôi sẽ đi gặp Bi-đơ-l$_4$i.

Chào anh.

C.M. của anh

(Verte)[2*]

Gien-ni con chưa nhận được thư trả lời nào từ Ai-rơ-len, trừ lá thư trả lời gửi kèm đây của Pi-gốt. Anh chàng này viết y như thể là anh ta trả lời *bản quảng cáo* nào đó. Cô bé Gien-ni quá ư tế nhị với anh ta. Anh ta cần một cô gái Ai-rơ-len dữ tợn. Nếu như đông đảo người nước ngoài ở đây có thành kiến không

1* — Phran-ken

2* Xem mặt sau

hay với người Ai-rơ-len, thì chẳng lẽ người có lỗi trong chuyện này không phải là những người có đầu óc dân tộc hẹp hòi như Pi-gốt hay sao?

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

Phần thứ hai

THƯ CỦA C.MÁC VÀ PH.ĂNG-GHEN GỬI NHỮNG NHÂN VẬT KHÁC

Tháng Giêng 1868 - giữa tháng Bảy 1870

NĂM 1868

1
ĂNG-GHEN GỬI GIEN-NI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 3 tháng Giêng 1868

Bà Mác thân mến!

Tôi phải xin bà lượng thứ vì đã để lâu như vậy mà không trả lời lá thư của bà. Nhưng lễ giáng sinh là thời gian duy nhất trong năm mà, ngoài văn phòng ra, tôi cảm thấy một chân của mình còn đứng trong phe giai cấp tư sản. Mà ở đây, ở Man-se-xtơ, điều đó có nghĩa là ăn nhiều, uống nhiều và làm hại dạ dày của mình, đồng thời không tránh khỏi khó chịu trong người và lãng phí thời gian. Giờ đây tất cả những cái đó hầu như đã qua đi, và tôi lại bắt đầu hồi tỉnh.

Tôi chỉ rất tiếc rằng hiện nay tôi không thể tìm được chiếc hòm to và buộc phải dùng cái có ở trong kho, sắp tới đây tôi sẽ sửa chữa điều đó.

Tôi gửi kèm đây những tin tức cuối cùng nhận được của Di-ben. Thư này, cũng như thư gửi cho anh Mo-rơ trước đó, xin bà hãy gửi trả lại cho tôi càng sớm càng tốt; tôi phải viết thư

cho anh ấy vào ngày 8, vì rằng mỗi tháng chỉ có hai chuyến thư, còn con người đáng thương ấy sẽ rất hài lòng khi anh ta thấy rằng người ta còn nhớ tới mình. Về phần anh ta tuy ốm đau vẫn làm chu đáo mọi việc.

Bài đăng trên tờ "Barmer Zeitung" là do anh ta viết. Mong anh Mo-rơ cho tôi biết xem anh ấy nghĩ gì về sự việc xảy ra với tờ "Kölnische Zeitung"[494]; nếu như anh ấy cho rằng *tôi* phải viết thư cho Mai-xnơ về vấn đề này, thì tôi có thể làm việc đó, đồng thời gửi cho anh ấy bài báo cắt từ tờ "Barmer Zeitung".

"Pater, peccavi!" Hốp-stét-ten rất buồn cười[4]. Đương nhiên chỗ nào anh ta cũng chỉ mường tượng thấy Líp-nếch[1*]. Dù sao thì hiện nay các ngài ấy đã thất bại với mưu toan lờ tịt cuốn sách[2*], nhưng đồng thời lại lợi dụng nó.

Mấy ngày nữa tôi sẽ viết thư cho vị Vin-hem quý mến. Cu-ghen-man không cho biết gì thêm về việc giải quyết ra sao vấn đề liên quan đến các bài viết đăng trên báo ở Sva-bơ[3*].

Mai-xnơ có thể căn cứ vào những bài đã phát biểu để viết một bản quảng cáo[3] ra trò, hiện nay, sau khi đã qua lễ giáng sinh, nó rất kịp thời. Đặc biệt nên đưa vào đó những chỗ buộc các nhà kinh tế học phải tự biện hộ cho mình.

Tôi hy vọng rằng anh Mo-rơ đã thoát khỏi mụn nhọt của mình. Song tất cả cái đó chẳng giúp được gì cho công việc; anh ấy phải làm cái gì đó để thoát hẳn cái của nợ ấy. Nếu như thời gian nào đó dốc toàn lực đấu tranh với mụn nhọt thì chỉ có lợi cho tập hai[11], cũng như rút ngắn được thời hạn hoàn thành nó. Hay là anh ấy lại bắt đầu dùng thạch tín thì có được chăng?

1* Xem tập này, tr. 723 - 724.

2* — tập 1, bộ "Tư bản"

3* Xem tập này, tr. 16.

Xin gửi những lời cầu chúc tốt đẹp nhất tới anh Mo-rơ và cả nhà; xin gửi bà lời chào nhiệt thành nhân dịp năm mới.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

2
MÁC GỬI LÚT-VÍCH CU-GHEN-MAN
Ở HAN-NÔ-VƠ

Luân Đôn, 11 tháng Giêng 1868

Cu-ghen-man thân mến!

Trước hết xin gửi lời chúc mừng năm mới tốt đẹp nhất của tôi tới người vợ[1*] quý mến của Ngài, tới Phren-xơ-khen và bản thân Ngài. Sau nữa, xin cảm ơn rất nhiều về Giuy-pi-te[495] và về nghị lực và sự quan tâm mà Ngài thể hiện trong công tác tuyên truyền và trong việc dắt mũi báo chí Đức[7]. Như câu hát của Véc-thơ, người bạn của chúng ta, tiếc rằng đã chết quá sớm:

1* — Ghéc-tru-da Cu-ghen-man

Trên mảnh đất chúng ta không có niềm vui nào lớn hơn.
Là đâm thật đau kẻ thù,
Cũng như châm chọc anh chàng vụng về bằng lời bông đùa
Và chế giễu một cách vui vẻ[1*]

Mặc dầu tôi rất kính trọng uy tín của Ngài về mặt y học, song tôi vẫn cho rằng Ngài đánh giá quá thấp các thầy thuốc *Anh, Đức và Pháp* mà tôi đã và đang lần lượt hỏi ý kiến ở đây, nếu như Ngài nghĩ rằng họ không phân biệt được anthrax (nhọt) với mụn có đầu đinh, nhất là ở đây, ở nước Anh là nước lan tràn bệnh mụn nhọt, mà về thực chất đó là bệnh của giai cấp vô sản! Còn nếu như ngay cả các thầy thuốc cũng không phân biệt được hai thứ ấy thì người bệnh, như tôi chẳng hạn, đã quen biết cả hai hình thái của con quái vật ấy, sẽ phân biệt được, vì rằng cảm giác chủ quan rất khác nhau. Song, trong chừng mực mà tôi biết, thì cho tới nay không một thầy thuốc nào xác định được chính xác sự khác nhau giữa hai hình thức ấy, *xét trên góc độ lý thuyết.* Của nợ ấy mới đeo đuổi tôi mấy năm nay thôi. Trước kia tôi hoàn toàn không biết đến nó. Vào lúc này, khi tôi viết thư cho Ngài, tôi còn chưa hoàn toàn bình phục và vẫn còn mất năng lực làm việc! Lại mất đi nhiều tuần lễ và thậm chí không phải pour le roi de Prusse[2*]

Bài bình luận của Ngài Đuy-rinh[3*] trước hết để lộ ra sự sợ hãi! Tôi rất cảm ơn Ngài nếu như Ngài có thể tìm cho tôi cuốn sách

---

1*. *G.Véc-tho.* "Trên trái đất của chúng ta không có sự vui sướng nào lớn hơn"

2* — Nguyên văn: "vì quốc vương Phổ", nghĩa bóng có nghĩa là "uổng công", "chỉ cốt đẹp lòng"

3* *O.Đuy-rinh.* "Mác, Tư bản, Phê phán khoa kinh tế chính trị"

của *Đuy-rinh* "Chống kẻ hạ thấp công lao của Kê-ri", cũng như cuốn sách của *Phôn Thuy-nen* "Nông nghiệp trong điều kiện một quốc gia bị cô lập" (hoặc cái gì thuộc loại đó)[1*], *đồng thời cho biết giá những cuốn sách ấy.* Ở đây việc đặt mua như thế được thực hiện quá chậm chạp.

Và sau hết, tôi buộc lòng phải đề nghị Ngài gửi cho tôi khoảng 12 tấm ảnh của tôi (chỉ cần loại chụp trực diện). Khoảng một tá bạn bè của tôi làm tôi phát ngấy về việc này.

Tôi gửi kèm đây cho bà Cu-ghen-man tấm ảnh của con gái lớn của tôi là Gien-ni và ảnh của Ê-lê-ô-nô-ra; Ê-lê-ô-nô-ra gửi tới Phren-xơ-khen lời chào nồng nhiệt.

Về Líp-nếch: xin hãy để cho anh ta tự sắm vai vĩ nhân bé nhỏ, dù chỉ trong một thời gian nào đó. Mọi cái đều tốt đẹp trong cái thế giới tốt đẹp này[2*].

Tôi có thể kể cho Ngài đủ loại chuyện tiếu lâm nữa trong đời sống riêng tư. Nhưng tôi hoãn việc đó đến lần sau, khi mà tư thế cần có khi viết không còn trở ngại cho tôi nữa.

Chào ngài.

C.Mác của ngài

Một trong những người bạn của tôi đây[3*] ham mê khoa xem tướng, hôm qua sau khi xem ảnh bà vợ của Ngài đã nói rằng:

1* *H.Thuy-nen.* "Nông nghiệp và kinh tế chính trị trong điều kiện một quốc gia bị cô lập".

2* *Vôn-te.* "Can-đi-đơ"

3* Xem ra, đó là Sáp-pơ.

rất sắc sảo! Ngài thấy đấy, khoa xem tướng không phải là thứ nghệ thuật vô căn cứ, như Hê-ghen nghĩ[496].

Công bố lần đầu có lược bớt trong tạp chí "Die Neue Zeit", Bd. 2, số 4, 1901 — 1902, công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất t. XXV, 1934

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

3
MÁC GỬI LÚT-VÍCH CU-GHEN-MAN
Ở HAN-NÔ-VÔ

Luân Đôn. 30 tháng Giêng 1868

Cu-ghen-man thân mến!

Tôi đã bị mổ, cắt bỏ v.v. — tóm lại, tôi được chữa bệnh hoàn toàn theo tinh thần secundum legem artis[1*]. Tuy thế, cái của nợ ấy vẫn cứ xuất hiện đi xuất hiện lại, đến nỗi trừ vài ba ngày, đã hai tháng nay tôi hoàn toàn không thể làm gì được. Thứ bảy tuần trước, lần đầu tiên tôi lại ra khỏi nhà, đến thứ hai bệnh đã tái phát. Tôi hy vọng rằng tình trạng đó sẽ chấm dứt trong tuần này, nhưng ai có thể đảm bảo với tôi rằng sẽ không xuất

1* — tất cả những quy tắc nghệ thuật

hiện ung nhọt mới? Điều đó quả là không tránh khỏi. Hơn nữa, cái của nợ ấy ảnh hưởng nhiều đến đầu óc. Bạn tôi, bác sĩ Gum-péc-tơ ở Man-se-xtơ, kiên trì chữa trị bằng thạch tín. Ngài nghĩ gì về điều đó?

Cốp-pen của Ngài vẫn còn chưa có mặt ở đây.

Kéc-tơ-bê-ni là người Đức gốc Hung, mà tên thật, nói riêng giữa chúng ta thôi, – là Ben-kéc-tơ. Những người Đức gốc Hung ưa thích Hung-ga-ri hóa tên mình. Tôi không quen biết cá nhân ông ta. Vì rằng vào khoảng năm 1860, ông ta có cãi cọ với Phô-gtơ, nên tôi đã yêu cầu ông ta ghi tài liệu cho tôi, nhưng không nhận được gì hữu ích cả. (Những tư liệu về Hung-ga-ri của tôi, một phần tôi nhận được của Xê-me-rơ, một phần bản thân tôi tự tích góp trong thời gian hoạt động thực tiễn ở Luân Đôn.) Sau đó, anh ta đến tìm tôi vì có cuộc xung đột giữa anh ta với Cô-sút. Những tài liệu mà tôi thu thập được đã không gây ra sự nghi ngờ gì về mặt chính trị đối với anh ta. Anh ta gây ấn tượng là một người viết lách nhiều và bận tíu tít. Những điều tà giáo mà anh ta viết về Bô-na-pác-tơ, có thể gặp ở nhiều người dã man phương Đông nhưng nhìn chung là ngay thẳng. Dù sao cũng phải xem xét anh ta kỹ lưỡng. Tôi cũng cho rằng sẽ lịch thiệp hơn, nếu không tỏ ra không tín nhiệm anh ta (vì vậy tôi gửi kèm đây, để chuyển cho anh ta, tài liệu tự truyện mà anh ta yêu cầu tôi gửi cho anh ta). Nhưng "đồng thời" tôi sẽ "đi hỏi" những tài liệu khác về anh ta, hễ tư thế cần thiết cho việc viết lách sẽ không còn gây khó chịu cho tôi nữa.

Về "kẻ ăn cắp văn" thì ngài đã đoán trúng. Tôi cố ý viết thô lậu và hầu như thô lỗ, để Hốp-stét-ten nghi ngờ Líp-nếch và không đoán xuất xứ nữa[4]. Điều đó chỉ nói riêng giữa chúng ta với nhau thôi.

Đương nhiên, anh biết rằng Ăng-ghen và Di-Ben cũng đăng bài về cuốn sách của tôi trên các tờ báo "Barmer Zeitung",

"Elberfelder Zeitung"[1*], "Frankfurter Börsenzeitung"[45] và trên tờ "Düsseldorfer Zeitung"[2*]- điều này làm cho Hen-rích Buyếc-ghéc-xơ buồn phiền. Di-ben chính là người ở Bác-men mà tôi muốn Ngài làm quen. Nhưng hiện nay do tình hình sức khỏe, anh ta đang ở May-đây-ra.

Thứ bảy trước, tờ "Saturday Review" – một tờ báo "quý tộc và văn hóa" – cũng đã đăng trong mục điểm sách Đức mới bài bình luận ngắn về cuốn sách của tôi. Qua đoạn trích dưới đây có thể thấy rằng đối với tôi mọi việc diễn ra còn tương đối tốt:

"Tuy rằng, theo ý kiến của chúng ta, quan điểm của tác giả là độc hại, nhưng vẫn phải thừa nhận tính thuyết phục của lô-gích của ông ta, sức mạnh của tài hùng biện và sự độc đáo tuyệt diệu mà ông ta đem lại thậm chí cho những vấn đề kinh tế chính trị khô khan nhất"[497]

Ái chà!

Xin gửi những lời cầu chúc tốt lành nhất tới người vợ đáng yêu của Ngài[3*] và Phren-xơ-khen. Ngài sẽ nhận được từ nơi đây gửi tới những bức ảnh khác, vì rằng phát hiện thấy rằng màu nước tô điểm cho những bức ảnh ấy ban đầu trông rất tốt, sau đó lại lu mờ và phai nhạt đi

Hãy viết thư cho tôi hết sức thường xuyên tùy theo thời gian mà Ngài có được. Khi đổ bệnh và có nhiều nguyên cớ để buồn phiền thì người ta rất mong muốn nhận được thư của bạn bè.

1* *Ph.Ăng-ghen.* "Bình luận về tập I bộ "Tư bản" của Mác viết cho báo "Elberfelder Zeitung""

2* *Ph.Ăng-ghen.* "Bình luận về tập I bộ "Tư bản" của C.Mác viết cho báo "Düsseldorfer Zeitung""

3* – Ghéc-tru-da Cu-ghen-man

Xin chào Ngài.

C.M. của Ngài

[*Tài liệu tự truyện*][498]

Các Mác, tiến sĩ triết học, sinh ở Tơ-ria ngày 5 tháng Năm 1818

Năm 1842-1843 – ban đầu là cộng tác viên, sau là chủ bút tờ "*Rheinische Zeitung*" (Khuên). Trong thời gian ông phụ trách việc biên tập, chính phủ đã kiểm duyệt tờ báo qua hai cấp: sau cuộc kiểm duyệt cơ bản của quan chức kiểm duyệt, thì đến khâu kiểm duyệt tối cao của viên cục trưởng. Rút cục, tờ báo phải đóng cửa theo lệnh của nội các. Mác rời nước Đức sang Pa-ri.

Năm 1844, ông cùng với A.Ru-gơ xuất bản ở Pa-ri tờ "*Deutsch - französische Jahrbücher*" đã bị cấm xuất bản ở Đức. Sau đó viết cuốn "*Gia đình thần thánh, hay là phê phán sự phê phán có tính phê phán* – Chống Bru-nô Bau-ơ và đồng bọn" (Phran-phuốc trên sông Mai-nơ, nhà xuất bản văn học).

Bị Ghi-dô - theo yêu cầu khẩn khoản của Chính phủ Đức – trục xuất khỏi Pháp tháng Chạp 1844, Mác sang Bruy-xen, năm 1847 thành lập Hội công nhân Đức ở Bruy-xen, đọc các bài giảng về khoa kinh tế chính trị trong Hội này[499] và cộng tác với tờ: "Réforme" của Pháp (Pa-ri), v.v..

Năm 1847 viết cuốn "*Sự khốn cùng của triết học. Trả lời cuốn "Triết học về sự khốn cùng" của ông Pru-đông*". Sau đó viết bài "*Diễn văn về mậu dịch tự do*" và những tiểu phẩm khác.

Năm 1848 cùng với Ph.Ăng-ghen viết "*Tuyên ngôn của Đảng cộng sản*". Mác bị bắt và bị trục xuất khỏi Bỉ, nhưng theo lời mời của Chính phủ lâm thời Pháp, ông trở lại Pháp. Ông rời nước Pháp tháng Tư 1848 và sáng lập ở Khuên tờ "*Neue Rheinische Zeitung*" *(tháng Sáu 1848 – tháng Năm 1949)*. Mác

bị trục xuất khỏi Phổ sau khi chính phủ đã uổng công truy tố ông theo trình tự tư pháp. Tòa án bồi thẩm đã hai lần phán quyết ông vô tội (lần thứ nhất bị xét xử về tội vi phạm luật báo chí, lần thứ hai bị xét xử về tội kêu gọi nổi loạn). Các bài bào chữa của Mác được đăng trong "*Hai vụ án chính trị*" (Khuên)[1*].

Năm 1849.- Tờ "Neue Rheinische Zeitung" ra số cuối cùng, số báo đỏ. Mác chuyển sang Pa-ri. *Tháng Tám 1849* bị trục xuất khỏi Pa-ri, ông bị trục xuất và buộc phải sống ở Brô-ta-nhơ (Moóc-bi-an), do cự tuyệt điều kiện này, ông bị trục xuất khỏi Pháp, chuyển sang Luân Đôn và sống ở đó cho đến nay.

Năm 1850. – Xuất bản tờ "*Neue Rheinische Zeitung. Politisch ökonomische Revue*" (Hăm-buốc).

Năm 1851-1852 – Cộng tác viên của tờ "*The People's Paper*" của phái Hiến chương ở Luân Đôn, của tờ "*Notes to the People*" *của* Éc-ne-xtơ Giôn-xơ và v.v..

Năm 1852. -, Viết cuốn "*Ngày 18 tháng sương mù của* Lu-i Bô-na-pác-tơ". Niu Oóc.

Cuốn "*Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên*". Ba-lơ. Vì ấn phẩm này bị tịch thu ở biên giới Đức, nên đã xuất bản bản in mới ở Bô-xtơn năm 1853.

Năm 1853-1854 viết "*Những tiểu phẩm chống lại huân tước Pan-móc-xtơn*"[2*].

Năm 1859. – Viết cuốn "*Phê phán khoa kinh tế chính trị*". Béc-Lin

Năm 1860. – Viết cuốn "*Ngài Phô-gtơ*".

1* *C.Mác và Ph.Ăng-ghen*. "Vụ án xử tờ "Neue Rheinische Zeitung". "Vụ án xét xử ủy ban nghị sĩ khu vực Ranh"

2* *C.Mác*. "*Huân tước Pan-móc-xtơn*"

Năm 1851-1862. Mác trở thành cộng tác viên thường xuyên của tờ báo tiếng Anh ở Mỹ "*Tribune*" *(Niu Óóc)*, cộng tác với tờ "*Putman's Revue*" (Niu Óóc) và tham gia "*Bách khoa toàn thư mới của Mỹ*"(Niu Óóc).

Năm 1861. Sau cuộc ân xá, ông đến Béc-lin, nhưng chính phủ Phổ từ chối khôi phục quyền công dân của ông.

Năm 1864. – Được sự ủy nhiệm của Hội đồng trung ương Hội liên hiệp công nhân quốc tế, Mác đã công bố "*Lời kêu gọi gửi giai cấp công nhân châu Âu*[1*]

Năm 1867. Viết bộ sách "*Tư bản. Phê phán khoa kinh tế chính trị*" tập I – Hăm-buốc.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong cuốn: "Thư của Mác gửi Cu-ghen-man", 1928

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

4
MÁC GỬI LÚT-VÍCH CU-GHEN-MAN
Ở HAN-NÔ-VƠ

Luân Đôn, 6 tháng Ba 1868

Bạn thân mến!

1* *C.Mác*. "Tuyên ngôn thành lập Hội liên hiệp công nhân quốc tế

Cốp-pen vừa đi khỏi là tình hình sức khỏe của tôi lại xấu đi. Tuy vậy, tôi không cho rằng tình hình đó liên quan đến sự ra đi của anh ta. Post, chứ không phải propter[1*], (Thực ra anh ta là người rất đáng yêu theo cách của mình; nhưng đối với tôi đó là con người quá khỏe mạnh, không thể hài hòa "lắm" với tình trạng sức khỏe hiện nay của tôi). Vì vậy, đấy là nguyên nhân của sự im hơi lặng tiếng của tôi và đấy là nguyên nhân vì sao tôi thậm chí không báo cho ngài biết rằng tôi đã nhận được cuốn sách của Thuy-nen[2*]. Ở Thuy-nen có cái gì đó làm người ta xúc động. Vị gioong-ke Mếch-clen-buốc này (nhưng có cách tư duy của *người Đức)* coi lãnh địa Ten-lốp của mình như là hiện thân của *nền nông nghiệp nói chung*, còn *Svê-rin* ở Mếch-len-buốc là hiện thân của *thành phố nói chung* và, xuất phát từ những tiền đề ấy, dựa vào sự quan sát, so sánh, tính toán thực tế v.v. ông ta đã tự mình cấu trúc cho bản thân mình học thuyết địa tô của Ri-các-đô. Điều đó đáng kính trọng, đồng thời lại buồn cười.

Bây giờ tôi đã hiểu được cái giọng lưỡi bối rối kỳ lạ của ngài Đuy-rinh trong bài bình luận của mình. Nhìn chung, đấy là một anh chàng ngạo mạn, vô lễ, làm ra vẻ nhà cách mạng trong kinh tế chính trị học. Ông ta đã hoàn thành một công việc có tính hai mặt. Một là, ông ta công bố (dựa vào quan điểm của Kê-ri) "*nguyên lý có tính phê phán của khoa kinh tế chính trị*" (khoảng 500 trang) và "*Phép biện chứng tự nhiên*" mới (nhằm chống lại phép biện chứng Hê-ghen). Cuốn sách của tôi[3*] đã làm ông ta thất bại hoàn toàn trên cả hai mặt. Do thù ghét Rô-sơ v.v. mà ông ta viết bài về cuốn sách của tôi. Ngoài ra, ông ta đưa ra

---

1* Sau đó, chứ không phải do đó

2* *H.Thuy-nen.* "Nông nghiệp và kinh tế chính trị trong điều kiện của một quốc gia bị cô lập"

3* tập I bộ "Tư bản"

một loạt luận điểm giả dối – một phần do cố ý, một phần do dốt nát. Ông ta biết rất rõ phương pháp trình bày của tôi *không phải* phương pháp của Hê-ghen, vì rằng tôi là nhà duy vật, còn Hê-ghen là nhà duy tâm. Phép biện chứng Hê-ghen là hình thức cơ bản của mọi phép biện chứng, nhưng chỉ *sau khi* nó đã được giải thoát khỏi hình thức thần bí của nó, mà đây chính là cái phân biệt nó với phương pháp *của tôi*. Về Ri-các-đô thì điều làm cho Đuy-rinh đau lòng chính là sự trình bày của tôi *không có* những nhược điểm mà Kê-ri và hàng trăm người khác trước Kê-ri đã sử dụng để chống lại Ri-các-đô. Vì thế Đuy-rinh dùng ngón đánh tráo hòng kết tội tôi mắc phải tính hạn chế vốn có ở Ri-các-đô. Nhưng điều đó chẳng là cái gì cả. Tôi phải cảm ơn con người ấy, vì rằng ông ta là người đầu tiên trong các chuyên gia nói chung đã bàn luận về cuốn sách của tôi.

Trong tập hai[11] (chắc không bao giờ ra mắt được, nếu như tình hình sức khỏe của tôi không chuyển biến tốt), trong các vấn đề khác thì quyền sở hữu ruộng đất sẽ được phân tích, còn như cạnh tranh thì chỉ đề cập đến trong chừng mực mà việc trình bày các mục khác đòi hỏi.

Trong thời gian mang bệnh (hiện nay tôi hy vọng sẽ nhanh chóng qua khỏi hoàn toàn) tôi không thể viết lách gì, nhưng đã nuốt cả một đống đồ sộ tư liệu thống kê và "tư liệu" khác mà bản thân chúng có thể gây bệnh tật cho những người không có được chiếc dạ dày đã quen thuộc với loại thức ăn ấy và không tiêu hóa nó được nhanh chóng.

Tình cảnh của tôi hiện nay rất khó khăn, vì rằng tôi không làm được việc gì có thu nhập bổ sung mà còn vì lũ trẻ bao giờ cũng phải giữ gìn thể diện nhất định. Nếu như tôi không phải hoàn thành hai tập sách chết tiệt đó (ngoài ra còn phải kiếm một nhà xuất bản *người Anh)* – điều này chỉ có thể tiến hành ở Luân Đôn - thì tôi đã di chuyển sang Giơ-ne-vơ, ở đó có thể

sống rất khá với số tiền tôi hiện có. Con gái N°2 [1•] của tôi sẽ lấy chồng vào cuối tháng này.

Xin gửi lời chào Phren-xơ-khen.

C.M. của ngài

Công bố lần đầu trên tạp chí "Die Neue Zeit". Tập 2, số 6, 1901 — 1902

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

5
MÁC GỬI LÚT-VÍCH CU-GHEN-MAN
Ở HAN-NÔ-VƠ

Luân Đôn, 17 tháng Ba 1868

Bạn thân mến!

Bức thư của Ngài gây cho tôi ấn tượng buồn vui lẫn lộn. (Như Ngài thấy đó, tôi bao giờ cũng vận động trong mâu thuẫn biện chứng.)

Buồn vì rằng tôi biết tình cảnh vật chất của Ngài và nếu như tôi đồng ý nhận món tặng phẩm ấy *làm thiệt hại đến gia đình ngài* thì, về phía mình, tôi thấy đó là điều không hay. Do đó tôi coi số tiền 15 p.xt. mà Ngài gửi tới là món nợ mà tôi sẽ hoàn trả cho Ngài sau này.

1• — Lau-ra Mác

Vui vì rằng không những đấy là dấu hiệu của tình bạn thắm thiết của Ngài (mà trong cảnh chạy ngược chạy xuôi của thế giới này, tình bạn là cái duy nhất có ý nghĩa quan trọng trong cuộc đời riêng tư), mà còn vì rằng Ngài đã giúp đỡ tôi thoát khỏi tình cảnh rất khó khăn mà tôi rơi vào do đám cưới sắp tới. Bốn tháng nay, ngoài chi phí cho thuốc men và bác sĩ, tôi đã tiêu nhiều tiền cho các Sách xanh[173], tư liệu điều tra, các báo cáo của nước Mỹ v.v. đến mức thực ra tôi chẳng còn gì nữa để cho con gái tôi.

Đương nhiên, vấn đề chuyển từ Luân Đôn sang Giơ-ne-vơ không những bản thân tôi và tôi cùng với gia đình tôi đã suy đi nghĩ lại, mà còn bàn bạc nhiều lần với Ăng-ghen. Ở đây tôi phải chi tiêu hàng năm 400-500 p.xt., còn ở Giơ-ne-vơ, tôi có thể sống với 200 p.xt.. Nhưng cân nhắc mọi tình hình, điều đó tạm thời *không làm được*. Chỉ có ở Luân Đôn tôi mới có thể hoàn tất tác phẩm của mình. Và *chỉ có ở đây* tôi mới có thể hy vọng rút cục nhận được cũng từ tác phẩm ấy thù lao tiền mặt tương ứng hoặc ít ra là kha khá. Nhưng để làm được điều đó, *tôi* tạm thời *cần ở lại đây*. Ngoài ra, nếu tôi rời bỏ nơi đây trong giờ phút hiểm nghèo này thì toàn bộ phong trào công nhân mà tôi có ảnh hưởng từ sau hậu trường sẽ rơi vào tay những con người tồi tệ và sẽ đi chệch con đường đúng đắn.

Như vậy là bất chấp mọi bất tiện, *số phận* tạm thời cột tôi vào Luân Đôn.

Về Cốp-pen thì Ngài đã không công bằng với anh ta. Nếu như tôi khỏe mạnh thì anh ta làm tôi vui thích, còn trò giải trí đó không bao giờ làm hại gia đình tôi.

Cho tới nay, cả tôi lẫn Ăng-ghen chưa hề viết gì cho tờ báo của Líp-nếch (hiện nay Ăng-ghen đã gửi cho anh ta hai bài viết

về cuốn sách của tôi[1*]). Thông thường thông tín viên ở Luân Đôn là Ếch-ca-ri-út. Boóc-cơ-hai-mơ đã viết bài phản đối Ghéc-sen và bạn bè ông ta[2*].

Thư của Mây-ơ làm cho tôi rất phấn khởi. Song, anh ta phần nào đã không hiểu sự trình bày của tôi. Nếu không anh ta sẽ thấy rằng tôi coi nền *công nghiệp lớn* không những là nguồn gốc của đối kháng, mà còn là nhân tố sáng tạo ra những điều kiện vật chất và tinh thần cần thiết để giải quyết những đối kháng ấy - việc giải quyết này đương nhiên không thể đi theo *con đường bình yên nhã nhặn.*

Về luật công xưởng – điều kiện đầu tiên để giai cấp công nhân có được khoảng không tự do để phát triển và hoạt động – thì tôi yêu cầu nhà nước phải ban hành nó như là đạo luật có tính chất cưỡng chế không những đối với các chủ xưởng, mà còn đối với bản thân công nhân nữa (ở tr. 542, chú thích 52 tôi chỉ rõ sự phản kháng của nữ công nhân đối với việc rút ngắn thời gian lao động). Tuy nhiên, nếu như Mây-ơ có được cái nghị lực như của Ô-oen, thì ông ta có thể bẻ gãy sự phản kháng ấy. Từng *chủ xưởng cá biệt* (nếu như không nói về ý đồ của anh ta gây ảnh hưởng đối với khâu lập pháp) không thể làm gì nhiều về mặt này, điều đó thì tôi cũng đã nói ở tr.243: "Nhìn chung và về toàn cục thì việc đó không tùy thuộc vào thiện chí hoặc ác ý của nhà tư bản cá biệt" v.v., và cũng ở chú thích 114 cùng trang[500]. Bất kể tất cả những cái đó, từng chủ xưởng cá biệt

---

1* *Ph.Ăng-ghen.* "Bình luận về tập I của bộ "Tư bản" của C.Mác, viết cho tờ "Demokratisches Wochenblatt""

2* *Boóc-cơ-hai-mơ.* "Những nhà lưu vong chính trị Nga ở Tây Âu"

cũng có thể làm được cái gì đó, về điều đó, thì các chủ xưởng như Phin-đen, Ô-oen v.v. đã chứng minh hoàn toàn đầy đủ. Hoạt động chính của họ đương nhiên phải mang tính chất công khai. Về dòng họ Đôn-phu-xơ ở An-da-xơ thì đó là bọn bịp bợm dùng hợp đồng để đặt ra cho công nhân của mình những *điều kiện* lao động *kiểu nông nô* mang tính chất gia trưởng đồng thời hoàn toàn có lợi cho bọn chủ. Chúng đã bị vạch mặt ra trò trên báo chí Pa-ri và chính vì vậy mà cách đây không lâu một trong những kẻ trong dòng họ Đôn-phu-xơ ấy đã đưa ra đề nghị và đòi thông qua tại Hội đồng lập pháp một trong những điều khoản đê tiện nhất của luật báo chí, tức là "đời sống riêng tư phải được bảo vệ tuyệt đối"[70].

Xin gửi lời chào nhiệt thành tới người vợ đáng yêu của Ngài.

C.M. của Ngài

Tiện thể nói luôn. Ngài có thấy không, kẻ thù riêng của tôi, Svai-xơ trong sáu số báo "Social Demokrat" đã không tiếc lời *ca tụng* tôi như thế nào về cuốn sách của tôi?[501] Điều đó tất phải gây đau lòng đối với mụ già dâm đãng Hát-txơ-phen.

Công bố lần đầu có lược bớt trong tạp chí "Die Neue Zeit", Bd. 2, N°6, 1901 — 1902, công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong cuốn: "Thư của Mác gửi Cu-ghen-man", 1928

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

6
MÁC GỬI LÚT-VÍCH CU-GHEN-MAN
Ở HAN-NÔ-VƠ

Luân Đôn, 6 tháng Tư 1868

Cu-ghen-man thân mến!

Đôi thanh niên đã cử hành hôn lễ công dân vào thứ năm tuần trước (vì rằng theo luật pháp ở đây không bắt buộc phải tiến hành hôn lễ theo nghi thức *giáo hội*) và đã đi Pháp hưởng tuần trăng mật. Cô dâu chú rể xin chuyển tới Ngài và bà Ghéc-tru-đa những lời cầu chúc tốt lành nhất.

Cốp-pen đã đến chỗ tôi. Đáng tiếc rằng tôi không thể tiếp ông ấy, vì rằng lúc đó đang đắp kín thuốc cao. Ăng-ghen đã ở nhà tôi dự lễ cưới và đã ra đi hôm qua. Anh ấy đã thuyết phục tôi điều trị bằng thạch tín; rút cục, cũng cần phải chấm dứt cái tình trạng mà tôi đang lâm vào. Một trong những người bạn của anh ấy ở Man-se-xtơ[1]* đã hoàn toàn khỏi bệnh trong một thời gian tương đối ngắn nhờ cách chữa bệnh ấy. Tôi có thành kiến nhất định đối với chất thạch tín do đã có cuộc thảo luận của các thầy thuốc Pháp, về vấn đề này tôi đã đọc trên tờ "Gazette médicale".

Vấn đề thời sự hiện nay ở chỗ chúng tôi là Ai-rơ-len. Đương nhiên, Glát-xtôn và đồng bọn lợi dụng vấn đề ấy chỉ là để lại nắm lấy chính quyền và trước hết là để đưa ra *khẩu hiệu tranh cử* (electoral cry) cho cuộc bầu cử sắp tới sẽ tiến hành trên cơ

1* Xem ra, đó là Soóc-lem-mơ.

sở trao quyền bầu cử cho những người thuê nhà[502]. Hậu quả *trước mắt* của sự chuyển biến tình hình là có hại cho đảng công nhân. Đặc biệt là những bọn âm mưu trong công nhân đang ra sức nhảy vào nghị viện khóa sau, như Ốt-gie-rơ, Pô-te-rơ v.v., hiện nay có được *cái có* mới để đi với phái tự do tư sản.

Tuy nhiên, đấy chỉ là *sự trừng phạt* mà nước Anh – do đó, cả giai cấp công nhân Anh – phải hứng chịu do tội lỗi to lớn kéo dài nhiều thế kỷ của nó đối với Ai-rơ-len. Nhưng chung quy điều đó lại có lợi cho bản thân giai cấp công nhân Anh. Tức là: *giáo hội* quốc giáo *Anh ở Ai-rơ-len* – hoặc như ở đây người ta thường gọi *là giáo hội Ai-rơ-len* – là thành trì tôn giáo của *tầng lớp đại địa chủ Anh* ở Ai-rơ-len, đồng thời là cứ điểm tiền tiêu của giáo hội quốc giáo của bản thân nước Anh (ở đây tôi nói về giáo hội quốc giáo với tính cách *người sở hữu ruộng đất).* Cùng với sự sụp đổ của giáo hội quốc giáo ở Ai-rơ-len sẽ diễn ra sự sụp đổ của giáo hội quốc giáo ở Anh, mà tiếp theo sau hai cái đó là (sự sụp đổ của) giai cấp đại địa chủ – ban đầu là ở Ai-rơ-len, sau đó là ở Anh. Còn tôi thì từ lâu đã tin chắc rằng cách mạng xã hội sẽ phải *thực sự* bắt đầu từ chính nền tảng, tức là từ chế độ sở hữu ruộng đất[1*].

Ngoài ra, tất cả tình hình ấy sẽ dẫn tới những kết quả rất có lợi là một khi giáo hội Ai-rơ-len rút khỏi sân khấu thì các tá điền Ai-rơ-len theo đạo Tin lành ở tỉnh Ôn-xtéc sẽ đi với các tá điền theo Thiên chúa giáo và tham gia phong trào của họ ở ba tỉnh còn lại của Ai-rơ-len. Cho tới nay, giai cấp đại địa chủ đã có thể lợi dụng được mâu thuẫn *tôn giáo* ấy.

Hôm kia tôi đã nhận được thư của Phrai-li-grát (đương nhiên,

1* Một sự chơi chữ, không dịch được: "Grund" nghĩa là "nền tảng", "ruộng đất"; "Grund — und Bodeneigentum" nghĩa là "chế độ sở hữu ruộng đất".

anh ta đã nhận được thiếp mời dự đám cưới) trong đó có một câu độc đáo sau đây[503]. – Song, nếu như *tôi chuyển chính bức thư ấy* cho Ngài thì có lẽ Ngài sẽ hài lòng hơn, nên tôi đã làm như vậy. Có điều là Ngài phải *gửi trả* thư ấy cho tôi. Để Ngài hiểu được tất cả mọi điều trong thư, tôi xin bổ sung như sau: ở Béc-lin, không lâu trước khi cuốn sách của tôi[1*] ra mắt, đã xuất hiện tác phẩm của *G.Xtơ-ru-vơ và Gu-xtáp Ra-sơ "Mười hai chiến sĩ cách mạng"*. Trong cuốn sách nhỏ nhảm nhí ấy, Phrai-li-grát được tâng bốc thành một trong 12 vị sứ đồ, đồng thời người ta chứng minh đặc biệt tỉ mỉ rằng anh ta *chưa bao giờ* là người cộng sản và thực ra chỉ do quá ư khoan dung độ lượng mà anh ta đã có quan hệ với những tên ác ôn như Mác, Ăng-ghen, Vôn-phơ v.v.[504]. Vì ở đó cũng có sự bôi nhọ Vôn-phơ, nên trong thư gửi Phrai-li-grát tôi đã yêu cầu giải thích, vì tôi biết rằng G.Ra-sơ (tên vô lại) đứng đầu ủy ban Béc-lin quyên góp số tiền bố thí cho Phrai-li-grát[505]. Anh ta trả lời tôi rất lạnh nhạt và tránh né bằng sự giảo quyệt kiểu phi-li-xtanh. Sau đó tôi gửi cho anh ta cuốn sách của tôi, nhưng không ký tên như trước đây tôi thường làm đối với anh ta. Xem ra anh ta hiểu được ám hiệu đó.

Xin chuyển những lời cầu chúc tốt lành nhất của tôi tới người vợ đáng yêu của Ngài và tới Phren-xơ-khen. Nếu như có chút khả năng nào đó là tôi nhất định sẽ đến thăm Ngài.

C.Mác của Ngài

Tiện đây nói luôn. Mấy ngày nữa Boóc-cơ-hai-mơ sẽ đến thăm Ngài. Chớ quên rằng mặc dầu những quan hệ hoàn toàn mang

---

1* – tập I của bộ "Tư bản"

tình đồng chí của tôi với anh ta, tôi vẫn luôn luôn giữ *sự thận trọng nhất định* đối với anh ta!

Trong tờ báo của Líp-nếch[1*] có quá nhiều tính hạn chế của "người Nam Đức". (Líp-nếch không nắm được phép biện chứng tới mức đủ để đồng thời công kích theo hai hướng.)[2*]

Công bố lần đầu có lược bớt trong tạp chí "Die Neue Zeit", Bd. 2, N^{O} 6, 1901 — 1902, công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong "Thư của Mác gửi Cu-ghen-man", 1928

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

7
MÁC GỬI LAU-RA VÀ PÔN LA-PHÁC-GƠ
Ở PA-RI

Luân Đôn, 11 tháng Tư 1868

Vẹt trắng thân yêu của bố!

Con biết rằng bố lười viết thư, nhưng lần này thì khuyết tật của tay trái của bố phải chịu trách nhiệm về tội lỗi của tay phải. Trong tình hình này bố đặc biệt cảm thấy sự thiếu vắng của thư

1* — "Demokratisches Wochenblatt"

2* Câu cuối này được công bố lần đầu tiên

ký của bố, một người có thể thay mặt bố tự mình thảo những bức thư hết sức lý thú.

Bố sung sướng biết được qua tác phẩm của con và của phu nhân con (hãy lượng thứ cho cách "diễn đạt" ấy, nhưng bố đang chịu ấn tượng của "tác phẩm" của Boóc-cơ-hai-mơ[1*]) rằng các con đã tận hưởng chuyến du lịch tuần trăng mật của mình và tất cả những điều kiện bên ngoài – mùa xuân, mặt trời, không khí và những thú tiêu khiển ở Pa-ri – đều thuận lợi cho các con. Về người chồng nói trên thì việc anh ta gửi sách cho bố trong tình hình gay go như vậy đã chứng minh hùng hồn hơn bất cứ lời nói nào khác tính đôn hậu bẩm sinh của "chàng trai" ấy. Sự việc giản đơn ấy đã chứng minh rằng anh ta thuộc vào một chủng tộc ưu tú hơn chủng tộc Âu[2*]. Tuy nhiên, vì bố con mình đã đụng đến vấn đề sách, nên con cần đến Ghi-li-a-min[506] (14, rue Richelieu) và mua *thông báo thư mục* (về kinh tế) của nó ở đấy những năm 1866- 1868. Con cũng có thể đi về hướng "Hiệu sách quốc tế"(15, Boulevard Montmartre) và yêu cầu mục lục của nó (1865 – 1868). Đương nhiên, nếu như con kiếm được mọi thứ cần thiết thì con không cần *gửi* tất cả những thứ ấy, mà con mang theo khi trở về cái nơi buồn tẻ này.

Bố đang chờ Mai-xnơ gửi tới 3 bản cuốn sách của bố[3*]. Khi nhận được, bố sẽ gửi 2 bản cho Xê-da Đơ-Páp-pơ, một bản cho cá nhân anh ta, còn bản thứ hai gửi cho An-mây-ơ. Ngoài ra, nếu như con có thời gian gặp Si-li (nghĩa là viết thư cho anh ta theo địa chỉ: 4 rue St. Quentin để anh ta đến gặp con) thì con hãy làm ơn tìm hiểu xem 3 bản mà bố gửi cho Giắc-la-rơ,

---

1* *X. Boóc-cơ-hai-mơ*. "Viên ngọc của tôi trước đại hội Giơ-ne-vơ"

2* Ám chỉ bài thơ của Doi-mơ "Người mông muội".

3* – tập I của bộ "Tư bản"

Tên và Rê-cluy ra sao rồi. Nếu không gặp được Giắc-la-rơ thì có thể chuyển bản dành cho anh ta cho An-mây-ơ, vì Mai-xnơ *h o à n t o à n k h ô n g v ộ i* gửi sách đâu. Nhưng trong trường hợp này con phải cho bố biết. Con thân yêu của bố, chắc con nghĩ rằng bố rất thích sách nếu như bố quấy rầy con vì những cuốn sách vào lúc không thích hợp này. Nhưng con đã lầm to. Bố chỉ là cỗ máy buộc phải ngốn sách, rồi quẳng nó vào thùng rác của lịch sử, dưới hình thức đã sửa đổi. Đấy cũng là một công việc khá khô khan, nhưng vẫn tốt hơn là công việc của Glát-xtôn là kẻ đã buộc phải – có được báo trước một ngày – hòa nhập vào cái "tâm trạng" gọi là "nghiêm túc".

Ở đây cả nhà ta cảm thấy khá cô đơn trong chừng mực nào đó. Một là, con đã cùng con người miền nam "ít lời" ấy chuồn mất, rồi kế đó Ăng-ghen cũng ra đi, rồi xa nhà mình. Tối hôm qua, thay cho "việc giải trí" nhà ta đã tiếp các vị khách là gia đình Loóc-mi-e. Bố cùng Lu-i chơi hai ván cờ và bố để cho anh ta thắng một ván. Con thử nghĩ xem cậu thiếu niên kỳ quặc Ca-li-ban này đã nói gì với bố bằng giọng nói trịnh trọng nhất vào lúc chia tay? – "Tôi hy vọng rằng *Ngài không giận tôi*".

Còn bây giờ thì tạm biệt, chú Vẹt trắng đáng yêu của bố.

Ôn-đơ Nịch

La-phác-gơ thân mến!

Anh có thấy rằng lưu lại ở Pa-ri với người vợ trẻ vui tươi thì thú vị hơn nhiều so với hoạt động chính trị, hay không? Khi người cha của anh[1*] đến Pa-ri, hãy chuyển tới ông những lời cầu chúc tốt lành nhất của tôi, điều chủ yếu là anh và Lau-ra phải ra sức làm cho thời gian ông lưu lại ở đó được hết sức vui vẻ.

1* — Phrăng-xoa La-phác-gơ

Trong tình trạng thị lực của ông bị kém như hiện nay, ông cần được khuây khỏa, và không có gì làm ông khuây khỏa hơn là đôi vợ chồng trẻ dành cho ông toàn bộ số thời gian ngắn ngủi mà họ cùng sống với ông già. Tôi viết thư cho anh bằng tiếng Đức để, tùy ý mình, anh có thể thông báo hoặc không thông báo nội dung mấy dòng này cho vị thư ký bí mật[1•] biết. Gửi anh lời chào thân thiết và chân thành.

C.Mác

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong tập san "Annali", an I, Milano, 1958

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh và tiếng Đức
Công bố bằng tiếng Nga lần đầu

8
MÁC GỬI LÚT-VÍCH CU-GHEN-MAN[507]
Ở HAN-NÔ-VƠ

Luân Đôn, 17 tháng Tư 1868

Cu-ghen-man thân mến!

Ngài ắt cho rằng tôi là một tội phạm lớn vì tôi trả lời chậm

1• — Lau-ra

đến thế bức thư của người vợ[1•] đáng yêu của Ngài và bức thư thân tình của Ngài. Vấn đề chỉ giản đơn là những "bông hồng thắm" cũ - diễn đạt cho cơ chất thơ – đã tấn công tôi bằng sách lược khôn khéo đến mức tôi không thể ngồi theo tư thế cần thiết cho việc viết lách. Thực ra, tôi có thể đọc cho người khác viết, nhưng, như Ngài biết, trong tình hình như vậy bao giờ cũng hy vọng sáng hôm sau sẽ khỏe ra. Do đó, tôi cứ khất lần mãi và bây giờ cũng chỉ viết được mấy dòng này thôi.

Còn *hoàn toàn chưa biết* được khi nào tôi sang Đức ở mấy ngày, dù sao thì cũng không nhanh lắm đâu. Song, bất kể tình huống nào tôi cũng sẽ đến đó vào thời gian mà Ngài còn ở đó.

Ngài đã giúp tôi nhiều lắm qua việc Ngài đã viết thư cho Viếc-sốp, tuy nhiên, tôi hoài nghi ông ta có đủ kiên nhẫn và thời gian để đi sâu vào đề tài xa lạ với ông ta. Tôi biết rằng ở Man-se-xtơ, tôi đã cố gắng rất nhiều để đọc cho xong "Bệnh lý học tế bào" của ông ta, chủ yếu là do cách viết của ông ta.

Những số báo sau đây của tờ "Social – Demokrat" đã nói đến cuốn sách của tôi: số 10 (22 tháng Giêng 1868), số 11 (24 tháng Giêng), số 12 (26 tháng Giêng), số 14 (31 tháng Giêng), số 15 (2 tháng Hai), số 24 (23 tháng Hai), số 25 (26 tháng Hai), số 30 (8 tháng Ba) và còn một số nữa, mà hiện nay tôi không có, nhưng số đó chỉ dẫn ra những đoạn trích[508].

Xin gửi tới người vợ đáng yêu của Ngài và Phren-xơ - khen lời chào nhiệt thành.

C.Mác **của Ngài**

1• - Ghéc-tru-đa Cu-ghen-man

Mây-ơ đã ở chỗ tôi, tại đây.

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong cuốn sách: "Thư của Mác gửi Cu-ghen-man", 1928

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

9
MÁC GỬI GIÔ-DÉP ĐI-XƠ-GHEN[509]
Ở PÊ-TÉC-BUA

Luân Đôn, 9 tháng Năm 1868

... Khi nào tôi trút bỏ được gánh nặng kinh tế, tôi sẽ viết "Phép biện chứng". Nhưng quy luật chấn chỉnh của phép biện chứng đã có ở Hê-ghen – thực ra, dưới hình thức thần bí. Cần giải phóng chúng khỏi hình thức ấy...

Công bố lần đầu trên báo "Der Volksstaat", số 3, 9 tháng Giêng 1876

In theo bài đăng trên báo Nguyên văn là tiếng Đức

10
MÁC GỬI LÚT-VÍCH CU-GHEN-MAN
Ở HAN-NÔ-VƠ

Luân Đôn, 24 tháng Sáu 1868

Bạn thân mến!

Đủ loại chuyện bất ngờ đã cản trở tôi viết thư cho Ngài.

Cả bây giờ tôi cũng chỉ viết mấy dòng thôi.

Hai con gái của tôi, con gái cả và con gái thứ[1*], đều bị sốt phát ban. Tôi còn nhớ, ở Han-nô-vơ Ngài đã nói với tôi về một cách điều trị khi cơn nguy kịch đã qua và bắt đầu quá trình trớc da. Mong Ngài rộng lòng giải thích gấp cho tôi việc đó.

Xin gửi tới người vợ yêu quý của Ngài và Phren-xơ-khen những lời chào nhiệt tình.

C.Mác của Ngài

Líp-nếch ngày càng sa vào những việc làm ngu xuẩn của người Nam Đức. Anh ta là nhà biện chứng chưa đủ trình độ để đồng thời phê phán cả hai phía[2*].

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong cuốn: "Thư của Mác gửi Cu-ghen-man", 1928

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

11
MÁC GỬI LÚT-VÍCH CU-GHEN-MAN Ở HAN-NÔ-VƠ

Luân Đôn, 2 tháng Bảy 1868

1* Gien-ni và Ê-lê-ô-nô-ra Mác

2* Xem tập này, tr. 736 - 737.

Cu-ghen-man thân mến!

Rất cảm ơn về bức thư của Ngài. Các con tôi đang bình phục nhanh chóng, tuy nhiên, còn chưa thể ra khỏi nhà (hôm nay là ngày thứ chín rồi).

Về cuốn sách của tôi[1*], hôm kia tôi đã nhận được năm số báo "Elberfelder Zeitung", trong đó có đăng bài bình luận rất thiện chí của tiến sĩ Sne-cơ. (Tôi hồi nhớ cái tên ấy nhân sự kiện năm 1848, nhưng không quen biết cá nhân ông ta.) Trong sự trình bày của ông ta về đề tài có nhiều chỗ lộn xộn. Mặt khác, từ Béc-lin người ta viết thư cho tôi biết rằng trong số ra tháng Sáu của tạp chí của mình[2*] tên hề Phau-sơ đã chế nhạo cuốn sách của tôi. Thật là tốt khi rút cục các ngài ấy đã bộc lộ ra đầy đủ sự tức giận của mình.

Tôi còn chưa biết, tôi có sang Đức hay không và bao giờ thì đi. Rút cục tôi đã thoát khỏi mụn nhọt. Ăng-ghen chắc chắn sẽ đến đây vào tháng Tám hoặc tháng Chín.

Xin gửi lời chào và những lời cầu chúc tốt lành nhất tới bà Cu-ghen-man và cô bé[3*].

C.M. của Ngài

Công bố lần đầu có lược bớt trong tạp chí "Die Neue Zeit", Bd. 2, N° 7, 1901 — 1902, công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong cuốn sách: "Thư của Mác gửi Cu-ghen-man", 1928

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* — tập I của bộ "Tư bản"

2* — "Vierteljahrsschrift für Volkswirthschaft und Kulturgeschichte"

3* — Phran-xti-xca Cu-ghen-man

12
MÁC GỬI DI-GƠ-PHRÍT MÂY-Ơ
Ở NIU OÓC

Luân Đôn, 4 tháng Bảy 1868
1, Modena Villas, Maitland Park,
Haverstock Hill

Bạn thân mến!

Bức thư đề ngày 20 tháng Năm của Ngài đến đúng vào thời gian tôi vắng mặt lâu ngày ở Luân Đôn[109]. Điều đó giải thích tại sao tôi trả lời chậm.

Về mối quan hệ của Líp-nếch với Niu Oóc thì tôi không biết gì cả, nhưng tôi sẽ viết thư cho anh ta về việc này.

Xin gửi kèm đây thư ủy nhiệm thẩm quyền cho Doóc-gơ[1*]. Chúng tôi đã liên hệ trực tiếp với Oa-li, Xin-vít và Gie-xép.

Tờ "Commonwealth" đã ngừng xuất bản từ lâu. Tin tức hàng tuần về các phiên họp của Hội đồng trung ương được đăng trên tờ "Bee-Hive". Tuy nhiên, tờ báo này là cơ quan theo khuynh hướng công liên chật hẹp, nó hoàn toàn còn xa mới đại biểu được cho quan niệm của chúng ta.

Những bài bình luận về cuốn sách của tôi – phần lớn rất thuận lợi – trên báo chí Đức tạm thời đã đăng trên những tờ báo sau đây: "Zukunft", "Beobachter" ở Stút-gát, "Staatszeitung"

1* Xem tập này, tr. 759 - 760.

ở Vuếc-tem-béc, "Börsenzeitung" ở Phran-phuốc, cũng như trên các tờ "Hamburger Börsenzeitung", "Anzeiger" ở Hăm buốc, v.v., trên các tờ báo ở Han-nô-vơ, và trên một số tờ báo tỉnh Ranh và Ve-xtơ-pha-Li. Những bài bình luận đặc biệt tỉ mỉ, mang hình thức một loạt bài liên tiếp nhau, đã được đăng trên tờ "Social-Demokrat" của Svai-xơ (Béc-lin)[1*] và tờ "*Elberfelder Zeitung*". Cả hai tờ báo này (mặc dầu tờ báo thứ hai là tờ báo tư sản tự do) đều đứng hẳn về phía tôi.

Những tờ báo của giai cấp đại tư sản và phản động, chẳng hạn tờ "Kölnische", "Augsburger", "Neue PreuBische", "Vossische", v.v. đã ngoan cố im lặng.

Trong giới kinh tế chính trị chính thức cho tới nay chỉ mới xuất hiện bài tóm tắt của tiến sĩ *Đuy-rinh* (phó giáo sư của Trường đại học tổng hợp ở Béc-lin, *tín đồ của Kê-ri)* đăng vào đầu năm nay trên tờ "Hildburghauser Ergänzungsblätter"[2*] (bài tóm tắt này viết theo lời lẽ thận trọng, nhưng nhìn chung có ý đồng tình). Trong số ra tháng Sáu của tạp chí kinh tế, do Phau-sơ và Mi-kha-ê-li-xơ[3*] xuất bản, cũng có đăng một bài. Nhưng Phau-sơ chỉ bó hẹp ở những nhận xét mà người ta có thể chờ đợi ở một anh hề và tên hề làm thuê cho phái Ba-xti-an Đức.

Tôi rất muốn Ngài thường xuyên gửi cho tôi một số tờ báo. Nếu như Ngài thu thập được tài liệu chống tư sản về chế độ sở hữu ruộng đất và về quan hệ ruộng đất ở Hợp chúng quốc Mỹ, thì sẽ đặc biệt có giá trị đối với tôi. Vì rằng trong tập II[11] tôi

---

1* Xem tập này, tr. 741 - 742.

2* *O.Duy-rinh*. "Mác. Tư bản, Phê phán khoa kinh tế chính trị"

3* — "Vierteljahrsschrift für Volkswirthschaft und Kulturgeschichte"

sẽ xem xét *địa tô*, cho nên những tài liệu chuyên phê phán cuốn "Hài hoà" của ngài Kê-ri[1*] là hoàn toàn kịp thời đối với tôi.

Xin chào Ngài

C.Mác của Ngài

[*Phụ lục*]

Luân Đôn, 4 tháng Bảy 1868

Chúng tôi xin giới thiệu Ngài Doóc-gơ với tất cả bạn bè của Hội liên hiệp công nhân quốc tế, đồng thời chúng tôi ủy nhiệm ông ấy hoạt động nhân danh Hội liên hiệp ấy và vì lợi ích của nó.

Theo sự ủy nhiệm của Tổng Hội đồng Hội Liên hiệp công nhân quốc tế.

Các Mác
Bí thư về nước Đức

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXV, 1934

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức và tiếng Anh

13
MÁC GỬI LÚT-VÍCH CU-GHEN-MAN
Ở HAN-NÔ-VƠ

Luân Đôn, 11 tháng Bảy 1868

1* *H.S.Kê-ri*. "Sự hài hòa lợi ích: nông nghiệp, công nghiệp và thương nghiệp"

Bạn thân mến!

Các con tôi đang bình phục nhanh chóng, tuy chúng vẫn còn yếu.

Rất cảm ơn Ngài về những gì Ngài đã gửi. *Chó* viết thư cho Phau-sơ. Nhân vật Mannequin piss[124] ấy quá ư lên mặt. Nếu như xuất bản bản in lần thứ hai thì ở chỗ thích hợp nói về *lượng giá trị*, Ba-xti-a sẽ nhận được của tôi mấy cú đá đít[510] xứng đáng với ông ta, – đây là tất cả những gì mà ông ta đạt được. Tôi đã không làm điều đó, vì rằng tập III[11] sẽ là một chương riêng trình bày kỹ về các đại biểu của "Kinh tế chính trị học tầm thường". Tuy nhiên, đương nhiên Ngài thấy rằng Phau-sơ và đồng bọn đã rút ra "giá trị trao đổi" của tác phẩm bôi bác của mình không phải từ *khối lượng sức lao động đã hao phí* mà là từ *sự không có sự hao phí ấy*, tức là từ "*lao động tiết kiệm được*". Bản thân nhân vật Ba-xti-a đáng kính ấy cũng không phải tự mình tìm ra "sự phát hiện" mà các ngài ấy hoan nghênh đến thế, mà là - theo thói quen của bản thân – ông ta chỉ "sao chép" điều đó ở các tác giả đi trước ông ta. Nguồn gốc của nó, đương nhiên, Phau-sơ và đồng bọn đều không biết.

Về tờ "Centralblatt"[1•] thì tác giả bài báo cho rằng ông ta đã có sự nhượng bộ lớn đối với tôi khi thừa nhận rằng nếu nói chung gán cho khái niệm giá trị một ý nghĩa nào đó thì tất nhiên phải đồng ý với các kết luận của tôi. Con người bất hạnh không thấy rằng nếu như trong cuốn sách của tôi hoàn toàn không có chương nói về "giá trị"[511] thì việc phân tích quan hệ thực tế – sự phân tích mà tôi đưa ra – vẫn cứ tự nó bao gồm bằng chứng và sự xác nhận quan hệ giá trị hiện thực. Ba hoa về sự không cần thiết chứng minh khái niệm giá trị chỉ là dựa trên sự ngu

1• — "Literarisches Centralblatt für Deutschland"

dốt hoàn toàn về đề tài đang bàn đến cũng như về phương pháp khoa học. Đứa trẻ nào cũng biết rằng bất kể dân tộc nào cũng sẽ diệt vong, nếu như nó ngừng lao động, không phải một năm, mà chỉ mấy tuần thôi. Cũng đúng như vậy, mọi người đều biết rằng muốn có một lượng sản phẩm tương ứng với những lượng nhu cầu khác nhau thì phải có những lượng tổng lao động xã hội khác nhau và theo số lượng nhất định. Hiển nhiên là *sự cần thiết phân phối* lao động xã hội ấy, theo tỷ lệ nhất định, không thể nào bị xóa bỏ bởi một *hình thức xác định* của sản xuất xã hội, – điều thay đổi chỉ có thể là hình thức *biểu hiện của nó*. Quy luật tự nhiên nói chung không thể bị xóa bỏ được. Cái thay đổi tùy theo những trạng thái lịch sử khác nhau của xã hội chỉ có thể là *hình thức* mà những quy luật ấy biểu hiện ra. Còn hình thức mà sự phân phối lao động theo tỷ lệ ấy biểu hiện ra trong trạng thái xã hội khi mà quan hệ lao động xã hội tồn tại dưới hình thức *trao đổi tư nhân* giữa các *sản phẩm lao động cá nhân*, – hình thức ấy chính là *giá trị trao đổi* của các sản phẩm ấy.

Nhiệm vụ của khoa học chính là ở chỗ vạch rõ xem quy luật giá trị biểu hiện *như thế nào*. Cho nên, nếu như muốn "giải thích" ngay mọi hiện tượng mà bề ngoài tưởng như mâu thuẫn với quy luật thì buộc phải đưa ra khoa học *sớm hơn* khoa học. Sai lầm của Ri-các-đô chính là ở chỗ trong chương đầu của mình nói về giá trị[1*] ông ấy lại coi mọi phạm trù còn cần phải trình bày, là những cái *đã có rồi* để chứng minh sự đồng nhất của chúng với quy luật giá trị.

Mặt khác, như Ngài nghĩ chính xác, *lịch sử lý luận* đương nhiên chứng minh rằng nhận thức về quan hệ giá trị *bao giờ*

1* *D.Ri-các-đô.* "Bàn về những nguyên lý của khoa kinh tế chính trị và thuế khóa"

cũng giống nhau, chỉ có điều rõ ràng hơn hay mù mờ hơn, mang nặng ảo tưởng hơn hay là có tính xác định khoa học hơn. Vì rằng bản thân quá trình tư duy phát sinh từ những điều kiện nhất định, bản thân nó là *quá trình tự nhiên*, cho nên tư duy thực sự nhận thức được chỉ có thể là tư duy đồng nhất, chỉ khác biệt ở trình độ, tùy thuộc vào sự chín mùi của sự phát triển, do đó cũng tùy thuộc vào sự phát triển của cơ quan tư duy. Tất cả những cái khác đều là nhảm nhí cả.

Nhà kinh tế học tầm thường không hiểu tí gì rằng quan hệ trao đổi thực sự, thông thường và các lượng giá trị *không* thể *trực tiếp là đồng nhất*. Tất cả tinh túy của xã hội tư sản chính là ở chỗ trong xã hội ấy a prioni[1•] không có sự điều tiết có ý thức của xã hội đối với sản xuất. Cái hợp lý và cái tất yếu tự nhiên chỉ thể hiện thành cái bình quân tác động một cách mù quáng. Còn nhà kinh tế học tầm thường lại cho rằng họ đã có một phát hiện vĩ đại khi mà lẽ ra phải vạch rõ quan hệ nội tại của sự vật thì lại lên mặt quan trọng khẳng định rằng thông qua các hiện tượng thì sự vật xem ra lại khác đi. Trên thực tế anh ta phách lối là đã nắm chắc được cái bề ngoài và coi đó là cái gì cuối cùng. Thế thì khoa học nói chung để làm gì?

Nhưng đằng sau điều đó còn ẩn giấu một cái gì khác nữa. Một khi hiểu được quan hệ của sự vật thì sẽ tiêu tan toàn bộ niềm tin lý luận vào tính tất yếu vĩnh hằng của trật tự hiện hữu, mà là tiêu tan trước khi chế độ đó tan rã trên thực tế. Do vậy, lợi ích tuyệt đối của các giai cấp thống trị đòi hỏi sự vĩnh hằng của điều lầm lạc vô nghĩa lý. Bọn ba hoa đơm đặt không dựa vào cái đó thì dựa vào cái gì để được trả công? Chúng không

1• — từ trước

thể đưa ra con chủ bài khoa học nào khác ngoài việc hoàn toàn ngăn cấm người ta suy nghĩ trong kinh tế chính trị học.

Nhưng satis superque[1*]. Dù sao thì tình hình đó cũng cho thấy rằng các giáo sĩ của giai cấp tư sản đã sa đọa đến mức nào: công nhân, thậm chí chủ xưởng và nhà buôn đều hiểu được cuốn sách của tôi và biết phân tích rõ ràng, còn "những nhà *khoa học* sách vở" ấy (!) lại than phiền rằng tôi đưa ra những đòi hỏi quá đáng đối với lý trí của họ.

Tôi *không* khuyên đăng lại bài của Svai-xơ, tuy rằng Svai-xơ cung cấp tư liệu tốt cho tờ báo của mình[2*].

Tôi sẽ rất chịu ơn Ngài nếu Ngài gửi cho tôi mấy số báo "Staats – Anzeiger".

Địa chỉ của Sne-cơ, xin hãy tìm hiểu trên báo "Elberfelder Zeitung" thì chắc Ngài sẽ biết.

Xin gửi lời chào nhiệt thành tới vợ Ngài và Phren-xơ-khen.

C.M. của Ngài

Tiện đây nói luôn. Tôi đã nhận được bài của Đi-xơ-ghen nói về cuốn sách[3*] của tôi, tôi sẽ gửi bài ấy cho Líp-nếch.

Công bố lần đầu có lược bớt trên tạp chí "Die Neue Zeit", Bd. 2, N^{O}.7, 1901-1902, công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong cuốn: "Thư của Mác gửi Cu-ghen-man", 1928

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* — đủ rồi, quá đủ rồi

2* — "Social - Demokrat"

3* *G.Đi-xơ-ghen.* "Các Mác. "Tư bản. Phê phán khoa kinh tế chính trị""

14
ĂNG-GHEN GỬI LÚT-VÍCH CU-GHEN-MAN
Ở HAN-NÔ-VƠ

Y-oóc, 31 tháng Bảy 1868

Cu-ghen-man thân mến!

Xin lượng thứ cho bức thư viết bôi bác này với lý do là đã mấy hôm nay tôi đang ở trên đường đi hộ tống bà vợ yêu quý ra bãi tắm biển Bridlington[1•] (tôi cam đoan rằng Ngài không đoán ra được cách đọc địa danh này như thế nào) cũng như vì tôi vội gửi cho Ngài bài viết[2•] gửi kèm theo đây. Sẽ tuyệt vời nếu như thực hiện được việc ấy và nếu như Kéc-tơ-bê-ni không bịa đặt thêm điều gì[3•]. Bài báo tồi tàn tôi gửi kèm đây cố gắng bám chắc tinh thần của tờ báo nhỏ[4•], nhưng trong đó có chỗ xem ra còn có thể giảm nhẹ đi đôi chút. Mác đề nghị cho nó mang nhan đề "*Nhà xã hội chủ nghĩa Đức*", điều đó rất không tồi, nếu như không vấp phải sự phản đối của ngài Cây-lơ. Nhưng *bất kể thế nào* cũng cần tránh điều đó; cho nên tôi ưa chuộng đề nghị của Ngài vì nó "ôn hòa hơn".

Mác hiện còn giữ lá thư của Ngài, thêm vào đó, hiện đã khuya rồi, trong khách sạn mọi người đều đi ngủ, cho nên tôi đành

---

1• — Brít-linh-tơn

2• *Ph.Ăng-ghen* . "Các Mác"

3• Xem tập này, tr. 169 - 170.

4• -"Gartenlaube"

phải trả lời thư đó vào tuần sau. Ảnh của Lu-pu-xơ[1*] tôi đã chuẩn bị cho Ngài từ lâu, – may thay, đó là một trong những bức ảnh cũ còn tốt. Cách đây không lâu, tôi đã cho rửa 24 tấm nữa, nhưng phim để lâu ngày đã mờ đi đến nỗi ảnh in ra rất xấu. Về phần tôi, cách đây hai tuần, một mạch máu nhỏ trên giác mạc mắt trái của tôi bị đứt, để lại trên nhãn cầu (phía tây nam) một vết đỏ hiện còn chưa tan đi, mà tôi cũng không muốn nó tồn tại vĩnh viễn. Do đó, Ngài còn phải chờ đợi ít lâu nữa.

NB. Phiền Ngài hãy đưa vào đúng chỗ hai điểm sửa chữa *A* và *B* đã viết bổ sung và ghi rõ. Điều đáng mong muốn là đừng để cho Kéc-tơ-bê-ni biết ai là tác giả bài viết và không trông thấy nguyên bản của bản thảo.

Vậy là hẹn tuần sau.

Ph.Ă. **của Ngài**

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXV, 1934

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

15
MÁC GỬI LÚT-VÍCH CU-GHEN-MAN
Ở HAN-NÔ-VƠ

Luân Đôn, 10 tháng Tám 1868

1* – Vin-hem Vôn-phơ

Cu-ghen-man thân mến!

Nhận được thư Ngài, tôi đã uổng công chạy đi hỏi mọi nơi. Lúc này không thể xoay xở được tiền ở các công liên địa phương để chi viện cho các cuộc bãi công ở nước ngoài[512]. Một số tư liệu về xưởng Lin-đen có trong những số báo xuất bản ở Han-nô-vơ mà người ta gửi cho tôi vừa rồi, đã làm cho tôi rất quan tâm.

Gia đình tôi hiện đang ở bờ biển. Điều đó lại càng là cần thiết, vì hai con gái của tôi sau khi bị bệnh trông rất tiều tụy. La-phác-gơ đã qua kỳ thi ở đây, ở Luân Đôn, lấy bằng bác sĩ phẫu thuật, sẽ còn làm công tác phẫu thuật tại bệnh viện của mình mấy tuần lễ nữa với tư cách phụ mổ, sau đó sẽ chuyển về Pa-ri, nhưng ở đấy anh ấy sẽ lại phải qua kỳ thi ở Pháp lấy bằng bác sĩ.

Trong lúc này tôi bận làm kinh tế tư nhân hơn là kinh tế xã hội. Ăng-ghen tự nguyện làm người bảo lãnh để tôi có thể vay được 100-150 pao xtéc-linh, với lãi suất 5% với điều kiện là nửa đầu trả vào tháng Giêng, còn nửa thứ hai trả vào tháng Bảy. Nhưng cho tới nay tôi vẫn chưa tìm được người cho vay.

Tôi "cực kỳ" hy vọng *tình hình các tác phẩm của tôi* sẽ cho phép tôi vĩnh viễn rời khỏi Luân Đôn và chuyển hẳn sang lục địa vào cuối tháng Chín năm sau. Hễ tôi có thể làm việc không cần đến Viện bảo tàng ở đây[1*] là tôi rời khỏi nơi đây. Sinh hoạt đắt đỏ ở đây rút cục ngày càng trở nên khó chịu đựng nổi. Đương nhiên, điều kiện sinh sống ở các thành phố nhỏ trên lục địa không hấp dẫn lắm. Tuy nhiên, "yên tĩnh là nghĩa vụ đầu tiên của công dân"[513] và đó là phương pháp duy nhất để được yên ổn. Ở đây đã xảy ra những vụ tai tiếng đủ loại với cái gọi là chi bộ Pháp của Hội liên hiệp công nhân quốc tế, cũng như trong

1* — Thư viện của bảo tàng Anh

nội bộ của chi bộ này, về những vụ ấy tôi sẽ cho ngài biết trong thư sau[1*].

Hiện giờ tôi sống đơn độc và cảm thấy khác thường khi thiếu vắng sự ồn ào thông thường của lũ trẻ.

Chào Ngài.

C.M. của Ngài

Công bố lần đầu có lược bớt trong tạp chí "Die Neue Zeit", Bd.2, N° 7, 1901 — 1902, công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong "Thư của Mác gửi Cu-ghen-man", 1928

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

16
MÁC GỬI PHRI-ĐRÍCH LE-XNƠ[514]
Ở LUÂN ĐÔN

Luân Đôn, 11 tháng Tám 1868

Le-xnơ thân mến!

Vì có những lỗi sai chính tả, tôi viết lại toàn bộ lời kêu gọi. Bây giờ thì anh phải *tự tay mình* chép lại.

1* — Xem tập này, tr. 785 - 787.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIX, 1946

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

17
MÁC GỬI GHÊ-OÓC ÉCH-CA-RI-ÚT VÀ PHRI-ĐRÍCH LE-XNƠ Ở BRUY-XEN

Luân Đôn, 10 tháng Chín[1*] 1868

Ếch-ca-ri-út và Le-xnơ thân mến!

Trước hết cảm ơn Le-xnơ về bức thư viết tỉ mỉ và thú vị.

Các anh không được để cho đại hội kéo dài quá tuần này. Cho tới nay – khi nói về nước Anh – còn chưa xảy ra cái gì làm mất thanh danh.

Nếu người Bỉ và người Pháp lại cố nhét vào chương trình nghị sự một loạt vấn đề mới thì hãy cho họ hiểu rằng điều đó không thích hợp, vì rằng:

1* Trong nguyên bản viết nhầm là: "10 tháng Tám".

1) người Đức có rất ít đại biểu, do các đại hội của họ[515] hầu như đồng thời họp ở Đức;

2) nước Anh, do cuộc vận động đòi quyền bầu cử, mà hầu như không có đại biểu;

3) người Đức ở Thụy Sĩ hoàn toàn không có đại biểu bởi vì họ vừa mới tham gia, còn các chi bộ tồn tại từ lâu nay đã chi dùng hết tiền trong cuộc bãi công ở Giơ-ne-vơ;

4) hiện nay chỉ thảo luận bằng tiếng Pháp là phiến diện;

5) do đó cần thiết tránh thông qua *nghị quyết về các vấn đề lý luận chung*, vì việc đó chỉ có thể gây ra những kháng nghị tiếp theo của những người không phải Bỉ và không phải Pháp.

Đương nhiên, công chúng quan tâm hơn hết đến vấn đề chiến tranh. Những tuyên bố dài dòng và những lời hoa mỹ trong trường hợp này không gây ra tác hại. Nghị quyết cần thông qua về vấn đề này phải nói thẳng rằng: giai cấp công nhân còn chưa được tổ chức đầy đủ để có ảnh hưởng quyết định nào đó đến tiến trình các sự kiện, nhưng đại hội phải nhân danh giai cấp công nhân tuyên bố phản đối chiến tranh và vạch mặt bọn chủ mưu gây chiến; chiến tranh giữa Pháp và Đức là cuộc chiến tranh tương tàn, mang tính chất hủy diệt đối với cả hai nước, hủy diệt đối với toàn châu Âu. Ý kiến cho rằng chiến tranh chỉ có lợi cho Chính phủ Nga vị tất đã được các ngài người Pháp và người Bỉ chấp nhận[1*].

Cho tôi gửi lời thăm anh bạn Bếch-cơ

C.Mác

Nếu như người ta đề xuất vấn đề tín dụng tương tự thì

1* Xem tập này, tr. 201 - 204.

Ếch-ca-ri-út phải tuyên bố thẳng rằng công nhân Anh, Đức và Hợp chúng quốc Mỹ không dính dáng gì đến giáo điều của Pru-đông và họ cho rằng vấn đề tín dụng là vấn đề thứ yếu.

Về các nghị quyết của đại hội cần báo cho các tờ báo Luân Đôn bằng điện tín. Vậy hãy chờ xem, xin đừng để xảy ra điều gì tai tiếng!

C.M.

Công bố lần đầu trong tạp chí: "Deutsche Worte", Jg. XVIII, 1898

In theo bài đăng trên báo Nguyên văn là tiếng Đức.

18
MÁC GỬI DI-GƠ- PHRÍT MÂY-Ơ
Ở NIU OÓC

Luân Đôn, 14 tháng Chín 1868
1, Modena Villas, Maitland Park
Haverstock Hill

Mây-ơ thân mến!

Tôi xin gửi kèm đây số báo "*Time*" có đăng báo cáo hàng năm lần thứ tư của Tổng hội đồng (do *tôi* viết) [1*] và bài *xã luận* cực kỳ

1* *C.Mác.* "Báo cáo hàng năm lần thứ tư của Tổng Hội đồng Hội liên hiệp công nhân quốc tế"

lý thú của tờ "Times" nói về văn kiện ấy. Lần đầu tiên tờ "Times" đã bỏ cái giọng châm biếm đối với giai cấp công nhân và đối xử với nó "cực kỳ" nghiêm túc. Hãy truyền bá rộng rãi sự kiện này. Báo cho Gie-xép biết. Tôi gửi hai số báo "Times" – một số cho Ngài, còn một số thì cho Gie-xép[1*].

Tôi phải trả lời hai bức thư của Ngài – bức thư thứ nhất gửi cho tôi và bức thư thứ hai gửi cho Ếch-ca-ri-út; thư này được chuyển cho tôi khi ông ấy vắng mặt (ông ấy ở Bruy-xen còn chưa về).

Về bức thư thứ nhất, thì Ngài có lỗi trong việc để cho *Doóc-gơ* (người mà tôi *hoàn toàn không quen biết)* nhận được thư ủy nhiệm thẩm quyền. Nếu như Ngài chỉ muốn cấp cho ông ta thư giới thiệu nhằm một mục đích nhất định thì Ngài phải viết rõ ràng hơn về việc đó. Tinh thần bức thư của Ngài khiến tôi tin chắc rằng Doóc-gơ là *người của Ngài và của A.Phô-gtơ*. Cho nên, sau này phải thận trọng hơn! Kế đó, Ngài mắc sai lầm thứ hai là *chuyển* văn kiện đó cho Doóc-gơ, mà lẽ ra Ngài phải viết thư báo trước cho tôi về sự hiểu lầm đó!

Đã mắc sai lầm, nhưng vẫn còn sửa được.

Đại hội Bruy-xen lại để trụ sở Tổng Hội đồng ở Luân Đôn. Nhưng hiện nay phải xem nó như Hội đồng *mới*, Hội đồng này phải *thẩm tra* tất cả các văn kiện đã *phát ra trước đây*. Do vậy, hãy viết thư cho tôi biết Ngài và A.Phô-gtơ có muốn nhận thư ủy nhiệm thẩm quyền không. Cũng hãy viết thư cho tôi biết *bằng cách nào* thu hồi những thẩm quyền ấy của Doóc-gơ, hoặc thông báo như thế nào cho ông ta rằng Tổng Hội đồng mới đã chỉ định các đại diện toàn quyền mới.

Đru-ri đã ở đây một thời gian. Cách đây không lâu, ngay trước

---

1* Câu cuối này. Mác viết ở đầu bức thư, trước lời xưng hô: "Mây-ơ thân mến!".

khi họp đại hội Bruy-xen, ở đây người ta *đề cử* Đru-ri làm đại diện toàn quyền của *Hội liên hiệp công nhân quốc tế* bên cạnh Đồng minh công nhân Mỹ và làm đại diện dự đại hội của Đồng minh ấy. *Bấy giờ* chúng tôi *không đồng ý điều đó,* vì đề nghị ấy xuất phát từ những người mà chúng tôi cho là *khả nghi.* Trước hết, Ngài hãy đích thân, hoặc thông qua bè bạn của Ngài, xem xét kỹ hơn con người ấy.

Báo "Commonwealth" chẳng còn bản nào nữa. Mấy năm nay ở Anh *không* xuất bản những ấn phẩm *có tính chất cổ động* theo tinh thần của chúng ta.

Cuốn sách của tôi[1*] còn chưa dịch ra tiếng Anh. Ếch-ca-ri-út, một con người nhìn chung rất tháo vát nhưng đồng thời rất hiếu danh, *đã cố ý không* nói *gì về cuốn sách của tôi* trên báo "Commonwealth", cũng như trong các trường hợp khác. Ông ta thích chiếm lấy *cho mình* các luận điểm của tôi. Trong diễn văn về máy móc tại Đại hội Bruy-xen, Le-xnơ đã nói đến *cuốn sách của tôi.* Phóng viên báo "Daily News" đã nhắc tới điều này. Còn Ếch-ca-ri-út là người viết các bản tin về các phiên họp của đại hội cho tờ "Times", lại *lờ tít* sự việc ấy đi. Hành vi của ông ta càng ngu xuẩn ở chỗ nhờ tôi mà ông ta không những đã có được những tri thức của mình, mà còn được cử vào chức vụ tổng thư ký của Tổng Hội đồng. Một mình tôi ủng hộ ông ta (cũng như trên báo "Commonwealth") chống lại sự đả kích từ phía người Anh và người Pháp[164]. Nhưng qua kinh nghiệm bản thân, ông ta biết rằng đối với tôi sự nghiệp là quan trọng hơn cả, còn đối với các hành động ngu xuẩn mang tính chất cá nhân hi tôi nhắm mắt bỏ qua! Ông ta trông chờ vào chính điều đó.

Thư của Ngài, tôi sẽ *không* đưa cho ông ta.

1* — tập I của bộ "Tư bản"

Những đoạn trích trong sách của tôi Ngài dịch ra tiếng Anh và đăng trên báo chí Mỹ, càng nhiều thì càng tốt.

Xin gửi cho tôi những đoạn trích ấy!

Tôi gửi cho Ngài tấm thiếp gửi kèm theo. Nó được gửi đến cùng một lúc với thư để đặt quan hệ với chúng tôi. Địa chỉ- E.V. Ren-đôn, thư ký Hiệp hội công nhân, 3, Tremont Row, room 52, *Boston,* N.E.

Từ lâu tôi đã mất liên lạc với tất cả những người quen biết của mình ở Mỹ. Tôi chỉ còn giữ được liên lạc với Mây-ơ ở Xanh Lu-i, một người bạn của I.Vây-đơ-mai-ơ của chúng tôi (đã mất năm ngoái).

Hãy viết cho tôi tất cả những gì Ngài biết được về quan hệ giữa đường sắt và chế độ sở hữu ruộng đất.

Có lẽ Ngài đã đọc thấy rằng tại đại hội của mình ở Hăm-buốc, Hội liên hiệp công nhân toàn Đức đã có nghị quyết đặc biệt tán thành cuốn sách của tôi[131].

Hãy viết thư cho Ren-đôn, theo sự ủy nhiệm của tôi với tư cách bí thư của Tổng Hội đồng về nước Đức.

Xin gửi tới A.Phô-gtơ và Ngài lời chào nhiệt thành

C.Mác của Ngài

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất t.XXV, 1934

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

19
MÁC GỬI HÉC-MAN I-UNG
Ở LUÂN ĐÔN

Luân Đôn, 14 tháng Chín 1868

I-ung thân mến!

Báo "Times" hôm nay đã đăng những bản tin của Ếch-ca-ri-út viết ngày 9 và ngày 10.

Thuật lại cuộc tranh luận về vấn đề máy móc, Ếch-ca-ri-út đã *làm xấu đi* bài phát biểu của Le-xnơ mà tờ "Daily News" đăng tải chính xác hơn. Qua tờ "Daily News", Ngài đã thấy rằng Le-xnơ đã trích dẫn cuốn sách của tôi[1*] Ếch-ca-ri-út đã xóa bỏ đoạn trích dẫn ấy.

Còn có điều hay hơn. Tờ "Daily News" nêu rõ rằng nghị quyết về máy móc, v.v. là do "Tổng Hội đồng đưa ra[2*]. Trong tờ "Times" ngài Ếch-ca-ri-út lại biến nó thành *đề nghị của cá nhân* ngài ấy. Ngài phải cho ông ta một bài học ra trò về việc này. Phải đả kích tính ích kỷ của ông ta để ông ta biết thân biết phận mình.

C.M. của Ngài

Công bố lần đầu trong cuốn sách: Jaeckh, G."Die Internationale". Leipzig, 1904

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* — tập I của bộ "Tư bản"

2* *C.Mác.* "Dự thảo nghị quyết về hậu quả của việc sử dụng máy móc dưới chủ nghĩa tư bản, do Tổng Hội đồng đệ trình Đại hội Bruy-xen"

20

MÁC GỬI NI-CÔ-LAI PHRAN-TXE-VÍCH ĐA-NI-EN-XƠN Ở PÊ-TÉC-BUA

Luân Đôn, 7 tháng Mười 1868
1, Modena Villas, Maitland Park

Thưa Ngài!

Để trả lời bức thư đầy nhã ý của Ngài[516] tôi có thể thông báo như sau:

1) Ngài không nên chờ tập II[11], vì rằng việc xuất bản có thể trì hoãn khoảng sáu tháng nữa. Tôi không thể hoàn thành tác phẩm ấy chừng nào còn chưa kết thúc một số cuộc điều tra chính thức tiến hành năm ngoái và năm 1866 ở Pháp, Hợp chúng quốc Mỹ và Anh, hoặc chừng nào còn chưa công bố những số liệu của các cuộc điều tra ấy. Hơn nữa, bản thân tập I đã là một thể hoàn chỉnh.

2) Xin gửi kèm đây tấm ảnh của tôi.

3) Ở Hợp chúng quốc Mỹ chưa có sách báo xã hội chủ nghĩa. Ở đấy chỉ có những tờ báo công nhân.

4) Về các tác phẩm của tôi viết bằng các thứ tiếng và xuất bản ở các nơi, thì bản thân tôi cũng không có bộ sưu tập đầy đủ những tác phẩm ấy. Phần lớn những tác phẩm ấy đã không có bán nữa.

Vì vậy, không có khả năng thỏa mãn nguyện vọng của Ngài về vấn đề này, – "la plus belle fille de France ne peut donner

que ce qu'elle a"[1*], – tôi buộc phải bớ hẹp vào một bản tóm tắt về hoạt động văn đàn – chính trị của tôi mà có lẽ Ngài có thể sử dụng làm lời tựa cho bản dịch của Ngài.

Tiến sĩ C. Mác sinh ở Tơ-ria (vùng Ranh thuộc Phổ) năm 1818.

Năm 1842 – 1843. Chủ bút báo "*Rheinische Zeitung*" *(Khuên).* Tờ báo này bị chính phủ Phổ cưỡng chế đóng cửa. Mác sang Pa-ri và ở đây (năm 1844) cùng với Ác-nôn Ru-gơ xuất bản *Deutsche - Französische Jahrbücher*" *(Pa-ri, năm 1844).* Cuối năm 1844, Ghi-dô trục xuất Mác ra khỏi Pháp và ông đã chuyển sang *Bruy-xen.* Cùng với *Phri-đrích Ăng-ghen* ông công bố "*Gia đình thần thánh, hay là phê phán sự phê phán có tính phê phán. Chống Bru-nơ Bau-ơ và đồng bọn*" *(Phran-phuốc trên sông Mai-nơ, năm 1845).* (Tác phẩm này cũng như những bài của Mác đăng trên tờ "Deutsch – Französische Jahrbücher", đều nhằm chống lại chủ nghĩa thần bí về mặt tư tưởng của triết học Hê-ghen và triết học tư biện nói chung.) Sau đó, trong thời kỳ lưu lại ở Bruy-xen đã xuất bản: "*Sự khốn cùng của triết học. Trả lời cuốn "Triết học về sự khốn cùng" của ông Pru-đông*" *(Bruy-xen – Pa-ri, năm 1847), "Diễn văn về mậu dịch tự do" (Bruy-xen, năm 1847)* và sau hết, vào đầu năm 1848, cùng với *Phri-đrích Ăng-ghen,* viết "*Tuyên ngôn của Đảng cộng sản*") (Luân Đôn).

Chẳng bao lâu sau khi bùng nổ cách mạng tháng Hai, Mác bị trục xuất khỏi Bỉ, đồng thời nhận được lời mời trở về Pháp của chính phủ lâm thời Pháp, ông đã trở về Pa-ri, và tháng Tư năm 1848 ông trở về *Khuên* (Đức), nơi đây ông xuất bản tờ "*Neue Rheinische Zeitung*" (từ tháng Sáu năm 1848 đến tháng Năm năm 1849). Cũng ở đây ông cho ra mắt:

1* – "cô gái đẹp nhất nước Pháp chỉ có thể cho cái gì mà cô ta có"

"*Hai vụ án chính trị*" (Khuên, năm 1849). (Cuốn sách nhỏ này tường thuật quá trình xét xử và bài biện hộ của Mác trước tòa án bồi thẩm. Trong vụ án thứ nhất, Mác bị buộc tội xúc phạm ủy viên công tố hoàng gia, còn trong vụ án thứ hai – sau cuộc đảo chính ở Phổ (Man-toi-phen) – ông bị buộc tội kêu gọi khởi nghĩa. Trong cả hai vụ, tòa án bồi thẩm đều phán quyết Mác vô tội)[1*].

Tháng Năm 1849 tờ "Neue Rheinische Zeitung" bị chính phủ Phổ đóng cửa và Mác bị trục xuất khỏi biên giới Phổ. Ông lại đi Pa-ri, nhưng lại bị trục xuất khỏi Pháp và cuối tháng Mười năm *1849* ông chuyển sang *Luân Đôn* , ở đây ông sống cho tới nay. Trong thời kỳ này, ông xuất bản tờ "*Neue Rheinische Zeitung. Politisch* – ökonomische Revue" *(Hăm-buốc và Niu Oóc, năm 1850).*

"Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ" (Niu Oóc, năm 1852).

"*Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên*" *(năm 1853.* Hai lần xuất bản – một ở Ba-lơ, một ở Bô-xtơn, Hợp chúng quốc Mỹ).

"*Tiểu phẩm chống Huân tước Pan-móc-xtơn*"[2*] (*Luân Đôn, Bóc-minh-hêm, Gla-xgô*, năm 1853 – 1854).

"*Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị*" (*Béc-lin*, năm 1859).

"*Ngài Phô-gtơ*" (*Luân Đôn*, năm 1860).

Trong thời gian *những năm 1851* – 1861 ông viết bài bằng *tiếng Anh* cho các báo "*New-York Tribune*", *Putnam's Revue*" và "*Bách khoa toàn thư mới của Mỹ*".

1* Xem tập này tr. 725 - 726.

2* *C. Mác*. "Huân tước Pan-móc-xtơn"

Năm 1864 – "Tuyên ngôn thành lập Hội liên hiệp công nhân quốc tế", nhan đề là "*Lời kêu gọi gửi công nhân châu Âu*", cũng như *Điều lệ* của hội này, về sau (năm 1866) được thông qua lần chót tại Đại hội Giơ-ne-vơ của Hội liên hiệp công nhân quốc tế. Từ đó đến nay, Mác liên tục là ủy viên của *Tổng Hội đồng* Hội liên hiệp công nhân quốc tế, đồng thời là bí thư về nước Đức.

Năm 1867 – "*Tư bản và v.v..*".

Xin gửi Ngài lời chào chân thành.

Các Mác

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong tạp chí "Những năm đã qua" số 1, năm 1908

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

21
MÁC GỬI LÚT-VÍCH CU-GHEN-MAN
Ở HAN-NÔ-VƠ

Luân Đôn, 12 tháng Mười 1868
1, Modena Villas, Maitland Park

Bạn thân mến của tôi!

Tôi hoàn toàn không hiểu nổi sự im lặng mãi của Ngài. Chẳng lẽ bức thư gần đây nhất của tôi [1*] là lý do ngẫu nhiên gây ra

1* Xem tập này, tr. 752 - 755.

chuyện đó? Tôi mong rằng không phải như vậy. Dù sao thì cũng không phải là cố ý. Tôi không phải giải thích và chứng minh với Ngài điều đó, thì Ngài vốn cũng *biết* rằng Ngài là người bạn gần gũi nhất của tôi ở Đức và tôi không hiểu được tại làm sao bạn bè lại có thể hoạnh họe nhau vì bất cứ chuyện cỏn con nào. Đối với tôi, Ngài lại càng *ít có quyền làm việc ấy* hơn ai hết, vì Ngài biết rằng tôi chịu ơn Ngài rất nhiều. Đối với cuốn sách của tôi[1*] – ấy là chưa kể sự giúp đỡ cho cá nhân tôi – Ngài đã làm được nhiều hơn cả nước Đức gộp lại[7].

Vả chăng, có lẽ Ngài im lặng mãi như thế để chứng minh với tôi rằng Ngài không thuộc trong số những kẻ gọi là bạn bè khi vui thì vỗ tay vào đến khi hoạn nạn thì nào thấy đâu. Nhưng về phía Ngài không cần thiết có sự biểu hiện như thế.

Khi nói "vui", là tôi muốn ám chỉ: 1) Công tác tuyên truyền đã được triển khai nhờ cuốn sách của tôi và sự thừa nhận mà nó nhận được từ phía công nhân Đức, – kể từ khi Ngài viết thư cho tôi lần cuối; 2) những thành tựu kinh ngạc mà Hội liên hiệp công nhân quốc tế đạt được, nhất là ở Anh.

Mấy ngày trước đây, một trong số những người xuất bản sách ở Pê-téc-bua đã làm tôi ngạc nhiên bằng một tin tức nói rằng hiện đang in bản dịch tiếng Nga cuốn "Tư bản"[458]. Ông ta yêu cầu tôi gửi cho ông ta ảnh tôi để đăng ở bìa trong của cuốn sách ấy, và trong việc nhỏ nhặt này tôi không thể từ chối "những người bạn tốt của tôi", những người Nga. Đây là sự trớ trêu của lịch sử; những người Nga mà tôi không ngừng đấu tranh với họ trong 25 năm trời trong những bài phát biểu của tôi không những bằng tiếng Đức mà còn bằng tiếng Pháp và tiếng Anh, những người Nga ấy lại luôn luôn là "ân nhân" của tôi. Trong những

1* – tập I của bộ "Tư bản".

năm 1843 – 1844 ở Pa-ri, quí tộc Nga ở đây đã tâng bốc tôi. Tác phẩm của tôi chống Pru-đông (năm 1847), cũng như ấn phẩm mà Đun-cơ xuất bản (năm 1859)[1*], không nơi nào tiêu thụ được nhiều như ở Nga. Mà nước ngoài đầu tiên dịch cuốn "Tư bản" là nước Nga. Nhưng tất cả những điều đó không nên đánh giá quá cao. Các quí tộc Nga thời trẻ được giáo dục ở các trường đại học Đức và ở Pa-ri. Họ chạy theo những cái cực đoan mà phương Tây đem lại. Đấy là thói tham ăn thuần tuý, cái thói tham ăn đã hấp dẫn một bộ phận quí tộc Pháp ở thế kỷ XVIII. "Đấy không phải là để cho thợ may và thợ đóng giầy", – bấy giờ Vôn-te đã nói như vậy về những tư tưởng khai sáng của mình. Điều đó không cản trở cũng chính những người Nga ấy trở thành bọn vô lại khi bước vào con đường công danh quốc gia.

Qua những bức thư kèm theo đây – mà xin phiền Ngài gửi trả lại cho tôi – Ngài sẽ thấy rằng chính lúc này tôi gặp nhiều điều "phiền toái" ở Đức do những sự cãi cọ trong các thủ lĩnh. Một bên là Svai-xơ, người phong tôi làm giáo hoàng in partibus infidelium[2*], để tôi lại phong anh ta làm hoàng đế công nhân ở Đức. Bên kia là Líp-nếch, là người đã quên rằng trên thực tế chính Svai-xơ đã buộc anh ta nhớ rằng trên thế giới còn tồn tại phong trào vô sản khác với phong trào dân chủ tiểu tư sản.

Tôi hy vọng rằng Ngài và gia đình Ngài được mạnh khỏe. Mong rằng Ngài không bị người vợ đáng yêu của Ngài[3*] ghét bỏ. Tiện

---

1* *C. Mác.* "Sự khốn cùng của triết học". "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị"

2* – ở xứ sở vô đạo – những từ này được ghi thêm vào tước vị của các giám mục Thiên chúa giáo được bổ nhiệm vào các chức vụ giám mục hoàn toàn mang tính chất danh nghĩa ở các nước không theo Thiên chúa giáo.

3* – Ghéc-tru-đa Cu-ghen-man

đây nói luôn, Hội liên hiệp phụ nữ quốc tế – lãnh tụ của nó là bà Guê-gơ (xin đọc là gàn dở)[1*] – đã gửi cho đại hội Bruy-xen[151] một bức thư hỏi rằng các bà có thể gia nhập hội của chúng tôi không. Đương nhiên, chúng tôi đã trả lời họ một cách lịch sự rằng đồng ý. Vậy là, nếu như Ngài còn tiếp tục im lặng thì tôi sẽ gửi cho vợ Ngài giấy ủy nhiệm làm thông tín viên của Tổng Hội đồng.

Do bệnh gan của tôi mà tôi bị đau đớn nhiều do nóng nực, nhưng hiện nay còn khỏe mạnh.

Xin chào Ngài.

C. Mác của Ngài

P.S.I. Cách mạng Tây Ban Nha[165] đã đến, như deus ex machina[2*], để ngăn cản cuộc chiến tranh Pháp – Phổ có tính chất hủy diệt không sao tránh khỏi nếu không có nó.

P.S.II. Ngài đã từng viết thư cho tôi rằng tôi thế nào cũng sẽ nhận được cuốn sách của Buy-sno[3*]. Bao giờ và bằng cách nào tôi sẽ nhận được.

Công bố lần đầu có lược bớt trong tạp chí "Die Neue Zeit", Bd. 2, N 7, 1901-1902, công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong cuốn "Thư của Mác gửi Cu-ghen-man", 1928

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

1* Chơi chữ: Gögg là họ, còn "Geck" là "mụ gàn dở".

2* – nguyên văn là: "vị thần từ trong cỗ máy" (ở nhà hát cổ đại, các diễn viên sắm vai các vị thần, thường xuất hiện trên sân khấu bằng các thiết bị máy móc đặc biệt); nghĩa bóng có nghĩa là: nhân vật xuất hiện bất ngờ cứu vãn được tình thế, hoặc là sự kết thúc đột ngột, không bắt nguồn từ tiến trình của sự kiện.

3* *L. Buy-sno.* "Sáu bài giảng về thuyết chuyển hóa các loài của Dác-uyn"

22

MÁC GỬI I-Ô-HAN BA-TI-XTƠ SVAI-XƠ Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 13 tháng Mười 1868

Thưa Ngài!

Nếu như Ngài không nhận được thư trả lời bức thư của Ngài đề ngày 15 tháng Chín thì tôi đã có lỗi gây ra sự hiểu lầm đó. Tôi hiểu thư ấy theo ý nghĩa là Ngài muốn gửi cho tôi xem "bản dự thảo" của Ngài. Tôi chờ đợi nó. Nhưng kế đó đại hội của Ngài[163] đã họp, sau đấy tôi cho rằng (do quá bận rộn với công việc) có thể không vội vàng trả lời. Với tư cách bí thư về nước Đức của quốc tế, từ ngay trước khi nhận được bức thư của Ngài đề ngày 8 tháng Mười, tôi đã *nhiều lần* kêu gọi *hòa bình*. Người ta trả lời tôi (để làm bằng chứng người ta đã gửi cho tôi những bài trích trong báo "Social-Demokrat") rằng bản thân Ngài đã khiêu khích gây ra *cuộc chiến*. Tôi đã tuyên bố rằng trong cuộc quyết đấu ấy [1•] tôi phải bó hẹp trong vai trò "quan tòa vô tư".

Tôi nghĩ rằng đối với sự tín nhiệm lớn lao mà Ngài bày tỏ với tôi trong các bức thư của Ngài, tôi sẽ đền đáp được tốt hơn hết nếu như tôi trình bày với Ngài một cách thẳng thắn, không có sự bóng gió ngoại giao nào, quan điểm của tôi về tình thế hiện nay. Đồng thời tôi nghĩ rằng đối với Ngài, cũng như đối với tôi, chỉ có lợi ích của công việc là quan trọng thôi.

1• Xem tập này tr. 237 - 238.

Tôi tuyệt đối thừa nhận trí tuệ và nghị lực mà Ngài biểu hiện ra khi Ngài hoạt động trong phong trào công nhân, và tôi chưa bao giờ giấu giếm điều đó với bất cứ ai trong số bạn bè của tôi. Ở khắp mọi nơi mà tôi buộc phải phát biểu công khai – tại Tổng Hội đồng Hội liên hiệp công nhân quốc tế và trong Hội liên hiệp cộng sản Đức ở đây – tôi luôn luôn nói về Ngài như là người của đảng chúng tôi và *chưa lần nào* nhắc *một chữ nào* đến *những sự bất đồng của chúng ta.*

Tuy nhiên, những sự bất đồng ấy vẫn tồn tại.

Trước hết, về Hội liên hiệp Lát-xan, nó được thành lập trong thời kỳ phản động. Lát-xan – và đây vẫn là công lao bất hủ của ông ta – đã làm thức tỉnh trở lại phong trào công nhân ở Đức sau mười lăm năm mê ngủ. Nhưng ông ta mắc những sai lầm lớn. Ông ta chịu quá nhiều ảnh hưởng của điều kiện trực tiếp của thời đại đó. Ông ta biến điểm xuất phát nhỏ bé – sự bất đồng của ông ta với một tên hèn kém như Sun-txơ - Đê-lít-sơ- thành điểm trung tâm của công tác cổ động của mình: đem sự giúp đỡ của nhà nước đối chọi lại sự tự giúp đỡ. Như thế là ông ta lại đưa ra cái khẩu hiệu mà Buy-sê – thủ lĩnh của chủ nghĩa xã hội *Thiên Chúa giáo* đã từng đưa ra vào năm 1843 và vào những năm tiếp theo để chống lại phong trào công nhân chân chính ở Pháp. Là một người quá ư thông minh để có thể cho rằng khẩu hiệu ấy là cái gì lớn hơn là thủ đoạn quá độ trong trường hợp xấu, Lát-xan chỉ có thể bào chữa cho khẩu hiệu ấy bằng tính khả thi (tuồng như) trực tiếp của khẩu hiệu ấy. Nhằm mục đích đó, ông ta phải khẳng định rằng khẩu hiệu ấy có thể thực hiện được trong tương lai *gần nhất*. Như vậy là "nhà nước", *với tư cách là nhà nước*, đã biến thành nhà nước Phổ, do đó ông ta đã buộc phải nhượng bộ chế độ quân chủ Phổ, phe phản động Phổ (đảng phong kiến), thậm chí phái giáo quyền tối cao. Ông ta kết hợp khẩu hiệu của Buy-sê về sự giúp đỡ của nhà

nước dành cho các hiệp tác xã, với khẩu hiệu của phái Hiến chương về quyền bầu cử phổ thông. Ông ta không nhận thấy rằng điều kiện ở Đức và ở Anh khác nhau. Ông ta không hiểu được các bài học của bas empire[1*] trong vấn đề quyền bầu cử phổ thông ở Pháp. Kế đó, ngay từ đầu ông ta đã gán cho công tác cổ động của mình tính chất tôn giáo, bè phái, giống như bất cứ ai quả quyết rằng trong túi mình có sẵn linh đơn thánh dược chữa bệnh của quần chúng. Trên thực tế, bè phái nào cũng mang tính chất tôn giáo. Thứ nữa, là nhà sáng lập ra bè phái, ông ta phủ nhận mọi quan hệ tự nhiên với phong trào công nhân trước kia ở Đức cũng như ở nước ngoài. Ông ta lại rơi vào sai lầm của Pru-đông, đó là: ông ta không tìm cơ sở hiện thực cho công tác cổ động của mình trong các yếu tố thực tế của phong trào giai cấp, mà lại muốn hướng tiến trình của phong trào ấy theo một đơn thuốc khống luận được xác định sẵn nào đó.

Phần lớn những điều mà hiện nay tôi nói post factum thì tôi đã nói với Lát-xan trước đây khi ông ta đến Luân Đôn năm 1862 và mời tôi cùng ông ta lãnh đạo phong trào mới.

Dựa vào kinh nghiệm bản thân, Ngài biết được đâu là sự đối lập giữa phong trào bè phái và phong trào giai cấp. Đối với bè phái, ý nghĩa của sự tồn tại của nó và vấn đề danh dự không phải là cái mà nó có *chung* với phong trào giai cấp, mà là *lá bùa đặc biệt* làm cho nó *khác biệt* với phong trào ấy. Vì vậy, khi ngài ở Hăm-buốc đề nghị triệu tập đại hội để thành lập công đoàn, Ngài chỉ có thể đập tan được sự phản kháng bè phái bằng sự đe doạ từ chối ghế chủ tịch. Ngoài ra, Ngài cũng buộc phải tuồng như thể xẻ thân làm hai, tuyên bố rằng trong tình huống này, Ngài hoạt động như lãnh tụ của bè phái, còn trong tình

---

1* — đế quốc mạt kỳ (ám chỉ đế quốc La Mã hậu kỳ hoặc đế quốc Bi-dăng-xơ); ở đây ám chỉ Đế chế thứ hai ở Pháp.

huống khác thì hoạt động với tư cách đại biểu của phong trào giai cấp.

Sự giải tán của Hội liên hiệp công nhân toàn Đức đã tạo ra cho Ngài cơ hội *lịch sử* để tiến một bước dài về phía trước và tuyên bố – và chứng minh nếu cần – rằng hiện nay đã đến giai đoạn phát triển mới và phong trào bè phái đã chín muồi để hòa nhập vào phong trào giai cấp và để chấm dứt mọi thứ bè phái. Còn cái gì là chân chính trong bè phái thì nó, giống như tất cả các bè phái công nhân trước đây, sẽ đưa vào phong trào chung với tính cách yếu tố làm phong phú phong trào ấy. Đáng lẽ phải làm như thế thì trên thực tế Ngài đã đòi hỏi phong trào giai cấp phục tùng phong trào bè phái đặc biệt. Những kẻ địch của Ngài từ đó rút ra kết luận là bất luận thế nào Ngài cũng muốn duy trì "phong trào công nhân của riêng mình".

Về đại hội Béc-lin thì trước hết chẳng có gì vội cả, bởi vì đạo luật về hiệp hội còn chưa được thông qua. Cho nên Ngài phải thương lượng với lãnh tụ các nhóm *không phải* của Lát-xan và cùng với họ thảo ra kế hoạch triệu tập đại hội. Lẽ ra phải làm như thế thì Ngài lại chỉ đặt họ trước một sự lựa chọn: công khai tán thành *Ngài* hay là *phản đối Ngài*. Bản thân đại hội chẳng qua là sự tái bản có mở rộng đại hội Hăm-buốc.

Về dự thảo điều lệ[179] thì tôi cho rằng nó mắc sai lầm về nguyên tắc, còn trong lĩnh vực công đoàn thì tôi nghĩ rằng tôi có kinh nghiệm không ít hơn bất cứ ai trong số những người đương đại với tôi. Không đi vào chi tiết, tôi chỉ vạch rõ rằng tổ chức được xây dựng trên nền tảng *chế độ tập trung* là thích hợp với các đoàn thể bí mật và các phong trào bè phái, nhưng mâu thuẫn với thực chất của công đoàn. Cho dù nó có khả năng tồn tại – còn tôi thì tuyên bố rằng đơn giản nó không thể tồn tại được – thì nó cũng là điều không đáng mong muốn, đặc biệt là

ở Đức, nơi mà công nhân từ tuổi thơ ấu đã sống trong bầu không khí của qui chế quan liêu và tin tưởng vào quyền uy, vào cấp trên, và tại đó cần trước hết *luyện* cho họ *tính tự chủ*.

Nhưng kế hoạch của Ngài còn không thực tế về các mặt khác. Trong "Hội liên hiệp" có ba quyền lực độc lập, có nguồn gốc khác nhau: 1) *ủy ban*, do *các công đoàn* bầu ra; 2) *chủ tịch* (trong trường hợp này là một nhân vật hoàn toàn thừa), được bầu ra bằng *phổ thông đầu phiếu*; 3) đại hội do các *tổ chức địa phương* bầu ra. Như vậy là đâu đâu cũng có va chạm, mà điều đó tuồng như tạo thuận lợi cho "tốc độ hành động nhanh chóng". Trong Điều lệ của Hội liên hiệp công nhân quốc tế cũng có chức chủ tịch Hội liên hiệp. Nhưng trên thực tế, chức năng duy nhất của chủ tịch chỉ quy tụ vào việc chủ trì các phiên họp của Tổng Hội đồng. Theo đề nghị của tôi, chức danh ấy – mà tôi từ chối nhận vào năm 1866 - đã bị hủy bỏ hoàn toàn vào năm 1867 và được thay thế bằng chức chủ tịch điều hành (chairman), được bầu ra trong mỗi kỳ họp hàng tuần của Tổng Hội đồng. Trong *Hội đồng Luân Đôn của công liên*[32] cũng chỉ có chủ tịch điều hành. Nhân vật phụ trách thường trực ở đây chỉ là *bí thư*, vì nhân vật ấy xử lý công việc hàng ngày. Lát-xan đã mắc một sai lầm lớn khi sao chép ở hiến pháp Pháp năm 1852 cái chức vụ chủ tịch "do phổ thông đầu phiếu bầu ra". Huống hồ điều đó lại càng không thích hợp đối với phong trào công đoàn! Phong trào này chủ yếu xoay chuyển xung quanh vấn đề tiền nong, và Ngài sẽ nhanh chóng tin rằng ở đây đã chấm dứt mọi thứ độc tài.

Tuy nhiên, những sai lầm về tổ chức dù có thế nào đi nữa thì có lẽ thực tiễn hợp lý sẽ khắc phục được những sai lầm ấy hoặc ít hoặc nhiều. Với tư cách bí thư của Quốc tế, tôi sẵn sàng đứng ra làm người trung gian giữa Ngài và đa số ở Nu-ren-be đã trực tiếp gia nhập Quốc tế, – nhưng đương nhiên theo những

điều kiện hợp lý[1*]. Tôi cũng đã viết thư đúng như thế gửi đến Lai-pxích. Tôi không bỏ qua những khó khăn của Ngài và tôi không bao giờ quên rằng hành động của mỗi người trong chúng ta tùy thuộc vào hoàn cảnh nhiều hơn là vào ý chí của mình.

Tôi hứa với Ngài rằng dù sao thì tôi cũng giữ thái độ vô tư không thiên vị – đó là trách nhiệm của tôi. Nhưng mặt khác, tôi không thể hứa với Ngài rằng khi cần tôi sẽ không lấy *danh nghĩa cá nhân* công khai phê phán những định kiến của Lát-xan, như tôi đã từng làm đối với những định kiến của phái Pru-đông[2*], khi tôi thấy rằng điều đó là tuyệt đối cần thiết vì lợi ích của phong trào công nhân.

Tôi khẳng định với Ngài tình cảm tốt đẹp nhất của tôi đối với cá nhân Ngài và gửi Ngài lời chào chân thành.

C.M.

Công bố lần đầu trong tạp chí "Die Neue Zeit", Bd.1, N⁰1, 1896

In theo bản viết tay. Nguyên văn là tiếng Đức

23
MÁC GỬI HÉC-MAN I-UNG
Ở LUÂN ĐÔN

[Luân Đôn], 19 tháng Mười 1868

1* Xem tập này, tr. 238 - 239.

2* *C. Mác*. "Sự khốn cùng của triết học". "Bàn về Pru-đông"

I-ung thân mến!

Chỉ cần không làm điều gì tai tiếng ảnh hưởng xấu đến Quốc tế là được rồi. Nếu như Ngài không chịu đựng nổi nữa thì hãy chửi rủa đi, xin chớ có đánh đấm bằng tay chân.

Tốt hơn hết là làm ra vẻ chúng ta sẽ tố cáo những con người ấy (Be-xông và Lơ Luy-be) về những điều vu khống chứa đựng trong thư của họ[517]. Về ngón ấy có thể thỏa thuận với Mê-ri-men. Ngài sẽ thấy rằng bọn nhát gan ấy sẽ luồn cúi như thế nào: vì chúng có nguy cơ bị công khai thẩm vấn trước tòa về cái băng đảng bẩn thỉu ấy của chúng.

C.M. của Ngài

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXV, năm 1934

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

24
MÁC GỬI LÚT-VÍCH CU-GHEN-MAN
Ở HAN-NÔ-VƠ

Luân Đôn, 26 tháng Mười 1868

Bạn thân mến của tôi!

Vì rằng đúng lúc nhận được thư của Ngài tôi đang phải ngồi tiếp khách, cho nên chỉ trả lời Ngài được mấy dòng thôi.

Địa chỉ của Kéc-tơ-bê-ni: N^{0} 11/III (III nghĩa là gì, tôi không rõ, có lẽ là tầng III) Behrenstrasse.

Bây giờ cho phép tôi nói đôi lời. Vì rằng Ngài và Ăng-ghen cho rằng việc đó có lợi, nên tôi nhượng bộ và đồng ý đăng lời quảng cáo ấy trên tờ "Gartenlaube"[1*]. Bản thân tôi vốn có ý định *kiên quyết phản đối*. Còn bây giờ tôi *tha thiết* yêu cầu Ngài *từ bỏ hẳn* cái trò đùa ấy đi! Vấn đề là nó chỉ dẫn đến tình hình là loại các ngài như Cây-lơ và những nhân vật khác thuộc tờ "Daheim" tưởng rằng tôi thuộc vào hội văn đàn v.v. của các "vĩ nhân", là những kẻ cần sự bảo hộ của họ hoặc cố đạt được sự bảo hộ ấy.

Tôi cho rằng những việc như thế có hại hơn là có lợi và *không xứng đáng* với nhà khoa học. Chẳng hạn, người xuất bản *Từ điển bách khoa Mây-ơ* đã viết thư cho tôi từ lâu và yêu cầu cung cấp tiểu sử của tôi. Còn tôi thì không những không cho ông ta bản tiểu sử ấy, mà còn không trả lời thư ông ta nữa. Mỗi người có sở thích của mình.

Về Kéc-tơ-bê-ni thì đó là một kẻ vô tích sự, tự cao tự đại, ngớ ngẩn và hay quấy rầy trong giới văn đàn, và càng ít giao thiệp với ông ta thì càng tốt.

Xin chào.

C.M. của Ngài

Công bố lần đầu có lược bớt trong tạp chí "Die Neue Zeit", Bd. 2, N^{0}7, 1901 — 1902; công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong cuốn sách: "Thư của Mác gửi Cu-ghen-man", 1928

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* Xem tập này, tr. 169 - 170.

25
MÁC GỬI UY-LI-AM GIE-XÉP
Ở NIU OÓC

Luân Đôn, 28 tháng Mười 1868
1, Modena Villas, Maitland Park,
Haverstock Hill

Thưa Ngài!

Nội dung bức thư Ngài gửi Ếch-ca-ri-út ngày 3 tháng này đã được ông ấy báo cáo với Tổng Hội đồng Hội liên hiệp công nhân quốc tế. Ếch-ca-ri-út lại được bổ nhiệm làm bí thư – thông tấn về nước Mỹ của chúng tôi, nhưng hiện giờ ông ấy quá ốm yếu, không thực hiện được chức vụ của mình.

Tổng Hội đồng đã bổ nhiệm ngài D. Mây-ơ và ngài Áp-gu-xtơ Phô-gtơ làm các thông tín viên người Đức ở Mỹ, còn ngài Pê-le-chi-e được cử làm thông tín viên người Pháp ở Mỹ. Tôi xin giới thiệu với Ngài những vị ấy.

Vì rằng bản thân Tổng Hội đồng được bầu lại hàng năm tại đại hội toàn thể, nên lẽ đương nhiên, mọi sự bổ nhiệm của nó nếu như không được tái bổ nhiệm thì chỉ có hiệu lực trong năm đó thôi.

Xin gửi lời chào anh em.

Các Mác của Ngài

Gửi Uy-li-am G.Gie-xép, bí thư – đại diện ở bang Niu Oóc:

Đồng minh công nhân toàn quốc, 11 Norfolk Street, New York City.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph. Ăng-ghen Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXV, 1934

In theo bản sao của bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh

26
MÁC GỬI DI-GƠ-PHRÍT MÂY-Ơ VÀ ÁP-GU-XTƠ PHÔ-GTƠ Ở NIU OÓC

Luân Đôn, 28 tháng Mười 1868

Mây-ơ và Phô-gtơ thân mến!

Qua thư ủy nhiệm toàn quyền của Mây-ơ gửi kèm đây (tôi cũng gửi kèm thư ủy nhiệm toàn quyền của Ngài)[518], các vị sẽ thấy rằng nguyện vọng của các vị đã được thực hiện từ ngày 13 tháng Mười. Tờ "Bee-Hive", số ra ngày 3 tháng Mười[1*], đã đăng tin về sự bổ nhiệm Mây-ơ. Tổng Hội đồng quyết định rằng những thông tín viên người Đức phải trao đổi thư từ với tôi, Pê-le-chi-e (thay mặt người Pháp) trao đổi thư từ với Đuy-pông, còn Gie-xép trao đổi thư từ với Ếch-ca-ri-út. Bản thân tôi đã đề nghị phương

1* Trong bản viết tay nhầm là: "ngày 10 tháng Mười".

thức ấy, vì rằng tôi không có thời gian cho việc trao đổi thư từ rộng rãi hơn. Bức thư gửi kèm đây các ngài có thể chuyển cho Gie-xép[1*], đồng thời xuất trình với ông ta thư ủy nhiệm toàn quyền của các ngài.

Về Ếch-ca-ri-út thì ở đây xảy ra một số hiểu nhầm. *Tôi chưa bao giờ* cãi cọ với ông ta, mà trái lại, *cho đến tận hôm nay* vẫn bênh vực ông ta chống lại sự đả kích của người Anh và những người khác. Nhưng do tính ích kỷ quá đáng và thường là hẹp hòi của mình, có lẽ được lý giải bằng điều kiện sinh hoạt của ông ta, nên *ông ta* đôi lúc làm những việc ngu xuẩn khiến người ta bực mình. Nhìn chung tôi không chú ý đến những chuyện đó; nhưng trong một số trường hợp cá biệt, tôi mất hết kiên nhẫn. Bấy giờ tôi té tát cho ông ta một trận, rồi mọi cái đều bình thường cho đến khi có sự cố mới. Anh chàng đáng thương ấy hiện giờ rất ốm đau, mà ông ta thì bao giờ cũng lợi dụng những giờ phút ấy để nói câu "pater peccavi"[2] của mình. Theo thư của Phô-gtơ, cái mà Líp-nếch ám chỉ thì tôi hoàn toàn không biết. *Dù sao đi nữa*, tôi chưa bao giờ viết cho bất cứ ai một lời nào *chống* lại Ếch-ca-ri-út, nếu như không tính đến bức thư của tôi gửi cho Mây-ơ, được viết vào lúc tôi hơi bị kích động do nhận được thư của các đại biểu khác của chúng ta dự đại hội Bruy-xen lên án Ếch-ca-ri-út[3*]. Có khả năng là Ếch-ca-ri-út, không cho tôi biết, đã viết thư cho Líp-nếch theo tinh thần ấy, nên gây ra bức thư tương ứng của Líp-nếch gửi Phô-gtơ. Song, điều đó rất lạ lùng, vì chính vào lúc đó tôi đã vì Ếch-ca-ri-út mà tranh cãi gay gắt với người Anh và đứng ra *biện hộ* cho ông ta.

1* Xem tập này, tr. 778 - 779.

2* — "thưa cha, con có tội"

3* Xem tập này, tr. 759 - 761.

Về *Doóc-gơ*, thì không cần có thêm biện pháp gì nữa. Thư của tôi gửi Gie-xép đã giải thích tính chất tạm thời của thư ủy nhiệm toàn quyền.

Thẻ hội viên đã phân phát hết, cần in thẻ mới. Líp-nếch quá ư sốt sắng với chủ nghĩa yêu nước Nam Đức. Ngoài ra, anh ta không nên đăng những điều ngu xuẩn về "*Nhà nước và xã hội*"[1*], đó là sự đối lập trực diện với quan điểm của chúng ta.

Xin chào. Rất rất vội.

C. Mác của ngài

Tiện thể nói thêm, ngài có biết Đi-xơ-ghen không? Hiện nay anh ta từ Pê-téc-bua trở về tỉnh Ranh, để khai trương ở đây một xưởng thuộc da nhỏ. Đó là một trong những công nhân tài ba nhất mà tôi biết. Tôi biết qua thư từ, chứ chưa gặp mặt.

Hiện giờ ở Xanh-Pê-téc-bua đang xuất bản bản dịch tiếng Nga cuốn sách của tôi [178]. Song, có thể tôi đã cho các ngài biết việc này rồi chăng?

[*Phụ lục*]

[Luân Đôn], 13 tháng Mười 1868.
256, High Holborn, W.C.

Ngày 13 tháng Mười 1868, Tổng Hội đồng Hội liên hiệp công nhân quốc tế đã bổ nhiệm ngài A. Phô-gtơ (chi bộ người Đức ở Mỹ) làm bí thư – thông tấn của Hội liên hiệp công nhân quốc tế trong các năm 1868 – 1869.

1* Xem tập này, tr. 241 - 244.

Theo sự ủy nhiệm của Tổng Hội đồng.

Các Mác
Bí thư về nước Đức

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXV, 1934. Công bố toàn văn lần đầu

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

27
MÁC GỬI BA-XÔ
Ở PA-RI

Luân Đôn, 30 tháng Mười 1868
1, Modena Villas, Maitland Park,
Haverstock Hill

Thưa Ngài!

Tôi đã gửi thư cho công ty xuất bản sách Phran-cơ để nhận số tiền phải trả cho tôi; ông chủ mới, ngài Phi-ve-gơ, đã giới thiệu tôi với Ngài như là người thừa kế của ngài Phran-cơ[1*]. Xin Ngài hãy chuyển cho ngài *Pôn La-phác-gơ*, người cầm thư này, số tiền thu được từ việc bán cuốn sách nhỏ của tôi "*Sự khốn*

1* Xem tập này, tr. 245 - 246.

cùng của triết học v.v.", chống lại ngài Pru-đông, tính đến lúc ngài Phran-cơ hoặc công ty của ngài Phran-cơ ngừng hoạt động.

Tôi vinh hạnh gửi đến Ngài lời chào.

Các Mác

Gửi ngài Ba-xô, 58 rue de Bondy, Paris.

Công bố lần đầu

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp

28
MÁC GỬI HÉC-MAN I-UNG
Ở LUÂN ĐÔN

Luân Đôn, 14 tháng Mười một 1868

I-ung thân mến!

Trước khi Ngài đi Bruy-xen, tôi trao cho Ngài bản *thông tri bí mật của "Liên bang châu Âu"* (bản của Xtếp-ni), trong đó nói về sự cần thiết cần có hành động chung với *Hội liên hiệp công nhân quốc tế*[519]. Vì rằng Gu-xtáp Phô-gtơ, nói cách khác là tờ báo của ông ta, hiện đang hùng hổ phản đối chúng ta, cho

nên mong Ngài gửi *trả* cho tôi *văn kiện này, tôi sử dụng nó trên tờ báo của Líp-nếch*[1*] để chống lại G. Phô-gtơ.

Cớ sao hai số báo vừa qua của tờ "Bee – Hive" không nói một lời nào về các nghị quyết của đại hội Giơ-ne-vơ và đại hội Bruy-xen[238].

Xin gửi lời chào đến Ngài và gia đình Ngài.

C. Mác của Ngài

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXV, năm 1934

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

29
MÁC GỬI LÚT-VÍCH CU-GHEN-MAN
Ở HAN-NÔ-VƠ

Luân Đôn, 5 tháng Chạp 1868

Cu-ghen-man thân mến!

Ngài có địa chỉ của Đi-xơ-ghen không ? Cách đây khá lâu anh ta có gửi cho tôi những đoạn trích trong bản thảo về "năng lực tư duy"[2*], mặc dầu có sự lộn xộn nào đó trong khái niệm và rất

1* – "Demokratisches Wochenblatt"

2* *G. Đi-xơ-ghen*. "Thực chất của hoạt động của bộ não con người"

hay trùng lặp, nó chứa đựng nhiều điểm lối lạc và với tính cách sản phẩm của tư duy độc lập của một công nhân, và nó thậm chí gây nên sự ngạc nhiên đáng kính. Tôi không trả lời ngay khi đọc xong cuốn sách đó, vì rằng tôi muốn biết nhận xét của Ăng-ghen[1*]. Do vậy tôi đã gửi bản thảo cho Ăng-ghen. Qua khá nhiều thời gian tôi mới nhận lại được bản thảo ấy. Còn hiện nay tôi *không* thể *tìm ra* bức thư của Đi-xơ-ghen có ghi địa chỉ mới của ông ấy. Trong bức thư cuối gửi từ Pê-téc-bua, ông ấy viết rằng sẽ trở về Ranh và thu xếp việc làm ở đấy. Ngài có nhận được địa chỉ của ông ấy không? Nếu nhận được thì xin hãy sớm gửi cho tôi. Lương tâm (không bao giờ ta có thể hoàn toàn thoát được cái đó) đang cắn dứt tôi, vì rằng đã lâu như thế mà tôi chưa trả lời Đi-xơ-ghen. Ngài cũng đã hứa với tôi cho biết điều gì đó về cá nhân ông ấy.

Tôi đã nhận được những bài giảng của *Buy-snơ* về học thuyết Đác-uyn. Đây đích thị là "nhà viết sách"; có thể do đó mà ông ta mang cái họ "Buy-snơ"[2*]. Những lời ba hoa hời hợt về lịch sử của chủ nghĩa duy vật rõ ràng là đã được ông ta sao chép của Lăng-gơ[3*]. Điều quả thực ngạc nhiên là nhân vật nhóc con ấy đã xem thường chẳng hạn *A-ri-xtốt*, nhà khoa học tự nhiên không thuộc vào hạng như Buy-snơ. Người ta thấy ông ta rất ngây thơ khi nói về Ca-ba-nít: "Tưởng chừng như người ta nghe thấy hầu như là Các Phô-gtơ nói"[520]. Tuồng như thể Ca-ba-nít đã sao chép của Phô-gtơ!

1* Xem tập này, các tr. 230-231, 232-233, 256-259.

2* Trong nguyên bản có sự chơi chữ dựa trên sự đồng âm của từ "Buchmacher", nghĩa là "người viết sách", "người biên tập" và từ Büchner, tên gọi một dòng họ.

3* *Ph. Lăng-gơ.* "Lịch sử chủ nghĩa duy vật và phê phán ý nghĩa của nó trong thời đại hiện nay".

Từ lâu tôi đã hứa viết cho Ngài đôi lời về chi bộ Pháp[120]. Chi bộ của bọn vô công rồi nghề ấy gồm một nửa hoặc hai phần ba là bọn được gái bao và bọn vô lại tương tự; tất cả bọn họ – sau khi người của chúng tôi rút ra khỏi chi bộ ấy – đều là những hiệp sĩ cách mạng đầu lưỡi, hành thích (đương nhiên là từ "khoảng cách an toàn") các hoàng đế và quốc vương, đặc biệt là Lu-i–Na-pô-lê-ông. Trước mắt họ, đương nhiên chúng ta là bọn phản động, và họ đã soạn ra một bản cáo trạng hợp thức chống lại chúng ta và trên thực tế đã đưa ra xem xét tại đại hội Bruy-xen– trong những phiên họp kín. Sự hằn học của bọn bịp bợm ấy được tăng cường vì chúng bị Phê-lích-xơ Pi-a xỏ mũi. Kẻ không gặp may này, nhà viết kịch thông tục hạng tư này của Pháp đã tham gia cuộc cách mạng năm 1848 chỉ với tư cách *"toast – master"* (như người Anh gọi những kẻ *được thuê* để làm việc nâng cốc chúc mừng trong những bữa tiệc long trọng hoặc để duy trì trình tự nâng cốc chúc mừng). Hắn quả thực là kẻ điên rồ mắc chứng "hò hét thì thầm" và sắm vai kẻ âm mưu nguy hiểm. Nhờ cái băng đảng ấy, Pi-a muốn biến *Hội liên hiệp công nhân quốc tế* thành cái đuôi của mình. Điều đặc biệt quan trọng đối với hắn là làm mất thanh danh của chúng ta. Tại một cuộc mít-tinh công khai, mà *chi bộ Pháp* làm rùm beng và thông báo trên các tranh áp phích dán trên tường coi đó như là cuộc mít-tinh của *Hội liên hiệp công nhân quốc tế*, Lu-i Na-pô-lê-ông, cũng tức là Ba-đanh-ghê[1*] đã bị *chính thức tuyên án tử hình*, còn việc thi hành bản án thì đương nhiên giao phó cho các nhân vật như Bru-tút[2*] mà mọi người ở Pa-ri đều không biết. Vì rằng báo chí Anh không chú ý gì đến trò hề ấy, cho nên chúng tôi cũng lờ

1* – biệt danh của Na-pô-lê-ông III (được gọi theo tên của người thợ xây mà ông ta mượn quần áo để mặc khi trốn khỏi nhà tù năm 1846)

2* Xem tập này, tr. 156.

tịt đi. Nhưng một thành viên của băng ấy, một kẻ tên là Vê-di-ni-e nào đó, một tác gia chuyên nghề bất bí, đã tường thuật dài dòng toàn bộ việc làm nhơ nhuốc ấy trên tờ báo Bỉ "La Cigale". Tờ báo này mạo xưng là cơ quan ngôn luận của Quốc tế và thuộc loại báo "hài hước" mà chắc là ở châu Âu không có một tờ báo nào giống nó. Thực ra, trên tờ báo ấy không có cái gì là hài hước cả, ngoài tính nghiêm túc của nó. Từ tờ "Cigale", câu chuyện được đăng lại trên tờ "Pays, Journal de l'Empire". Đương nhiên, nó là món béo bở đối với Pôn đờ Cát-xa-nhắc. Bây giờ chúng tôi, tức Tổng Hội đồng, cho đăng trên tờ "Cigale" bản tuyên bố chính thức gồm sáu dòng nói rằng *Ph. Pi-a* không có quan hệ gì với *Quốc tế*, thậm chí không phải là hội viên[1*] của Quốc tế. Hinc illae irae[2*]. Cuộc chiến tranh đó giữa chuột và ếch[3*] kết thúc bằng việc chi bộ Pháp tức giận rời bỏ chúng tôi và hiện nay đang hoạt động độc lập dưới sự bảo trợ của Pi-a. Họ đã sáng lập ở đây, ở Luân Đôn – với tính cách một cơ cấu yểm trợ, cái gọi là *Hội liên hiệp cổ động Đức* gồm có một tá rưỡi hội viên, đứng đầu là *Vê-bơ*[4*], một thợ đồng hồ dở người, một người Phran-xơ già lưu vong. Thôi, bây giờ thì Ngài đã được biết tất cả những gì có thể thông báo về sự kiện long trọng, vĩ đại và quan trọng ấy. Còn một điều nữa. Chúng tôi lấy làm hài lòng là Blăng-ki, thông qua một người bạn của mình, đã chế giễu Pi-a – cũng trên tờ "Cigale" – đến mức cùng cực và đặt hắn ta trước một

---

1* *C. Mác*. Nghị quyết của Tổng Hội đồng về bài phát biểu của Ph . Pi-a"

2* – Đó là nguồn gốc sinh ra sự tức giận này (nhại câu nói trong tác phẩm của Pu-bli-út Tê-ren-xi-út "Cô gái người đảo An-đrô-xơ", hồi I, cảnh một).

3* "Chiến tranh giữa chuột và ếch" ("Ba-tra-hô-mi - ô-ma-ki-a") – bài thơ hài hước cổ Hy Lạp không rõ tác giả, nhại lại thiên sử thi của Hô-me.

4* Xem tập này, tr. 255 - 256, 260 - 261.

sự lựa chọn: hoặc Pi-a là kẻ mắc chứng điên, hoặc Pi-a là tay sai của cảnh sát[521].

Tối hôm qua tôi đã nhận được thư của Svai-xơ, qua đó thấy rằng ông ta lại ngồi tù, và sự bùng nổ của nội chiến – chiến tranh giữa ông ta và V. Líp-nếch – là không tránh khỏi. Tôi phải nói rằng Svai-xơ đã đúng trong một điểm, tức là nói rằng Líp-nếch là kẻ vô tích sự. Tờ báo của ông ta [1*] quả là thảm hại. Làm thế nào mà một người đã được tôi dạy bằng miệng mười lăm năm dòng (ông ta bao giờ cũng quá lười đọc sách) lại có thể đăng chẳng hạn một cái gì như "*xã hội và nhà nước*", một tác phẩm trong đó "*cái xã hội*" (cũng là một phạm trù tuyệt vời!) được giải thích là cái thứ yếu, còn "*cái chính trị*" được giải thích là cái cơ bản[2*]. Nếu như Líp-nếch không phải là người Nam Đức và nếu như xem ra từ xa xưa ông ta đã lẫn lộn tôi với người xếp cũ của mình, với *Gu-xtáp Xtơ-ru-vơ* "cao thượng", thì điều đó không sao hiểu được.

La-phác-gơ và vợ đã ở Pa-ri hai tháng nay rồi. Nhưng ở đó người ta không muốn thừa nhận học vị y học mà anh ta nhận được ở Luân Đôn, và người ta đòi hỏi anh ta lại phải trải qua năm môn thi nữa ở "Pa-ri"!

Tình hình "kinh tế" (chứ không phải kinh tế – chính trị) của tôi, nhờ một hiệp nghị, mà sang năm sẽ ở vào trạng thái *tạm được*[3*].

Xin gửi những lời cầu chúc tốt lành nhất tới người vợ yêu quí của Ngài[4*] và Phren-xơ-khen.

C. Mác của Ngài

1* — "Demokratisches Wochenblatt"

2* — Xem tập này, tr. 241- 244, 779 - 780.

3* Xem tập này, tr.281 - 285.

4* — Ghéc-tru-đa Cu-ghen-man

Vợ Ngài có tham gia phong trào giải phóng phụ nữ vĩ đại ở Đức không? Tôi cho rằng phụ nữ Đức phải bắt đầu từ chỗ thúc đẩy chồng mình tham gia cuộc đấu tranh giải phóng bản thân.

Công bố lần đầu có lược bớt trong tạp chí "Die Neue Zeit", Bd. 2, N⁰12, 1901 — 1902, công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong cuốn "Thư của Mác gửi Cu-ghen-man", 1928

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

30
MÁC GỬI LÚT-VÍCH CU-GHEN-MAN
Ở HAN-NÔ-VƠ

Luân Đôn, 12 tháng Chạp 1868

Bạn thân mến!

Tôi định viết cho Ngài tường tận hơn, nhưng bị cản trở bởi "công việc" nước ngoài không dự kiến trước được. Nhưng mong rằng điều đó không ngăn cản Ngài lại nhanh chóng cầm bút.

Thư của Phruê-in (tôi xin gửi trả thư này với lời cảm ơn) làm tôi rất thích thú[1*]. Ở Đức từ lâu nên xuất hiện những người khác, chứ không phải là "các nhà đại diện" khoa học hiện nay.

1* Xem tập này, tr. 295.

Tôi cũng xin gửi trả bức chân dung của Đi-xơ-ghen. Tiểu sử của ông ta hoàn toàn không như tôi tưởng tượng. Nhưng luôn luôn như có gì đó mách bảo tôi rằng ông ta "không phải là công nhân như Ếch-ca-ri-út". Thực ra, loại quan điểm triết học mà bản thân ông ta tạo ra, đòi hỏi sự yên tĩnh nào đó và sự rảnh rỗi nhất định, điều mà các công nhân bình thường không có được. Ở Niu Oóc tôi có hai công nhân rất tốt: thợ đóng giầy A-phô-gtơ và kỹ sư hầm mỏ Di-gơ-phrít Mây-ơ; cả hai người này trước đây đã ở Béc-lin. Người công nhân thứ ba có thể đọc bài giảng về cuốn sách của tôi[1*], – đó là *Lốc-nơ*, thợ mộc (một công nhân bình thường) đã sống khoảng 15 năm ở đây, ở Luân Đôn.

Xin hãy nói với bà vợ yêu quí của Ngài rằng tôi chưa bao giờ "hoài nghi bà" về việc bà phục tùng phu nhân tướng quân điên rồ[2*]. Vấn đề tôi hỏi chỉ là bông đùa thôi. Tuy nhiên, các bà không thể oán trách *Quốc tế*, vì rằng Quốc tế đã bầu một bà, bà Lô, làm ủy viên của Tổng Hội đồng. Nhưng thôi không đùa nữa. Bước tiến lớn trong đại hội vừa qua của "*Đồng minh công nhân*"[279] Mỹ còn có thể thấy được, ngoài các điểm khác ra, trong việc nó đem lại cho nữ công nhân sự bình đẳng hoàn toàn, trong khi đó, về mặt này, người Anh còn mang các quan điểm hẹp hòi nhất định, và nhất là những người Pháp lịch lãm. Bất kỳ một người nào có sự hiểu biết nào đó về lịch sử, cũng đều biết rằng những cuộc đảo lộn xã hội vĩ đại không thể nào có được, nếu thiếu chất men phụ nữ. Tiến bộ xã hội có thể được đo chính xác bằng địa vị xã hội của phái đẹp (trong đó có cả những người xấu xí).

1* – tập I của bộ "Tư bản"

2* – Ma-ri-a Guê-gơ (chơi chữ: từ "Geck", nghĩa là "điên rồ", lại trùng âm với Gögg là tên của một dòng họ)

Về "hiệp nghị" thì đối với tôi không thể nói đến việc đảm nhận một công việc có thu nhập nào đó trước khi hoàn tất cuốn sách của tôi. Nếu không thì từ lâu tôi đã có thể thoát khỏi mọi khó khăn rồi. Sự việc đơn giản là như thế này, – nhưng điều đó *nói riêng giữa chúng ta với nhau thôi*, - một mặt, tôi đã thảo luận việc ấy với gia đình tôi, mặt khác, Ăng-ghen không báo cho tôi biết, đã thương lượng với hội viên cùng hãng của mình về khoản thu nhập của bản thân (vì tháng Sáu này anh ấy rút khỏi công việc kinh doanh) và đã thỏa thuận được những điều kiện xác định có lợi cho tôi. Nhờ vậy mà từ sang năm trở đi tôi sẽ có thể yên tâm làm việc.

C. M. của Ngài

Công bố lần đầu trong tạp chí "Die Neue Zeit", Bd. 2, № 11, 1901-1902

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

31
MÁC GỬI "CÔNG TY A-SE"
Ở LUÂN ĐÔN

[Bản nháp] [Luân Đôn, sớm nhất là 12 tháng Chạp 1868]

Nơi duy nhất còn có thể kiếm được mấy bản của cuốn sách "*Ngài Phô-gtơ*", là Béc-lin. Chí ít trước đây mấy tuần còn có

thể kiếm được ở đó vài bản. Tôi đã viết thư về đó và nếu như mua được sách thì sẽ gửi sách theo địa chỉ 11, Unter den Linden.

Người đày tớ dễ bảo của Ngài.

C.M.

Công bố lần đầu

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh

32
ĂNG-GHEN GỬI HÉC-MAN ĂNG-GHEN Ở BÁC-MEN

Man-se-xtơ, 18 tháng Chạp 1868[1*]

Héc-man thân mến!

Ph. Ri-xơ đã mở hãng kinh doanh ở Mít-lơ-đi dưới tên gọi "N. Đuyếc-xtơ. Các con" (các con của nhân vật ở Khuên), rồi từ đó ông ấy đã chuyển đến Xuy-rích. Hình như trước kia ông ta làm việc cho Đuyếc-xtơ, và Đuyếc-xtơ con – mà hồi ấy đã từng có mặt ở đây – thì đã có những nhận xét rất tốt về ông ta. Căn cứ vào những tin tức ngân hàng từ Gla-rút thì Ri-xơ được cấp khoản tín dụng 10 000 phrăng.

1* Trong nguyên bản viết nhầm là: "1866"

Ê. Buốc-hác-tơ là cháu trai và là con rể của ông Buốc-hác-tơ thuộc hãng buôn "Buốc-hác-tơ, Crê-nen-xơ và Cty" (trước kia là thành viên của Công ty "Buốc-hác-tơ, A-đéc-xơ và Cty"), chắc hẳn em có biết nhân vật này. Ở đây ông ta đã có một vụ làm ăn và đã một lần – có thể là đã hai lần – tuyên bố mình bị phá sản, nhưng qua việc ấy đã không khai thác được sự lợi lộc nào cho mình cả. Nhiều năm trước đây anh đã thỉnh thoảng gặp gỡ ông ta vào những buổi tối ở quán rượu; từ khi ông ta cưới vợ, anh hầu như chẳng nhìn thấy ông ta và hoàn toàn không rõ ông ta đã làm gì từ đó đến nay. Nhưng các em cần có người đại diện ở Muyn-sen để làm gì?

Em hãy nói với mẹ là cho đến nay anh không nhận được bản dự thảo hợp đồng từ tay G. Éc-men, – ông ta đổ lỗi cho luật sư[1*]. Thật ra, toàn bộ thực chất là buộc anh phải kiếm được càng nhiều tiền càng tốt từ công việc làm ăn, vì lúc ấy anh sẽ nằm trong tay ông ta. Nhưng anh không đến nỗi ngây thơ đến thế.

Em hãy làm ơn gửi cho anh, vào tháng Giêng, tài khoản vãng lai, bởi vì anh muốn thanh toán các khoản nợ ngay khi nào anh thanh toán xong hoàn toàn với G. Éc-men. Em cũng thông báo cho anh biết là anh có phải chuyển tiền cho Phun-kê hay cho bọn em.

Nếu như anh chấp nhận việc gây căng thẳng quan hệ với G. Éc-men và có thể gặp nguy cơ là chúng ta cắt đứt quan hệ với ông ta và anh sẽ phải khởi sự một công việc nào khác, thì anh tin chắc rằng anh *sẽ có thể* thu thêm được khoảng 750 p.xt.. Nhưng anh hoàn toàn không muốn bị trói buộc vào hoạt động kinh doanh dễ thương ấy thêm 10 năm nữa, và cũng không nên

1* Xem tập này, tr. 303 - 312.

khởi sự công việc làm ăn mới với một thời hạn ngắn hơn thời hạn ấy.

Anh gửi kèm theo đây những tấm ảnh chụp, trong đó em hãy gửi 2 tấm ảnh đến En-ghen-xkiếc-khen, còn những tấm khác thì hãy phân phối cho nhau. Dĩ nhiên, mẹ phải nhận được mỗi loại ảnh chụp một tấm.

Cho anh gửi lời thăm hỏi nồng nhiệt đến mẹ, vợ em và toàn thể các em trai, em gái. Anh chúc vui vẻ trong dịp lễ.

Gửi những lời cầu chúc tốt đẹp nhất.

Phri-đrích **của em**

Công bố lần đầu có lược bớt trong tạp chí "Deutsche Revue", Jg. 46, Bd. II, 1921; công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXV, 1934

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

33
MÁC GỬI HÉC-MAN I-UNG
Ở LUÂN ĐÔN

[Luân Đôn]. 28 tháng Chạp 1868

I-ung thân mến!

Ngay sau khi Ngài ra đi tôi đã nhận được thư của Ba-cu-nin trong đó ông ta khẳng định với tôi về tình thân hữu đặc biệt.

Qua lá thư của ông ta tôi thấy rằng ông ta lại đã viết một bức thư dài cho Đơ Páp-pơ để dụ dỗ nhân vật ấy vào *Liên minh quốc tế* của ông ta. Vì vậy, để tránh khả năng sau này xảy ra những điều hiềm khích hoặc những lời than phiền về tình trạng thiếu những thông tin kịp thời, thì cần khẩn cấp *gửi cho* Đơ Páp-pơ bản sao nghị quyết của chúng ta về Liên minh[1•]. Tất nhiên, Ngài cần phải lập tức thông báo cho ông ấy biết rằng do tình hình hiện nay ở Thụy Sĩ và để tránh mọi ấn tượng bề ngoài về tình trạng phân liệt, chúng tôi *không* muốn *công bố* bản nghị quyết, mà chỉ hạn chế bằng cách thông báo riêng về nội dung của bản nghị quyết ấy cho các hội đồng trung ương hữu quan của các nước.

Xin Ngài đừng quên kịp thời mời *A-plơ-gác*[522] đến dự cuộc họp vào thứ bảy. Có lẽ cũng sẽ tốt nếu gửi lời mời đến *Ốt-gie-rơ*.

C.M. của Ngài

Công bố lần đầu trong cuốn sách: Jaeckh, G."Die Internationale", Leipzig, 1904

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1• *C. Mác.* "Hội liên hiệp công nhân quốc tế và Liên minh dân chủ xã hội chủ nghĩa"

NĂM 1869

34
ĂNG-GHEN GỬI Ê-MIN BLĂNG-CƠ
Ở EN-GHEN-XKIẾC-KHEN

Man-se-xtơ, 4 tháng Hai 1869

Ê-min thân mến!

Tôi vừa nhận được mẹ báo tin buồn cho biết Ma-ri-a Bác-ten-xơ thân yêu của chúng ta đã mất vì bệnh sốt phát ban, mất vào tối thứ hai. Tin này như sét đánh và làm cho tôi bị chấn động đến tận đáy lòng. Tôi biết cháu ấy, cũng như tất cả các con của cậu, từ lúc nó còn thơ, và tôi gần gũi với nó hơn tất cả các đứa con những anh chị em khác của tôi, do vậy tình cảm gắn bó của tôi với nó thật rõ nét hơn và nồng nhiệt hơn; lần cuối cùng tôi được nhìn thấy cháu trong buổi hôn lễ của cháu, lúc đó nó tỏ ra đặc biệt hạnh phúc và đó là lúc trước mặt cháu mở ra cả một loạt những năm hạnh phúc ở phía trước; nhưng giờ đây tất cả những điều đó đã chấm dứt! Tôi biết tâm trạng chú và Ma-ri-a

lúc này như thế nào, cũng như tâm trạng đau khổ biết nhường nào của Rô-bớc[1*] tội nghiệp cùng hai đứa con bé bỏng của mình! Đã hơn hai mươi năm nay chú và Ma-ri-a hưởng hạnh phúc. Cô chú rất ít phải nếm trải mặt đau thương của cuộc đời, do vậy, cú sốc ấy như sét đánh giữa ban ngày, tất phải gây cho cô chú tâm trạng đau khổ đặc biệt nặng nề. Trong những trường hợp như vậy không một lời an ủi nào giúp ích được – cần phải khóc lên như đứa trẻ, cho đến khi thời gian hàn gắn vết thương. Tôi viết thư cho chú không phải để an ủi, mà chỉ là vì tôi biết rằng con người cảm thấy dễ chịu biết bao khi có được sự thông cảm quan tâm của những người mà người đó có quyền mong đợi sự quan tâm ấy ở họ. Cô chú hãy tin rằng sự quan tâm và thông cảm này của anh dành cho cô chú là từ đáy lòng.

Nhờ chú chuyển lời thăm nồng nhiệt của anh tới Ma-ri-a, tới Rô-bớc tội nghiệp và đến tất cả các con của chú.

Người anh thành tâm của chú

Phri-đrích

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXVI, 1935

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* – Bác-ten-xơ

35
MÁC GỬI LÚT-VÍCH CU-GHEN-MAN
Ở HAN-NÔ-VƠ

Luân Đôn, 11 tháng Hai 1869

Bạn thân mến!

Lá thư này bị trì hoãn là do hai nguyên nhân. Thứ nhất, vì ở đây gặp phải thời tiết sương mù chết tiệt – chẳng có gì, ngoài sương mù! – gần như bốn tuần lễ liền tôi bị ốm vì bệnh cúm ác tính lạ thường. Thứ hai, những tấm ảnh gửi kèm ở đây đã được tôi đặt hàng ít ra cũng 7 tuần trước, nhưng vẫn tại cái thời tiết sương mù u tối ấy cho nên chỉ mãi hoàn toàn vừa mới đây mới rửa được ảnh từ phim ra.

Bức thư gửi kèm theo đây của A. Ru-gơ[1*] là do người bạn của tôi là Stơ-rôn ở Brát-phoóc nhận được từ tay một thương gia trong số các bạn bè là thương gia của ông ấy. Hiển nhiên, Ru-gơ đã không thể chống lại được "sự phủ định cái phủ định". Ngài phải trả lại ngay lá thư này cho tôi, bởi vì Stơ-rôn sẽ phải một lần nữa chuyển thư ấy cho người nhận.

Người thủ quỹ ở đây của Tổng Hội đồng của chúng tôi Cau-en Xtếp-ni là một người rất giàu có và có tiếng tăm, nhưng là người hoàn toàn trung thành với sự nghiệp công nhân, tuy rằng điều đó được thể hiện dưới một hình thức đôi chút kỳ lạ, – ông ấy đã yêu cầu người bạn của mình ở Bon cho biết về những sách

1* Xem tập này, tr. 951 - 953.

báo (Đức) nói về vấn đề công nhân và về chủ nghĩa xã hội. Đáp lại, người bạn ấy đã gửi cho ông ấy một bản tổng thuật (viết), do tiến sĩ Hen-đơ soạn, ông này là giáo sư giảng môn kinh tế chính trị ở Bon. Những ý kiến nhận xét của ông ta nói lên tầm hiểu biết hết sức hạn chế của những ông quan học giả ấy. Về tôi và về Ăng-ghen thì ông ấy (Hen-đơ) viết trong đó như sau:

"Cuốn *Ăng-ghen. "Tình cảnh giai cấp lao động* v.v." là tác phẩm ưu tú trong sách báo xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa ở Đức". "Các Mác có mối quan hệ chặt chẽ với Ăng-ghen. Ông là tác giả của tác phẩm khoa học nhất, uyên thâm nhất trong lĩnh vực chủ nghĩa xã hội, đó là bộ sách "Tư bản"" và v.v.. "Tuy bộ sách này xuất hiện hoàn toàn mới gần đây thôi, song nó vẫn chỉ là dư âm" (!) "của phong trào ở ngưỡng của năm 1848. Vì vậy tôi nhắc đến bộ sách ấy ở đây bên cạnh cuốn sách của Ăng-ghen. Tác phẩm này cũng còn rất hay"(!) "đối với cả thời đại ngày nay, bởi vì" (!!) "dựa vào tác phẩm ấy người ta có thể nghiên cứu để biết xem Lát-xan đã khai thác từ đâu ra những tư tưởng cơ bản của mình".

Điều đó làm cho Ngài thích thú nhường nào!

Có một phó giáo sư về môn kinh tế chính trị thuộc một trường đại học Đức đã viết thư cho tôi nói rằng cuốn sách của tôi đã hoàn toàn thuyết phục được ông ta, nhưng... nhưng hoàn cảnh của ông ta buộc ông ta, "cũng như những đồng nghiệp khác", *không được phép bày tỏ* chính kiến của mình.

Một mặt là sự hèn nhát của những ông quan khoa bảng ấy, và mặt khác là âm mưu thầm lặng của giới báo chí tư sản và phản động, đã gây cho tôi nhiều tai hại. Mai-xnơ viết thư cho tôi biết là số tiền thu được nhờ bán cuốn sách ấy trong kỳ hội chợ mùa thu thật là rất ít ỏi. Để bù đắp tất cả các khoản chi phí vẫn còn thiếu hơn 200 ta-le. Ông ấy còn tuyên bố rằng nếu như ở một số thành phố lớn, như Béc-lin v.v., người ta làm ít ra được một nửa những điều mà Cu-ghen-man đã làm ở Han-nô-vơ thì chúng tôi lẽ ra đã có thể tái bản cuốn sách đó rồi.

Ngày 1 tháng Giêng tôi đã trở thành người ông – một cậu

bé tý hon[1*] đã trở thành món quà năm mới. Cuối cùng thì La-phác-gơ cũng đã đạt được điều mong đợi là người ta đã để cho anh ấy thoát khỏi 3 cuộc thi, và giờ đây anh ấy chỉ còn phải trải qua hai kỳ thi ở Pháp mà thôi.

Cho tôi gửi những lời cầu chúc tốt đẹp nhất đến phu nhân đáng quý mến của Ngài và đến Phren-xơ-ghen.

Các Mác của Ngài

Hình chữ thập trên bức ảnh chụp con gái cả của tôi Gien-ni, là huy hiệu chữ thập biểu tượng của cuộc khởi nghĩa ở BaLan năm 1864[234].

Công bố lần đầu có lược bớt trên tạp chí "Die Neue Zeit", Bd.2, số 12, 1901 — 1902, công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong cuốn sách: "Những bức thư của Mác gửi Cu-ghen-man", 1928

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

36
MÁC GỬI PÔN VÀ LAU-RA LA-PHÁC-GƠ Ở PA-RI

Luân Đôn, 15 tháng Hai 1869

Pôn thân mến và Ca-ca-đu yêu quý!

1* — Sác-lơ Ê-chiên La-phác-gơ

Các con đều biết ý kiến của Phan-xtáp nói về người già – tất cả những người già đều táo tợn[1*]. Vì vậy các con sẽ không ngạc nhiên khi thấy rằng bố sẽ bỏ qua một sự thật cố hữu như sự im lặng kéo dài của bố. Bố đi thẳng vào medias res[2*] và quay lưng với những lỗi lầm trong quá khứ.

Trước hết bố phải nói thẳng với các con rằng, bố rất lo ngại về tình hình sức khỏe của Lau-ra. Bố không biết nguyên nhân của tình trạng ẩn giật kéo dài của Lau-ra. Nó không ra mắt với bạn bè của bố, như: Đuy-pông; và điều đó tăng thêm sự lo lắng của bố. Ngay khi nào tình hình cho phép, như đã biết, bố sẽ đến ngay với các con với mục đích duy nhất – ngắm đứa con của bố. Sau khi cuốn "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ" được xuất bản, vị tất bố sẽ có được sự an toàn hoàn toàn ở Pa-ri. Trong các lá thư của các con xin đừng có những lời ám chỉ nào về ý định bí mật của bố.

Bố rất cảm ơn cậu bé Phu-stơ-ra bé bỏng đã cố gắng hết sức cho ông ngoại nắm rõ tình hình sách báo ngày nay. Cuốn sách của Véc-mô-ren[3*] làm bố rất say mê. Nhìn chung bố đồng ý với sự đánh giá của ông ta về những nhân vật mà trong năm 1848 đã đóng vai trò không được dành cho họ qua con đường đào thải tự nhiên. Một số nhân vật được ông ta quá coi trọng, tỉ như Ô-đi-lông Ba-rô, đây là một nhân vật nhỏ nhen hợm hĩnh. Ông ta không có được sự hiểu biết về những sắc thái tinh tế ở bên trong cái giai cấp, mà những con người ấy đã từng làm đại diện một cách ít nhiều vô ý thức – như điều này đã xảy ra với Lơ-đruy – Rô-lanh – là những con người nhất thời chứ tuyệt nhiên không

---

1* *Sếch-xpia*. "Vua Hen-rích IV". Phần II, hồi III, cảnh 2

2* – thực chất của vấn đề (*Hô-ra-xi-út*. "Khoa học về thi ca")

3* *Ô. Véc-mô-ren*. "Các nhà hoạt động của năm 1848"

phải là những nhân vật thiên hựu[1*]. Có một vài điểm không đạt: ví dụ, ông ta thường xuyên mưu toan biện hộ – và phải nói rằng bằng một cách thức khá khôn khéo – sự pha trộn kỳ lạ ấy giữa những yếu tố phiêu lưu, không tưởng và phê phán. Bố có ý muốn nói đến *Ê. Gi-rác-đanh*. Nói về việc ông ta phê phán không phải các nhà hoạt động riêng lẻ, mà là những hành động của họ thì ông ta luôn luôn bộc lộ sự ngu dốt thuần tuý và sự kiêu ngạo kiểu Pru-đông.

Về khía cạnh người công nhân – hoạ sĩ thì bố phải nói rằng ông ta không hợp với thị hiếu của bố. Điều duy nhất mà bố thích là chân dung Blăng-ki. Bố đã gửi nó cho Bi-đơ-li để chữa chạy cho Bi-đơ-li hết cái định kiến kỳ cục của ông ta rút ra từ cuốn sách của Đa-ni-en Xtéc-nơ[2*] – một con mụ lẳng lơ. Khi dùng bữa trưa ở chỗ bố mẹ, ông ta đã hỏi bố một cách ngây ngô rằng Blăng-ki liệu có phải là một trong số những nhân vật *không đáng kính trọng* thuộc loại như Brê-đlau, hay không. Bố đã không thể nhịn cười thầm trước sự đánh giá như thế về nhà hoạt động cách mạng thật sự theo tinh thần của Giôn Bun. Bố hỏi lại ông ta rằng phải chăng nhân vật Ca-ti-li-na[523] của ông ta là con người "đáng kính trọng".

Trên tờ "Peuple"[524] điều làm cho bố thích thú nhất là những nhà khoa học theo chủ nghĩa Pru-đông ấy đã buộc phải đóng vai trò là những *trước tác gia* – đóng vai trò mà họ đã từng khinh bỉ một cách sâu sắc đến thế, và tuy vậy vai trò ấy lại là vai trò

1* Sự chơi chữ dựa trên sự đồng âm của các từ "provisional" "lâm thời" (ám chỉ Lơ-đruy – Rô-lanh và các thành viên khác trong chính phủ lâm thời của Cộng hòa Pháp năm 1848) và "providential" – "thiên hựu".

2* *Đ.Xtéc. "Lịch sử cuộc cách mạng năm 1848".*

duy nhất và đích thực của họ, là công việc duy nhất thích hợp với họ. Đó là bằng chứng tuyệt vời về sự trớ trêu của lịch sử!

Về câu chuyện sinh động của Pôn kể về những chuyện phiêu lưu của Pôn với cô Roay-ê[525], thì câu chuyện ấy đã làm cho Ăng-ghen và bố, con người khiêm tốn này, lấy làm thích thú. Bố không hề ngạc nhiên trước sự thất bại của Pôn. Chắc chắn Pôn còn nhớ rằng sau khi đọc xong phần lời tựa của cô ta viết cho cuốn sách của Đác-uyn, bố đã nói ngay với Pôn là cô ta là đại diện của giai cấp tư sản. Cuộc đấu tranh sinh tồn trong xã hội Anh – cuộc cạnh tranh rộng khắp, bellum, omnium contra omnes[526] – đã đưa Đác-uyn đến chỗ phát hiện ra cuộc cạnh tranh khốc liệt để tồn tại, như là quy luật cơ bản của thế giới "động vật" và thực vật. Trái lại, học thuyết Đác-uyn[1*] lại coi đây là luận cứ có ý nghĩa quyết định để chứng minh rằng xã hội loài người sẽ không khi nào thoát khỏi trạng thái thú vật của mình.

Về tác phẩm "Sự khốn cùng của triết học" thì quả thật không biết bố còn có thể làm gì thêm về phương diện này. Lễ cầu nguyện đã bị làm hỏng ngay từ lúc đầu. Lẽ ra người ta đã nhận được ngay lập tức những ấn bản ấy với lòng biết ơn, nhưng giờ đây thì đã quá muộn để cứu vãn tình hình. Bố đã viết thư cho Mai-xnơ yêu cầu ông ấy giám sát Phô-gle, nhưng chúng ta vị tất sẽ đạt được một điều gì đó qua việc vạch trần kẻ ăn không ngồi rồi ấy. Điều tồi tệ nhất là Phi-ve-gơ chẳng những giữ chịt cuốn sách ấy bên mình, mà lại còn rút sách đó ra khỏi việc lưu hành. Nếu ông ta lại thông báo bán cuốn sách ấy với giá 2 phrăng một bản thì có thể là ông ấy sẽ bán được cuốn sách ấy. La-phác-gơ nên trao đổi với ông ấy theo tinh thần này[183].

Bố sợ rằng mình không thể làm được nhiều cho tờ báo mới

1* Có ý nói đến chủ nghĩa Đác-uyn xã hội.

được dự định xuất bản[245]. Dẫu sao bố cũng sẽ cố gắng làm tất cả những gì trong khả năng của mình. Cau-en Xtếp-ni sẽ không bao giờ cung cấp khoản tín dụng 12 000 pao. Con người ngu ngốc đôn hậu này phung phí tiền của mình một cách hết sức kỳ cục, chi vào những việc lặt vặt. Tờ "Social Economist" tồn tại nhờ vào tiền của Xtếp-ni. Đây là ấn phẩm vô dụng nhất trong số các ấn phẩm của lão già Hô-li-ốc mà bản thân ông ta tự coi mình là Crôm-oen[1*]. Không có một hoạt động từ thiện đáng ngờ nào mà Xtếp-ni lại không nhúng tay mình vào, hay nói đúng hơn, lại không thò túi của mình vào. Cho nên, tuy là các con muốn ông ta triển khai hoạt động của mình trên một quy mô rộng lớn hơn, nhưng ông ta không có nguyện vọng, mà cũng không có khả năng làm việc ấy.

Quốc tế của chúng ta thu được những thắng lợi lớn ở Đức. Kế hoạch mới của chúng ta, do bố đề xuất – chỉ cho phép kết nạp từng cá nhân và bán thẻ hội viên với giá 1 pen-ni mỗi thẻ, ở mặt sau của các tấm thẻ ấy có in những nguyên tắc của chúng ta bằng các thứ tiếng Đức, Pháp và Anh – đã tỏ ra hoàn toàn đúng. Nhân vật I-ung càng ngày càng giống như một tay chủ nhỏ. Thái độ ngọt ngào đường mật, niềm xúc động và thái độ tự mãn khi ông ta loan báo, tựa hồ như nhà tiên tri, hoặc khi ông ta thêu dệt những câu chuyện hoang đường bất tận của mình, – thật sự đã trở nên không thể chịu đựng nổi. Duy-pông đã nói điều đó với ông ta và còn bổ sung thêm rằng ông ta (I-ung) còn có thói quen là trong khi trò chuyện cứ để tay trong túi và vung vẩy túi tiền của mình. Song trên thực tế ông ta không đến nỗi tồi lắm.

1* "Be every man his own Cromwell" ("Mỗi người đều là Crôm-oen đối với bản thân mình") – tục ngữ Anh, đại thể tương ứng với tục ngữ Nga: "Mỗi con chim đề đều vĩ đại trong đầm lầy của mình".

Một người quen biết cũ của bố – ông Ba-cu-nin người Nga– đã dự tính một vụ âm mưu nhỏ rất tinh vi chống lại Quốc tế. Sau khi bất hòa với liên minh hòa bình và tự do tại đại hội gần đây của tổ chức ấy tại Béc-nơ[527] và rút ra khỏi tổ chức ấy, ông ta đã gia nhập chi bộ vùng thuộc hệ ngôn ngữ Rô-manh thuộc Hội liên hiệp của chúng ta ở Giơ-ne-vơ. Rất mau chóng ông ta đã mê hoặc được nhân vật Bếch-cơ già nua đáng yêu, một người luôn luôn khao khát có những hành động kiên quyết nhưng lại mang một lối tư duy rất phi phê phán. Nhân vật đầy nhiệt huyết như Ga-ri-ban-đi cũng dễ bị dụ dỗ. Vậy là Ba-cu-nin đã bí mật chuẩn bị kế hoạch tổ chức ra "Liên minh dân chủ – xã hội chủ nghĩa quốc tế" mà cùng một lúc nó vừa phải là phân bộ của Quốc tế chúng ta, lại vừa phải là một tổ chức quốc tế độc lập mới tuyên bố có "sứ mạng đặc biệt là khởi thảo những nguyên lý triết học tối cao v.v." của phong trào vô sản; trên thực tế kế hoạch này, thông qua mẹo khôn ngoan ấy, sẽ đặt Hội liên hiệp của chúng ta dưới sự lãnh đạo và bị lệ thuộc vào sáng kiến tối thượng của ông Ba-cu-nin người Nga ấy. Phương pháp mà họ sử dụng để bắt tay vào việc thì hết sức đặc trưng. Họ đã bí mật, không cho chúng ta biết, gửi đến Pa-ri, Bruy-xen v.v. bản cương lĩnh mới của họ[225] mà tên tuổi của ông già Bếch-cơ đã mở đầu danh sách những người đặt bút ký vào bản cương lĩnh ấy; họ cũng đã gửi các phái viên của mình đến những thành phố ấy. Chỉ hoàn toàn mới đây thôi họ đã gửi những văn bản ấy cho Tổng Hội đồng ở Luân Đôn. Chúng ta đã ra một nghị quyết chính thức chống lại hành động lấn tới đó của tên nhãi nhép Mát-xcơ-va ấy. Tất cả các phân hội của chúng ta đều đã tán thành nghị quyết này. Dương nhiên, lão già Bếch-cơ giờ đây ấp ủ nỗi giận nhằm vào bố, Si-li cũng vậy vì ông này dựa vào những thông tin của lão già kia nhưng bố – tuy hết sức có cảm tình với cá nhân ông Bếch-cơ – không thể cho phép mưu toan đầu tiên ấy nhằm phá hoại Hội liên hiệp của chúng ta, thu được thành công.

Đuy-pông phải chăng đã nói với các con rằng nhân vật Vê-di-ni-e oai hùng đã bị đuổi cổ ra khỏi chi bộ Pháp nổi tiếng vì hắn là một tên vu khống hèn hạ và đê tiện[1*]? Nhờ sự việc này mà hắn đã trở thành nhân vật được công nhận trong "La Cigale" là tờ báo đã công khai chống lại "Tổng Hội đồng đáng ngờ ở Luân Đôn" và những kẻ tay sai của nó ở Bruy-xen.

Còn bây giờ bố chào tạm biệt các con thân yêu của bố, hãy thay mặt bố hôn bé Phu-stơ-ra và mong các con đừng quên.

Ôn-đơ Ních

Công bố lần đầu

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh

37
MÁC GỬI HÉC-MAN I-UNG
Ở LUÂN ĐÔN

[Luân Đôn], 17 tháng Hai 1869

I-ung thân mến!

Tôi gửi kèm theo đây tài liệu từ Đức[2*].

1* Xem tập này, tr. 203 - 204.

2* Xem tập này, tr. 335 - 338.

Những lá thư của La-phác-gơ là dành cho Ngài và một lá thư cho Xtếp-ni. Tôi nghĩ rằng tốt hơn cả là không nên trao lá thư gửi cho Xtếp-ni. Thay vào việc đó, xin Ngài hãy gửi cho Xtếp-ni bản cương lĩnh gửi kèm theo đây. Chắc rằng ông ta sẽ đăng ký với một khoản tiền nào đó[528].

Chào Ngài

C.M. của Ngài

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVI, 1935

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

38
MÁC GỬI LÚT-VÍCH CU-GHEN-MAN
Ở HAN-NÔ-VƠ

Luân Đôn, 3 tháng Ba 1869

Cu-ghen-man thân mến!

Tay thợ chụp ảnh chết tiệt[1*] lại đã lừa tôi mấy tuần lễ rồi và vẫn chưa đưa những tấm ảnh bổ sung thêm. Nhưng tôi không muốn vì điều đó mà trì hoãn thêm nữa thư trả lời.

Về cuốn "Ngài Phô-gtơ" thì tôi muốn, trong trường hợp cùng

1* — Phê-ren-bác

cực, bố trí ở một nơi đáng tin cậy những bản còn có thể cứu được từ tay Líp-nếch (từ Luân Đôn, tôi đã gửi đến Béc-lin cho ông ấy 300 bản, nghĩa là toàn bộ số lượng bản có được vào lúc ấy). Vì vậy, tôi đã mạo muội đề nghị bố trí số lượng những bản ấy ở chỗ Ngài. Nhưng, hỡi E-rin-đua, xin hãy giải cho tôi câu đố ấy của thiên nhiên![1*] Líp-nếch đã chỉ gửi đến cho Ngài có 6 bản, và ông ấy đã báo cho tôi biết về việc gửi cho Ngài 50 bản. Xin ngài hãy yêu cầu ông ấy cho biết bí mật của câu đố ấy.

Bây giờ Kê-tơ-lê đã *quá già*, để có thể tiến hành bất kỳ thí nghiệm nào với ông ta. Trong quá khứ ông ta đã có công lao lớn: ông ấy đã chứng minh rằng ngay cả những hiện tượng tưởng như ngẫu nhiên trong đời sống xã hội cũng mang tính tất yếu nội tại nhờ tính chất tái hiện định kỳ và những con số trung bình định kỳ của những hiện tượng ấy. Nhưng ông ta đã *chưa bao giờ* thành công trong việc giải thích sự tất yếu ấy[529]. Cố gắng của ông ta đã không đem lại thành công, ông ta chỉ mở rộng khối lượng tư liệu quan sát và tính toán của mình. Ngay cả giờ đây ông ta cũng không tiến xa hơn điểm mà ông ta đã đạt tới *trước thềm* của năm 1830.

Chắc chắn là tôi sẽ không hoàn thành tập II của mình[11] trước mùa hè. Khi ấy, mang theo bản thảo, tôi sẽ cùng với con gái của mình sang nước Đức và sẽ gặp gỡ với Ngài, hay là nói đúng hơn, tôi sẽ đến thăm Ngài.

Tại Pháp đang diễn ra một phong trào rất thú vị.

Người dân Pa-ri lại đang thật sự suy ngẫm cái quá khứ cách mạng mới đây của mình để chuẩn bị cho cuộc đấu tranh cách mạng mới sắp tới. Thoạt đầu là *sự ra đời của Đệ chế* – cuộc

---

1* – lấy lại câu nói nổi tiếng trong vở kịch của Muyn-nhe-rơ "Tội lỗi", hồi II, cảnh 5.

đảo chính *tháng Chạp*. Cuộc đảo chính ấy đã hoàn toàn bị lãng quên, giống như thế lực phản động ở Đức đã hoàn toàn tẩy sạch được những hồi ức về những năm 1848 – 1849.

Nhờ vậy mà những cuốn sách của *Tê-nô* nói về cuộc đảo chính ở Pa-ri và ở tỉnh lẻ[1*] đã gây nên một sự giật gân lớn lao và trong thời gian ngắn đã tái bản tới 10 lần. Khi ấy người ta đã cho xuất bản hàng tá những cuốn sách khác nói về thời kỳ này. Đó thật sự là một cơn sốt, vì vậy trên cơ sở này đã nảy sinh tình trạng đầu cơ của đám thương gia buôn sách.

Những tác phẩm ấy là của *phái đối lập* – ví dụ, Tê-nô là cộng tác viên của tờ "*Siècle*" (tôi muốn nói đến tờ báo tư sản tự do chủ nghĩa, chứ không phải thế kỷ của chúng ta)[2*]. Tất cả những phần tử vô lại thuộc phái tự do và không thuộc phái tự do, nhưng đều thuộc phe đối lập chính thức, đều đã đỡ đầu phong trào này. Phái dân chủ theo chủ nghĩa cộng hoà cũng có thái độ như vậy đối với phong trào này – những nhân vật đại loại như *Đê-lê-cluy-dơ* chẳng hạn, đó là kẻ trước kia đã từng là sĩ quan tuỳ tùng của Lơ-đruy – Rô-lanh, còn giờ đây giữ vai trò là một tổng giám mục có tư tưởng cộng hòa và là chủ biên tờ "Réveil" ở Pa-ri.

Cho đến nay tất cả bọn họ đều say sưa với những sự vạch trần sau cái chết đó, hay nói đúng hơn, với những hồi ức về quá khứ, - tất cả bọn họ đều làm việc đó, trừ phái Bô-na-pác-tơ.

Nhưng sau đó đã hiện ra mặt trái của tấm huy chương.

Thoạt đầu bản thân chính phủ Pháp, thông qua tên phản bội

1* *E. Tê-nô*. "Pa-ri tháng Chạp 1851". "Tỉnh lẻ tháng Chạp 1851"

2* Trong nguyên bản là: "Un homme du "Siècle" — "cộng tác viên của "Siècle", cũng có nghĩa là "người của thế kỷ".

Íp-pô-lít Ca-xtin, đã cho công bố ấn phẩm "*Những vụ tàn sát hồi tháng Sáu 1848*". Đó là đòn giáng vào các ngài Chi-e, Phan-lu, Ma-ri, Giuy-lơ Pha-vrơ, Giuy-lơ Xi-môn, Pen-tan và những nhân vật khác – tóm lại, đòn giáng vào những kẻ cầm đầu cái gọi là "Liên minh tự do" ở Pháp[530]. Những nhân vật cầm đầu phái tự do muốn dùng thủ đoạn bịp bợm để lợi dụng cuộc bầu cử sắp tới. Thật là những con khuyển già đê hèn!

Sau đó đến lượt đảng xã hội chủ nghĩa, đảng này bắt đầu "vạch trần" phái đối lập và những người dân chủ mang tư tưởng cộng hoà kiểu cũ.

Tuy nhiên, thuộc nhóm người ấy có: *Véc-mô-ren*, "*Các nhà hoạt động năm 1848*" và "*Phái đối lập*".

Véc-mô-ren là phần tử theo Pru-đông.

Cuối cùng thì cả phái Blăng-ki cũng đã lên tiếng trên báo chí, chẳng hạn như *G. Tơ-ri-đông:* "*Gi-rông-đơ và phái Gi-rông-đanh*".

Và thế là toàn bộ cái nồi của bà tiên – lịch sử sôi lên sùng sục.

Rồi đến lúc nào đó *ở nước ta* tình hình cũng đi đến tình trạng đó!

Và đây, trước mặt Ngài là tài liệu cho thấy cảnh sát Pháp am tường thông thạo đến mức nào. Đến đầu tuần tới tôi dự tính đi Pa-ri để gặp con gái của tôi. Vào thứ bảy tuần vừa rồi một tay mật thám đến gặp La-phác-gơ và hỏi xem ngài Mác đã đến hay chưa. Hắn bảo là tôi có việc giao cho hắn làm. Họ cảnh cáo đấy!

Tôi gửi lời thăm nồng nhiệt đến phu nhân quý mến của Ngài và đến Phren-xơ-khen.

Bà Ten-gơ sống ra sao?

C.M. của Ngài

Công bố lần đầu có lược bớt trong tạp chí "Die Neue Zeit", Bd. 2, số 13, 1901 — 1902, công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong cuốn: "Những bức thư của Mác gửi Cu-ghen-man", 1928

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

39
MÁC GỬI HEN-RÍCH Ô-BÉC-VIN-ĐÉC
Ở VIÊN

[*Bản nháp*]

Luân Đôn, 3 tháng Ba 1869
1, Modena Villas, Maitland Park,
Haverstock Hill, W.C.

Thưa Ngài!

Xin Ngài thứ lỗi cho tôi đã chậm trả lời bức thư của Ngài đề ngày 14 tháng Hai, – sở dĩ như vậy vì tôi không được khỏe.

Tôi không cần khẳng định với Ngài rằng tôi rất quan tâm đến phong trào công nhân ở Viên. Vì vậy, nếu như tôi có thể tự do sử dụng thời gian và sức lực của mình thì tôi đã lập tức đề nghị

được cộng tác với tờ báo của Ngài[1*] rồi. Nhưng khả năng làm việc của tôi thường xuyên bị mất đi do bệnh tật. Số thời gian nhàn rỗi không nhiều có được sau khi hoàn thành tập thứ hai tác phẩm của tôi "*Tư bản*"[11] thì lại bị cuốn hút hết bởi những công việc của Hội liên hiệp công nhân quốc tế.

Do vậy, tôi không thể hứa với Ngài sẽ cộng tác với tờ báo của Ngài *trong thời gian trước mắt*.

Xin gửi Ngài lời chào đặc biệt kính trọng.

Các Mác

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVI, 1935

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

40
ĂNG-GHEN GỬI PHRI-ĐRÍCH LE-XNƠ
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 4 tháng Tư 1869
86, Mornington Street

Le-xnơ thân mến!

1* — "Volksstimme"

Tôi sẽ rất vui mừng nếu nhận được chút tin tức của anh. Tôi gửi kèm theo đây bức ảnh chụp mà anh đã yêu cầu. Đã một tuần nay rất vội vã chuẩn bị cuốn sách của Bếch-cơ[1*] và một vài tài liệu khác để gửi những thứ đó cho anh Mo-rơ, nhưng các bà trong nhà sáng sáng thường chuyển dịch những tài liệu ấy vào một nơi nào đó, vì vậy ngày này qua ngày nọ tôi quên khuấy việc đó. Song, ngày mai tôi sẽ mang theo tập tài liệu ấy vào thành phố và sẽ gửi thẳng cho anh sách của Bếch-cơ.

Những lời khen ngợi của anh dành cho tôi và tôi hoàn toàn không xứng đáng với những lời khen ấy đã lại càng khiến cho tôi xấu hổ, bởi lẽ đáng tiếc là trong 18 năm gần đây tôi hầu như đã không thể làm được gì *trực tiếp* cho sự nghiệp của chúng ta, mà lại buộc phải dành tất cả thời gian của mình cho hoạt động "tư sản". Nhưng tôi hy vọng rằng chẳng bao lâu nữa tình hình đó sẽ thay đổi. Tôi hy vọng sau mấy tháng nữa sẽ lại hoàn toàn chi phối được thời gian của mình và dĩ nhiên là đến khi ấy tôi sẽ làm tất cả những gì trong khả năng của tôi để xứng đáng với những lời khen của anh. Tôi sẽ luôn luôn vui sướng được chiến đấu bên cạnh người đồng chí lão thành như anh và trên cùng một trận chiến nhằm chống lại cùng một kẻ thù. Anh nói đúng: tình hình tốt hơn bao giờ hết; cả chúng tôi nữa – anh Mo-rơ và tôi – cũng nói đúng khi chúng tôi nhiều năm trước đây– vào thời kỳ đám người ô hợp ngu xuẩn trong phái dân chủ đã rầy la phe phản động và phàn nàn thái độ thờ ơ của nhân dân đối với đám người đó – đã tiên đoán rằng trong thời kỳ ngự trị của thế lực phản động ấy nền công nghiệp sẽ hết sức phát triển vào 18 năm gần đây và chúng tôi đã nói rằng hiệu quả của sự phát triển ấy sẽ là tình trạng đối kháng gay gắt thêm giữa lao động và tư bản và cuộc đấu tranh giai cấp sẽ khốc liệt

1* *B. Bếch-cơ*. "Vạch trần cái chết bi thảm của Phéc-đi năng – Lát-xan"

hơn nữa. Đồng thời có thể cười đến vỡ bụng khi ta thấy giờ đây những nhà dân chủ ngu xuẩn ấy đã bị xỏ mũi đến mức nào, họ thậm chí không có được một chỗ nào tử tế ở bất kỳ một nước nào. Đảng cấp tiến ở Đức, phái cộng hòa ở Pháp, phái cấp tiến ở Anh – tất cả bọn họ đều đã sa vào vũng lầy. Không có gì nực cười hơn là những lời khen ngợi chua chát – ngọt ngào mà họ buộc phải dành cho phong trào xã hội, trong khi họ biết rất rõ rằng vào một ngày nào đó, phong trào xã hội này sẽ làm cho họ tan thành cát bụi.

Người bạn già của anh.

Ph. Ăng-ghen

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVI, 1935

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

41
MÁC GỬI GIÔN LÁT-LÔI
Ở LUÂN ĐÔN

[Luân Đôn], 10 tháng Tư 1869
1, Modena Villas, Maitland Park,
Haverstock Hill, W.C.

Ngài tôn kính!

Được biết về những đóng góp của Ngài dành cho giai cấp công nhân, lẽ ra tôi đã dành cho mình vinh hạnh sớm gửi cho Ngài tác phẩm gần đây nhất của mình là bộ sách "Tư bản" (các tập hai và tập ba vẫn chưa được xuất bản[11]), nếu tôi được biết là ngài đọc được bằng tiếng Đức.

Trong bài viết của Ngài nói về Lát-xan, đăng trên tờ "Fortnightly"[1*], trước hết Ngài nói rằng Lát-xan đã tuyên truyền những nguyên lý của tôi ở Đức, sau đó Ngài nói rằng tôi đang tuyên truyền "những nguyên lý của Lát-xan" ở Anh. Đây thật sự có thể là điều mà người Pháp gọi là "sự trao đổi những sự giúp nhau".

Trong tập I mà tôi gửi cho Ngài, ở phần lời tựa, ở tr. VIII, trong chú thích 1, Ngài sẽ thấy sự trình bày rõ ràng về những sự thật, cụ thể là: "*Tất cả những luận điểm chung* đều do Lát-xan rút ra một cách hầu như nguyên văn từ các tác phẩm của tôi", nhưng tôi "hoàn toàn không liên can gì đến việc *áp dụng* những luận điểm ấy *vào thực tiễn*"[531]. Đơn thuốc của ông ta – sự giúp đỡ của nhà nước dành cho các tổ chức hợp tác xã – chỉ vì sự lịch thiệp mà đã được tôi gọi là đơn thuốc *của ông ta*. Thật ra phương thuốc ấy là thuộc về *ngài Buy-sê*, là người đã hăng hái tuyên truyền phương thuốc ấy vào thời Lu-i Phi-líp. Nguyên là người theo học thuyết của Xanh Xi-mông và là tác giả cuốn "Lịch sử nghị viện của cách mạng Pháp", là người đã từng ca ngợi Rô-be-xpi-e *và* tòa án giáo hội thần thánh, – ngài Buy-sê đã đưa ra những tư tưởng của mình, ví dụ, trên báo "L' Atelier", đem những tư tưởng ấy *đối chọi* lại với những tư tưởng cấp tiến của chủ nghĩa cộng sản Pháp thời kỳ ấy.

Vì Ngài trích dẫn bài trả lời của tôi gửi Pru-đông – "*Sự khốn*

1* *Gi. Lát-lôi*. "Phéc-đi-năng Lát-xan, nhà dân chủ – xã hội Đức"

cùng của triết học", cho nên Ngài không thể không biết – qua chương cuối cùng của tác phẩm này – rằng vào năm 1847, khi mà tất cả các nhà kinh tế chính trị học và tất cả các nhà xã hội chủ nghĩa đều nhất trí ở một điểm duy nhất – sự lên án *các công liên*, thì tôi đã chứng minh tính tất yếu lịch sử của các công liên.

Xin gửi Ngài lời chào chân thành.

Các Mác

Kính gửi ngài Gi. M. Lát-lôi.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVI, 1935

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Anh

42
MÁC GỬI Ê-LÊ-Ô-NÔ-RA MÁC
Ở PA-RI

[Luân Đôn], 28 tháng Tư 1869

Cưng bé bỏng Quo – Quo của bố[1*]!

1* – Trong gia đình Ê-lê-ô-nô-ra Mác được gọi đùa là hoàng tử Trung Quốc Quo– Quo.

Thật lòng mà nói, con phải thứ lỗi cho bố đã im lặng lâu đến thế. Hiện giờ bố bận bù đầu với công việc.

Trước hết nói về những con vật của con. Chú Xam-bô hầu như không rời bố để bằng cách này hay cách khác thưởng cho mình khi vị chúa thượng của mình vắng mặt. Blếch-ki cư xử bình thường như một quân tử, nhưng là một quân tử rất buồn tẻ. Con Tô-mi lại đã làm tốt cả mọi cái có thể để chứng minh tính chất đúng đắn của học thuyết Man-tút. Hình như con Hê-len[1*] hôm nay sẽ tiêu diệt lũ con mới của mụ phù thủy già này. Con Vi-xki, kẻ to xác và hiền hậu ấy, thoạt đầu đã tỏ ra buồn rầu khôn nguôi – giống như Ca-líp-xô – và trở nên tuyệt vọng vì sự ra đi của con. Nó khước từ những mẩu xương ngon lành nhất, hoàn toàn không rời khỏi phòng ngủ của con và nói chung nó cho thấy tất cả những triệu chứng của nỗi đau khổ sâu sắc của một "tâm hồn tuyệt hảo". Chỉ cần mọi người gọi tên con là nó bị lên cơn. Đích-ki tỏ ra là một ca sĩ rất khá và cả hai ta thi nhau trổ tài năng âm nhạc của mình bằng "những bài tập" cùng nhau luyện tập. Song, đôi khi có tình trạng là bố bắt đầu huýt sáo thì Đích-ki tỏ thái độ với bố giống như Lu-the đối xử với qủy dữ – nó quay đít vào phía bố ... Giốc-cô lại bắt đầu xuất hiện, nhưng tâm trạng của nó hết sức tồi tệ. Thấy chắc rằng không có con, nó đâm ra buồn rầu đủ kiểu và bất chấp mọi mưu toan của Hê-len, nó không để cho người ta vuốt ve nó. Nguyên do khác khiến cho Giốc-cô đâm ra buồn rầu là việc bác trông coi vườn đã chỉnh đốn cái vườn nhỏ, trong khi đó Giốc-cô lại có lý do chính đáng để coi cái thế giới ấy là lãnh địa của mình và thủ phủ của mình. Giờ đây Giốc-cơ bị mất đi các

1* – Đê-mút

gò đất của mình, những hang hốc, những cái hố và mất đi tất cả cái cảnh hỗn độn tuyệt mỹ mà nó đã từng được thưởng thức.

Còn về "những con vật" khác thì vì chúng không thuộc vào số những kẻ cấm khẩu, mà ngược lại, chúng hết sức nhiều lời và hoàn toàn có thể tự mình thông báo về công việc của mình, cho nên bố giờ đây không hé một lời nào về chúng.

Tối thứ sáu bố đã dùng bữa trưa ở chỗ Bi-đơ-li. Ngoài bố ra, ở đó lúc ấy còn có luật sư cao cấp Crôm-tôn, I-ung, và Đuy-pông. I-ung đã kể về những chiến công của mình. Ông ta kể về "*Những bài diễn văn thành công* (nguyên văn như vậy!)" của ông ta đã đọc tại một số nơi này và về "những ngôn từ sắc sảo" của ông ta đưa ra ở những nơi khác. Trong cái thế giới này "của niềm khổ đau trần thế", của nỗi bất bình và của nỗi lo âu, người ta bất giác cảm thấy vui sướng khi được gặp một con người tỏ ra "hạnh phúc" và ngoài ra lại còn có không phải chỉ một chiếc áo, mà còn có cả Xa-ra và có thêm cả những thứ tốt đẹp khác nữa.

Ngày mai bố sẽ gửi cho các con "Irishman".

Rất cám ơn Ca-ca-đu[1]* về lá thư của nó.

Bố hôn Phu-stơ-rơ[2]*.

Nhờ con chuyển lời thăm đến người châu Phi[3]*. Anh ta sẽ hết sức thú vị khi được nghe thấy – nếu như anh ấy chưa được biết điều đó qua các báo ở Pháp – rằng Grăng-tơ đã cử "một người da đen" đầu tiên làm đại sứ của nước Mỹ. Tạm biệt nhé, cưng bé bỏng Quo – Quo của bố!

1* — Lau-ra La-phác-gơ

2* — Sác-lơ Ê-chiên La-phác-gơ

3* — Pôn La-phác-gơ

Ôn-đơ Ních của con

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trên tạp chí "Chủ nghĩa duy vật chiến đấu", q. 4, 1925

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh

43
MÁC GỬI LÚT-VÍCH CU-GHEN-MAN
Ở HAN-NÔ-VƠ

Luân Đôn, 11 tháng Năm 1869

Cu-ghen-man thân mến!

Ngài phải thứ lỗi cho tôi về việc tôi đã im lặng lâu. Thứ nhất, trong suốt nhiều tuần lễ tôi bị *những cơn đau ở gan*, chúng thường xuyên xuất hiện vào những tháng mùa xuân và làm cho tôi cùng rơi vào tâm trạng khó chịu, khiến cho tôi hầu như hoàn toàn không có khả năng làm công việc trí óc. Thứ hai, tôi nóng lòng chờ ngày một ngày hai sẽ nhận được bức ảnh chụp mà Ngài muốn có được và cái ông Phê-ren-béc ấy, một kẻ bịp bợm người Đức, cho đến ngày hôm nay vẫn chưa chuyển đến cho tôi bức ảnh ấy.

Hiện nay vợ tôi và con gái út của tôi [1*] đang ở thăm vợ chồng

1* — Ê-lê-ô-nô-ra

La-phác-gơ ở Pa-ri, do vậy ở đây chúng tôi cảm thấy mình rất cô quạnh.

Tuy hết sức muốn, nhưng tôi không thể kiếm được cho Ngài những bài viết châm biếm chống lại Pan-móc-xtơn (những bài của tôi)[1*]. Trong các ấn phẩm của Uốc-các-tơ chống lại nước Nga và chống lại Pan-móc-xtơn[532] tuy có nhiều điều chính xác, nhưng tất cả mọi việc đã bị hỏng bởi những hành động kỳ cục của nhân vật "Đa-vít"[2*] vĩ đại.

Tôi đã chuyển bài của ngài cho Ăng-ghen[3*]. Do chúng tôi hoàn toàn bị cách ly với những báo chí khả kính, cho nên chúng tôi sẽ khó giúp Ngài trong lĩnh vực này, nhưng chúng tôi sẽ thử cố gắng.

Vào khoảng cuối tháng Tám tôi dự định cùng con gái tôi đến chỗ Ngài và cùng Ngài ở Đức đến cuối tháng Chín[533], ở nơi nào mà Ngài mong muốn, cho dù điều đó thậm chí sẽ làm gián đoạn việc hoàn tất bản thảo của tôi. Dĩ nhiên, tôi không thể ở đó lâu hơn thời hạn đó.

Tôi đã đọc bức thư của Ngài gửi Boóc-cơ-hai-mơ. Ngài hoàn toàn có lý khi nhận xét rằng về những vụ đánh đập tàn nhẫn ở Bỉ không nên nói như nói về cái đêm tàn sát đẫm máu nhân ngày lễ thánh Bác-thê-lê-mi. Nhưng một mặt, Ngài đã không đánh giá hết tầm quan trọng và ý nghĩa đặc biệt của các sự kiện ấy. Ngài phải biết rằng nước Bỉ là nước duy nhất mà tại đó tiếng nói cuối cùng trong mỗi cuộc bãi công[534] đều *luôn luôn* thuộc về cây kiếm và khẩu súng hết năm này qua năm khác. Trong lời kêu gọi ở đây của Tổng Hội đồng, do tôi soạn thảo bằng tiếng

---

1* *C. Mác.* "Huân tước Pan-móc-xtơn"

2* Sự so sánh mỉa mai Da-vít Uốc-các-tơ với nhân vật nổi tiếng trong Kinh thánh

3* Xem tập này, tr. 846 - 847.

Pháp và tiếng Anh, vấn đề này đã hoàn toàn được giải thích rõ[1*]. Tôi nghĩ rằng lời kêu gọi ấy (bản tiếng Anh) ngày mai sẽ được đăng trên báo. Khi đó tôi sẽ lập tức gửi đến cho Ngài.

Tôi vừa soạn xong, cũng bằng tiếng Anh, lời kêu gọi của Tổng Hội đồng ở đây của Hội liên hiệp công nhân quốc tế gửi Liên minh công nhân toàn quốc ở Mỹ[2*] đề cập đến cuộc chiến tranh với nước Anh, cuộc chiến mà giờ đây phái tư sản cộng hòa ở bên kia đại dương đang mong muốn tiến hành.

Từ cuối tháng Giêng ngài Mai-xnơ đã nhận được bản thảo cuốn "Ngày 18 tháng Sương mù" (đã được in và sửa chữa), nhưng đến nay ông ta vẫn trì hoãn việc ấn loát. Chẳng cần phải nói, thật thú vị! Xuất phát từ những lý do ngu xuẩn của nhà xuất bản ông ta chờ đợi, nhưng trong khi đó sẽ qua đi thời điểm mà ấn phẩm này thật sự có thể gây được hiệu quả.

Cho tôi gửi những lời chúc tốt đẹp nhất đến phu nhân quý mến của Ngài và đến Phren-xơ-khen.

C. Mác của Ngài

Công bố lần đầu có lược bớt trên tạp chí "Die Neue Zeit", Bd.2, số 13, 1901 — 1902, công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong cuốn sách: "Những bức thư của Mác gửi Cu-ghen-man", 1928

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* *C. Mác*. "Những cuộc tàn sát ở Bỉ"

2* *C. Mác*. "Lời kêu gọi gửi Liên đoàn công nhân toàn quốc Hợp chúng quốc"

44

ĂNG-GHEN GỬI HÉC-MAN ĂNG-GHEN
Ở EN-GHEN-XKIẾC-KHEN

Man-se-xtơ. 13 tháng Năm 1869

Héc-man thân mến!

Tôi gửi đến chú những lời cầu chúc tốt đẹp nhất nhân dịp có thêm thành viên trong gia đình chú. Sự việc này càng làm cho tôi vui mừng vì nhờ đó mà cuối cùng đã phá được những phép lạ đã từng làm cho gia đình chú rất lo sợ. Bây giờ chú phải bù lại thời gian đã bị mất.

Tài khoản vãng lai được ghi đúng, nhưng tôi không thể hiểu được một điều là làm thế nào mà số lợi tức tính theo mức lãi 5% của khoản tiền 27924.29.4 ta-le lại có thể là 1396.25.5 ta-le thay vì 1396.7.6 ta-le. Nhưng vì ở đây vấn đề nói đến là khoản tiền không lớn hơn giá một chai bia Mô-de-lơ, cho nên không đáng để có nhiều điểm sửa đổi trong tài khoản.

Việc ký hợp đồng với Gốt-phrít[1*] đã không tiến bộ một chút nào. Các luật sư gây chậm trễ kinh khủng cho công việc này, còn luật sư của tôi thì tuyệt nhiên không khuyên tôi vội vàng, bởi vì theo ý kiến ông ta thì Gốt-phrít còn quan tâm hơn nhiều so với tôi trong việc kết thúc công việc này. Tôi có cùng ý kiến với ông luật sư ấy, bởi vì ngay sau khi tôi nhận được số tiền của mình thì tôi luôn luôn có thể – trong trường hợp xấu nhất–

1* – Éc-men

lại bắt đầu công việc kinh doanh và cạnh tranh với ông ta; để làm việc này tôi không cần phải thu thập từ trước nhiều mẫu và số liệu, mọi cái đó có sẵn trong đầu tôi. Tuy nhiên, ngay bây giờ tôi đã rút được một phần tiền lớn từ doanh nghiệp của chúng tôi và đầu tư số tiền ấy vào cổ phiếu. Do vậy mà bây giờ bản thân ông ta gặp khó khăn về tiền bạc, còn tôi đã mua khoảng 2400 p.xt. cổ phiếu của ông ta; lúc đầu ông ta khích lệ tôi trong việc rút tiền ra; nhưng về sau khi tôi đã lấy được khoảng 7500 p.xt. thì ông ta đã thở hắt ra và đã buộc phải bán cho tôi số cổ phiếu kể trên – ông ta có chính là những tấm cổ phiếu mà tôi cần.

Tôi rất lấy làm tiếc là trong câu chuyện cải cách hệ thống cân đong của các chú[535] tôi đã rất sai lầm. Tôi tưởng rằng người ta không áp dụng sự cải cách ấy nếu người ta không có ý thực hiện *đầy đủ* nó và làm cho nó trở thành bắt buộc đối với *tất cả*. Nhưng bằng cách đó các chú hoàn toàn cắt đứt mình khỏi thị trường ngoài nước Đức, vì vậy tôi đi đến kết luận là các chú không quan tâm lắm đến công việc làm ăn ở ngoài nước Đức. Nếu không vì lý do ấy thì tôi – như tôi đã nói 2 năm trước đây với A-đôn-phơ[1*] và mới năm ngoái nói với mẹ – đã trước hết hỏi các chú xem các chú có muốn tham gia vào công việc làm ăn ở ngoài nước Đức hay không, và nếu các chú muốn thì theo những điều kiện nào chúng mình có thể ký kết thỏa thuận. Nhưng trong tình hình như đa thấy thì tôi phải giả định điều ngược lại. Vì vậy, tôi đã chấm dứt công việc kinh doanh với G.Éc-men, còn bây giờ, sau khi điều đó đã diễn ra, thì mẹ có viết thư cho tôi biết là các chú *chỉ* thực hiện cuộc cải cách hệ thống cân đong ấy đối với nước Đức mà thôi. Nhưng trong trường hợp như vậy,

1* – Gri-xhai-mơ

ở địa vị các chú, tôi đã hoàn toàn không thực hiện cuộc cải cách ấy, vì ở Hà Lan, Thụy Sĩ, Áo, I-ta-li-a, v.v. và v.v. người ta đòi hỏi bất kỳ mọi thứ gì, nhưng không phải là hệ thống cân đong mà Liên minh thuế quan đã chấp nhận, cho nên đối với các chú, trường hợp mở rộng hoạt động thương mại của mình ở ngoài nước Đức, sẽ gặp phải rất nhiều khó khăn vất vả như trước kia.

Mẹ có viết thư cho tôi biết là vào ngày 1 tháng Tư ở đó đã ghi 4000 rây-khơ-xta-le vào cột có trong tài khoản của tôi. Như thế là cột nợ trong tài khoản của tôi có thể đã giảm xuống còn 17000 ta-le; ngoài ra, trong số tiền ấy cần khấu trừ trị giá số sợi đã được mua với giá rẻ và sắp tới đây sẽ được đánh thành các cuộn sợi. Đến đầu tháng Bảy tôi sẽ chuyển khoản tiền này *thành đồng ta-le*, vì cuối cùng thì đã đến lúc tôi phải tiết kiệm được một khoản nào đó qua tỷ giá hối đoái. Song, nếu các chú lựa chọn đồng xtéc-linh thì tôi cũng đồng ý làm như vậy trong trường hợp chúng mình chia sòng phẳng toàn bộ khoản thu nhập nhờ sự chênh lệch về tỷ giá hối đoái mà các chú đã thu được kể từ năm 1860 qua những cuộc chuyển tiền của tôi, cũng như qua việc chiết khấu kỳ phiếu với mức 35-38% mà hồi ấy các chú đã áp đặt cho tôi – các chú nhận một nửa, còn tôi nhận một nửa.

Về các cuộn sợi thì không thể có vấn đề nhận thẳng số cuộn sợi ấy từ tay những người kéo sợi được, vì những con người ấy không hề có khái niệm nào và cũng không *muốn* có khái niệm nào về việc phân phát và các phiếu thông báo. Các chú sẽ phải trả 1½% tiền hoa hồng cho một hãng đại lý nào đó, số tiền ấy sẽ hoàn toàn được bù, vì ở đây diễn ra những biến đổi về chất lượng v.v. mà các chú sẽ không được biết nếu làm theo cách khác. Ví dụ, loại sợi số 45 tôi đã mua nhiều năm của hãng "Xa-muy-en Tay-lo và con" ở Ôn-đê-mơ, còn giờ đây bỗng nhiên có sự hạ giá đôi chút của loại sợi như thế của hãng "Giôn

Vét-giơ-xta-phơ và Cty" ở Xtây-li-brít-giơ mà trước đây cả các chú, cả bọn tôi vẫn dùng, do vậy tôi lại bắt đầu mua loại sợi ấy. Loại sợi số 55 và tất cả các loại sợi nhỏ hơn được chế tạo ở hãng Giôn Nâu-xơ ở Bôn-tơn (trước đây là hãng "Giôn và Giooc-giơ Nâu-xơ" và các chú cũng sẽ phải duy trì như trước kia loại sợi này hoặc loại sợi của người em ông ta là Giooc-giơ Nâu-xơ. Bất kể là tự nó chọn cho mình người đại lý hay là chú muốn tôi đề xuất với chú người đại lý ấy, một khi các chú lựa chọn được cho mình một người nào đó thì tôi có thể giải thích bằng miệng tất cả mọi điều cho người đại lý ấy. Tuy nhiên, tôi thường xuyên ghi họ tên những chủ xưởng kéo sợi vào hóa đơn.

Trong đống giấy tờ của mình tôi đã tìm thấy nguyên bản hợp đồng ký với Pê-tơ Éc-men vào năm 1862 và tôi đã định gửi chuyển bản gốc ấy cho các chú, nhưng tôi thấy rằng bản đó chỉ liên quan đến công việc kinh doanh *ở đây*, vì thế nó chẳng giúp ích gì cho các chú. Vì vậy mà tôi để lại bản đó ở đây; trong trường hợp các chú vào lúc nào đó cần đến nó thì bây giờ chú đã biết nó nằm ở đâu. Ở đó, ở các chú có sự giải thích về công việc làm ăn *ở nơi ấy*.

Mới đây. G.Éc-men đã nói như sau với người cháu trai của mình là Hen-rích: "Hoàn toàn không thể làm gì được nữa với An-tôn[1*], cái đầu của cậu ấy đã trở nên hoàn toàn vô dụng". Tôi cho rằng ở đây hằng năm anh chàng này đã làm thiệt hại cho bọn chúng tôi, trực tiếp và gián tiếp, đến 1000 – 2000 p.xt..

Tôi gửi lời thăm nồng nhiệt đến cô Em-ma và lũ trẻ, cũng như đến mẹ.

1* – Éc-men

Phri-đrích của chú

Loại sợi số 45 giá là 16¾ pen-ni, loại sợi số 55 giá là 21 3/4 pen-ni.

Công bố lần đầu có lược bớt trên tạp chí "Deutsche Revue", Jg. 46, Bd. II, 1921, công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVI, 1935

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

45
MÁC GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ
Ở PA-RI

Man-se-xtơ, 2 tháng Sáu 1869

Pôn thân mến của tôi!

Anh dĩ nhiên có thể *sử dụng tên tôi như anh mong muốn*. Song phát sinh một vài ý kiến phản đối. Thứ nhất, hiện nay tôi không có khả năng thực hiện công việc mà anh đề xuất, còn Ăng-ghen thì vẫn còn bị viêm mắt, do vậy đương nhiên là ông ấy không thể viết lách trong một thời gian. Tất nhiên, nếu nảy sinh một vấn đề nào đó hoàn toàn cấp bách thì tự bản thân chúng tôi sẽ nhờ đến "Renaissance". Nhưng có thể làm được việc này, bất kể là tên tuổi của tôi có xuất hiện hay không trong

danh sách các biên tập viên. Một hình thức cùng biên tập thuần tuý có tính chất danh nghĩa vị tất có lợi. Song, ý kiến phản đối nghiêm trọng nhất của tôi chỉ hoàn toàn có tính chất cá nhân mà thôi, và tôi để cho anh tuỳ ý giải quyết vấn đề. Có thể là tờ báo kể trên sẽ lôi kéo anh và bạn bè của anh vào những vụ đụng độ về tư pháp với chính phủ, và cha của anh[1*] sớm muộn sẽ biết đến tên tôi trong số các biên tập viên của tờ báo ấy, lúc đó chắc chắn cha anh sẽ cho là tôi đã đẩy anh vào hoạt động chính trị quá sớm và cản trở anh thực hiện những bước đi cần thiết (mà tôi luôn luôn thúc giục anh thực hiện[2*]) cho việc thi cử ngành y và cho việc nắm vững nghề nghiệp của anh. Cha anh sẽ trực tiếp xem ảnh hưởng được giả định này của tôi là một điều hoàn toàn mâu thuẫn với giao ước đặc biệt giữa hai bên với nhau.

Về những điều lo ngại của Cậu bé[3*] thì những sự lo ngại ấy đều vô căn cứ. Để chuẩn bị cho cuộc xâm lăng của Phổ vào nước Pháp thì *trong những điều kiện thuận lợi nhất,* cũng cần ít nhất là một tháng chứ không phải một tuần. Nhưng trong lúc này điều kiện để chuẩn bị cuộc xâm lăng ấy thật hết sức không thuận lợi. Trên thực tế *sự thống nhất của nước Đức* không có; chỉ có cách mạng Đức mới tạo ra được sự thống nhất ấy qua việc thủ tiêu chế độ quân chủ Phổ, chế độ này đã, đang và sẽ vẫn luôn luôn là tên đầy tớ của người Mát-xcơ-va. Trên thực tế chỉ có thể thống nhất nước Đức bằng con đường lật đổ "nước Phổ".

Phổ đã không hòa tan trong nước Đức. Trái lại, nó đã chinh phục một bộ phận nước Đức và đối xử với phần nước Đức ấy – cả

1* – Phrăng-xoa La-phác-gơ

2* Xem tập này, tr. 347 - 348.

3* – Blăng-ki

đối với những vùng trực tiếp bị thôn tính, cả đối với những vùng bị sáp nhập bằng vũ lực vào Liên bang Bắc Đức – như là đối với một nước bị chinh phục. Do vậy có sự bất mãn to lớn ở những vùng đất mà nó mới chiếm được. Trong trường hợp xảy ra cuộc chiến tranh *có tính chất tấn công (không phải có tính chất phòng thủ)* chống lại nước Pháp thì Phổ sẽ buộc phải sử dụng phần lớn quân đội của mình để kiềm tỏa những vùng đất ấy như là những vùng nguy hiểm nhất, bởi vì các tuyến giao thông đều chạy qua những vùng ấy để nối nó với Pháp, các tuyến đường sắt, đường điện tín v.v. đều đi qua các vùng ấy, những con đường rút lui của Phổ ra khỏi vùng sông Ranh cũng xuyên qua các vùng đất ấy. Về những đơn vị quân được chiêu mộ ở Han-nô-vơ, Slê-dơ-vích – Hôn-stai-nơ, Dắc-den, Cuốc-hét-xen, Na-xau v.v. thì không thể trông cậy vào những đơn vị ấy được, nói đúng hơn, chúng sẽ là nguồn gây nên sự suy yếu hơn là sức mạnh.

Ngoài những vùng đó ra – hoặc là những vùng trực tiếp bị thôn tính, hoặc là những vùng bị sáp nhập bằng vũ lực vào Liên bang Bắc Đức – thì còn có *Nam Đức* (Ba-đen, Vuyếc-tem-béc, Ba-vi-e, Hét-xen – Đác-mơ-stát), với dân cư đông 9 triệu người. Ở đây quần chúng nhân dân đều hoàn toàn có thái độ chống Phổ. Trong trường hợp xảy ra cuộc chiến tranh chống nước Pháp thì Phổ do đó sẽ phải phái bộ phận khác trong quân đội của mình tới đó để đảm bảo sự an toàn cho phần đất này của Nam Đức, là phần đất có đường biên giới rất dài với nước Pháp.

Và yếu tố cuối cùng xét theo thứ tự, chứ không phải xét theo tầm quan trọng: Phổ sẽ buộc phải tập trung đội quân thám sát hùng mạnh chống lại nước Áo. Không được quên rằng triều đại Háp-xbuốc hết sức bị tổn thương do vụ hạ nhục và mất mát dưới đây mà kẻ mới phất lên người Phổ ấy đã gây ra cho triều đại ấy. Ngay dù chấp nhận *giả thuyết hoàn toàn phi lý* cho rằng triều đại Háp-xbuốc sẵn sàng quên đi quá khứ, thì dù sao

nó vẫn sẽ không thể ủng hộ nước Phổ được. Hoàng đế Áo không còn gây ảnh hưởng nào được đối với các công việc quốc tế. Bây giờ quốc hội Hung-ga-ri quyết định các vấn đề, và chắc chắn quốc hội ấy sẽ có quyết định ủng hộ nước Pháp chống lại nước Phổ. Quốc hội Viên cũng sẽ làm như vậy. Như vậy là, dù lập trường chính thức của nội các Viên sẽ tỏ ra hữu hảo như thế nào đi nữa thì Phổ không thể và không được trông cậy vào lập trường ấy và nó sẽ luôn luôn buộc phải phái đội quân thám sát hùng mạnh của mình đối chọi với đội quân mà nước Áo, không nghi ngờ gì nữa, sẽ tập trung ở Bô-hêm.

Như thế, ngay từ đầu các anh thấy rằng các lực lượng quân sự bề ngoài đáng sợ của Phổ sẽ không được tập trung chủ yếu để chống lại nước Pháp, mà ngược lại, những lực lượng ấy sẽ bị phân tán đi các hướng khác nhau.

Phổ không có những đồng minh nào khác ngoài nước Nga là nước không có khả năng điều phối quân đội của mình trong trường hợp *có những tình huống đặc biệt bất ngờ*. Trước khi những đơn vị của quân đội ấy được huy động và được đưa vào nước Phổ thì toàn bộ cuộc chiến sẽ được kết thúc rồi.

Giả thuyết cho rằng ngay cả trong tình huống ấy nước Phổ cũng sẽ cả gan *một mình* – đúng là nó sẽ phải hành động như vậy – tấn công nước Pháp, kể cả tấn công cách mạng Pháp, bản thân giả thuyết ấy tỏ ra không đúng đắn.

Cho đến nay tôi đã chỉ xem xét những khía cạnh thuần tuý quân sự và ngoại giao của vấn đề, nhưng không hề có chút hoài nghi nào rằng trong trường hợp nổ ra cách mạng ở Pháp thì giờ đây nước Phổ sẽ hành động giống như vào năm 1848. Thay vì tung các lực lượng của mình ra nước ngoài, nó sẽ buộc phải tập trung những lực lượng ấy để thực hiện *các cuộc viễn chinh ở trong nước*.

Nếu trong năm 1848 phong trào ở Đức đã làm tê liệt chính

phủ Phổ thì giờ đây tình hình sẽ ra sao khi mà quần chúng nhân dân ở Phổ và ở những phần đất khác của Đức đã phát triển hơn rất nhiều, còn trong khi đó thì chính phủ Phổ, cũng như các chính phủ Đức khác, không còn là những chế độ quân chủ chuyên chế tuyệt đối nữa và trở nên suy yếu trong các mắt lưới của chủ nghĩa lập hiến giả mạo?

Về giai cấp công nhân Đức thì, theo ý kiến tôi, nó được tổ chức tốt hơn là giai cấp công nhân Pháp. Thế giới quan của nó mang tính chất *quốc tế* nhiều hơn bất kỳ một nước nào; *chủ nghĩa vô thần* của nó rõ nét hơn chủ nghĩa vô thần ở bất kỳ nước nào khác; những sự cảm tình của nó đối với nước Pháp mang tính chất rộng khắp.

Nước Phổ *sẽ không thể làm gì được* trong trường hợp nổ ra cách mạng Pháp. (Một đại diện công nhân[1*] tại *Quốc hội Bắc Đức mới đây đã đe doạ quốc hội* này về việc cách mạng Pháp đang tới gần.) Chỉ có trong trường hợp nước Pháp đế chế xâm lược vào "tổ quốc" thì nước Phổ mới có thể trở thành đối phương nguy hiểm.

Tạm biệt.

Ôn-đơ Ních

Công bố lần đầu

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh

1* — Bê-ben

46

MÁC GỬI GHEN-NI MÁC (CON GÁI)[536]

Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ]. 2 tháng Sáu 1869

Vị Hoàng đế thân yêu của bố!

Ở nách bố mọc lên không phải một ung nhọt mà là một cái mụn khác nào đó, nó làm cho bố không yên, nhưng từ hôm qua nó bắt đầu xẹp đi nhanh chóng. Thật may là bố đang có mặt ở Man-se-xtơ, nếu không tình hình có thể diễn biến rất xấu. Hiện nay bố hoàn toàn khỏe mạnh.

Bố hy vọng có mặt bên con vào tuần tới. Chắc chắn Tút-xi sẽ lưu lại một chút ở Man-se-xtơ. Sau thời gian kiềm chế trong cách ứng xử ở Pa-ri thì ở đây Tút-xi cảm thấy mình hoàn toàn ở trong thế giới của mình y như con chim non đủ lông cánh.

Bố hy vọng rằng việc Le-xnơ đi Bra-xin vẫn chưa được quyết định dứt khoát. Bố rất lấy làm tiếc rằng không có khả năng làm được điều gì cho cậu ấy. Vốn có tính hiền hậu như thường lệ, hiển nhiên là con đa biến mình thành vật hy sinh bằng cách suốt cả chủ nhật tuần trước ở trong trạng thái têtе - à - têtе bất tận . Về bài viết cho La-phác-gơ bố cảm thấy khá là khó xử. Một mặt, bố cũng muốn giúp Blăng-ki; mặt khác, tất cả những công việc khác của bố sẽ không cho phép bố làm được gì nhiều cho họ. Nhưng điều bố lo sợ nhiều hơn cả là lỡ ra *ông già* La-phác-gơ nghi ngờ rằng bố đã đẩy con trai ông ấy vào hoạt động chính trị quá sớm và bố buộc anh ta xem thường những bổn phận nghề nghiệp của mình. Dù gì đi nữa, ông ấy cũng không

có rất nhiều lý do để mà mừng vui với mối quan hệ của ông ấy với gia đình Mác.

Còn tạm thời bố chào tạm biệt, cô bé Bai-Bai yêu quý ạ, bố gửi lời thăm mọi người.

Nô bộc ngoan ngoãn của con.

Ôn-đơ Ních

Công bố lần đầu bằng tiếng nguyên bản trong văn tập "Annali", an.1, Milano, 1958

In theo bản in trong văn tập Nguyên văn là tiếng Anh Công bố bằng tiếng Nga lần đầu

47
MÁC GỬI GIEN-NI MÁC (CON GÁI)
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 10 tháng Sáu 1869

Con yêu quý của bố!

Bố kiên quyết quyết định rời khỏi Man-se-xtơ vào hôm qua. Nhưng Ăng-ghen lấy cớ là trong tuần lễ đầu ở đây[281] bố vẫn còn cảm thấy mình là người bị tàn tật, cho nên đã khẩn thiết yêu cầu bố ở lại cho đến thứ hai sau, khiến bố phải nhượng bộ. Quả thật, chú ấy đối xử hết sức tốt với bố, khiến cho bố đã không thể thật sự chống lại sự đỏng đảnh này của chú ấy.

Trong thời gian bố và chú ấy thực hiện chuyến đi ba ngày đến Đê-vơn-sia Ác-mơ-xơ ở gần xứ đạo Bôn-tơn, bố đã làm quen với một người hết sức kỳ lạ, ngài Đây-kin-xơ, một nhà địa chất tạm thời cư trú ở phần này của I-oóc-sia để soạn thảo một bản tường thuật địa chất về vùng này. Tuy nhiên, chắc chắn con đã biết rằng theo lệnh của chính phủ và dưới sự lãnh đạo của giáo sư Ram-di ở Giéc-min-xtơ-nít người ta đang soạn bản đồ địa chất của toàn nước Anh. Chính Mu-rơ cũng là nhà địa chất. Thông qua nhân vật này Ăng-ghen và Soóc-lem-mơ đã làm quen với Đây-kin-xơ là người đang sống trong ngôi nhà tại nông trại ở vùng hẻo lánh I-oóc-sia. Ngôi nhà nông trại này đã có thời là trụ sở của giáo khu, phần dưới của nó vẫn còn được dùng làm nhà nguyện. Để gặp Đây-kin-xơ, bố cùng chú ấy đã đi về vùng ấy. Ông Đây-kin-xơ trông rất giống một bác nông dân Đức – vóc người thấp, với khuôn mặt luôn luôn nở nụ cười to rộng mở; trong hình dáng cấu tạo cái đầu của ông ta có cái gì đó giống loài khỉ; ở người ông ta không có gì là của người Anh, trừ hàng răng phía trên nhô ra làm bố nhớ đến bà Dai-lơ quá cố. Quần áo của ông ta hết sức lôi thôi, y như anh cố nông lôi thôi và "ăn mặc *luộm thuộm*" ở nông trại. Chiếc cra-vát và những đồ trang sức văn minh tương tự cũng không được ông ta biết đến. Ấn tượng đầu tiên mà ông ta gây ra cho người ta là ấn tượng về một anh chàng thô lỗ, cục cằn; vẻ đôn hậu loé lên trong ánh mắt và trong nụ cười đang nở ra của ông ấy, nhưng người ta không thể nói rằng ông ấy có trí tuệ lớn. Nhưng dù sao đây cũng là một học giả rất uyên thâm, thậm chí là người ham mê môn khoa học của mình, và tên tuổi ông ta bắt đầu nổi lên trong số những tên tuổi những kẻ kình địch với ông ta. Ông ta ngây thơ như đứa trẻ, không mang tham vọng nào, luôn luôn sẵn sàng

chia sẻ những phát kiến khoa học của mình với người nào mới gặp lần đầu muốn tìm hiểu những phát kiến ấy của ông ta. Thật vậy, chung quanh ông ấy thường xuyên lởn vởn vài nhà địa chất khác chuyên nhằm mục đích rút tiền bạc từ ông ta hoặc đạt được danh tiếng bằng cách chiếm đoạt những tìm tòi khoa học của ông ta. Thật vậy, bố và chú ấy đã bắt gặp bên ông ta hai kẻ như vậy: một người trong số họ mang họ là Uốc-đơ – một chàng trai e lệ, còn người kia – Grin – là một con người kiên cường, tự tin. Bọn bố đã dùng bữa trưa tại trang trại của ông ta – vào chủ nhật tuần trước - trong một căn phòng ở ngay dưới nhà nguyện. Căn phòng này hiển nhiên trước kia là nơi tụ họp của các tu sĩ, chung quanh có những bức tường đường bệ (bố có ý nói rằng chung quanh nó là những bức tường dày), trông ra những cây đẹp tuyệt và trông ra một loạt quả đồi sắp xếp thành một khu hội họp có bậc dốc, nối tiếp đồi này liền đồi khác và được bao quanh bằng một làn khói xanh lơ khiến cho Kéc-re-rơ Ben hết sức ngưỡng mộ. Trong khi diễn ra bữa ăn trưa ngon lành và rất vui vẻ mặc dù đơn giản, tiếng hát đều đều của đám thanh niên vọng ra từ sâu thẳm nhà nguyện nhưng bị các bức tường dày làm cho khê hẳn đi và vọng đến như từ nơi xa xôi, – tiếng hát ấy phần nào đã làm bố nhớ đến giọng hát nhà thờ trong vở kịch "Phau-xtơ"[1*]

Vậy là, anh bạn của chúng ta Đây-kin-xơ – một người đại loại như Phê-lích Hôn-tơ[409] tuy không có thái độ điệu bộ kiểu cách của Phê-lích Hôn-tơ, nhưng lại có những hiểu biết (tuy nhiên, bọn to-ri ở đây nói rằng: "Phê-lích Hôn-tơ là tên bịp bợm [*rascal*]" chứ không phải "cấp tiến [*radical*]"). Ông ta hàng tuần cứ mời một lần các chàng trai ở công xưởng, đãi họ bia và thuốc lá, ngồi bàn luận với họ về các đề tài xã hội. Ông là người cộng sản

1* Rõ ràng, ở đây muốn nói đến vở ca kịch của S.Gu-nô "Phau-xtơ"

"bẩm sinh". Tất nhiên, bố không thể kiềm chế được dịp đùa ông ấy một chút và cảnh cáo ông ta đừng gặp bà Ê-li-ốt là người đàn bà sẽ chiếm lấy ông ta lập tức và sẽ biến ông thành tài năng văn chương của mình. Ông ta có biên thư cho Mu-rơ, cho biết muốn gia nhập Quốc tế. Vì vậy bố đã đem đến cho ông ta tấm thẻ hội viên, ông đã đóng góp 10 si-linh làm khoản lệ phí gia nhập hội, đối với ông ta thì đây là một khoản tiền đáng kể. Những người này chỉ thu nhập 150 p.xt., hằng năm, mà lại đảm đương công việc trí óc và chân tay nặng nhọc, chính phủ không thể có được những con người như vậy với mức thù lao như thế nếu đây chỉ là vấn đề cạnh tranh, nhưng đa số họ tràn đầy nhiệt tình "địa chất" và tranh thủ cơ hội dành cho họ để tiến hành những công trình tìm tòi của mình. Họ có những giấy tờ buộc tất cả các chủ đất, các chủ nông trại v.v. không được ngăn cản họ sục sạo các ấp trại và nông trại của các chủ đất ấy để nghiên cứu thổ nhưỡng. Đây-kin-xơ rất giàu tính hài hước và trào phúng bẩm sinh, nhiều khi ông ta đến một nông trại nào đó, lôi ra các dụng cụ của mình và bắt tay vào công việc đúng vào lúc chủ nông trại xuất hiện, người này gầm lên với kẻ xâm nhập xấc xược và ra lệnh cho ông ta cuốn xéo đi nơi khác nếu như ông ta không muốn làm quen với những răng nanh con chó của hắn hoặc với những cú đánh của chiếc đòn đập lúa của hắn. Đây-kin-xơ làm ra vẻ không để ý đến hắn, vẫn tiếp tục công việc của mình và làm cho kẻ thô bỉ kia phải bực tức vì những câu bông đùa nào đó. Khi tấn hài kịch lên đến đỉnh điểm nào đó rồi thì ông ta mới móc trong túi ra một giấy tờ nào đó, thế là kẻ canh giữ dữ tợn ấy có thái độ mềm mỏng. Khi bọn bố ngồi ở chỗ ông ta thì ông ta tranh thủ dịp thuận lợi, đã đưa cho bố đọc một bài viết của Hớt-xli[537] đăng trên số gần đây của tờ "Fortnightly Review", trong bài này tác giả đã đả kích một cách hài hước ông già Công-gri-vơ. Đây-kin-xơ cũng kiên quyết chống lại phái Công-tơ, hay là phái thực chứng. Ông ta

đồng ý với bố rằng ở những phần tử ấy tuyệt nhiên không có gì là thực chứng, ngoài thái độ tự cao tự đại của họ. Còn về người bạn của bố là Bi-dơ-li thì ông ta liệt Bi-dơ-li vào số những nhà "khống luận" đã nhầm tưởng những ý tưởng hão huyền kỳ quặc của mình là khoa học. Cũng trong số báo "Fortnightly" ấy có đăng bài thứ hai của Min nói về cuốn sách "Tư bản và lao động" của Toóc-nơ-tơn. Bài bình luận này đã làm cho bố thấy rõ là cả hai nhân vật ấy chỉ là chiếc cầy cỡ nhỏ. Dây-kin-xơ là hàng xóm của nhà ta, nghĩa là khi ông ta (mỗi khi có mặt ở Luân Đôn) sống ở Kin-béc-nơ với người cha làm nghề luật sư của mình.

Tối hôm qua bố có dự buổi uống trà không thể tránh được ở gia đình Gum-péc-tơ. Năm tháng đã để lại một dấu ấn không phai mờ ở bà Gum-péc-tơ. Chưa bao giờ bố thấy một sự thay đổi nào nhanh hơn thế. Sự giả nhân giả nghĩa của cái mũi Hy Lạp đã nhường chỗ cho một dáng người Do Thái thực thụ; tất cả con người bà ta trông như một tấm thân nhăn nheo và héo hắt, giọng bà ta cũng mang một âm sắc ở thanh quản mà trên mức độ nào đó nó giống như sự nguyền rủa của một dân tộc đặc chọn. Bà ta nói rằng thật là khó chịu khi đi trên chiếc xe ngựa công cộng tham dự buổi dạ hội công cộng hoặc phải ngồi trong nhà hát ở ngay bên cạnh với hàng ghế ở tầng dưới cùng – tất cả cái đó chỉ do cái mùi hôi hám của đám dân đen đáng khinh bỉ –, rồi bà ta nói tiếp: "Tôi ưa đám người sạch sẽ, chứ không phải đám người bẩn thỉu" ["*I like the clean million, but not the dirty million*"]. Bố đã giả vờ hiểu theo nghĩa là "Những triệu bạc sạch sẽ" và nói rằng nói chung mọi người rất có xu hướng lựa chọn một triệu pao xtéc-linh sạch sẽ hơn là bất kỳ một triệu con người nào – dù là những con người đã tắm rửa hay không được tắm rửa.

Còn bây giờ tạm biệt con cưng của bố. Cho bố gửi những lời cầu chúc tốt đẹp nhất của bố đến mọi người. Đến thứ hai nhất

định bố sẽ lên đường. Về Tút-xi thì trông nó tươi như hoa, và nếu nó có lưu lại thêm chút ít ở Man-se-xtơ cũng sẽ hữu ích.

Ôn-đơ Ních của con

Công bố lần đầu tiên bằng tiếng Nga trên tạp chí "Chủ nghĩa duy vật chiến đấu", q4, 1925

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh

48
ĂNG-GHEN GỬI Ê-LI-DA ĂNG-GHEN
Ở EN-GHEN-XKIẾC-KHEN

Man-se-xtơ, 1 tháng Bảy 1869
86, Mornington Street, Stockport Road

Mẹ thân yêu!

Hôm nay là ngày đầu tiên con được rảnh, và con không thể sử dụng ngày này bằng cách nào tốt hơn là viết thư ngay cho mẹ. Cuối cùng thì hôm qua, về tất cả những điểm quan trọng, con đã đi đến thỏa thuận với G.Éc-men rồi. Theo hình thức dự thảo bản hợp đồng do luật sư của ông ấy soạn thảo thì con không bao giờ có thể ký tên vào bản hợp đồng đó *dưới dạng như vậy*. Trong thời hạn 5 năm con phải cam kết không cạnh tranh với ông ta, nghĩa là không sản xuất và không bán ra loại sợi vải đã tẩy trắng, đã nhuộm hoặc đã được tinh chế. Điều đó là thông lệ.

Nhưng ở đây luật sư của ông ta lại xoay vấn đề thành như sau: nếu con vi phạm một điều kiện nào đó thì ngay từ đầu con phải trả khoản tiền phạt từ 100 p.xt. trở lên, trong một vài trường hợp khoản tiền phạt ấy lên đến 1000 pao xtéc-linh; như vậy, con sẽ phải hoàn lại, bằng những khoản tiền phạt ấy, cho G.Éc-men số tiền *hơn* 1750 p.xt., mà người ta đã chi trả cho con, chưa nói đến những chi phí cho tòa án. Luật sư của con khẩn thiết khuyên con tuyệt đối không đồng ý với điều kiện ấy. Kết quả là chúng con đã gạt bỏ toàn bộ câu chuyện này, – gần như một nửa toàn bộ bản dự thảo. Sau nữa, vẫn còn một điểm – về việc Gốt-phrít tiếp tục cai quản hãng "Éc-men và Ăng-ghen". Luật sư của con nói rằng nếu *chính thức* đồng ý với điều đó thì trong trường hợp phá sản người ta có thể xem con là thành viên tham gia công ty và quy trách nhiệm cho con. Vì vậy, con đòi rằng sự đồng ý *chính thức* của con về việc này cũng chỉ giới hạn trong 5 năm, và cũng chỉ trong chừng mực là bản thân ông ta trong thời gian này sẽ tỏ ra là thành viên tích cực thật sự của công ty.

Ông Gốt-phrít của con lúc đầu cũng rất vội vàng với việc thương lượng, nhưng chẳng bao lâu sau đã bắt đầu rất trì hoãn vấn đề này và thậm chí có lần đã giữ lại bản dự thảo ấy ở nhà mình 3 tuần lễ, chẳng nói một lời nào về bản dự thảo ấy. Kết quả là chỉ gần 3 tuần lễ trước đây con mới nhận được dự thảo thứ hai của bản hợp đồng (giữa G.Éc-men, An-tôn Éc-men và con, là bản hợp đồng giải quyết vấn đề chia hãng, vì con rút ra khỏi hãng này) và do những thủ tục pháp lý thông thường nên chỉ một tuần lễ trước đây con mới có thể mở đầu cuộc thương lượng. Ngoài ra, G.Éc-men trong những ngày gần đây rõ ràng là đã tránh gặp con, tựa hồ như muốn trì hoãn vấn đề cho đến khi con rút ra khỏi hãng, với hy vọng là đến lúc ấy sẽ dễ đối phó với con hơn. Chỉ mới sáng hôm qua bọn con mới bắt tay vào cuộc thương lượng, và đến đây thì Gốt-phrít đã nhượng bộ *trên*

tất cả các điểm. Về phần mình con đã nhân nhượng ông ta bằng cách cam kết trong 5 năm không sản xuất và không đánh các loại sợi *thấp hơn số 40;* con vẫn được quyền *buôn bán* loại sợi này nhưng chỉ ở dạng *chưa chế biến*. Sự nhượng bộ này không có ý nghĩa thực tế nào đối với con, do vậy con đã dành cho ông ta sự thỏa mãn này.

Như vậy, bây giờ công việc đã làm xong, trừ một số thủ tục pháp lý, và con cho rằng sau 3 tuần lễ nữa mọi chuyện có thể được kết thúc; song cũng có thể công việc này sẽ kéo dài đến tháng Tám, bởi vì trước hết phải thực hiện bản cân đối, mà các luật sư thì luôn luôn hết sức kéo dài mọi thứ một cách kinh khủng.

Hôm qua, sau bữa trưa con cùng với Gốt-phrít đi đến nhà máy và xem xét kho chứa cũng như kho nhận hàng, sau đó con cùng ông ấy trở về nhà ông ta, tại đó con được ông ta đãi một chai rượu vang rất ngon loại Gác-xơ-hốp-béc-gơ. Cũng như con, ông ta vui mừng thấy rằng đã kết thúc công việc này và giờ đây ông ấy hoàn toàn làm chủ hãng này, cũng như vui mừng vì thấy rằng giữa ông ta và con không xảy ra những vụ tranh chấp nào, vì 1) nếu con tham gia vào công ty cùng cấp cậu em của mình thì bọn con vẫn có thể — như một luật sư của con đã từng nói — tiến hành *cả ở đây* công việc của hãng "Éc-men và Ăng-ghen", trong khi đó chúng con lại có thể cấm đoán ông ta làm việc ấy, 2) nói chung ông ta hết sức sợ cạnh tranh, và 3) bây giờ mới thấy rõ rằng trong một thời gian nào đó ông ta vẫn còn rất cần đến con để khỏi để xảy ra những sai lầm lớn trong công việc. Vì thế, ông ta đã mời con lui tới văn phòng của hãng nếu con muốn, và ông ta đề nghị con đôi khi có những lời tư vấn cho mọi người, dĩ nhiên là con đồng ý với đề nghị này. Ông ta đã mời một người trẻ tuổi ở Stút-gát đến đây làm công việc văn thư, anh ta mới ở đây có vài tuần dĩ nhiên là còn rất thiếu kinh nghiệm. Anh

ta sẽ phải gặp khá nhiều khó khăn. Gốt-phrít vẫn chưa kết thúc vấn đề với Sác-lơ[1*] – thời hạn của anh ta, theo hợp đồng, sẽ chấm dứt sau một tuần lễ nữa, không biết họ sẽ thỏa thuận được với nhau hay không. Năm năm về trước ông ta có hứa với Sác-lơ là sẽ trả tiền hoa hồng, nhưng Sác-lơ đã không nhận được khoản tiền nào cả, bây giờ, thay vào đó, Sác-lơ đòi khoản tiền thưởng 1000 p.xt. mà Gốt-phrít dĩ nhiên là sẽ không bao giờ trả cho anh ấy.

Hình như ông ta cũng không muốn để cho An-tôn ở trong tư thế thành viên công ty. Ít ra thì dự thảo thứ hai của bản hợp đồng sẽ xóa bỏ sự liên minh với anh ấy, giống hệt như với con; còn Gốt-phrít thì sẽ không gánh lấy những nỗi vất vả ấy, nếu như thật sự ông ta không dự định làm điều đó. Một mặt, Gốt-phrít đã thấy rõ rằng An-tôn tuyệt đối không thích hợp với công việc thực tiễn, nghĩa là đối với công việc kiếm tiền, mặt khác, An-tôn luôn luôn bòn rút, sau lưng Gốt-phrít, rất nhiều tiền từ công việc kinh doanh rồi gửi những số tiền ấy cho I-u-li-a[2*] của mình, thành ra Gốt-phrít lo sợ rằng biết đâu An-tôn chẳng sẽ bắt đầu rút tiền ra trực tiếp từ ngân hàng, vì anh ta – An-tôn – có quyền đặt bút ký. Khi An-tôn tham gia vào công việc kinh doanh thì Gốt-phrít đã bỏ vào 500 p.xt. hộ cho anh ta, số tiền ấy là khoản vốn đầu tư của An-tôn. Nhưng ngài An-tôn – người mà lẽ ra hàng năm phải để lại cho kinh doanh 250 p.xt. rút từ số tiền lợi nhuận của mình – thì chẳng những đã không làm như vậy, mà từ lâu đã làm tiêu tan cả khoản tiền 500 pao kia rồi.

Sự tự do mới của con khiến con hết sức hài lòng. Từ ngày hôm qua con đã trở thành một người hoàn toàn khác và đã trẻ

1* — Ruê-đơ-ghen

2* — người yêu, sau này trở thành vợ của An-tôn Éc-men

ra được khoảng 10 tuổi. Thay vì cứ phải đi vào thành phố ảm đạm, thì sáng nay con đã đi dạo, trong thời tiết tuyệt diệu, mấy giờ trên cánh đồng. Ngồi sau chiếc bàn viết của mình đặt trong phòng đầy đủ tiện nghi và có thể mở cửa sổ mà không sợ bị dính những vệt muội khói đen ngòm ở khắp nơi với những bông hoa đặt trên cửa sổ, cùng với vài cây mọc trước nhà, con thấy mình làm việc hoàn toàn khác với công việc trong căn phòng ảm đạm của mình tại kho chứa hàng trông ra sân. Con ở cách Câu lạc bộ có 10 phút đi bộ, ở khá xa với những khu phố người Đức và các khu phố khác có những căn phòng được trang bị đầy đủ đồ gỗ, cho nên có thể tin chắc rằng người ta sẽ không quấy rầy con. Con ăn trưa tại nhà vào lúc 5 giờ hoặc 6 giờ chiều, bếp nấu ăn rất hay, sau đó phần nhiều con đến câu lạc bộ để đọc báo v.v. trong vài giờ. Nhưng tất cả những việc này con chỉ có thể thu xếp một cách thích đáng khi con không phải chạy tới chạy lui nữa vào thành phố để làm bản cân đối v.v..

Và bây giờ xin tạm biệt, mẹ thân yêu. Con gửi lời thăm nồng nhiệt đến mọi người. Nếu ở chỗ mẹ và các em có những kế hoạch du lịch, xin hãy cho con biết để con có thể phối hợp với các kế hoạch ấy trong chừng mực có thể; xuất phát từ hoàn cảnh hiện nay của con, mẹ và các em không cần phải tính đến con.

Con trai nồng nàn yêu quý của mẹ.

Phri-đrích

Công bố lần đầu trên tạp chí "Deutsche Revue", Jg. 46, Bd. II, 1921

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

49

MÁC GỬI PHRĂNG-XOA LA-PHÁC-GƠ
Ở BOÓC-ĐÔ

Luân Đôn, 7 tháng Bảy 1869

Bạn thân mến của tôi!

Lá thư của Ngài buộc tôi phải lập tức lên đường đi Pa-ri[1*]. Ở đấy tôi sẽ có thể xét đoán tình hình công việc và hành động theo hướng mà Ngài đã vạch ra. Tôi hoàn toàn tán thành quan điểm của Ngài. Tôi sẽ viết thư cho Ngài từ Pa-ri, tôi sẽ lưu lại ở đó hai hoặc ba ngày. Tin tức về sức khỏe của Ngài khiến tôi rất buồn và toàn thể gia đình tôi nữa, những người chân thành quý mến Ngài.

Xin Ngài chuyển lời hỏi thăm của tôi tới bà La-phác-gơ.

Gửi Ngài lời chào chân thành.

Các Mác

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong tập văn "Annali", an. 1, Milano, 1958

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp
Công bố bằng tiếng Nga lần đầu

1* Xem tập này tr. 846- 848.

50

ĂNG-GHEN GỬI LÚT-VÍCH CU-GHEN-MAN
Ở HAN-NÔ-VƠ

Man-se-xtơ, 10 tháng Bảy 1869
86, Mornington Street, Stockport Road

Cu-ghen-man thân mến!

Vật được gửi kèm ở đây là bằng chứng cho thấy rằng dù sao tôi cũng giữ lời của mình và lẽ ra đã thực hiện lời hứa đó từ lâu rồi nếu như không xảy ra sự việc sau đây: 1) tuy tôi có tấm ảnh của Lu-pu-xơ[1*], gửi kèm ở đây, nhưng đã không có tấm ảnh của chính tôi và sau nhiều lần chụp vào mùa đông năm ngoái tôi mới có được một tấm ảnh khả quan, 2) nhưng sau đó tôi lại phát hiện ra rằng tấm ảnh của Lu-pu-xơ đã thất lạc ở đâu đó, và mặc dù hết sức tìm kiếm tôi vẫn không tìm ra được nó. Vì vậy, 3) tôi đã đặt với người thợ chụp ảnh còn giữ phim chụp để anh ta rửa thêm 24 ảnh của Lu-pu-xơ, nhưng những tấm ảnh ấy trông rất tồi, vì phim chụp đã rất mờ, cho nên tôi đã không muốn gửi đi một tấm ảnh nào. Cuối cùng, 4) tôi lại tìm thấy tấm ảnh trước kia, và thế là có cả 2 tấm ảnh.

Mác cho tôi biết rằng đáng tiếc là Ngài đã phải mổ và mùa hè này Ngài dự định tập trung vào sức khỏe của mình. Điều này, không nghi ngờ gì nữa, sẽ rất hữu ích, và có thể phần nào còn thú vị nữa. Tôi hy vọng là nhờ đó mà Ngài sẽ hoàn toàn bình

---

1* — Vin-hem Vôn-phơ

phục. Nhưng có thể là vì nguyên nhân này mà người bạn của chúng ta, Soóc-lem-mơ – đã 2 tuần nay, đang có mặt ở Đức và khoảng sau 10 – 12 ngày nữa dự định ghé qua Han-nô-vơ để thăm Ngài, – sẽ không gặp được Ngài ở nhà. Vào cuối tháng này hoặc đầu tháng tới chắc chắn Mác sẽ cùng với con gái của mình, Gien-ni, đi về Đức; tình hình của tôi sẽ ra sao, tôi vẫn còn chưa biết do những lý do sau.

Ngày 30 tháng Sáu năm nay đã hết hạn hợp đồng với thành viên cùng công ty với tôi. Khi ký hợp đồng thì ngay từ đầu tôi đã tính toán rằng khi hết hạn bản hợp đồng này tôi sẽ tập trung vào công việc kinh doanh tốt đẹp một khoản tiền làm sao để có thể sống được nhờ vào việc kinh doanh ấy, tuy là rất tùng tiệm theo những tiêu chuẩn ở đây, và nhờ đó mà chia tay với công việc thương mại. Thật ra, điều này chưa được thực hiện hoàn toàn, nhưng sau nhiều lần thương lượng với thành viên cùng công ty, chúng tôi cuối cùng đã thỏa thuận với nhau rằng tôi cho phép ông ta, trong vòng 5 năm, sử dụng tên của tôi trong các công việc của hãng đó và tôi cam kết, trong 5 năm ấy, không cạnh tranh với ông ta; để đổi lại, ông ta trả cho tôi một khoản tiền trọn gói kha khá, như vậy là dù sao thì tôi cũng đã đạt được điều tôi muốn. Như vậy, kể từ ngày 1 tháng này tôi đã rút ra khỏi công việc, và cuối cùng thì thời gian của tôi lại thuộc về tôi. Thật ra, đấy mới chỉ là trên lý thuyết, bởi vì chừng nào chưa làm xong bản cân đối và các luật sư còn chưa sắp xếp chấn chỉnh xong các tài liệu cần thiết thì tôi chưa thể đi khỏi đây và sẽ phải mất thêm nhiều thời gian nữa để chỉnh đốn những công việc ấy. Nhưng trong một tháng tới đây tôi hy vọng kết thúc việc này, như vậy nếu Ngài cho tôi biết Ngài đang ở đâu vào thời gian này thì tất cả chúng ta có lẽ có thể gặp nhau ở một nơi với Ngài là tôi vui sướng biết nhường nào khi mình đã thoát khỏi công việc buôn bán chết tiệt ấy và lại có thể

làm việc theo ý thích của mình, đặc biệt là điều đó đã diễn ra chính vào lúc này khi mà các sự kiện ở châu Âu ngày càng căng thẳng thêm và vào một ngày nào đó cơn giông tố có thể nổ ra một cách hoàn toàn bất ngờ.

Rõ ràng là phái Lát-xan – không phải không có sự mỉa mai biện chứng – đang hướng tới chỗ đạt được một sự tan rã thực thụ của mình[538], chính là nhờ có sự hợp nhất trên danh nghĩa của mình. Hiện giờ Svai-xơ có thể là sẽ còn giữ được đa số người của mình, nhưng không một đảng nào hay một phe phái nào lại có thể chịu đựng nổi những việc trục xuất các lãnh tụ thường xuyên tái diễn. Thêm vào đó, lần này sẽ bộc lộ ra đủ loại điều kỳ quái, khi mà cái bè lũ hết sức không sạch sẽ ấy sẽ bắt đầu giặt giũ lại bộ đồ bẩn thỉu của mình, – những điều kỳ quái ấy chỉ có thể làm hại cho Svai-xơ mà thôi. Sự tan rã của nhóm phái Lát-xan, và mặt khác, việc giải phóng công nhân Dắc-den và công nhân Nam Đức khỏi sự dìu dắt của Đảng nhân dân – đó là hai điều kiện cơ bản để thành lập một đảng mới, đảng công nhân đích thực ở Đức. Giờ đây bản thân phái Lát-xan sẽ lo liệu hoàn thành công việc của mình, và họ sẽ cấn xé nhau, nhưng điều còn khó khăn hơn nhiều – đó là rũ bỏ những quan điểm cộng hòa – tiểu thị dân thiển cận ở Nam Đức mà Líp-nếch đang nhồi nhét một cách có hệ thống vào đầu công nhân. Một điều ngu ngốc sau đây của ông ta đáng giá bao nhiêu đấy – ghi trên tờ báo của mình[1*]: cơ quan ngôn luận của Đảng nhân dân, nghĩa là của đám tiểu thị dân Nam Đức. Giá như Bê-ben có một ít trình độ lý luận thì điều đó lẽ ra đã không thể xảy ra – tôi thấy ông ta là một người rất tháo vát, song chỉ mắc một khiếm khuyết ấy. Vậy mà ở đây Líp-nếch còn đòi chúng tôi công khai

1* – "Demokratisches Wochenblatt"

bênh vực ông ta và bênh vực Đảng nhân dân chống lại Svai-xơ! Tuy nhiên, đương nhiên là 1) giữa chúng tôi với Đảng nhân dân, một đảng tư sản, còn ít điểm chung hơn nhiều so với giữa chúng tôi và phái Lát-xan theo Svai-xơ, họ dù sao vẫn là một phe nhóm công nhân, và 2) Mác với tư cách là bí thư của Hội liên hiệp công nhân quốc tế phụ trách nước Đức, có *bổn phận* phải quan tâm thích đáng đến *từng* lãnh tụ nào được một số lượng đầy đủ công nhân đề cử làm người lãnh đạo của mình và bầu vào quốc hội.

Xin Ngài từ nay gửi thư từ cho tôi theo địa chỉ cố định trên.

Mới đây Mác có gửi cho tôi tác phẩm của Ngài nói về cách chữa các bệnh có kèm theo mẩn ban, bằng phương pháp thông gió. Theo tôi, Ngài sử dụng việc thông gió còn quá dè dặt. Ở đây cửa sổ phòng ngủ được người ta để ngỏ – mà không hề có sự lo ngại nào – rộng cả 3 – 12 in-sơ mà không cần có bất cứ thứ bình phong nào v.v., người ta chỉ quan tâm làm sao người bệnh không nằm *trực tiếp ở ngay chỗ gió lùa*. Việc này được thực hiện cả mùa hè lẫn mùa đông. Đồng thời người ta không cho dùng hầu như bất kỳ loại thuốc nào, từ extractum carnis[1•] và rượu vang với những khẩu phần lớn. Đó là cách chữa đã được áp dụng vào hồi tháng Mười một năm ngoài để chữa bệnh sốt thương hàn cho bà giúp việc trong nhà tôi và vào mùa hè năm ngoái để chữa bệnh sốt phát ban cho cả hai cô con gái chưa chồng của Mác. Tôi nghĩ rằng phương pháp này từ lâu đã được khẳng định ở Đức, nhưng xét theo những thông báo của Ngài thì rõ ràng là ở đấy vẫn còn ngự trị phương pháp chữa trị kiểu cũ – để bệnh nhân nằm trong phòng ấm và trong bầu không khí ngột ngạt.

1• — thịt tinh chiết

Mong Ngài sớm cho biết tin về mình.

Gửi Ngài những lời cầu chúc tốt đẹp nhất.

Ph.Ăng-ghen của Ngài

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVI, 1935

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

51
MÁC GỬI PHRĂNG-XOA LA-PHÁC-GƠ Ở BOÓC-ĐÔ

Pa-ri, 10 tháng Bảy 1869

Bạn thân mến của tôi!

Tôi đã đến đây vào tối thứ năm và sẽ trở về Luân Đôn vào thứ hai.

Xét theo bức thư của Ngài – mà tôi đã đọc lại – thì các vị cho rằng bà Mác vẫn còn ở đây. Đó là một sự nhầm lẫn. Điều làm cho tôi ngạc nhiên trước hết là việc Lau- ra vẫn còn rất ốm yếu và sức khỏe của nó suy yếu.

Sở dĩ tôi mở đầu từ nhận xét này, vì nó giải thích thái độ tưởng như thờ ơ của anh chàng Pôn của chúng ta. Anh ấy đã

không ngừng công việc, nhưng lại chểnh mảng không có những biện pháp cần thiết để tham dự các kỳ thi cử của mình.

Đáp lại những lời quở trách của tôi đã nói với anh ấy vì chuyện ấy, anh ấy đã trả lời tôi – và tôi phải nói với Ngài rằng anh ấy không có quyền trả lời tôi như vậy – như thế này: "Trước khi nghĩ đến tương lai, con phải làm công việc hiện tại. Tình hình sức khỏe của Lau-ra đòi hỏi con phải có sự quan tâm nhiều nhất. Điều này không cho phép con thậm chí vắng mặt lâu. Con đã muốn giấu giếm sự thể để khỏi gây ra sự lo lắng cho bố và cho gia đình con. Chúng con, Lau-ra và con, đã làm tất cả để không gây ra những sự nghi ngờ cho bà Mác".

Tôi đã nói chuyện với một bác sĩ rất giỏi mà Pôn đã đón tiếp ở nhà mình. Ông bác sĩ ấy có nói với tôi rằng Lau-ra hoàn toàn cần đi đến bãi tắm biển: ông ta đề nghị đến Đi-ê-pơ, vì nếu thực hiện chuyến đi lâu hơn thì sẽ có hại cho sức khỏe của Lau-ra.

Mặt khác, Pôn có hứa với tôi rằng sau chuyến đi Đi-ê-pơ về thì anh ấy sẽ làm tất cả những gì trong khả năng để trong thời gian ngắn nhất thực hiện kỳ thi lấy bằng tiến sĩ của mình, v.v..

Tôi phải nói thẳng với Ngài rằng tình hình sức khỏe của con gái tôi thật sự làm cho tôi lo lắng.

Cháu trai của chúng ta[1*] là một cậu bé tuyệt diệu. Tôi chưa bao giờ được thấy một cái đầu trẻ em nào hoàn toàn hơn thế.

Xin Ngài chuyển lời hỏi thăm của tôi đến bà La-phác-gơ.

Bạn thân mến của tôi, xin Ngài hãy nhận những lời cầu chúc chân thành của tôi.

1* — Sác-lơ Ê-chiên La-phác-gơ

Các Mác của Ngài

Công bố lần đầu

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp

52
MÁC GỬI LÚT-VÍCH CU-GHEN-MAN
Ở HAN-NÔ-VƠ

Luân Đôn, 15 tháng Bảy 1869

Cu-ghen-man thân mến !

Bức thư của Ngài đề ngày 2 tháng Sáu đã nhận được ở đây vào thời gian tôi còn có mặt ở Man-se-xtơ[281]. Người ta đã quên chuyển lá thư ấy cho tôi, sau đó thì người ta đã hoàn toàn quên về sự hiện diện của bức thư ấy. *Chỉ mãi bây giờ* lá thư ấy mới đến tay tôi; tôi có để ý đến lá thư ấy nhờ có bức thư của Ngài đề ngày 6 tháng Bảy. Lá thư sau cùng ấy của Ngài, tôi cũng chỉ mới nhận được hôm qua, vì do con gái tôi Lau-ra bị ốm nên tôi đã sống *ẩn giật* suốt cả tuần lễ ở Pa-ri, tại đó – tiện thể xin nói luôn – sự lớn mạnh của phong trào đập thẳng vào mắt. Nếu như không có tất cả những điều đó thì tôi lẽ ra đã vội biên thư cho Ngài ngay khi Ngài còn bị ốm.

Về cuốn "Ngày 18 tháng Sương mù" thì những lời cam đoan của Mai-xnơ chỉ là chuyện nhảm nhí hoàn toàn. Ông ta đã có bản thảo từ cuối tháng Giêng. Hiển nhiên là ông ta đã không

nhận được phần lời tựa, vì ông ta đã không gửi đến cho tôi 2 tờ in thử cuối cùng. Cuối cùng thì ngày 23 tháng Sáu tôi đã nhận được những tờ in đó, sau khi sửa bông xong những tờ in ấy vào ngay ngày hôm đó thì tôi đã gửi trả lại cùng với phần lời tựa. Vậy là, lại trôi qua hơn 3 tuần lễ trong khi chúng ta chưa trực tiếp rơi vào đúng mùa chết của hoạt động mua bán sách !

Chỉ đến tháng Chín [533] tôi mới đi về Đức. Tôi thực hiện chuyến đi này chủ yếu vì cô con gái của tôi[1*]. Nhưng dù sao thì tôi cũng sẽ đến Mê-li-gô-lan để thăm Ngài (vì tôi có đi qua Han-nô-vơ).

Về bản tiểu sử do Ăng-ghen viết[2*], xin Ngài hãy gửi trả nó cho tôi. Ăng-ghen phải soạn lại bản tiểu sử đó, vì giờ đây tài liệu ấy là dành cho công chúng độc giả khác.

Tôi gửi lời thăm nồng nhiệt đến phu nhân quý mến của Ngài và Phren-xơ-khen.

C.M. của Ngài

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong cuốn sách: "Những bức thư của Mác gửi Cu-ghen-man", 1928

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

1* — B.Gien-ni

2* *Ph.Ăng-ghen.* "Các Mác"

53

ĂNG-GHEN GỬI HÉC-MAN ĂNG-GHEN
Ở EN-GHEN-XKIẾC-KHEN

Man-se-xtơ, 15 tháng Bảy 1869

Héc-man thân mến !

Chẳng phải nói nữa, chú là người bạn tốt quá! Dĩ nhiên, những điều tôi trao đổi trong thư với chú về vấn đề tỷ giá hối đoái chỉ là sự trao đổi như với *người quản lý của mẹ*[1*]. Nhưng chính *vì* chú là người quản lý của mẹ, nên chú không thể bỗng nhiên tuyên bố với tôi rằng tôi phải trực tiếp trao đổi với mẹ về việc này. Thật là hay đấy, nếu như chú cứ từ chối chức quản lý mỗi lần phía bên kia có ý kiến khác với ý kiến của chú, hoặc mỗi khi những lý lẽ của chú đã cạn. Cậu em thân mến ơi, không được như thế, dù thế nào đi nữa thì hiện giờ chú vẫn ở lại cương vị của mình.

Thôi, hãy đi vào việc: sự thỏa thuận giữa chúng ta có ý nghĩa gì, tức là thỏa thuận tính mọi thứ theo giá hối đoái là 6 rây-khơ-xta-le 20 din-béc-grô-sen ? Điều đó chỉ có nghĩa là cả hai phía, cả mẹ và tôi, đều đã từ chối kiếm lợi qua khâu tỷ giá hối đoái của khoản tiền 10000 pao xtéc-linh ấy. Nhưng vì mẹ vẫn *nhận được* một khoản lợi nào đó nhờ tỷ giá hối đoái của số tiền 7000 p.xt. do tôi chi trả, cho nên tôi cho là điều tự nhiên nếu như tôi kiếm được lợi qua số tiền nhỏ còn lại. Song, chú lại giải

1* Xem tập này, tr. 821 - 825.

quyết vấn đề một cách đơn giản hơn nhiều, qua việc khẳng định thẳng thừng rằng chỉ có mẹ mới có quyền kiếm lợi qua tỷ giá hối đoái.

Tuy nhiên, chú đã không xét đến một điểm là trong vấn đề chiết khấu, chú đã mất chỗ đứng khi chú khẳng định một cách hoàn toàn đúng rằng phía hữu quan thực ra chỉ gồm có mẹ mà thôi. Tôi đã trả cho mẹ 1000 p.xt. và đáp lại câu hỏi của tôi, tôi nhận được câu trả lời rằng tôi phải gửi số tiền ấy cho "R.Phun-ke và bạn bè ông ấy" bằng các tấm kỳ phiếu *với bất kỳ thời hạn thanh toán nào*. Tôi đã làm đúng như vậy, do đó, tôi đã có quyền– sau khi hết hạn 3 ngày – được nhận lại các tấm kỳ phiếu ấy với đầy đủ khoản tiền ghi trong những tấm kỳ phiếu ấy. Còn sau đó Phun-ke đã làm gì với những kỳ phiếu ấy trên cơ sở bản thỏa thuận – mà tôi không được biết và không liên quan đến tôi – giữa "R.Phun-ke và bạn bè" với hãng "Éc-men và Ăng-ghen" ở Bác-men (đây là hai hãng buôn mà tôi – như chú đã nói – không có quan hệ gì đến những hãng này), thì điều đó, hoàn toàn không liên can đến tôi, cũng như việc ngân hàng, mà Phun-ke đã chiết khấu các kỳ phiếu tại đó, đã làm gì với những tấm kỳ phiếu ấy. Cần thấy rằng cuối cùng thì chú giờ đây đã hiểu rõ điều đó.

Không hề có vấn đề "lừa bịp". Nhưng các thương gia chuyên nghiệp, cũng như các luật sư chuyên nghiệp, dễ dàng quen nhìn vào vấn đề, mà họ trực tiếp có quan hệ, chỉ từ một khía cạnh, khía cạnh có lợi nhất đối với họ, trong khi đó thì khi giải quyết các vấn đề khoa học cần trước hết tránh khỏi phẩm chất này. Câu chuyện xảy ra với vấn đề chiết khấu kỳ phiếu đã buộc tôi ngờ rằng trong vấn đề này chú không hoàn toàn vô tư, do vậy từ đó đến nay tôi thấy cần phải tự mình chú ý nhiều hơn chút nữa đến lợi ích của mình.

Tôi hoàn toàn không nhớ việc *tôi đã ngỏ ý muốn* ghi vào tài khoản bằng đồng ta-le để cho thuận tiện đối với *chú*. Chú chỉ bỏ qua một điều là tất cả luận cứ của chú chỉ dựa trên một sự việc là số tiền 10 000 p.xt., còn nằm ở đây, ở Man-se-xtơ, *khiến tôi* được lợi, – luận cứ ấy cũng chứng minh rằng trong trường hợp tỷ giá hối đoái là 6 rây-khơ-xta-le 12 din-béc-grô-sen thì tôi cũng có bổn phận tiến hành thanh toán *bằng đồng ta-le*, bởi vì không thể đòi hỏi mẹ phải bị mất mát tiền bạc qua việc này. Chắc chắn tự chú hiểu ra ý nghĩa của cái luận cứ được dùng để chứng minh rằng trong trường hợp tỷ giá hối đoái cao, tôi phải trả bằng pao xtéc-linh, còn trong trường hợp tỷ giá hối đoái thấp thì tôi lại phải trả bằng đồng ta-le.

Tuy nhiên, tôi còn muốn hỏi chú rằng các chú đã tính theo giá nào khi chuyển cho mẹ số sợi và chỉ mà tôi đã mua cho các chú – tính theo tỷ giá trong ngày đó hay là tính theo tỷ giá 6 rây-khơ-xta-le 20 din-béc-grô-sen, tuy là chú đã hăng hái cố gắng kiếm lợi cho mẹ qua tỷ giá hối đoái, tôi không nghi ngờ gì rằng chú đã làm theo cách thứ nhất.

Nhưng nói về điểm đó đủ rồi. Vì xem ra chú đã hết kiên nhẫn rồi, vả lại bản thân vấn đề này nói chung là vấn đề chuyện vặt, cho nên tôi để chú được thỏa mãn bằng cách là tôi sẽ thanh toán bằng pao xtéc-linh. Theo sự thỏa thuận giữa tôi với Gốt[1•] thì người ta sẽ bắt đầu trả tiền cho tôi từ ngày 1 tháng Tám, cứ hai tháng thì trả 1000 p.xt.; tôi sẽ cố gắng dùng số tiền nhận được trong đợt đầu để thanh toán với mẹ. Tuy nhiên, có thể là Gốt-phrít sẽ trì hoãn đợt trả đầu tiên cho đến khi nào soạn xong bản cân đối và ký được bản hợp đồng, khiến cho có

1• — Éc-men

thể kéo dài thêm khoảng hai tuần lễ nữa, vì vậy, tôi đề nghị chú đừng hy vọng là chú chắc chắn sẽ nhận được tiền vào đúng thời hạn đã ấn định. Chú cũng làm ơn gửi cho tôi tài khoản vãng lai tính đến ngày 30 tháng Sáu – vì có nhiều lần rút tiền ra cho nên tài khoản của tôi ở đây hết sức rối mù, vì thế tôi không muốn trông cậy vào nó, nhất là tôi vẫn chưa có được bản trích lục, mà ở văn phòng của hãng thì tôi chỉ có thể xem lướt qua tài khoản ấy mà thôi. Về toàn bộ khoản sai ngạch phỏng chừng, chú sẽ nhận được khoản ấy như sau:

1) Trong tháng Tám – gần 800 – 900 p.xt., 2) trong tháng Mười 1000 p.xt. và 3) trong tháng Chạp chú sẽ nhận được số tiền còn lại; vì vậy tôi yêu cầu chú kịp thời thông báo cho tôi biết chú muốn tôi gửi về đâu và chú nhận bằng cách nào số kỳ phiếu được chuyển cho chú.

Vừa mới nhận được lá thư của chú đề ngày 13. Tôi sẽ ký vào văn bản ngay khi nào tôi có mặt ở trong thành phố và khi tôi gặp ông phó lãnh sự, – chắc là vào ngày mai. Chú làm ơn tìm hiểu xem tôi phải làm gì để thoát khỏi việc tiếp tục nhận được những giấy báo của Tòa án hoàng gia quận Bô-khum về sự việc của công ty hợp nhất ở En-ghen-xbuốc. Thỉnh thoảng ở đây lại nhận được những bản thông tri dầy cộp in trên thứ giấy thô kệch rất xấu, có đóng con dấu to bằng đồng 2 ta-le, gửi cho tôi, và những thông tri ấy được xem là "các giấy tờ công vụ được gửi đến miễn phí"; còn bưu điện Anh thì không thèm đếm xỉa gì đến Tòa án quận Bô-khum, bắt tôi trả từ 3 đến 5 si-linh cho mỗi bưu kiện như thế. Một tuần lễ trước đây tôi đã nhận được một gói như thế có liệt kê tất cả các cổ đông thành viên của Công ty hợp nhất ở En-ghen-xbuốc và bản dự thảo về việc hợp nhất, kèm theo lời đề nghị hãy cho biết ý kiến của mình. Qua các tài liệu này tôi được biết rằng sau này có thể là tôi sẽ vinh

dự nhận được 3 60/672 cúc-xơ[1•] chia cho 8; song, tôi nhận thấy rằng phải trả cước phí chuyển thông tin này những 4 si-linh 8 pen-ni thì cũng là quá đắt. Giá như tôi có thể nhận ra tên họ vị quan tòa cấp quận oai hùng ấy đã ký tên ở bên dưới tài liệu ấy thì tôi đã viết cho ông ta một lá thư rất lịch sự với lời đề nghị hãy làm ơn đừng quấy rầy tôi về những công việc làm ăn của Công ty hợp nhất En-ghen-xbuốc nữa. Nhưng các quan chức Phổ ký họ tên của mình một cách rất khó hiểu được chính là để người ta không quấy rầy họ bằng bất kỳ những thư trả lời nào. Vậy mong chú hãy làm ơn thông báo cho con người có nét chữ khó đọc ấy rằng quyền của Tòa án quận Đoóc-mun-đơ và quận Bô-khum về việc gửi công văn miễn phí thì không được công nhận ở nơi này, và rằng tôi sẽ rất biết ơn ông ấy nếu ông ta, căn cứ theo giấy uỷ quyền, sẽ gửi tất cả các thông báo cho mẹ.

Về hãng buôn thì tình hình như sau: Gốt-phrít thấy cần duy trì hãng này cho đến khi nào *các chú* còn duy trì nó, bởi vì nếu trong trường hợp ngược lại thì các chú có thể đòi hưởng một phần di sản thừa hưởng của hãng "Éc-men và Ăng-ghen" ở Man-se-xtơ. Tôi thấy rằng nếu đứng ra bênh vực cho các chú thì việc làm đó không những là thừa, mà còn tai hại nữa, bởi vì các chú có: 1) lời hứa của Pê-tơ Éc-men bảo đảm cho các chú có các quyền *ở đây*, và 2) kết luận của các luật sư mà tôi hoàn toàn tin cậy. Chừng nào Pê-tơ Éc-men *còn sống* thì các chú chẳng có gì phải sợ Gốt -phrít Éc-men; giá như tôi biết rằng quyền của các chú không bất di bất dịch đến như thế thì lẽ ra trước hết tôi đã kiềm chế không đưa ra những đề nghị lưu ý Gốt-phrít về

1• Cúc-xơ là cổ phần ở mỏ khai hoang.

việc này; mặt khác, Gốt-phrít có thể không đồng ý đưa ra lời cam kết không bác bỏ quyền của các chú được hưởng cả *sau khi* Pê-tơ Éc-men qua đời. Nhưng hiện thời thì dù sao ông ta cũng nằm trong tay chúng ta, vì tôi trao cho ông ta có quyền hành đối với hãng chỉ trong thời gian 5 năm mà thôi, và tuy tôi đã có hứa với ông ta sau này sẽ không cản trở ông ta, nhưng việc thực hiện lời hứa ấy, cũng như sự khiêm tốn của tôi ví dụ trong lĩnh vực các bí mật của hãng v.v. thì hoàn toàn phụ thuộc vào hành vi của ông ta, đặc biệt là thái độ của ông ta đối với các chú, như tôi đã tuyên bố thẳng như vậy với ông ta.

Với số tiền 10000 p.xt. mà tôi đầu tư vào cổ phiếu thì đến ngày 30 tháng Sáu tôi đã kiếm được ít nhất là 170 pao xtéc-linh nhờ giá cổ phần tăng lên. Tính trung bình số tiền ấy đem lại cho tôi 7⅞% lợi nhuận của tư bản đã được đầu tư. Chủ yếu đây là các cổ phiếu của công ty hơi đốt, sau nữa là các cổ phiếu của công ty đường ống dẫn nước và các cổ phiếu đường sắt, tất cả đều là thuộc các công ty của Anh.

Càng ngày tôi càng thấy vui sướng với sự tự do của tôi. Đáng tiếc là tôi còn có quá nhiều sự bận rộn để có thể bắt tay một cách triệt để vào việc nghiên cứu những vấn đề xác định nào đó, thế nhưng sắp tới đây việc này cũng sẽ được giải quyết.

Về vấn đề sợi thì tôi đã nói chuyện với ông Sun-xơ, một người chuyên mua buôn, và tôi đã gửi cho ông ta một thư ngắn mà bản sao thư ấy được tôi gửi kèm theo đây để các chú biết. Về chỉ thì từ sau khi tôi mua vào trong những lần cuối cùng chất lượng của số chỉ ấy đã thay đổi đến mức là nếu các chú cần đến số chỉ ấy thì tốt nhất các chú nên đặt hàng theo từng lô mẫu. Về vấn đề sợi thì tốt nhất là cũng nên *buộc* Sun-xơ *phải cam kết* tuân thủ cung cấp các loại sợi mà tôi đã nêu trong bản danh mục của tôi, – đó chính là những loại sợi mà ở đây chúng tôi đã sử dụng trong suốt 20 năm và chúng sẽ là những loại sợi

không thể thay thế được đối với các chú nếu chất lượng của chúng không thay đổi.

Tôi gửi những lời cầu chúc tốt đẹp nhất đến Em-ma, các cháu và đến tất cả các cậu em và các cô em. Tôi gửi kèm ở đây vài dòng dành cho Ê. Blăng-cơ.

Phri-đrích của chú

Công bố lần đầu có lược bớt trên tạp chí "Deutsche Revue", Jg.46 Bd.II, 1921, công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVI, 1935

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

54
ĂNG-GHEN GỬI LÚT-VÍCH CU-GHEN-MAN
Ở HAN-NÔ-VƠ

Man-se-xtơ, 28 tháng Bảy 1869

Cu-ghen-man thân mến !

Tôi gửi kèm theo đây bản tiểu sử[1*], soạn riêng cho tờ "Zukunft", trong đó có nhắc đến tác phẩm "Ngày 18 tháng Sương mù". Tôi

1* *Ph.Ăng-ghen*. "Các Mác"

rất vui mừng thấy rằng bản tiểu sử ấy sẽ được chép lại trước, bởi vì sẽ tốt hơn nếu Vây-xơ *không* biết được rằng bản tiểu sử ấy là do tôi viết.

Về chuyến chu du thì Mác sẽ viết thư hoặc đã viết thư cho Ngài biết rồi. Ở Các-lơ-xbát[1•] dù sao thì Ngài cũng sẽ không nhận được cái đó đâu; về phần tôi thì vấn đề tổng kết bản cân đối v.v. bị chậm trễ đến mức là tôi hoàn toàn không rõ đến *khi nào* tôi mới có thể lên đường được, dù sao thì trước ngày 15-20 tháng Tám sẽ *không* thể lên đường được. Điều này rất không thú vị, nhưng vì công việc thương mại hành hạ tôi như thế vào lần chót, cho nên không cần thiết phải đặc biệt bực dọc. Như vậy là trong năm nay chắc chắn là tôi sẽ không gặp được Ngài, bởi vì chưa chắc tôi có đến Các-lơ-xbát được không.

Để kịp gửi bản tiểu sử đi trong ngày hôm nay, tôi phải dừng bút ở đây. Vậy, xin hẹn đến lần sau. Tôi hy vọng rằng Các-be-xbát sẽ có tác dụng tốt đến những viên sỏi mật của Ngài. Một trong số những cô em dâu của tôi ở Bác-men cũng đã có lúc bị căn bệnh này, nhưng đã may mắn thoát khỏi căn bệnh này và nay lại trở lại trạng thái tràn đầy sức khỏe, béo và vui vẻ.

Ph.Ă. của Ngài

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVI, 1935

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

1•- Các-lô-vi-Va-ri

55
MÁC GỬI LÚT-VÍCH CU-GHEN-MAN
Ở HAN-NÔ-VƠ

[Luân Đôn]. 30 tháng Bảy 1869

Bạn thân mến!

Trong suốt gần 12 ngày tôi bị một cái mụn mọc ở bên tay trái (đến nay vẫn chưa hoàn toàn khỏi) trông giống cái nhọt to), y như cái mụn đã từng xuất hiện ở cánh tay trái trong thời gian tôi ở thăm Ăng-ghen tại Man-se-xtơ. Song, điều đó không phải là nguyên nhân khiến tôi chậm trễ mãi đến nay mới trả lời bức thư của Ngài đề ngày 17 tháng này.

Vì tôi hoàn toàn không muốn làm hỏng các kế hoạch của Ngài và, ngoài ra, cá nhân tôi cũng muốn được có mặt trong hội của Ngài, cho nên tôi đã tiến hành mọi bước hành động có thể làm được, để thu xếp công việc theo cách mà Ngài mong muốn. Nhưng điều đó *hoàn toàn không thể được*. Vào cuối tháng Tám tôi *phải* có mặt ở *Hà Lan*, ở chỗ những người thân trong họ tộc của mình[1*], để tại đó cần giải quyết nhiều vấn đề được tôi rất quan tâm và quan trọng đối với tôi. Tôi có đề nghị chuyển cuộc gặp gỡ đó sang thời điểm khác, nhưng đã bị khước từ dứt khoát, bởi vì những người mà tôi phải gặp gỡ thì đều bị ràng buộc bởi công

1* — gia đình Phi-líp-xơ

việc và chỉ có được một thời điểm nhất định cho cuộc gặp gỡ ở Bôm-men[1*].

Vậy là tôi sẽ rời Luân Đôn vào cuối tháng Tám. Xin Ngài hãy viết thư cho tôi biết khi nào thì Ngài trở về Han-nô-vơ. Tôi sẽ nghiên cứu xem tôi có khả năng đến chừng mực nào trong việc phối hợp chuyến đi tiếp theo sau này với tình hình đó.

Xin gửi lời thăm hỏi nồng nhiệt đến phu nhân quý mến của Ngài và đến Phren-xơ-khen.

C.M. của Ngài

P.S. Thêm vào đó, vào tháng Tám thì La-phác-gơ, phu nhân và cậu con trai bé nhỏ của anh ấy sẽ đến Luân Đôn.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVI, 1935

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

56
MÁC GỬI HÉC-MAN I-UNG
Ở LUÂN ĐÔN

[Luân Đôn], 13 tháng Tám [1869]

I-ung thân mến !

1* — Dan-bôm-men

Tôi vừa nhận được bức thư của Ngài (vào 2 giờ chiều).

Xin Ngài nhất thiết hãy đi cho[539]. Việc A-plơ-gác được liên minh của ông ta phái đến sẽ cho các thành viên của Quốc tế trên lục địa thấy rằng công nhân Anh tuyệt nhiên không quá thờ ơ đến thế đối với Quốc tế như những miệng lưỡi độc ác đã khẳng định. Chỉ tiếc rằng A-plơ-gác đã không tham dự trong các cuộc tranh luận của chúng tôi hiện nay và do đó không thể hình dung được quan điểm của chúng tôi.

Nếu như chúng tôi không có những biện pháp thì bọn ngu ngốc ở Đen-nác-cơ-xtơ-rít có thể làm nhiều điều xằng bậy. Cũng cần viết thư cho nhân vật người Ba Lan của chúng ta[1•] – tôi không có địa chỉ của nhân vật ấy.

C.M. của Ngài

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong cuốn sách: "Đại hội Ba-lơ của Quốc tế I họp vào các ngày 6-11 tháng Chín 1869", 1934

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh

57
MÁC GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ
Ở LUÂN ĐÔN

Han-nô-vơ, 25 tháng Chín 1869

Ca-ca-đu cưng của bố !

1• — Gia-bi-xki

Bố lấy làm tiếc là không thể kỷ niệm ở nhà ngày sinh của con chim cơ đôi mắt ông ánh của bố, nhưng những suy nghĩ của Ôn-đơ Ních[1*] này luôn bên cạnh con[540].

Con nằm trong trái tim cha

Bố vui mừng được biết qua lá thư của Mem-khen[2*] (được viết dưới hình thức đầy lôi cuốn thường thấy ở bà ấy, bà ấy là nghệ nhân điêu luyện thật sự trong môn nghệ thuật văn thư tín) rằng sức khỏe của con đã tốt hơn. Bố hy vọng rằng cậu bé Snáp-pi[3*] dễ thương của chúng ta sắp bình phục. Đồng thời bố hoàn toàn chia sẻ ý kiến của Cu-ghen-man cho rằng cần *lập tức* tham khảo ý kiến bác sĩ Oe-xtơ (hoặc là một bác sĩ khác, nếu ông ấy vắng mặt). Bố hy vọng rằng trong trường hợp này con và La-phác-gơ tuân theo uy tín của bố là người cha, uy tín mà bố không có thói quen ỷ vào, nhưng con đã biết rõ. Chữa trị cho con trẻ thì khó khăn hơn việc chữa trị cho bất cứ người nào. Hơn bất cứ trường hợp nào khác, ở đây cần có những biện pháp khẩn cấp và mọi sự chậm trễ có thể trở nên tai hại. Trong bất kỳ tình huống nào các con cũng không được vội vàng rời khỏi Luân Đôn. Điều đó sẽ có thể thật sự nguy hiểm cho cháu bé và bản thân các con cũng chẳng có lợi gì. Về mặt này bất kỳ bác sĩ nào cũng sẽ cho con một lời khuyên như vậy.

Bố vui mừng thấy rằng Đại hội Ba-lơ[292] đã kết thúc, rằng đại hội đã diễn ra tương đối tốt đẹp. Bố luôn luôn cảm thấy lo lắng trong những trường hợp như vậy khi mà đảng bị phơi bày ra trước mắt mọi người "với tất cả những ung nhọt của nó". Không một ai trong số các nhân vật hành động đã tỏ ra à la hauteur

---

1* — Ma xỏ (tên gọi đùa ở nhà của C.Mác)

2* — Gien-ni, vợ của Mác

3* — Sác-lơ Ê-chiên La-phác-gơ

des principes[1*], nhưng đứng trước đầu óc ngu ngốc của các giai cấp bên trên thì những sai lầm của giai cấp công nhân trở nên mờ nhạt. Trên con đường đi của chúng ta không có một thành phố nào ở Đức mà tại đó những tờ báo tỉnh lẻ lại không đầy dẫy việc mô tả các hoạt động của cái "đại hội kinh khủng ấy".

Ở đây chúng ta bị rơi vào một tình trạng bối rối nào đó. Gia đình Cu-ghen-man chẳng muốn nghe đến chuyện ra đi nhanh chóng. Thêm vào đó, sức khỏe của Gien-ni cũng đã tốt hơn nhiều nhờ thay đổi không khí và nhờ những nguyên nhân khác.

Chắc là bố sẽ gặp Líp-nếch sau vài ngày nữa ở Brao-svai-gơ. Bố từ chối đi đến Lai-pxích, còn ông ấy lại không thể đến Han-nô-vơ được, bởi vì bọn Phổ chắc chắn sẽ dành cho ông ấy hưởng tất cả những tiện nghi của căn hộ miễn phí trong thời gian kỳ họp của quốc hội Đức tạm nghỉ[337].

Bố rất cảm ơn Pôn về lá thư chi tiết[541]. Bố gửi lời thăm hỏi hết sức nồng nhiệt đến toàn thể gia đình và gửi một trăm cái hôn cho chính con và cho cháu trai bé nhỏ và rất cưng Snáp-ni của ông.

Bố chào tạm biệt con cưng của bố ! Mãi mãi là người bố của con.

Ôn-đơ Ních

[Ở trang cuối cùng trong thư, chính tay Mác viết:]

Gửi Lau-ra

Công bố lần đầu bằng tiếng Đức trên tạp chí "Die Neue Zeit" Bd. 1, số 2, 1907 — 1908

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh

1* — ngang tầm những nguyên lý

58
MÁC GỬI LÚT-VÍCH CU-GHEN-MAN
Ở HAN-NÔ-VƠ

Luân Đôn, 12 tháng Mười 1869

Cu-ghen-man thân mến !

Tôi viết vội vàng, bởi vì Tút-xi và Ăng-ghen vừa mới tới đây. Qua mấy dòng này anh sẽ thấy rằng hôm qua chúng tôi đã về đến nước Anh một cách thuận lợi.

Chúng tôi có gặp một vài chuyện bất trắc trên biển và trên bộ, về chuyện này Gien-ni sẽ viết thư vào thời gian tới đây.

Tạm thời xin gửi lời thăm nồng nhiệt đến cả nhà.

C.M. của anh

Xin gửi lời thăm đặc biệt đến Nữ bá tước và Con Chim Cú[1*]. Ăng-ghen, La-phác-gơ, bà Mác và những người khác cũng gửi lời thăm Bé con[2*] lại khỏe hơn trước.

Công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong cuốn sách: "Những bức thư của Mác gửi Cu-ghen-man", 1928

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

1*— vợ của Cu-ghen-man là Ghéc-tru-đa và con gái là Phran-txi-xca

2*— Sác-lơ Ê-chiên La-phác-gơ

59
MÁC GỬI PÔN VÀ LAU-RA LA-PHÁC-GƠ
Ở PA-RI

Luân Đôn, 18 tháng Mười 1869

Các con yêu quý của bố Pôn và Lau-ra !

Hôm nay bố gửi cho các con bản thảo của ngài Ken-lơ[542]. Bố không thể tìm ra được địa chỉ của ông ấy, do đó các con sẽ phải thông qua Si-li mà tìm ra địa chỉ ấy ở M.Hét-xơ.

Các con hãy nói với ngài Ken-lơ hãy tiếp tục công việc. Nhìn chung bố hài lòng với bản dịch của ông ấy, tuy bản dịch ấy còn thiếu tính trang nhã và được thực hiện quá cẩu thả.

Điều tốt hơn hết là ông ta sẽ gửi từng chương cho bố *sau mỗi giờ*. Về chương IV thì bố chia nó thành những phần nhỏ.

Những chỗ sửa chữa mà bố đã đưa vào chương II này thì không có tính chất bắt buộc, nhưng những chỗ sửa chữa ấy chỉ rõ cái hướng mà bố cho là cần thiết khi sửa chữa.

Đối với từ ngữ "*Verwertung*"[1*] thì xin hãy xem nhận xét của bố ở trang 12 trong bản thảo của ông ấy. Mong rằng ông ta hãy cung cấp chú thích về từ ngữ ấy cho độc giả Pháp.

Bố không tin rằng việc tách biệt rất hay lắp lại *các từ bằng*

1* — "làm tăng giá trị"

cách tách xa chúng ra thì thuận tiện cho các thợ sắp chữ người Pháp.

Trong tiếng Đức chúng ta dùng từ "Prozeβ" (Procès)[1*] đối với sự phát triển kinh tế thì cũng giống như các con – nếu bố không nhầm – nói "quá trình hóa học". Ông ta dịch từ này thành "phenomena"[2*], như thế là vô nghĩa. Nếu như ông ta không thể tìm ra được một thuật ngữ nào khác thì trong mọi trường hợp mong ông ấy hãy dịch ra thành từ "mouvement"[3*] hoặc bằng một từ nào đó tương tự.

Các con hãy thay mặt bố hôn bé Snáp-pi yêu quý.

Ôn-đơ Ních của các con

Bố đã nhận được lá thư từ Xanh Pê-téc-bua. Có một người Nga gửi cho bố tác phẩm của mình (bằng tiếng Nga)[4*] nói về tình cảnh của nông dân và nói chung của giai cấp cần lao trong đất nước tối tăm của mình[338].

[*Ghi chú của P.La-phác-gơ*]

Lưu ý Ken-lơ rằng những từ được nhấn mạnh bằng cách gạch ngắn vẫn được gửi lại cho văn bản.

Công bố lần đầu trong văn tập "Annali", an.I, Milano, 1958

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh
In bằng tiếng Nga lần đầu

1* — "quá trình"

2* — "hiện tượng"

3* — "sự vận động"

4* Trong nguyên bản đã viết nhầm là "in German" — "bằng tiếng Đức".

60

MÁC GỬI LÚT-VÍCH CU-GHEN-MAN
Ở HAN-NÔ-VƠ

Luân Đôn, 29 tháng Mười một 1869

Cu-ghen-man thân mến!

Gien-ni đã gửi cho anh[1*], khoảng 5 tuần trước đây, một lá thư – thực ra là 2 lá thư, một thư gửi cho anh còn lá thư khác gửi cho nữ bá tước[2*]. Trong thư này có ảnh chân dung của *G.Véc-thơ*, và vì khó thay thế tấm ảnh này (không có tấm ảnh thứ hai để gửi) cho nên Gien-ni muốn tìm hiểu càng sớm càng tốt xem các vị đã nhận được lá thư ấy hay chưa.

Sở dĩ ở đây có sự nghi ngờ nào đó về tính chất bất khả xâm phạm và an toàn của thư từ gửi qua bưu điện là vì có một lá thư do tôi gửi cho Ăng-ghen từ Han-nô-vơ[3*] nhất định đã bị bóc trộm rồi sau đó lại được dán lại một cách rất vụng về. Ăng-ghen đã giữ lại phong bì để tôi có thể thấy rõ điều đó bằng chính mắt của mình.

Anh phải lý giải sự im lặng lâu và phần nào là sự im lặng tội lỗi của tôi bởi nguyên nhân tôi phải làm bù một khối lượng lớn công việc, không chỉ phục vụ cho các công việc khoa học của mình, mà còn liên quan đến *Quốc tế*, ngoài ra tôi đã bắt đầu

---

1* Xem tập này, tr. 956 - 961.

2* – Ghéc-tru-đa, vợ của Cu-ghen-man

3* Xem tập này, tr. 494 - 495, 499.

nghiên cứu *tiếng Nga* vì người ta đã gửi từ Pê-téc-bua cho tôi một cuốn sách nói về tình cảnh giai cấp công nhân (dĩ nhiên là trong đó gồm cả nông dân) ở nước Nga[1*], và sau cùng là do tình hình sức khỏe của tôi hoàn toàn không tốt.

Chắc anh đã thấy trên tờ "Volksstaat" những đề nghị của tôi nhằm chống lại Glát-xtôn về vấn đề ân xá ở Ai-rơ-len[2*]. Hiện nay tôi đả kích Glát-xtôn – điều đó gây nên một sự ầm ĩ ở đây – cũng hệt như ngày trước tôi đã từng đả kích Pan-mớc-xtơn[3*]. Những phần tử mị dân lưu vong ở đây thích đả kích các tên bạo chúa ở lục địa, từ khoảng cách xa an toàn. Đối với tôi điều đó chỉ có ý nghĩa tuyệt diệu khi việc làm ấy diễn ra vultu instantis tyranni[4*].

Song, bài phát biểu của tôi về vấn đề ân xá các tù nhân Ai-rơ-len, cũng như đề nghị của tôi tiếp theo đó tại Tổng Hội đồng về việc thảo luận lập trường của giai cấp công nhân Anh đối với Ai-rơ-len và ra nghị quyết về vấn đề này[5*], dĩ nhiên là còn theo đuổi những mục đích khác nữa, ngoài mục đích tỏ thái độ kiên quyết và lớn tiếng bênh vực những người Ai-rơ-len bị thống trị áp bức, chống lại những kẻ thống trị họ.

Càng ngày tôi càng đi đến chỗ tin chắc – giờ đây vấn đề là cần đưa niềm vững tin ấy vào đầu óc giai cấp công nhân Anh– rằng nó sẽ không bao giờ có thể tiến lên phía trước được một bước quyết định ở ngay nước Anh chừng nào nó còn chưa

---

1* *N.Phlê-rốp-xki.* "Tình cảnh giai cấp lao động ở Nga"

2* *C.Mác.* "Dự thảo nghị quyết của Tổng Hội đồng về chính sách của Chính phủ Anh đối với các tù nhân Ai-rơ-len" (Xem tập này, tr. 517 - 518)

3* *C.Mác.* "Huân tước Pan-mớc-xtơn"

4* — đúng trước chính tên bạo chúa

5* Xem tập này, tr. 512.

đoạn tuyệt dứt khoát với chính sách của các giai cấp thống trị trong vấn đề Ai-rơ-len, chừng nào nó không những còn chưa hành động đồng lòng với người Ai-rơ-len, mà còn chưa đảm nhận về phía mình thế chủ động trong việc loại bỏ hiệp ước hợp nhất thực hiện vào năm 1801[38] và thay nó bằng hình thức liên minh tự do dựa trên những nguyên tắc liên bang. Giai cấp vô sản Anh phải tuân theo chính sách này, không phải vì sự cảm thông với người Ai-rơ-len, mà vì chính sách ấy là cần thiết xét trên góc độ những lợi ích của chính nó. Nếu điều đó không được thực hiện thì nhân dân Anh vẫn sẽ bị dẫn dắt như trước kia bởi các giai cấp thống trị, bởi vì *nhân dân Anh* sẽ phải hành động cùng với những giai cấp ấy như một mặt trận thống nhất chống lại Ai-rơ-len. Mỗi phong trào nhân dân ở ngay nước Anh đều sẽ bị tê liệt bởi sự bất hòa với người Ai-rơ-len, mà ngay tại nước Anh thì người Ai-rơ-len cũng là một bộ phận rất lớn thuộc giai cấp công nhân. *Điều kiện thứ nhất* để giải phóng giai cấp vô sản ở Anh là phải lật đổ tập đoàn địa chủ đầu sỏ Anh – vẫn chưa được thực hiện, bởi vì không thể đập tan trận địa của nó ở ngay chính nước Anh chừng nào nó còn duy trì được những tiền đồn được củng cố mạnh mẽ của nó ở Ai-rơ-len. Nhưng một khi nhân dân Ai-rơ-len tự mình nắm lấy công việc vào tay mình, một khi nhân dân đó tự mình trở thành người lập pháp và người cai quản đất nước mình, một khi nhân dân đó giành được quyền tự trị, thì ở đó việc thủ tiêu giai cấp địa chủ quý tộc (phần nhiều đây *cũng vẫn chính* là những lãnh chúa Anh) sẽ diễn ra dễ dàng hơn nhiều, hơn là ở đây, bởi vì đối với Ai-rơ-len đây không những là vấn đề thuần túy có tính chất kinh tế, mà đồng thời còn là vấn đề *dân tộc*, bởi vì các lãnh chúa ở Ai-rơ-len – khác với ở Anh – không phải là những ông quan truyền thống và không phải là những nhân vật có tư cách đại diện, mà là những kẻ đi thống trị bị căm ghét đối với dân tộc khác. Không chỉ có sự phát triển xã hội trong

nội bộ nước Anh, mà cả chính sách đối ngoại của nó, đặc biệt là chính sách của nó đối với nước Nga và đối với Mỹ, đều bị tê liệt bởi tình hình quan hệ như hiện nay đối với Ai-rơ-len.

Vì giai cấp công nhân Anh có một vai trò quyết định tuyệt đối trên bàn cân sự nghiệp giải phóng xã hội nói chung, cho nên cần phải tìm kiếm điểm tựa ở chính ngay nước Anh. Thật vậy, dưới thời Crôm-oen thực ra nước cộng hòa Anh đã bị tan vỡ khi đụng vào Ai-rơ-len[543]. Non bis in idem![1*] Người Ai-rơ-len đã chơi một trò giễu cợt thật tuyệt với chính phủ Anh bằng việc bầu Ô' Đô-nô-van – Rốt-xa[2*] đã từng là "tội phạm bị kết án" – làm nghị sĩ. Các tờ báo của chính phủ đang đe dọa lại bãi bỏ Habeas Corpus Act[382] và phục hồi lại chế độ khủng bố! Quả thật như vậy, nước Anh chưa bao giờ cai trị Ai-rơ-len theo cách nào khác và không *thể* cai trị nước này theo cách nào khác – chừng nào còn tiếp diễn những quan hệ như hiện nay – hơn là thông qua khủng bố hết sức đê hèn và mua chuộc hết sức bỉ ổi.

Tạm thời ở Pháp tình hình tiến triển tốt. Một mặt, những phần tử mị dân và dân chủ to mồm đã hết thời thuộc mọi xu hướng đang tự làm mình mất thanh danh, mặt khác, thì Bô-na-pác-tơ đã buộc phải đi vào con đường nhượng bộ, mà đi theo con đường này thì nhất định ông ta sẽ làm mình gẫy cổ.

Về vụ bê bối xảy ra với Ai-len-buốc trong hạ viện Phổ, tờ "Observer", số ra hôm qua, có nhận xét (tờ báo hằng ngày thuộc *chính phủ*) như sau "Na-pô-lê-ông nói: "Grattez le russe et vous trouverez le tartare"[3*]. Còn về người Phổ thì chẳng cần phải cạo cọ cũng thấy anh ta là *người Nga*.

1* — Mong rằng đừng xảy ra lần thứ hai!

2* Xem tập này, tr. 514 - 515, 535 - 537.

3* — "Hãy cọ sạch một người Nga thì quý vị sẽ trông thấy một người tác-ta"

Tiện thể xin nói luôn! Tên của tiến sĩ y học Rai-sơ là Ê-đu-ác, và căn cứ theo lời tựa cuốn sách của ông ta thì ông ta sống ở Gô-ta[544].

Tôi gửi lời thăm nồng nhiệt đến Nữ bá tước và Phren-xơ-khen[1*].

C.Mác của anh

Không biết liệu chúng tôi có thể nhận được tập sách mỏng xuất bản ở Bi-lơ-phen, xuất bản nhân dịp chúc mừng Phrây-li-grát, hay không?

Công bố lần đầu có lược bớt trên tạp chí: "Die Neue Zeit", Bd.2, số 13, 1901-1902; công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong cuốn sách: "Những bức thư của Mác gửi Cu-ghen-man", 1928

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* — Phran-xi-xca, con gái của Cu-ghen-man

NĂM 1870

61
MÁC GỬI HÉC-MAN I-UNG
Ở LUÂN ĐÔN

[Luân Đôn], 8 tháng Giêng 1870

I-ung thân mến của tôi !

Trước hết là lễ an táng Sô[545], sau đó là những tình huống khác đã cản trở tôi gửi sớm hơn cho Ngài bức thư thông tri gửi cho Giơ-ne-vơ[1•].

Trong nội dung có những sự sửa đổi – một số chữ bị tôi gạch bỏ, một số câu được thêm vào, và ở nhiều chỗ tôi đã sửa đổi cách trình bày.

Do vậy, Ngài sẽ phải chép lại (càng nhanh càng tốt) toàn bộ tài liệu này để bản mà tôi gửi đi Bruy-xen vào hôm nay, có cùng một nội dung thống nhất với bản gửi đi Giơ-ne-vơ. Khi nào ngài làm xong việc này, xin hãy chuyển ngay bản viết tay cho Duy-pông.

1• *C.Mác*. "Tổng Hội đồng gửi Hội đồng liên đoàn vùng Thuỵ Sĩ thuộc hệ ngôn ngữ la-tinh".

Xin gửi những lời cầu chúc tốt lành đến gia đình Ngài.

Bạn chân thành của Ngài.

Các Mác

Ngoài bản sao bức thư thông tri gửi đi Giơ-ne-vơ, tôi còn viết – dành cho Ủy ban Bruy-xen – một bản báo cáo đầy đủ "để động viên khích lệ họ", và một phần nào cũng để chỉ cho họ thấy người ta đang truyền bá những thứ lý luận nhảm nhí như thế nào ở Giơ-ne-vơ[546].

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVI, 1935

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Anh

62
MÁC GỬI XÊ-DA ĐỜ PÁP-PƠ
Ở BRUY-XEN

Luân Đôn, 24 tháng Giêng 1870

Ngài Đơ Páp-pơ thân mến !

Vất vả lắm tôi mới viết được thư cho Ngài. Số là tay trái của tôi bị quấn băng. Từ cuối tháng qua ở nách tôi đã bắt đầu có hiện tượng áp xe hạch. Tôi không chú ý đến hiện tượng này, còn bây giờ thì bị trừng phạt về những tội lỗi của mình. Vài ngày

sau khi tôi gửi lá thư đi Bruy-xen[546] thì cơn đau xuất hiện không thể chịu nổi, thế là tôi bị rơi vào tay các bác sĩ. Tôi đã phải trải qua 2 lần phẫu thuật. Tình hình đã khá hơn, nhưng tôi vẫn tiếp tục chữa trị và buộc phải ngồi ở nhà.

Tôi viết thư này trước hết nhằm mục đích đề nghị Ngài dành một số giúp đỡ cho cá nhân tôi. Chắc hẳn Ngài biết rằng một bộ phận giai cấp tư sản Anh đã lập ra một tổ chức gọi là *Hội ruộng đất* để đối chọi với *Liên minh ruộng đất và lao động* của công nhân[547]. Mục tiêu chính thức của các nhà tư sản này là biến sở hữu ruộng đất ở Anh thành sở hữu ruộng đất manh mún và tạo ra giai cấp nông dân vì phúc lợi lớn lao của nhân dân. Còn mục tiêu đích thực của họ là tấn công vào giai cấp quý tộc địa chủ. Họ muốn đưa ruộng đất vào lưu thông tự do, để bằng cách đó chuyển ruộng đất từ tay tầng lớp lãnh chúa vào tay các nhà tư bản. Nhằm mục đích này, họ cho công bố một loại bài khảo sát phổ cập, có nhan đề "*Những luận văn của Cốp-den*", trong đó sở hữu nhỏ được tô vẽ bằng những màu hồng rực rỡ nhất. Con chủ bài của họ là nước *Bỉ* (đặc biệt là người xứ *Phla-măng*). Có thể nghĩ rằng nông dân ở đất nước này sống trong những điều kiện thiên đường. Họ đặt quan hệ với ngài La-ve-lê, là người cung cấp cho họ các số liệu để loan truyền đi. Vậy là, vì tôi, trong tập II của bộ "*Tư bản*", nghiên cứu vấn đề sở hữu ruộng đất[548], cho nên trong tập này tôi thấy nên bàn tỉ mỉ hơn một chút về cơ cấu sở hữu ruộng đất ở Bỉ và về nền nông nghiệp ở Bỉ. Mong Ngài hãy làm ơn thông báo cho tôi biết *tên gọi những tác phẩm chủ yếu* mà tôi cần biết đến[549].

Dương nhiên, bệnh tật đã cản trở tôi tham dự – vào những tuần lễ gần đây – các phiên họp của Tổng Hội đồng[1*]. Tối hôm

1* Xem tập này, tr. 906.

qua tại nhà tôi đã có cuộc họp của tiểu ban (Ủy ban chấp hành) mà tôi là ủy viên. Ngoài những điều khác ra, người ta còn cho tôi biết nội dung lá thư do Xtếp-ni nhận được của ngài Hin-xơ. Vì Xtếp-ni cho rằng tôi có thể tham dự cuộc họp của Tổng Hội đồng (vào ngày 25 tháng Giêng), cho nên ông ấy đã không chuyển cho tôi đoạn trích nào từ nội dung lá thư đó. Tôi chỉ biết được lá thư đó qua người ta nói đến nó mà thôi[550].

Trước hết, ở Bruy-xen chắc hẳn người ta nghĩ rằng tai họa ở Giơ-ne-vơ, vụ việc thay đổi ban biên tập tờ "Égalité"[417] xảy ra là do có những nghị quyết của Tổng Hội đồng[1*]. Đó là sự nhầm lẫn. I-ung đã quá bận rộn với công việc của một thợ đồng hồ, khiến cho ông ấy không tranh thủ được thời gian để chép lại những nghị quyết của Hội đồng và gửi những nghị quyết ấy đến Giơ-ne-vơ *trước ngày 16 tháng Giêng*. Trong *khoảng thời gian ấy* đã nhận được 2 lá thư của A.Pê-rê, thư ký Hội đồng vùng nói tiếng Rô-manh. Lá thư thứ nhất đề ngày *4 tháng Giêng* và mang tính chất chính thức. Đó là thông báo của Hội đồng vùng ngôn ngữ Rô-manh gửi Tổng Hội đồng, trong đó có nói rằng một số biên tập viên của tờ "Égalité" đã câu kết với nhau mở chiến dịch công khai chống lại Tổng Hội đồng *và* chống lại những ủy ban nào ở Thụy Sĩ có những bất đồng với họ, nhưng họ đã hành động *trái với* ý chí của Hội đồng vùng ngôn ngữ Rô-manh.

Còn lá thư thứ hai, đề ngày muộn hơn, nhưng cũng nhận được *trước* khi I-ung gửi các nghị quyết của Tổng Hội đồng, – thì đó là thư riêng của Pê-rê gửi I-ung. Tôi dẫn ra đây với Ngài một vài đoạn trích nguyên văn lá thư đó, để Ngài nắm được vấn đề. Vì đây là lá thư riêng tư, cho nên tôi không cần báo trước để

1* *C.Mác.* "Tổng Hội đồng gửi Hội đồng liên đoàn vùng Thuỵ Sĩ thuộc hệ ngôn ngữ la-tinh".

Ngài biết rằng không được thông báo những đoạn trích này cho Hội đồng Bỉ và rằng tên của tác giả lá thư ấy phải được giữ kín[551].

"...Ba-cu-nin đã rời khỏi Giơ-ne-vơ. Như thế càng tốt. Những con người ấy là nguyên nhân của tình trạng bất hòa trong hàng ngũ chúng ta. Đó là cái đầu của *Liên minh*. Những người dân chủ ấy rất có xu hướng đi đến chế độ cực quyền, họ không chịu được sự đối đầu, đó là các nhân vật Ba-cu-nin, Pe-rôn và Rô-bin; cả ba nhân vật này đứng đầu tờ báo "Égalité". Với những hành động đả kích cá nhân, Ba-cu-nin đã làm cho chúng tôi mất đi 200 hoặc 300 người đăng ký mua báo ở Giơ-ne-vơ. Rô-ben lại càng có tính sinh quyền lực hơn Ba-cu-nin, ông ta có tham vọng thay đổi tất cả ở chỗ chúng tôi, ông ta sẽ không làm được việc đó, chúng tôi sẽ không để cho các ngài ấy điều khiển chúng tôi, họ tự coi mình là những người không thể thay thế được. Họ mưu toan gây sức ép lên hội đồng liên đoàn nhưng đã không thành, chúng tôi không muốn cùng với họ lao vào những cuộc phiêu lưu và đẩy tình hình đến chỗ phân liệt trong các chi hội chúng tôi. Xin hãy tin rằng *Liên minh* là tổ chức nguy hiểm đối với chúng ta đặc biệt là trong thời gian này. Kế hoạch của họ đối với Giơ-ne-vơ — từ lâu tôi đã phát hiện ra kế hoạch đó — là đưa người của *Liên minh* vào ban lãnh đạo của tất cả các tổ chức, để chi phối liên đoàn. Giá như Ngài được biết về những thủ đoạn của họ — *phi báng* trong các chi hội tất cả những ai không chịu khuất phục họ; họ đã làm tất cả mọi việc để gạt bỏ sự ủng cử của tôi ở Ba-lơ, với Grô-xlen thì cũng như vậy... Cách họ làm là chỉ cử đến Ba-lơ những thành viên của Liên minh — Heng, Brô-xê, Ba-cu-nin. Họ đã không thực hiện được hoàn toàn ý đồ này. Tuy nhiên, ông ta[1*] đã giành lấy cho mình có những sự ủy quyền ở Li-ông, ở Na-plơ; tất cả những cách làm ấy không nói lên đạo đức cao đẹp. Họ đã lên đường sớm hơn chúng tôi để chuẩn bị những âm mưu của mình ở Ba-lơ... Tại đại hội đã diễn ra sự việc mà tôi đã từng phán đoán nhưng tôi không có những bằng chứng chính xác về sự việc ấy. Đại biểu của chi hội Nép-sa-ten là Mác-ti-nô đã mang một ủy nhiệm thư do người em trai của Ghi-ôm ký — đó là ủy nhiệm thư giả mạo, *chúng tôi nắm trong tay những bằng chứng* về việc này. Chi hội Nép-sa-ten hồi đó còn chưa hình thành hoàn toàn, và ủy ban lâm thời thông báo cho chúng tôi biết rằng họ không hề biết Ghi-ôm cũng như Mác-ti-nô. Đó là bộ mặt đạo đức của các vị tông đồ của *Liên minh* — phải thấy rằng Ghi-ôm và một vài người ở Lốc-cơ-lơ thuộc vào số những bạn bè của họ. Ngoài ra,

1* — Ba-cu-nin

việc lập ra tờ "Progrès" đã làm cho tờ "Égalité" mất đi một số người đặt mua báo, trong khi ấy tờ báo của chúng tôi lại được thành lập cùng chung sức, và chúng tôi phải ủng hộ nó.

Tin sau cùng: những nhân vật liều lĩnh trong Liên minh vừa mới tuyên bố về việc họ rút ra khỏi tờ báo "Égalité" — đó là Pe-rôn, Rô-bin và một vài người khác, họ ít nhiều có năng lực. Đó là cuộc chính biến nhỏ theo kiểu Ba-cu-nin và Rô-ben. *Người ta muốn ép Hội đồng Liên đoàn đưa* ra khỏi Ban biên tập một ủy viên[1*], người này chống lại họ và đã lên án những hành động đả kích nhằm vào các ủy ban chấp hành và vào Tổng Hội đồng. Chúng tôi không muốn sử dụng quyền lực vì lợi ích của những kẻ đó, chúng tôi sẽ phải kín đáo đấu tranh với họ, nhưng nghe nói, Liên minh đang bị mất đi nhiều thành viên của mình, đang bị suy yếu, — như thế càng tốt".

Đó là những đoạn trích lá thư của Pê-rê.

Nếu ngài Hin-xơ vẫn chưa chuyển lá thư của tôi (và các nghị quyết của Tổng Hội đồng) gửi Hội đồng Bỉ[546], thì *sẽ tốt nếu gạch bỏ hẳn đoạn liên quan đến Ba-cu-nin*. Tôi không còn bản sao *nào*, nhưng tôi biết rằng tôi đã viết trong tâm trạng bực bội vì cơn đau trên thân thể. Vì vậy tôi không nghi ngờ gì nữa, ngài Hin-xơ đã đúng khi lên án hình thức đoạn này. Về thực chất đoạn này, về những sự việc thì những cái gì đó không phụ thuộc vào cách trình bầy dở của tôi, cũng như không phụ thuộc vào ý kiến tốt đẹp của ngài Hin-xơ nói về Ba-cu-nin. Nhưng sự thật là *Liên minh* mà Ba-cu-nin đã tạo ra nó và nó đã bị giải thể chỉ *trên danh nghĩa*– là hiểm họa đối với *Hội liên hiệp quốc tế*, là nhân tố phá hoại tổ chức.

Người ta truyền đạt lại cho tôi biết rằng trong đoạn có liên quan đến Ba-cu-nin thì ngài Hin-xơ còn lưu ý đến danh từ "anh chàng Ri-sác khờ khạo". Đó là lỗi *viết nhầm* mà tôi lấy làm tiếc, nhất là Ri-sác là một trong số các hội viên tích cực nhất của Hội liên hiệp. Tôi đã sử dụng từ ngữ này vì đơn giản muốn nói

1* — Vê-ri

rằng Ri-sác, trong bản tin được trích dẫn, quá nhẹ dạ tin vào những ý kiến mà ông ta đã không hiểu thực chất những ý kiến ấy. Tuy nhiên, vào thời điểm tôi viết về việc này, Ri-sác lại đem lại một bằng chứng mới nói lên sự nhẹ dạ của mình. Ông ta gửi cho Hội đồng một bức thư trong đó có sẵn một nghị quyết lên án *bọn đê tiện, bọn phản bội đã bị khai trừ ra khỏi* Hội liên hiệp, một số người là thành viên của một trong số các chi hội ở Li-ông, là chi hội mà người ta coi là chi hội phân liệt. Người ta đề nghị chúng tôi chép lại nghị quyết này, đóng con dấu của chúng tôi, đặt chữ ký của chúng tôi rồi trả lại tất cả những thứ đó theo bưu điện. Và không có các bằng chứng, không có những tài liệu văn bản, không dành cho người bị cáo có quyền tự biện hộ.

Ngoài ra, người ta còn truyền đạt cho tôi biết là ông Hin-xơ trách cứ "Báo cáo về Đại hội Ba-lơ", bản tiếng Anh, vì trong đó tuồng như là đã loại bỏ tất cả những gì liên quan đến vấn đề quyền thừa kế. Đây rõ ràng là một sự hiểu lầm. Ở các trang 26– 29 có đăng cả bản báo cáo của Tổng Hội đồng[1*], cả bản báo cáo của tiểu ban được bầu ra ở Ba-lơ, cả bản trình bày tóm tắt các bài thảo luận về vấn đề này. Tuy nhiên, bản tiếng Anh của bài tường thuật về công việc của đại hội là do Éch-ca-ri-út viết. Hội đồng đã cử một tiểu ban để xem xét bản tường thuật này. Tuy người ta đã bầu tôi vào tiểu ban này, nhưng tôi đã từ chối tham gia công việc của nó vì tôi đã không tham dự đại hội, do đó, tôi không thể xét đoán một cách có thẩm quyền chuyên môn về tính chất chính xác của bản tường thuật này. Tất cả sự cộng tác của tôi chỉ hạn chế ở những chỗ sửa chữa thuần túy về văn phong.

1* *C.Mác.* "Báo cáo của Tổng Hội đồng về quyền thừa kế"

Sau hết, nếu các nghị quyết do Tổng Hội đồng thông qua không có may mắn được ngài Hin-xơ ưa thích, thì rõ ràng là những nghị quyết ấy lại vừa lòng Hội đồng vùng ngôn ngữ Rô-manh, bởi vì hai tuần trước khi nhận được những nghị quyết ấy Hội đồng ấy đã quyết định thoát khỏi nền chuyên chính của Liên minh.

C.M. toàn tâm toàn ý của Ngài

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga có lược bớt trong cuốn sách: "Đại hội Ba-lơ của Quốc tế I họp vào các ngày 6 - 11 tháng Chín 1869", 1934 và công bố toàn văn trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVI, 1935

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp

63
ĂNG-GHEN GỬI CÁC CLAI-NÓ VÀ PHRI-ĐRÍCH MÔN[552] Ở DÔ-LINH-GHEN

Man-se-xtơ, 8 tháng Hai 1870
86, Mornington Street, Stockport Road

Các bạn thân mến !

Tôi rất xin lỗi các bạn về việc tôi cho đến nay chưa trả

lời lá thư của các vị đề ngày 3 tháng Chạp [384]. Để biện hộ cho mình, tôi chỉ có thể nói rằng tôi đã rất muốn viết một cái gì đó thật dễ chịu, vì thế mà trước hết – vì lợi ích của hợp tác xã - tôi đã phải thu thập các số liệu. Tuy nhiên, nếu như cả bây giờ tôi cũng không thể thông báo được cho các bạn một điều gì để làm cho các bạn rất yên lòng thì tôi không có lỗi trong chuyện này, như các bạn sẽ thấy sau đây.

Ngay từ những năm 1848 và 1849 tôi vẫn giữ những hồi ức tuyệt diệu về Dô-linh-ghen. Hồi đó công nhân Dô-linh-ghen chẳng những là những công nhân phát triển nhất và kiên quyết nhất của tỉnh Ranh, điều đó cũng đã thể hiện cả trong sự kiện ở En-béc-phen-đơ; chính cá nhân tôi đã phải đặc biệt chịu ơn họ, vì đội ngũ Dô-linh-ghen đã cùng tôi vận động đến En-béc-phen-đơ, nó đã hậu thuẫn và bảo vệ tôi chống lại cái ủy ban an ninh hèn nhát và phản phúc của các phần tử tư sản "cấp tiến". Nếu không có các công nhân Dô-linh-ghen ấy thì những tên tư sản ấy đã ném tôi vào tù rồi, mà trong nhà tù chắc chắn là tôi có thể bị bỏ mặc cho các ngài người Phổ, để tôi chịu cảnh vật hiến thân chuộc tội[553]. Ngoài ra, tôi biết rất rõ rằng trong suốt thời kỳ có cuộc hành khúc khải hoàn của Lát-xan thì các công nhân Dô-linh-ghen đã giữ thái độ không phải như là những tân tín đồ của học thuyết mới, mà như là những người đã nhiều năm tham gia phong trào xã hội chủ nghĩa và tuy rằng cho là có thể gia nhập liên minh mới[1*], nhưng họ chẳng có gì cần học tập ở liên minh ấy. Tôi cũng biết rõ rằng chính vào thời điểm mà Lát-xan được người ta ngưỡng mộ như là đấng cứu thế, thì người bạn của chúng tôi Clai-nơ đã tỏ ra dũng cảm nhắc nhở với ông ta và với công nhân rằng những nhân vật thuộc báo "Neue

1*— Liên đoàn công nhân toàn Đức

Rheinische Zeitung" cũng đã làm được đôi điều gì đó cho việc tạo ra phong trào độc lập của công nhân.

Đó là lý do khiến tôi cảm thấy ân hận gấp bội khi thấy những khả năng tiền bạc của bản thân tôi không cho phép giúp đỡ hợp tác xã ở mức độ mà nó cần có. Số tiền nhỏ của tôi đã được đem đầu tư vào công việc một cách vững chắc khiến cho tuy hết sức mong muốn – chắc chắn là ít ra trong những năm trước mắt – nhưng tôi không thể đụng đến số tiền ấy thậm chí để phục vụ những mục đích của cá nhân mình. Do vậy, tôi chỉ có thể sử dụng được số tiền thu nhập của mình mà theo các điều kiện ở đây thì số tiền thu nhập ấy không phải dư dật lắm. Nhưng để chứng minh chí ít là những ý định tốt đẹp của mình, tôi xin gửi kèm theo đây *50 ta-le* bằng ngân phiếu của Phổ I. Lit. C.N.108126, về khoản tiền này tôi đề nghị các bạn hãy gửi cho tôi bằng khoản vay nợ tương ứng, song số lợi tức, không phải tính cho tôi mà là tính vào quỹ dự trữ của hợp tác xã.

Tôi cùng với Mác – là người đã cùng tôi thảo luận vấn đề này[1*] - đã suy nghĩ xem liệu có thể bằng cách nào khác nữa kiếm ra tiền cho hợp tác xã. Mác còn biết một số nhân vật có tiền và có thể hy vọng vào thiện chí của họ. Nhưng người mà thông qua đó chúng tôi sẽ phải thu xếp việc này thì đã lên đường thực hiện chuyến đi mấy tháng trời, mà *trước thời gian này* thì không thể làm gì được. Chúng tôi có kế hoạch như sau: nếu chúng tôi thuyết phục được những nhân vật ấy quan tâm đến công việc của các bạn thì chúng tôi sẽ đề nghị họ phái một người nào đó đến Dô-linh-ghen để tự mình tìm hiểu tình hình của hợp tác xã. Trong trường hợp này sẽ cần phải đưa tất cả sổ sách và các tài liệu cho người ấy xem và cung cấp một cách hoàn toàn

1* Xem tập này, tr. 544- 545, 546 - 548.

thẳng thắn cho ông ấy tất cả những sự giải thích cần thiết. Vì nếu không như thế thì không thể đòi hỏi người ta đầu tư tiền vào công việc làm ăn; nếu như bản thân tôi có khả năng cung cấp cho các bạn một khoản tiền lớn hơn thì tôi cũng sẽ đi đến Dô-linh-ghen trước đó và cũng sẽ đưa ra đòi hỏi như vậy. Trong các vấn đề làm ăn mỗi người phải tự mình xem xét, bởi vì ai cũng có thể nhầm lẫn, đặc biệt là người nào quan tâm đến công việc làm ăn đó. Dĩ nhiên là nhân vật ấy – ông ta đương nhiên hoàn toàn không có những người quen biết ở Dô-linh-ghen – phải cam đoan là sẽ tuyệt đối không lạm dụng những dữ kiện đã có được. Nếu như ông ta tin chắc vào tính chất chắc chắn của doanh nghiệp và tính chất đáng tin cậy của ban lãnh đạo của nó, thì chúng tôi hy vọng rằng người ta sẽ mua một số lượng khá các trái khoán.

Dĩ nhiên, tôi viết cho các bạn biết về việc này chỉ như là một kế hoạch hành động của chúng tôi, và tôi không muốn các bạn ngay bây giờ đặt hy vọng lớn vào kế hoạch này, bởi vì rõ ràng là bất kỳ trong trường hợp nào chúng tôi cũng không thể chi phối tiền bạc của người khác. Tôi tuyệt nhiên không hề muốn rằng hợp tác xã, vì hy vọng vào những triển vọng ấy – mà những triển vọng này có thể được thực hiện sớm nhất là sau nhiều tháng nữa, cũng có thể là nói chung những triển vọng ấy sẽ được trở thành hiện thực - lại lao vào những hoạt động trói buộc tiền bạc của nó và có thể đặt ngay chính hợp tác xã vào tình thế khó khăn. Tôi chỉ có thể hứa rằng trong việc này chúng tôi sẽ làm tất cả những gì mà sức lực mình cho phép. Tôi chân thành cầu chúc hợp tác xã thu được thắng lợi và chúc tất cả các thành viên của nó thịnh vượng.

Xin nắm chặt tay các bạn.

Phri-đrích Ăng-ghen

Địa chỉ hiện nay của tôi đã được ghi ở trên.

Công bố toàn văn lần đầu bằng Tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVI, 1935

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

64
MÁC GỬI LÚT-VÍCH CU-GHEN-MAN
Ở HAN-NÔ-VƠ

Luân Đôn, 17 tháng Hai 1870

Cu-ghen-man thân mến !

Hôm qua, sau thời gian gián đoạn dài, lần đầu tiên tôi lại ra ngoài thở hít khí trời trong lành.

Chúng ta hãy bắt đầu từ phần công việc: đề nghị anh hãy gửi một bản của cuốn sách "Phô-gtơ"[1*], *trực tiếp* gửi cho A-sê-rơ và bạn bè, Unter den Linden, 11, Berlin. Tôi mong muốn rằng khi gửi cuốn sách đi anh hãy lấy hóa đơn của bưu điện và *gửi* hóa đơn ấy cho tôi. Tiếp nữa, tôi sẽ rất biết ơn anh nếu anh có thể tìm hiểu hộ tôi xem khoảng *khi nào* thì C.Hiếc-sơ viết cho anh về cuốn "Phô-gtơ".

1* *C.Mác.* "Ngài Phô-gtơ"

Cuốn sách mỏng mà anh gửi cho tôi là cuốn sách thuộc vào số những bài diễn văn bào chữa mà các tầng lớp hưởng đặc quyền ở các vùng Ban-tích nước Nga có người Đức cư trú hiện nay mưu toan dùng chúng để gây sự thiện cảm của người Đức. Những *kẻ vô lại* ấy – bọn này từ lâu đã nổi trội nhờ sự phục vụ mẫn cán trong nền ngoại giao Nga, trong quân đội và cảnh sát, sẵn sàng bán rẻ dân tộc mình khi những tỉnh này được chuyển từ tay Ba Lan sang tay nước Nga, để đổi lấy sự công nhận quyền hợp pháp của họ được bóc lột nông dân – giờ đây lại đã kêu ầm lên khi thấy rằng địa vị đặc quyền của họ đang lung lay. Những đặc quyền đẳng cấp ngày trước, Lu-the giáo chính thống và sự bòn rút nhựa sống của nông dân – đó là những gì mà họ gọi là nền *văn hóa Đức*, mà để gìn giữ nền văn hóa ấy giờ đây toàn thể châu Âu phải đứng lên. Do vậy mới có câu cuối cùng của tập sách mỏng này – *sở hữu ruộng đất là cơ sở của nền văn minh*, hơn nữa đó là chế độ sở hữu ruộng đất, mà như chính bản thân kẻ bồi bút thảm hại ấy đã thừa nhận, phần lớn bao gồm những điền trang của địa chủ hoặc gồm những nông hộ *có nộp sưu* cho địa chủ.

Trong những đoạn trích dẫn của mình – trong chừng mực những đoạn trích ấy liên quan đến chế độ sở hữu công xã ở Nga– anh chàng này biểu lộ sự ngu dốt của mình và cái móng lừa của mình. Sê-đo-Phê-rô-ti là một trong số những kẻ đã tuyên bố (tất nhiên, vì lợi ích của chế độ đại chiếm hữu ruộng đất) sở hữu công xã là nguyên nhân gây ra tình cảnh khốn cùng của nông dân Nga, giống y như trước kia việc thủ tiêu chế độ nông nô ở Tây Âu - chứ không phải việc tước đoạt ruộng đất của các nông nô - đã được tuyên bố là nguyên nhân gây ra tình trạng bần cùng. Cuốn sách ở Nga "*Ruộng đất và tự do*" cũng thuộc vào loại này. Tác giả của cuốn sách ấy là *Phôn Li-li-en-phen-đơ-Toan*[1*], một địa chủ quý tộc hủ lậu vùng Đông Dê-a. Nguyên nhân gây ra tình trạng bần

1* Chính xác là: Li-li-en-phen-đơ-Toan

cùng của nông dân Nga cũng là nguyên nhân gây ra sự nghèo túng của nông dân Pháp dưới thời Lu-i XIV v.v.: đó là *các loại thuế má của nhà nước và chế độ nộp sưu*[1*] *cho các đại địa chủ. Chế độ sở hữu công xã* chẳng những không gây nên tình trạng bần cùng, mà ngược lại, chỉ có nó mới làm giảm nhẹ tình trạng bần cùng ấy.

Sau nữa, về mặt lịch sử sẽ là nói dối nếu bảo rằng *chế độ sở hữu công xã có nguồn gốc từ Mông Cổ*. Như tôi đã chỉ rõ trong nhiều tác phẩm của mình[66], chế độ ấy bắt nguồn *từ Ấn Độ* và vì thế người ta thấy nó tồn tại ở tất cả các dân tộc văn minh tại châu Âu ở buổi bình minh thời kỳ phát triển của họ. Hình thức sở hữu công xã đặc thù kiểu *Xla-vơ* (không phải kiểu Mông Cổ) ở Nga (cũng bắt gặp cả ở các *dân tộc Nam Xla-vơ không phải Nga)* thậm chí giống nhiều nhất – mutatis mutandis[2*] – với loại hình *Đức cổ* của hình thức sở hữu công xã Ấn Độ.

Nếu như nhân vật người Ba Lan *Đu-hin-xki* ở Pa-ri tuyên bố bộ lạc đại Nga *không phải là bộ lạc Xla-vơ*, mà là bộ lạc *Mông Cổ* và ông ta tìm cách chứng minh điều đó bằng cách phô bày không ít sự hiểu biết học giả lối lạc thì xét trên góc độ người Ba Lan điều đó là bình thường. Tuy nhiên, sự khẳng định ấy không đúng. Không phải ở giai cấp nông dân Nga, mà chỉ có ở giai cấp quý tộc Nga mới có sự pha trộn nhiều yếu tố Mông Cổ – Tác-ta. Nhân vật người Pháp *Hăng-ri Mác-tanh* đã vay mượn lý thuyết của mình từ Đu-hin-xki, còn nhân vật "Gốt-phrít Kin-ken đầy hứng khởi" thì đã dịch tác phẩm của Mác-tanh[554] và trở

1* Trong nguyên bản là từ Nga "ô-brốc", được viết bằng chữ cái la tinh.

2*— với những thay đổi tương ứng

thành người nồng nhiệt ủng hộ Ba Lan, để bằng cách đó mà buộc đảng dân chủ phải quên đi thân phận xu nịnh tôi đòi trước mặt Bi-xmác.

Trong *chính sách* của mình đối với châu Âu và Mỹ, nhà nước Nga là hiện thân của *tư tưởng Mông Cổ*, dĩ nhiên điều đó là chân lý, vả lại giờ đây chân lý ấy đã quá tầm thường, đến nỗi nó ngang tầm thậm chí với những nhân vật như Gốt-phrít và những địa chủ quý tộc hủ lậu vùng Đông Dê-a, những phần tử tiểu thị dân, các cha cố và các giáo sư đại học. Cho nên, dù sao cũng nên lợi dụng sự ầm ĩ của người Đức vùng Ban-tích, vì sự ầm ĩ đó đẩy đại cường quốc Đức là *nước Phổ* vào tình thế "khó chịu". Tất cả những gì gây ra ở chúng ta thái độ ác cảm đối với "những đại diện văn hóa Đức" ấy, thì ngược lại, trong con mắt nước Phổ những cái đó chính là lại đáng được bảo vệ!

Đấy lại thêm một ví dụ nữa về sự ngu dốt thô bỉ của tác giả tập sách ấy! Trong con mắt của họ thì việc nhượng lại phần đất Bắc Mỹ thuộc Nga chẳng qua chỉ là một mưu mẹo ngoại giao của chính phủ Nga, và tiện thể xin nói luôn rằng chính phủ ấy hết sức cần đến những khoản tiền mặt.[555] Nhưng điều chủ yếu là như thế này: quốc hội Mỹ mới đây đã công bố các tài liệu về cuộc mua bán này. Trong các tài liệu ấy cũng có cả báo cáo của viên đại biện Mỹ đã trực tiếp báo cáo như sau về Oa-sinh-tơn: *xét về khía cạnh kinh tế* việc có được vùng đất này tạm thời không đáng giá một xu, nhưng nhờ đó mà người Mỹ, một mặt, sẽ cắt đứt nước Anh khỏi biển cả và sẽ đẩy nhanh việc sáp nhập toàn bộ vùng Bắc Mỹ thuộc Anh vào nước Mỹ. Đó là thực chất của vấn đề!

Về thực chất, tôi tán thành việc trao đổi thư từ của anh với

I-a-cô-bi[1*], nhưng tôi hoàn toàn bị sốc vì sự khen ngợi quá đáng về hoạt động của tôi. Est modus in rebus[2*]. Nếu anh muốn nhất thiết khen ngợi thì bản thân ông già I-a-cô-bi hoàn toàn xứng đáng được khen. Ở châu Âu còn có nhân vật cấp tiến già nua nào lại có được chừng ấy lòng trung thực và lòng dũng cảm để đứng thẳng lên ủng hộ phong trào vô sản đến như thế? Những biện pháp quá độ do ông ấy đưa ra, cũng như những đề xuất có tính chất cục bộ không có giá trị nhiều, nhưng đó là vấn đề hoàn toàn thứ yếu. Nói riêng giữa chúng ta nhé, tôi -xét cho cùng – chờ đợi ở nước Đức hơn là ở nước Pháp một cái gì đó lớn hơn cho phong trào xã hội.

Để xảy ra một cuộc xung đột lớn giữa tôi với Ba-cu-nin, một phần tử âm mưu. Nhưng để thư sau sẽ nói về vấn đề này.

Tôi gửi lời thăm nồng nhiệt đến Nữ bá tước và đến Phren-xơ-khen[3*].

C.M. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trên tạp chí "Die Neue Zeit", Bd. 2, số 13, 1901-1902; công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong cuốn sách: "Những bức thư của Mác gửi Cu-ghen-man", 1928

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* Xem tập này, tr. 574 - 575.

2* — Mọi thứ đều phải có chừng mực (*Hô-ra-xi-út.* "Thơ trào phúng", quyển 1, bài thơ thứ nhất)

3*. Ghéc-tru-đa, vợ của Cu-ghen-man và con gái của ông Phran-xi-xca

65
MÁC GỬI SÁC-LƠ ĐỐP-XƠN CÔ-LÉT[556]
Ở LUÂN ĐÔN

Luân Đôn, 19 tháng Hai 1870

Thưa Ngài!

Khi tôi nhận được lá thư gần đây của Ngài thì vào lúc đó tôi bị bệnh nguy hiểm và vì vậy đã không trả lời được.

Theo sự ước tính *tối thiểu* nhất thì khoản vay để xây đường sắt ở Nga cũng lên đến 100 triệu pao xtéc-linh. Chủ yếu khoản tiền này được thu thập ở Hà Lan, ở Phran-phuốc trên sông Mai-nơ, ở Luân Đôn, ở Béc-lin và Pa-ri.

Như được biết qua báo chí không chính thức của Nga, chính phủ Nga hy vọng *trong vòng hai năm tới đây* sẽ kiếm được – nếu điều này có thể thực hiện được – thêm *không ít hơn 50 triệu pao xtéc-linh*.

Về khoản vay *gần đây nhất* để xây đường sắt, với số tiền là 12 triệu p.xt., thì lịch sử của khoản vay ấy là như thế này.

Chắc chắn như Ngài đã biết, chính phủ Nga đã trước sau như một, nhưng uổng công, tìm cách kiếm ra tiền, lúc đầu là ở Tôm-xơn và Bô-na, sau đó là ở Bê-rinh. Sau cùng, do hết sức cần tiền nên nó đã vay được của *Rốt-xin* – thông qua nhân vật đại diện của ông ta ở Béc-lin là *Blai-sruê-đơ* – một khoản tiền khoảng 2 triệu pao-xtéc-linh.

Để có thêm những bảo đảm về việc trả khoản vay này, Rốt-sin đề nghị phát hành đợt công trái đường sắt sau cùng [557].

Ông ta đặt các điều kiện sau đây:

1) 4% tiền hoa hồng cho bản thân, như vậy với khoản tiền 12 triệu p.xt. thì số tiền ấy cũng là một khoản tròn trịa kha khá – 480 000 p.xt.;

2) Thêm 5 000 p.xt., nữa hàng năm phải trả cho ông ta, trong vòng 80 năm, để trả công cho ông ta có những công sức về việc trả các phiếu chứng khoán.

Rốt-sin – đã hành động rất thận trọng. Ông ta hạn chế phần vay của *Anh* chỉ trong giới hạn cả thảy 4 triệu p.xt., một phần của khoản này ông ta ghi vào tài khoản của chính bản thân mình, số còn lại thì ông ta phân bổ tuyệt đối chỉ cho các phần tử đầu cơ thị trường chứng khoán hành động đồng tâm với ông ta và cho bạn bè của ông ta ở khu Xi-ti. Như vậy là khi các trái khoán được tung ra bán tự do thì chỉ trong một thời hạn ngắn nhất có thể dễ dàng như trò chơi của trẻ con – nâng giá chúng lên 4% cao hơn giá danh nghĩa.

Song, thành công của khoản cho vay này đã vượt quá mọi sự mong đợi của Rốt-sin. Ông ta đã bị người ta tới tấp đăng ký mua trái khoán nhiều đến nỗi ông ta tỏ ý lấy làm tiếc là đã không phát hành ngay một đợt trái khoán với số tiền 20 triệu pao xtéc-linh.

Hiện nay có thể căn cứ vào những sự thật sau đây để xét đoán về tình trạng tài chính tuyệt vọng của Chính phủ Nga.

Gần một năm trước đây chính phủ Nga đã cho phát hành một "loại" tiền giấy trị giá 15 triệu rúp, mà sau một thời gian nhất định số tiền giấy ấy sẽ *được rút ra khỏi lưu thông*. Lời giải thích chính thức về đợt phát hành tiền giấy này nói rằng bằng biện pháp tác nghiệp này mà 15 triệu rúp bằng *các giấy bạc cũ* sẽ phải được rút khỏi lưu thông trên thị trường tiền tệ và được

thay thế bằng những đồng tiền vững vàng hơn. Nhưng "loại" này vừa được đưa vào lưu thông qua những khoản thanh toán của nhà nước thì *tờ báo chính thức ở Pê-téc-bua*[1]* đã cho đăng một bài báo ngắn khô khan nói rằng hiện nay sẽ không có loại tiền giấy *nào* bị rút ra khỏi lưu thông.

Trong *mấy tháng gần đây* chính phủ Nga còn cho phát hành không ít hơn 12 "loại" tiền giấy mới, với tổng số 36 triệu rúp.

Hiện nay ở Luân Đôn tỷ giá tiền Nga là 1 rúp đổi được 28-29 pen-ni, trong khi *tỷ giá bình thường* là một rúp đổi được 40 pen-ni.

Bản thân báo chí Nga cũng công khai thừa nhận một trong số những nguyên nhân gây nên tình hình ấy, cụ thể là: vì một số vụ mất mùa ở các tỉnh Đông-Bắc, và hơn thế nữa – vì *sự cạnh tranh của Mỹ lại tái tục* cho nên số lượng lúa mì xuất khẩu của nước Nga đã giảm đi một phần ba.

Gửi Ngài lời chào kính trọng.

C.Mác

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1948

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh

1* — "Tin tức Xanh Pê-téc-bua"

66
MÁC GỬI PÊ-TƠ I-MAN[558]
Ở ĐAN-ĐI

[Luân Đôn], 23 tháng Hai 1870

I-man thân mến!

Theo chỗ tôi được biết, ở Xcốt-len không thể đòi nợ được căn cứ vào các bằng khoán vay nợ mà một người nào đó đã đảm nhận về phía mình ở nước ngoài. Tôi nghĩ là bất kỳ một luật sư nào ở địa phương cũng sẽ xác nhận cho anh điều này.

Trong vấn đề thời hiệu pháp lý thì bộ luật dân sự[1*] có nói như sau: điều 2262 – *tất cả các vụ khiếu kiện* đều hết hiệu lực sau 30 năm; điều 2265 – là người nào có được bất động sản *một cách trung thực* – do đã hết thời hiệu 10 năm, tương ứng là thời hiệu 20 năm; *điều 2271* - đơn khiếu kiện của các thầy giáo và của những người hướng dẫn khoa học và nghệ thuật về những buổi giảng dạy mà họ tiến hành *theo từng tháng*, thì mất hiệu lực *sau 6 tháng thời hiệu.*

Tất cả thái độ quấy rầy của bọn Phổ thật hiển nhiên, đó là *mưu toan không bị sự ngăn trở nào nhằm hù dọa người ta,* và anh đơn giản phải cười giễu những kẻ côn đồ ấy. Chỉ có một điều khó chịu có thể là giấy cam kết ấy được trao do có lời hứa trung thực mà thôi. Về mặt pháp lý điều đó không thể thay đổi

1* Xem tập này, tr. 603 - 606.

được điều gì cả, nhưng đó có thể là một bằng chứng làm mất uy tín. Song, cần hy vọng là sự thể đã không phải như vậy?

Chắc là như anh đã biết, Dron-ke đã hoàn toàn bị phá sản và đã trốn biệt; một số người bảo rằng ông ta lại đến Li-vớc-pun để khuấy đảo, còn một số người khác lại nói rằng ông ta đang lang thang ở Pa-ri hoặc ở Tây Ban Nha. Dù sao thì thông qua Si-li anh có thể nhận được những thông tin chính xác nhất và đáng tin cậy nhất về ông ta.

Tên vô lại Bít-xcam vẫn tiếp tục khai sáng cho tờ "Allgemeine Zeitung" ở *Au-xbuốc* và tờ báo "Weser-Zeitung", cũng như cho tờ báo mới được Giúc xuất bản ở đây từ năm mới là tờ "Post"[1*]. (Tờ báo "*Hermann*" đã chuyển vào tay Bi-xmác[2*].) Tôi không đọc tờ nào trong tất cả những tờ báo ấy và lại càng ít gặp gỡ trực tiếp với bất cứ ai. Theo chỗ tôi biết, nhân vật ở Cuốc-ghe-xen[3*] đang cư trú ở đâu đó tại ngoại ô Luân Đôn và lại là một "phu quân". Vì anh...[4*]

Công bố lần đầu

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* — "Deutsche Post"

2* Xem tập này, tr. 403.

3* — Bít-xcam

4* Phần cuối của bức thư không còn nữa.

67
MÁC GỬI LAU-RA VÀ PÔN LA-PHÁC-GƠ
Ở PA-RI

Luân Đôn, 5 tháng Ba 1870

Lau-ra và Pôn yêu quý!

Chắc hẳn các con đã rất bực bội-và như vậy cũng hoàn toàn chính đáng thôi – khi thấy bố im lặng lâu, nhưng các con phải thứ lỗi cho bố, vì sự im lặng là hậu quả tự nhiên, thứ nhất, của bệnh tật, và sau nữa là hậu quả của số công việc phải làm bổ sung thêm để bù vào số thời gian đã mất.

Tin buồn mà Pôn đã báo cho bố mẹ thì không phải là điều bất ngờ[1*] đối với bố. Vào buổi tối trước ngày nhận được thư của Pôn, bố đã nói với gia đình rằng bố rất lo sợ cho cháu bé. Bản thân bố đã bị đau khổ quá nhiều vì những tổn thất tương tự và vì vậy bố cảm thông sâu sắc với các con. Nhưng vẫn theo kinh nghiệm của bản thân, bố biết rằng tất cả những lời thông thái nhàm chán và những lời an ủi trống rỗng được nói ra trong những trường hợp như thế chỉ khơi dậy nỗi đau thật sự, chứ không làm giảm bớt nỗi đau đó.

Bố hy vọng nhận được từ các con những tin tức tốt lành về bé Snáp-pi[2*], đứa cháu đáng yêu nhất của ông. Chắc là cháu bé tội nghiệp rất khổ sở vì lạnh rét hết sức có hại cho "tấm thân

---

1* Xem tập này, tr. 609 - 610.

2* — Sác-lơ Ê-chiên La-phác-gơ

da đen"[559]. Tiện thể bố cũng nói luôn, khoảng 10 năm về trước có một ông tên là Đờ Gô-bi-nô đã cho công bố tác phẩm gồm 4 tập "*Về sự bất bình đẳng giữa các chủng tộc loài người*", được viết ra trước hết nhằm mục đích chứng minh rằng các đại biểu của "chủng tộc da trắng" là một thứ các vị thần trong cộng đồng những tộc người khác, và đương nhiên, những gia đình "cao quý" trong "chủng tộc da trắng", đến lượt mình, lại là tinh hoa của những con người đặc chọn này. Bố rất ngờ rằng ngài Gô-bi-nô đồng thời còn là "bí thư thứ nhất của phái bộ ngoại giao của Pháp ở Thụy Sĩ" là dòng dõi không phải của một chiến binh Phrăng-cơ xa xưa nào đó, mà là của một người Pháp làm người gác cổng ngày nay. Dù gì đi nữa thì tuy là căm ghét "chủng tộc da đen" (đối với những con người đó nguồn thỏa mãn luôn luôn là ý thức cho rằng họ tự coi mình có quyền khinh bỉ một ai đó), ông ta vẫn tuyên bố "người da đen" hoặc "máu đen" là nguồn chất liệu của nghệ thuật, còn tất cả các tác phẩm nghệ thuật của "các dân tộc da trắng" lại được ông ta cho là phụ thuộc vào sự hòa trộn các dân tộc ấy với "máu đen".

Bố rất hài lòng với lá thư gần đây, do viên cựu thư ký[1•] đáng yêu của bố gửi tới, và bố rất thú vị với sự miêu tả của Pôn về cuộc tụ tập ở nhà Mu-a-len[560].

Hình như, cuối cùng thì "vị đại trượng phu không được công nhận" ấy đã tìm ra bí quyết về cách giữ được niềm "vinh quang" mà cho tới nay đã luôn luôn tuột khỏi tay ông ta một cách phụ bạc vào đúng thời điểm ông ta đã tóm được cái đuôi của niềm vinh quang ấy. Ông ta phát hiện ra rằng để chinh phục được thế giới thì chỉ cần đóng khung cái thế giới ấy trong bốn bức

1• — Lau-ra La-phác-gơ

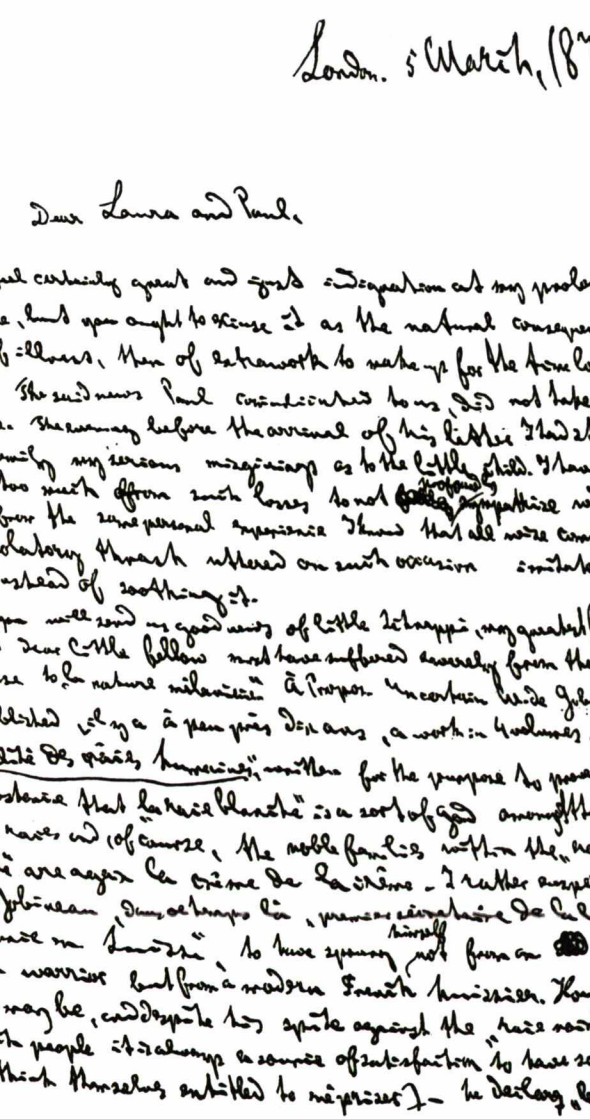

TRANG ĐẦU BỨC THƯ CỦA C.MÁC GỬI LAU-RA VÀ PÔN LA-PHÁC-GƠ NGÀY 5 THÁNG BA 1870

tường của mình, trong đó có thể tự tuyên bố mình là tổng thống và có quan hệ với một giới cử tọa sẽ thề thốt in verba magistri[1*].

Như các con đã biết rõ, ở đây, ở nhà mình những phần tử phê-ni-ăng đang ngự trị một cách không chia sẻ. Tút-xi là một trong số "những trung tâm chủ yếu" của các phần tử ấy[561]. Thay mặt họ, Gien-ni đã viết thư đến tờ "*Marseillaise*" dưới bí danh là Gi.Uy-li-am-xơ. Bố chẳng những đã nghiên cứu cũng đề tài ấy trên tờ "*Internationale*"[2*] ở Bruy-xen, mà tại Tổng Hội đồng bố đã thông qua được bản nghị quyết chống lại bọn cai ngục của họ[347]. Trong bản thông tri của Hội đồng gửi các ban chấp hành của chúng ta ở các nước bố đã giải thích ý nghĩa của vấn đề Ai-rơ-len[3*].

Tất nhiên là các con hiểu rằng bố không chỉ xuất phát từ tình cảm nhân đạo. Ngoài lý do ấy ra còn có các nguyên nhân khác. Để đẩy nhanh sự phát triển xã hội của châu Âu, cần đẩy nhanh sự sụp đổ của nước Anh quan phương. Muốn vậy, cần giáng cho nó đòn đánh ở Ai-rơ-len. Đây là điểm yếu nhất của nó. Với việc mất đi xứ Ai-rơ-len thì "Đế quốc" Anh đến hồi cáo chung, và cuộc đấu tranh giai cấp ở Anh-mà cho đến nay vẫn diễn ra dưới hình thức ngái ngủ – chậm chạp – sẽ mang tính chất gay gắt. Còn nước Anh là mẫu quốc của giai cấp lãnh chúa và của chủ nghĩa tư bản trên khắp thế giới.

Có nghe thấy gì về Blăng-ki không? Ông ta đang ở Pa-ri chăng?

1* — bằng những câu nói của người thầy giáo (*Hô-ra-xi-út* "Tập thư tín" , quyển I, bức thư thứ nhất)

2* *C.Mác*. "Chính phủ Anh và các đảng viên Phê-ni-ăng bị cầm tù"

3* *C.Mác*. "Tổng Hội đồng gửi Hội đồng liên đoàn vùng Thuỵ Sĩ thuộc hệ ngôn ngữ la-tinh", điểm 5

Người dịch tác phẩm của bố, ngài K.[1•], không cho các con biết tin tức gì về bản thân ư ? Vẫn như trước, bố vẫn ở trong tình trạng khó khăn.

Cuốn sách của Phlê-rốp-xki "Tình cảnh giai cấp lao động ở Nga" là một tác phẩm xuất sắc. Bố rất mừng là bố bây giờ đã có thể đọc khá lướt qua cuốn sách ấy nhờ có cuốn từ điển. Ở đó lần đầu tiên đã vẽ lên đầy đủ tình hình kinh tế của nước Nga. Đây là một tác phẩm được viết trung thực. Trong suốt 15 năm tác giả ấy đã chu du từ vùng biên cương phía Tây của đất nước đến Đông Xi-bi-ri, từ Bạch Hải đến biển Ca-xpiên, với mục đích duy nhất là nghiên cứu các sự thật và vạch trần sự dối trá có tính chất truyền thống. Đương nhiên, ông ấy mang một vài ảo tưởng về "la perfectibilité perfectible"[2•] của dân tộc Nga và về tính chất thiên hựu của *chế độ sở hữu công xã* dưới hình thức Nga của nó. Nhưng điều chủ yếu không phải ở chỗ đó. Sau khi ta nghiên cứu tác phẩm của ông ấy, ta đi đến nhận thức sâu sắc rằng ở Nga cuộc cách mạng xã hội hết sức lớn lao là không tránh khỏi và đã đến gần – dĩ nhiên là dưới những hình thức sơ khai phù hợp với trình độ phát triển ngày nay của nước Nga. Đây là những tin tốt lành. Nước Nga và nước Anh là hai trụ cột vĩ đại của hệ thống châu Âu hiện đại. Tất cả những nước khác chỉ có ý nghĩa thứ yếu, ngay cả nước Pháp huyền diệu và nước Đức học giả.

Ăng-ghen có ý định rời khỏi Man-se-xtơ và đến đầu tháng Tám năm nay sẽ đến cư trú hẳn ở Luân Đôn. Đối với bố đây sẽ là niềm hạnh phúc vĩ đại.

1• — Ken-lơ (xem tập này, tr. 866)

2• — "năng lực vô hạn về sự hoàn thiện"

Còn bây giờ bố chào tạm biệt các con yêu quý của bố. Các con đừng quên thay mặt ông Ôn-đơ Ních hôn cháu Snáp-pi bé bỏng tuyệt vời nhé.

Ôn-đơ Ních

Công bố lần đầu

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh

68
ĂNG-GHEN GỬI RU-ĐÔN-PHƠ ĂNG-GHEN
Ở BÁC-MEN

Man-se-xtơ 8 tháng Ba 1870

Ru-đôn-phơ thân mến!

Tôi đã nhận được bức điện của chú ngày hôm nay vài phút trước 5 giờ – như thế là bức điện ấy đã trên đường đi gần 3 giờ, bởi vì nó được ghi vào lúc 1 giờ 52 phút trưa. Những tin tức do chú thông báo hiện thời không phải là tồi, và tôi hy vọng sau này những tin tức ấy cũng như vậy.

Chỉ mãi đến sáng hôm nay tôi mới nhận được bức thư của Héc-man gửi vào thứ bảy: chuyến tầu biển xuất phát vào chủ nhật đi từ Ô-xten-đơ chắc là đã bị chậm vì gió bão. Trong những điều kiện bình thường thì lẽ ra tôi đã nhận được lá thư ấy vào ngày hôm qua, sau buổi trưa, mấy giờ *trước* khi nhận được bức điện của Héc-man, và

như vậy lẽ ra những tin tức của các chú đã dễ hiểu[1*]. Dù sao tôi cũng thấy tình hình đó rất nguy hiểm, điều tệ hại nhất là bệnh tật có thể rất kéo dài và nếu xét đến tuổi tác của mẹ chúng ta thì bệnh tật sẽ gây ra cho mẹ những đau khổ rất lớn, ngay dù lần này mọi chuyện sẽ kết thúc thuận buồm xuôi gió. Nếu bác sĩ thấy tình hình sức khỏe hoàn toàn tốt thì tôi hiểu điều đó theo ý nghĩa là bác sĩ hài lòng tình hình sức khỏe ấy chính là trong những điều kiện hiện nay; tình trạng xuất huyết không ngừng từ thứ tư đến thứ ba tuần tới, tôi có cảm nghĩ rằng tình trạng xuất huyết ấy dù sao cũng mang tính chất hết sức nghiêm trọng. Nhưng chúng ta sẽ hy vọng về điều tốt đẹp hơn, cụ thể là nếu điều đó đã qua rồi thì trong tương lai tình hình đó sẽ không tái diễn.

Tôi sẵn sàng lên đường vào bất kỳ lúc nào, và nếu sự có mặt của tôi là đáng mong đợi thì – tùy vào thời gian nhận được bức điện của các chú – tôi có thể rời khỏi đây hoặc là vào giữa trưa và đến đó vào tối hôm sau, hoặc là lên đường vào tối bằng chuyến tàu biển xuất phát hằng ngày ở Ô-xten-đơ và cũng ngày hôm ấy sẽ đến Khuên, đương nhiên là tại đó tôi sẽ phải nghỉ qua đêm.

Các chú hãy cố gắng hết sức giữ được tâm trạng phấn khởi và tốt của mẹ chúng ta.

Gửi những lời cầu chúc tốt đẹp nhất.

Phri-đrích của chú

Công bố lần đầu trên tạp chí "Deutsche Revue". Jg.46, Bd.II, 1921

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* Xem tập này, tr. 613 -6 14.

69
MÁC GỬI VIN-HEM BRẮC-CƠ[562]
Ở BRAO-SVAI-GƠ

[Luân Đôn. 24 tháng Ba 1870]

Bạn thân mến!

Hôm qua tôi đã gửi cho Ngài, theo địa chỉ của *Bon-hoóc-xtơ*, 3000 thẻ hội viên.

Tôi phải cung cấp cho Ngài những tin tức không phải không đáng chú ý về các sự việc xảy ra trong nội bộ Quốc tế. Những thông tin ấy sẽ được chuyển tới Ngài thông qua một người thứ ba[1*]. Theo Điều lệ thì tất cả những ban chấp hành quốc gia có quan hệ với Tổng Hội đồng đều có trách nhiệm cứ 3 tháng phải gửi cho Tổng Hội đồng các bản báo cáo về tình hình của phong trào. Khi lưu ý Ngài về điều này, tôi đề nghị Ngài, khi soạn bản báo cáo ấy, hãy lưu ý rằng bản báo cáo ấy được viết ra *không phải* dành cho công chúng, vì vậy các sự việc phải được trình bầy không có sự tô điểm, hoàn toàn khớp với thực trạng.

Qua Boóc-cơ-hai-mơ và qua lá thư gần đây của Bon-hoóc-xtơ tôi biết rằng tình hình tài chính của phái "Ai-dơ nắc" tồi tệ[563]. Để làm yên lòng Ngài tôi có thể thông báo rằng tình hình tài

1* — Cu-ghen-man (xem tập này, tr. 904 - 905)

chính của Tổng Hội đồng tụt xuống dưới số không, những đại lượng âm cứ không ngừng tăng lên.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: W.Bracke. "Der Braunscheweiger Ausschuß der socialdemokratischen Arbeiter — Partei in Lötzen und vor dem Gericht", Braunschweig, 1872

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

70
MÁC GỬI PHI-LÍP CƠ-NEN[564]
Ở ĂNG-VE

Luân Đôn, 24 tháng Ba 1870
1, Modena Villas, Maitland Park,
Haverstock Hill, London

Thưa Ngài!

Hôm qua tôi đã nhận được số in thử của tờ "*Het Volk*", được xuất bản ở Rốt-téc-đam, và cả *bức thư* của người xuất bản tờ báo ấy là Phi-líp phôn Ruê-dơ-ghen phôn Phlơ-xơ[1*], trong thư này ông ta – ngoài những điều khác ra – cũng đề nghị tôi gửi cho ông ấy thẻ hội viên của *Quốc tế*. Tôi không quen biết ông

1* Xem tập này, tr. 627 - 628.

Ph. phôn Ruê-dơ-ghen phôn Phlô-xơ, cũng như không nắm được tình hình của chúng ta ở Rốt-téc-đam. Tôi cho rằng ngài nắm được nhiều thông tin hơn, do vậy tôi đề nghị ngài làm ơn trả lời giúp tôi hai câu hỏi sau đây: 1) tình hình của *Quốc tế* ở Rốt-téc-đam ra sao; 2) Tổng Hội đồng có nên đặt quan hệ với ngài Phi-líp phôn Ruê-dơ-ghen phôn Phlô-xơ hay không.

Xin gửi ngài lời chào và tình anh em.

Các Mác

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVI, 1935

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp

71
MÁC GỬI LÚT-VÍCH CU-GHEN-MAN
Ở HAN-NÔ-VƠ

[Luân Đôn], 26 tháng Ba 1870

Cu-ghen-man thân mến!

Hôm nay tôi chỉ viết vài dòng cho anh, bởi vì có một người Pháp vừa mới đến, đúng vào lúc tôi sửa soạn lại viết thư cho anh sau một thời gian dài gián đoạn. Hôm nay, vào buổi trưa, tôi sẽ không thoát khỏi người khách này được, vậy mà vào lúc 5 1/2 giờ thì bưu điện lại đóng cửa.

Còn ngày mai là chủ nhật, như vậy, một tín đồ Thiên chúa giáo tốt như tôi được phép dừng công việc và thông báo cho anh biết những tin tức tỉ mỉ hơn, đặc biệt về tình hình Nga đã có sự phát triển đáng quan tâm.

Gien-ni, nhân vật Gi. Uy-li-am nổi tiếng của chúng tôi, có trong tay ấn phẩm khá tốt là các tác phẩm của cha Gơ-tơ[565]. Tuy nhiên, Gien-ni mới đây đã được mời đến gặp bà Vi-ăng-ti, vợ của một thương gia I-ta-li-a giầu có. Có rất nhiều người có mặt ở đó, trong số đó có một số người Anh. Gien-ni đã đọc Sếch-xpia và thu được thành công lớn.

Xin anh hãy chuyển giúp lời chào của tôi đến Nữ bá tước[1*] và lời cảm ơn về những dòng thư dịu dàng mà bà đã rất có nhã ý gửi cho tôi. Bà ấy hoàn toàn không mảy may có cơ sở để lấy làm tiếc là bà ấy đã lựa chọn tiếng La-tinh thay vì tiếng Pháp[566]. Điều đó chẳng những là bằng chứng về một thị hiếu cổ điển và phát triển cao, mà còn cắt nghĩa tại sao bà ấy không bao giờ bị rơi vào ngõ cụt[2*].

Tôi cũng gửi những lời cầu chúc tốt đẹp nhất đến Phren-xơ-khen.

Mo-rơ

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong cuốn sách: "Những bức thư của Mác gửi Cu-ghen-man", 1928

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức và tiếng Pháp

1* — Ghéc-tru-đa, vợ của Cu-ghen-man

2* Trong nguyên bản: "être au bout de son latin" nguyên văn có nghĩa là "cạn kiệt những hiểu biết về tiếng la-tinh", nghĩa bóng là "rơi vào ngõ cụt", "hoang mang".

72

MÁC GỬI LÚT-VÍCH CU-GHEN-MAN Ở HAN-NÔ-VƠ

Luân Đôn, 28 tháng Ba 1870

Cu-ghen-man thân mến!

Vì cái nhọt ở bên hông trái của tôi không cho phép tôi ngồi lâu, cho nên để khỏi phải chép lại hai lần, tôi gửi cho anh *lá thư dành cho Ban chấp hành Brao-svai-gơ, cho Brắc-cơ và các đồng chí*. Tốt nhất là nếu sau khi đọc xong tự anh chuyển lá thư ấy và nhắc lại một lần nữa rằng đây là thông báo mật và không được đem công bố[1*].

Công bố lần đầu trên tạp chí "Die Neue Zeit", Bd.2, số 15, 1901-1902

In theo bản in trong tạp chí Nguyên văn là tiếng Đức

73

MÁC GỬI DI-GƠ-PHRÍT MÂY-Ơ VÀ AU-GU-XTƠ PHÔ-GTƠ[567] Ở NIU OÓC

Luân Đôn, 9 tháng Tư 1870

1* Mác gửi kèm theo bức thư này bản "Thông báo mật" do ông soạn.

Mây-ơ thân mến và Phô-gtơ thân mến!

Tôi gửi cho các anh những tấm ảnh của tôi chụp đủ các kiểu, trong một tấm ảnh ấy tôi chụp ảnh cùng cô con gái trưởng của mình là Gien-ni. Tất cả các tấm ảnh ấy được chụp lại từ các tấm ảnh đã chụp sớm hơn theo yêu cầu của Cu-ghen-man. Tôi không phải là người chủ xướng sự xa xỉ này.

Trước hết, để biện minh cho sự im lặng lâu của tôi, các anh sẽ thấy – qua mẩu thư gửi kèm đây của Ếch-ca-ri-út – rằng Tổng Hội đồng đã thông qua việc biểu quyết sự bày tỏ lời chia buồn về tình hình sức khỏe của tôi[568] (như các anh thấy đấy, tôi đang luyện cách nói lóng tiếng Đức kiểu pen-xin-va-ni). Thật vậy, do bệnh thường xuyên tái phát cho nên từ đầu tháng Chạp chỉ có hai lần tôi đã có thể tham dự các phiên họp của Tổng Hội đồng, vì thế mà khi thảo luận tất cả các vấn đề quan trọng hơn đặt ra cho Tổng Hội đồng, Tiểu ban đã họp *ở nhà tôi*. Trong tình hình như vậy mỗi phút thật sự nhàn rỗi của tôi (mà tôi vẫn chưa hoàn toàn bình phục) đều được sử dụng vào công việc, do vậy tôi đã phải hạn chế việc trao đổi thư từ bằng cách chỉ viết những lá thư cần thiết nhất.

Trước hết, về vấn đề Doóc-gơ. Ông ấy đã gửi hai lá thư cho Ếch-ca-ri-út với tư cách là tổng thư ký. Ếch-ca-ri-út đã thông báo cho Tổng Hội đồng về những lá thư ấy. Song, Tổng Hội đồng đã giao cho Ếch-ca-ri-út trao những lá thư ấy cho tôi để soạn thảo thư trả lời, vì tôi là thư ký phụ trách các chi hội Đức ở Mỹ. Tôi đã chủ ý trì hoãn, vì tôi có biết về chuyến đi của Mây-ơ đến Tây – Ấn, nhưng lại không tìm ra địa chỉ nhà riêng của Phô-gtơ.

Những lá thư riêng tư của Doóc-gơ gửi cho Ếch-ca-ri-út thì tôi không được biết về chúng. Chắc hẳn những thư ấy chỉ có liên quan đến vấn đề tiền bạc – những khoản tiền trả cho Ếch-ca-ri-út

về các bài viết của ông ấy trên tờ "Arbeiter – Union". Ếch-ca-ri-út quá ngả theo xu hướng muốn coi cương vị tổng thư ký như là phương cách *kiếm ra nguồn tiền bạc*, và lối hành động này thường hay làm cho *những người Đức chúng ta* bị mất uy tín dưới con mắt của người Pháp và người Anh. Chẳng hạn, các anh hãy xem mẩu thư của Le-xnơ gửi cho tôi, được gửi kèm ở đây. Vì lý do này mà tôi sẽ không thông báo cho Ếch-ca-ri-út cả về những lá thư của Mây-ơ[569]. Số là, trong đó có một từ ngữ không thể chống đỡ nổi đối với Ếch-ca-ri-út – về việc Doóc-gơ có "*tiền*".

Về hai lá thư chính thức của Doóc-gơ thì những lá thư ấy được viết ra nhân danh Liên đoàn công nhân toàn Đức (Liên đoàn lao động số 5) và *được ký tên*: "thư ký thông tấn".

Trong một lá thư ấy có lời đề nghị gửi các bản báo cáo của Tổng Hội đồng và có những lời lẽ được mọi người thừa nhận là huyên thuyên.

Trong một thư khác không có gì quan trọng cả ngoài lời thông báo rằng Liên đoàn này đã gia nhập Quốc tế.

Hôm nay tôi sẽ viết vài dòng cho ngài Doóc-gơ và tôi sẽ gửi cho ông ấy 15 bản báo cáo gần đây[1*], theo đề nghị của ông ấy.

Có một ông tên là *Rô-bóc Uy-li-am Hi-um (Astoria, Long Island, New York)* cách đây ít lâu đã gửi cho chúng tôi một lá thư nói cặn kẽ về bản nghị quyết của Tổng Hội đồng về cuộc ân xá đối với người Ai-rơ-len[2*]; đây là tài liệu xuất sắc trong số tất cả những gì mà cho đến nay chúng tôi đã nhận được của người Anh và người Mỹ. Theo đề nghị của tôi ông ta được bổ

1* "Báo cáo về đại hội hàng năm lần thứ tư của Hội liên hiệp công nhân quốc tế họp ở Ba-lơ".

2* *C.Mác*. "Dự thảo nghị quyết của Tổng Hội đồng về chính sách của chính phủ Anh đối với các tù nhân Ai-rơ-len" (Xem tập này, tr. 517- 518).

nhiệm làm thông tín viên chuyên về các thành phần Anh — Mỹ và ông ta đã đồng ý đảm nhiệm các trách nhiệm đó. Vì vậy tôi đề nghị các anh làm quen với người này, và nhằm mục đích này tôi gửi vài dòng cho ông ấy.

Qua đoạn trích từ báo "Marseillaise" – gửi kèm theo ở đây – số ra ngày 2 tháng Tư, các anh sẽ thấy rằng Ph.Các-lơ và Ph.I-u-bi-xơ - đây là những nhân vật mà ở đây chúng tôi không biết – đã gửi đến Pa-ri một bức thư nhân danh công nhân Đức. Tôi muốn biết xem những nhân vật ấy liệu có thuộc vào số người của chúng ta hay không? Ở đây – trong Tổng Hội đồng – người ta thấy đáng nghi ngờ một điều là trong bức thư này không hề có một chữ nào đề cập đến *Quốc tế*, hơn thế nữa, bức thư ấy được viết như thể là Hội liên hiệp nói chung không tồn tại.

Tướng Cluy-de-rơ ở Niu Oóc có đề nghị được phục vụ Tổng Hội đồng trong cương vị thông tín viên Pháp. Không biết, liệu ông ấy có được chấp nhận không, điều đó thì tôi không rõ, nhưng tôi thấy hình như tôi có được nghe thấy về việc đó. Đây là một anh chàng nhẹ dạ, hời hợt, hay quấy rầy, có tính khoác lác. Chẳng hạn, trong một lá thư – trong số những lá thư gần đây của mình gửi đến báo "Marseillaise" – ông ta đã tự giới thiệu là người đại diện được công nhận của giới công nhân Niu Oóc! Tuy vậy, đối với chúng ta con người này có một ý nghĩa nào đó, chính là nhờ quan hệ của ông ta với tờ "*Marseillaise*". Trong trường hợp các anh muốn làm quen với "nhân vật" này, chí ít nhằm tìm hiểu kỹ về ông ta, thì tôi gửi đến cho các anh giấy *ủy nhiệm* mà nói chung có thể sẽ hữu dụng cho các anh.

Số tiền mà Mây-ơ gửi cho Xtếp-ni, thì đã được chuyển cho Tổng Hội đồng. Xtếp-ni là một người Anh tuyệt diệu, nhưng là một người Anh rất thông thái rởm. Ông ta gửi cho tôi lá thư của Mây-ơ cùng với số tiền được gửi kèm trong đó, cho nên tôi lại phải chuyển tất cả những thứ đó cho Tổng Hội đồng.

Ngày kia (11 tháng Tư) tôi sẽ gửi cho các anh những văn kiện của Quốc tế mà tôi có trong tay. (Hôm nay thì đã quá muộn để có thể gửi những văn kiện ấy ra bưu điện.) Tôi cũng sẽ gửi thêm một số bản báo cáo "Ba-lơ" nữa.

Trong số các tư liệu gửi đến, các anh cũng sẽ tìm thấy một số bản của văn bản mà các anh đã biết, đó là nghị quyết của Tổng Hội đồng, thông qua *ngày 30 tháng Mười một, về cuộc ân xá người Ai-rơ-len*, do tôi soạn thảo, cũng như tập sách mỏng xuất bản ở Ai-rơ-len nói về sự đối xử với các thành viên phong trào phê-ni-ăng bị kết án.

Sau nữa, tôi có ý định đưa ra một số dự thảo nghị quyết nữa về sự cần thiết phải biến hình thức hợp nhất hiện nay[38] (nghĩa là sự nô dịch xứ Ai-rơ-len) thành một liên minh tự do và bình quyền với nước Anh. Về những nghị quyết nhằm công bố công khai thì sự tiến triển xa hơn nữa của vấn đề này tạm thời bị đình lại do sự vắng mặt bất đắc dĩ của tôi tại Tổng Hội đồng. Không một ủy viên nào khác trong Tổng Hội đồng có sự am hiểu cần thiết về vấn đề Ai-rơ-len và uy tín đầy đủ đối với các ủy viên người *Anh* trong Tổng Hội đồng, để có thể thay tôi trong vấn đề này.

Tuy nhiên, thời gian trôi qua không uổng phí, vì vậy tôi đề nghị các anh đặc biệt chú ý đến điều dưới đây.

Sau nhiều năm nghiên cứu vấn đề Ai-rơ-len tôi đã đi đến kết luận rằng đòn quyết định giáng vào các giai cấp thống trị ở Anh (mà đây là điều có ý nghĩa quyết định đối với phong trào công nhân toàn thế giới) chỉ có thể được thực hiện ở Ai-rơ-len, chứ không phải ở nước Anh.

Ngày 1 tháng Giêng 1870[1*] Tổng Hội đồng đã phát ra bản

1* Trong bản viết tay viết nhầm là: "ngày 1 tháng Chạp 1869".

thông tri[1]* mật, do tôi soạn thảo bằng tiếng Pháp (để nhằm tác động trở lại đối với nước Anh thì chính các tờ báo Pháp, chứ không phải các tờ báo Đức, mới có ý nghĩa quan trọng), đề cập đến mối liên hệ giữa cuộc đấu tranh dân tộc ở Ai-rơ-len với sự nghiệp giải phóng của giai cấp công nhân, như vậy là đề cập đến lập trường mà Hội liên hiệp công nhân quốc tế phải có đối với vấn đề Ai-rơ-len.

Ở đây tôi thông báo tóm tắt những điểm chủ yếu.

Ai-rơ-len là thành luỹ của *giai cấp địa chủ quý tộc Anh*. Việc bóc lột đất nước này không chỉ là nguồn của cải vật chất chủ yếu của nó. Sự bóc lột tạo ra sức mạnh *tinh thần* hết sức to lớn của nó. Giai cấp địa chủ quý tộc Anh trên thực tế đã thể hiện *sự thống trị của nước Anh đối với xứ Ai-rơ-len*. Vì vậy Ai-rơ-len là phương tiện quan trọng bậc nhất mà giai cấp quý tộc Anh dùng để duy trì *sự thống trị của mình* ở ngay chính *nước Anh*. Mặt khác, nếu quân đội Anh và cảnh sát Anh sẽ rời khỏi Ai-rơ-len vào ngày mai thì ở Ai-rơ-len sẽ lập tức mở đầu cuộc cách mạng nông nghiệp. Nhưng sự sụp đổ của giai cấp quý tộc Anh ở Ai-rơ-len lại chế định và dẫn đến hậu quả tất yếu là sự sụp đổ của giai cấp quý tộc ấy ở nước Anh. Như vậy sẽ tạo ra những điều kiện tiên quyết cho cách mạng vô sản ở nước Anh. Vì cho đến nay ở Ai-rơ-len *vấn đề ruộng đất* là *hình thức đặc biệt* của vấn đề xã hội, vì nó là vấn đề sinh tồn, *vấn đề tồn vong* đối với đại đa số nhân dân Ai-rơ-len, và đồng thời vấn đề ấy không tách khỏi vấn đề *dân tộc*, cho nên việc thủ tiêu giai cấp địa chủ quý tộc Anh ở Ai-rơ-len là một chiến dịch vô cùng dễ dàng hơn là ở chính

1* *C. Mác*. "Tổng Hội đồng gửi Hội đồng liên đoàn vùng Thụy Sĩ thuộc hệ ngôn ngữ la-tinh".

nước Anh, ấy là chưa kể đến tính cách hăng hái hơn và cách mạng hơn của người Ai-rơ-len so với người Anh.

Còn về *giai cấp tư sản* Anh thì trước hết, cùng với giai cấp quý tộc Anh, nó quan tâm đến việc biến Ai-rơ-len thành một bãi chăn cừu hoàn toàn để cung cấp cho thị trường Anh thịt và len với giá càng rẻ càng tốt. Giai cấp tư sản Anh, cùng với giai cấp quý tộc Anh, cũng còn quan tâm đến việc đưa dân số Ai-rơ-len, bằng con đường xua đuổi các tá điền và cưỡng bức di cư, xuống còn một số lượng không đáng kể để tạo khả năng *cho tư bản Anh* (tư bản thuê đất) có thể hoạt động "một cách đáng tin cậy" ở xứ sở này. Cùng với quý tộc Anh, nó cũng quan tâm đến việc "tảo thanh" các nông trại Ai-rơ-len, như nó đã từng quan tâm đến "sự tảo thanh" các vùng nông nghiệp ở Anh và Xcốt-len. Ngoài ra, còn phải tính đến 6 000 – 10 000 pao xtéc-linh thu nhập của các địa chủ vẫn không sống trong các trang ấp của mình, cũng như các khoản thu khác từ xứ Ai-rơ-len mà giờ đây hằng năm vẫn tuôn chảy về Luân Đôn.

Nhưng giai cấp tư sản Anh còn có những quyền lợi quan trọng hơn nhiều trong nền kinh tế đương thời của Ai-rơ-len. Nhờ sự tích tụ ngày càng tăng các lô đất được cho thuê, nên Ai-rơ-len thường xuyên cung cấp số cư dân dôi thừa của mình cho thị trường lao động Anh và như vậy hạ giảm mức tiền công, làm xấu đi đời sống vật chất và tinh thần của giai cấp công nhân Anh.

Và sau hết, là điều quan trọng nhất! Hiện nay tại các trung tâm công nghiệp và thương mại của nước Anh có một giai cấp công nhân *phân chia* thành hai phe *đối địch*: giai cấp vô sản Anh và giai cấp vô sản Ai-rơ-len. Người công nhân Anh bình thường lại căm ghét người công nhân Ai-rơ-len như kẻ cạnh tranh, làm cho mức sống của công nhân Anh bị hạ thấp. Đối với người công nhân Ai-rơ-len, người công nhân Anh cảm thấy mình

là người đại diện của dân tộc *đi thống trị* và chính vì vậy mà anh ta trở thành công cụ trong tay bọn quý tộc và bọn tư bản nước mình *chống lại Ai-rơ-len*, qua đó mà củng cố sự thống trị của bọn quý tộc và tư bản *đối với chính bản thân mình*. Công nhân Anh mang những định kiến tôn giáo, xã hội và dân tộc đối với công nhân Ai-rơ-len. Công nhân Anh có thái độ đối với công nhân Ai-rơ-len cũng gần giống như dân nghèo da trắng đối xử với người da đen ở các bang trước kia áp dụng chế độ nô lệ ở Liên bang Mỹ. Còn công nhân Ai-rơ-len cũng hăng hái đáp lại công nhân Anh theo cách đó. Cùng một lúc công nhân Ai-rơ-len coi công nhân Anh vừa là kẻ tòng phạm, vừa là công cụ mù quáng của *sự thống trị của Anh tại Ai-rơ-len*.

Sự đối kháng đó lại còn được dung dưỡng một cách nhân tạo và được thổi bùng lên bởi báo chí, bởi các thuyết giáo của nhà thờ, bởi các tạp chí hài hước – nói tóm lại, bởi mọi phương tiện mà các giai cấp thống trị có được. Chính *sự đối kháng này là bí mật của tình trạng bất lực của giai cấp công nhân Anh* bất kể trình độ tổ chức của nó. Sự đối kháng ấy cũng là bí quyết của việc giai cấp tư bản duy trì được sự hùng mạnh của mình. Giai cấp này hoàn toàn nhận thức được điều đó.

Nhưng tai họa không dừng lại ở đó. Nó lan sang bên kia đại dương. Sự đối kháng giữa người Anh và người Ai-rơ-len là cơ sở ẩn giấu của sự xung đột giữa Hoa Kỳ và nước Anh. Sự đối kháng ấy khiến cho không thể có sự hợp tác nào nghiêm chỉnh và chân thành giữa các giai cấp công nhân hai nước này. Sự đối kháng ấy tạo điều kiện cho chính phủ hai nước này có thể luôn luôn, mỗi khi họ muốn, làm cho xung đột xã hội mất đi tính chất gay gắt của nó bằng cách xúi giục hai nước chống lại nhau và trong trường hợp cần thiết thì bằng con đường làm nổ ra cuộc chiến tranh giữa hai nước ấy.

Nước Anh – với tư cách là chính quốc của tư bản, là cường

quốc cho đến nay vẫn ngự trị trên thị trường thế giới – tạm thời là nước quan trọng nhất đối với cách mạng công nhân và hơn nữa lại là nước *duy nhất* trong đó các điều kiện vật chất của cuộc cách mạng ấy đã đạt đến trình độ chín muồi nhất định nào đó. Do đó, mục tiêu quan trọng nhất của Hội liên hiệp công nhân quốc tế là đẩy nhanh cuộc cách mạng xã hội ở nước Anh. Mà phương sách duy nhất để làm việc này là làm cho Ai-rơ-len trở thành nước độc lập. Vì vậy, Quốc tế phải đặt ra cho mình nhiệm vụ là đề lên hàng đầu, ở khắp mọi nơi, cuộc xung đột giữa nước Anh và Ai-rơ-len, và ở khắp mọi nơi phải công khai đón nhận phía Ai-rơ-len. Nhiệm vụ đặc thù của Hội đồng trung ương ở Luân Đôn là thức tỉnh giai cấp công nhân Anh, làm cho nó nhận thức rõ rằng *đối với giai cấp công nhân Anh sự nghiệp giải phóng dân tộc của Ai-rơ-len* không phải là vấn đề trừu tượng về sự công bằng và tình nhân ái, mà là *điều kiện trước tiên cho sự nghiệp giải phóng xã hội của chính mình*.

Đó là những điểm đại thể chủ yếu trong bản thông tri đó, đồng thời nó cũng giải thích những nội dung của bản nghị quyết của Hội đồng trung ương về cuộc ân xá cho người Ai-rơ-len. Chẳng bao lâu sau đó tôi gửi cho báo "Internationale"[1*] (cơ quan ngôn luận của Hội đồng trung ương ở Bỉ của chúng ta[2*] ở Bruy xen) một bài viết gay gắt, không ký tên, nói về sự đối xử của người Anh đối với các đảng viên phê-ni-ăng v.v., chống lại Glát-xtôn v.v.. Trong bài viết này tôi còn quy tội cho phái cộng hòa Pháp ("Marseillaise" đã đăng một bài nhảm nhí ngu

1* *C.Mác.* "Chính phủ Anh và các đảng viên phê-ni-ăng bị cầm tù"

2* – Hội đồng liên đoàn Bỉ

xuẩn về Ai-rơ-len, do một kẻ đê tiện ở đây là Ta-lan-đi-ê[1•] viết) là họ, vì tinh thần vị kỷ dân tộc của mình, đã kiềm chế tất cả sự giận dữ của mình dành cho Đế chế.

Việc này đã có tác dụng. Con gái tôi là Gien-ni, ký tên là "Gi. Uy-li-am-xơ" (trong thư riêng gửi ban biên tập con gái của tôi đã tự xưng danh là Giây-nơ Uy-li-am-xơ), đã đăng trên báo "Marseillaise" một loạt bài viết, và ngoài ra còn cho công bố cả lá thư của Ô' Đô-nô-van-Rốt-xa[2•]. Điều này đã gây nên một vụ ầm ĩ lớn. Sau nhiều năm từ chối một cách trắng trợn, nhưng *vì vụ này* mà *Glát-xtôn* cuối cùng đã buộc phải đồng ý *tiến hành cuộc điều tra của nghị viện* về hành động đối xử với các tù nhân là thành viên phong trào Phê-ni-ăng. Hiện nay Gien-ni là thông tín viên thường trực của báo "Marseillaise" về vấn đề Ai-rơ-len. (*Dĩ nhiên, điều này chỉ chúng ta biết mà thôi.*) Chính phủ Anh và báo chí Anh tức giận đến cực điểm, vì giờ đây như vậy là vấn đề Ai-rơ-len đang là trung tâm của sự chú ý ở Pháp và thông qua Pa-ri hiện nay người ta đang theo dõi những tên vô lại ấy trên toàn lục địa và vạch mặt họ.

Phát súng ấy còn giết chết cả con thỏ khác nữa. Qua đó mà chúng ta đã buộc các nhà lãnh đạo Ai-rơ-len, các nhà báo và những người khác có mặt ở Đu-blin, đặt quan hệ với chúng ta, đó là điều mà cho tới nay *Tổng Hội đồng* đã không làm được!

Hiện nay ở Mỹ các anh có được một trường hoạt động rộng rãi để hoạt động cũng theo tinh thần đó. *Sự thống nhất giữa công nhân Đức với công nhân Ai-rơ-len* (dĩ nhiên, cả với những công nhân Anh và Mỹ nào đồng ý với việc đó) – đó là nhiệm

---

1• Xem tập này, tr. 609.

2• Các bài báo của Gien-ni Mác về vấn đề Ai-rơ-len

vụ quan trọng bậc nhất mà giờ đây các anh có thể thực hiện được. Cần làm việc này nhân danh Quốc tế. Cần phải giải thích rõ ý nghĩa xã hội của vấn đề Ai-rơ-len.

Lần sau tôi sẽ viết riêng về tình hình phong trào công nhân Anh.

Gửi các anh lời chào và tình anh em!

Các Mác

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVI, 1935

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

74
MÁC GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ
Ở PA-RI

[Luân Đôn], 18 tháng Tư 1970

Pôn-Lô-răng thân mến[1*]

Tôi gửi giấy ủy quyền cho ngài A. Véc-lơ[570]. Yêu cầu ông ấy không lập chi hội mới mà ông ta dự định lập ra, không được đặt

1* — bút danh của P. La-phác-gơ

một "*tên gọi*" nào có tính chất *bè phái*, không phải là "cộng sản chủ nghĩa", cũng không mang bất kỳ tính chất nào khác. Trong Hội liên hiệp quốc tế cần tránh những "*nhãn hiệu*" có tính chất bè phái. Những khát vọng và mong muốn của giai cấp công nhân bắt nguồn từ những điều kiện thực tế của nó. Chính vì vậy mà những điều kiện ấy đều đặc trưng cho toàn giai cấp, mặc dù trong ý thức của công nhân phong trào được phản ánh dưới những hình thức hết sức đa dạng, ít nhiều mang tính chất viển tưởng ít nhiều phù hợp với những điều kiện thực tế ấy. Chính những người hiểu rõ nhất ý nghĩa bên trong của cuộc đấu tranh giai cấp đang diễn ra trước mắt chúng ta, – tức là những người cộng sản, – lại càng ít có khả năng rơi vào một sai lầm như việc tán thành và khuyến khích chủ nghĩa bè phái.

Sẽ thật là tốt nếu như ngài Véc-lơ liên lạc với người bạn của chúng ta Giuy-lơ Giô-an-na-rơ theo địa chỉ: 126, rue d'Aboukir.

Công việc cần làm càng nhanh càng tốt và có thể do Pôn-Lô-răng đảm nhiệm, đó là công bố trên tờ "Libre pensée" bản dịch đúng và chính xác *Điều lệ của Quốc tế*. Bản dịch ra tiếng Pháp hiện có, do ủy ban Pa-ri đầu tiên của chúng ta, Tô-lanh và bạn bè ông ta, công bố thì đầy dẫy những chỗ sai *có chủ tâm*. Họ đã bỏ đi tất cả những gì mà họ không thích. Trong trường hợp nếu có bản dịch đúng thì cũng nên gửi bản đó cho tôi *trước khi* công bố[571].

Sự đánh giá cao của Véc-lơ về Buy-snơ đã gây nên một sự ngạc nhiên mạnh mẽ ở Đức[572]. Ở trong nước chúng tôi người ta xem ông ấy chỉ là một *kẻ tầm thường hóa*, và điều đó là hoàn toàn đúng.

Anh biết tôi thích như thế nào cuốn sách "Câu chuyện về một

vụ âm mưu"[1*]. Vì vậy tôi đã tỏ ra hết sức vui mừng thấy Pôn Lô-răng đã đánh giá cuốn sách ấy hết sức cao[573].

Còn bây giờ tôi buộc phải phát biểu vài lời khiến Pôn-Lô-răng có đôi phần bực bội, nhưng biết làm sao được, đành phải nói ra thôi.

Bố của anh có viết một bức thư đến Han-nô-vơ cho tôi mà tôi chưa viết thư trả lời, vì tôi không biết nói gì.

Tôi có được một nhận thức vững chắc rằng Pôn đã từ bỏ mọi ý định trau dồi đến cùng hoặc tiếp tục những công việc học tập ngành y của mình. Khi tôi có mặt ở Pa-ri, thì tôi có viết cho bố của anh ấy một lá thư chính là với nội dung ngược lại, và khi làm việc này tôi đã dựa vào những lời hứa của bản thân Pôn[2*]. Như vậy là tôi đã rơi vào tình trạng hoàn toàn bị hiểu nhầm trước ngài La-phác-gơ bố. Tôi không thể tiếp tục ở trong vị thế hết sức khó xử ấy. Tôi không thấy có khả năng nào khác để khắc phục tình trạng đó hơn là viết thư nói với ngài La-phác-gơ bố rằng tôi có hết sức ít ảnh hưởng đối với người con trai yêu quý nồng nhiệt của ông ấy, chẳng khác gì bản thân ông ấy. Nếu anh tìm ra được lối thoát cứu nguy nào khác cho tôi, một con đường nào khác để làm dịu bầu không khí thì mong anh hãy thông báo cho tôi biết.

Theo ý kiến cá nhân tôi – song, tôi tuyệt nhiên không đòi hỏi và không hy vọng rằng người ta sẽ lắng nghe ý kiến này và thực hiện nó – thì Pôn-Lô-răng cum figlio[3*] cần đến thăm cha

---

1* *A.Ran-cơ.* "Lịch sử một vụ âm mưu"

2* Xem tập này, tr. 848.

3* – cùng với con trai

mẹ mình ở Boóc-đô và tìm cách thuyết phục họ, sử dụng mọi phương cách có thể dùng được trong cuộc gặp gỡ trực tiếp.

Gửi chư vị lời chào chân thành...[1*]

Công bố lần đầu trong văn tập "Annali", an.1, Milano, 1958

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh
Công bố bằng tiếng Nga lần đầu

75
MÁC GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ
Ở PA-RI

Luân Đôn. 19 tháng Tư 1870

Pôn-Lô-răng thân mến!

Vào thứ ba tuần tới tôi sẽ đề nghị Duy-pông đề cử anh làm ứng cử viên[574].

Đồng thời tôi cũng lưu ý anh về sự hiện diện trong ủy ban các anh[2*] *một kẻ tay sai của Ba-cu-nin, Rô-bin* ở Giơ-ne-vơ kẻ này đã làm mọi việc trong khả năng của hắn để làm *mất uy tín Tổng Hội đồng* (hắn đã công khai đả kích Hội đồng trên tờ

1* Chữ ký đã bị rách rời mất.

2* — Hội đồng liên chi hội Pa-ri

"Égalité")[392] và chuẩn bị sự độc tài chuyên chính của Ba-cu-nin trong Hội liên hiệp quốc tế. Người ta đã đặc biệt phái hắn đến Pa-ri để hành động tại đó cũng theo tinh thần đó. Do vậy, cần theo dõi chặt anh chàng này, nhưng sao cho hắn không nghi ngờ điều đó[575].

Để thông báo cho anh biết tình hình, tôi phải tiến hành việc điểm qua những mưu mô của Ba-cu-nin.

Ba-cu-nin đã từng là thành viên của *Quốc tế* chỉ vẻn vẹn gần một năm rưỡi. Đó là một tín đồ mới. Tại Đại hội Béc-nơ[1*] (*tháng Chín 1868*) của *Liên minh hòa bình và tự do*[576] (ông ta đã từng là *một trong số các ủy viên ban chấp hành* của tổ chức tư sản quốc tế này, được lập ra để đối chọi lại Quốc tế vô sản) Ba-cu-nin đã đóng một vai trong số những vai ảo thuật ưa thích của mình; ông ta đề xuất một loạt dự thảo nghị quyết mà tự bản thân chúng thật phi lý, nhưng được nhằm vào việc gây sợ hãi cho bọn tư sản ngu ngốc thông qua cái chủ nghĩa cấp tiến khoác lác của mình[577]. Vì nguyên nhân ấy, sau khi bị đa số bỏ phiếu bác bỏ, ông ta đã ầm ĩ rút ra khỏi Liên minh và trịnh trọng loan báo về sự kiện vĩ đại này trên các tờ báo châu Âu. Ông ta cũng gần như là một người chuyên nghề quảng cáo như Vích-to Huy-gô mà theo lời của Hai-nơ, ông ta không đơn giản là kẻ vị kỷ mà là một người theo Huy-gô[2*].

Hồi đó Ba-cu-nin đã gia nhập Hội của chúng ta – gia nhập vào phân hội vùng ngôn ngữ Rô-manh của Hội ở Giơ-ne-vơ. Bước hành động đầu tiên của ông ta là tổ chức vụ âm mưu. Ông ta

---

1* Ở đây và ở phần dưới đây trong bản viết tay của Mác đã viết nhầm là: "tại Đại hội Lô-dan".

2* *H. Hai-nơ*. "Luy-tê-xi-a", phần I

đã lập ra *Liên minh dân chủ xã hội chủ nghĩa*. Cương lĩnh của Hiệp hội này[225] chẳng qua chỉ là những dự thảo nghị quyết mà Ba-cu-nin đã đưa ra tại Đại hội Béc-nơ của Liên minh hòa bình. Tổ chức ấy được xây dựng nên như một bè phái với trung tâm chính ở Giơ-ne-vơ và là một tổ chức *quốc tế* với những đại hội chung của chính mình, tổ chức ấy phải tồn tại như một tổ chức quốc tế độc lập và *đồng thời* vẫn là một bộ phận không tách rời của *Quốc tế* chúng ta. Tóm lại, Hiệp hội của chúng ta phải dần dần thông qua hội kín kiểu buôn lậu này – biến thành công cụ của một người Nga là Ba-cu-nin. Cái cớ để lập ra tổ chức mới ấy tuồng như là mục tiêu đặc biệt – "tiến hành tuyên truyền lý luận". Thật là một điều khác nực cười, nếu như xét đến việc Ba-cu-nin và những người ủng hộ ông tỏ ra cực kỳ dốt nát về lý luận. Nhưng "lý luận" lại là cương lĩnh của Ba-cu-nin. Thực tế bản cương lĩnh ấy gồm 3 điểm:

1) Yêu sách thứ nhất của cách mạng xã hội – *xóa bỏ quyền thừa kế*, một luận điểm nhảm nhí cũ rích theo tinh thần Xanh Xi-mông[578], mà kẻ bịp bợm và *dốt nát* Ba-cu-nin đã trở thành người chịu trách nhiệm ấn hành luận điểm ấy. Điều hoàn toàn hiển nhiên là nếu có được khả năng trong một ngày thực hiện được cuộc cách mạng xã hội nhờ kết quả của một cuộc bầy tỏ ý nguyện toàn dân [par décret plébiscitaire], thì ngay lập tức có thể xóa bỏ chế độ sở hữu ruộng đất và tư bản, như vậy cũng sẽ không còn bất kỳ sự cần thiết nào về *quyền thừa kế*. Mặt khác, nếu khả năng ấy không xuất hiện (và dĩ nhiên là điều phi lý nếu giả định một khả năng như vậy), thì việc tuyên bố *xóa bỏ quyền thừa kế* sẽ là một hành động không nghiêm túc, mà chỉ là lời đe dọa ngu xuẩn có tác dụng đoàn kết toàn thể giai cấp nông dân và toàn thể giai cấp tiểu tư sản chung quanh thế lực phản động. Ví dụ, xin hãy hình dung là người Mỹ đã không thể bãi bỏ được chế độ nô lệ bằng sức mạnh của vũ khí. Thật

sẽ là một hành động ngu xuẩn biết bao nếu tuyên bố *xóa bỏ quyền thừa kế nô lệ!* Toàn bộ thứ lý luận ấy dựa trên cái quan điểm duy tâm lỗi thời cho rằng tuồng như thể nền pháp chế hiện hành là cơ sở hạ tầng của chế độ kinh tế của chúng ta, thay vì phải thấy rằng chế độ kinh tế của chúng ta là cơ sở hạ tầng và cội nguồn của nền pháp chế của chúng ta! Về Ba-cu-nin thì ông ta chỉ muốn nhào nặn ra cái cương lĩnh do bản thân chế tạo ra. Chỉ có vậy thôi. Đây là bản cương lĩnh thuần túy có tính chất ngẫu nhiên.

2) "*Cào bằng các giai cấp* khác nhau". Một mặt, chấp nhận sự duy trì *các giai cấp* hiện hữu, nhưng mặt khác, lại thừa nhận *sự bình đẳng* giữa các đại diện của những giai cấp ấy – quan điểm kỳ quặc hết sức phi lý ấy lập tức cho thấy sự ngu dốt vô sỉ và sự hời hợt của anh chàng ấy, một kẻ coi mình có "sứ mạng đặc biệt" là khai sáng cho chúng ta về "lý luận".

3) Giai cấp công nhân không được làm *chính trị*. Nhiệm vụ của nó chỉ là tự tổ chức thành các hội công liên. Đến một ngày nào đó, nhờ *Quốc tế*, họ sẽ giữ được vị trí của tất cả các quốc gia hiện hữu. Anh thấy đấy, hắn đã biến học thuyết của tôi thành một thứ lý lẽ hài hước nhảm nhí đến nhường nào! Vì mục đích cuối cùng của chúng ta là cải tạo các quốc gia hiện hữu thành một liên hiệp, cho nên, theo ông ta, chúng ta phải cho phép chính phủ các nước, tức là những công liên đồ sộ ấy của các giai cấp thống trị, được làm tất cả những gì mà họ muốn, bởi vì nếu chúng ta sẽ có quan hệ với họ thì điều đó có nghĩa là chúng ta thừa nhận họ. Thì ra là như thế đó! Những người xã hội chủ nghĩa thuộc trường phái cũ cũng nói y hệt như thế: các anh đừng nên quan tâm đến các vấn đề tiền công, vì các anh muốn tiêu diệt lao động làm thuê, còn đấu tranh chống các nhà tư bản để đòi tăng tiền lương thì có nghĩa là thừa nhận chế độ lao động làm thuê! Kẻ ngu dốt ấy thậm chí đã không hiểu rằng bản thân mọi phong

trào giai cấp đang không tránh khỏi và luôn luôn đã từng là phong trào *chính trị*.

Đó là tất cả gánh hành lý lý luận của nhà tiên tri Ba-cu-nin, nhà tiên tri chẳng mang kinh thánh.

Ông ta đã bí mật tiếp tục hoạt động âm mưu của mình. Ông ta có một vài người đi theo ở Tây Ban Nha và I-ta-li-a, cũng như một số kẻ khờ khạo theo ông ta ở Pa-ri và Giơ-ne-vơ. Ông bạn già Bếch-cơ đã tỏ ra ngốc nghếch đến mức đã cho phép Ba-cu-nin đưa mình lên hàng đầu, ở mức độ nào đó. Giờ đây ông ấy ân hận về sai lầm của mình.

Tổng Hội đồng được thông báo và cũng bị người ta đòi hỏi phải phê chuẩn điều lệ của *Liên minh*, chỉ sau khi Ba-cu-nin coi kế hoạch của mình như là fait accompli[1]*. Song, ông ta đã lầm. Trong một văn bản được soạn thảo cặn kẽ Tổng Hội đồng đã tuyên bố Liên minh là công cụ phá hoại tổ chức và đã khước từ mọi sự liên hệ với Liên minh. (Tôi sẽ gửi cho các anh văn bản này.) [2]*

Mấy tháng sau *ủy ban lãnh đạo* của Liên minh đã gửi cho Tổng Hội đồng một bức thư với nội dung như sau: các vị đại phu đồng ý giải tán tổ chức của mình và đem nó hòa nhập vào *Quốc tế*, nhưng mặt khác, chúng tôi phải trả lời dứt khoát: "*đồng ý*" hay "không", chúng tôi có thừa nhận những nguyên lý của họ hay không.

Nếu không đồng ý thì họ, về phía mình, sẽ công khai phân

1* — chuyện đã rồi.

2* *C.Mác*. "Hội liên hiệp công nhân quốc tế và Liên minh dân chủ xã hội chủ nghĩa"

liệt và chúng tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm về tình hình diễn biến không tốt đẹp ấy!

Chúng tôi đã trả lời rằng Tổng Hội đồng không phải là vị giáo hoàng La Mã, rằng chúng tôi để cho mỗi chi hội được phép tuân theo những quan điểm lý luận của riêng mình đối với phong trào thật sự, tuy nhiên, chúng tôi xuất phát từ giả định rằng trong những quan điểm ấy không đưa ra những luận điểm nào trực tiếp mâu thuẫn với Điều lệ của chúng ta. Chúng tôi đã tế nhị gợi ý là chúng tôi coi lý luận của họ là giả tạo. Chúng tôi đòi hỏi phải thay những từ ngữ "sự cào bằng các giai cấp" bằng những từ ngữ "thủ tiêu các giai cấp", và họ đã làm theo đòi hỏi đó[255]. Chúng tôi đã yêu cầu họ cung cấp cho chúng tôi các số liệu về số lượng các thành viên của Liên minh, nhưng điều này đã không được thực hiện. (Anh cũng sẽ nhận được cả văn bản thứ hai này.)[1*]

Như vậy là, *trên danh nghĩa* thì Liên minh đã bị giải tán. Trên thực tế tổ chức này đã tiếp tục tồn tại như là imperium in imperio[2*]. Những chi hội của nó không duy trì quan hệ gì với Tổng Hội đồng, mà chỉ thực hiện những âm mưu chống lại Tổng Hội đồng. Liên minh đã tuân theo chỉ thị chuyên chính của Ba-cu-nin, là kẻ đã làm mọi việc để giáng một đòn quyết định tại Đại hội Ba-lơ. Một mặt, ông ta đã buộc ủy ban Giơ-ne-vơ[3*] đặt *vấn đề quyền thừa kế*. Chúng tôi đã chấp nhận lời thách thức[579]. Mặt khác, ở đâu ông ta cũng bầy ra các mưu mô để làm

---

1* *C.Mác*. "Tổng Hội đồng Hội liên hiệp công nhân quốc tế gửi Ban thường vụ trung ương Liên minh dân chủ xã hội chủ nghĩa"

2* — nhà nước bên trong nhà nước.

3* — Hội đồng liên đoàn vùng Thụy Sĩ thuộc hệ ngôn ngữ la-tinh".

mất uy tín chúng tôi và đạt cho được việc chuyển Tổng Hội đồng từ Luân Đôn sang Giơ-ne-vơ. Tại đại hội, kẻ bịp bợm ấy đã đóng vai "đại biểu của Na-plơ và Li-ông" (tại thành phố Li-ông tay sai của ông ta là *An-be Ri-sác*, một người mà xét về những phương diện khác là một thanh niên hết sức tích cực và có những ý định tốt đẹp nhất). Tay này lấy ở đâu ra tiền cho tất cả những hoạt động bí mật của mình, cho những chuyến đi, cho việc phái đi các nơi những kẻ tay chân của mình v.v. – điều đó còn là bí mật. Vốn là một kẻ nghèo rớt, chẳng khác gì con chuột trong nhà thờ, anh ta trong đời mình chưa bao giờ kiếm nổi một xu nào bằng sức lao động của mình.

Tại đại hội tất cả mọi tính toán của Ba-cu-nin đều đã phá sản. Sau đại hội ông ta đã tiến hành việc công khai đả kích chúng tôi trên bản tin của mình – "Progrès" (Lơ-Lốc-lơ), do Giêm-xơ Ghi-ôm, một giáo viên dạy ở trường học tại Thụy Sĩ và là tay sai của ông ta, xuất bản, cũng như trên tờ "Égalité" (Giơ-ne-vơ)[392]. Đã có lúc chúng tôi để mặc cho các sự kiện diễn ra theo chiều hướng của chúng, sau đó đã gửi một thông tri đến Hội đồng liên đoàn ở Giơ-ne-vơ[1*]. (Bản sao văn bản này có trong tay *Va-rơ-lin.*) Nhưng ngay cả trước khi nhận được thông tri của chúng tôi, Hội đồng liên bang ở Giơ-ne-vơ – xưa nay nó chưa khi nào có tình cảm thân hữu với Ba-cu-nin cũng như với *Liên minh* – đã đoạn tuyệt với ông ta rồi. Rô-bin và đồng bọn đã bị đuổi khỏi ban biên tập tờ "Égalité". Hội đồng liên đoàn vùng ngôn ngữ Rô-manh của Thụy Sĩ đã thực hiện cuộc đảo chính chống lại những âm mưu của Liên minh đã chống lại kẻ chuyên chế người Nga của tổ chức này.

1* *C.Mác.* "Tổng Hội đồng gửi Hội đồng liên đoàn vùng Thụy Sĩ thuộc hệ ngôn ngữ la-tinh"

Trong khi đó Ba-cu-nin đã rời khỏi Giơ-ne-vơ đến cư trú tại Tét-xin. Đời sống vật chất của ông ta đã thay đổi. Ghéc-sen đột ngột qua đời, Ba-cu-nin, mới cách đó chưa lâu còn điên cuồng đả kích Ghéc-sen (chắc vì túi tiền của Ghéc-sen đã khép lại đối với Ba-cu-nin) thì nay bỗng nhiên ông ta lại nồng nhiệt bảo vệ Ghéc-sen trên báo chí Pháp và trên tất cả các báo chí khác[449]. Tại sao vậy? Bởi vì Ghéc-sen (tuy rằng bản thân ông ấy vốn đã từng là nhà triệu phú) hằng năm đã nhận được một số tiền khá lớn của "những người dân chủ theo chủ nghĩa đại Xla-vơ" ở nga[450] dành cho tờ báo của mình "*Cloche*" và cho "hoạt động tuyên truyền của Nga". Bất chấp niềm thù ghét điên cuồng đối với "bản năng thừa kế", nhưng Ba-cu-nin vẫn muốn thừa kế địa vị của Ghéc-sen và những khoản tài trợ mà ông ấy nhận được. Những lời ca ngợi của ông ta dành cho người quá cố đã đạt được mục đích. Ông ta đã chuyển tờ "Cloche", tiền bạc và v.v. sang cho mình.

Mặt khác, tại Giơ-ne-vơ đã hình thành một cộng đồng những người Nga lưu vong[416], họ phản đối Ba-cu-nin bởi vì họ biết rõ những tham vọng quyền lực của con người rất tầm thường này (tuy cũng là một kẻ âm mưu có hạng), và còn vì họ đã biết rõ những giáo điều mà Ba-cu-nin thuyết giảng trong các tác phẩm "*Nga*" của ông ta, những giáo điều này trực tiếp đối lập với các nguyên lý của *Quốc tế*.

Ba-cu-nin và bầy con chiên của ông ta đã lợi dụng *đại hội* mới diễn ra gần đây của *vùng ngôn ngữ Rô-manh* của Thụy Sĩ họp ở La-sô-đơ Phông (ngày 5 tháng Tư năm nay) để gây ra cuộc phân liệt công khai[457]. Hậu quả là đại hội chia ra thành hai: một mặt, đại hội của phái Ba-cu-nin tuyên bố tuyệt đối không làm chính trị, họ đại diện cho gần 600 người; mặt khác, đại hội của Hội đồng liên đoàn Giơ-ne-vơ, đại diện cho 2000 người. U-tin

(một người trong số những người Nga trẻ) đã công khai vạch trần những âm mưu của Ba-cu-nin. Những người ủng hộ ông ta (Ba-cu-nin) đã tự gọi mình là "Hội đồng trung ương liên đoàn vùng Thụy Sĩ thuộc hệ ngôn ngữ la-tinh và đã lập ra cơ quan ngôn luận của mình "*Solidarité*", do Giêm-xơ Ghi-ôm, một kẻ tay sai của Ba-cu-nin, xuất bản. "*Nguyên lý*" của báo này là "Ba-cu-nin". Cả hai phía đều viện đến Tổng Hội đồng.

Như vậy là, tay quỷ tha ma bắt người Nga này đã gây ra được một vụ tai tiếng công khai lớn lao trong hàng ngũ chúng ta, làm cho tên tuổi của mình trở thành ngọn cờ, đầu độc Hội liên hiệp công nhân của chúng ta bằng thuốc độc của chủ nghĩa bè phái và làm tê liệt những hoạt động của chúng ta bằng những mưu mô bí mật.

Ông ta hy vọng có được những trận địa mạnh tại đại hội thường kỳ của chứng ta. Để mình được mọi người chú ý tới ở Pa-ri, ông ta đã trao đổi thư từ với tờ "Marseillairse". Nhưng chúng tôi đã trao đổi lại với Phlu-răng, là người sẽ chấm dứt việc này. Bây giờ anh có được đủ thông tin để vô hiệu hóa những mưu mô của Ba-cu-nin trong hàng ngũ các chi hội của chúng ta ở Pa-ri.

Cám ơn Lô-răng[1*] về lá thư của cô ấy[580]. Lần sau anh hãy cố gắng tìm ra một phong bì cho lá thư của anh chị, sao cho không dễ dàng mở trộm thư đến thế.

Luôn thể xin nói luôn. Anh chị hãy kiểm tra xem chỗ anh chị có còn giữ được bài báo viết về huân tước Clan-ri-các-đơ thuộc tờ "Queen's Messenger" không. Ở đây chúng tôi đang cần

1* — Lau-ra La-phác-gơ

đến bài báo đó, nhưng chúng tôi không thể tìm được nó ở đâu cả.

Ôn-đơ Ních của anh chị

Công bố lần đầu trong văn tập "Annali", an.1, Milano, 1958

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh
In bằng tiếng Nga lần đầu

76
ĂNG-GHEN GỬI VIN-HEM BRẮC-CƠ[581]
Ở BRAO-SVAI-GƠ

[Man-sc-xtơ, ngày 28 tháng Tư 1870]

Bản báo cáo tỉ mỉ và chính xác về quỹ đã làm cho tôi rất mừng. Tại đây, ở nước Anh, ngay trước mắt tôi có quá nhiều cố gắng định thu hút công nhân vào phong trào và lập ra các tổ chức công nhân đã chịu sự thất bại vì tình trạng tổ chức kém công việc của quỹ và công việc kế toán, khiến cho thường xuyên bị người ta – một cách chính đáng hoặc không chính đáng – quy tội là phung phí tiền bạc v.v., cho nên trong trường hợp này tôi có thể xem lý lẽ của tôi là có cơ sở khi xét về tính chất quan trọng của vấn đề này. Công nhân phải khó nhọc mới giành giật được từng xu và vì vậy họ hoàn toàn có quyền được biết xem đồng xu ấy được dùng làm gì – dĩ nhiên chừng nào họ

chưa thấy cần có những quỹ *bí mật* và cho đến khi những quỹ ấy được lập ra. Tôi coi điều này là đặc biệt quan trọng chính là ở Đức kể từ sau khi ở đó cũng đã bắt đầu có tình trạng bóc lột của những nhân vật cổ động vô liêm sỉ đối với công nhân. Thật là một sự chống chế thật sự rỗng tuếch khi người ta tuyên bố rằng tuồng như thể nếu đem công bố những báo cáo như thế về tình hình quỹ tiền như vậy thì chúng ta bộc lộ với kẻ thù của chúng ta về sự suy yếu của đảng ta. Nếu kẻ thù toan tính đánh giá sức mạnh của đảng công nhân xét theo khía cạnh đặc thù yếu ớt của đảng ấy – xét theo tình hình quỹ tiền của đảng – thì chúng sẽ nhất định không tránh khỏi sai lầm. Còn tác hại gây ra trong hàng ngũ *của bản thân đảng* bằng việc im đi không nói đến khía cạnh này của vấn đề, thì lại hết sức lớn hơn nhiều so với tác hại mà tính chất công khai có thể gây ra.

B...[1•] phàn nàn về thái độ thờ ơ của công nhân, còn tôi lại thấy rằng ở Đức, trái với sự dự đoán, tình hình lại tiến triển nhanh chóng. Dương nhiên, phải nỗ lực rất nhiều mới có được những thắng lợi riêng lẻ, và những ai gánh vác sự khó nhọc ấy thì luôn luôn cho rằng tình hình tiến triển quá chậm. Nhưng xin hãy so sánh tình hình năm 1860 với tình hình năm 1870, so sánh tình hình hiện nay ở Đức với tình hình ở Pháp và ở Anh – trong điều kiện cả hai nước này đều có ưu thế về thời gian so với chúng ta! Công nhân Đức đã đưa được vào nghị viện hơn nửa tá các ứng cử viên của mình, còn người Pháp và người Anh thì không đưa được *một người nào* vào nghị viện. Đồng thời tôi mạn phép nhận xét rằng *ở đây tất cả chúng tôi* đều cho rằng điều cực kỳ quan trọng là trong cuộc bầu cử mới phải đề cử càng nhiều càng tốt các ứng cử viên công nhân và làm sao để

1•- Bon-hoóc-xtơ

các ứng cử viên công nhân được bầu vào quốc hội Đức càng nhiều càng tốt.

Công bố lần đầu trên báo "Der Volksstaat", số 39, ngày 14 tháng Năm 1870

In theo bản đăng trên báo Nguyên văn là tiếng Đức

77
MÁC GỬI LÚT-VÍCH CU-GHEN-MAN
Ở HAN-NÔ-VƠ

[Luân Đôn, khoảng 5 tháng Năm 1870]

Cu-ghen-man thân mến!

Hiện nay bệnh ho chết tiệt không để cho tôi có cơ hội nào viết lách, vì vậy tôi chỉ gửi lời cảm ơn chân thành về những món quà tuyệt diệu tặng nhân ngày sinh[1*].

Bạn chân thành của anh.

Các Mác

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVI, 1935

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

1* Xem tập này, tr. 679 - 680.

78
MÁC GỬI GIEN-NI MÁC (CON GÁI)
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 31 tháng Năm 1870

Con gái yêu quý của bố!

Bố và những người ở đây đã bắt đầu hơi lo lắng do sự im lặng kéo dài của Luân Đôn, nhưng nhờ lá thư của con[582] mà tâm trạng mọi người lại trở nên vui hơn. Bố không nghĩ là bọn bố lại lưu lại ở đây quá đầu tuần tới.

Đợt cảm lạnh của bố vẫn chưa hoàn toàn qua khỏi, nhưng tình hình sức khỏe nhìn chung đã tốt lên đáng ngạc nhiên nhờ có sự thay đổi không khí. Hầu như ngày nào bố cũng gặp gỡ với Gum-péc-tơ, và những lời khuyên nhủ của ông ấy càng quý giá hơn khi ông ấy nhận càng ít hơn vì những lời khuyên đó.

Về cơ bản, tình hình ở đây vẫn như cũ. Phrết rất vui từ sau khi chú ấy thoát khỏi "công việc thương mại đáng nguyền rủa". Cuốn sách của chú ấy về Ai-rơ-len[1*] – tuy nhiên, cuốn sách này đã làm cho chú ấy mất nhiều thời gian hơn là sự dự tính lúc đầu của chú ấy – thật hết sức hay. Nhân vật "Đáp-lơ-i-u"[2*] rất tinh thông trong lĩnh vực lịch sử hiện đại của Ai-rơ-len và giữ một

---

1* *Ph.Ăng-ghen*. "Lịch sử Ai-rơ-len"

2* – tên gọi bằng tiếng Anh của mẫu tự "W" (ám chỉ bút danh của Gien-ni Mác "J. Williams").

vai trò hết sức xuất sắc trong môn khoa học này, thì nay sẽ tìm được cho mình một nguồn tư liệu khảo cổ hoàn hảo trong cuốn sách này.

Cuốn sách của Lăng-gơ[1*] có điểm khác với "món ra-gu Ai-rơ-len", đặc biệt là ở chỗ toàn bộ cuốn sách này chỉ gồm toàn nước sốt mà chẳng có thịt. Hiển nhiên là anh chàng ngu xi này nhúng tay vào công việc không phải của mình và hy vọng buộc bố phải có vài lời khen để đáp lại cốc "mật" *của ông ta*, nhưng ông ta đã lầm to. Ông ta đã hiểu nhiều đến mức nào bộ sách "*Tư bản*", điều đó thấy rõ qua phát hiện của ông ta cho rằng học thuyết của bố về "giá trị" chẳng có gì giống với những điều bố nói về "ngày lao động" v.v..

Anh bạn của chúng ta Gum-péc-tơ càng ngày càng buông thả, biến thành một anh chàng tự do chủ nghĩa ba hoa, một kẻ chuyên tung ra những chuyện ngồi lê đôi mách trong thành phố, thành một kẻ tầm thường. Với một gia đình do bản thân ông ấy cho ra đời và với cái gia đình mà ông ấy "thừa kế" thì điều đó không có gì là lạ. Có quá nhiều của quý ấy.

Tút-xi trông như hoa nở rộ và rất vui. Bố lấy làm hài lòng là nó đã phát hiện thấy thế giới động vật Moóc-ninh-tơn-pa-lát[583] đã được bổ sung thêm một lứa mèo con mới đẻ ra v.v.. Tất nhiên nó đã cật vấn chú Phrết về "những lá thư có tính chất đe dọa", chú ấy cho là nguy hiểm nếu đụng chạm đến những điều đó trong các lá thư được chuyển bằng bưu điện, vì những thư ấy có thể lọt vào mắt một tên Sti-bơ nào đó. Theo chỗ bố biết, nhân vật Sti-bơ thực thụ đang tích cực nhào nặn ở Pa-ri một vụ âm mưu mới, trong đó Hội liên hiệp công nhân quốc tế phải đóng vai trò chủ yếu và dĩ nhiên là trong đó bố cũng phải xuất

1* *Ph.A.Lăng-gơ.* "Vấn đề công nhân" (cũng xem cả tập này, tr. 934 - 935).

hiện với tư cách là nhân vật từ lâu được Sti-bơ bảo trợ và là "lãnh tụ tối cao thật sự và giấu mặt".

Trong khi bố viết những dòng này thì lão Phrết chết tiệt không để cho bố được yên, ông ấy luôn luôn đọc "các trích đoạn" rút từ các truyện cổ Na-uy. Tiện thể nói thêm về truyện cổ tích Na Uy. Vào chủ nhật trước Mem-khen[1*] có tham dự buổi giảng bài về thơ ca của C.Blin-đơ hay không?

Vào tối thứ bẩy Đây-kin-xơ bé nhỏ đã đến đây và đã ở đây ngày chủ nhật. Dây-kin-xơ đến thăm là vì Tút-xi và vì bố. Con quỷ lùn dũng mãnh ấy suốt ngày cười vang như sấm. Bộ quần áo của ông ta tỏ ra luộm thuộm hơn bao giờ hết, – cái cổ áo bằng giấy dựng đứng mà không có cra-vát, chiếc mũ trắng bẩn thỉu thay cho chiếc mũ kê-pi kiểu Xcốt-len, chân đi những chiếc giầy màu trắng nào đó, giống như những chiếc giầy mà người ta đi trên bãi tắm biển. Trong thời gian có cuộc dạo chơi của bọn bố vào ngày chủ nhật – dĩ nhiên là Soóc-lem-mơ và Mu-rơ cũng tham gia cuộc dạo chơi này - sự thành công của ông ấy với mọi người rõ ràng vượt cao hơn mức trung bình. Ông ấy đã gây nên chuyện giật gân thực sự.

Còn bây giờ, "Đáp-lơ-i-u" nổi tiếng, hãy chuyển những lời cầu chúc tốt đẹp nhất của bố đến Mem-khen và Len-khen[2*]. Ở đây bố thấy rất thiếu vắng những số báo "*Marseillaise*" và tất cả những tin tức từ Pa-ri. Trong Câu lạc bộ Si-lơ[47] người ta chỉ đăng ký mua tờ báo "Temps", có lẽ đây là tờ báo buồn chán nhất trong số tất cả các tờ báo Pháp. Hơn nữa, tổng biên tập của tờ báo đó là một người có tên là Nép-xe, một người quê ở An-da-xơ.

1* – Gien-ni, vợ của Mác

2* – Hê-lê-na Đê-mút

Chúc con khỏe, nhân vật nổi tiếng của bố!

Ôn-đơ Ních

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong văn tập "Chủ nghĩa duy vật chiến đấu", qu.4, 1925

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh

79
MÁC GỬI VÍCH-TO LƠ LUY-BÊ[584]
Ở LUÂN ĐÔN

[*Bản nháp*]

Man-se-xtơ, 14 tháng Sáu 1870

86, Mornington Street, Stockport Road

Thưa Ngài!

Từ Luân Đôn người ta đã chuyển cho tôi bức thư của Ngài đề ngày 11 tháng Sáu. Tôi có ý muốn hỏi Ngài từ nguồn thông tin nào mà Ngài đã nhận được những tin *kỳ quặc* cho rằng tôi là thông tín viên Luân Đôn của báo "Volksstaat" và là tác giả bài báo viết về cá nhân Ngài. Xin cho phép tôi lưu ý rằng thời gian của tôi được dùng vào những đề tài có ý nghĩa sâu rộng hơn.

Gửi Ngài lời chào.

C.M.

Gửi Ngài Lơ Luy-be.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXVI, 1935

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

80

MÁC GỬI LÚT-VÍCH CU-GHEN-MAN[585]

Ở HAN-NÔ-VƠ

Luân Đôn, 27 tháng Sáu 1870

Hoàng đế Ven-xen thân mến![1•]

Tôi đã trở về đây trong tuần này sau một tháng lưu lại ở Man-se-xtơ và đã tìm thấy lá thư gần đây nhất của anh.

Thật ra tôi không thể cho anh biết về thời gian tôi ra đi và thậm chí trả lời câu hỏi mà anh đã không nêu ra cho tôi, cụ thể là: *nói chung liệu tôi có đi không?*

Năm ngoái tôi trù tính sẽ nhận được – sau lễ phục sinh –

1• – biệt danh của Cu-ghen-man

cuốn sách của tôi[1*] được tái bản và, do đó, sẽ nhận được *nhuận bút* của lần xuất bản thứ nhất. Nhưng anh sẽ thấy – qua lá thư kèm theo đây của Mai-xnơ[2*], mới nhận được hôm nay – điều đó còn rất xa. Xin anh hãy gửi trả lại cho tôi bức thư đó.)

Gần đây các ngài giáo sư Đức đã buộc phải nhắc đến tôi đôi điều, tuy là dưới một hình thức rất kỳ cục, chẳng hạn như A.Vác-ne-rơ trong tập sách nhỏ nói về chế độ sở hữu ruộng đất, Hen-đơ (Bôn) trong tập sách về các quỹ tín dụng ruộng đất ở tỉnh Ranh.

Ngài Lăng-gơ (*"Về vấn đề công nhân"* v.v., xuất bản lần thứ hai) rất khen ngợi tôi, nhưng chỉ là nhằm tự tâng bốc mình. Số là, ngài Lăng-gơ đã có phát kiến vĩ đại. Toàn bộ lịch sử có thể được quy thành một quy luật tự nhiên vĩ đại duy nhất. Quy luật duy nhất này thể hiện ở *câu nói* "struggle for life" – "đấu tranh để sinh tồn" (theo cách vận dụng này thì thành ngữ của Đác-uyn trở thành câu sáo rỗng), còn nội dung câu nói này thì tạo thành quy luật của Man-tút về dân số, hay nói đúng hơn, quy luật dân số thừa. Như vậy, thay vì phân tích "cuộc đấu tranh để sinh tồn" đó, như nó đã biểu hiện ra dưới các hình thức xã hội khác nhau, thì chẳng còn cách làm nào khác hơn là biến mọi cuộc đấu tranh cụ thể thành câu nói "đấu tranh để sinh tồn", và biến câu nói ấy thành "thuyết viễn vông về dân số" của Man-tút! Không thể không đồng ý rằng đây là phương pháp rất có sức thuyết phục – có sức thuyết phục đối với đầu óc dốt nát khoa trương, khoa học dởm và tự phụ, thái độ lười suy nghĩ.

1* – tập I bộ "Tư bản"

2* Xem tập này, tr. 702- 703.

Cũng nhân vật Lăng-gơ ấy nói về phương pháp Hê-ghen và về việc tôi vận dụng phương pháp ấy, điều này quả thật là sự lảm nhảm kiểu con nít. Thứ nhất, ông ta không hiểu gì về phương pháp Hê-ghen và do đó, thứ hai, ông ta lại càng có ít quan niệm về phương pháp có tính chất phê phán khi vận dụng nó. Về một phương diện ông ta làm cho tôi nhớ đến Môi-xây Men-đen-xơn. Nguyên mẫu ấy của kẻ ba hoa không gì kiềm chế nổi đó đã viết như sau cho Lét-xinh: làm sao mà ngài lại có thể có ý nghĩ đối xử nghiêm túc với "con khuyển chết cứng ấy – Xpi-nô-da"?[586]. Ông Lăng-gơ còn ngạc nhiên thấy rằng Ăng-ghen, tôi và những người khác vẫn đối xử nghiêm túc với con khuyển chết cứng Hê-ghen, sau khi Buy-snơ, Lăng-gơ, tiến sĩ Duy-rinh, Phe-khnơ v.v. từ lâu đã nhất trí rằng họ từ lâu đã chôn vùi con người tội nghiệp ấy rồi. Lăng-gơ đã nói một cách hết sức ngây thơ rằng trong vật chất kinh nghiệm tôi "vận động tự do một cách hiếm thấy". Ông ta không hề có ý nghĩ cho rằng "sự vận động tự do trong vật chất" chẳng qua chỉ là khúc cải biên của một *phương pháp* xác định nào đó trong nghiên cứu vật chất – đó chính là *phương pháp biện chứng*.

Tôi chân thành cảm ơn Nữ bá tước về những dòng thư đầy nhã ý của bà ấy. Điều này có tác dụng thật sự thuận lợi vào thời điểm khi mà "những người ưu tú lần lượt biến mất". Nghiêm chỉnh mà nói, tôi luôn luôn vui mừng thấy rằng mấy dòng thư của người vợ dễ thương của anh làm cho tôi nhớ đến thời gian tuyệt diệu khi tôi có mặt với các vị.

Về những lời chất vấn gay gắt của Mai-xnơ về tập hai[11] thì công việc liên quan đến tập này đã bị gián đoạn trong suốt mùa đông không chỉ vì lý do bệnh tật của tôi. Tôi thấy cần phải nghiêm túc học tiếng Nga, vì khi nghiên cứu vấn đề ruộng đất

không thể bỏ qua việc nghiên cứu các nguồn tài liệu gốc về quan hệ sở hữu ruộng đất ở Nga. Hơn nữa, sự thật là về vấn đề nông nghiệp ở Ai-rơ-len, chính phủ Anh đã cho công bố một loạt Sách Xanh (việc xuất bản sẽ nhanh chóng hoàn thành) về quan hệ ruộng đất ở tất cả các nước. Sau hết, – chỉ nói riêng giữa chúng ta thôi – tôi muốn trước hết tái bản tập I. Nếu việc tái bản ấy trùng với thời điểm hoàn tất việc đưa in tập II, thì điều đó chỉ gây cản trở cho công việc.

Gien-ni và tôi gửi những lời cầu chúc tốt đẹp nhất đến toàn gia quyến của Cu-ghen-man.

C.M. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trên tạp chí "Die Neue Zeit", Bd. 2, số 17, 1901 – 1902; công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong cuốn sách: "Những bức thư của Mác gửi Cu-ghen-man", 1928

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

81
MÁC GỬI GHÉC-MAN LÔ-PA-TIN[587]
Ở BRAI-TƠN

[Luân Đôn, 6 tháng Bảy 1870]

... Nghề phiên dịch thật ghê tởm, nghề thương mại cớ thể

đem lại cho Ngài những khả năng thuận lợi hơn nhiều trong việc sử dụng thời gian nhàn rỗi để làm việc khác và tuyên truyền...

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trên tạp chí "Lịch sử Liên Xô", số 6, 1959

In theo bản viết tay bức thư của Lô-pa-tin gửi La-vrốp, đề ngày 6 tháng Bảy 1870 Nguyên văn là tiếng Pháp

82
MÁC GỬI HÉC-MAN I-UNG[588]
Ở LUÂN ĐÔN

[Luân Đôn], 14 tháng Bảy 1870[1•]

I-ung thân mến!

Tôi gửi kèm theo đây bản cương lĩnh. Các vấn đề đã *được sắp xếp* theo một trình tự khiến có thể *tạo sự dễ dàng cho công việc* của đại hội tới đây. Ngài hiểu ý tôi muốn nói gì.

Bạn chân thành của Ngài.

C.M.

1• Trên bức thư có đóng dấu hình ô-van: "Hội liên hiệp công nhân quốc tế. Tổng Hội đồng. Luân Đôn".

1. Về sự cần thiết phải xóa bỏ quốc trái. Thảo luận vấn đề quyền được nhận khoản đền bù tương ứng.

2. Quan hệ giữa hoạt động chính trị và phong trào xã hội của giai cấp công nhân.

3. Những biện pháp thực tiễn nhằm biến sở hữu ruộng đất thành sở hữu xã hội (xem *chú thích*).

4. Về việc biến các ngân hàng phát hành tiền giấy thành các ngân hàng quốc gia.

5. Những điều kiện của nền sản xuất hợp tác xã trên quy mô quốc gia.

6. Về sự cần thiết – đối với giai cấp công nhân – phải tiến hành *tổng thống kê lao động* căn cứ vào các nghị quyết của Đại hội Giơ-ne-vơ năm 1866.

7. Việc đại hội tái thảo luận vấn đề các phương cách loại bỏ chiến tranh.

Chú thích cho mục 3: Tổng Hội đồng ở Bỉ đã đề ra vấn đề dưới đây:

"Những biện pháp thực tiễn về thành lập *các chi hội nông nghiệp* bên trong *Quốc tế* và về việc xác lập tình đoàn kết giữa những người vô sản nông nghiệp và những người vô sản thuộc các ngành công nghiệp khác".

Tổng Hội đồng của Hội liên hiệp công nhân quốc tế cho rằng vấn đề này thuộc vào mục 3.

Những điều dưới đây *không được công bố*, nhưng phải thông báo bằng văn bản về điểm này cho các chi hội được biết:

Thông báo mật gửi tất cả các chi hội

1) Tổng Hội đồng yêu cầu tất cả các chi hội hãy cung cấp các chỉ thị chính thức cho các đại biểu của mình về vấn đề tính

hợp lý của việc thay đổi nơi đặt trụ sở Tổng Hội đồng cho các năm 1870 – 1871.

2) Trong trường hợp giải quyết một cách thuận lợi vấn đề này thì Tổng Hội đồng khuyến nghị coi Bruy-xen là nơi đặt trụ sở của Tổng Hội đồng trong năm kể trên.

Công bố có lược bớt bằng tiếng Nga trên tạp chí "Quốc tế cộng sản" số 29, ngày 10 tháng Mười 1934

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Anh và tiếng Pháp

PHỤ LỤC

1
GIEN-NI MÁC GỬI I-Ô-HAN PHI-LÍP BẾCH-CƠ
Ở GIÓ-NE-GƠ

[Luân Đôn, sau 10 tháng Giêng 1868]
1, Modena Villas, Maitland Park

Ngài Bếch-cơ thân mến!

Xin ngài đừng giận tôi về việc cho đến nay tôi chưa cám ơn Ngài về bức thư rất đầy nhã ý gần đây của Ngài. Đáng tiếc, sự im lặng của tôi có những nguyên nhân hoàn toàn không vui. Đã mấy tuần lễ nay người chồng tội nghiệp của tôi lại bị trói chặt chân tay bởi căn bệnh cũ, nặng nề, gây đau đớn và nguy hiểm với những đợt tái phát thường xuyên. Không có điều gì hành hạ chồng tôi hơn là tình trạng buộc phải ngồi vô công rồi việc và chính là vào lúc này, khi cần làm hết sức nhiều việc, khi mà đã xuất hiện nhu cầu về phần II[11], khi mà cuối cùng thì trên thế giới lại bắt đầu trận hỏa hoạn, tuy hiện nay mới chỉ bằng "ngọn lửa Hy Lạp", chứ chưa phải là "đại hỏa hoạn". Bọn ăn bám và lười biếng thì có cả tiền của, cả sức khỏe, còn những người thuộc thế giới mới, hiến dâng trọn đời cho cuộc đấu tranh vì thế giới mới đó thì lại gánh chịu gánh nặng bệnh tật và bần hàn. "Nhục nhã thay!" - như lời hô của người Anh trong các cuộc mít-tinh.

Chắc Ngài không hình dung nổi chồng tôi đã thường hay hồi

tưởng về Ngài với lòng kính trọng chân thành và khâm phục biết nhường nào.

Chồng tôi coi tờ tạp chí nhỏ của Ngài[1*] hiển nhiên là một ấn phẩm xuất sắc và có ảnh hưởng nhất, và cứ mỗi lần chúng tôi nhận được tin tức từ khu vườn trẻ thơ nơi quê hương chúng tôi, hay là tốt hơn nên nói là – "Gartenlaube"[2*], thì chồng tôi lại thốt lên: "Ôi chao, giá như người Đức có nhiều hơn nữa những con người như ông già Bếch-cơ!".

Với tư cách thư ký lâm thời, tôi đã viết thư cho Si-li và đã gửi cho ông ấy lá thư của một người muốn được đóng góp sức mình cho bản dịch[589]. Thông qua Si-li, Mô-dét Hét-xơ cũng đề nghị được đóng góp sức mình với tư cách người dịch[44], còn tạm thời thì sửa soạn thả mấy quả bóng để thử trên tờ báo "Courrier français"[59]. Nhưng đã từ lâu không nghe thấy tin tức về các ngài ấy, còn nếu xét theo bức thư kể trên thì tình hình đang thúc bách. Lẽ ra nên chọn lấy Hét-xơ thay vì nhiều dịch giả thuần túy mang tính chất hình thức, vì Hét-xơ có trình độ triết học và biết cách định hướng trong nghệ thuật của những bước nhảy vọt biện chứng và môn nghệ thuật giữ thăng bằng kiểu biện chứng, nhưng mặt khác, vị thầy tu của các vị thầy tu của chúng ta không phải lúc nào cũng đáng tin cậy (không lấy gì làm "chính giáo" cho lắm) và thường hay tỏ ra cẩu thả; vì vậy chỉ vì ông ta mà khước từ những đề nghị khác thì không đúng. Giờ đây Si-li sẽ giữ vai trò người được ủy nhiệm và sẽ quyết định xem ai là người thích hợp.

1* – "Vorbote"

2* Chơi chữ, dựa trên sự đồng âm của từ "Kindergarten" – "vườn trẻ" và tên gọi của tờ tạp chí tiểu thị dân Đức "Gartenlaube" – "Chòi hóng mát".

Bài viết gần đây của Ngài về những kẻ vô công rồi việc trong Đồng minh hòa bình[590] thật tuyệt vời, xin cam đoan rằng (nolens volens[1*] ta cũng nhắc đến thượng đế, bằng miệng và bằng văn bản, tuy rằng từ lâu vị thượng đế ấy đã mất đi vị trí danh dự của mình trong trái tim ta rồi) đây là bài hay nhất trong số tất cả những gì mà chúng tôi thấy cho đến nay.

Guê-gơ bé nhỏ ở đây vẫn tiếp tục thực hiện những chuyến đi tuyên truyền gây chóng mặt của mình. Boóc-cơ-hai-mơ đã không thể nghĩ ra điều gì hay hơn là đưa cho ông ta 100 phrăng làm lộ phí. Nếu như trong túi ông ta không có chỗ cho những đồng tiền vàng thì ông ta có thể ném chúng vào không khí cả bằng một cách khác. Tôi nghĩ rằng có những công việc quan trọng hơn là việc ủng hộ vị giáo đồ này. Với một kết quả hoàn toàn khác A-man-đu[2*] đã phải chuồn khỏi Man-se-xtơ và từ giã Ăng-ghen. Để ngài được thư giãn tôi xin thông báo một số đoạn trong lá thư của Ăng-ghen nói về chuyến viếng thăm này[3*].

"Ngoài ra, hôm qua nhà cựu độc tài Guê-gơ đã đến thăm tôi, ông ta đang đi khắp nơi làm những công việc của cái Đồng minh hòa bình nực cười ấy; ông ta làm hỏng cả buổi tối của tôi. May thay, Soóc-len-mơ vô tình đã ghé vào" (là một nhà hóa học rất có tiếng tăm và là một trong số "những người của ta"), "ông ấy hết sức ngạc nhiên quan sát phiên bản khảo cổ này của phần tử ủng hộ nền cộng hòa liên bang; ông ấy cũng không hề ngờ sự có mặt của một cái gì tương tự. Do nhắc đi nhắc lại một cách vô nghĩa những câu sáo rỗng cũ rích nên kẻ ngu xi này lại trở

"1* — dù muốn hay không muốn

2* — Guê-gơ

3* Xem tập này, tr. 25 - 27.

nên ngu xuẩn gấp mười lần và đã mất đi mọi mối liên hệ với thế giới lý trí lành mạnh của con người (ấy là tôi chưa nói tới tư duy, hiểu theo ý nghĩa thật sự của từ này). Đối với loại người này thì trên thế gian này vẫn chưa có gì hay ho, ngoài nước Thụy Sĩ và bang Ba-đen. Tuy nhiên, chẳng bao lâu sau đó ông ấy đã nhận ra sự đúng đắn của câu trả lời lần thứ nhất của anh về yêu cầu của ông ta về sự hậu thuẫn, cụ thể là: chúng ta càng sống cách xa nhau bao nhiêu và chúng ta càng ít quan hệ với nhau bao nhiêu thì quan hệ của chúng ta càng tốt bấy nhiêu. Ông ấy đồng ý rằng Blin-đơ đã có *thái độ hèn nhát* trong vụ việc Phô-gtơ, nhưng khẳng định rằng anh ta dù sao cũng là một anh chàng tuyệt diệu, và ông ta thậm chí còn dọa sẽ hòa giải giữa anh với Blin-đơ! Phô-gtơ không phải là nhà chính trị, nhưng là một chàng trai tuyệt vời, đáng mến, mà theo ông ta thì đó là người viết đủ mọi thứ mà không có sự nghiền ngẫm; nếu cả hai chúng ta ngồi vài giờ với Phô-gtơ thì chúng ta có thể hòa giải với con người ấy được; ông ta đồng ý rằng Phô-gtơ là phần tử Bô-na-pác-tơ, nhưng Phô-gtơ không bị mua chuộc. Tôi phản bác ý kiến đó: *tất cả* các phần tử theo Bô-na-pác-tơ đều bị mua chuộc, không hề có một phần tử nào trong đó lại không bị mua chuộc, và nếu như ông ta có thể chỉ ra cho tôi thấy dù chỉ *một* người nào trong số họ không bị mua chuộc thì tôi sẵn sàng cho rằng *có khả năng* là Phô-gtơ không bị mua chuộc, trong trường hợp ngược lại thì không. Điều đó khiến ông ta kinh ngạc, nhưng sau cùng thì ông ta đã tìm ra một người – *Lút-vích Băm-béc-gơ*! Ngoài ra, ông ta bảo rằng nói chung Phô-gtơ luôn luôn không gặp may, vợ ông ta là một cô gái nông dân người vùng Ô-béc-lan thuộc Béc-nơ, người mà ông ta cưới làm vợ *vì lòng nhân từ*... Rõ ràng là tay Phô-gtơ láu cá đã lừa bịp được kẻ ngu ngốc đó rất đạt. Nhưng khi Soóc-lem-mơ và tôi tuyên bố với ông ta rằng cả trong tư cách nhà khoa học tự nhiên thì Phô-gtơ cũng chẳng

làm được gì, giá mà anh được chứng kiến sự phẫn nộ của ông ta: ông ta chẳng phải đã làm công việc *phổ cập hóa* là gì? Phải chăng đây không phải là công lao ư?".

Ăng-ghen viết thư như vậy. Guê-gơ đã ra đi với sự bẽ bàng. Bây giờ ông ta tìm hạnh phúc của mình ở những xứ sở khác.

Ngài có hay biết gì về Ba-cu-nin không? Chồng tôi đã gửi cho ông ấy – vì ông ấy là một người thuộc trường phái Hê-ghen cũ – cuốn sách của mình[1*] – vậy mà chẳng thấy có thư trả lời, cũng không được lời hỏi thăm. Không biết ông ấy đã nhận được cuốn sách ấy chưa? Người ta không thể hoàn toàn tin cậy vào một ai trong số người Nga. Nếu như họ không vì "người cha" ở nước Nga thì họ cũng vì "người cha *thân yêu*"[2*], mà điều này thì, xét cho cùng, cũng chỉ là một. Chẳng khác gì nhau cả.

Ở đây tình hình không tồi. Người Anh vừa chạy vừa sợ cái bóng của mình. Chỉ cần nghe thấy tiếng bật của nút chai là người Anh đã tưởng là hỏa lực Hy Lạp, còn khi nhìn thấy diêm bằng chất lưu huỳnh vô tội thì Giôn Bun tin chắc rằng que diêm ấy được tẩm bằng chất Gli-xê-rin, chất pa-ra-phin, ni-cô-tin và có trời mới biết được bằng chất gì nữa, rồi ông ta ù té bỏ chạy. Tóm lại, tất cả đều bỏ chạy, ngay cả những tay cảnh sát thực thụ cũng bỏ chạy, chạy trước cả những cảnh sát không thực thụ, gọi là cảnh sát "đặc biệt" mà bây giờ cầm dùi cui chỉ để duy trì trật tự trên đường phố. Vấn đề Ai-rơ-len đứng hàng đầu trong tất cả các bản cương lĩnh chính trị, tại các cuộc mít-tinh *người Anh* đã lên tiếng ầm ĩ ủng hộ Ai-rơ-len, hầu như bằng giọng điệu tốt đẹp người ta bắt đầu khóc than về *những cây giả* đã sống

---

1* – tập I bộ "Tư bản"

2* Chơi chữ: "Herzens – Väterchen" – "người cha thân yêu", đồng âm với họ Ghéc-xen (ám chỉ mối quan hệ hữu hảo của Ba-cu-nin với Ghéc-xen).

bẩy trăm năm của xứ E-rin[1*] thân thương – và tất cả những điều đó đều là kết qủa công việc do que diêm bằng chất lưu huỳnh và cái thòng lọng[591] thực hiện. Thật có thể dễ dàng biết bao để gây sợ hãi cho các ngài ấy. Nỗi khiếp sợ không kéo dài trước những phương tiện vật chất đã có được tác dụng nhiều hơn là những sự lên án tinh thần được thực hiện hàng trăm năm[2*].

Công bố lần đầu

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

2
LAU-RA MÁC GỬI PHRI-ĐRÍCH ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 13 tháng Giêng 1868

Chú Ăng-ghen thân mến!

Vì ông Mo-rơ lại trở thành nạn nhân của kẻ thù cũ là bệnh ung nhọt, mà sự xuất hiện của cái ung nhọt cuối cùng lại làm

1* – tên gọi ngày xưa của Ai-rơ-len

2* Đến đây bản viết tay bị ngắt.

cho ông ấy rất khó ngồi, cho nên ông ấy nhờ cháu viết thay ông ấy những dòng này.

Về bài báo viết cho báo "Fortnightly Review"[16], cháu phải thông báo cho chú như sau: vấn đề không phải là một bài tiểu luận ngắn giống như những bài bình luận sách vẫn thường được đăng ở cuối tạp chí, mà là một bài viết có quy mô như các bài thường được đăng ở đó.

Cháu cũng phải nhờ chú hoàn trả lại, càng sớm càng tốt, những số báo cũ của tờ "Courrier Français".[1*]

Tất cả mọi người trong gia đình cháu gửi chú lời thăm nồng nhiệt và hy vọng rằng những buổi giải trí liên miên vừa qua trong dịp lễ Giáng sinh, mà chú đã "phải hưởng", đã không ảnh hưởng đến sức khỏe của chú. Người cháu vẫn mãi yêu quý chú, chú Ăng-ghen kính mến!

Lau-ra Mác

3
PHRI-ĐRÍCH ĂNG-GHEN[592]
SỰ PHẢN TỈNH

[Luân Đôn, đầu tháng Tư 1868]

1* Xem tập này, tr. 12 - 14, 30 - 31, 31 - 33.

Phẩm giá mà Ngài quý trọng nhất ở mọi người.....	Tính vui vẻ
ở người đàn ông...	Không can thiệp vào công việc
.....	của người khác
ở người đàn bà...	Biết cách đặt đồ đạc vào đúng chỗ của chúng
Đặc điểm của Ngài...	Biết mọi cái chỉ một nửa
Quan niệm của Ngài về hạnh phúc...	Sa-tô – Mác-gô năm 1848[1*]
Quan niệm của Ngài về sự bất hạnh...	Việc đến gặp bác sĩ nha khoa
Khiếm khuyết mà ngài coi là có thể tha thứ được... ..	Các thứ sa sỉ đủ mọi loại
Khiếm khuyết gây cho ngài một sự ghê tởm nhất... .	Thói đạo đức giả
Sự ác cảm của Ngài...	Những người đàn bà õng ẹo và kiểu cách.
Kiểu người mà ngài đặc biệt khó chịu...	Spéc-giôn[2*]
Công việc mà Ngài ... . ưa thích nhất	Tự mình trêu chọc người khác và đáp lại những sự trêu trọc
Nhân vật ưa thích của Ngài...	Không có ai cả
nữ nhân vật...	Họ có quá nhiều để có thể chỉ nêu ra một nữ nhân vật

1* – nhãn hiệu của một loại rượu vang, trong sự lựa chọn ngày tháng có sự ám chỉ các sự kiện cách mạng 1848.

2* – một người thuyết giáo nổi tiếng của phái tẩy lễ, một kẻ cuồng tín

Nhà thơ ưa thích của Ngài...	. "Rây-nê-kê-lít-xơ"[1*], Sếch-xpia, A-ri-ô-xtô v.v.
Nhà văn văn xuôi ưa thích của Ngài ...	Gơ-tơ, Lét-xinh, tiến sĩ Da-men-xơn[2*]
Loài hoa ưa thích nhất của Ngài...	..... Hoa phong lệnh
... màu...	..... Mọi màu sắc, miễn là không phải thuốc nhuộm anhilin.
Món ăn ưa thích của Ngài...	. Món ăn nguội là món xa-lát, món ăn nóng là món ra-gu Ai-rơ-len
Quy tắc đời thường ưa thích của Ngài...	..... Không có quy tắc nào cả
Phương châm ưa thích của Ngài...	..... Có thái độ dễ dãi với mọi điều

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh

1* Ăng-ghen ám chỉ Gơ-tơ; bài trường ca "Rây-nê-kê-li-xơ" thuộc giả thuyết có nguồn gốc Đức là tác phẩm nổi tiếng thời Trung cổ "Truyện về Lít-xơ".

2* — bác sĩ nhãn khoa Đức ở Man-se-xtơ, thành viên Câu lạc bộ văn học (vào thời gian ấy Ăng-ghen bị đau mắt)

4
ÁC-NÔN RU-GƠ GỬI STAI-NƠ-TAN[593]
Ở MAN-SE-XTƠ

Brai-tơn, 25 tháng Giêng 1869
7, Park Crescent

Ngài Stai-nơ-tan kính mến!

Cùng với lá thư này tôi gửi qua bưu điện cho Ngài cuốn sách của Mác nói về tư bản.

Tôi gửi đến Ngài lời cảm ơn sâu sắc của tôi! Suốt thời gian này tôi làm việc không mệt mỏi với cuốn sách, tuy rằng bên cạnh đó tôi còn phải làm đủ thứ công việc khác.

Tác phẩm này *tạo nên thời đại*; nó rọi một tia sáng chói lọi, nhiều khi mang tính chất gay gắt, rọi sáng sự phát triển, sự tiêu vong, những cơn đau lúc sinh nở và những ngày khổ đau kinh sợ của xã hội trong những thời kỳ khác nhau.

Việc lấy lao động không được trả công để giải thích *giá trị thặng dư*, giải thích sự tước đoạt công nhân *là những người* trước kia đã làm việc của mình, và sự luận chứng cho *sự tước đoạt sắp tới đối với bọn đi tước đoạt* – tất cả những việc đó được thực hiện một cách kinh điển.

Kết luận ở trang 745 nói như sau: "*Phương thức sản xuất và chiếm hữu tư bản chủ nghĩa, do đó, cả sở hữu tư bản chủ nghĩa* đều là sự phủ định đầu tiên đối với chế độ *tư hữu cá thể dựa trên lao động của bản thân. Sự phủ định của sự phủ định đó* lại phục hồi sở hữu cá thể, nhưng là trên cơ sở những thành tựu của thời đại tư bản tư chủ nghĩa, cụ thể là trên cơ sở sự

Your favourite virtue jollity
in man quality in man to mind his own business
woman — in woman not to mislay things
— chief characteristic knowing everything by halves.
Idea of happiness Château Margaux 1848.
— — misery to go to a dentist
The vice you excuse excess of any sort
— detest cant
your aversion affected stuck-up women
The character you most dislike } Spurgeon
Favourite occupation chaffing & being chaffed
— Hero none
— Heroine too many to name one
Poet Reinskede Vos, Shakespeare, Aristophane
Prose writer Gotthe Lessing, Dr. Samelson.
Flower Blue Bell
Colour any one not Aniline
Dish cold: Salad, hot: Irish Stew
Maxim not to have any.
Motto take it easy.

F. Engels

MỘT TRANG TRONG CUỐN AN BOM CỦA CON GÁI MÁC LÀ GIEN-NY CÓ GHI BÀI "SỰ PHẢN TỈNH" CỦA PHRI-ĐRÍCH ĂNG-GHEN

hiệp tác của những người lao động tự do và sự sở hữu chung của họ về ruộng đất và về những tư liệu sản xuất do bản thân lao động sản xuất ra"[594].

Mác có một tầm uyên bác sâu rộng và một tài năng biện chứng tuyệt vời. Cuốn sách ấy vượt ra khỏi giới hạn tầm hiểu biết của nhiều người và những tay bồi bút của các báo, nhưng nhất định cuốn sách ấy sẽ mở đường cho mình và, bất chấp tầm nghiên cứu rộng, thậm chí chính là nhờ sự nghiên cứu rộng ấy, nó sẽ có một tác động mạnh mẽ.

Về tôn giáo tác giả nhận xét rất chính xác ở trang 608, như sau: "Cũng như trong tín ngưỡng con người bị thống trị bởi sản phẩm của chính đầu óc con người, trong nền sản xuất tư bản chủ nghĩa con người cũng bị thống trị bởi sản phẩm của chính bàn tay của mình"[595].

Và để giải phóng con người mà chỉ làm tiêu tan sự lầm lẫn ấy thì hoàn toàn chưa đủ; hơn thế nữa, ngay cả khi mọi người đánh mất vị chúa của mình – như đã xảy ra với người Pháp hoặc người Tây Ban Nha – thì bản thân họ lại đặt vị chúa ấy lên đầu lên cổ mình.

Tuy nhiên tôi cầu chúc hạnh phúc sẽ đến vào năm 1869! Cầu mong năm ấy sẽ giống như năm trước đó! Tôi gửi lời thăm hỏi tốt đẹp nhất tới bà Stai-nơ-tan và ngài Hây-đơ-man!

Toàn tâm là bạn của Ngài
tiến sĩ *A. Ru-gơ*

Công bố lần đầu trên tạp chí "Die Neue Zeit", Bd. 2, số 12, 1901 - 1902

In theo bản sao bản viết tay do bà Ghéc-tru-đa, vợ Cu-ghen-man chép lại
Nguyên văn là tiếng Đức

5
GIEN-NI MÁC GỬI LÚT-VÍCH CU-GHEN-MAN Ở HAN-NÔ-VƠ

Luân Đôn, 15 tháng Chín [1869][1*]

Ngài Cu-ghen-man thân mến!

Lẽ ra từ Các-lơ-xbát[2*] tôi đã viết thư từ lâu cho Ngài để đáp lại lá thư thịnh tình của Ngài, nếu như tôi đã không hy vọng ngày một ngày hai nhận được những tin tức rõ ràng hơn của những người chúng tôi đang trên đường đi. Sau lá thư đầu và lá thư cuối của họ gửi từ Li-e-giơ chúng tôi đã hoàn toàn mất hút họ. Song tôi nghĩ rằng giờ đây, sau tất cả những chuyến đi khắp đó đây thì trong tuần này họ sẽ đến chỗ các ngài[596], vì vậy tôi gửi cho các ngài số ra ngày hôm nay của báo "Times" và số ra sớm hơn của tờ "Pall Mall Gazette" để các ngài cùng đọc.

Về đại hội[3*] thì trên báo chí ở đây ngự trị một sự lặng thinh như dưới mồ, nếu không kể đến bài báo hoàn toàn mơ hồ, nhảm nhí đăng trên tờ "Pall Mall", mà tôi gửi kèm ở đây. Hôm nay, lần đầu sự im lặng ấy bị phá vỡ bởi báo "Times", tờ báo này đã cho đăng một bài rất có thiện ý, thiết thực và cô đọng, là bài báo nhờ có

1* Cu-ghen-man ghi năm.

2* — Các-lô-vi-Va-ri

3* — Đại hội Ba-lơ của Hội liên hiệp công nhân quốc tế

diễn văn của đại biểu Mỹ[1*] sẽ làm cho mọi người ở đây, đặc biệt là ở Pháp, rất chú ý tới. Tôi cảm thấy rằng trong nhiều câu nói, nhiều cách diễn đạt và trong những "áng văn thơ về Ếch-ca-ri-út" người ta cảm thấy có nhân vật "Ghê-oóc"[2*] của chúng ta, nếu như nói chung có thể xem ông ta có nhiều ý thức tế nhị đến thế[597].

Trong khi đó ở đây đã tích tụ cả một đống báo chí và thư từ, và tôi thậm chí không biết liệu số báo chí và thư từ đó có đáng giá với công sức và chi phí dùng vào việc chuyển chúng về lục địa hay không. "Giờ đây nội dung của chúng phần nhiều đã lỗi thời. Le-xnơ đã viết ba bài tường thuật cặn kẽ rất hay về đại hội, còn Líp-nếch thì viết hai bức thư gồm toàn là những chuyện vớ vẩn mà tốt hơn đừng cho đăng[598]. Ếch-ca-ri-út thông báo về một sự việc đáng chú ý mà một người Mỹ đã truyền đạt lại, người Mỹ ấy tuồng như thể đã được nghe chuyện này ở ngài Xlê-cơ, thông tín viên Luôn Đôn của tờ "New-York Tribune", kể rằng "Brai-tơ đã viết thư cho tất cả các ban biên tập các tờ báo ở Luân Đôn đề nghị không đăng *bất kỳ* bài tường thuật nào về các phiên họp của chúng ta". Có lẽ, điều này đã giải thích – ở một mức độ nào đó – sự im lặng của báo chí.

Nếu tờ "Times" sẽ cho đăng thêm một số bài tường thuật nữa thì những con cừu khác sẽ đi theo con đầu đàn của mình, và lúc ấy sự thành công của đại hội được bảo đảm. Dẫu sao thì nó cũng sẽ có những kết quả tốt hơn là Đại hội ở Ai-đơ-nắc mà rõ

1* – Ca-mơ-rôn

2* – Ếch-ca-ri-út

ràng là chỉ đem đến kết quả là ở chỗ "ông thầy vĩ đại của chúng ta Phéc-đi-năng"[1*] – bên cạnh bản tin chính thức của ông ta dưới hình thức là tờ báo "Social-Demokrat" – còn xuất hiện một tờ báo bán chính thức nữa: tờ báo bướm của Líp-nếch[2*]. Thậm chí ở Ba-lơ họ đã tìm cách lại đưa lên hàng đầu vụ tai tiếng bất hạnh xảy ra với Svây-xơ, cho nên có thể có cảm tưởng rằng tuồng như thể Quốc tế không có nhiệm vụ nào khác ngoài việc đem lại *ý nghĩa quốc tế* cho những nguyên lý của "Nhân vật sắt thép"[3*], nhưng không có cái *tổ chức nghiêm ngặt* của ông ta[599].

Tôi sẽ gửi ngay đến Han-nô-vơ một số thư riêng đáng chú ý, khi nào tôi biết được rằng "những người bạn lang thang" đáng yêu của chúng ta đã đến chỗ các ngài. Hôm nay đúng vừa tròn 4 tuần lễ kể từ ngày Lau-ra cùng chồng và con người tí hon tuyệt diệu[4*] có mặt ở chỗ chúng tôi. Họ bắt đầu chuẩn bị trở về Pa-ri. Đáng tiếc là bà mẹ và cậu con trai không được khỏe như tôi mong muốn. Cháu bé dễ thương đang bị đau đớn: những chiếc răng đầu tiên đang mọc, kéo theo tất cả những triệu chứng thông thường. Khuôn mặt hớn hở của nó trở nên hoàn toàn gầy còm và nhỏ bé, còn đôi mắt bé con long lanh thì lại trở nên to tướng trên khuôn mặt tái nhợt! Cháu là một cậu bé rất vui và dịu dàng; chúng tôi sẽ rất nhớ con khỉ bé bỏng ấy.

Xin ngài chuyển lời chào nồng nhiệt đến phu nhân quý mến

1* – Lát-xan

2* – "Demokratisches Wochenblatt"

3* – Lát-xan (ám chỉ quy luật "sắp thép" của ông ta về tiền lương)

4* – Sác-lơ Ê-chiên La-phác-gơ

của ngài[1*], xin thay mặt tôi hôn Phren-xơ-khen[2*] và xin nhận lời chào thân thiết nhất của tôi.

Gien-ni Mác của ngài

Công bố lần đầu bằng tiếng I-ta-li-a trên tạp chí "Movimento Operaio", số 2, 1955

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

6
GIEN-NI MÁC (CON GÁI) GỬI LÚT-VÍCH CU-GHEN-MAN Ở HAN-NÔ-VƠ

[Luân Đôn]. 30 tháng Mười 1869

Ngài tiến sĩ thân mến!!!

Rất cảm ơn Ngài về bức thư và bản sao bức chân dung người mẹ quý mến của Ngài. Bản sao ấy đẹp một cách lạ lùng – đẹp hơn cả bản chính. Tôi đã rất vui mừng khi nhận được nó.

Tôi hài lòng được biết rằng Ngài đã cảm thấy khỏe hơn –

1* – Ghéc-tru-đa Cu-ghen-man

2* – Phran-xi-xca Cu-ghen-man

mong rằng thời gian sẽ dần dần làm cho Ngài nguôi đi sự mất mát nặng nề. Xin Ngài hãy ngẫm xem:

"Nàng đã yên nghỉ sau cơn bão tố cuộc đời
Chẳng còn có gì làm cho nàng khổ đau nữa"[1*]

Phải chăng trong ý thơ này không cảm nhận được đôi chút niềm an ủi hay sao?

Tôi đã viết cho bà Men-cơ một thư ngắn. Tôi rất cảm ơn Ngài về sự nhắc nhở đúng lúc, tuy thành thực mà nói, ngay trước khi nhận được bức thư của Ngài thì tôi đã có ý định viết cho "Ma-ri-khen"... nhưng... dù thế này hay thế khác, nhưng người ta đã nói đúng rằng con đường dẫn tới địa ngục được lát bằng những ý định tốt đẹp.

Ông Mo-rơ cũng viết cho bà ấy mấy dòng. Sức khỏe của ông đã tốt hơn rất nhiều, ông đã hầu như thoát khỏi căn bệnh ho rất hành hạ ông, khiến ông rất khổ sở khi còn ở Han-nô-vơ. Ông gửi Ngài lời thăm nồng nhiệt và mong Ngài thứ lỗi về sự im lặng, bởi vì hiện giờ ông rất bận rộn: đọc cuốn sách (cuốn sách này vừa được xuất bản bằng tiếng Nga và việc đọc cuốn sách này đã gây cho ông Mo-rơ không ít khó khăn) nói về tình cảnh của nông dân Nga[2*]; hóa ra, đó là cảnh tượng trái ngược hẳn với cảnh được tạo ra bởi Kê-ri[600], một người giàu trí tưởng tượng, nghĩa là đó là bức tranh tuyệt nhiên không tốt đẹp gì. "Hạnh phúc không hiện lên ở nước Nga". Cuốn sách này được ra mắt thật là đúng lúc, nó rất quan trọng. Trong tập II[11] ông Mo-rơ có ý định công bố những sự thật chứa đựng trong cuốn sách đó.

Trong khi đó bản dịch ra tiếng Pháp của tập I đang tiến triển

---

1* *Sếch-xpia*. "Mác-bét", hồi III, cảnh hai (câu thơ được lấy lại).

2* *N.Phlê-rốp-xki*. "Tình cảnh giai cấp lao động ở Nga"

không ngừng[368]. Sau một tháng nữa chương thứ ba[601] sẽ được hoàn tất và sẽ có thể bắt tay vào sửa bản dịch – ít nhất thì Pôn (La-phác-gơ) cũng nói như thế, vì đã đến gặp dịch giả cách đây mấy ngày.

"Trong ngôi nhà nghèo nàn, tại căn phòng được bầy biện nghèo hơn nữa, tại đó chỉ có hai chiếc ghế, một cái bàn, một chiếc giường và vài kệ sách" –

đó là lời của Pôn viết trong thư, anh ấy đã được gặp ngài Ken-lơ (dịch giả) lúc đó đang vùi đầu vào công việc. Ông ấy còn trẻ, thông minh, đầy nhiệt tình. Pôn khâm phục ông ấy và đặc biệt khâm phục "năng lực làm việc to lớn và nghị lực" của ông ấy. Mà quả thật như vậy, ai mà lại không chia sẻ sự khâm phục ấy? Vì công việc của mình (ông ấy nghiên cứu nhiều môn khoa học, nhưng chủ yếu là những khoa học xã hội) con người trẻ tuổi này sống trong cảnh nghèo nàn tương đối. Bố ông ấy là một chủ xưởng giầu có mà xưởng máy của ông này là do ngài Ken-lơ điều hành đã 7 năm, nhưng sau khi cảm thấy ghê tởm cái "nghề cai ngục" này, ông ấy đã từ bỏ chức vụ trên.

Tại nhà ngài Ken-lơ, Pôn đã gặp thêm hai nhà xã hội chủ nghĩa nữa. Anh ấy viết thư cho chúng tôi biết:

"Đảng xã hội chủ nghĩa đang được thành lập tại Pa-ri và nó bắt đầu vươn lên vị trí hàng đầu; tuy đảng này không có tờ báo của mình, nhưng nó tổ chức các cuộc hội họp nhân dân và tiến hành tuyên truyền với những cá nhân riêng lẻ".

Không hề hoài nghi gì nữa, Đảng xã hội chủ nghĩa ấy đã ra đời trên cơ sở những tàn dư của các phần tử Xi-môn, Pen-tan, Ban-xen, Gam-bét-ta. Người Pháp đã hiểu ra rằng chiếc thùng rỗng là chiếc thùng kêu to nhất; họ đã thấy những tay thuyết giáo khoác lác, khoa trương ấy bỏ chạy đi như thế nào, và họ sẽ không tin vào những ý định tốt đẹp của bọn đó, vào những hy vọng của chúng cho rằng "người nào bỏ chạy thì sẽ sống được đến trận chiến mới".

Tại Luân Đôn sự kiện chủ yếu của tuần lễ này là cuộc biểu

tình của phong trào Phê-ni-ăng, được tổ chức nhằm mục đích yêu cầu chính phủ thả những tù nhân Ai-rơ-len[347]. Vì Tút-xi từ Ai-rơ-len[602] trở về đã trở thành người Ai-rơ-len nồng nàn hơn bao giờ hết, cho nên cô ấy đã không yên tâm chừng nào chưa thuyết phục được ông Mo-rơ, mẹ và tôi cùng cô ấy đến công viên Hây-đơ là nơi người ta tổ chức cuộc mít-tinh. Công viên lớn nhất này ở Luân Đôn tạo thành một khối đông nghịt gồm đàn ông, đàn bà và trẻ em. Thậm chí các hàng cây cũng mang trên mình toàn là người từ gốc đến ngọn. Theo sự đánh giá của các báo thì số lượng người tham gia cuộc bãi công là khoảng 70 nghìn người, nhưng vì đó là những tờ báo Anh, cho nên không còn hoài nghi gì nữa, con số ấy đã được hạ thấp. Đoàn người biểu tình mang theo các lá cờ màu đỏ, mầu xanh và mầu trắng với những khẩu hiệu hết sức khác nhau, ví dụ: "Hãy bảo quản thật tốt vũ khí!", "Nghĩa vụ trước Thượng đế là bất tuân bọn bạo chúa". Cao hơn những lá cờ là những chiếc mũ hình trụ được tung lên không trung rất nhiều, đó là những chiếc mũ mầu đỏ kiểu Gia-cô-banh mà những người chủ của chúng đã hát vang bài ca "Mác-xây-e"; chắc chắn là cảnh tượng này và những âm thanh này đã cản trở rất nhiều đối với đám người ngồi lê ở các câu lạc bộ, cản trở họ thưởng thức loại rượu vang.

Sáng ngày hôm sau, vào thứ hai, tất cả các báo đã điên cuồng đả kích "bọn người ngoại bang" đáng nguyền rủa, và họ đã nguyền rủa cái ngày mà bọn người đó đổ bộ vào nước Anh để hủ hóa nhân vật Giôn Bun có đầu óc lành mạnh, bằng những lá cờ mầu đỏ như máu, bằng những bài đồng ca ầm ĩ và bằng những điều kinh khủng khác...

Đã đến giờ uống trà, còn tôi thì đã hứa nướng hạt dẻ cho cháu Tút-xi, cho nên mong Ngài hãy cảm tạ ngôi sao hạnh phúc của mình, hay nói đúng hơn, cảm tạ những hạt dẻ, vì nhờ chúng mà những dòng nguệch ngoạc này không tiếp tục đến bất tận.

(Chắc là Ngài nghĩ rằng cứ như thế thì tôi sẽ chẳng biết đến khi nào mới kết thúc.) Toàn thể mọi người trong gia đình tôi gửi những lời thăm hỏi nồng thắm nhất.

"Ngài đốc-tờ" thân mến, xin gửi Ngài lời chào chân thành nhất.

Gien-ni Mác

Có lẽ, Ngài lấy làm ngạc nhiên khi thấy tôi gọi Ngài bằng tước vị rất cao quý của Ngài. Xin hãy tin rằng tôi không trách cứ Ngài về tước vị đó đâu. Trong "xã hội mới của chúng ta" người ta sẽ không đặc biệt cần đến những nhà tư tế chữa chạy cho thể xác; họ sẽ chịu sự phá sản cùng với những người anh em của mình vẫn làm công việc chữa chạy cho linh hồn, còn bây giờ tôi chúc Ngài hưởng tước vị của mình – chừng nào tước vị ấy còn tồn tại! Tôi gửi kèm theo đây tấm ảnh của Véc-thơ.

Công bố lần đầu bằng tiếng I-ta-li-a trên tạp chí "Movimento Operaio", số 2, 1955

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh

7
GIEN-NI MÁC (CON GÁI) GỬI LÚT-VÍCH CU-GHEN-MAN Ở HAN-NÔ-VƠ

Luân Đôn. 27 tháng Chạp 1869

Tiến sĩ thân mến!

Tôi hy vọng Ngài sẽ không cho rằng tôi khao khát sự báo thù vì tôi trung thành với di huấn của một số vị tổ tiên của mình. Nguyên nhân duy nhất khiến tôi đã rất lâu không trả lời bức thư rất dịu dàng của Ngài, đó là vì tôi không hề có một phút nhàn rỗi. Như Ngài đã biết, hàng ngày tôi bận rộn đến hai giờ[603]; sau đó, vì cô Hê-len[1*] tội nghiệp của chúng tôi rất đau yếu, cho nên thường thường tôi phải sử dụng nửa ngày còn lại để làm công việc nội trợ; ngoài ra, tôi đã đọc vài trăm tờ báo để chọn lọc cho ông Mo-rơ, trong số các báo đó, những đoạn trích nói về những trò bịp bợm của các công ty tài chính và v.v. (Tiện thể xin nói luôn, Ô-vê-ren-đơ và Hốc-ni vừa mới được trắng án[207]. Trên khắp đất nước giai cấp tư sản mừng rỡ đón chào "những kẻ tử vì đạo" ấy đã được giải phóng, nó tuyên bố rằng họ chịu đau khổ vì những tội lỗi của người khác nhiều hơn là vì những tội lỗi của chính họ. Tôi sẽ hoàn toàn không ngạc nhiên, nếu vào một ngày nào đó những tên trộm cắp y phục chỉnh tề đó được bầu vào nghị viện để ban hành các đạo luật cho đồng bào của mình. Thái độ thiên vị của quan tòa đối với các bị can là hết sức rõ ràng đến nỗi đã gây kinh ngạc ngay cả cho đám bồi thẩm đoàn ngu xi và chỉ một lý do đó cũng làm cho họ có sự phản đối)

Ngài thấy đấy, tôi có lý do để mà biện minh cho sự im lặng của mình. Tuy nhiên, mặc dù Ngài có lý khi cho rằng tôi không thờ thần báo thù, nhưng tôi thú nhận rằng tôi cũng hết sức ít muốn ngưỡng mộ "sự nhút nhát của con cừu". Để chứng minh cho Ngài thấy rằng tôi không có thói quen "lấy ân trả oán", cho nên để trừng phạt, tôi đã buộc Ngài phải nuốt một món hổ lốn rất khó tiêu – đó là món bánh pu-đinh nhân bơ và hoa quả thực

1*- Đê-mút

sự theo kiểu Anh, và vì đã có công trạng ấy mà Ngài sẽ được ban thưởng sự ân xá mọi tội lỗi.

Tất cả mọi người trong gia đình chúng tôi gửi đến Ngài những lời cầu chúc Năm mới tốt đẹp nhất, trong đó có cả những lời cầu chúc thành tâm nhất của tôi. Chúng tôi rất *buồn* khi được biết về bệnh tình của Ngài, và chúng tôi hy vọng rằng bây giờ Ngài đã hoàn toàn bình phục. Hiện nay ông Mo-rơ cảm thấy sức khỏe của mình không tồi, – tất nhiên chỉ là tương đối. Cách đây mấy ngày Ăng-ghen có lưu lại ở chỗ chúng tôi vài giờ. Ông ấy ghé thăm chúng tôi trên đường đi đến Bác-men, tại đó ông dự định dự dịp lễ Giáng sinh cùng bà mẹ của ông. Ông ấy trông hết sức khỏe mạnh và ông rất vui mừng thấy rằng mình đã chạy trốn được ra khỏi cái cảnh văn phòng, nơi mà ông ấy cảm thấy mình như con cá phải sống trong chậu.

Ông ấy đang tích cực viết cuốn sách nói về Ai-rơ-len[1*]. Về các câu hỏi của Ngài liên quan đến cuốn sách này thì tôi không thể trả lời điều gì được, vì tôi hoàn toàn không biết nội dung của nó. Tôi cho rằng đây là một hình thức bổ sung cho cuốn sách đã xuất bản của ông ấy "Tình cảnh giai cấp lao động ở Anh". Chúng tôi rất hài lòng được biết rằng Ngài chia sẻ các quan điểm của chúng tôi về vấn đề Ai-rơ-len. Tất cả chúng tôi, không trừ một ai, đều là những thành viên kiên định của phong trào Phê-ni-ăng. Vào ngày người ta loan báo tin Đô-nô-van[2*] trúng cử, chúng tôi đã nhảy múa vì vui mừng – Tút-xi thì nói chung đã reo mừng hân hoan[362].

Ngài có thể hình dung một tâm trạng hoảng loạn như thế nào đã xuất hiện ở nước Anh khi người ta biết tin một thành

---

1* *Ph.Ăng-ghen*. "Lịch sử Ai-rơ-len"

2* – Ô' Đô-nô-van Rốt-xa

viên của phong trào Phê-ni-ăng đã trúng cử. Thoạt đầu thì báo chí – trừ các tờ báo "Reynolds's" và "National Reformer" – chỉ có thể đồng thanh la lối lên: "Tên tù khổ sai đã trúng cử – thật khủng khiếp! Khủng khiếp!". Sau đó, sau khi nhất tề nhắc lại đủ kiểu những lời đầy ma lực đối với mình, bè lũ bán mình ấy cắn xé nhau: các tờ báo của phái bảo thủ bắt đầu chửi bới Glát-xtôn, quy hiện tượng trúng cử ấy là hậu quả chính sách của hắn, còn các cơ quan ngôn luận của phái cấp tiến thì huyên thuyên về thái độ phụ ơn và than khóc cho số phận của đất nước, nơi mà những thông điệp hòa bình và đầy thiện chí lại được đáp lại như vậy đó, nơi mà sự phản bội công nhiên tung hoành giữa thanh thiên bạch nhật, còn hành động sát nhân thì được ca tụng. Chính phủ Anh liền lập tức phái hàng nghìn binh lính đến hòn đảo anh em.

Phải công nhận – như phái bảo thủ nói – rằng những biện pháp của Glát-xtôn nhằm tách nhà thờ khỏi nhà nước[604] đã mang lại kết quả. Chủ nghĩa cuồng tín tôn giáo đang chết bằng cái chết tự nhiên, sự hận thù giữa các tín đồ Công giáo và Tin lành đã đến hồi chấm dứt, trong phe của phái Ô-ran-giơ[605] đã xảy ra phân liệt, phái Ô-ran-giơ, phái Líp-bông[331] và phái Phê-ni-ăng hợp nhất lại với nhau để chống lại kẻ thù chung là chính phủ Anh. Vì vậy ảnh hưởng của các cha cố bị mất đi, phong trào ở Ai-rơ-len không còn nằm trong tay họ nữa, và thật vậy, việc Đô-nô-van – Rốt-xa trúng cử diễn ra thật sự *trái với ý* muốn của đảng tăng lữ. Chẳng hạn, các vị trượng phu ấy phản đối việc thả các tù nhân chính trị và đã triệu tập các cuộc họp để cho ra một đạo luật nào đó về ruộng đất, nhưng nhân dân đã dùng vũ lực phá hoại những cuộc hội họp đó và tuyên bố rằng nhân dân sẽ không chấp nhận một sự thỏa hiệp nào với chính phủ Anh chừng nào các tù nhân còn chưa được thả.

Vì chính phủ tỏ thái độ câm điếc đối với các cuộc mít-tinh

đòi thực hiện ân xá v.v., cho nên nhân dân đã bầu thành viên phong trào Phê-ni-ăng là Đô-nô-van – Rốt-xa vào quốc hội, thách thức chính phủ Anh và các nhà hoạt động tuyên truyền chuyên nghiệp của Ai-rơ-len, cả dân sự lẫn tăng lữ, mà nhân dân cuối cùng đã nhận ra thái độ không thành thật của họ.

Tuy nhiên, những người Ai-rơ-len cao quý nhất vẫn đang rên xiết trong các nhà tù của Anh. Không thể kể xiết nỗi thống khổ của những con người đó. Đô-nô-van Rốt-xa đã có lần bị giam trong phòng tối 35 ngày, với những cánh tay bị còng cả ngày lẫn đêm; họ thậm chí không được tháo còng tay ngay cả khi ăn– một thứ cháo loãng toẹt – mà người ta đặt xuống sàn phòng giam cho người tù. Nói chung, thưa tiến sĩ thân mến, ngày nay nước Anh là đất nước của những nỗi kinh hoàng. Ở khu I-xtơ– En-đơ của Luân Đôn đã bùng lên trận dịch sốt thương hàn do bị đói – tại các khu nhà lao động của dân nghèo người ta giết chết hàng loạt. Không hài lòng nữa với *các xác chết* của dân nghèo, các bác sĩ tiến hành những thí nghiệm với *những người còn sống*, trong đầu tôi còn nhớ kỹ thời kỳ báo chí Anh đã từng bầy tỏ lòng căm phẫn cực độ đối với các cuộc phẫu thuật thí nghiệm trên thân thể động vật ở Pháp.

Vào tuần trước, tại xứ Oen-xơ đã xảy ra một trường hợp khiến mọi người dựng tóc gáy. Có một phéc-mi-ê xứ Oen-xơ tung tin đồn rằng cô con gái của ông ta, 12 tuổi, đã sống 2 năm nay mà không ăn gì. Tuy rằng con người tội nghiệp xứ Oen-xơ ấy đã thu được tiền nhờ việc phô bầy cô con gái của mình, nhưng có thể là (ở xứ Oen-xơ vẫn còn tin vào các mụ phù thủy v.v.) anh ta là kẻ nửa mất trí và tin vào những điều nhảm nhí hoang đường của mình. Nhưng đằng này các bác sĩ của những bệnh viện tốt nhất của Luân Đôn đã tin vào những chuyện hoang

đường ấy thì thật là điều không thể tưởng tượng được. Dù sao đi nữa, những bác sĩ ấy đã thành lập một ủy ban và phái đến Oen-xơ một đội hộ lý thuộc bệnh viện Hai-xơ-hô-xpi-tan để quan sát trong hai ngày, cô bé mà người ta bảo là đã nhịn ăn đó. Hằng ngày các bác sĩ ấy đã cho ra các bản thông báo tình hình sức khỏe của cô bé ấy để công chúng biết. Họ đã để cô bé nhịn ăn 6 ngày, sang ngày thứ bẩy thì cô bé tội nghiệp ấy đã chết. Vào đêm trước khi cô bé chết, bác sĩ Đê-vít đã nói với cha cô bé ấy rằng không có sự nguy hiểm nào, và trong cuộc thẩm vấn thì vị trượng phu ấy tuyên bố rằng sở dĩ đã không đề nghị đưa thức ăn cho cô bé vì ông ta không muốn "*làm mất lòng*" người cha. Ôi, thật lịch sự và lịch lãm biết bao!

Tôi sẽ cố gắng kiếm cho Ngài toàn bộ hồ sơ vụ việc. Không còn nghi ngờ gì nữa, vụ này không đem lại nhiều sự kính trọng cho các vị đại diện cho nền y học nước Anh. Tôi tin rằng chỉ cần có một ai đó tuyên bố rằng người đó có thể đi trên thanh sắt nung đỏ *mà không bị cháy bỏng, hoặc người đó có thể nhảy ra khỏi cửa sổ xuống đất,* – là khi ấy sẽ có những bác sĩ xuất hiện để nghiên cứu vấn đề này. Vào một ngày nào đó chúng ta sẽ còn quay trở lại sự phán xét của Thượng đế![606]

Xin gửi Ngài những lời cầu chúc tốt đẹp nhất nhân Năm mới.

Gửi Ngài lời chào chân thành
Gien-ni Mác của Ngài

Công bố lần đầu bằng tiếng I-ta-li-a trên tạp chí "Movimento Operaio" số 2,1955

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh

8
GIEN-NI MÁC GỬI PHRI-ĐRÍCH ĂNG-GHEN
Ở MAN-SEN-XTƠ

[Luân Đôn, khoảng 17 tháng Giêng 1870]

Ngài Ăng-ghen thân mến!

Thật hiếm khi có bưu phẩm nào được gửi cho chúng tôi đúng lúc như bưu phẩm mà chúng tôi đã nhận được hôm qua. Ngay khi hòm hàng vừa được mở ra và 50 chàng trai đứng chỉnh tề trong phòng bếp thì bác sĩ A-len cùng với trợ lý của mình là một bác sĩ trẻ người xứ Xcốt-len đã đến ngay để làm phẫu thuật cho anh Mo-rơ tội nghiệp; vậy là, ngay sau cuộc phẫu thuật, anh Mo-rơ và hai vị thầy lang của anh ấy đã có thể được bồi dưỡng bằng loại rượu vang quý nhãn hiệu Brau-nơ-béc-gơ. Bệnh cũ lại tái diễn rất khó chịu. Đã tám ngày nay chúng tôi sử dụng mọi thứ thuốc, cốc hút v.v. và v.v., nhưng vô hiệu hoàn toàn, trước đây những cách chữa chạy như vậy thường hay có hiệu quả. Cái ung nhọt cứ lớn to lên, những cơn đau trở nên không chịu nổi, nhưng mụn nhọt lại không hề vỡ ra chút nào. Cần phải mổ. Vậy là, anh Mo-rơ cuối cùng đã quyết định thực hiện biện pháp không tránh được – mời bác sĩ tới. Lập tức sau khi thực hiện một chỗ rạch rất sâu thì anh ấy cảm thấy rất dễ chịu, và tuy đến hôm nay anh ấy vẫn chưa hoàn toàn thoát khỏi cơn đau, nhưng nhìn chung đã cảm thấy dễ chịu hơn nhiều và hy vọng là sau vài ngày nữa anh ấy sẽ bình phục hẳn. Song, bây giờ tôi

phải chính thức kể ra các tội của anh ấy. Sau khi từ Đức trở về và đặc biệt là sau chiến dịch ở Han-nô-vơ[595] anh ấy không được khỏe, liên tục ho, lẽ ra phải chăm sóc đến sức khỏe của mình thì anh ấy lại hăm hở và nồng nhiệt học tiếng Nga, ít khi ra khỏi nhà, ăn uống không đều đặn và anh ấy chỉ để lộ mụn nhọt ở dưới nách sau khi cái nhọt ấy đã chín và khô đi. Ngài Ăng-ghen thân mến, trong những năm gần đây, đã bao lần tôi thầm mơ ước Ngài dời đến đây cư trú!! Như thế nhiều điều sẽ khác đi. Tôi hy vọng rằng lần thử thách cuối cùng này sẽ là lời cảnh cáo đối với anh ấy. Ngài Ăng-ghen thân mến, tôi đề nghị Ngài trong lúc này – trong các thư từ của mình – đừng đưa ra *những nhận xét gì* về chuyện này. Hiện nay anh ấy dễ bực bội và sẽ rất bực với tôi mà. Nhưng tôi thấy như vơi đi rất nhiều khi nói được ra với Ngài những gì cứ canh cánh trong lòng, bởi vì tôi rất bực không thể thay đổi gì được trong cách sống của anh ấy. Có thể, có khả năng nhờ ông Gum-péc-tơ sau cùng nói chuyện nghiêm chỉnh với anh ấy chăng khi nào anh ấy lại có mặt ở Man-se-xtơ. Gum-péc-tơ là bác sĩ duy nhất mà anh ấy tín nhiệm. Hiện nay trong gia đình chúng tôi mọi người đều khinh thường mọi thứ chữa chạy và mọi loại bác sĩ; tuy nhiên, họ vẫn là một thứ tai ương cần thiết không thể bỏ qua được.

Ngài có ý kiến gì về món quà thứ hai nhân dịp Năm mới mà Lau-ra đã tặng cho chúng ta?[1*] Tôi hy vọng là nhịp độ nhanh chóng ấy sẽ chấm dứt. Nếu không thì chẳng bao lâu nữa sẽ phải hát:

1* Đây là nói về lần sinh con gái của vợ chồng La-phác-gơ (Xem tập này, tr. 969-970).

1,2,3,4,5,6...

10 chú bé da đen tí hon!

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung. Bd. 4, 1931 và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

9
GIEN-NI MÁC (CON GÁI) GỬI LÚT-VÍCH CU-GHEN-MAN Ở HAN-NÔ-VƠ

[Luân Đôn], 30 tháng Giêng 1870

Tiến sĩ thân mến!

Tôi viết những dòng này cho Ngài để giải thích tại sao ông Mo-rơ đã không trả lời những bức thư của Ngài. Trong suốt gần 3 tuần lễ, ở dưới nách ông đã xuất hiện các mụn nhọt, gây đau đớn đến nỗi ông Mo-rơ đã không thể cử động cánh tay được. Đã hai lần bác sĩ chích những mụn nhọt ấy. Phẫu thuật này đã đem lại gần như tức thời một sự dễ chịu. Vào lúc này tôi sung sướng thông báo với Ngài là bệnh nhân yêu quý của chúng tôi lại hầu như hoàn toàn khỏe mạnh, tuy rằng dĩ nhiên vẫn còn cảm thấy rất yếu – đó là hậu quả không tránh được của những nỗi đau

đớn ghê gớm mà ông đã chịu đựng. Giờ đây, khi mọi chuyện đã lùi về phía sau thì tôi nghĩ rằng thật là hay khi căn bệnh ấy đã đến điểm khủng hoảng – vì ông Mo-rơ đã bị hành hạ mấy tháng trời. Ngài còn nhớ, khi ở Han-nô-vơ ông tuyệt nhiên không được khỏe, và cho đến tận thời gian gần đây ông cũng ở trong trạng thái như vậy – đôi khi cảm thấy dễ chịu hơn, đôi khi lại tồi tệ hơn.

Sự trao đổi thư từ của Ngài với I-a-cô-bi đã làm cho ông ấy rất thú vị[1*]. Xét theo lá thư trả lời thiếu mạch lạc của vị trượng phu đáng kính này thì bức thư của Ngài hẳn đã làm cho ông ta bị chạm nọc một cách khá nặng cân.

Tôi cũng phải xác nhận rằng đã nhận được bức thư của Ngài gửi cho tôi – nội dung bức thư ấy làm cho tôi ngạc nhiên không ít và đã làm thức dậy trong tôi ý muốn mạnh mẽ muốn được biết quyết định cuối cùng của các phần tử phi-li-xtanh trong "Liên hiệp các họa sĩ". Nếu xét đến việc trong Liên hiệp ấy có các thành viên là tinh hoa của xã hội Han-nô-vơ thì thật sự có thể tự hào về "văn hóa" của các giai cấp thượng lưu mà nhờ đó họ tự coi mình đứng cao hơn chút ít so với giai cấp công nhân! Chỉ lấy làm tiếc là những kẻ ba hoa ấy đã có được dịp quấy rầy Ngài và làm cho Ngài bị mất rất nhiều thời gian.

Tôi phải xin Ngài và xin bà Dịu dàng[2*] hãy thứ lỗi cho tôi đã không thông báo sớm hơn về việc cô gái lạ bé nhỏ đã đến với gia đình La-phác-gơ. Ngày mùng hai tháng Giêng Pôn đã cho chúng tôi biết tin cháu gái đã xuất hiện trên đường Séc-sơ-Mi-đi. Cháu gái ấy kém anh trai của mình[3*] vừa vặn một tuổi, vì cả

1* Xem tập này, tr. 574 - 575.

2* – Ghéc-tru-đa Cu-ghen-man

3* – Sác-lơ Ê-chiên La-phác-gơ

hai cháu nhỏ ấy đều ra đời cùng một ngày[1*]. Vài ngày trước đây Lau-ra có viết thư cho chúng tôi biết rằng cô ấy đã khỏe ra trông thấy.

Kèm theo lá thư của cô ấy còn có một bọc to các tờ báo Pháp rất đáng chú ý – "Marseillaise", "Cloche", Réforme", "Rappel" và "Pays". Những tờ báo đó cung cấp cho ta một quan niệm tuyệt hảo về tình hình hiện nay của nước Pháp. Thật không thể tưởng tượng nổi làn sóng ầm ĩ và sự sôi sục đang ngự trị ở thủ đô. Tất cả các đảng phái, hơn thế nữa – tất cả các nhà hoạt động riêng lẻ đều đã cãi nhau. Rô-sơ-pho đang lục lặc với những người bạn cũ và những người đã từng theo mình: Véc-mô-ren, Vin-mê-xan v.v. và v.v. ông ta công khai quy tội cho họ rằng họ là những tên mật vụ của cảnh sát, còn những người kia thì đến lượt mình, trên tờ báo của mình là "Figaro", đã trả đũa lại ông ta y như thế. Về các nhân vật Ban-xen, Gam-bét-ta, Pen-tan, Pha-vrơ và v.v. thì đám người khoe mép huyên thuyên ấy tuôn ra những câu rất kêu, và nói chung đã biến mất sau khi chịu một sự phá sản hoàn toàn.

Kinh nghiệm đã dạy cho nhân dân thấy nhân dân cần chờ đợi điều gì ở "phái tả" khoác lác. Không một ai trong số họ dám ló mặt trong lễ tang của Vích-to Nu-a-rơ[399] hoặc dám lên tiếng tại nghị viện. Rô-sơ-pho, được sự hậu thuẫn của ông già hùng dũng Ra-xpai, đã tiêu diệt bọn người ấy – biến họ thành những cái xác chết tuy còn sống. Dù Líp-nếch có tìm cách gì đi nữa để khẳng định điều ngược lại[607], nhưng Rô-sơ-pho vẫn điều khiển mọi chuyện ở Pa-ri, và giờ đây mọi người đều đã thấy rõ ông ta đã hành động sáng suốt như thế nào vào ngày cử hành lễ an táng bằng cách ngăn chặn cuộc xung đột với quân đội. Nếu

1* – ngày 1 tháng Giêng

Líp-nếch đã đọc báo "Pays", thì ông ấy đã nhận ra rằng nhân vật *Cát-xa-nhắc*, do đó, cả chính phủ nữa đều không che giấu sự tức giận của mình trước việc "nhân dân *đã không biết cách chết* vì những niềm tin của mình", "trước việc họ đã không giương lên lá cờ đỏ". Trước hết là lời gào thét của tên hề giận dữ Cát-xa-nhắc.

"những người cách mạng là những con người quả cảm, những con người có nguyên tắc, *đã từng chiến đấu* vì những lý tưởng và họ biết rằng súng đại bác, súng trường, lưỡi lê đều không chống chọi được *bộ ngực lộ trần ra* của nhân dân đứng lên đòi các quyền của mình"[608].

"Bộ ngực lộ trần ra" ấy quả thực đã từng là cái bia được mong đợi của các khẩu đại bác và của những khẩu súng trường của "vị anh hùng/tháng Chạp"[1*] – nhất là những thứ đó được bố trí ở các vùng phụ cận của Pa-ri, tại đó không thể dựng các chiến lũy được và ở đó, do vậy, 100 000 binh lính cũng không bị rơi vào thế hiểm nguy, như trên các phố hẹp trong thành phố Pa-ri, thế hiểm nguy mà trận đánh giáp lá cà với nhân dân tạo nên.

Tiếp nữa, báo "Volksstaat" cũng đưa tin không chính xác về cuộc bãi công ở Crơ-dô[609]. Nói rằng công nhân đòi tăng lương và rút ngắn ngày làm việc, là không đúng. Họ đơn giản yêu cầu việc điều hành quỹ bệnh viện phải nằm trong tay họ, chứ không phải trong tay ngài Snai-đơ, ngoài ra, không được đuổi việc đồng chí của họ là anh công nhân *Át-xi*, mà phải đuổi cổ tên cai vắn áp chế họ. Đó là những nguyên nhân chân chính gây ra cuộc bãi công. Chính phủ Pháp và báo chí chính thức tuyên bố các cuộc bãi công là hậu quả của một hành động "kích động giả tạo". Ngài Guê-ru thuộc tờ "Opinion nationale" "đã chỉ rõ sức mạnh vạn

1* — Na-pô-lê-ông III

năng của các hội kín vẫn tung ra các khẩu hiệu và các chỉ thị"[610]. Những hội kín này, dĩ nhiên, có cả Quốc tế – là tổ chức tuồng như thể đã cung cấp 55 000 phrăng cho Át-xi, người đã lãnh đạo cuộc bãi công. Tờ "Times" cho đăng lại những tuyên bố ấy và xác nhận chúng. Giá như những tuyên bố ấy là chính xác! Thật đáng tiếc là trong hoạt động của mình Quốc tế không thể chạy theo những sự bịa đặt chói sáng của các nhân vật sáng giá ấy.

Có một sự việc mang nhiều ý nghĩa: đó là một số binh lính được phái đến Crơ-dô, đã lập tức kết tình anh em với thợ mỏ. Có 4 người trong số họ phải ra tòa vì đã toan lôi kéo các bạn mình đứng về phía nhân dân.

Tại I-oóc-sia cũng đã nổ ra cuộc bãi công, vì công nhân đòi được quyền tự mình quản lý quỹ bệnh viện của mình và đã phản đối sự khước từ của phía chủ không cho phép công nhân được thống nhất lại với nhau. Vì quyền lập hội đã được hợp pháp hóa ở Anh từ năm 1824, cho nên trên thực tế giới chủ đã hành động trực tiếp trái với các đạo luật của nước này, tuy vậy chính phủ đã gửi binh lính đến cho giới chủ, theo yêu cầu của họ.

Các chi tiết về cuộc bãi công này cũng hoàn toàn giống như các chi tiết ở Crơ-dô – không có sự khác nhau giữa nước Anh tự do theo hiến chế và nước Pháp do tên bạo chúa thống trị: cả hai nước đều giữ binh lính trong tư thế sẵn sàng bắn vào công nhân nào cả gan khẳng định rằng họ tự coi mình có đủ trí tuệ để quản lý các đồng tiền của mình – những khoản tiết kiệm do họ dành dụm được bằng lao động khó nhọc của mình.

Theo những sự tính toán của thông tín viên của một tờ báo Anh có mặt ở *Crơ-dô* thì mỗi ngày công nhân mất đi *8000* p.xt. (tiền lương) do bãi công, còn phía chủ thì mỗi ngày bị thiệt hại *40 000* p. xt.!!!

Xin Ngài hãy chuyển đến Bà dịu dàng[1*] lời thăm hỏi nồng nhiệt nhất của tôi và lời cảm ơn của tôi về bức thư của bà. Sắp tới tôi sẽ viết thư cho bà ấy. Xin Ngài cũng nói với bà ấy rằng tôi nhờ chuyển một chiếc xuyến nhỏ cho cô Con cú nhỏ[2*] mà chiếc xuyến này là dành cho cô ấy. Là một kẻ thù không đội trời chung của những người cộng sản, cô ấy sẽ đánh giá được sự kính trọng của tôi đối với quyền tư hữu. Nhưng thôi không bông đùa nữa: tôi thật sự không muốn trông thấy chiếc xuyến ấy trên tay Bà Dịu dàng – chiếc xuyến ấy quá "giản dị".

Ông Mo-rơ gửi lời thăm nồng nhiệt đến Nữ bá tước[3*], Con cú nhỏ và kiện tướng của sự vận động mềm dẻo[4*].

Gửi ngài lời chào chân thành.

Gien-ni Mác

Công bố lần đầu bằng tiếng I-ta-li-a trên tạp chí "Movimento Operaio" số 2,1955

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Anh

1* – Ghéc-tru-đa Cu-ghen-man

2* – Phran-xi-xca Cu-ghen-man

3* – Ghéc-tru-đa Cu-ghen-man

4* – Lút-vích Cu-ghen-man (ám chỉ đợt chạy chữa do Cu-ghen man đề xuất với Mác)

10
GIEN-NI MÁC (CON GÁI) GỬI LÚT-VÍCH CU-GHEN-MAN Ở HAN-NÔ-VƠ

[Luân Đôn]. 8 tháng Năm 1870

Thưa ông bà Cu-ghen-man thân mến, xin hết sức cảm ơn các vị về những tặng phẩm tuyệt diệu mà ông bà đã gửi cho tôi. Tôi không biết thứ gì làm cho tôi vui sướng hơn, các bức hình khắc gỗ hay là những bài hát, – mắt tôi và tai tôi đều bị cuốn hút như nhau. Những chiếc khuy cài tay áo làm cho ông Mo-rơ rất hài lòng, còn những đóa hoa thì quả thật đã được chế tác với nghệ thuật tinh xảo. Ông Mo-rơ cũng vui sướng với tấm thảm treo tường của Lai-bnít-xơ mà ông đã tìm được ngay một chỗ cho tấm thảm ấy trong phòng làm việc của mình, tại đó chúng tôi đã treo nó lên tường, phía trên lò sưởi[1*]. Đáng tiếc là tờ giấy mầu xanh lam bọc tấm thảm đã làm hại đến bức hình khắc gỗ tuyệt mỹ thể hiện cái chết của Xê-da, vì đã phủ lớp màu xanh lam lên bức hình khắc gỗ ấy. Nói chung các bức hình khắc gỗ bị hư hại là do phần bao bì đóng gói – "Lịch sử" của Cau-lơ-bắc phần nào bị xây sát. Tuy nhiên, chúng tôi hy vọng rằng một thợ giỏi có thể phục hồi được bức khắc gỗ ấy khi nó được lồng vào khung. Chỉ mãi trưa hôm qua hòm tặng phẩm mới đến nơi (vào thứ bẩy), như thế là nó đã chu du rất lâu.

1* Xem tập này, tr. 679 - 680.

Điều cuối cùng, xét theo trình tự chứ không phải xét về tính chất quan trọng, đó là: tôi cũng phải cảm ơn Ngài về những bức thư đầy nhã ý và những lời cầu chúc tốt đẹp nhân ngày sinh của tôi[1*]. Thưa vị "đốc tờ" thân mến, tôi lấy làm buồn được biết là Ngài lại khó ở, nhưng tôi hy vọng sắp tới sẽ nhận được những tin tốt lành. Ông Mo-rơ cũng cảm thấy không thấy gì được khỏe cho lắm, vì đã bị cảm lạnh nhiều. Còn những cư dân khác ở Mô-đen Vi-la-xơ, kể cả 4 chú mèo và một chú chó, đều mạnh khỏe, nhưng ở trong tâm trạng rất bị kích động bắt đầu xuất hiện vào chủ nhật tuần trước, khi mà từ Pa-ri có tin báo về việc phát giác một vụ âm mưu nhằm ám sát Bô-na-pác-tơ. Dĩ nhiên, qua các tờ báo Đức Ngài đã biết rằng chính phủ Pháp ngu muội lúc đầu đã mưu toan đẩy Quốc tế dính líu vào vụ này, và nhiều thành viên của Quốc tế thuộc các chi hội Pa-ri và Li-ông đã bị bắt[477]. Tất nhiên là các tờ báo tôi tớ ở Anh và ở Pháp đã tranh thủ tình hình ấy để trút những lời đả kích điên cuồng lên đầu Quốc tế và đòi các chính phủ nước mình hãy cấm cái tổ chức đáng căm ghét ấy, cái tổ chức là cội nguồn của tất cả mọi tai ương. Tuy nhiên, chính phủ Pháp đã buộc phải tuyên bố rằng Quốc tế không liên can gì đến vụ âm mưu, còn tội lỗi khiến cho các thành viên của Quốc tế bị truy nã chỉ là ở chỗ họ là thành viên của một "hiệp hội bất hợp pháp". Ông Mo-rơ đã soạn ra một bản tuyên bố được Tổng Hội đồng đồng tâm tán thành, trong tuyên bố này đã bác bỏ mọi sự dính líu của Quốc tế vào vụ này[2*].

Theo sự khẳng định của Chính phủ Pháp thì ông Guy-xtáp Phlu-răng có dính líu rất nhiều vào vụ này, nhưng vì người này đang ở nước Anh, cho nên Chính phủ Pháp đã bí mật đề nghị

1* — ngày 1 tháng Năm

2* *C.Mác.* "Về việc truy nã những thành viên các chi hội ở Pháp"

Chính phủ Anh dẫn độ Phlu-răng; nhưng ngài Glát-xtôn hiểu rất rõ rằng việc này có thể khiến ông ta trả giá bằng chức vụ thủ tướng (như đã xảy ra với Pan-mớc-xtơn trong vụ Xi-mông Béc-na[1*]), cho nên đã tuyên bố rằng nội các Anh không thể làm gì được trong vấn đề này, chừng nào chưa có được những bằng chứng tiếp theo về sự phạm tội của ông Phlu-răng. Trên thực tế thì chính phủ Pháp không có một chứng cớ nào chống lại ông Phlu-răng, bởi vì ngay dù nếu chứng minh được rằng ông ta đã gửi đến Pa-ri tiền bạc để trang bị bom cho dân chúng trong trường hợp nổ ra khởi nghĩa, thì điều đó không có nghĩa là ông ta có liên quan đến vụ mưu sát hoàng đế. Vào chủ nhật trước (vào ngày sinh của tôi) khi chúng tôi biết tin về việc phát giác "vụ âm mưu" thì ngài Phlu-răng lúc đó có mặt ở chỗ chúng tôi, vì vậy Ngài có thể dễ dàng đoán được rằng ngày sinh của tôi tuyệt nhiên đã không phải là một ngày yên ổn, cũng như không phải là một ngày vui vẻ. Lúc ấy chúng tôi thậm chí đã không biết rằng liệu ông Phlu-răng có nguy cơ bị bắt ngay lập tức hay không. Ông ta là con trai của nhà khoa học tự nhiên nổi tiếng Phlu-răng và bản thân ông ấy là tác giả cuốn sách bàn về dân tộc học[2*], đã đọc các bài giảng tại Cô-le-giơ đờ Phrăng-xơ. Ông ấy là sự kết hợp phi thường giữa một nhà khoa học và một người hành động.

Vụ âm mưu ấy đã đem lại kết quả hữu ích là đã buộc "người hùng của tháng Chạp"[3*] phải vứt bỏ chiếc mặt nạ tự do chủ

1* Xem tập này, tr. 670.

2* *G.Phlu-răng.* "Lịch sử của con người. Giáo trình lịch sử tự nhiên của thế giới hữu cơ tại Trường đại học Pháp"

3* — Na-pô-lê-ông III

nghĩa và hiện nguyên hình. Tại Pa-ri đang ngự trị chế độ "khủng bố trắng". Hôm qua tất cả các tờ báo đối lập đã bị tịch thu, dân chúng bị dồn vào cảnh tuyệt vọng, không biết điều gì sẽ xảy ra ngày hôm nay.

Tôi tiếp tục viết bài cho báo "Marseillaise", một số lá thư của tôi đã được trích đăng trên tờ "Irishman", đó là tờ báo dân tộc ở Ai-rơ-len[611]. Hiện nay tôi chờ tin tức từ Ai-rơ-len về vấn đề đối xử với các tù nhân chính trị. Nếu trong thời gian tới tôi không nhận được thư trả lời thì sẽ phải nghĩ rằng lá thư của tôi gửi đến các bà vợ của các tù nhân, đã bị chính phủ Anh giữ lại. Thật là điều chẳng hay ho gì, tôi đã ký bằng tên thật của mình!

Đã đến lúc đưa thư ra bưu điện. Bà Dịu dàng thân mến của tôi, xin bà hãy thay tôi hôn Phren-xơ-khen, và xin hãy nhận nhiều lời cảm ơn của tôi về tình cảm đôn hậu của bà. Gửi bà lời chào chân thành.

Gien-ni của bà

Mẹ tôi và Tút-xi gửi lời thăm nồng nhiệt nhất.

Tôi quên nói với Ngài rằng tiến sĩ Gun-xơ đến thăm chúng tôi 3 lần rồi. Ông ấy có gửi đến cho chúng tôi những tấm vé đi xem mấy buổi biểu diễn nhạc kịch.

Công bố lần đầu bằng tiếng I-ta-li-a trên tạp chí "Movimento Operaio" số 2, 1955

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh

11
GIEN-NI MÁC GỬI PHRI-ĐRÍCH ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn, 12 tháng Bảy 1870] tối thứ ba

Ngài Ăng-ghen thân mến!

Tôi vừa về đến nhà sau những cuộc tìm kiếm và tôi vội thông báo với Ngài về kết quả. Tôi đã tìm thấy một ngôi nhà khiến tất cả chúng tôi vui sướng nhờ nó ở vào một địa điểm hết sức đẹp và thuận tiện. Gien-ni và Tút-xi đã cùng đi với tôi, cả hai cháu đều cho rằng ngôi nhà ấy đặc biệt quyến rũ. Tất nhiên, do vị trí và tiện nghi của nó mà ngôi nhà này giá đắt hơn đôi chút so với Sruy-xbê-ri Vi-la mà người chủ của nó muốn cho thuê với giá không dưới 55 pao xtéc-linh. Ngôi nhà mà tôi nói tới có giá thuê là 60 pao xtéc-linh. *Nó nằm ở ngay Pri-mơ-rô-đơ-Hin*, cho nên từ tất cả các phòng có cửa sổ nhìn ra phố đều có thể thấy một quang cảnh bao la tuyệt vời, và trong các căn phòng ấy có nhiều khí trời. Ngoài ra, ngay cạnh đó, ở các phố bên cạnh, có đủ các cửa hiệu, do vậy phu nhân của Ngài có thể tự mình mua mọi thứ. Bây giờ tôi bàn đến nội thất. Dưới tầng hầm có bếp nấu lớn tuyệt vời, có lò nấu to. Bên cạnh là phòng tắm rộng rãi với bồn tắm lớn và lò sưởi, phòng giặt, đủ các loại tủ, hầm chứa than và *tầng hầm ở dưới sâu hơn*, tuy nó không có sàn lát gỗ, nhưng dù sao vẫn có thể trở thành một hầm rượu tốt và lạnh mát; có một vườn nhỏ, rất nhỏ chỉ đủ để phơi quần áo v.v.. Sau nữa, ở tầng trệt có hai phòng tuyệt vời, được ngăn bởi một cửa có hai cánh. Ở phía tường sau, thay vào cửa sổ, là một cái

ngăn kính nhỏ, hoặc có thể gọi là cửa sổ kép, làm cho căn phòng trở nên sáng sủa và vui tươi. Ở tầng một, ở phía trước là căn phòng lớn tuyệt vời, căn phòng thứ hai nhỏ hơn, không có những cửa hai cánh. Ở tầng hai có 3 phòng ngủ: hai phòng rất rộng, phòng thứ ba nhỏ hơn một chút, tất cả các căn phòng ấy trong trạng thái tốt. Hai căn phòng phía dưới hiện nay chính là được bọc giấy hoa văn lên tường. Tôi nghĩ rằng Ngài vị tất có thể tìm thấy ngôi nhà nào tốt hơn, và tôi tin rằng phu nhân của Ngài sẽ rất thích ngôi nhà ấy, nó rất sáng sủa và mang dáng vẻ hấp dẫn. Có thể hầu như không ra khỏi nhà vẫn hưởng được không khí trong lành và nhìn ngắm hàng ngàn người.

Tất nhiên, điều rất quan trọng là Ngài và phu nhân của Ngài tự mình hãy xem xét ngôi nhà ấy và hơn nữa càng nhanh càng tốt, bởi vì chắc chắn sắp tới sẽ có những người tìm kiếm nó, vì nó ở vào địa thế tốt như vậy. Nhưng nếu các vị không thích ngôi nhà ấy thì tôi đã ngắm sẵn ở gần đó hai ngôi nhà khác nữa, tuy nhiên, những ngôi nhà ấy không ở vào một địa thế ấm cúng như vậy. Tốt nhất là nếu phu nhân của Ngài lập tức đến đây cùng Ngài và tự mình xem xét mọi thứ. Ngài biết đấy, tất cả chúng tôi chân thành vui mừng nếu được gặp bà ấy ở nhà chúng tôi. Xin Ngài hãy viết thư ngay về việc này, để chúng tôi biết được xem chúng tôi có cần tiếp tục tìm kiếm nữa hay là tự Ngài sẽ đến đây.

Tôi rất muốn ngay tối hôm nay chuyển những dòng này ra bưu điện để ngày mai các vị có thể suy nghĩ mọi thứ.

Vì vậy tôi vội gửi lời tạm biệt

Gien-ni Mác của Ngài

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, 1931

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

12
GIEN-NI MÁC (CON GÁI) GỬI LÚT-VÍCH CU-GHEN-MAN Ở HAN-NÔ-VƠ

[Luân Đôn], 17 tháng Bảy 1870

Tiến sĩ thân mến!

Tôi hy vọng Ngài không nghĩ rằng sự im lặng của tôi xuất phát – dù là ở mức độ nhỏ nhất – từ sự biếng nhác hoặc thiếu cẩn thận. Số là, sau khi nhận được lá thư của Ngài thì tôi đã lập tức viết thư cho ngài Pi-gốt, chủ biên tờ "Irishman" để biết xem có thể tìm ở đâu ra tấm ảnh của Ô' Đô-nô-van-Rốt-xa. Ngài Pi-gốt trả lời cho tôi rằng ông ấy không thể cung cấp được tư liệu gì về vấn đề này (chính phủ Anh cấm bán các ảnh chân dung những thành viên của phong trào Phê-ni-ăng), nhưng ông ấy đã chuyển thư của tôi cho bà Rốt-xa, vì có thể là bà ấy sẽ kiếm được tấm ảnh của chồng mình. Vậy là, ngày một ngày hai tôi đã chờ thư của bà Rốt-xa, – nhưng uổng công, và vì tôi nghĩ rằng tiếp tục chờ đợi nữa là vô ích, cho nên tôi viết những dòng này để hỏi ngài xem chế bản[1*] gửi kèm ở đây liệu có sử dụng cho ngài Rít-xơ được không, một thời gian trước đây chế bản bức ảnh này đã xuất hiện trên tờ "Irishman". Không nghi ngờ gì nữa,

---

1* Ở đầu bức thư này có dòng chữ ghi chú của Cu-ghen-man. "Ảnh chân dung của Rốt-xa không còn".

bức ảnh chân dung này rất tồi, nhưng có ảnh đó thì vẫn tốt hơn là không có gì cả.

Thật sẽ rất tiếc nếu phải từ bỏ ý tưởng tuyệt vời là công bố bức ảnh của Rốt-xa. Việc công bố bức ảnh đó sẽ làm cho Giôn Bun rất bực tức, vì chính phủ Anh sợ nhất là tại lục địa người ta sẽ được biết về sự đối xử đáng hổ thẹn của ông ta với những hội viên Phê-ni-ăng bị tù. Thật vậy, cuộc điều tra tình hình các nhà tù đã được thực hiện chỉ là nhằm mục đích lấp liếm đi những sự thật đáng buồn bị lọt ra ngoài. Vào thời điểm ngay trước khi mở cuộc điều tra ấy – mà nhiệm vụ của cuộc điều tra này tuồng như là để làm sáng tỏ thực trạng – người ta canh giữ tù nhân *nghiêm ngặt hơn bao giờ hết* để họ không thể báo cho bạn bè về cách đối xử mà họ phải chịu đựng. Vài ngày trước đây bà Lu-bi, vợ một người tù, đã đến thăm chồng để thông báo cho chồng biết là bà mẹ của anh ấy đã chết (nỗi buồn trước những khổ đau của con trai đã đẩy nhanh cái chết của bà Lu-bi), và mặc dù người đàn bà bất hạnh ấy đã *3* năm ròng không được nhìn thấy chồng mình, nhưng người ta vẫn không cho vợ chồng bà này gặp riêng nhau trực tiếp, mà chỉ với điều kiện có sự giám sát của cai ngục. Bà Lu-bi được dẫn vào một cái lồng sắt to lớn có lưới sắt dày, ông Lu-bi thì bị dẫn từ phòng giam vào chiếc lồng sắt khác cũng có lưới sắt bọc, được đặt cách một khoảng, cách chiếc lồng sắt trong đó có vợ ông ta. Bên cạnh người tù là tên cai ngục đứng sẵn sàng can thiệp nếu người tù kia hé ra một lời nào về cách đối xử với người tù.

Nhưng ông Lu-bi bất hạnh chẳng cần phải kêu ca phàn nàn – khuôn mặt tái nhợt, hõm vào, cùng với những nếp nhăn nheo hằn rõ của ông đã nói lên quá hùng hồn về câu chuyện khủng khiếp. Thật vậy, bà Lu-bi thậm chí đã không nhận ra chồng mình, vì ông ấy quá thay đổi và già đi nhiều quá. Vì bè bạn người tù bị gạt ra ngoài cẩn thận bằng cách đó, còn những lời

khai của các tù nhân lại không được công bố, cho nên dễ dàng có thể đoán biết rằng toàn bộ cái ủy ban ấy, từ đầu đến cuối, chỉ hoàn toàn là một trò lừa bịp. Và trong cuộc điều tra sắp tới giới quan chức nhà tù, các cai ngục, các lính gác sẽ mô tả vấn đề theo kiểu của mình, cho nên tất cả mọi chuyện sẽ đi đến kết quả là bọn bồi bút của các báo bị mua chuộc sẽ có dịp tô vẽ mọi mầu sắc đẹp đẽ cho những điều tuyệt diệu của cuộc sống trong nhà tù nước Anh và chửi rủa những lời tuyên bố của Ô'Đô-nô-van-Rốt-xa như là những lời dối láo!

Về những nhận xét cần thiết trong phần lời tựa cho cuốn sách của ngài Rít-xơ[612] thì tôi đã nhờ đến Ăng-ghen, ông ấy vốn rất có nhã ý và chu đáo nên đã lập tức gửi cho tôi những nhận xét gửi kèm ở đây[1*], tôi nghĩ rằng những nhận xét này sẽ gây chú ý cho độc giả Đức.

Về Các-lơ-xbát[2*] thì tôi phải lấy làm tiếc mà nói rằng chỉ vì nhân vật bịp bợm chuyên gieo tai ương đó ở Pa-ri[3*], cho nên chuyến đi được dự định từ lâu của chúng tôi đã không được thực hiện. Trong tình hình hiện nay mà đi du lịch không có hộ chiếu thì dĩ nhiên là không thể được, mà cũng không thể có vấn đề xin được hộ chiếu. Thậm chí những người có quốc tịch Anh cũng bị chính phủ Anh từ chối cấp hộ chiếu. Nhưng đích thân ông Mc-rơ sẽ viết thư cho Ngài biết chuyện này. Xin Ngài nói với bà Dịu dàng[4*] rằng tôi cũng sẽ viết thư cho bà sau vài ngày nữa để giãi bầy niềm thất vọng của mình, và xin Ngài hãy nói với

---

1* *Ph.Ăng-ghen*. "Thay lời nói đầu tập bài hát Ai-rơ-len"

2* — Các-lô-vư-Va-rư

3* — Na-pô-lê-ông III

4* — Ghéc-tru-đa Cu-ghen-man

bà ấy rằng theo tôi thì bà ấy đã đâm ra biếng nhác đáng hổ thẹn rồi. Đã mấy tháng nay tôi không nhận được tin gì của bà.

Ngài nghĩ gì về chiến tranh? Chúng tôi vẫn chưa trấn tĩnh lại sau sự kinh ngạc và phẫn nộ về tình hình diễn biến của các sự kiện. Thật không dễ dàng cam chịu với ý nghĩ là thay vì đấu tranh lật đổ Đế chế thì người Pháp lại hy sinh bản thân mình để mở rộng Đế chế đó, thay vì treo cổ Bô-na-pác-tơ lên, thì họ lại sẵn sàng đứng dưới lá cờ của hắn. Chỉ mấy tháng trước đây ai có thể hình dung được những chuyện như vậy? Lúc đó ở Pa-ri cách mạng được xem như là điều có thật. Sự phục sinh của chủ nghĩa sô-vanh ở thế kỷ XIX thật sự là một trò hề đáng ghê tởm![613].

Đã đến lúc phải gửi lá thư dài này đi. Tôi gửi lời thăm nồng nhiệt nhất đến Bà Dịu dàng và cô Phren-xơ-khen quý mến.

"Đốc tờ" thân mến, gửi Ngài lời chào chân thành.

Gien-ni Mác của Ngài.

Công bố lần đầu bằng tiếng I-ta-li-a trên tạp chí "Movimento Operaio", số 2, 1955

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

CHÚ THÍCH
CÁC BẢN CHỈ DẪN

CHÚ THÍCH

1 Mác bị ốm trong suốt cả tháng Chạp 1867. — 11.

2 Trên báo "Der Beobachter" ("Người quan sát") số 303 ra ngày 27 tháng Chạp 1867 có đăng bài bình luận của Ăng-ghen về tập I bộ "Tư bản" của Mác (xem Toàn tập, t. 16, 1994, tr. 305 — 308).

Đây là nói đến Hội giáo dục cộng sản chủ nghĩa của công nhân Đức ở Luân Đôn, hội này do C.Sáp-pơ, I.Môn và những người khác trong Liên đoàn những người chính nghĩa thành lập vào tháng Hai 1840. Sau khi Liên đoàn những người cộng sản thành lập thì vai trò lãnh đạo Hội thuộc về các chi hội địa phương của Liên đoàn những người cộng sản. Vào những năm 1847 và 1849 — 1850, Mác và Ăng-ghen đã tích cực tham gia những hoạt động của Hội. Ngày 17 tháng Chín 1850 Mác, Ăng-ghen và một số người cùng chí hướng khác đã ra khỏi Hội do việc phần lớn các hội viên của Hội đứng về phía thiểu số trong cuộc đấu tranh giữa một bên chiếm đa số trong Ban chấp hành Trung ương Liên đoàn những người cộng sản do Mác và Ăng-ghen đứng đầu và một bên là nhóm thiểu số phiêu lưu — bè phái (nhóm Vi-lích-Sáp-pơ). Từ cuối những năm 50, Mác và Ăng-ghen trở lại tham gia hoạt động của Hội. Do Quốc tế I được thành lập, Hội đã trở thành chi hội Đức của Hội liên hiệp công nhân quốc tế ở Luân Đôn, một trong những người lãnh đạo Hội là Le-xnơ. Hội giáo dục công nhân Đức ở Luân Đôn tiếp tục tồn tại cho đến năm 1918, khi Chính phủ Anh buộc nó phải giải thể. — 11.

3 Ý nói đến những bài bình luận của Ăng-ghen về tập I bộ "Tư bản" của Mác, được đăng trên hàng loạt các báo Đức, trong đó có tờ "Beobachter" đã nói đến ở trên. Việc đề nghị gửi những bài bình luận này cho Mai-xnơ là có ý muốn nhắc ông này viết và đăng quảng cáo của nhà xuất bản về việc xuất bản tập một của bộ "Tư bản". — 12, 127, 718.

4 Có lẽ Mác muốn nói đến bài báo "Những kẻ ăn cắp văn" của ông được đăng khuyết danh trên báo "Zukunft" ("Tương lai") trong phần phụ trương số 291, ngày 12 tháng

Chạp 1867 (xem Toàn tập, t.16, 1994, tr.299-304). Bài báo được viết nhân bài phát biểu của Hốp-sten, người theo phái Lát-xan, tại Đại hội toàn thể Liên đoàn công nhân toàn Đức họp ngày 24 tháng Mười một 1867. Trong bài phát biểu của mình, Hốp-sten hầu như đã trích nguyên văn các đoạn trong bộ "Tư bản" của Mác, nhưng lại xuyên tạc ý nghĩa của các đoạn đó, đã thế lại không hề nhắc đến tác phẩm, cũng như tên tác giả của nó. — 12, 718, 723.

5 Những vấn đề về địa tô đã được Mác phân tích trong tập 3 bộ "Tư bản" (xem Toàn tập, t. 25, ph.II, 1994, ch.6). — 12.

6 Ý nói đến loạt bài của Cluy-de-rơ, viên tướng Mỹ, viết về tình hình ở Hợp chúng quốc Mỹ, được đăng trên các số ra tháng Chín 1867 của báo "Caurrier français" ("Người truyền tin Pháp"). Cũng trong những số báo này có đăng cả những bài của Véc-mô-ren, biên tập viên của tờ báo, phê phán những quan điểm của Cluy-de-rơ (xem tập này, tr. 30, 31, 32).— 12, 31.

7 Nhân xuất bản tập I bộ "Tư bản", Ăng-ghen đã hết sức cố gắng để phá vỡ sự im hơi lặng tiếng của giới học giả và báo chí tư sản xung quanh tác phẩm của Mác. Cu-ghen-man đã giúp Ăng-ghen rất nhiều, nhờ những đường dây của ông này mà đã tổ chức được việc phổ biến và tuyên truyền cuốn sách trong giới báo chí dân chủ và tư sản. Cu-ghen-man đã cho đăng khuyết danh một loạt bài bình luận của Ăng-ghen, đặc biệt là trên các báo "Beobachter", "Staats-Anzeiger für Württemberg" ("Người truyền tin nhà nước từ vùng Vuyếc-tem-béc") và các báo khác. — 14, 719, 767.

8 "Österreichs Kämpfe in Jahre 1866. Nach Feldacten bearbeitet durch das K.K. Generalstabs — Bureau für Kriegsgeschichte". Bände I-V. Wien, 1867 — 1868 ("Chiến dịch năm 1866 ở Áo. Do phòng lịch sử quân sự thuộc Bộ tổng tham mưu của quốc vương đế chế biên soạn dựa trên những tài liệu chính thức của quân đội đã chiến". Tập I-V. Viên, 1867 — 1868). Xuất bản lần đầu tiên vào năm 1867 gồm tập I — II. Đoạn Ăng-ghen nhắc đến xin xem trong T.1, tr.60 — 61.— 14, 421.

9 Ý nói đến cuốn sách "Der Feldzug von 1866 in Deutschland. Redigirt von der kriegsgeschichtlichen Abtheilung des Großen. Generalstabes" ("Chiến dịch năm 1866 ở Đức. Do phòng lịch sử quân sự thuộc Bộ tổng tham mưu biên soạn"). Cuốn sách được xuất bản từng phần ở Béc-lin năm 1867.— 14, 33, 421.

10 Đây là nói đến bài bình luận của Duy-rinh về tập I bộ "Tư bản" của Mác, bài này được đăng vào năm 1867 trên tạp chí "Ergänzungsblätter zur Kenntniß der

Gegenwart" ("Những tư liệu bổ sung cho tri thức hiện đại"), t. III, xuất bản lần thứ 3, tr. 182 – 186.—15.

11 Kế hoạch xuất bản trọn bộ "Tư bản" do Mác đặt ra trong lời tựa viết cho lần xuất bản thứ nhất bằng tiếng Đức tập một, dự định xuất bản thêm hai tập nữa, trong đó tập hai phải gồm hai cuốn, trình bày quá trình lưu thông của tư bản (quyển II) và những hình thái của toàn bộ quá trình tư bản chủ nghĩa (quyển III), còn tập kết thúc, tập ba (quyển IV), Mác dự định trình bày về lịch sử các học thuyết kinh tế (xem Toàn tập, t.23, 1993, tr.22).

Sau khi Mác qua đời, Ăng-ghen đã chuẩn bị để in và xuất bản những bản thảo viết tay của Mác nằm trong quyển hai, in thành tập II, còn những bản thảo viết tay thuộc quyển ba thì in thành tập III của bộ "Tư bản". —16, 37, 102, 230, 270, 566, 718, 729, 746, 748, 763, 808, 812, 815, 936, 943, 958.

12 Ăng-ghen muốn nói đến việc phê bình gay gắt những quan điểm kinh tế tầm thường của Rô-sơ do Mác trình bày trong tập I bộ "Tư bản" (xem Toàn tập, t.23, 1993, tr. 144 – 145, 239 – 240, 306, 322, 338, 384, 497, 529, 865 – 866). —16, 20.

13 Ý nói đến bài bình luận về tập I bộ "Tư bản" của Mác, do Ăng-ghen viết cho báo "Schwäbischer Merkur" (xem tập này, tr.12-14). Qua bức thư của trung tá Doi-béc-tơ gửi Cu-ghen-man ngày 28 tháng Mười một 1867 được nhắc đến trong bài thấy rõ rằng, theo yêu cầu của Cu-ghen-man, ông ta đã dự định cùng hợp tác trong việc xuất bản tập bài bình luận của Ăng-ghen trên các báo Đức, trong đó có tờ "Schwäbischer Merkur".—16.

14 "*Demokratisches Wochenblatt*" ("Tuần báo dân chủ") – báo công nhân Đức; xuất bản với tên gọi này từ tháng Giêng 1868 đến tháng Chín 1869 ở Lai-pxích, do V.Líp-nếch làm chủ bút. Từ tháng Chạp 1868 tờ báo trở thành cơ quan ngôn luận của Liên minh các hội công nhân Đức do A.Bê-ben lãnh đạo. Thời kỳ đầu tờ báo chịu ảnh hưởng lớn của những tư tưởng tiểu tư sản của phái dân túy, nhưng ít lâu sau, nhờ sự nỗ lực của Mác và Ăng-ghen, tờ báo bắt đầu đấu tranh chống phái Lát-xan, tuyên truyền những tư tưởng của Quốc tế I, cho đăng những văn kiện quan trọng nhất của Quốc tế, và đã đóng vai trò tích cực trong việc thành lập Đảng công nhân dân chủ xã hội Đức. Tại đại hội ở Ai-đơ-nắc năm 1869, tờ báo đã được tuyên bố là cơ quan trung ương của Đảng công nhân dân chủ xã hội và đổi tên thành "Volksstaat" ("Nhà nước nhân dân"). —16.

15 Qua thư của Líp-nếch gửi Gien-ni Mác ngày 3 tháng Giêng 1868, người ta thấy rõ

là Líp-nếch có ý định chuyển từ Lai-pxích đến Viên và cộng tác với báo chí ở đấy. Ăng-ghen lo rằng giai cấp tư sản và Chính phủ Phổ có thể lợi dụng tình thế đó để hãm hại Líp-nếch. —16.

16 Có ý nói đến ý định của Ăng-ghen muốn viết bài bình luận về tập I bộ "Tư bản" của Mác cho tạp chí "Fortnightly Review" ("Bình luận bán nguyệt san"). Bài bình luận đã được viết từ tháng Năm — tháng Sáu 1868, nhưng đã bị ban biên tập từ chối đăng (xem Toàn tập, t.16, 1994, tr.393 — 424).—16, 27, 38, 61, 949.

17 Đoạn trích bức thư này được công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx", Bd. IV, Stuttgart, 1913 ("Thư từ trao đổi giữa Ph. Ăng-ghen và C.Mác", T.IV, Stút-gát, 1913).—17.

18 Có ý nói đến những bài bình luận về tập I bộ "Tư bản" của Mác viết cho báo chí Áo (xem tập này, tr.16).— 18.

19 Đây là nói đến việc Mác phê phán học thuyết Kê-ri trong tập một bộ "Tư bản" (xem Toàn tập, t.23, 1993, tr. 794 — 796).— 18.

20 Đây là nói đến mục "Cái gọi là tích lũy ban đầu" trong chương sáu tập một bộ "Tư bản" xuất bản lần đầu tiên bằng tiếng Đức. Trong lần xuất bản thứ hai và những lần tiếp sau bằng tiếng Đức tập một, mục này thuộc chương 24, phần bảy (xem Toàn tập, t.23, 1993, tr.995 - 1060).— 20.

21 Xem chú thích 11.

22 Ý nói đến việc phát hành rộng rãi tập I bộ "Tư bản" của Mác ở Áo. Trong những năm đó ở đây phong trào công nhân và phong trào dân tộc đang lớn mạnh gắn liền với sự phát triển mạnh mẽ của đời sống chính trị và kinh tế trong nước sau khi đế chế Áo — Hung được thành lập vào năm 1867 và sau khi hiến pháp mới được ban hành, hiến pháp này đã cho thấy một vài điều tự do tư sản và thi hành một số cuộc cải cách tư sản. —22.

23 Líp-nếch đã trở thành phóng viên Luân Đôn của tờ "Allgemeine Zeitung" ("Báo phổ thông") ở Au-xbuốc từ năm 1860 cho đến khi quay trở về Béc-lin (1862).—22.

24 Ý nói đến những kỳ phiếu của nhà xuất bản báo "Demokratisches Wochenblatt". —23.

25 Líp-nếch bắt đầu cộng tác với tờ "Norddeutsche Allgemeine Zeitung" ("Báo phổ thông Bắc Đức") năm 1862, nhưng sau khi biết tờ báo này chịu ảnh hưởng của Bi-xmác, Líp-nếch đã rời bỏ tờ báo này. —23.

26 F.Pyat. "Adresse des Democrates Français à leur Frères d'Irlande et d'Angleterre". Paris, 2 Décembre 1867 (*Ph. Pi-a.* "Lời kêu gọi của những người dân chủ Pháp gửi bạn bè ở Ai-rơ-len và Anh". Pa-ri, 2 tháng Chạp 1867). Lời kêu gọi và thư từ trao đổi giữa Pi-a với biên tập viên báo "Times" đã được đăng trên tờ "Times" ngày 8 tháng Giêng 1868 dưới nhan đề chung "The French Democrats and the Fenians" ("Những nhà dân chủ Pháp và Hội Phê-ni-ăng").

Hội Phê-ni-ăng — hội những nhà cách mạng tiểu tư sản ở Ai-rơ-len. Những tổ chức Phê-ni-ăng đầu tiên xuất hiện vào năm 1857 ở Ai-rơ-len và ở Mỹ, bao gồm những người Ai-rơ-len lưu vong được tập hợp lại. Cương lĩnh và hoạt động của Hội Phê-ni-ăng phản ánh sự phản kháng của quần chúng nhân dân Ai-rơ-len chống lại ách xâm lược thuộc địa của Anh. Hội Phê-ni-ăng đưa ra yêu sách đòi độc lập dân tộc cho đất nước mình, thành lập nước cộng hòa dân chủ, biến những nông dân tá điền thành người chủ sở hữu những ruộng đất mà họ đang canh tác v.v.. Họ dự định thực hiện cương lĩnh chính trị của họ bằng khởi nghĩa vũ trang. Nhưng hoạt động lật đổ của họ đã không thành công. Năm 1867 các hội viên Phê-ni-ăng đã chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang, nhưng vào tháng Chín năm đó Chính phủ Anh đã bắt được người cầm đầu phong trào Phê-ni-ăng và đưa ra truy tố. Các hội viên của Hội Phê-ni-ăng bị đàn áp ở khắp nơi, báo chí của họ bị đóng cửa, còn sót lại mỗi tờ Habeas Corpus Act (xem chú thích 382). Cuộc vận động giúp đỡ những hội viên Phê-ni-ăng bị kết án đang dấy lên ở Anh đã được Tổng hội đồng Quốc tế I ủng hộ. — 24.

27 Trong số những thư từ trao đổi mà cảnh sát Pháp tìm thấy khi lục soát nhà ở của các thành viên chi bộ Pa-ri của Quốc tế cuối năm 1867 có thư của bí thư thông tấn phụ trách về Pháp E.Duy-pông, đề ngày 23 tháng Mười một 1867, gửi A.Muy-rơ, thành viên của chi bộ, thông báo cho các hội viên Pháp trong Hội liên hiệp biết về cuộc vận động ủng hộ những hội viên Phê-ni-ăng đang bị giam giữ. Chính phủ Pháp định dùng bức thư này để buộc Quốc tế I vào tội tham gia tổ chức âm mưu của Hội Phê-ni-ăng. Tại phiên tòa xử các thành viên chi bộ Pa-ri hồi tháng Ba 1868, họ đã bị buộc tội là thành lập hội mà không được phép của chính phủ. Tòa đã tuyên phạt chi bộ Pa-ri của Quốc tế I tội vô kỷ luật và bắt các thành viên trong chi bộ phải nộp tiền phạt. — 25, 30.

28 Có ý nói đến rất nhiều bài báo của Ăng-ghen phân tích những hoạt động quân sự trong thời gian bao vây và phòng thủ Xê-va-xtô-pôn và được đưa vào loạt bài phóng sự của ông về cuộc Chiến tranh Crưm những năm 1853 — 1856 (xem Toàn tập,

t. 10, 11, 1993), và cả loạt bài của Ăng-ghen viết về diễn biến của cuộc chiến tranh Áo-Phổ năm 1866 — "Tiểu luận về chiến tranh ở Đức" (xem Toàn tập, t.16, 1994., tr. 227 — 256).—25.

29 Đồng minh hòa bình và tự do — tổ chức hòa bình tư sản do một số phần tử theo đảng cộng hòa và đảng tự do tư sản và tiểu tư sản lập ra năm 1867 ở Thụy Sĩ. Những năm 1867 — 1868 Ba-cu-nin cũng tham gia hoạt động của Đồng minh. Thời kỳ đầu hoạt động, do ảnh hưởng của Ba-cu-nin, Đồng minh định lợi dụng phong trào công nhân và Hội liên hiệp công nhân quốc tế để đạt mục đích riêng của mình. Ở Luân Đôn, Guê-gơ đã hoạt động theo sự ủy quyền của Đồng minh. Sau khi âm mưu gây ảnh hưởng đối với Mác, Ăng-ghen và các bạn của hai ông không thành, với sự giúp đỡ của Ốt-gie-rơ và Cri-mơ, những người lãnh đạo Hội công liên Luân Đôn, Guê-gơ đã lập ra Ủy ban Luân Đôn của Đồng minh nhằm gây sức ép đối với Tổng hội đồng và thỏa mãn tham vọng lãnh đạo phong trào công nhân quốc tế của Đồng minh (xem tập này, tr.29).—26, 30.

30 Ăng-ghen muốn nói đến quan điểm của nhà dân chủ tiểu tư sản C.Blin-đơ trong cuộc luận chiến nhằm vạch trần bộ mặt của C.Phô-gtơ, gián điệp của Bô-na-pác-tơ. Blin-đơ đã từng là tác giả của tờ truyền đơn khuyết danh "Cảnh cáo" nhằm đả kích Phô-gtơ và đã được đăng lại vào tháng Sáu 1859 trên các báo "Das Volk" ("Nhân dân") và "Allgemeine Zeitung". Song, do không muốn công khai đả kích Phô-gtơ, Blin-đơ đã không thừa nhận mình là tác giả bài báo. Mác đã vạch trần thái độ hèn nhát của Blin-đơ trong bài đả kích của ông "Ngài Phô-gtơ" và trong thư "Gửi ông biên tập viên báo "Beobachter" ở Stút-gát" (Toàn tập, t. 14, 1994, tr.599-626; t.16, 1994, tr. 35-38).—26.

31 Đề nghị của Mác về việc bãi bỏ chức chủ tịch Tổng hội đồng đã được thông qua tại phiên họp Tổng hội đồng ngày 24 tháng Chín 1867. Đại hội Ba-lơ của Quốc tế I (tháng Chín 1869) đã khẳng định lại quyết định đó. —29, 239.

32 *Hội đồng công liên Luân Đôn* được bầu ra lần đầu tiên tại hội nghị đại biểu các hội công liên ở Luân Đôn họp vào tháng Năm 1860. Lãnh đạo vài nghìn người theo chủ nghĩa công liên ở thủ đô, Hội đồng Luân Đôn có ảnh hưởng đến toàn bộ giai cấp công nhân Anh. Nửa đầu những năm 60, Hội lãnh đạo những cuộc đấu tranh của công nhân Anh chống lại việc can thiệp vào Mỹ, ủng hộ Ba Lan và I-ta-li-a, và sau này nhằm hợp pháp hóa những người theo chủ nghĩa công liên. Những người lãnh đạo các hội công liên hợp nhất như các thợ mộc (Cri-mơ và sau

này là A-plơ-gác), thợ giầy (Ốt-gie-rơ), thợ xây (Cô-uyn-xơn và Hao-oen), thợ cơ khí (A-len), đều là những người giữ vai trò chủ chốt trong Hội đồng Luân Đôn. Việc liên lạc giữa Hội đồng công liên Luân Đôn với Quốc tế I được thực hiện thông qua những ủy viên của nó trong Tổng hội đồng. —29. 774.

33 Đây muốn nói đến bài của Ếch-ca-ri-út viết về Đại hội Giơ-ne-vơ của Đồng minh hòa bình và tự do đăng trên tờ "The Bee-Hive Newspaper" ("Tạp chí bọng ong") số 325, ngày 4 tháng Giêng 1868.—29.

34 Câu này có trong lời tựa viết cho lần xuất bản thứ hai cuốn "Từ điển bách khoa thư triết học" của Hê-ghen: "Lúc đương thời Lét-xinh nói rằng với Xpi-nô-da phải đối xử như với con chó chết". Ghê-ghen có ý nói đến cuộc nói chuyện giữa Lét-xinh và I-a-cô-bi ngày 7 tháng Sáu 1780. Trong cuộc nói chuyện này Lét-xinh đã tuyên bố: "Quả là mọi người vẫn nói về Xpi-nô-da như nói về một con chó chết". Xem F.H. Jacobi. Werke. Bd. IV. Abt. I. Leipzig. 1819. S. 68 (Ph. H. I-a-cô-bi. Toàn tập. T.IV. ph. I. Lai-pxích. 1819. tr. 68). —30.

35 Vượt quyền của Tổng hội đồng, cơ quan có trách nhiệm chuẩn bị các đại hội hàng năm. Ủy ban Pa-ri đã cho đăng trên báo "Courrier français" ra ngày 11 tháng Chạp 1867 cương lĩnh trình Đại hội Bruy-xen của Quốc tế I. Bản cương lĩnh mang tính chất Pru-đông rõ ràng này đã làm đại hội lạc hướng trong việc thảo luận những vấn đề thiết yếu của tổ chức của giai cấp công nhân.

Phiên họp của Tổng hội đồng ngày 21 tháng Giêng 1868 đã sơ bộ thông qua chương trình nghị sự của Đại hội Bruy-xen (xem thêm chú thích 151). —30.

36 *Phố Đao-ninh* — phố ở trung tâm Luân Đôn, nơi có cơ quan chính thức của Chính phủ Anh.—30.

37 Mác ở Béc-lin từ ngày 17 tháng Ba đến ngày 12 tháng Tư 1861, tại đây ông đã trao đổi với Lát-xan về việc cùng xuất bản tờ báo ở Đức và đồng thời tiến hành từng bước việc nhập quốc tịch Phổ sau khi có lệnh ân xá. Trong thời gian ở Béc-lin, Mác đã tham dự một phiên họp của Hạ nghị viện Phổ, ông ngồi ở lô ghế dành cho các nhà báo. —31.

38 Mác muốn nói đến đề nghị xóa bỏ khối liên minh Anh — Ai-rơ-len thiết lập năm 1801 do Chính phủ Anh áp đặt đối với Ai-rơ-len sau khi cuộc khởi nghĩa giải phóng dân tộc của Ai-rơ-len năm 1798 bị đàn áp. Khối liên minh bắt đầu hoạt động từ ngày 1 tháng Giêng 1801, đã xóa bỏ quyền tự trị của Ai-rơ-len, và bãi bỏ nghị viện Ai-rơ-len. Từ những năm 20 của thế kỷ XIX ở Ai-rơ-len phong trào đòi

xóa sự hợp nhất Anh — Ai-rơ-len đã phát triển rộng khắp . Nhưng những phần tử tự do tư sản lãnh đạo phong trào (ÓCô-nen và những người khác) lại coi việc tuyên truyền đòi xóa bỏ sự hợp nhất chỉ là một biện pháp nhằm đạt được những nhượng bộ nhỏ của Chính phủ Anh đối với giai cấp tư sản Ai-rơ-len. Do tác động của phong trào quần chúng, những phần tử tự do ở Ai-rơ-len đã buộc phải lập ra vào năm 1840 Hội Ri-pi-lơ (của những người đòi xóa bỏ sự hợp nhất), họ dự tính hướng hội này theo con đường thỏa hiệp với các giai cấp cầm quyền Anh. —32, 550, 869, 909.

39 Dây là nói đến cuộc Nội chiến ở Mỹ những năm 1861 — 1865. —34.

40 Dây là nói đến bức thư của Líp-nếch gửi Ăng-ghen ngày 20 tháng Giêng 1868, bức thư này đã được gộp vào bức thư hiện có. —36, 39.

41 Bài bình luận về tập một bộ "Tư bản" của Mác đã được đăng trên tờ "Saturday Review" ("Tạp chí thứ bảy") ngày 25 tháng Giêng 1868. —39.

42 Một phần lời tựa viết cho tập một bộ "Tư bản" của Mác (xem Toàn tập, t. 23, 1993, tr.15- 22) đã được đăng trên tờ "Demokratisches Wochenblatt" số 1 và 2, ngày 4 và 11 tháng Giêng 1868. Những đoạn trích trong lời tựa cũng đã được đăng trên các báo "Die Zukunft" số 12, ngày 4 tháng Chín 1867, "Der Beobachter", ngày 7 tháng Chín 1867, và trên tờ "The Bee — Hive Newspaper" số 308, ngày 7 tháng Chín 1867 (do Ếch-ca-ri-út dịch), "Le Courrier français" số 106, ngày 1 tháng Mười 1867 (do Pô-li-a và Lau-ra La-phác-gơ dịch), "La Liberte" ("Tự do") số 15, ngày 13 tháng Mười 1867, "Liberta e Giustizia") ("Tự do và chính nghĩa") số 11, ngày 27 tháng Mười 1867, trên tạp chí "Der Vorbote" ("Người tiên khu") các số 9-11 tháng Chín, tháng Mười và tháng Mười một 1867 và các báo chí khác. —39.

43 Dây là nói đến những người theo phái Lát-xan đã gia nhập Liên đoàn công nhân toàn Đức.

Liên đoàn công nhân toàn Đức — tổ chức toàn quốc đầu tiên của công nhân Đức được thành lập ngày 23 tháng Năm 1863 tại đại hội của các hội công nhân ở Lai-pxích. Ngay từ khi mới thành lập, Liên đoàn đã chịu ảnh hưởng lớn của Lát-xan, người trực tiếp tham gia thành lập tổ chức này và đã trở thành chủ tịch đầu tiên của Liên đoàn. Liên đoàn đã giới hạn mục tiêu của mình ở chỗ đấu tranh đòi quyền bầu cử phổ thông và hoạt động nghị viện hòa bình. Gạt bỏ cuộc đấu tranh kinh tế hàng ngày của giai cấp công nhân, Liên đoàn của Lát-xan đấu tranh đòi lập các hiệp hội sản xuất do nhà nước trợ cấp, trong đó có biện pháp chủ yếu

để giải quyết các mâu thuẫn xã hội. Giữ quan điểm dân tộc chủ nghĩa trong các vấn đề đối ngoại, Liên đoàn đã ủng hộ chính sách phản động của Chính phủ Phổ và việc thống nhất nước Đức từ bên trên bằng các cuộc chiến tranh triều đại. Với việc thành lập Hội liên hiệp công nhân quốc tế, Liên đoàn công nhân toàn Đức đã trở thành tổ chức cản trở việc thành lập đảng công nhân chân chính ở Đức. Việc Mác và Ăng-ghen triệt để đấu tranh chống hoạt động cơ hội chủ nghĩa của ban lãnh đạo theo phái Lát-xan trong Liên đoàn đã tạo điều kiện cho những công nhân Đức tiên tiến ra khỏi Liên đoàn vào đầu những năm 70. Tại đại hội ở Gô-ta năm 1875, Liên đoàn công nhân toàn Đức đã được hợp nhất với Đảng công nhân dân chủ xã hội Đức thành lập năm 1869 do Bê-ben và Líp-nếch lãnh đạo. — 40.

44 Mác đánh giá cao ý nghĩa của việc xuất bản bộ "Tư bản" bằng tiếng Pháp. Ông cho rằng đó là điều quan trọng để làm cho người Pháp thoát ra khỏi "những quan điểm giả dối mà họ đã bị ảnh hưởng bởi Pru-đông" (xem Toàn tập, t.31, 1997, tr.757-758).

Do vậy, ngay từ năm 1867 ở Pa-ri, với sự giúp đỡ của V. Si-li, đã có những cuộc trao đổi với E.Rê-cluy, người nhận trách nhiệm dịch tác phẩm cùng với Mô-đét Hét-xơ. Theo thư của Si-li gửi Mác ngày 24 tháng Giêng 1868, E. Rê-cluy và M. Hét-xơ không những chỉ dự định dịch bộ "Tư bản", mà còn muốn tóm tắt và dùng nó để giới thiệu với công chúng Pháp. Những cuộc trao đổi đã kéo dài gần ba năm và không đem lại kết quả gì. Mãi đến những năm 1874 — 1875 mới tiến hành được việc xuất bản bộ "Tư bản" bằng tiếng Pháp (xem chú thích 368). — 40, 370, 944.

45 Bài bình luận của Ăng-ghen về tập một bộ "Tư bản" của Mác đã được đăng trên tờ "Frankfurter Zeitung und Handelsblatt" ("Báo Phran-phuốc và tạp chí thương mại") tháng Giêng 1868. Bài này không tìm thấy.- 42, 724.

46 Cuối tháng Tư 1867 ở Luân Đôn đã thành lập ủy ban vận động quyên góp giúp đỡ Phrai-li-grát, vì chi nhánh của ngân hàng toàn Thụy Sĩ ở Luân Đôn, nơi ông làm việc, bị giải thể, nên ông đã lâm vào cảnh thất nghiệp. Ủy ban gồm những người lưu vong tiểu tư sản Đức, ngày 26 tháng Tư, ủy ban đã kêu gọi "tất cả bạn bè trong giới thi nhân Đức" ở Anh và ở các nước khác nhận giúp đỡ. Những ủy ban tương tự kiểu như vậy cũng được lập ra ở nhiều thành phố ở Đức và Niu Oóc. Các báo cáo tỉ mỉ về quá trình nhận giúp đỡ đã được đăng trên báo "Hermann" ("Người Đức"). — 43, 513.

47 *Hội Si-lơ*, được thành lập ở Man-se-xtơ tháng Mười một 1859 nhân dịp kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Ph. Si-lơ, nhà thơ Đức vĩ đại. Hội mong muốn trở thành trung tâm sinh hoạt văn hóa và xã hội của khu kiều dân Đức ở Man-se-xtơ. Ăng-ghen, người đã phê phán hoạt động của Hội mang dấu ấn của chủ nghĩa quan liêu Phổ, thoạt đầu không tham gia sinh hoạt Hội. Sau khi điều lệ của Hội có một số thay đổi, năm 1864 Ăng-ghen mới nhận làm ủy viên ban lãnh đạo và sau này giữ chức chủ tịch Hội Si-lơ, ông dành nhiều thời gian cho Hội và gây được uy tín lớn đối với hoạt động của Hội. Trong những năm 1867 — 1868 Ăng-ghen hết sức bận rộn với công việc của Hội Si-lơ do có việc xây trụ sở mới cho Hội. Năm 1868, khi Ăng-ghen rời Man-se-xtơ, ban lãnh đạo đã mời C.Phô-gtơ đến giảng bài ở Hội và nói rằng ý của Ăng-ghen là muốn thôi giữ chức chủ tịch và ủy viên ban lãnh đạo Hội (xem tập này, tr.201 và Toàn tập, t. 16, 1994, tr. 442 — 443). Thay mặt ban lãnh đạo, ông Dê-vi-xơn, thư ký ban lãnh đạo, đã đến chỗ Ăng-ghen ngày 2 tháng Mười 1868 để yêu cầu Ăng-ghen xét lại quyết định của mình, nhưng Ăng-ghen từ chối. Tháng Tư 1870 Ăng-ghen lại được bầu làm ủy viên ban lãnh đạo Hội Si-lơ, nhưng ông tham gia rất ít vào hoạt động của Hội này. —44, 73, 140, 158, 477, 932.

48 Theo thư của Kéc-tơ-bê-ni gửi Mác ngày 17 tháng Giêng 1868, Kéc-tơ-bê-ni định cho đăng trên tờ "Illustrirte Zeitung" ("Họa báo") ở Lai-pxích một bài ngắn về tiểu sử Mác và có ảnh chân dung Mác nhân dịp xuất bản tập một bộ "Tư bản". Bức ảnh chân dung của Mác là do Kéc-tơ-bê-ni ngẫu nhiên lấy được ở một thợ ảnh người Han-nô-vơ, nhưng không có sách tra cứu nào có thể tìm được tài liệu tiểu sử Mác. Trong bức thư nói đến ở trên, ông yêu cầu Mác gửi những tư liệu tiểu sử để viết một bài ngắn. Nhưng Kéc-tơ-bê-ni đã không thực hiện được dự định của ông.- 44.

49 Ăng-ghen muốn nói đến chương ba ("Sự sản xuất ra giá trị thặng dư tuyệt đối") trong tập I của bộ "Tư bản" xuất bản lần đầu tiên bằng tiếng Đức. Trong lần xuất bản thứ hai và những lần sau bằng tiếng Đức tập I, chương này nằm ở phần ba (xem Toàn tập, t. 23, 1993, tr. 265 — 453). —45.

50 Đây là nói đến bài báo "Das PreuBische und das Schweizer Heersystem" ("Hệ thống quân sự của Phổ và Thụy Sĩ") đăng trên tờ "Demokratisches Wochenblatt" số 2, ngày 11 tháng Giêng 1868.

Loạt bài của C. Gruyn "Armées premanentes ou milices" ("Quân đội thường trực

hay dân binh") được đăng trên tờ "Les États — Unis d'Europé" ("Liên bang châu Âu") vào đầu năm 1868. Trong bài thứ tư đăng trên số 7, ngày 16 tháng Hai, có phân tích hệ thống quân sự miền Nam nước Đức. —45.

51 Đây là nói đến vùng bị Phổ sáp nhập vào lãnh thổ của mình nhờ thắng lợi của cuộc chiến tranh Áo — Phổ năm 1866 — vương quốc Slê-đơ-vích và Hôn-stai-nơ, vương quốc Han-nô-vơ, hầu quốc Hét-xen-Ca-xanh, Đại công quốc Na-xau, Phran-phuốc trên sông Mai-nơ.—46, 74.

52 Trong thư gửi Mác ngày 26 tháng Giêng 1868 từ Xanh — Luy-xơ, Mây-ơ đã báo tin về cái chết của vợ Vây-đơ-mai-ơ là Lu-i-da Vây-đơ-mai-ơ.—51.

53 Bài Ăng-ghen nhắc đến không tìm thấy.—51.

54 Trận đánh có ý nghĩa quyết định trong cuộc chiến tranh Áo — Phổ diễn ra ngày 3 tháng Bảy 1866 ở thành phố Khuê-nich-grét-xơ (nay là Gra-đét-xơ Cra-lốp), gần làng Xa-đô-va. Trong trận đánh gần Xa-đô-va quân Áo đã bị thất bại nặng nề và điều đó chứng minh sự lớn mạnh về tiềm lực quân sự và kinh tế của Phổ.—51.

55 Ăng-ghen nói đến cuộc nói chuyện giữa Suốc-xơ và Bi-xmác ở Béc-lin tháng Giêng 1868. Suốc-xơ cam đoan với Bi-xmác rằng Na-pô-lê-ông III không nổi tiếng ở châu Mỹ và Mỹ sẽ không giúp đỡ ông ta nếu như Đức bị lôi cuốn vào cuộc chiến tranh với Pháp. Mác và Ăng-ghen đã mô tả một cách trào phúng thời kỳ đầu hoạt động của Suốc-xơ trong bài văn đả kích "Những vĩ nhân của giới lưu vong" (xem Toàn tập, t.8, 1993, tr. 313 — 450).—51.

56 Ý nói đến lễ thành hôn sắp tới của Lau-ra, con gái Mác, với Pôn La-phác-gơ, bố mẹ của anh này sống ở Boóc-đô (Pháp).—52.

57 Thực hiện mong muốn của Mác, đầu tháng Ba 1868, Ăng-ghen đã viết bài bình luận về tập một bộ "Tư bản" cho báo "Demokratisches Wochenblatt" đăng trên hai số, những bài này đã được đăng khuyết danh trên báo đó ngày 21 và 28 tháng Ba 1868 (xem Toàn tập, t.16, 1994 tr. 316 — 325).- 54.

58 Bài của Boóc-cơ-hai-mơ "Russische politische Flüchtlinge in West — Europa" ("Những người lưu vong chính trị Nga ở Tây Âu") (phần I và II) được đăng trên các số 5 và 6 của tờ "Demokratisches Wochenblatt" ngày 1 và 8 tháng Hai 1868. Phần tiếp theo của bài báo đăng trên các số 17 và 20, ngày 25 tháng Tư và 16 tháng Năm 1868.—54, 252.

59 Ý nói đến bài của Mô-đét Hét-xơ viết về tập một bộ "Tư bản" mà ông đã bắt đầu

chuẩn bị viết từ tháng Mười một 1867 để đăng trên báo chí Pháp. Mác khuyên ông ta nên rút ngắn phần học thuyết giá trị theo bộ "Tư bản". Năm 1868 Hét-xơ dự định cho đăng bài này trong vòng vài tháng trên các tờ báo khác, trong đó có tờ "Courrier français" và "Morale indépendante". Nhưng số phận bài báo không rõ ra sao.— 59, 176, 944.

60 Đây là nói đến những bài tường thuật trên báo về các bài giảng của V. Ai-sơ-hốp về chủ đề "Những nguyên nhân của các cuộc khủng hoảng thương nghiệp hiện nay", ông đã giảng những bài này từ tháng Ba — tháng Năm 1868 ở Béc-lin. Các bài viết về bài giảng đã được đăng trên các tờ "Zukunft" và "Norddeutsche Allgemeine Zeitung". Trong các bài giảng này Ai-sơ-hốp đã trích dẫn quyển "Tư bản" và "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản". —59, 61, 89, 127.

61 Xem Toàn tập, t.13, 1993, tr.65, 196.—60.

62 Ăng-ghen muốn nói đến thông báo của tờ "Times" ngày 3 tháng Ba 1868 nói rằng Chính phủ Sa hoàng đã ra lệnh cho các đại diện của mình ở Thổ Nhĩ Kỳ và ở vùng Ban-căng phải hết sức cố gắng không để xảy ra xung đột với Thổ Nhĩ Kỳ.—61.

63 Ăng-ghen gửi Mác bức thư của An-ghe-stai-nơ ở Viên ngày 9 tháng Ba 1868, trong thư ông này đề nghị Ăng-ghen cộng tác với một tờ báo công nhân mới; đề nghị hợp lý đã được Mác chấp nhận (xem tập này, tr.67).—63.

64 Trong thư Ăng-ghen gửi Líp-nếch, bức thư này không đến được với chúng ta, và trong "Bài bình luận về tập I bộ "Tư bản" của C.Mác viết cho báo "Demokratisches Wochenblatt" đăng ngày 21 và 28 tháng Ba 1868, Ăng-ghen khuyên các đại biểu công nhân nên nghiên cứu kỹ cuốn "Tư bản" của Mác trước khi thảo luận Điều lệ thủ công nghiệp mới ở Quốc hội Đức, cuốn này là một tài liệu tuyệt vời để họ đạt mục đích (xem Toàn tập, t. 16, 1994, tr. 323 — 324). Khi thảo luận dự thảo Điều lệ thủ công nghiệp trong Quốc hội Đức mùa xuân 1869, các đại biểu công nhân đã phê phán kịch liệt bản điều lệ này. Theo hướng dẫn của Ăng-ghen, trong bài phát biểu hùng hồn của mình, Bê-ben đã đề nghị thể chế hóa chế độ lao động công xưởng — thi hành ngày làm việc 10 giờ, bãi bỏ lao động chủ nhật, thành lập các ban thanh tra công xưởng, tự do liên minh để lập ra các tổ chức công đoàn v.v.. Trong số rất nhiều điểm sửa đổi chỉ có đề nghị xóa bỏ thẻ công nhân của Bê-ben đưa ra là được chấp nhận. Ngày 29 tháng Năm dự luật đã được thông qua. Ngày 13 tháng Tư 1869, khi thông báo với Tổng hội đồng về việc các đại biểu

công nhân tham gia Quốc hội Bắc Đức. Mác đặc biệt ngợi khen bài phát biểu đó của Bê-ben.—63, 388, 411.

65 Dây muốn nói đến những tác phẩm sau đây của Mau-rơ: "Einleitung zur Geschichte der Mark-, Hof-, Dorf-und Stadt-Verfassung und der öffentlichen Gewalt". München, 1854 ("Khái luận về lịch sử các thiết chế mác-cơ, hộ nông thôn, thiết chế nông thôn và thành thị và quyền lực công cộng". Muyn-sen, 1854). "Geschichte der Markenverfassung in Deutschland". Erlangen, 1856 ("Lịch sử thiết chế mác-cơ ở Đức". Éc-lan-ghen, 1856). "Geschichte der Fronhöfe, der Bauernhöfe und der Hofverfassung in Deutschland". Bände I-IV. Erlangen, 1862 — 1863 ("Lịch sử các hộ địa chủ, các hộ nông dân và thiết chế hộ nông thôn ở Đức". Tập I-IV. Éc-lan-ghen, 1862-1863). "Geschichte der Dorfverfassung in Deutschland". Bände I-II, Erlangen 1865 — 1866 ("Lịch sử thiết chế nông thôn ở Đức". Tập I-II, Éc-lan-ghen, 1865-1866).—65, 72.

66 Xem Toàn tập, t. 13, 1993, tr. 30, t. 23, 1993, tr. 123.— 65, 885.

67 Có lẽ muốn nói đến những tác phẩm của Phra-xơ: "Klima und Pflanzenwelt in der Zeit. Ein Beitrag zur Geschichte Beider". Landshut, 1847 ("Khí hậu và giới thực vật qua thời gian. Về lịch sử của chúng". Lan-đơ-xhút, 1847). "Historisch — encyklopädischer Grundriß der Landwirtschaftslehre". Stuttgart, 1848 ("Khảo luận bách khoa lịch sử về khoa học nông nghiệp". Stút-gát, 1848). "Geschichte der landwirtschaft". Prag, 1852 ("Lịch sử nông nghiệp". Pra-ha, 1852). "Die Natur der Landwirtschaft". Bände I-II, München, 1857 ("Bản chất của nông nghiệp". Tập I-II, Muyn-sen, 1857). "Die Ackerbaukrisen und ihre Heilmittel". Leipzig, 1866 ("Những cuộc khủng hoảng trong nông nghiệp và những biện pháp ngăn ngừa chúng". Lai-pxích, 1866). Xem tập này, tr.79. —66.

68 Duy-rinh đã vạch trần việc đánh cắp văn của Vác-gơ-nơ trong tác phẩm của ông "Die Schicksale meiner socialen Denkschrift füt das preussische Staatsministerium". Berlin, 1868 ("Số phận bản báo cáo của tôi gửi nội các Phổ về vấn đề xã hội". Béc-lin, 1868).—67.

69 "Ancient Laws and Institutes of Wales". Volumes I-II, 1841 ("Những luật lệ và quy định cổ của xứ Oen-xơ". Tập I-II, 1841).—67, 709.

70 Ý nói đến dự thảo điều 11 của Luật xuất bản do một nhóm đại biểu, trong đó có Dôn-phu-xơ, đưa ra trình Hội đồng lập pháp ngày 11 tháng Hai 1868, và đã được thông qua ngày 6 tháng Ba 1868, nguyên văn: "Tất cả các bài đăng trên các xuất

bản phẩm định kỳ đề cập đến những sự kiện thuộc đời sống cá nhân đều bị coi là vi phạm pháp luật và phải nộp phạt 500 phrăng".—69, 733.

71 P. Pi-gốt, người xuất bản tờ báo "Irishman" ("Người Ai-rơ-len"), và A. Xa-li-ven, chủ bút báo "Weekly News" ("Tin tức hàng tuần"), đã bị kết án tù với thời hạn khác nhau vào năm 1867 và 1868 vì đã cho đăng những bài ủng hộ các hội viên Phê-ni-ăng.—69.

72 Dây muốn nói đến trường y nổi tiếng thuộc Bệnh viện Vác-phô-lô-mê ở Luân Đôn.—71.

73 Mác trích dẫn ở chương X, mục 18 cuốn "Luật Ba-vi-e".

Luật Ba-vi-e" — luật theo tập quán của bộ tộc Ba-vi-e ở Đức, xuất hiện ở thế kỷ VIII.—71.

74 Ý nói đến bài gửi từ Phổ, đăng trên tờ "Times" ngày 17 tháng Ba 1868.—74.

75 Hun-xruých — vùng núi ở tỉnh Ranh.—78.

76 Ta-xít. "Nước Đức", chương 26.—78.

77 *Leges barbarorum* (Luật dã man) — luật theo tập quán của các bộ tộc người Đức, được biên soạn vào giữa thế kỷ V và IX.—78.

78 C. Fraas. "Geschichte der Landwirthschaft". Prag, 1852, s. 12 (C.Phra-xơ. "Lịch sử nông nghiệp". Pra-ha, 1852, tr. 12).—80.

79 Ý nói đến tác phẩm của C.Soóc-lem-mơ "Researches on the Hydrocarbons of the Series CnH2n + 2" ("Nghiên cứu hợp chất hy-đrô-các-bon thuộc dãy CnH2n +2"), cuốn sách này đã được ông giới thiệu tại phiên họp của Hội hoàng gia Luân Đôn ngày 14 tháng Năm 1868 (xem chú thích 118).—82, 120.

80 Từ ngày 1 đến 5 tháng Tư 1868, Ăng-ghen lưu lại Luân Đôn để dự lễ thành hôn của Lau-ra, con gái Mác, với Pôn La-phác-gơ.—84.

81 Ăng-ghen nói đến bài "Auswanderung und Bürgerrecht" ("Vấn đề người lưu vong và luật dân sự") đăng trên tờ "Demokratisches Wochenblatt" số 14, ngày 4 tháng Tư 1868; bài này nói đến hiệp ước giữa Liên minh Bắc Đức và Mỹ về vấn đề quốc tịch của những người Đức lưu vong. Bản dự thảo hiệp ước này đã được thảo luận tại Quốc hội Bắc Đức tháng Tư 1868.—84.

82 Mác muốn nói đến những bài của ông viết trong những năm 1856 — 1857 đăng trên tờ "New — York Daily Tribune" ("Diễn đàn Niu Oóc hàng ngày"), những bài này nêu rõ đặc điểm của ngân hàng cổ phần Pháp "Crédit Mobilier" — "Crédit

Mobilier của Pháp" (loạt bài) và "Crédit Mobilier" (xem Toàn tập, t.12, 1993, tr.31-52, 257-266, 368-372.—86.

83 Tháng Ba — tháng Tư 1868 ở Giơ-ne-vơ đã có 3 nghìn công nhân xây dựng đình công. Công nhân đòi rút ngắn ngày làm việc xuống còn 10 giờ, tăng tiền công, thay chế độ trả lương công nhật bằng chế độ trả lương theo giờ; theo sáng kiến của Ban chấp hành trung ương chi bộ Giơ-ne-vơ của Quốc tế, những người đình công đã nhận được sự giúp đỡ của công nhân cả các ngành công nghiệp khác. Nhờ sự giúp đỡ của Tổng hội đồng, cơ quan đứng ra tổ chức các cuộc quyên góp tiền trong công nhân Anh, Pháp và Đức, nên công nhân Giơ-ne-vơ đã thắng lợi trong cuộc đình công.

Cuộc đình công của công nhân đúc đồng ở Pa-ri bắt đầu tại xí nghiệp Bác-bê-đen vào tháng Hai 1867. Công nhân đề nghị phải thiết lập biểu giá tiền công cố định. Ngày 25 tháng Giêng, Hội cứu trợ các công nhân đúc đồng ở Pa-ri (Société de crédit et de solidarité des ouvriers du bronze) đã ra chỉ thị kêu gọi các hội viên của mình sẵn sàng tham gia tổng bãi công để biểu thị tinh đoàn kết. Để đối phó với việc làm này, tại cuộc họp ngày 14 tháng Hai, 120 chủ xí nghiệp đã đồng tình ra quyết định đòi phải giải thể hội cứu trợ trước ngày 25 tháng Hai, nếu không họ đe dọa sẽ sa thải thợ hàng loạt. Cuộc họp toàn thể của công nhân đúc đồng ngày 24 tháng Hai có tới 3000 người tham dự đã quyết định tiến hành đấu tranh chống lại bọn chủ xưởng. Ngay lúc đó tin này đã được truyền tới Tổng hội đồng thông qua các đại biểu biệt phái của Hội cứu trợ các công nhân đúc đồng ở Luân Đôn. Theo sáng kiến của các ủy viên Tổng hội đồng như I-ung, Duy-pông và một số người khác, cuộc quyên góp tiền để ủng hộ công nhân Pa-ri đã được tiến hành. Phong trào rộng lớn đoàn kết với công nhân đúc đồng ở Pa-ri do Tổng hội đồng tổ chức đã cổ vũ mạnh mẽ tinh thần chiến đấu của những người tham gia đình công và đã đập tan âm mưu của bọn chủ xưởng. Ngày 24 tháng Ba, các đại diện của liên minh các chủ xưởng đã phải đồng ý thực hiện biểu giá tiền công cố định đối với từng loại công việc khác nhau.—87, 324, 332.

84 Mùa xuân 1868 ở Bỉ đã xảy ra các sự kiện ở vùng mỏ Sác-lơ-rua. Để phản đối việc chủ mỏ cắt giảm việc làm và hạ thấp 10% tiền công, công nhân đã tuyên bố đình công và nghỉ việc. Ngày 26 tháng Ba ở Sác-lơ-rua đã xảy ra cuộc đụng độ đẫm máu giữa những công nhân đình công và cảnh sát. 22 công nhân, trong đó có 5 phụ nữ, đã bị bắt và bị truy tố. Chi bộ của Quốc tế tại Bỉ đã phát động một chiến dịch rộng lớn nhằm giúp đỡ những người đình công ở chính ngay nước Bỉ

cũng như ở các nước khác. Chi bộ đã tổ chức những cuộc mít-tinh phản đối. Trên các tờ báo "Tribune du Peuple" ("Diễn đàn nhân dân"), "Liberté", v.v. đã đăng công khai tin về các sự kiện ở Sác-lơ-rua, ngày 12 tháng Tư 1868, chi bộ đã ra bản tuyên ngôn gửi công nhân Bỉ và công nhân các nước khác, củng cố mối liên hệ thường xuyên với Tổng hội đồng, tổ chức này, đến lượt mình, sau khi tuyên bố rằng sự nghiệp của công nhân mỏ Sác-lơ-rua cũng là sự nghiệp chung của Quốc tế, cũng ra tuyên bố và tổ chức giúp đỡ những người bãi công. Kết quả của những sự kiện này là số ủy viên của Quốc tế ở Bỉ tăng lên rất nhiều.

Về *cuộc bãi công của công nhân xây dựng ở Giơ-ne-vơ* — xem chú thích 83.

Ở *Bô-lô-nhơ* từ 14 đến 17 tháng Tư 1868 đã diễn ra cuộc tổng bãi công của công nhân đòi giảm và phân bổ công bằng thuế thu nhập. Cuộc bãi công kèm theo những cuộc mít-tinh và tuần hành, trong đó công nhân đã ném đá làm vỡ các cửa kính của Tòa thị chính. Quân đội được huy động đến để giải tán cuộc tuần hành, nhiều công nhân đã bị bắt giữ.—89, 156.

85 "Tóm tắt tập một bộ "Tư bản" của C.Mác" do Ph.Ăng-ghen biên soạn năm 1868 còn giữ lại được dưới dạng bản thảo viết tay chỉ bao quát hai phần ba đầu của tập sách trong đó có chương "Máy móc và đại công nghiệp" (xem Toàn tập, t. 16, 1994, tr. 327 — 392).—89.

86 Cu-ghen-man, sau khi trao đổi thư từ với nhà tự nhiên học nổi tiếng người Đức Viếc-sốp về một số vấn đề phụ khoa, đã cố gắng làm cho nhà khoa học này quan tâm tới tác phẩm "Tư bản" của Mác.—90.

87 Lời kêu gọi của I.Ph. Bếch-cơ về việc giúp đỡ vật chất cho các công nhân xây dựng đang bãi công ở Giơ-ne-vơ "Internationale Arbeiterassociation. Zuruf an alle Arbeiter deutscher Sprache" ("Hội liên hiệp công nhân quốc tế. Lời kêu gọi gửi toàn thể công nhân nói tiếng Đức") đã được công bố ở Giơ-ne-vơ ngày 11 tháng Tư 1868.—91.

88 Mác muốn nói đến bài "Xã luận chính trị" trên báo "Demokratisches Wochenblatt" các số 15 và 16, ngày 11 và 18 tháng Tư 1868.—94.

89 Mác muốn nói đến phần đầu, theo dự định của ông, của quyển ba bộ "Tư bản" được ông viết vào những năm 1864 — 1865. Đặc điểm của phần bản thảo này về sau đã được Ăng-ghen nêu trong lời tựa viết cho lần xuất bản đầu tiên bằng tiếng Đức tập III bộ "Tư bản" (xem Toàn tập, t. 25, ph. I, 1995, tr. 11 — 21).— 95.

90 Ý nói đến kỳ họp đầu tiên của Nghị viện thuế quan, diễn ra từ 27 tháng Tư đến 23 tháng Năm 1868.

Nghị viện thuế quan — cơ quan lãnh đạo của Liên minh thuế quan, được lập ra sau cuộc chiến tranh năm 1866 và sau khi ký hiệp ước về việc thành lập tổ chức này giữa Phổ và các quốc gia Nam Đức ngày 8 tháng Tư 1867. Nghị viện gồm các thành viên của Quốc hội Đức thuộc Liên minh Bắc Đức và những đại biểu đã được lựa chọn và bầu riêng của các quốc gia Nam Đức như Ba-vi-e, Ba-đen, Vuyếc-tem-béc và Hét-xen. Các đại biểu của công nhân trong nghị viện này là Bê-ben và Líp-nếch. Nghị viện có nhiệm vụ nghiên cứu chỉ độc những vấn đề về thương mại và chính sách thuế quan; ý đồ của Bi-xmác muốn dần dần mở rộng quyền hạn của tổ chức này, phát triển nó cả về những vấn đề khác, những vấn đề chính trị, đã bị các đại biểu miền Nam Đức phản đối kịch liệt.

Đảng nhân dân Đức thành lập năm 1865, gồm những phần tử dân chủ tiểu tư sản và một bộ phận giai cấp tư sản, chủ yếu là ở các quốc gia Nam Đức. Khác với đảng tự do — dân tộc, Đảng nhân dân Đức đấu tranh chống việc thiết lập quyền bá chủ của Phổ ở Đức và bảo vệ cái gọi là "Nước Đại Đức", trong đó nhất thiết phải gồm cả Phổ lẫn Áo. Thi hành đường lối chống Phổ và đề ra những khẩu hiệu dân chủ chung, Đảng này cũng đồng thời là người thể hiện những nguyện vọng riêng của một số quốc gia ở Đức. Tuyên truyền tư tưởng của một nhà nước liên bang Đức, Đảng này đấu tranh chống lại sự thống nhất nước Đức dưới hình thức một nước cộng hòa tập trung dân chủ duy nhất.— 100, 204, 368, 436, 441, 448, 590.

91 Mác muốn nói đến lý luận về địa tô tuyệt đối (xem Toàn tập, t. 25, ph. II, 1994, tr. 434 — 471).— 107.

92 Trong bản thảo đầu tiên của quyển III bộ "Tư bản" của Mác viết trong những năm 1864 — 1865, toàn bộ nội dung được chia thành bảy chương lớn. Sau khi Mác mất, khi chuẩn bị để xuất bản bản thảo này, Ăng-ghen đã đổi các chương thành các phần. Trong tập III bộ "Tư bản" được nói đến trong thư mà Ăng-ghen đưa xuất bản, chương hai tương ứng với phần "Sự chuyển hóa lợi nhuận thành lợi nhuận trung bình" (xem Toàn tập, t. 25, ph. II, 1994, tr. 215 - 310).—107.

93 Trong lần xuất bản đầu tiên bằng tiếng Đức tập I bộ "Tư bản", những thay đổi nhắc đến ở đây trong sự hình thành tư bản được mô tả ở chương sáu. Trong lần xuất bản thứ hai và những lần sau bằng tiếng Đức tập I, phần này nằm ở chương 23 ("Quy luật phổ biến của tích lũy tư bản chủ nghĩa"), phần thứ bảy (xem Toàn tập, t. 23, 1993, tr. 863 — 994). —107.

94 Ở đây khái niệm tư bản sản xuất được Mác hiểu là tư bản công nghiệp, khác với tư bản thương nhân hay tư bản thương nghiệp. Sau này Mác chính thức gọi là tư bản sản xuất trong phần thứ nhất của tập II bộ "Tư bản" (xem Toàn tập, t. 24, 1994, tr. 58 – 196). – 107.

95 Công viên ở Luân Đôn, gần nơi mà Ăng-ghen đã từng ở sau khi rời Man-se-xtơ đến Luân Đôn năm 1870. – 109.

96 Dùng như trong bức thư V. Si-lơ gửi Mác ngày 26 tháng Tư 1868, ở đây muốn nói đến những tài liệu tiểu sử mà E. Rê-cluy cần để viết bài về Mác. – 109.

97 Dây muốn nói đến bài đăng trên tờ "Mannheimer Zeitung" ("Báo Man-hêm") viết về bộ "Tư bản" của Mác; bài này có lẽ đã được đăng với sự cộng tác của Di-ben. – 114.

98 Mác nói đến những đoạn trích ở tr. 186 tập I bộ "Tư bản", xuất bản lần đầu tiên bằng tiếng Đức. Khi chuẩn bị xuất bản tập này bằng tiếng Đức lần thứ hai vào năm 1872, trên cơ sở những số liệu bổ sung do Ăng-ghen cung cấp, Mác đã dẫn ra những số liệu chính xác và sửa một vài sai sót thực tế trong nội dung của cuốn xuất bản lần thứ nhất (xem Toàn tập, t. 23, 1993, tr. 323 – 325). – 117, 124.

99 Ý nói đến cuốn sách: H. E. Roscoe. "Kurzes Lehrbuch der Chemie nach den neuesten Ansichten der Wissenschaft. Deutsche Ausgabe, unter Mitwirkung des Verfassers bearbeitet von Carl Schorlemmer". Braunschweig, 1867 (G. E. Rô-xcô. "Giáo trình hóa học giản yếu, gồm những quan điểm khoa học mới nhất. Xuất bản bằng tiếng Đức, do Các Soóc-lem-mơ chỉnh lý với sự tham gia của tác giả". Brao-nơ-svai-gơ, 1867). Về sản xuất rượu cồn đã nói đến ở tr.487-490. – 120.

100 Ý nói đến vụ bê bối ở Áo tháng Năm 1868, nguyên nhân là do sự tha hóa về đạo đức trong giới quý tộc Áo. Nam tước phu nhân I-u-li-a Ê-béc-ghê-ni, người tình của bá tước Hô-rinh, đã bị buộc tội giết vợ của Hô-rinh. Những bức thư của Hô-rinh gửi Ê-béc-ghê-ni được đưa ra trước tòa là bằng chứng để buộc tội bá tước là tòng phạm trong vụ án mạng. – 122.

101 Chắc là Mác nói đến đoạn kể về Plu-ta-khơ trong "Tiểu sử" của ông này. – 123.

102 Ăng-ghen muốn nói đến bài phát biểu của E.La-xke-rơ tại phiên họp đầu tiên của Nghị viện thuế quan ngày 18 tháng Năm 1868 (về Nghị viện thuế quan – xem chú thích 90). – 128.

103 Mác nói đến chương hai ("Sự chuyển hóa của tiền thành tư bản") trong tập I bộ "Tư bản" xuất bản lần đầu bằng tiếng Đức. Chương này, trong lần xuất bản thứ

hai và những lần sau bằng tiếng Đức của tập này, là phần thứ hai (xem Toàn tập, t.23, 1993, tr. 221 — 264).— 129.

104 Ý nói đến chương một ("Hàng hóa và tiền") trong tập I bộ "Tư bản" xuất bản lần đầu bằng tiếng Đức. Chương này, trong lần xuất bản thứ hai và những lần sau bằng tiếng Đức của tập này, là phần thứ nhất (xem Toàn tập, t. 23, 1993, tr. 61— 220).— 130.

105 "*Currency principle*" ("Nguyên lý lưu thông tiền tệ"), hay "trường phái tiền tệ" — là một trong những hình thức của trường phái bảo vệ thuyết số lượng tiền tệ. Những người đại diện cho trường phái này khẳng định rằng giá trị và giá cả của hàng hóa được quyết định bởi số lượng tiền tệ trong lĩnh vực lưu thông. Họ đề ra cho mình mục tiêu là duy trì sự lưu thông tiền tệ ổn định và biện pháp duy nhất để làm việc đó là bảo đảm chế độ thanh toán bắt buộc bằng vàng của ngân hàng và điều tiết việc phát hành chúng cho phù hợp với việc nhập và xuất khẩu những kim loại quý. Xuất phát từ những tiền đề lý luận sai lầm của mình, "trường phái tiền tệ" đã coi nguyên nhân quyết định dẫn đến những cuộc khủng hoảng kinh tế sản xuất thừa là việc vi phạm những quy luật lưu thông tiền tệ do họ tuyên bố. Lý luận của "trường phái tiền tệ" đã được phổ biến rộng rãi ở Anh vào nửa đầu thế kỷ XIX. Nhưng những ý đồ của Chính phủ Anh định dựa vào lý luận này (Đạo luật ngân hàng năm 1844) đã không đưa lại một kết quả nào và chỉ khẳng định thêm tính chất hoàn toàn thiếu căn cứ khoa học và hoàn toàn vô dụng đối với mục đích thực tiễn của nó (xem Toàn tập, t. 13, 1993, tr. 220 — 222 và t. 25, ph. II, 1995, tr. 139 — 165).— 130.

106 A.Smith. "An Inquiry into the Nature and Causes of the Wealth of Nations". Edinburgh, 1814, vol. I, p. 441 (A.Xmít. "Nghiên cứu về bản chất và nguyên nhân giàu có của các dân tộc". Ê-đin-bước, 1814, tập I, tr. 441).— 130.

107 Turgot. "Réflexions sur la formation et la distribution des richesses". In: "Oeuvres de Turgot. Nouvelle édition par E. Daire". Tome premier. Paris, 1844, S. 43 (Tuyếc-gô. "Suy nghĩ về việc tạo ra và phân phối của cải. Trong cuốn sách: "Tuyếc-gô Toàn tập, do E. Đê-rơ mới xuất bản. Tập một. Pa-ri, 1844, tr. 43).— 130.

108 Mác giảng bài về tiền công tại Hội giáo dục chủ nghĩa cộng sản của công nhân Đức ở Luân Đôn (xem chú thích 2) ngày 20 tháng Năm 1868.— 131.

109 Mác cùng con gái là Ê-lê-ô-no-ra đến thăm Ăng-ghen ở Man-se-xtơ từ ngày 29 tháng Năm đến khoảng 15 tháng Sáu 1868.— 134.

110 Tại Đại hội Lô-đan của Quốc tế năm 1867, Bruy-xen được chọn làm địa điểm họp đại hội toàn thể thường kỳ vào năm 1868. Nhưng do việc các đại biểu Hạ nghị viện Bỉ muốn gia hạn thêm đạo luật về ngoại kiều năm 1835, theo đạo luật này, bất kỳ người ngoại quốc nào cũng đều có thể bị trục xuất ra khỏi nước này nếu bị buộc tội hoạt động chính trị không lành mạnh, tại phiên họp Tổng hội đồng ngày 25 tháng Năm 1868, Mác đề nghị bãi bỏ việc triệu tập Đại hội ở Bruy-xen. Nghị quyết do Mác thảo ra về việc chuyển địa điểm họp đại hội đến Luân Đôn (xem Toàn tập, t. 16, 1994, tr. 425) đã được chấp thuận tại phiên họp Hội đồng ngày 2 tháng Sáu. Tuyên bố của bộ trưởng tư pháp Bỉ Giuy-lơ Bác tại Hạ nghị viện ngày 16 tháng Năm 1868 kêu gọi các đại biểu phản đối việc họp đại hội ở Bruy-xen, bản kháng nghị của chi bộ Bruy-xen của Quốc tế về tuyên bố này được đăng trên báo "Tribune du Peuple" số 5, ngày 24 tháng Năm 1868, cũng như những bức thư của các nhà lãnh đạo chi bộ là Đờ Pa-pơ và Van-đen-hu-ten đã thuyết phục Mác đưa ra tại phiên họp của Tổng hội đồng ngày 16 tháng Sáu 1868 nghị quyết mới tán thành chọn địa điểm họp đại hội thường kỳ ở Bruy-xen.— 134.

111 Ăng-ghen dự định viết bài thứ hai về bộ "Tư bản" cho tạp chí "The Fortnightly Review" nhưng không thực hiện được.— 137, 148, 170.

112 Tờ báo ở Bruy-xen "Cigale" ("Con ve") số 25, ngày 21 tháng Sáu 1868 đã đăng bài phóng sự từ Luân Đôn của P. Vê-đi-ni-ê, trong đó đã mô tả xuyên tạc việc thảo luận vấn đề chuyển địa điểm họp đại hội tại phiên họp của Tổng hội đồng ngày 9 tháng Sáu và nội dung bài báo chứa đựng những lời công kích có tính chất vu cáo các ủy viên Hội đồng là Duy-pông và I-ung. Do đó chi bộ trung tâm ở Bruy-xen đã họp ngày 22 tháng Sáu nhất trí ra quyết định hoàn toàn không chịu trách nhiệm về bài báo của Vê-đi-ni-ê và tuyên bố phản đối việc tiết lộ trên báo chí những tin tức về sinh hoạt nội bộ của Quốc tế. Bài báo phản đối của chi bộ Bỉ trước những lời vu khống của Vê-đi-ni-ê đối với Duy-pông và I-ung đã được đăng trên tờ "Cigale" số 26, ngày 28 tháng Sáu 1868.— 138.

113 A.Xmít. "Nghiên cứu bản chất và nguyên nhân giàu có của các dân tộc". Mát-xcơ-va-Lê-nin-grát, 1935. Tập I, tr. 46, 52 — 53.— 138.

114 Ở đây, khi sử dụng từ khúc giải lấy từ cuốn "Hiện tượng học tinh thần" của Hê-ghen (xem Hê-ghen. Toàn tập, t. IV, Mát-xcơ-va, 1959, tr. 187), Mác nhấn mạnh rằng Xmít đã kết hợp những yếu tố của một quan điểm khoa học sâu sắc với những khái niệm tầm thường nhất.— 139.

115 Ý nói đến việc chuẩn bị tài liệu cho tác phẩm của Ai-sơ-hốp "Die Internationale Arbeiterassociation. Ihre Gründung. Organisation. politischsociale Thätigkeit und Ausbreitung" ("Hội liên hiệp công nhân quốc tế. Việc thành lập. tổ chức. hoạt động xã hội — chính trị và sự phát triển của nó"). Ngày 6 tháng Sáu 1868. Ai-sơ-hốp đến yêu cầu Mác giúp ông này viết bài về lịch sử của Hội liên hiệp công nhân quốc tế nhằm tuyên truyền tư tưởng và hoạt động thực tiễn của Hội. Mặc dù hoàn cảnh gia đình rất khó khăn vì các con đang bị ốm. Mác vẫn sưu tầm và đến ngày 27 tháng Sáu đã gửi đến Béc-lin một gói lớn tài liệu văn kiện của Hội liên hiệp. những bài cắt từ báo chí ra và cuốn sách mỏng về hoạt động của Hội. cũng như những thư từ trao đổi cá nhân và những bài nhận xét. Nhờ nhận được số tài liệu phong phú này. bài viết đã phát triển đến mức trở thành cuốn sách mỏng. Cuốn sách đã được Ai-sơ-hốp viết với sự tham gia gián tiếp của Mác. Qua bức thư của Ai-sơ-hốp thấy rõ là. mặc dù toàn bộ những tài liệu viết tay của Mác đã được đưa vào cuốn sách. Mác còn trả lời rất nhiều vấn đề mà Ai-sơ-hốp nêu ra. khuyên bảo. đề nghị và còn tự viết bài cho cuốn sách. Từ ngày 12 đến ngày 22 tháng Bảy 1868. Mác chữa bản in thử và biên tập cuốn sách. Ngày 29 tháng Bảy cuốn sách đã hoàn chỉnh và đến tháng Tám nó đã được xuất bản.— 143.

116 Bài được Ăng-ghen nói đến không tìm thấy.— 148.

117 Dây là nói đến bài bình luận về tập một bộ "Tư bản" đăng trên tạp chí xuất bản với sự tham gia của Phau-sơ "Vierteljahrschrift für Volkswirthschaft und Kulturgeschichte" ("Tập san tam cá nguyệt về các vấn đề kinh tế quốc dân và lịch sử văn hóa". tập XX. Béc-lin. 1868. tr. 206 — 219). nhan đề "Das Kapital. Kritik der politischen Oekonomie von Karl Marx. Erster Band. Buch I. Der Produktionsprozess des Kapitals. Hamburg. Otto Meissner. 1867" ("Các Mác. Tư bản. Phê phán khoa kinh tế chính trị. Tập một. Quyển I. Quá trình sản xuất của tư bản". Hăm-buốc. Ốt-tô Mai-xnơ. 1867). — 151. 185.

118 Dây muốn nói đến hai bài: "Proceedings of the Royal Society" ("Kỷ yếu của Hội hoàng gia") số 94 năm 1867 và số 102 năm 1868. công bố công trình nghiên cứu của Soóc-lem-mơ về các hy-đrô-các-bon thuộc dãy CnH2n + 2.— 154.

119 Hội giáo dục cộng sản chủ nghĩa của công nhân Đức ở Luân Đôn (xem chú thích 2) đã phối hợp với một số tổ chức khác ở Luân Đôn hàng năm tổ chức những buổi dạ hội trọng thể để kỷ niệm cuộc khởi nghĩa tháng Sáu của giai cấp vô sản

Pa-ri năm 1848; các ủy viên Tổng hội đồng cùng tham dự những buổi dạ hội này.—156.

120 Nhân bài phát biểu được nhắc đến trong thư của Ph. Pi-a tại cuộc mít-tinh ở Luân Đôn ngày 29 tháng Sáu, tại phiên họp ngày 7 tháng Bảy 1868, theo đề nghị của Mác, Tổng hội đồng đã ra quyết định bác bỏ lời phát biểu của Pi-a sau khi cho đăng "Nghị quyết của Tổng hội đồng về bài phát biểu của Ph. Pi-a" (xem Toàn tập, t. 16, 1994, tr. 426). Sau khi bản nghị quyết xuất hiện trên báo chí, trong chi bộ Pháp ở Luân Đôn, chi bộ này được thành lập mùa thu 1865 và gồm những người vô sản cũng như cả những phần tử tiểu sử sản, đã xảy ra tình trạng chia rẽ. Những đại biểu cánh vô sản (E. Duy-pông, G. I-ung, P. La-phác-gơ v.v.) đã rời bỏ chi bộ sau khi bày tỏ sự bất bình trước sách lược phiêu lưu và khiêu khích của Pi-a. Nhóm theo Pi-a, sau khi mất liên lạc với Quốc tế, vẫn tiếp tục hoạt động nhân danh Quốc tế và nhiều lần ủng hộ các nhóm phi vô sản đang đấu tranh chống đường lối của Mác trong Tổng hội đồng. Ngày 10 tháng Năm 1870, Tổng hội đồng chính thức đoạn tuyệt với nhóm này (xem Toàn tập, t. 16, 1994, tr. 579).—156, 175, 193, 786.

121 Trong thư của Ủy ban Bruy-xen ngày 23 tháng Sáu 1868 có thông báo quyết định của chi bộ Trung tâm ở Bruy-xen về việc hoàn toàn không chịu trách nhiệm về bài báo của Vê-đi-ni-ê trên tờ "Cigale" số 25, ngày 21 tháng Sáu 1868, công kích có tính chất vu khống Tổng hội đồng và các ủy viên Tổng hội đồng là Duy-pông và I-ung (xem chú thích 112) và biểu thị sự phản ứng trước việc tiết lộ trên báo chí những tin tức về sinh hoạt nội bộ của Quốc tế. Bức thư này do Đơ Pa-pơ, Mê-ten-xơ, Đê-lê-xan và Rô-sác viết và đã được đọc tại phiên họp Tổng hội đồng ngày 7 tháng Bảy 1868.—156.

122 Đây là nói đến các ủy viên ban lãnh đạo chi bộ Pa-ri khóa hai đang bị kết án tù (Côm-bơ, Va-rơ-lin, Lan-đơ-ren, En-béc, Ma-lơ, Sác-bôn-nơ, Mô-len, Buốc-đôn và Gran-sơn), họ đã bị giam giữ tại nhà tù Xanh-Pê-la-giơ ở Pa-ri từ tháng Bảy 1868, sau phiên tòa thứ hai xử các thành viên chi bộ Pa-ri (về phiên tòa thứ nhất xin xem chú thích 27).— 156.

123 Der Feldzug der preuBischen Main Armee im Sommer 1866". Bielefeld und Leipzig, 1867 ("Cuộc tiến quân của quân đội Phổ vào Ma-in-xơ mùa hè 1866". Bi-lơ-phen và Lai-pxích, 1867).—159.

124 Ý nói đến dự định của Cu-ghen-man muốn viết thư cho Phau-sơ nói về bài bình

luận về bộ "Tư bản" của Mác (xem chú thích 117). Mác so sánh có tính chất châm biếm Phau-sơ với Mannequin piss — pho tượng điêu khắc nổi tiếng ở Bruy-xen thế kỷ XVII.— 161, 748.

125 Mác nói đến bài đăng khuyết danh trên tờ "Literarisches Centralblatt für Deutschland" ("Báo văn học trung ương Đức") số 28, ngày 4 tháng Bảy 1868 dưới nhan đề "Marx, Karl. Das Kapital. Kritik der politischen oekonomie (in 3 Bdn). Erster Bd. Buch I. Der Produktions prozess des Kapitals. Hamburg, 1867. O. Meissner" ("Các Mác. "Tư bản". Phê phán khoa kinh tế chính trị (gồm 3 tập). Tập một. Quyển I. Quá trình sản xuất của tư bản. Hăm-buốc, 1867. O. Mai-xnơ").— 161.

126 Bài của I. Di-txơ-ghen "Das Kapital. Kritik der politischen Oekonomie" von Karl Marx. Hamburg, 1867" ("Các Mác. "Tư bản". Phê phán khoa kinh tế chính trị". Hăm- buốc, 1867") đã được Mác gửi đến cho Líp-nếch và được đăng trên tờ "Demokratisches Wochenblatt" trong phần phụ trương số 31 và các số 34, 36 và 37, ngày 1, 22, 29 tháng Tám và 5 tháng Chín 1868.— 161.

127 Đây muốn nói đến cuốn sách của Sman-xơ "Staatswirthschaftslehre in Briefen an einen teuschen Erbprinzen". Th. I. Berlin, 1818. S. 274 — 275 ("Chính trị kinh tế học, giáo trình hàm thụ cho hoàng tử kế vị Đức". P.I. Béc-lin, 1818, tr. 274-275) và bản dịch tiếng Pháp của cuốn sách này "Economie politique. Ouvrage traduit de l'allemand". T.I. Paris, 1826, p. 304.

Những kẻ mị dân — từ dùng để gọi những người tham gia phong trào chống đối trong giới trí thức Đức vào những năm 20 của thế kỷ XIX ở Đức. Từ này đã trở thành thông dụng sau khi hội nghị các bộ trưởng của các quốc gia Đức ở Các-xbát họp vào tháng Tám 1819 thông qua những nghị quyết đặc biệt nhằm đấu tranh chống âm mưu của "những kẻ mị dân".— 162.

128 Việc ăn cắp văn của Ba-xti-a đã được Mác vạch trần trong bài "Tội ăn cắp văn của Ph. Ba-xti-a" (xem Toàn tập, t. 16, 1994, tr. 427 — 429).— 163.

129 Đây muốn nói đến cuốn sách của C. Bô-rút-tau "Gedanken über Gewissens — Freiheit". Königsberg, 1867 ("Những suy nghĩ về tự do tín ngưỡng". Khuê-ních-xbéc, 1867). Cuốn sách đề tặng "Phrai-lai-nơ Ô-ti-li Suốc-xen ở Mát-xcơ-va". — 166.

130 E. Giôn-xơ đã ra ứng cử tại cuộc bầu cử vào nghị viện năm 1868 đại diện cho công nhân Man-se-xtơ, nhưng không trúng cử (xem tập này, tr. 195, 243).— 166.

131 Năm 1868, qua kinh nghiệm của phong trào công nhân, đặc biệt là do tác động của Quốc tế và tư tưởng của bộ "Tư bản" của Mác, bộ phận tiên tiến trong Liên

đoàn công nhân toàn Đức (xem chú thích 43) đã bắt đầu đoạn tuyệt với những giáo lý của phái Lát-xan. Sợ bị mất ảnh hưởng của mình trong công nhân, các nhà lãnh đạo theo phái Lát-xan đã buộc phải nhượng bộ. Cương lĩnh của hội nghị toàn thể của Liên đoàn ở Hăm-buốc được đăng trên tờ "Zukunft" số 266, ngày 10 tháng Bảy 1868 và trên tờ "Social — Demokrat" số 98, ngày 21 tháng Tám 1868 gồm những điểm như: cổ động cho tự do chính trị hoàn toàn, cho bộ "Tư bản" của Mác và cho sự hợp tác quốc tế của giai cấp công nhân. Mác đã đánh giá bản cương lĩnh này trong thư trả lời "Gửi ông chủ tịch và ban lãnh đạo Tổng hội công nhân toàn Đức" (xem Toàn tập, t. 16, 1994, tr. 432). Trong thư gửi Ăng-ghen, Mác nhận xét về thư trả lời của mình rằng Mác chúc mừng những người theo phái Lát-xan "nhân việc họ từ bỏ *cương lĩnh của Lát-xan*" (xem tập này, tr. 190).

Hội nghị ở Hăm-buốc (22-26 tháng Tám 1868) đã thông qua những nghị quyết quan trọng: về mặt nguyên tắc tán thành phong trào bãi công, nhất trí thừa nhận rằng "Mác với bộ "Tư bản" của mình, đã cống hiến vô giá cho giai cấp công nhân", cuối cùng, đã chỉ ra rằng công nhân các nước nhất thiết phải cùng nhau phối hợp hoạt động. Nhưng trên thực tế những người lãnh đạo phái Lát-xan vẫn tiếp tục cản trở việc sáp nhập Liên đoàn vào Quốc tế và vẫn giữ nguyên những quan điểm cũ của họ.— 168, 172, 212, 223, 227, 761.

132 Ăng-ghen muốn nói tới bức thư của Líp-nếch gửi Mác ngày 29 tháng Bảy 1868, thông báo về việc ký thỏa thuận giữa Líp-nếch và Svai-xơ ở Béc-lin tháng Bảy 1868. Khi gặp Svai-xơ, Líp-nếch đã thông báo cho ông này biết rằng ông ta và Bê-ben định khuyến nghị để đại hội sắp tới của Liên minh các hiệp hội công nhân Đức họp ở Nu-ren-be (xem chú thích 134) thông qua cương lĩnh của Quốc tế và đòi phải sáp nhập Liên đoàn của Lát-xan vào Hội liên hiệp công nhân quốc tế, ông ta cho rằng bằng cách đó sẽ xóa bỏ được mối bất hòa giữa những người theo phái Lát-xan với những người theo Bê-ben và Líp-nếch và mới có thể đi tới sự thống nhất.— 169.

133 Ý nói bức thư của Cu-ghen-man gửi Ăng-ghen ngày 26 tháng Bảy 1868, trong đó thông báo rằng, theo Béc-tơ-bê-ni, Cây-lơ ở Lai-pxích đã đồng ý đăng tiểu sử của Mác trên tạp chí "Gartenlaube" ("Chòi hóng mát"). Nhưng bài tiểu sử do Ăng-ghen viết đã không được ban biên tập cho đăng. Tháng Bảy 1869, Ăng-ghen đã sửa lại bài này gửi đăng báo "Zukunft" số 185, ngày 2 tháng Tám 1869 dưới nhan đề "Các Mác" (xem Toàn tập, t. 16, 1994, tr. 489 — 496).— 169.

134 Ngày 23 tháng Bảy 1868, Bê-ben đại diện cho Liên minh các hiệp hội công nhân Đức đã gửi giấy mời Tổng hội đồng Quốc tế tới dự đại hội ở Nu-ren-be, trong đó viết: "Trong số những vấn đề quan trọng trong chương trình nghị sự thì vấn đề chính là vấn đề cương lĩnh... Chúng tôi... muốn đề nghị đại hội chấp nhận bản cương lĩnh của Hội liên hiệp công nhân quốc tế và... đề nghị sáp nhập các tổ chức vào Hội liên hiệp công nhân quốc tế".

Đại hội Nu-ren-be của Liên minh do Bê-ben làm chủ tịch đã họp từ ngày 5-7 tháng Chín 1868. Tổng hội đồng đã cử đại biểu chính thức của mình tới dự, đó là Ếch-ca-ri-út, ngoài ra còn có một số đại biểu của Quốc tế cũng tham dự đại hội. Với đa số phiếu (68 phiếu thuận và 46 phiếu chống) đại hội đã thông qua quyết định về việc hợp nhất với Hội liên hiệp công nhân quốc tế và thông qua cương lĩnh thừa nhận những nguyên tắc cơ bản của hội này. Đại hội đã bầu ra ban chấp hành gồm 16 ủy viên đáng tin cậy để thực hiện nghị quyết của đại hội; những ủy viên này đã được Tổng hội đồng chuẩn y ngày 22 tháng Chín 1868 để bầu vào Ban chấp hành của Hội liên hiệp công nhân quốc tế ở Đức. Đại hội Nu-ren-be cũng ra nghị quyết về việc tổ chức các Liên đoàn và đã nghe báo cáo của Líp-nếch về vấn đề vũ trang. Trong báo cáo này Líp-nếch yêu cầu bãi bỏ các đơn vị hiện hành.— 172, 193, 239, 379, 436.

135 Đại hội đoàn kết công nhân tất cả các dân tộc Áo — Hung đáng lẽ sẽ họp ở Viên vào tháng Chín 1868, nhưng đã bị Chính phủ Áo — Hung cấm. —172.

136 Đây là nói những nhận xét của Mác đối với bài tiểu sử Mác do Ăng-ghen viết (xem chú thích 133). Nhận xét đầu tiên nói về tờ "Rheinische Zeitung für Politik, Handel und Gewerbe" ("Báo tỉnh Ranh bàn về các vấn đề chính trị, thương mại và công nghiệp") — báo ra hàng ngày ở Khuên từ 1 tháng Giêng 1842 đến 31 tháng Ba 1843. Tờ báo do các đại diện của giai cấp tư sản vùng Ranh có tinh thần chống đối chế độ chuyên chế Phổ sáng lập. Từ tháng Tư 1842, Mác trở thành cộng tác viên và từ tháng Mười năm đó Mác là một trong những biên tập viên của báo này. Tờ báo đã đăng một loạt bài của Ăng-ghen. Nhờ có Mác biên tập, tờ báo ngày càng mang tính chất dân chủ cách mạng rõ rệt. Chính phủ đã áp dụng một chế độ kiểm duyệt đặc biệt gắt gao đối với tờ "Rheinische Zeitung", và sau này đã đóng cửa tờ báo.— 173.

137 Đây là nói đến lời kêu gọi của chủ tịch Liên đoàn công nhân toàn Đức: "An die Vorstands — Mitglieder des Allgemeinen deutschen Arbeiter — Vereins" ("Gửi các

ủy viên ban lãnh đạo Liên đoàn công nhân toàn Đức"), do V. Pin ký tên đăng trên tờ "Social Demokrat" số 90, ngày 2 tháng Tám 1868 (xem chú thích 145).— 175.

138 Mác cân nhắc vấn đề lợi ích của việc chuyển Tổng hội đồng đến Giơ-ne-vơ năm 1869 nhân Đại hội Bruy-xen của Quốc tế sắp họp.— 177.

139 Ăng-ghen muốn nói đến nghị quyết do Ban chấp hành trung ương Liên đoàn những người cộng sản ở Luân Đôn thông qua ngày 15 tháng Chín 1850 (xem Toàn tập, t. 8, 1993, tr. 733 — 739). Theo nghị quyết này, Ban chấp hành trung ương đã giao quyền hành cho Ban chấp hành khu bộ vùng Khuên.

Liên đoàn những người cộng sản — tổ chức cộng sản quốc tế đầu tiên của giai cấp vô sản, được thành lập dưới sự lãnh đạo của Mác và Ăng-ghen vào đầu tháng Sáu 1847 ở Luân Đôn. Những nguyên tắc tổ chức cương lĩnh của Liên đoàn đã được Mác và Ăng-ghen trực tiếp đề ra. Dược sự ủy nhiệm của Đại hội lần thứ hai của Liên đoàn (ngày 29 tháng Mười một — ngày 8 tháng Chạp 1847), đại hội này đã nhất trí thông qua những nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản khoa học do Mác và Ăng-ghen đề ra. Mác và Ăng-ghen đã viết văn kiện có tính cương lĩnh — "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" vào tháng Hai 1848 (xem Toàn tập, t. 4, 1994, tr. 591 — 646).—

Cương lĩnh chính trị của Liên đoàn những người cộng sản trong cuộc cách mạng 1848 — 1849 là bản "Những yêu sách của Đảng cộng sản Đức" do Mác và Ăng-ghen viết vào cuối tháng Ba (xem Toàn tập, t. 5, 1993, tr. 11-13). Cơ quan trung ương chỉ đạo và điều hành các thành viên Liên đoàn những người cộng sản là tờ "Neue Rheinische Zeitung" hiện do Mác làm chủ bút.

Sau khi cách mạng thất bại vào những năm 1849 — 1850, Liên đoàn những người cộng sản đã được tổ chức lại và vẫn tiếp tục hoạt động. Trong "Lời kêu gọi của Ban chấp hành trung ương gửi Liên đoàn những người cộng sản" (xem Toàn tập, t. 7, 1993, tr. 341 — 355) do Mác và Ăng-ghen viết vào tháng Ba 1850 đã đánh giá những kết quả của cuộc cách mạng 1848 — 1849 và đề ra nhiệm vụ phải thành lập một đảng độc lập của giai cấp vô sản; "Lời kêu gọi" cũng đưa ra tư tưởng mở rộng về cách mạng không ngừng.

Mùa hè năm 1850, sự bất đồng về mặt nguyên tắc trong vấn đề sách lược trong Ban chấp hành trung ương Liên đoàn những người cộng sản trở nên sâu sắc. Nghị quyết nói trên được thông qua nhằm giúp công nhân tránh được hoạt động có hại của nhóm bè phái — phiêu lưu Vi-lích-Sáp-pơ, nhóm này âm mưu buộc Liên đoàn

thực hiện sách lược nhanh chóng phát triển cách mạng rộng khắp, không tính đến các quy luật khách quan và hoàn cảnh thực tiễn ở Đức và ở các nước khác ở châu Âu. Thông qua những hoạt động của mình, nhóm này đã tạo ra cớ khiêu khích cảnh sát chống lại Liên đoàn những người cộng sản. Nhưng việc chuyển Ban chấp hành trung ương về Khuên cũng có một số nhược điểm như: Ban chấp hành khu bộ vùng Khuên không đủ năng lực lãnh đạo toàn Liên đoàn; ngoài ra, trụ sở của Ban chấp hành trung ương ở Khuên đã đặt Ban chấp hành dưới sự đe dọa của cảnh sát Phổ. Những cuộc truy lùng và bắt bớ của cảnh sát đối với các thành viên Liên đoàn xảy ra vào tháng Năm 1851 đã làm cho hoạt động của Liên đoàn những người cộng sản ở Đức trên thực tế bị đình chỉ. Ngày 17 tháng Mười một 1852, ngay sau vụ án xử những người cộng sản ở Khuên, theo đề nghị của Mác, Liên đoàn đã tuyên bố giải tán, nhưng những thành viên của Liên đoàn vẫn tiếp tục công việc của mình là đào tạo cán bộ cho những cuộc đấu tranh cách mạng sau này.

Liên đoàn những người cộng sản đã đóng vai trò lịch sử to lớn là trường học của các nhà cách mạng vô sản, là tiền thân của đảng vô sản, là tổ chức tiền bối của Hội liên hiệp công nhân quốc tế.— 178.

140 Xem chú thích 133.

141 Bức thư của Giôn Mo-rơ-li, chủ bút tạp chí "Fortnightly Review", gửi Mác ngày 7 tháng Tám 1868 từ chối đăng bài bình luận của Ăng-ghen về tập một bộ "Tư bản" với lý do là "không còn chỗ để đăng".— 182.

142 Mác nghỉ ở Ram-xghết khoảng từ 21 đến 24 tháng Tám 1868.— 186.

143 Ăng-ghen muốn nói đến Béc-nơ-hác Bếch-cơ, người được Lát-xan để cử trong di chúc kế tục mình giữ chức chủ tịch Liên đoàn công nhân toàn Đức. Qua đầu đề cuốn sách của mình "Vạch trần cái chết bi thảm của Phéc-đi-năng Lát-xan", Bếch-cơ đã tự xưng là "người kế tục theo đi chúc của Lát-xan".— 188.

144 Đây muốn nói đến một loạt tác phẩm của Mác và Ăng-ghen (những bài đăng trên báo "Social Demokrat" và "Berliner Reform", cuốn sách mỏng "Vấn đề quân sự ở Phổ và Đảng công nhân Đức", bài "Chủ tịch của nhân loại"), trong đó đã vạch trần quan điểm chính trị của Svai-xơ và những bài phát biểu vu khống của Bếch-cơ (xem Toàn tập, t. 16, 1994, tr. 57 — 116, 123 — 135).—188.

145 Giấy mời chính thức tham dự Hội nghị toàn thể ở Hăm-buốc của Liên đoàn công nhân toàn Đức với tư cách là khách danh dự (xem chú thích 131) thay mặt chủ

tịch và ban lãnh đạo liên đoàn đã gửi đến Mác ngày 13 tháng Tám 1868. Nội dung thư mời đã được đăng trên báo "Social Demokrat" số 95, ngày 14 tháng Tám 1868 và đã được đọc tại phiên họp Tổng hội đồng ngày 18 tháng Tám 1868.— 190.

146 Năm 1868 các thành viên Quốc tế ở Na-plơ vẫn duy trì quan hệ với Hội liên hiệp công nhân quốc tế thông qua sự giúp đỡ của Duy-pông, ủy viên Tổng hội đồng. Họ đã cử Duy-pông làm đại biểu của mình tới dự Đại hội của Hội liên hiệp công nhân quốc tế họp ở Bruy-xen.

Chi bộ Na-plơ của Quốc tế được thành lập năm 1869. Đây là chi bộ đầu tiên tương đối lớn của Hội liên hiệp công nhân quốc tế ở I-ta-li-a, thành phần của nó gồm đông đảo công nhân. Chi bộ chịu ảnh hưởng lớn của phái Ba-cu-nin. Đầu năm 1871 chi bộ bị tan rã. Nhưng được sự giúp đỡ của Ca-phi-ê-rô, người do Ăng-ghen chỉ định, chi bộ được tổ chức lại và thiết lập mối liên hệ thường xuyên với Tổng hội đồng. Ca-phi-ê-rô thường hướng dẫn các thành viên của chi bộ đọc những bài báo của Ăng-ghen và các tài liệu của Quốc tế. Chi bộ nhanh chóng trở thành chi bộ trung tâm ở I-ta-li-a, nhưng đến tháng Tám 1871 cảnh sát đã buộc nó phải giải thể.— 193.

147 Mác nói đến thông báo của chi bộ I-ta-li-a của Quốc tế về tình hình trong nước. Đặc biệt, ngày 18 tháng Tám 1868 tại phiên họp của Tổng hội đồng đã công bố bức thư nói rằng tại "Bô-lô-nhơ và các vùng ngoại ô, các cuộc hội họp đã bị cấm và những nhân vật quan trọng trong Hội đồng nhân đã bị bắt giam".

Tại Men-ta-na ngày 3 tháng Mười một 1867 quân đội Pháp cùng với đội vệ binh đánh thuê của Giáo hoàng đã đánh bại các đội quân của Ga-ri-ban-đi khi họ đang tiến quân vào La Mã nhằm giải phóng La Mã khỏi ách chiếm đóng của Pháp và sáp nhập nó vào quốc gia I-ta-li-a.— 193.

148 Do những thành viên trong ban lãnh đạo chi bộ Quốc tế ở Pa-ri bị bắt (xem chú thích 27 và 122), nên những đại biểu được cử đến dự Đại hội Bruy-xen chủ yếu là các đại biểu của các hiệp hội công nhân Pháp đã sáp nhập với Hội liên hiệp công nhân quốc tế. Tham dự đại hội có trên mười đại biểu của các hiệp hội công nhân ở Pháp; trong số đó có đại biểu của thợ cơ khí, thợ thiếc, công nhân cần cẩu, thợ in, thợ đóng sách, thợ sơn, thợ mài đá, thợ đúc đồng v.v..— 193.

149 Phiên họp cuối cùng của Tổng hội đồng Quốc tế trước khi họp Đại hội Bruy-xen đã diễn ra vào ngày 1 tháng Chín 1868. Tại phiên họp này, cùng với nhiều vấn đề khác, đại hội đã nghe và nhất trí thông qua bản báo cáo của Tổng hội đồng do

Mác viết để đọc tại Đại hội Bruy-xen (xem Toàn tập, t. 16, 1994, tr. 431 — 441).— 194.

150 Đầu tháng Chín 1868 Ăng-ghen đã cùng với mẹ đến Ô-xten-đơ vài ngày. Trong chuyến đi này Ăng-ghen đã gặp Mác ở Luân Đôn.— 195.

151 Ý nói đến đại hội lần thứ ba của Quốc tế họp ở Bruy-xen từ ngày 6 đến ngày 13 tháng Chín 1868. Tham dự Đại hội Bruy-xen có 100 đại biểu của công nhân các nước Anh, Pháp, Đức, Bỉ, Thụy Sĩ, I-ta-li-a và Tây Ban Nha. Mác tuy đã tham gia trực tiếp vào việc chuẩn bị đại hội nhưng không tham dự Đại hội. Tại phiên họp đại hội ngày 7 tháng Chín 1868 người ta đã đọc bản báo cáo của Tổng hội đồng do Mác soạn thảo (xem Toàn tập, t. 16, 1994, tr. 431 — 441). Đại hội đã thông qua một quyết định hết sức quan trọng về sự cần thiết phải chuyển các đường sắt, vùng đất, hầm mỏ và các xí nghiệp khai thác mỏ, rừng cũng như đất canh tác thành sở hữu công cộng. Quyết định này chứng tỏ đa số những người theo phái Pru-đông ở Pháp và Bỉ đã chuyển sang lập trường của chủ nghĩa tập thể, đánh dấu thắng lợi của chủ nghĩa xã hội vô sản đối với chủ nghĩa cải lương tiểu tư sản trong Quốc tế. Đại hội cũng đã thông qua các nghị quyết do Mác đề ra về ngày làm việc tám giờ, về sử dụng máy móc, về thái độ đối với đại hội của Đồng minh hòa bình và tự do mang tính chất hòa bình chủ nghĩa tư sản (xem Toàn tập, t. 16, 1994, tr. 279, 720-721), cũng như nghị quyết do nhóm đại biểu Đức đưa ra đề nghị công nhân tất cả các nước nghiên cứu tác phẩm "Tư bản" của Mác và xúc tiến dịch tác phẩm này từ tiếng Đức ra nhiều thứ tiếng (xem chú thích 154).— 196, 278, 320, 769.

152 Dây muốn nói đến số báo "Times" ngày 9 tháng Chín 1868, trong đó đã đăng bài đầu tiên của Ếch-ca-ri-út viết về Đại hội Bruy-xen nhan đề "International Working Men's congress" ("Đại hội công nhân quốc tế") và bài của Mác "Báo cáo hàng năm lần thứ tư của Tổng hội đồng Hội liên hiệp công nhân quốc tế" (xem Toàn tập, t. 16, 1994, tr. 434 — 441). Bài xã luận của số báo này cũng nói về Đại hội quốc tế ở Bruy-xen. Những bài sau đã được đăng trên tờ "Times" các ngày 11, 14, 15 và 17 tháng Chín 1868.— 196.

153 Mác muốn nói đến những bài phát biểu của các liên đoàn Bỉ và những phần tử theo phái Pru-đông ở Pháp chống lại các công đoàn tại Đại hội Giơ-ne-vơ và Lô-đan của Quốc tế I.

Đại hội Giơ-ne-vơ — đại hội đầu tiên của Hội liên hiệp công nhân quốc tế họp

từ ngày 3 đến 8 tháng Chín 1866. Tới dự đại hội có 60 đại biểu của Tổng hội đồng, của các chi bộ của Hội liên hiệp và các tổ chức công nhân các nước Anh, Pháp, Đức và Thụy Sĩ. Đại hội đã thông qua Điều lệ và Quy chế của Hội liên hiệp công nhân quốc tế. Báo cáo chính thức của Tổng hội đồng đọc tại Đại hội là "Những chỉ thị cho các đại biểu của Hội đồng trung ương lâm thời về một số vấn đề" do Mác soạn thảo. Trong "Bản chỉ thị" Mác chú trọng nhiều đến các tổ chức công đoàn, coi các tổ chức này không những là các trung tâm của "cuộc đấu tranh du kích giữa tư bản và lao động", mà còn là các trung tâm tổ chức của giai cấp công nhân trong cuộc đấu tranh nhằm xóa bỏ chính chế độ lao động làm thuê. Những phần tử theo phái Pru-đông, chiếm một phần ba số đại biểu của đại hội, đã chống lại "Bản chỉ thị" bằng việc đưa ra cương lĩnh của họ đối với mọi điểm của chương trình nghị sự, đặc biệt họ ra sức chống lại các tổ chức công đoàn. Nhưng đại hội đã thông qua sáu trong mười điểm của bản chỉ thị do Mác thảo ra và đưa vào nghị quyết của đại hội, trong đó có điểm về các tổ chức công đoàn.

Đại hội Lô-đan của Quốc tế đã họp từ ngày 2 đến 8 tháng Chín 1867. Do đang bận chuẩn bị để in tập I bộ "Tư bản" nên Mác không dự đại hội. Đại hội đã nghe báo cáo của Tổng hội đồng và các bản tham luận nói đến việc củng cố các tổ chức của Quốc tế ở từng nước. Bất chấp Tổng hội đồng, phái Pru-đông đã ép đại hội phải đưa vào chương trình nghị sự những vấn đề sau: phải thảo luận lại những vấn đề về hiệp tác, về lao động nữ, về giáo dục, cũng như về nhiều vấn đề cá nhân khác, những cuộc thảo luận này đã làm cho đại hội sao nhãng việc thảo luận những vấn đề thiết yếu trong chương trình nghị sự mà Tổng hội đồng đã nêu ra. Phái Pru-đông cũng đã thông qua được một vài nghị quyết của mình. Nhưng chúng không giành được quyền lãnh đạo Quốc tế. Đại hội đã bầu lại Tổng hội đồng với thành phần như cũ và trụ sở ở Luân Đôn.—197.

154 Tại Đại hội Bruy-xen của Quốc tế họp ngày 11 tháng Chín 1868, nhóm đại biểu Đức đã đưa ra để thông qua nghị quyết sau về tác phẩm "Tư bản" của Mác: "Chúng tôi, những đại biểu Đức tại Đại hội công nhân quốc tế ở Bruy-xen, giới thiệu với công nhân tất cả các nước tác phẩm "Tư bản" của Mác vừa xuất bản năm ngoái; chúng tôi kêu gọi hợp tác để dịch tác phẩm quan trọng này ra mọi thứ tiếng mà nó còn chưa được dịch ra. Công lao vô giá này thuộc về Mác, bởi vì ông là một trong những nhà kinh tế học đầu tiên đã phân tích một cách khoa học tư bản và các bộ phận cấu thành của nó". Nghị quyết đã được đại hội nhất trí thông qua và

ngày 15 tháng Chín 1868 đã được đăng trên tờ "Times" qua bài phóng sự của Ếch-ca-ri-út.

Báo "Demokratisches Wochenblatt" số 37, ngày 12 tháng Chín 1868 đã đăng bài phát biểu của Líp-nếch tại Đại hội Nu-ren-be của Liên minh các hội công nhân Đức. Trong bài này Líp-nếch đã lên án mưu đồ im lặng của giới học giả và báo chí tư sản xung quanh tập một bộ "Tư bản" của Mác.— 199, 203.

155 Mác nói đến bài phát biểu của M. Hét-xơ tại Đại hội Bruy-xen của Hội liên hiệp công nhân quốc tế ngày 11 tháng Chín 1868. Hét-xơ đã phản đối thuyết "tín dụng không lấy lãi" của Pru-đông, trong bài phát biểu có trích dẫn lời phê phán của Mác đối với thuyết đó trong tác phẩm "Sự khốn cùng của triết học. Trả lời cuốn "Triết học của sự khốn cùng" của Pru-đông".— 200, 203.

156 Ph. Ăng-ghen. "Gửi Ban lãnh đạo Hội Si-lơ" (xem Toàn tập, t. 16, 1994, tr. 442 — 443; xem thêm chú thích 47).—201.

157 Vấn đề về những bài phóng sự của Ếch-ca-ri-út trên tờ "Times" (xem chú thích 158, 159) không được thảo luận tại các phiên họp của Tổng hội đồng vì Ếch-ca-ri-út bị ốm.— 202.

158 Le-xnơ, người thông báo đều đặn gần như hàng tuần tin tức về tiến trình Đại hội Quốc tế ở Bruy-xen cho Mác, trong thư ngày 11 tháng Chín 1868 có viết: "Hôm thứ tư đã thảo luận vấn đề máy móc, tôi đã phát biểu, trong đó nhắc đến cuốn sách của anh và đã đọc một vài đoạn trích từ cuốn sách đó... Tờ "Daily News" đã đăng một số chi tiết về vấn đề này. Phóng viên của báo này đã đến chỗ tôi hỏi tên cuốn sách và chương mà tôi đã trích. Khi đọc những đoạn trích trong cuốn "Tư bản", người nghe đã vỗ tay tán thưởng. Thế mà bạn Ếch-ca-ri-út đã cho là không đáng chú ý, là bất lợi nếu nhắc đến điều này trong bài tường thuật của mình trên tờ "Times".— 202.

159 Văn bản bản nghị quyết của Đức về chiến tranh đưa ra tại Đại hội Bruy-xen đã được ghi đầy đủ vào biên bản của đại hội, và được đăng trên phụ trương của báo "Le Peuple belge" ("Nhân dân Bỉ") ngày 22 tháng Chín 1868 và trên tạp chí "Vorbote" số 10 tháng Mười 1868. Văn bản không đầy đủ và không chính xác của bản nghị quyết mà Mác nhắc đến đã được đăng ở bài phóng sự của Ếch-ca-ri-út trên tờ "Times" ngày 17 tháng Chín 1868.— 203.

160 Đại hội Bruy-xen của Hội liên hiệp công nhân quốc tế đã bầu ra một ủy ban đặc biệt để điều tra những lời buộc tội do Vê-di-ni-ê đưa ra nhằm chống lại một số

ủy viên Quốc tế (xem chú thích 112, 121). Ngày 3 tháng Mười một 1868, tại phiên họp của Tổng hội đồng đã công bố bức thư từ Bruy-xen gửi tới, trong đó Ủy ban thông báo rằng Vê-di-ni-ê không đưa ra được một chứng cớ nào và Ủy ban cũng không tìm thấy một cơ sở nào, dù là nhỏ bé nhất, cho những lời buộc tội đó. Các thành viên trong Ủy ban nhất trí với quyết định của Đại hội về việc khai trừ Vê-di-ni-ê ra khỏi Quốc tế vì tội vu khống. — 203.

161 Đây muốn nói đến bài của I. Ph. Bếch-cơ "Was wir wollen und sollen" ("Chúng ta muốn gì và phải làm gì"), đăng vào năm 1866 trên tạp chí "Vorbote" số 1. Trước khi họp Đại hội Nu-ren-be của Liên minh các hội công nhân Đức, bài này đã được đăng nhầm là cương lĩnh của Quốc tế trên tờ "Deutsche Arbeiterhalle" ("Câu lạc bộ công nhân Đức"), cơ quan ngôn luận của Liên minh, và sau đó được đăng lại trên tờ "Demokratische Wochenblatt" ở các phụ trương số 31-32 và số 33, ngày 1, 8 và 15 tháng Tám 1868. Bài này nêu lại mục đích và nhiệm vụ của phong trào công nhân quốc tế và đặc biệt là của phong trào công nhân Đức và Thụy Sĩ một cách lẫn lộn và không chính xác. Nhưng bài báo đó đã không được nhắc tới ở Đại hội Nu-ren-be. Sai lầm này đã được sửa ngay trước khi họp Đại hội. Tờ "Demokratisches Wochenblatt" số 35, ngày 29 tháng Tám đã đăng những điều khoản cơ bản của Cương lĩnh của Quốc tế được đại hội thông qua mà không sửa đổi gì. Tại đại hội, các đại biểu như các ông Stút-man, Ây-khen-xđoóc-phơ và Dôn-nê-man đã tuyên bố rằng chúng ta đã sai lầm khi gọi cương lĩnh của Bếch-cơ là cương lĩnh của Quốc tế. Trong thư gửi Mác ngày 20 tháng Chín 1868, Líp-nếch viết về vấn đề đó như sau: "Sự nhầm lẫn là do tôi vắng mặt... Tôi đã chỉ thị đăng "Tuyên ngôn thành lập", nhưng Bê-ben không tìm thấy bản tuyên ngôn này. Anh ấy yêu cầu Bếch-cơ viết "Cương lĩnh" và đã nhận được tài liệu đen dùi này, tài liệu đã đặt chúng ta vào tình thế tuyệt vọng ở Nu-ren-be. Khi tôi phát hiện ra sai lầm thì đã muộn, chúng tôi không thể làm được gì hơn ngoài việc buộc phải không công nhận Bếch-cơ giả là đại biểu. Rất may là kẻ thù của chúng ta cũng đã kinh hoàng trước những đòn công kích của chúng ta đến nỗi chúng đã quên mất cả việc lợi dụng những điều ngu ngốc của bản cương lĩnh giả đó. Giờ đây sự việc đã được sáng tỏ, tất cả chúng ta đều hiểu rằng sai lầm đã được sửa chữa trong tình huống như vậy". — 204.

162 Trong thời gian này Bi-xmác, chủ tịch Hội đồng bộ trưởng Phổ, do ốm đau nên đã bị phế vị, còn Vin-hem I, vua Phổ, như báo chí đã đưa tin, thì đi du ngoạn

khắp đất nước, tiến hành duyệt binh, tổ chức những ngày hội, những cuộc chiêu đãi, v.v..— 207.

163 Đây muốn nói đến Đại hội công nhân toàn Đức ở Béc-lin do Svai-xơ và Phrít-sơ, đại biểu Quốc hội Đức được bầu tại cuộc họp toàn thể Liên đoàn Lát-xan ở Hăm-buốc ngày 26 tháng Chín 1868 (xem chú thích 131), triệu tập. 206 đại biểu đại diện cho hơn 142000 công nhân, chủ yếu là ở các thành phố miền Bắc Đức, đã tới dự. Những hiệp hội công nhân tham gia tổ chức ở Nu-ren-be do Bê-ben và Líp-nếch lãnh đạo nói chung không có đại biểu tham dự đại hội này. Kết quả của Đại hội ở Béc-lin là đã thành lập được một số liên đoàn theo kiểu tổ chức bè phái của Lát-xan và được hợp nhất vào một liên minh chung do Svai-xơ đứng đầu. Tổ chức này hoàn toàn nằm dưới quyền chỉ đạo của Liên đoàn công nhân toàn Đức. Mác đã kịch liệt phê phán Svai-xơ vì cách tổ chức đại hội như vậy sẽ dẫn các liên đoàn công nhân ở Đức tới chỗ tan rã (xem tập này, tr. 773-775) và vì đại hội đã thông qua một bản điều lệ hoàn toàn đi ngược lại mục tiêu và tính chất của phong trào công đoàn.— 208, 212, 225, 238.

164 Tại phiên họp của Tổng hội đồng ngày 8 tháng Mười 1867, Phốc-xơ, Các-tơ và Sô đã phát biểu chống lại Ếch-ca-ri-út, buộc anh ta vào tội xuyên tạc các báo cáo về Hội nghị Lô-đan đã được đăng trên tờ "Times" các ngày 6, 9, 10 và 11 tháng Chín 1867.— 209, 760.

165 Đây muốn nói đến cuộc cách mạng tư sản ở Tây Ban Nha những năm 1868 — 1874, bắt đầu ngày 18 tháng Chín 1868 bằng cuộc khởi nghĩa của hạm đội quân sự ở Ca-đi-xơ chống lại chế độ quân chủ phản động của I-da-be-la II. Quần chúng nhân dân và gần như toàn bộ quân đội của chính phủ đã tích cực tham gia khởi nghĩa. Ở trong nước, kết quả của cuộc khởi nghĩa là chính quyền đã chuyển vào tay giai cấp tư sản và bọn địa chủ đã tư sản hóa, bọn này đã lập ra chính phủ lâm thời ngày 3 tháng Mười do tướng Xê-ra-nơ đứng đầu. Nghị viện lập hiến đã thông qua bản hiến pháp quân chủ tư sản khẳng định chế độ tổng tuyển cử trong nước. Trước tình hình cuộc đấu tranh giai cấp diễn ra ác liệt, năm 1873 ở Tây Ban Nha đã thiết lập nền cộng hòa liên bang dân chủ tư sản. Nhưng đến năm 1874, giai cấp đại tư sản và địa chủ đã phục hồi chế độ Buốc-bông.— 213, 221, 230, 236, 243, 769.

166 Đây muốn nói đến việc Liên đoàn công nhân Đức mà trụ sở đặt ở Lai-pxích bị cảnh sát Lai-pxích cấm hoạt động từ ngày 16 tháng Chín 1868 (xem chú thích 43)

và việc giải tán chi bộ địa phương của Liên đoàn ở Béc-lin. Nhưng ba tuần sau khi xảy ra việc cấm này, ngày 10 tháng Mười 1868, một nhóm những người theo phái Lát-xan do Svai-xơ đứng đầu, đã khôi phục liên đoàn với tên cũ, chuyển trụ sở của nó đến Béc-lin. Bản điều lệ mới đăng trên tờ "Social — Demokrat" số 119, ngày 11 tháng Mười 1868 tuyên bố sẵn sàng tuân thủ nghiêm luật pháp của nước Phổ và chỉ hoạt động bằng con đường hòa bình và hợp pháp. Tuân theo các yêu cầu của luật pháp Phổ, ban lãnh đạo liên đoàn đã giải tán các chi hội địa phương.— 214.

167 Dây muốn nói đến lời kêu gọi gửi các thành viên Liên đoàn công nhân toàn Đức của Svai-xơ nhân việc cảnh sát Lai-pxích giải tán Liên đoàn vào tháng Chín 1868. Lời kêu gọi đã được đăng trên tờ "Social — Demokrat" ngày 20 tháng Chín 1868.- 214, 222.

168 Cuộc cách mạng tư sản năm 1868 ở vương quốc Na-plơ đã bắt đầu ngày 12 tháng Giêng 1848 bằng cuộc khởi nghĩa của nhân dân Xi-xin chống chế độ quân chủ chuyên chế phong kến của Phéc-đi-năng II thuộc triều đại Buốc-bông, một chế độ phản động nhất ở I-ta-li-a thời bấy giờ. Cuộc khởi nghĩa này là dấu hiệu khởi đầu cuộc cách mạng 1848 — 1849 ở các quốc gia khác ở I-ta-li-a. Phéc-đi-năng II đã buộc phải đưa vào thành phần chính phủ các đại biểu của giai cấp tư sản tự do đang lãnh đạo phong trào, tuyên bố hiến pháp, cử quân đội của mình tham gia cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc chống lại ách thống trị của Áo. Nhưng giai cấp tư sản tự do nhanh chóng chuyển sang hướng thoả hiệp với bọn phản động phong kiến. Ngày 15 tháng Năm, Phéc-đi-năng II đã tiến hành cuộc đảo chính phản cách mạng ở Na-plơ, kết quả là hầu như tất cả thành quả của cách mạng đã bị tiêu tan. Khoảng tháng Chín 1848 — tháng Năm 1849 quân đội của chính phủ đã dàn áp khốc liệt phong trào cách mạng ở Xi-xin.— 214.

169 Trong thư gửi Mác khoảng ngày 16 tháng Chín 1868, Líp-nếch đề nghị viết lời hiệu triệu gửi công nhân Đức kêu gọi hợp nhất và phê phán những người chống lại sự thống nhất Đảng dân chủ - xã hội.— 216.

170 Cuối tháng Chín 1868, Ăng-ghen viết bài "Về việc giải tán Liên đoàn công nhân Lát-xan", trong đó ông đã dẫn những đoạn trích từ cuốn sách mỏng của ông: "Vấn đề quân sự ở Phổ và Đảng công nhân Đức" (xem Toàn tập, t.16, 1994, tr. 444 — 448).— 217.

171 Dây muốn nói đến bài phát biểu của B.Bếch-cơ, chủ tịch Liên đoàn công nhân

toàn Đức của Lát-xan, tại cuộc họp của chi hội Hăm-buốc của Liên đoàn ngày 22 tháng Ba 1865, trong đó chứa đựng sự vu khống đối với Hội liên hiệp công nhân quốc tế, cũng như đối với Mác, Ăng-ghen và Líp-nếch. Bài của Bếch-cơ đã được đăng trên phụ trương của báo "Social — Demokrat" số 39, ngày 26 tháng Ba 1865. Mác đã vạch trần sự vu khống của Bếch-cơ trong bài "Chủ tịch của nhân loại" (xem Toàn tập, t. 16, 1994, tr. 130 - 135). — 218.

172 Theo lời khuyên của Mác, vào đầu tháng Mười 1868, Ăng-ghen đã viết bài bổ sung cho bài báo của ông: "Về việc giải tán Liên đoàn công nhân Lát-xan", trong đó ông đã vạch mặt B.Bếch-cơ, kẻ ăn cắp văn của ông trong cuốn sách mỏng đã được nhắc đến trong thư này (xem Toàn tập, t.16, 1994, tr. 449 — 450).— 218.

173 "Report from the select Committee on the Bank Acts"; together, with the Proceedings of the committee, Minutes of Evidence, Appendix and Index. Ordered, by the House of Commons, to be printed, 1 July 1858" ("Báo cáo của ủy ban đặc biệt về luật ngân hàng; những tài liệu của ủy ban, những biên bản số liệu, phụ trương và chỉ dẫn. Được đăng theo lệnh của Hạ nghị viện ngày 1 tháng Bảy 1858").

Những cuốn Sách xanh (Blue Books) — tên chung dùng để gọi các tập tài liệu của Nghị viện Anh và những văn kiện ngoại giao của Bộ ngoại giao. Những cuốn Sách xanh là từ dùng để gọi những cuốn sách có bìa màu xanh, được xuất bản ở Anh từ thế kỷ XVII và là nguồn tư liệu chính thức chủ yếu về lịch sử kinh tế và ngoại giao của nước này.— 219.

174 Đây muốn nói đến hiệp ước giữa các hội công liên Anh, ký kết tại Hội nghị toàn quốc lần thứ nhất năm 1868, hội nghị này được triệu tập nhân cuộc đấu tranh đòi hợp pháp hóa một cách toàn diện các hội công liên. Kể từ đó các cuộc hội nghị đã được triệu tập thường xuyên, và một cơ quan chấp hành của đại hội đã được nhanh chóng thành lập — ủy ban của nghị viện, để chỉ đạo cuộc đấu tranh này.

Về Hội đồng công liên Luân Đôn, xem chú thích 32.

Hiệp hội công nhân Luân Đôn thành lập năm 1866 theo sáng kiến của Pô-te-rơ và đồng bọn nhằm tạo ra phong trào đấu tranh đòi phải có đại diện của Hội công liên trong Nghị viện Anh. Ngay từ đầu cương lĩnh của Pô-te-rơ đã mang tính chất cải lương và thoả hiệp; nhằm ve vãn công nhân, ông ta và đồng bọn đã ủng hộ về mặt hình thức những yêu sách về quyền phổ thông đầu phiếu, nhưng thực tế lại sẵn sàng nhượng bộ giai cấp tư sản và chấp nhận mọi cuộc cải cách nửa vời đối với quyền bầu cử. Hoạt động thực tiễn của hiệp hội do Pô-te-rơ lập ra là nhằm

chống lại phong trào đòi quyền phổ thông đầu phiếu do Đồng minh cải cách lãnh đạo (xem chú thích 208), cương lĩnh và sách lược của Đồng minh đã được soạn thảo nhờ sự giúp đỡ trực tiếp của Mác và đã thi hành chính sách của giai cấp công nhân Anh một cách độc lập, không phụ thuộc vào các đảng tư sản.

Các hội công liên hợp nhất ở đây là liên minh các hội công liên toàn quốc (United Kingdom Alliance of organised Trades), thành lập tháng Sáu 1866 tại hội nghị đại biểu các hội công liên ở Sép-phin. Liên minh gồm 53 hội công liên với số lượng hội viên đông tới gần 60000 người, đã tồn tại đến cuối năm 1870.- 222.

175 Về những nghị quyết của Đại hội Nu-ren-be, xem chú thích 134.— 223.

176 Đây nói đến bài giảng của C.Phô-gtơ tháng Chín 1868 tại Hội Si-lơ ở Man-se-xtơ. Về vấn đề này xin xem thư của Ăng-ghen "Gửi ban lãnh đạo Hội Si-lơ" (Toàn tập, t.16, 1994, tr. 442 — 443).— 228.

177 Đây là nói đến hiến pháp năm 1852 của Pháp, được ban hành sau cuộc chính biến của Bô-na-pác-tơ. — 230.

178 Trong thư gửi Mác ngày 30 tháng Chín 1868, Da-ni-en-xơ đã thông báo: "Ý nghĩa của tác phẩm gần đây của anh — "Tư bản. Phê phán khoa kinh tế chính trị" — đã thuyết phục được một nhà xuất bản ở đây (N. P. Pô-li-a-cốp) nhận dịch tác phẩm này ra tiếng Nga. Điều kiện hiện nay cho phép thực hiện mong muốn xuất bản tập hai cùng lúc với tập một. Do vậy, là người được ủy nhiệm việc xuất bản, tôi đề nghị anh gửi cho tôi các trang in của tập hai ngay sau khi chúng được in xong, nếu anh thấy có thể được".— 232, 781.

179 Đây nói đến báo "Social — Demokrat" số 112, ngày 25 tháng Chín 1868, trên phụ trương của số báo này đã đăng bản dự thảo điều lệ của các liên đoàn Lát-xan, được thông qua tại Đại hội công nhân toàn Đức ở Béc-lin năm 1868 (xem chú thích 163).— 237, 241, 773.

180 Lời kêu gọi do Mác viết theo sự ủy nhiệm của Tổng hội đồng và đã được thông qua tại phiên họp Hội đồng ngày 13 tháng Mười 1868, không còn lưu giữ được.— 239.

181 Có lẽ Ăng-ghen muốn nói đến hai bài tin ngắn đăng trên tờ "Kölnische Zeitung" số 284, ngày 12 tháng Mười 1868 dưới nhan đề "Vermischte Nachrichten" ("Tin tức mọi mặt") và ghi: "Éc-xen, 8 tháng Mười" và "Glát-bắc, 10 tháng Mười".— 242.

182 Đây là nói đến bài "Der Staat und die soziale Frage" ("Nhà nước và vấn đề xã

hội"), đăng trên tờ "Demokratisches Wochenblatt" số 41, ngày 10 tháng Mười 1868.— 243.

183 Đây là nói đến việc tuyên truyền cuốn sách của Mác "Sự khốn cùng của triết học. Trả lời cuốn "Triết học của sự khốn cùng"" của Pru-đông, viết năm 1847 ở Bruy-xen. Cuốn sách đã được hai nhà xuất bản in cùng một lúc — nhà xuất bản Phô-gle, thành viên Liên đoàn những người cộng sản ở Bruy-xen và nhà xuất bản Phran-cơ, người đã bán nhà xuất bản của mình cho Phi-ve-gơ ở Pa-ri năm 1865. Đến năm 1868, nhu cầu về cuốn sách này tăng lên do cuộc đấu tranh với những phần tử theo phái Pru-đông trong Quốc tế I được đẩy mạnh, trong khi đó số bản của nó lại trở nên hiếm. Do vậy vào tháng Mười 1868, Mác đã viết thư nhờ nhà xuất bản ở Pa-ri, như đã rõ qua nội dung bức thư, nhà xuất bản này nói chung đã ngừng bán cuốn "Sự khốn cùng của triết học". Quá trình trao đổi của La-phác-gơ về vấn đề này chúng tôi không được rõ.- 245, 803.

184 Mác trích thư của Phi-ve-gơ ngày 12 tháng Mười 1868.- 245.

185 Đây là nói đến cuốn sách mỏng của Sác-ra-xơ "Monsieur Napoléon Bonaparte (Jérôme)" ("Na-pô-lê-ông Bô-na-pác-tơ (Giê-rôm)" xuất bản khuyết danh ở Thụy Sĩ năm 1861.- 245.

186 Đây là nói đến các đạo luật phản động của Phổ về các Liên đoàn thi hành từ ngày 11 tháng Ba 1850. Về việc chuyển địa điểm của Liên đoàn công nhân toàn Đức đến Béc-lin, xem chú thích 166.- 247.

187 Đây là nói đến Liên đoàn những người cộng sản (xem chú thích 139). - 248.

188 Ăng-ghen muốn nói đến Liên đoàn công nhân dân chủ được thành lập ở Béc-lin tháng Mười 1868 do việc Liên đoàn công nhân Béc-lin chịu ảnh hưởng của những người tiến bộ bị tan rã. V. Ai-sơ-hốp, người thường xuyên liên hệ với Mác và là thông tín viên tại Béc-lin của Tổng hội đồng Quốc tế I đã đóng vai trò to lớn trong việc thành lập Liên đoàn. Theo đề nghị của Ai-sơ-hốp, Liên đoàn mới đã được hợp nhất với tổ chức các hiệp hội công nhân ở Nu-ren-be do Bê-ben và Líp-nếch lãnh đạo, công nhận cương lĩnh của tổ chức này dựa trên những nguyên tắc của Quốc tế I. Liên đoàn duy trì mối liên hệ chặt chẽ với chi bộ Béc-lin của Hội liên hiệp công nhân quốc tế. Hầu như toàn bộ thành viên của Liên đoàn cũng đồng thời là thành viên của Quốc tế. Để tăng cường tính chất vô sản của mình, Liên đoàn đã bầu hai công nhân làm chủ tịch — Vin-hem và Kem-me-re-rơ. Liên đoàn công nhân dân chủ đã tích cực đấu tranh chống phái Lát-xan; Líp-nếch thường

phát biểu tại các cuộc họp của Liên đoàn. Năm 1869 Liên đoàn đã tham dự đại hội của Đảng công nhân dân chủ - xã hội họp tại Ai-đơ-nắc.- 248.

189 Các sự kiện trong hồi ký của hầu tước Hét-xen—Lút-vích III — nói về chính sách của Bi-xmác trong thời kỳ chiến tranh Áo - Phổ năm 1866 đã được nêu trên báo "Demokratisches Wochenblatt" số 40, ngày 3 tháng Mười 1868.

Bức thư của một phụ nữ nào đó người Han-nô-vơ nhằm bảo vệ triều đại Han-nô-vơ đã bị lật đổ trong cuộc chiến tranh Áo - Phổ năm 1866, được Líp-nếch cho đăng ở phụ trương số 42 của tờ "Demokratisches Wochenblatt" ngày 17 tháng Mười 1868.- 249.

190 Dây là nói đến chương sáu ("Quá trình tích lũy tư bản") trong tập một bộ "Tư bản", xuất bản bằng tiếng Đức. Trong lần xuất bản thứ hai và những lần sau, chương này là phần thứ bảy (xem Toàn tập, t. 23, 1993, tr.796 — 1074).- 250.

191 Trong thư gửi Mác ngày 15 tháng Mười 1868, Cu-ghen-man thông báo nhận xét của G.Han-xen, giáo sư kinh tế chính trị ở Béc-lin, về tác phẩm "Tư bản", theo lời Han-xen thì cuốn sách này ra đời là "một sự kiện trọng đại của thế kỷ này". Lúc đó Han-xen cũng chưa biết liệu Mác có nhận làm giáo sư dạy kinh tế chính trị hay không.- 251, 254.

192 Dây là nói đến hai bài thơ của Phrai-li-grát có tên chung là "Gửi I-ô-xíp Vây-đơ-mai-ơ" đã được đăng trên tạp chí "Die Revolution" ("Cách mạng") của Vây-đơ-mai-ơ, số 2, năm 1852.- 251.

193 Dây là nói đến cuộc mít- tinh ngày 20 tháng Mười 1868 được triệu tập theo sáng kiến của chi bộ Pháp ở Luân Đôn (xem chú thích 120).

Dây là cuộc đấu tranh của những người lưu vong tiểu tư sản đã bị mất liên lạc với Quốc tế, do Pi-a đứng đầu, nhằm trực tiếp chống lại các nghị quyết của Đại hội Bruy-xen về Đồng minh hòa bình và tự do của giai cấp tư sản hòa bình, thông qua ngày 12 tháng Chín 1868. Nghị quyết của Đại hội Bruy-xen về Đồng minh chỉ ra rằng sự tồn tại của Đồng minh hòa bình nhằm mục đích cố giành quyền lãnh đạo phong trào công nhân quốc tế là không cần thiết trong khi đã có Hội liên hiệp công nhân quốc tế. Đồng minh yêu cầu được sáp nhập với Hội liên hiệp công nhân, còn các hội viên của nó thì gia nhập các chi bộ Quốc tế. Ngày 20 tháng Mười 1868 Mác đã thông báo cho Tổng hội đồng về cuộc mít-tinh sắp tới. Tổng hội đồng đã chuyển vấn đề tiếp tục xem xét cho cơ quan thừa hành của mình là Tiểu ban và giao cho Tiểu ban đặc trách việc tổ chức cuộc mít-tinh khi cần.- 252.

194 Có lẽ ở đây muốn nói đến cuộc bãi công bắt đầu từ tháng Ba 1866 của những thợ may học việc người Anh. Tổng hội đồng quốc tế phối hợp với Ban chấp hành liên đoàn những thợ may học việc đã lãnh đạo cuộc bãi công này. Được sự giúp đỡ của các phái viên, các chủ xí nghiệp ở Luân Đôn đã tìm cách thu nạp thợ may học việc ở Béc-lin, Pháp, và Thụy Sĩ. Nhân đó Tổng hội đồng đã cho đăng trên các báo Bỉ, Pháp và Thụy Sĩ lời hiệu triệu kêu gọi thợ may học việc đừng đến nước Anh vì ở đó đang có bãi công. Kế hoạch của các chủ xí nghiệp đã bị thất bại, chúng đã buộc phải nhượng bộ và đồng ý tăng tiền công.- 253.

195 Đây là nói đến bản thảo viết tay "Bản chất của lao động trí óc của con người" của I.Di-xơ-ghen, người đã sống ở Pê-téc-bua từ năm 1863 đến năm 1869.- 255.

196 Trong các bức thư gửi Mác ngày 31 tháng Mười và 1 tháng Mười một, V.Ai-sơ-hốp đã giải thích nguyên nhân buộc tội ông có liên hệ với cảnh sát Phổ. Lý do của sự nghi ngờ đó là việc thuật lại không chính xác bài phát biểu của Ai-sơ-hốp tại hội nghị lần thứ nhất của Liên đoàn công nhân dân chủ Béc-lin (xem chú thích 138) họp ngày 15 tháng Mười 1868, bài này đã đăng trên báo "Zukunft", sau đó lại đăng lại trên tờ "Demokratisches Wochenblatt" số 43, ngày 24 tháng Mười 1868.- 255.

197 Đây là nói đến "Lời kêu gọi các nhà dân chủ Tây Ban Nha" ("Adresse an die Demokraten Spaniens") xuất hiện tháng Mười 1868 thay mặt những nhà xã hội dân chủ Dắc-den nhân có cuộc cách mạng ở Tây Ban Nha (xem chú thích 165). Lời kêu gọi đã được đăng trên phụ trương của tờ "Demokratisches Wochenblatt" số 44, ngày 31 tháng Mười 1868.- 256.

198 Đây là nói đến "Lời kêu gọi nhân dân và đại hội của nước Mỹ "("Adresse au peuple et au Congrès des États — Unis d' Amérique"), đọc ngày 2 tháng Mười một 1868 tại cuộc mít-tinh do các nhà dân chủ tiểu tư sản như Pi-a, Luy-bơ, Vê-bơ v.v. tổ chức tại Luân Đôn. "Lời kêu gọi" đã được đăng trên các báo "La Cigale" số 45, ngày 8 tháng Mười một 1868 và "L'Espiègle" số 45, ngày 8 tháng Mười một 1868.- 262.

199 "Chế độ những toán làm thuê" nhắc đến ở đây đã được Mác mô tả ở trang 684-687 tập I bộ "Tư bản" xuất bản lần đầu tiên bằng tiếng Đức (xem Toàn tập, t. 23, 1993, tr. 969 — 974).- 264.

200 Ăng-ghen trích trong "Romance del conde Claros, hijo de Reynaldos de Montalvan" ("Bản tình ca của bá tước Cla-rô-xơ, con trai của Rây-nan-đô Đơ Mông-tan-van").

Bản tình ca này đã được đăng trong tuyển tập tình ca Tây Ban Nha cổ "Silva de romances viejos", do I-a-cốp Grim xuất bản ở Viên năm 1831.- 264.

201 Cuộc họp do một số nhà kinh tế học và nhà báo Pháp, trong đó có Hoóc-nơ, tổ chức ở Pa-ri ngày 10 tháng Mười 1868 để bàn về vấn đề tư bản và lợi tức xét theo quan điểm lao động. Bản báo cáo về cuộc họp đã được đăng trên tờ "Figaro" số 285, ngày 11 tháng Mười 1868 dưới đầu đề "Chronique de Paris" ("Tin ngắn Pa-ri").-267.

202 Mắc nhắc đến bài của U.T. Toóc-nơ-tôn "A new Theory of Supply and Demand" ("Học thuyết mới về cung và cầu") trên tạp chí "The Fortnightly Review", XXXIV, ngày 1 tháng Mười 1866, và trích dẫn bài "The "Law" of Demand and Supply" (""Quy luật "cung và cầu") đăng trên tạp chí "Economist" số 1210, ngày 3 tháng Mười một 1866, ký tắt là "Gi E.X.".- 267.

203 L. Büchner. "Sechs Vorlesungen über die Darwin'sche Theorie von der Verwandlung der Arten". Eweite Auflage. Leipzig, 1868, S. 374 — 375 (L. Buy-snơ. "Sáu bài giảng về học thuyết của Đác-uyn về sự chuyển hóa của các loài". Xuất bản lần thứ hai. Lai-pxích, 1868, tr. 374- 375.- 268.

204 Ngày 3 tháng Chạp 1851 bác sĩ V.Bô-đanh, đại biểu Quốc hội lập pháp, đã kêu gọi công nhân khu Xanh — Ăng-toan, ngoại ô Pa-ri, vũ trang chống lại cuộc đảo chính của Lu-i - Na-pô-lê-ông. Ông đã tham gia những trận đánh trên chiến lũy và đã hy sinh. Để tưởng nhớ Bô-đanh, năm 1868 những người cộng hòa đã tổ chức các cuộc diễu hành đến viếng mộ ông. Một số tờ báo, sau khi tuyên bố quyên góp tiền bạc để xây đài tưởng niệm Bô-đanh, đã bị đưa ra xét xử vì tội khơi lòng căm thù chống lại chính phủ. Những người khởi xướng việc quyên góp đã bị kết án. Mãi đến năm 1872 đài tưởng niệm Bô-đanh mới được xây dựng.

Mác đã sử dụng bài tường thuật về các phiên tòa cấp đầu tiên mở ngày 13 và 14 tháng Mười một 1868: "Affaire de la souscription Baudin" ("Vụ án quyên tiền xây đài tưởng niệm Bô-đanh"), bài này được công bố ở Pa-ri năm 1868.

Chiến dịch tiệc tùng - phong trào đòi cải cách quyền bầu cử ở Pháp năm 1847 ngay trước lúc cách mạng nổ ra. Bên cạnh những phần tử tư sản tự do, tham gia tích cực vào phong trào này còn có cả những người thuộc phái dân chủ tư sản. Ăng-ghen đã đánh giá phong trào này qua một loạt bài báo (xem Toàn tập, t.4, 1995, tr. 658 — 660, 677 — 691, 696 — 702, 724 — 727, 735 — 746).- 268, 304, 310.

205 *Đạo luật về ngân hàng năm 1844* — đạo luật do chính phủ Pin đưa ra, dự định chia ngân hàng Anh thành hai bộ phận hoàn toàn độc lập với số vốn tự có riêng, bộ phận ngân hàng có nhiệm vụ thực hiện những nghiệp vụ ngân hàng thuần túy, và bộ phận tín dụng phụ trách việc phát hành tín phiếu. Tín phiếu phải được bảo đảm dưới hình thức quỹ đặc biệt thường xuyên có sẵn. Nhưng trong những thời kỳ khủng hoảng kinh tế trầm trọng — vào năm 1847, 1857 và mùa xuân 1866 Chính phủ Anh đã buộc phải tạm đình chỉ hiệu lực của đạo luật năm 1844 và tăng lượng giấy bạc không có vàng bảo đảm.- 269, 278.

206 Mác muốn nói đến chương "Sự phân chia lợi nhuận thành lợi tức và lợi nhuận doanh nghiệp. Tư bản sinh lợi tức" trong bản thảo viết tay tập ba bộ "Tư bản" của ông được viết trong những năm 1864 — 1865. Trong tập ba bộ "Tư bản" do Ăng-ghen xuất bản, chương này là toàn bộ phần thứ năm (xem Toàn tập, t. 25, phần I, 1995, tr. 515 — 706, ph. II, tr. 9 — 238).- 270.

207 Đây là nói đến sự phá sản vào năm 1866 của Ngân hàng Ô-ve-ren-đơ, Gớc-ni và công ty, một trong những ngân hàng lớn nhất ở Anh. Sự phá sản này làm cho rất nhiều người gửi tiền bị khánh kiệt, vì thế đã gây nên sự phẫn nộ trên khắp đất nước. Vụ việc đã được đưa ra tòa án xét xử, phiên tòa kết thúc vào tháng Chạp 1869 bằng việc tuyên bố trắng án cho các giám đốc ngân hàng.- 271, 330, 437, 962.

208 *Đồng minh cải cách* được thành lập ở Luân Đôn mùa xuân 1865 theo sáng kiến và có sự tham gia trực tiếp của Tổng hội đồng Quốc tế với tư cách là trung tâm chính trị lãnh đạo phong trào quần chúng công nhân đòi cải cách lần thứ hai. Thành phần các cơ quan lãnh đạo của Đồng minh như Hội đồng và Ban chấp hành gồm các ủy viên Tổng hội đồng, chủ yếu là các thủ lĩnh các hội công liên Anh. Cương lĩnh chỉ đạo phong trào cải cách của Đồng minh và sách lược đối với các đảng tư sản đã được thảo ra dưới ảnh hưởng trực tiếp của Mác, người đấu tranh để thực hiện chính sách tự chủ và độc lập của giai cấp công nhân Anh với những đảng tư sản đó. Đối lập với yêu sách của giai cấp tư sản chỉ đòi mở rộng quyền bầu cử cho những chủ sở hữu và người thuê nhà ở riêng biệt, theo yêu cầu của Mác, Đồng minh cải cách đưa ra yêu sách đòi quyền phổ thông đầu phiếu cho tất cả nam giới đã đến tuổi trưởng thành trên đất nước. Khẩu hiệu này của phong trào Hiến chương được Quốc tế nêu lại đã được hưởng ứng rộng rãi trong hàng ngũ giai cấp công nhân Anh và bảo đảm cho Đồng minh có được sự ủng hộ về mặt chính trị của các hội công liên mà từ trước đến nay vốn rất thờ ơ. Đồng minh có hệ thống chi nhánh ở tất cả các thành phố công nghiệp lớn ở Anh và ở các

tỉnh. Nhưng do các phần tử cấp tiến tư sản trong ban lãnh đạo Đồng minh cải cách dao động vì sợi hãi trước phong trào quần chúng, và cũng do sự thỏa hiệp của các thủ lĩnh cơ hội chủ nghĩa trong các hội công liên nên Đồng minh đã không thể thực hiện đường lối do Tổng hội đồng đề ra; giai cấp tư sản Anh đã thực hiện được việc chia rẽ phong trào, và đến năm 1867 đã tiến hành một cuộc cải cách nửa vời, cuộc cải cách này chỉ giành được quyền bầu cử cho giai cấp tiểu tư sản và công nhân quý tộc, còn đại bộ phận quần chúng vẫn không có quyền lợi chính trị như trước đây.- 271, 373.

209 Ám chỉ hoạt động của Brô-đlau trong Nghị viện Anh. Tại nhà thờ thánh Xtê-phan, một trong những tòa nhà của cung điện Oét-min-tơn, từ thế kỷ XVI thường diễn ra các phiên họp Hạ nghị viện.- 271.

210 Những lời công kích vu khống của tờ báo tư sản Pháp "Constitutionnel" chống cuộc khởi nghĩa tháng Sáu của công nhân Pa-ri năm 1848 đã bị Mác vạch trần trên báo "Neue Rheinische Zeitung" (xem Toàn tập, t.5, 1993, tr. 175 — 176, 178 và 554).

Về vụ án xử những hội viên Phê-ni-ăng, xem chú thích 26.- 273.

211 Bức thư Mác gửi S.D.Cô-lét, người xuất bản tạp chí những vấn đề về chính sách đối ngoại "Diplomatic Review" ngày 9 tháng Mười một 1868 đã được đăng thành bài dưới nhan đề "Bức thư của ngài Glát-xtôn gửi Ngân hàng Anh năm 1866 đã đem lại cho Nga khoản công trái 6 triệu pao xtéc-linh như thế nào" (xem Toàn tập, t.16, 1994, tr. 454- 456). Khi đăng bài này của Mác, ban biên tập tờ "Diplomatic Review" đã có mấy dòng giới thiệu bài báo, trong đó đã giới thiệu Mác là tác giả bộ "Tư bản" và nhiều bài về chính sách đối ngoại.- 278.

212 Đây là nói đến lời tuyên bố của Mác gửi Hội giáo dục chủ nghĩa cộng sản của công nhân Đức ở Luân Đôn (Toàn tập, t. 16, 1994, tr. 457 — 459) ngày 23 tháng Mười một 1868 do lập trường của Hội đối với Đại hội Béc-lin năm 1868 của phái Lát-xan và đối với tổ chức công nhân do Bê-ben và Líp-nếch thành lập tại Đại hội Nu-ren-be (xem chú thích 134, 163).- 279.

213 Đây là nói đến bức thư của Svai-xơ ngày 2 tháng Chạp 1868 trả lời thư của Mác viết cho ông ngày 13 tháng Mười 1868 (xem tập này, tr. 768-770). Trong thư của mình, Svai-xơ bảo vệ bản dự thảo điều lệ đã bị Mác phê phán của liên đoàn Lát-xan và đường lối chính trị của Liên đoàn công nhân toàn Đức do ông ta lãnh đạo. Đồng thời Svai-xơ tuyên bố rằng, ông ta có nhiều cơ sở để lãnh đạo phong trào

công nhân Đức hơn Líp-nếch, và rằng toàn bộ quyền lãnh đạo cuộc đấu tranh của công nhân Đức phải được tập trung vào tay ông ta.- 287.

214 Thư của thợ mỏ vùng Dắc-den ở Lu-gau, Ni-đơ-Viu-rơ-snít và Ên-xnhít ngày 15 tháng Mười một 1868 — những công nhân này đã nhất trí quyết định gia nhập Quốc tế và đã ủy quyền cho Bắc-man và I-ung-gơ-ni-ken đặt vấn đề với Hội liên hiệp công nhân quốc tế. bức thư này đã được gửi cho Mác và được đọc tại phiên họp Tổng hội đồng Quốc tế ngày 24 tháng Mười một 1868.- 217.

215 Trong thư gửi Tổng hội đồng ngày 29 tháng Mười một 1868, I. Ph. Bếch-cơ thông báo rằng trong thông tri của Bê-ben, chủ tịch Liên minh các hội công nhân Đức, đã chỉ rõ nghị quyết của Đại hội Nu-ren-be về việc gia nhập Quốc tế (xem chú thích 134), và cho phép các hội viên không phải nộp hội phí cho Hội liên hiệp quốc tế. Vấn đề này đã được đưa ra thảo luận tại phiên họp Tổng hội đồng ngày 15 tháng Chạp 1868, tại đây Mác thông báo rằng ông yêu cầu Líp-nếch hủy bỏ bản thông báo này.- 288.

216 Đây là nói đến cuộc khủng hoảng bông xảy ra do việc chuyên chở bông từ châu Mỹ bị ngừng vì sự phong tỏa của hạm đội miền Bắc đối với các bang chiếm hữu nô lệ miền Nam trong cuộc Nội chiến ở Mỹ những năm 1861 — 1865. Nạn khan hiếm bông ở Anh xuất hiện ngay trước cuộc khủng hoảng sản xuất thừa và hòa quyện với nó.- 293.

217 Những số liệu Mác dẫn ra được lấy trong bài "A Phase of the Cotton Trade during the Civil War" ("Tình hình buôn bán bông trong thời kỳ nội chiến") đăng dưới bút danh "J.E." trên tạp chí "Economist" số 1181, ngày 14 tháng Tư 1866, tr. 447.— 294.

218 Mác trích thư của Cu-ghen-man ngày 9 tháng Chạp 1868.— 295.

219 Đây là nói đến bài giảng của Hớt-xli "On the physical basis of life" ("Về cơ sở vật lý của sự sống") ở Ê-đin-buốc ngày 18 tháng Mười một 1868. Bài này đã được đăng trên tạp chí "Fortnightly Review" số XXVI, ngày 1 tháng Hai 1869.- 300.

220 "*Hội lưu hoàng*" — tên gọi của hội liên hiệp sinh viên trường Đại học tổng hợp I-ê-na vào những năm 70 thế kỷ XVIII, hội mang tiếng xấu vì sự càn quấy của các hội viên. Về sau thành ngữ "Hội lưu hoàng" đã trở thành thông dụng. Vào những năm 1849 - 1850 một nhóm các phần tử lưu vong tiểu tư sản Đức đã nổi tiếng ở Giơ-ne-vơ với tên gọi khôi hài "Hội lưu hoàng". Năm 1859, nhà dân chủ tiểu tư sản Các Phô-gtơ, gián điệp của Bô-na-pác-tơ, trong những bài phát biểu vu khống

của mình, đã gắn hoạt động của "Hội lưu hoàng" này với Mác và các đồng chí của Mác. Mác đã bác bỏ lời vu khống đó trong bài đả kích nổi tiếng của ông "Ngài Phô-gtơ" (xem Toàn tập, t. 14, 1993, tr. 490 - 502).- 302.

221 Dây là nói đến cuộc Cách mạng tháng Hai 1848 ở Pháp.- 305.

222 Dây là nói đến hội nghị đại biểu "đảng trật tự" của Quốc hội Pháp tại tòa thị chính Pa-ri khu mười ngày 2 tháng Chạp 1851. Tại đây đã thông qua quyết định phế truất Lu-i Na-pô-lê-ông khỏi ngôi hoàng đế và chuyển toàn bộ quyền lực sang cho Quốc hội. Các đại biểu đã từ chối kêu gọi sự ủng hộ của công nhân. Âm mưu chống đối công khai bằng tiến hành đảo chính đó đã bị cảnh sát và quân đội dập tắt ngay lập tức, những người tham dự phiên họp đã bị bắt giữ.

Báo cáo tỉ mỉ về phiên họp đã được đăng trong cuốn sách: E. Ténot. "Paris en décembre 1851. Étude historique sur le coup d'État". Paris, 1868, p.142 — 164 (E. Te-nô. "Pa-ri tháng Chạp 1851. Tóm lược lịch sử cuộc chính biến". Pa-ri, 1868, tr. 142 - 164).- 306, 310.

223 Dây là nói đến Nghị viện Phran-phuốc — nghị viện toàn đức, được thành lập sau cuộc cách mạng tháng Ba ở Đức và bắt đầu họp vào ngày 18 tháng Năm 1848 ở Phran-phuốc trên sông Mai-nơ. Nhiệm vụ chính của nghị viện là xóa bỏ sự phân tán về chính trị trong nước và đề ra hiến pháp của toàn nước Đức. Nhưng do sự hèn nhát và dao động của đa số thuộc phái tự do trong nghị viện, do sự không kiên quyết của tầng lớp tiểu tư sản cánh tả, nghị viện đã lo ngại khi tập trung quyền lực tối cao của đất nước vào tay mình và không có quan điểm dứt khoát trong những vấn đề cơ bản của cuộc cách mạng 1848 — 1849 ở Đức. Nghị viện chẳng làm gì để giảm nhẹ tổn thất của quần chúng nhân dân, không ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc của các nước láng giềng. Nghị viện không dám quyết định huy động lực lượng trong nhân dân để chống lại cuộc tấn công của bọn phản cách mạng và để bảo vệ hiến pháp do nó đề ra. Khi các quốc gia lớn ở Đức bãi chức các nghị sĩ của mình, chính quyền các thành phố cấm các đại biểu cánh tả còn lại họp ở Phran-phuốc trên sông Mai-nơ, họ đã chuyển sang họp ở Stút-gát và âm mưu tổ chức phong trào công khai bảo vệ hiến pháp đế chế, nhưng đã bị quân đội dập tan ngày 18 tháng Sáu 1849. Hoạt động của Nghị viện Phran-phuốc đã bị Mác và Ăng-ghen phê phán kịch liệt qua các bài đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung".— 306.

224 Mác muốn nói đến "Accounts relating to Trade and Navigation for the year ended

December 31, 1861" ("Báo cáo về thương mại và hàng hải sau một năm, tính đến ngày 31 tháng Chạp 1861"), đăng dưới dạng phụ trương của tạp chí "Economist" ngày 1 tháng Ba 1862.- 306.

225 Đây là nói đến cương lĩnh và điều lệ của Liên minh dân chủ xã hội chủ nghĩa "Programme et Règlement de l'Alliance Irternationale de la Démokratie Socialiste" ("Cương lĩnh và điều lệ của Liên minh dân chủ xã hội chủ nghĩa quốc tế"). Các văn kiện này đã được xuất bản ở Giơ-ne-vơ năm 1868 dưới dạng truyền đơn bằng tiếng Pháp và tiếng Đức. Ngày 29 tháng Mười một 1868, I. Ph. Bếch-cơ đã gửi chúng cho Tổng hội đồng Quốc tế xem xét. Ngày 15 tháng Chạp Tổng hội đồng tuyên bố không kết nạp Liên minh vào Hội liên hiệp công nhân quốc tế và đến ngày 22 tháng Chạp, sau một vài sửa đổi không lớn, Tổng hội đồng đã nhất trí thông qua thư thông tri "Hội liên hiệp công nhân quốc tế và Liên minh dân chủ xã hội chủ nghĩa" do Mác viết sau khi trao đổi ý kiến với Ăng-ghen (xem Toàn tập, t.16, 1994, tr.460 — 462), trong đó vạch rõ sách lược chia rẽ của Liên minh (xem tập này, tr. 310 - 312). Thư thông tri đã được gửi cho các chi bộ của Hội liên hiệp như một thông báo mật.- 308, 805, 920.

226 Tháng Mười một 1868, A-plơ-gác và các thủ lĩnh theo phái cải lương của phong trào công liên ở Anh đã tham gia thành lập Ủy ban đại diện cho công nhân tổ chức bữa tiệc chào mừng Giôn-xơn, đại sứ Mỹ ở Luân Đôn. Tại phiên họp ngày 1 tháng Chạp 1868, bức thư của Ủy ban gửi Tổng hội đồng đề nghị cử đại diện của mình vào Tổng hội đồng đã được đưa ra xem xét. Để phản đối sự tham gia của Hội đồng và của công nhân vào tổ chức tiệc tùng này, trong khi phát biểu Mác nhấn mạnh rằng Giôn-xơn không phải là người đại diện cho giai cấp công nhân Mỹ và công nhân không được để cho giới quý tộc và giai cấp tư sản chi phối. Tổng hội đồng quyết định cử Sô và I-ung tới dự phiên họp thành lập Ủy ban để giải thích và phản đối việc làm có tính chất phô trương như vậy. Nhờ hoạt động của các đại diện của Tổng hội đồng trong Ủy ban mà ý đồ cử Giôn-xơn làm đại diện cho công nhân đã thất bại.- 314.

227 Mác gửi cho Ăng-ghen tờ "Vorbote" ra tháng Mười một, tháng Chạp 1868, có bài mô tả cuộc bãi công của công nhân công nghiệp dệt băng ở Ba-lơ nổ ra ngày 9 tháng Mười một 1868 (xem tập này tr. 322). Mác đã nhận xét tỉ mỉ cuộc đấu tranh kinh tế này của công nhân Ba-lơ trong bài "Báo cáo của Tổng hội đồng trước đại hội hàng năm lần thứ IV của Hội liên hiệp công nhân quốc tế" (xem Toàn tập, t. 16, 1994, tr. 500 — 503).- 316.

228 Đây là nói đến bài phát biểu của Ba-cu-nin đăng trên tờ "Cái chuông" số 14 — 15, ngày 1 tháng Chạp 1868, nhằm bảo vệ nghị quyết do Ba-cu-nin đưa ra tại hội nghị của Đồng minh hòa bình và tự do của giai cấp tư sản hòa bình (xem chú thích 29) họp ngày 23 tháng Chín 1868 ở Béc-nơ nhân dịp thảo luận dự thảo cương lĩnh của Đồng minh.

"Cái chuông" — báo dân chủ-cách mạng Nga; do A.I.Ghéc-sen và N.I.Ô-ga-rép xuất bản bằng tiếng Nga trong những năm 1857 - 1867 và bằng tiếng Pháp kèm phụ trương tiếng Nga trong những năm 1868 — 1869; báo đã xuất bản ở Luân Đôn đến năm 1865, sau đó ở Giơ-ne-vơ. Sau khi Ghéc-sen mất, việc xuất bản tờ "Cái chuông" đã được X.G.Nê-sa-ép, người có quan hệ mật thiết với Ba-cu-nin, cố gắng tiếp tục. Đã ra được 6 số trong tháng Tư và tháng Năm 1870.- 318.

229 Ghéc-sen thông báo việc từ chối tiếp tục tham gia xuất bản tờ "Cái chuông" trong "Thư gửi Ô-ga-rép", đăng trên tờ "Cái chuông" số 14 — 15, ngày 1 tháng Chạp 1868.- 318.

230 Trong tác phẩm "Thần khúc" của Đăng-tơ mô tả rằng ở tầng thứ bảy của địa ngục có những kẻ áp bức đồng loại (những tên bạo chúa, kẻ giết người, kẻ cướp), người tự tử v.v- 319.

231 C.Mác. "Hội liên hiệp công nhân quốc tế và Liên minh dân chủ xã hội chủ nghĩa" (Toàn tập, t.16, 1994, tr. 460 — 462).- 320.

232 Ý nói đến thư của Ba-cu-nin gửi Mác ngày 22 tháng Chạp 1868.- 321.

233 Tháng Chạp 1868, do tiền công trong ngành công nghiệp dệt vải bị hạ thấp nên ở các vùng của nước Pháp đã nổ ra những cuộc bãi công, trong đó lớn nhất là cuộc bãi công ở Xốt-vin-lơ-Ru-ăng. Với sự phối hợp của chi bộ Ru-ăng của Quốc tế I, những người bãi công đã được công nhân các ngành khác ở Ru-ăng và Pa-ri ủng hộ. Chi bộ Ru-ăng cũng đã yêu cầu sự giúp đỡ của Tổng hội đồng. Vấn đề bãi công ở Ru-ăng và ở Viên đã được thảo luận tại phiên họp Tổng hội đồng ngày 5 tháng Giêng 1869; theo đề nghị của Mác, một nghị quyết đã được nhất trí thông qua nhằm phản đối sự chuyên quyền độc đoán của các chủ xưởng ở Pháp. Hội đồng kêu gọi công nhân Anh giúp đỡ những công nhân bị sa thải ở Ru-ăng và đã thông qua những biện pháp khác để giúp đỡ về vật chất cho những người bãi công.

Lịch sử cuộc bãi công ở Ru-ăng đã được Mác trình bày tỉ mỉ trong "Báo cáo của Tổng hội đồng trước đại hội hàng năm lần thứ IV của Hội liên hiệp công nhân quốc tế" (xem Toàn tập, t. 16, 1994, tr. 505 — 508).- 323.

234 Đây là nói đến cây thánh giá kỷ niệm cuộc khởi nghĩa Ba Lan mà Gien-ni Mác được tặng nhân ngày sinh của bà — đó là huy hiệu biểu tượng cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Ba Lan. Đến cuối năm 1867, Gien-ni đã gài huy hiệu chữ thập đó lên dải băng xanh để tang những hội viên Phê-ni-ăng bị xử bắn tháng Mười một 1867.- 326, 800.

235 Thụy Sĩ, một nước mà từ năm 1848 đến nay là nước cộng hoà tư sản, tồn tại dưới hình thức liên bang, gồm 22 bang, các cơ quan lập pháp gồm hội đồng liên bang và các hội đồng bang. Đóng vai trò chính trong việc đề ra và thông qua các dự luật là cái gọi là bộ luật trực tiếp của dân — trưng cầu dân ý (thăm dò dư luận).- 332.

236 Theo yêu cầu của Mác, Ăng-ghen đã soạn thảo "Báo cáo về các tổ chức phường hội của công nhân tại các mỏ than vùng Dắc-den" (xem Toàn tập, t.16, 1994, tr.463— 471), dựa vào các tài liệu của những thợ mỏ Dắc-den ở Lu-gau, Ni-đơ-Viu-rơ-snít và En-xnhít, những người này gửi đơn cho Tổng hội đồng và cho riêng Mác xin được gia nhập Quốc tế (xem chú thích 214). Báo cáo do Ăng-ghen viết bằng tiếng Anh đã được Mác đọc tại phiên họp ngày 23 tháng Hai 1869 của Tổng hội đồng. Tóm tắt bản báo cáo được trình bày trong bài tường thuật đăng trên báo "Bee-Hive" số 385, ngày 27 tháng Hai 1869. Các tờ báo Anh khác như "Times", "Daily News", "Morning Advertiser" từ chối đăng văn kiện này. Đầu tháng Ba 1869 Mác đích thân dịch bản thảo của Ăng-ghen ra tiếng Đức, và bản dịch đó đã được đăng trên các báo "Social — Demokrat" số 33, ngày 17 tháng Ba 1869, "Demokratisches Wochenblatt", phụ trương của số 12, ngày 20 tháng Ba 1869 và tờ "Zukunft" số 67 và 68, ngày 20 và 21 tháng Ba 1869.- 337.

237 Ý nói đến những tài liệu của Boóc-cơ-hai-mơ đã được chuẩn bị sẵn cho loạt bài của ông "Thư của người Nga" viết cho báo "Zukunft" (xem chú thích 422). Những tài liệu này của Boóc-cơ-hai-mơ không còn lưu giữ được, nhưng dựa theo những bài báo của ông thì trong số các tác phẩm của Ba-cu-nin mà ông ta đã sử dụng có cả lời kêu gọi gửi "Những người bạn Nga, Ba Lan và tất cả các bạn người Xla-vơ", đăng ở phụ trương tờ "Cái chuông" ngày 15 tháng Hai 1862. Chính bài này đã được Mác nhận xét trước hết là "mang đậm màu sắc của chủ nghĩa đại Xla-vơ" (xem tập này tr.342).- 339.

238 "The International Working Men's Association. Resolutions of the Congress of Geneva, 1866, and the Congress of Brussels, 1868". London, [1869] ("Hội liên hiệp

công nhân quốc tế. Nghị quyết của Đại hội Giơ-ne-vơ năm 1866 và Đại hội Bruy-xen năm 1868". Luân Đôn, [1869]).- 341, 343, 784.

239 C.Mác. "Dự án nghị quyết về các hậu quả của việc sử dụng máy móc dưới chủ nghĩa tư bản do Tổng hội đồng đệ trình Đại hội Bruy-xen" (xem Toàn tập, t.16, 1994, tr. 431).- 342.

240 Ăng-ghen đến thăm Mác tại Luân Đôn khoảng từ ngày 4 đến 7 tháng Hai 1869.- 342.

241 Mác muốn nói đến "Ủy ban đặc biệt" của Hạ nghị viện Anh được lập ra để điều tra hoạt động của cái gọi là "Đạo luật về việc hạn chế hoạt động của ngân hàng" (Bank Restriction Act) năm 1797. Đạo luật này đã định ra một tỷ giá bắt buộc đối với giấy bạc của Ngân hàng Anh và bãi bỏ việc đổi giấy bạc lấy vàng. Năm 1819, Chính phủ Anh đã thông qua đạo luật mới phục hồi lại chế độ đổi giấy bạc lấy vàng. Thực tế cho đến năm 1821 chế độ đổi giấy bạc này mới hoàn toàn được phục hồi.- 345.

242 Ở đây có lẽ Mác nêu không chính xác. Tác phẩm của U. Blây-cơ "Observations on the Principles which regulate the course of Exchange; and on the Present Depreciated State of the Currency" ("Nhận xét về những nguyên tắc điều tiết tỷ giá hối đoái; và về sự mất giá tiền tệ hiện nay") đã phân tích rõ sự khác nhau giữa tỷ giá hối đoái danh nghĩa và tỷ giá hối đoái thực tế, cuốn sách được xuất bản ở Luân Đôn năm 1810. Năm 1802 ở Luân Đôn đã xuất bản tác phẩm của G.Toóc-nơ-tơn "An Inquiry into the Nature and Effects of the Paper Credit of Great Britain" ("Nghiên cứu về bản chất và kết quả của hoạt động tín dụng trên cơ sở hệ thống tiền giấy của nước Anh"). Trong các chương về tỷ giá hối đoái trên danh nghĩa và tỷ giá hối đoái thực tế, U.Blây-cơ nhiều lần trích dẫn từ tác phẩm của G. Toóc-nơ-tơn.

Các tác phẩm của Uy-li-am Pét-ti nói về sự khác nhau giữa tỷ giá hối đoái thực tế và tỷ giá hối đoái danh nghĩa đã được Mác nhắc đến trong cuốn sách "Các học thuyết về giá trị thặng dư" (xem Toàn tập, t.26, ph. I, 1995, tr. 509 — 515).- 346.

243 Mác so sánh nội các của Glát-xtôn (1868 — 1874) với "Nội các của mọi tài năng"; nội các liên hiệp của A-bớc-đin (tháng Chạp 1852 — tháng Giêng 1855) đã nổi tiếng với cái tên gọi hài hước đó. Mác và Ăng-ghen đã nhận xét "Nội các của mọi tài năng" trong bài "Chính phủ trước của Anh" (xem Toàn tập, t.11, 1993, tr. 34—42).- 346.

244 Muốn nói đến bản báo cáo của A.Nốc-xơ và Gi.Pô-lốc-cơ "Report of the

Commissioners on the Treatment of the Treason - Felony Convicts in the English Convict Prisons". London, 1867 ("Báo cáo của các ủy viên ủy ban về việc đối xử với những tội phạm quốc gia đang bị giam giữ trong các nhà tù nước Anh". Luân Đôn, 1867).- 346, 621.

245 Đây là nói đến ý định xuất bản tờ tuần báo chính trị Pháp "La Renaissance" ("Phục hưng") từ năm 1869. Trong số cộng tác viên dự tính của tờ báo có cả những người theo phái Blăng-ki (Giắc-la-rơ, Tơ-ri-đông, v.v.) và những người theo phái cộng hòa (Ran-cơ). Tham gia tích cực vào việc chuẩn bị xuất bản tờ báo có La-phác-gơ, người đã viết hai bài: một bài phê phán chủ nghĩa Pru-đông và một bài tóm tắt những luận điểm cơ bản của "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản". La-phác-gơ mong muốn Mác tham gia cộng tác với tờ báo. Dự định xuất bản trên đã không được thực hiện.- 347, 444, 445, 804.

246 Có lẽ muốn nói đến những cuộc đàm phán về việc bồi thường thiệt hại cho Mỹ do tuần dương hạm của Anh "A-la-ba-ma" gây ra trong cuộc Nội chiến ở Mỹ. Hiệp ước đã được ký kết ở Oa-sinh-tơn năm 1871.- 347.

247 Mác trích một đoạn trong cuốn biên niên sử Xcốt-len thế kỷ XVI của nhà thơ và nhà sử học Hếch-to Bô-ét-xơ qua bản dịch từ phương ngữ Xcốt-len sang tiếng Anh của nhà văn Xcốt-len Ben-len-đen. Bản dịch đã được xuất bản ở Ê-đin-bước năm 1536 dưới nhan đề "The History and Chronicles of Scotland" ("Lịch sử và biên niên sử Xcốt-len"), và sau đó được tái bản vào năm 1821. Chính cuốn biên niên sử của Bô-ét-xơ viết bằng tiếng la-tinh đã được xuất bản lần đầu tiên ở Pa-ri năm 1527 dưới nhan đề "Scotorum Historiae a prima gentis origine cum aliarum et rerum et gentium illustratione non vulgari" ("Lịch sử người Xcốt-len từ buổi đầu hình thành dân tộc này cùng với sự mô tả các dân tộc khác và những sự kiện cho đến nay chưa ai biết tới") và đã được tái bản có bổ sung vào năm 1574.- 348.

248 Đoạn trích bức thư này được đăng lần đầu tiên trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913.- 350.

249 Đây là nói đến cuốn sách mỏng: An Actuary. "Lyfe Assurance Companies: their Financial Condition. Discussed, with Reference to Impending Legislation, in a Letter Adressed to the Right Hon. W. E. Gladstone, M.P., first Lord of the Treasury". London, 1869, p.6 (Nhà thống kê học. "Các công ty bảo hiểm sinh mạng: tình hình tài chính của chúng được mô tả trong thư gửi ngài U. I-u. Glát-xtôn đáng kính,

nghị sĩ, bộ trưởng tài chính, nhân việc ban hành các đạo luật sắp tới". Luân Đôn, 1869, tr. 6).- 350, 355.

250 Đây muốn nói đến đạo luật về an ninh xã hội nổi tiếng dưới tên gọi đạo luật về những người bị tình nghi (loi des suspects) được Hội đồng lập pháp Pháp thông qua ngày 19 tháng Hai 1858. Đạo luật cho phép chính phủ và hoàng đế có toàn quyền bắt đi đầy đến tất cả các vùng thuộc nước Pháp và An-giê-ri hoặc đuổi ra khỏi lãnh thổ nước Pháp tất cả những ai bị nghi là có thái độ thù địch với chế độ của Đế chế thứ hai.- 354.

251 E.S.Beesly. "The Social Future of the Working Class" (E.X. Bi-đơ-li. "Tương lai xã hội của giai cấp công nhân"). Trên tạp chí "Fortnightly Review", T.V, số XXVII, ngày 1 tháng Ba 1869.- 355, 374.

252 Đây là nói đến tuyên bố của Líp-nếch ngày 18 tháng Hai đăng trên tờ "Demokratisches Wochenblatt" số 8, ngày 20 tháng Hai 1869. Trong bản tuyên bố này Líp-nếch đề nghị bầu Tổng hội đồng Quốc tế làm trọng tài trong cuộc xung đột giữa một bên là Svai-xơ và Liên đoàn công nhân toàn Đức do ông lãnh đạo với một bên là Bê-ben, Líp-nếch và các liên đoàn công nhân khác do hai ông lãnh đạo. Thông báo về việc Svai-xơ không chấp nhận Tổng hội đồng làm trọng tài trong vấn đề này đã được đăng trên tờ "Social - Demokrat" số 24, ngày 24 tháng Hai 1869.- 355, 561.

253 Đây muốn nói đến bức thư của Ban thường vụ trung ương Liên minh dân chủ xã hội chủ nghĩa gửi Tổng hội đồng ngày 27 tháng Hai 1869. Đó là thông báo thứ hai của Liên minh gửi Tổng hội đồng, trong đó tuyên bố sẵn sàng giải tán Liên minh quốc tế nếu Tổng hội đồng tán thành cương lĩnh của Liên minh và tiếp nhận một số chi bộ của Liên minh vào Quốc tế.

Ở đoạn sau Mác trích "Điều lệ của Hội liên hiệp công nhân quốc tế" (xem Toàn tập, t. 16, 1994, tr. 706 — 707).- 358.

254 Bức thư này là thư trả lời của "Tổng hội đồng Hội liên hiệp công nhân quốc tế cho Ban thường vụ trung ương Liên minh dân chủ xã hội chủ nghĩa" do Mác soạn thảo và đã được nhất trí thông qua tại phiên họp Hội đồng ngày 9 tháng Ba 1869. Văn kiện này được Mác viết bằng tiếng Anh và tiếng Pháp (xem Toàn tập, t. 16, 1994, tr. 472 — 474).- 359.

255 Theo yêu cầu của Tổng hội đồng, điều 2 trong Cương lĩnh của liên minh đã được sửa vào tháng Tư 1869 như sau: " Liên minh trước hết đấu tranh để xóa bỏ hoàn

toàn và triệt để các giai cấp và thực hiện sự bình đẳng về chính trị, kinh tế và xã hội của mọi cá nhân".- 360, 923.

256 Bài không ký tên tác giả "Die demokratischen Ziele und die deutschen Arbeiter" ("Những nhiệm vụ của đảng dân chủ và công nhân Đức") đã được đăng trên tờ "Demokratisches Wochenblatt" các số 34, 36, 47 và 48; ngày 22 tháng Tám, 5 tháng Chín, 21 và 28 tháng Mười một 1868 và số 10, ngày 6 tháng Ba 1869.- 365.

257 Đây muốn nói đến ba bài của Mác — "Thất bại tháng Sáu 1848", "Ngày 13 tháng Sáu 1849" và "Hậu quả của sự kiện ngày 13 tháng Sáu 1849", đã được đăng năm 1850 trên các số 1, 2 và 3 của tạp chí "Neue Rheinische Zeitung. Politisch-ökonomische Revue" và sau này là phần chính trong tác phẩm của Mác "Đấu tranh giai cấp ở Pháp từ năm 1848 đến năm 1850" (xem Toàn tập, t.7, 1993, tr. 15 — 150).- 367, 369.

258 Một đoạn của bức thư này được công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx", Bd. IV, Stuttgart, 1913.- 377.

259 Đoạn tiếp theo được trích từ thư của Hiếc-sơ gửi Cu-ghen-man ngày 8 tháng Hai 1869 và thư của Cu-ghen-man gửi Mác ngày 22 tháng Ba 1869.- 379.

260 Đây muốn nói đến cuộc tranh luận giữa Bê-ben và Líp-nếch với Svai-xơ tại phiên họp toàn thể của Liên đoàn công nhân toàn Đức, diễn ra từ ngày 28-31 tháng Ba 1869 ở Bác-men-En-bơ-phen-đơ. Sự lớn mạnh của phong trào công nhân Đức, sự tuyên truyền có kết quả của Líp-nếch, Bê-ben và bạn bè của các ông trong công nhân Đức đã dẫn đến sự phản đối mạnh mẽ trong hàng ngũ liên đoàn Lát-xan đối với sách lược chính trị và chế độ chuyên chế của Svai-xơ. Do áp lực của công nhân, Svai-xơ đã buộc phải làm theo yêu cầu của các ủy viên Liên đoàn Lai-pxích là tổ chức cuộc tranh luận công khai với Líp-nếch và mời Líp-nếch cùng Bê-ben tới dự họp ở Bác-men-En-bơ-phen-đơ (xem chú thích 262). Do sợ mất ảnh hưởng trong Liên đoàn, Svai-xơ đã dự định đề nghị hội nghị thảo luận vấn đề thiết lập mối liên hệ chặt chẽ hơn nữa với Quốc tế. Trước khi liên đoàn Lát-xan ở Bác-men-En-bơ-phen-đơ tiến hành đại hội, Bê-ben đã cùng với Líp-nếch thông báo trước cho Mác biết những mưu đồ mị dân của Svai-xơ trong bức thư được nhắc đến đề ngày 27 tháng Ba 1869 như sau: "Ở đây chúng tôi đã được nghe biết bao nhiêu điều đê tiện mà Svai-xơ gây ra đến nỗi dựng cả tóc gáy. Giờ đây, rõ ràng là Svai-xơ đưa ra cương lĩnh của Quốc tế chỉ là nhằm giáng cho chúng ta một đòn mạnh và làm tan rã hoặc lôi kéo về phía mình đa số những phần tử đối lập. Vì

vậy, tôi thay mặt Líp-nếch và tất cả những người bạn ở đây đề nghị anh tạm thời đừng để ý đến yêu cầu ủng hộ một nghị quyết tương tự của đại hội hoặc ít nhất là phải thận trọng trong khi trả lời Svai-xơ".- 379, 381.

261 Trên tờ "Bee-Hive" số 390, ngày 3 tháng Tư 1868 đã đăng tin về đại hội của các hiệp hội hợp tác xã họp ở Lít-xơ; tại đại hội này, Lôi-đơ Giôn-xơ, nhà hoạt động trong phong trào hợp tác xã ở Anh, đã đọc diễn văn nói về sự cần thiết phải thành lập một cơ quan ngôn luận chung của các hợp tác xã và hội công liên mang tên "Citizen Newspaper" ("Báo dân sự"). Dự định này không được thực hiện.- 383.

262 Đây muốn nói đến cuộc tranh luận giữa Líp-nếch, Bê-ben và Svai-xơ tại phiên họp toàn thể của Liên đoàn công nhân toàn Đức từ ngày 28-31 tháng Ba 1869 ở Bác-men — En-bơ-phen-đơ (xem chú thích 260). Tại phiên họp, Bê-ben và Líp-nếch đã phát biểu buộc Svai-xơ tội liên hệ với chính phủ Bi-xmác, cũng như có âm mưu ngăn cản việc thành lập một đảng công nhân thống nhất ở Đức. Cuộc họp chứng tỏ uy tín của Svai-xơ đã bị lung lay mạnh mẽ, hơn một phần ba đại biểu đã không bỏ phiếu tín nhiệm Svai-xơ. Cuộc họp đã thông qua một loạt nghị quyết nhằm hạn chế độc quyền của Svai-xơ và thực hiện dân chủ hóa trong sinh hoạt nội bộ của liên đoàn. Tại đây đã đưa ra đề nghị triệu tập đại hội của những người dân chủ xã hội ở Đức "để thành lập một tổ chức thống nhất". Theo đề nghị của Svai-xơ, cuộc họp đã thông qua nghị quyết thiết lập mối liên hệ chặt chẽ hơn nữa với Quốc tế ở mức độ mà luật pháp của nước Đức cho phép. Nhưng trên thực tế ban lãnh đạo vẫn tiếp tục thi hành chính sách bè phái và ngăn cản việc sáp nhập liên đoàn vào Quốc tế.- 384, 387, 400.

263 *Bu-xtơ-ra-pa* — biệt hiệu của Lu-i Bô-na-pác-tơ, được tạo thành từ những âm đầu của tên các thành phố Bu-lông, Xtơ-ra-xbua, Pa-ri. Biệt hiệu này ám chỉ âm mưu bạo loạn của Bô-na-pác-tơ ở Xtơ-ra-xbua (30 tháng Mười 1836) và ở Bu-lông (6 tháng Tám 1840), cũng như cuộc chính biến ở Pa-ri ngày 2 tháng Chạp 1851, dẫn đến việc hình thành chế độ chuyên chính Bô-na-pác-tơ ở Pháp.- 385, 698.

264 Cuộc bãi công của công nhân ngành in ở Giơ-ne-vơ bắt đầu vào tháng Ba 1869 do các chủ nhà in từ chối thực hiện yêu sách của công nhân đòi tăng tiền công mà họ đưa ra trong suốt mười năm nay. Cuộc bãi công do Ủy ban liên chi vùng thuộc hệ ngôn ngữ la-tinh và các chi bộ của Quốc tế ở Giơ-ne-vơ lãnh đạo, nhờ sự phối hợp của hai tổ chức này mà đã tổ chức được việc ủng hộ về mặt vật chất cho các công nhân bãi công ở Thụy Sĩ, Đức và I-ta-li-a. Báo chí tư sản ở Thụy Sĩ

và ở nước ngoài (trong đó có báo chí của phái Bô-na-pác-tơ) đã tiến hành một chiến dịch vu khống chống những người bãi công và Quốc tế trong thời gian bãi công. Đặc biệt, Mác nhắc đến bài của S.Gô-mông trên báo "Le Peuple" ("Nhân dân") ngày 29 và 30 tháng Ba 1869.

Mác đã mô tả tỉ mỉ cuộc bãi công trong "Báo cáo của Tổng hội đồng trước đại hội hàng năm lần thứ IV của Hội liên hiệp công nhân quốc tế" (Toàn tập, t.16, 1994, tr. 502 — 505).- 385.

265 Ngày 3 tháng Tư 1869, trong mục "Diễm tình hình chính trị" trên tờ "Demokratisches Wochenblatt" có viết: "Giờ đây, chừng nào còn có cơ sở để hy vọng, nếu không phải hy vọng vào sự hợp nhất, thì vào sự thống nhất các phe phái của đảng dân chủ xã hội thì chừng đó chúng ta sẽ không tấn công Thụy Sĩ để không gây khó khăn cho việc thống nhất. Đồng thời lẽ dĩ nhiên chúng ta yêu cầu phía bên kia ngừng tiến công chúng ta".- 387.

266 Đây muốn nói đến bài "Phéc-đi-năng Lát-xan, nhà dân chủ xã hội Đức" của Gi.M.Lát-lôi, một trong những người sáng lập chủ nghĩa xã hội Cơ Đốc giáo ở Anh. Bài này đã được đăng trên tờ "Fortnightly Review" số XXVIII, ngày 1 tháng Tư 1869 (xem tập này, tr. 813-816).- 388, 394, 397.

267 Cuộc bãi công của công nhân công nghiệp vải sợi ở Pre-xtơn (Lan-kê-sia) bắt đầu vào tháng Ba 1869 do quyết định có tính chất khiêu khích của các chủ xí nghiệp giảm 10% tiền công. Nhờ sự giúp đỡ về vật chất của công nhân các thành phố khác ở Anh do Tổng hội đồng và các tổ chức công liên đứng ra tổ chức, cuộc bãi công đã kéo dài đến tháng Tám 1869. Tin tức về quá trình bãi công đã được đăng công khai trên các trang của báo "Bee — Hive".- 391.

268 Đây muốn nói đến thư của Mô-lơ gửi Mác ngày 6 tháng Tư 1869, viết theo sự ủy nhiệm của chi bộ Dô-lin-ghen của Quốc tế. Mô-lơ thông báo: "Cuộc họp toàn thể của Liên đoàn công nhân toàn Đức ở Bác-men-En-bơ-phen-đơ, như anh biết, đã xác định được phần nào sự sùng bái cá nhân kẻ độc tài Svai-xơ sau khi xua tan đám khói bao phủ xung quanh kẻ độc tài sính quyền lực, cuộc họp đã tán thành việc gia nhập Hội liên hiệp quốc tế chừng nào luật pháp hiện hành cho phép. Bê-ben và Líp-nếch đã phát biểu kiên quyết tại cuộc họp, ủng hộ những nguyên tắc của Quốc tế sau khi đã buộc tội Svai-xơ cùng các đại biểu khác. Svai-xơ không thể tự bảo vệ mình, mặc dù trước khi họp ông ta đã chuẩn bị cho việc đó. Qua những bài phát biểu của các đại biểu thấy rõ rằng trong Liên đoàn có rất nhiều

nhân tố đầy sinh lực; chi bộ của chúng ta, cũng như toàn thể Hội liên hiệp quốc tế, sẽ vững mạnh nếu như các tổ chức công nhân phân tán sẽ gia nhập Quốc tế".- 393.

269 Chi bộ Dô-lin-ghen của Quốc tế I đã được thành lập tháng Hai — tháng Ba 1866. Những thành viên của chi bộ này thường xuyên duy trì quan hệ với Tổng hội đồng và với cá nhân Mác, các thành viên tích cực nhất của chi bộ như Clai-nơ, Mô-lơ v.v. là những người đã tham dự đại hội Quốc tế. Theo sáng kiến của chi bộ này, mùa thu 1867 đã thành lập hợp tác xã của công nhân sản xuất thép và sắt. 394.

270 Đoạn trích bức thư này được đăng lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV. Stuttgart, 1913.- 396.

271 G.Hegel. "Phänomenologie des Geistes". In: Werke. Bd. II. Zweite unveränderte Auflage. Berlin, 1841. S. 381 — 385 (G. Hê-ghen. "Hiện tượng học tinh thần". Trong cuốn sách: Toàn tập, tập II, xuất bản lần thứ hai không sửa chữa. Béc-lin, 1841, tr. 381 — 385).- 398.

272 "Correspondence, 1839 — 1841, relative to the Affairs of the East, and the conflict between Egypt and Turkey". 4 Parts ("Thư từ trao đổi 1839 — 1841, viết về các sự kiện ở phương Đông và về cuộc xung đột giữa Ai Cập và Thổ Nhĩ Kỳ". Phần 1-4).- 399.

273 Đoạn trích thư này được đăng lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV. Stuttgart, 1913.- 400.

274 Ngày 12 tháng Hai 1867, trong cuộc bầu cử Nghị viện Bắc Đức ở Bác-men-En-bơ-phen-đơ, bá tước phu nhân Hát-txơ-phen cầm đầu một nhóm nhỏ thuộc phái Lát-xan vừa tách ra khỏi Liên đoàn công nhân toàn Đức năm 1867, đã tổ chức một chiến dịch chống Svai-xơ. Để chống lại Svai-xơ, người ta đã giới thiệu Hin-man, người không được công nhân ủng hộ, ra ứng cử. Svai-xơ, tuy thu được số phiếu nhiều hơn, song vẫn không được bầu vào nghị viện.- 406.

275 Đây muốn nói đến những cuộc tàn sát đẫm máu của chính quyền Bỉ đối với công nhân bãi công ở nhà máy sản xuất sắt thép Cô-kê-rin ở Xê-ren và với các thợ mỏ ở Phram-xi tháng Tư 1869. Những sự kiện này đã được đưa ra thảo luận tại các phiên họp Tổng hội đồng Quốc tế ngày 20, 27 tháng Tư và 4 tháng Năm 1869. Mác được giao trách nhiệm thay mặt Tổng hội đồng, thảo bản kháng nghị phản đối những hành động tàn bạo ở Bỉ. Theo đề nghị của Mác, Tổng hội đồng quyết

định không chỉ giới hạn ở việc thảo lời kêu gọi, mà còn tổ chức những chiến dịch phản kháng rộng khắp và tổ chức giúp đỡ về vật chất cho các nạn nhân. Mác đã nhận xét tỉ mỉ những sự kiện diễn ra ở Bỉ trong bài "Các cuộc thảm sát ở Bỉ" (xem Toàn tập, t.16, 1994, tr. 475 — 481).- 413.

276 Mác trích câu trong thư của Ếch-ca-ri-út ngày 29 tháng Tư 1869, trong đó Ếch-ca-ri-út thông báo cho Mác biết việc xuất bản cuốn sách mỏng của ông "Eines Arbeiters Widerlegung der national — ökonomischen Lehren John Stuart Mill's", Berlin, 1869 ("Công nhân bác bỏ học thuyết kinh tế của Giôn Xtiu-ác Min", Béc-lin, 1869). Tác phẩm này đã được Ếch-ca-ri-út viết với sự hỗ trợ rất nhiều của Mác và đã được công bố lần đầu trên báo "The Commonwealth" cuối năm 1866 — đầu năm 1867.- 415.

277 Đây là nói đến lần xuất bản thứ hai tác phẩm của Mác "Ngày mười tám tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ".- 415.

278 Thông báo về việc hạ tiền công ở miền Đông Lan-kê-sia đã được đăng trên tờ "Bee-Hive" số 395, ngày 8 tháng Năm 1869.- 418.

279 Lời kêu gọi của Tổng hội đồng gửi Hội liên hiệp công nhân dân tộc được Mác viết nhân có sự đe doạ nổ ra chiến tranh giữa Anh và Mỹ mùa xuân 1869 và đã được Mác đọc tại phiên họp Tổng hội đồng ngày 11 tháng Năm. Văn bản lời kêu gọi bằng tiếng Anh được in riêng thành truyền đơn "Address to the National Labour Union of the United States", và cũng được đăng trên báo "Bee - Hive" số 396, ngày 15 tháng Năm 1869, văn bản lời kêu gọi bằng tiếng Đức được đăng trên báo "Demokratisches Wochenblatt" số 21, ngày 22 tháng Năm 1869 và trên tạp chí "Vorbote" số 8, tháng Tám 1869.

Hội liên hiệp công nhân dân tộc được thành lập ở Mỹ tháng Tám 1866 tại đại hội ở Ban-ti-mo, Xin-vít, nhà hoạt động nổi tiếng trong phong trào công nhân Mỹ đã tham gia tích cực vào việc thành lập hội. Hội nhanh chóng thiết lập được mối liên hệ với Hội liên hiệp công nhân quốc tế. Đại hội Si-ca-gô của Hội liên hiệp công nhân dân tộc tháng Tám 1867 đã cử Tơ-rê-vê-lích làm đại biểu đi dự đại hội thường kỳ của Hội liên hiệp công nhân quốc tế, nhưng ông đã không đến dự đại hội. Năm 1869, đại biểu của Hội là Ca-mê-rôn đã tham dự những phiên họp cuối cùng của Đại hội Ba-lơ của Quốc tế, và đến tháng Tám 1870, tại đại hội ở Xin-xin-na-ti, Hội đã ra nghị quyết sau: "Hội liên hiệp công nhân dân tộc tuyên bố tuân thủ những nguyên tắc của Hội liên hiệp công nhân quốc tế và hy vọng sẽ

gia nhập Hội liên hiệp quốc tế trong thời gian tới". Nhưng nghị quyết này đã không được thực hiện.- 420, 790.

280 Đoạn trích bức thư này được công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913. - 421.

281 Mác cùng với con gái út là Ê-lê-ô-no-ra đến thăm Ăng-ghen ở Man-se-xtơ từ ngày 25 tháng Năm đến 14 tháng Sáu 1869. Hình như Ê-lê-ô-no-ra đã lưu lại nhà Ăng-ghen đến đầu tháng Mười.- 424, 510, 630, 832, 849.

282 "Ét-đa" — tuyển tập truyền thuyết thần thoại, anh hùng ca và bài hát của các dân tộc Xcăng-đi-na-vơ; tác phẩm được lưu giữ dưới dạng bản thảo từ thế kỷ XIII, do giáo chủ Ai-xơ-lẹn tên là Xvê-in-xơn (được gọi là "Thượng Ét-đa") phát hiện năm 1643 và dưới hình thức luận văn về nền thi ca của người Xcan-đơ do nhà thơ và nhà chép sử biên niên Xnô-ri Xtuốc-lu-xơn (được gọi là "Hạ Ét-đa") biên soạn vào đầu thế kỷ XIII. Các bài hát trong "Ét-đa" phản ánh tình trạng xã hội Xcăng-đi-na-vơ trong thời kỳ tan rã của chế độ thị tộc và thời kỳ di cư của các dân tộc. Trong đó ta tìm thấy những hình tượng và chủ đề lấy từ sáng tác dân gian của người Giéc-manh cổ.- 427.

283 Ngày 18 tháng Sáu 1869, Svai-xơ, chủ tịch Liên đoàn công nhân toàn Đức và Men-đơ, chủ tịch Liên đoàn công nhân toàn Đức của phái Lát-xan hiện đang chịu ảnh hưởng của bá tước phu nhân Hát-txơ-phen (xem chú thích 274), đã công bố trên tờ "Social - Demokrat" số 70, ngày 18 tháng Sáu 1869, lời hiệu triệu kêu gọi các thành viên của hai liên đoàn liên hợp lại trên cơ sở bản điều lệ của Lát-xan năm 1863 và đề nghị tiến hành bỏ phiếu về vấn đề này, và bầu ra chủ tịch của Liên đoàn hợp nhất. Lợi dụng nguyện vọng muốn thống nhất của công nhân hai liên đoàn, Svai-xơ đã thành công trong việc thực hiện âm mưu mà những người cùng thời gọi là "đảo chính", hủy bỏ những nguyên tắc lãnh đạo dân chủ nhất mà cuộc họp toàn thể của Liên đoàn ở Bác-men - En-bơ-phen-đơ mùa xuân 1869 đã đề ra (xem chú thích 262), tổ chức lại Liên đoàn trên cơ sở điều lệ của phái Lát-xan của ông ta, điều lệ này cho phép chủ tịch Liên đoàn có toàn quyền chuyên chế, và bầu ông ta làm chủ tịch liên đoàn hợp nhất. Cuộc "đảo chính" này đã gây phẫn nộ trong các ủy viên của Liên đoàn công nhân toàn Đức và thúc đẩy những thành viên tiến bộ ra khỏi Liên đoàn.- 427, 436.

284 *Hội nghệ thuật và thủ công nghiệp* (Society of Arts) — hội giáo dục và bác ái tư sản thành lập năm 1754 ở Luân Đôn.- 429.

285 F. La Rochefoucault. "Reflexions ou sentences et maximes morales". Paris, 1789, PP. 56, 5, 20, 126, 39, 63, 65-67 (Ph. La-rô-sơ-phu-cô. "Những suy nghĩ hoặc các châm ngôn và cách ngôn đạo đức". Pa-ri, 1789, tr. 56, 5, 20, 126, 39, 63, 65-67). Cuốn sách được xuất bản lần đầu vào năm 1665.- 430.

286 Ngày 23 tháng Sáu 1869 Mác tham dự cuộc mít -tinh quần chúng của các hội viên Hội công liên ở quảng trường Ét-xe-tơ ở Luân Đôn được tổ chức để ủng hộ dự luật mở rộng quyền cho các Hội công liên.- 430.

287 Ngày 1 tháng Bảy 1869, Ăng-ghen thôi việc ở công ty ở Man-se-xtơ và từ đó ông hoàn toàn hiến thân cho sự nghiệp của đảng, sự nghiệp khoa học và sự nghiệp chính luận.- 432.

288 Ngày 29 tháng Bảy 1869 ông Mu-sơ, nghị sĩ Ai-rơ-len, đã phát biểu tại phiên họp Hạ nghị viện vạch trần những hành động tàn bạo của chính quyền Anh đối với những người tù thuộc Hội Phê-ni-ăng Ai-rơ-len, và yêu cầu phải cải thiện điều kiện giam giữ đối với những hội viên Phê-ni-ăng bị bắt từ thời cuộc khởi nghĩa 1867 mà không được xét xử và điều tra, cũng không tuyên án. Trả lời bài phát biểu của Mu-rơ, Bru-xơ, bộ trưởng nội vụ Anh đã tìm cách phủ nhận có tính chất mị dân những sự thật mà ông Mu-rơ đưa ra và bào chữa cho những hành động của Chính phủ Anh. Trong những bài phát biểu của mình, tuy có bày tỏ mong muốn đối xử nhân đạo với những người bị bắt, nhưng nói chung các nghị sĩ Ai-rơ-len đều bào chữa cho hành động của Chính phủ Anh đối với những người Phê-ni-ăng. Đa số nghị sĩ đã bác bỏ đề nghị của ông Mu-rơ.- 433.

289 Đây là nói đến cuộc đụng độ của thợ mỏ Anh với cảnh sát và quân đội ở gần Môn-đa thuộc Den-bi-sia phản đối việc giảm tiền công và chế nhạo chủ mỏ. Ngày 28 tháng Năm 1869, một đám công nhân định giải thoát cho những đồng chí bị bắt thì đụng phải cảnh sát có vũ khí. Năm người bị chết và nhiều người khác bị thương. Tòa án đã xử trắng án cho hành động bắn chết những người công nhân tay không đó và kết án "những kẻ phiến loạn" mười năm tù khổ sai. Tại hạ nghị viện, bộ trưởng nội vụ Bru-xơ tuyên bố rằng những người lính có quyền bắn vào đám đông với lý do riêng là để tự vệ. 437, 442.

290 *Đạo luật về rối loạn trật tự (Riot Act)*, có hiệu lực năm 1715, đã cấm mọi cuộc "hội họp có tính chất phiến loạn" quá 12 người, trong trường hợp vi phạm luật, đại diện chính quyền buộc phải cảnh cáo và dùng bạo lực nếu như những người tụ họp không giải tán trong vòng một giờ.- 437.

291 *Luật giữ vũ khí (Arms Act)*, coi tất cả những ai mang vũ khí mà không được phép là những kẻ phá rối an ninh xã hội phải đưa ra tòa xét xử. Dưới triều vua Giooc-giơ III, cuối thế kỷ XVIII, cũng đã ban hành đạo luật cấm cả việc dạy sử dụng vũ khí nếu không xin phép trước.- 438.

292 Đại hội thường kỳ Quốc tế I đã họp ở Ba-lơ từ 6 đến 11 tháng Chín 1869. Mác không đến đại hội nhưng đã tham gia tích cực nhất vào việc chuẩn bị đại hội. Vẫn còn giữ lại được những bài ghi lời phát biểu của Mác tại Tổng hội đồng khi thảo luận từng vấn đề trong chương trình nghị sự của đại hội như: Vấn đề sở hữu ruộng đất (ngày 6 tháng Bảy 1869), vấn đề quyền thừa kế (20 tháng Bảy) và về giáo dục phổ thông (ngày 10 và 17 tháng Tám) (xem Toàn tập, t.16, 1994, tr.765 — 774).

Đại hội Ba-lơ, sau khi thảo luận lần thứ hai vấn đề ruộng đất, đã thông qua với đa số phiếu việc xóa bỏ chế độ tư hữu về ruộng đất và chuyển nó thành sở hữu xã hội; đại hội cũng thông qua những nghị quyết về việc hợp nhất các liên đoàn trên phạm vi dân tộc và quốc tế, cùng một loạt nghị quyết về việc củng cố Quốc tế về mặt tổ chức và mở rộng đặc quyền cho Tổng hội đồng. Tại Đại hội Ba-lơ, khi bàn về vấn đề xóa bỏ quyền thừa kế đã xảy ra cuộc xung đột công khai đầu tiên giữa những người theo chủ nghĩa xã hội khoa học của Mác và những môn đồ theo chủ nghĩa vô chính phủ của Ba-cu-nin.- 439, 446, 465, 486, 541, 862.

293 Dây muốn nói đến bài phát biểu của Líp-nếch tại phiên họp của Liên đoàn công nhân dân chủ Béc-lin ngày 31 tháng Năm 1869 "Ueber die politische Stellung der Sozial-Demokratie" ("Về quan điểm chính trị của Đảng dân chủ — xã hội") và bài của Bê-ben "An Herrn Dr. Schweitzer in Berlin" ("Gửi ngài tiến sĩ Svai-xơ ở Béc-lin") đăng trên tờ "Demokratisches Wochenblatt" số 27, ngày 3 tháng Bảy 1869. Phần cuối bản báo cáo của Líp-nếch đã được đăng ở phụ trương số 32 tờ "Demokratisches Wochenblatt" ngày 7 tháng Tám 1869.- 441, 474.

294 Mác mang họ Uy-li-am khi ở với Lau-ra và Pôn La-phác-gơ tại Pa-ri từ ngày 6 đến 12 tháng Bảy 1869.- 443.

295 Ám chỉ nhà hoạt động chính trị Pháp Gi.Ô-xman, dưới sự lãnh đạo của ông này công cuộc kiến thiết lại Pa-ri đã được thực hiện nhằm xây dựng những khu nhà đầy đủ tiện nghi với những đường phố và đại lộ rộng lớn. Công cuộc kiến thiết lại này được tiến hành cũng là nhằm ngăn ngừa kiểu chiến đấu trên chiến lũy của công nhân khi khởi nghĩa.- 444.

296 Tại cuộc bầu cử Hội đồng lập pháp ở Pháp tháng Năm - tháng Sáu 1869, phái

đối lập với Bô-na-pác-tơ đã giành được thắng lợi lớn, mặc dù bị sự trấn áp của chính phủ của Na-pô-lê-ông III. Tại kỳ họp bất thường tháng Bảy 1869, gần 100 đại biểu thuộc phe đối lập tự do và trung tâm cánh tả đã ký tuyên bố không cần thiết phải thành lập nội các có trọng trách và mở rộng quyền của Hội đồng lập pháp. Tại các phiên họp ngày 5 và 8 tháng Bảy, đại biểu Ra-xpai đã phát biểu vạch trần những sự vi phạm nghiêm trọng của chính quyền Bô-na-pác-tơ đối với quyền tự do bầu cử (Mác đã trích những lời phát biểu đó trong bức thư này). Trong thông điệp ngày 12 tháng Bảy, Na-pô-lê-ông III hứa mở rộng quyền của Hội đồng, bổ nhiệm các bộ trưởng trong số các đại biểu, nhưng lại im lặng né tránh vấn đề trách nhiệm của nội các, sau khi đã nhấn mạnh tính vững chắc của quyền lực để chế của mình. Ngày 13 tháng Bảy ông ta đã hoãn vô thời hạn cuộc họp Hội đồng lập pháp, còn đến ngày 17 tháng Bảy 1869, ông ta đã thay một nửa thành phần chính phủ, đưa một cách có tính chất nhượng bộ vào chính phủ những nhân vật phần nào phù hợp với giai cấp đại tư sản và giới tăng lữ, nhưng không thuộc phái đối lập.- 445.

297 Những đoạn trong bức thư này được công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913.- 446.

298 Trong số 81 của báo "Social — Demokrat" ngày 14 tháng Bảy 1869 đã đăng bài nhan đề "Schwindel" ("Sự lừa bịp"), trong đó có trích dẫn nghị quyết của Ban chấp hành trung ương chi bộ nói tiếng Đức ở Giơ-ne-vơ ngày 1 tháng Bảy 1869. Nghị quyết này, mặc dù tán thành việc hợp nhất các Liên đoàn Lát-xan (xem chú thích 283), nhưng vẫn phê phán những nguyên tắc phản dân chủ trong việc thành lập Liên đoàn công nhân toàn Đức và nền chuyên chế do Svai-xơ thiết lập. Tác giả bài báo trong tờ "Social — Demokrat" (có lẽ là Men-đơ) đã buộc tội chủ tịch Ban chấp hành trung ương Giơ-ne-vơ I.Ph. Bếch-cơ và Hội liên hiệp quốc tế là đã can thiệp vào công việc của Liên đoàn công nhân toàn Đức.- 446, 454.

299 Đoạn trích từ bức thư này được công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913.- 447.

300 Ý nói đến thư của Líp-nếch gửi Ăng-ghen ngày 11 tháng Chạp 1867.- 448.

301 Đây là nói đến bài báo ngắn đăng trên tờ "Demokratisches Wochenblatt" số 29, ngày 17 tháng Bảy 1869, trong đó có đoạn: "Sau này chúng ta có thể tin rằng Tổng hội đồng Hội liên hiệp công nhân quốc tế cũng có ý kiến về ngài Phôn Svai-xơ giống như ý kiến của chúng ta, nhưng lúc này lại coi việc can thiệp tích cực để

duy trì sự độc lập hoàn toàn cho phong trào công nhân Đức là không hợp lý. Nhưng nếu ngài Phôn Svai-xơ còn tỉnh táo để xuất hiện ở Đại hội sắp tới của Quốc tế như ông ta đã tuyên bố, thì đơn giản là ông ta sẽ bị đuổi ra khỏi cửa".- 450, 460.

302 Ăng-ghen muốn nói đến kết quả cuộc bỏ phiếu tín nhiệm Svai-xơ tại phiên họp toàn thể Liên đoàn công nhân toàn Đức ở Bác-men — En-bơ-phen-đơ (xem chú thích 262).- 450.

303 Dây là nói đến bài "Was Bürger drüben können und hüben könnten"("Các nhà tư sản có khả năng làm được gì ngoài lục địa và có thể có khả năng làm được gì ở đây") đăng ở phụ trương số 29 tờ "Demokratisches Wochenblatt" ngày 17 tháng Bảy 1869. - 450.

304 Đầu tháng Tư 1814, sau khi quân đội liên minh chống Pháp tràn vào Pa-ri, Ta-lây-răng chuẩn bị triệu tập thượng nghị viện để thông báo việc Na-pô-lê-ông I bị lật đổ. Tháng Sáu 1815, sau khi quân đội của Na-pô-lê-ông I bị thất bại ở Oa-téc-lô, đa số đại biểu trong hạ nghị viện đòi phế truất ông ta khỏi ngôi vua.- 451.

305 Dây muốn nói đến bài đăng trên số 28 tờ "Demokratisches Wochenblatt" ngày 10 tháng Bảy 1869.- 452.

306 Những đoạn trong bức thư này được công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913.- 455.

307 Mác muốn nói đến các chương "Quá trình lao động và quá trình làm tăng giá trị" và "Sự phân công lao động và công trường thủ công" trong tập I bộ "Tư bản" xuất bản bằng tiếng Đức lần đầu. Trong lần xuất bản bằng tiếng Đức lần thứ hai và những lần tiếp sau của tập này, hai chương đó là chương năm và chương mười hai (Toàn tập, t.23, 1993, tr. 265 — 296, 488 — 535).- 456.

308 Khi chuẩn bị xuất bản tập I bộ "Tư bản" bằng tiếng Đức lần thứ hai vào năm 1872, Mác đã sử dụng tác phẩm được nhắc đến ở đây của N.U.Xê-ni-o (xem Toàn tập, t.23, 1993, tr. 993, 1018).- 459.

309 Như đã rõ qua bức thư của Cu-ghen-man gửi Mác ngày 17 tháng Bảy 1869, ở đây muốn nói đến dự định của Brắc-cơ yêu cầu Tổng hội đồng Quốc tế I cấp kinh phí cho việc tuyên truyền chống Svai-xơ ở Đức.- 460.

310 Dây là nói đến kế hoạch xây dựng đảng do I. Ph. Béch-cơ trình bày trong giác

thư đăng trên tờ "Vorbote" số 7, tháng Bảy 1879. Kế hoạch của Bếch-cơ đã bị Mác, Ăng-ghen và Bê-ben kịch liệt phê phán (xem tập này, tr. 465).- 461.

311 Xem Toàn tập, t. 16, 1994, tr. 708.- 462.

312 Nói đến phiên họp Tổng hội đồng ngày 20 tháng Bảy 1869, tại đây nhân chuẩn bị Đại hội Ba-lơ, Mác đã phát biểu về vấn đề xóa bỏ quyền thừa kế. Báo cáo về phiên họp này của Tổng hội đồng đã được đăng trên tờ "Bee — Hive" số 406, ngày 24 tháng Bảy 1869 dưới dạng bị bóp méo. Bài phát biểu của Mác được lưu giữ trong sổ biên bản do Ếch-ca-ri-út ghi, đã được in lại trong Toàn tập này (xem Toàn tập, t.16, 1994, tr. 767 — 770).- 463.

313 Muốn nói đến Đồng minh cải cách dân tộc do các thủ lĩnh của phong trào Hiến chương Brôn-tơ, Ô'Brai-en, Rây-nôn-đơ v. v. thành lập ở Luân Đôn năm 1849. Đồng minh đề ra mục tiêu đấu tranh đòi quyền phổ thông đầu phiếu và thi hành những cải cách xã hội. Năm 1866, Đồng minh gia nhập Quốc tế và triển khai hoạt động dưới sự lãnh đạo của Tổng hội đồng sau khi trở thành một trong những phân nhánh của Đồng minh cải cách. Những người lãnh đạo Đồng minh cải cách dân tộc là An-phrết Uốt-tơn và Giooc-giơ Min-nơ, là những ủy viên Tổng hội đồng và những đại biểu đã tham dự một loạt đại hội của Quốc tế.

Về việc Mác đến Pa-ri, xem chú thích 294.- 464.

314 *Đại hội Ai-đơ-nắc* — đại hội toàn Đức của những người dân chủ xã hội Đức, Áo và Thụy Sĩ họp ở Ai-đơ-nắc ngày 7-9 tháng Tám 1869. Đến dự đại hội có 263 đại biểu đại diện cho hơn 150000 công nhân; tại đây đã thành lập đảng cách mạng độc lập của giai cấp vô sản Đức mang tên Đảng công nhân dân chủ — xã hội. Đại hội đã thông qua bản cương lĩnh bao gồm những nguyên tắc cơ bản của Điều lệ của Quốc tế I. Tuy cương lĩnh của đảng có bị ảnh hưởng của phái Lát-xan, nhưng về cơ bản nó vẫn được xây dựng trên những nguyên lý của chủ nghĩa Mác. Đại hội tuyên bố Đảng công nhân dân chủ - xã hội là một chi bộ của Quốc tế. Vì luật pháp Phổ cấm mọi hiệp hội trong nước liên kết với các tổ chức khác và đặc biệt là với các tổ chức ở nước ngoài, cho nên đại hội đã thông qua nghị quyết gia nhập Quốc tế theo phương thức riêng. Đại hội cũng đã thảo luận vấn đề nguyên tắc tổ chức trong xây dựng đảng. Kế hoạch xây dựng đảng do I.Ph. Bếch-cơ đưa ra (xem chú thích 310) đã không được đại hội ủng hộ. Đọc báo cáo tại đại hội về vấn đề cương lĩnh và tổ chức, A.Bê-ben nhấn mạnh việc cần thiết phải thông qua một

điều lệ đảng có thể loại trừ khả năng thiết lập sự chuyên chế của một cá nhân. Bản điều lệ mà đại hội thông qua đã được xây dựng trên nguyên tắc dân chủ.

Đại hội Ai-đơ-nắc đã đặt "những nền tảng vững chắc cho một đảng công nhân thật sự dân chủ — xã hội" (V.I.Lê-nin. Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1980, t.23, tr. 460).- 465.

315 Trên tờ "Vorbote" số 7 tháng Bảy 1869 có đăng tin về hội nghị của chi bộ Nu-ren-be của Hội liên hiệp công nhân quốc tế. Mục đích của hội nghị là nhằm thiết lập những mối quan hệ chặt chẽ hơn nữa giữa các tổ chức công nhân ở Ba-vi-e. Tham dự hội nghị có đại diện của 13 hiệp hội công nhân. Ngoài một số vấn đề khác, hội nghị đã thông qua nghị quyết về việc đấu tranh vì "một nền luật pháp thực sự là của nhân dân". Bàn về nghị quyết này, I.Ph. Bếch-cơ đề nghị đưa nó ra thảo luận tại Đại hội Ai-đơ-nắc (xem chú thích 314).- 466.

316 Từ tháng Bảy đến đầu tháng Chín 1869, Tổng hội đồng, đứng đầu là Mác, đã tiến hành công việc chuẩn bị tích cực Đại hội Ba-lơ của Quốc tế sắp tới (xem chú thích 292). Tại các phiên họp của Hội đồng người ta đã thảo luận rộng rãi về chương trình đại hội, Mác đã nhiều lần phát biểu phân tích những vấn đề trong chương trình nghị sự. Biên bản còn lưu giữ các bài ghi những lời phát biểu của Mác tại Tổng hội đồng khi thảo luận vấn đề ruộng đất (ngày 6 tháng Bảy 1869), vấn đề quyền thừa kế (ngày 20 tháng Bảy) và vấn đề giáo dục phổ thông (ngày 10 và 17 tháng Tám) (xem Toàn tập, t.16, 1994, tr.765 — 774). Ngày 3 tháng Tám, Mác đọc tại phiên họp của Tổng hội đồng bản báo cáo về quyền thừa kế do ông soạn thảo. Bản báo cáo này đã được thông qua và trình Đại hội với danh nghĩa là báo cáo của Tổng hội đồng. Cuối tháng Tám - đầu tháng Chín, được sự ủy nhiệm của Tổng hội đồng, Mác đã viết "Báo cáo của Tổng hội đồng trước Đại hội hàng năm lần thứ IV của Hội liên hiệp công nhân quốc tế" bằng tiếng Anh và tiếng Đức (xem Toàn tập, t.16, 1994, tr. 497 — 518) và Mác viết cả nghị quyết về các vấn đề giáo dục và quyền thừa kế.- 468.

317 Đây là nói đến lời kêu gọi đăng trên tờ "Demokratisches Wochenblatt" số 29, ngày 17 tháng Bảy 1869, gửi những người dân chủ — xã hội Đức về việc triệu tập Đại hội công nhân toàn Đức ở Ai -đơ-nắc nhằm mục đích thành lập Đảng công nhân độc lập của Đức. Lời kêu gọi do các đại diện của các tổ chức công nhân Đức ở Đức, Áo và Thụy Sĩ ký. Trong số các ủy viên Ban chấp hành trung ương các hiệp hội công nhân Đức ở Thụy Sĩ, tham gia ký lời kêu gọi đó có cả nhà dân

chủ tiểu tư sản Guê-gơ. Tờ "Social - Demokrat" đã đưa tin này ở "mục chính trị" số 84, ngày 21 tháng Bảy 1869.- 470.

318 Đây là nói đến lời chúc mừng của Ban chấp hành trung ương Giơ-ne-vơ gửi những người cách mạng Tây Ban Nha ngày 21 tháng Mười 1868 "Hội liên hiệp công nhân quốc tế ở Giơ-ne-vơ gửi công nhân Tây Ban Nha". Lời chúc mừng này đã được đăng dưới dạng truyền đơn bằng tiếng Đức và tiếng Pháp trên tờ "Vorbote" số 12 tháng Chạp 1868.- 472.

319 Mác muốn nói đến tuyên bố của Líp-nếch trong bài phát biểu của ông ta tại phiên họp của Liên đoàn công nhân dân chủ Béc-lin ngày 31 tháng Năm 1869 (xem chú thích 293) nói rằng chủ bút báo "Norddeutsche Allgemeine Zeitung" Bra-xơ hình như đã cho phép Líp-nếch, Mác và Ăng-ghen sử dụng các trang báo của ông ta để tuyên truyền tư tưởng của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, nhưng Líp-nếch đã từ chối đề nghị đó.

Về sự cộng tác của Líp-nếch với tờ "Norddeutsche Allgemeine Zeitung", xem chú thích 25.— 475.

320 D. Defoe. "Memoirs of a Cavalier or a Military Journal of the Wars in Germany and the Wars in England from the Year 1632, to the Year 1648". London, [1720], p. 19, 36 (D.Đê-phô. "Hồi ký của một kỵ binh hay nhật ký chiến tranh về các chiến dịch ở Đức và Anh những năm 1632 — 1648". Luân Đôn, [1720] tr. 19, 36).— 475.

321 Có lẽ muốn nói đến tờ "Social — Demokrat" các số 93, 94, 95, ngày 10, 13 và 15 tháng Tám 1869 có đăng những bài về Đại hội Ai-đơ-nắc (xem chú thích 314).—482.

322 Đây muốn nói đến thông báo của Duy-pông tại phiên họp Tổng hội đồng ngày 17 tháng Tám 1869 về việc Hội công liên Luân Đôn đã nhận được tiền trả nợ của những công nhân đúc đồng Pa-ri (xem chú thích 83).— 483.

323 Mác trích thư của Noi-mai-ơ gửi Tổng hội đồng ngày 14 tháng Tám 1869.— 483.

324 Bản thông báo được nhắc đến ở đây là của Gia-bi-xki nói về cuộc bãi công ở Pô-đơ-nan năm 1869 của công nhân Ba Lan tại các nhà máy chế biến gỗ và nhà máy gạch. Bản thông báo này đã được đọc tại phiên họp Tổng hội đồng ngày 17 tháng Tám 1869 mà Mác đã tham dự. Gia-bi-xki báo cáo rằng công nhân xây dựng ở Pô-đơ-nan (người Ba Lan) đã thắng lợi ngay từ cuộc bãi công đầu tiên; công nhân Béc-lin đã giúp đỡ họ.- 484.

325 Bài được Ăng-ghen nói đến là của Hin-tơ-rốp: "Ueber die Reorganisation der Knappschaftsvereine" ("Về việc cải tổ các phường hội"). Bài này đã được đăng trên tạp chí "Zeitschrift des königlich Preussischen statistischen Bureaux" ("Tạp chí của ngành thống kê của quốc vương Phổ") các số 4,5 và 6 tháng Tư, tháng Năm và tháng Sáu 1869. Theo sự ủy nhiệm của Mác, Ăng-ghen đã nghiên cứu Điều lệ của các tổ chức phường hội (các quỹ tương trợ) của các thợ mỏ ở các mỏ than vùng Dắc-den, chuẩn bị bản báo cáo chuyên đề cho Tổng hội đồng vào tháng Hai 1869 (xem chú thích 236).- 486.

326 Ngày 21 tháng Tám 1869, Líp-nếch đã đăng lại trên phụ trương số 34 tờ "Demokratisches Wochenblatt" bản tiểu sử Mác do Ăng-ghen viết và đăng trên tờ "Zukunft" ngày 2 tháng Tám (xem Toàn tập, t. 16, 1994, tr. 489 — 496). Khi đăng Líp-nếch đã bỏ qua đoạn sau: "*Toàn bộ nội dung các tác phẩm của ông* [*Lát-xan*] đã vay mượn, và hơn thế nữa, vay mượn không phải không bóp méo; ông có một bậc tiền bối *cao hơn ông về trí tuệ, mà quả thật ông không hề nhắc đến trong khi vẫn tầm thường hóa các tác phẩm của người ấy*, tên người ấy là Các Mác".- 487.

327 Dây là nói đến bài được Líp-nếch đăng trên tờ "Demokratisches Wochenblatt" số 35, ngày 28 tháng Tám 1869.- 487.

328 Ăng-ghen nói đến những cuộc tranh luận tại Đại hội Ai-đơ-nắc (xem chú thích 314) về vấn đề đặt tên cho đảng. Kết quả của cuộc thảo luận kéo dài có sự tham gia của Rít-tinh-hau-den, nhà dân chủ tiểu tư sản Đức, là đảng được mang tên "Đảng công nhân dân chủ — xã hội" ("Sozial- demokratische Arbeiterpartei"). Báo cáo về đại hội Ai-đơ-nắc đã được đăng trên tờ "Demokratisches Wochenblatt" số 33, và trên phụ trương số 33 và 34, ngày 14 và 21 tháng Tám 1869.- 487.

329 Vào những năm 60 ở tỉnh Ranh của Phổ, ở Ba-lơ và các địa phương khác ở Đức, các linh mục đạo Thiên chúa, trong đó có cha Két-tê-lơ, giáo chủ vùng Mai-in-xơ, đã tiến hành rộng khắp chiến dịch tuyên truyền mị dân cho quyền phổ thông đầu phiếu, cho đạo luật công nhân v.v.. Việc tuyên truyền của đạo Thiên chúa nhằm ngăn chặn ảnh hưởng của tư tưởng xã hội chủ nghĩa trong giai cấp công nhân Đức. Ngày 6 tháng Chín 1869 ở Duýt-xen-đoóc- phơ đã khai mạc đại hội các hội Thiên chúa giáo, tại đại hội này và cả các đại hội khác, đã thông qua nghị quyết mang tính tuyên ngôn: "Yêu cầu tất cả các tín đồ Cơ Đốc giáo thuộc tất cả các tầng lớp quan tâm đến giai cấp công nhân và giúp đỡ để họ phát triển về kinh tế và tinh thần".- 489.

330 Đây là nói đến việc xuất bản lần thứ hai tác phẩm của Mác "Ngày mười tám tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ". Trong bức thư trả lời thư Mác, văn bản bức thư này Viện Mác — Lê-nin không tìm thấy. Mai-xnơ viết ngày 28 tháng Chín 1869 rằng: "... Chỉ còn lại có 25 bản "Ngày mười tám..." tất cả những bản khác đã gửi đi hết rồi".- 490.

331 Xem N.W. Senior. "Journals, Conversations and Essays relating to Ireland". Vol. II. London, 1868, p. 208 (N.U. Xê-ni-o. "Nhật ký, những cuộc tọa đàm và khảo luận về Ai-rơ-len". Tập II. Luân Đôn. 1868. tr. 208).

Những người Ri-bô-ních (bắt nguồn từ chữ ribbon — dải băng) - những người tham gia các hội nông dân bí mật ở Ai-rơ-len mang băng vải sọc xanh làm biểu tượng. Phong trào Ri-bô-ních xuất hiện vào cuối thế kỷ XVIII ở miền Bắc Ai-rơ-len, là một trong những hình thức phản kháng của nhân dân chống lại chế độ chuyên quyền của bọn chúa đất người Anh và tệ dùng bạo lực xua đuổi tá điền ra khỏi ruộng đất của họ. Những người Ri-bô-ních đã tiến công các dinh thự của bọn địa chủ, tổ chức ám sát những lãnh chúa và những tên quản lý mà họ căm thù nhất. Nhưng hoạt động của những người Ri-bô-ních mang tính chất thuần túy địa phương, phân tán, và không có bất kỳ một cương lĩnh hành động chung nào.- 492.

332 Ăng-ghen đã trở về nhà bố mẹ ở En-ghen-xkiếc-hen từ 19 tháng Tám đến đầu tháng Chín 1869.- 492.

333 Mác tiến hành đàm phán với Mai-xnơ ở Hăm-buốc ngày 8 và 9 tháng Mười 1869.- 493.

334 Ăng-ghen có ý định viết cuốn sách về lịch sử Ai-rơ-len ngay từ mùa hè năm 1869. Để tìm hiểu sát sao hơn đất nước này, vào tháng Chín ông đã tiến hành chuyến du hành vòng quanh Ai-rơ-len. Ăng-ghen đã nghiên cứu nhiều tài liệu sách báo và những tài liệu lịch sử khác nhau như: các tác phẩm của các nhà văn thời cổ và trung đại, các sách sử biên niên, các sách sưu tập các bộ luật thời cổ, các đạo luật, các di tích văn hóa và văn học dân gian, các văn bản ghi chép của những nhà du hành, rất nhiều tác phẩm về lịch sử, khảo cổ học, kinh tế học, địa lý, địa chất v.v. . Bảng danh mục các sách tham khảo còn lưu giữ được của Ăng-ghen về lịch sử Ai-rơ-len bao gồm hơn 150 tên sách. Số lượng tài liệu chuẩn bị để viết sách đã chiếm phần lớn trong tổng số 15 cuốn vở mà ông ghi chép trong thời gian này, trong đó có các đoạn trích dẫn, chưa kể những bài ngắn, những đoạn ngắn ghi trên các trang giấy rời, những đoạn trích từ báo chí. Công việc nghiên cứu các

nguồn tài liệu về Ai-rơ-len đòi hỏi Ăng-ghen phải học tiếng Ai-rơ-len cổ. Mác thường xuyên giúp đỡ Ăng-ghen trong quá trình nghiên cứu lịch sử Ai-rơ-len, coi cuốn sách của Ăng-ghen có một ý nghĩa to lớn. Những quan điểm của Mác và Ăng-ghen về những vấn đề quan trọng nhất của lịch sử Ai-rơ-len được hình thành trong quá trình thảo luận chung.

Tháng Năm 1870 Ăng-ghen bắt tay vào việc viết cuốn sách dựa vào các tư liệu nghiên cứu đã tích lũy được. Ăng-ghen có dự định vạch trần — qua ví dụ về lịch sử Ai-rơ-len — hệ thống và các phương pháp thực hiện sự thống trị thực dân của Anh, chỉ rõ những hậu quả nặng nề của sự thống trị ấy đối với vận mệnh lịch sử không những của các dân tộc bị thống trị mà của cả những dân tộc đi thống trị, phê phán các tác phẩm của các nhà sử học, kinh tế học và các nhà địa lý học tư sản Anh đã xuyên tạc lịch sử Ai-rơ-len và xuyên tạc lịch sử thực tế ở Ai-rơ-len theo tinh thần Sô-vanh phân biệt chủng tộc.

Ăng-ghen chỉ kịp viết xong toàn bộ chương đầu — "Điều kiện tự nhiên". Chương hai — "Ai-rơ-len cổ đại" chưa viết xong (xem Toàn tập, t.16, 1994, tr. 623 — 677). Ăng-ghen chưa kịp bắt tay viết hai chương cuối, tuy về cơ bản ông đã kết thúc việc sưu tầm tài liệu để viết tất cả các phần trong tác phẩm của ông (hai chương đầu và một phần những tư liệu chuẩn bị đã được công bố lần đầu trong bộ "Văn khố của Mác và Ăng-ghen", tập X, 1848). Những tình huống buộc Ăng-ghen phải bỏ dở cuốn lịch sử Ai-rơ-len là do cuộc chiến tranh Pháp-Phổ và Công xã Pa-ri.- 493.

335 Báo cáo về cuộc nói chuyện này, trong đó đề cập đến những vấn đề quan trọng nhất của phong trào công nhân, đã được I.G. Ha-man, thủ quỹ và là đại biểu của Liên đoàn công nhân kim khí, cho đăng trên báo "Der Volksstaat" ("Nhà nước nhân dân") ngày 27 tháng Mười một 1869. Mác nói đến ý nghĩa của công đoàn là "trường học xã hội chủ nghĩa". Mác chỉ rõ rằng những người công nhân được đào tạo trong các công đoàn là để trở thành những người xã hội chủ nghĩa, bởi vì ở đó hàng ngày họ được theo dõi cuộc đấu tranh giữa lao động và tư bản. Ông nhấn mạnh sự cần thiết phải có một cơ quan ngôn luận độc lập phục vụ phong trào công nhân. "Cơ quan ngôn luận của công đoàn, Mác nói — chính là phương tiện để công nhân có thể liên hệ với nhau, chính ở đây họ phải tranh luận những ý kiến khác nhau để đi đến "tán thành" hay "phản đối". Cần phải nhấn mạnh việc thảo luận vấn đề tiền lương trong các ngành khác nhau, cần tập hợp ý kiến của công nhân thuộc mọi ngành nghề nếu có thể được. Nhưng bất luận trong trường hợp

nào thì cơ quan ngôn luận cũng không thể trở thành cơ quan thuộc quyền sở hữu riêng của một cá nhân. Nếu chúng ta muốn cho cơ quan đó thực hiện được nhiệm vụ của mình thì nó phải thuộc sở hữu tập thể. Có lẽ không cần phải lưu ý đến nguyên tắc của cách đặt vấn đề như vậy, nó rõ ràng đến mức mỗi người đều hiểu được là nếu như muốn cho công đoàn của mình phát triển thì nguyên tắc trên phải được xem là một trong những điều kiện cơ bản". Ha-man nhấn mạnh: "Kết thúc cuộc nói chuyện, C.Mác còn khuyên chúng tôi không bao giờ được vin vào cá nhân, mà phải thường xuyên nghĩ đến công việc và chỉ có vì lợi ích của công việc mới có thể rút ra được những kết luận của mình. "Hình như Líp-nếch, tiến sĩ Svai-xơ, và cả chính tôi, thường chỉ nói đến công việc qua thực tế của nó"". Rất tiếc là trong biên bản ghi cuộc nói chuyện Ha-man đã xuyên tạc một cách nghiêm trọng một số tư tưởng của Mác theo tinh thần của Lát-xan, đặc biệt là về vấn đề mối quan hệ qua lại giữa chính đảng của giai cấp công nhân và các tổ chức công đoàn v.v..

Về Liên đoàn công nhân toàn Đức — xem chú thích 43.- 495.

336 Về nội dung cuộc nói chuyện của Mác với đoàn đại biểu của Ủy ban Brao-nơ-svai-gơ của Đảng công nhân dân chủ — xã hội Đức, xem chú thích 341.- 495.

337 Tháng Bảy 1865 "vì lý do chính trị" Líp-nếch đã bị cảnh sát Béc-lin trục xuất ra khỏi biên giới quốc gia Phổ; năm 1867 ông được bầu làm đại biểu Quốc hội Bắc Đức vùng Dắc-den và được hưởng quyền bất khả xâm phạm của đại biểu. Nhưng đến tháng Chín 1869, Líp-nếch không thể đến gặp Mác ở Han-nô-vơ, vì cảnh sát Phổ, lợi dụng thời gian nghỉ giữa hai kỳ họp của Quốc hội Đức (từ ngày 22 tháng Sáu 1869 đến 14 tháng Hai 1870), có thể bắt ông. Lúc đầu Mác đề nghị gặp Líp-nếch ở Brao-nơ-svai-gơ, sau đó là ở Hăm-buốc. Nhưng cuộc gặp giữa Mác và Líp-nếch đã không thực hiện được.- 495, 683.

338 Cuốn sách "Tình cảnh giai cấp công nhân ở Nga" (Xanh-Pê-téc-bua, 1869) của Phlê-rốp-xki đã được Da-ni-en-xơ gửi cho Mác ngày 30 tháng Chín (12 tháng Mười) 1869. Da-ni-en-xơ hy vọng rằng cuốn sách này sẽ cung cấp cho Mác những tư liệu cần thiết để viết các chương tiếp theo của tác phẩm kinh điển của Mác, bộ "Tư bản". Công việc này đã khiến Mác phải nghiên cứu tiếng Nga sâu hơn nữa. Xem những ý kiến của Mác về cuốn sách của Phlê-rốp-xki trong tập này, tr. 581-583, 897, v.v..- 497, 866.

339 Đây là nói đến *Đại hội vô thần* (chống tôn giáo) họp ở Na-plơ ngày 8 tháng Chạp

1869, gồm các đại biểu của Đảng dân chủ tiểu tư sản, của những người theo Đồng minh hòa bình và tự do (xem chú thích 29), đối lập với *hội nghị thống nhất tôm giáo toàn thế giới* họp ở Va-ti-căng từ ngày 8 tháng Chạp 1869 đến 20 tháng Mười 1870 và đã thông qua giáo chỉ về đức tin của cha trong việc truyền giáo. Đại hội vô thần đã bị các nhà cầm quyền Na-plơ bắt phải giải tán.- 497.

340 *Pai-lơ* (Pale — nghĩa là: "hàng rào") - tên dùng để gọi thuộc địa Anh ở Ai-rơ-len thời trung cổ có được do bọn phong kiến Anh-Nooc-măng chiếm đoạt phần Đông Nam đảo này vào thế kỷ XII. Trên vùng biên giới của thuộc địa này quân chiếm đóng đã xây dựng các pháo đài (do đó mà có tên gọi này). Thuộc địa này đã trở thành căn cứ để cho người Anh tiến hành những cuộc chiến tranh liên miên chống nhân dân ở phần lãnh thổ còn lại của Ai-rơ-len mà quân Anh chưa chiếm được vào khoảng thế kỷ XVI - XVII, nhằm chiếm toàn bộ đất nước Ai-rơ-len làm thuộc địa.- 499, 572.

341 Sau Đại hội Ba-lơ (xem chú thích 292) các đại biểu của Đảng nhân dân ở Đức và báo "Felleisen" ("Cái bị"), cơ quan ngôn luận của Liên đoàn công nhân Đức ở Thụy Sĩ do Guê-gơ làm chủ bút, đã bắt đầu chiến dịch chống các nghị quyết của Đại hội về xóa bỏ quyền tư hữu ruộng đất, cho rằng những nghị quyết đó mang tính chất cộng sản. Để dung hòa giữa Đảng nhân dân và các phần tử tiểu tư sản ủng hộ báo "Felleisen" với các nghị quyết của Hội nghị Ba-lơ, Guê-gơ đã phát biểu trên tờ "Volksstaat" ngày 9 tháng Mười 1869, công khai tuyên bố những quan điểm chính trị của mình. Ông cố gắng làm giảm nhẹ ý nghĩa cách mạng của các nghị quyết của Đại hội Ba-lơ bằng cách tuyên bố rằng đến đại hội sau mới thảo luận các biện pháp thực tiễn đối với việc vận dụng nghị quyết và rằng những nghị quyết này hoàn toàn không mang tính chất cộng sản. Chắc chắn là Mác đã gửi cho Ăng-ghen bài báo này của Guê-gơ và gọi bài đó là: bài của Guê-ghi-an.

Cũng trong thời gian này Líp-nếch và tờ "Volksstaat" do sợ bị đoạn tuyệt với những người dân chủ tiểu tư sản ở các quốc gia Nam Đức, nên cũng không dám tiến hành tuyên truyền rộng rãi nghị quyết Ba-lơ về xã hội hóa ruộng đất; tờ "Volksstaat" nhiều lần khẳng định rằng những nghị quyết này thực tế mới chỉ được thực hiện ở Anh, nơi có chế độ đại sở hữu ruộng đất, còn ở Đức và ở Pháp là những nước mà chế độ sở hữu tiểu nông vẫn thống trị, thì chưa áp dụng.

Ủy ban trung ương đảng ở Ai-dơ-nắc giữ lập trường đúng đắn hơn cả. Trong cuộc gặp Mác ở Han-nô-vơ ngày 3 tháng Mười 1869, Bôn-hoóc-xtơ, Brắc-cơ và

Spi-rơ đã thảo luận riêng về vấn đề tính khả thi của nghị quyết Hội nghị Ba-lơ ở Đức về sách lược của Đảng dân chủ — xã hội đối với nông dân. Ngày 25 tháng Mười 1869 Bôn-hoóc-xtơ có viết một bức thư riêng cho Mác nhân vấn đề này, trong đó ông đề nghị trình bày vấn đề thật dễ hiểu để tài liệu này có thể sử dụng làm "Tài liệu hướng dẫn để tuyên truyền trong nông dân Đức" (xem chú thích 348). Mác đã chuyển bức thư của Bôn-hoóc-xtơ cho Ăng-ghen.- 500.

342 Tin tức về việc chuyển giao cho Ba-cu-nin di sản văn học của A.A.Xéc-nô-xô-lô-vi-ê-vích vừa tự sát ngày 16 tháng Tám 1869. Mác lấy ở tờ "Égalité" ("Công bằng") số 37, ngày 1 tháng Mười 1869. Tờ báo này đã đăng thông báo yêu cầu tất cả những ai có bản thảo, thư từ hoặc các tài liệu khác hãy bình tĩnh gửi chúng đến cho tòa soạn sử dụng để xuất bản các tác phẩm của nhà văn và biên soạn tiểu sử của ông.- 500.

343 Rõ ràng đây muốn nói đến những tin tức do Ba-cu-nin thu thập và gửi về từ Li-ông và Pa-ri và đã được đăng trên tờ "Égalité" số 39, ngày 16 tháng Mười 1869 dưới nhan đề "Nouvelles de L'étranger" ("Tin ngoài nước").- 501.

344 Đặc biệt ở đây Mác muốn nói đến bài của Gri-ô-li-khơ "Tiếng rống của phái Mây-ơ chống Đại hội Ba-lơ", đăng trên tờ "Volksstaat" số 5, ngày 16 tháng Mười 1869.- 501.

345 "*Phương pháp lỗi thời năm 1789*" là tên Mác dùng để gọi biện pháp chuyển giao ruộng đất của bọn phong kiến cho nông dân (chia đất thành những khoảnh nhỏ) trong thời kỳ cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII. Mác và Ăng-ghen cho rằng phương pháp giải quyết vấn đề ruộng đất như vậy không có lợi cho đảng vô sản, bởi vì nó dẫn đến chỗ tạo ra giai cấp nông dân tiểu tư sản và làm cho nông dân qua một quá trình lâu dài sẽ dần dần trở nên bị bần cùng hóa và phá sản (xem Toàn tập, t. 7, 1993, tr. 352). V.I. Lê-nin đặc biệt chú ý đến bức thư này của Mác khi soạn bản tóm tắt các thư từ (xem V.I.Lê-nin. "Tóm tắt "Thư từ của C.Mác và Ph.Ăng-ghen những năm 1844 — 1833"". Mát-xcơ-va, 1959, tr. 100-101).- 501.

346 *Liên minh ruộng đất và lao động* được thành lập ở Luân Đôn tháng Mười 1869 với sự tham gia của Tổng hội đồng. Ban chấp hành của Liên minh gồm hơn 10 ủy viên. Trong Cương lĩnh do Ếch-ca-ri-út soạn thảo có sự hướng dẫn và biên tập của Mác (xem Toàn tập, t.16, 1994, tr.775, 782), bên cạnh những yêu sách về dân chủ (như cải cách hệ thống thuế khóa và tài chính, cải cách giáo dục phổ thông v.v.),

còn có cả các yêu sách quốc hữu hóa ruộng đất, rút ngắn ngày lao động, và cả những yêu sách có tính hiến chương về quyền phổ thông đầu phiếu và thành lập các nông hội.

Cho rằng liên minh có thể đóng vai trò cách mạng hóa giai cấp công nhân Anh, Mác nhận thấy tổ chức này là một hình thức để tiến tới thành lập một đảng vô sản độc lập ở Anh. Nhưng đến mùa thu năm 1870 những phần tử tư sản đã tăng cường gây ảnh hưởng trong Liên minh và Liên minh dần dần mất liên lạc với Quốc tế.- 502, 517, 520.

347 Mùa hè và mùa thu năm 1869 ở Ai-rơ-len đã diễn ra một phong trào rộng rãi đòi ân xá cho những người tù thuộc Hội Phê-ni-ăng (xem chú thích 26); tại các cuộc mít-tinh quần chúng, người ta đã gửi cho Chính phủ Anh đơn thỉnh cầu ân xá những nhà cách mạng Ai-rơ-len. Glát-xtôn, thủ tướng Chính phủ Anh, đã bác bỏ đơn thỉnh cầu đó của những người Ai-rơ-len. Ngày 24 tháng Mười 1869 ở Luân Đôn đã diễn ra cuộc biểu tình lớn nhằm bảo vệ những hội viên Phê-ni-ăng (xem miêu tả cụ thể cuộc biểu tình ở tập này, tr.958-961). Sau sự kiện này Tổng hội đồng đã thông qua quyết định viết lời kêu gọi gửi nhân dân Anh yêu cầu bảo vệ các tù nhân người Ai-rơ-len và thành lập ủy ban để thực hiện quyết định này, ủy ban gồm có Mác, Le-cráp-tơ, I-ung-gơ và Éch-ca-ri-út. Theo đề nghị của Mác vấn đề đã được mở rộng, và đến tháng Mười một 1869, Tổng hội đồng đã tiến hành cuộc thảo luận rộng rãi về thái độ của Chính phủ Anh đối với các tù nhân người Ai-rơ-len. Trong quá trình thảo luận, Mác đã phát biểu hai lần (xem Toàn tập, t.16, 1994, tr. 783 — 789) và thảo ra "Dự thảo nghị quyết của Tổng hội đồng về chính sách của Chính phủ Anh đối với những người tù Ai-rơ-len (xem Toàn tập, t.16, 1994, tr. 519 — 520 và tập này, tr. 518). Nghị quyết này cũng đã được Tổng hội đồng thông qua ngày 30 tháng Mười một 1869.- 502, 897, 960.

348 Trong thư gửi Mác ngày 25 tháng Mười 1869 (xem chú thích 341) Bôn-hoóc-xtơ viết: "Các anh phải là người biết rõ hơn ai hết đâu là chỗ đau nhất của người nông dân *Đức*. Nếu chúng ta hứa sẽ phẫu thuật cho anh ta chỗ đau đó thì anh ta sẽ hết lòng giúp đỡ chúng ta. Như vậy, tôi cho rằng sự cầm cố có thể biến thành khả năng tuyệt vời. Và việc nâng cao hiệu suất của đất đai cũng giống như vậy. Sự bảo hiểm trên cơ sở của tình tương ái. Khả năng cạnh tranh với các lãnh chúa lớn. Các trường học. Tất cả đều được tạo nên dựa trên nguyên tắc của Nhà nước".- 503.

349 Đây là nói việc phá hủy vào ngày 16 tháng Mười 1869, bất chấp quyết định của

tòa án, theo lệnh các nhà đương cục quân sự Phổ, đài kỷ niệm dân cư thành phố Xen-lơ (Han-nô-vơ) đã tham gia trận đánh quân Phổ ở Lan-ghen-dan-xa (Thuy-rinh-ghen) ngày 27 tháng Sáu 1866, trong thời gian cuộc chiến tranh Áo — Phổ, trong đó Han-nô-vơ đứng về phía Áo. Trận đánh kết thúc bằng sự thất bại của Phổ. Nhân thảo luận vấn đề này tại Quốc hội Bắc Đức, bộ trưởng quân sự Rô-ôn tuyên bố: "*Phổ là một quốc gia quân sự*, và các nhà đương cục quân sự ở Xen-lơ chỉ thực hiện quyền tối cao của họ" (Xem báo "Volksstaat" số 11, ngày 6 tháng Mười một 1869). -504, 512.

350 Đây muốn nói đến số báo "Bee — Hive" ra ngày 30 tháng Mười 1869 có đăng bài xã luận "Các bộ trưởng và những tù nhân là hội viên Hội Phê-ni-ăng". Bài này bào chữa cho chính sách của Glát-xtôn đối với phong trào giải phóng dân tộc Ai-rơ-len.- 504.

351 Cuộc bãi công của công nhân kéo sợi ở Bô-tôn nổ ra do tình cảnh của công nhân trở nên tồi tệ vì sản xuất công nghiệp suy sút và tiền lương giảm 5%, diễn ra từ ngày 29 tháng Mười đến ngày 4 tháng Mười một và kết thúc bằng thất bại của công nhân.- 505.

352 Rõ ràng đây là nói bài "Chủ bút của chúng ta" đăng trên báo "Pionier" số 42, ngày 13 tháng Mười 1869 có những lời công kích quyển "Tư bản" của Mác. —506.

353 Lập trường không nhất quán của Líp-nếch trong việc tuyên truyền các nghị quyết của Đại hội Ba-lơ (xem chú thích 341) đã bị Svai-xơ lợi dụng. Trong loạt bài có tính chất khiêu khích trên báo "Social — Demokrat", ông này buộc tội đảng Ai-đơ-nắc là lừa bịp giai cấp công nhân, là từ bỏ cương lĩnh xã hội chủ nghĩa và bị đảng nhân dân chi phối. Bôn-hoóc-xtơ đập lại những lời buộc tội của Svai-xơ bằng bài "Kẻ độc tài nổi tiếng và một trong những tên "bù nhìn" Brao-nơ-xvai-gơ dưới ánh sáng các nghị quyết Ba-lơ", trong đó ông chỉ ra rằng Liên đoàn công nhân toàn Đức của Lát-xan chỉ tuyên bố các nguyên tắc xã hội chủ nghĩa, nhưng chưa bao giờ làm gì để thực hiện chúng. Bôn-hoóc-xtơ viết rằng Svai-xơ chưa bao giờ được coi là người bảo vệ lợi ích của giai cấp vô sản nông thôn, vì bản thân ông ta được giới địa chủ quý tộc Phổ ủng hộ. Cuối cùng Bôn-hoóc-xtơ nhận xét rằng những lời báo chí dân chủ đả kích các nghị quyết của Đại hội Ba-lơ chỉ cho thấy đâu là ranh giới giữa Đảng dân chủ xã hội và những bạn đồng hành nhất thời của nó trong Đảng nhân dân. Bài viết của Bôn-hoóc-xtơ được công bố trên báo "Der Volksstaat" các số 8 và 9, ngày 27 và 30 tháng Mười 1869. —506, 508.

354 Bôn-hoóc-xtơ bị bắt ở Mác-đơ-buốc ngày 27 tháng Mười 1869 vì bị buộc tội là tuyên truyền chống Chính phủ Phổ và bị kết án 4 tuần tù. —506.

355 Ngày 6 tháng Mười một 1869 ở Luân Đôn đã tổ chức lễ Khánh thành cầu mới qua sông Têm-đơ (cầu Blếch-phrai-ác) và cầu Hôn-boóc-nơ có nữ hoàng Vích-to-ri-a dự. —506.

356 Trong tập I bộ "Tư bản", Mác trích dẫn tác phẩm của Gi. En-xo "An Inquiry concerning the Population of Nations: containing a Refutation of Mr. Malthus's Essay on Population". London. 1818 ("Nghiên cứu nhân khẩu các nước chứa đựng việc bác bỏ tác phẩm "Thử bàn về nhân khẩu" của ông Man-tút". Luân Đôn. 1818) (xem Toàn tập. t.23. 1993. tr.1017). —507.

357 Nhà hoạt động của phong trào giải phóng dân tộc Ai-rơ-len Ác-tua Ô'Cô-no là một trong những người lãnh đạo tổ chức cách mạng bí mật "Người Ai-rơ-len liên hiệp", ông đã đề ra cho mình nhiệm vụ xây dựng nước cộng hòa Ai-rơ-len độc lập. Trong tháng Năm — tháng Sáu 1798, tổ chức "Người Ai-rơ-len liên hiệp" phát động cuộc khởi nghĩa chống ách thống trị của Anh. Ô' Cô-no bị bắt ngay trước cuộc khởi nghĩa, năm 1803 sang Pháp sống lưu vong. Cuộc khởi nghĩa bị dập tắt một cách tàn khốc, và Ai-rơ-len mất những yếu tố độc lập còn lại (xem chú thích 38).- 507.

358 Có lẽ đây là nói cuốn sách "La Régence de Decembrostein". Paris. 1869 ("Thời kỳ nhiếp chính của các trụ cột của cuộc chính biến tháng Chạp. Pa-ri. 1869) —508 .

359 Mác ví mỉa mai Phrai-li-grát với chủ xưởng Cla-xen-Cáp-pen-man, ủy viên hội đồng thị chính thành phố Khuên, người bị tai tiếng vào năm 1865. Cùng với những đảng viên khác của đảng tiến bộ, ông tham gia chuẩn bị vào tháng Bảy 1865 một bữa tiệc mừng các nghị sĩ là đảng viên đảng tiến bộ tại viện dân biểu Phổ đối lập với Chính phủ Phổ. Sau khi bữa tiệc bị cấm, Cla-xen-Cáp-pen-man sợ bị bắt đã chạy sang Bỉ trốn trong những ngày ấy. Khách đến dự thấy hội trường đóng cửa đã phải họp ở vườn bách thú. Cuộc họp bị cảnh sát giải tán. —511.

360 Mác nói đến thư của Lơ-đruy-Rô-lanh gửi các cử tri Pháp. Ông này đã tham gia cuộc cách mạng năm 1848 — 1849 và sống lưu vong ở Luân Đôn đến đầu năm 1870. Nhận xét bức thư này là "thư của người có tham vọng", Mác ám chỉ việc trong cuộc bầu cử tổng thống ở Pháp ngày 10 tháng Chạp 1848, Lơ-đruy-Rô-lanh ứng cử vào cương vị tổng thống đại diện cho những người dân chủ tiểu tư sản. Bức thư của Lơ-đruy-Rô-lanh ngày 7 tháng Mười một 1869 được công bố trên báo

"Réveil" ngày 10 tháng Mười một 1869 dưới nhan đề "Aux électeurs" ("Gửi các cử tri"). - 511.

361 Tin tức về vụ rắc rối xảy ra ở bờ biển Triều Tiên ngày 17 tháng Tư 1869 đăng trên báo "Tin tức Mát-xcơ-va" ngày 23 tháng Chín 1869. —512.

362 Gi.Ô' Đô-nô-van — Rốt-sa, một trong những người lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc Ai-rơ-len, từng ở tù, đã được bầu làm nghị sĩ Hạ nghị viện Anh ngày 25 tháng Mười một 1869 đại diện cho thành phố Ti-pê-re-ri.

Cuộc ân xá ở I-ta-li-a — Ăng-ghen muốn nói đến cuộc ân xá cục bộ tiến hành ở I-ta-li-a tháng Mười một 1869 đối với một số vụ án chính trị, nhân những lỗi lầm về công vụ trong đội vệ binh quốc gia và những chuyện khác. —514, 536, 963.

363 Lời phát biểu của Mác về chính sách của Chính phủ Anh đối với những người tù Ai-rơ-len đọc tại hai phiên họp của Tổng hội đồng ngày 16 và 23 tháng Mười một 1869 được Ếch-ca-ri-út, thư ký của Tổng hội đồng, ghi vào sổ biên bản (xem Toàn tập, t.16, 1994, tr. 783 — 789). - 517.

364 Ý nói bài phát biểu của Glát-xtôn ngày 7 tháng Mười 1862 ở Niu-cát-xơ. Trong bài phát biểu này Glát-xtôn hoan nghênh Đê-vít với tư cách chủ tịch hội nghị các bang chiếm hữu nô lệ miền Nam đã bắt đầu cuộc Nội chiến ở Mỹ (1861 — 1865). Bài phát biểu này được công bố trên báo "Times" ngày 9 tháng Mười 1862.- 518, 609.

365 Chính phủ Glát-xtôn là chính phủ của phái tự do, đã bãi miễn chính phủ của đảng To-ri do Đi-xra-e-li đứng đầu vào tháng Chạp 1868. Một trong những khẩu hiệu mị dân của phái tự do đã đảm bảo cho họ thắng trong cuộc bầu cử nghị viện là việc Glát-xtôn hứa giải quyết vấn đề Ai-rơ-len. Khi cuộc tranh cử đang diễn ra rầm rộ, các đại biểu của phe đối lập đã phê phán chính sách của đảng To-ri ở Ai-rơ-len tại các phiên họp của hạ nghị viện, ví chính sách đó với chính sách của công tước xứ Noóc-măng-đi Uy-li-am xâm chiếm bản thân nước Anh vào thế kỷ XI. —518.

366 E-li-dê Rê-cluy, nhà địa lý Pháp, thành viên của Hội liên hiệp công nhân quốc tế, đã ở Luân Đôn trong tháng Bảy — tháng Tám 1869 và dự hai phiên họp của Tổng hội đồng. —519, 522.

367 Cuộc ân xá ở Nga — sắc lệnh ân xá ký ngày 25 tháng Năm (6 tháng Sáu) 1868— áp dụng cho một số người bị kết án về tội chính trị trước ngày 1 tháng Giêng 1866. Nó cũng liên quan đến một số tù nhân gốc nước ngoài mà theo sắc lệnh của

hoàng đế bị trục xuất ra nước ngoài và không có quyền trở lại nước Nga. Theo lệnh ân xá này, một số người Ba Lan bị kết án tước quyền tự do với thời hạn dưới hai mươi năm có thể trở về nhà.

Vụ âm mưu Ven-phơ — đây là nói những sự kiện diễn ra sau cuộc chiến tranh Áo— Phổ năm 1866 ở Han-nô-vơ, xứ này bị mất độc lập và bị sáp nhập vào Phổ. Cựu vương Han-nô-vơ Giooc-giơ V muốn khôi phục ngôi vua của vương triều Ven-phơ, mùa xuân năm 1867 đã thành lập ở Pháp cái gọi là quân đoàn Ven-phơ gồm những người Han-nô-vơ lưu vong. Ngày 8 tháng Tư 1868, các cơ quan tư pháp Phổ kết án một số sĩ quan đã tham gia thành lập quân đoàn mười năm tù giam. Song, để củng cố vị trí của mình ở Han-nô-vơ, đầu tháng Năm năm ấy Chính phủ Phổ đã tuyên bố ân xá cho các thành viên thường của quân đoàn Ven-phơ. - 521.

368 Đây là nói việc S.Ken-lơ, thành viên chi bộ Pa-ri của Quốc tế I, dịch tập I bộ "Tư bản" ra tiếng Pháp. Ken-lơ bắt tay làm vào tháng Mười 1869. Bản dịch viết tay ông gửi cho Mác, Mác đã hiệu đính bản dịch (xem tập này, tr. 848 chẳng hạn). Ken-lơ đã tham gia Công xã Pa-ri và sau khi Công xã Pa-ri bị đập tan, ông sang Thụy Sĩ sống lưu vong. Công việc bị dở dang. Bản dịch tập I bộ "Tư bản" ra tiếng Pháp do G.Roa hoàn thành toàn bộ và được xuất bản ở Pa-ri trong những năm 1872 — 1875 dưới dạng những tập mỏng rồi đóng lại thành sách (về việc dịch quyển "Tư bản" ra tiếng Pháp, xin xem thêm chú thích 44). - 522, 551, 960.

369 D.Ricardo. "On the Principles of Political Economy, and Taxation. Third edition". London, 1821 (D.Ri-các-đô. "Về những nguyên lý kinh tế chính trị học và việc đánh thuế. Xuất bản lần thứ ba". Luân Đôn, 1821). Mác phê phán tỉ mỉ học thuyết Ri-các-đô về địa tô trong "Các học thuyết về giá trị thặng dư" (xem Toàn tập, t.26, 1995, phần II, tr.343 — 498).- 524.

370 Xem Toàn tập, t. 27, 1996, tr. 456-458. — 527.

371 Ăng-ghen có ý nói bản báo cáo "Vom Rechte, das mit uns geboren" (Về các quyền bẩm sinh") do Sê-phơ đọc tại Tổng liên đoàn bảo vệ quyền lợi Béc-lin, tuyên truyền ý tưởng lập các hội công giáo tự do. Mục đích của các hội này là "giáo dục ý thức cao hơn trong nhân dân". Bản báo cáo được đăng trên báo "Volksstaat" số 12 (phụ trương), 13, 14 và 15 ra ngày 10, 13 17 và 20 tháng Mười một 1869. —528.

372 C.Mác. "Sự khốn cùng của triết học. Trả lời cuốn "Triết học về sự khốn cùng" của ông Pru-đông" (xem Toàn tập, t.4, 1995, tr. 241 — 245). —530.

373 Mác viện dẫn tập I bộ "Tư bản" xuất bản lần đầu bằng tiếng Đức. Xem Toàn tập, t.23, 1993, tr.724 — 725.- 533.

374 Mác viết về phiên họp của Tổng hội đồng ngày 23 tháng Mười một 1869 trong đó tiếp tục thảo luận về chính sách của Chính phủ Anh đối với tù chính trị Ai-rơ-len (xem chú thích 347).- 534.

375 Ăng-ghen có ý nói cuộc khởi nghĩa vũ trang do những người cách mạng Ai-rơ-len thuộc Hội Phê-ni-ăng chuẩn bị vào mùa xuân năm 1867 (xem chú thích 26). Các nhà chức trách Anh biết được việc chuẩn bị cuộc khởi nghĩa, đã dễ dàng dập tắt những cuộc đấu tranh tản mạn ở một số tỉnh, nhiều người lãnh đạo Hội Phê-ni-ăng bị bắt và bị đưa ra tòa. —536.

376 *Thư viện Sa-tam* — thư viện cổ nhất ở Man-se-xtơ, thành lập năm 1653. Mác làm việc ở thư viện này cùng với Ăng-ghen vào năm 1845 lúc hai ông đến nước Anh lần đầu. —537, 691.

377 *Đạo luật Brê-gôn* - tên gọi chung của tập luật phong tục Xen-tơ — lấy tên từ Brê-gôn — quan tòa Ai-rơ-len. Đạo luật Brê-gôn có hiệu lực ở Ai-rơ-len đến tận năm 1605 thì bị Chính phủ Anh bãi bỏ. Việc xuất bản luật này do một ban chuyên môn được Chính phủ Anh thành lập năm 1852 khởi sự. Ba tập đầu "Ancient Laws of Ireland" ("Những đạo luật cổ của Ai-rơ-len") ra mắt vào những năm 1865, 1869 và 1873 và tạo thành bộ "Senchus Mor" ("Sen-su Mo" hoặc "Đại sách cổ"). Việc xuất bản đạo luật Brê-gôn tiếp tục đến năm 1901. —537, 567, 579, 677.

378 J. Davies. "Historical Tracts". London, 1786 (Gi.Đê-vít. "Luận văn lịch sử". Luân Đôn, 1786). Ăng-ghen trình bày nội dung hai luận văn của Đê-vít: "A letter from sir John Davies to Robert Earl of Salisbury", 1607 ("Bức thư của tử tước Giôn Đê-vít gửi bá tước Rô-bớc Xôn-xbê-ri", 1607) và "Aletter from sir John Davies to Robert Earl of Salisbury concerning the State of Ireland", 1610 ("Bức thư của tử tước Giôn Đê-vít gửi bá tước Rô-bớc Xôn-xbê-ri về tình hình ở Ai-rơ-len", 1610).- 537.

379 Ăng-ghen nói về bài diễn văn của Na-pô-lê-ông III đọc ngày 29 tháng Mười một 1869 tại buổi khai mạc khóa họp bất thường của Quốc hội Pháp (đăng ngày 30 tháng Mười một 1869 trên báo "Journal des Débats" và các báo Pháp khác) và về các bài phát biểu của Prê-vô-Pa-rô-đôn ở Ê-đin-buốc trong thời gian ông này đi sang Anh vào tháng Mười một 1869 (đăng trên báo chí Anh, cũng như trên một

loạt báo Pháp, trong đó có báo "Journal des Débats" ngày 16 và 18 tháng Mười một 1869). — 538.

380 Đây là nói vấn đề thứ hai ("thái độ của giai cấp công nhân Anh đối với vấn đề Ai-rơ-len") của cuộc thảo luận về Ai-rơ-len tại Tổng hội đồng (xem tập này, tr. 511-512). Cuộc thảo luận về điểm này đã bị hoãn lại vì Mác ốm, về sau Tổng hội đồng không trở lại vấn đề này nữa. Mác trình bày quan điểm của mình về lập trường của giai cấp công nhân Anh đối với Ai-rơ-len trong thư gửi Ăng-ghen ngày 10 tháng Chạp 1869 (xem tập này, tr. 549-550). —540.

381 Sau khi cuộc khởi nghĩa năm 1867 ở Ai-rơ-len thất bại (xem chú thích 375), nhiều người tham gia phong trào Phê-ni-ăng bị bắt và bị truy tố. Ngày 18 tháng Chín 1867 cuộc vượt ngục của hai người lãnh đạo Hội Phê-ni-ăng bị bắt là Kê-li và Di-đi đã được tổ chức ở Man-se-xtơ. Bản án tử hình đối với những người Ai-rơ-len bị bắt tại nơi xảy ra vụ việc đã dấy lên một làn sóng phản đối ở Ai-rơ-len và ở Anh. Tham gia phong trào có các ủy viên Tổng hội đồng. Để tranh thủ xây dựng sách lược thống nhất của giai cấp vô sản trong vấn đề dân tộc và tuyên truyền các ý tưởng của chủ nghĩa quốc tế vô sản trong công nhân Anh, Mác khẩn khoản đề nghị Tổng hội đồng tiến hành một cuộc thảo luận công khai về vấn đề Ai-rơ-len, có mời đại diện báo chí Ai-rơ-len và Anh dự. Cuộc thảo luận bắt đầu ngày 19 tháng Mười một, sang ngày 20 tháng Mười một, tại phiên họp bất thường, Tổng hội đồng thông qua lời kêu gọi do Mác viết "Những hội viên của Hội Phê-ni-ăng bị giam giữ ở Man-se-xtơ và Hội liên hiệp công nhân quốc tế" (xem Toàn tập, t.16, 1994, tr. 297 — 298), chính văn kiện này được Mác nhắc đến trong thư gửi Ăng-ghen. —540.

382 *Habeas Corpus Act* — đạo luật quy định mỗi lệnh bắt giữ phải nêu rõ lý do và người bị bắt giữ hoặc phải đưa ra xét xử trong thời hạn rất ngắn (từ 3 đến 20 ngày), hoặc trả tự do, được Nghị viện Anh thông qua năm 1679. Habeas Corpus Act không áp dụng đối với những vụ bị buộc tội phản quốc và có thể được nghị viện ra quyết định đình chỉ thi hành. — 544, 870.

383 Yêu sách đòi xóa bỏ sự hợp nhất (Repeal of Union) (xem chú thích 38) đã trở thành khẩu hiệu phổ biến nhất ở Ai-rơ-len từ những năm 20 thế kỷ XIX —544.

384 Đây là nói bức thư của Clai-nơ và Mô-lơ gửi Ăng-ghen ngày 3 tháng Chạp 1869. Họ viết về những khó khăn vật chất của hợp tác xã sản xuất hàng sắt thép Dô-lin-ghen (xem chú thích 269) và đề nghị Ăng-ghen giúp đỡ. Trên bức thư hiện lưu giữ tại

Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin, Ăng-ghen tự tay đề như sau: "Đã trả lời ngày 8 tháng Hai 1870. Đã gửi 50 ta-le bằng thư bảo đảm, tiền lãi tính vào quỹ dự trữ của hợp tác xã". — 545.

385 Ngày 30 tháng Mười một 1869 tại phiên họp của Hội đồng lập pháp, người cộng hòa tư sản Pha-vrơ chất vấn về một loạt hành động trái pháp luật của chính phủ: về việc hoãn các phiên họp của Hội đồng, về việc các nhà đương cục can thiệp vào tiến trình bầu cử Hội đồng lập pháp vào tháng Năm — tháng Sáu 1869 v. v.. Đã phát hiện những việc rắc rối tại phiên họp ngày 7 tháng Chạp, là phiên họp đã chuẩn y quyền hạn của nghị sĩ Duy-răng. Bộ trưởng nội vụ Đơ Rô-kết phát biểu bênh vực Duy-răng. Đề nghị tiến hành điều tra kết quả bỏ phiếu cho ứng cử viên Duy-răng do Pha-vrơ đưa ra. Các nghị sĩ tự do thuộc phe nhóm đối lập của giai cấp tư sản Pháp trong nghị viện, của cái gọi là đảng thứ ba không ủng hộ Pha-vrơ và đã bỏ phiếu trắng khi biểu quyết. Đề nghị của Pha-vrơ đã bị bác bỏ với 135 phiếu chống và 86 phiếu thuận. — 545.

386 Những lời kêu gọi của Ủy ban trung ương nhóm các chi hội nói tiếng Đức về việc giúp đỡ hợp tác xã Dô-lin-ghen được công bố trong tạp chí "Vorbote" số 11 năm 1868 và số 10 năm 1869. —547.

387 Đặc biệt, xin tham khảo bài của Mác "Di dân cưỡng bách ..." công bố vào mùa xuân năm 1853 trên báo "New-York Daily Tribune" (Toàn tập, t.8, 1993, tr. 714—722). — 550.

388 Mác gợi ý Ăng-ghen nên tách thời kỳ này thành một chương riêng trong quyển sách về lịch sử Ai-rơ-len của ông (xem chú thích 334). Chắc chắn, để giúp Ăng-ghen viết sách này, Mác đã ghi chép tài liệu chuyên về lịch sử Ai-rơ-len từ năm 1776 đến năm 1801; những ý kiến phát biểu trong thư này là dựa trên những điều ghi chép ấy. Ăng-ghen dự định viết phần "Khởi nghĩa và liên minh. 1780 — 1801" trong chương "Sự thống trị của Anh". — 551.

389 Có lẽ Mác ám chỉ sự có mặt của hoàng hậu Ơ-giê-ni Mông-ti-giô ngày 9 tháng Chạp 1869 tại phiên họp của Nội các Pháp, gây sự phẫn nộ sâu sắc trong các giới tự do chủ nghĩa và dân chủ có tư tưởng đối lập ở Pa-ri. — 551.

390 Tác phẩm của Ghi-ran Cam-bri-xki "Expugnatio Hibernica" ("Ai-rơ-len bị chinh phục") (trong bản viết tay ở Ăng-ghen là "Hibernia Expugnata") được xuất bản ở Luân Đôn năm 1867 trong tập thứ năm toàn tập của ông — "Giraldi Cambrensis. Opera". Quyển sách của Kem-đen "Britannia" ("Nước Anh") ra mắt ở Phran-phuốc

năm 1590. Trong phụ lục quyển sách này đã công bố một tác phẩm khác của Kem-đen "Hiberniae et insularum Britanniae adiacentium descriptio" ("Mô tả Ai-rơ-len và những đảo nằm gần nước Anh"). - 556.

391 Rõ ràng là trong văn bản có sự không chính xác, vì quyển sách của R. Cây-nơ "The Industrial Resources of Inreland" ("Nguồn lực công nghiệp của Ai-rơ-len ") xuất bản lần thứ nhất năm 1844, xuất bản lần thứ hai năm 1845. — 556 .

392 Sau khi tại Đại hội Ba-lơ không giành được quyền lãnh đạo Quốc tế I. Ba-cu-nin bèn thay đổi sách lược và chuyển sang chiến tranh công khai chống Tổng Hội đồng. Những người ủng hộ Ba-cu-nin đã chiếm đa số trong ban biên tập báo "Égalité" và ngay ngày 6 tháng Mười một 1869 đã cho đăng trong số 42 một bài xã luận buộc tội Tổng Hội đồng là đã vi phạm điều 2 và điều 3 của Quy chế xuất bản bản tin về tình hình công nhân ở các nước. Ngày 13 tháng Mười một xuất hiện bài thứ hai đề nghị thành lập một hội đồng liên chi hội riêng cho nước Anh, nói là để Tổng Hội đồng dễ thực hiện chức năng lãnh đạo công việc chung của Quốc tế. Ngày 28 tháng Mười một báo này đăng bài tuyên truyền việc từ bỏ chính trị, còn ngày 11 tháng Chạp nó kịch liệt công kích Tổng Hội đồng về lập trường của Tổng Hội đồng trong vấn đề Ai-rơ-len trong bài xã luận dưới nhan đề "Réflexions" ("Những suy nghĩ"). Cả báo "Progrès" ("Tiến bộ") cũng công kích Tổng Hội đồng tương tự như vậy.

Vấn đề về báo "Égalité" và báo "Progrès" lần đầu tiên được thảo luận tại phiên họp của Tổng Hội đồng ngày 14 tháng Chạp 1869. Ngày 1 tháng Giêng 1870 tại phiên họp bất thường, Tổng Hội đồng đã chuẩn y thư thông tri do Mác soạn thảo gửi Hội đồng liên chi hội vùng thuộc hệ ngôn ngữ la-tinh và gửi cho các chi hội của Quốc tế (xem Toàn tập, t.16, 1994, tr. 521 — 531). 559, 570, 919, 924.

393 Đây là nói những nghị quyết do Đại hội Ba-lơ thông qua ngày 9 tháng Chín 1869 (xem Toàn tập, t.18, 1994, tr. 57-58). Các nghị quyết đã được công bố trong "Report of the Fourth Annual Congress of the International Working Men's Association". London, [*1869,*], p. 21 — 559, 641.

394 Xem Toàn tập, t.16, 1994, tr. 522-524 và 707-708.-560.

395 Mác có ý nói đến Ủy ban trung ương các chi hội Đức ở Thụy Sĩ đứng đầu là I.Ph. Bếch-cơ. Từ tháng Mười một 1865 ủy ban đó là trung tâm tổ chức đối với những chi hội tập hợp công nhân Đức không chỉ ở Thụy Sĩ, mà cả ở Đức, Áo và những nước có công nhân Đức cư trú.- 561.

396 Ăng-ghen đi Bác-men thăm mẹ vào cuối tháng Chạp 1869 và trở lại Man-se-xtơ ngày 6 tháng Giêng 1870.- 563.

397 Có lẽ đây là nói đến nội các Ô-li-vi-ê theo khuynh hướng tự do lên nắm chính quyền ở Pháp ngày 2 tháng Giêng 1870. Ở Đức, sự kiện đó được coi là một bước trên con đường đi tới việc điều chỉnh quan hệ giữa Pháp và Liên bang Bắc Đức.- 563.

398 Ăng-ghen có ý nói đến quyển sách của Ph. Men-đê "Herr J. B. von Schweitzer und die Organisation des Lassalle'schen Allg[emienen] deutschen Arbeitervereins". Leipzig. 1869 ("Ông I.B.Phôn Svai-xơ và tổ chức Liên đoàn công nhân toàn Đức của phái Lát-xan". Lai-pxích. 1869). Men-đê lãnh đạo một nhóm nhỏ những người thuộc phái Lát-xan; dưới ảnh hưởng của Hát-xphen-tơ, nhóm này đã tách khỏi Liên đoàn công nhân toàn Đức và năm 1867 đã thành lập "Liên đoàn công nhân toàn Đức của phái Lát-xan"; năm 1872, liên đoàn này thực tế không tồn tại nữa.- 564.

399 Ngày 10 tháng Giêng 1870, hoàng tử Pi-e Na-pô-lê-ông Bô-na-pác-tơ đã giết hại tại nhà mình ông Vích-to Noa-rơ, nhà báo, cộng tác viên của tờ báo cộng hòa "Marseillaise" ("Mác-xây-e"). Noa-rơ đến gặp Pi-e Na-pô-lê-ông với tư cách là người làm chứng của Pa-xcan Grút-xê, người thuộc phái Blăng-ki, cộng tác viên của báo "Marseillaise", người đã thách hoàng tử đấu súng vì hành động xúc phạm. Vụ giết người xảy ra mấy ngày sau khi chính phủ Ô-li-vi-ê theo khuynh hướng tự do lên nắm chính quyền, giai cấp tư sản tự do hy vọng nhờ chính phủ này mà tiến hành một loạt cải cách. Việc giết Noa-rơ đã gây nên sự căm phẫn rất lớn trong giới dân chủ và đã dẫn tới chỗ tăng cường đáng kể phong trào cộng hòa ở nước Pháp.- 566, 971.

400 Rõ ràng là Ăng-ghen đã viết nhầm. Bài của Prê-vô Pa-rô-đôn được công bố vào ngày thứ hai 17 tháng Giêng 1870 trên báo "Journal des Débats".- 567.

401 Ý nói đến bài phát biểu của bộ trưởng thương mại Gi. Brai-tơ trong chính phủ Glát-xtôn theo khuynh hướng tự do ngày 11 tháng Giêng tại cuộc hội nghị của Bóc-minh-hêm. Bài phát biểu này đăng trên báo "Times" ngày 12 tháng Giêng 1870.-567.

402 Mác nói về quyển sách của Ghéc-xen "Nhà tù và phát văng" công bố lần đầu ở Luân Đôn và Pa-ri năm 1854. Về sau nó được đưa thành một chương riêng vào cuốn "Dĩ vãng và suy ngẫm"; trên lề quyển sách của Ăng-ghen, ông tự tay ghi chú, viết rõ nghĩa Đức của các từ Nga. Mác cũng dùng sách này khi học tiếng Nga.-569.

403 Năm 1863 ra mắt tập thứ ba toàn tập của Ghi-ran-đơ xứ Cam-bri "Giraldi Cambrensis. Opera". Voluminis. I — VII. Londini 1861 — 1877. Tập I — IV do Bru-e xuất bản, tập V — VII do Đi-mô-rơ xuất bản.

Các tác phẩm của Ghi-ran-đơ xứ Cam-bri "Expugnatio Hibernica" ("Chinh phục Ai-rơ-len") và "Topographia Hibernica" ("Trắc địa Ai-rơ-len") đăng trong tập thứ năm ra mắt năm 1867 (xem thêm tập này, tr. 556-557).- 572.

404 Ngày 20 tháng Giêng 1870 tại cuộc hội nghị cử tri ở Béc-lin, nhà dân chủ tư sản I-a-cô-bi, đại biểu quốc hội Phổ đã phát biểu về mục đích của phong trào công nhân, ông tuyên bố: "Trên góc độ nhà sử học tương lai nghiên cứu lịch sử văn hoá, sự ra đời của một hội công nhân nhỏ nhất sẽ có giá trị lớn hơn trận đánh ở Xa-đô-va". Ngày 23 tháng Giêng sau khi nhận được bài tường thuật về cuộc hội nghị đó, Cu-ghen-man viết cho I-a-cô-bi: "Vì sao khi viện dẫn A-ri-xtốt, Đơ Me-xtơ-rơ, Ô-oen, Phôn Ghen-xơ và Giôn Xtiu-ác Min.... ông không nhắc đến tên tuổi Các Mác, một nhà nghiên cứu mà so với ông, tất cả những người kể trên, trừ A-ri-xtốt quả là những người nhỏ bé, không nói đến nhà tư tưởng mà theo lẽ công bằng cần phải gọi là lý trí của thế kỷ XIX, mà học thuyết của ông ấy "không phát triển tiếp", trái lại... những tác phẩm làm nên thời đại của ông ấy, cụ thể là "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" và "Tư bản" đã cung cấp cho ông những tài liệu quan trọng nhất để ông trình bày". Ngày 24 tháng Giêng, I-a-cô-bi trả lời Cu-ghen-man và tuy thừa nhận công lao không thể chối cãi của Mác nhưng lại thanh minh cho cách xử sự của mình là ông ta đã trình bày học thuyết của Mác dưới một hình thức phổ thông và với hình thức trình bày như vậy thì phần tra cứu, chú thích sẽ không thích hợp. Mác đã chuyển chính những bức thư này của Cu-ghen-man và của I-a-cô-bi cho Ăng-ghen.- 575.

405 Kê-lơ lần đầu tiên thử dịch ra tiếng Pháp quyển "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ" của Mác vào tháng Chạp 1869. Để làm việc này ông đã ngừng dịch quyển "Tư bản" ra tiếng Pháp (xem chú thích 368). Công việc của Kê-lơ bị dở dang. Tác phẩm "Ngày 18 tháng Sương mù" được in lần đầu bằng tiếng Pháp vào tháng Giêng — tháng Mười một trên báo "Le Socialiste" ("Người xã hội chủ nghĩa"), cơ quan ngôn luận của Đảng công nhân Pháp; cũng năm ấy tác phẩm này được xuất bản thành sách riêng ở Li-lơ.- 577.

406 Đây là nói ý định tái bản tác phẩm của Ăng-ghen "Chiến tranh nông dân ở Đức". Trong thư gửi Ăng-ghen đề ngày 20 tháng Chạp 1869, Líp-nếch xin phép đăng lại

tác phẩm này trên báo "Volksstaat" rồi xuất bản thành sách riêng. Ăng-ghen đồng ý với đề nghị của Líp-nếch, ngoài ra còn viết lời tựa theo đề nghị của Líp-nếch. Từ ngày 2 tháng Tư đến 25 tháng Sáu, báo "Volksstaat" đăng lời tựa và năm chương, vào tháng Mười 1870 tác phẩm "Chiến tranh nông dân ở Đức" được in thành sách riêng.- 577.

407 Ăng-ghen nói về tác phẩm của P.Li-li-en-phen-đơ "Ruộng đất và tự do" xuất bản ở Pê-téc-bua năm 1868. Bản dịch tiếng Đức của nó "Land und Preiheit" được công bố trong cuốn: J.Eckardt. "Russlands ländliche Zustände seit Aufhebung der Leibeigenschaft". Leipzig. 1870 (I.U.Ếch-các-tơ. "Tình hình ruộng đất ở Nga sau khi bãi bỏ chế độ nông nô". Lai-pxích. 1870).- 578, 588.

408 Đây là nói về vụ bắt Rô-sơ-pho ngày 8 tháng Hai 1870 ở La Vi-lét (khu công nhân ở Pa-ri) vì bài đăng trên báo "Marsellaise" ngày 2 tháng Giêng 1870 số đặc biệt truy điệu Vích-to Noa-rơ bị giết hại (xem chú thích 399).

"Bọn mặc blu trắng" là tên gọi bọn mật thám cảnh sát ở Pháp. Tháng Sáu 1869, giám đốc sở cảnh sát Pa-ri định khiêu khích gây ra cuộc đấu tranh tự phát của công nhân, "bọn mặc blu trắng" tổ chức những cuộc biểu tình khiêu khích, lập chiến lũy, hát bài Mác-xây-e v.v., Ăng-ghen cho rằng những sự khiêu khích như vậy có thể tái diễn cả sau khi Rô-sơ-pho bị bắt.- 580, 588.

409 *Phê-lích Hôn-tơ* — nhân vật trong tiểu thuyết của nữ văn sĩ Anh Đ.Ê-li-ốt "Phê-lích Hôn-tơ, người cấp tiến".- 581, 834.

410 Có thể đây là nói đến cuốn sách P. Lanfrey "Histoire de Napoléon I". Tomes I— IV, Paris, 1867 — 1870 (P.Lăng-phrê. "Lịch sử Na-pô-lê-ông I". T. I — IV. Pa-ri. 1867 — 1870). Những đoạn trích chương thứ bảy tập IV sách này "Le Guet-apens de Bayonne" ("Cái bẫy của Bai-on") được đăng trong các số 44 - 46 báo "La Cloche" ("Cái chuông") ngày 1-3 tháng Hai 1870.- 582.

411 Đây là nói bức thư của Pe-rê I-ung ngày 4 tháng Giêng 1870. Nó được Mác trích dẫn một phần trong thư ông gửi Đơ-Páp ngày 24 tháng Giêng 1870 (xem tập này, tr. 875-877).- 584.

412 Mác viết về bài bình luận ngắn đăng trên báo "Marseillaise" ngày 2 tháng Hai 1870 do U.Đơ Phông-vi-en, một trong những biên tập viên của báo này ký tên. Trong bài viết do Blin-đơ xúi viết ấy, tác giả nói rằng năm 1849 Blin-đơ bị bắt một cách phi pháp ở Pháp và bị bỏ tù, tuy với tư cách đại diện chính thức của

chính phủ cách mạng Ba-đen ông ta được hưởng quyền bất khả xâm phạm về ngoại giao.

Về *Quốc hội Đức*, xin xem chú thích 223.- 584.

413 Đây là nói về bài của A. Na-kê công bố ngày 30 tháng Giêng 1870 trong số 43 báo "Marseillaise": "La Révolution et la science. De la fabrication du coton-poudre et de son application, soit comme poudre de guerre, soit comme poudre de mine" ("Cách mạng và khoa học. Về việc chế tạo thuốc súng bông làm thuốc súng trong chiến tranh và làm thuốc nổ trong ngành mỏ). - 567.

414 Chắc đây là nói đến bài của Cốp-bét ngày 21 tháng Tám 1882. Bài này công bố trong "Cobbett's Weekly Register", Vol. 43, N^{O} 8, ngày 24 tháng Tám 1822.- 592.

415 Đây là nói bài phát biểu của Bu-ve-ri ở hạ nghị viện ngày 10 tháng Hai 1870 nhân việc chính phủ đề nghị tước bỏ của Ô'Đô-nô-van Rốt-xa quyền dự họp ở hạ nghị viện (xem chú thích 362). Bài phát biểu của ông được đăng trên báo "Times" ngày 11 tháng Hai 1870 trong bài tường thuật về phiên họp của hạ nghị viện.- 592.

416 Mác nói về nhóm người lưu vong chính trị Nga trong số thanh niên dân chủ trí thức không xuất thân từ quý tộc, môn đồ của hai nhà dân chủ cách mạng vĩ đại Séc-nư-sép-xki và Đô-brô-liu-bốp. Mùa xuân 1870 họ thành lập ở Giơ-ne-vơ *Chi hội Nga của Quốc tế I*. Đóng vai trò lớn trong việc chuẩn bị thành lập chi hội này là A. A. Xéc-nô Xô-lô-vi-ê-vích, một thành viên của Quốc tế, mất năm 1869. Ngày 12 tháng Ba 1870 Ban chấp hành chi hội gửi cho Tổng Hội đồng chương trình, điều lệ của mình và gửi Mác bức thư đề nghị ông đại diện cho chi hội ấy tại Tổng Hội đồng Hội liên hiệp công nhân quốc tế. Chương trình của chi hội Nga xác định nhiệm vụ của nó như sau: "1. Tuyên truyền ở Nga bằng tất cả mọi biện pháp hợp lý có thể có — loại biện pháp và phương thức đặc biệt bắt nguồn từ bản thân tình hình của đất nước — các tư tưởng và nguyên tắc của Hội liên hiệp quốc tế. 2. Góp phần tổ chức các chi hội quốc tế trong quần chúng công nhân Nga. 3. Giúp thiết lập mối quan hệ vững chắc, đoàn kết giữa các giai cấp lao động Nga và Tây Âu và bằng việc giúp đỡ lẫn nhau góp phần thực hiện thành công hơn nữa mục tiêu chung của họ là giải phóng" ("Sự nghiệp nhân dân", số 1, 15 tháng Tư 1870).

Tại phiên họp của Tổng Hội đồng ngày 22 tháng Ba 1870 chi hội Nga được kết nạp vào Quốc tế, và Mác đảm nhận trách nhiệm đại diện nó tại Tổng Hội đồng. Chi hội Nga đã giúp Mác và Ăng-ghen rất nhiều trong cuộc đấu tranh của hai ông chống hoạt động chia rẽ của phái Ba-cu-nin. Các thành viên của chi hội Nga —

N.U-tin, A.Tơ-ru-xốp, Ê.Bác-tê-bê-va, Ê. Dmi-tơ-ri-ê-va, A. Coóc-vin - Cru-cốp-xcai-a đã tích cực tham gia phong trào công nhân Thụy Sĩ và phong trào công nhân quốc tế. Chi hội Nga đã tìm cách liên lạc với phong trào cách mạng ở chính ngay nước Nga. Trên thực tế, hoạt động của chi hội Nga chấm dứt vào năm 1872.- 593, 627, 925.

417 Ngay trước khi nhận được thông tri của "Tổng Hội đồng gửi Hội đồng liên đoàn vùng Thụy Sĩ thuộc hệ ngôn ngữ la-tinh" (xem chú thích 392). Hội đồng liên đoàn vùng Thụy Sĩ thuộc hệ ngôn ngữ la-tinh đã thay đổi được thành phần bộ biên tập báo "Égalité" và sau khi các phần tử Ba-cu-nin rút khỏi bộ biên tập, tờ báo bắt đầu ủng hộ đường lối của Tổng Hội đồng. Tin tức về sự rút lui của bảy thành viên ban biên tập khỏi báo "Égalité" ("Aux sections romands") được đăng trong số 2 của báo này ra ngày 8 tháng Giêng 1870) còn trong số 3 ra ngày 15 tháng Giêng 1870 thì đăng lời tuyên bố của bản thân các biên tập viên; trong số những người ký tên vào bản tuyên bố này có tên của I.Ph. Bếch-cơ.- 595, 875.

418 Ăng-ghen nói về *dự luật ruộng đất* (Land Bill) do Glát-xtôn viện lý do giúp đỡ tá điền Ai-rơ-len đã đưa ra thảo luận tại nghị viện Anh ngày 15 tháng Hai 1870. Kèm theo nhiều điều bảo lưu và hạn chế khác nhau, dự luật này về thực chất đã giữ nguyên vẹn nền tảng của chế độ sở hữu ruộng đất lớn của đại địa chủ Anh của Ai-rơ-len; nó duy trì cho họ khả năng tăng địa tô và đuổi tá điền ra khỏi ruộng đất mà chỉ chế định trả một khoản bồi thường nhất định cho tá điền về cải tạo chất đất và xác định cho việc bồi thường này những thủ tục pháp luật nhất định. Luật ruộng đất được thông qua tháng Tám 1870. Bọn địa chủ bằng mọi cách ngấm ngầm quấy phá việc thi hành đạo luật này và vin nhiều cớ để phá hoại nó. Trên mức độ rất lớn, đạo luật đã thúc đẩy sự tích tụ của kinh tế trang trại lớn ở Ai-rơ-len và sự phá sản của tiểu tá điền Ai-rơ-len.- 597, 619.

419 Chỉ diễn văn của Glát-xtôn tại hạ nghị viện ngày 15 tháng Hai 1870 đăng trên báo "Times" ngày 16 tháng Hai và báo "Manchester Examiner and Times" ngày 17 tháng Hai 1870.- 597.

420 Đây là nói về *Hòa ước Ba-lơ năm 1795* ký riêng rẽ giữa một bên là nước cộng hòa Pháp với một bên là Phổ và Tây Ban Nha. Việc ký những hòa ước riêng rẽ ấy đã cô lập Anh và Áo và dẫn tới sự tan rã của liên minh chống Pháp lần thứ nhất có cả bốn nước Anh, Áo, Tây Ban Nha và Phổ tham gia.- 598.

421 Ngày lễ thánh Va-len-tin được tổ chức ở Anh vào ngày 14 tháng Hai là ngày hội của thanh niên và vui đùa.- 599.

422 Trên báo "Zukunft" suốt những năm 1869 — 1870 đã đăng một loạt bài của Boóc-cơ-hai-mơ "Russische Briefe" ("Thư nước Nga"). Rõ ràng đây Mác nói về bức thư XI có phụ đề "Ein russischer Penny-a-liner" ("Một nhà văn rẻ tiền Nga") đăng trên các số 44, 45, trên phụ trương số 47 và trên số 58 báo "Zukunft" ra các ngày 22, 23, 25 tháng Hai và 10 tháng Ba 1870.- 600.

423 Dây nói về "Lời tự thú" của Ba-cu-nin với Ni-cô-lai I viết năm 1851 khi ông ta bị tù ở pháo đài Pê-tơ-rô-pa-lốp. Trong "Lời tự thú", Ba-cu-nin đã xám hối với Xa hoàng về sự lầm đường lạc lối của mình và thừa nhận hoạt động cách mạng của mình là "sự điên rồ về chính trị". Mác cho Ăng-ghen biết những tư liệu trong bài đăng trên số 4 "Tin tức Mát-xcơ-va" ra ngày 6 tháng Giêng 1870.- 600.

424 Ngày 8 tháng Ba 1870, sử dụng quyền dàn xếp xung đột giữa một số chi hội của Hội liên hiệp (xem chú thích 393), Tổng Hội đồng dựa theo báo cáo của Tiểu ban đã ra quyết định về vụ xung đột xảy ra ở Li-ông giữa các thành viên của chi hội Li-ông cũ (Sét-ten v.v.) đã theo những người cộng hòa cánh tả Pháp và nhóm của Ri-xa, một phần tử thuộc phái Ba-cu-nin. Tổng Hội đồng thừa nhận tất cả những lời buộc tội đã đưa ra đều không có căn cứ, chuẩn y Ri-sa giữ cương vị bí thư thông tấn của Hội liên hiệp công nhân quốc tế. Trong lời tuyên bố của Tổng Hội đồng về vấn đề này có nói cần phải "cẩn thận tránh" "sự thù hằn cá nhân" dẫn tới phân liệt và tập trung mọi nỗ lực "vào việc làm cho các nguyên tắc của Hội liên hiệp công nhân quốc tế sớm đạt được thắng lợi".- 601, 641.

425 Tháng Hai 1870 trong thời gian bầu nghị viện, khu Xao-toóc-cơ có ba ứng cử viên được bầu: Bê-rê-xphoóc-đơ của đảng bảo thủ, Ốt-gie-rơ của đảng công nhân và Xét-ni Oa-téc-lâu của đảng tự do; Bê-rê-xphoóc-đơ được 4686 phiếu, Ốt-gie-rơ được 4382 phiếu và Oa-téc-lâu được 2966 phiếu.- 601.

426 Thư này Mác viết ở mặt sau lá thư của Boóc-cơ-hai-mơ gửi ông đề ngày 19 tháng Hai 1870. Boóc-cơ-hai-mơ cho Mác biết mình có ý định dịch tác phẩm "Tình cảnh giai cấp lao động ở Nga" ra tiếng Anh và đề nghị Mác viết lời tựa cho tác phẩm đó.- 603.

427 Ngày 21 tháng Hai Mác gửi cho báo "Internationale" ("Quốc tế") những tài liệu vạch trần sự đối xử tàn bạo của chính phủ Anh đối với những người tham gia phong trào giải phóng dân tộc Ai-rơ-len. Mác dự định rằng những tài liệu Mác gửi

đến sẽ được Đơ Páp chỉnh lý thành một bài báo. Song ban biên tập cho đăng nguyên văn bản phác thảo của Mác, chia làm hai phần đăng ngày 27 tháng Hai và 6 tháng Ba 1870 trong số báo 59 và số 60 dưới nhan đề "*Chính phủ Anh và các đảng viên Phê-ni-ăng bị cầm tù*" (Xem Toàn tập, t. 16, 1994, tr. 546-553.- 603.

428 Ăng-ghen dẫn những điều khoản trong Bộ luật dân sự (Code civil) của Na-pô-lê-ông I ban hành năm 1804 và cũng được thi hành cả ở những miền bị người Pháp chiếm của Tây và Tây – Nam Đức. Bộ luật này tiếp tục có hiệu lực ở tỉnh Ranh cả sau khi tỉnh này sáp nhập vào Phổ. Điều 2265 Ăng-ghen dẫn ra toàn bộ nói: "Người nào tậu bất động sản một cách chính đáng và có cơ sở thích đáng thì người đó có quyền sở hữu sau khi hết thời hiệu 10 năm nếu người sở hữu đích thực sống ở khu vực tòa kháng án nơi có bất động sản và khi hết thời hiệu 20 năm nếu người ấy có nơi cư trú ở ngoài khu vực đó".- 604.

429 Ăng-ghen có ý nói bài diễn văn của Pha-vrơ đọc ngày 21 tháng Hai 1870 tại phiên họp của Viện lập pháp và công bố trên báo "Journal des Débats" ngày 22 tháng Hai 1870.- 607.

430 Đây là nói đến cái chết của con gái vợ chồng La-phác-gơ sinh ngày 1 tháng Giêng 1870, chết vào cuối tháng Hai.- 608.

431 Cuối bài thứ nhất của Mác "Chính phủ Anh và các đảng viên Phê-ni-ăng bị cầm tù" đăng ngày 27 tháng Hai 1870 trên báo "Internationale" số 59 (xem chú thích 427), ban biên tập báo đã cho đăng đoạn cuối sau đây: "Trong số tới của chúng tôi, chúng tôi sẽ công bố những tài liệu về *vụ giết hại* Mai-cơn Téc-béc-tơ, cũng như những ý kiến của chúng tôi xung quanh một vụ hết sức quan trọng về những người tù thuộc Hội Phê-ni-ăng. Không cần nói thì ai cũng thấy rằng chúng tôi hoàn toàn tán thành sự phẫn nộ của thông tín viên chúng tôi trước những phương pháp đối xử tàn khốc như vậy".- 609.

432 Bài của A. Ta-lan-đi-ê "L' Irlande et le catholicisme" ("Ai-rơ-len và đạo Thiên chúa") nhằm chống phong trào giải phóng dân tộc Ai-rơ-len, đăng trên báo "Marseillaise" số 58, ngày 16 tháng Hai 1870; nội dung vắn tắt của bài trên báo "Daily News" được trình bày trên báo "Marseillaise" số 60, ngày 18 tháng Hai 1870. Bài điếu của Ta-lan-đi-ê về Ghéc-xen lúc đầu công bố trên báo "Democratie" ("Dân chủ") ở Pa-ri, được đăng lại trên báo "Internationsale" ở Bruy-xen số 56, ngày 6 tháng Hai 1870.- 609.

433 Bài này là bài thứ nhất trong loạt bài của Gien-ni Mác về vấn đề Ai-rơ-len mà

bà công bố dưới bút danh Gi. Uy-li-am-xơ trên báo "Marseillaise" từ ngày 1 tháng Ba đến ngày 24 tháng Tư 1870. Bài thứ ba trong loạt bài này, Gien-ni viết cùng với Mác. Những bài này được in trong phụ lục tập 16 của Toàn tập (tr. 790 — 825).- 610.

434 Ngày 15 tháng Hai 1870 hạ nghị viện của Quốc hội Mỹ thông qua nghị quyết đòi tổng thống cung cấp thông tin về những công dân Mỹ bị giam trong các nhà tù nước Anh vì bị buộc tội là hội viên Hội Phê-ni-ăng.- 611.

435 Trên báo "Irishman" số 36 ra ngày 5 tháng Ba 1870 ở mục "Người Ai-rơ-len ở Pa-ri" có đăng bài gửi từ Pa-ri. Bài này đánh giá cao bài thứ nhất của Gien-ni Mác trên báo "Marseillaise" về vấn đề Ai-rơ-len. Bài viết của Gien-ni đăng với bút danh Gi. Uy-li-am-xơ; vì lý do bảo mật trong mấy bức thư của mình Mác ký họ "Uy-li-am-xơ", nhưng ông đặt chữ tên A, vì thế chính Ăng-ghen cũng viết rằng ông ấy "không thể giải thích cái tên cho mình".- 612.

436 Dây là nói về việc xuất bản lần thứ hai tác phẩm của Ăng-ghen "Chiến tranh nông dân ở Đức" (xem chú thích 406).- 613.

437 Bức thư về bệnh tình của bà mẹ chuyển biến xấu đi hôm thứ tư, ngày 2 tháng Ba, do Héc-man Ăng-ghen gửi Phri-đrích Ăng-ghen ngày 5 tháng Ba 1870. Héc-man đề nghị ông về và báo cho biết đã đánh điện đi rồi. Kèm theo thư này có bản sao bức thư của Héc-man gửi Ê-min Blan-cơ trình bày các chi tiết.- 613.

438 Trong bài viết của mình, Mác sử dụng tài liệu trên báo "Irishman" số 34 ra ngày 19 tháng Hai 1870 (xem chú thích 427).- 614.

439 Báo cáo đầu tiên của Hốt-xli trước công chúng về đề tài "Tổ tiên và tiền bối của nhân dân Anh" đọc tại Man-se-xtơ ngày 9 tháng Giêng 1870. Bản tường thuật tỉ mỉ về buổi báo cáo nhan đề "Professor Huxley on political ethnology" ("Giáo sư Hốt-xli nói về dân tộc học chính trị") được công bố trên báo "Manchester Examiner and Times" ngày 12 tháng Giêng 1870.- 615.

440 Trên báo "Marseillaise" số đặc biệt ngày 9 tháng Ba 1870 công bố những bức thư của các nhà hoạt động của phong trào cộng hòa và phong trào giải phóng dân tộc Pháp, Tây Ban Nha và những nước khác từng bị giam giữ hoặc tiếp tục bị giam giữ trong tù. Báo "Marseillaise" đăng thư của Rô-spho, Ra-un Ri-gô, Ô'Đô-nô-van-Rốt-xa v.v. và bức thư của Vích-to Noa-rơ công bố sau khi ông qua đời. Về bức thư của Ô'Đô-nô-van-Rốt-xa ở đầu đề tờ báo có viết: "Bức thư của ông

Ô'Đô-nô-van — Rốt-xa, hội viên hội Phê-ni-ăng, nghị sĩ Anh, từng bị kết án khổ sai và bị giam ở nhà tù Niu-hây-tơ.- 616.

441 Ăng-ghen báo cho Mác biết về bức thư của Mô-lơ đề ngày 28 tháng Hai 1870 và bức thư của Clai-nơ cùng ngày. Về chuyện Sáp-pơ, Clai-nơ kể với Ăng-ghen như sau: trong thời gian Sáp-pơ và Ăng-ghen lưu lại Đô-lin-ghen năm 1849, Sáp-pơ có lần nói với Ăng-ghen: "Anh Ăng-ghen, vì sao anh tranh cãi với bọn chó má đeo găng da cừu non, anh hãy rút kiếm bổ phăng đầu chúng ra". Tiếp theo Clai-nơ viết rằng khi còn là người trai trẻ, Ăng-ghen có lần trả lương cho công nhân "theo nguyên tắc cộng sản chủ nghĩa". - 618.

442 *Quốc huy ba lá của Ai-rơ-len* — quốc huy của Ai-rơ-len (thường miêu tả dưới dạng lá cây cỏ ba lá) tượng trưng ba vị thánh của giáo hội Cơ Đốc.- 626.

443. Bài của A. Ta-lan-đi-ê ""La Marseillaise" và báo chí Anh" đăng trên báo "Marseillaise" ra ngày 15 tháng Ba và đề ngày 14 tháng Ba 1870; bài này có điểm qua những bài đã công bố trên báo "Times" ngày 10 tháng Ba, trên báo "Daily Telegraph" và báo "Daily News" ngày 11 tháng Ba 1870.- 622.

444 Mác nói về phiên họp của Tổng Hội đồng ngày 15 tháng Ba 1870; vì bị ốm nên Mác không dự các phiên họp của Tổng Hội đồng từ ngày 11 tháng Giêng 1870.- 622.

445 Sau khi báo "Marseillaise" công bố ba bài của Gien-ni Mác về việc đối xử với tù chính trị Ai-rơ-len ở các nhà tù nước Anh (xem Toàn tập, t.16, 1994, tr. 790-803), ngày 17 tháng Ba 1870 hạ nghị sĩ Anh đại biểu của Ai-rơ-len là Mua đòi chính phủ tiến hành "cuộc điều tra đầy đủ, tự do và công khai" về vụ này. Dưới sức ép của dư luận xã hội, khi trả lời Mua, Glát-xtôn buộc phải đồng ý tiến hành cuộc điều tra như thế, nhưng ông ta rào trước một câu quan trọng về tính chất của tiểu ban, tuyên bố rằng "ông ta chịu trách nhiệm về hình thức cuộc điều tra". Bằng cách đó Glát-xtôn có được quyền chỉ định không phải tiểu ban nghị viện, mà là tiểu ban hoàng gia không chịu trách nhiệm trước nghị viện. Chất vấn của Mua và trả lời của Glát-xtôn được công bố trên báo "Times" ngày 18 tháng Ba; ngày 19 tháng Ba 1870 trên báo "Irishman" ở mục "Treatment of political prisoners" ("Đối xử với tù chính trị") dưới nhan đề "Probable Inquiry" ("Cuộc điều tra dự định") xuất hiện bài được nhắc tới của Ăng-ghen trong đó nói đến việc lập tiểu ban nghị viện, trái với tuyên bố của Glát-xtôn.- 625.

446 Gi. R. Grê-hem — bộ trưởng nội vụ Anh (1841 — 1846); năm 1844 để làm vừa

lòng chính phủ Anh, ông ta đã ra lệnh cho ngành bưu điện trao thư của các nhà cách mạng I-ta-li-a lưu vong cho cảnh sát để kiểm duyệt.- 626.

447 Thư trả lời chính thức của Mác gửi các thành viên chi hội Nga — "Tổng Hội đồng Hội liên hiệp công nhân quốc tế gửi các ủy viên Ủy ban chi hội Nga ở Giơ-ne-vơ" (xem Toàn tập, t. 16, 1994, tr. 554-555) — được công bố ngày 15 tháng Tư 1870 trên báo "Sự nghiệp nhân dân" số 1.- 627.

448 Mác nói đến hai bức thư của Bếch-cơ: thư gửi I-ung đề ngày 12 tháng Ba trong đó Bếch-cơ thanh minh cách ứng xử của mình trong vụ xung đột của Tổng Hội đồng với báo "Égalité" (xem chú thích 392 và 417) và thư gửi Mác đề ngày 13 tháng Ba 1870.- 628.

449 Ngày 2 và 3 tháng Ba, Ba-cu-nin công bố trên báo "Marseillaise" số 72 và 73 thư tưởng niệm trong đó ông gọi Ghéc-xen là người bạn và đồng bào của mình, đánh giá cái chết của ông là "tổn thất to lớn đối với bạn bè của ông, đối với sự nghiệp giải phóng nước Nga và... đối với sự giải phóng toàn thể loài người". Ông viết rằng ông gắn bó chặt chẽ với Ghéc-xen trong vòng 30 năm và "Ghéc-xen, Ô-ga-rép và tôi luôn luôn có chung một mục đích". Bài tưởng niệm được đăng lại toàn bộ trên báo "Progrès" số 10, 11 và 12 ra ngày 5, 12 và 19 tháng Ba 1870.- 628, 925.

450 Ý nói tiền mà người địa chủ Nga P. A. Ba-khmê-ti-ép chuyển cho Ghéc-xen năm 1858 để dùng vào việc tuyên truyền (cái gọi là quỹ Ba-khmê-ti-ép). Năm 1869, dưới sức ép của Ba-cu-nin và Ô-ga-rép, Ghéc-xen đồng ý chia quỹ này thành hai phần, trong đó một phần Ô-ga-rép chuyển cho Nê-sa-ép. Năm 1870, sau khi Ghéc-xen mất, Nê-sa-ép nhận của Ô-ga-rép cả nửa thứ hai của quỹ này.- 628, 925.

451 Ám chỉ lời khai của những nhân chứng bào chữa cho vụ hoàng tử Pi-e Bô-na-pác-tơ giết hại nhà báo Pháp V. Noa-rơ (xem chú thích 399). Tại phiên tòa trong tháng Ba 1870 họ chứng minh rằng P. Bô-na-pác-tơ bị Noa-rơ tát.- 629.

452 *Coercion Bill* (đạo luật đặc biệt) do Glát-xtôn đưa ra hạ nghị viện ngày 17 tháng Ba 1870 và được hạ nghị viện thông qua; đạo luật này quy định việc đình chỉ các bảo đảm hiến định ở Ai-rơ-len, thiết quân luật và trao cho các nhà đương cục Anh những quyền hạn đặc biệt để đàn áp phong trào giải phóng dân tộc ở Ai-rơ-len.

Nói về Clan-ri-các-đơ, Mác có ý nói đến lời phát biểu của ông này ngày 21 tháng Ba 1870 khi thảo luận dự luật tại thượng nghị viện. Clan-ri-các-đơ buộc tội chính phủ Glát-xtôn là thi hành chính sách quá mềm mỏng đối với Ai-rơ-len và đòi phải thi hành chính sách cứng rắn để khôi phục "trật tự xã hội" ở Ai-rơ-len.

453 *Ôm-la-đi-na* (Hội liên hiệp thanh niên Xéc-bi) — một tổ chức chính trị của giai cấp tư sản tự do Xéc-bi tồn tại trong những năm 1866 — 1872 ở thành phố Nô-vi-xát thuộc đế quốc Áo — Hung. Chính thức đề ra các nhiệm vụ văn hóa — giáo dục. Hội này đòi hỏi thống nhất tất cả các miền đất Xéc-bi về mặt chính trị. Cánh dân chủ đứng đầu là X. Mác-cô-vích đã chống lại trào lưu tự do chủ nghĩa coi nhẹ mặt giai cấp của vấn đề từng ngự trị trong Hội. Cuộc đấu tranh nội bộ gay gắt đã dẫn đến chỗ Hội thanh niên Xéc-bi bị giải tán.

Buốc-sen-sáp-tơ là những tổ chức sinh viên Đức, trong thời gian chiến tranh giải phóng chống Na-pô-lê-ông, những tổ chức này chủ trương thống nhất nước Đức. Bên cạnh những tư tưởng tiến bộ, trong các tổ chức này thịnh hành tư tưởng chủ nghĩa dân tộc cực đoan.- 633.

454 Từ ngày 22 tháng Hai đến ngày 28 tháng Năm 1870, quốc hội Bắc Đức đã thảo luận "Luật trừng phạt". Trong quá trình thảo luận ngày 1 tháng Ba, quốc hội đã biểu quyết bãi bỏ hình phạt tử hình; ngày 15 tháng Ba, phái tự do đề nghị thay án khổ sai đối với tù chính trị bằng hình phạt giam trong pháo đài, nhưng trong trường hợp nếu tội chính trị "được thực hiện do động cơ bất lương" thì duy trì hình phạt giam vào nhà tù khổ sai. Đề nghị này cho phép chính phủ giam các tù chính trị ở nhà tù khổ sai đã được quốc hội thông qua. Việc thảo luận "Luật trừng phạt" kết thúc ngày 25 tháng Năm 1870, ngoài ra theo yêu cầu khăng khăng của chính phủ, ngày 23 tháng Năm người ta đã khôi phục án tử hình.- 636.

455 Trong thư gửi Ăng-ghen đề ngày 5 tháng Tư 1870, Líp-nếch báo tin mình định đi Béc-lin và tìm cách lập ở đấy một tờ báo hàng ngày giá rẻ. Cũng trong thư này Líp-nếch đánh giá cao lời tựa của Ăng-ghen viết cho tác phẩm "Chiến tranh nông dân ở Đức" của mình và viết rằng những quan điểm mà Ăng-ghen phát triển trùng khớp với quan điểm của ông. Ông cũng muốn công bố bản báo cáo của mình về vấn đề ruộng đất ở Đức gắn với nghị quyết của Đại hội Ba-lơ về việc xóa bỏ chế độ tư hữu ruộng đất (xem chú thích 341 và 353).- 636.

456 Pphen-đơ được bầu làm ủy viên Tổng Hội đồng ngày 1 tháng Mười một 1864 và giữ cương vị này đến năm 1867. Ngày 18 tháng Giêng 1870, Pphen-đơ lại được bầu làm ủy viên Tổng Hội đồng, song đến ngày 12 tháng Tư 1870 ông muốn tham gia công việc của Tổng Hội đồng. - 638.

457 Sau khi tổ chức lại ban biên tập báo "Égalité" (xem chú thích 392 và 417), phái Ba-cu-nin tìm cách giành lại vị trí bị mất, đã đảm bảo đa số hình thức về số phiếu

tại đại hội thường kỳ của Liên chi hội Rô-manh ở La Sô đơ Phông ngày 4-6 tháng Tư 1870. Trong chương trình nghị sự của đại hội có vấn đề: thái độ của giai cấp công nhân đối với đấu tranh chính trị, và lại, trái với các chi hội Giơ-ne-vơ, phái Ba-cu-nin dựa vào bản tiếng Pháp đã bị xuyên tác của Điều lệ, đã tuyên truyền việc hoàn toàn từ bỏ đấu tranh chính trị. Theo yêu cầu của Ba-cu-nin, trước hết đại hội kết nạp những chi hội mới lập vào liên chi hội Rô-manh. Về vấn đề kết nạp chi hội mang tên "Đồng minh dân chủ xã hội chủ nghĩa. Chi hội trung tâm" do Ba-cu-nin thành lập ở Giơ-ne-vơ tháng Sáu 1869 và thực tế lãnh đạo Đồng minh dân chủ xã hội chủ nghĩa quốc tế bí mật và kết nạp chi hội của Ba-cu-nin ở La Sô đơ Phông đã bùng lên một cuộc đấu tranh dữ dội. U-tin, một trong những người lãnh đạo Chi hội Nga ở Giơ-ne-vơ, đã vạch trần hoạt động chia rẽ của Ba-cu-nin. Đã xảy ra phân liệt, các đại biểu Giơ-ne-vơ và những đại biểu khác ủng hộ Tổng Hội đồng tiếp tục họp độc lập. Thông báo mà Mác đã chỉ ra sự phân liệt ở La Sô đơ Phông được công bố trên báo "Égalité" số 15 ngày 9 tháng Tư 1870.

Những người ủng hộ Đồng minh tự phong cho mình danh hiệu đại hội Rô-manh, bầu ủy ban liên chi hội mới và chuyển trụ sở đến La Sô đơ Phông. Như vậy ở vùng Thụy Sĩ nói tiếng Rô-manh đã thành lập hai ủy ban liên chi hội — ở Giơ-ne-vơ và ở La Sô đơ Phông. Phái Ba-cu-nin bắt tay xuất bản báo "La Sodarité" ("Đoàn kết"), do Gi. Ghi-ôm làm chủ bút, ra ở Nơ-sa-ten rồi ở Giơ-ne-vơ từ ngày 11 tháng Tư 1870 đến 12 tháng Năm 1871 và là tờ báo kế tục báo "Progrès". Đầu tháng Tư 1870, các đại biểu của Hội đồng liên chi hội Rô-manh và những người ủng hộ Đồng minh gửi Tổng Hội đồng những báo cáo tỉ mỉ về đại hội ở La Sô đơ Phông và đề nghị ra nghị quyết về vấn đề phân liệt. Ngày 12 tháng Tư Tổng Hội đồng giao cho I-ung thu thập tài liệu bổ sung và sau khi nhận được vào tháng Tư và tháng Năm những dữ kiện đầy đủ, ngày 28 tháng Sáu Tổng Hội đồng thông qua nghị quyết do Mác đề xuất, giữ lại cho Hội đồng liên chi hội cũ các chức năng của nó. Nghị quyết đề nghị hội đồng liên chi hội của Ba-cu-nin chọn một tên mới (xem. Toàn tập, t. 16, 1994, tr. 585-586). - 640, 925.

458 Đây là nói việc xuất bản bằng tiếng Nga tập I bộ "Tư bản" của Mác mà nhà xuất bản sách N. Pô-li-a-cốp ở Pê-téc-bua định tiến hành; thay mặt ông này, ngày 18 tháng Chín 1868 Da-ni-en-xơn gửi thư cho Mác (xem tập này, tr. 762-767). Cuối năm 1869 Ba-cu-nin bắt tay dịch nhưng sau một thời gian dài dềnh dàng lại bỏ việc này. Đầu năm 1870 Lô-pa-tin bắt đầu dịch quyển "Tư bản". Ông đã dịch

các chương 2-5 tập I bộ "Tư bản", xuất bản lần thứ nhất bằng tiếng Đức, ứng với các phần II, III, IV, V, VI tập này xuất bản bằng tiếng Đức lần thứ hai. Cuối năm 1870, khi chưa dịch xong, Lô-pa-tin đã sang Nga để tổ chức cho Séc-nư-sép-xki chạy trốn khỏi Xi-bi-ri. Đến cuối tháng Mười 1870 Da-ni-en-xơn dịch xong tập I. Tập I bộ "Tư bản" xuất bản lần thứ nhất bằng tiếng Nga, cũng là lần đầu tiên xuất bản bằng tiếng nước ngoài, ra mắt ở Pê-téc-bua ngày 27 tháng Ba (8 tháng Tư) 1872.

Tin trong thư này về việc bản dịch tiếng Nga tập I bộ "Tư bản" bị tịch thu không phù hợp với thực tế.- 641.

459 Đây là nói về nạn đói khủng khiếp đã tàn phá Ai-rơ-len trong những năm 1845— 1847. Nạn đói xảy ra do mất mùa khoai tây và do xuất khẩu ồ ạt những nông phẩm khác ra khỏi Ai-rơ-len. Theo số liệu năm 1851, từ năm 1841 đến năm 1851 do nạn đói và do việc đồng thời đuổi những tá điền nhỏ khỏi ruộng đất bằng bạo lực ("Làm sạch trang trại") mà ở Ai-rơ-len có hơn một triệu người chết và gần một triệu người di cư ra nước ngoài.- 641.

460 Xem Toàn tập, t.23, 1994, tr. 973-974.— 642.

461 *Tiểu điền chủ* là một trong số các loại chủ ruộng nhỏ ở Ai-rơ-len. Họ trả cho đại địa chủ một khoản nhỏ địa tô tiền quy định và có quyền tự do chi phối các khoảnh đất của mình. Người ta đã ấn định tiêu chuẩn bầu cử thấp về mặt tài sản đối với tiểu điền chủ là 40 si-linh (2 pao) thu nhập ròng hai năm. Năm 1829 tiêu chuẩn này tăng lên năm lần, thế là những tiểu điền chủ có thu nhập 40 si-linh bị mất quyền bầu cử. Trong những năm 30 — 40 thế kỷ XIX, quá trình phá sản của những tiểu điền chủ và ruộng đất của họ chuyển sang tay địa chủ diễn ra mãnh liệt, bọn địa chủ này cho các chủ trang trại lớn, các nhà tư bản lĩnh canh thuê ruộng đất ấy.- 642.

462 Đây là nói về đại hội của các nhà khoa học tự nhiên, các nhà bác học và thầy thuốc Đức họp ở Han-nô-vơ trong những ngày 18 — 23 tháng Chín 1865. Tại một phiên họp của đại hội này, Sun-xê đã phát biểu bác bỏ lý thuyết của Đác-uyn.- 644.

463 Theo các đạo luật về người nghèo tồn tại ở Anh từ thế kỷ XVI ở mỗi xứ đạo đều thu một thứ thuế đặc biệt để giúp người nghèo; những người dân xứ đạo không thể đảm bảo cuộc sống của mình và của gia đình mình thì được nhận sự giúp đỡ thông qua quỹ cứu tế của người nghèo. Năm 1834 ở Anh ban hành "đạo luật về

người nghèo" mới chỉ cho phép thi hành một hình thức cứu tế là đưa vào các nhà tế bần có chế độ khổ sai kiểu nhà tù mà dân chúng gọi là "nhà ngục cho người nghèo".- 648.

464 Ăng-ghen có ý nói đến việc chính phủ của Đệ chế thứ hai chuẩn bị tiến hành cái gọi là trưng cầu dân ý mà Na-pô-lê-ông III muốn dùng nó để củng cố địa vị đã lung lay của mình. Ngày 20 tháng Tư 1870 chính phủ công bố bản hiến pháp mới, vốn là sự thỏa hiệp giữa chế độ độc tài và chế độ nghị viện. Tiếp theo đó, sắc lệnh ngày 23 tháng Tư đề nghị nhân dân Pháp thông qua trưng cầu dân ý (biểu quyết toàn dân) trả lời câu hỏi: "Nhân dân có tán thành những cải cách tự do mà hoàng đế đưa vào hiến pháp từ năm 1860 với sự giúp sức của các cơ quan nhà nước cấp cao và nhân dân có chuẩn y pháp lệnh của thượng nghị viện ngày 20 tháng Tư 1870 không?" Như vậy vấn đề đặt ra là nếu trả lời có thì có nghĩa là hoàn toàn tán thành toàn bộ hệ thống chính trị của Đệ chế thứ hai. Kết quả cuộc trưng cầu dân ý tiến hành ngày 8 tháng Năm 1870 là gần ba triệu rưỡi công dân thực tế chống lại Đệ chế (1894681 người bỏ phiếu trắng, 1577439 người bỏ phiếu chống). Một bộ phận đáng kể những phiếu chống Đệ chế là của binh lính Pháp; riêng ở Pa-ri có 46000 lính trả lời không trong cuộc trưng cầu ý dân.- 648, 675.

465 Ăng-ghen dùng thuật ngữ "gouvernement direct par le peuple", có ý nói cái gọi là chế độ lập pháp trực tiếp của nhân dân, trưng cầu ý dân về một số vấn đề sinh hoạt nội bộ của các bang Thuỵ Sĩ (xem chú thích 235). Thí dụ, ngày 6 tháng Hai 1870 ở bang Tét-xin đã tiến hành trưng cầu ý dân (cuộc biểu quyết của toàn dân) nhân việc sửa đổi hiến pháp bang sắp tới (các vấn đề phân chia hành chính, quyền đại diện trong các hội đồng bang v.v.); ngày 20 tháng Hai ở bang Xuy-rích đã tiến hành trưng cầu ý dân về dự luật đánh thuế v.v.- 649.

466 Mác gửi Ăng-ghen bức thư của Pê-rê gửi I-ung đề ngày 15 tháng Tư 1870 trong đó Pê-rê kể tỉ mỉ về sự phân liệt tại đại hội ở La Sô đơ Phông (xem chú thích 457) và về hoạt động phá hoại của phái Ba-cu-nin ở các chi hội Thuỵ Sĩ của Quốc tế.- 652.

467 Ngày 7 tháng Tư 1870, Ủy ban liên chi hội do phái Ba-cu-nin mới thành lập tại đại hội ở La Sô đơ Phông (xem chú thích 457) đặt tại trụ sở ở thành phố La Sô đơ Phông, đã gửi thư cho Tổng Hội đồng đề nghị dàn xếp vụ xung đột giữa ủy ban mới và Hội đồng liên chi hội vùng thuộc hệ ngôn ngữ la-tinh. Trong thư do

Rô-Be, bí thư ủy ban liên chi hội ở La Sô đơ Phông ký cũng có báo tin phái Ba-cu-nin bắt đầu xuất bản tờ báo mới "La Solidarité".- 652.

468 "Statuts pour la Fédération des Sections Romandes adoptés par le Congrès Romands, tenu à Genève... les 2, 3, et 4 janvier 1869" ("Điều lệ của Hội đồng liên chi hội vùng thuộc hệ ngôn ngữ la-tinh được thông qua tại đại hội vùng thuộc hệ ngôn ngữ la-tinh ở Giơ-ne-vơ... những ngày 2, 3 và 4 tháng Giêng 1869").- 654.

469 Ăng-ghen có ý nói bài phát biểu của Duy-plê tại đại hội ở La Sô đơ Phông buộc tội những người ủng hộ Ba-cu-nin là theo chủ nghĩa vô thần và tuyên bố rằng công nhân dường như không muốn vấn đề tín ngưỡng của họ bị đụng chạm.- 655.

470 Ngày 16 và 20 tháng Tư 1870, Líp-nếch đã công bố trên báo "Volksstaat" số 31 và 32 bài viết của Ba-cu-nin "Briefe über die revolutionäre Bewegung in Rußland". I ("Những bức thư về phong trào cách mạng ở Nga". Thư thứ nhất).- 657, 661, 693.

471 Ngày 12 tháng Tư 1870, Tổng Hội đồng giao cho Mác và Duy-pông nhân danh Hội liên hiệp công nhân quốc tế thảo lời kêu gọi phản đối việc kết án khắt khe những người tham gia cuộc bãi công tháng Ba 1870 tại nhà máy luyện kim của Snai-đơ ở Crê-đô. Song việc truy nã ồ ạt của cảnh sát bắt đầu vào cuối tháng Tư ở Pháp đối với các thành viên của Quốc tế đã buộc Tổng Hội đồng phải thay đổi kế hoạch của mình và thay cho lời kêu gọi này tung ra tờ truyền đơn do Mác soạn thảo "Về những sự bức hại các thành viên của chi bộ Pháp" (Xem Toàn tập, t.16, 1994, tr. 577-578).- 659.

472 Ủy ban xuất bản luật pháp và pháp lệnh cổ của Ai-rơ-len do chính phủ Anh thành lập năm 1852. Về việc đánh giá hoạt động của ủy ban này xin xem tác phẩm của Ăng-ghen "Lịch sử Ai-rơ-len" (Xem Toàn tập, t.16, 1994, tr. 655-658).- 663, 692.

473 Đây là nói về bản in đầu tiên bằng tiếng Nga tác phẩm của Mác và Ăng-ghen "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" do Ba-cu-nin dịch, xuất bản ở Giơ-ne-vơ năm 1869. Sách được in tại nhà in của báo "Cái chuông". Những khuyết điểm của bản dịch của Ba-cu-nin nhiều chỗ xuyên tạc nội dung của văn kiện có tính cương lĩnh vô cùng quan trọng này của đảng vô sản, đã được loại bỏ trong bản dịch của Plê-kha-nốp xuất bản ở Giơ-ne-vơ năm 1882.- 664.

474 Một đoạn của bức thư này được công bố lần đầu trong cuốn: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913.- 665.

475 Ngày 3 tháng Năm 1870, chi hội Pháp ở Luân Đôn (xem chú thích 120) đã tổ

chức bữa tiệc mừng Phlu-răng-xơ trốn từ Pháp sang vì có nguy cơ bị bắt. Bài tường thuật về bữa tiệc này được hãng Ha-va-xơ và Roi-tơ chuyển đến Pháp, Đức và những nước khác và đặc biệt được đăng ngày 5 tháng Năm trên báo "Journal des Débats". Bài tường thuật báo tin rằng bữa tiệc do "ông Lơ Luy-bê, chủ tịch Hội liên hiệp quốc tế" chủ trì, trong khi Lơ Luy-bê đã bị khai trừ khỏi Quốc tế ngay từ năm 1866 vì tội vu khống. Ngày 10 tháng Năm 1870 Tổng Hội đồng chuẩn y "Dự thảo nghị quyết của Tổng Hội đồng về "liên chi hội Pháp ở Luân Đôn" do Mác viết trong đó công khai đoạn tuyệt với hoạt động khiêu khích của chi hội Pháp (xem Toàn tập, t.16, 1994, tr. 579-580).- 668.

476 *Hội 10 tháng Chạp* là một tổ chức thuộc phái Bô-na-pác-tơ thành lập năm 1849, chủ yếu gồm những phần tử mất tính giai cấp. Mác nhận xét tỉ mỉ hội này trong tác phẩm "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ" (xem Toàn tập, t.8, 1993, tr. 209-214).- 669, 698.

477 Nhân việc chuẩn bị tiến hành trưng cầu ý dân ở Pháp (xem chú thích 464), từ cuối tháng Tư 1870 trên toàn nước Pháp bắt đầu những vụ bắt bớ những người xã hội chủ nghĩa bị buộc tội tham gia Hội liên hiệp công nhân quốc tế, cũng như "cùng tham gia" âm mưu chống Na-pô-lê-ông III do giám đốc sở cảnh sát Pa-ri Pi-ê-tơ-ri bày đặt (cái gọi là vụ án ở Bloa). Ngày 5 tháng Năm 1870, báo "Journal officiel" ("Công báo") công bố kết luận buộc tội của viện trưởng viện công tố của Đế chế thứ hai Grăng Pe-re buộc tội cả một loạt người và đặc biệt là Phlu-răng là đã tham gia vụ âm mưu không có thật ấy. Cùng ngày, báo "Gaulois" ("Gô-loa") đưa tin rằng Phlu-răng, lúc ấy đang ở Anh dường như bị cảnh sát Anh truy nã và buộc phải lẩn trốn.- 669, 698, 976.

478 Sau vụ nhà cách mạng I-ta-li-a Óoc-xi-ni mưu sát Na-pô-lê-ông, Pan-mốc-xtơn đưa ra hạ nghị viện vào tháng Hai 1858 *dự luật về các vụ âm mưu* theo đó những người lưu vong cùng với người Anh sẽ bị trừng trị nghiêm khắc về việc tham gia các âm mưu chính trị. Dự luật được đưa ra với cái cớ là sự đe dọa của chính phủ Pháp buộc tội Anh chứa chấp những nhà lưu vong chính trị. Dưới sức ép của phong trào phản đối của quần chúng, dự luật bị hạ nghị viện bác bỏ, còn Pan-mốc-xtơn thì buộc phải từ chức.- 671.

479 *Liên chi hội Pa-ri* của Hội liên hiệp công nhân quốc tế được thành lập ngày 18 tháng Tư 1870 tại đại hội toàn thể thành viên các chi hội Quốc tế I ở Pa-ri dưới sự chủ tọa của Vác-lanh. Đại hội có 1200 — 1300 người dự, đã thông qua điều lệ

của Liên chi hội . Song những cuộc truy nã và bắt bớ các thành viên của Quốc tế do cảnh sát khởi sự cuối tháng Tư 1870 ở khắp nước Pháp nhân tiến hành cuộc trưng cầu ý dân trong nước (xem chú thích 464) về thực chất đã phá hoại hoạt động của Liên chi hội.- 672.

480 Mác nói về bài viết có tính chất cương lĩnh của ban biên tập mới của báo "Cái chuông" "Bộ biên tập gửi công chúng Nga" đăng trên số 1 ra ngày 2 tháng Tư 1870 của tờ báo này.- 672.

481 Từ ngày 2 tháng Tư 1870, báo "Volksstaat" mà chủ bút là Líp-nếch bắt đầu đăng tác phẩm "Chiến tranh nông dân ở Đức" của Ăng-ghen. Khi đăng chương II, ban biên tập mắc một lỗi nặng: ngày 4 tháng Năm, báo đăng phần cuối chương này, còn trang trước nó thì bỏ sót và mãi đến số ra ngày 7 tháng Năm mới công bố, hơn nữa ban biên tập đưa ra chú thích sau đây: "Đoạn trong số báo hôm nay lẽ ra phải in trước phần đăng trong số trước. Khuyết điểm khó chịu đó xảy ra là do người thợ sắp chữ của chúng tôi có nhiệm vụ lên khuôn số báo này đi vắng (người thợ sắp chữ này đang trong chuyến đi cổ động)".

Chú thích của Líp-nếch về Hê-ghen mà Ăng-ghen nhắc tới ở đây được đăng trên báo "Volksstaat" ngày 30 tháng Tư 1870.- 676.

482 Mác trình bày với Ăng-ghen nội dung bức thư của Líp-nếch đề ngày 7 tháng Năm 1870 trong đó thông qua Mác, Líp-nếch chuyển lời mời Ăng-ghen đến dự đại hội ở Stút-gát của Đảng công nhân dân chủ xã hội Đức dự định họp trong những ngày 4-7 tháng Sáu 1870.- 679.

483 Đây là nói về đề nghị của Bê-ben và Líp-nếch về họp đại hội thường kỳ của Hội liên hiệp công nhân quốc tế năm 1870 ở Đức, tại Mai-in-xơ hoặc Man-hem. Điều này Líp-nếch viết cho Mác ngày 7 tháng Năm 1870. Ngày 9 tháng Năm Ủy ban Brao-svai-gơ của Đảng công nhân dân chủ xã hội gửi Tổng Hội đồng đề nghị chính thức họp đại hội ở Đức.- 679, 685.

484 Đây là nói về những cuốn sách: R.O'Flaherty. "Ogygia: seu, Rerum Hibernicarum Chronologia". In tres partes. Londini, 1685 (R.Ô'Phla-ết-ti. "Ô-ghi-ghi-a, hoặc Niên biểu các sự kiện Ai-rơ-len". Ba phần. Luân Đôn, 1685); "Rerum Hibernicarum Scriptores Veteres". Tomes I — IV. Buckingham, 1814 — 1826. Ed. C. O'Conor (Các nhà biên niên sử cổ đại của Ai-rơ-len. Tập I - IV, Bóc-kinh-hem, 1814 — 1826. S.Ô'Cô-no xuất bản). J.Ware. "Inquiries concerning Ireland, and its Antiquities". Dublin, 1705 (Gi. Oe-rơ. "Nghiên cứu về Ai-rơ-len và các cổ vật của

nó". Du-blin, 1705); J.Ware. "Two Books of the Writers of Ireland". Dublin, 1704 (Gi.Oe-rơ "Hai cuốn sách về các nhà văn Ai-rơ-len". Du-blin, 1704).- 687, 689.

485 *"Biên niên sử Ôn-xtéc"* do nhiều tác giả biên niên sử thế kỷ XV — XVIII biên soạn, bao quát những sự kiện từ giữa thế kỷ V trở đi; do S.Ô'. Cô-no công bố trong tập thứ tư bộ sách "Rerum Hibernicarum Scriptores" của ông.

"Biên niên sử của bốn giáo trưởng" do bốn tu sĩ kiêm tác giả biên niên sử biên soạn trong những năm 1632 — 1636 tại Tu viện Đô-nê-gan. Phần thứ nhất "Biên niên sử" được in trong tập thứ ba bộ sách của S.Ô' Cô-no "Biên niên sử của bốn giáo trưởng" được Gi. Ô' Đô-nô-van công bố cùng với bản dịch ra tiếng Anh vào năm 1856 "Annala Rioghachta Eireann. Annals of the Kingdom of Ireland, by the Four Masters, from the earliest Period to the Year 1616" ("Biên niên sử vương quốc Ai-rơ-len do bốn vị danh sư biên soạn, từ thời thượng cổ đến năm 1616).- 689.

486 Dây nói về những quyển sách: "The Genealogies, tribes, and customs of Hy — Fiachrach, commonly callet O'Dowda's country. With a translation and notes... by John O'Donovan". Dublin, 1844 và "The Tribes and customs of Hy Many, commonly called O'Kelly's country... With a translation and notes... by John O'Donovan". Dublin, 1843.- 690.

487 Khi đăng lần đầu các bức thư trong Marx — Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 4, 1931 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen. Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIV, thư này đề sai ngày là 16 tháng Ba 1870.- 692.

488 Mác gửi Ăng-ghen bức thư của Líp-nếch đề ngày 11 tháng Năm 1870 trong đó Líp-nếch giải thích chú thích về Hê-ghen và những sơ xuất khác đã mắc phải khi đăng tác phẩm "Chiến tranh nông dân ở Đức" trên báo "Volksstaat" (xem chú thích 481). Líp-nếch hứa sau này nói thêm rằng chú thích là của tòa soạn, chứ không phải của Ăng-ghen. Ông cho rằng không nhất thiết phải công bố một lời tuyên bố đặc biệt của Ăng-ghen (xem tập này, tr. 676).- 693.

489 Ngày 16 tháng Ba 1870, báo "Volksstaat" số 22 công bố bài của Boóc-cơ-hai-mơ "Thư của Nê-sa-ép" (bài này được đăng bằng tiếng Đức với bản dịch song hành ra tiếng Nga của chính Boóc-cơ-hai-mơ). Bài này ký tên: "Tác giả của "Russische Briefe" trên báo "Zukunft" ở Béc-lin" dưới nhan đề này trên báo "Zukunft" trong những năm 1869 — 1870 đã công bố các bài viết của Boóc-cơ-hai-mơ về nước Nga

(xem chú thích 422). Ngày 14 tháng Năm tòa soạn báo "Volksstaat" đăng phần đầu thư trả lời của Nê-sa-ép, đây chính là điều Mác viết cho Ăng-ghen.- 693.

490 Ăng-ghen ghé thăm Mác ở Luân Đôn trên đường đi về Đức vào cuối tháng Chạp 1869.- 696.

491 Mác gửi Ăng-ghen bài khuyết danh "Das Treiben der deutschen Kommunisten" ("Âm mưu của những người cộng sản Đức") lấy từ tờ báo Mỹ "Pionier" ("Người tiên phong") ra ngày 27 tháng Tư 1870. Tờ báo này do người dân chủ tiểu tư sản Đức lưu vong xuất bản ở Niu Oóc, chủ bút của nó là Hai-nơ-txen. Tác giả bài báo lo lắng trước những thành tựu của Đảng công nhân dân chủ xã hội Đức mới thành lập và của báo "Volksstaat" của đảng này, đã phát ra những lời vu khống Mác, Ăng-ghen, Líp-nếch, Ếch-ca-ri-út, đem đối lập "đảng dân chủ cách mạng Đức" với những người cộng sản. Hòng "làm cho" lập trường của mình "thêm nặng cân", tác giả đưa ra nhiều sự kiện "xác thực" liên quan đến hoạt động của Mác, Ăng-ghen, V. Vôn-phơ và những thành viên khác của Đồng minh những người cộng sản trong thời kỳ cách mạng 1848 — 1849 và thời kỳ sống lưu vong tiếp sau đó. Đặc biệt, về Lát-xan bài báo nói rằng năm 1849 Lát-xan chuẩn bị mọi thứ cho cuộc khởi nghĩa ở Khuên, còn Mác dường như lừa Lát-xan, đã hứa nhưng không chuẩn bị những hoạt động tương tự như vậy ở Duýt-xen-đoóc-phơ và những nơi khác.

Trong thư đó Mác gọi Hai-nơ-txen bằng cái tên *Hai-nê-kê* - nhân vật trong bài hát Đức cùng tên, bài hát dân ca nhại lại cái gọi là văn học thô tục thế kỷ XVI. Tên lóng này lần đầu tiên Mác đặt cho Hai-nơ-txen năm 1847 trong tác phẩm "Sự phê phán có tính dạy đạo đức và đạo đức có tính phê phán" trong đó ông coi những bài phát biểu mang tính chất chính luận của Hai-nơ-txen là điển hình của thứ văn học này (xem Toàn tập, t.4, 1995, tr. 411-455).- 698.

492 Những đoạn của thư này được đăng lần đầu trong cuốn: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. IV, Stuttgart, 1913.- 767.

493 Đây là nói về phiên tòa thứ ba xét xử các thành viên liên chi hội Pa-ri của Quốc tế bị cảnh sát Pháp bắt ngay trước cuộc trưng cầu ý dân (xem chú thích 464 và 477). Phiên tòa diễn ra từ ngày 22 tháng Sáu đến ngày 5 tháng Bảy 1870. Việc buộc tội về âm mưu đã bị thất bại, các bị can bị kết án vì là thành viên của Quốc tế, chứ không phải vì tham gia vụ âm mưu bịa đặt.- 713.

494 Như thấy rõ qua bức thư của Di-ben viết vào tháng Giêng 1868 gửi Ăng-ghen,

đây là nói về việc Di-ben đề nghị nhờ Mai-xnơ đăng bài bình luận về tập thứ nhất của bộ "Tư bản" trên báo "Kölnische Zeitung".- 718.

495 Đây là nói về phiên bản tượng bán thân của Dốt ở Ô-tơ-ri-cô-li mà Cu-ghen-mam gửi tặng Mác.- 719.

496 Những nhận xét của Hê-ghen về não tướng học xin xem Werke. Bd. II. "Phänomenologie des Geistes". 2. Aufl, Berlin, 1841, S. 251 — 271 (Toàn tập, tập II "Hiện tượng học tinh thần". Xuất bản lần thứ hai, Béc-lin, 1841, tr.251-271).- 722.

497 Đoạn trích "Saturday Review" ("Bình luận thứ bảy") Mác dẫn ra ở đây được ông sử dụng một phần trong lời bạt viết cho lần xuất bản thứ hai bằng tiếng Đức tập I bộ "Tư bản" ra mắt năm 1872 (xem Toàn tập, t.23, 1994, tr. 30 -31, chú thích 1).- 724.

498 Những tư liệu về tiểu sử Mác gửi kèm theo thư này được công bố theo bản sao do Cu-ghen-man tự tay viết.- 725.

499 Mác có ý nói những bài ông giảng vào nửa cuối tháng Chạp 1847 tại các cuộc họp của Hội công nhân Đức ở Bruy-xen. Trong di cảo của Mác còn lưu giữ bản viết tay với tên gọi "Tiền lương", là bản phác thảo chuẩn bị của Mác cho bài giảng cuối cùng hoặc cho hàng loạt bài giảng cuối cùng về đề tài này (xem Toàn tập, t.6, 1993, tr. 719-749). Đầu năm 1848 Mác định công bố ở Bruy-xen một tác phẩm viết trên cơ sở những bài ông đã giảng, nhưng việc xuất bản bị ngừng lại vì ông bị trục xuất khỏi Bỉ. Lần đầu tiên tác phẩm được Mác công bố một phần dưới dạng những bài xã luận trên báo "Neue Rheinische Zeitung" ("Báo mới vùng Ranh") các ngày 5 — 8 và 11 tháng Tư 1849 dưới nhan đề "Lao động làm thuê và tư bản" (xem Toàn tập, t.6, 1993, tr. 537-576) song việc in những bài ấy bị gián đoạn vì Mác tạm thời rời khỏi Khuên, rồi sau đó cũng vì báo "Neue Rheinische Zeitung" bị đình bản.- 725.

Hội công nhân Đức được Mác và Ăng-ghen thành lập ở Bruy-xen cuối tháng Tám 1847 nhằm giáo dục chính trị cho công nhân Đức sống ở Bỉ và tuyên truyền các tư tưởng của chủ nghĩa cộng sản khoa học trong giới họ. Dưới sự lãnh đạo của Mác, Ăng-ghen và các bạn chiến đấu của hai ông, hội đã trở thành trung tâm hợp pháp đoàn kết các lực lượng vô sản cách mạng ở Bỉ. Các phần tử ưu tú của hội gia nhập chi bộ Bruy-xen của Đồng minh những người cộng sản. Hoạt động của Hội công nhân Đức ở Bruy-xen chấm dứt ít lâu sau cuộc cách mạng tư sản

tháng Hai 1848 ở Pháp do các thành viên của nó bị cảnh sát Bỉ bắt và trục xuất.- 725.

500 Ở đây và bên trên, Mác trích dẫn tập I bộ "Tư bản" xuất bản lần thứ nhất bằng tiếng Đức (xem Toàn tập, t. 23, 1994, tr. 394-395 và 782-783 chú thích 52).- 732.

501 Có ý nói đến bài "Tác phẩm của Các Mác" đăng trên báo "Social Demokrat" các số 10 — 12, 14, 15, 24 ngày 22, 24, 26 và 31 tháng Giêng, 2 và 23 tháng Hai 1868.- 733.

502 Mác có ý nói đến cuộc bầu cử nghị viện sắp tới ở Anh vào tháng Mười một 1868 dựa trên cơ sở luật cải cách bầu cử năm 1867. Theo cuộc cải cách này, bên cạnh các giai cấp hữu sản, việc mở rộng quyền bầu cử cũng động chạm đến tầng lớp bên trên của giai cấp công nhân. Trong thời gian bầu cử, nhằm mục đích tranh cử, Glát-xtôn đã huênh hoang hứa dàn xếp vấn đề Ai-rơ-len lúc ấy đặc biệt gay gắt do phong trào cách mạng ở Ai-rơ-len lại dâng cao. Trong thời gian bầu cử, một số thủ lĩnh của công nhân Anh (Ô-giơ, Cri-mơ, Hao-en v.v.) tiêm nhiễm tư tưởng tư sản đã ủng hộ cương lĩnh của Đảng tự do trong vấn đề Ai-rơ-len, do đó gây tác hại lớn cho phong trào công nhân Anh.- 735.

503 Mác có ý nói câu sau đây trong thư của Phrai-li-grát đề ngày 3 tháng Tư 1868 có lời nhận xét quyển "Tư bản": "Tôi biết ở vùng Ranh nhiều thương nhân và chủ xưởng trẻ rất hân hoan đọc quyển sách của anh. Trong hoàn cảnh ấy quyển sách sẽ đạt được mục đích đích thực của nó...".- 736.

504 G.Struve und G.Rasch. "Zwölf Streiter der Revolution". Berlin, 1867, S. 59 — 61 (G.Xtơ-ru-vơ và G. Ra-sơ. "Mười hai chiến sĩ cách mạng". Béc-lin, 1867, tr.59 — 61).- 736.

505 Mác có ý nói bức thư của ông gửi Phrai-li-grát đề ngày 20 tháng Bảy 1867 (xem Toàn tập, tiếng Nga, t.31, 1963, tr. 464).

Về việc quyên tiền cho Phrai-li-grát, xin xem chú thích 46.- 736.

506 *Ghi-li-a-min và Công ty* là nhà xuất bản sách ở Pa-ri, xuất bản sách kinh tế.- 738.

507 Một đoạn của thư này được công bố lần đầu trong tạp chí "Die Neue Zeit" ("Thời mới"), Bd. 2, N^{O} 7, 1901 — 1902.- 740.

508 Những đoạn trích tập thứ nhất bộ "Tư bản" được đăng trên báo "Social — Demokrat" số 39, ngày 29 tháng Ba 1868.- 741.

509 Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác — Lê-nin Liên Xô trước kia không có bản gốc

bức thư này. Đoạn trích được dẫn theo bài của Đi-xơ-ghen "Sozialdemokrattische Philosophi" ("Triết học dân chủ xã hội") công bố trên báo "Volksstaat" số 3, ngày 9 tháng Giêng 1867.- 742.

510 Mác phê phán các quan điểm tầm thường của nhà kinh tế học tư sản Pháp Ba-xti-a và những môn đồ người Đức của ông ta trong lời bạt viết cho tập I bộ "Tư bản" xuất bản bằng tiếng Đức lần thứ hai (năm 1872), cũng như ở một loạt đoạn trong chính văn của tập này (xem Toàn tập, t.23, 1994, tr. 30-31, 98-99, 127-128, 129-130 288-289, 586-587, 795).- 748.

511 Mác có ý nói đến chương thứ nhất "Hàng hóa và tiền tệ" trong tập I bộ "Tư bản" xuất bản bằng tiếng Đức. Trong lần xuất bản thứ hai và những lần xuất bản tiếp theo bằng tiếng Đức của tập này, ứng với nó là phần thứ nhất (xem Toàn tập, t.23 1994, tr. 61-220).- 748.

512 Như thấy rõ qua thư Cu-ghen-man gửi Mác đề ngày 2 tháng Tám 1868, đây là nói đến sự giúp đỡ vật chất đối với những người thợ dệt Han-nô-vơ ở Lin-đen bãi công. Cu-ghen-man báo cho Mác: "Công nhân xưởng dệt ở đây, khoảng 1000 người cách đây mấy ngày đã bắt đầu một cuộc bãi công hoàn toàn chính đáng. Họ làm việc gần 14 giờ một ngày đêm và lĩnh 3 si-linh một tuần. Đây là lần đầu tiên ở đây có cuộc bãi công lớn như vậy, và sự kết thúc thành công của nó là rất quan trọng... Đối với nước Đức, điều đó có *ý nghĩa đặc biệt* nếu từ nước Anh sẽ dành một sự giúp đỡ nào đó đối với công nhân xưởng dệt bãi công. Còn tác động tinh thần của sự kiện này sẽ rất lớn đối với cả hai bên". Bài tin này được thảo luận tại phiên họp của Tổng Hội đồng của Quốc tế ngày 4 tháng Tám 1868.- 754.

513 "*Yên tĩnh là nghĩa vụ đầu tiên của công dân*" — câu trong lời kêu gọi của bộ trưởng Phổ Sun-len-buốc-Kê-péc-tơ gửi dân cư Béc-lin đề ngày 17 tháng Mười 1806 sau cuộc bại trận ở I-ê-na.- 754.

514 Gửi kèm theo thư này là "Lời kêu gọi gửi công nhân Đức ở Luân Đôn" do Le-xne viết nhân danh Hội giáo dục cộng sản của công nhân Đức ở Luân Đôn nhân dịp Đại hội Bruy-xen của Quốc tế I sắp họp vào tháng Chín 1868 (xem Toàn tập, t.16 1994, tr. 759-760).- 755.

515 Ý nói Đại hội Nuy-ren-be của Liên đoàn các hội công nhân Đức (xem chú thích 134) và đại hội công nhân của Lát-xan ở Béc-lin (xem chú thích 163).- 757.

516 Mác có ý nói bức thư của Đa-ni-en-xơn gửi ông đề ngày 18 tháng Chín 1868 thay mặt nhà xuất bản N.P.Pô-li-a-cốp ở Pê-téc-bua nhận xuất bản tập I bộ "Tư bản"

bằng tiếng Nga (xem chú thích 458). Tư liệu về hoạt động văn chương và chính trị của Mác mà ông gửi cho Da-ni-en-xơn đã được sử dụng trong lời tựa viết cho lần xuất bản này.- 763.

517 Qua bức thư của ủy viên Tổng Hội đồng I-ung gửi Mác đề ngày 19 tháng Mười 1868, thì thấy rõ đây là nói về cuộc hội nghị sắp tới của chi bộ Pháp ở Luân Đôn (xem chú thích 120), trong đó I-ung định vạch trần sự vu khống chống Quốc tế mà hai thành viên của chi hội này là Lơ Luy-bê và Bét-xông tung ra. Hai người này ủng hộ lời tuyên bố có tính chất vu khống của Bê-di-ni-ê, người đã buộc tội các ủy viên ban thường vụ Pa-ri là Tô-lanh, Phri-bua và Li-mu-danh là theo chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ, và trong thư gửi I-ung đề tháng Mười 1868 hai người đó đã phản đối nghị quyết của Đại hội Bruy-xen về việc khai trừ Bê-di-ni-ê ra khỏi Quốc tế (xem chú thích 160). Bức thư của Bét-xông và Lơ Luy-bê cũng đả kích hai ủy viên của Tổng Hội đồng là I-ung và Duy-pông.- 776.

518 Giấy ủy nhiệm toàn quyền của Tổng Hội đồng đối với Phô-gtơ và Mác gửi kèm với thư mình gửi May-ơ và Phô-gtơ đề ngày 28 tháng Mười 1868 được công bố theo bản sao viết trên bản sao bức thư của Mác gửi Gie-xép đề ngày 28 tháng Mười 1868.- 779.

519 Đây là nói về lời kêu gọi mật của ban thường vụ của ủy ban trung ương thường trực của Đồng minh hòa bình và tự do đề ngày 22 tháng Chín 1868. Lời kêu gọi được công bố dưới dạng một truyền đơn do G.Phô-gtơ, chủ tịch ban thường vụ và chủ bút cơ quan ngôn luận của Đồng minh là tờ "Les États-Unis d'Europe", ký tên. Lời kêu gọi yêu cầu Đồng minh "trở thành *biểu hiện chính trị thuần tuý* của những lợi ích và nguyên tắc kinh tế và xã hội vĩ đại hiện nay đang được Hội liên hiệp công nhân quốc tế vĩ đại của châu Âu và châu Mỹ phát triển và truyền bá một cách hết sức thắng lợi". - 783.

520 L.Büchner. "Sechs Vorlesungenüber die Darwin' sche Theorie von der Verwandlung der Arten...". Zweite Auflage, Leipzig, 1868, S.III, IV 321 — 322, 374 — 375 (L.Buy-khnơ. "Sáu bài giảng về lý thuyết Đác-uyn về sự chuyển hóa của các loài...". Xuất bản lần thứ hai, Lai-pxích, 1868 tr.III, IV, 321-322 — 374 - 375.- 785.

521 Đây là nói về bài báo của phần tử phái Blăng-ki G. Tơ-ri-đôn "La Commune révolutionnaire de Paris" ("Công xã cách mạng Pa-ri") đăng trên báo "Cigale" số 29, ngày 19 tháng Bảy 1868.- 788.

522 Đây là nói về phiên họp của Tổng Hội đồng của Quốc tế ngày 5 tháng Giêng

1869 thảo luận vấn đề vụ sa thải thợ mà các chủ xưởng công nghiệp vải sợi ở Ru-ăng tuyên bố và vụ sa thải thợ ở Ba-lơ (xem chú thích 227 — 233).- 795.

523 Ở đây Mác ám chỉ bài viết của Bi-đli "Ca-chi-li-na, lãnh tụ của đảng" đăng trên tạp chí "Fortnightly Review", tập I, ngày 15 tháng Năm — 1 tháng Tám 1865 trong đó Ca-chi-li-na được mô tả là nhà cách mạng.- 802.

524 Có lẽ Mác có ý nói đến tờ báo Pháp "Le Peuple" ("Nhân dân") được trích dẫn trong sách của Véc-mô-ren. Báo này là cơ quan ngôn luận của phái Pru-đông, xuất bản ở Pa-ri trong những năm 1848 — 1850, ban đầu lấy tên là "Le Représentant du Peuple" ("Đại biểu của nhân dân"), từ tháng Chín 1848 đến ngày 13 tháng Sáu 1849 lấy tên là "Le Peuple", chủ bút là P.Gi.Pru-đông.- 802.

525 Như thấy rõ qua thư của La-phác-gơ gửi Gien-ni, vợ Mác, đề tháng Chạp 1868, đây là nói về cuộc thương lượng của La-phác-gơ với nữ văn sĩ Pháp Roay-ê về việc dịch tập thứ nhất bộ "Tư bản" ra tiếng Pháp. Cuộc thương lượng ấy không có kết quả, đành phải khước từ sự giúp đỡ của Roay-ê do quan điểm tư sản của bà. Về việc dịch quyển "Tư bản" ra tiếng Pháp xin xem thêm chú thích 44, 368.- 803.

526 "Bellum omnium contra omnes" ("Chiến tranh của mọi người chống mọi người") — cách nói của nhà triết học Anh T.Hốp-xơ trong hai tác phẩm "Về công dân" và "Vật đáng sợ" của ông.- 803.

527 Đại hội Béc-nơ của Liên minh hòa bình và tự do (xem chú thích 29) họp vào tháng Chín 1868.- 805.

528 Đây là nói về dự án xuất bản tờ báo Pháp "La Renaissance" "Pour paraitre le 24 février 1869. "La Renaissance", Journal politique hebdomadaire" ("Để ra mắt ngày 24 tháng Hai 1869 "La Renaissance", tuần báo chính trị") (xem chú thích 245 và tập này, tr. 803-804.- 807.

529 Có ý nói đến cuốn sách của A.Kê-tơ-lê "Sur l'homme et le développement de ses facultés, ou Essai de physique sociale". Tomes I — II, Paris, 1835 ("Về con người và sự phát triển năng lực của con người, hoặc Thử bàn về vật lý học xã hội". Tập I - II, Pa-ri, 1835). Mác sử dụng bản dịch tiếng Anh của sách này xuất bản ở Ê-đin-buốc năm 1842).- 808.

530 *Liên minh tự do* là khối liên hợp giữa phái cộng hòa tư sản, phái Oóc-lê-ăng và một bộ phận phái chính thống hình thành trên cơ sở cùng đối lập với đế chế trong thời gian bầu cử Hội đồng lập pháp năm 1863. Mưu toan tổ chức lại liên minh tự do trong thời gian tranh cử năm 1869 đã thất bại vì sự bất đồng giữa các đảng có

chân trong khối liên hợp này vào năm 1863. Những người cộng hòa tư sản ôn hòa (Gi.Pha-vrơ, Xi-mông v.v.) năm 1869 chủ trương liên minh với phái bảo hoàng ủng hộ Duy-pho, ứng cử viên của phái Oóc-lê-ăng, song ông này không trúng cử.- 810.

531 Mác trích dẫn tập I bộ "Tư bản" xuất bản lần thứ nhất bằng tiếng Đức (xem Toàn tập, t.23, 1994, tr. 15-16, chú thích 1).- 815.

532 Đây là nói về một loạt văn kiện ngoại giao do nhà hoạt động chính trị và nhà chính luận Anh D.Uốc-các-tơ phát biểu từ những năm 30 thế kỷ XIX, cũng như về các tác phẩm của ông về chính sách đối ngoại. Những văn kiện này được đăng trong nhiều ấn phẩm xuất bản do Uốc-các-tơ chủ biên — trong tạp chí "The Portfolio" ("Tập văn kiện"), các báo "The Morning Advertiser" ("Người đưa tin buổi sáng"), "The Free Press" ("Báo chí tự do") năm 1866 đổi tên là "The Diplomatic Review" ("Bình luận ngoại giao") v.v. cũng như in thành sách lẻ.

Mác đồng ý với Uốc-các-tơ về nhiều điểm phê phán chính sách đối ngoại của Pan-mốc-xtơn, đồng thời ông kịch liệt phê phán Uốc-các-tơ vì các quan điểm phản dân chủ của Uốc-các-tơ và luôn luôn nhấn mạnh sự khác nhau căn bản giữa lập trường của ông là nhà cách mạng vô sản với lập trường phản động của phái Uốc-các-tơ (xem Toàn tập, t.28, 1996, tr.- 456-457, 468-469, 799-800).- 820.

533 Mác cùng con gái Gien-ni sống ở Đức khoảng từ 10 tháng Chín đến 10 tháng Mười 1869.- 820, 850.

534 Ý nói đến việc các nhà đương cục Bỉ đàn áp đẫm máu công nhân ở Sác-lơ-roa mùa xuân năm 1868 và công nhân ở Xê-ranh và Phram-ri tháng Tư 1869 (xem chú thích 84 và 275).- 820.

535 Cuộc cải cách đo lường trọng lượng nhắc đến trong văn bản có lẽ liên quan đến việc áp dụng hệ thống đo lường thống nhất năm 1868 ở Đức.- 823.

536 Thư này viết trên trang thứ tư bức thư của con gái Mác Ê-lê-ô-nô-ra gửi chị Gien-ni của cô. Thư này được đăng lần đầu tiên trong văn tập "Annali", an. I, năm 1958.- 831.

537 Tạp chí "Fortnightly Review" số XXX, ngày 1 tháng Sáu 1869 công bố bài "The Scientific Aspects of Positivism" ("Phương diện khoa học của chủ nghĩa thực chứng") của T.Hết-xli và bài "Thornton on Labour and its Claims" ("Toóc-nơ-tơn nói về lao động và các yêu cầu của nó").- 835.

538 Ăng-ghen có ý nói việc hợp nhất Tổng liên đoàn công nhân Đức do Svai-xơ lãnh

đạo và Tổng liên đoàn công nhân Đức của phái Lát-xan do Men-đê đứng đầu và chịu ảnh hưởng của bá tước phu nhân Hát-txơ-phen (xem chú thích 283).- 845.

539 Mác khẩn khoản kiến nghị ủy viên Tổng Hội đồng I-ung dự hội nghị của Hội công liên liên hiệp của thợ mộc. Tại Hội nghị này sẽ thảo luận việc đề cử đại biểu đi dự Đại hội Ba-lơ. Ngày 17 tháng Tám 1869, I-ung thông báo cho Tổng Hội đồng rằng hội công liên này sẽ cử đại biểu đi dự đại hội. Tại đại hội Ba-lơ, người đại diện cho hội công liên thợ mộc là Áp-plơ-gác-tơ, tổng thư ký của hội này và là ủy viên Tổng Hội đồng.- 861.

540 Ngày 26 tháng Chín 1869, người con gái giữa của Mác là Lau-ra La-phác-gơ tròn 24 tuổi. "Bò nông" (theo tên người thợ may thời trang trong một quyển tiểu thuyết cổ) và "Mất chim" là những tên lóng gọi đùa Lau-ra trong gia đình.- 862.

541 Mác nói về bức thư của P.La-phác-gơ trong đó La-phác-gơ trình bày sự diễn biến của phiên họp thứ nhất sau Đại hội Ba-lơ của Tổng Hội đồng Hội liên hiệp công nhân quốc tế họp ngày 14 tháng Chín 1869.- 863.

542 Đây là nói về bản dịch tiếng Pháp của chương II tập I bộ "Tư bản" do phiên dịch viên Ken-lơ gửi Mác ngày 16 tháng Mười 1869 để duyệt lại (xem chú thích 368).- 865.

543 Trong thời gian cuộc cách mạng tư sản Anh thế kỷ XVII, ở Ai-rơ-len đã bùng lên cuộc khởi nghĩa dẫn đến chỗ phần lớn đảo này hầu như hoàn toàn tách khỏi nước Anh. Cuộc khởi nghĩa đó bị đè bẹp vào những năm 1649 - 1652. Việc "bình định" Ai-rơ-len được tiến hành một cách tàn khốc khác thường và kết thúc bằng việc tước đoạt ồ ạt ruộng đất có lợi cho các địa chủ mới của nước Anh, nên đã tăng cường các phần tử địa chủ — tư sản ở Anh và chuẩn bị cơ sở cho việc phục hồi chế độ quân chủ vào năm 1660.- 870.

544 Câu này trong thư của Mác là câu trả lời ý kiến của Cu-ghen-man đề nghị ông này biết địa chỉ của Rây-khơ mà Cu-ghen-man định chuyển đến cho tập I bộ "Tư bản" của Mác. Quyển sách của Rây-khơ "Ueber die Entartung des Menschen, ihre Ursachen und Verhütung". Erlangen. 1868 ("Về sự thoái hóa của con người, nguyên nhân và cách ngăn ngừa nó". Éc-lan-ghen. 1868) Cu-ghen-man đã tặng Mác trong thời gian lưu lại Đức tháng Chín - tháng Mười 1869. Lời tựa quyển sách ghi: Gô-ta, 5 tháng Năm 1868. - 871.

545 Ngày 5 tháng Giêng 1870, Mác là thành viên đoàn đại biểu của Tổng Hội đồng dự lễ tang Rô-bớc Sô, thợ sơn, ủy viên Tổng Hội đồng. Bài tường niệm do Mác

viết theo sự ủy nhiệm của Tổng Hội đồng được công bố trên báo "Internationale" ở Bỉ số 53 ngày 16 tháng Giêng 1870 (xem Toàn tập, t.16, 1994, tr. 532 — 533).-872.

546 Báo cáo gửi Hội đồng liên chi hội Bỉ do Mác viết với tư cách bí thư thông tấn lâm thời về Bỉ được ông gửi cho Đơ Páp-pơ cùng với thư thông tri của "Tổng Hội đồng gửi Hội đồng liên chi của phần nước Thuỵ Sĩ nói tiếng Rô-manh (xem Toàn tập, t.16, 1994, tr. 521 — 531) và bài tưởng niệm về Sô (xem chú thích 545).- 873, 874, 877.

547 *Đồng minh ruộng đất* — đây là nói Hội cải cách ruộng đất (Land Tenure Reform Association) thành lập tháng Bảy 1869 dưới sự bảo trợ của Gi-Xt. Min. Tổ chức này đặt mục tiêu phục hồi giai cấp tiểu nông bằng cách cho những người không có việc làm thuê những mảnh đất nhỏ ở những vùng đất hoang.

Đồng minh ruộng đất và lao động xem chú thích 346.- 874.

548 Trong quá trình làm việc, đề cương ban đầu của Mác đã được sửa đổi. Vấn đề sở hữu ruộng đất và địa tô được trình bày trong tập thứ ba bộ "Tư bản" (xem Toàn tập, t.25, 1994, ph. II, phần 6, cũng như chú thích 11).- 874.

549 Đơ Páp-pơ thông báo tên các tác phẩm về vấn đề sở hữu ruộng đất ở Bỉ trong thư gửi Mác ngày 1 tháng Hai 1870.- 874.

550 Đây là nói về bức thư của Hin-xơ và Xtép-ni đề ngày 21 tháng Giêng 1870 mà Ếch-ca-ri-út chuyển cho Mác ngày 27 tháng Giêng 1870.- 875.

551 Bức thư riêng nhắc tới ở đây của Pe-rê gửi I-ung cũng đề ngày 4 tháng Giêng 1870. Bức thư được lưu giữ ở Cục lưu trữ trung ương của Đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác — Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên Xô. Đoạn trích phía sau của bức thư này cũng được lưu giữ dưới hình thức bản sao do Gien-ni, con gái Mác, chép. Phần cuối đoạn trích do Mác tự tay viết lại.- 876.

552 Một đoạn trích của thư này được công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong tạp chí "Đấu tranh giai cấp" số 5, năm 1931.- 879.

553 Đây là nói về những sự kiện cách mạng xảy ra ở En-béc-phen-đơ tháng Năm 1849. Ăng-ghen được Ủy ban an ninh của thành phố chỉ định lãnh đạo mọi công việc về xây dựng các công trình phòng thủ, chiến luỹ và chỉ huy pháo binh. Giai cấp tư sản sở tại lo sợ ảnh hưởng của Ăng-ghen, đã đòi Ủy ban an ninh bắt ông. Công nhân Đô-lin-ghen mà Ăng-ghen cùng với đội ngũ họ đến En-béc-phen-đơ và công

nhân En-béc-phen-đơ phẫn nộ trước hành vi của giai cấp tư sản, đã kiên quyết bảo vệ ông. Vì không muốn gây chia rẽ trong phe những người khởi nghĩa, ngày 15 tháng Năm Ăng-ghen rời En-béc-phen-đơ đi Khuên.- 880.

554 Thuyết nguồn gốc của nhân dân Nga là người Mông Cổ do Đu-khin-xki đưa ra trong những tác phẩm của ông công bố trong những năm 1854 — 1861 trong đó có quyển "Les origines slaves. Pologne et Ruthénie". Paris, 1861 ("Nguồn gốc của người Xla-vơ. Người Ba Lan và người U-crai-i-na", Pa-ri, 1861). A.Mác-tanh trình bày thuyết này trong tác phẩm "La Russie et l'Europe" ("Nước Nga và châu Âu") của ông xuất bản ở Pa-ri năm 1866 và Kin-ken dịch ra tiếng Đức năm 1869.- 885.

555 Theo hiệp ước ngày 30 tháng Ba 1867, các lãnh địa của Nga ở Bắc Mỹ (A-la-xca) đã chuyển cho Mỹ với giá 7 200 000 đô-la (11 triệu rúp theo tỷ giá thời ấy).- 886.

556 Thư này là thư trả lời bức thư của Cô-lét đề ngày 26 tháng Giêng 1870 đề nghị Mác cho ông ấy biết các chi tiết về trái phiếu đường sắt Nga. Khi công bố thư này trong Toàn tập C.Mác và Ph.Ăng-ghen, xuất bản lần thứ nhất bằng tiếng Nga (t.XXIX, tr. 442 — 443) đã ghi nhầm người nhận là Uốc-các-tơ, người được Cô-lét gửi chuyển bức thư này của Mác với những chữ Cô-lét ghi thêm vào.- 888.

557 Trái phiếu đường sắt Nga với khoản tiền 12 triệu pao do Rốt-sin-đơ phát hành bán ở Pa-ri ngày 27 tháng Giêng 1870.- 888.

558 Thư này lưu giữ được một đoạn là thư trả lời bức thư đề ngày 18 tháng Hai 1870 của nguyên thành viên Liên đoàn những người cộng sản Pê-tơ I-man-tơ sống lưu vong ở Xcốt-len, tại Dan-đi. I-man-tơ xin Mác cho ý kiến nhân việc chính phủ Phổ thông qua viên công sứ Liên bang Bắc Đức đòi I-man-tơ trả tiền về đợt bài giảng thần học mà ông này đã nghe giảng ở Trường đại học tổng hợp Bon trong những năm 1844 — 1845. Trước khi trả lời I-man-tơ, Mác tham khảo ý kiến Ăng-ghen về vấn đề này (xem tập này, tr. 803-605).- 891.

559 Ám chỉ nguồn gốc xuất thân của La-phác-gơ sinh ở thành phố Xan-chi-a-gô của Cu-ba; bà ông này theo dòng bố là người lai đa đen, theo dòng mẹ là người đa đỏ.- 894.

560 Cuộc hội nghị ở nhà Mu-a-len, một nhà xã hội chủ nghĩa tiểu tư sản Pháp thảo luận các kế hoạch cải cách xã hội được La-phác-gơ mô tả trong thư ông gửi Mác trong tháng Giêng 1870.- 894.

561 *Hội viên hội Phê-ni-ăng* xem chú thích 26

Trung tâm đầu não (Head Centre) trong cơ cấu hội huynh đệ Phê-ni-ăng là tên gọi người lãnh đạo tổ chức bí mật này của các hội viên Hội Phê-ni-ăng.- 897.

562 Khi công bố thư này trong cuốn "Der Braunschweiger Ausschuß der social-demokratischen Arbeiter — Partei in Lötzen und vor dem Gericht", Brắc-cơ chỉ ra rằng bức thư viết trên tờ giấy có dấu của Tổng Hội đồng: "Tổng Hội đồng Hội liên hiệp công nhân quốc tế, 256, High Holborn, London, W.C.".- 901.

563 Ý nói bức thư của Bôn-hoóc-xtơ gửi Mác đề ngày 21 tháng Hai 1870 và bức thư cũng của ông ấy đề ngày 17 tháng Ba 1870 gửi Boóc-cơ-hai-mơ mà ngày 21 tháng Ba Boóc-cơ-hai-mơ chuyển cho Mác. Về tình hình tài chính khó khăn của Đảng dân chủ xã hội Đức, Bôn-hoóc-xtơ cũng viết thư cho Ăng-ghen (thư ngày 17 tháng Ba 1870).- 901.

564 Thư này công bố theo bản sao do một người không rõ tên sao lại. Ở đầu thư chép lại con dấu của Tổng Hội đồng: "Tổng Hội đồng Hội liên hiệp công nhân quốc tế, 256, High Holborn, London, W.C.".- 902.

565 Câu này là câu trả lời Cu-ghen-man mà trong thư đề ngày 21 tháng Ba 1870 có đề nghị cho biết gấp Gien-ni đã có Toàn tập Gơ-tơ chưa; Cu-ghen-man muốn tặng Gien-ni nhân kỷ niệm ngày sinh. - 904.

566 Có lẽ Mác ám chỉ chuyện một cậu bé mà ông đã kể trong gia đình Cu-ghen-man. Cậu bé luôn luôn kêu ca: "Chà, giá mà mình học tiếng Pháp chứ không phải tiếng La-tinh!" (xem "Hồi ức về Mác và Ăng-ghen", 1956, tr.297). Ghéc-tơ-ru-đa Cu-ghen-man nhắc lại câu nói này trong thư gửi gia đình Mác.- 904.

567 Một đoạn của thư này được đăng lần đầu trong tạp chí "Die New Zeit", Jg. 25, Bd. 2, Stuttgart, 1906 — 1907.- 905.

568 Do ốm nặng nên mùa đông 1869 — 1870 Mác chỉ dự ba phiên họp của Tổng Hội đồng ngày 14 tháng Chạp, 4 tháng Giêng và 15 tháng Ba. Ngày 29 tháng Ba, theo đề nghị của Lơ-cráp-tơ, Tổng Hội đồng ra quyết định "bày tỏ sự thông cảm với Mác nhân ông bị ốm kéo dài". Quyết định này được Éch-ca-ri-út thông báo cho Mác ngày 4 tháng Tư 1870.- 906.

569 Bức thư gửi Éch-ca-ri-út đề ngày 26 tháng Ba 1870 mà Mác nói đến do May-ơ gửi cho Mác. Mây-ơ đề Mác tùy quyền sử dụng bức thư này.- 907.

570 Giấy ủy nhiệm Véc-lơ - làm thông tín viên của Hội liên hiệp công nhân quốc tế ở Pháp do Tổng Hội đồng trao ngày 12 tháng Tư 1870 theo đề nghị của Mác.-915.

571 "Điều lệ tạm thời của Hội liên hiệp công nhân quốc tế" in lần thứ nhất bằng tiếng Pháp ("Congrès Ouvrier. Association Internationale des Travailleurs. Règlement Provisoire") do chi hội Pháp của Quốc tế xuất bản. Chi hội này do những công nhân mang tư tưởng Pru-đông là Tô-lanh, Phri-bua v.v. thành lập ở Pa-ri năm 1864. Bản dịch ra mắt vào những ngày đầu tháng Giêng 1865 có nhiều điểm không chính xác và xuyên tạc: đặc biệt ở giai đoạn thứ nhất lời mở đầu Điều lệ ("Cuộc đấu tranh giải phóng giai cấp công nhân có nghĩa là cuộc đấu tranh không phải cho những đặc quyền và độc quyền giai cấp, mà cho quyền và nghĩa vụ bình đẳng để xóa bỏ mọi sự thống trị giai cấp") đã bỏ sót các từ "để xóa bỏ mọi sự thống trị giai cấp"; ở đoạn thứ ba ("do đó, sự giải phóng kinh tế của giai cấp công nhân là mục đích vĩ đại mà mọi phong trào chính trị với tính cách phương tiện phải phục tùng") đã bỏ sót các từ "với tính cách phương tiện".

Tháng Mười một 1866 sau Đại hội Giơ-ne-vơ là đại hội đã chuẩn y "Điều lệ tạm thời", Mác và La-phác-gơ đã xuất bản bản dịch đã sửa chữa của Điều lệ Hội liên hiệp công nhân quốc tế cùng với quy chế tổ chức, nhưng ấn phẩm này không được phổ biến rộng rãi ở Pháp vì hầu hết bị cảnh sát Pháp tịch thu.

Ngày 19 tháng Tư, trả lời đề nghị của Mác, La-phác-gơ viết cho ông rằng không thể công bố Điều lệ trên báo "Libre pensée", vì báo này đã đăng ký là ấn phẩm thuần tuý văn học. Song La-phác-gơ đã tranh thủ công bố văn bản đã sửa chữa của Điều lệ, ra mắt ở Pa-ri sau ngày 20 tháng Tư 1870. Bản dịch đã được La-phác-gơ sửa chữa. Do ở Pháp đã tăng mạnh sự bức hại của cảnh sát nên đã phải đẩy nhanh việc xuất bản Điều lệ, và La-phác-gơ không gửi được bản in thử cho Mác. Tháng Sáu 1870, bản dịch của La-phác-gơ được công bố lần thứ hai trong ấn phẩm: "Procès de l'Association Internationale des travailleurs. Première et deuxième commission du Bureau de Paris". Deuxième édition. Paris, Juin 1870.- 916.

572 Mác viết về bài "Force et matière" ("Lực và vật chất") của A.Véc-lê đăng trên báo "Libre pensée" số 13 ra ngày 16 tháng Tư 1870. Bài viết đánh giá cao cuốn sách "Kraft und Stoff" ("Lực và vật chất") của Buy-khnơ xuất bản lần thứ mười vào năm 1869 ở Lai-pxích.- 916.

573 Mác có ý nói bài của La-phác-gơ viết về cuốn sách "Lịch sử một âm mưu" của A.Ran-cơ đăng trên báo "Libre pensée" số 13, ngày 16 tháng Tư 1870.- 917.

574 Trong những bức thư gửi Mác đề ngày 18 và 19 tháng Tư 1870, Lau-ra và Pôn La-phác-gơ báo tin ở Pa-ri đã thành lập Hội đồng liên chi hội của Hội liên hiệp

công nhân quốc tế (xem chú thích 479). La-phác-gơ cho rằng bản thân ông ấy không tham gia Hội đồng mới thành lập, mà làm đại diện của Tổng Hội đồng ở Luân Đôn bên cạnh liên chi hội Pa-ri thì hợp lý hơn. Ông đề nghị Mác tại phiên họp tới đặt vấn đề trao cho ông quyền hạn đó. Tổng Hội đồng đã trao quyền ấy cho La-phác-gơ ngày 17 tháng Năm 1870.- 918.

575 Trong thư trả lời Mác, Lau-ra La-phác-gơ báo tin rằng những lời nhắc nhở của Mác về hoạt động chia rẽ của Rô-banh đã được chuyển cho Phran-ken.- 919.

576 *Đồng minh hòa bình và tự do* xem chú thích 28.- 919.

577 Đây là nói về những nghị quyết mà Ba-cu-nin đề xuất tại đại hội của Đồng minh hòa bình và tự do ở Béc-nơ năm 1868 nhân thảo luận dự thảo cương lĩnh của Đồng minh. Để bảo vệ những đề nghị của mình, Ba-cu-nin đã phát biểu mấy lần tại đại hội. Những bài phát biểu của ông ta, cũng như lời tuyên bố của Ba-cu-nin và những người theo đuổi ông ta về việc rút khỏi Đồng minh hòa bình được đăng ngày 1 tháng Chạp 1866 trên báo "Cái chuông' của Ghéc-xen số 14-15 (xem thêm chú thích 228).- 919.

578 Yêu cầu đòi hủy bỏ quyền thừa kế là do các môn đồ của Xanh Xi-mông, những người truyền bá và phát triển học thuyết của ông vào cuối những năm 20 thế kỷ XIX đưa ra. Năm 1830 trên cơ sở những bài giảng của Ba-da-rơ ở Pa-ri đã xuất bản quyển sách phản ánh các quan điểm của phái Xanh Xi-mông về thừa kế: "Doctrine de Saint — Simon. Première année. Exposition. 1829". Paris, 1830, pp. 143 — 169 ("Học thuyết của Xanh Xi-mông. Năm thứ nhất. Thuyết trình, 1829", Pa-ri, 1830. tr. 143 — 169).- 920.

579 Đây là nói về việc Tổng Hội đồng đưa vấn đề về quyền thừa kế vào chương trình nghị sự của Đại hội Ba-lơ của Quốc tế (xem chú thích 292). Mùa hè 1869 Tổng Hội đồng đã sơ bộ tiến hành cuộc thảo luận rộng rãi về vấn đề này, ngày 3 tháng Tám Tổng Hội đồng chuẩn y "Báo cáo của Tổng Hội đồng về quyền thừa kế" do Mác soạn thảo (xem Toàn tập, t.16, 1994, tr. 497-499). Báo cáo của Mác được Ếch-ca-ri-út đọc tại đại hội ngày 11 tháng Chín 1869.- 923.

580 Mác có ý nói bức thư của Lau-ra La-phác-gơ đề ngày 18 tháng Tư 1870. Gọi Lau-ra là Lô-răng, Mác ám chỉ bút danh của Pôn La-phác-gơ — Pôn Lô-răng.- 926.

581 Ngày 3 tháng Năm 1870, Brắc-cơ và Bôn-hoóc-xtơ đề nghị Ăng-ghen cho phép công bố trên báo "Volksstaat", cơ quan ngôn luận của Đảng công nhân dân chủ xã hội, bức thư của Ăng-ghen gửi Brắc-cơ đề ngày 28 tháng Tư 1870 với lý do là nó

đáng được mọi người chú ý và quan trọng đối với các đồng chí trong đảng. Trường hợp không đồng ý thì Ăng-ghen phải trả lời họ trước ngày 10 tháng Năm. Ngày 14 tháng Năm 1870, một đoạn trong thư của Ăng-ghen được công bố trên báo "Volksstaat". Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác — Lê-nin trực thuộc Ủy ban trung ương Đảng cộng sản Liên Xô không có bản viết tay bức thư này.- 927.

582 Đây là nói về bức thư của Gien-ni Mác đề ngày 30 tháng Năm 1870 gửi đi Man-se-xtơ.- 930.

583 Ngôi nhà Ăng-ghen sống những năm cuối ở Man-se-xtơ và Mác cùng Ê-lê-ô-nô-ra lưu lại trong tháng Năm — tháng Sáu 1870 là ở phố Moóc-ninh-tơn, 86.- 931.

584 Thư này Mác viết để trả lời bức thư của Lơ Luy-bê đề ngày 11 tháng Sáu hỏi xem Mác có phải là tác giả bản tin đăng trên báo "Volksstaat" ra ngày 11 tháng Năm 1870 hay không với nhan đề "Từ nước Anh", bài này vạch trần hoạt động khiêu khích của cái gọi là Chi hội Pháp ở Luân Đôn và đặc biệt là bài phát biểu của nó nhân danh Quốc tế tại bữa tiệc ngày 3 tháng Năm 1870 chào mừng Phlu-răng-xơ ở Luân Đôn (xem chú thích 475).- 933.

585 Thư này đăng lần đầu tiên có lược bớt trong tạp chí "Die Neue Zeit", Jg. 20, Bd. 2, Stuttgart, 1901 — 1902.- 934.

586 Có lẽ đây là nói đến cuộc nói chuyện giữa Lét-xinh và Ph. I-a-cô-bi ngày 7 tháng Sáu 1780 (xem chú thích 34).- 936.

587 Đoạn thư của Mác công bố ở đây được dẫn ra trong thư của Lô-pa-tin gửi La-vrốp ngày 6 tháng Bảy 1870. Khởi đầu Lô-pa-tin trình bày vắn tắt nội dung bức thư của Mác: "Hôm nay tôi nhận được của ông ấy [của Mác. — BT] số "Sự nghiệp nhân dân" mới, một bức thư ngắn rất thân tình hay đưa tin mới nhất về phiên tòa xử những chiến hữu ở Pa-ri [đây là nói vụ xét xử thứ ba các thành viên của Quốc tế ở Pháp, xem chú thích 493]. Cuối thư ông hỏi xem tôi có muốn ông ấy tìm cho tôi chân nhân viên ở một văn phòng nào đó tại Luân Đôn hay không".- 937.

588 Kèm theo thư này Mác gửi bản "Thông báo mật gửi tất cả các chi hội" về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Tổng Hội đồng trong những năm 1870 — 1871. Khi đăng thư này lần đầu trong tạp chí "Quốc tế cộng sản" số 29, ngày 10 tháng Mười 1834, bản thông báo đã bị bỏ sót. Nó được in lần đầu trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga xuất bản lần thứ 2, t.16, tr. 455 (Toàn tập, tiếng Việt, t.16, 1994, tr. 590). Chương trình nghị sự của đại hội Quốc tế ở Ma-in-xơ cũng đăng ở tập này .- 938.

589 Đây là nói về bức thư của Các-đơ (I-u-dép Xvéc-sa-cô-vích) gửi Mác đề ngày 10 tháng Giêng 1868 (xem tập này, tr. 40).- 944.

590 Bài của I.Ph.Bếch-cơ "Zur Friedens — und Freiheitsliga" ("Về đồng minh hòa bình và tự do") được công bố không ký tên trong tạp chí "Vorbote" số 12 tháng Chạp 1867.

Về đồng minh hòa bình và tự do, xin xem chú thích 29.- 945.

591 Gien-ni Mác ám chỉ vụ nổ thùng thuốc súng ở nhà tù Clếc-kê-u-en tại Luân Đôn do một nhóm những người ủng hộ các hội viên Phê-ni-ăng tiến hành vào tháng Chạp 1867 nhằm giải thoát những hội viên hội Phê-ni-ăng bị giam, cũng ám chỉ vụ hành quyết bằng treo cổ ngày 23 tháng Mười một 1867 ở Man-se-xtơ, ba người của hội Phê-ni-ăng bị bắt khi họ tấn công bằng vũ khí vào xe ngựa của nhà tù để giải thoát những nhà lãnh đạo phong trào Phê-ni-ăng bị bắt.

Về hội viên hội Phê-ni-ăng xin xem chú thích 26 và 381.- 943.

592 "Lời phản tỉnh" của Ph.Ăng-ghen mang tính chất hài hước lần đầu tiên công bố ở tập này theo bản viết tay lưu giữ trong tập ảnh của Gien-ni, con gái cả của Mác.- 949.

593 Thư của Ru-gơ gửi Stai-nơ-tan đề ngày 25 tháng Giêng 1869 do V.Stơ-rôn mà Stai-nơ-tan có quan hệ thân mật chuyển cho Mác. Mác giới thiệu nội dung thư này với Ăng-ghen, Boóc-cơ-hai-mơ và Cu-ghen-man. Mác gửi thư này cho Cu-ghen-man ngày 11 tháng Hai 1869 (xem tập này, tr. 798-799).- 952.

594 Ru-ghê trích dẫn không chính xác tr.744 — 745 tập thứ nhất bộ "Tư bản" của Mác xuất bản bằng tiếng Đức năm 1867 (xem Toàn tập, t.23, 1994, tr. 1059-1060.- 953.

595 Xem Toàn tập, t.23, 1994, tr. 875-876.- 953.

596 Giữa tháng Chín — đầu tháng Mười 1869. Mác cùng con gái Gien-ni ở Han-nô-vơ tại nhà Cu-ghen-man. Trên đường ông đã ghé qua Bruých-ghê, Li-e-giơ, A-khen và Khuên; đến nhà Di-xơ-ghen ở Dích-buốc, rồi đến Bon và Ma-in-xơ, nơi đây ông ở một ngày tại nhà người xã hội chủ nghĩa Đức D.Stum-phơ, tới thăm Bi-xba-den. Mác và Gien-ni đến Han-nô-vơ khoảng ngày 18 tháng Chín 1869 (xem tập này, tr. 489-490).- 954.

597 Trong bài tường thuật của Ếch-ca-ri-út về những phiên họp đầu của Đại hội Ba-lơ

(xem chú thích 292) đăng trên báo "Times" ngày 15 tháng Chín 1869 đã dẫn toàn bộ bài phát biểu của đại biểu Mỹ Ca-mê-rôn tại đại hội.- 955.

598 Ý nói những bức thư của Le-xnơ gửi Mác trình bày tỉ mỉ diễn biến của Đại hội Ba-lơ. Le-xnơ gửi cả thảy năm bức thư đề ngày 6, 7, 8, 9 và 11 tháng Chín 1869. Trong số những bức thư của Líp-nếch nói về đại hội chỉ lưu giữ được một bức đề ngày 7 tháng Chín 1869.- 955.

599 Trong báo cáo tại phiên họp ngày 7 tháng Chín của Đại hội Ba-lơ, Líp-nếch đã đề cập đến những bất đồng của mình với Svai-xơ, đồng thời phê phán các quan điểm của Lát-xan. Đồng thời trên báo "Volksstaat" — cơ quan ngôn luận của Đảng công nhân dân chủ xã hội Đức mà chủ bút là Líp-nếch, có thấy một số luận điểm của Lát-xan, chẳng hạn cái gọi là quy luật "sắt" của tiền lương.- 956.

600 Đây là nói về quyển sách "Principles of Social Science" ("Các nguyên lý của khoa học xã hội") của G.S.Kê-ri. Về quyển sách này xin xem tỉ mỉ hơn ở tập này, tr. 522-536.- 958.

601 Ý nói chương ba ("Sản xuất giá trị thặng dư tuyệt đối") của tập I bộ "Tư bản", xuất bản lần thứ nhất bằng tiếng Đức. Trong lần xuất bản thứ hai và những lần tiếp theo bằng tiếng Đức của tập này, ứng với chương đó là toàn bộ phần thứ ba (xem Toàn tập, t.23, 1994, tr. 265-453).- 959.

602 Ê-lê-ô-nô-ra Mác đi du lịch Ai-rơ-len cùng với Ăng-ghen và bà Li-đi Bớc-nơ-xơ, vợ ông, từ ngày 6 đến ngày 23 tháng Chín 1869.- 960.

603 Từ tháng Giêng 1869, Gien-ni Mác dạy bọn trẻ trong gia đình Môn-rô (xem tập này, tr. 285).- 962.

604 Ý nói đạo luật do Glát-xtôn thi hành năm 1869 về việc tách giáo hội khỏi nhà nước ở Ai-rơ-len.- 964.

605 *Phái Ô-ran-giơ* là thành viên của một tổ chức khủng bố phản động do giới địa chủ và tăng lữ Tin lành thành lập ở Ai-rơ-len năm 1795 để chống phong trào giải phóng dân tộc của nhân dân Ai-rơ-len. Dòng tu của phái Ô-ran-giơ xúi giục một cách có hệ thống các tín đồ Tin lành chống những người Ai-rơ-len theo đạo Thiên chúa. Dòng tu này lấy tên gọi của mình để kỷ niệm Vin-hem III xứ Ô-ran-giơ đã từng đàn áp cuộc khởi nghĩa ở Ai-rơ-len trong những năm 1688 — 1689.- 964.

606 *Sự thử tội* hoặc "tòa án của chúa" — những cuộc tra tấn bằng sắt nung đỏ, nước sôi v.v. thi hành vào thời trung cổ để xác định bị cáo có tội hay không có tội.

607 Trong mục "Bình luận chính trị", báo "Volksstaat" số 7, ngày 22 tháng Giêng 1870 đã đánh giá xấu lập trường của Rô-spho. Ông này tìm cách ngăn ngừa sự đổ máu không cần thiết trong ngày an táng V.Noa-rơ. Rô-spho bị nhận xét là "người vô nguyên tắc, không nhất quán", "kẻ quấy phá", chứ không phải là người cách mạng.- 971.

608 Gien-ni Mác dẫn ra bài xã luận của Cát-xa-nhắc đăng trên báo "Pays" ngày 15 tháng Giêng 1870.- 972.

609 Đây nói về cuộc bãi công của công nhân nhà máy chế tạo máy và luyện kim của hãng Snay-đơ ở Crơ-đô vào nửa cuối tháng Giêng 1870 có trên 10 nghìn công nhân tham gia. Cuộc bãi công ban đầu nổ ra để phản đối việc sa thải những thành viên của đoàn đại biểu đến thương lượng với cơ quan quản lý về việc chuyển quỹ hưu trí cho công nhân quản lý. Sau khi quân đội chính phủ tiến vào Crơ-đô, cuộc bãi công mang tính chất chính trị. Bằng những vụ bắt bớ hàng loạt, chính phủ Bô-na-pác-tơ đã dập tắt được cuộc bãi công. Một trong những người lãnh đạo cuộc bãi công là thợ cơ khí A-đôn-phơ An-phông-xơ Át-xi. Diễn biến của cuộc bãi công được mô tả trên báo "Volksstaat" số 8, ngay 26 tháng Giêng 1870.- 972.

610 Gien-ni Mác dẫn bài của Ghê-ru "Les Grèves" ("Những cuộc bãi công") đăng trên báo "Opinion nationale"("Dư luận quốc dân") ngày 28 tháng Giêng 1870.- 973.

611 Báo "Irishman" số 40 ngày 2 tháng Tư 1870 đăng những đoạn trích bài thứ hai của Gien-ni Mác về vấn đề Ai-rơ-len. Bài thứ sáu "Những tội ác về ruộng đất ở Ai-rơ-len" được đăng toàn văn trên báo "Irishman" số 45, ngày 7 tháng Năm 1870.

Về các bài viết của Gien-ni Mác về vấn đề Ai-rơ-len, xem chú thích 433.- 978.

612 Đây là nói về tập bài hát Ai-rơ-len nhan đề "Erins-Harfe" ("Thụ cầm Ai-rơ-len") phổ nhạc lời thơ "Giai điệu Ai-rơ-len" của nhà thơ Tô-ma-xơ Mu-rơ. Tập bài hát do ca sĩ Giô-dép Rít-xơ mà Mác và Gien-ni quen biết năm 1867 khi lưu lại nhà Cu-ghen-man, biên soạn và xuất bản ở Han-nô-vơ năm 1870. Nhận xét của Ăng-ghen được nhắc đến trong thư này có lẽ không được sử dụng trong lời tựa.- 983.

613 Thư này viết hai ngày trước khi cuộc chiến tranh Pháp - Phổ nổ ra ngày 19 tháng Bảy 1870. Gien-ni bị báo chí Bô-na-pác-tơ dối trá đánh lừa, đã đánh giá không đúng tâm trạng dân chúng Pháp ngay trước chiến tranh. Những cuộc biểu tình sô vanh chủ nghĩa được chính phủ tổ chức ở Pa-ri và ở các tỉnh nhờ sự giúp sức của bọn mật thám cảnh sát và các phần tử mất gốc giai cấp. Tháng Bảy 1870, Pôn

La-phác-gơ báo cho Mác rằng ở Pa-ri "cảnh sát đã buộc phải tự mình giả vờ nhiệt tình để bắt người ta tin nó...".- 984.

BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI[1*]

A

A-béc-coóc (Abercorn). Giêm-xơ. *Ha-min-tơn*. bá tước (1811 - 1885) — phó vương Ai-rơ-len (1866 — 1868 và 1874 — 1876).— 515.

A-cô-la (Acollas). Ê-min (1826-1891) — luật sư. nhà chính luận và là nhà hoạt động chính trị người Pháp; nhà dân chủ tiểu tư sản.— 511.

A-len (Allen) — bác sĩ người Anh. đã chữa bệnh cho Mác và các thành viên trong gia đình Mác.— 13. 137. 145. 580. 600. 715. 769.

A-lếch-xan-đrơ (*Đác-mơ-stát*). hoàng tử *Hét-xen* (1823 — 1888) - tướng Áo, tham gia cuộc chiến tranh Áo — I-ta-li-a — Pháp năm 1859, trong cuộc chiến tranh Áo — Phổ năm 1866 chỉ huy quân đoàn liên quân.— 159.

A-lếch-xê-ép — xem *Bác-tê-nép*.

A-plơ-gác (Applegarth). Rô-bớc (1833 — 1925) — một trong những thủ lĩnh cải lương của phong trào công liên Anh. nghề nghiệp là công nhân chế biến gỗ vàng tâm. tổng thư ký Hội liên hiệp thợ mộc (1862 — 1871). ủy viên Hội công liên Luân Đôn; ủy viên Tổng Hội đồng Quốc tế (1865. 1868 — 1872). đại biểu Đại hội Ba-lơ của Quốc tế (1869). một trong những người lãnh đạo Đồng minh cải cách; năm 1871 từ chối ký vào lời kêu gọi "Nội chiến ở Pháp" của Tổng hội đồng; sau này đã tách khỏi phong trào công nhân.— 383. 385. 535. 541. 545. 659. 795. 860.

A-ri-ô-xtô (Ariosto). Lô-đô-vi-cô (1474 — 1533) — nhà thơ lớn của I-ta-li-a thời kỳ Phục hưng, tác giả của bản trường ca "Rô-lăng giận giữ".— 951.

1* Trong tập này. họ tên của những người nhận được thư của Mác và Ăng-ghen được đánh dấu hoa thị.

A-ri-xtốt (384-322 trước công nguyên) — nhà tư tưởng vĩ đại thời cổ.—267, 785.

Ai-len-buốc (Eulenburg), Phri-đrích An-brếch, bá tước (1815 - 1881)— nhà hoạt động nhà nước và nhà ngoại giao Phổ, năm 1862 - 1878 là Bộ trưởng nội vụ.— 545, 870.

Ai-néc-nơ (Eynern), Éc-nơ-xtơ (1838 — 1906) — nhà hoạt động chính trị và thương gia Đức, từ năm 1879 là nghị sĩ Quốc hội Phổ, theo đảng tự do dân tộc, là kẻ thù nguy hiểm của đảng dân chủ xã hội.— 61, 66.

Ai-nơ-hoóc-nơ— xem *Hoóc-nơ*, Ê-đu-ác (I-gna-xtơ).

Ai-sơ-hốp) (Eichhoff), Vin-hem Các (1833 — 1895)— nhà xã hội chủ nghĩa và nhà chính luận Đức, cuối những năm 50 đã vạch trần hoạt động gián điệp nội gián của Sti-bơ, những năm 1861 — 1866 lưu vong ở Luân Đôn; từ năm 1868 là ủy viên Quốc tế I, là một trong những nhà sử học đầu tiên của Quốc tế; người thành lập chi hội Béc-lin của Hội liên hiệp quốc tế, thông tín viên của Tổng Hội đồng ở Béc-lin, từ năm 1869 là đảng viên Dảng công nhân dân chủ - xã hội Đức.— 59, 61, 89, 125, 127, 143, 151, 175, 177, 200, 244-288, 231, 255-259, 272, 335, 362, 365, 411-415, 446, 491, 704.

Ai-sơ-hốp (Eichhoff), An-béc—anh của Các Vin-hem *Ai-sơ-hốp*, nhà xuất bản.— 59, 61, 335, 360, 419, 429.

An-be Ê-đu-a (1841 — 1910) — con trai của nữ hoàng Anh Vích-to-ri-a, vua Anh Ê-đu-a VII (1901 — 1910).— 449, 597.

An-na-be-la Drum-môn (khoảng 1350 — 1402) — hoàng hậu Xcốt-len, vợ Rô-bốc III.— 348, 349.

An-mây-ơ (Altmeyer), Giăng Giắc (1804 — 1877) — nhà sử học người Bỉ, theo đảng tự do.— 738.

An-ghe-stai-nơ (Angerstein), Vin-hem — nhà báo và nhà văn Áo, tổng biên tập báo "Allgemeine Volkszeitung" ở Viên.— 363.

Ay-ca (Aycard), M. — chủ nhà băng ở Pa-ri.—86.

Ác-nét (Arneth), An-phrết (1819 — 1897) — nhà sử học và nhà hoạt động chính trị người Áo.— 606.

Át-xi (Assi), A-đôn-phơ An-phông-xơ (1840 — 1886) — nhà hoạt động của phong trào công nhân Pháp, làm nghề thợ cơ khí; ủy viên Ban chấp hành trung ương đội vệ binh quốc gia và Công xã Pa-ri. — 972, 973.

* *Ăng-ghen* (Engels). Ê-li-dơ Phran-xi-xca (1797 — 1873) — mẹ của Phri-đrích Ăng-ghen.— 112, 188, 191, 467, 479, 555, 613, 618, 823, 900, 901.

* *Ăng-ghen* (Engels). Em-ma (sinh năm 1834) — vợ của Héc-man Ăng-ghen.— 794, 825, 857.

* *Ăng-ghen* (Engels). Ru-đôn-phơ (1831 — 1903) — em trai của Phri-đrích Ăng-ghen, chủ xưởng ở Bác-men.— 486, 889-901.

* *Ăng-ghen* (Engels). Héc-man (1822 — 1905) — em trai của Phri-đrích Ăng-ghen, chủ xưởng ở Bác-men.— 792-794, 821-826, 899.

* *Ăng-ghen* (Engels). Phri-đrích (1796 — 1860) — bố của Ph. Ăng-ghen.— 618.

B

Ba-cu-nin. Mi-kha-in A-lếch-xan-đrô-vích (1814 — 1876) — nhà cách mạng và nhà chính luận Nga, tham gia cuộc cách mạng 1848 — 1849 ở Đức; một trong những nhà tư tưởng của chủ nghĩa vô chính phủ và chủ nghĩa dân túy; tỏ ra là kẻ thù cuồng nhiệt của chủ nghĩa Mác trong Quốc tế I, tại Đại hội La Hay năm 1872 bị khai trừ ra khỏi Quốc tế vì hoạt động chia rẽ.— 233, 252, 259, 309, 313, 318, 321, 330, 331, 344, 361, 366, 454, 462-467, 497-501, 561, 570.

Ba-dơ-li (Bazley). Tô-mát (1797 — 1885) — chủ xưởng người Anh, nhà hoạt động chính trị tư sản, thành viên phái mậu dịch tự do; một trong những người sáng lập Đồng minh chống các đạo luật về ngũ cốc; chủ nhiệm phòng thương mại Man-se-xtơ (1845 — 1859), nghị sĩ.— 265, 274, 386, 390-391.

Ba-đanh-ghê — xem Na-pô-lê-ông III.

Ba-ra (Bara). Giuy-lơ (1835-1900) — nhà hoạt động nhà nước Bỉ, theo đảng tự do, bộ trưởng tư pháp (1865-1870, 1878-1884).— 135.

Ba-ri (Barry). Sác-lơ Rô-bớc (sinh năm 1834) — luật sư người Ai-rơ-len; trong những năm 1859 — 1865 là công tố viên nhà nước tại Du-blin, nghị sĩ, trưởng công tố viên (1869-1870) và tổng chưởng lý (1870 — 1871) phụ trách về Ai-rơ-len.— 272.

Ba-rô (Barrot). Ô-đi-lông (1791 — 1873) — nhà hoạt động chính trị tư sản Pháp; tháng Chạp 1848 — tháng Mười 1849 đứng đầu nội các dựa vào khối liên minh

phản cách mạng gồm các phái bảo hoàng, từ cuối năm 1849 từ bỏ hoạt động chính trị tích cực.— 801.

Ba-xô (Bassov) — người bảo trợ cho tài sản của nhà xuất bản A. Phrăng-cơ ở Pa-ri.— 245, 783.

Ba-xti-a (Bastiat), Phrê-đê-rích (1801 — 1850) — nhà kinh tế học tầm thường Pháp, người tuyên truyền thuyết hòa hợp các lợi ích giai cấp trong xã hội tư sản.— 161, 163, 748.

Ban-dắc (Banlzac), Ô-nô-rê *Đờ* (1799 — 1850) — nhà văn hiện thực vĩ đại Pháp.— 184, 209, 212, 231, 232, 236, 307, 339, 413, 498, 704.

Ban-đi-a (Bangya), I-a-nốt (1817-1868) — nhà báo và là sĩ quan Hung-ga-ri, tham gia cuộc cách mạng 1848 — 1849 ở Hung-ga-ri, sau khi cuộc cách mạng thất bại là phái viên của Cô-sút ở nước ngoài, đồng thời là mật vụ; về sau đã chuyển sang phục vụ cho quân đội Thổ Nhĩ Kỳ dưới tên gọi Mếch-mét-bây, trong thời gian cuộc chiến tranh của Trếc-kê-xi chống Nga đã làm gián điệp cho Thổ Nhĩ Kỳ (1855 — 1858).— 155.

Ban-xen (Bancel), Ba-ti-xtơ Phrăng-xoa Đê-di-rơ (1822 — 1871) — nhà chính luận và nhà hoạt động chính trị Pháp; phần tử cấp tiến tư sản; đại biểu Quốc hội lập pháp (1849 — 1851); sau cuộc chính biến ngày 2 tháng Chạp 1851 bị trục xuất ra khỏi nước Pháp; từ năm 1869 là ủy viên Hội đồng lập pháp.— 959, 971.

Bau-ơ (Bauer), Bru-nô (1809 — 1882) — nhà triết học duy tâm Đức, một trong những người thuộc phái Hê-ghen trẻ, phần tử cấp tiến tư sản; sau năm 1866 theo đảng tự do dân tộc; tác giả nhiều tác phẩm về lịch sử đạo Cơ Đốc.— 67, 473-475, 764.

Bau-ơ (Bauer), Ét-ga (1820 — 1886) — nhà chính luận Đức, theo phái Hê-ghen trẻ; sau cách mạng 1848 — 1849 sống lưu vong ở Anh; năm 1859 là chủ bút báo "Neue Zeit" ở Luân Đôn; sau khi được ân xá năm 1861 là quan chức Phổ.— 94.

Bác-ten-xơ (Bartels), Ma-ri-a (mất năm 1869) — cháu của Ăng-ghen, con gái của em ông là Ma-ri-a và Các Ê-min Blăng-cơ.— 796.

Bác-tê-nép, Vích-to I-va-nô-vích (bí danh là *A-lếch-xê-ép, Nhe-tốp)* (sinh năm 1838)— sĩ quan Nga, đã ủng hộ cuộc khởi nghĩa Ba Lan năm 1863 và sau đó đã nghỉ hưu; năm 1868 sống lưu vong ở Thụy Sĩ; ủy viên ban chấp hành chi bộ Nga của Quốc tế I ở Giơ-ne-vơ; tích cực tham gia cuộc đấu tranh chống hoạt động chia rẽ của phái Ba-cu-nin.— 245, 781.

Bát (Butt), I-xắc (1813 — 1879) — luật gia và là nhà hoạt động chính trị Ai-rơ-len, theo phái tự do, nghị sĩ, trong những năm 60 lên tiếng bảo vệ những hội viên Phê-ni-ăng bị bắt ở Ai-rơ-len; trong những năm 70 là một trong những người tổ chức phong trào đòi tự trị của Ai-rơ-len (Hôm-run).— 496, 515, 540-541.

Băm-béc-gơ (Bamberger), Lút-vích (Lu-i) (1823 — 1899) — nhà chính luận Đức, nhà dân chủ, tham gia cuộc khởi nghĩa Ba-đen-Pphan-xơ năm 1849, sau đó sống lưu vong ở Thụy Sĩ, Anh và Pháp; năm 1866 trở về Đức, từ năm 1871 là đại biểu nghị viện Đức.— 27, 946.

Be-xông (Besson) — A-lếch-xăng-đrơ — kiều dân Pháp ở Luân Đôn, làm thợ nguội, ủy viên Tổng Hội đồng Quốc tế (1866 — 1868), bí thư thông tấn phụ trách về Bỉ, một trong những người lãnh đạo chi bộ Pháp ở Luân Đôn, tham gia nhóm những người cộng hòa tiểu tư sản, ủng hộ Ph. Pi-a.— 775-777.

Ben-tin-cơ (Bentinck), Uy-li-am Ca-ven-đi-sơ, huân tước (1774 - 1839) — tướng và nhà hoạt động nhà nước Anh, tham gia cuộc chiến tranh chống nước Pháp Na-pô-lê-ông; tỉnh trưởng tỉnh Ma-đrát (1803 — 1807), toàn quyền Ấn Độ (1827— 1835).— 636.

Béc-gen-rốt (Bergenroth), Guy-xtáp A-đôn-phơ (1813-1869) - nhà sử học và nhà chính luận Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản, tham gia cuộc cách mạng năm 1848 — 1849, năm 1850 ra nước ngoài sống lưu vong.— 363.

Béc-na (Bernard), Ma-ri - thợ quét vôi người Bỉ, ủy viên Tổng Hội đồng Quốc tế (tháng Chín 1868 — 1869), bí thư thông tấn phụ trách về Bỉ.— 409, 413.

Béc-na (Bernard), Xi-mông Phrăng-xoa (1817 — 1862) — nhà hoạt động chính trị Pháp, theo đảng cộng hòa; năm 1858 bị Chính phủ Pháp buộc tội tham gia vào vụ mưu sát Na-pô-lê-ông III cùng với Oóc-xi-nhi, đã được tòa án Anh xử trắng án.— 670, 977.

Béc-vi, Va-xi-li Va-xi-lê-vích (biệt danh là *N. Phlê-rốp-xki*) — nhà kinh tế học và xã hội học Nga, nhà khai sáng theo phái dân chủ, đại biểu của chủ nghĩa xã hội không tưởng theo phái dân tuý, tác giả cuốn sách: "Tình cảnh của giai cấp lao động ở Nga".— 497, 582, 587, 592-596, 599, 603, 605, 627, 641, 651, 675, 705, 868, 898, 958.

Bê-ben (Bebel), Au-gu-xtơ (1840 — 1913) — nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào công nhân Đức và quốc tế, làm nghề thợ tiện, từ năm 1867 lãnh đạo Liên minh các hội công nhân Đức, ủy viên Quốc tế I, từ năm 1887 là nghị sĩ Quốc hội Đức,

một trong những người sáng lập và là lãnh tụ của Đảng xã hội — dân chủ Đức, tiến hành đấu tranh chống phái Lát-xan, trong thời kỳ chiến tranh Pháp-Phổ đứng trên lập trường của chủ nghĩa quốc tế vô sản, ủng hộ Công xã Pa-ri, bạn và là bạn chiến đấu của Mác và Ăng-ghen; nhà hoạt động của Quốc tế II, trong những năm 90 và đầu những năm 900 chống lại chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa xét lại, song đã phạm phải, đặc biệt là vào thời kỳ cuối hoạt động của mình, một loạt sai lầm mang tính chất theo phái giữa.— 23, 172, 213, 334, 380, 381, 384, 388, 412, 415, 436, 440, 462, 470, 679, 830.

Bê-nê-đếch (Bennedek), Lút-vích (1804 — 1881) — tướng Áo, năm 1860 là tham mưu trưởng quân đội Áo, thống đốc dân sự và quân sự ở Hung-ga-ri, trong thời kỳ chiến tranh Áo — Phổ năm 1866 là tổng tư lệnh quân đội Áo.— 636.

Bê-rinh (Baring), Tô-mát (1799 — 1873) — chủ một nhà băng ở Luân Đôn, đảng viên đảng bảo thủ, nghị sĩ.— 888.

Bê-ta (Beta), Hen-rích (biệt danh là *Bê-txích-xa)* — nhà báo Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản, sống lưu vong ở Luân Đôn, ủng hộ Kin-ken.— 169.

Bê-ten (Bethell), Ri-sớt, nam tước *Oét-xbơ-ri* (1800 — 1873) — luật sư và nhà hoạt động nhà nước Anh, theo phái tự do; trưởng công tố viên (1852 — 1856), tổng chưởng lý (1856 — 1858, 1860 — 1861), đại pháp quan (1861 — 1865).— 338, 339, 671.

Bếch (Beck), Các-lơ (1817-1879) — nhà thơ tiểu tư sản Đức, giữa những năm 40 là đại biểu của "chủ nghĩa xã hội chân chính".— 513.

Bếch-cơ (Beeker), Béc-nơ-hác (1826 — 1882) — nhà chính luận Đức, thuộc phái Lát-xan, chủ tịch Liên đoàn công nhân toàn Đức (1864 — 1865), năm 1872 là đại biểu Đại hội La Hay của Quốc tế.— 42, 66, 187, 190, 195, 218, 381, 388, 813.

Bếch-cơ (Beeker), I-ô-han Phi-líp (1809 — 1886) — nhà hoạt động nổi tiếng trong phong trào công nhân Đức và quốc tế, nghề nghiệp là công nhân làm bàn chải, đã tham gia cuộc cách mạng 1848 — 1849, là người thành lập chi bộ Đức của Quốc tế ở Thụy Sĩ, đại biểu Hội nghị Luân Đôn (1865) và tất cả các đại hội của Quốc tế, chủ bút tạp chí "Vorbote" (1866 — 1871); tháng Mười 1868 tham gia Ủy ban lâm thời Đồng minh dân chủ xã hội chủ nghĩa, do ảnh hưởng của Mác và Ăng-ghen đã đoạn tuyệt với Ba-cu-nin; bạn và là bạn chiến đấu của Mác và Ăng-ghen.— 66, 91, 179, 204, 252, 288, 309, 317-322, 329-332, 364-366, 402, 447, 461, 466, 472, 484, 547, 561, 595, 641, 654, 664, 805, 944, 949.

Bi-đơ-li (Beesly), Ét-uốt Xpen-xơ (1831 – 1915) – nhà sử học và là nhà hoạt động chính trị Anh, thuộc phái cấp tiến tư sản, theo chủ nghĩa thực chứng, tham gia tích cực phong trào dân chủ những năm 60, chủ tọa cuộc họp ngày 28 tháng Chín 1864 tại Hội trường Xanh-Mác-tin, nơi thành lập Quốc tế I, giáo sư trường Đại học Tổng hợp Luân Đôn, năm 1870 – 1871 đã phát biểu trên báo chí Anh bảo vệ Quốc tế và Công xã Pa-ri, có quan hệ bạn bè với Mác.–16, 24, 27, 84, 124, 168, 170, 180, 246, 250, 330, 334, 347, 355, 397, 553, 713, 802, 818, 836.

Bi-xmác (Bismarck), Ốt-tô, *Phôn Suên-hau-đen,* hầu tước (1815-1898) – nhà hoạt động nhà nước và nhà ngoại giao Phổ và Đức, đại biểu của giới gioong-ke Phổ; đại sứ ở Pê-téc-bua (1859 – 1862) và ở Pa-ri (1862), thủ tướng Phổ (1862 – 1871), thủ tướng của đế quốc Đức (1871 – 1890), thực hiện thống nhất nước Đức bằng con đường phản cách mạng, kẻ thù nguy hiểm của phong trào công nhân, tác giả của đạo luật đặc biệt chống những người theo chủ nghĩa xã hội (1878).–51, 61, 82, 83, 99, 206, 248, 255, 290, 415, 439, 459, 474, 563, 600, 635, 885, 892.

Bin-xơ (Beales),Ét-mơn (1803 – 1881) – luật gia người Anh, theo phái cấp tiến tư sản; chủ tịch Liên minh dân tộc Anh vì độc lập của Ba Lan, ủy viên Hội giải phóng nô lệ của Anh hoạt động trong thời kỳ Nội chiến ở Mỹ ủng hộ miền Bắc, năm 1865 – 1869 là chủ tịch Liên minh cải cách.–29, 278.

Bít-xcam (Biskamp), Ê-lác – nhà dân chủ người Đức, nhà báo, tham gia cuộc cách mạng năm 1848 – 1849 ở Đức, sau khi cách mạng thất bại, sống lưu vong, tham gia ban biên tập báo của những người lưu vong Đức ở Luân Đôn "Volk", xuất bản với sự tham gia trực tiếp của Mác.– 233, 236, 892.

Biếc-cơ (Burke), Ri-các-đơ (mất năm 1870)– hội viên Phê-ni-ăng ở Ai-rơ-len, sĩ quan quân đội Bắc Mỹ, một trong những người tổ chức cuộc khởi nghĩa năm 1867 ở Ai-rơ-len, bị bắt năm 1867, đã chết ở trong tù.–110.

Blai-sruê-đơ (Bleichröder), Ghéc-xôn (1822 – 1893) – nhà tài chính Đức, chủ một nhà ngân hàng lớn ở Béc-lin, chủ ngân hàng riêng của Bi-xmác, cố vấn không chính thức của ông ta về vấn đề tài chính và là người môi giới trong các mánh khóe đầu cơ gian lận khác nhau.–888.

Blăng (Blanc), Lu-i (1811 – 1882) – nhà xã hội chủ nghĩa tiểu tư sản Pháp, nhà sử học; năm 1848 là thành viên chính phủ lâm thời và chủ tịch Ủy ban Lúc-xăm-buốc; đứng trên lập trường thỏa hiệp với giai cấp tư sản; tháng Tám 1848 sang Anh sống

lưu vong, một trong những người lãnh đạo nhóm lưu vong tiểu tư sản ở Luân Đôn, đại biểu Quốc hội năm 1871, chống lại Công xã Pa-ri.— 514, 519, 658.

Blăng-cơ (Blank), Các-lơ Ê-min (1817 — 1893) — thương gia người Đức, trong những năm 40-50 theo các quan điểm xã hội chủ nghĩa; em rể của Phri-đrích Ăng-ghen, chồng của Ma-ri-a, em gái Ăng-ghen.— 796, 857.

Blăng-cơ (Blank), Ma-ri-a (1825 — 1901) — em gái Phri-đrích Ăng-ghen, từ năm 1845 là vợ của Các-lơ Ê-min Blăng-cơ.— 796.

Blăng-ki (Blanqui), Lu-i Ô-guy-xtơ (1805 — 1881) — nhà cách mạng Pháp, nhà cộng sản chủ nghĩa không tưởng, người tổ chức ra một loạt các hội và các âm mưu bí mật, người tham gia tích cực cuộc cách mạng năm 1830 và 1848, nhà hoạt động xuất sắc trong phong trào công nhân ở Pháp, nhiều lần bị kết án tù giam.— 797.

Blây-cơ (Blake), Uy-li-am — nhà kinh tế học Anh nửa đầu thế kỷ XIX, tác giả các tác phẩm về sự lưu thông của tiền.— 345.

Blin-đơ (Blind), Các-lơ (1826 — 1907) — nhà báo Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản, tham gia phong trào cách mạng ở Ban-đen những năm 1848 — 1849; trong những năm 50 là một trong những thủ lĩnh của nhóm lưu vong tiểu tư sản ở Luân Đôn, từ những năm 60 là phần tử tự do dân tộc.— 26, 29, 94, 156-159, 170, 202, 584, 931, 946.

Blin-đơ (Blind), Phrê-đê-ri-ca — vợ Các-lơ Blin-đơ.— 136, 326.

Boa-ghin-be (Boisguillebert), Pi-e (1646 — 1714) — nhà kinh tế học Pháp, người sáng lập ra trường phái trọng nông, người sáng lập môn kinh tế chính trị học tư sản cổ điển ở Pháp.— 592.

Boi-xtơ (Beust), Phri-đrích, bá tước (1809 — 1886) — nhà hoạt động nhà nước phản động Áo và Dắc-den, người phản đối sự thống nhất nước Đức do Phổ đứng đầu và ủng hộ sự độc lập của các tiểu bang Đức, những năm 1849 — 1866 đã lần lượt giữ những chức vụ bộ trưởng trong Chính phủ Dắc-den, bộ trưởng ngoại giao (1866 - 1871) và thủ tướng Áo — Hung (1867 — 1871), đại sứ ở Luân Đôn (1871 — 1878) và ở Pa-ri (1878 — 1882).— 155, 159, 394.

Boi-xtơ (Beust), Phri-đrích (1817 — 1899) — sĩ quan Phổ, đã từ chức vì quan điểm chính trị, tham gia cuộc cách mạng năm 1848 - 1849 ở Đức, sau cách mạng sống lưu vong ở Thụy Sĩ, nhà giáo dục học.— 504.

Bon-hoóc-xtơ (Bonhorst), Lê-ôn-hác (sinh năm 1840) — nhà dân chủ — xã hội Đức,

cán bộ kỹ thuật, một trong những ủy viên của Ủy ban Brao-nơ-svai-gơ của Đảng công nhân dân chủ -xã hội.— 495, 500-503, 506, 542, 591, 662, 901, 928.

Boóc-cơ-hai-mơ (Borkheim), Xi-ghi-dơ-mun, Lút-vích (1826 - 1885) — nhà báo Đức, nhà dân chủ, tham gia cuộc khởi nghĩa Ba-đen — Pphran-xơ năm 1849, sau khi khởi nghĩa thất bại đã ra nước ngoài sống lưu vong; từ năm 1851 là thương gia ở Luân Đôn, có quan hệ bè bạn với Mác và Ăng-ghen.— 18, 22, 23, 29, 38, 54, 66, 128, 165-168, 179, 184, 204, 210, 213, 229-232, 236, 255, 259-263, 277, 291, 296, 301, 308, 321, 327, 338, 343, 386, 402, 466, 499, 512, 519, 562, 568, 588, 589, 594, 598-605, 644, 656, 657, 673, 677, 820, 901, 945.

Boóc-khác-tơ (Borchardt), Lu-i — bác sĩ người Đức, một trong những người quen của Ăng-ghen ở Man-se-xtơ.—46, 73, 100, 275, 281-282, 404, 405, 414.

Bô-đanh (Baudin), Giăng Ba-ti-xtơ An-phông-xơ Vích-to (1801 - 1851) — nhà hoạt động chính trị Pháp, bác sĩ, theo đảng cộng hòa; đại biểu Quốc hội lập pháp; hy sinh ngày 3 tháng Chạp 1851 khi tham gia các trận chiến đấu trên chiến luỹ ở ngoại ô Xanh-Ăng-toan.— 268, 304, 310.

Bô-na-pác-tơ — xem Na-pô-lê-ông III.

Bô-na-pác-tơ (Bonaparte), Giô-dép Sác-lơ Pôn, hoàng tử *Na-pô-lê-ông* (1822 — 1891)— con trai Giê-rôm Bô-na-pác-tơ, em họ Na-pô-lê-ông III; trong thời kỳ nền cộng hòa thứ hai là đại biểu Quốc hội lập hiến và Quốc hội lập pháp, nổi tiếng dưới biệt danh Plông- Plông và hoàng tử đỏ.—73-75, 245, 305, 680.

Bô-na-pác-tơ (Bonaparte), Pi-e (1815 — 1881)— em họ Na-pô-lê-ông III.— 566, 630.

Bô-ri (Beaury), Ca-min (sinh khoảng năm 1848) — hạ sĩ quan Pháp.— 670.

Bô-rút-tau (Boruttau), Các (mất năm 1873) — bác sĩ và là nhà chính luận người Đức, theo phái Lát-xan, về sau là đảng viên đảng công nhân dân chủ — xã hội, cộng tác viên của báo "Volksstaat".—166, 167.

Bóc-xơ (Burns), Li-đi-a (Li-di) (1827 — 1878) — nữ nhân viên Ai-rơ-len, tham gia phong trào giải phóng dân tộc ở Ai-rơ-len; vợ Ăng-ghen.— 12, 25, 32, 80, 88, 142, 145, 146, 150, 176, 182, 241, 254, 269, 282, 307, 325, 367, 369, 373-376, 380, 386, 416, 445, 467, 484, 490, 493, 502, 521, 551, 564, 570, 584, 588, 607, 618, 628, 668, 684, 701, 706-711, 979, 980.

Bóc-xơ (Burns), Me-ri Ê-len (Pum-pxơ) — cháu gái của vợ Ăng-ghen.— 12, 178, 254, 265, 442, 683, 711, 712.

Bra-xơ (Brașe), Au-gu-xtơ (1808 — 1876) — nhà báo Đức, tham gia cuộc cách mạng năm 1848 — 1849 ở Đức, sau khi cách mạng thất bại sang Thụy Sĩ sống lưu vong; từ những năm 60 đứng về phía Bi-xmác, theo đảng tự do — dân tộc, người xuất bản báo "Norddeutsche Allgemeine Zeitung".— 23, 475.

Brai-tơ (Bright), Giây-cốp (1821 — 1899) — nhà hoạt động chính trị Anh, theo đảng cấp tiến, nghị sĩ.— 265.

Brai-tơ (Bright), Giôn (1811 — 1889) — chủ xưởng người Anh, nhà hoạt động chính trị tư sản, một trong những lãnh tụ của phái mậu dịch tự do, người sáng lập ra đồng minh chống các đạo luật về ngũ cốc; từ đầu những năm 60 là thủ lĩnh cánh tả của phái tự do; giữ một loạt chức bộ trưởng trong nội các của phái tự do.— 265, 282, 289, 438, 567, 592, 596, 955.

* *Brắc-cơ* (Bracke), Vin-hem (1842 — 1880) — nhà dân chủ — xã hội Đức, một trong những người sáng lập (1869) và lãnh đạo Đảng công nhân dân chủ — xã hội (Ai-dơ-nắc), đã gần gũi với Mác và Ăng-ghen; tiến hành đấu tranh chống phái Lát-xan, đã lên tiếng, mặc dù không liên tục, chống các phần tử cơ hội trong một loạt đảng dân chủ — xã hội.— 454, 456, 460, 495, 542, 545, 546, 591, 662, 685, 694, 696, 901, 905, 927.

Bram-oen (Bramwell), Giooc-giơ Uy-li-am Uyn-sia (1808 — 1892)— luật sư người Anh-— 110.

Bren-ta-nô (Brentano), Lút-vích I-ô-dép (Lu-i-ô) (1844 — 1931) — nhà kinh tế học tư sản tầm thường Đức, một trong những đại biểu chính thức của chủ nghĩa xã hội giảng đàn.— 385.

Brê-đlau (Bradlaugh), Sác-lơ (1833 — 1891) — nhà báo và là nhà hoạt động chính trị Anh, theo đảng cấp tiến tư sản, người vô thần, chủ bút tuần báo "National Reforme"; lên tiếng công kích kịch liệt Mác và Quốc tế.— 271, 537, 802.

Brít-xơ (Briggs), Giôn (1785 — 1875) — tướng Anh; trong những năm 1801 — 1835 phục vụ trong Công ty Đông Ấn, theo phái mậu dịch tự do, tác giả và là người dịch nhiều tác phẩm về Ấn Độ và Ba Tư.— 69.

Brô-phi (Brophy), Sác-lơ — công sứ Anh ở Bun-ga-ri.— 478.

Brô-xê (Brosset), Phrăng-xoa — thợ nguội người Thụy Sĩ, ủy viên Quốc tế I, một trong những nhà hoạt động tích cực của Đồng minh dân chủ xã hội chủ nghĩa, đại biểu Đại hội Ba-lơ (1869).— 876.

Brôn-nơ (Bronner), Ê-đu-a — bác sĩ người Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản, năm 1849 là đại biểu Quốc hội lập hiến Ba-đen, về sau sống lưu vong ở Anh.— 158.

Brôn-tơ (Brontë), Sác-lốt-tơ (biệt danh là *Kéc-re-rơ Ben)* (1816 — 1855) — nữ văn sĩ người Anh, đại biểu của trào lưu hiện thực chủ nghĩa.— 834.

Bru-ơ (Brewer), Giôn Sê-ren (1810 — 1897) — nhà sử học và triết học Anh, giáo sư trường cao đẳng hoàng gia ở Luân Đôn.— 572.

Bru-tút (Lu-xi-út Giu-ni-út Bru-tút) (mất khoảng năm 509 trước công nguyên) — tương truyền là người sáng lập nước Cộng hòa La Mã; đã ra lệnh xử tử các con trai mình vì chúng tham gia vào âm mưu chống nước cộng hòa..— 372, 786.

Bru-xơ (Bruce), Hen-ri Ô-xtin (1815 — 1895) — nhà hoạt động nhà nước Anh, theo đảng tự do, bộ trưởng nội vụ (1868 — 1873).— 433, 437, 442, 612, 618, 621, 669.

Brun-nốp, Phi-líp I-va-nô-vích, nam tước (1797 — 1875) — nhà ngoại giao Nga, công sứ (1840 — 1854, 1858 — 1860), sau đó là đại sứ (1860 — 1874) ở Luân Đôn.—394, 399.

Bruy-en (Bruhin), Ca-xpác A-lu-a (sinh năm 1824) — nhà chính luận và nhà hoạt động chính trị Thụy Sĩ; từ năm 1864 là chưởng lý tổng Ba-lơ, ủy viên Quốc tế, đại biểu Đại hội Ba-lơ (1869).— 641.

Bu-ve-ri (Bouverie), Ê-đu-ác *Plây-đen* (1818 — 1889) — nhà hoạt động nhà nước Anh, theo đảng Vích, nghị sĩ, thứ trưởng bộ thương mại (1855), chủ tịch Ủy ban phụ trách những vấn đề luật về người nghèo (1855 — 1858), cuối những năm 60 — đầu những năm 70 chống lại chính phủ Glát-xtôn.—592.

Bun (Boon), Mác-tin Giêm-xơ — nhà hoạt động của phong trào công nhân Anh, làm nghề cơ khí, người kế tục các quan điểm xã hội cải lương của Ô' Brai-en, ủy viên Tổng hội đồng Quốc tế (1869 - 1872), thư ký Liên minh ruộng đất và lao động, ủy viên Hội đồng khu bộ Anh của Quốc tế (1872).— 502.

Buy-giô Đơ La Pi-công-nơ-ri (Bugeaud de la Piconerie), Tô-ma Rô-be (1784-1849) — nguyên soái Pháp, theo phái Óc-lê-ăng, chỉ huy các đơn vị đàn áp cuộc khởi nghĩa của phái cộng hòa ở Pa-ri năm 1834, một trong những người tổ chức cuộc chiến tranh xâm lược An-giê-ri và Ma-rốc; trong những năm 1841 - 1847 là toàn quyền An-giê-ri, trong những năm 1848 — 1849 là tổng tư lệnh quân đội An-pi, đại biểu Quốc hội lập pháp.—268.

Buy-sno (Büchner), Lút-vích (1824 — 1899) — nhà sinh lý học và là nhà triết học tư

sản Đức, đại biểu của chủ nghĩa duy vật tầm thường.—114, 267-268, 272, 280, 281, 286, 333, 769, 785, 916, 936.

Buy-sê (Bechez), Phi-líp (1796 — 1865) — nhà hoạt động chính trị và nhà sử học Pháp, theo đảng cộng hòa tư sản, một trong những nhà tư tưởng của chủ nghĩa xã hội Cơ Đốc giáo.—209, 771, 815.

Buyếc-ghéc-xơ (Bürgers), Hen-rích (1820 — 1878) — nhà chính luận cấp tiến Đức, cộng tác viên của báo "Rheinische Zeitung" (1842 — 1843), từ năm 1848 là thành viên Liên đoàn những người cộng sản, một trong những biên tập viên của báo "Neue Rheinische Zeitung", từ năm 1850 là ủy viên Ban chấp hành trung ương Liên đoàn những người cộng sản; trong những năm 60 — 70 là phần tử tiến bộ.—724.

C

Ca-ba-nít (Cabanis), Pi-e Giăng Gioóc-giơ (1757 — 1808)— bác sĩ người Pháp, nhà triết học duy vật.—268, 785.

Ca-ca-đu — xem *La-phác-gơ*, Lau-ra.

Ca-me-rôn (Cameron), En-driu — nhà hoạt động của phong trào công nhân Mỹ, chủ bút báo "Workingman's Advocate" (Chi-ca-gô), đã tham dự Đại hội Ba-lơ với tư cách là đại biểu của Liên minh công nhân dân tộc ở Mỹ.—955.

Ca-ran (Curran), Giôn Phin-pốt (1750 — 1817) — luật gia Ai-rơ-len, theo đảng cấp tiến tư sản, nghị sĩ nghị viện Ai-rơ-len, là luật sư tại vụ án xử các nhà hoạt động của hội cách mạng "Nước Ai-rơ-len thống nhất".—550, 554.

Ca-ti-li-na (Lu-xi-út Xéc-ghi-út Ca-ti-li-na) (khoảng 108 — 62 trước công nguyên) — nhà hoạt động chính trị La Mã, dòng dõi quý tộc, người tổ chức âm mưu chống lại nền cộng hòa quý tộc.—802.

Ca-ve-nhắc (Cavaignac), Lu-i Ơ-gien (1802 — 1857) — tướng và nhà hoạt động chính trị người Pháp, thuộc phái cộng hòa tư sản ôn hòa.—656.

Ca-xlê-ri (Castlereagh), Rô-bớc Xtiu-át, tử tước (1769 — 1822) — nhà hoạt động nhà nước Anh, theo đảng To-ri, bộ trưởng quân sự và bộ trưởng thuộc địa (1805 — 1806, 1807 — 1809), bộ trưởng ngoại giao (1812 — 1822).—507, 592.

Ca-xtin (Castille), I-pô-lít Sác-lơ (1820 — 1886) — nhà văn Pháp, nhà chính luận;

vào thời kỳ đầu hoạt động của mình theo đảng cộng hòa, trong thời kỳ nền Đế chế thứ hai, theo phái Bô-na-pác-tơ; tác giả một loạt tác phẩm về lịch sử nước Pháp.— 369, 371, 374, 810.

Can-ninh-xbi (Conningsby) — nhà hoạt động của phong trào dân chủ ở Anh.—314.

Can-tơ (Kant), I-ma-nu-en (1724 — 1804) — thủy tổ của nền triết học cổ điển Đức, theo chủ nghĩa duy tâm, nhà tư tưởng của giai cấp tư sản Đức.—416.

Cam-pe-ri-ô (Camperio), Phi-líp (1810 — 1882) — nhà hoạt động nhà nước Thụy Sĩ, người gốc I-ta-li-a, luật sư, ủy viên Đại hội đồng (1847 — 1870), chủ tịch Hội đồng nhà nước Giơ-ne-vơ và bộ trưởng bộ tư pháp và cảnh sát.—89.

Cam-pơ-hau-đen (Camphausen), Lu-đôn-phơ (1803 — 1890) — chủ ngân hàng người Đức, một trong những thủ lĩnh của giai cấp tư sản tự do vùng Ranh; tháng Ba — tháng Sáu 1848 là thủ tướng Phổ, đã thi hành chính sách phản bội thỏa hiệp với bọn phản động, đại biểu nghị viện Bắc Đức.—545.

Cau-lơ-bắc (Kaulbach), Vin-hem (1805 — 1874) — họa sĩ người Đức.—975.

Các-đơ (Card), I-u-dép (biệt danh là *Xvéc-tra-kê-vích*) (1822 - 1869) — người tham gia cuộc khởi nghĩa Ba Lan năm 1863, sống lưu vong ở Giơ-ne-vơ, nhà báo, ủy viên Quốc tế I, đại biểu Hội nghị Giơ-ne-vơ (1866).— 40-45, 943-945.

Các-đu-en (Cardwell), Ét-uốt (1813 — 1886) — nhà hoạt động nhà nước Anh, lúc đầu theo đảng To-ri, sau đó là một trong những thủ lĩnh của phái Pin; về sau theo đảng tự do, bộ trưởng thương mại (1852 — 1855), bộ trưởng phụ trách vấn đề Ai-rơ-len (1859 - 1861), bộ trưởng thuộc địa (1864 — 1866) và bộ trưởng quân sự (1868 — 1874).— 219.

Các-lai-lơ (Carlyle), Tô-mát (1795 — 1881) — nhà văn Anh, nhà sử học và nhà triết học duy tâm, đã phê phán giai cấp tư sản Anh theo lập trường của chủ nghĩa lãng mạn phản động; sau năm 1848 là kẻ thù công khai của phong trào công nhân; theo đảng To-ri.— 644.

Các-lơ (Carl), Ph.- thành viên của Liên minh công nhân Đức ở Niu Oóc.— 908.

Các-lơ-Tê-ô-đo (1795 — 1875) — hoàng tử Ba-vi-e, nguyên soái, trong thời kỳ cuộc chiến tranh Áo — Phổ năm 1866 là tổng tư lệnh quân đội của các quốc gia Nam Đức liên minh với Áo.— 159.

Các-tơ (Carter), Giêm-xơ — nhà hoạt động của phong trào công nhân Anh, là thợ cắt tóc, ủy viên Đồng minh cải cách, ủy viên Tổng hội đồng Quốc tế (tháng Mười

1864 — 1867) và bí thư thông tấn phụ trách về I-ta-li-a (1866 — 1867), tham dự Hội nghị Luân Đôn (1865), Đại hội Giơ-ne-vơ (1866) và Đại hội Lô-dan (1867) của Quốc tế.— 209.

Cáp-pơ (Kapp), Phri-đrích (1824 — 1884) — nhà sử học và là nhà hoạt động chính trị Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản, tham gia cuộc cách mạng năm 1848 — 1849, năm 1850 sống lưu vong ở Mỹ.— 409.

Cát-cốp, Mi-kha-in Ni-ki-phô-rô-vích (1818 — 1887) — nhà chính luận phản động Nga, chủ bút báo "Tin tức Mát-xcơ-va".— 600, 603, 605.

Cát-xa-nhắc — xem *Gra-ni-ê Đờ Cát-xa-nhắc*.

Cây-lơ (Keil), Éc-nơ-xtơ (1816 — 1878) — nhà chính luận Đức, nhà xuất bản và phát hành sách, nhà dân chủ tiểu tư sản, người sáng lập tờ tuần báo "Gartenlaube".—169, 752, 775.

Cây-nơ (Kane), An-na — chị em họ của Li-di và Me-ri Bốc-xơ.—709.

Cây-nơ (Kane), Rô-bốc Giôn (1809 — 1890) — nhà bác học người Ai-rơ-len, giáo sư hóa học và vật lý, đã nghiên cứu cả vấn đề kinh tế của Ai-rơ-len.—556.

Chi-e (Thiers), Lu-i A-đôn-phơ (1797 — 1877)— nhà sử học và nhà hoạt động nhà nước tư sản Pháp, thủ tướng (1836, 1840), tổng thống nước cộng hòa (1871 — 1873), tên đao phủ của Công xã Pa-ri.—810.

Cla-xen-Cáp-pen-man (Clasen-Kappelmann), I-ô-han (khoảng 1817 - 1879)— chủ xưởng ở Khuên, nhân viên tòa thị chính thành phố Khuên, trong những năm 60 theo phái cấp tiến.—511.

* *Clai-nơ* (Klein), Các Vin-hem — công nhân người Đức, tham gia cuộc khởi nghĩa ở En-béc-phen và Dô-lin-ghen năm 1849, thành viên Liên đoàn những người cộng sản; từ năm 1852 sống lưu vong ở Mỹ, trong những năm 60 — 70 tích cực tham gia phong trào công nhân ở Đức, thành viên Liên đoàn công nhân toàn Đức, ủy viên Quốc tế I, đại biểu Đại hội Lô-dan (1867) và Đại hội Bruy-xen (1868).—547, 878-882.

Clai-nơ (Klein), I-ô-han Gia-cốp (sinh khoảng năm 1818)— bác sĩ ở Khuên, thành viên Liên đoàn những người cộng sản, một trong những bị cáo tại vụ án những người cộng sản ở Khuên (1852), được tòa hội thẩm xử trắng án; đầu những năm 60 tham gia phong trào công nhân Đức.—564.

Clan-ri-các-đơ (Clanricarde), U-lích Giôn *Đơ Biếc-gơ*, hầu tước (1802 — 1874) —

nhà ngoại giao và nhà hoạt động nhà nước Anh, theo đảng Vích, chủ các đại điền trang ở Ai-rơ-len.—630,632, 926.

Clau-ren (Clauren), Hen-rích (bút danh là Các *Hai-nơ* (1771 - 1854) — nhà văn Đức, tác giả của những cuốn tiểu thuyết tình cảm. — 19.

Clê-mơ (Klemm), Gu-xtáp Phri-đrích (1802 — 1867) — nhà sử học Đức, tác giả nhiều tác phẩm về lịch sử văn hóa.—456.

Clô-xman (Cloβmann), A. — sĩ quan Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản, tham gia cuộc khởi nghĩa Ba-đen-Pphan-xơ năm 1849, sau đó sống lưu vong ở Thụy Sĩ, hoạt động trong ngành báo chí.— 364.

Cluy-de-rơ (Cluseret), Guy-xta-vơ Pôn (1823 — 1900) — nhà hoạt động chính trị Pháp, tướng; tham gia cuộc hành quân của Gan-ri-ban-đi tới I-ta-li-a và cuộc Nội chiến ở Mỹ; ủy viên Quốc tế, theo phái Ba-cu-nin; thành viên Công xã Pa-ri, sau khi Công xã thất bại đã sang Bỉ sống lưu vong.— 12, 31, 34, 908.

Coóc-vin-Cru-cốp-xcai-a (Giắc-la-rơ), An-na Va-xi-li-ép-na (1843 — 1887) — nhà cách mạng Nga, thành viên chi bộ Nga của Quốc tế I, tham gia Công xã Pa-ri; vợ Sác-lơ Vích-to Giắc-la-rơ.— 641.

* *Cô-lét* (Collet), Sác-lơ Dốp-xơn, (mất năm 1889) — nhà báo và nhà hoạt động xã hội cấp tiến Anh, chủ bút tờ báo của phái Uốc-các-tơ "Free Press" (1859 — 1865); từ năm 1866 xuất bản tạp chí "Diplomatic Review".— 268, 277, 399, 429, 478, 632, 886-890.

* *Cô-nen* (Coenen), Phi-líp — nhà hoạt động của phong trào công nhân Bỉ, nghề nghiệp là thợ giầy, thư ký ban biên tập báo "Werker" ở Ăng-ve, đại biểu Đại hội Bruy-xen (1868) và Hội nghị Luân Đôn (1871) của Quốc tế, tại Đại hội La Hay (1872) ủng hộ phái Ba-cu-nin; về sau là một trong những người thành lập đảng công nhân Bỉ.— 902-903.

Cô-sút (Kossuth), La-i-ốt (Lút-vích) (1802 — 1894) — lãnh tụ của phong trào giải phóng dân tộc Hung-ga-ri, lãnh đạo các phần tử dân chủ tư sản trong cuộc cách mạng 1848-1849, đứng đầu chính phủ cách mạng Hung-ga-ri, sau khi cách mạng thất bại ra nước ngoài sống lưu vong; trong những năm 50 tìm sự ủng hộ trong phái Bô-na-pác-tơ.— 723.

Cô-xte-lô (Costello), Ô-ga-xtin — hội viên Phê-ni-ăng ở Ai-rơ-len, sĩ quan quân đội

Mỹ; năm 1867 đã đến Ai-rơ-len để tham gia khởi nghĩa, bị bắt và bị kết án 12 năm lao động khổ sai. — 364.

Cô-txê-bu (Kotzebue), Au-gu-xtơ (1761 — 1819) — nhà văn và nhà chính luận phản động Đức.— 399.

Côn-bơ (Kolb), Ghê-oóc Phri-đrích (1808 — 1884) — nhà hoạt động chính trị Đức, nhà chính luận và nhà thống kê học, nhà dân chủ tư sản, tác giả của nhiều tác phẩm.— 649.

Côn-txen (Contzen), Các Vin-hem — nhà kinh tế học tư sản Đức, môn đồ của Rô-sơ, phó giáo sư trường Đại học tổng hợp Lai-pxích.—39, 54.

Công-gri-vơ (Congreve), Ri-sác (1818 — 1899) — nhà triết học Anh, nhà chính luận, theo chủ nghĩa thực chứng, người ủng hộ Ô'Công-tơ.— 395, 835.

Công-nơ (Conneau), Hăng-ri (1803 — 1877) — bác sĩ người Pháp, thái y và là cận thần của Na-pô-lê-ông III.— 656.

Công-tơ (Comte), Ô-guy-xtơ (1798 — 1857) — nhà triết học và xã hội học tư sản Pháp, người sáng lập ra chủ nghĩa thực chứng.—368, 374, 395, 397, 622.

Cốc (Kock), Pôn *Đơ* (khoảng 1794 — 1871) — nhà văn tư sản Pháp, tác giả những cuốn tiểu thuyết giải trí rẻ tiền.—268.

Cốp-bét (Cobbett), Uy-li-am (1762 — 1835) — nhà hoạt động chính trị và nhà chính luận Anh, đại biểu nổi tiếng của phái cấp tiến tiểu tư sản, đấu tranh đòi dân chủ hóa chế độ chính trị ở Anh; từ năm 1802 xuất bản tờ "Cobbet's Weekly Political Register".—507, 592.

Cri-mơ (Cremer), Uy-li-am Ran-đơn (1838 — 1908) — nhà hoạt động của phong trào công liên và hòa bình tư sản Anh, theo phái cải lương, tham gia hội nghị ngày 28 tháng Chín 1864 ở Hội trường Xanh-Mác-tin, ủy viên Tổng hội đồng Quốc tế (1864— 1866) và tổng thư ký, tham dự Hội nghị Luân Đôn (1865) và Đại hội Giơ-ne-vơ (1866) của Quốc tế, tham gia Ban chấp hành Đồng minh cải cách, chống lại sách lược cách mạng, sau đó là nghị sĩ thuộc đảng tự do.—29, 291.

Crôm-oen (Cromwell), Ô-li-vơ (1599 — 1658) — lãnh tụ của giai cấp tư sản và của tầng lớp quý tộc đã tư sản hóa trong thời kỳ cách mạng tư sản Anh thế kỷ XVII; từ năm 1649 là tổng tư lệnh quân đội Ai-rơ-len và là toàn quyền Ai-rơ-len, từ năm 1653 là nhiếp chính Anh, Xcốt-len và Ai-rơ-len.—499, 519, 551, 572, 804, 870.

Crôm-tôn (Crompton), Hen-ri (1836 — 1904) — luật gia và nhà hoạt động chính trị

Anh, phần tử cấp tiến tư sản, theo chủ nghĩa thực chứng, đã tham gia phong trào công liên, em vợ E.X. Bi-đơ-li.— 818.

Cu-ghen-man (Kugelmann), Ghéc-tru-đa — vợ Lút-vích Cu-ghen-man.— 454, 718-724, 733, 736, 739-745, 751, 768, 790, 810, 821, 850, 860-864, 867, 871, 887, 904, 937, 957, 970, 975, 978, 983.

* *Cu-ghen-man* (Kugelmann), Lút-vích (1830 — 1902) — bác sĩ người Đức, tham gia cuộc cách mạng 1848 — 1849 ở Đức, ủy viên Quốc tế I; từ năm 1862 đến năm 1874 trao đổi thư từ thường xuyên với Mác, thông báo cho Mác biết tình hình ở Đức, bạn của Mác và Ăng-ghen.— 14, 16, 27, 40, 41, 48, 68, 86, 91, 109, 161, 169, 179, 251, 267, 295, 332, 342, 378, 448, 454-458, 463, 468, 489, 493, 542, 639, 646, 680, 702, 705-709, 718-737, 740-744, 747-754, 766-769, 784-791, 798-799, 807-810, 819-821, 843-848, 857-864, 867-871, 883-887, 929, 934-937, 954-966, 969-984.

Cu-ghen-man (Kugelmann), Phran-txi-xca — con gái Lút-vích Cu-ghen-man.— 718, 720, 724, 730, 736, 741-745, 751, 788, 800, 810, 811, 860-864, 887, 904, 956, 978, 984.

D

Da-men-xơn (Samelson), A-đôn-phơ (1817 — 1888) — bác sĩ nhãn khoa người Đức, theo các quan điểm tự do chủ nghĩa, từ năm 1857 là người lưu vong ở Man-se-xtơ.— 951.

Dai-lơ (Seiler), Xê-ba-xti-an — nhà chính luận Đức, năm 1846 là ủy viên Ủy ban thông tin cộng sản Bruy-xen, thành viên Liên đoàn những người cộng sản, tham gia cuộc cách mạng những năm 1848 — 1849 ở Đức, sau đó sống lưu vong ở Luân Đôn và Mỹ.— 188.

Di-ben (Siebel), Các (1836 — 1868) — nhà thơ Đức; đã xúc tiến việc phổ biến các tác phẩm của Mác và Ăng-ghen và tuyên truyền tập I bộ "Tư bản"; người bà con xa của Ăng-ghen.— 598, 602, 606.

Di-ben (Sybel), Hen-rích Phôn (1817 — 1895) — nhà sử học và là nhà hoạt động chính trị tư sản Đức, từ năm 1867 là phần tử tự do dân tộc; đại biểu của cái gọi là trường phái lịch sử tiểu Đức; tác giả nhiều tác phẩm chứa đựng tinh thần của chủ nghĩa sô-vanh và tính chất phản động của nhà nước Phổ.— 11, 27, 83, 114, 122, 124, 169, 717, 723;

Dích-cơ (Zischxe) — một trong những chủ nợ của Mác ở Luân Đôn. —423.

Doi-béc-tơ (Seubert), A-đôn-phơ Phri-đrích (1819 — 1890) — quan chức trong bộ quân sự Vuyếc-tem-béc, nhà văn; tham gia cuộc chiến tranh Áo — Phổ (1866), và Pháp — Phổ (1870 — 1871); người quen của L. Cu-ghen-man, giúp đỡ Cu-ghen-man trong việc công bố trên các báo khác nhau của Đức bài bình luận của Ph. Ăng-ghen về tập I bộ "Tư bản" của Mác.—16, 17.

Doi-mơ (Seume), I-ô-han Gốt-phrít (1763 — 1810) — nhà văn và nhà thơ Đức.— 86, 738.

Doóc-gơ (Sorge), Phri-đrích A-đôn-phơ (1828 — 1906) — nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân quốc tế, phong trào công nhân Mỹ và phong trào xã hội chủ nghĩa, tham gia cuộc cách mạng năm 1848, năm 1852 sống lưu vong ở Mỹ; một trong những ủy viên tích cực của Quốc tế, người tổ chức ra các chi bộ Mỹ, đại biểu Đại hội La Hay (1872), ủy viên Tổng Hội đồng ở Niu Oóc và tổng thư ký Tổng Hội đồng (1872 — 1874), người tuyên truyền tích cực chủ nghĩa Mác, bạn và bạn chiến đấu của Mác và Ăng-ghen.— 745, 746, 759, 780, 906-907.

Dôn-nê-man (Sonnemann), Lê-ô-pôn (1831 — 1909)— nhà hoạt động chính trị Đức, nhà chính luận và chủ ngân hàng, nhà dân chủ tư sản, một trong những người thành lập Liên minh dân tộc (1859), những năm 60 đứng trên lập trường của phái liên bang Nam Đức, gần gũi với phong trào công nhân; chống lại việc thống nhất nước Đức dưới sự bá quyền của Phổ, đại biểu Quốc hội Đức.— 204, 639.

Dòng họ Đôn-phu-xơ — gia đình các đại chủ xưởng ngành công nghiệp vải sợi ở An-da-xơ.— 733.

Đ

Đa-ni-en-xơ (Daniels), Rô-lan (1819 — 1855) — bác sĩ người Đức, thành viên Liên đoàn những người cộng sản, một trong những người lãnh đạo Liên đoàn; bị cáo tại vụ án những người cộng sản ở Khuên (1852); được tòa hội thẩm xử trắng án; đã thử vận dụng chủ nghĩa duy vật biện chứng vào lĩnh vực khoa học tự nhiên, bạn của Mác và Ăng-ghen.— 124.

* *Đa-ni-en-xơn*, Ni-cô-lai Phran-txê-vích (biệt danh là *Ni-cô-lai-ôn)* (1844 — 1918) — nhà văn — nhà kinh tế học người Nga, một trong những nhà tư tưởng của chủ nghĩa dân tuý những năm 80 — 90; đã trao đổi thư từ với Mác và Ăng-ghen trong

nhiều năm, đã dịch tập I, II, III bộ "Tư bản" của Mác ra tiếng Nga (tập I dịch cùng với G.A.Lô-pan-tin).— 232, 763-767.

Đác-uyn (Darwin). Sác-lơ Rô-bớc (1809 — 1882) — nhà tự nhiên học vĩ đại người Anh, người đề ra học thuyết khoa học về sự tiến hóa của sinh vật.— 79, 250, 267, 272, 326, 582, 644, 785, 802, 803, 935.

Đáp-phi (Duffy). Giêm-xơ (1809 — 1871)— nhà xuất bản người Ai-rơ-len.— 515, 550.

Đây-kin-xơ (Dakyns) — nhà địa chất học người Anh, từ năm 1869 là ủy viên Quốc tế I, có quan hệ bạn bè với Mác và Ăng-ghen.— 368, 581, 587, 615, 622, 833-836, 932.

Đê-lê-cluy-dơ (Delescluze). Lu-i Sác-lơ (1809—1871) —nhà hoạt động chính trị và nhà báo Pháp, nhà cách mạng tiểu tư sản, tham gia cuộc cách mạng năm 1830 và 1848; đại biểu quốc hội năm 1871, thành viên Công xã Pa-ri; đã hy sinh trên chiến lũy trong thời gian chiến đấu trên các đường phố Pa-ri tháng Năm 1871.—314, 809.

Đê-mút (Demuth). Hê-lê-na ("Len-khen") (1823 — 1890) — người giúp việc trong nhà và người bạn tin cậy của gia đình Mác.— 551, 815, 818, 931, 936.

Đê-phô (Defoe). Da-ni-en (khoảng 1660 — 1731) — nhà văn và nhà chính luận nổi tiếng người Anh, tác giả cuốn tiểu thuyết "Rô-bin-xơn Cru-dô".— 475.

Đê-vi-xơn (Davisson). A. L.—cuối những năm 60 thế kỷ XIX là thư ký của Hội Si-lơ.— 228.

Đê-vít (Davies). Ét-uốc (1756 — 1831) — linh mục người Anh, tác giả nhiều tác phẩm về người Ken-tơ cổ.— 686.

Đê-vít (Davies). Giôn (1569 — 1626) — nhà hoạt động nhà nước Anh, luật sư, tác giả nhiều tác phẩm về lịch sử Ai-rơ-len, tổng chưởng lý phụ trách về Ai-rơ-len (1609 — 1619); ủng hộ chính sách thực dân của Anh ở Ai-rơ-len.— 537, 538, 550, 554, 647, 663.

Đê-vít (Davis). Tô-mát Ô-xboóc-nơ (1814 — 1845) — nhà thơ và nhà hoạt động chính trị Ai-rơ-len; nhà xuất bản.— 550.

Đi-đơ-rô (Diderot). Đê-ni (1713 — 1784) — nhà triết học lỗi lạc Pháp, đại biểu của chủ nghĩa duy vật máy móc, người vô thần, một trong những nhà tư tưởng của giai cấp tư sản cách mạng Pháp, nhà khai sáng, đứng đầu phái bách khoa thư. — 398, 399.

• *Đi-xơ-ghen* (Dietzgen). Giô-dép (1828 — 1888) — nhà xã hội dân chủ Đức, nhà

triết học tự học, tự mình đến với những nguyên lý của chủ nghĩa duy vật biện chứng; nghề nghiệp là công nhân thuộc da; từ năm 1863 đến năm 1869 sống ở Pê-téc-bua.— 151, 161, 232, 236, 254, 257-261, 489, 492, 741, 751, 779-786, 788.

Đôn-phu-xơ (Dollfus), Giăng (1800-1887) — chủ xưởng lớn ở An-da-xơ, nhà bác ái tư sản, thị trưởng Mu-lu-dơ.— 69, 733.

* *Đơ Páp-pơ* (De Paepe), Xê-da (1842 — 1890) — nhà hoạt động xuất sắc của phong trào xã hội chủ nghĩa và phong trào công nhân Bỉ, công nhân ngành in, sau đó là bác sĩ, một trong những người thành lập chi bộ Bỉ của Quốc tế, ủy viên Liên đoàn Bỉ, theo chủ nghĩa tập thể, đại biểu một loạt các hội nghị của Quốc tế, sau Đại hội La Hay năm 1872 một thời gian ủng hộ phái Ba-cu-nin, là một trong những người thành lập đảng công nhân Bỉ (1885).— 135, 371, 562, 584, 603, 614, 738, 795, 873-879.

Đron-ke (Dronke), Éc-nơ-xtơ (1822-1891) — nhà chính luận Đức, lúc đầu là "nhà xã hội chủ nghĩa chân chính", về sau là thành viên Liên đoàn những người cộng sản và là một trong những chủ bút báo "Neue Rheinische Zeitung"; sau cách mạng 1848 — 1849 sống lưu vong ở Anh; khi Liên đoàn những người cộng sản bị phân liệt vào năm 1850 đã đứng về phía Mác và Ăng-ghen; sau đó rời bỏ hoạt động chính trị và làm thương gia.— 892.

Đru-ri (Drury) — thành viên của chi bộ Pháp của Quốc tế I ở Luân Đôn, năm 1867 sống lưu vong ở Mỹ.— 291, 759.

Đu-hin-xki (Duchinski), Phran-chi-sếch (1817 — 1893) — nhà sử học và nhà dân tộc học Ba Lan, sau cuộc khởi nghĩa những năm 1830 — 1831 sống lưu vong ở Pa-ri, tác giả nhiều tác phẩm về lịch sử và dân tộc học Ba Lan và các dân tộc Đông Xla-vơ.— 885.

Đuê-ni-ghét (Dönniges), Ê-lê-na (1845 — 1911) — con gái Phri - đrích Vin-hem Duê-ni-ghét, vợ của Ra-cô-vít-xơ, nhà quý tộc Ru-ma-ni.— 187.

Đun-cơ (Duncker), Phran-txơ (1822 — 1888) — nhà hoạt động chính trị và là nhà xuất bản người Đức.— 60, 333, 415, 768.

Duy-pông (Dupont), Ơ-gien (khoảng 1831 — 1881) — nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân quốc tế, là công nhân người Pháp, tham gia cuộc khởi nghĩa tháng Sáu 1848 ở Pa-ri, năm 1862 sống ở Luân Đôn, ủy viên Tổng hội đồng Quốc tế (tháng Mười một 1864 — 1872), bí thư thông tấn phụ trách về Pháp (1865 - 1871), tham dự tất cả các đại hội (trừ Đại hội Ba-lơ) và hội nghị của Quốc tế;

thực hiện đường lối của Mác; năm 1870 chuyển đến Man-se-xtơ, tại đây đã thành lập chi bộ của Quốc tế, năm 1872 tham gia Hội đồng liên chi hội Anh của Quốc tế; năm 1874 sang Mỹ.— 24, 30, 138, 175, 193, 202, 209, 397, 405, 422, 483, 643, 650, 652, 701-702, 707-712, 779, 801, 803-806, 818.

Duy-rinh (Dühring), Oi-ghen Các (1833 — 1921) — nhà triết học theo chủ nghĩa chiết trung và là nhà kinh tế học tầm thường Đức, đại biểu của chủ nghĩa xã hội tiểu tư sản phản động, trong triết học đã kết hợp chủ nghĩa duy tâm, chủ nghĩa duy vật tầm thường và chủ nghĩa thực chứng; nhà siêu hình học; đã viết cả về vấn đề tự nhiên học và văn học.— 15, 18-20, 30, 48-52, 59, 65, 70, 74, 168, 476, 720, 729, 746, 935.

E

Éc-men (Ermen), An-tôn — một trong những hội viên của Công ty "Éc-men và Ăng-ghen" ở Man-se-xtơ.— 125, 247, 825, 837, 838, 839.

Éc-men (Ermen), Gốt-phrít — một trong những hội viên của Công ty "Éc-men và Ăng-ghen" ở Man-se-xtơ.— 120, 195, 206, 280, 283, 298, 302, 303, 328, 333, 432, 457, 467, 478, 546, 556, 793, 821-825, 836-840, 853, 854, 886.

Éc-men (Ermen), Hen-ri — chủ một xưởng sợi ở Brít-giơ-oa-tơ.—118-120.

Éc-men (Ermen), Pê-tơ — một trong những hội viên của Công ty "Éc-men và Ăng-ghen" ở Man-se-xtơ.— 825, 855.

Em-ma — xem *Ăng-ghen*, Em-ma.

En-ghen (Engel), Éc-nơ-xtơ (1821 — 1896) — nhà thống kê học nổi tiếng người Đức, những năm 1860 — 1882 là cục trưởng cục thống kê hoàng gia Phổ ở Béc-lin.—385, 486.

En-pi-đin, Mi-kha-in Côn-xtan-ti-nô-vích (khoảng 1835 - 1908) — người tham gia phong trào sinh viên ở Ca-dan đầu những năm 60; năm 1865 lưu vong đến Giơ-ne-vơ, đã thành lập ở đây một nhà in Nga, tại đó đã in tạp chí "Sự nghiệp nhân dân", ủy viên Quốc tế I, ủy viên Đồng minh Ba-cu-nin.— 312.

En-xo (Ensor), Giooc-giơ (1769 — 1834) — nhà chính luận Anh, người phê phán chủ nghĩa Man-tút.— 507, 517.

Ê

Ê-béc-ghê-ni (Ebergeny). I-u-li-a, nam tước phu nhân — nhà nữ quý tộc Hung-ga-ri, năm 1868 bị kết án về tội đầu độc vợ Gu-xtáp Hô-rin-xki.— 122.

Ê-li-ốt (Eliot). Gioóc-giơ (bút danh là Mê-ri En-nơ Ê-van-xơ) (1849 — 1880) — nữ văn sĩ người Anh.— 835.

Ê-van-đơ (Evald). Ghê-oóc Hen-rích (1803 — 1857) — nhà Đông phương học người Đức, nhà nghiên cứu và phê bình kinh thánh.— 565.

* *Ếch-ca-ri-út* (Eccarius). I-ô-han Ghê-oóc (1818 — 1889) — nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Đức và quốc tế, nhà chính luận, là thợ may, sống lưu vong ở Luân Đôn, thành viên Liên đoàn những người cộng sản, là một trong những người lãnh đạo Hội giáo dục cộng sản chủ nghĩa của công nhân Đức ở Luân Đôn; tham gia Hội nghị ngày 28 tháng Chín 1864 ở Hội trường Xanh-Mác-tin, ủy viên Tổng hội đồng Quốc tế (1864-1872), Tổng thư ký Hội đồng (1867 — 1871), bí thư thông tấn phụ trách về Mỹ (1870 — 1872), đại biểu tất cả các hội nghị và đại hội của Quốc tế; trước năm 1872 ủng hộ Mác, mùa xuân 1872 theo nhóm thủ lĩnh cải lương của Hội công liên Anh.— 29, 172, 193, 200-206, 209, 215, 223, 352, 366, 397, 414, 415, 422, 606, 669, 732, 756-762, 778, 779-780, 790, 878, 906, 955.

Ếch-cơ (Eck) I-ô-han Mai-ơ (1486-1543) — nhà thần học Đức, một trong những đối thủ chính của cuộc cải cách ở Đức, nhiều lần chống lại đạo Lu-thơ.—379.

Ét-vác-xơ (Ewards), Ê-đu-ác Uốt-kin — viên chức của một cơ quan ở Anh phụ trách về vấn đề phá sản.— 330.

G

Ga-nin (Ganilh), Sác-lơ (1758 — 1836) — nhà hoạt động chính trị tư sản Pháp; nhà kinh tế học tầm thường, kẻ hậu bối của chủ nghĩa trọng thương.—163.

Ga-ri-ban-đi (Garibaldi), Giu-dép-pơ (1807 — 1882) — nhà cách mạng I-ta-li-a, nhà dân chủ, lãnh tụ của phong trào giải phóng dân tộc ở I-ta-li-a; tham gia cuộc cách

mạng năm 1848 - 1849 ở I-ta-li-a; trong những năm 50 — 60 lãnh đạo cuộc đấu tranh của nhân dân I-ta-li-a nhằm giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước; trong những năm 70 lên tiếng ủng hộ Công xã Pa-ri, tán thành việc thành lập các chi bộ của Quốc tế ở I-ta-li-a.— 609, 805.

Gam-bét-ta (Gambetta), Lê-ôn (1838 — 1882) — nhà hoạt động nhà nước Pháp, nhà cộng hòa tư sản.— 305, 959, 971.

Gác-ni-ê (Garnier), Giéc-manh (1754 — 1821) — nhà kinh tế học và nhà hoạt động chính trị Pháp, theo chế độ quân chủ; môn đồ của trường phái trọng nông; người dịch và phê phán học thuyết của A.Xmít.— 163.

Gen-txơ (Gentz), Phri-đrích (1764 — 1832) — nhà hoạt động nhà nước phản động và là nhà chính luận Áo.— 31.

Ghéc-sen, A-lếch-xan-đrơ I-va-nô-vích (1812 — 1870) — nhà dân chủ cách mạng vĩ đại Nga, nhà triết học duy vật, nhà chính luận và nhà văn; năm 1847 ra nước ngoài sống lưu vong, tại đó đã thành lập "Nhà in Nga tự do" và xuất bản văn tập định kỳ "Sao Bắc đẩu" và báo "Cái chuông".— 318, 569, 583, 588, 609, 628, 633, 675, 691, 695, 732, 925, 946.

Ghi-dô (Guizot), Phrăng-xoa Pi-e Ghi-ôm (1787 — 1874) — nhà sử học và nhà hoạt động nhà nước tư sản Pháp, từ năm 1840 đến Cách mạng tháng Hai 1848 đã thực sự lãnh đạo chính sách đối nội và đối ngoại của Pháp, thể hiện lợi ích của giai cấp đại tư sản tài chính.— 725, 764.

Ghi-ôm (Guillaume), Giêm-xơ (1844 — 1916) — giáo viên Thụy Sĩ, theo chủ nghĩa vô chính phủ, ủng hộ Ba-cu-nin, ủy viên Quốc tế, tham dự nhiều đại hội của Quốc tế, một trong những người tổ chức ra Đồng minh dân chủ xã hội chủ nghĩa, tại Đại hội La Hay bị khai trừ khỏi Quốc tế vì hoạt động chia rẽ.— 639, 641, 876, 924, 926.

Ghi-ran Cam-bri-xki (1146 — 1220) — nhà văn Anh thời trung thế kỷ, tham gia cuộc viễn chinh vào Ai-rơ-len năm 1185, tác giả một loạt tác phẩm về Ai-rơ-len.— 556, 572, 607.

Ghíp-xơn (Gibson), Tô-mát *Min-nơ* (1806 — 1884) — nhà hoạt động chính trị và hoạt động nhà nước Anh, theo phái mậu dịch tự do, về sau theo phái tự do, bộ trưởng thương mại (1859 — 1865 và 1865 — 1866).— 274.

Ghi-rác-đanh (Girardin), E-min *Đờ* (1806 — 1881) — nhà chính luận tư sản Pháp,

nhà hoạt động chính trị, trong những năm 30 - 60 (có gián đoạn) là chủ bút báo "Presse", sau đó là báo "Liberté" (1866 — 1870); trong chính trị cực kỳ vô nguyên tắc; trước cách mạng 1848 đứng đối lập với chính phủ Ghi-đô, trong thời kỳ cách mạng theo đảng cộng hòa tư sản; đại biểu Quốc hội lập pháp (1850 — 1851), về sau theo phái Bô-na-pác-tơ.— 802.

Giúc (Juch) — nhà báo Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản, từ tháng Bảy 1859 là chủ bút báo "Hermann", từ tháng Chạp 1869 xuất bản báo "Deutsche Post".— 403, 892.

Gia-bi-xki (Zabicki), An-tô-nhi (khoảng 1810 — 1871) — nhà hoạt động của phong trào giải phóng dân tộc Ba Lan, thợ sắp chữ, sau năm 1831 đã ra nước ngoài sống lưu vong, tham gia cuộc cách mạng Hung-ga-ri những năm 1848 — 1849, từ năm 1851 sống lưu vong ở Anh, một trong những người lãnh đạo Hội dân chủ ở Luân Đôn; từ năm 1863 đã xuất bản tờ "Glos Wolny"; thư ký Ủy ban dân tộc Ba Lan, ủy viên Tổng hội đồng Quốc tế I (1866 — 1871), bí thư thông tấn phụ trách về Ba Lan (1866 — 1871).— 484, 861.

Gia-cốp I (1566 — 1625) — vua Anh (1603 — 1625).— 537.

Gia-cốp I (1394 — 1437) — vua Xcốt-len từ năm 1424.— 348.

Gia-cúp-béc (Mu-ham-mét Gia-cúp-béc Ba-đu-u-lét) (1820 - 1877) — người cầm quyền ở Ca-sơ-ga (1865 — 1877).— 514.

Gia-nanh (Janin), Giuy-lơ Ga-bri-en (1804 — 1874) — nhà văn Pháp, nhà phê bình và nhà báo.—398-399.

Giắc-la-rơ (Jaclard), Sác-lơ Vích-to (1834 — 1903) — nhà chính luận Pháp, theo phái Blăng-ki, ủy viên Quốc tế I, nhà hoạt động tích cực của Công xã Pa-ri; sau khi Công xã thất bại đã sang Thụy Sĩ sống lưu vong, sau đó sang Nga, năm 1880, sau khi được ân xá, đã trở về Pháp, tiếp tục tham gia phong trào xã hội chủ nghĩa.—641, 738.

* *Gie-xép* (Jessup), Uy-li-am Gi. — nhà hoạt động của phong trào công nhân Mỹ, nghề nghiệp là thợ đóng tàu; từ năm 1866 là phó chủ tịch và từ năm 1867 là bí thư thông tấn bang Niu Oóc của Liên đoàn công nhân dân tộc Mỹ, là một trong những người lãnh đạo Liên minh công nhân ở Niu Oóc; ủng hộ việc gia nhập Quốc tế.— 745, 759, 778.

Giooc-giơ IV (1762 — 1830) — vua Anh (1820 — 1830).— 670, 671.

Giooc-giơ V (1819 — 1878) — vua Han-nô-vơ (1851 — 1866).— 49, 100, 332.

Giô-an-na-rơ (Johannard). Giuy-lơ (1843 — 1888) — nhà hoạt động của phong trào công nhân Pháp, là công nhân, ủy viên Tổng hội đồng Quốc tế (1868 — 1869, 1871 — 1872) và bí thư thông tấn phụ trách về I-ta-li-a (1868 — 1869), năm 1870 đã thành lập chi bộ của Quốc tế ở Xanh-Đê-ni; thành viên Công xã Pa-ri, theo phái Blăng-ki; sau khi Công xã Pa-ri thất bại đã đến Luân Đôn sống lưu vong, đại biểu Đại hội La Hay (1872).— 175, 916.

Giôn-xơ (Jones), Éc-ne-xtơ Sác-lơ (1819 — 1869) — nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Anh, nhà thơ và nhà chính luận vô sản, một trong những lãnh tụ của phái Hiến chương cách mạng, bạn của Mác và Ăng-ghen, năm 1857 đã thỏa hiệp với phái cấp tiến tư sản, đó là nguyên nhân khiến Mác và Ăng-ghen đoạn tuyệt tạm thời với ông ta; ủy viên Quốc tế I.— 109, 166, 195, 243, 265, 271, 274, 278, 329, 373, 375.

Giôn-xơ (Jones), Lôi-đơ (1811 — 1886) — nhà hoạt động tích cực của phong trào hợp tác xã ở Anh, theo phái Ô-oen, nhà chính luận.—200, 383, 385, 397.

Giôn-xơn (Johnson), Ri-véc-đi (1796 — 1876) — luật gia và nhà hoạt động nhà nước Mỹ; tổng chưởng lý (1849 — 1850); thuộc đảng dân chủ; công sứ ở Luân Đôn (1868 — 1869).— 314.

Giôn-xtơn (Johnston), Giêm-xơ Phin-lây Uy-rơ (1796 — 1855) — nhà nông học người Anh.— 531.

Giu-cốp-xki, Ni-cô-lai I-va-nô-vích (1833 — 1895) — người tham gia các nhóm cách mạng Pê-téc-bua đầu những năm 60; sống lưu vong ở Thụy Sĩ; người vô chính phủ, bí thư chi bộ Giơ-ne-vơ của "Đồng minh".— 312.

Giu-vê-nan (Đê-xi-mút Giu-ni-út Giu-vê-na-lít) (sinh khoảng những năm 60, mất sau năm 127) — nhà thơ trào phúng nổi tiếng ở La Mã.— 351, 610.

Glát-xtôn (Gladstone), Uy-li-am I-u-át (1809 — 1898) — nhà hoạt động nhà nước Anh, theo đảng To-ri, sau đó theo phái Pin, vào nửa cuối thế kỷ XIX là thủ lĩnh đảng tự do, thủ tướng (1868 - 1874, 1880 — 1885, 1886, 1892 — 1894).— 195, 265, 274, 282, 350, 437, 504, 536, 597, 609, 610, 619, 659, 671, 739, 746, 809.

Gô-bi-nô (Gobineau), Giô-dép Ác-tua *Đờ* (1816 — 1882) — nhà xã hội học phản động Pháp, nhà ngoại giao và nhà văn, một trong những người xây dựng nên thuyết chủng tộc thù ghét con người.— 894.

Gôn-stuyếc-cơ (Goldstücker). Tê-ô-đo (1821 — 1872) — nhà nghiên cứu chủ Phạn, từ năm 1852 là giáo sư trường Đại học Tổng hợp Luân Đôn.— 159.

Gơ-tơ (Goethe). I-ô-han Vôn-phơ-găng (1749 — 1832)— nhà văn và nhà tư tưởng vĩ đại Đức.— 427, 460, 904, 951.

Gra-li-a (Graglia). Phrăng-xoa — ủy viên Ban chấp hành chi bộ Giơ-ne-vơ của Quốc tế I, đại biểu Đại hội Bruy-xen (1868).— 87.

Gra-ni-ê Đơ Cát-xa-nhắc (Granier de Cassgnac). Pôn A-đôn-phơ Ma-ri Prô-xpe-rơ (1843 — 1904) — nhà báo và nhà hoạt động chính trị Pháp, theo phái Bô-na-pác-tơ; tổng biên tập báo "Pays".— 787, 972.

Gra-phơ (Graff). Ê-béc-hác Gốt-líp (1780 — 1841) — nhà ngữ văn học Đức, tác giả các tác phẩm về tiếng Đức cổ.— 73.

Gran-tơ (Grant). Uy-lít-xơ Xim-xơn (1822 — 1885) — tướng và là nhà hoạt động nhà nước Mỹ, theo đảng cộng hoà; tham gia cuộc Nội chiến ở Mỹ những năm 1861 — 1865, từ tháng Ba 1864 là tổng tư lệnh quân đội miền Bắc; bộ trưởng quân sự (1867 — 1868), tổng thống Hợp chúng quốc Mỹ (1869 — 1877).— 557.

Grát-tan (Grattan). Hen-ri (1746 — 1820) — nhà hoạt động chính trị Ai-rơ-len; trong những năm 1775 — 1800 cầm đầu phái đối lập tự do ôn hòa trong nghị viện Ai-rơ-len, tán thành việc các nhà cầm quyền Anh đàn áp cuộc khởi nghĩa năm 1798 ở Ai-rơ-len; nhanh chóng thừa nhận sự liên minh Anh - Ai-rơ-len năm 1801 là có tính chất phản động, từ năm 1805 là nghị sĩ nghị viện Anh.— 550.

Grăng-pe-rơ (Grandperret). Mi-sen Ê-chiên An-ten Tê-ô-đo (1818 — 1890) — nhà hoạt động chính trị Pháp, theo phái Bô-na-pác-tơ, từ năm 1867 là viện trưởng viện công tố ở Pa-ri.— 669, 676.

Grê-hêm (Graham). Giêm-xơ Rô-bớc Giooc-giơ (1792 — 1861) — nhà hoạt động nhà nước Anh, vào đầu thời kỳ hoạt động của mình theo đảng Vích, sau đó theo phái Pin; bộ trưởng nội vụ (1841 - 1846), bộ trưởng hải quân (1830 — 1834, 1852 — 1855).—626.

Gri-xhai-mơ (Griesheim). A-đôn-phơ (1820 — 1894) — chủ xưởng người Đức, chủ hãng "Éc-men và Ăng-ghen", chồng của Ê-li-đa, em gái Phri-đrích Ăng-ghen.— 823.

Grim (Grimm). I-a-cốp (1785 — 1863) — nhà ngữ văn học nổi tiếng người Đức, giáo sư trường Đại học Tổng hợp Béc-lin; một trong những người đặt nền móng cho môn ngôn ngữ học so sánh lịch sử. — 66, 73, 78, 79, 264, 301.

Grin (Green). A-lếch-xan-đrơ Hen-ri (1832 — 1896) — nhà địa chất học người Anh, trong những năm 1861 — 1874 đã tiến hành các công trình nghiên cứu địa chất ở Dóc-bi-sia và Y-oóc-sia.— 834.

Grô-xlen (Grosselen). Giắc (1835 — 1892) — thợ đồng hồ người Thụy Sĩ, ủy viên Quốc tế I, đại biểu Đại hội Ba-lơ (1869).— 876.

Gruyn (Grün). Các (1817 — 1887) — nhà chính luận Đức, vào giữa những năm 40 là một trong những đại biểu chính của "chủ nghĩa xã hội chân chính"; trong thời kỳ cách mạng 1848 — 1849 hành động như một nhà dân chủ tiểu tư sản.— 45, 46.

Gu-nô (Gounod). Sác-lơ Phrăng-xoa (1818 — 1893) — nhạc sĩ lỗi lạc người Pháp.— 834.

Gu-xtáp II A-đôn-phơ (1594 — 1632) — vua Thụy Điển (1611 - 1632) và thống soái.— 475.

Guê-gơ (Goegg). A-man-đu-xơ (1820 1897) — nhà báo Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản, năm1849 là thành viên chính phủ lâm thời Ba-đen; sau khi cách mạng thất bại ra nước ngoài sống lưu vong, uỷ viên Quốc tế I, trong những năm 70 theo đảng dân chủ — xã hội Đức.— 26, 29, 57, 89, 287, 470, 500, 503, 945, 947.

Guê-gơ(Goegg). Ma-ri-a (sinh năm 1826) — chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ quốc tế.— 769, 790.

Guê-ru (Guéroult). A-đô-phơ (1810 — 1872) — nhà chính luận và là nhà hoạt động chính trị Pháp, theo phái Bô-na-pác-tơ, trong những năm 1859 — 1871 là tổng biên tập báo "Opinion nationale".— 972.

Gum-péc-tơ (Gumpert). Ê-đu-ác (mất năm 1893) — bác sĩ người Đức làm việc ở Man-se-xtơ, một trong những người bạn của Mác và Ăng-ghen.— 13, 24-26, 35, 73, 84, 94, 100, 136, 145, 171, 229, 263, 282, 325-328, 333, 369, 374, 403-407, 471, 566, 639, 645, 650, 666, 723, 836, 930.

H

Ha-den-clê-véc (Hasenclever). Vin-hem (1837 — 1889) — nhà dân chủ — xã hội Đức,

theo phái Lát-xan, trong những năm 1871 - 1875 là chủ tịch Liên đoàn công nhân toàn Đức.— 355, 415.

Ha-ghen (Hagen), Tê-ô-đo (1823 — 1871) — thành viên Liên đoàn những người cộng sản ở Hăm-buốc, nhà xuất bản.— 489.

Ha-lếch (Huleck) — ủy viên Tổng hội đồng Quốc tế (1868); thành viên chi bộ Pháp ở Luân Đôn, sau khi chi bộ này tan rã (1868) đã chống lại Tổng hội đồng.— 291.

Ha-ri-xơn (Harrison), Phrê-đê-rích (1831 — 1923) — luật sư và nhà sử học Anh, theo đảng cấp tiến tư sản, theo chủ nghĩa thực chứng, tham gia tích cực phong trào dân chủ ở Anh những năm 60, ủy viên Quốc tế.— 397.

Ha-rít (Harris), Giooc-giơ — nhà hoạt động của phong trào công nhân Anh, môn đệ của phái Hiến chương của Ô' Brai-en, ủy viên Tổng hội đồng Quốc tế (1869 — 1872), thư ký tài chính của Hội đồng (1870 — 1871).— 518, 540.

Hác-ni (Harney), Giooc-giơ Giuy-li-an (1817 — 1897) — nhà hoạt động nổi tiếng trong phong trào công nhân Anh, một trong những lãnh tụ của cánh tả trong phái Hiến chương; chủ bút báo "Northern Star", tuần báo "Red Republican" và các xuất bản phẩm định kỳ khác của phái Hiến chương, sống lưu vong ở Mỹ (1862 - 1878), ủy viên Quốc tế I, có quan hệ với Mác và Ăng-ghen; sau đó đã trở về Anh.— 415, 534.

Hai-nơ (Heine), Hen-rích (1797 — 1856) — nhà thơ cách mạng vĩ đại Đức.— 122, 379, 511, 919.

Hai-nơ-man (Heinemann) — cảnh sát Phổ và là gián điệp ở Anh, từ năm 1869 là tổng biên tập tuần báo "Hermann".— 292, 403, 405, 415, 600.

Hai-nơ-txen (Heinzen), Các (1809 — 1880) — nhà chính luận Đức theo khuynh hướng cấp tiến, nhà dân chủ tiểu tư sản, chống lại Mác và Ăng-ghen; đã tham gia cuộc khởi nghĩa Ba-đen-Pphan-xơ năm 1849, sau đó sống lưu vong ở Thụy Sĩ, rồi ở Anh; mùa xuân 1850 chuyển hẳn sang Mỹ làm tổng biên tập báo "Pionier" (1854 - 1879).—75, 423, 506, 511, 610, 697, 699.

Hát-sơn (Hudson), Giooc-giơ (1800-1871) — nhà kinh doanh người Anh, chủ sở hữu lớn nhất các đường sắt.— 487.

Hát-xtơ-phen (Hatzfeldt), Xô-phi-a, bá tước phu nhân (1805 — 1881) — bạn và là người ủng hộ Lát-xan.— 66, 75, 436, 446, 452, 564, 698, 700, 734.

Hây-đơ (Hales), Giôn (sinh năm 1839) — nhà hoạt động của phong trào công liên

Anh, là công nhân dệt, ủy viên Tổng hội đồng Quốc tế (1866 — 1872) và là thư ký Tổng hội đồng, tham gia Đồng minh cải cách, Liên minh ruộng đất và lao động, đại biểu Hội nghị Luân Đôn (1871) và Đại hội La Hay (1872) của Quốc tế; từ năm 1872 lãnh đạo bộ phận cải lương của Hội đồng khu bộ Anh, đấu tranh chống Mác hòng giành quyền lãnh đạo Quốc tế ở Anh.—518.

Hen-đơ (Held), A-đôn-phơ (1844 — 1880) — nhà kinh tế học tư sản tầm thường Đức, đại biểu của cái gọi là trường phái lịch sử trong kinh tế chính trị học, nhà xã hội chủ nghĩa giảng đàn; phó giáo sư (1887), sau đó là giáo sư ở Bon.— 799, 935.

Hen-ri (Henry), Mít-sen (1826 — 1910) — nhà hoạt động chính trị Ai-rơ-len, theo đảng tự do, tích cực tham gia phong trào tự quản của Ai-rơ-len (Hôm-run); trong những năm 80 rời bỏ phong trào.— 195, 274.

Heng (Heng), Phri-txơ — công nhân khắc gỗ người Thụy Sĩ, một trong những người lãnh đạo Đồng minh Ba-cu-nin, ủy viên Quốc tế I, đại biểu Đại hội Ba-lơ.—876.

Hét-xơ (Heß), Mô-dét (1812 — 1875) — nhà chính luận tiểu tư sản Đức, giữa những năm 50 là một trong những đại biểu chính của "chủ nghĩa xã hội chân chính"; trong những năm 60 theo phái Lát-xan, ủy viên Quốc tế I, tham gia Hội nghị Bruy-xen (1868) và Ba-lơ (1869) của Quốc tế. — 40, 42, 45, 59, 176, 200, 203, 607, 865, 994.

Hê-ghen (Hegel), Ghê-oóc Vin-hem Phri-đrích (1770 — 1831) - đại biểu lớn nhất của nền triết học cổ điển Đức, nhà duy tâm khách quan, đã nghiên cứu một cách toàn diện nhất phép biện chứng duy tâm; nhà tư tưởng của giai cấp tư sản.— 18, 30, 79, 129, 261, 398, 416, 675-679, 742, 764, 935.

Hếch-ken (Haeckel), Éc-xtơ Hen-rích (1834 — 1919) — nhà sinh vật học Đức lỗi lạc thuộc phái Đác-uyn, đại biểu của chủ nghĩa duy vật trong khoa học tự nhiên, người vô thần, một trong những người sáng lập và là nhà tư tưởng của thuyết phân động "chủ nghĩa Đác-uyn xã hội".— 272.

Hi-um (Hume), Đa-vít (1711 — 1776) — nhà triết học Anh, nhà duy tâm chủ quan, theo thuyết bất khả tri, nhà sử học và kinh tế học tư sản, kẻ thù của chủ nghĩa trọng thương, một trong những đại biểu đầu tiên của thuyết định lượng về tiền tệ.— 300.

Hi-um (Hume), Rô-bớc Uy-li-am — phần tử cấp tiến tiểu tư sản Mỹ, ủy viên Quốc tế I.— 907.

Hin-béc-gơ (Hilberg). Ác-nôn — nhà báo Áo, người xuất bản và biên tập tạp chí "Internationale Revue" (1866 — 1868).— 24.

Hin-man (Hillmann). Gu-gô — nhà dân chủ Đức, tham gia cuộc cách mạng 1848 — 1849, sau khi cách mạng thất bại sang Luân Đôn sống lưu vong; thành viên Liên đoàn công nhân toàn Đức; năm 1869 đã gia nhập đảng công nhân dân chủ xã hội.— 405.

Hin-xơ (Hins). Ô-gien (1839 — 1923) — nhà văn Bỉ, theo phái Pru-đông, về sau theo Ba-cu-nin; một trong những người thành lập chi bộ Bỉ của Quốc tế I, đại biểu Đại hội Bruy-xen (1868) và Ba-lơ (1869).— 584, 594, 595, 875, 877, 879.

Hiếc-sơ (Hirsch). Các (1841 — 1900) — nhà dân chủ — xã hội Đức, theo phái Lát-xan, sau đó là đảng viên Đảng công nhân dân chủ — xã hội; từ năm 1868 cộng tác với báo "Demokratisches Wochenblatt", sau đó là biên tập viên của một loạt báo dân chủ - xã hội.— 378, 382.

Hiếc-sơ (Hirsch). Mắc (1832 — 1905) — nhà kinh tế học Đức, nhà hoạt động xuất sắc của đẳng cấp tiến tư sản, năm 1868 đã cùng với Ph.Dun-cơ thành lập các nghiệp đoàn cải lương, mà người ta quen gọi là các nghiệp đoàn Hiếc-sơ-Dun-cơ.— 233, 243, 415.

Hoa-rét-xơ (Juárez). Bê-ni-tô Pa-blô (1806 — 1872) — nhà hoạt động nhà nước xuất sắc của Mê-hi-cô, chiến sĩ đấu tranh vì độc lập dân tộc của Mê-hi-cô, thủ lĩnh đảng tự do trong thời kỳ nội chiến (1858 — 1860) và can thiệp ở Mê-hi-cô (1861— 1867), tổng thống Mê-hi-cô (1858 — 1872).— 94.

Hoóc-nơ (Horn). Ê-đu-ác (I-gna-txơ) (họ tật là *Oi-hoóc-nơ*) (1825 — 1875) — nhà kinh tế học và nhà chính luận Hung-ga-ri, nhà dân chủ tiểu tư sản, tham gia cuộc cách mạng 1848 — 1849 ở Hung-ga-ri, sau khi cách mạng thất bại lưu vong sang Đức, Bỉ và từ năm 1855 sang Pa-ri, những năm 60 đã cộng tác với nhiều tạp chí Pháp; năm 1869 trở về Hung-ga-ri.— 86, 88, 267.

Hô-li-ốc (Holyooke). Gioóc-giơ Giê-cốp (1817 — 1906) — nhà chính luận Anh, theo chủ nghĩa cải lương, những năm 30 — 40 gia nhập phái Ô-oen và phái Hiến chương, sau đó là nhà hoạt động của phong trào hợp tác xã.— 519-521, 804.

Hô-hen-txô-léc — xem *Phri-đrích-Vin-hem IV.*

Hô-oen (Howel). Dô-brui (mất năm 950) — vua và là nhà lập pháp của xứ Oen-xơ cổ.— 685-686.

Hô-ra-xơ (Kinh-tút Hô-ra-ti-út Phla-cút) (65 — 8 trước công nguyên) — nhà thơ xuất sắc La Mã.— 224, 243, 286, 601, 801, 887, 894.

Hô-rin-xki (Chorinsky), Gu-xta-vơ, bá tước — sĩ quan Áo - Hung, năm 1868 bị truy tố về tội đầu độc vợ mình.— 122.

Hốp-stét-ten (Hofstetten), I-ô-han Báp-ti-xtơ (mất năm 1887) — sĩ quan Ba-vi-e, theo phái Lát-xan, người xuất bản và là một trong những biên tập viên của báo "Social Demokrat" (1864 - 1867).— 718-723.

Hớt-xli (Huxley), Tô-mát Hen-ri (1825 — 1895) — nhà tự nhiên học nổi tiếng người Anh, nhà sinh vật học; bạn và là học trò của Đác-uyn; người tích cực tuyên truyền học thuyết của Đác-uyn; trong triết học là nhà duy vật không triệt để.— 300, 368, 395, 615, 643, 835.

Hum-bếc (Humbert), An-bếc (1835 — 1886) — nhà văn và là họa sĩ vẽ tranh châm biếm người Pháp; năm 1870 là ủy viên ban biên tập báo "Marseillaise".— 673, 677.

Huy-nếc-bai (Hühnerbein), Ph.V. — thợ may người Đức, thành viên Liên đoàn những người cộng sản; ủy viên Ủy ban an ninh trong thời kỳ khởi nghĩa ở En-bếc-phen tháng Năm 1849.— 563.

Huy-gô (Hugo), Vích-to (1802 — 1885) — nhà văn vĩ đại Pháp.— 387, 919.

I

I-a-cô-bi (Jacoby), I-ô-han (1805 — 1877) — nhà chính luận và nhà hoạt động chính trị Đức, nhà dân chủ tư sản; năm 1848 là một trong những thủ lĩnh cánh tả trong Quốc hội Phổ; năm 1862 là nghị sĩ Quốc hội Phổ, là người thành lập báo "Zukunft" (1867); từ năm 1872 là đảng viên Đảng công nhân dân chủ xã hội.— 511, 574-576, 887, 970.

I-ăng (Young), Ác-tua (1741 — 1820) — nhà nông học và nhà kinh tế học tư sản Anh.— 496, 498, 537.

I-da-be-la II (1830 — 1904) — vua Tây Ban Nha (1833 — 1868).—213, 221, 223, 229, 244.

I-ê-gơ (Jäger), Gu-xtáp (1832 — 1916) — nhà động vật học người Đức, ủng hộ Đác-uyn, tác giả nhiều tác phẩm về khoa học tự nhiên.— 272.

* *I-man* (Imandt). Pê-tơ — thầy giáo người Đức, nhà dân chủ, tham gia cuộc cách mạng những năm 1848 — 1849; sau khi cách mạng thất bại sang Thụy Sĩ sống lưu vong, sau đó sang Anh; thành viên Liên đoàn những người cộng sản; ủng hộ Mác và Ăng-ghen.— 603-604, 891.

I-oóc (York). Tê-ô-đo (mất năm 1875) — nhà hoạt động của phong trào công nhân Đức, người tổ chức ra Liên đoàn những người chế biến gỗ, theo phái Lát-xan; năm 1869 theo phái đối lập chống lại Svai-xơ, đã ra khỏi Liên đoàn công nhân toàn Đức và tham gia tổ chức của đảng công nhân dân chủ — xã hội; những năm 1871— 1874 là bí thư đảng.— 368, 381.

I-u-bi-xơ (Jubitz). Ph. — thành viên Liên đoàn công nhân Đức ở Niu Oóc.— 908.

I-ung (Jung). Ghê-oóc (1814 — 1886) — nhà chính luận Đức, theo phái Hê ghen trẻ, một trong những người chịu trách nhiệm xuất bản tờ "Rheinische Zeitung", nhà dân chủ tiểu tư sản; năm 1848 là đại biểu Quốc hội Phổ, thuộc cánh tả.— 319.

* *I-ung* (Jung). Héc-man (1830 — 1901) — nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân quốc tế và Thụy Sĩ, là thợ đồng hồ, tham gia cách mạng (1848 — 1849) ở Đức, sống lưu vong ở Luân Đôn, ủy viên Tổng hội đồng Quốc tế và là bí thư thông tấn phụ trách về Thụy Sĩ (tháng Mười một 1864 — 1872), thủ quỹ của Tổng hội đồng (1871 — 1872); phó chủ tịch Hội nghị Luân Đôn (1865), chủ tịch Đại hội Bruy-xen (1868) và Ba-lơ (1869) và Hội nghị Luân Đôn (1871) của Quốc tế, ủy viên Hội đồng khu bộ Anh; trước Đại hội La Hay năm 1872 thi hành đường lối của Mác trong Quốc tế, mùa xuân 1872 ngả theo cánh cải lương trong Hội đồng khu bộ Anh, sau năm 1877 rời bỏ phong trào công nhân.— 138, 175, 197, 323, 583, 628, 640, 642-646, 818, 860, 872, 875, 938.

I-va-nốp. I-van I-va-nô-vích (mất năm 1869) — học viên Học viện nông nghiệp Pê-tơ-rốp-xcơ-Ra-dum-mốp, tham gia phong trào sinh viên những năm 60 và tổ chức Nê-sa-ép, bị Nê-sa-ép giết chết.— 703-704.

K

Kem-đen (Camden). Uy-li-am (1551 — 1623) — nhà sử học người Anh.— 556.

Ken-lơ (Keller). Sác-lơ (1843 — 1913) — đảng viên đảng xã hội Pháp, ủy viên Quốc tế I, năm 1869 — 1870 đã dịch tập I bộ "Tư bản" ra tiếng Pháp; tham gia Công

xã Pa-ri; sau khi Công xã thất bại đã sang Thụy Sĩ sống lưu vong.— 552, 865, 898, 959.

Ken-nôn (Cannon). Giôn — nhà văn quân đội người Mỹ.— 557.

Kéc-re-rơ Ben — xem *Brôn-tơ*, Sác-lốt-tơ.

Kéc-tơ-bê-ni (Kertbény). Các Ma-ri-a (họ thật là *Ben-kéc-tơ*) (1824 — 1882) — nhà văn Hung-ga-ri, theo đảng tự do tư sản, có quan hệ với các nhà hoạt động của cuộc cách mạng năm 1848 - 1849.— 40-44, 169, 723, 753, 777.

Két-tê-lơ (Ketteler). Vin-hem Em-ma-nu-en (1811 — 1877) — nhà hoạt động giáo hội Đức, theo đạo Thiên Chúa, từ năm 1850 là giáo chủ Ma-in-xơ.—489.

Kê-ri (Carey). Hen-ri Sác-lơ (1793 — 1879) — nhà kinh tế học tư sản tầm thường Mỹ, tác giả của thuyết phản động hòa hợp lợi ích giai cấp trong xã hội tư bản.—18, 20, 49, 65-66, 508-510, 516, 522-536, 728, 746, 753.

Kê-tơ-lê (Quetelet). A-đô-phơ (1796 — 1874) — nhà bác học tư sản Bỉ, nhà thống kê học, nhà toán học và nhà thiên văn học, tác giả của thuyết phản động phản khoa học "người trung bình".— 808-809.

Kiếc-sman (Kirchmann). I-u-li-út (1802 — 1884) — nhà triết học và luật gia Đức, theo phái cấp tiến; năm 1848 là đại biểu Quốc hội Phổ, thuộc trung tâm cánh tả, về sau là nghị sĩ nghị viện Phổ và nghị viện Đức, tác giả nhiều tác phẩm về triết học và luật học.— 393.

Kin-ken (Kinkel). Gốt-phrít (1815 — 1882) — nhà thơ và nhà chính luận Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản, tham gia cuộc khởi nghĩa Ba-đen-Pphan-xơ năm 1849; bị tòa án Phổ kết án tù chung thân, năm 1850 trốn khỏi nhà tù và sống lưu vong ở Anh; là một trong những thủ lĩnh của giới lưu vong tiểu tư sản ở Luân Đôn, đã tiến hành đấu tranh chống Mác và Ăng-ghen.— 170, 251, 885.

L

La-đen-đoóc-phơ (Ladendorf). Au-gu-xtơ — nhà dân chủ tiểu tư sản Đức, tham gia cuộc cách mạng 1848 — 1849, trong những năm 60 là một trong những người lãnh đạo Hội giáo dục công nhân Đức ở Thụy Sĩ, đại biểu Đại hội Lô-dan của Quốc tế I (1867), đại hội thành lập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Đức (1869).—503.

La-lo (Lalor). Giôn (1814 – 1856) – nhà chính luận và nhà kinh tế học tư sản Anh.– 129.

* *La-phác-gơ* (Lafargue). Pôn (1842 – 1911) – nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân Pháp và công nhân quốc tế, nhà chính luận, người nhiệt thành tuyên truyền chủ nghĩa Mác, uỷ viên Tổng hội đồng Quốc tế, bí thư thông tấn phụ trách về Tây Ban Nha (1866 – 1869), tham gia thành lập các chi bộ của Quốc tế ở Pháp, Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha, đại biểu Đại hội La Hay (1872); một trong những người thành lập Đảng công nhân Pháp (1879); học trò và bạn chiến đấu của Mác và Ăng-ghen, chồng của Lau-ra, con gái Mác.- 16, 24, 35, 42, 47, 55, 59, 67, 71, 86, 121, 124, 137, 142, 149, 152, 160, 166-171, 175, 209, 234, 244, 261, 266, 271, 292, 317, 346, 354, 368-372, 385, 402, 416, 454, 479-483, 494, 497, 608, 614, 620, 702, 705, 737-739, 754, 782, 800-807, 810, 826-831, 847, 860-866, 893-899, 915-926, 959, 970.

* *La-phác-gơ* (Lafargue). Lau-ra (1845 – 1911) – con gái thứ hai của Các Mác, từ năm 1868 là vợ Pôn La-phác-gơ; nhà hoạt động của phong trào công nhân Pháp.–31, 37, 50, 55, 59, 70, 71, 75, 86, 101, 109, 116, 145, 149, 153, 160, 165-172, 198, 208, 209, 233, 244, 262, 284, 334, 345, 370, 374, 382, 442, 454, 468, 479, 483, 494, 581, 609, 620, 730, 733, 736-740, 800-806, 817, 846-850, 860-866, 948, 955, 956, 969.

* *La-phác-gơ* (Lafargue). Phrăng-xoa (mất năm 1870 hoặc 1871) – bố của Pôn La-phác-gơ.– 59, 71, 444, 453, 739, 826, 831, 842, 846-847, 918.

La-phác-gơ (Lafargue). Sác-lơ Ê-chiên (31.XII.1868 – V.1872) – con trai của Pôn và Lau-ra La-phác-gơ.– 316, 334, 384, 445, 454, 468, 473, 477, 479, 483, 488, 494, 800, 805, 818, 848, 860-866, 899, 917, 956, 970.

La-pla-xơ (Laplace). Pi-e Xi-mông (1749 – 1827) – nhà thiên văn học nổi tiếng người Pháp, nhà toán học và nhà vật lý học; độc lập với Can-tơ, ông đã phát triển và luận chứng bằng toán học cái giả thiết về sự xuất hiện của hệ thống mặt trời từ một đám tinh vân các chất khí.– 375.

La-rô-sơ-phu-cô (La Rochefoucauld). Phrăng-xoa, công tước (1613 – 1680) – nhà văn, nhà đạo đức của Pháp.– 430.

La-ve-lê (Laveleye). E-min Lu-i Vích-to *Đờ* (1822 – 1892) – nhà sử học và nhà kinh tế học người Bỉ.– 874.

La-vec-nhơ (Lavergne). Lu-i Ga-bri-en Lê-ôn-xơ. *Ghi-ô Đờ* (1809 – 1880) – nhà

kinh tế học và nhà hoạt động chính trị tư sản Pháp, theo chủ nghĩa quân chủ, tác giả nhiều tác phẩm về kinh tế nông nghiệp.— 516.

La-xát-xi (Lassassie). Ph.*Đờ* — kiều dân Pháp ở Luân Đôn, thợ cắt tóc, ủy viên Tổng hội đồng Quốc tế (1865 — 1868), tham dự Hội nghị Luân Đôn năm 1865.— 175.

La-xke-rơ (Lasker). Ê-đu-ác (1829 — 1884) — nhà hoạt động chính trị tư sản Đức, đại biểu Quốc hội Đức, đến năm 1866 là đảng viên đảng tiến bộ, sau đó là một trong những người sáng lập và là lãnh tụ đảng tự do dân tộc, ủng hộ chính sách phản động của Bi-xmác.— 128.

Lai-bnít-xơ (Leibniz). Gốt-phrit Vin-hem (1646 — 1716) — nhà toán học vĩ đại người Đức, nhà triết học duy tâm.— 680, 683, 975.

Lan-xđao-nơ (Lansdowne). Hen-ri Sác-lơ Kít, *Pê-ti Phi-xmô-rít*, hầu tước (1845 — 1927) — nhà hoạt động nhà nước Anh, lúc đầu theo đảng tự do; từ những năm 70 giữ nhiều chức bộ trưởng.—619.

* *Lát-lôi* (Ludlow), Giôn Man-cơm Phoóc-xơ (1821 — 1911) — nhà hoạt động của phong trào hợp tác xã ở Anh, luật sư, nhà xã hội chủ nghĩa Cơ Đốc giáo, nhà chính luận.— 395-400, 814-816.

Lát-xan (Lassalle). Phéc-đi-năng (1825 — 1864) — nhà chính luận tiểu tư sản Đức, luật sư, trong những năm 1848 — 1849 tham gia phong trào dân chủ của tỉnh Ranh; đầu những năm 60 tham gia phong trào công nhân, một trong những người sáng lập Liên đoàn công nhân toàn Đức (1863); ủng hộ chính sách thống nhất nước Đức "từ bên trên" dưới quyền lãnh đạo của Phổ; là người mở đầu cho khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa trong phong trào công nhân Đức.— 14, 23, 31, 40, 48, 66, 187-190, 195, 203, 209, 224-227, 230, 271-272, 381, 394, 397, 447, 453, 460, 487, 503, 506, 508, 547, 621, 700, 799, 815, 956.

Lăng-gli (Langley). Gi.Bắc-xtơ — đảng viên đảng cấp tiến tư sản Anh.— 278.

Lăng-gơ (Lange). Phri-đrích An-béc (1828 — 1875) — nhà xã hội học tư sản Đức, theo thuyết Can-tơ mới, kẻ thù của chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa xã hội.— 267, 785, 931, 935-937.

Le-crắp-tơ (Lucraft). Ben-gia-min (1809 — 1897) — một trong những thủ lĩnh cải lương của phong trào công liên Anh, làm nghề thợ mộc, tham gia Hội nghị ngày 28 tháng Chín 1864 ở Hội trường Xanh-Mác-tin, ủy viên Tổng hội đồng Quốc tế (1864 — 1871), đại biểu Hội nghị Bruy-xen (1868) và Đại hội Ba-lơ (1869); ủy

viên Ban chấp hành Hội cải cách; lên tiếng chống Công xã Pa-ri, năm 1871 từ chối ký vào bản kêu gọi của Tổng hội đồng "Nội chiến ở Pháp" và đã ra khỏi Tổng hội đồng.— 373, 378, 518, 535.

* *Le-xnơ* (Lessner), Phri-đrích (1825 — 1910) — nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân quốc tế và công nhân Đức, làm nghề thợ may; thành viên Liên đoàn những người cộng sản, tham gia cuộc cách mạng 1848 — 1849, bị kết án 3 năm tù giam tại vụ án xử những người cộng sản ở Khuên (1852); từ năm 1856 sống lưu vong ở Luân Đôn, hội viên Hội giáo dục cộng sản chủ nghĩa của công nhân Đức ở Luân Đôn, ủy viên Tổng hội đồng Quốc tế (1864 - 1872), ủy viên Hội đồng khu bộ Anh, tham gia tất cả các Hội nghị của Quốc tế, bạn chiến đấu và bạn của Mác và Ăng-ghen.— 11, 202, 203, 232, 234, 237, 271, 279, 321, 388, 422, 629, 638, 756-763, 812-813, 906, 955.

Le-xnơ (Lessner) — vợ Phri-đrích Le-xnơ.— 234, 271, 422.

Lét-xinh (Lessing), Gốt-hôn Ê-phrai-mơ (1729 — 1781) — nhà văn vĩ đại Đức, nhà phê bình và nhà triết học, một trong những nhà khai sáng nổi tiếng của thế kỷ XVIII.— 936, 951.

Lê-vi (Levy), Giô-dép Mô-dét (1812 — 1888) — một trong những người thành lập và xuất bản báo "Daily Telegraph".— 201, 616.

Lê-vơ (Lever), Sác-lơ Giêm-xơ (1806 — 1872) — nhà văn viết tiểu thuyết tư sản Anh, gốc người Ai-rơ-len.— 673, 677.

Li (Lee), Rô-bớc Ét-uốt (1807 — 1870) — tướng Mỹ, tham gia cuộc chiến tranh của Mỹ chống Mê-hi-cô (1846 — 1848); năm 1859 tham gia đàn áp cuộc khởi nghĩa của Giôn Bun, trong thời kỳ Nội chiến ở Mỹ chỉ huy quân đội các bang miền Nam ở Viếc-gi-ni-a (1862 — 1865), tổng tư lệnh quân đội miền Nam (tháng Hai — tháng Tư 1865).— 557.

Li-bích (Liebig), I-u-xtút (1803 — 1873) — nhà bác học lỗi lạc người Đức, một trong những người sáng lập ra môn nông hóa.— 12, 146.

Li-đi — xem *Bớc-xơ*, Li-đi-a (Li-di).

Li-li-en-phen-đơ-Toan, Pa-ven Phê-đô-rô-vích (1829 — 1903) — nhà xã hội học tầm thường Nga, địa chủ ở Ô-xtơ-đây và là viên chức của nước đại Nga.— 153, 260, 857, 593, 884.

Li-sphin-đơ (Lichfield). Tô-mát Gioóc-giơ An-xơn, bá tước (sinh năm 1825) — nhà hoạt động chính trị Anh, theo đảng tự do.— 541.

Li-vi-út. Ti-út (59 trước công nguyên — 17 sau công nguyên) — nhà sử học La Mã, tác giả cuốn "Lịch sử La Mã từ khi thành lập thành phố".— 183.

Li-xtơ (List). Phri-đrích (1789 — 1846) — nhà kinh tế học tư sản tầm thường Đức, người tuyên truyền chính sách thuế quan bảo hộ cực đoan.— 49.

Líp-nếch (Liebknecht). Vin-hem (1826 — 1900) — nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân Đức và phong trào công nhân quốc tế, tham gia cuộc cách mạng 1848 — 1849, thành viên Liên đoàn những người cộng sản; ủy viên Quốc tế I, đại biểu các đại hội của Quốc tế; một trong những người thành lập và là lãnh tụ của đảng xã hội — dân chủ Đức, bạn và bạn chiến đấu của Mác và Ăng-ghen.— 18, 22, 28, 39, 45, 54, 60, 75, 83, 87, 89, 94, 100, 115, 128, 131, 169, 204, 212-220, 225-228, 232, 233, 235-238, 248, 251, 259, 307, 330, 340, 352-356, 362, 368, 378, 385-394, 397, 411, 415, 419-423, 427-430, 433-441, 446-456, 458-462, 470, 474, 490, 495, 506, 508, 519-522, 561, 570, 574-578, 731, 744, 768, 784, 808, 845, 863, 956.

Lô (Law). Giôn (1671 — 1729) — nhà kinh tế học và nhà tài chính tư sản Anh, bộ trưởng tài chính ở Pháp (1719 — 1720), nổi tiếng nhờ hoạt động đầu cơ của mình.— 86.

Lô. Rô-bóc — xem *Lôi*, Rô-bóc.

Lô (Law). Ha-ri-ét (1832 — 1897) — nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào vô thần ở Anh, ủy viên Tổng hội đồng (1867 - 1872) và chi bộ Man-se-xtơ của Quốc tế (1872).— 134-136.

* *Lô-pa-tin*. Ghéc-man A-lếch-xan-đrô-vích (1845 — 1918) — nhà cách mạng Nga, theo phái dân tuý, ủy viên Tổng hội đồng Quốc tế I (1870), một trong những người dịch tập I bộ "Tư bản" của Mác ra tiếng Nga, bạn của Mác và Ăng-ghen.—702-706, 709, 937.

Lôi-đơ — xem Giôn-xơ, Lôi-đơ.

Lôi (Lowe). Rô-bóc (1811 — 1892) — nhà hoạt động nhà nước và nhà chính luận Anh; theo đảng Vích, về sau theo đảng tự do, nghị sĩ; năm 1868 — 1873 là bộ trưởng tài chính.— 289.

Lông-gơ-phe-lô (Longfellow). Hen-ri Uốt-xu-oóc-tơ (1807 - 1882) — nhà thơ Mỹ, nhà dịch thuật và nhà nghiên cứu văn học.— 414.

Lốc-nơ (Lochner), Ghê-oóc (sinh khoảng năm 1824) — nhà hoạt động của phong trào công nhân Đức và công nhân quốc tế, làm nghề thợ mộc, thành viên Liên đoàn những người cộng sản và Hội giáo dục cộng sản của công nhân Đức ở Luân Đôn, ủy viên Tổng hội đồng Quốc tế (tháng Mười một 1864 — 1872), đại biểu hội nghị của Quốc tế năm 1865 và 1871; bạn và bạn chiến đấu của Mác và Ăng-ghen.— 790.

Lơ-đruy-Rô-lanh (Ledru-Rollin), A-lếch-xăng-đrơ Ô-guy-xtơ (1807 — 1874) — nhà chính luận và nhà hoạt động chính trị Pháp, một trong những lãnh tụ của đảng dân chủ tiểu tư sản, năm 1848 là thành viên của chính phủ lâm thời, đại biểu Quốc hội lập hiến và Quốc hội lập pháp, sau cuộc biểu tình ngày 13 tháng Sáu 1849 sống lưu vong ở Anh cho đến đầu năm 1870.— 314, 511, 514, 801, 809.

Lơ Luy-be (Le Lubez), Vích-to P. (sinh khoảng năm 1834) — kiều dân Pháp ở Luân Đôn, có quan hệ với các phần tử cấp tiến và cộng hòa tư sản ở Pháp và ở Anh; tham gia Hội nghị ngày 28 tháng Chín 1864 ở Hội trường Xanh-Mác-tin, ủy viên Tổng hội đồng Quốc tế (1864 — 1866), bí thư thông tấn phụ trách về Pháp (1864 - 1865), tham gia Hội nghị Luân Đôn năm 1865; bị Đại hội Giơ-ne-vơ (1866) khai trừ ra khỏi Tổng hội đồng vì tội âm mưu và vu khống.— 29, 776, 934.

Lu-bi (Luby) — vợ Lu-bi Tô-mát Clác.— 982.

Lu-bi (Luby), Tô-mát Clác (1821 — 1901) — nhà cách mạng Ai-rơ-len, hội viên hội Phi-ni-ăng, nhà chính luận, cộng tác viên của báo "Irish Peophle"; năm 1865 bị kết án 20 năm lao động khổ sai; năm 1871 được trả tự do và sang Mỹ sống lưu vong, tại đây đã hoạt động với tư cách là nhà báo.— 551-552, 982.

Lu-i XIV (1638 — 1715) — vua Pháp (1643 — 1715).— 592, 680.

Lu-i-Phi-lip (1773 — 1850) — công tước Oóc-lê-ăng, vua Pháp (1830 — 1848).— 209, 268, 399, 445, 538, 815.

Lu-it (Lewes), Giooc-giơ Hen-ri (1817 — 1878) — nhà triết học theo chủ nghĩa thực chứng tư sản Anh, thuộc phái Công-tơ, nhà sinh lý học và nhà văn, chủ bút tạp chí "Fortnightly Review" (1865 — 1866).— 16.

Lu-the (Luther), Mác-tin (1483 — 1546) — nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào cải cách tôn giáo, người sáng lập ra đạo Tin lành (đạo Lu-the) ở Đức.— 379, 817, 884.

Lút-vích III (1806 — 1877) — đại công tước Hét-xen-Đác-mơ-stát (1848 — 1877).—94.

M

Ma-clê-ốt (Macleod). Hen-ri Đơn-ninh (1821 — 1902) — nhà kinh tế học tư sản tầm thường Anh, đã phát triển cái gọi là học thuyết tín dụng sáng tạo tư bản.— 16, 60, 129.

Ma-ki-a-ven-li (Machiavelli). Ni-cô-lô (1469 — 1527) — nhà hoạt động chính trị I-ta-li-a, nhà sử học và nhà văn, một trong những tư tưởng gia của giai cấp tư sản I-ta-li-a thời kỳ phát sinh các quan hệ tư bản chủ nghĩa.— 628.

Ma-ri (Marie). A-lếch-xăng-đrơ (1795 — 1870) — luật sư và là nhà hoạt động chính trị Pháp, theo đảng cộng hòa tư sản ôn hoà; năm 1848 là bộ trưởng Bộ công tác xã hội trong chính phủ lâm thời, sau đó là bộ trưởng tư pháp trong chính phủ Ca-ve-nhắc.— 810.

Ma-ri-ết (Marryat). Phrê-đê-rích (1792 — 1848) — sĩ quan hải quân Anh và là nhà văn, tác giả những cuốn tiểu thuyết phiêu lưu trên biển.— 673.

Mác (Marx). Ê-lê-ô-nô-ra (Tút-xi) (1855 — 1898) — con gái út của Các Mác, nhà hoạt động của phong trào công nhân Anh và phong trào công nhân quốc tế; từ năm 1884 là vợ Ét-uốt E-vơ-linh.— 12, 20, 31, 56, 57, 84, 86, 91, 92, 127, 131, 136, 137, 140-155, 157-162, 164-171, 176, 181, 185, 255, 259, 280, 285, 303, 307, 317, 326, 334, 370, 374-378, 385, 390, 395, 408, 410, 422, 425, 426, 429-433, 441, 445, 448, 460, 466-470, 473, 476-484, 490-495, 507, 510, 528, 538, 541, 551, 568, 581, 585, 599, 651, 696-700, 709, 721, 743, 754, 815-820, 837, 897, 960.

Mác Lau-ra — xem *La-phác-gơ*, Lau-ra.

Mác (Marx). Hen-ri-ét-ta (1787 — 1863) — mẹ Các Mác.— 109.

Mác (Marx). Hen-rích (1782-1838) — bố Các Mác, luật sư, về sau là cố vấn tư pháp ở Tơ-ria.— 78.

Mác (Marx). Gien-ni, nguyên họ là Phôn *Ve-xtơ-pha-len* (1814 - 1881) — vợ Các Mác, bạn và là người giúp việc trung thành của Mác.— 35, 39, 40, 55, 56, 60, 84, 150,

153, 159, 161, 167-172, 176, 178-182, 198, 121, 259, 303, 334, 407-415, 425, 452-454, 551, 578, 630, 651, 717-718, 755, 819, 846, 848, 931, 943-949, 953-956, 978-980.

Mác (Marx). Gien-ni (1844 — 1883) — con gái đầu lòng của Các Mác, nhà báo, nhà hoạt động của phong trào công nhân quốc tế; từ năm 1872 là vợ Sác-lơ Lông-gơ.— 18, 23, 38, 57, 84, 157-161, 164-172, 185, 265, 285, 286, 325-329, 334, 374-378, 385, 395, 413-414, 430, 431, 449, 451, 457, 458, 470, 489-492, 551, 552, 581, 591, 609-612, 620-626, 653, 668, 680, 700, 713, 743, 748, 799, 829-836, 850, 863, 904, 905, 929-933, 957-966, 969-984.

Mác-tanh (Martin). Hăng-ri (1810 — 1883) — nhà sử học và nhà hoạt động chính trị tư sản Pháp, tác giả cuốn sách gồm nhiều tập "Lịch sử nước Pháp"; năm 1865 trở thành ủy viên của Quốc tế I.—885.

Mác-ti-nô (Martinaud) — cựu linh mục Pháp, về sau là thợ sắp chữ, theo chủ nghĩa vô chính phủ; thành viên chi bộ Pa-ri của Quốc tế, đại biểu đại hội Ba-lơ (1869).—876.

Mai-xnơ (Meissner). Ốt-tô Các (1819 — 1902) — nhà xuất bản sách ở Hăm-buốc, đã xuất bản bộ "Tư bản" và nhiều tác phẩm khác của Mác và Ăng-ghen.— 11, 12, 45, 56, 58-62, 66, 83, 150, 174, 198, 199, 210, 336, 342, 360-364, 367, 368, 390, 415, 432-437, 454, 463, 468, 493, 495, 591, 613, 702, 709, 717, 718, 799, 804, 850, 935, 936.

Man-toi-phen (Manteuffel). Ốt-tô Tê-ô-đo, nam tước (1805 - 1882) — nhà hoạt động nhà nước Phổ, đại biểu của giới quan liêu quý tộc; bộ trưởng nội vụ (tháng Mười một 1848 — tháng Mười một 1850); thủ tướng (1850 — 1858).— 765.

Man-tút (Malthus). Tô-mát Rô-bớc (1766 — 1834) — linh mục người Anh, là nhà kinh tế học, nhà tư tưởng của giai cấp địa chủ quý tộc tư sản hoá, kẻ biện hộ cho chủ nghĩa tư bản, người tuyên truyền thuyết nhân khẩu thù ghét con người.— 295, 527, 817, 935.

Mát-di-ni (Mazzini). Giu-dép (1805 — 1872) — nhà cách mạng I-ta-li-a, nhà dân chủ tư sản, một trong những lãnh tụ của phong trào giải phóng dân tộc ở I-ta-li-a, năm 1849 đứng đầu chính phủ lâm thời nước Cộng hòa La Mã, năm 1850 là một trong những người tổ chức ra Ban chấp hành trung ương phong trào dân chủ châu Âu ở Luân Đôn; khi thành lập Quốc tế năm 1864 đã cố làm cho tổ chức này chịu ảnh hưởng của ông ta .— 366.

Mát-xôn (Massol). Ma-ri A-lếch-xăng-đrơ (1805 — 1875) — nhà báo Pháp, nhà xã hội

chủ nghĩa không tưởng, trong những năm 1848 - 1850 đã cộng tác với báo "Réforme" và "Voix du Peuple", tổng biên tập báo "Morlale indépendante" (1865 — 1870); bạn của Pru-đông.— 176.

Mau-rơ (Maurer). Ghê-oóc Lút-vích (1790 — 1872) — nhà sử học tư sản nổi tiếng người Đức, nhà nghiên cứu chế độ xã hội của nước Đức thời kỳ cổ đại và trung đại; đã đóng góp lớn vào việc nghiên cứu lịch sử công xã Mác-cơ thời trung cổ.—65-68, 72, 77.

May-en (Meyen). Ê-đu-a (1812 — 1870) — nhà chính luận Đức, theo phái Hê-ghen trẻ; nhà dân chủ tiểu tư sản; sau khi cách mạng 1848 — 1849 thất bại, sang Anh sống lưu vong; về sau theo đảng tự do dân tộc.— 639.

May-ơ (Mayer). Các (1819 — 1889) — nhà dân chủ tiểu tư sản Đức, năm 1848 — 1849 là đại biểu Quốc hội Phran-phuốc, sau khi cách mạng thất bại sang Thuỵ Sĩ sống lưu vong; trong những năm 60 là chủ bút báo "Beobachter" ở Stút-gát.— 450, 475, 501.

Mây-ơ (Meyer) — người quen của Mác và Ăng-ghen.— 742.

Mây-ơ (Meyer). Di-gơ-phrít (khoảng 1840 — 1872) — nhà hoạt động của phong trào công nhân Đức và công nhân Mỹ, nhà xã hội chủ nghĩa, là kỹ sư, ủy viên Liên đoàn công nhân toàn Đức, đã lên tiếng phản đối những ảnh hưởng của phái Lát-xan trong phong trào công nhân Đức, năm 1864 đã dùng tiền của mình để xuất bản ở Đức cuốn "Tuyên ngôn cộng sản", ủy viên Quốc tế I; năm 1866 sống lưu vong ở Mỹ, thành viên của câu lạc bộ cộng sản ở Niu Oóc và là một trong những người thành lập các chi bộ của Quốc tế ở Mỹ; ủng hộ Mác và Ăng-ghen.— 58, 289-291, 301, 732, 744-746, 757-761, 778-781, 790, 905-916.

Mây-ơ (Meyer). Héc-man (1821 — 1875) — nhà hoạt động của phong trào công nhân Đức và phong trào công nhân Mỹ, nhà xã hội chủ nghĩa, thương gia, tham gia cuộc cách mạng 1848 — 1849 ở Đức; năm 1852 sống lưu vong ở Mỹ, năm 50 — đầu những năm 60 lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của người da đen ở bang A-la-ba-ma; một trong những người tổ chức ra các chi bộ của Quốc tế Xanh-Lu-i, bạn của I.Vây-đơ-mai-ơ.— 50, 490, 761.

Mây-ơ (Meyer). Gu-xtáp — chủ xưởng ở Bi-lơ-phen-đơ, người quen của Cu-ghen-man.—68, 80.

Mây ơ (Meyer). Giô-dép (1796 — 1856) — nhà công nghiệp Đức, nhà chính luận và

nhà xuất bản; năm 1826 đã thành lập ra viện thư mục học, viện này đã xuất bản nhiều cuốn từ điển bách khoa thư mang tên ông.— 777.

Men-cơ (Menke). Tê-ô-đo Hen-rích — nhà thống kê học người Đức, bạn của Cu-ghen-man, quan tâm đến Quốc tế và các tác phẩm của C.Mác.— 548, 564, 619, 629.

Mê-ri-men (Merrimean J.J), — ủy viên Tổng hội đồng Quốc tế I (tháng Mười một 1864 — 1867).— 775-777.

Muê-de-rơ (Möser). I-u-xtu-xơ (1720 — 1794) — nhà hoạt động chính trị Đức, nhà sử học và nhà chính luận, thể hiện lợi ích của tầng lớp thị dân Đức.— 65, 78.

Men-đen-xơn (Mendelssohn). Mô-de-xơ (Môi-xây) (1729 — 1786) - nhà triết học thần luận của giai cấp tư sản phản động Đức.— 936.

Men-đơ (Mende). Phrít-xơ (chết năm 1879) — cựu thành viên Liên đoàn công nhân toàn Đức, chủ tịch "Liên đoàn công nhân toàn Đức theo phái Lát-xan" do Ga-xphen thành lập (1869 — 1872), đại biểu Quốc hội Bắc Đức.— 415, 446, 564.

Mi-ken (Miquel). I-ô-han (1828 — 1901) — nhà hoạt động chính trị và nhà tài chính Đức; trong những năm 40 là thành viên Liên đoàn những người cộng sản; từ năm 1867 là một trong những thủ lĩnh cánh hữu của đảng tự do dân tộc, đại biểu Quốc hội Bắc Đức, sau đó là Quốc hội Đức.— 251, 388, 504.

Mi-kha-ê-li-xơ (Michaelis). Ốt-tô (1826 — 1890) — nhà kinh tế học và nhà chính luận tư sản tầm thường Đức, ủng hộ tự do mậu dịch, trong những năm 60 là nghị sĩ Quốc hội Phổ, một trong những người xuất bản tạp chí "Vierteljahr-sschriftfur Volkswirthschaft und Kulturgeschichte"; từ năm 1867 theo đảng tự do dân tộc.— 746.

Mi-sen (Michel). Lu-i-Cri-đô-xtơm (1798 — 1853) — luật sư và nhà hoạt động chính trị Pháp, theo đảng cộng hòa tiểu tư sản, trong thời kỳ nền Quân chủ tháng Bảy làm luật sư trong một số vụ án chống những người cộng hòa, đại biểu Quốc hội lập pháp (1849 — 1851), thuộc phái Núi.— 305.

Mô-len (Mollin). Ga-bri-en — thợ kim hoàn người Pháp, uỷ viên Quốc tế, đại biểu đại hội Ba-lơ (1869).— 622.

Min (Mill). Giôn Xtiu-ác (1806 — 1873) — nhà kinh tế học và nhà triết học thực chứng tư sản Anh, hậu bối của trường phái kinh tế chính trị học cổ điển.— 48, 49, 278, 398, 834-836.

Min-nơ (Milner). Gioóc-giơ — nhà hoạt động của phong trào công nhân Anh, gốc người Ai-rơ-len, người kế tục các quan điểm cải cách xã hội của Ô Brai-en; ủy viên Liên minh cải cách dân tộc, Liên minh ruộng đất và lao động, Tổng hội đồng Quốc tế (1868 — 1872), đại biểu Hội nghị Luân Đôn năm 1871.— 518, 535, 540.

Min-tơn (Milton). Giôn (1608 — 1674) — nhà thơ và nhà chính luận lỗi lạc người Anh, tham gia cuộc cách mạng tư sản Anh thế kỷ XVII.— 480.

Mít-sen (Mitchel). Giôn (1815 — 1875) — nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào giải phóng dân tộc Ai-rơ-len, cầm đầu cánh dân chủ — cách mạng của Hội "Ai-rơ-len trẻ", ủng hộ liên minh với phái Hiến chương; năm 1848 vì tham gia chuẩn bị khởi nghĩa ở Ai-rơ-len nên bị đầy đi biệt xứ; năm 1853 trốn khỏi nơi đày và sang Mỹ sống lưu vong; trong thời kỳ Nội chiến ở Mỹ, ủng hộ các bang miền Nam.— 609.

Mô-rơ-li (Morley). Giôn (1838 — 1923) — nhà chính luận và nhà hoạt động nhà nước Anh, theo đảng tự do; trong những năm 1867 — 1882 là tổng biên tập báo "Fortnightly Review".— 168, 180, 181, 200, 245.

Mô-rơ-li (Morley). Xa-mu-en (1809 — 1886) — nhà công nghiệp và nhà hoạt động chính trị Anh, theo đảng tự do, nghị sĩ (1865, 1868 — 1885), năm 1869 được quyền xuất bản tờ "Bee-Hi-ve".— 463, 466, 504, 659.

Môn (Moll). I-ô-dép (1813 — 1849) — nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Đức và quốc tế, là thợ đồng hồ; một trong những người lãnh đạo Liên đoàn những người chính nghĩa, uỷ viên Ban chấp hành trung ương Liên đoàn những người cộng sản, tháng Bảy — tháng Chín 1848 là chủ tịch Hội liên hiệp công nhân Khuên, ủy viên Ban chấp hành khu bộ Ranh của phái dân chủ; sau sự kiện tháng Chín 1848 ở Khuên lưu vong sang Luân Đôn, chẳng bao lâu sau từ đây đã trở về mang tên khác và tiến hành công tác cổ động ở các vùng khác nhau của Đức; tham gia cuộc khởi nghĩa Ba-đen-Pphan-xơ năm 1849, hy sinh trong lúc giao chiến ở Muốc-gơ.- 618.

* *Môn* (Moll). Phri-đrích (khoảng 1835 — 1871) — công nhân ở Dô-lin-ghen, ủy viên Liên đoàn công nhân toàn Đức, năm 1864 sống lưu vong sang Mỹ, một trong những người thành lập ra Liên đoàn công nhân toàn Đức ở Niu Oóc; sau khi trở về Đức là ủy viên Quốc tế I, đại biểu Đại hội Giơ-ne-vơ (1866).— 618, 629, 878-882.

Môn-mút (Moelmud). Di-phnu-ôn (nửa cuối thế kỷ V — nửa đầu thế kỷ VI) — nhà lập pháp gần như huyền thoại của nước Anh thời cổ đại.— 685.

Môn-rô (Monroe) — tiến sĩ, gốc người Xcốt-len, các con của ông ta đã được học với Gien-ni-Mác.—285, 434, 493, 581, 592.

Môn-rô (Monroe), vợ của Môn-rô.— 285, 434, 453, 458, 493.

Môn-tơ-kê (Moltke), Hen mút Các-lơ Béc-nơ-hác-đơ (1800 - 1891) — thống tướng nước Phổ, nhà hoạt động quân sự và nhà văn phản động, một trong những nhà tư tưởng của chủ nghĩa quân phiệt và chủ nghĩa sô-vanh Phổ, tổng tham mưu trưởng quân đội Phổ (1857 — 1871) và quân đội đế chế (1871 — 1888), trong thời kỳ chiến tranh Pháp — Phổ là tổng tư lệnh trên thực tế.— 31.

Mông-ti-giơ (Montijo), Ó-giê-ni (1826 — 1920) — hoàng hậu Pháp, vợ Na-pô-lê-ông III.— 551.

Mông-tơi (Monteil), A-măng A-lếch-xi (1769 — 1850) — nhà sử học tư sản Pháp.—582, 592.

Mốt-tơ-xhết (Mottershead), Tô-mát Gi — công nhân dệt người Anh, ủy viên Tổng hội đồng (1869 — 1872), bí thư thông tấn phụ trách về Đan Mạch (1871 — 1872), đại biểu Hội nghị Luân Đôn năm 1871 và Đại hội La Hay (1872); đấu tranh chống đường lối của Mác trong Tổng hội đồng và Hội đồng khu bộ Anh, năm 1873 bị khai trừ ra khỏi Quốc tế.— 534-536, 546, 623.

Mu-a-len (Moilin), Giuy-lơ An-tu-an (Tô-ni) (1832 — 1871) - bác sĩ và nhà chính luận Pháp, nhà xã hội chủ nghĩa tiểu tư sản, tham gia Công xã Pa-ri; bị những người Véc-xây bắn chết.— 347, 354, 369, 371, 894.

Mu-rơ (Moore), Gioóc-giơ Hen-ri (1811 — 1870) — nhà hoạt động chính trị Ai-rơ-len, nghị sĩ.— 625.

Mu-rơ (Moore), Xa-mu-en (khoảng 1830 — 1912) — luật sư Anh, ủy viên Quốc tế I; bạn của Mác và Ăng-ghen.— 12, 73, 138, 147, 178, 182, 193-194, 198, 219, 253, 257, 333, 357, 380, 385, 416, 433, 505, 517, 522, 575, 587, 643, 665, 666, 673, 833, 835, 932.

Mun-đen-la (Mundella), An-tô-ni Giôn (1825 — 1897) — nhà hoạt động nhà nước và chủ xưởng Anh, từ năm 1868 là nghị sĩ, giữ nhiều chức bộ trưởng.— 541.

Muy-lơ (Müller), Phri-đrích Mác-xơ (1823 — 1900) — nhà nghiên cứu ngôn ngữ Ấn Độ người Anh, gốc Đức; tác giả nhiều tác phẩm về văn học, lịch sử, tôn giáo và thần thoại so sánh Ấn Độ.— 157-159.

Muy-ra (Murat), Ăng-rê Pi-ơ (1833 — 1893) — công nhân cơ khí người Pháp, theo

phái Pru-đông, thành viên chi bộ Pa-ri của Quốc tế I, đại biểu nhiều Đại hội của Hội liên hiệp công nhân quốc tế, bị đưa ra truy tố trong vụ án thứ nhất (1868) và thứ ba (1870) xử Quốc tế ở Pa-ri.— 425.

Muyn-nhe-rơ (Müllner). A-đôn-phơ (1774 — 1829) — nhà văn và nhà phê bình người Đức.— 808.

Muyn-xtơ (Münster). Ghê-oóc Héc-bớt (1820 — 1902) — nhà ngoại giao Đức, công sứ Han-nô-vơ ở Pê-téc-bua (1857 — 1864), năm 1866 chuyển sang phía Phổ, từ năm 1867 là nghị sĩ kế thừa của nghị viện Phổ; đại biểu Quốc hội Bắc Đức, sau đó là Quốc hội Đức.— 31.

N

Na-pô-lê-ông I Bô-na-pác-tơ (1769 — 1821) — hoàng đế Pháp (1804 — 1814 và 1815).— 34, 450, 582, 628, 870.

Na-pô-lê-ông III (Lu-i Na-pô-lê-ông Bô-na-pác-tơ) (1808 - 1873) — cháu của Na-pô-lê-ông I, hoàng đế Pháp (1852 — 1870).— 31, 51, 135, 156, 206-210, 230, 275, 305, 371, 450, 508, 538, 545, 563, 566, 648, 655-658, 674, 699, 786, 870, 977, 983.

Nép-xe (Nefftzer). Ô-guy-xtơ (1820 — 1876) — nhà chính luận Pháp, tổng biên tập báo "Temps".— 932.

Nê-sa-ép. Xéc-gây Ghen-na-đi-ê-vích (1847 — 1882) — nhà cách mạng âm mưu Nga, tham gia phong trào sinh viên ở Pê-téc-bua những năm 1868 — 1869, trong những năm 1869 — 1871 có quan hệ mật thiết với Ba-cu-nin, đã thành lập tổ chức bí mật "Sự trừng trị của nhân dân" (1869), năm 1872 bị các nhà cầm quyền Thụy Sĩ giao trả cho Chính phủ Nga; đã chết ở pháo đài Pê-tơ-rô-páp-lốp-xcơ.— 693, 695, 703, 709.

Nê-la-tơn (Nélaton). Ô-guy-xtơ (1807 — 1873) — nhà phẫu thuật nổi tiếng người Pháp, giáo sư, viện sĩ viện hàn lâm y khoa, tác giả nhiều tác phẩm.— 30.

Ni-bua (Niebuhr). Bác-tơn Ghê-oóc (1776 — 1831) — nhà sử học tư sản nổi tiếng Đức, tác giả nhiều tác phẩm về lịch sử thế giới cổ đại.— 134.

Ni-bua (Niebuhr). Các-xten (1733 — 1815) — nhà du hành và nhà nghiên cứu các

nước Cận Đông người Dan Mạnh, tác giả nhiều tác phẩm về những nước này, bố của Ni-bua Bác-tôn Ghê-oóc.— 134.

Ni-cô-lai I (1796 — 1855) — hoàng đế Nga (1825 — 1855).— 600.

Niu-tơn (Newton), I-xắc (1642 — 1727) — nhà vật lý học vĩ đại người Anh, nhà thiên văn học và toán học, người sáng lập ra môn cơ học cổ điển.— 375.

Noi-mai-ơ (Neumayer), Lút-vích — nhà dân chủ — xã hội áo, nhà chính luận; ủy viên Quốc tế I, đại biểu Đại hội Ba-lơ (1869); chủ bút báo "Wiener — Neustadter Wochen-blatt".— 483.

Nốc-xơ (Knox), A-lếch-xan-đơ En-driu (1818 — 1891) — nhà báo Anh; cộng tác viên của báo "Times" (1846 — 1860), thẩm phán cảnh sát — ủy viên ủy ban đặc biệt có nhiệm vụ đệ trình báo cáo năm 1867 trước nghị viện về việc đối xử với những tù nhân chính trị trong các nhà tù Anh.— 346, 621.

Nu-a-rơ (Noir), Vích-to (1848 — 1870) — nhà báo Pháp, theo đảng cộng hòa tư sản; cộng tác viên của báo "Marsei — llaise"; ngày 10 tháng Giêng 1870 bị hoàng tử Pi-e Bô-na-pác-tơ giết chết. -578, 581, 971.

O

Oa-li (Whaley, J.c.) — nhà hoạt động của phong trào công nhân Mỹ, chủ tịch Liên minh công nhân dân tộc (1867).— 745.

Oa-tếc-lâu (Waterlow), Xít-ni Hát-li (1822 — 1906) — nhà hoạt động chính trị Anh, theo đảng tự do.— 601.

Oe-rơ (Ware), Giêm-xơ (1594 — 1666) — nhà sử học và nhà hoạt động nhà nước Ai-rơ-len, những năm 1632 — 1649 và 1660 — 1666 đứng đầu cơ quan tòa án quân sự Ai-rơ-len, tác giả nhiều tác phẩm về lịch sử Ai-rơ-len.— 687, 689.

Oe-xtơ (West), Sác-lơ (1816 — 1898) — bác sĩ người Anh, chuyên gia về các bệnh trẻ em.— 487-489, 862.

Oe-xtơ-be-ri — xem *Bê-ten*, Ri-sớt.

Oét-xtơn (Weston), Giôn-nhà hoạt động của phong trào công nhân Anh, làm nghề thợ mộc, sau này là nhà kinh doanh, theo phái Ô-oen, tham gia Hội nghị ngày 28 tháng Chín 1864 ở Hội trường Xanh-Mác-tin, ủy viên Tổng hội đồng Quốc tế(1864 —

1872), tích cực tham gia hoạt động của Quốc tế, đại biểu Hội nghị Luân Đôn năm 1865, ủy viên Hội đồng khu bộ Anh, tham gia Ban chấp hành đồng minh cải cách, là một trong những người lãnh đạo Liên minh ruộng đất và lao động.— 373, 519, 534.

Oóc-xi-ni (Orsini), Xê-da-rơ — người lưu vong chính trị I-ta-li-a, thành viên của Tổng hội đồng của Quốc tế (1866 - 1867), tuyên truyền các tư tưởng của Quốc tế ở Mỹ, em của Phê-lít-sơ Oóc-xi-ni.— 154.

Oóc-xi-ni (Orsini), Phê-lít-sơ (1819 — 1858) — nhà cách mạng I-ta-li-a, nhà dân chủ và cộng hòa tư sản, một trong những người tham gia nổi tiếng trong cuộc đấu tranh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước I-ta-li-a, bị xử tử vì mưu sát Na-pô-lê-ông III.— 154, 670.

Ô-béc-vin-đéc (Oberwinder), Hen-rích (1846 — 1914) — nhà hoạt động của phong trào công nhân áo, nhà báo, đầu những năm 60 theo phái Lát-xan, sau đó theo phái Ai-đơ-nắc, đại biểu Đại hội Ba-lơ của Quốc tế (1869), chủ bút báo "Volksstimme" và "Volkswille", năm 1873 — 1874 tuyên bố cương lĩnh cơ hội chủ nghĩa, cuối những năm 70 rời bỏ phong trào công nhân.— 353, 363, 385, 810-812.

Ô-boóc-xki (Oborski), Lút-vích (1787 — 1873) — đại tá Ba Lan, nhà cách mạng, tham gia cuộc khởi nghĩa Ba Lan những năm 1830 - 1831, lưu vong ở Luân Đôn, nhà hoạt động của Hội dân chủ quốc tế "Những người dân chủ anh em"; trong thời kỳ cuộc khởi nghĩa Ba-đen-Pphan-xơ năm 1849 chỉ huy sư đoàn quân đội cách mạng, ủy viên Tổng hội đồng Quốc tế (1865 — 1867).— 655.

Ô'-Brai-en (O'Brien), Giêm-xơ (bút danh là Brôn-te-rơ) (1802 - 1864) — nhà chính luận Anh, nhà hoạt động xuất sắc của phong trào Hiến chương, trong những năm 30 là chủ bút báo "The Poor Man's Guardian", tác giả nhiều dự án cải cách xã hội, năm 1849 thành lập đồng minh cải cách dân tộc.— 464, 518.

Ô' Cô-nen (O'Connell), Da-ni-en (1775 — 1847) — luật sư và nhà hoạt động chính trị tư sản Ai-rơ-len, thủ lĩnh phái tự do cánh hữu của phong trào giải phóng dân tộc.— 552.

Ô' Cô-nen (O'Connell), Moóc-gan (1804 — 1885) — nhà hoạt động chính trị Ai-rơ-len, chống lại cuộc đấu tranh đòi xóa bỏ liên minh Anh — Ai-rơ-len năm 1801, con trai của Da-ni-en Ô Cô-nen.— 544.

Ô' Cô-no (O'Connor), Ác-tua (1763 — 1852) — nhà hoạt động của phong trào giải phóng dân tộc Ai-rơ-len, những năm 1797 — 1798 là một trong những người lãnh

đạo tổ chức "Những người Ai-rơ-len liên hiệp" và là tổng biên tập cơ quan ngôn luận của tổ chức này - báo "Press", bị bắt ngay trước cuộc khởi nghĩa năm 1798, năm 1803 lưu vong sang Pháp.— 507.

Ô' Cô-no (O'Conor). Sác-lơ (1764 — 1828) — linh mục Ai-rơ-len và là nhà sưu tầm văn học cổ, người dịch và biên tập bộ biên niên sử Ai-rơ-len xuất bản lần đầu tiên.— 687, 689.

Ô' Đô-nen (O'Donnell) (dòng họ) — dòng họ quý tộc lâu đời ở Ai-rơ-len.— 647.

Ô' Đô-nô-van (O'Donovan). Giôn (1809 — 1861) — nhà ngôn ngữ học và nhà sử học Ai-rơ-len, đại biểu cho khuynh hướng phê phán trong ngành sử học tư sản Ai-rơ-len; từ năm 1852 là ủy viên uỷ ban của chính phủ phụ trách việc dịch và xuất bản các bộ luật pháp cổ Ai-rơ-len.— 689, 690.

Ô' Đô-nô-van-Rốt-sa (O'Donovan Rossa) — vợ Ô Đô-nô-van-Rốt-sa, trong những năm 1865 — 1866 đã tổ chức quyên góp để giúp đỡ các gia đình tù chính trị Ai-rơ-len, tác giả lời kêu gọi phụ nữ Ai-rơ-len đăng trên tờ "Workman's Advocate" ngày 6 tháng Giêng 1866 theo quyết định của Tổng hội đồng.— 621, 981.

Ô' Đô-nô-van-Rốt-sa (O'Donovan Rossa). Giê-ri-mai (1831 - 1915) một trong những người thành lập và lãnh đạo Hội Phê-ni-ăng của người Ai-rơ-len, người xuất bản báo "Irish People" (1863 - 1865), năm 1865 bị bắt và bị kết án tù chung thân, năm 1870 được ân xá và ngay sau đó đã di cư sang Mỹ, tại đây đã lãnh đạo Hội Phê-ni-ăng; những năm 80 thôi hoạt động chính trị.— 272, 534-539, 592, 610-616, 621, 702, 706, 980-984.

Ô'-ga-rép, Ni-cô-lai Pla-tô-vích (1813 — 1877) — nhà dân chủ cách mạng xuất sắc Nga, nhà thơ và nhà chính luận, bạn và bạn chiến đấu của A.I-Ghéc-xen.— 687, 691.

Ô'-li-vi-ê (Ollivier). Ê-min (1825 — 1913) — nhà hoạt động chính trị Pháp, theo đảng cộng hòa tư sản ôn hòa, từ năm 1857 là thành viên Hội đồng lập pháp; từ cuối những năm 60 theo phái Bô-na-pác-tơ, đứng đầu chính phủ (tháng Giêng — tháng Tám 1870).— 567, 570, 580, 613.

Ô' Nê-in (O'Neill) — dòng họ quý tộc lâu đời ở Ai-rơ-len.— 647.

Ô-oen (Owen). Rô-bớc (1771 — 1858) — nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng vĩ đại Anh.— 732.

Ô-oen (Owen). Ri-sớc (1804 — 1892) — nhà động vật học và cổ sinh vật học, chống

lại học thuyết Đác-uyn; năm 1863 lần đầu tiên đã mô tả loài chim thủy tổ ở kỳ Giu-ra.— 677.

Ô' Phla-ết-ti (O'Flaherty). Rô-đê-rích (1629 — 1718) — nhà sử học Ai-rơ-len.— 687.

Ô' Si (O'Shea). Hen-ri — nhà hoạt động xã hội Ai-rơ-len, năm 1869 lên tiếng bảo vệ những tù nhân là hội viên Phê-ni-ăng.— 517.

Ốp-pen-hai-mơ (Oppenheim). Hen-rích Béc-nơ-hác (1819 — 1880) - nhà hoạt động chính trị Đức, nhà kinh tế học và nhà báo, nhà dân chủ tiểu tư sản; năm 1848 là một trong những biên tập viên báo Béc-lin "Reform", trong những năm 1849 — 1850 sống lưu vong; về sau là phần tử tự do dân tộc.— 184.

Ốp-phen-bắc (Offenbach). Giắc (1819 — 1880) — nhạc sĩ nổi tiếng người Pháp, một trong những người sáng lập ra môn nhạc hài kịch cổ điển.— 674.

Ô-xman (Haussmann). Gioóc-giơ Ơ-gien (1809 — 1891) — nhà hoạt động chính trị Pháp, theo phái Bô-na-pác-tơ, tham gia cuộc chính biến ngày 2 tháng Chạp 1851, tỉnh trưởng tỉnh Xen (1853 - 1870); lãnh đạo việc xây dựng lại Pa-ri.— 444.

Ôn-be-ni (Albany). Rô-bớc *Xtiu-ác* (khoảng 1340-1420) — em trai vua Xcốt-len Rô-bớc III, người cầm quyền Xcốt-len (1389-1399 và 1402 — 1420).— 348.

Ốt-gie-rơ (Odger). Gioóc-giơ (1820 — 1877) — một trong những lãnh tụ cải lương của Hội công liên Anh, là thợ đóng giày, tham gia thành lập và những năm 1862— 1872 là thư ký của Hội công liên Luân Đôn, ủy viên Liên minh toàn quốc Anh vì độc lập của Ba Lan, ủy viên Liên minh ruộng đất và lao động, Đồng minh đại diện công nhân, tham dự cuộc họp ngày 28 tháng Chín 1864 ở Hội trường Xanh-Mác-tin, ủy viên Tổng hội đồng Quốc tế (1864 — 1871), chủ tịch Tổng hội đồng (1864 — 1867), tham dự Hội nghị Luân Đôn (1865) và Đại hội Giơ-ne-vơ (1866), tham gia Ban chấp hành Đồng minh cải cách; trong thời kỳ đấu tranh đòi cải cách bầu cử ở Anh đã cấu kết với giai cấp tư sản, chống lại Công xã Pa-ri, năm 1871 từ chối ký vào lời kêu gọi của Tổng hội đồng "Nội chiến ở Pháp" và đã ra khỏi Hội đồng.— 29, 135, 222, 239, 383, 385, 535-540, 544, 559, 601, 609, 659, 735, 795.

P

Pác-xôn-xơ (Parsons). Uy-li-am, bá tước (1800 — 1867) — nhà thiên văn học, năm

1867 đã cho đăng bài văn đả kích về mối quan hệ giữa các điền chủ và tá điền ở Ai-rơ-len.— 515.

Pan-mớc-xtơn (Palmerston). Hen-ri Giôn *Tem-pơn*, tử tước (1784 — 1865) — nhà hoạt động nhà nước Anh, thời kỳ đầu hoạt động theo đảng To-ri, từ năm 1830 là một trong những thủ lĩnh của đảng Vích dựa vào các phần tử cánh hữu của đảng này; bộ trưởng ngoại giao (1830 — 1834, 1835 — 1841 và 1846 — 1851), bộ trưởng nội vụ (1852 — 1855) và thủ tướng (1855 — 1858 và 1859 - 1865).— 124, 159, 271, 370, 394, 671, 820, 868, 977.

Pe-rôn (Perron). Sác-lơ Ó-gien (1837 — 1919) — nhà hoạt động của phong trào công nhân Thuỵ Sĩ, hoạ sĩ vẽ tráng men, sau đó là hoạ sĩ vẽ bản đồ; theo phái Ba-cu-nin, đại biểu Đại hội Lô-dan (1867) và Đại hội Bruy-xen (1868) của Quốc tế; ủy viên ban thường vụ trung ương của Đồng minh dân chủ xã hội chủ nghĩa, một trong những biên tập viên của báo "Egalité" (1869) và "Solidarité" và một trong những người lãnh đạo Liên đoàn Ju-ra; sau này đã từ bỏ phong trào công nhân.— 876, 877.

Péc-xi-nhi (Persigny). Giăng Gin-be Vích-to, bá tước (1808 - 1872) — nhà hoạt động nhà nước Pháp, theo phái Bô-na-pác-tơ, đại biểu quốc hội lập pháp (1849 — 1851), một trong những người tổ chức cuộc chính biến ngày 2 tháng Chạp 1851, bộ trưởng nội vụ (1852 — 1854, 1860 — 1863), đại sứ ở Anh (1855 — 1858, 1859 - 1860).— 656.

Pen-tan (Pelletan). Pi-e Clê-măng Ó-gien (1813 — 1884) — nhà chính luận và nhà hoạt động chính trị Pháp; theo đảng cộng hoà tư sản ôn hoà; ủy viên Hội đồng lập pháp; thành viên chính phủ phòng thủ quốc gia.— 810, 959, 971.

Pét-ti (Petty). Uy-li-am (1623 — 1687) — nhà kinh tế học và thống kê học xuất sắc người Anh, người sáng lập ra môn kinh tế chính trị học tư sản cổ điển ở Anh.—346, 537, 556.

Pê-le-chi-e (Pelletier). Clô-đơ (1816 — 1881) — nhà dân chủ Pháp, đại biểu Quốc hội lập hiến và Quốc hội lập pháp (1848 - 1851); sau cuộc chính biến ngày 2 tháng Chạp 1851 bị trục xuất khỏi nước Pháp; sau đó lưu vong sang Mỹ, trở thành thông tín viên Pháp của Quốc tế I ở Mỹ.— 778, 779.

Pê-rê (Perret). Hen-ri — nhà hoạt động của phong trào công nhân Thuỵ Sĩ, là công nhân chạm trổ, một trong những người lãnh đạo của Quốc tế ở Thuỵ Sĩ, ủy viên Đồng minh dân chủ xã hội chủ nghĩa (1868 — 1869), tổng thư ký Ban chấp hành

liên chi Rô-manh (1868 — 1873), đại biểu các đại hội của Quốc tế; năm 1869 đã đoạn tuyệt với phái Ba-cu-nin, nhưng sau Hội nghị La Hay của Quốc tế lại giữ lập trường thỏa hiệp.— 323, 366, 500, 560, 588, 652, 875, 877.

Pê-tơ-ri (Petrie), Gióoc-giơ (1789 — 1866) — nhà bác học Ai-rơ-len, nhà khảo cổ học, viện sĩ Viện hàn lâm hoàng gia Ai-rơ-len, tác giả nhiều tác phẩm về kiến trúc Ai-rơ-len thời cổ. -568.

Pha-vrơ (Favre) Giuy-lơ (1809 — 1880) — luật sư và nhà hoạt động chính trị Pháp, một trong những thủ lĩnh của đảng cộng hoà tư sản ôn hoà; những năm 60 là đại biểu Hội đồng lập pháp; những năm 1870 — 1871 là bộ trưởng ngoại giao, tên đao phủ sát hại Công xã Pa-ri và là một trong những người cổ vũ cho cuộc đấu tranh chống lại Quốc tế.— 607, 810, 971.

Phan-mê-rai-ơ (Fallmerayer), I-a-cốp Phi-líp (1790 — 1861) - nhà sử học và nhà du lịch Đức, tác giả nhiều tác phẩm về lịch sử nước Đức.— 65.

Phau-sơ (Faucher), Giuy-lơ (I-u-li-út) (1820 — 1878) — nhà kinh tế học tư sản tầm thường Đức, nhà chính luận, những năm 1850 — 1861 lưu vong ở Anh, những năm 60 là đại biểu nghị viện Phổ, theo phái cấp tiến, từ năm 1866 theo phái tự do dân tộc.— 151, 161, 185, 251, 744-748.

Phe-khnơ (Fechner), Gu-xta-vơ Tê-ô-đo (1801 — 18887) — nhà vật lý và nhà triết học duy tâm Đức.— 936.

Pi-a (Pyat), Phê-lích-xơ (1810 — 1889) — nhà chính luận Pháp, nhà viết kịch và nhà hoạt động chính trị, nhà dân chủ tiểu tư sản, tham gia cuộc cách mạng 1848, từ năm 1849 lưu vong ở Thuỵ Sĩ, Bỉ và Anh, kẻ thù của phong trào công nhân độc lập; trong nhiều năm đã tiến hành cuộc đấu tranh có tính chất vu khống chống Mác và Quốc tế, bằng cách lợi dụng chi bộ Pháp ở Luân Đôn để phục vụ cho mục đích đó; thành viên Công xã Pa-ri.— 24, 135, 156, 158, 171, 175, 193, 252, 261, 409, 786, 787.

Pi-ê-tơ-ri (Petrie), Giô-dép Ma-ri (1820 — 1902) — nhà hoạt động chính trị Pháp, theo phái Bô-na-pác-tơ, quận trưởng cảnh sát Pa-ri (1866 — 1870).— 668, 674.

Pi-gốt (Pigott), Ri-sác (1828 — 1889) — nhà chính luận tư sản Ai-rơ-len, người xuất bản báo "Irishman" (1865 — 1869), theo Hội Phê-ni-ăng, những năm 80 lại chuyển sang phía Chính phủ Anh.— 69, 540-544.

Pin (Peel), Rô-bớc (1788 — 1850) — nhà hoạt động nhà nước Anh, thủ lĩnh đảng

To-ri ôn hòa được gọi theo tên của ông ta là phái Pin, bộ trưởng nội vụ (1822 — 1827 và 1828 — 1830), thủ tướng (1834 — 1835 và 1841 — 1846); được sự ủng hộ của phái tự do đã xóa bỏ các đạo luật về ngũ cốc.— 219, 269, 278.

Pít (Pitt), Uy-li-am, con (1759 — 1806) — nhà hoạt động nhà nước Anh, một trong những thủ lĩnh đảng To-ri; thủ tướng (1783 - 1801 và 1804 — 1806).— 551.

Pô-li-a-cốp, Ni-cô-lai Pê-trô-vích (khoảng 1841 — 1905) - nhà xuất bản tiến bộ người Nga, trong những năm 1865 — 1873 đã gần gũi những người ủng hộ N.G.Tréc-nu-sép-xki, năm 1872 đã xuất bản lần đầu bằng tiếng Nga tập I bộ "Tư bản" của C.Mác.— 592.

Pô-lốc-cơ (Pollock), Gioóc-giơ D. — bác sĩ quân y người Anh, ủy viên Uỷ ban đặc biệt, đã đệ trình nghị viện vào năm 1867 bản báo cáo về việc đối xử với các tù nhân chính trị trong các nhà tù Anh.— 364, 621.

Pô-te-rơ (Potter), Gioóc-giơ (1832 — 1893) — một trong những thủ lĩnh cải lương của Hội công liên Anh, nghề nghiệp là thợ mộc, ủy viên Hội đồng công liên Luân Đôn và là một trong những người lãnh đạo Hội liên hiệp thợ xây, người thành lập và xuất bản báo "Bee-Hive", trong đó đã thường xuyên thực hiện chính sách thoả hiệp với giai cấp tư sản tự do.— 222, 517, 520, 544, 735.

Phai-i (Failly), Pi-e Lu-i Sác-lơ *đơ* (1810 — 1892) — tướng Pháp, trong thời kỳ cuộc chiến tranh Pháp — Phổ chỉ huy quân đoàn 5, bị bắt làm tù binh ở Xê-đăng.— 125.

Phan-lu (Falloux), An-phrết (1811 — 1886) — nhà hoạt động chính trị và nhà văn Pháp, theo chủ nghĩa chính thống và thuyết giáo quyền, bộ trưởng văn hóa và giáo dục (1848 — 1849), là người khởi xướng việc giải thể các công xưởng quốc gia và là người cổ vũ cho việc đàn áp cuộc khởi nghĩa tháng Bảy 1848 ở Pa-ri.— 810.

Phi-líp-xơ (gia đình) — họ hàng của Các Mác về phía mẹ ở Hà Lan. —52, 59, 66, 124, 167, 184, 198, 372, 859.

Phi-líp-xơ (Philips), Au-gu-xtơ (mất năm 1859) — anh họ Các Mác, luật sư ở Am-xtéc-đam.— 167, 184.

Phi-líp-xơ (Philips), Các — anh em họ của Các Mác, thương gia ở A-ten.— 184, 489.

Phi-rơ-đâu-xi (Firdusi), A-bun ca-xim (giữa 934 và 941 - khoảng 1020) — nhà thơ lớn, tác giả cổ điển của nền văn học Tát-gích và Ba Tư.— 466.

Phi-ve-gơ (Vieweg), Ph. — nhà xuất bản ở Pa-ri.— 245, 249, 782.

Phin-đen (Fielden). Giôn (1784 — 1849) — chủ xưởng người Anh, nhà bác ái, ủng hộ đạo luật công xưởng.— 733.

Phlê-rốp-xki. N — xem *Béc-vi*. Va-xi-li Va-xi-li-vích.—

Phlu-răng (Flourens). Guy-xtáp (1838-1871) - nhà cách mạng và nhà vạn vật học Pháp, theo phái Blăng-ki, thành viên Công xã Pa-ri, tháng Tư 1871 bị những người Véc-xây giết một cách dã man.- 578, 581, 596, 607, 652, 657-659, 669-671, 675, 926, 977.

Phlu-răng (Flourens). Pi-e Giăng Ma-ri (1794 — 1867) — nhà sinh lý học và là bác sĩ người Pháp, từ năm 1828 là viện sĩ Viện hàn lâm khoa học Pa-ri, từ năm 1833 là bí thư vĩnh cửu, tác giả nhiều tác phẩm, nghị sĩ Viện quý tộc Pháp; bố của Guy-xtáp Phlu-răng.— 977.

Pho-xtơ (Foster). Giôn Le-xli (khoảng 1780 — 1842) - luật sư Ai-rơ-len, theo đảng To-ri.— 220, 338, 342-346.

Phoi-ơ-bắc (Feuerbach). Lút-vích (1804 — 1872) — nhà triết học duy vật lớn nhất người Đức thời kỳ trước Mác.— 30, 258, 261, 490.

Phoóc-cát La-rô-két (Forcade — Laroquette). Giăng Lu-i Vích-to A-đôn-phơ, *đờ* (1820 — 1874) — nhà hoạt động nhà nước Pháp, theo phái Bô-na-pác-tơ, những năm 1860 — 1861 là bộ trưởng tài chính, những năm 1868 — 1869 là bộ trưởng nội vụ.— 545.

Phô-gle (Vogler). C.G. — nhà xuất bản Đức ở Bruy-xen, thành viên Liên đoàn những người cộng sản.— 245, 803.

Phô-gtơ (Vogt) — vợ Các Phô-gtơ.— 27, 946.

Phô-gtơ (Vogt). Áp-gu-xtơ (khoảng 1830 — khoảng 1883) — nhà hoạt động của phong trào công nhân Đức và phong trào công nhân Mỹ, nhà xã hội chủ nghĩa, là thợ giầy; thành viên Liên đoàn những người cộng sản, tham gia cách mạng 1848 — 1849 ở Đức, uỷ viên Liên đoàn công nhân toàn Đức, đã cùng với Líp-nếch chống phái Lát-xan, ủy viên Quốc tế I; năm 1867 lưu vong sang Mỹ, thành viên câu lạc bộ cộng sản ở Niu Oóc và là một trong những người thành lập hội liên hiệp quốc tế ở Mỹ, bí thư thông tấn ở Mỹ (1868 — 1869); ủng hộ C.Mác và Ph.Ăng-ghen.— 760, 761, 778-781, 790, 906-915.

Phô-gtơ (Vogt). Các (1817 — 1895) — nhà vạn vật học Đức, nhà duy vật tầm thường, nhà dân chủ tiểu tư sản, tham gia cách mạng 1848 — 1849 ở Đức; năm 1849 ra

nước ngoài sống lưu vong, những năm 50 — 60 là mật vụ được Lu-i Na-pô-lê-ông trả lương.— 27, 89, 200, 210, 228, 268, 293, 459, 488, 723, 785, 946.

Phô-gtơ (Vogt), Gu-xtáp (1829 — 1901) — nhà kinh tế học Thuỵ Sĩ, gốc Đức, theo chủ nghĩa hòa bình, một trong những người tổ chức ra Đồng minh hòa bình và tự do, chủ bút tờ "États-Unis d'Enrope" (1867 — 1870), em trai Các Phô-gtơ.— 783.

Phốc-xơ (Fox), Pi-tơ (tên thật là *Pi-tơ Phốc-xơ An-drê*) (mất năm 1869) — nhà hoạt động của phong trào dân chủ và phong trào công nhân Anh, nhà báo, theo chủ nghĩa thực chứng; một trong những người lãnh đạo Liên minh dân tộc Anh vì độc lập của Ba Lan, tham dự Hội nghị ngày 28 tháng Chín 1864 ở hội trường Xanh-Mác-tin, ủy viên Tổng hội đồng Quốc tế (1864 — 1869), từ năm 1865 là phái viên chính thức của Tổng hội đồng phụ trách báo chí, tháng Chín — tháng Mười 1866 là tổng thư ký Hội đồng, bí thư thông tấn phụ trách về Mỹ (1866 — 1867); một trong những chủ bút báo "Commonwealth" (1866), ủy viên ban chấp hành Đồng minh cải cách.— 24, 42, 48, 53, 66, 91, 209, 423.

Phra-xơ (Fraas), Các (1810 — 1875) — nhà thực vật học và nông học, giáo sư ở Muyn-sen; tác giả nhiều tác phẩm về thực vật học và nông nghiệp.— 12, 14, 65, 79.

Phran-clen-đơ (Frankland), Ê-đu-ác (1825 — 1899) — nhà hóa học hữu cơ nổi tiếng người Anh, từ năm 1853 là thành viên Hội hoàng gia Luân Đôn, giáo sư.— 120, 147.

Phran-cơ (Frank), A. — nhà xuất bản ở Pa-ri những năm 40 - nửa đầu những năm 60 thế kỷ XIX.— 245, 783.

Phran-ken (Frankel), Lê-ô (1844 — 1896) — nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Hung-ga-ri và quốc tế, là thợ kim hoàn; ủy viên Công xã Pa-ri và Tổng hội đồng Quốc tế (1871 - 1872), đại biểu Hội nghị Luân Đôn (1871) và Đại hội La Hay (1872) của Quốc tế; một trong những người thành lập đảng công nhân toàn Hung-ga-ri; bạn chiến đấu của Mác và Ăng-ghen.— 640, 645, 713.

Phrai-li-grát (Freiligrath), Phéc-đi-năng (1810 — 1876) - nhà thơ Đức, thời kỳ đầu hoạt động của mình theo chủ nghĩa lãng mạn, sau đó là nhà thơ cách mạng; những năm 1848 — 1849 là một trong những biên tập viên của báo "Neue Rheinische Zeitung", thành viên Liên đoàn những người cộng sản; những năm 50 từ bỏ đấu tranh cách mạng.— 19, 43, 59, 87, 149, 154, 251, 447, 513, 551, 735, 736, 870.

Phran-txơ-I-ô-xíp I (1830 — 1916) — hoàng đế áo (1848 - 1916).— 828.

Phri-đrích- Các-lơ, hoàng tử (1828 — 1885) — tướng Phổ, sau là thống chế, trong cuộc chiến tranh Áo — Phổ năm 1866 chỉ huy tập đoàn quân thứ nhất của Phổ.—33.

Phri-đrích-Vin-hem (1831 — 1888) — thái tử Phổ, năm 1888 là vua Phổ và hoàng đế Đức với tên hiệu Phri-đrích III, trong cuộc chiến tranh Áo — Phổ năm 1866 chỉ huy tập đoàn quân thứ hai của Phổ.— 14, 33, 666.

Phri-đrích-Vin-hem IV (1795 — 1861) — vua Phổ (1840 — 1861).—

Phrít-len-đơ (Friedländer). Mác-xơ (1829 — 1872) — nhà chính luận Đức, nhà dân chủ tư sản, tham gia ban biên tập các báo "Neue Oder-Zeitung" và "Die Presse" mà Mác đã cộng tác trong những năm 50 — 60; là người thành lập và là chủ bút báo "Neue Freie Presse" (1864 — 1872); anh em họ của Phéc-đi-năng Lát-xan.—

Phrít-se (Fritzsche). Phri-đrích Vin-hem (1825 — 1905) — một trong những nhà hoạt động cải lương của phong trào dân chủ xã hội và phong trào nghiệp đoàn Đức, làm thợ sản xuất thuốc lá; tham gia cuộc cách mạng 1848 — 1849, một trong những người thành lập và lãnh đạo Liên minh công nhân toàn Đức, đại biểu Quốc hội Bắc Đức.-115.

Phruê-in (Freund). Vin-hem A-lếch-xan-đrơ (1833 — 1918) - bác sĩ người Đức, phó giáo sư, tác giả nhiều tác phẩm, quan tâm đến vấn đề công nhân.— 295, 789.

Phu-át-pa-sa, Mếch-mớt (1814 — 1869) — nhà hoạt động nhà nước Thổ Nhĩ Kỳ, trong những năm 50 — 60 nhiều lần giữ chức thủ tướng chính phủ và bộ trưởng ngoại giao.— 394.

Phu-ri-ê (Fourier). Sác-lơ (1772 — 1837) — nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng vĩ đại người Pháp.— 80, 680.

Phu-sê (Fouché). Giô-dép (1759 — 1820) — nhà hoạt động của cuộc cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII và của Đế chế; trong thời kỳ cách mạng theo phái Gia-cô-banh; bộ trưởng cảnh sát dưới thời Na-pô-lê-ông I; cực kỳ vô nguyên tắc.—347.

Plăng-cơ (Planck). Gốt-líp (1824 — 1910) — luật gia và nhà hoạt động chính trị Đức; theo phái tự do — dân tộc, từ năm 1867 là đại biểu Quốc hội Bắc Đức và Quốc hội Phổ.— 368.

Pphen-đơ (Pfänder). Các-lơ (1818 — 1876) — nhà hoạt động của phong trào công nhân Đức và quốc tế, hoạ sĩ, từ năm 1845 lưu vong ở Luân Đôn, thành viên Hội giáo dục cộng sản chủ nghĩa của công nhân Đức ở Luân Đôn, ủy viên Ban chấp

hành trung ương Liên đoàn những người cộng sản, ủy viên Tổng hội đồng Quốc tế (1864 - 1867 và 1870 — 1872), bạn và bạn chiến đấu của Mác và Ăng-ghen.— 638, 677.

Pren-đe-ga-xtơ (Prendergast), Giôn Pa-tơ-rích (1808 — 1893) - nhà sử học Ai-rơ-len, theo phái tự do, tác giả nhiều tác phẩm về lịch sử Ai-rơ-len.— 515, 537, 555, 558, 566-568, 571.

Prê-vô-Pa-ra-đôn (Prévost-Paradol), Lu-xi-en A-na-tôn (1829 - 1870) — nhà chính luận và nhà hoạt động chính trị Pháp; theo phái tự do ôn hòa.— 538, 567.

Prô-béc-tơ (Probert), Uy-li-am (1790 — 1870) — linh mục người Anh, người am hiểu các luật và tập tục của xứ Oen-xơ cổ.— 685.

Prô-kê-sơ-Ô-xten (Prokesch-Osten), An-tôn, nam tước (1795 - 1876) — nhà ngoại giao Áo, tướng và nhà văn, công sứ ở A-ten (1834 — 1849), công sứ (1855 — 1867), sau đó là đại sứ (1867 - 1871) ở Công-xtăng-ti-nô-plơ.— 30.

Pru-đông (Proudhon), Pi-e Giô-dép (1809 — 1865) — nhà chính luận Pháp, nhà kinh tế học và xã hội học, nhà tư tưởng của giai cấp tiểu tư sản, một trong những người sáng lập ra chủ nghĩa vô chính phủ.— 77, 202, 203, 302, 347, 530, 591, 757, 764, 768, 772, 802, 815.

Quy-vi-ê (Cuvier), Giooc-giơ (1769-1832) - nhà khoa học tự nhiên vĩ đại người Pháp, nhà động vật học và cổ sinh vật học, tác giả học thuyết duy tâm phản khoa học về những tai họa.- 78.

R

Ra-cô-vít-xơ (Rakowitz), Gian-cơ (chết năm 1865) — nhà quý tộc Ru-ma-ni; năm 1864 đã bắn Lát-xan bị thương trong một trận đấu súng.— 188.

Ram-di (Ramsay), En-đriu Crôm-bi (1814 — 1891) — nhà địa chất người Anh, giáo sư ở Luân Đôn, từ năm 1862 lãnh đạo các viện nghiên cứu địa chất ở Anh và Oen-xơ.— 833.

Ran-cơ (Ranc), Ác-tua (1831 — 1908) — nhà hoạt động chính trị và nhà chính luận Pháp, theo đảng cộng hòa tư sản ôn hòa.— 496, 917.

Ra-sơ (Rasch), Gu-xtáp (chết năm 1878) — nhà dân chủ Đức, nhà chính luận, làm

nghề luật sư, tham gia cuộc cách mạng 1848 ở Béc-lin; sau khi cách mạng thất bại lưu vong sang Thuỵ Sĩ và Pháp, từ năm 1873 là đảng viên Đảng công nhân dân chủ xã hội Đức.— 736.

Ra-xpai (Raspail), Phrăng-xoa (1794 — 1878) — nhà bác học vạn vật học nổi tiếng người Pháp, nhà chính luận và nhà xã hội chủ nghĩa, có cảm tình với giai cấp vô sản cách mạng; tham gia cách mạng năm 1830 và 1848, đại biểu Quốc hội lập hiến; sau năm 1855 chuyển sang theo lập trường dân chủ tư sản, ngay trước khi xảy ra cuộc chiến tranh Pháp — Phổ đi theo nhóm đối lập cộng hoà tư sản.— 445, 508.

Rai-tơ (Reuter), Pau-lơ I-u-li-út (1816 — 1899) — người sáng lập hãng thông tấn Roi-tơ ở Luân Đôn (1851).— 669.

Rai-sơ (Reich), Ê-đu-ác (1836 — 1919) — bác sĩ người Đức, tác giả nhiều tác phẩm về vấn đề vệ sinh phòng bệnh.— 871.

Ren-đôn (Randall) — nhà hoạt động của phong trào công nhân Mỹ, thư ký hội công nhân ở Bô-xtơn (Mỹ), ủy viên Quốc tế I.— 761.

Rê-cluy (Reclus), Giăng Giắc Ê-li-đơ (1830 — 1905) — nhà địa lý và xã hội học Pháp, một trong những nhà lý luận của chủ nghĩa vô chính phủ; sau cuộc chính biến năm 1851 lưu vong ra nước ngoài; năm 1857 trở về Pháp, ủy viên Quốc tế I, chủ bút báo "Coopération" (1866 — 1868), tham gia Công xã Pa-ri; sau khi Công xã tan rã bị trục xuất khỏi nước Pháp.— 42, 45, 114, 176, 519, 522, 739.

Rê-mi (Remy), Tê-ô-đo — thư ký Ban chấp hành trung ương Hội nói tiếng Đức của Quốc tế (ở Thuỵ Sĩ), theo phái Ba-cu-nin, thành viên nhóm Giơ-ne-vơ của Đồng minh dân chủ xã hội chủ nghĩa. -462.

Ri-các-đô (Ricardo), Da-vít (1772 — 1823) — nhà kinh tế học Anh, một trong những đại biểu lớn nhất của khoa kinh tế chính trị học tư sản cổ điển.— 20, 21, 345, 509, 522 527, 530, 532, 533, 749.

Ri-sác (Richard), An-béc (1846 — 1925) — nhà báo Pháp, một trong những người lãnh đạo chi bộ Li-ông của Quốc tế, ủy viên Đồng minh bí mật, tham gia cuộc khởi nghĩa Li-ông năm 1870.— 601, 877, 924.

Ri-sơ-li-ơ (Richelieu), Ác-măng Giăng đuy *Plét-xi*, bá tước (1585 — 1642) — nhà hoạt động nhà nước lớn nhất của Pháp trong thời kỳ chế độ quân chủ, là hồng y giáo chủ.— 475.

Rích-te (Richter), Hen-rích Mo-ri-xơ Các (sinh năm 1841) - nhà sử học và nhà chính

luận áo, theo đảng tự do, giáo sư học viện thương mại Viên, cộng tác viên của nhiều báo Áo.— 16, 22, 28, 37, 51.

Rít-tinh-hau-den (Rittinghausen), Mô-ri-txơ (1814 — 1890) - nhà chính luận Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản; những năm 1848 - 1849 cộng tác với báo "Neue Rheinische Zeitung", ủy viên Hội dân chủ ở Khuên, ủy viên Quốc tế I, về sau (đến năm 1884) là đảng viên đảng dân chủ — xã hội Đức.— 487.

Rít-xơ (Rissé), Giô-dép (sinh năm 1834) — ca sĩ ở Han-nô-vơ, năm 1870 đã biên soạn và xuất bản tuyển tập các bài dân ca Ai-rơ-len.— 706, 983.

Roay-ê (Royer), Clê-man Áp-gu-xta (1830 — 1902) — nữ văn sĩ người Pháp, tác giả nhiều tác phẩm về vấn đề triết học, xã hội học và kinh tế chính trị học.— 803.

Roi-sơ (Reusche), Phri-đrích — nhà báo Đức, ủy viên Liên đoàn công nhân toàn Đức, theo phái Lát-xan, trong những năm 1864 - 1865 cộng tác với các báo "Nordstern" và "Social-Demokrat".— 66.

Rô-be-xpi-e (Robespierre), Mắc-xi-mi-liêng (1758 — 1794) - nhà hoạt động xuất sắc của cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII, lãnh tụ phái Gia-cô-banh, đứng đầu chính phủ cách mạng (1793 — 1794).— 393, 815.

Rô-bớc III (khoảng 1340 — 1406) — vua Xcốt-len (1390 — 1406). -348.

Rô-bin (Robin), Pôn (sinh năm 1837) — giáo viên người Pháp, theo phái Ba-cu-nin, một trong những người lãnh đạo Đồng minh dân chủ xã hội chủ nghĩa (từ năm 1869), ủy viên Tổng hội đồng (1870 — 1871), đại biểu Đại hội Ba-lơ (1869) và Hội nghị Luân Đôn (1871) của Quốc tế.— 672, 876, 877, 918, 924.

Rô-bớc (Robert), Phơ-ri-xơ — giáo viên người Thuỵ Sĩ, theo phái Ba-cu-nin, đại biểu Đại hội Bruy-xen (1868) và Đại hội Ba-lơ (1869) của Quốc tế, tham gia ban biên tập báo "Solidarité". -652.

Rô-gia-rơ (Rogeard), Lu-i Ô-guy-xtơ (1820 — 1896) — nhà chính luận cấp tiến Pháp, năm 1864 là một trong những người thành lập và chủ bút báo "Rive gauche", năm 1865 bị truy tố vì bài văn đả kích chống Bô-na-pác-tơ và đã lưu vong sang Bỉ, sau đó sang Đức, là nhà hoạt động tích cực của Công xã Pa-ri.— 674.

Rô-sơ (Roscher), Vin-hem Ghê-oóc Phri-đrích (1817 — 1894) - nhà kinh tế học tầm thường Đức, giáo sư trường Đại học Tổng hợp Lai-pxích, người sáng lập ra cái gọi là trường phái lịch sử trong kinh tế chính trị học.— 16, 20, 50, 51, 54, 728.

Rô-sơ-pho (Rochefort), Hăng-ri (1831 — 1913) — nhà chính luận và nhà hoạt động

chính trị Pháp, theo phái cộng hòa cánh tả, người xuất bản tạp chí "Lanterne" (1868— 1869) và báo "Marseillaise" (1869 — 1870); sau cách mạng ngày 4 tháng Chín 1870 gia nhập chính phủ phòng thủ quốc gia, từ cuối những năm 80 theo chính thể quân chủ.— 316, 580, 588, 609, 612, 971.

Rôn (Roon), An-brếch (1803 — 1879) — nhà hoạt động nhà nước và hoạt động quân sự Phổ, từ năm 1873 là đại nguyên soái, một trong những đại biểu của giới quân phiệt Phổ, bộ trưởng bộ chiến tranh (1859 — 1873) và bộ trưởng hàng hải (1861 — 1871), đã tiến hành cải cách quân đội Phổ.— 504.

Rốt-sin — dòng họ các nhà tài chính có nhà ngân hàng ở nhiều nước châu Âu.— 49.

Rốt-sin (Rothschild), Các, nam tước (1820 — 1886) — chủ nhà ngân hàng của dòng họ Rốt-sin ở Phran-phuốc trên sông Mai-nơ; nghị sĩ nghị viện thuế quan, đại biểu Quốc hội Bắc Đức, sau đó là Quốc hội Đức.— 100.

Rốt-sin (Rothschild), Lai-ô-nen, nam tước (1808 — 1879) - chủ nhà ngân hàng của dòng họ Rốt-sin ở Luân Đôn; theo đảng Vích, từ năm 1858 là nghị sĩ; làm nhân viên tài chính của chính phủ Nga và là người sở hữu tất cả các công trái đường sắt của Nga trong vòng 20 năm.— 888.

Rốt-tếch (Rotteck), Các (1775 — 1840) — nhà sử học và nhà hoạt động chính trị tư sản Đức, theo phái tự do.— 679.

Rốt-xây (Rothesay), Da-vít *Xtiu-ác*, bá tước (khoảng 1378 - 1402) — con trai vua Xcốt-len Rô-bớc III, toàn quyền Xcốt-len (1399 — 1402).— 348.

Rốt-xơ, huân tước — xem Pác-xơn, Uy-li-am.

Ru-gơ (Ruge), Ác-nôn (1802 — 1880) — nhà chính luận Đức, theo phái Hê-ghen trẻ, phần tử cấp tiến tư sản, năm 1848 là đại biểu Quốc hội Phran-phuốc, thuộc cánh tả; trong những năm 50 là một trong những thủ lĩnh của nhóm lưu vong tiểu tư sản Đức ở Anh; sau năm 1866 theo phái tự do dân tộc.— 159, 490, 575, 656, 725, 764, 798, 952.

Ruy-xtốp (Rüstow), Phri-đrích Vin-hem (1821 — 1878) — sĩ quan và nhà văn quân đội Đức, nhà dân chủ, lưu vong ở Thụy Sĩ; năm 1860 tham gia cuộc hành quân của Ga-ri-ban-đi vào Nam I-ta-li-a với tư cách là tham mưu trưởng; bạn của Lát-xan.— 187.

Ruê-đinh (Rösing), I-ô-han-nét (sinh năm 1791) — thương gia ở Brê-men, người tích

cực tham gia phong trào dân chủ những năm 30 — 40 thế kỷ XIX ở Đức, từ năm 1848 lãnh đạo Liên minh dân chủ ở Brê-men.— 427.

Ruê-đơ-ghen phôn Phlơ-xơ (von Roesgen von Floss), Phi-líp phôn — nhà báo Hà Lan, nhà hoạt động của phong trào công nhân, kỹ sư cơ khí.— 628, 632, 635, 902.

Ruê-đơ-ghen (Roesgen), Sác-lơ — nhân viên hãng "Éc-men và Ăng-ghen" ở Man-se-xtơ.— 178, 182, 229, 362, 451, 463, 482, 635, 708-709, 840.

S

Sa-rát (Charras), Giăng Ba-ti-xtơ A-đôn-phơ (1810 — 1865) - nhà hoạt động quân sự và chính trị Pháp, theo đảng cộng hòa tư sản ôn hòa, tham gia đàn áp cuộc khởi nghĩa tháng Sáu của công nhân Pa-ri năm 1848; trong thời kỳ nền Cộng hòa đệ nhị là đại biểu Quốc hội lập hiến và Quốc hội lập pháp, chống lại Lu-i Bô-na-pác-tơ; sau cuộc chính biến ngày 2 tháng Chạp 1851 đã bị trục xuất khỏi nước Pháp.—245.

Sác-cơ (Schack), A-đôn-phơ Phri-đrích, bá tước (1815 — 1894) - nhà văn Đức, nhà lịch sử văn học và nghệ thuật, nhà Đông phương học, người dịch các tác phẩm cổ điển A-rập.— 466.

Sác-lơ I (1600-1649) - vua Anh (1625-1649) bị hành hình trong thời kỳ cách mạng tư sản Anh thế kỷ XVIII.- 690.

Sác-lơ-ma-nhơ (khoảng 742-814)- vua của người Phrăng-cơ (768-800) và hoàng đế (800-814).- 264.

Sáp-pơ (Schapper) — vợ của Các Sáp-pơ.— 655.

Sáp-pơ (Schapper), Các (1812 — 1870) — nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Đức và phong trào công nhân quốc tế, một trong những người lãnh đạo Liên đoàn những người chính nghĩa, ủy viên Ban chấp hành trung ương Liên đoàn những người cộng sản, tham gia cách mạng 1848 — 1849; năm 1850 là một trong những thủ lĩnh của phái phiêu lưu phân lập trong thời kỳ Liên đoàn những người cộng sản bị phân liệt; từ năm 1856 lại xích lại gần Mác; ủy viên Tổng hội đồng của Quốc tế (1865), tham dự Hội nghị Luân Đôn năm 1865.— 618, 638, 650, 652, 655, 660, 664-668, 677, 721.

Sê-đo-Phê-rô-ti (Schédo-Ferroti), D.C. (họ thật là Phiếc-xơ Phê-đo I-va-nô-vích), nam

tước (1812 — 1872) — nhà chính luận Nga, theo đảng tự do; tác giả nhiều tác phẩm về vấn đề nông học ở Nga.— 261, 884.

Séc-nu-sép-xki, Ni-cô-lai Ga-vri-lô-vích (1828 — 1889) — nhà dân chủ cách mạng vĩ đại Nga, một trong những bậc tiền bối xuất sắc của đảng dân chủ — xã hội nga.—704.

Séc-van (Cherval), Giu-liên (tên thật là Giô-dép *Crê-mơ*) - cảnh sát nội gián Phổ thâm nhập vào hàng ngũ Liên đoàn những người cộng sản, sau khi Liên đoàn bị phân liệt đã lãnh đạo một trong những chi bộ thuộc phái phiêu lưu phân lập của Vi-lích-Sáp-pơ ở Pa-ri, làm một trong những bị cáo tại vụ án về cái gọi là vụ âm mưu Đức — Pháp ở Pa-ri tháng Hai 1852, nhờ sự giúp đỡ của cảnh sát, y đã trốn khỏi nhà tù; những năm 1853 — 1854 hoạt động gián điệp nội gián ở Thuỵ Sĩ.—420.

Sếch-xpia (Shakespeare), Uy-li-am (1564 — 1616) — nhà văn vĩ đại Anh.— 673, 801, 904, 958.

Si (Shee), bạn hàng của C.G.Phô-gtơ, một người xuất bản Đức ở Bruy-xen, và là chủ một hiệu sách.— 245.

Si-li (Schily), Vích-to (1810 — 1875) — nhà dân chủ Đức, là luật sư, tham gia cuộc khởi nghĩa Ba-đen-Pphan-xơ năm 1849; sau đó lưu vong sang Pháp, ủy viên Quốc tế, đã giúp đỡ Tổng hội đồng trong cuộc đấu tranh để củng cố Quốc tế ở Pa-ri, tham gia Hội nghị Luân Đôn năm 1865.— 40, 42, 45, 109, 245, 292, 293, 738, 805, 892, 944.

Sluê-phen (Schlöffel), Phri-đrích Vin-hem (1800 — 1870) - chủ xưởng ở Xi-lê-đi, nhà dân chủ; năm 1848 là đại biểu Quốc hội Phran-phuốc, thuộc cánh tả.— 217.

Sman-xơ (Schmalz), Tê-ô-đo An-tôn Hen-rích (1760 — 1831) - luật sư và nhà kinh tế học Đức, hậu bối của phái trọng nông, kẻ phản động cực đoan.— 162.

Smê-lơ (Schmeller), I-ô-han An-đrê-a-xơ (1785 — 1852) — nhà ngữ văn học Đức, giáo sư trường Đại học tổng hợp Muyn-sen, tác giả nhiều tác phẩm về tiếng Đức cổ.— 73.

Smu-lê-vích, I-a-cốp X.(sinh năm 1841) — nhà sinh lý học Nga, những năm 60 là học viên của nhiều trường đại học tổng hợp ở Đức và Pháp; tác giả nhiều tác phẩm.—14.

Snai-đơ (Schneider), Ơ-gien (1805 — 1875) — nhà công nghiệp Pháp, chủ các nhà máy luyện kim ở Crơ-đơ.- 972.

Sne-cơ (Schnake), Phri-đrích — nhà báo Đức, vào giữa những năm 40 thế kỷ XIX là

đại biểu của "chủ nghĩa xã hội chân chính", tham gia cách mạng 1848 — 1849.— 150, 744, 751.

Soóc-lem-mơ (Schorlemmer). Các (1834 — 1892) — nhà hóa học hữu cơ nổi tiếng người Đức, nhà duy vật biện chứng; giáo sư ở Man-se-xtơ; đảng viên đảng công nhân dân chủ xã hội Đức; bạn của Mác và Ăng-ghen.— 11-14, 26, 27, 49, 81, 90, 120, 154, 195, 228, 364, 380, 416, 428, 517, 587, 650, 673, 734, 833, 932, 945, 946.

Sô (Shaw), Rô-bớc (mất năm 1890) — nhà hoạt động của phong trào công nhân Anh, là thợ vẽ, tham gia Hội nghị ngày 28 tháng Chín 1864 tại Hội trường Xanh-Mác-tin, thành viên Tổng hội đồng Quốc tế (1864 — 1869), tích cực tham gia công tác của Hội đồng, tuyên truyền những tư tưởng của Quốc tế trong các tổ chức công liên ở cơ sở; trưởng ban tài chính của Hội (1867 — 1868), bí thư thông tấn phụ trách về Mỹ (1867 — 1869), tham dự Hội nghị Luân Đôn (1865) và Đại hội Bruy-xen (1868) của Quốc tế.— 198, 872.

Spây-ơc (Speyer). Các (sinh năm 1845) — thợ mộc, những năm 60 là thư ký Hội giáo dục cộng sản chủ nghĩa của công nhân Đức ở Luân Đôn, ủy viên Quốc tế, năm 1870 lưu vong sang Mỹ, từ năm 1872 là ủy viên Tổng hội đồng ở Mỹ.— 279.

Spéc-giôn (Spurgeon), Sác-lơ Hét-đôn (1834 — 1892) — người truyền bá giáo phái tẩy lễ phổ thông ở Anh, người cuồng tín.— 950.

Spi-rơ (Spier), Xa-mu-en — nhà dân chủ — xã hội Đức, một trong những thành viên Ban chấp hành Brao-nơ-svai-gơ của đảng công nhân dân chủ — xã hội, ủy viên Quốc tế I, đại biểu Đại hội Ba-lơ (1869).— 495.

Sram (Schramm), Côn-rát (khoảng 1822 — 1858) — nhà cách mạng Đức, thành viên Liên đoàn những người cộng sản, từ năm 1849 sống lưu vong ở Luân Đôn, người xuất bản có trọng trách của tờ "Neue Rheinische Zeitung. Politisch-ökonomische Revue", trong thời kỳ Liên đoàn những người cộng sản bị chia rẽ đã đứng về phía Mác, bạn và bạn chiến đấu của Mác và Ăng-ghen.— 124.

Stai-nơ (Stein), Lo-ren-xơ (1815 — 1890) — luật sư Đức, công chức nhà nước, nhà sử học, nhà kinh tế học tầm thường.— 18.

Stai-nơ-mê-xơ (Steinmetz), Các-lơ Phri-đrích (1796 — 1877) - tướng Đức, từ năm 1871 là nguyên soái, thời kỳ chiến tranh Pháp - Phổ chỉ huy tập đoàn quân thứ nhất (đến tháng Chín 1870).— 33.

Stai-nơ-tan (Steinthal). — chủ một hãng buôn ở Man-se-xtơ, nơi Ghê-oóc Vét-thơ làm việc.— 228, 952-953.

Stai-nơ-tan (Steinthal) — vợ người nói ở trên.— 46, 953.

Stan-đơ (Stalder). Phran-xơ I-ô-dép (1757 — 1833) — nhà ngữ văn học Thuỵ Sĩ, nhà nghiên cứu phương ngữ tiếng Đức ở Thuỵ Sĩ.— 73.

Sti-bơ (Stieber). Vin-hem (1818 — 1882) — sĩ quan cảnh sát Phổ, cục trưởng cục cảnh sát chính trị Phổ (1850 — 1860), một trong những người tổ chức ra vụ án ở Khuên chống những thành viên của Liên đoàn những người cộng sản và là nhân chứng chính trong vụ án này (1852); thời kỳ chiến tranh Áo — Phổ (1866) và chiến tranh Pháp — Phổ (1870 — 1871) là cục trưởng cục quân cảnh. -125, 340, 403, 405, 415, 441, 931.

Stơ-rau-xbéc (Stroußberg). Bê-ten Hen-ri (1823 — 1884) — chủ thầu và là nhà công nghiệp đường sắt lớn ở Đức.— 487.

Stơ-rôn (Strohn). Ép-ghê-nhi (mất năm 1868) — anh em với Vin-hem Stơ-rôn.—309, 310.

Stơ-rôn (Strohn). Vin-hem — thành viên Liên đoàn những người cộng sản, một trong số những người bạn của Mác và Ăng-ghen, lưu vong ở Brát-phoóc.— 23, 37, 215, 218, 251, 309, 558, 615, 798.

Suốc-xơ (Schurz). Các-lơ (1829 — 1906) — nhà dân chủ tiểu tư sản Đức, nhà chính luận, tham gia cuộc khởi nghĩa Ba-đen-Pphan-xơ năm 1849; lưu vong sang Thuỵ Sĩ, sau đó sang Mỹ, tham gia nội chiến đứng về phía các bang miền Bắc, một trong những thủ lĩnh của đảng cộng hòa, về sau là nhà hoạt động nhà nước ở Mỹ.— 51.

Stum-phơ (Stumpf). Pau-lơ (khoảng 1827 — 1913) — nhà hoạt động trong phong trào công nhân Đức, thợ cơ khí, năm 1847 là uỷ viên Hiệp hội công nhân Đức ở Bruy-xen, thành viên Liên đoàn những người cộng sản, tham gia Cách mạng 1848 — 1849 ở Đức, uỷ viên Quốc tế, đại biểu Đại hội Lô-dan của Quốc tế (1867), đảng viên Đảng công nhân dân chủ — xã hội ở Đức.— 489.

Sun-txơ (Schulze) — người theo phái Hê-ghen trẻ ở Đức.— 644.

Sun-txơ-Đê-lít-sơ (Schulze-Delitsch). Héc-man (1808 — 1883) - nhà hoạt động chính trị và nhà kinh tế học tư sản tầm thường Đức, ủng hộ việc thống nhất nước Đức dưới sự bá quyền của Phổ, một trong những người thành lập đảng Liên minh dân tộc (1859); những năm 60 là một trong những thủ lĩnh của phái cấp tiến tư sản,

có ý đồ tách công nhân ra khỏi cuộc đấu tranh cách mạng bằng cách tổ chức ra các hiệp hội hợp tác.— 42, 225, 415, 621, 771.

Sun-xơ (Schunks), — chủ một hãng buôn ở Man-se-xtơ.— 856.

Suýt-xơ (Schütz), I-a-cốp Phri-đrích (1813 — 1877) — nhà dân chủ tiểu tư sản Đức, tham gia cuộc khởi nghĩa Ba-đen Pphan-xơ năm 1849, đại diện của chính phủ lâm thời Ba-đen ở Pa-ri; sau đó sống lưu vong ở Thuỵ Sĩ, Anh và Mỹ.— 584.

Sva-bơ (Schwabe) — thương gia ở Man-se-xtơ.— 47.

Sva-bơ (Schwabe) — vợ của người nói trên.— 46.

Svai-xơ (Schweitzer), Giô-han Báp-ti-xtơ (1833 — 1875) — một trong những đại biểu nổi tiếng của phái Lát-xan ở Đức, những năm 1864 — 1865 là chủ bút báo "Social-De-mokrat", chủ tịch Liên đoàn công nhân toàn Đức (1867 — 1871), ủng hộ chính sách thống nhất nước Đức "từ bên trên" dưới sự bá quyền của Phổ, đo Bi-xmác tiến hành ngăn cản công nhân Đức tham gia Quốc tế, đấu tranh chống đảng công nhân dân chủ xã hội; năm 1872 bị khai trừ ra khỏi Liên đoàn vì bị tố giác có quan hệ với chính quyền Phổ.— 87, 89, 110, 114, 117, 167-172, 188-190, 207-218, 223-228, 235-241, 245-247, 279, 287-290, 354-358, 384-390, 393-396, 412, 415, 427, 437, 439, 445-455, 470, 508, 559, 561, 574, 577, 679, 751, 767-775, 845, 846.

T

Ta-lan-đi-ê (Talandier), Pi-e Tê-ô-đo An phrết (1822 — 1890) - nhà dân chủ tiểu tư sản Pháp, nhà báo, tham gia cuộc cách mạng năm 1848 ở Pháp, sau cuộc đảo chính năm 1851 lưu vong sang Luân Đôn, bạn của A.I.Ghéc-xen, ủy viên Tổng hội đồng quốc tế (1864), đại biểu Quốc hội Pháp (1876 — 1880, 1881 — 1885).— 609, 621-623, 658, 914.

Ta-xít (Pu-bli-út Coóc-nê-li-út Ta-xít) (khoảng 55 — khoảng 120) — nhà sử học La Mã nổi tiếng, tác giả các tác phẩm "Phong tục của người Giéc-manh", "Lịch sử", "Sử biên niên".— 78.

Ten-gơ (Tenge) (sinh khoảng năm 1833) — người quen gần gũi của gia đình Cu-ghen-man ở Han-nô-vơ, đã quan tâm tới học thuyết của Mác và Quốc tế I.—811.

Ten-ni-xơn (Tennyson). An phrết (1809 — 1892) — nhà thơ Anh, người theo chủ nghĩa lãng mạn phản động.— 414.

Tê-nô (Ténot) Pi-e Pôn Ô-gien (1839 — 1890) — nhà chính luận pháp, theo đảng cộng hòa tư sản.— 265, 280, 292, 303, 305, 309, 311, 314, 325, 372, 809.

Tê-ren-xi (Pu-bli-út Tê-ren-xi-út A-phơ) (khoảng 185 — 159 trước công nguyên) — nhà viết kịch La Mã nổi tiếng.— 30, 406, 787.

Tên (Taine). Íp-pô-lít (1828 — 1893) — nhà lý luận văn học và nghệ thuật Pháp, nhà triết học và sử học, những năm 50 — 60 theo phái tự do ôn hòa, sau khi Công xã Pa-ri bị đàn áp trở thành nhà tư tưởng của giai cấp tư sản phản động.— 739.

Thuy-nen (Thünen). I-ô-han Hen-rích (1783 — 1850) — nhà kinh tế học tư sản Đức, đã nghiên cứu các vấn đề kinh tế nông nghiệp.— 721, 728.

Ti-ban-đi (Tibaldi). Pao-lô (1825 — 1901) — nhà cách mạng I-ta-li-a, theo phái Ga-ri-ban-đi, tham gia Công xã Pa-ri.— 658.

Toóc-nơ-tơn (Thornton). Uy-li-am Tô-mát (1813 — 1880) — nhà kinh tế học tư sản Anh, môn đồ của Giôn Xtiu-ác Min.— 267, 399, 836.

Tô-lanh (Tolain). Hăng-ri Lu-i (1828 — 1897) — công nhân người Pháp, theo phái Pru-đông cánh hữu, tham gia Hội nghị ngày 28 tháng Chín 1864 ở Hội trường Xanh-Mác-tin, một trong những người lãnh đạo chi bộ ở Pa-ri của Quốc tế, đại biểu tất cả các đại hội của Quốc tế (trừ Đại hội La Hay); trong thời kỳ Công xã Pa-ri đã chạy sang phe Véc-xây, năm 1871 bị khai trừ khỏi Quốc tế.— 197, 203, 916.

Tôm-xơn (Thompson). Giôn (1802 — 1891) — nhà xuất bản và chủ ngân hàng người Mỹ.— 888.

Tôn (Tone). Ti-ô-bôn Uôn-phơ (1763 — 1798) — nhà dân chủ cách mạng nổi tiếng thuộc giới tư sản Ai-rơ-len, người lãnh đạo Hội "Những người Ai-rơ-len liên hiệp", một trong những người tổ chức cuộc khởi nghĩa năm 1798 ở Ai-rơ-len.— 515.

Tơ-ren-trơ (Trench). Uy-li-am Xtiu-ác (1808 — 1872) — viên chức Ai-rơ-len, quản lý các điền trang của địa chủ Anh; tác giả cuốn sách viết về Ai-rơ-len.— 492, 619.

Tơ-ri-đông (Tridon). Guy-xta-vơ Ết-mơ Ma-ri (1841 — 1871) - nhà hoạt động chính trị và nhà chính luận Pháp, theo phái Blăng-ki, ủy viên Quốc tế I, đại biểu Quốc hội năm 1871, thành viên Công xã Pa-ri, sau khi Công xã bị đàn áp, lưu vong sang Bỉ.— 347, 442, 787, 810.

Triều đại Háp-xbuốc- triều đại các hoàng đế của cái gọi là Đế chế La Mã thần thánh từ năm 1273 đến hết năm 1806 (có gián đoạn) của các hoàng đế Áo (từ năm 1804) và các hoàng đế của nền quân chủ Áo - Hung (1867-1918).- 829.

Tu-cơ (Tooke). Tô-mát (1774 — 1858) — nhà kinh tế học tư sản Anh, theo trường phái kinh tế chính trị cổ điển, phê phán thuyết tiền tệ của Ri-các-đô.— 130.

Tuyếc-gô (Turgot). An-nơ Rô-be Giắc-cơ (1727 — 1781) — nhà kinh tế học và nhà hoạt động nhà nước Pháp, đại biểu lớn nhất của phái trọng nông, tổng thanh tra tài chính (1774 — 1776); thể hiện lợi ích của giai cấp tư sản.— 130.

U

U-tin. Ni-cô-lai I-xa-cô-vích (1845 — 1883) — nhà cách mạng Nga, tham gia phong trào sinh viên, hội viên Hội "Ruộng đất và tự do", từ năm 1863 lưu vong sang Anh, sau đó sang Thuỵ Sĩ, một trong những người tổ chức ra chi bộ Nga của Quốc tế, ủy viên ban biên tập tờ "Sự nghiệp nhân dân" (1868 — 1870), một trong những biên tập viên của tờ "Égalité" (1870 — 1871), đấu tranh chống Ba-cu-nin và môn đồ của ông ta, đại biểu Hội nghị Luân Đôn của Quốc tế năm 1871; giữa những năm 70 xa rời phong trào cách mạng.— 640, 641, 661, 925.

Uây-cơ-phin (Wakefield). Ét-uốt (1774 — 1854) — nhà thống kê học và nông học tư sản Anh, tác giả cuốn sách "Miêu tả Ai-rơ-len về mặt thống kê và chính trị".- 496, 498, 515, 532, 537, 607, 646.

Un-rích-xơ (Ulrichs). Các Hen-rích — luật gia Đức.— 427, 558.

Uốc-các-tơ (Urquhart). Đa-vít (1805 — 1877) — nhà ngoại giao Anh, nhà chính luận và nhà hoạt động chính trị phản động, theo phái thân Thổ Nhĩ Kỳ; trong những năm 30 làm công tác ngoại giao ở Thổ Nhĩ Kỳ; nghị sĩ (1847 — 1852), người thành lập và chủ bút báo "Free Press" (1855 — 1865) và tạp chí "Diplomatic Review" (1866 — 1877).— 12, 31, 117, 268, 277, 278, 414, 477, 599, 820.

Uốc-đơ (Ward). Giêm-xơ Cli-phtơn (1843 — 1880) — nhà địa chất Anh, những năm 1865 — 1869 đã tiến hành nghiên cứu địa chất ở Y-oóc-sia.— 834.

Uốt-xơ (Watts). Giôn (1818 — 1887) — nhà chính luận Anh, lúc đầu là nhà xã hội

chủ nghĩa không tưởng, môn đồ của Ô-oen, sau này theo phái tự do tư sản, kẻ biện hộ cho chủ nghĩa tư bản.— 298, 418.

X

Xa-li-ven (Sullivan), Ê-đu-ác (1822 — 1885) — nhà hoạt động nhà nước Ai-rơ-len, luật sư; năm 1865 đã tiến hành vụ án chống Hội Phê-ni-ăng; tổng trưởng lý phụ trách về Ai-rơ-len (1868 — 1870), người bảo quản tài liệu lưu trữ của tòa án Ai-rơ-len, đại pháp quan Ai-rơ-len (1883 — 1885).— 69.

Xanh-Cle-rơ (Saint-Clair, S.G.B.) — công sứ Anh ở Bun-ga-ri.— 478.

Xanh-Pôn (Saint-Paul), Vin-hem (khoảng 1815 — 1852) — viên chức bộ nội vụ Phổ, năm 1843 là người kiểm duyệt chuyên trách báo "Rheinische Zeitung".— 173.

Xanh-xi-mông (Saint — Simon), Hăng-ri (1760 — 1825) — nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng vĩ đại Pháp.— 920.

Xát-lơ (Sadler), Mai-cơn Tô-mát (1780 — 1853) — nhà kinh tế học và nhà hoạt động chính trị Anh, người bác ái, đối lập với chủ nghĩa Man-tút, thuộc đảng To-ri.— 498.

Xéc-nô-Xô-lô-vi-ê-vích, A-lếch-xan-đrơ A-lếch-xan-đrô-vích (1838 — 1869) — nhà dân chủ — cách mạng Nga, môn đồ của Trếc-nư-sép-xki, tham gia phong trào cách mạng ở Nga vào đầu những năm 60, sau đó lưu vong sang Giơ-ne-vơ, ủy viên Quốc tế I, tham gia phong trào công nhân ở Thuỵ Sĩ.— 287, 290, 301, 307, 321, 500, 504.

Xéc-rai-ơ (Serrailler), Ô-guy-xtơ (sinh năm 1840) — nhà hoạt động của phong trào công nhân Pháp và Quốc tế, làm nghề thợ giày, ủy viên Tổng hội đồng Quốc tế (1869 — 1872), bí thư thông tấn phụ trách về Bỉ (1870) và về Pháp (1871 — 1872); tháng Chín 1870, sau khi Đế chế thứ hai sụp đổ được cử đến Pa-ri làm đại biểu toàn quyền của Tổng hội đồng; ủy viên Công xã Pa-ri; đại biểu Hội nghị Luân Đôn (1871) và Đại hội La Hay (1872) của Quốc tế; ủng hộ đường lối Mác.— 594-596, 701, 707, 711.

Xê-da (Cai-út I-u-li-út Xê-da) (khoảng 100 — 40 trước công nguyên) — thống soái

nổi tiếng ở La Mã, nhà hoạt động nhà nước và là nhà văn; tác giả cuốn "Bút ký về cuộc chiến tranh Gô-lơ".— 79, 975.

Xê-me-rơ (Szemere). Béc-ta-lan (1812 — 1869) — nhà hoạt động chính trị và nhà chính luận Hung-ga-ri, bộ trưởng nội vụ (1848) và đứng đầu chính phủ cách mạng (1849); sau khi cách mạng thất bại ra nước ngoài sống lưu vong.— 723.

Xê-ni-o (Senior). Nát-xô Uy-li-am (1790 — 1864) — nhà kinh tế học tư sản tầm thường Anh; kẻ biện hộ cho chủ nghĩa tư bản, lên tiếng chống việc rút ngắn ngày lao động.— 459, 492, 648.

Xi-môn (Simon). Giuy-lơ (1814 — 1896) — nhà hoạt động nhà nước và nhà triết học duy tâm Pháp, theo đảng cộng hòa tư sản ôn hòa, đại biểu Quốc hội lập hiến (1848 — 1849), ủy viên Hội đồng lập pháp, bộ trưởng giáo dục nhân dân của Chính phủ quốc phòng và chính phủ Chi-e (1870 — 1873), đại biểu quốc hội năm 1871, một trong những người cổ vũ cho cuộc đấu tranh chống lại Công xã. -810, 959.

Xi-uốt (Seward). Uy-li-am Hen-ri (1801 — 1872) — nhà hoạt động nhà nước Mỹ, thủ lĩnh cánh hữu của đảng cộng hòa, thượng nghị sĩ, thống đốc bang Niu Oóc (1839 — 1843), ứng cử viên tổng thống trong cuộc bầu cử năm 1860, quốc vụ khanh Hợp chủng quốc Mỹ (1861 — 1869).— 314.

Xin-vít (Sylvis). Uy-li-am (1828 — 1869) — nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Mỹ. Là công nhân đúc, một trong những người sáng lập ra Liên đoàn thợ đúc quốc tế (1859), chủ tịch Liên đoàn (1863 — 1869); tham gia cuộc Nội chiến ở Mỹ (1861 - 1865) đứng về phía các bang miền Bắc, một trong những người sáng lập ra Liên đoàn công nhân toàn quốc Mỹ (1866) và chủ tịch Liên đoàn (1868— 1869), ủng hộ việc gia nhập Quốc tế.— 484, 745.

Xlai-đơ (Slade). A-đôn-phơ (1804 — 1877) — sĩ quan hải quan Anh, về sau là đô đốc; trong những năm 1849 — 1866 đã làm việc ở Thổ Nhĩ Kỳ, ngay trước khi nổ ra cuộc chiến tranh Crưm đã được nhận chức thiếu tướng hải quân của hạm đội Thổ Nhĩ Kỳ.— 246.

Xmít (Smith). A-đam (1723 — 1790) — nhà kinh tế học Anh, một trong những đại biểu lớn nhất của khoa kinh tế chính trị tư sản cổ điển.— 21, 109, 138, 163.

Xmít (Smith). Gôn-đu-in (1823 — 1910) — nhà sử học tư sản Anh, nhà kinh tế học và nhà chính luận; theo phái tự do, kẻ biện hộ cho chính sách thuộc địa của Anh

ở Ai-rơ-len; năm 1868 chuyển đến sống ở Mỹ, từ năm 1871 sống ở Ca-na-đa.— 515, 538.

Xpen-xơ (Spencer), Héc-bớc (1820 — 1903) — nhà triết học và nhà xã hội học tư sản Anh, theo chủ nghĩa thực chứng, kẻ biện hộ cho chủ nghĩa tư bản.— 129.

Xpi-nô-da (Spinoza), Ba-rúc (Bê-nê-đích) (1632 — 1677) — nhà triết học duy vật xuất sắc người Hà Lan, người vô thần.— 936.

Xtéc-nơ (Stern), Đa-ni-en (họ thật là Ma-ri-a Ca-tê-ri-na Xô-phi-a *đơ Phla-vi-nhi*, bá tước phu nhân *Đ'A-gu* (1805 — 1876) - nữ văn sĩ và nhà chính luận Pháp.— 430, 802.

Xtếp-ni (Stepney), Cau-en Uy-li-am Phrê-đê-rích (1820 - 1872) — nhà hoạt động của phong trào công nhân Anh, ủy viên Đồng minh cải cách, ủy viên Tổng hội đồng Quốc tế (1866 — 1872) và uỷ viên ủy ban tài vụ của Hội đồng (1868 — 1870), đại biểu đại hội Bruy-xen (1868) và Đại hội Ba-lơ (1869), đại biểu Hội nghị Luân Đôn (1871) của Quốc tế, ủy viên Hội đồng khu bộ Anh (1872).— 197, 584, 594, 783, 798, 807, 874-876, 908-909.

Xtiếc-linh (Stirling), Giêm-xơ Hát-tri-xơn (1820 — 1909) - nhà triết học Xcốt-len, đã truyền bá triết học của Hê-ghen vào nước Anh.— 129, 643.

Xtiu-át (Steuart), Giêm-xơ (1712 — 1780) — nhà kinh tế học tư sản Anh, một trong những đại biểu cuối cùng của chủ nghĩa trọng thương.— 130.

Xtơ-ru-vơ (Struve), Gu-xtáp (1805 — 1870) — nhà dân chủ tiểu tư sản Đức, làm nghề nhà báo; một trong những người lãnh đạo các cuộc khởi nghĩa ở Ba-đen tháng Tư và tháng Chín 1848 và cuộc khởi nghĩa Ba-đen-Pphan-xơ năm 1849; sau khi cách mạng thất bại là một trong những thủ lĩnh của nhóm lưu vong tiểu tư sản Đức ở Anh, tham gia cuộc nội chiến ở Mỹ những năm 1861 — 1865 đứng về phía các bang miền Bắc.— 56, 217, 736, 788.

Xu-la (Lu-xi-út Coóc-nê-li-út Xu-la) (136 — 78 trước CN) - thống soái và là nhà hoạt động nhà nước La Mã, quan chấp chính (88 trước CN.), nhà độc tài (82 — 79 trước CN.).— 123-124.

Xvi-phtơ (Swift), Giô-na-tan (1667 — 1745) — nhà văn trào phúng nổi tiếng người Anh, gốc người Ai-rơ-len.— 681, 683.

V

Va-le-xrốt (Walesrode), Lút-vích Rai-nơ-hôn-đơ (1810 — 1889) - nhà chính luận Đức, nhà dân chủ tư sản, trong những năm 1860 - 1861 đã xuất bản sách lịch "Demokratische Studien".— 513.

Va-rơ-lin (Varlin), Lu-i Ơ-gien (1839 — 1871) — nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân Pháp, là thợ đóng sách, thuộc phái Pru-đông cánh tả, một trong những người lãnh đạo Quốc tế ở Pháp, đại biểu nhiều hội nghị của Quốc tế, ủy viên Ban chấp hành Trung ương đội vệ binh quốc gia, thành viên Công xã Pa-ri, bị những người Véc-xây bắn chết ngày 28 tháng Năm 1871.— 924.

Vác-gơ-nơ (Wagener), Héc-man (1815 — 1889) — nhà chính luận và nhà hoạt động chính trị Đức, nhà tư tưởng của bọn địa chủ Phổ đã tư sản hoá; một trong những người sáng lập đảng bảo thủ Phổ, cố vấn mật trong chính phủ Bi-xmác (1866 — 1873); kẻ ủng hộ "chủ nghĩa xã hội nhà nước" phản động Phổ.— 67, 388, 474.

Vác-ne-rơ (Wagner), A-đôn-phơ (1835 — 1917) — nhà kinh tế học tư sản tầm thường Đức, đại biểu của cái gọi là trường phái pháp quyền xã hội trong kinh tế chính trị học, nhà xã hội chủ nghĩa giảng đàn.— 935.

Vắc-xmút (Wachsmuth), Éc-nơ-xtơ Vin-hem Gốt-líp (1784 -1866) - nhà sử học tư sản Đức, giáo sư ở Lai-pxích, tác giả nhiều tác phẩm về thời cổ đại và về lịch sử châu Âu.— 685, 686.

Vam-bê-ri (Vambery), Ghéc-man (1832 — 1913) — nhà Đông phương học và là nhà du hành Hung-ga-ri, đầu những năm 60 đã tiến hành cuộc du lịch vong quanh Trung Á; tác giả nhiều tác phẩm về lịch sử và văn hóa các dân tộc Viễn Đông và Trung Á.— 514.

Van-đen-hu-ten (Vandenhouten), An-phông-xơ — nhà hoạt động của phong trào công nhân Bỉ, làm nghề thợ sơn, một trong những người thành lập chi bộ Bỉ của Quốc tế (1865), ủy viên Liên hội đồng Bỉ của Quốc tế, bí thư phụ trách liên lạc với nước ngoài và phái viên của nhóm các thành phố của khu mỏ Sác-lơ-roa.— 135.

Vây-đơ-mai-ơ (Weydemeyer), I-ô-xíp (1818-1866) - nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Đức và Mỹ, thành viên Liên đoàn những người cộng sản, tham gia cuộc cách mạng những năm 1848-1849 ở Đức và cuộc Nội chiến ở Mỹ đứng về

phía các bang miền Bắc; đã đặt nền móng cho việc truyền bá chủ nghĩa Mác ở Mỹ; bạn và là chiến hữu của Mác và Ăng-ghen.- 665, 761.

Vây-xơ (Weiβ), Gvi-đô (1822 — 1899) — nhà báo Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản, tham gia cuộc cách mạng những năm 1848 — 1849 ở Đức; những năm 60 thuộc cánh tả của đảng tiến bộ, chủ bút báo "Berliner Reform" (1863 — 1866) và báo "Zukufnt" (1867 — 1871).—508, 591, 639, 858.

Ve-ne-rơ (Wehner), I.G. — kiều dân Đức ở Man-se-xtơ trong những năm 60 là thủ quỹ của Hội Si-lơ, người quen của Phri-đrích Ăng-ghen.— 340.

Ve-xtơ-pha-len (Westphalen), Ét-ga Phôn (1819 — khoảng 1890) - anh trai vợ Mác; năm 1846 tham gia ủy ban thông tin cộng sản Bruy-xen; trong những năm 50 — 60 sống lưu vong ở Mỹ.— 80.

Véc-lơ (Varlet), Hăng-ri (họ thật là Pla-xơ) — nhà báo Pháp, theo phái Blăng-ki; ủy viên Quốc tế I.— 916.

Véc-mô-ren (Vermorel), Ô-guy-xtơ (1841 — 1871) — nhà chính luận Pháp, theo phái Pru-đông, chủ bút báo "Courrier Francais" (1866 — 1867), thành viên Công xã Pa-ri.—372, 801, 810, 971.

Véc-nơ (Werner), I-ô-han Pê-tơ — luật sư người Đức, năm 1848 là đại biểu Quốc hội Phran-phuốc, thuộc trung tâm phái tả.— 385.

Véc-nơ (Werner), Éc-nơ-xtơ — thợ đóng sách ở Lai-pxích, tham gia phong trào công nhân Đức.— 484.

Véc-thơ (Weerth), Ghê-oóc (1822 — 1856) — nhà thơ vô sản và là nhà chính luận Đức, thành viên Liên đoàn những người cộng sản, năm 1848 — 1849 là một trong những chủ bút báo "Neue Rheinische Zeitung"; bạn của Mác và Ăng-ghen.— 124, 228, 665, 719, 867, 961.

Ven-cơ (Welcker), Các Tê-ô-đo (1790 — 1869) — luật sư người Đức, nhà chính luận tự do chủ nghĩa.— 679.

Vê-bơ (Weber), Vin-hem — thợ chữa đồng hồ người Đức, theo phái Lát-xan; sau năm 1864 sống lưu vong ở Niu Oóc, năm 1866 là chủ tịch Liên đoàn công nhân toàn Đức ở Niu Oóc, con trai Giô-dép Va-len-tin Vê-bơ.— 698.

Vê-bơ (Weber), Giô-dép Va-len-tin (1814 — 1895) — thợ chữa đồng hồ người Đức, tham gia phong trào cách mạng ở Ba-đen năm 1848; sau khi cách mạng thất bại,

sang Luân Đôn sống lưu vong; thành viên Hội giáo dục cộng sản chủ nghĩa của công nhân Đức ở Luân Đôn.— 255, 261, 268, 787.

Vê-đi-ni-e (Vésinier), Pi-e (1826 — 1902) — nhà chính luận tiểu tư sản Pháp, sống lưu vong, một trong những người thành lập chi bộ Pháp ở Luân Đôn, tích cực tham gia Hội nghị của Quốc tế ở Luân Đôn năm 1865, tiến hành chiến dịch vu khống Tổng hội đồng và theo quyết định của Hội nghị Bruy-xen năm 1868, đã bị khai trừ khỏi Quốc tế. -135, 138, 156, 175, 193, 203, 787.

Vê-nê-đây (Venedey), I-a-cốp (1805 — 1871) — nhà chính luận cấp tiến Đức, trong những năm 30 là một trong những người lãnh đạo Liên minh bị ruồng bỏ ở Pa-ri, năm 1848 -1849 là đại biểu quốc hội Phran-phuốc, thuộc cánh tả; sau cách mạng 1848 — 1849 theo đảng tự do.— 99, 122, 508.

Vi-găng (Wigand), Ốt-tô (1795 — 1870) — nhà xuất bản và phát hành sách người Đức, chủ một hãng ở Lai-pxích chuyên xuất bản các tác phẩm của các nhà văn cấp tiến.— 415, 429.

Vi-lích (Willich), Au-gu-xtơ (1810 — 1878) — sĩ quan Phổ, bị sa thải vì các quan điểm chính trị, thành viên Liên đoàn những người cộng sản, tham gia cuộc khởi nghĩa Ba-đen-Pphan-xơ năm 1849; một trong những người cầm đầu nhóm phiêu lưu bè phái đã rời bỏ Liên đoàn những người cộng sản vào năm 1850; năm 1853 sống lưu vong ở Mỹ, tham gia cuộc nội chiến đứng về phía những người miền Bắc.— 656.

Vi-ve-nốt (Vivenot), An-phrết (1836 — 1874) — nhà sử học Áo, tác giả nhiều tác phẩm về lịch sử và chính sách đối ngoại của Áo. - 606.

Vích-tơ-ri-a (1819 — 1901) — nữ hoàng Anh (1837 — 1901).— 506, 507.

Viếc-sốp (Virchow), Ru-đôn-phơ (1821 — 1902) — nhà tự nhiên học nổi tiếng người Đức, nhà hoạt động chính trị tư sản; người sáng lập ra môn bệnh lý tế bào (vi tế bào học), người phản đối học thuyết Đác-uyn; một trong những người sáng lập và là lãnh tụ đảng cấp tiến; sau năm 1871 là phần tử phản động, kẻ chống lại chủ nghĩa xã hội một cách gay gắt.— 90, 741.

Vin-hem — xem Líp-nếch, Vin-hem.

Vin-hem I (1797 — 1888) — vua Phổ (1861 — 1888) và hoàng đế Đức (1871 — 1888).— 100, 207.

Vin-mê-xan (Villemessant) (1812 — 1879) — nhà báo phản động Pháp, theo chủ nghĩa

quân chủ; năm 1854 là người xuất bản báo "Figaro"; trong thời kỳ Đế chế thứ hai đã ve vãn phái Bô-na-pác-tơ; đại biểu của chế độ phản động quân chủ.— 971.

Vô-băng (Vauban), Xê-ba-xchiêng Lơ Prét-tơ-rơ (1633 — 1707) - nguyên soái Pháp, kỹ sư quân sự, đã phê phán chế độ thuế khoá của Pháp.— 592.

Vôn-phơ (Wolff), Vin-hem (Lu-pu-xơ) (1809 — 1864) — nhà cách mạng và là nhà chính luận vô sản Đức, làm nghề thầy giáo, con trai của một nông nô Xi-lê-di; tham gia phong trào sinh viên, năm 1834 — 1838 bị giam cầm trong các nhà tù của Phổ, năm 1846 - 1847 là ủy viên Uỷ ban thông tin cộng sản Bruy-xen, từ tháng Ba 1848 là ủy viên Ban chấp hành trung ương Liên đoàn những người cộng sản, năm 1848 — 1849 là một trong những chủ bút báo "Neue Rheinische Zeitung", bạn và là chiến hữu của Mác và Ăng-ghen.— 122, 124, 334, 336, 665, 736, 753, 843.

Vôn-te (Voltaire), Phrăng-xoa Ma-ri (họ thật là *A-ru-ê*) (1694 — 1778) — nhà triết học thần luận, nhà văn trào phúng, nhà sử học Pháp, đại biểu nổi tiếng của phong trào khai sáng tư sản thế kỷ XVIII, đấu tranh chống chế độ chuyên chế và Thiên chúa giáo.— 721, 768.

CÁC NHÂN VẬT VĂN HỌC VÀ THẦN THOẠI

A-mua — tên gọi thần tình yêu cổ Hy Lạp Ê-rốt (ở người La Mã là Cu-pi-đôn) được một tả thành cậu bé có cánh cầm cung và tên.— 680.

Ca-li-ban — nhân vật trong hài kịch "Bão tố" của Sếch-xpia, nửa người, nửa quái vật.— 739.

Cla-ra Ve đơ Ve — nữ nhân vật của trường ca cùng tên của An-phrét Ten-ni-xôn; hình tượng nữ quý tộc lạnh lùng, ngạo mạn.— 414.

Cô-be-xơ — nhân vật trong thơ trào phúng của H.Hai-nơ "Cô-bê-xơ I"; tên lóng của I-a-cốp Vê-nê-đây.— 122.

Cri-xpin — nhân vật trong tác phẩm trào phúng IV của I-u-vê-nan.— 351.

Chú Xam (Uncle Sam) — tên lóng mỉa mai của giai cấp tư sản Mỹ, tạo nên bằng những chữ cái đầu của các từ Anh (United States" ("Hoa kỳ") và được dùng rất phổ biến.— 347.

E-rin-đua — một trong những nhân vật trong vở kịch "Tội lỗi" của Muyn-nơ.— 808.

Giôn Bun (Giôn Bò đực) — danh từ chung thường dùng để chỉ người của giai cấp tư sản Anh; phổ biến rộng rãi từ khi tác phẩm trào phúng chính trị của nhà văn khai sáng Ác-bét-nốt "Chuyện Giôn Bun" xuất hiện vào năm 1712.— 19, 32, 316, 347, 514, 540, 551, 592, 947, 960, 982.

Gô-đi-xa — nhân vật trong tác phẩm của Ban-đắc "Giô-đi-xa trứ danh"; hình tượng người chào hàng thành đạt.— 184, 210, 213, 231, 232, 236, 339, 414, 499, 589, 594, 598-602, 605, 704.

Gu-đrun (Cu-đrun) — nữ nhân vật chính trong sử thi dân gian cổ Đức, cũng như trong trường ca trung cổ Đức thế kỷ XIII "Gu-đrun".— 427.

Hây-nê-kê — nhân vật trong bài ca Đức cùng tên, bài dân ca nhại lại cái gọi là văn học thô tục thế kỷ XVI; tên lóng của Hai-nơ-xen.— 698.

I-a-cốp — theo truyền thuyết trong Kinh thánh, là con trai của I-xa-ắc, thủy tổ của nhân dân cổ Do Thái.— 185.

I-ô-xíp — theo truyền thuyết trong Kinh thánh, là con trai của I-a-cốp, bị anh em mình bán sang Ai Cập; có lòng nhân ái và thông tuệ, trở thành tể tướng của nhà vua, đưa cả họ mình sang Ai Cập sống.— 185.

Men-tơ-rơ — một trong những nhân vật trong "Ô-đi-xây", người giáo dưỡng Tê-lê-mắc, con trai của Ô-đi-xây, với ý nghĩa danh từ chung là người thầy, người giáo dục.—218.

Nép-tun — trong thần thoại La Mã, là thần biển.— 680.

Pa-tơ Hô-dê — một trong những nhân vật chính trong thơ trào phúng của H.Hai-nơ "Tranh luận"; hình tượng mục sư đạo Do thái, người đấu tranh cuồng tín cho đạo Do thái.— 379.

Ra-mô — nhân vật trong tác phẩm của Đê-ni Đi-đrô "Người cháu họ Ra-mô".— 398, 401.

Rô-bin-xơn Cru-dô — nhân vật chính trong quyển tiểu thuyết cùng tên của Đa-ni-en Đê-phô; phong cách Rô-bin-xơn là tên gọi thủ pháp văn học vay mượn của Đê-phô và được một loạt nhà khai sáng và nhà kinh tế học tư sản vận dụng.— 523.

Phan-xtáp — nhân vật trong một loạt tác phẩm của Sếch-xpia ("Những mụ ngồi lê đôi mách vui tính ở Vin-đơ-đo", "Vua Hen-rích IV"), kẻ hèn nhát khoác lác, người hay bông đùa và kẻ nát rượu.— 673, 801.

Phê-lích Hôn-tơ — nhân vật trong tiểu thuyết cùng tên của nữ văn sĩ Anh Giooc-giơ Ê-li-ốt; phần tử cấp tiến tư sản.— 581, 622, 834.

Vệ-nữ — trong thần thoại La Mã, là nữ thần tình yêu và sắc đẹp; được mô tả là một phụ nữ đẹp.— 680.

Xi-gua-đơ — tên Xcan-đi-na-vơ cổ của một trong những nhân vật chính của sử thi dân gian Đức cổ của Dích-phrít, hiện thân của lý tưởng nhân dân là người anh hùng hùng mạnh, dũng cảm, cao thượng.— 427.

BẢN CHỈ DẪN CÁC SÁCH BÁO ĐƯỢC TRÍCH DẪN VÀ NHẮC ĐẾN

CÁC TÁC PHẨM CỦA C.MÁC VÀ PH.ĂNG-GHEN[1*]

Mác, C. Chính phủ Anh và những người tù thuộc Hội Phê-ni-ăng (Toàn tập, t.16. 1994, tr.546 — 553).

- Le Gouvernement anglais et les prisonniers fénians.

In: "L'Internationale" các số 59 và 60; ngày 27 tháng Hai và 6 tháng Ba 1870. — 604, 608, 612, 614, 618, 897, 913.

Mác, C. Những cuộc thảm sát ở Bỉ. Gửi công nhân châu Âu và Hợp chúng quốc (Toàn tập, t.16, 1994, tr.475 — 481). — 420, 421.

- The Belgian massacres. To the workmen of Europe and the United States London, 1869. — 413, 819, 821.

- Les Massacres en Belgique. Manifeste du Conseil Général de Londres. A tous les membres de l'Association Internationale des Travailleurs.

In: "L'Internationale" số 18, ngày 15 tháng Năm 1869. — 413, 820.

- Die Belgischen Metzeleien. An die Arbeiter von Europa und der Vereinigten Staaten!

In: "Demokratisches Wochenblatt" số 21, ngày 22 tháng Năm 1869. — 413.

Mác, C. Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ (Toàn tập, t.8, 1993, tr.141 — 277). — 552, 857.

1* Những ấn phẩm bằng tiếng nguyên bản chỉ được nêu trong trường hợp những tác phẩm thuộc thời kỳ này được công bố lúc tác giả còn sống.

- Der 18 te Brumaire des Louis Napoleon.

In: "Die Revolution". Erstes Heft. New — York, 1852.— 213, 336, 342, 343, 362, 451, 563, 604.

- Der Achtzehnte Brumaire des Louis Bonaparte. Zweite Ausgabe. Hamburg, 1869.— 342, 343, 362, 364, 367, 371, 411, 423, 450, 456, 463, 468, 469, 482, 487, 489.

Mác, C. Điều lệ tạm thời của Hội liên hiệp công nhân quốc tế (Toàn tập, t.16, 1994, tr.24 — 28).— 342, 343, 362, 364, 367, 371, 411, 423, 450, 458, 463, 468, 469, 482, 487, 489, 575-578, 586, 590, 591, 610, 680, 799-802, 849, 856.

- Provisional Rules of the Association.

In: Address and Provisional Rules of Working Men's International Association, Established September 28, 1864, at a Public Meeting hedd at St.Marting's Hall, Long Acre, London. [London], 1864.— 320, 767.

In: Congrès ouvrier. Association Internationale des Travailleurs . Règlement provisoire. Paris [1864].— 916.

Mác, C. Di dân cưỡng bách. — Cô-sút và Mát-di-ni. — Vấn đề những người lưu vong. — Những vụ mua chuộc trong bầu cử tại Anh.— Ông Cốp-đen (Toàn tập, t.8, 1993, tr.714 — 722).

- Forced emigration. — Kossuth and Mazzini.— The Refugee question.— Election bribery in England. — Mr. Cobden.

In: "New — York Daily Tribune" số 3722, 22 tháng Ba 1853 .— 549.

Mác, C. Tổng hội đồng Hội liên hiệp công nhân quốc tế gửi Ban thường vụ trung ương liên minh dân chủ — xã hội chủ nghĩa (Toàn tập, t.16, 1994, tr. 472 — 474).

- Le Conseil Général de l'Association Internationale des Travailleurs au Bureau Central de l'Alliance Internationale de la Démocratie Socialiste. — 359-361, 365, 922.

Mác, C. Tổng hội đồng Hội liên hiệp công nhân quốc tế gửi các ủy viên Ủy ban chi bộ Nga ở Giơ-ne-vơ (Toàn tập, t.16, 1994, tr. 554 — 555).

- Tổng hội đồng Hội liên hiệp công nhân quốc tế. Gửi các ủy viên Ủy ban chi bộ Nga ở Giơ-ne-vơ.

Trên báo: "Sự nghiệp nhân dân" số 1, ngày 15 tháng Tư 1870.— 627.

Mác, C. Tổng hội đồng gửi Hội đồng liên đoàn Thụy Sĩ vùng thuộc hệ ngôn ngữ la-tinh (Toàn tập, t.16, 1994, tr.521 — 531).

- Le Conseil Général au Conseil Fédéral de la Suisse Romande.— 559-561, 583, 593, 594, 600, 609, 612, 872, 875-878, 897, 909-912, 924.

Mác, C. Ngài Phô-gtơ (Toàn tập, t.14, 1993, tr.483 — 890).

- Herr Vogt. London, 1860.— 40, 94, 209, 249, 306, 329-332, 378-382, 419, 728, 767, 792, 807, 883.

Mác, C. Báo cáo của Tổng hội đồng về quyền thừa kế (Toàn tập, t.16, 1994, tr. 497— 499).

In: Report of the fourth annual Congress of the International Working Men's Association, held at Basle, in Switzeland. From the 6th to the 11th september, 1869. London, [1869].— 878, 924.

[*Mác, C*]. Những hội viên của Hội Phê-ni-ăng bị giam giữ ở Man-se-xtơ và Hội liên hiệp công nhân quốc tế (Toàn tập, t.16, 1994, tr.297 — 298).

- A M. G. Hardy, secrétaire d'État de Sa Majesté.

In: "Le Courrier francais" số 163, 24 tháng Mười một 1867.— 540.

[*Mác, C*]. Bài ghi lời phát biểu của C.Mác về báo "Bee — Hive". Trích biên bản phiên họp của Tổng hội đồng ngày 26 tháng Tư 1870 (Toàn tập, t.16, 1994, tr. 826 — 827).— 659.

[*Mác, C*]. Bài ghi lời phát biểu của C.Mác về chính sách của Chính phủ Anh đối với những người tù Ai-rơ-len. Trích biên bản các phiên họp Tổng hội đồng ngày 16 và 23 tháng Mười một 1869 (như trên, tr. 783 — 789).— 517-518.

- The British governement and the irish political prisoners.

In: :Reynolds's Newspaper" 21 và 28 tháng Mười một 1869. — 534, 540.

- International Working Men's Association, 256, High Holborn.

In: "National Reformer" 28 tháng Mười một 1869.— 540, 543.

[*Mác, C*]. Bài ghi lời phát biểu của C.Mác về quyền thừa kế. Trích biên bản phiên họp của Tổng hội đồng ngày 20 tháng Bảy 1869 (như trên, tr. 767 — 770).

- The International Working Men's Association.

In: "The Bee — Hive" số 406, 24 tháng Bảy 1869.— 463.

Mác, C. Tuyên bố gửi Hội giáo dục chủ nghĩ cộng sản của công nhân Đức ở Luân Đôn. Gửi ngài C.Spây-éc, thư ký Hội giáo công nhân Đức (như trên, tr. 457 — 459).

- Herrn C. Speyr, Sekretär des deutschen Arbeiterbildungsvereins.— 278.

[*Mác, C*]. Bức thư của ngài Glát-xtôn, gửi ngân hàng Anh năm 1866 đã đem lại cho Nga khoản công trái 6 triệu pao xtéc-linh như thế nào (như trên, tr. 454 — 456).

- How Mr. Gladstone's Bank letter of 1866 procured a loan of six millions for Russia.

In: "The Diplomatic Review" 2 tháng Chạp 1868.— 277-278.

Mác, C. Tư bản. Phê phán khoa kinh tế chính trị. Tập thứ nhất. Quyển I: Quá trình sản xuất của tư bản (Toàn tập, t. 23, 1993).

Das Kapital. Kritik der politischen Oekonomie. Erster Band. Buch I: Der Produktionsprocess des Kapitals. Hamburg, 1867.— 16, 19, 23, 36-40, 45, 48, 51, 57, 63-67, 69, 73, 74, 83, 89, 106-107, 114, 121, 129, 130, 167, 171, 175, 178, 182, 209, 232, 236, 242, 249, 258, 264, 278, 295, 362, 370, 394, 396, 416, 456, 490, 505, 522, 533, 548, 578, 605, 641, 720, 724, 728, 731-738, 741-748, 759-762, 766-767, 791, 798, 799, 865, 885, 936, 946, 952, 958.

- Tư bản. Phê phán khoa kinh tế chính trị. Tập thứ hai. Quyển II: Quá trình lưu thông của tư bản (Toàn tập, t. 24, 1994).— 11, 21, 36, 40, 102, 103, 106, 117, 229, 270, 335, 566, 718, 728, 730, 762, 808, 812, 936, 959.

- Tư bản. Phê phán khoa kinh tế chính trị. Tập thứ ba. Quyển III: Toàn bộ quá trình sản xuất tư bản chủ nghĩa (Toàn tập, t. 25, ph. I-II, 1994).— 16, 95-103, 106-109, 270, 728, 729, 746, 748, 814, 874.

- Các học thuyết giá trị thặng dư (quyển IV của bộ "Tư bản") (Toàn tập, t. 26, ph. I-III, 1995).— 524.

Mác, C. Về vấn đề Do Thái (Toàn tập, t.1, 1995, tr. 525 — 568).

- Zur Judenfrage.

In: "Deutsch-Französische Jahrbücher". 1-ste und 2-te Lieferung. Paris, 1844.— 764.

Mác, C. Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hê-ghen. Lời nói đầu (Toàn tập, t. 1, 1995, tr. 569-590).

- Zur Kritik der Hegelschen Rechts-Philosophie. Einleitung.

In: "Deutsch-Französische Jahrbücher". 1-ste und 2-te Lieferung. Paris. 1844.— 764.

Mác, C. Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị. Quyển thứ nhất (Toàn tập. t.13. 1993, tr. 8-225).

- Zur Kritik der politischen Oekonomie. Erstes Heft. Berlin, 1859.—60. 332, 728, 767, 885.

Mác, C. Đấu tranh giai cấp ở Pháp 1848 — 1850 (Toàn tập. t.7. 1993. tr. 15 — 150).

- 1848 — 1849. I. Die Juniniederlage 1848; II. Der 13. Juni 1849; III. Folgen des 13. Juni 1849.

In: "Neue Rheinische Zeitung. Politisch-ökonomische Revue" các số 1, 2, 3, 1850.— 366, 367, 368, 371, 680, 683.

Mác, C. Thông báo mật gửi tất cả các chi bộ (Toàn tập, t.16, 1994, tr. 590).

- Communication confidentielle aux différentes sections.— 939.

Mác, C. Thông báo mật (Toàn tập. t.16, 1994, tr. 556 — 572).

- Konfidentielle Mitteilung.—678, 901, 904.

Mác, C. Huân tước Pan-mốc-xtơn (Toàn tập. t.9, 1993, tr. 358 — 537).

- Lord Palmerston.

In: "The People's Paper" các số 77, 78, 79, 80, 81, 84, 85 và 86; 22 và 29 tháng Mười, 5, 12 và 19 tháng Mười một, 10, 17 và 24 tháng Chạp 1853.

- Palmerston and Russia. 1 edition. London, 1853. 2 edition. London, 1854.

- Palmerston and the treaty of Unkiar Skelessy. London, 1854.— 728, 767, 820, 868.

Mác, C. Hội liên hiệp công nhân quốc tế và Liên minh dân chủ xã hội chủ nghĩa (Toàn tập. t.16, 1994, tr. 460 — 462).

- L'Association Internationale des Travailleurs et l'Alliance Internationale de la Démocratie Socialiste.— 308, 319, 320, 794, 922.

Mác, C. Tôi ăn cắp văn của Ph. Ba-xti-a (Toàn tập. t.16. 1994. tr. 427 — 429).

- Mein Plagiat an F.Bastiat.— 162, 163.

Mác, C. Sự khốn cùng của triết học. Trả lời cuốn "Triết học về sự khốn cùng" của ông Pru-đông (Toàn tập, t.4, 1995, tr. 97 — 258).

- Misère de la philosophie. Réponse à la philosophie de la misère de M. Proudhon. Paris-Bruxelles, 1847.— 245, 248, 347, 530, 725, 764, 767, 775, 781, 816.

Mác, C. Lời kêu gọi gửi Liên đoàn công nhân toàn quốc Hợp chúng quốc (Toàn tập, t.16, 1994, tr. 482 — 485).

- Address to the National Labour Union of the United States. London, 1869.— 419-420, 821..

- The International Working Men's Association.

In: "The Bee-Hive" số 396, 15 tháng Năm 1869.— 421, 821.

Mác, C. Về việc truy nã những thành viên các chi hội Pháp. Tuyên bố của Tổng hội đồng Hội liên hiệp công nhân quốc tế (Toàn tập, t.16, 1994, tr. 577 — 578).

- Declaration of the General Council of the International Working Men's Association.— 668, 680, 976.

Mác, C. Bàn về Pru-đông (thư gửi Gi. B.Svai-xơ) (Toàn tập, t.16, 1994, tr. 39-50).

- Ueber P. J. Proudhon.

In: "Der Social-Demokrat" các số 16, 17 và 18; 1, 3 và 5 tháng Hai 1865.—775.

Mác, C. Về những quan hệ của Hội liên hiệp công nhân quốc tế với các tổ chức công nhân Anh (Toàn tập, t.16, 1994, tr. 451-453).

In: "Demokratisches Wochenblatl số 42, ngày 17 tháng Mười 1868. — 233, 242.

Mác, C. Những kẻ ăn cắp văn (Toàn tập, t.16, 1994, tr. 299 — 304).

- Plagiarismus.

In: "Die Zukunft, phụ trương số 291, ngày 12 tháng Chạp 1867.—12, 718, 724.

Mác, C. Chương trình nghị sự của Đại hội quốc tế ở Ma-in-xơ (Toàn tập, t.16, 1994, tr. 591 — 592).

- Programme.

In: The Fifth annual congress of the International Working Men's Association. London, 1870.— 938.

Mác, C. Lời tựa viết cho lần xuất bản thứ hai cuốn "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ" (Toàn tập, t.16, 1994, tr. 486 — 488).

- Vorwort.

In: Der Achtzehnte Brumaire des Louis Bonaparte. Zweite Ausgabe. Hamburg, 1869.— 429, 459, 849.

Mác, C. Lời tựa viết cho lần xuất bản thứ nhất tập một bộ "Tư bản" (Toàn tập, t.23, 1993, tr. 15 — 22).— 815.

- *Das Kapital.* Kritik der politischen Oekonomie von *Karl Marx.* Erster Band. Produktionsprozeß des Kapitals. Verlag von Otto MeiBnner in Hamburg.

In: "Demokratisches — Wochenblatt" các số 1 và 2; 4 và 11 tháng Giêng 1868.—38-40.

Mác, C. Gửi ông chủ tịch và ban lãnh đạo Tổng hội công nhân Đức (Toàn tập, t.16, 1994, tr. 432).

- An de Präsidenten und Vorstand des Allg[emeinen] deutsch[en] Arbeiter-Vereins.

In: "Der Social-Demokrat" số 100, 28 tháng Tám 1868.— 190.

Mác, C. Dự thảo nghị quyết của Tổng hội đồng về báo "Bee-Hive" (Toàn tập, t.16, 1994, tr. 573 — 574).

- Beschluß des Generalraths der Internationalen Arbeiterassoziation bezüglich des "Bee-Hive".

In: "Der Volksstaat" số 38, 11 tháng Năm 1870.— 552, 659, 666.

Mác, C. Dự thảo nghị quyết của Tổng hội đồng về chính sách của Chính phủ Anh đối với những người tù Ai-rơ-len (Toàn tập, t.16, 1994, tr. 519 — 520).— 501-503, 518, 521, 534-536, 538, 558, 659, 897, 907.

- The British governement and the irish political prisoners.

In: "Reynolds's Newspaper" 21 tháng Mười một 1869 . — 534, 540.

In: "Der Volksstaat" số 17, 27 tháng Mười một 1869.— 868.

- International Working Men's Association, 256, High Holborn.

In: "National Reforme" 28 tháng Mười một 1869.— 540, 914.

Mác, C. Dự thảo nghị quyết của Tổng hội đồng về "Liên chi bộ Pháp ở Luân Đôn" (Toàn tập, t.16, 1994, tr. 579 — 580).— 669.

- Association Internationale des Travailleurs (Conseil-Général).

In: "La Marseillaise" số 145, 14 tháng Năm 1870.—694.

- Conseil Général de l'Association Internationale des Travailleurs.

In: "L'Internationale" số 70, 15 tháng Năm 1870.— 694.

- The International Working Men's Association.

In: "The Penny Bee-Hive" số 418, 14 tháng Năm 1870.— 694.

Mác, C. Dự án nghị quyết về các hậu quả của việc sử dụng máy móc dưới chủ nghĩa tư bản do Tổng hội đồng đệ trình Đại hội Bruy-xen (Toàn tập, t.16, 1994, tr. 431).

- The Effects of Machinery in the Hands of the capitalist Class.

In: The International Working Men's Association. Resolutions of the Congress of Geneva, 1866, and the Congress of Brussels, 1868. London, [1869].—341, 762.

- [Eccarius, J. G.]. From a correspondent. Brussels, Sept. 9.

In: "The Times" số 26229, 14 tháng Chín 1868.—759-762.

- (From our special correspondent) Brussels, Sept. 10.

In: "The Daily News", 12 tháng Chín 1868.— 760, 762.

Mác, C. Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên (Toàn tập, t.8, 1993, tr. 539— 625).— 352.

- Enthüllungen über den Kommunisten — Prozeβ zu Köln. Basel, 1853. — 726, 767.

- [Boston], 1853.— 726, 767.

Mác, C. Những nghị quyết của Tổng hội đồng về bài phát biểu của Ph. Pi-a (Toàn tập, t.16, 1994, tr. 426).

- Communication du Conseil général de Londres de l'Association Internationale.

In: "La Liberté" số 55, 12 tháng Bảy 1868.— 156.

- Communiqué.

In: "La Cigale" số 29, 19 tháng Bảy 1868.— 156, 787.

Mác, C. Nghị quyết về thay đổi địa điểm họp đại hội của Quốc tế năm 1868 (Toàn tập, t.16, 1994, tr. 425).

- The International Working Men's Association.

In: "The Bee-Hive Newspaper" số 347, 6 tháng Sáu 1868.—134, 135.

Mác, C. Diễn văn về mậu dịch tự do đọc tại cuộc họp công khai của Hội dân chủ Bruy-xen ngày 9 tháng Giêng 1848 (Toàn tập, t.4, 1995, tr. 569 — 590).

- Discours sur la question du libre échange, prononcé à l'Association Démocratique de Bruxelles, dans la séance publique du 9 janvier 1848 [Bruxelles, 1848].— 725-726, 765.

Mác, C. Tuyên ngôn thành lập Hội liên hiệp công nhân quốc tế, thành lập ngày 28 tháng Chín 1864 tại hội nghị công khai ở Hội trường Xanh-Mác-tin, Long-ây-cơ, ở Luân Đôn (Toàn tập, t.4, 1995, tr. 11-23).

- Address.

In: Address and Provisional Rules of the Working Men's International Association, Established September 28, 1864, at a Public Meeting held at St. Martin's Hall, Long Acre, London. [London], 1864.—766, 767.

Mác, C. **Crédit Mobilier của Pháp** (Toàn tập, t.12, 1993, tr. 31 - 45, 368 — 372).

- **The French Credit Mobilier.**

In: **"New-York Daily Tribune"** các số 4735, 4737 và 4751; 21, 24 tháng Sáu và **11 tháng Bảy 1856 và số 5128**, 26 tháng Chín 1857.—86.

Mác, C. **Báo cáo hàng năm lần thứ tư của Tổng hội đồng Hội liên hiệp công nhân quốc tế (Toàn tập, t.16, 1994**, tr. 434 — 441).

- **International Working Men's congress.**

In: "The Times" số 26225, 9 tháng Chín 1868.— 196, 197, 201, 758.

Mác, C. Crédit Mobilier (Toàn tập, t.12, 1993, tr. 257 — 266).

- In: "New — York Daily Tribune" các số 5027 và 5028; 30 tháng Năm và 1 tháng Sáu 1857.—86.

Ăng-ghen, Ph. Vấn đề quân sự ở Phổ và đảng công nhân Đức (Toàn tập, t.16, 1994, tr. 57 — 113).

- Die preußische Militärfrage und die deutsche Arbeiterpartei. Hamburg, 1865.—189, 216, 218, 357, 360.

Ăng-ghen, Ph. Chủ nghĩa đại Xla-vơ dân chủ (Toàn tập, t.6, 1993, tr. 369 — 393).

- Der demokratische Panslavismus.

In: "Neue Rheinische Zeitung" các số 222 và 223; 15 và 16 tháng Hai 1849.—232, 258, 263.

Ăng-ghen, Ph. Báo cáo về các hội có tính chất phường hội của các thợ mỏ ở các mỏ than vùng Dắc-den (Toàn tập, t.16, 1994, tr. 463 — 471).— 335-344, 348-349.

- The International Working Men's Association.

In: "The Bee-Hive" số 385, 27 tháng Hai 1869.— 343.

- Bericht über die Knappschaftsvereine der Bergarbeiter in den Kohlenwerken Sachsens.

In: "Der Social — Demokrat" số 33, 17 tháng Ba 1869 r.; "Demokratisches Wochenblatt", phụ trương số 12, 20 tháng Ba 1869 và "Die Zukunft" các số 67 và 68; 20 và 21 tháng Ba 1869.— 350-351, 372, 381.

Ăng-ghen, Ph. Thay lời nói đầu tập bài hát Ai-rơ-len (Toàn tập, t.16, 1994, tr. 680 — 682).— 706, 709, 983.

Ăng-ghen, Ph. Lịch sử Ai-rơ-len (Toàn tập, t.16, 1994, tr. 623 - 677).

- Ireland.— 493, 495, 551, 556, 662, 930, 963.

Ăng-ghen, Ph. Các Mác (Toàn tập, t.16, 1994, tr. 489 — 496).— 169, 172-175, 179, 752, 777.

- Karl Marx.

In: "Die Zukunft" số 185, 2 tháng Tám 1869 và "Demokratisches Wochenblatt", phụ trương số 34, 21 tháng Tám 1869.— 450, 455, 487, 850, 857.

Ăng-ghen, Ph. Tóm tắt tập I bộ "Tư bản" của C.Mác (Toàn tập, t.16, 1994, tr. 327 — 392).

- Das Kapital von K. Marx. I. Band. I. Buch. Produktionsprozess des Kapitals.—89.

Ăng-ghen, Ph. Chiến tranh nông dân ở Đức (Toàn tập, t.7, 1993, tr. 455 — 575).

- Der deutsche Bauernkrieg.

In: "Neue Rheinische Zeitung. Politisch — ökonomische Revue" số 5-6, 1850.— 352, 355, 357, 360, 362.

In: "Der Volksstaat" các số 27 — 43, 45 — 51; 2 — 30 tháng Tư, 4 — 28 tháng Năm và 4-25 tháng Sáu 1870.— 586, 611, 675-677, 683.

- Der deutsche Bauernkrieg. Leipzig, 1870.— 362, 363, 368, 388, 390, 397, 401, 403, 411, 418, 419, 439, 489, 490, 577-578.

Ăng-ghen, Ph. Về việc giải tán Liên đoàn công nhân Lát-xan (Toàn tập, t.16, 1994, tr. 444 — 448).

- Zur Auflösung des Lassalleanischen Arbeiter-Vereins.

In: "Demokratisches Wochenblatt" số 40, 3 tháng Mười 1868.— 216, 218, 223, 225.

Ăng-ghen, Ph. Về việc giải tán Liên đoàn công nhân toàn Đức (Toàn tập, t.16, 1994, tr. 449 — 450).

- Zur Auflösung des Lassalleanischen Arbeitervereins.

In: "Demokratisches Wochenblatt" số 41, 10 tháng Mười 1868.—218.

Ăng-ghen, Ph. Lược khảo phê phán khoa kinh tế chính trị (Toàn tập, t.1, 1995, tr. 747— 786).

- Umrisse zu einer Kritik der Nationaloekonomie.

In: "Deutsch — Französische Jahrbücher". 1-ste und 2-te Lieferung. Paris, 1844.—21.

Ăng-ghen, Ph. Thư gửi V.Brắc-cơ ngày 28 tháng Tư 1870 (Toàn tập, t.32, 1996, tr. 927-928).

In: "Der Volksstaat" số 39, 14 tháng Năm 1870. —695.

Ăng-ghen, Ph. Tình cảnh của giai cấp lao động ở Anh. Theo những sự quan sát của bản thân và những nguồn đáng tin cậy (Toàn tập, t.2, 1995, tr. 317-698).

- Die Lage der arbeitenden Klasse in England. Nach eigner Anschauung und authentischen Quellen. Leipzig, 1845.— 84, 583, 798, 962.

Ăng-ghen, Ph. Gửi ban lãnh đạo Hội Si-lơ (Toàn tập, t.16, 1994, tr. 442 — 443).

- An das Direktorium der Schiller — Anstalt.— 199.

Ăng-ghen, Ph. Lời tựa viết cho lần xuất bản thứ hai cuốn "Chiến tranh nông dân ở Đức" (Toàn tập, t.16, 1994, tr. 534 — 545).

- Der deutsche Bauernkrieg. Vorbemerkung.

In: "Der Volksstaat" các số 27 và 28; 2 và 6 tháng Tư 1870.— 586, 590, 639.

- Vorbemerkung.

In: Der deutsche Bauernkrieg. Leipzig, 1870.— 577.

Ăng-ghen, Ph. Bình luận về tập I bộ "Tư bản" của C.Mác viết cho báo "Beobachter" (Toàn tập, t.16, 1994, tr. 305 — 308).

- *Karl Marx.* Das Kapital. Kritik der politischen Oekonomie. Erster Band. Hamburg, Meißner, 1867.

In: "Der Beobachter" số 303, 27 tháng Chạp 1867.— 11-17, 745.

Ăng-ghen, Ph. Bình luận về tập I bộ "Tư bản" của C.Mác viết cho báo "Demokratisches Wochenblatt" (Toàn tập, t.16, 1994, tr. 316 — 326).

- "Das Kapital" von Marx.

In: "Demokratisches Wochenblatt" các số 12 và 13; 21 và 28 tháng Ba 1868.—54, 55, 63, 732.

Ăng-ghen, Ph. Bình luận về tập I bộ "Tư bản" của C.Mác viết cho báo "Düsseldorfer Zeitung" (Toàn tập, t.16, 1994, trr. 293 — 296).

- *Karl Marx.* Das Kapital. Kritik der politischen Oekonomie. Erster Band. Hamburg, Meißner, 1867.

In: "Düsseldorfer Zeitung" số 316, 16 tháng Mười một 1867.— 724.

Ăng-ghen, Ph. Bình luận về tập I bộ "Tư bản" của C.Mác viết cho báo "Elberfelder Zeitung" (Toàn tập, t.16, 1994, tr. 290 — 292).

- *Karl Marx*. Uber das Capital (Hamburg, Verlag von Otto MeiBner, I. Band, 1867).

In: "Elberfelder Zeitung" số 302, 2 tháng Mười một 1867.— 724.

Ăng-ghen, Ph. Bình luận về tập I bộ "Tư bản" của C.Mác viết cho tạp chí "The Fortnightly Review" (Toàn tập, t.16, 1994, tr. 393 — 424).

- Karl Marx on Capital.— 16, 24, 27, 35, 38, 42, 43, 61, 73, 81, 84, 117, 120, 124, 127-131, 137, 140, 143, 148, 164, 168, 170, 179-181, 246, 333, 949.

Ăng-ghen, Ph. Bình luận về tập I bộ "Tư bản" của C.Mác viết cho báo "Staats — Anzeiger für Württemberg" (Toàn tập, t.16, 1994, tr. 309 — 311). Trong tập này tên tờ báo được dẫn sai.

- *Karl Marx.* Das Kapital. Kritik der politischen Oekonomie. Erster Band. Hamburg, Meißner, 1867.

In: "Staats-Anzeiger für Württemberg" số 306, 27 tháng Chạp 1867.—14, 17, 746.

Ăng-ghen, Ph. Bình luận về tập I bộ "Tư bản" của C.Mác viết cho báo "Zukunft" (Toàn tập, t.16, 1994, tr. 280 — 283).

- *Karl Marx.* Das Kapital. Erster Band. Hamburg, MeiBner, 1867, 784 Seiten. 8°.

In: "Die Zukunft", phụ trương số 254, 30 tháng Mười 1867.—745.

Mác, C. và *Ăng-ghen, Ph.* Tuyên ngôn của Đảng cộng sản (Toàn tập, t.4, 1995, tr. 591— 646).— 396, 404.

- Manifest der Kommunistischen Partei. London, 1848.—432-436, 725, 764.

- Tuyên ngôn của Đảng cộng sản. [Giơ-ne-vơ, 1869).—664.

Mác, C. và *Ăng-ghen, Ph.* Gia đình thần thánh hay là phê phán sự phê phán có tính phê phán. Chống Bru-nô Bau-ơ và đồng bọn (Toàn tập, t.2, 1995, tr. 9 — 316).

- Die heilige Familie, oder Kritik der kritischen Kritik. Gegen Bruno Bauer und Consorten. Frankfurt am Main, 1845.— 725, 764.

Mác, C. và *Ăng-ghen, Ph.* Vụ án xử tờ "Neue Rheinische Zeitung". Vụ án chống khu ủy vùng Ranh của những người dân chủ (Toàn tập, t.6, 1993, tr. 299 — 349).

- Preßprozeß der Neue Rheinische Zeitung. Der Prozeß gegen den rheinischen Ausschuß der Demokraten.

In: Zwei politische Prozesse. Verhandelt vor den Februar-Assisen in Köln. Köln, 1849.— 725, 764.

TÁC PHẨM CỦA NHỮNG TÁC GIẢ KHÁC[1*]

Ba-cu-nin, M. A. Gửi các biên tập viên báo "Cái chuông". Trên báo: "Cái chuông" số 2, 9 tháng Tư 1870. — 687 .

Ba-cu-nin, M.A. Gửi các bạn Nga, Ba Lan và tất cả các bạn người Xla-vơ. Trên báo: "Cái chuông", phụ trương số 122 — 123, 15 tháng Hai 1862. —339, 342.

1* Trong những trường hợp không xác định được chính xác Mác và Ăng-ghen đã sử dụng cuốn sách xuất bản vào năm nào thì chúng tôi nêu năm và nơi xuất bản lần thứ nhất tác phẩm đó.

Trong ngoặc vuông là tên tác giả mà người ta đã tìm ra được các cuốn sách và bài báo công bố khuyết danh.

Ghéc-sen, A. I. Nhà tù và phát vãng. Luân Đôn, 1854. Sách xuất bản với bút danh: I-xcan-đơ. —569. .

L[i-li-en-phen-đơ]. P. Ruộng đất và tự do. X. — Pê-téc-bua, 1868. —153, 260, 578, 593, 884..

- Land und Freiheit. In: *Eckardt, J.* Russlands ländliche Zustände seit Aufhebung der Leibeigenschaft. Leipzig 1870 (Ruộng đất và tự do. Trong sách: *Éch-các-tơ, I-u.* Tình hình nông nghiệp ở Nga sau khi xóa bỏ chế độ nông nô. Lai-pxích, 1870). — 578, 587, 593.

Mác, Gi. Những bài báo về vấn đề Ai-rơ-len (Toàn tập, t. 16, 1994, tr. 790-825).

- trên báo: "La Marseillaise" các số 71, 79, 89, 91, 99, 113, 118 và 125; ngày 1, 9, 19, 21, 29 tháng Ba; 12, 17 và 24 tháng Tư 1870. Ký tên: Gi. Uy-li-am-xơ.— 610-612, 616, 617, 620, 622, 626, 652, 662, 664, 668, 897, 913, 978.

- trên báo: "The Echo" số 391, 11 tháng Ba 1870. —616.

- trên báo: "The Irishman" số 40 và 45, 2 tháng Tư và 7 tháng Năm 1870.—978

Phlê-rốp-xki, N. Tình hình giai cấp công nhân ở Nga. Quan sát và khảo cứu. X.- Pê-téc-bua, 1869.— 497, 582-583, 587, 592-596, 599, 603, 605, 627, 641, 651, 675, 868, 898, 958.

An Actuary. Life assurance companies: their Financial condition. Discussed, with reference to impending legislation, in a letter adressed to the Right Hon. W. E. Gladstone, M. P. First lord of the treasury. London, 1869 (Thống kê. Các công ty bảo hiểm sinh mạng: tình hình tài chính của chúng được mô tả nhân việc sắp ban hành các đạo luật, trong thư gửi U.E. Glát-xtôn đáng kính, nghị sĩ, bộ trưởng tài chính. Luân Đôn, 1869).— 350, 355.

Affaire de la souscription Baudin. Troisième édition. Paris, 1868 (Vụ quyên góp tiền xây đài tưởng niệm Bô-đanh. Xuất bản lần thứ ba. Pa-ri, 1868). — 303, 309.

Ancient laws and institutes of Wales. Volumes I-II. 1841 (Những luật lệ và quy định cổ của xứ Oen-xơ. Tập I-II. 1841). —709.

The Ancient laws of Cambria: containing the institurional triads of Dyvnwal Moelmud, the laws of Howel the Good, triadical commentaries, code of education, and the hunting laws of Wales. Translated from the Welsh by W.Probert, London, 1823 (Những luật lệ cổ của xứ Oen-xơ; gồm những bộ ba lập pháp của Đi-phnu-ôn

Môn-mút và Hô-oen tốt bụng, bình luận trong các bộ ba, bộ luật về giáo dục và các đạo luật về giáo dục và các đạo luật về săn bắn của xứ Oen-xơ. Bản dịch từ tiếng Oen-xơ của U-prô-béc-tơ. Luân Đôn, 1823). — 685-686 .

Ancient laws of Ireland. Senchus Mor. Volumes I-II. Dublin, London, 1865, 1869 (Những luật lệ cũ của Ai-rơ-len, Sen-su-xơ Mo-rơ. Tập I-II, Du-blin, Luân Đôn, 1865, 1869).— 68, 567, 579, 581, 606, 613, 662, 663, 677, 690.

Annala Rioghachta Eireann. Annals of the Kingdom of Ireland, by the Four Masters, from the earliest period to the year 1616. Edited with translation by John O'Donovan. Second edition. Volumes I-VII. Dublin, 1856 (Biên niên sử của Vương quốc Ai-rơ-len do bốn giáo chủ biên soạn, từ thời thượng cổ đến năm 1816. Do Giôn Ô' Đô-nô-van xuất bản kèm theo bản dịch. Xuất bản lần thứ hai. Tập I-VII. Du-blin, 1856).—689.

Annales IV Magistrorum. In: Rerum hibernicarum scriptores [veteres]. Tom III. Buckingham, 1826 (Biên niên sử của bốn giáo chủ. Trong ấn phẩm: Các nhà biên niên sử cổ của Ai-rơ-len. Tập III. Bốc-kinh-hêm. 1826).—689 .

Annales ultonienses. In: Rerum hibernicarum scriptores [veteres]. Tom IV. Buckingham, 1826 (Biên niên sử Ôn-xtê. Trong ấn phẩm: Các nhà biên niên sử cổ của Ai-rơ-len. Tập IV. Bốc-kinh-hêm, 1826) —689.

Aycard, M. Histoire du Crédit mobilier. 1852 — 1867. [Paris], 1867. *(Ay-ca,* M. Lịch sử của "Crédit mobilier". 1852 — 1867. [Pa-ri], 1867). — 86.

Bakounine, M. Discours de Bakounine au deuxième congrès de la paix, à Berne *(Ba-cu-nin, M.* Những bài phát biểu của Ba-cu-nin tại đại hội hòa bình lần thứ hai ở Béc-nơ). Trên báo: "Kolokol" số 14-15, ngày 1 tháng Chạp 1868.—318, 920.

Bakounine, M. Hertzen *(Ba-cu-nin, M.* Héc-xen). Trên các báo: "La Marseillaise" số 72 và 73; ngày 2 và 3 tháng Ba 1870 và "Le Progrès" số 10, 11 và 12; ngày 5, 12 và 19 tháng Ba 1870.— 628, 924.

Bakounine, M. Aufruf an die Slaven. Koethen, 1848 *(Ba-cu-nin, M.* Lời kêu gọi gửi người Xla-vơ. Khuê-ten, 1848). — 260.

Bakunin, M. Briefe über die revolutionäre Bewegung in Rußland. I *(Ba-cu-nin, M.* Những bức thư về phong trào cách mạng ở Nga. Bức thư thứ nhất). Trên báo: "Der Volksstaat" số 31 và 32; ngày 16 và 20 tháng Tư 1870. — 657, 661, 693.

Bastiat, F. Harmonies économiques. Paris, 1850 *(Ba-xti-a, Ph.* Những hài hòa kinh tế. Pa-ri, 1850). — 161-162.

Bebel. An Herrn Dr. Schweitzer in Berlin *(Bê-ben.* Gửi ông tiến sĩ Svai-xơ ở Béc-lin). Trên báo: "Demokratisches Wochenblatt" số 27, ngày 3 tháng Bảy 1869.—470.

Becker, B. Enthüllungen über das tragische Lebensende Ferdinand Lassalle's. Zweite Auflage. Schleiz, 1868 *(Bếch-cơ, B.* Vạch trần cái chết bi thảm của Phéc-đi-năng Lát-xan. Xuất bản lần thứ hai. Slai-xơ, 1868). — 187, 188, 195, 218, 381, 388, 813.

Berker, B. Rede des Vereins — Präsidenten, Bernhard Becker, gehalten in der Versammlung der Hamburger Mitglieder des Allgemeinen deutschen Arbeiter-Vereins am 22. März 1865 *(Bếch-cơ, B.* Diễn văn của chủ tịch Liên đoàn Béc-nơ-hác Bếch-cơ đọc tại hội nghị các thành viên Liên đoàn công nhân toàn Đức ở Hăm-buốc ngày 22 tháng Ba 1865). Trên báo: "Der Social — Demokrat", phụ trương số 39, ngày 26 tháng Ba 1865. —218.

[*Becker, J. Ph.*], [*(Bếch-cơ, I. Ph.)*]. Bản ghi nhớ gửi Đại hội Ai-đơ-nắc ngày 20 tháng Bảy 1869 về kế hoạch xây dựng Đảng công nhân Đức. Chữ ký của các ủy viên Ủy ban trung ương nhóm các chi hội nói tiếng Đức. Trong tạp chí: "Der Vorbote" số 7, tháng Bảy 1869, tr. 103 — 107.— 461-462, 463.

[*Becker, J. Ph.*] Zur Friedens — und Freiheitsliga ([*Bếch-cơ, I. Ph.*] . Về Đồng minh hòa bình và tự do). Trong tạp chí: "Der Vorbote" số 12, tháng Chạp, 1867. — 945.

Becker, J. Ph. Die Internationale Arbeiter — Association und die Arbeiterbewegung in Basel im Winter 1868 auf 1869. Genf, 1869 *(Bếch-cơ, I. Ph.* Hội liên hiệp công nhân quốc tế và phong trào công nhân ở Ba-lơ mùa đông 1868 — 1869. Giơ-ne-vơ, 1869). — 364.

[*Becker, J.Ph.*] Was wir wollen und sollen ([*Bếch-cơ, I. Ph.*]. Chúng tôi muốn gì và phải làm gì). Trong tạp chí: "Der Vorbote" số 1, tháng Giêng 1866.—203.

- Programm der Internationalen Arbeiter — Association (Cương lĩnh của Hội liên hiệp công nhân quốc tế). Trên báo: "Demokratisches Wochenblatt", phụ trương các số 31, 32 và 33, ngày 1, 8 và 15 tháng Tám 1868.—203.

Beesly, E. S. Catiline as a party leader *(Bi-đơ-li, E.X.* Ca-ti-li-na với tư cách lãnh tụ của đảng). Trong tạp chí: "The Fortnightly Review". Tập I, ngày 15 tháng Năm — 1 tháng Tám 1865. — 802.

Beesly, E.S. The Social future of the working class *(Bi-đơ-li, E. X.* Tương lai xã hội của giai cấp công nhân). Trong tạp chí: "The Fortnightly Review". Tập V, số XXVII, ngày 1 tháng Ba 1869. —355, 374.

[*Biskamp, E.*] *([Bít-xcam, E.])*. Bài tin trong mục. Großbritannien (Nước Anh), ghi: London, 25 september (Luân Đôn, 25 tháng Chín). Trên báo: "Allgemeine Zeitung", phụ trương số 274, ngày 30 tháng Chín 1868.— 233.

Blake, W. Observations on the principles which regulate the course of exchange; and on the present depreciated state of the currency. London, 1810 *(Blây-cơ, U.* Nhận xét về những nguyên tắc điều tiết tỷ giá hối đoái và về sự mất giá tiền tệ hiện nay. Luân Đôn, 1810). —345.

Blanc J. J. (Blăng Gi. Gi). Bài tin về Đại hội Bruy-xen của Hội liên hiệp công nhân quốc tế. Trên báo: "L'Opinion nationale" ngày 10 tháng Chín 1868. —211.

Boethius, H. The History and Chronicles of Scotland. Edinburgh, 1536 *(Bô-ét-xơ, H.* Lịch sử và biên niên sử Xcốt-len. Ê-đin-buốc, 1536). Xuất bản lần thứ nhất bằng tiếng La-tinh ở Pa-ri năm 1527. — 347-349, 354.

Boisguillebert, P. Dissertation sur la nature des richesses de l'argent et de tributs. In: Economistes Financiers du XVIII -esiècle. Paris. 1843 *(Boa-ghin-be, P.* Suy luận về bản chất của của cải, tiền tệ và thuế khóa. Trong cuốn sách: Các nhà kinh tế — tài chính học thế kỷ XVIII. Pa-ri, 1843). — 592.

Bonhorst. Der Famose Diktator und eine der Braunschweiger "Strohpuppen" im Lichte der Baseler Beschlüsse *(Bôn-hoóc-xtơ*. Kẻ độc tài khét tiếng và một trong những "bù nhìn" ở Brao-nơ-svai-gơ dưới ánh sáng các nghị quyết Ba-lơ). Trên báo: "Der Volksstaat" số 8 và 9; 27 và 30 tháng Mười 1869.— 506.

Borkheim, S. Ma perle devant le congrès de Genève. Bruxelles, 1867 *(Boóc-cơ-hai-mơ, X.* Chuỗi hạt cườm của tôi trước Đại hội Giơ-ne-vơ. Bruy-xen, 1867).— 18, 738.

[*Borkheim, S.*] Russische Briefe. I. VII. Russische Einsenbahnen VIII — X. Michaen Bakunin, XI. Ein Russischer penny - a — liner ([*Boóc-cơ-hai-mơ, X.*]). Những bức thư Nga. I-VII. Đường sắt Nga, VIII-X. Mi-kha-in Ba-cu-nin, XI. Nhà văn Nga viết thuê). Trên báo: "Die Zukunft" số 23, 36, 49, 68, 82, 158, 167, 187 và 189; tháng Giêng — tháng Tám 1869 và số 44, 45, phụ trương số 47 và số 58; ngày 22, 23, 25 tháng Hai và 10 tháng Ba 1870. — 327, 339, 600.

B[oóc-cơ-hai-mơ], *S.* Russische politische Flüchtlinge in West — Europa *(B[oóc-cơ-hai-mơ]*, *X.* Những người lưu vong chính trị Nga ở Tây Âu). Trên báo: "Demokratisches Wochenblatt" số 5, 6, 17 và 20; ngày 1, 8 tháng Hai, 25 tháng Tư và 16 tháng Năm 1868. —54, 252, 732.

Boruttau, C. Gedanken über Gewissens — Freiheit, Königsberg, 1867 *(Bô-rút-tau, C.* Suy ngẫm về tự do tín ngưỡng. Khuê-ních-xbéc, 1867). — 166, 167.

Buchez, Ph. et *Roux. P. C.* Histoire parlementaire de la révolution Française, ou Journal des assemblées nationales; depuis 1789 jusqu'en 1815. Tomes 1-60. Pa-ris, 1834 — 1838 *(Buy-sê, Ph.* và *Ru, P.X.* Lịch sử nghị viện của cách mạng Pháp, hoặc Nhật ký các kỳ họp quốc hội từ năm 1789 đến năm 1815. Tập 1-40. Pa-ri, 1834-1838).—815.

Büchner. L. Kraft und Stoff. Zehnte vermehrte und verbesserte Auflage. Laipzig, 1869 *(Buy-snơ, L.* Sức mạnh và vật chất. Xuất bản lần thứ mười, có bổ sung và sửa chữa. Lai-pxích, 1869). Xuất bản lần thứ nhất ở Phran-phuốc trên sông Mai-nơ năm 1855.— 916.

Büchner, L. Sechs Vorlesungen über die Darwin' sche Theorie von der verwandlung der Arten... Zweite Auflage. Leipzig, 1868 *(Buy-snơ, L.* Sáu bài giảng về học thuyết của Đác-uyn về sự chuyển hóa của các loài... Xuất bản lần thứ hai. Lai-pxích, 1868). Xuất bản lần thứ nhất cũng vào năm 1868. — 267, 272, 280, 282, 326, 333, 769-785.

Butt, I. The Irish people and the irish land: a letter to lord Lifford. Dublin, 1867. *(Bát, I.* Nhân dân Ai-rơ-len và nước Ai-rơ-len: thư gửi huân tước Li-phoóc-đơ. Du-blin, 1867). — 496, 515.

Caesar, C. J. Commentarii de Bello Gallico *(Xê-da, G. Gi.* Bút ký về cuộc chiến tranh Gô-loa). — 79.

Cabanis, P. J. G. Rapports du physique et du moral de l'homme. Tomes I-II. Paris, 1802. *(Ca-ba-nít, P.Gi.Gi.* Quan hệ giữa cái thể chất và cái tinh thần trong con người. Tập I-II. Pa-ri, 1802). Lần đầu tiên tác phẩm này được in trong ấn phẩm: Mémoires de l'Institut national des sciences et arts. Sciences morales et politiques. Tome I. Paris, 1797 — 1798 (Chuyên san của Viện nghiên cứu quốc gia về khoa học và nghệ thuật. Khoa học đạo đức và chính trị. Tập I. Pa-ri, 1797 — 1798).—268, 785.

Camdenus, G. Britannia, sive fiorentissimorum regnorum Angliae, Scotae, Hibernioe, et insularum adiacentium ex intima antiquitate Chorographica descriptio. Francofurdi, 1590 *(Kem-đen, U.* Nước Anh, hoặc Mô tả địa chí các vương quốc phồn thịnh nhất là Anh, Xcốt-len, Ai-rơ-len và những đảo kề cận, từ thời thượng cổ, Phran-phuốc, 1590.— 556.

- Britannia or Chorographical Description of the most flourshing Kingdoms England, Scotland and Ireland and the Islands Adjoining. London, 1637 (Nước Anh, hoặc

Mô tả địa chí các vương quốc phồn thịnh nhất là Anh, Xcốt-len và Ai-rơ-len và những đảo kề cận. Luân Đôn, 1637). Lần đầu tiên sách này được công bố bằng tiếng La-tinh năm 1586. —556.

Cannon, J. History of Grant's campaign for the capture of Richmond (1864 — 1865). London, 1869 *(Ken-non, Gi. Lịch sử chiến dịch đánh chiếm Rích-mơn (1864 — 1865). Luân Đôn, 1869).* — 557 .

Carey, H. Ch. The Harmony of interests, agricultura, manufacturing, and commercial. Second edition. New-York, 1856 *(Kê-ri, H. S.* Sự hài hòa lợi ích: nông nghiệp, công nghiệp và thương nghiệp. Xuất bản lần thứ hai. Niu Oóc, 1856). Xuất bản lần thứ nhất năm 1851.—746-747.

Carey, H. Ch. Principles of social science. In three volumes. Philadelphia, 1868 — 1869 *(Kê-ri, H. S.* Nguyên lý của khoa học xã hội. Ba tập. Phi-la-đen-phi-a, 1868 — 1869). — 509, 516, 522-535, 958.

Carl, F., Jubitz. F. L'Union des travailleurs allemands de New-York aux ouvriers de Paris *(Các-lơ, Ph.* và *I-u-bi-xơ, Ph.* Liên đoàn công nhân Đức ở Niu Oóc gửi công nhân Pa-ri). Trên báo: "La Marseillaise" số 103, ngày 2 tháng Tư 1870.—908.

Cassagnac, A. (Cát-xa-nhắc, A.). Xã luận. Trên báo: "Le Pays" 15 tháng Giêng 1870.— 578, 972.

Castille, H. Les Massacres de juin 1848. D'après des documents historiques. Paris, 1869 *(Ca-xtin, I.* Cuộc tàn sát tháng Sáu 1848. Dựa trên các văn kiện lịch sử. Pa-ri, 1869).— 369, 372, 374, 810.

[*Charras*]. Monsieur Napoléon Bonaparte (Jérôme). Troisième édition. Fribourg en Suisse, 1861 *(Sa-ra-xơ.* Ông Na-pô-lê-ông Bô-na-pác-tơ (Giê-rôm). Xuất bản lần thứ ba. Phri-bua ở Thụy Sĩ, 1861. —245.

Clement, K.J . Schleswig, das urheimische Land des nicht dänischen Volks der Angeln und Frisen und Englands Mutterland, wie es war und ward. Hamburg, 1862 *(Clê-men-tơ. K.I-u.* Slê-vơ-vích, nơi phát nguyên của các dân tộc không phải gốc Đan Mạch, của người Ăng-glô và người Phri-đơ, và quê hương của nước Anh như nó từng có. Hăm-buốc, 1862). —621.

Cluseret, G. P. (Cluy-de-rơ, G.P.) Những bài viết về tình hình ở Mỹ. Trên báo: "Le Courrier français" từ ngày 1 — 17 tháng Chín 1867. — 12, 30-34, 949 .

Cluseret, G. Aux Travailleurs américains (*Cluy-de-rơ, G.* Gửi công nhân Mỹ). Trên báo: "La Marseillaise" số 103, ngày 2 tháng Tư 1870.—908 .

Cobbett, W. To the Boroughmongers (*Cốp-bét, U.* Gửi những người buôn phiếu bầu ở các địa phương). Công bố trong "Cobbett's Weekly Register". Tập 43, số 8, ngày 24 tháng Tám 1822. —592.

Congreve, R. Mr. Huxley on M. Compte (*Công-gri-vơ, R.* Ông Hốt-xli nói về ông Công-tơ). Trong tạp chí: "The Fortnightly Review". Tập V, số XXVIII, ngày 1 tháng Tư 1869.—395.

Curran, J. Ph. The Speeches of the Right Honorable John Philpot Curran. Second edition. Dublin, 1855 (*Ca-ran, Gi. Ph.* Diễn văn của Giôn Phin-pốt Ca-ran đáng kính. Xuất bản lần thứ hai. Đu-blin, 1855). Lần xuất bản thứ nhất do Đê-vít thực hiện năm 1843. — 550, 554.

Darwin, Ch. On the origin of species by means of natural selection, or the Preservation of favoured races in the struggle for life. London, 1859 (*Đác-uyn, S.* Về nguồn gốc các loài qua con đường đào thải tự nhiên, hoặc sự bảo tồn các giống tạo thuận lợi trong cuộc đấu tranh sinh tồn. Luân Đôn, 1859). —326.

- De l'origine des espèces ou des Lois du progrès chez les êtres organisés. Traduit en français avec l'autorisation de l'auteur par Mlle Clémence-Aug. Royer. Avec une préface et des notes du traducteur. Paris, 1862 (Về nguồn gốc các loài, hoặc Các quy luật phát triển của các sinh vật có tổ chức. Do cô Clê-man Áp-gu-xta Roay-ê dịch ra tiếng Pháp được tác giả cho phép. Với lời tựa và chú thích của người dịch. Pa-ri, 1862). — 803.

Darwin. Ch. The Variation of animals and plants under domestication. In two volums. London, 1868. (*Đác-uyn, S.* Những sự biến đổi của vật nuôi và cây trồng. Hai tập. Luân Đôn, 1868). — 250.

Davies. E. Celtic researches, on the origin, traditions and language, of the ancient britons; with some introductory sketches, on primitive society. London, 1804 (*Đê-vít, Ê.* Những công trình nghiên cứu của người Ken-tơ về nguồn gốc, truyền thống và ngôn ngữ của người Brít-tơ cổ; kèm theo một số khảo luận mở đầu về xã hội nguyên thủy. Luân Đôn, 1804). —686.

Davies, J. Historical tracts. London, 1787 (*Đê-vít, Gi.* Các luận văn sử học. Luân Đôn, 1787).— 537-538, 550, 554, 647, 663.

Defoe, D. Memoirs of a cavalier or a Military journal of the wars in Germany and the wars in England from the year 1632, to the year 1648. London, [1720] *(Đê-phô, Đ.* Hồi ký của một kỵ binh, hoặc Nhật ký chiến tranh về các chiến dịch ở Đức và Anh những năm 1632 — 1648. Luân Đôn, [1720]. — 475-476.

Diderot. D. Le Neveu de Rameau précédé d'une étude de Goethe sur Diderot suivi de l'analyse de "La fin d'un monde et du neveu de Rameau" de M. Jules Janin par N. David. Quatrième édition. Paris, 1865. *(Đi-đơ-rô, Đ.* Người cháu họ của Ra-mô. Với khảo luận mở đầu của Gơ-tơ về Đi-đơ-rô và kèm theo bài phê bình của N.Đa-vít về tác phẩm của Giuy-lơ Gia-nanh "Sự cáo chung của một thế giới và của người cháu họ Ra-mô". Xuất bản lần thứ tư. Pa-ri. 1865). — 398, 399.

Dietzgen, J. "Das Kapital. Kritik der politischen Oekonomie von *Karl Marx.* Hamburg. 1867" *(Đi-xơ-ghen, Gi.* "*Các Mác.* Tư bản. Phê phán khoa kinh tế chính trị. Hăm-buốc, 1867"). Trên báo: "Demokratisches Wochenblatt", phụ trương số 31, 34, 35 và 36, ngày 1, 22, 29 tháng Tám và 5 tháng Chín 1868. — 161, 751.

Dietzgen, J. Das Wesen der menschlichen Kopfarbeit. Dargestellt von einem Handarbeiter. Eine abermalige Kritik der reinen und praktischen Vernunft. Hamburg, 1869. *(Đi-xơ-ghen, Gi.* Bản chất của lao động trí óc của con người. Do một người lao động chân tay trình bày. Sự phê phán mới đối với lý trí thuần túy và lý trí thực tiễn. Hăm-buốc, 1869).—232, 236, 254, 257-261, 379, 784.

Dühring, E. Capital und Arbeit. Neue Antworten auf alte Fragen. Berlin, 1865 *(Đuy-rinh, O.* Tư bản và lao động. Những lời giải đáp mới cho những vấn đề cũ. Béc-lin, 1865). — 49.

Dühring. E. Kritische Grundlegung der Volkswirtschaftslehre. Berlin. 1866. *(Đuy-rinh, O.* Những nguyên lý có phê phán của học thuyết về kinh tế quốc dân. Béc-lin, 1866).—728.

Dühring, E. Marx. Das Kapital, Kritik der politischen Oekonomie. I. Band. Hamburg, 1867. *(Đuy-rinh, O.* Mác. Tư bản. Phê phán khoa kinh tế chính trị. Tập I. Hăm-buốc, 1867). Trong tạp chí: "Ergänzungsblätter zur Kenntniß der Ggenwart". Tập III, thiên 3, 1867.— 15, 18-21, 51, 720, 728, 746.

Dühring, E. Natürliche Dialektik. Neue logische Grundlegungen der Wissenschaft und Philosophie. Berlin, 1865 *(Đuy-rinh, O.* Biện chứng tự nhiên. Những nguyên lý lô-gích mới của khoa học và triết học. Béc-lin. 1865). —30, 728.

Dühring, E. Die Schicksale meiner socialen Denkschrift für das preussische

Staatsministerium. Berlin, 1868 *(Duy-rinh, O.* Số phận bản báo cáo của tôi gửi nội các Phổ về vấn đề xã hội. Béc-lin, 1868). — 66.

Dühring, E. Die Verkleinerer Carey's und die Krisis der National — ökonomie. Breslau, 1867 *(Đuy-rinh, O.* Những người hạ thấp công lao của Kê-ri và sự khủng hoảng môn kinh tế chính trị. Brê-xlau, 1867), — 49, 51, 66, 70, 74, 720.

Eccarius, J. G. Eines Arbeiters Widerlegung der national — ökonomischen Lehren John Stuart Mill's. Berlin, 1869 *(Ếch-ca-ri-út, I.G.* Công nhân bác bỏ các lý luận kinh tế của Giôn Xtiu-ác Min. Béc-lin, 1869). —415.

[*Eccarius, J. G.*] The British governement and the irish political prisoners ([*Ếch-ca-ri-út, I.G.*] Chính phủ Anh và tù chính trị Ai-rơ-len). Trên báo: "Reynolds's Newspaper" 21 tháng Mười một 1869. —534, 540, 602.

Eccarius, J. G. The Geneva peace congress. To the editor of the "Bee-Hive" *(Ếch-ca-ri-út, I.G.* Đại hội hòa bình ở Giơ-ne-vơ. Gửi chủ bút báo "Bee-Hive"). Trên báo: "The Bee-Hive Newspaper" số 325, ngày 4 tháng Giêng 1868, — 29.

[*Eccarius, J. G.*] The International Working Men's congress ([*Ếch-ca-ri-út, I.G.*] Đại hội Hội liên hiệp công nhân quốc tế). Trên báo "The Times" các số 26225, 26227, 26229, 26230, 26232; ngày 9, 11, 14, 15 và 17 tháng Chín 1868. —197, 199-203, 759-762.

[*Eccarius, J. G.*] The International Working Men's congress ([*Ếch-ca-ri-út, I.G.*] Đại hội Hội liên hiệp công nhân quốc tế). Trên báo "The Times" số 26543, ngày 15 tháng Chín 1869.—954.

Eccarius. J. G. Die Schneiderei in London oder der Kampf des großen und des kleinen Capitals *(Ếch-ca-ri-út, I. G.* Ngành may ở Luân Đôn, hoặc Cuộc đấu tranh giữa tư bản lớn và tư bản nhỏ). Trong tạp chí: "Neue Rheinische Zeitung. Politisch — ökonomische Revue" số 5 — 6, tháng Mười một 1850. —351-352.

- Trên báo "Demokratisches Wochenblatt", phụ trương các số 2, 3, 4, 5 và 7; ngày 9, 16, 23, 30 tháng Giêng và 13 tháng Hai 1869.—352.

Eichhoff, W. Die Internationale Arbeiterassociation. Ihre Gründung. Organisation, politisch-sociale Thätigkeit und Ausbreitung. Berlin, 1868 *(Ai-sơ-hốp, V.* Hội liên hiệp công nhân quốc tế. Việc thành lập, tổ chức, hoạt động chính trị xã hội và sự lan rộng của nó. Béc-lin, 1868). — 143, 175, 178, 200.

Der Feldzug der preußischen Main-Armee im Sommer 1866. Bielefeld und Leipzig,

1867 (Cuộc hành quân của quân đội Ma-in-xơ ở Phổ mùa hè 1866. Bi-lê-phen và Lai-pxích, 1867).— 159.

Der Feldzug von 1866 in Deutschland. Redigirt von der kriegsgeschichtlichen Abtheilung des Großen Generalstabes. Berlin, 1867 (Chiến dịch năm 1866 ở Đức. Do phòng lịch sử quân sự thuộc Bộ tổng tham mưu biên soạn. Béc-lin, 1867.— 14, 24, 32, 421.

Flourens, G. Gistoire de l'homme. Cours d'histoire naturelle des corps organisés au Collège de France. Paris, 1863 (*Phlu-răng, G.* Lịch sử con người. Giáo trình lịch sử tự nhiên của thế giới hữu cơ ở Trường đại học Pháp. Pa-ri, 1863).—658, 977.

Fonvielle, U. de (Phôn-vi-en, U.Đờ). Tiểu luận về C.Blin-đơ. Trên báo: "La Marseillaise" số 46, ngày 2 tháng Hai 1870. —584.

Fonvielle, A. de. Une Dénonciation (*Phôn-vi-en, A.Đờ.* Cải chính). Trên báo: "La Marseillaise" số 139, ngày 8 tháng Năm 1870. — 680.

Foster, J. L. An Essay on the principle of commercial exchanges, and more particularly of the exchange between Great Britain and Ireland: with an inquiry into the practical effects of the bank restrictions. London, 1804 (*Pho-xtơ, Gi.L.* Khảo luận về nguyên tắc trao đổi buôn bán, đặc biệt là giữa Anh và Ai-rơ-len; với phụ lục nghiên cứu kết quả thực tiễn của những hạn chế về ngân hàng. Luân Đôn, 1804).— 220, 338, 342-345.

Fourlong, J. The Irish roman catholic bishops on the land question (*Phuốc-lông, Gi.* Giáo chủ Thiên chúa giáo La Mã ở Ai-rơ-len nói về vấn đề ruộng đất). Trên báo: "Manchester Examiner and Times" ngày 30 tháng Ba 1870. —650.

Fraas, K. Die Ackerbaukrisen und ihre Heilmittel. Leipzig, 1866 (*Phra-xơ, C.* Những cuộc khủng hoảng trong nông nghiệp và biện pháp ngăn ngừa chúng. Lai-pxích, 1866). —65.

Fraas. Geschichte der Landwirthschaft, oder: Geschichtliche übersicht der Fortschritte landwirthschaftlicher Erkenntnisse in den letzten 100 Jahren. Prag, 1852 (*Phra-xơ, C.* Lịch sử nông nghiệp hoặc Tổng quan lịch sử về thành tích của kiến thức nông nghiệp 100 năm qua. Pra-ha, 1852).—65, 79.

Fraas. Historisch — encyklopädischer Grundriß der Landwirtschaftslehre. Stuttgart,

1848 *(Phra-xơ, C.* Khảo luận bách khoa lịch sử về khoa học nông nghiệp. Stút-gát, 1848).— 65.

Fraas. C. Klima und Pflanzenwelt in der Zeit. Ein Beitrag zur Geschichte Beider. Landshut. 1847 *(Phra-xơ, C.* Khí hậu và giới thực vật qua thời gian. Về lịch sử của chúng. Lan-đơ-xhút, 1847). — 65, 79.

Fraas, C. Die Natur der Landwirthschaft Bände I-II. München, 1857. *(Phra-xơ, C.* Bản chất của nông nghiệp. Tập I. II. Muyn-sen. 1857). —12. 14. 65.

Frankel. L. Ein belauschtes Zwiegespräch. VIII *(Phran-ken, L.* Cuộc đối thoại bị nghe trộm. VIII). Trên báo: "Volkswille" số 10. ngày 2 tháng Tư 1870.—640.

Gambetta, L. Plaidoirie de M. Gambetta. avocat de M. Delescluze. Audience du 14 november 1868. In: Affaire de la souscription Baudin. Troisième édition. Paris, 1868 (*Gam-bét-ta. L.* Lời bào chữa của ông Gam-bét-ta, luật sư của ông Đê-lê-cluy-đơ. Phiên tòa ngày 14 tháng Mười một 1868. Trong cuốn sách: Vụ quyên tiền xây đài tưởng niệm Bô-đanh. Xuất bản lần thứ ba. Pa-ri, 1868). — 305.

Ganilh. Ch. Des Systèmes d'économie politique, de la valeur comparative de leurs doctrines. et de celle qui parait la plus favorable aux progrès de la richesse. Seconde édition. Tomes I-II. Paris. 1821 (*Ga-nin, S.* Về các hệ thống kinh tế chính trị, về giá trị so sánh của một chủ thuyết trong các học thuyết đó và về một học thuyết được coi là tốt nhất cho việc tăng sự giàu có. Xuất bản lần thứ hai. Tập I — II. Pa-ri, 1821). Xuất bản lần thứ nhất ở Pa-ri năm 1809. —163.

[*Garnier, G.*] Abrégé élémentaire des principes de l'économie politique. Paris. 1796 ([*Gác-ni-ê, Gi.*] Trình bày vắn tắt những nguyên lý cơ bản của kinh tế chính trị học. Pa-ri. 1796). — 163.

Gaumont, Ch. La Grève à Genève *(Gô-mông, S.* Cuộc bãi công ở Giơ-ne-vơ). Trên báo: "Le Peuple" ngày 29 — 30 tháng Ba 1869. —384.

The Genealogies, tribes. and customs of Hy-Fiachrach, commonly called O'Dowda's country. With a translation and notes... by John O'Donovan. Dublin, 1844 (Hệ tộc, các bộ tộc và phong tục Hai-phi-a-khrắc, thường được gọi là xứ Ô' Đâu-đa. Bản dịch và chú thích... của Giôn Ô' Đô-nô-van. Du-blin, 1844). —690.

Gentz, F. Aus dem Nachlasse Friedrichs von Gentz, Bände I-II. Wien, 1867 — 1868 *(Ghen-txơ, Ph.* Trích di sản văn học của Phri-đrích Phôn Ghen-txơ. Tập I-II. Viên. 1867-1868). — 31.

Giraldus Cambrensis. Expugnatio Hibernica. In: Giraldi Cambrensis Opera. Vol. V. London, 1867 *(Ghi-ran Cam-bri-xki.* Chinh phục Ai-rơ-len. Trong sách: Ghi-ran Cam-bri-xki. Toàn tập. Tập V. Luân Đôn, 1867). — 556, 572, 607.

Giraldus Cambrensis. Opera. Vol. I — VII. London, 1861 — 1877 *(Ghi-ran Cam-bri-xki.* Toàn tập. Tập I — VII. Luân Đôn, 1861 — 1877).—572.

Giraldus Cambrensis. Topographia Hibernica. In: Giraldi Cambrensis Opera. Vol. V. London, 1867 *(Ghi-ran Cam-bri-xki.* Địa hình Ai-rơ-len. Trong cuốn sách: Ghi-ran Cam-bri-xki. Toàn tập. Tập V. Luân Đôn, 1867). —572.

Gladstone, W. E. (Glát-xtôn, U.I-u.). Bài phát biểu tại hạ nghị viện ngày 3 tháng Ba 1870. Trên báo: "Times" ngày 4 tháng Ba 1870. — 610.

Gladstone, W. E. "Ecce homo". London, 1868 *(Glát-xtôn, U.I-u.* "Người này". Luân Đôn, 1868). —610.

Gladstone, W. E. A Letter to the Right Rev. Wiliam Skinner, d. d., bishop of Aberdeen, and Primus, on the functions of laymen in the church. London, 1852 *(Glát-xtôn, U. I-u.* Thư gửi đức cha Uy-li-am Xkin-nơ, tiến sĩ thần học, giáo chủ xứ A-bốc-đin và đại giáo chủ, về nhiệm vụ của người không theo đạo trong giáo hội. Luân Đôn, 1852). —610 .

Gobineau, J. A. Essai sur l'inegalité des races humaines. Tomes I-IV. Paris, 1853 — 1855 *(Gô-bi-nô, Gi.A.* Khảo luận về sự không bình đẳng giữa các chủng tộc. Tập I-IV. Pa-ri, 1853 — 1855). —894.

Goegg, A. Erklärung *(Guê-gơ, A.* Tuyên bố). Trên báo: "Der Volksstaat" số 3, ngày 9 tháng Mười 1869.—499.

Graff, E. G. Althochdeutscher Sprachschatz oder Wörterbuch der althochdeutschen Sprache. Theile 1-6. Berlin, 1834-1842 *(Gra-phơ, E.G.* Vốn từ ngữ Thượng Đức cổ, hoặc Từ điển tiếng Thượng Đức cổ. Phần 1-6. Béc-lin, 1842).— 73.

Greulich, H. Die Heulmaierei gegen den Basler KongreB *(Gruê-lích, H.* Tiếng rống của phái Mây-ơ chống Đại hội Ba-lơ). Trên báo: "Der Volksstaat" số 5, ngày 16 tháng Mười 1869. —501.

Grimm, J. Deutsche Rechtsalterthümer *(Grim I.* Tài liệu cổ về pháp luật Đức). Xuất bản lần thứ nhất ở Guết-tin-ghen năm 1828.— 66, 73, 78, 79.

Grün, K. Armées permanentes ou milices. IV. Ce que l'Allemagne du Sud a fait et ce qu'elle pourrait faire *(Gruyn, C.* Quân đội thường trực hay dân binh. IV. Nam Đức

đã làm gì và lẽ ra nó có thể làm gì). Trên báo: "Les États — Unis d'Europe" số 7, ngày 16 tháng Hai 1868. — 45, 56.

Guéroult, A. Les Grèves *(Guê-ru, A.* Bãi công). Trên báo: "L'Opinion nationale" ngày 28 tháng Giêng 1870. — 972.

Haeckel, E. Generelle Morphologie der Organismen. Berlin, 1866 *(Hếch-ken, E.* Hình thái học đại cương về các cơ thể. Béc-lin, 1866). —272 .

Haeckel, E. Monographie der Moneren *(Hếch-ken, E.* Chuyên khảo về đơn vật). Trong tạp chí: "Jenaische Zeischrift für Medicin und Naturwissenschaft". Tập IV, 1868.— 272.

H[arris], G. E. International Working Men's Association *(H[a-rít], Gi. E.* Hội liên hiệp công nhân quốc tế). Trên báo: "The National Reformer" ngày 28 tháng Mười một và 5 tháng Chạp 1869.—540, 543, 548-549, 554.

H[arris], G. E. Jours or mine; or Short chapters, showing the true basis of property and the causes of its unequal distribution *(H[a-rít], Gi.E.* Của các anh hay của tôi; hoặc Những tiểu luận ngắn cho thấy cơ sở đích thực của chế độ sở hữu và nguyên nhân phân phối sở hữu không ngang nhau). Trên báo: "The National Reformer" ngày 5 tháng Chạp 1869. —540.

Hegel, G. W. F. Phänomenologie des Geistes. In: G.W.F. Hegel. Werke. Band II. 2-te Auflage. Berlin, 1841 *(Hê-ghen, G. V. Ph.* Hiện tượng học tinh thần. Trong ấn phẩm: G. V. Ph. Hê-ghen. Toàn tập, t. II. Xuất bản lần thứ hai. Béc-lin, 1841). — 75, 139, 398, 722.

Held, A. Die ländlichen Darlehenskassenvereine in der Rheinprovinz und ihre, Beziehungen zur Arbeiterfrage. Jena, 1869 *(Hen-đơ, A.* Các quỹ tín dụng đất đai ở tỉnh Ranh và quan hệ của chúng đối với vấn đề công nhân. Viên, 1869). —935.

Herzen, A. Lettre à N. Ogareff *(Ghéc-sen, A.* Thư gửi N.Ô-ga-rép). Trên báo: "Kolokol" số 14 — 15, ngày 1 tháng Chạp 1868.—318.

[*HeB, M.* ([*Hét-xơ, M.*] Bài trong mục: Aus Frankreich (Từ nước Pháp). Trên báo: "Der Volksstaat" số 15, ngày 19 tháng Hai 1870. —607.

Hiltsop. Ueber die Reorganisation der Knappschaftsvereine *(Hin-tơ-rốp.* Về việc tổ chức lại các phường hội). Trong tạp chí: "Zeitschrift des königlich preussischen statistischen Bureaux" số 4, 5 và 6 tháng Tư, Năm, Sáu 1869.—487.

Hobbes, T. Elementa philosophica de cive. Amsterodami, 1647 (*Hốp-xơ. T.* Cơ sở triết học của học thuyết về công dân. Am-xtéc-đam, 1647).—803.

Hobbes. Th. Leviathan, or the Matter, form and power of a commonwealth ecclesiastical and civil. In: The english works of Thomes Hobbes; now first collected and edited by Molesworth. Vol. III. London, 1839 (*Hốp-xơ. T.* Lê-vi-a-tan hoặc Vật chất, hình thức và quyền lực của nhà nước giáo hội và dân sự. Trong cuốn sách: Toàn tập của Tô-mát Hốp-xơ bằng tiếng Anh do Môn-xuốc-tơ sưu tầm và xuất bản lần đầu tiên. Tập III. Luân Đôn, 1839). —803.

Horn, J. E. Frankreichs Finanzlage. Pest, Wien, Leipzig, 1868 (*Hoóc-nơ, I.E.* Tình hình tài chính của Pháp. Pê-stơ, Viên, Lai-pxích, 1868). — 86, 88.

Horn, J. E. La Liberté des banques. Paris, [1866] (*Hoóc-nơ, I. E.* Sự tự do của các ngân hàng. Pa-ri [1866]). Xuất bản bằng tiếng Đức ở Stút-gát và Lai-pxích năm 1867. — 267.

Hugo, V. Napoléon le Petit. Londres, 1852 (*Huy-gô, V.* Na-pô-lê-ông Bé. Luân Đôn, 1852). —387.

Humbert, A. Le Plébiscite de boquillon. Paris, [1870] (*Hum-bếc, A.* Cuộc trưng cầu ý kiến của người đẵn gỗ. Pa-ri, [1870]).—674, 677.

Huxley, T. H. The Forefathers and forerunners of the english people (*Hớt-xli, T. H.* Tổ tiên và tiền bối của dân tộc Anh). Trên báo: "The Manchester Examiner and Times" ngày 12 tháng Giêng 1870 trong bài: Professor Huxley on political ethnology (Giáo sư Hớt-xli nói về dân tộc học chính trị). — 616.

Huxley, T. H. On the Physical basis of life (*Hớt-xli, T. H.* Về cơ sở vật lý của sự sống). Trong tạp chí: "The Fortnightly Review". Tập V, số XXVI, ngày 1 tháng Hai 1869. — 300, 368.

Huxley, T. H. The Scientific aspects of positivism (*Hớc-xli, T. H.* Phương diện khoa học của chủ nghĩa thực chứng). Trong tạp chí: "The Fortnightly Review". Tập V, số XXX, ngày 1 tháng Sáu 1869. — 835.

Jäger, G. Zoologische Briefe. I. Lieferung. Wien, 1864 (*I-ê-gơ, G.* Những bức thư về động vật học. Tập thứ nhất. Viên, 1864). —272.

[*Jerusalem*]. La Dictature universelle ([*Giê-ru-đa-lem*]. Nền chuyên chính toàn thế giới). Trên báo: "L'International" ngày 3 tháng Tám 1869.—473.

Johnston, J. F. W. Notes on North America agricultural, economical and social. In two

volumes. Edinburgh and London, 1851 *(Giôn-xtơn, Gi. Ph. U.* Bút ký về Bắc Mỹ trên các vấn đề nông nghiệp, kinh tế và xã hội. Hai tập. Ê-đin-buốc và Luân Đôn, 1851. —531.

Juárez, B. P. (Hoa-rét-xơ. B.P). Thư gửi C.Blin-đơ ngày 9 tháng Ba 1868). Trên báo: "Courrier français" số 102, ngày 21 tháng Tư 1868.—94, 95.

Kane. R. The Industrial resources of Ireland. Second edition. Dublin, 1845 *(Cây-nơ, R.* Nguồn lực công nghiệp của Ai-rơ-len. Xuất bản lần thứ hai. Đu-blin, 1845). Xuất bản lần thứ nhất năm 1844. —556.

Kirchmann, J. H. Ueber die Unsterblichkeit. Ein philosophischer Versuch. Berlin, 1865 *(Kiếc-smam. I-u. H.* Về sự bất tử. Thử nghiên cứu về triết học. Béc-lin, 1865).—393.

Klemm, G. Die Werkzeuge und Waffen, ihre Entstehung und Ausbildung. Sondershausen, 1858 *(Clê-mơ, G.* Công cụ lao động và vũ khí, sự phát sinh và phát triển của chúng). Dôn-đéc-xhau-den, 1858. — 456.

Lafargue, Paul — Laurent (La-phác-gơ, Pôn-Lô-răng). Bình luận quyển sách của A. Ran-cơ "Lịch sử một vụ âm mưu". Trên báo: "La Libre pensée" số 13, ngày 16 tháng Tư 1870. —917.

Lanfrey. Le Guet-apens de Bayonne. Histoire de Napoléon I. Tome IV *(Lăng-phrê.* Cạm bẫy ở Rai-on-nơ. Trong cuốn sách: Lịch sử Na-pô-lê-ông I. Tập IV). Trên báo: "La Cloche" số 44, 45 và 46; ngày 1, 2 và 3 tháng Hai 1870. — 582, 586.

Lange, F. A. Die Arbeiterfrage. Ihre Bedeutung für Gegenwart und Zukunft. Zweite umgearbeitete und vermehrte Auflage. Winterthur. 1870. *(Lăng-gơ, Ph. A.* Vấn đề công nhân. Ý nghĩa của nó đối với hiện tại và tương lai. Xuất bản lần thứ hai, có chỉnh lý và bổ sung. Vin-téc-tua, 1870). Xuất bản lần thứ nhất năm 1865. — 931, 936.

Lange, F. A. Geschichte des Materialismus und Kritik seiner Bedeutung in der Gegenwart. Bände I — II. Iserlohn, 1866 *(Lăng-gơ, Ph. A.* Lịch sử chủ nghĩa duy vật và sự phê phán ý nghĩa của nó hiện nay. Tập I — II. I-déc-lon, 1866). —267, 785.

La Rochefoucauld. Réflexions ou sentences, et maximes morales. Paris, 1789 *(La-rô-sơ-phu-cô.* Suy nghĩ hoặc các châm ngôn và cách ngôn đạo đức. Pa-ri, 1789). Xuất bản lần thứ nhất năm 1665. —430.

Lassalle, F. Herr Bastiat — Schulze von Delitzsch, der ökonomische Julian, oder:

Capital und Arbeit. Berlin, 1864. *(Lát-xan, Ph.* Ông Ba-xti-a Sun-txơ-Đê-lít-sơ, vị I-u-li-an kinh tế, hoặc: Tư bản và lao động. Béc-lin, 1864).—621.

Lavergne, L. de. The Rural economy, of England, Scotland and Ireland. Translated from the French. Edinburgh and London, 1855. *(La-véc-nhơ, L. Đơ.* Nông nghiệp nước Anh, Xcốt-len và Ai-rơ-len. Dịch từ tiếng Pháp. Ê-đin-buốc và Luân Đôn, 1855). — 516.

Leabhar na g-Ceart, or the Book of rights... With translation and notes, by John O'Donovan. Dublin, 1847. (Leabhar na g-Ceart, hoặc Sách về các quyền. Bản dịch và chú thích của Giôn Ô'Đô-nô-van. Du-blin, 1847). —690.

Ledru-Rollin. Aux électeurs *(Lơ-đruy-Rô-lanh.* Gửi các cử tri). Trên báo: "Le Réveil" số 168, ngày 10 tháng Mười một 1869 và "Journal des Débats" ngày 11 tháng Mười một 1869. —511.

Lessner, F. (Le-xnơ, Ph.) Bài phát biểu tại phiên họp của Đại hội Bruy-xen của Hội liên hiệp công nhân quốc tế ngày 9 tháng Chín 1868 về việc ứng dụng máy móc dưới chế độ tư bản chủ nghĩa. Trên báo: "The Times" số 26229, ngày 14 tháng Chín 1868 và "The Daily News" ngày 11 tháng Chín 1868. — 202, 760-762.

Liebknecht, W. Erklärung *(Líp-nếch, V.* Lời tuyên bố). Trên báo: "Demokratisches Wochenblatt" số 8, 20 tháng Hai 1869. —355 .

Liebnecht, W. Ueber die politische Stellung der Social-Demokratie *(Líp-nếch, V.* Về lập trường chính trị của Đảng dân chủ xã hội). Trên báo: "Demokratisches Wochenblatt" số 27 và trong phụ trương số 32; ngày 3 tháng Bảy và 7 tháng Tám 1869. — 441, 474.

Livius, Titus. Ab urbe condita *(Li-vi-út, Ti-út.* Lịch sử La Mã từ khi thành lập). — 183.

Ludlow, J. M. Ferdinand Lassalle, the german social — democrat *(Lát-lôi, Gi.M.* Phéc-đi-năng Lát-xan, nhà dân chủ — xã hội Đức). Trong tạp chí: "The Fortnightly Review". Tập V, số XXVIII, ngày 1 tháng Tư 1869. — 388, 395-398, 815.

Macleod, H. D. The Theory and practice of banking. In two volumes. Second édition. London, 1866 *(Ma-clê-ốt. H. Đ.* Lý thuyết và thực hành nghiệp vụ ngân hàng. Hai tập. Xuất bản lần thứ hai. Luân Đôn, 1866). Xuất bản lần thứ nhất năm 1855 — 1866.— 16, 60.

Martin H. La Russie et l'Europe. Paris, 1866 *(Mác-tanh, H.* Nước Nga và châu Âu. Pa-ri, 1866). — 885.

- Rußland und Europa. Deutsche vom Verfasser durchgesehene und vermehrté Ausgabe. Uebersetzt und eingeleitet von G. Kinkel. Hannover, 1869 (Nước Nga và châu Âu. Xuất bản bằng tiếng Đức được tác giả xem lại và bổ sung. Bản dịch và lời mở đầu của G. Kin-ken. Han-nô-vơ, 1869). —885.

Maurer, G. L. Einleitung zur Geschichte der Mark-, Hor-, Dorf - und Stadt — Verfassung und der öffentlichen Gewalt. München, 1854 *(Mau-rơ, G. L.* Khái luận về lịch sử các thiết chế mác-cơ, hộ nông thôn, thiết chế nông thôn và thành thị và quyền lực công cộng. Muyn-sen, 1854). — 65-68, 72, 77.

Maurer, G. L. Geschichte der Dorfverfassung in Deutschlanl. Bände I-II. Erlangen, 1865 — 1866. *(Mau-rơ, G.L.* Lịch sử các thiết chế nông thôn ở Đức. Tập I-II. Éc-lan-ghen, 1865-1866) .— 65-68, 72, 77.

Maurer, G. L. Geschichte der Fronhöfe, der Bauernhöfe und der Hofverfassung in Deutschland. Bände I-IV. Erlangen, 1862 — 1863 *(Mau-rơ, G.L.* Lịch sử các chủ hộ, hộ nông dân và thiết chế hộ ở Đức. Tập I-IV. Éc-lan-ghen, 1862-1863). —65-68, 72, 77.

Maurer, G. L. Geschichte der Markenverfassung in Deutschland. Erlange, 1856 *(Mau-rơ, G.L.* Lịch sử thiết chế mác-cơ ở Đức. Éc-lan-ghen, 1856). — 65-68, 72, 77.

Mende, F. Her J. B. von Schweitzer und die Organisation des Lassall'schen Allg [emeinen] deutschen Arbeitervereins. Leipzig, 1869 (*Men-đơ, Ph.* Ông I. B. Phôn Svai-xơ và tổ chức Liên đoàn công nhân toàn Đức của Lát-xan. Lai-pxích, 1869). — 564.

Mende, Schweitzer. Wiederherstellung der Einheit der Lassalle'schen Partei *(Men-đơ, Svai-xơ.* Khôi phục sự thống nhất của phái Lát-xan). Trên báo: "Der Social-Demokrat" số 70, ngày 18 tháng Sáu 1869. —427.

Mill, J. S. Thornton on labour and its claims. Part II *(Min, Gi. X.* Toóc-nơ-tơn nói về lao động và các yêu cầu của nó. Phần II). Trong tạp chí: "The Fortnightly Review". Tập V, số XXX, ngày 1 tháng Sáu 1869. —836.

Moilin. T. La Liquidation sociale. Paris, 1869 (*Mu-a-len, T.* Sự thủ tiêu về mặt xã hội. Pa-ri, 1869). — 369.

Moltke. H. K. B. Der russischtürkische Feldzug in der europäischen Türkei 1828 und

1829. Berlin, 1845 *(Môn-tơ-kê, H.C. B.* Chiến dịch Nga — Thổ Nhĩ Kỳ 1828 và 1829 ở phần Thổ Nhĩ Kỳ thuộc châu Âu. Béc-lin, 1845). — 31.

Monteil, A.A. Histoire des français des divers états aux cinq derniers siècles. Volumes I — X. Paris, 1828 — 1844 *(Mông-tơi, A.A.* Lịch sử các đẳng cấp Pháp trong năm thế kỷ qua. Tập I-X. Pa-ri, 1828 — 1844) .— 582, 592.

Mõser, J. Osnabrückische Geschichte. Theil I. Berlin und Stettin, 1780 *(Muê-de-rơ, I-u.* Lịch sử Ô-xnáp-ruých. Phần I. Béc-lin và Stết-tin, 1780). — 65, 78.

Münster., G. H. Politische Skizzen über die Lage Europas vom Wiener Congreß bis zur Gegenwart (1815 — 1867). Leipzig, 1867 *(Muyn-xtơ, G.H.* Khảo luận chính trị về tình hình châu Âu từ Đại hội Viên đến nay (1815 — 1867). Lai-pxích, 1867). — 31.

Nequet, A. La Révolution et la science. De la fabrication du cotonpoudre et de son application, soit comme poudre de guerre, soit comme poudre de mine *(Na-kê, A.* Cách mạng và khoa học. Về việc chế tạo thuốc súng bông và việc ứng dụng nó làm thuốc súng trong chiến tranh, cũng như làm chất nổ trong các mỏ). Trên báo: "La Marseillaise" số 43, ngày 30 tháng Giêng 1870.— 586-587.

Netschajeff. S. An den "Volksstaat" *(Nê-sa-ép, X.* Gửi tòa soạn báo "Volksstaat"). Trên báo: "Der Volkssataat" số 39, ngày 14 tháng Năm 1870. — 693, 696.

New American Cyclopaedia. A popular dictionary of general knowledge. Edited by George Repley and Charles A Dana. In 16 volumes. New York. 1858 — 1863 (Bách khoa thư mới của Mỹ. Từ điển phổ thông về tri thức chung, do Giooc-giơ Ri-pli và Sác-lơ A.Da-na xuất bản. 16 tập. Niu Oóc, 1858 — 1863). — 728, 767 .

Niebuhr, C. Reisebeschreibung nach Arabien und andern umliegenden Ländern. Bände I-II. Kopenhagen, 1774 — 1778 *(Ni-bua, C.* Mô tả cuộc du lịch ở A-rập và những nước lân cận khác. Tập I — II. Cô-pen-ha-ghen, 1774 — 1778). — 134.

O'Donovan, J. A Grammar of the irish language. Dublin, 1845 *(Ô'Đô-nô-van, Gi.* Ngữ pháp tiếng Ai-rơ-len. Du-blin, 1845) — 690.

O'*Donovan Rossa.* Letter from the member for Tipperary (Ô' *Đô-nô-van Rốt-sa.* Thư của một nghị sĩ ở Ti-pê-rê-ri). Trên báo: "The Irishman" số 32, ngày 5 tháng Hai 1870.— 610, 616, 621, 914.

- Trên báo: "La Marseillaise" số 79, ngày 9 tháng Ba 1870.— 610, 616, 618, 620, 913.

- Trên báo: "The Echo" số 391, ngày 11 tháng Ba 1870. —616.

O'Flaherty, R. Ogygia: sau, rerum hibernicarum chronologia. In tres partes, Londini, 1685 (*Ô'Phla-ết-ti*, R. Ô-ghi-ghi-a, hoặc Niên biểu các sự kiện Ai-rơ-len. Ba phần. Luân Đôn, 1685).— 687, 689.

Österreichs Kämpfe in Jahre 1866. Nach Feldacten bearbeitet durch das K. K. Generalstabs — Bureau für Kriegsgeschichte. Bände I — V. Wien, 1867 — 1868 (Chiến dịch Áo năm 1866. Do cục lịch sử quân sự Bộ tổng tham mưu hoàng gia— hoàng đế biên soạn trên cơ sở các tư liệu chính thức của quân đội đã chiến. Tập I — V. Viên, 1867 — 1868). —14, 421.

Petrie, G. The Ecclesiastical architecture of Ireland, anterior to the anglo-norman invasion. In: The Transactions of the Royal Irish Academy. Volum XX. Dublin, 1845 *(Pê-tơ-ri, Gi.* Kiến trúc nhà thờ của Ai-rơ-len trong thời kỳ trước cuộc xâm nhập của Anh - Nooc-măng-đi. Trong sách: Các tác phẩm của Viện hàn lâm hoàng gia Ai-rơ-len. Tập XX. Du-blin, 1845).—568.

Petty, W. The Political anatomy of Ireland. London, 1691 *(Pét-ti, U.* Giải phẫu chính trị xứ Ai-rơ-len. Luân Đôn, 1691).—556.

Petty, W. Political survey of Ireland. London, 1719 *(Pét-ti, U.* Diễm tình hình chính trị Ai-rơ-len. Luân Đôn, 1719.—556.

Prendergast, J. P. The Cromwellian settlement of Ireland. London, 1865 *(Pren-đe-ga-xtơ, Gi. P.* Chế độ Crôm-oen ở Ai-rơ-len. Luân Đôn, 1865).—515, 537, 555, 557-558, 567, 571.

Prévost-Paradol (Prê-vô — Pa-ra-đôn) Thư tín. Trên báo: "Journal des Débats" 17 tháng Giêng 1870.—567.

Prokesch-Osten, A. Geschichte des Abfalls der Griechen vom Türkischen Reiche im Jahre 1821 und der Gründung des Hellenischen Königreiches. Bände I — VI. Wien, 1867 *(Prô-kê-sơ — Ô-xten, A.* Lịch sử công cuộc người Hy Lạp tách khỏi Đế quốc Thổ Nhĩ Kỳ năm 1821 và thành lập Vương quốc Hy Lạp. Tập I - VI. Viên, 1867).—31.

Proudhon, P. J. Système des contradictions économiques, ou Philosophie de la misère. Tomes I — II. Paris, 1846 *(Pru-đông, P. Gi.* Hệ thống những mâu thuẫn kinh tế, hay là triết học về sự khốn cùng. Tập I — II. Pa-ri, 1846).—530.

Pyat, F. Adresse des democrates français à leur frères d'Irlande et d'Angleterre. Paris, 2 Décembre 1867 *(Pi-a, Ph.* Thư của các nhà dân chủ Pháp gửi những người anh

em của họ ở Ai-rơ-len và Anh. Pa-ri, ngày 2 tháng Chạp 1867). Trên báo "The Times" số 26015, ngày 8 tháng Giêng 1868. Dưới nhan đề chung: The French democrats and the fenians (Các nhà dân chủ Pháp và hội viên Hội Phê-ni-ăng).—24.

Pyat, F. Lettre aux etudians. Londres, 1866 *(Pi-a, Ph.* Thư gửi sinh viên. Luân Đôn, 1866).— 156.

Quetelet, A. Sur l'homme et le développement de ses facultés, ou Essai de physique sociale. Tomes I — II. Paris, 1835 *(Kê-tơ-lê, Ph.* Về con người và sự phát triển năng lực của nó, hoặc Kinh nghiệm của vật lý học xã hội. Tập I — II. Pa-ri, 1835.—807-809.

Ranc, A. Le Roman d'une conspiration. Paris, 1869 *(Ran-cơ, A.* Lịch sử một vụ âm mưu. Pa-ri, 1869).—496, 917.

Raspail, F. (Ra-xpai, Ph.). Lời phát biểu tại phiên họp Viện lập pháp ngày 8 tháng Bảy 1869. Trong ấn phẩm "Annales du sénat et du corps législatif. Paris, 1869, p. 204-205 (Biên niên sử của hạ nghị viện và Viện lập pháp. Pa-ri, 1869, tr. 204 — 205).— 444-445.

La Régence de Decembrostein. Paris, 1869 (Sự nhiếp chính của các trụ cột tháng Chạp. Pa-ri, 1869).—508, 511.

Reich, E. Ueber die Entartung des Menschen, ihre Ursachen und Verhütung. Erlangen, 1868 *(Rai-sơ, E.* Về sự thoái hóa của con người, nguyên nhân và cách ngăn ngừa. Éc-lan-ghen, 1868).—871.

Rerum hibernicarum scriptores [veteres]. Tomes I — IV. Buckingham, 1814 — 1826. Edidit C. O'Conor (Các nhà biên niên sử cổ đại của Ai-rơ-len. Tập I — IV. Bốc-kinh-hêm, 1814 — 1826. Ấn phẩm của Ô Cô-no-rơ).—687.

Ricardo, D. On the principles of political economy, and taxation. Third edition. London, 1821 *(Ri-các-đô, D.* Về nguyên lý của kinh tế chính trị và thuế khóa. Xuất bản lần thứ ba. Luân Đôn, 1821). Xuất bản lần thứ nhất ở Luân Đôn năm 1817.—20, 21, 345, 522-526, 530, 532, 533, 728, 749.

Rogeard, A. Le Plébiscite impérial. Paris, 1870 *(Rô-gia-rơ, O. Cuộc trưng cầu dân ý của đế chế. Pa-ri, 1870.*—674.

Roscher, W. System der Volkswirthschaft. Band I: Die Grundlagen der Nationalökonomie. Dritte, vermehrte und verbesserte Auflage. Stuttgart und Augsburg. 1858 *(Rô-sơ. V.* Hệ thống kinh tế quốc dân. Tập thứ nhất. Những nguyên

lý của khoa kinh tế chính trị. Xuất bản lần thứ ba, có bổ sung và sửa chữa, Stút-gát và Au-xbuốc, 1858).—16, 20, 49, 51.

Roscoe, H. E. Kurzes Lehrbuch der Chemie nach den neuesten Ansichten der Wissenschaft. Deutsche Ausgabe, unter Mitwirkung des Verfassers bearbeitet von Carl Schorlemmer. Braunschweig. 1867 *(Rô-xcô, H.E.* Sách giáo khoa rút gọn về hóa học, được soạn thảo theo quan điểm khoa học mới nhất. Xuất bản bằng tiếng Đức, Các Soóc-len-mơ chỉnh lý với sự tham gia của tác giả Brao-svai-gơ, 1867).—120.

Sadler, M. Th. Ireland; its evils, and their remedies. Second edition. London, 1829 *(Xát-lơ, M. Th.* Ai-rơ-len, tai họa của nó và biện pháp khắc phục. Xuất bản lần thứ hai. Luân Đôn, 1829).—498.

Sawaszkiewicz, L. L. Tableau de l'influence de la Pologne sur les destinées de la Révolution française et de l'Empire. Troisième édition. Paris, 1848 *(Da-va-skê vích, L. L.* Búc tranh về ảnh hưởng của Ba Lan đối với số phận của cách mạng Pháp và của đế quốc, xuất bản lần thứ ba, Pa-ri, 1848).—602.

Schäfer, G. S. Vom Rechte das mit uns geboren *(Se-phơ, G.S. Về các quyền bẩm sinh). Trên báo: "Der Volksstaat", phụ trương số 12, số 13, 14 và 15; ngày 10, 13, 17 và 20 tháng Mười một 1869.*—528.

Schédo-Ferroti, D. K. Études sur l'avenir de la Russie Dixième étude: Le patrimoine du peuple. Berlin, 1868 *(Sê-đo — Phê-rô-ti, Đ. K.* Khảo luận về tương lai của nước Nga. Khảo luận thứ mười: Quyền đã giành được một cách tự nhiên của nhân dân. Béc-lin, 1868). — 261, 884.

Schmalz, Th. Staatswirthschaftslehre in Briefen an einen teutschen Erbprinzen. Theile I — II. Berlin, 1818 *(Sman-xơ, T.* Kinh tế chính trị học qua những bức thư gửi một thái tử Đức. Phần I — II. Béc-lin, 1818.—162.

Economie politique. Ouvrage traduit de l'allemand par Henri Jouffroy. Tomes I — II. Paris, 1826 (Kinh tế chính trị học. Hăng-ri Giúp-phroa dịch từ tiếng Đức. Tập I—II. Pa-ri, 1826).— 163.

Schmeller, J. A. Bayerisches Wörterbuch. Theile 1 — 4. Stuttgart und Tübingen, 1827—1837 *(Smê — lơ, I. A.* Từ điển Ba-vi-e. Phần 1 — 4. Stút-gát và Tuy-bin-ghen, 1827 — 1837).—73.

Schorlemmer, C. Researches on the Hydrocarbons of the Series CnH2n + 2 *(Soóc-lem-mơ, C.* Nghiên cứu các hy-đrô-các-bon của dãy CnH2n + 2). Trong ấn

phẩm: Proceedings of the Royal Society (Các tác phẩm của Hội hoàng gia) N° 94, 1867, và N° 102, 1868.— 81, 120, 154.

Schweitzer, J. B. An die Mitglieder des Allgemeinen deutschen Arbeiter — Vereins (*Svai-xơ, I. B.* Gửi các thành viên Tổng liên đoàn công nhân Đức). Trên báo: "Der Social-Demokrat" N° — N° — 109 và 110; 18 và 20 tháng Chín 1868.— 214, 222.

Senior, N. W. Journals, conversations and essays relating to Ireland, In two volumes. Second edition. London, 1868 (*Xê-ni-o, N. V.* Nhật ký, mạn đàm và thử nghiên cứu về Ai-rơ-len. Hai tập. Xuất bản lần thứ hai, Luân Đôn, 1868).— 459, 492.

Serno — Solowiewitsch, A. A. propos de la grève. Réponse à M. Goegg. Genève, 1868 (*Xéc-nô — Xô-lô-vi-ê-vích, A.* Về vấn đề bãi công. Trả lời ông Guê-gơ. Giơ-ne-vơ, 1868.— 287, 301.

[*Siebel, K.*] *Karl Marx:* Das Kapital. Kritik der politischen Oekonomie. Erster Band. Hamburg, Otto Meißner. 1867 ([*Di-ben, C.*] Các Mác: Tư bản. Phê phán khoa kinh tế chính trị. Tập thứ nhất. Hăm-buốc, Ốt-tô May-xnơ. 1867). Trên báo: "Barmer Zeitung", tháng Chạp 1867.— 11, 717, 723.

Silva de romances viejos. Publicada por Jacobo Grimm. Wienna. 1831 (Tập tình ca cổ. I-a-cốp Grim xuất bản. Viên, 1831).— 264.

Slade, A. Turkey and the crimean War: a narrative of historical events. London, 1867 (*Xlai-đơ, A.* Thổ Nhĩ Kỳ và chiến tranh Grưm: kể chuyện các sự kiện lịch sử. Luân Đôn, 1867).— 246.

Smith, A. An Inquiry into the nature and causes of the wealth of nations. In three volumes. Edinburgh, 1814 (*Xmít, A.* Nghiên cứu về bản chất và nguyên nhân sự giàu có của các dân tộc. Ba tập. Ê-đin-buốc, 1814).— 21, 109, 130, 137-139, 163.

Smith, G. Irish history and irish character. Oxford and London, 1861 (*Xmít, G.* Lịch sử Ai-rơ-len và những nét tiêu biểu của người Ai-rơ-len. Ốc-xpho và Luân Đôn, 1861).— 515, 538.

Stalder, F. J. Versuch eines Schweizerischen Idiotikon, mit etymologischen Bemerkungen untermischt. Band I. Basel und Aarau, 1806; Band II. Aarau, 1812 (*Stan-đơ, Ph. I.* Thử biên soạn từ điển thổ ngữ Thụy Sĩ với những nhận xét về từ nguyên học. Tập I. Ba-lơ và A-a-rau, 1806; tập II. A-a-rau, 1812).— 73.

St. Clair, S. G. B. and *Brophy, Ch. A.* A Residence in Bulgaria; or Notes on the resources and administration of Turkey. London, 1869 (*Xanh-Cle, X. G. B.* và *Brô-phi,*

S. A. Cư trú ở Bun-ga-ri, hoặc các tiểu luận về nguồn lực và sự cai trị của Thổ Nhĩ Kỳ. Luân Đôn 1869.— 478.

Stein, L. System der Staatswissenschaft. Bände I — II. Stuttgart und Tübingen, 1852—1856 *(Stai-nơ, L.* Hệ thống các khoa học chính trị. Tập I — II. Stút-gát và Tuy-bin-ghen, 1852 — 1856).— 18.

Stein, L. Die Verwaltungslehre. Theile 1 — 7. Stuttgart, 1867 - 1868 *(Stai-nơ, L.* Học thuyết về quản lý. Phần 1 — 7. Stút-gát, 1867 — 1868).— 18.

Stern, D. Histoire de la révolution de 1848. Deuxième édition. Tomes I — II. Paris, 1862 (*Xtéc-nơ, Đ.* Lịch sử cuộc cách mạng năm 1848. Xuất bản lần thứ hai. Tập I— II. Pa-ri, 1862). Xuất bản lần thứ nhất năm 1851. — 802.

Steuart, J. An, Inquiry into the principles of political oeconomy. In two volumes. London, 1767 *(Xtiu-át, Gi.* Nghiên cứu về những nguyên lý của khoa kinh tế chính trị. Hai tập. Luân Đôn, 1767).— 130.

Stirling, J. H. The Secret of Hegel: being the hegelian system in origin, principle, form, and matter. In two volumes. London, 1865 *(Xtiếc-linh, Gi. H.* Bí mật của Hê-ghen: nguồn gốc, nguyên tắc, hình thức và nội dung của hệ thống Hê-ghen. Hai tập. Luân Đôn, 1865).— 130.

Struve, G. und *Rasch, G.* Zwölf Streiter der Revolution. Berlin, 1867 *(Xtơ-ru-vơ, G.* và *Ra-sơ, G.* Mười hai chiến sĩ cách mạng. Béc-lin, 1867).— 735-736.

Swift, J. The Works. Volumes 1 — 14. London, 1760 *(Xi-phtơ, Gi.* Toàn tập 1 — 14, Luân Đôn, 1780.— 681-683.

Sybel, H. Oestreich und Deutschland im Revolutionskrieg. Ergänzungsheft zur Geschichte der Revolutionszeit 1789 bis 1795. Düsseldorf, 1868 (*Di-ben, H.* Áo và Đức trong chiến tranh cách mạng. Tập bổ sung cho "Lịch sử thời kỳ cách mạng từ năm 1789 đến năm 1795". Duýt-xen-đoóc-phơ. 1868).— 598.

Sybel, H. Polens Untergang und der Revolutionskrieg *(Di-ben. H.* Sự sụp đổ của Ba Lan và cuộc chiến tranh cách mạng). Trong tạp chí: "Historische Zeitschrift", T. 23, 1870, tr. 66 — 154.—598, 605-606.

Tacitus. Germania *(Ta-xít.* Nước Đức).—44.

Talandier, A. Alexxandre Hertzen *(Ta-lan-đi-ê, A.* A-lếch-xan-đrơ Ghéc-xen). Trên báo: "L'Internationale" N^{O} 56, 6 tháng Hai 1870.— 609.

Talandier, A. L'Irlande et le catholicisme *(Ta-lan-đi-ê A.* Ai-rơ-len và đạo Thiên chúa). Trên báo: "La Marseillaise" số 58, ngày 16 tháng Hai 1870.— 609, 621, 914.

Talandier, A. "La Marseillaise" et la presse anglaise *(Ta-lan-đi-ê, A.* "La Marseillaise" và báo chí Anh). Trên báo: "La Marseillaise" số 85, 15 tháng Ba 1870.— 621.

Ténot, E. Paris en décembre 1851. Étude historique sur le coup d'Etal. Quatrième édition. Paris, 1868 *(Tê-nô, E.* Pa-ri tháng Chạp 1851. Khảo luận lịch sử về cuộc chính biến. Xuất bản lần thứ tư. Pa-ri, 1868.— 265, 280, 292, 304, 305, 309, 310, 325, 372, 809.

Ténot, E. La Province en décembre 1851. Étude historique sur le coup d'État. Neuvième édition. Paris, 1868 *(Tê-nô. E.* Tỉnh lẻ tháng Chạp 1851. Khảo luận lịch sử về cuộc chính biến. Xuất bản lần thứ chín. Pa-ri, 1868). Xuất bản lần thứ nhất năm 1865.— 292, 304, 305, 310, 314, 372, 809.

Thornton, W. T. On Labour; its wrongful claims and rightful dues; its actual present and possible future. London, 1869 *(Toóc-nơ-tơn. U. T.* Về lao động, về các yêu cầu vô căn cứ và các quyền hợp pháp của nó, về tình hình hiện tại và tương lai có thể có của nó. Luân Đôn, 1869).— 399, 836.

Thornton, W. T. A New theory of supply, and demand *(Toóc-nơ-tơn, U. T.* Lý thuyết mới về cung cầu). Trong tạp chí: "The Fortnightly Review". Tập VI, số XXXIV, 1 tháng Mười 1866.— 267.

Thunen, J. H. Der isolirte Staat in Beziehung auf Landwirtschaft und Nationalökonomie. Theile I — III. Zweite vermehrte und verbesserte Auflage. Rostock, 1842-1863 *(Thuy-nen, I. H.* Nông nghiệp và kinh tế chính trị trong điều kiện một quốc gia bị cô lập. Phần I — III. Xuất bản lần thứ hai, có bổ sung và sửa chữa. Rô-xtốc, 1842 — 1863).— 721, 728.

Tone, Th. W. Memoirs of Theobald Wolfe Tone. *Written by himself. In two volumes. London, 1837 (Tôn, Th. U.* Hồi ký của Ti-ô-bon-đơ Uôn-phơ do chính ông viết. Hai tập. Luân Đôn, 1837). Xuất bản lần thứ nhất ở Oa-sinh-tơn năm 1826.— 515.

Tooke, Th. An Inquiry into the currency principle; the connection of the currency with prices, and the expediency of a separation of issue from banking. Second edition. London, 1844 *(Tu-cơ, T.* Nghiên cứu các quy luật lưu thông tiền tệ; mối liên hệ của lưu thông tiền tệ với giá cả và tính hợp lý của việc tách rời phát hành giấy bạc khỏi nghiệp vụ ngân hàng. Xuất bản lần thứ hai. Luân Đôn. 1844).— 130.

Trench, W. S. Realities of irish life. London, 1869 *(Tơ-ren-trơ, U. X.* Hiện thực đời sống ở Ai-rơ-len. Luân Đôn, 1869).—492, 619.

The Tribes and customs of Hy-Many, commonly called O'Kelly's country. With a translation and notes... by John O'Donovan. Dublin, 1843 (Các bộ lạc và phong tục của Hai — Me-ni, thường được gọi là xứ Ô Ke-li. Bản dịch và chú thích... của Giôn Ô Đô-nô-van. Du-blin, 1843).—690.

Tridon, G. La Commune révolutionnaire de Paris *(Tơ-ri-đông, G.* Công xã Pa-ri cách mạng). Trên báo "La Cigale" số 29, ngày 19 tháng Bảy 1868.—787.

Tridon, G. Gironde et Girondins. La Gironde en 1869 et en 1793. Paris, 1869 *(Tơ-ri-đông, G.* Gi-rông-đa và phái Gi-đông-đa. Gi-rông-đa năm 1869 và năm 1793. Pa-ri, 1869).—442, 810.

Turgot. Réflexions sur la formation et la distribution des richesses. In: Oeuvres de Turgot. Nouvelle édition par E. Daire. Tome premier. Paris, 1844 *(Tuyếc-gô.* Những suy nghĩ về sự hình thành và phân phối của cải. Trong sách: Toàn tập của Tuyếc-gô. Lần xuất bản mới của E. Đe-rơ. Tập thứ nhất. Pa-ri, 1844).—130.

Ulrichs, K. H. "Argonauticus". Zastrow und die Urninge des pietistischen, ultramontanen und freidenkenden Lagers. Leipzig, 1869 *(Un-rích-xơ, C. G.* "Nhà hàng hải trên tầu Ác-gô". Xa-xtơ-rốp và người Uốc-ninh trong phe phái kiên tín, phái tôn giáo hoàng và phái tư tưởng tự do. Lai-pxích, 1869).—427, 558.

Vallancey, Ch. A Grammar of the iberno-celtic, or irish language. The second edition. Dublin, 1782 *(Va-lan-xi, S.* Ngữ pháp tiếng I-bê-rô — Ken-tơ hoặc tiếng Ai-rơ-len. Xuất bản lần thứ hai. Du-blin, 1782). Ăng-ghen sử dụng bản in lần thứ nhất năm 1773.—690.

Vambery, H. Eine neue wendung in der central-asiatischen Frage *(Vam-bê-ri, H.* Bước ngoặt mới trong vấn đề Trung Á). Trên báo: "Allgemeine Zeitung" số 308, ngày 4 tháng Mười một 1869.—514.

Vauban, S. Projet d'une dime royale. In: Economistes financiers du XVIII-e siècle. Paris, 1843 *(Vô-băng, X.* Dự án thuế thập phân của hoàng gia. Trong sách: Các nhà kinh tế — tài chính thế kỷ XVIII. Pa-ri, 1843).—592.

Venedey, J. Irland. Theile I — II. Leipzig, 1844 *(Vê-nê-đây I.* Ai-rơ-len. Phần I — II. Lai-pxích, 1844).—505.

Verlet, H. Force et matière (*Véc-lơ, A.* Sức mạnh và vật chất). Trên báo: "La Libre pensée" số 13, 16 tháng Tư 1870.—915.

Vermorel, A. Les Hommes de 1848. Troisième édition. Paris, 1869 (*Véc-mô-ren, O.* Các nhà hoạt động năm 1848. Xuất bản lần thứ ba. Pa-ri, 1869).—372, 801, 810.

V[ésinier], P. Bulletin du travailleur (*V[ê-di-ni-ê]*, P. Phiếu báo của công nhân. Trên báo: "La Cigale" số 25, ngày 21 tháng Sáu 1868.—138.

Virchow, R. Die Cellularpathologie in ihrer Begründung auf physiologische und pathologische Gewebelehre. Dritte, neu bearbeitete und vermehrte Auflage. Berlin, 1862 (*Viếc-sốp, R.* Bệnh lý học tế bào, luận chứng bằng học thuyết về sinh lý học và bệnh lý học mô. Xuất bản lần thứ ba, chỉnh lý lại từ đầu và có bổ sung. Béc-lin, 1862). Xuất bản lần thứ nhất ở Béc-lin năm 1858. —741.

Vogt, C. Mémoire sur les microcéphales ou hommes-singes. Genève, 1867. In: Mémoires de l'institut national genevois. Tome onzième. 1866. Genève, 1867 (*Phô-gtơ, C.* Nghiên cứu về người đầu nhỏ hoặc người vượn. Giơ-ne-vơ, 1867. Trong ấn phẩm. Tập san của viện nghiên cứu quốc gia Giơ-ne-vơ. Tập thứ mười một. 1866. Giơ-nơ-vơ, 1867).—332.

Wachsmuth, W. Europäische Sittengeschichte vom Ursprunge volksthümlicher Gestaltungen bis auf unsere Zeit. Zweiter Theil. Leipzig, 1833 (*Vắc-xmút, V.* Lịch sử các phong tục châu Âu từ lúc xuất hiện các bộ tộc đến nay. Phần thứ hai. Lai-pxích, 1833). Toàn bộ ấn phẩm năm phần bắt đầu xuất bản năm 1831 và hoàn thành năm 1839.—685.

Wagener, H. Denkschrift über die wirthschaftlichen Associationen und socialen Coalitionen. Zweite Auflage. Neuschönefeld an Leipzig, [1867] (*Vác-gơ-nơ, H.* Bản ghi nhớ về các hiệp hội kinh tế và các khối liên hiệp xã hội. Xuất bản lần thứ hai. Noi-suê-nơ-phen-đơ gần Lai-pxích, [1867]).—67.

Wagner, A. Die Abschaffung des privaten Grundeigenthums. Leipzig, 1870 (*Vác-ne-rơ, A.* Xóa bỏ chế độ tư hữu về ruộng đất. Lai-pxích, 1870).—935.

Wakefield, E. An Account of Ireland, statistical and political. In two volumes. London, 1812 (*Uây-cơ-phin, E.* Miêu tả Ai-rơ-len về mặt thống kê và chính trị. Hai tập. Luân Đôn, 1812).—496, 498, 505, 515, 537, 607, 636, 646.

[*Wakefield, E.*] England and America. A comparison of the social and political state

of both nations. In two volumes. London, 1833 ([*Uây-cơ-phin E.*] Anh và Mỹ. So sánh tình hình xã hội và chính trị của hai dân tộc. Hai tập. Luân Đôn, 1833).—532.

Ware, J. Inquiries concerning Ireland, and its antiquities. Dublin, 1705 *(Oe-rơ, Gi.* Nghiên cứu Ai-rơ-len và các cổ vật của nó. Đu-blin, 1705). Sách xuất bản hai lần đầu bằng tiếng la-tinh ở Luân Đôn năm 1654 và 1658.—687, 689.

Ware, J. Two books of the writers of Ireland. Dublin, 1704. In: Ware, J. Inquiries concerning Ireland, and its antiquities. Dublin, 1705 *(Oe-rơ, Gi.* Hai quyển sách về các nhà văn Ai-rơ-len. Đu-blin, 1704. Trong sách: Oe-rơ, Gi. Nghiên cứu Ai-rơ-len và các cổ vật của nó. Đu-blin, 1705).—687, 689.

Watts, J. The Facts of the cotton famine. London, Manchester, 1866 *(Uốt-xơ, Gi.* Sự thật về nạn khan hiếm bông. Luân Đôn, Man-se-xtơ, 1866).—289.

Watts, J. Trade societies and strikes. Machinery. Co-operative societies. Manchester, 1865 (Uốt-xơ, Gi. Các hội nghề nghiệp và bãi công. Máy móc. Các hội hợp tác. Man-se-xtơ, 1865).—418.

Young, A. A Tour in Ireland; with general observations on the present state of that kingdom: made the years 1776, 1777, and 1778 an brought down to the end of 1779. Volumes I — II. London, 1780 (*I-ăng, A.* Cuộc hành trình vòng quanh Ai-rơ-len, với những nhận xét chung về tình hình hiện nay của vương quốc này, thực hiện năm 1776, 1777 và 1778. Tập I — II. Luân Đôn, 1780).—497, 498, 537.

VĂN KIỆN CỦA HỘI LIÊN HIỆP CÔNG NHÂN QUỐC TẾ[1*]

Đại hội Giơ-ne-vơ của Hội liên hiệp công nhân quốc tế năm 1866

[Nghị quyết của Đại hội Giơ-ne-vơ về việc xuất bản bản tin] Rules of the International Working Men's Association. Administrative regulations. London, [1867], articles 2,

1* Văn kiện của Hội liên hiệp công nhân quốc tế do C.Mác và Ph.Ăng-ghen viết, xin xem ở mục "Các tác phẩm của C. Mác và Ph. Ăng-ghen".

3 (Điều lệ của Hội liên hiệp công nhân quốc tế. Quy chế tổ chức. Luân Đôn, [1867], điều 2, 3.—560.

The International Working Men's Association. Resolutions of the Congress of Geneva, 1866, and the Congress of Brussels, 1868. London, [1869] (Hội liên hiệp công nhân quốc tế. Các nghị quyết của Đại hội Giơ-ne-vơ năm 1866 và Đại hội Bruy-xen năm 1868. Luân Đôn [1869].—341, 342, 783.

Đại hội Lô-dan của Hội liên hiệp công nhân quốc tế năm 1867

Procès-verbaux du congrès de l'Association Internationale des Travailleurs réuni à Lausanne du 2 au 8 septembre 1867. Chaux-de- Fonds, 1867 (Biên bản của đại hội Hội liên hiệp công nhân quốc tế họp ở Lô-dan từ ngày 2 đến ngày 8 tháng Chín 1867. Sô đơ Phông, 1867).—341, 342.

[Nghị quyết của Đại hội Lô-dan về nghĩa vụ của các chi hội phải nộp hội phí]. Trong sách: "Procés-verbaux du... p. 37.- 391.

Đại hội Bruy-xen của Hội liên hiệp công nhân quốc tế năm 1868

Troisième Congrès de l'Association Internationale des Travailleurs. Compte rendu officiel. Bruxelles, Septembre 1868. Supplément au journal "Le Peuple belge", 1868 (Đại hội thứ ba của Hội liên hiệp công nhân quốc tế. Báo cáo chính thức. Bruy-xen, tháng Chín 1868. Phụ trương báo "Le Peuple belge", 1868).—341.

[Nghị quyết về chiến tranh do các đại biểu Đức đưa ra tại Đại hội Bruy-xen]. Trong sách: "Troisième congrès de... Supplément au journal "Le Peuple belge", 22 tháng Chín 1868.- 201-203, 758.

- Trên báo "The Times", số 26232, 17 tháng Chín 1868.—758.

- trong tạp chí "Der Vorbote", số 10, tháng Mười 1868.—757-758.

[Nghị quyết của Đại hội Bruy-xen về sở hữu ruộng đất]. Trong sách Troisième congrès de.. Supplément au journal "Le Peuple belge", 24 tháng Chín 1868.—202.

[Nghị quyết về quyển "Tư bản" của Mác do các đại biểu Đức đưa ra tại Đại hội Bruy-xen]. Trên báo: "The Times" số 26230, 15 tháng Chín 1868.—200, 202.

[Nghị quyết của Đại hội Bruy-xen về Đồng minh hòa bình và tự do]. Trong sách: Troisième congrès de... Supplément au journal "Le Peuple belge", 18 tháng Chín 1868.—321.

[Nghị quyết của Đại hội Bruy-xen về nghĩa vụ của các chi hội phải nộp hội phí]. Trong sách: Troisième congrès de... Supplément au journal "Le Peuple belge", 24 tháng Chín 1868.—392, 452.

[Nghị quyết của Đại hội Bruy-xen về hậu quả của việc ứng dụng máy móc]. Trong sách: Troisième congrès de... Supplément au journal "Le Peuple belge", 14 tháng Chín 1868.—342.

Đại hội Ba-lơ của Hội liên hiệp công nhân quốc tế năm 1869

[Report of the fourth annual Congress of the International Working Men's Association, held at Basle, in Switzerland. From the 6th to the 11th september, 1869. London, [1869]. (Báo cáo về Đại hội hàng năm lần thứ tư của Hội liên hiệp công nhân quốc tế họp ở Ba-lơ, ở Thụy-Sĩ, từ ngày 6 đến ngày 11 tháng Chín. Luân Đôn. [1869])- 515, 523, 560, 593, 878, 907, 909.

[Nghị quyết của Đại hội Ba-lơ về chế độ sở hữu ruộng đất]. Trong sách: Report of the fourth annual Congress ... p. 26. —502, 503, 541.

[Nghị quyết của Đại hội Ba-lơ về cách thức giải quyết xung đột giữa các chi hội của Hội liên hiệp]. Trong sách: Report of the fourth annual Congress... p. 21.—559, 641.

Lời kêu gọi gửi công nhân Đức ở Luân Đôn (Toàn tập, tiếng Việt, 1994, t. 16, tr. 759 — 760).

- Aufruf an die deutschen Arbeiter Londeres. Ký tên: Thay mặt Hội giáo dục của công nhân Đức, chi hội Đức của Hội liên hiệp công nhân quốc tế — Ban chấp hành. Trên báo: "Hermann" số 502, 15 tháng Tám 1868. —755.

[Lời tuyên bố. Ký tên: S. Pe-rông, A. Rô-banh, Ghin-mô, Giuyn Duy-tva, A.Lin-đéc-gơ, Ph. Bếch-cơ, Pi-nhê. Trên báo: "L'Égalité", số 3, ngày 15 tháng Giêng 1870.—595.

A Monsieur Bara, ministre de la justice (Gửi ông Ba-ra, bộ trưởng tư pháp. Chữ ký

của các ủy viên Ban chấp hành và hội đồng liên bang của chi hội Bruy-xen. Trên báo: "La Tribune du Peuple" số 5, 24 tháng Năm 1868.—135.

Aux sections romandes (Gửi các chi hội Rô-man). Ký tên: thay mặt Ủy ban liên chi hội Rô-man: Ghê-tơ, chủ tịch A. Pe-rê, tổng thư ký. Trên báo "L'Égalité" số 2, 8 tháng Giêng 1870.—594.

Internationale Arbeiterassociation. Zuruf an alle Arbeiter deutscher Sprache. Genf. 11. April 1868 (Hội liên hiệp công nhân quốc tế. Lời kêu gọi gửi toàn thể công nhân nói tiếng Đức. Giơ-ne-vơ, ngày 11 tháng Tư 1868). Ký tên: các ủy viên Ủy ban trung ương nhóm các chi hội nói tiếng Đức [Truyền đơn].—91, 332.

Der Internationale Arbeiterbund von Genf an die Arbeiter Spaniens. Genf. 21. Oktober 1868 (Hội liên hiệp công nhân quốc tế ở Giơ-ne-vơ gửi công nhân Tây Ban Nha. Giơ-ne-vơ, ngày 21 tháng Mười 1868). Ký tên: các ủy viên Ủy ban trung ương Hội liên hiệp công nhân quốc tế ở Giơ-ne-vơ và các thành viên nhóm những chi hội nói tiếng Đức [Truyền đơn]. —471.

- L'Association Internationale des Travailleurs de Genève aux ouvriers d'Espagne. Genève, le 21 octobre 1868 (Hội liên hiệp công nhân quốc tế ở Giơ-ne-vơ gửi công nhân Tây Ban Nha. Giơ-ne-vơ, ngày 21 tháng Mười 1868). Ký tên: các ủy viên Ủy ban trung ương Hội liên hiệp công nhân quốc tế ở Giơ-ne-vơ [Truyền đơn]. —471.

- trong tạp chí: "Der Vorbote" số 12, tháng Chín 1868.- 471.

Mahnruf. An unsere Bundesgenossen und die Arbeiter und Arbeitervereine aller Länder. Genf, den 21. Oktober 1869 (Nhắc nhở. Gửi các thành viên Hội liên hiệp chúng ta, công nhân và hội công nhân tất cả các nước. Giơ-ne-vơ, ngày 21 tháng Mười 1869). Ký tên: thừa ủy nhiệm của Ủy ban trung ương nhóm các chi hội nói tiếng Đức. Bếch-cơ, Pê-rinh, Can-nen-béc-gơ. Trong tạp chí: "Der Vorbote" số 10, tháng Mười 1869.—547.

Questions proposées pour le congrès de Bruxelles. 1er lundi de septembre 1868 (Những vấn đề đề nghị với Đại hội Bruy-xen. Ngày thứ hai đầu tháng Chín 1868). Ký tên thay mặt tiểu ban Pa-ri: A. Mo-rơ, Ca-mê-lin, Giê-rác-đanh. Trên báo "Le Courrier francais" 11 tháng Chạp 1867.—31.

Rules of the International Working Men's Association. Founded september 28th 1864. London, [1867] (Điều lệ của Hội liên hiệp công nhân quốc tế thành lập ngày 28 tháng Chín 1864. Luân Đôn. [1867]. —172, 203, 310, 359-361, 622, 901.

Rundschreiben des Zentralkomite's der Sektionsgruppe deutscher Sprache an die Sektionen und mitgenössischen Gesellschaften. Genf, den 12. November 1868 (Thông tri của Ủy ban trung ương nhóm các chi hội nói tiếng Đức và các hội đi theo. Giơ-ne-vơ, ngày 12 tháng Mười một 1868). Ký tên: các ủy viên Ủy ban trung ương nhóm các chi hội nói tiếng Đức. Trong tạp chí: "Der Vorbote" số 11, tháng Mười một 1868. —547.

Statuts pour la Fédération des Sections Romandes adoptés par le Congrès Romands, tenu à Genève... les 2, 3 et 4 janvier 1869 (Điều lệ của Liên đoàn các chi hội Rô-man, thông qua tại Đại hội Rô-man ở Giơ-ne-vơ... ngày 2, 3 và 4 tháng Giêng 1869.—654.

[Nghị quyết của Đại hội Hăm-buốc của Tổng liên đoàn công nhân Đức về quyển "Tư bản" của Mác]. Trên báo: "Der Social-Demokrat", phụ trương số 101, ngày 30 tháng Tám 1868.—761.

[Nghị quyết của Đại hội Hăm-buốc của Tổng liên đoàn công nhân Đức về thái độ đối với phong trào công nhân của những nước khác]. Trên báo: "Der Social-Demokrat" số 102, 2 tháng Chín 1868. —227.

[Nghị quyết của Đại hội Nuy-ren-be của Liên đoàn các hội công nhân Đức về việc gia nhập Hội liên hiệp công nhân quốc tế và tán thành cương lĩnh của nó]. Trên báo: "Demokratisches Wochenblatt" số 37, 12 tháng Chín 1868.— 222, 227.

Accounts relating to trade and navigation for the year ended december 31, 1861 (Báo cáo về buôn bán và vận tải thủy trong năm kết thúc ngày 31 tháng Chạp 1861). Trong tạp chí: "The Economist", phụ trương số 966, tập XX, ngày 1 tháng Ba 1862.—305.

Adresse an die Demokraten Spaniens (Thư gửi những người dân chủ Tây Ban Nha). Trên báo: "Demokratisches Wochenblatt", phụ trương số 44, ngày 31 tháng Mười 1868.—255.

Adresse au peuple et au Congrès des États-Unis d'Amérique (Thư gửi nhân dân và quốc hội Mỹ). Ký tên: Ph. Pi-a, Vê-bơ v.v.. Trên báo: "La Cigale" số 45, ngày 8 tháng Mười một 1868 và báo "L'Espiègle" số 45, ngày 8 tháng Mười một 1868.—261.

Allgemeiner deutscher Arbeiter — Congreß (Đại hội công nhân toàn Đức). Trên báo: "Der Social — Demokrat" số 114, 115, 116 và 117; 30 tháng Chín 2, 4 và 7 tháng Mười 1868.—247.

An die deutschen Sozial-Demokraten (Gửi những người dân chủ — xã hội Đức). Ký tên: các cựu thành viên Tổng liên đoàn công nhân Đức, Tổng liên đoàn công nhân Đức của Lát-xan, phân hội Đức của Hội liên hiệp công nhân quốc tế ở Giơ-ne-vơ, Ủy ban trung ương các liên đoàn công nhân Đức của Thụy Sĩ, Liên đoàn các hội công nhân Đức v.v.. Trên báo "Demokratisches Wochenblatt", số 29, ngày 17 tháng Bảy, 1869.—470.

An Herrn Karl Marx in London. Berlin, 6, Juli 1868 (Gửi ông Các Mác ở Luân Đôn. Béc-lin, ngày 6 tháng Bảy 1868). Ký tên: Chủ tịch và các ủy viên Tổng liên đoàn công nhân Đức. Trên báo: "Der Social — Demokrat" số 95, ngày 14 tháng Tám 1868.—189.

An die Vorstands-Mitglieder der Allgemeinen deutschen Arbeiter-Vereins (Gửi các ủy viên Ban chấp hành Tổng liên đoàn công nhân Đức). Ký tên: V. Rin. Trên báo "Der Social-Demokrat" số 90, 2 tháng Tám 1868. —175.

Correspondence, 1839 — 1841, relative to the affairs of the East, and the conflict between Egypt and Turkey. 4 Parts (Thư tín 1839 - 1841 có liên quan với các sự kiện ở Phương Đông và với cuộc xung đột giữa Ai Cập và Thổ Nhĩ Kỳ. Phần 1 — 4). —399.

Die General versammlung des Allg[emeinen] deutsch[en] Arbeiter-Vereins (Đại hội Tổng liên đoàn công nhân Đức). Trên báo: "Der Social-Demokrat" số 100, 101 và 102; 28, 30 tháng Tám và 2 tháng Chín 1868. — 208.

Gewerbeordung für den Norddeutschen Bund (Điều lệ thủ công nghiệp của Liên minh Bắc Đức). Ban hành năm 1869. —63, 115, 411.

Knox, A. A. and *Pollock, G. D.* Report of the commissioners on the treatment of the treasonfelony convicts in the english convict prisons. London, 1867 (*Nốc-xơ A. E.* và Pô-lốc Gi. D. Báo cáo của các ủy viên tiểu ban về việc đối xử với tội phạm quốc gia bị giam ở các nhà tù nước Anh. Luân Đôn, 1867).—346, 621.

Liberté, Égalité, Fraternité. République française. Commune révolutionnaire. Paris, 24 juin 1868 (Tự do, Bình đẳng, Bác ái. Cộng hòa Pháp. Công xã cách mạng. Pa-ri, ngày 24 tháng Sáu 1860). Ký tên: Ủy ban hành động trung ương. Trên báo: "L'Espiègle" số 27, 5 tháng Bảy 1868. —156.

Monsieur, le bureau du Comité central permanent de la Ligue... Bern, le 22 sept. 1868 (Ngài, Ban thường vụ Ủy ban trung ương thường trực của Đồng Minh... Béc-nơ,

ngày 22 tháng Chín 1868). Ký tên: Chủ tịch ban thường vụ Ủy ban trung ương thường trực — H. Phô-gtơ. —783.

Pour paraitre le 24 février [18]69. La Renaissance, Journal politique hebdomadaire (Để ra mắt ngày 24 tháng Hai 1869 báo "La Renaissance", tuần báo chính trị). Ký tên.— 808.

Programm der General versammlung des Allgemeinen deutschen Arbeiter-Vereins, stattfindend in Hamburg, vom 22. bis 25. August 1868 (Chương trình của Đại hội Tổng liên đoàn công nhân Đức sẽ họp ở Hăm-buốc từ ngày 22 đến 25 tháng Tám 1868). Trên báo: "Die Zukunft" số 266, ngày 10 tháng Bảy 1868 và báo "Der Social — Demokrat" số 98. 21 tháng Tám 1868.—168, 172, 190.

Programme et Règlement de l'Alliance internationale de la démocratie socialiste. Genève, [1868] (Cương lĩnh và Điều lệ của Đồng minh dân chủ xã hội chủ nghĩa quốc tế. Giơ-ne-vơ [1868].—306-312, 357-361, 365, 367, 919-922.

Reports from poor law inspectors on the wages of agricultural labourers in Ireland. Dublin, 1870 (Báo cáo của các viên thanh tra luật người nghèo về tiền lương của công nhân nông nghiệp ở Ai-rơ-len. Đu-blin, 1870).—642.

Report from the select committee on the bank acts; together with the proceedings of the committee, minutes of evidence, appendix and index. Ordered, by the House of Commons, to be printed, 1 July 1858 (Báo cáo của ủy ban đặc biệt về luật ngân hàng; các công trình của ủy ban, các biên bản ghi lời khai, phụ lục và bản chỉ dẫn. Công bố theo chỉ thị của hạ nghị viện ngày 1 tháng Bảy 1858). —219.

Statut. Geschäfts — Reglement (Điều lệ và Quy chế). Trên báo: "Der Social — Demokrat", số 119, 11 tháng Mười 1868. —247.

Vorlagen für den Allgemeinen deutschen Arbeitercongress, stattfindend vom 26. September 1868 ab zu Berlin (Các phụ lục cho Đại hội công nhân toàn Đức họp ở Béc-lin ngày 26 tháng Chín 1868). Trên báo: "Der Social — Demokrats", phụ lục số 112, 25 tháng Chín 1868.—237, 240, 774.

CÁC BÀI BÁO VÀ BẢN TIN KHÔNG RÕ TÁC GIẢ TRÊN CÁC XUẤT BẢN PHẨM ĐỊNH KỲ

"*Cái chông*", Luân Đôn, số 1, ngày 2 tháng Tư 1870. Tòa soạn gửi độc giả Nga. —672.

"*Tin tức Mát-xcơ-va*", số 207, ngày 23 tháng Chín 1869. Tàu chân vịt "Hắc điểu" bắn phá pháo đài.— 512.

- số 4, ngày 6 tháng Giêng 1870. Bài có ghi: Mát-xcơ-va, ngày 5 tháng Giêng.—600, 602, 605.

"*Allgemeine Zeitung*" ("Báo phổ thông"), Au-xbuốc,

- phụ lục số 55, ngày 24 tháng Hai 1869. Bài ở mục: "Neuesten Posten (Tin giờ chót), có ghi: Gent, 21 Febr. (Giơ-ne-vơ, 21 tháng Hai).—363.

- số 63, ngày 4 tháng Ba 1869. Schweiz (Thụy Sĩ).—363.

"*The Bee* — Hive" ("Bọng ong"), Luân Đôn,

- số 364, ngày 3 tháng Mười 1868. The International Working Men's Association (Hội liên hiệp công nhân quốc tế).—779.

- số 420, ngày 30 tháng Mười 1869). Minister and the fenian prisoners (Các bộ trưởng và những hội viên Hội Phê-ni-ăng bị cầm tù).—504.

- số 422, ngày 13 tháng Mười một 1869, tr. 5.—515.

"*La Cigale*" ("Con ve sầu"). Bruy-xen, số 16, 18 tháng Tư 1869. Association Internationale des Travailleurs (Hội liên hiệp công nhân quốc tế). —409, 410.

"*The Daily News*" ("Tin tức hàng ngày"), Luân Đôn,

- (ngày 8-12) tháng Chín 1868. The Congress of the International Association of Workmen. From our special correspondent. Brussels, sept[ember] 6, 7, 8, 9, 10 (Đại hội Hội liên hiệp công nhân quốc tế. Bài của thông tín viên đặc biệt của chúng tôi. Bruy-xen, ngày 6, 7, 8, 9 và 10 tháng Chín). —196, 200.

- số 7445, ngày 11 tháng Ba 1870. —618, 622.

"*The Daily Telegraph*" ("Tin điện hàng ngày"), Luân Đôn, số 4598, ngày 11 tháng Ba 1870.—622.

"*Demokratisches Wochenblatt*" ("Báo dân chủ ra hàng tuần"). Lai-pxích.

- Số 2, ngày 11 tháng Giêng 1868. Das Preußische und das Schweizer Heersystem (Hệ thống quân sự của Phổ và của Thụy Sĩ).—45.

- số 14, ngày 4 tháng Tư 1868. Auswanderung und Bürgerrecht (Di cư và quyền công dân).—83.

- số 15, ngày 11 tháng Tư 1868. Politische Uebersicht (Tổng quan chính trị).—94.

- số 16, ngày 18 tháng Tư 1868. Politische Uebersicht (Tổng quan chính trị).—94.

- số 34, 36, 47,và 48, ngày 22 tháng Tám, 5 tháng Chín, 21 và 28 tháng Mười một 1868 và số 10, ngày 6 tháng Ba 1869. Die demokratischen Ziele und die deutschen Arbeiter (Các mục tiêu dân chủ và công nhân Đức). —365.

- số 40, ngày 3 tháng Mười 1868. Politische. Uebersicht (Tổng quan chính trị).—249.

- số 41, ngày 10 tháng Mười 1868. Der Staat und die soziale Frage (Nhà nước và vấn đề xã hội). —243.

- phụ trương số 42, ngày 17 tháng Mười 1868. Ein Hannoveraner (Một người Han-nô-vơ).—249.

- số 14, ngày 3 tháng Tư 1869. Tiểu luận ở mục: Politischer Uebersicht (Tổng quan chính trị).— 388.

- Số 28, ngày 10 tháng Bảy 1869, tr.308.—452.

- Số 29, ngày 17 tháng Bảy 1869, tr.321.—450, 452.

- Phụ trương số 29, ngày 17 tháng Bảy 1869. Was Bürger drüben können und hüben könnten (Những người tư sản ở bên kia đại dương có khả năng làm gì và họ có thể làm được gì ở đây).— 450.

- Số 33 và trong phụ trương số 33 và 34, ngày 14 và 21 tháng Tám 1869. Protokoll des Kongresses am 8. und 9. August (Biên bản đại hội ngày 8 và 9 tháng Tám).— 487.

- Số 35, ngày 28 tháng Tám 1869, tr. 406 .—487.

"*The Economist*" ("Nhà kinh tế học"), Luân Đôn,

- Tập XXIV, số 1181, ngày 14 tháng Tư 1866. A Phase of the cotton trade during the civil war (Tình hình buôn bán bông trong thời gian nội chiến).— 293, 299, 302.

- Tập XXIV, số 1210, ngày 3 tháng Mười một 1866. The "Law" of demand und supphy ("Quy luật" cung cầu).—267.

"L'Egalité" ("Bình đẳng"), Giơ-ne-vơ,

- số 37, ngày 1 tháng Mười 1869, tr.4.—501.

- số 39, ngày 16 tháng Mười 1869. Nouvelles de l'étranger. France (Tin từ nước ngoài. Pháp).—501.

- số 47, ngày 11 tháng Chạp 1869. Réflexions (Suy ngẫm).—559, 583.

- số 15, ngày 9 tháng Tư 1870. Nouvelles du Congrès (Tin đại hội).—640.

"*L'Emancipation belge*" ("Giải phóng Bỉ"), Bruy-xen, số 254, ngày 10 tháng Chín 1868.—211.

"*L'Espiègle*" ("Người tinh nghịch"), Bruy-xen, số 27, ngày 5 tháng Bảy 1868. Documents historiques (Tư liệu lịch sử). —156.

"*The Evening Star*" ("Sao hôm"). Luân Đôn, ngày 15 tháng Chín 1868. The International Congress of Workmen (Đại hội quốc tế của công nhân).— 202.

"*Le Figaro*" ("Phi-ga-rô"), Pa-ri, số 285, ngày 11 tháng Mười 1868 Chronique de Paris (Tin thời sự Pa-ri). —266.

"*L'Internationale*" ("Quốc tế"), Luân Đôn, 22 tháng Tư 1869. Bài ở mục : Dernieres nouvelles (Tin giờ chót), có ghi: Berlin (Béc-lin).—416.

"*The Irishman*" ("*Người Ai-rơ len*"), Dublin.

- số 34, ngày 19 tháng Hai 1870. Inquest at Spike Island — condem nation of the prison treatment (Cuộc điều tra ở nhà tù Xpai-cơ Ai-xlen — lên án chế độ nhà tù).—614.

- số 36, ngày 5 tháng Ba 1870. Ở mục: Irishman in Paris (người Ai-rơ-len ở Pa-ri).— 613.

- số 37, ngày 12 tháng Ba 1870. Bài ở mục : Current notes (Bút ký thường ngày).—618.

- số 38, ngày 19 tháng Ba 1870. Treatment of political prisoners. Probable inquiry (Sự đối sử với tù chính trị. Cuộc điều tra dự định tiến hành).—625.

- số 40, ngày 20 tháng Tư 1870. Rochefort's "Marseillaise" and the fenian prisoners. ("Marseillaire" của Rô-spho và những hội viên Hội Phê-ni-ăng bị cầm tù).—978.

"*Kölnische Zeitung*" ("Báo Khuên")

- số 284, 12 tháng Mười 1868. Bài ở mục: Vermischte Nachrichten (Tin tức các mặt), có ghi : Essen, Oct (Ét-xen, ngày 8 tháng Mười) và Gladbach, 10 Oct. (Glát-bắc, ngày 10 tháng Mười).—242.

- Số 122, ngày 3 tháng Năm 1870. Thiên thứ nhất. Die Tiefsee — Untersuchungen (Nghiên cứu các tầng sâu đại dương).—677.

"Literarisches Centralblatt für Deutschland" ("Báo văn học trung ương cho nước Đức, Lai-pxích, số 28, ngày 4 tháng Bảy 1868. Marx, Karl. Das Kapital. Kritik der politischen Oekonomie (in 3 Bdn.). Erster Bd. Buch I. Der Produktionsprozess des Kapitals. Hamburg, 1867. O. Meissner (Các Mác. Tư. bản. Phê phán khoa kinh tế chính trị (3 tập). Tập thứ nhất. Quyển I. Quá trình sản xuất của tư bản. Hăm-buốc, 1867. Ô. Mai-xnơ.—161, 748.

"*La Marseillaise*" ("Mác-xây-e"), Pa-ri,

- số 60, ngày 18 tháng Hai 1870, tr. 2. —610.

- số 79, ngày 9 tháng Ba 1870, tr. 1, 27.—616.

"*The Morning Advertiser*" ("Người đưa tin buổi sáng"), Luân Đôn, ngày 16 tháng Chín 1868. London, wednesday, september 16 (Luân Đôn, thứ tư, ngày 16 tháng Chín).—202.

"*The Obsewer*" ("Người quan sát"), Luân Đôn, ngày 28 tháng Mười một 1869.—870.

"*Der Pionier*" ("Người khai sáng"), Bô-xtơn,

- số 42, ngày 13 tháng Mười 1869. Unser Redakteur (chủ bút của chúng tôi).—506.

- số 17, ngày 27 tháng Tư 1870. Das Treiben der deutschen Kommunisten (Âm mưu của những người cộng sản Đức).—698, 699.

"*Saturday Review*" ("Tạp chí thứ bảy"), Luân Đôn, 18 tháng Giêng 1868. —39, 43.

"*Der Social* — Demokrat" ("Người dân chủ — xã hội"), Béc-lin,

- số 10, 11, 12, 14, 15, 24, 25, 30 và 39, ngày 22, 24, 26, 31 tháng Giêng, 2, 23, 26 tháng Hai, 8, 29 tháng Ba 1868. Das Werk von Carl Marx (Tác phẩm của Các Mác). —733, 741, 746, 751.

- số 104, ngày 6 tháng Chín 1868. Der Allgemeine deutsche Arbeiter — Congreeß (Đại hội công nhân toàn Đức). —209.

- số 24, ngày 24 tháng Hai 1869, tr. 3.—560.

- số 21, 22, 24, 25, 30, 31 và 32, ngày 17, 19, 24, 26 tháng Hai, 10, 12 và 14 tháng Ba 1869. Zur Agitation in Sachsen (Về công tác cổ động ở Dắc-den). —368.

- số 81, ngày 14 tháng Bảy 1869. Schwindel (Trò bịp bợp).—445-447, 454.

- số 84, ngày 21 tháng Bảy 1869. Politischer Theil (Phần chính trị). —470.

- số 93, 94 và 95, ngày 10, 13 và 15 tháng Tám 1869. Der Congreß zu Eisenach (Đại hội Ai-dơ-nắc).—481.

- số 123, 124 và 126, ngày 20, 22 và 27 tháng Mười 1869. Der Baseler Beschluß wegen des Grundeigenthums (Nghị quyết Ba-lơ về chế độ sở hữu ruộng đất).—506, 509.

- số 132, ngày 10 tháng Mười một 1869, tr. 4. —528.

- số 133, ngày 12 tháng Mười một 1869. Bài ở mục: Vermischtes (Lượm lặt gần xa).—528.

"*The Standard*" ("Lá cờ"), Luân Đôn,

- ngày 15 tháng Chín 1868.—202.

- ngày 5 và 6 tháng Năm 1870. —669.

"*The Times*" ("*Thời báo*"), *Luân Đôn*,

- số 26074, ngày 17 tháng Ba 1868. Bài ở mục: Foreign intelligence (Tin tức nước ngoài), có ghi: Prussia (Nước Phổ). —74.

- số 26096, ngày 11 tháng Tư 1868. Switzerland. Genèva, april 10 (Thụy Sĩ, Giơ-ne-vơ, 10 tháng Tư).—87.

- số 26225, ngày 9 tháng Chín 1868, tr. 6.—196, 200, 757-759.

- ngày 27 tháng Ba 1869. The Demonstration in Trafalgar — Square (Biểu tình ở quảng trường Tơ-ra-phan-ga).—378.

- ngày 22, 23 và 25 tháng Mười một 1869. Xã luận.—536.

- ngày 22 tháng Giêng 1870. Bài ở mục: Latest intelligence (Tin giờ chót), có ghi: (nước Pháp).—973.

- ngày 24 tháng Giêng 1870. The great strike in France (cuộc bãi công lớn ở Pháp).—973.

- số 26694, ngày 10 tháng Ba 1870. The Fenian convict O'Donovan Rossa (Hội viên Hội Phê-ni-ăng Ô' Đô-nô-van Rốt-xa bị lên án).—622.

"*Vierteljahrschrift für Volkswirtschaft und Kulturgeschichte*" (Tạp chí hàng quý về kinh tế quốc dân và lịch sử văn hóa"), Béc-lin, tập XX, 1868. Das Kapital. Kritik der politischen Oekonomie von Karl Marx. Erster Band. Buch I. Der Produktionsprozessp des Kapitals. Hamburg, Otto Meissner 1867 (Các Mác. Tư bản. Phê phán khoa kinh tế chính trị. Tập thứ nhất, Quyển I. Quá trình sản xuất của tư bản. Hăm-buốc. Ốt-tô Mây-xnơ, 1867).—151, 161, 744-748.

Der Volksstaat" ("Nhà nước nhân dân"), Lai-pxích,

- số 11, ngày 6 tháng Mười một 1869. Politische Uebersicht (Tổng quan chính trị).—504

- số 7, ngày 22 tháng Giêng 1870. Politische Uebersicht (Tổng quan chính trị).—972.

- số 8, ngày 26 tháng Giêng 1870. Politische Uebersicht (Tổng quan chính trị).—972.

- số 15, ngày 19 tháng Hai 1870. —606.

- số 17, ngày 26 tháng Hai 1870. Hamburg (Hăm-buốc). —611.

- số 27, ngày 2 tháng Tư 1870. Anfrage (Chất vấn). —649.

- số 35, ngày 30 tháng Tư 1870. —675, 680.

- số 38, ngày 11 tháng Năm 1870. Bài ở mục: Aus England (Từ nước Anh).—933.

"*!Der Vorbote*" ("Người tiên khu"), Giơ-ne-vơ,

- số 11, tháng Mười một 1868. Bài ở mục: Zur Geschichte der Internationalen Arbeiterassociation (Góp vào lịch sử Hội liên hiệp công nhân quốc tế). —316, 318.

- số 12, tháng Chạp 1868. Bericht über die Arbeiterbewegung in Basel (Thông báo về phong trào công nhân ở Ba-lơ). —316, 318, 322.

- số 7, tháng Bảy 1869, tr. 109. Bài gửi từ Ba-lơ ở mục: Zur Geschichte der Internationalen Arbeiterassociation (Góp vào lịch sử Hội liên hiệp công nhân quốc tế).—465.

- số 7, tháng Bảy 1869, tr. 109 — 110. Bài gửi từ Nuy-ren-be ở mục: Zur Geschichte der Internationalen Arbeiterassociation (Góp vào lịch sử Hội liên hiệp công nhân quốc tế). —466.

- số 4, tháng Tư 1870. Zur Geschichte der Internationalen Arbeiterassociation (Góp vào lịch sử Hội liên hiệp công nhân quốc tế). —664.

"*!Die Zukunft*" ("Tương lai"), Béc-lin,

- ngày 25 và 29 tháng Bảy 1868. Ökonomische Briefe (Những bức thư về kinh tế). —175.

- số 32, 35, 37, 40 và 47, ngày 7, 11, 13, 17 và 25 tháng Hai 1869. Die Gewerksgenossenschaften (Công đoàn).— 355, 365.

- số 18, ngày 22 tháng Giêng 1870.—574.

BẢN CHỈ DẪN CÁC XUẤT BẢN PHẨM ĐỊNH KỲ

"*Cái chuông*" — tờ báo dân chủ cách mạng Nga, do A. I. Ghéc-xen và N. P. Ô-ga-rép xuất bản trong những năm 1857 — 1867 bằng tiếng Nga và trong những năm 1868 — 1869 bằng tiếng Pháp ("La Cloche") với các phụ trương bằng tiếng Nga; ra mắt trước năm 1865 ở Luân Đôn, sau đó ở Giơ-ne-vơ. —318, 691.

"*Cái chuông. Cơ quan giải phóng nước Nga do A. I. Ghéc-xen thành lập*" — dưới tên gọi này Nê-sa-ép và Xê-rê-bren-ni-cốp xuất bản ở Giơ-ne-vơ mấy số báo vào mùa xuân năm 1870.—672, 676, 687.

"*Tin tức Mát-xcơ-va*" — tờ báo Nga cổ nhất, xuất bản từ năm 1756 đến năm 1917, từ năm 1859 ra hàng ngày; từ những năm 50 thế kỷ XIX mang tính chất phản động.—512, 600.

"*Sự nghiệp nhân dân*" — tạp chí (từ tháng Tư 1870 là tờ báo) do nhóm những nhà cách mạng Nga lưu vong xuất bản trong những năm 1868 — 1870 ở Giơ-ne-vơ; số thứ nhất do Ba-cu-nin chuẩn bị, sau đó từ tháng Mười 1868 ban biên tập có U-tin và những người khác tham gia đã cắt đứt quan hệ với Ba-cu-nin và chống lại các quan điểm của ông ta; từ tháng Tư 1870 — là cơ quan ngôn luận của Chi hội Nga của Hội liên hiệp công nhân quốc tế, thi hành đường lối của Mác và của Tổng Hội đồng; công bố các văn kiện của Quốc tế. —627.

"*Tin tức Xanh — Pê-téc-bua*" — báo hàng ngày của Nga, cơ quan chính thức của chính phủ; ra mắt dưới tên gọi này trong những năm 1728 — 1914; trong những năm 1914 — 1917 ra mắt dưới tên gọi "Tin tức Pê-tơ-rô-grát". —890.

Allgemeine Volkszeitung" ("Báo nhân dân phổ thông") — tờ báo Áo, cơ quan ngôn luận của các hội công nhân, xuất bản ở Viên do V. An-ghéc-tê-in làm chủ bút từ tháng Ba 1868, tuyên truyền các tư tưởng xã hội chủ nghĩa. —363.

"*Allgemeine Zeitung*" ("Báo phổ thông") — báo hàng ngày Đức có khuynh hướng bảo

thủ; thành lập năm 1798; từ năm 1810 đến năm 1882 xuất bản ở Au-xbuốc. —233, 352, 514, 746, 892.

Die Arbeiter — Union" ("Liên đoàn công nhân") — báo Đức, ra ở Niu Oóc — từ tháng Sáu 1868, từ tháng Mười 1868 ra hàng tuần, là cơ quan ngôn luận của Liên đoàn công nhân toàn quốc và từ tháng Năm 1869 là cơ quan ngôn luận của Liên hiệp công nhân toàn quốc Mỹ. Báo công bố các văn kiện của Quốc tế, tư liệu về phong trào công nhân ở châu Âu và ở Mỹ, những đoạn trích tập thứ nhất bộ "Tư bản" của Mác. —907.

"*L'Atelier*" ("Xưởng thợ") — tạp chí Pháp ra hàng tháng, cơ quan ngôn luận của thợ thủ công và công nhân chịu ảnh hưởng của các tư tưởng chủ nghĩa xã hội Cơ đốc giáo; xuất bản ở Pa-ri từ năm 1840 đến năm 1890; trong ban biên tập có đại biểu của công nhân cứ ba tháng bầu lại một lần. —209, 815.

'"*Augsburger*", "*Augsburgerin*" — xem "*Allgemeine Zeitung*".

'"*Barmer Zeitung*" ("Báo Bác-men") — tờ báo tư sản Đức ra hàng ngày theo khuynh hướng tự do chủ nghĩa, xuất bản ở Bác-men từ năm 1834. —718, 723.

The Bee — Hive Newspaper" (Tạp chí bọng ong") — tuần báo tiếng Anh, cơ quan ngôn luận của các hội công liên Anh; xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1861 đến năm 1876 dưới các tên gọi "The Bee — Hive", "The Bee — Hive Newspaper", "The Penny Bee — Hive"; chịu ảnh hưởng mạnh của các phần tử cấp tiến và phần tử cải lương tư sản. Tháng Mười một 1864 báo được tuyên bố là cơ quan ngôn luận của Quốc tế. Báo đăng các văn kiện chính thức của Hội liên hiệp công nhân quốc tế và những bài tường thuật các phiên họp của Tổng Hội đồng. Song Mác đã phải nhiều lần phản đối việc công bố trên báo các văn kiện của Quốc tế dưới dạng xuyên tạc hoặc không đầy đủ. Từ năm 1869, báo này thực tế trở thành cơ quan ngôn luận tư sản. Tháng Tư 1870, theo đề nghị của Mác, Tổng Hội đồng cắt đứt mọi quan hệ với báo "Bee Hive". —343, 421, 515, 517, 543, 544, 575, 659, 666, 778-780.

'"*Der Beobachter*" ("Người quan sát") — báo Đức ra hàng ngày; xuất bản ở Stút-gát từ năm 1833; trong những năm 60 thế kỷ XIX — là cơ quan ngôn luận của giới dân chủ tiểu tư sản. —11-16, 745.

'"*Die Börsen* — Halle, Hamburgische Abendzeitung für Handel, Schiffart und Politik" ("Sở giao dịch. Báo Hăm-buốc buổi chiều theo khuynh hướng cộng hòa tư sản về

BẢN CHỈ DẪN CÁC XUẤT BẢN PHẨM ĐỊNH KỲ

"*Cái chuông*" — tờ báo dân chủ cách mạng Nga, do A. I. Ghéc-xen và N. P. Ô-ga-rép xuất bản trong những năm 1857 — 1867 bằng tiếng Nga và trong những năm 1868 — 1869 bằng tiếng Pháp ("La Cloche") với các phụ trương bằng tiếng Nga; ra mắt trước năm 1865 ở Luân Đôn, sau đó ở Giơ-ne-vơ. —318, 691.

"*Cái chuông. Cơ quan giải phóng nước Nga do A. I. Ghéc-xen thành lập*" — dưới tên gọi này Nê-sa-ép và Xê-rê-bren-ni-cốp xuất bản ở Giơ-ne-vơ mấy số báo vào mùa xuân năm 1870.—672, 676, 687.

"*Tin tức Mát-xcơ-va*" — tờ báo Nga cổ nhất, xuất bản từ năm 1756 đến năm 1917, từ năm 1859 ra hàng ngày; từ những năm 50 thế kỷ XIX mang tính chất phản động.—512, 600.

"*Sự nghiệp nhân dân*" — tạp chí (từ tháng Tư 1870 là tờ báo) do nhóm những nhà cách mạng Nga lưu vong xuất bản trong những năm 1868 — 1870 ở Giơ-ne-vơ; số thứ nhất do Ba-cu-nin chuẩn bị, sau đó từ tháng Mười 1868 ban biên tập có U-tin và những người khác tham gia đã cắt đứt quan hệ với Ba-cu-nin và chống lại các quan điểm của ông ta; từ tháng Tư 1870 — là cơ quan ngôn luận của Chi hội Nga của Hội liên hiệp công nhân quốc tế, thi hành đường lối của Mác và của Tổng Hội đồng; công bố các văn kiện của Quốc tế. —627.

"*Tin tức Xanh — Pê-tếc-bua*" — báo hàng ngày của Nga, cơ quan chính thức của chính phủ; ra mắt dưới tên gọi này trong những năm 1728 — 1914; trong những năm 1914 — 1917 ra mắt dưới tên gọi "Tin tức Pê-tơ-rô-grát". —890.

Allgemeine Volkszeitung" ("Báo nhân dân phổ thông") — tờ báo Áo, cơ quan ngôn luận của các hội công nhân, xuất bản ở Viên do V. An-ghéc-tê-in làm chủ bút từ tháng Ba 1868, tuyên truyền các tư tưởng xã hội chủ nghĩa. —363.

"*Allgemeine Zeitung*" ("Báo phổ thông") — báo hàng ngày Đức có khuynh hướng bảo

thủ; thành lập năm 1798; từ năm 1810 đến năm 1882 xuất bản ở Au-xbuốc. —233, 352, 514, 746, 892.

Die Arbeiter — Union" ("Liên đoàn công nhân") — báo Đức, ra ở Niu Oóc — từ tháng Sáu 1868, từ tháng Mười 1868 ra hàng tuần, là cơ quan ngôn luận của Liên đoàn công nhân toàn quốc và từ tháng Năm 1869 là cơ quan ngôn luận của Liên hiệp công nhân toàn quốc Mỹ. Báo công bố các văn kiện của Quốc tế, tư liệu về phong trào công nhân ở châu Âu và ở Mỹ, những đoạn trích tập thứ nhất bộ "Tư bản" của Mác. —907.

"*L'Atelier*" ("Xưởng thợ") — tạp chí Pháp ra hàng tháng, cơ quan ngôn luận của thợ thủ công và công nhân chịu ảnh hưởng của các tư tưởng chủ nghĩa xã hội Cơ đốc giáo; xuất bản ở Pa-ri từ năm 1840 đến năm 1890; trong ban biên tập có đại biểu của công nhân cứ ba tháng bầu lại một lần. —209, 815.

"*Augsburger*", "*Augsburgerin*" — xem "*Allgemeine Zeitung*".

"*Barmer Zeitung*" ("Báo Bác-men") — tờ báo tư sản Đức ra hàng ngày theo khuynh hướng tự do chủ nghĩa, xuất bản ở Bác-men từ năm 1834. —718, 723.

The Bee — Hive Newspaper" (Tạp chí bọng ong") — tuần báo tiếng Anh, cơ quan ngôn luận của các hội công liên Anh; xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1861 đến năm 1876 dưới các tên gọi "The Bee — Hive", "The Bee — Hive Newspaper", "The Penny Bee — Hive"; chịu ảnh hưởng mạnh của các phần tử cấp tiến và phần tử cải lương tư sản. Tháng Mười một 1864 báo được tuyên bố là cơ quan ngôn luận của Quốc tế. Báo đăng các văn kiện chính thức của Hội liên hiệp công nhân quốc tế và những bài tường thuật các phiên họp của Tổng Hội đồng. Song Mác đã phải nhiều lần phản đối việc công bố trên báo các văn kiện của Quốc tế dưới dạng xuyên tạc hoặc không đầy đủ. Từ năm 1869, báo này thực tế trở thành cơ quan ngôn luận tư sản. Tháng Tư 1870, theo đề nghị của Mác, Tổng Hội đồng cắt đứt mọi quan hệ với báo "Bee Hive". —343, 421, 515, 517, 543, 544, 575, 659, 666, 778-780.

"*Der Beobachter*" ("Người quan sát") — báo Đức ra hàng ngày; xuất bản ở Stút-gát từ năm 1833; trong những năm 60 thế kỷ XIX — là cơ quan ngôn luận của giới dân chủ tiểu tư sản. —11-16, 745.

"*Die Börsen* — Halle. Hamburgische Abendzeitung für Handel, Schiffart und Politik" ("Sở giao dịch. Báo Hăm-buốc buổi chiều theo khuynh hướng cộng hòa tư sản về

thương mại, vận tải thủy và chính trị) — báo Đức ra hàng ngày, xuất bản từ năm 1805. —746.

"*Börsenzeitung*" —xem "*Frankfurter Zeitung und Handelsblatt*".

"*Centralblatt*" — xem "*Literarisches Centralblatt für Deutschland*".

"*Le Charivari*" ("Sa-ri-va-ri") — báo trào phúng Pháp theo khuynh hướng cộng hòa tư sản; xuất bản ở Pa-ri từ năm 1832; dưới nền quân chủ tháng Sáu, báo này công kích chính phủ một cách sâu cay; năm 1848 báo chuyển sang phe phản cách mạng.—157.

"*La Cigale*" ("Ve sầu") — tuần báo do phái cộng hòa tả Pháp xuất bản từ Bruy-xen từ tháng Chạp 1867 đến tháng Bảy 1869; liên hệ mật thiết với nhóm Ph. Pi-a ở Luân Đôn.—138, 156, 409, 410, 787, 806.

"*Cloche*" — xem "Cái chuông".

"*La Cloche*" — cơ quan ngôn luận của phe cộng hòa tự do Pháp đối lập, từ tháng Tám 1868 đến tháng Chạp 1869 là tạp chí ra hàng tuần, từ tháng Chạp đến năm 1872 là báo hàng ngày; xuất bản ở Pa-ri, phê phán Đế chế thứ hai, năm 1871 ủng hộ phái Véc-xay. —316, 318, 582, 586, 971.

"*Cobbett's Weekly Political Register*" ("Tin tức chính trị hàng tuần Cốp-bét") — tuần báo cấp tiến, xuất bản ở Luân Đôn dưới những tên gọi khác nhau từ năm 1802 đến năm 1835. —507.

"*The Commonwealth*" ("Nước cộng hòa") — tuần báo Anh, cơ quan ngôn luận của Tổng Hội đồng Quốc tế, xuất bản ở Luân Đôn từ tháng Hai 1866 đến tháng Bảy 1867 kế tục báo "Workmen's Advocate". Mác ở trong ban quản trị báo này đến tháng Sáu 1866; từ tháng Hai đến tháng Tư 1866 chủ bút là Ếch-ca-ri-út. Báo đăng những bài tường thuật về các phiên họp của Tổng Hội đồng và văn kiện của Quốc tế. Do chính sách thỏa hiệp của các thủ lĩnh công liên chủ nghĩa trong ban lãnh đạo tờ báo, trong quá trình đấu tranh đòi cải cách chế độ bầu cử, báo đã thay đổi khuynh hướng của mình, thực tế trở thành cơ quan ngôn luận của giai cấp tư sản cấp tiến. —745, 760.

"*Le Constitutionel*" ("*Báo lập hiến*") — tờ báo tư sản Pháp ra hàng ngày ở Pa-ri từ năm 1815 đến năm 1870; trong những năm 40 — là cơ quan ngôn luận của cánh ôn hòa trong phái Oóc-lê-ăng; trong thời kỳ cách mạng 1848, báo này biểu hiện

các quan điểm của giai cấp tư sản phản cách mạng tập hợp xung quanh Chi-e; sau cuộc chính biến tháng Chạp 1851 — là tờ báo theo Bô-na-pác-tơ. —273.

"*La Coopération*" ("Hợp tác") — báo Pháp, cơ quan ngôn luận của những hợp tác xã công nhân chịu ảnh hưởng của phái cộng hòa tư sản; xuất bản ở Pa-ri mỗi tháng hai lần từ mùa hè năm 1866 đến cuối năm 1868 với phụ đề "Cơ quan của sự tiến bộ xã hội. Báo này là sự kế tục của tạp chí "L'Association" (Pa-ri — Bruy-xen, 1865 - 1866) rồi lại nhường chỗ cho tuần báo "La Réforme" (Pa-ri, 1869). —176.

"*Le Courrier français*" ("Tin tức Pháp") — tuần báo, từ 18 tháng Sáu 1867 là tờ báo chính trị ra hàng ngày của phái cộng hòa trẻ; xuất bản ở Pa-ri trong những năm 1861 — 1868; từ ngày 20 tháng Năm 1866 chủ bút là phần tử phái Pru-đông Ô. Véc-mô-ren. Từ lúc này, tờ báo thực tế là cơ quan ngôn luận của Quốc tế ở Pháp; báo đăng các văn kiện của Tổng Hội đồng và của các chi hội địa phương, thư tín của Duy-pông gửi từ Anh; cũng đã đăng lời tựa tập thứ nhất bộ "Tư bản" của C. Mác do P. và L. La-phác-gơ dịch. —31, 33, 42, 94, 98, 944, 949.

"*Daheim*" ("Ở nhà") — họa báo văn học Đức theo khuynh hướng bảo thủ; được thành lập ở Lai-pxích năm 1864. —777.

"*The Daily News*" ("Tin tức hàng ngày") — tờ báo tự do chủ nghĩa Anh, cơ quan ngôn luận của giai cấp tư sản công nghiệp; xuất bản dưới tên gọi này ở Luân Đôn từ năm 1846 đến năm 1930.—196, 200, 399, 618, 622, 760, 762.

"*Daily Telegraph*" ("Tin điện hàng ngày") — tờ báo Anh theo khuynh hướng tự do chủ nghĩa, còn từ những năm 80 thế kỷ XIX thì theo khuynh hướng bảo thủ; dưới tên gọi này, báo đã được xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1855 đến năm 1937; từ năm 1937, sau khi sáp nhập với báo "Morning Post" ("Bưu điện buổi sáng") nó ra dưới tên gọi "Daily Telegraph and Morning Post". —616, 622.

"*Democratic News*" — tuần báo xã hội chủ nghĩa xuất bản ở Luân Đôn năm 1870.—575, 577.

"*Demokratische Korrpondenz*" ("Thông tin dân chủ") — tờ báo dân chủ, tiểu tư sản Đức ra hàng tuần, cơ quan ngôn luận của Đảng nhân dân Đức; xuất bản ở Stút-gát bằng in li-tô trong những năm 1867 — 1870. —450.

"*Demokratisches Wochenblatt*" ("Báo dân chủ ra hàng tuần") — tờ báo công nhân Đức; dưới tên gọi này nó được xuất bản từ tháng Giêng đến tháng Chín 1869 ở Lai-pxích do V. Líp-nếch làm chủ bút. Từ tháng Chạp 1868 báo này trở thành cơ quan ngôn luận của Liên đoàn các hội công nhân Đức do A. Bê-ben lãnh đạo. Lúc đầu báo

này chịu ảnh hưởng nhất định của các tư tưởng tiểu tư sản của Đảng nhân dân, nhưng chẳng bao lâu nhờ nỗ lực của Mác và Ăng-ghen, báo này bắt đầu tiến hành đấu tranh với chủ nghĩa Lát-xan, bắt đầu tuyên truyền các tư tưởng của Quốc tế bằng cách đăng những văn kiện quan trọng nhất của nó, và đã đóng vai trò đáng kể trong việc xây dựng Đảng công nhân dân chủ xã hội Đức. Tại Đại hội Ai-đơ-nắc năm 1869, báo này được công bố là cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ xã hội và được đổi tên thành báo "Volksstaat". —45, 53, 56, 83, 89, 94, 199, 204, 255, 259, 340, 343, 439, 452, 737, 784, 788.

"*Deutsche Arbeiterhalle*" ("Câu lạc bộ công nhân Đức") — tờ báo công nhân Đức ra hàng tháng, cơ quan ngôn luận của Liên đoàn các hội công nhân Đức do A. Bê-ben lãnh đạo; xuất bản ở Man-hai-mơ những năm 1867 — 1868. —23.

"*Die Deutsche Post*" ("Bưu điện Đức") — tờ báo Đức do H. I-u-khơ xuất bản ở Luân Đôn từ tháng Chạp 1869. —892.

"*Deutsch-Französische Jahrbücher*" ("Niên giám Pháp — Đức") - xuất bản bằng tiếng Đức ở Pa-ri do C. Mác và A. Ru-ghê chủ biên. Chỉ ra số đầu tiên, số kép vào tháng Hai 1844. Nó công bố một loạt tác phẩm của Mác và Ăng-ghen. —725, 764.

"*Le Diable à quatre*" ("Bốn con quỷ") — tạp chí hàng tuần Pháp theo khuynh hướng cộng hòa tư sản, xuất bản ở Pa-ri trong những năm 1868 — 1870, phê phán Đế chế thứ hai. —316, 318.

"*The Diplomatic Review*" ("Tạp chí ngoại giao") — tạp chí tiếng Anh về các vấn đề chính sách đối ngoại, xuất bản dưới tên gọi này từ năm 1866 đến năm 1877 mỗi năm bốn lần. Chủ bút tạp chí là D. Uốc-các-tơ, một nhà chính luận bảo thủ, nguyên là nhà ngoại giao. —278, 394.

"*Düsseldorfer Zeitung*" ("Báo Duýt-xen-đoóc-phơ") — tờ báo hàng ngày Đức, ra dưới tên gọi này ở Duýt-xen-đoóc-phơ từ năm 1826 đến năm 1926. Trong những năm 40 — 60 thế kỷ XIX, báo này theo khuynh hướng tự do tư sản. —724.

"*The Echo*" ("Tiếng vang") — tờ báo tự do tư sản, xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1868 đến năm 1907. —616, 693.

"*The Economist*" ("Nhà kinh tế học") — tạp chí hàng tuần Anh về các vấn đề kinh tế và chính trị, thành lập ở Luân Đôn năm 1843; cơ quan ngôn luận của giai cấp đại tư sản công nghiệp. —267.

"*L'Égalité*" ("Bình đẳng") — tờ báo Thụy Sĩ ra hàng ngày, cơ quan ngôn luận của Liên

chi hội Rô-man của Quốc tế; xuất bản ở Giơ-ne-vơ bằng tiếng Pháp từ tháng Chạp 1868 đến tháng chạp 1872. Trong tháng Mười một 1869 — tháng Giêng 1870, Ba-cu-nin, Pe-rông, Rô-banh v.v. trong ban biên tập đã tìm cách sử dụng báo này để công kích Tổng Hội đồng của Quốc tế. Song vào tháng Giêng 1870, Hội đồng liên chi hội Rô-man đã thay đổi được thành phần ban biên tập và đưa các phần tử theo Ba-cu-nin ra khỏi tòa soạn, sau đó tờ báo bắt đầu ủng hộ đường lối của Tổng Hội đồng. —559, 560, 583, 584, 640, 650, 652, 666, 875, 877, 919, 924.

"*L'Eguaglianza*" ("Bình đẳng") — tuần báo I-ta-li-a, cơ quan ngôn luận của chi hội Quốc tế ở Na-plơ; xuất bản từ tháng Mười một 1869 đến tháng Giêng 1870; chịu ảnh hưởng của phái Ba-cu-nin.— 559.

"*Elberfelder Zeitung*" ("Báo En-bơ-phen-đơ") — nhật báo Đức, xuất bản ở En-béc-phen-đơ từ năm 1834 đến năm 1904. Trong những năm 60 thế kỷ XIX, báo này là cơ quan ngôn luận của giai cấp tư sản tự do. —114, 744, 746, 751.

"*L'Emancipation Belge*" ("Giải phóng Bỉ") — nhật báo Bỉ, cơ quan ngôn luận của giới chức sắc Thiên chúa giáo; thành lập ở Bruy-xen năm 1830. —211.

"*Ergänzungsblätter zur Kenntniß der Gegenwart*" ("Tư liệu bổ sung để nhận thức thời hiện tại") — nguyệt san khoa học phổ cập Đức, xuất bản ở Hin-đơ-buốc-hao-den trong những năm 1865 - 1871. —746.

"*L'Espiègle*" ("Người tinh nghịch") — tuần báo trào phúng theo khuynh hướng chống Bô-na-pác-tơ và chống giáo quyền, xuất bản ở Bruy-xen từ năm 1864 đến năm 1869 lúc đầu bằng tiếng Phla-măng, còn từ năm 1865 bằng tiếng Pháp. Tham gia ban biên tập tờ báo có những người lưu vong chính trị Pháp, những người thuộc phái cộng hòa tả liên hệ với những phần tử thù địch với Mác trong chi hội Pháp ở Luân Đôn mà tài liệu của nó thường được đăng trên báo này.—156.

"*Essener Zeitung*" ("Báo Ét-xen") — nhật báo tư sản Đức; dưới tên gọi này nó được xuất bản trong những năm 1860 — 1883. —125.

"*Les Etats — Unis d'Europe*" ("Liên bang châu Âu") — cơ quan ngôn luận của Đồng minh hòa bình và tự do theo khuynh hướng hòa bình chủ nghĩa tư sản, được thành lập năm 1867 ở Béc-nơ, từ năm 1870 được xuất bản ở Giơ-ne-vơ, rồi lại ở Béc-nơ đến năm 1919, báo đã mấy lần thay đổi kỳ ra; đã xuất bản bằng những thứ tiếng khác nhau: tiếng Đức, tiếng Pháp hoặc đồng thời bằng một số thứ tiếng: tiếng Đức, tiếng Pháp và tiếng Tây Ban Nha. —45, 783.

"*The Evening Star*" ("Sao hôm") — số ra buổi chiều thường xuyên của nhật báo Anh

"Morning Star" ("Sao mai"), cơ quan ngôn luận của phái mậu dịch tự do xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1856 đến năm 1869. —202.

"*Examiner and Times*" — xem "*Manchester Daily Examiner and Times*".

"*La Federation*" ("Liên minh") — tuần báo công nhân Tây Ban Nha, cơ quan ngôn luận của Liên chi hội Tây Ban Nha của Quốc tế, xuất bản ở Bác-xê-lo-na từ năm 1869 đến năm 1873, chịu ảnh hưởng của phái Ba-cu-nin.—484, 559.

"*Felleisen*" ("Cái bị") — tạp chí Thụy Sĩ, cơ quan ngôn luận của các hội giáo dục của công nhân Đức ở Thụy Sĩ, xuất bản ở Xuy-rích và Giơ-ne-vơ từ năm 1862 đến năm 1874; tháng Tám 1868 đi theo Quốc tế, công bố một số tư liệu về hoạt động của Quốc tế. —487, 504.

"*Le Figaro*" ("Phi-ga-rô") — tờ báo phản động Pháp, xuất bản ở Pa-ri từ năm 1854, gắn bó với chính phủ của Đế chế thứ hai. —586, 971.

"*The Flag of Ireland*" ("Ngọn cờ Ai-rơ-len") — tuần báo Ai-rơ-len, là cơ quan ngôn luận của Hội Phê-ni-an do Pi-gốt-tơ xuất bản ở Du-blin trong những năm 1866 — 1879. —659, 662.

"*The Forthnightly Review*" ("Bình luận bán nguyệt san") - tạp chí lịch sử, triết học, văn học Anh; do một nhóm phần tử cấp tiến tư sản thành lập; về sau có khuynh hướng tự do tư sản; dưới tên gọi này đã xuất bản ở Luân Đôn đến năm 1934. —24, 27, 42, 44, 117, 120-124, 164, 168, 178-182, 355, 394, 397, 815, 836.

"*Frankfurter Börsenzeitung*" — xem "*Frankfurter zeitung und Handelsblätt*".

"*Frankfurter Zeitung und Handelsblatt*" ("Báo Phran-phuốc và báo thương nghiệp) — nhật báo Đức theo khuynh hướng dân chủ tiểu tư sản, xuất bản ở Phran-phuốc trên sông Mai-nơ từ năm 1856 (dưới tên gọi này từ năm 1866) đến năm 1943. —42, 45, 48, 50, 724.

"*The Free Press*" ("Báo tự do") — tờ báo tư sản Anh, đối lập với chính phủ Pan-mốc-xtơn; do Uốc-các-tơ và những người theo ông ta xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1855 đến năm 1865; báo có đăng một số tác phẩm của Mác. —478.

"*Die Gartenlaube. Illustrierten Familienblatt*" ("Chòi hóng mát. Họa báo gia đình") — tuần san Đức theo khuynh hướng tiểu tư sản, xuất bản trong những năm 1853 — 1903 ở Lai-pxích và trong những năm 1903 — 1943 ở Béc-lin. —169, 173, 752.

"*Le Gaulois*" ("Người Gô-loa") — báo hàng ngày có khuynh hướng bảo thủ — bảo

hoàng, cơ quan ngôn luận của giai cấp đại tư sản và giai cấp quý tộc; xuất bản ở Pa-ri từ năm 1867 đến năm 1929. —551, 669.

"*Gazette médicale de Paris*" ("Báo y học Pa-ri") — tuần báo y học Pa-ri, xuất bản trong những năm 1830 — 1916. —734.

"*The Glow worm*" ("Đom đóm") — nhật báo buổi chiều Anh, xuất bản ở Luân Đôn trong những năm 1865 — 1869.—414.

"*Guardian*" — xem "*Manchester Guardian*".

"*Hamburger Börsenzeitung*" — xem "*Die Börsen — Halle. Hamburgische Abendzeitung für Handel, Schiffart und Politik*".

"*Hermann. Deutsches Wochenblatt aus London*" ("Héc-man. Tuần báo Đức ở Luân Đôn") — tuần báo, cơ quan ngôn luận của những người dân chủ tiểu tư sản Đức; xuất bản bằng tiếng Đức ở Luân Đôn từ năm 1859. —154, 403, 405, 415.

"*Hildburghauser Ergänzungsblätter*" — xem "*Ergänzungsblätter zur Kenntniß der Gegenwart*".

"*Historische Zeitschrift*" ("Tạp chí lịch sử") — tạp chí tự do tư sản Đức về lịch sử, do nhà sử học H. Di-ben thành lập ở Muyn-khen năm 1859. —598.

"*Illustrirte Zeitung*" ("Họa báo") — tuần báo Đức, xuất bản ở Lai-pxích trong những năm 1843 — 1944; vào giữa thế kỷ XIX, báo có khuynh hướng ôn hòa. —44.

"*L'International*" (Quốc tế") — báo hàng ngày bằng tiếng Pháp, xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1863 đến năm 1871; cơ quan ngôn luận bán chính thức của chính phủ Pháp.—416, 473.

"*L'Internationale*" ("Quốc tế") — tuần báo Bỉ, cơ quan ngôn luận của các chi hội Bỉ của Quốc tế; xuất bản ở Bruy-xen với sự tham gia hết sức sát sao của Đơ Páp từ năm 1869 đến năm 1873. Năm 1873, báo này đứng trên lập trường vô chính phủ.—608- 614, 618, 897.

"*Internationale Revue*" ("Tạp chí Quốc tế") — nguyệt san Áo theo khuynh hướng dân chủ tư sản, xuất bản ở Viên năm 1866 — 1868. —16, 24.

"*The Irishman*" ("Người Ai-rơ-len") — tuần báo Ai-rơ-len theo khuynh hướng dân tộc chủ nghĩa tư sản, xuất bản từ năm 1858 đến năm 1885 lúc đầu ở Ben-phát, rồi ở Đu-blin; bảo vệ những hội viên Hội Phê-ni-ăng.—31, 541, 543, 552, 610-617, 706, 981.

"*The Irish People*" ("Nhân dân Ai-rơ-len") — tuần báo Ai-rơ-len, cơ quan ngôn luận

chính của Hội Phê-ni-ăng, xuất bản ở Đu-blin từ năm 1863 đến năm 1865, bị chính phủ Anh cấm, các ủy viên ban biên tập của nó bị bắt. —552.

'*Journal de Bruxelles*" ("Báo Bruy-xen") — tờ báo Bỉ theo khuynh hướng bảo thủ — giáo quyền, cơ quan ngôn luận của giới Thiên chúa giáo; xuất bản từ năm 1820.—211.

'Journal des Débats" — tên gọi tắt của nhật báo tư sản Pháp "Journal des Débats politiques et littéraires" ("Báo tranh luận chính trị và văn học" thành lập ở Pa-ri năm 1789. Sau cuộc chính biến ngày 2 tháng Chạp 1851 là cơ quan ngôn luận của phái Oóc-lê-ăng ôn hòa đối lập. —202.

'*Journal officiel*" — tên gọi tắt của báo "Journal officiel de l'Empire français" ("Báo chính thức của Đế chế Pháp"); xuất bản ở Pa-ri từ ngày 1 tháng Giêng 1869 và là cơ quan ngôn luận chính thức của chính phủ Bô-na-pác-tơ thay cho báo "Moniteur universel": tháng Chín 1870, sau khi đế chế sụp đổ, đổi tên thành "Journal officiel de la Republique française ("Báo chính thức của Cộng hòa Pháp"); từ 20 tháng Ba đến 24 tháng Năm 1871 là cơ quan ngôn luận chính thức của Công xã Pa-ri (trong thời gian Công xã, ở Véc-xay đã xuất bản tờ báo của chính phủ Chi-e cũng dưới tên gọi này. —669.

'*Kladderadatsch*" ("Clát-đê-ra-đát") — họa báo trào phúng ra hàng tuần, xuất bản ở Béc-lin từ năm 1848. —673.

'*Kölnische Zeitung*" ("Báo Khuên") — nhật báo Đức, dưới tên gọi này báo ra từ năm 1802, cơ quan ngôn luận của giai cấp đại tư sản tỉnh Ranh và của đảng dân tộc — tự do. —235, 242, 677, 718.

'*Königlich privilegirte Berlinische Zeitung von Staats-und gelehrten Sachen*" ("Báo đặc quyền của nhà vua ở Béc-lin về các vấn đề chính trị và khoa học") — nhật báo Đức xuất bản từ năm 1875; còn có tên gọi là "Vossische Zeitung" ("Báo Phốt-xơ") theo tên của chủ báo. —746.

'*Kreuz-Zeitung*" — xem "*Neue Preußische Zeitung*".

'*La Lanterne*" ("Đèn lồng") — tuần báo Pháp có khuynh hướng cộng hòa cấp tiến do A. Rô-spho xuất bản từ tháng Năm 1868 ở Pa-ri, sau khi nó bị cánh nhà chức trách của chế độ Bô-na-pác-tơ cấm, xuất bản từ tháng Tám 1868 đến tháng Mười một 1869 ở Bruy-xen; phê phán kịch liệt Đế chế thứ hai. Trong những năm 1874 - 1876, Rô-spho xuất bản lần thứ hai tờ báo này. —187, 245, 386, 586, 632.

'*La Libre pensée*" ("Tư tưởng tự do") — tuần báo Pháp do nhóm người theo phái

Blăng-ki (Tơ-ri-đông, Phlu-răng-xơ, Ri-gô, Véc-lê) thành lập; P. La-phác-gơ cộng tác tích cực với báo này; báo xuất bản từ tháng Giêng đến tháng Bảy 1870, kịch liệt phê phán Đế chế thứ hai.—916.

"*Literarisches Centralblatt für Deutschland*" ("Báo văn học trung ương cho nước Đức") — tuần báo Đức chuyên về thông tin khoa học, lược thuật và phê bình, xuất bản ở Lai-pxích trong những năm 1850 — 1944. —748.

"*Lloyd's Paper*" — xem "*Lloyd's Weekly Newspaper*".

"*Lloyd's Weekly Newspaper*" ("Tuần báo Lôi-đơ") — tuần báo cấp tiến tư sản Anh, thành lập năm 1842, dưới tên gọi này báo xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1843 đến năm 1918. —380.

"*Manchester Daily Examiner and Times*" ("Báo hàng ngày và thời báo người quan sát Man-se-xtơ") — tờ báo Anh theo khuynh hướng tự do chủ nghĩa; xuất bản từ năm 1848; thành lập do hợp nhất báo "Manchester Times" ("Thời báo Man-se-xtơ") và báo "Manchester Examiner" ("Người quan sát Man-se-xtơ"); trong những năm 40 — 60 ủng hộ phái mậu dịch tự do, với những tên gọi khác nhau báo xuất bản đến năm 1894.—652.

"*The Manchester Guardian*" ("Người bảo vệ Man-se-xtơ") — nhật báo tư sản Anh, thành lập năm 1821, cơ quan ngôn luận của phái mậu dịch tự do, từ giữa thế kỷ XIX là cơ quan ngôn luận của đảng tự do. —309.

"*La Marseillaise*" ("Mác-xây-e") — nhật báo Pháp, cơ quan ngôn luận của phái cộng hòa tả, xuất bản ở Pa-ri từ tháng Chạp 1869 đến tháng Chín 1870. Báo đăng tài liệu về hoạt động của Quốc tế và về phong trào công nhân.—584, 586, 609-612, 616, 617, 620, 672, 674, 908, 913, 971, 978.

"*The Money Market Review*" ("Tạp chí thị trường tiền tệ") — tuần báo tư sản Anh về thương mại và tài chính, xuất bản dưới tên gọi này ở Luân Đôn trong những năm 1860 — 1895. —327.

"*La Morale indépendante*" ("Đạo đức độc lập") — tuần báo triết học Pháp chuyên về đạo đức, do M. A. Mát-xông xuất bản ở Pa-ri từ năm 1865 đến năm 1870.—176.

"*The Morning Advertiser*" ("Người đưa tin buổi sáng") — báo Anh ra hằng ngày, được thành lập ở Luân Đôn năm 1794; trong những năm 60 thế kỷ XIX là cơ quan ngôn luận cấp tiến tư sản.—202, 349.

"*Le Nain jaune*" ("Người lùn da vàng") — tạp chí Pháp về văn học và nghệ thuật,

Xuất bản ở Pa-ri từ năm 1814 đến năm 1869 có những lần gián đoạn dài do sự truy bức của chính phủ. Năm 1867 trở thành cơ quan ngôn luận chính trị của phe tự do đối lập, song năm 1868 chuyển sang lập trường Bô-na-pác-tơ, do đó ít lâu sau đã mất ảnh hưởng và đã đình bản.—98.

"*The National Reformer*" ("Nhà cải cách dân tộc") — tạp chí Anh ra hàng tuần, cơ quan ngôn luận của phái cấp tiến tư sản; xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1860 đến năm 1893. —540, 543, 549.

"*Neue Freie Presse*" ("Báo tự do mới") — tờ báo Áo theo khuynh hướng tự do chủ nghĩa, xuất bản ở Viên trong những năm 1864 — 1939. —23, 35, 37.

"*Neue Oder* — Zeitung" ("Báo Ô-đe mới") — nhật báo Đức theo khuynh hướng dân chủ tư sản, dưới tên gọi này báo xuất bản ở Bre-xlau (Vrô-xláp) trong những năm 1849 — 1855. Trong những năm 50 thế kỷ XIX được coi là tờ báo cấp tiến nhất ở Đức và bị các cơ quan chính phủ truy bức. Năm 1855, Mác là thông tín viên Luân Đôn của báo này.—24.

"*Neue Preußische Zeitung*" ("Báo Phổ mới") — nhật báo Đức, xuất bản ở Béc-lin từ tháng Sáu 1848, là cơ quan ngôn luận của đám cận thần cung đình phản cách mạng và của giai cấp địa chủ quý tộc Phổ; còn có tên gọi là "Kreuz — Zeitung" ("Báo chữ thập"), vì trong đầu đề của nó vẽ dấu chữ thập.—310, 746.

"*Neue Rheinische Zeitung. Organ der Demokratie*" ("Báo mới tỉnh Ranh. Cơ quan của phong trào dân chủ") — cơ quan chiến đấu của cánh dân chủ cách mạng của giới dân chủ trong thời kỳ cách mạng 1848 — 1849 ở Đức; xuất bản hàng ngày ở Khuên do Mác chủ biên từ ngày 1 tháng Sáu 1848 đến ngày 19 tháng Năm 1849; trong ban biên tập có Ăng-ghen. —233, 259, 547, 563.

"*Neue Rheinische Zeitung. Politisch — ökonomische Revue*" ("Báo mới tỉnh Ranh. Tạp chí kinh tế chính trị") — tạp chí do Mác và Ăng-ghen thành lập tháng Chạp 1849 và do hai ông xuất bản đến tháng Mười một 1850. —352, 367, 369, 726.

"*Neues Wiener Tagblatt*" ("Nhật báo Viên mới").—22, 33, 37, 53.

"*News*" — xem "*Weekly News*".

"*New York Daily Tribune*" ("Diễn đàn Niu Oóc hàng ngày") — báo Mỹ, xuất bản từ năm 1841 đến năm 1824. Do nhà báo và nhà hoạt động chính trị Mỹ nổi tiếng Hô-ra-xơ Gri-li thành lập, đến giữa những năm 50 là cơ quan ngôn luận của cánh tả trong đảng Vích ở Mỹ, rồi là cơ quan của đảng cộng hòa. Trong những năm 40

— 50 đứng trên lập trường tiến bộ và đấu tranh chống chế độ chiếm hữu nô lệ. Từ tháng Tám 1851 đến tháng Ba 1862 Mác và Ăng-ghen cộng tác với báo này.—550, 727, 765.

"*Norddeutsche Allgemeine Zeitung*" ("Báo phổ thông Bắc Đức")- báo hàng ngày theo khuynh hướng bảo thủ; trong những năm 60 — 80 là cơ quan bán chính thức của chính phủ Bi-xmác; xuất bản ở Béc-lin từ năm 1861 đến năm 1918.—23.

"*Notes to the People*" ("Tin ngắn cho nhân dân") — cơ quan ngôn luận hàng tuần của phái Hiến chương, xuất bản ở Luân Đôn trong những năm 1851 — 1852 do E.Giôn-xơ làm chủ bút. Mác và Ăng-ghen đã ủng hộ tạp chí bằng cách tham gia biên tập và xuất bản nó; từ tháng Sáu 1851 đến tháng Tư 1852 hai ông đã công bố trên báo này một loạt bài. —726.

"*El Obrero*" ("Công nhân") — tuần báo Tây Ban Nha, xuất bản ở Pan-mơ (đảo Mai-oóc-ca) từ năm 1870 đến năm 1871. Sau khi bị chính phủ cấm, tháng Giêng 1871 báo tiếp tục ra dưới tên gọi "La Revolucion social" ("Cách mạng xã hội"). Bị đóng cửa sau khi ra được ba số, vì chủ bút bị truy tố vì bị buộc tội là "xúc phạm vua". —659, 662.

"The Observer" ("Người quan sát") — tuần báo Anh theo khuynh hướng bảo thủ, xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1791.—675.

"*Oder* — Zeitung" — xem "*Neue Oder* — Zeitung".

"*L'Opinion nationale*" ("Quan điểm dân tộc") — nhật báo Pháp, xuất bản ở Pa-ri từ năm 1859 đến năm 1874. —211, 680.

"*The Pall Mall Gazette*" ("Báo Pen-Men") — nhật báo Luân Đôn xuất bản từ năm 1855 đến năm 1920; trong những năm 60 — 70 theo khuynh hướng bảo thủ. Từ tháng Bảy 1870 đến tháng Sáu 1871, Mác và Ăng-ghen đã liên hệ với tờ báo, lúc này báo công bố loạt bài của Ăng-ghen "Tiểu luận về chiến tranh". —954.

"*Le Pays, Journal de l'Empire*" ("Đất nước, tờ báo của Đế chế) - nhật báo Pháp, thành lập ở Pa-ri năm 1849; trong thời kỳ Đế chế thứ hai, là cơ quan bán chính thức của chính phủ Na-pô-lê-ông III. —578, 971, 972.

"*The People's Paper*" ("Báo nhân dân") — tuần báo do E. Giôn-xơ xuất bản ở Luân Đôn trong những năm 1852 — 1858, cơ quan ngôn luận của phong trào Hiến chương cách mạng; từ tháng Mười 1852 đến tháng Chạp 1856 Mác và Ăng-ghen đã cộng tác với báo này, cũng giúp biên tập tờ báo. —265, 726.

"*Le Peuple*" ("Nhân dân") — báo Pháp, cơ quan ngôn luận của phái Pru-đông, xuất bản ở Pa-ri trong những năm 1848 — 1850; lúc đầu xuất bản dưới tên gọi "Le Représentant du Peuple" ("Người đại biểu của nhân dân"), còn từ tháng Chín 1848 đến ngày 13 tháng Sáu 1849 thì xuất bản dưới tên gọi trên; chủ bút báo này là P. Gi. Pru-đông.—802.

"*Le Peuple*" ("Nhân dân") — nhật báo Pháp theo chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ; xuất bản ở Pa-ri từ tháng Mười 1868 đến tháng Chín 1870, từ tháng Hai 1869 lấy tên là "Le Peuple français". —385.

"*Der Pionier*" ("Người khai sáng") — tuần báo, xuất bản ở Niu Oóc (1854 — 1858), rồi ở Bô-xtơn (1859 — 1879); cơ quan ngôn luận của những người dân chủ tiểu tư sản Đức lưu vong; chủ bút là C. Hai-nơ-txen. —423, 506.

"*Political Register*" — xem "*Cobbett's Weekly Political Register*".

"*Post*" — xem "*Die Deutsche Post*".

"*Die Presse*" ("Báo chí") — nhật báo tư sản Áo theo khuynh hướng tự do chủ nghĩa, xuất bản ở Viên từ năm 1848 đến năm 1896; trong những năm 1861 — 1862, khi báo này giữ lập trường chống Bô-na-pác-tơ, báo đăng nhiều bài của Mác. —24.

"*Le Progrès*" ("Tiến bộ") — tờ báo của phái Ba-cu-nin, công khai chống Tổng Hội đồng; xuất bản bằng tiếng Pháp ở Lô-clơ do Ghi-ôm làm chủ bút từ tháng Chạp 1868 đến tháng Tư 1870.—559, 640, 877.

"*Putnam's Revue*" — xem "*Putnam's Monthly Magazine*".

"*Putnam's Monthly Magazine*" ("Nguyệt san của Pát-nem") — tạp chí Mỹ, xuất bản ở Niu Oóc từ năm 1851 đến năm 1857, cơ quan ngôn luận của phái cộng hòa; năm 1855 tạp chí này đăng loạt bài của Ăng-ghen "Các quân đội của châu Âu". —727, 765.

"*The Queen's Messenger*" ("Tin tức nhà vua") — tuần báo bảo thủ Anh chuyên về chính trị và văn học, xuất bản ở Luân Đôn từ tháng Giêng đến tháng Bảy 1869.—630, 632.

"*Le Rappel*" ("Lời kêu gọi") — báo hàng ngày theo khuynh hướng cộng hòa tả khuynh, do V. Huy-gô và A. Rô-spho thành lập, xuất bản từ năm 1869 đến năm 1928. Kịch liệt phê phán Đệ chế thứ hai, trong thời gian Công xã Pa-ri đã ủng hộ Công xã.—508.

"*La Réforme*" ("Cải cách") — báo hàng ngày Pháp, cơ quan ngôn luận của phái cộng

hòa dân chủ tiểu tư sản và của những người xã hội chủ nghĩa tiểu tư sản; xuất bản ở Pa-ri từ năm 1843 đến năm 1850. Từ tháng Mười 1847 đến tháng Giêng 1848, báo này đã công bố một loạt bài của Mác và Ăng-ghen.—725.

"*La Réforme*" ("Cải cách") — tuần báo Pháp, cơ quan ngôn luận của phái cộng hòa tư sản; xuất bản ở Pa-ri năm 1869, kế tục tạp chí "L'Association" (Pa-ri — Bruy-xen, 1865 — 1866) và báo "La Coopération" (Pa-ri, 1866 — 1868).—508, 791.

"*Le Réveil*" ("Thức tỉnh") — tuần báo Pháp, từ tháng Năm 1869 là nhật báo, cơ quan ngôn luận của phái cộng hòa tả; xuất bản ở Pa-ri do S.De-le-cluy-dơ làm chủ bút từ tháng Bảy 1868 đến tháng Giêng 1871. Báo này đã công bố các văn kiện của Quốc tế và các tài liệu về phong trào công nhân.—314, 345, 508.

"*Revue*", "*Revue der Neuen Rheinischen Zeitung*" — xem "*Neue Rheinische Zeitung. Politisch — ökonomische Revue*".

"*Reynolds's Newspaper*" ("Báo Rây-nôn") — tuần báo công nhân Anh, do Rây-nôn, nhà dân chủ tiểu tư sản gần gũi với phong trào Hiến chương, thành lập; xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1850; hiện nay là cơ quan ngôn luận của phong trào hợp tác xã.—535, 540, 602, 666.

"*Rheinische Zeitung für Politik, Handel und Gewerbe*" ("Báo tỉnh Ranh về các vấn đề chính trị, thương mại và công nghiệp") — báo hàng ngày, xuất bản ở Khuên từ ngày 1 tháng Giêng 1842 đến ngày 31 tháng Ba 1843. Từ tháng Tư 1842 Mác hợp tác với báo này, từ tháng Chạp năm ấy Mác là một trong những biên tập viên của nó.—725, 764.

"*Saturday Review*" — tên gọi tắt của tuần báo bảo thủ Anh "The Saturday Review of Politics, Literature, Science and Art" ("Tạp chí thứ Bảy về chính trị, văn học, khoa học và nghệ thuật")xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1855 đến năm 1938.—39, 43, 724.

"*Schwäbischer Merkur*" ("Méc-quya Sve-bơ") — nhật báo tư sản Đức theo khuynh hướng tự do chủ nghĩa, xuất bản ở Stút-gát từ năm 1785 đến năm 1885.—14.

"*Le Siècle*" ("Thế kỷ") — nhật báo Pháp, xuất bản ở Pa-ri từ năm 1836 đến năm 1939; trong những năm 60 thế kỷ XIX là tờ báo cộng hòa ôn hòa.—809.

"*Social-Demokrat*" ("Người dân chủ xã hội") — cơ quan ngôn luận của Tổng liên đoàn công nhân Đức của Lát-xan. Dưới tên gọi này báo xuất bản ở Béc-lin từ ngày 15 tháng Chạp 1864 đến năm 1871; trong những năm 1864 — 1865 do I. B. Svai-xơ

làm chủ bút. Báo đã công bố một loạt bài và lời tuyên bố của Mác và Ăng-ghen. — 208, 214, 217, 222-226, 237, 238, 355, 394, 399, 506, 517, 733, 741, 746, 751.

"*The Social Economist, Industrial Partnerships'Record and Co-operative Review*" "Nhà kinh tế học xã hội, thời sự và tạp chí của các hội công nghiệp và hợp tác xã) — tạp chí Anh ra hàng tháng, cơ quan ngôn luận của các hội hợp tác. Thành lập ở Man-se-xtơ năm 1867; dưới tên gọi này tạp chí xuất bản ở Luân Đôn từ tháng Ba 1868 đến tháng Chín 1869. — 804.

"*The Solicitor's Journal and Weekly Reporter*" ("Tạp chí công chứng viên và phóng viên hàng tuần") — tạp chí pháp luật Anh theo khuynh hướng tự do tư sản, dưới tên gọi này tạp chí xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1857 đến năm 1927. — 535-538.

"*La Solidaridad*" ("Đoàn kết") — báo Tây ban Nha, cơ quan của các chi hội Ma-đrít của Quốc tế; xuất bản ở Ma-đrít từ tháng Giêng 1870; tháng Giêng 1871 bị chính phủ cấm. — 659.

"*La Solidarité*" ("Đoàn kết") — tuần báo của phái Ba-cu-nin, xuất bản bằng tiếng Pháp từ tháng Tư đến tháng Chín 1870 ở Nơ-sa-ten và từ tháng Ba đến tháng Năm 1871 ở Giơ-ne-vơ. — 652, 664, 666.

"*The Spectator*" ("Khán giả") — tuần báo Anh theo khuynh hướng tự do chủ nghĩa, xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1828, hiện nay theo khuynh hướng bảo thủ. — 397.

"*Staats — Anzeiger für Württemberg*" ("Người truyền tin nhà nước Vuyếc-tem-béc") — báo hàng ngày Đức theo khuynh hướng bảo thủ, cơ quan ngôn luận nhà nước của Vuyếc-tem-béc; từ năm 1849 xuất bản ở Stút-gát với phụ trương hàng tuần "Gewerbeblatt aus Württemberg" ("Báo công nghiệp (Vuyếc-tem-béc"). — 14, 17, 745, 751.

"*Staatsbürger — Zeitung*" ("Báo công dân của nhà nước") — báo hàng ngày Đức, xuất bản ở Béc-lin từ năm 1865; trong những năm 1865 — 1871 do Ph. V. A. Hen-đơ làm chủ bút là cơ quan ngôn luận dân chủ cấp tiến, bảo vệ lợi ích của công nhân và thợ thủ công. — 225.

"*Staatszeitung*" — xem "*Staats — Anzeiger für Württemberg*".

"*The Standard*" ("Ngọn cờ") — báo hàng ngày Anh theo khuynh hướng bảo thủ, thành lập ở Luân Đôn năm 1827. — 669, 675.

"*Star*" — xem "*The Evening Star*".

"*Telegraph*" — xem "*Daily Telegraph*".

"*Le Temps*" ("Thời báo") — báo hàng ngày Pháp theo khuynh hướng bảo thủ, cơ quan ngôn luận của giai cấp đại tư sản; xuất bản ở Pa-ri từ năm 1861 đến năm 1843. Báo ở phía đối lập với Đế chế thứ hai. —932.

"*The Times*" ("Thời báo") — tờ báo hàng ngày Anh lớn nhất theo khuynh hướng bảo thủ, xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1785.—74, 87, 199-204, 314, 341, 346, 349, 378, 567, 757-763.

"*Le Travail*" ("Lao động") — báo hàng ngày Pháp, cơ quan ngôn luận của các chi hội Pa-ri của Quốc tế, xuất bản từ ngày 3 tháng Mười đến ngày 12 tháng Chạp 1869 ở Pa-ri; một trong số những cộng tác viên chính của báo này là E. Vác-lanh, công nhân đóng sách, một nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Pháp.—559.

"*Tribune*" — Xem "*New- York Daily Tribune*".

"*Vierteljahrschrift für Volkswirtschaft und Kulturgeschichte*" ("Tạp chí hàng quý về kinh tế quốc dân và lịch sử văn hóa") — tạp chí kinh tế Đức theo hướng tự do tư sản; xuất bản ở Béc-lin từ năm 1863 đến năm 1893.—744, 746.

"*Het Volk*" ("Nhân dân") — báo Hà Lan, số thử ra mắt ở Rốt-téc-đam vào tháng Ba 1870; có lẽ báo không được tiếp tục xuất bản.—626, 627, 902.

"*Der Volksstaat*" ("Nhà nước nhân dân") — cơ quan trung ương của Đảng công nhân dân chủ xã hội Đức, xuất bản ở Lai-pxích từ ngày 2 tháng Mười 1869 đến ngày 29 tháng Chín 1876 (mỗi tuần hai lần, từ năm 1873 ba lần một tuần). Báo biểu hiện các quan điểm của trào lưu cách mạng trong phong trào công nhân Đức. Do giọng văn mạnh bạo, cách mạng, báo thường xuyên bị chính phủ và cảnh sát bức hại. Thành phần ban biên tập không ngừng thay đổi do các biên tập viên bị bắt, nhưng sự lãnh đạo chung đối với tờ báo vẫn ở trong tay V. Líp-nếch. Đóng vai trò đáng kể trong tờ báo này là A. Bê-ben, người quản lý nhà xuất bản "Volksstaat". Mác và Ăng-ghen tiếp xúc mật thiết với ban biên tập báo; báo đăng có hệ thống bài của hai ông. Rất coi trọng hoạt động của báo "Volksstaat", Mác và Ăng-ghen chăm chú theo dõi công việc của báo, phê phán những sơ suất và sai lầm của nó, uốn nắn đường lối của báo, nhờ thế báo đã trở thành một trong những báo công nhân tốt nhất vào những năm 70 thế kỷ XIX.—506, 509, 517, 521, 586, 591, 636, 649, 693, 694, 955, 972.

"*Die Volksstimme*" ("Tiếng dân") — tờ báo công nhân Áo, cơ quan ngôn luận của đảng dân chủ xã hội, ủng hộ Tổng Hội đồng, xuất bản ở Viên mỗi tháng hai lần từ tháng Tư đến tháng Chạp 1869.—353, 385, 812.

"*Volkswille*" ("Ý dân") — tờ báo công nhân Áo, xuất bản ở Viên từ tháng Giêng 1870 đến tháng Sáu 1874.—640, 650.

"*Volks — Zeitung*" ("Báo nhân dân") — báo hàng ngày Đức, cơ quan ngôn luận của giai cấp tư sản tự do có tinh thần chống đối; xuất bản ở Béc-lin từ năm 1853.—39.

"*Der Vorbote*" ("Người tiên khu") — tạp chí hàng tháng, cơ quan chính thức của các chi hội Đức của Quốc tế ở Thụy Sĩ, xuất bản bằng tiếng Đức ở Giơ-ne-vơ từ năm 1866 đến năm 1871; chủ bút là I.Ph. Bếch-cơ. Nói chung tạp chí thi hành đường lối của Mác và Tổng hội đồng, công bố có hệ thống các văn kiện của Quốc tế và thông tin về hoạt động của các chi hội của Quốc tế ở các nước.—316, 318, 322, 465, 487, 595.

"*Vossische Zeitung*" — xem "*Königlich privilegirte Berlinische Zeitung von Staats — und gelehrten Sachen*".

"*The Weekly News*" ("Tuần báo tin tức")- tờ báo tư sản cấp tiến Ai-rơ-len, xuất bản ở Du-blin từ năm 1858.—69.

"*The Werker*" ("Công nhân") — tờ báo xuất bản bằng tiếng Phla-măng ở Ăng-ve từ năm 1868; trong những năm 1868—1871 là tuần báo, cơ quan ngôn luận của chi hội nói tiếng Phala-măng của Quốc tế, đã công bố các văn kiện của Quốc tế; về sau là nhật báo, cơ quan ngôn luận của Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Phla-măng, rồi của Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Bỉ (đến năm 1914).—632, 664.

"*Weser — Zeitung*" ("Báo Vê-dơ") — tờ báo tự do tư sản Đức ở Brê-men từ năm 1844 năm 1930.—233, 892.

"*The Westminster Review*" ("Tạp chí Oét-min-xtơ") — tạp chí tư sản Anh, xuất bản ở Luân Đôn mỗi năm 4 lần trong những năm 1824 — 1914.—246-250, 334.

"*Wiener Blatt*" — xem "*Neues Winer Tagblatt*".

"*Wiener — Neustädter Wochenblatt*" ("Tuần báo Viên Noi-stát") — báo tự do chủ nghĩa Áo, xuất bản từ năm 1869.—484.

"*Wiener Tagblatt*" — xem "*Neues Wiener Tagblatt*".

"*Wochenblatt*" — xem "*Demokratisches Wochenblatt*".

"*Zeitschrift des königlich preussischen statistischen Bureaux* " ("Tạp chí Sở thống kê vương quốc Phổ") — tạp chí thống kê chính thức ra hàng tháng ở Phổ, xuất bản từ năm 1860 đến năm 1905 ở Béc-lin.—486.

"*Die Zukunft*" ("Tương lai") — báo dân chủ tư sản Đức, cơ quan ngôn luận của Đảng

nhân dân; xuất bản từ năm 1867 ở Khuê-ních-xbéc, từ năm 1868 đến năm 1871 xuất bản ở Béc-lin. Báo đã công bố lời tựa cho tập thứ nhất bộ "Tư bản" và bài bình luận của Ph. Ăng-ghen về tập thứ nhất bộ "Tư bản".—46, 47, 122, 127, 148, 172, 175, 217, 237, 333, 336, 341, 388, 392, 411, 451, 572-576, 636, 639, 649.

MỤC LỤC[1*]

Lời Nhà xuất bản... 7

PHẦN THỨ NHẤT
THƯ TỪ TRAO ĐỔI GIỮA C.MÁC VÀ PH.ĂNG-GHEN
(Tháng Giêng 1868 - giữa tháng Bảy 1870)

Năm 1868

1. Mác gửi Ăng-ghen. 3 tháng Giêng... 11
2. Ăng-ghen gửi Mác. 6 tháng Giêng... 13
3. Ăng-ghen gửi Mác. 7 tháng Giêng... 15
4. Mác gửi Ăng-ghen. 8 tháng Giêng... 17
5. Mác gửi Ăng-ghen. 8 tháng Giêng... 20
6. Ăng-ghen gửi Mác. 10 tháng Giêng... 26
7. Mác gửi Ăng-ghen. 11 tháng Giêng... 28
8. Ăng-ghen gửi Mác. 16 tháng Giêng... 32
9. Ăng-ghen gửi Mác. 23 tháng Giêng... 36
10. Mác gửi Ăng-ghen. 25 tháng Giêng... 39
11. Mác gửi Ăng-ghen. 1 tháng Hai... 41
12. Ăng-ghen gửi Mác. 2 tháng Hai... 43
13. Mác gửi Ăng-ghen. 4 tháng Hai... 48

1** Những bức thư được công bố lần đầu tiên trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen. Toàn tập. có đánh dấu hoa thị.

14. Ăng-ghen gửi Mác, 11 tháng Hai... 50
15. Mác gửi Ăng-ghen, 15 tháng Hai... 52
16. Mác gửi Ăng-ghen, 20 tháng Hai... 53
17. Ăng-ghen gửi Mác, 20 tháng Hai... 55
18. Ăng-ghen gửi Mác, 1 tháng Ba... 55
19. Mác gửi Ăng-ghen, 4 tháng Ba... 57
20. Mác gửi Ăng-ghen, 6 tháng Ba... 58
21. Ăng-ghen gửi Mác, 10 tháng Ba... 61
22. Ăng-ghen gửi Mác, 13 tháng Ba... 62
23. Mác gửi Ăng-ghen, 14 tháng Ba... 64
24. Mác gửi Ăng-ghen, 16 tháng Ba... 68
25. Ăng-ghen gửi Mác, 17 tháng Ba... 70
26. Mác gửi Ăng-ghen, 18 tháng Ba... 71
27. Ăng-ghen gửi Mác, 19 tháng Ba... 72
28. Mác gửi Ăng-ghen, 23 tháng Ba... 74
29. Mác gửi Ăng-ghen, 25 tháng Ba.. 76
30. Ăng-ghen gửi Mác, 29 tháng Ba... 81
31. Ăng-ghen gửi Mác, 10 tháng Tư... 83
32. Mác gửi Ăng-ghen, 11 tháng Tư... 85
33. Ăng-ghen gửi Mác, 17 tháng Tư... 88
34. Mác gửi Ăng-ghen, 18 tháng Tư... 91
35. Ăng-ghen gửi Mác, 20 tháng Tư... 92
36. Mác gửi Ăng-ghen, 21 tháng Tư... 93
37. Mác gửi Ăng-ghen, 22 tháng Tư... 95
38. Ăng-ghen gửi Mác, 26 tháng Tư... 99
39. Mác gửi Ăng-ghen, 30 tháng Tư... 101
40. Mác gửi Ăng-ghen, 4 tháng Năm... 110
41. Ăng-ghen gửi Mác, 6-7 tháng Năm ... 113
42. Mác gửi Ăng-ghen, 7 tháng Năm ... 116

43. Ăng-ghen gửi Mác, 10 tháng Năm ... 118
44. Ăng-ghen gửi Mác, 15 tháng Năm ... 121
45. Mác gửi Ăng-ghen, 16 tháng Năm ... 123
46. Ăng-ghen gửi Mác, 22 tháng Năm ... 126
47. Mác gửi Ăng-ghen, 23 tháng Năm ... 128
48. Ăng-ghen gửi Mác, 25 tháng Năm ... 132
49. Mác gửi Ăng-ghen, 27 tháng Năm ... 133
50. Mác gửi Ăng-ghen, 20 tháng Sáu ... 134
51. Ăng-ghen gửi Mác, 22 tháng Sáu ... 136
52. Mác gửi Ăng-ghen, 23 tháng Sáu ... 137
53. Ăng-ghen gửi Mác, 24 tháng Sáu ... 140
54. Mác gửi Ăng-ghen, 24 tháng Sáu ... 141
55. Ăng-ghen gửi Mác, 25 tháng Sáu ... 141
56. Mác gửi Ăng-ghen, 26 tháng Sáu ... 143
57. Ăng-ghen gửi Mác, 26 tháng Sáu ... 144
58. Mác gửi Ăng-ghen, 27 tháng Sáu ... 146
59. Ăng-ghen gửi Mác, 28 tháng Sáu ... 148
60. Mác gửi Ăng-ghen, 29 tháng Sáu ... 150
61. Mác gửi Ăng-ghen, 2 tháng Bảy ... 151
62. Ăng-ghen gửi Mác, 2 tháng Bảy ... 152
63. Mác gửi Ăng-ghen, 4 tháng Bảy ... 154
64. Mác gửi Ăng-ghen, 7 tháng Bảy ... 155
65. Ăng-ghen gửi Mác, 10 tháng Bảy ... 158
66. Mác gửi Ăng-ghen, 11 tháng Bảy ... 160
67. Ăng-ghen gửi Mác, 14 tháng Bảy ... 164
68. Ăng-ghen gửi Mác, 21 tháng Bảy ... 165
69. Mác gửi Ăng-ghen, 23 tháng Bảy ... 167
70. Ăng-ghen gửi Mác, 29 tháng Bảy ... 169
71. Mác gửi Ăng-ghen, 29 tháng Bảy ... 171

72. Mác gửi Ăng-ghen, 4 tháng Tám ... 174
73. Ăng-ghen gửi Mác, 6 tháng Tám ... 177
74. Mác gửi Ăng-ghen, 10 tháng Tám ... 180
75. Ăng-ghen gửi Mác, 12 tháng Tám ... 181
76. Mác gửi Ăng-ghen, 13 tháng Tám ... 183
77. Ăng-ghen gửi Mác, [khoảng 14 tháng Tám] ... 184
78. Mác gửi Ăng-ghen, 21 tháng Tám ... 186
79. Ăng-ghen gửi Mác, 22 tháng Tám ... 187
80. Mác gửi Ăng-ghen, 26 tháng Tám ... 189
81. Ăng-ghen gửi Mác, 28 tháng Tám ... 191
82. Mác gửi Ăng-ghen, 29 tháng Tám ... 192
83. Ăng-ghen gửi Mác, 1 tháng Chín ... 194
84. Mác gửi Ăng-ghen, 9 tháng Chín ... 196
85. Mác gửi Ăng-ghen, 12 tháng Chín ... 197
86. Ăng-ghen gửi Mác, 16 tháng Chín ... 199
87. Mác gửi Ăng-ghen, 16 tháng Chín ... 201
88. Ăng-ghen gửi Mác, 18 tháng Chín ... 205
89. Mác gửi Ăng-ghen, 19 tháng Chín ... 208
90. Ăng-ghen gửi Mác, 21 tháng Chín ... 212
91. Mác gửi Ăng-ghen, 23 tháng Chín ... 214
92. Ăng-ghen gửi Mác, 24 tháng Chín ... 215
93. Mác gửi Ăng-ghen, 25 tháng Chín ... 217
94. Mác gửi Ăng-ghen, 25 tháng Chín ... 220
95. Ăng-ghen gửi Mác, 25 tháng Chín ... 221
96. Mác gửi Ăng-ghen, 26 tháng Chín ... 221
97. Mác gửi Ăng-ghen, 29 tháng Chín ... 224
98. Ăng-ghen gửi Mác, 30 tháng Chín ... 226
99. Ăng-ghen gửi Mác, 2 tháng Mười ... 229

100. Mác gửi Ăng-ghen, 4 tháng Mười ... 231
101. Ăng-ghen gửi Mác, 6 tháng Mười ... 234
102. Ăng-ghen gửi Mác, 8 tháng Mười ... 235
103. Mác gửi Ăng-ghen, 10 tháng Mười ... 237
104. Ăng-ghen gửi Mác, 12 tháng Mười ... 240
105. Ăng-ghen gửi Mác, 14 tháng Mười ... 242
106. Mác gửi Ăng-ghen, 15 tháng Mười ... 244
107. Ăng-ghen gửi Mác, 22 tháng Mười ... 247
108. Mác gửi Ăng-ghen, 24 tháng Mười ... 250
109. Ăng-ghen gửi Mác, 28 tháng Mười ... 254
110. Mác gửi Ăng-ghen, 4 tháng Mười một ... 255
111. Ăng-ghen gửi Mác, 4 tháng Mười một ... 256
112. Ăng-ghen gửi Mác, 6 tháng Mười một ... 257
113. Mác gửi Ăng-ghen, 7 tháng Mười một ... 260
114. Mác gửi Ăng-ghen, 8 tháng Mười một ... 262
115. Ăng-ghen gửi Mác, 10 tháng Mười một ... 263
116. Ăng-ghen gửi Mác, 13 tháng Mười một ... 265
117. Mác gửi Ăng-ghen, 14 tháng Mười một ... 266
118. Mác gửi Ăng-ghen, 14 tháng Mười một ... 269
119. Mác gửi Ăng-ghen, 18 tháng Mười một ... 270
120. Ăng-ghen gửi Mác, 18 tháng Mười một ... 273
121. Ăng-ghen gửi Mác, 20 tháng Mười một ... 275
122. Mác gửi Ăng-ghen, 23 tháng Mười một ... 277
123. Ăng-ghen gửi Mác, 23 tháng Mười một ... 279
124. Ăng-ghen gửi Mác, 25 tháng Mười một ... 281
125. Ăng-ghen gửi Mác, 29 tháng Mười một ... 282
126. Mác gửi Ăng-ghen, 30 tháng Mười một ... 285
127. Mác gửi Ăng-ghen, 5 tháng Chạp ... 287
128. Mác gửi Ăng-ghen, 6 tháng Chạp ... 288

129. Ăng-ghen gửi Mác, 8 tháng Chạp ... 289
130. Mác gửi Ăng-ghen, 9 tháng Chạp ... 291
131. Mác gửi Ăng-ghen, 10 tháng Chạp ... 294
132. Ăng-ghen gửi Mác, 11 tháng Chạp ... 296
133. Mác gửi Ăng-ghen, 12 tháng Chạp ... 298
134. Ăng-ghen gửi Mác, 13 tháng Chạp ... 301
135. Mác gửi Ăng-ghen, 14 tháng Chạp ... 304
136. Mác gửi Ăng-ghen, 15 tháng Chạp ... 308
137. Ăng-ghen gửi Mác, 18 tháng Chạp ... 310
138. Mác gửi Ăng-ghen, 19 tháng Chạp ... 313
139. Mác gửi Ăng-ghen, 23 tháng Chạp ... 315

Năm 1869

140. Mác gửi Ăng-ghen, 1 tháng Giêng ... 316
141. Ăng-ghen gửi Mác, 3 tháng Giêng ... 317
142. Mác gửi Ăng-ghen, 13 tháng Giêng ... 319
143. Ăng-ghen gửi Mác, 19 tháng Giêng ... 324
144. Mác gửi Ăng-ghen, 23 tháng Giêng ... 326
145. Ăng-ghen gửi Mác, 25 tháng Giêng ... 327
146. Ăng-ghen gửi Mác, 26 tháng Giêng ... 328
147. Mác gửi Ăng-ghen, 28 tháng Giêng ... 329
148. Ăng-ghen gửi Mác, 29 tháng Giêng ... 331
149. Mác gửi Ăng-ghen, 29 tháng Giêng ... 335
150. Mác gửi Ăng-ghen, 13 tháng Hai ... 336
151. Mác gửi Ăng-ghen, 15 tháng Hai ... 337
152. Ăng-ghen gửi Mác, 17 tháng Hai ... 338
153. Ăng-ghen gửi Mác, 21 tháng Hai ... 339
154. Mác gửi Ăng-ghen, 24 tháng Hai ... 341
155. Ăng-ghen gửi Mác, 25 tháng Hai ... 342

156. Mác gửi Ăng-ghen, 1 tháng Ba ... 345
157. Mác gửi Ăng-ghen, 2 tháng Ba ... 350
158. Mác gửi Ăng-ghen, 3 tháng Ba ... 351
159. Ăng-ghen gửi Mác, 3 tháng Ba ... 354
160. Ăng-ghen gửi Mác, 4 tháng Ba ... 357
161. Mác gửi Ăng-ghen, 5 tháng Ba ... 358
162. Ăng-ghen gửi Mác, 7 tháng Ba ... 361
163. Mác gửi Ăng-ghen, 14 tháng Ba ... 364
164. Ăng-ghen gửi Mác, 15 tháng Ba ... 367
165. Ăng-ghen gửi Mác, 18 tháng Ba ... 368
166. Mác gửi Ăng-ghen, 20 tháng Ba ... 370
167. Ăng-ghen gửi Mác, 21 tháng Ba ... 374
168. Ăng-ghen gửi Mác, 28 tháng Ba ... 376
169. Mác gửi Ăng-ghen, 29 tháng Ba ... 377
170. Ăng-ghen gửi Mác, 2 tháng Tư ... 381
171. Ăng-ghen gửi Mác, 4 tháng Tư ... 382
172. Mác gửi Ăng-ghen, 5 tháng Tư ... 384
173. Ăng-ghen gửi Mác, 6 tháng Tư ... 387
174. Mác gửi Ăng-ghen, 7 tháng Tư ... 389
175. Ăng-ghen gửi Mác, 7 tháng Tư ... 389
176. Mác gửi Ăng-ghen, 8 tháng Tư ... 392
177. Ăng-ghen gửi Mác, 14 tháng Tư ... 393
178. Mác gửi Ăng-ghen, 15 tháng Tư ... 396
179. Ăng-ghen gửi Mác, 16 tháng Tư ... 400
180. Mác gửi Ăng-ghen, [16 tháng Tư] ... 402
181. Ăng-ghen gửi Mác, 19 tháng Tư ... 403
182. Mác gửi Ăng-ghen, 24 tháng Tư ... 405
183. Ăng-ghen gửi Mác, 25 tháng Tư ... 406
184. Mác gửi Ăng-ghen, 26 tháng Tư ... 407

185. Mác gửi Ăng-ghen, 1 tháng Năm ... 408
186. Ăng-ghen gửi Mác, 2 tháng Năm ... 409
187. Ăng-ghen gửi Mác, 7 tháng Năm ... 411
188. Mác gửi Ăng-ghen, 8 tháng Năm ... 412
189. Ăng-ghen gửi Mác, [10 tháng Năm] ... 417
190. Mác gửi Ăng-ghen, 14 tháng Năm ... 419
191. Ăng-ghen gửi Mác, 19 tháng Năm ... 420
192. Mác gửi Ăng-ghen, 21 tháng Năm ... 421
193. Ăng-ghen gửi Mác, 23 tháng Năm ... 424
194. Mác gửi Ăng-ghen, 16 tháng Sáu ... 425
195. Ăng-ghen gửi Mác, 22 tháng Sáu ... 426
196. Mác gửi Ăng-ghen, 26 tháng Sáu ... 429
197. Ăng-ghen gửi Mác, 27 tháng Sáu ... 431
198. Ăng-ghen gửi Mác, 1 tháng Bảy ... 432
199. Mác gửi Ăng-ghen, 3 tháng Bảy ... 435
200. Ăng-ghen gửi Mác, 6 tháng Bảy ... 439
201. Mác gửi Ăng-ghen, 14 tháng Bảy ... 443
202. Mác gửi Ăng-ghen, 17 tháng Bảy ... 446
203. Ăng-ghen gửi Mác, 18 tháng Bảy ... 447
204. Ăng-ghen gửi Mác, 21 tháng Bảy ... 449
205. Mác gửi Ăng-ghen, 22 tháng Bảy ... 452
206. Mác gửi Ăng-ghen, 24 tháng Bảy ... 455
207. Ăng-ghen gửi Mác, 25 tháng Bảy ... 457
208. Mác gửi Ăng-ghen, 27 tháng Bảy ... 461
209. Mác gửi Ăng-ghen, 29 tháng Bảy ... 463
210. Ăng-ghen gửi Mác, 30 tháng Bảy ... 464
211. Mác gửi Ăng-ghen, 2 tháng Tám ... 468
212. Ăng-ghen gửi Mác, 3 tháng Tám ... 469
213. Mác gửi Ăng-ghen, 4 tháng Tám ... 471

214. Mác gửi Ăng-ghen, 10 tháng Tám ... 473
215. Ăng-ghen gửi Mác, 12 tháng Tám ... 476
216. Ăng-ghen gửi Mác, 16 tháng Tám ... 479
217. Ăng-ghen gửi Mác, 16 tháng Tám ... 480
218. Mác gửi Ăng-ghen, 17 tháng Tám ... 481
219. Mác gửi Ăng-ghen, 18 tháng Tám ... 483
220. Ăng-ghen gửi Mác, 5 tháng Chín ... 485
221. Mác gửi Ăng-ghen, 25 tháng Chín ... 488
222. Ăng-ghen gửi Mác, 27 tháng Chín ... 491
223. Mác gửi Ăng-ghen, 30 tháng Chín ... 494
224. Ăng-ghen gửi Mác, 22 tháng Mười ... 496
225. Mác gửi Ăng-ghen, 23 tháng Mười ... 497
226. Ăng-ghen gửi Mác, 24 tháng Mười ... 498
227. Mác gửi Ăng-ghen, 30 tháng Mười ... 500
228. Ăng-ghen gửi Mác, 1 tháng Mười một ... 503
229. Mác gửi Ăng-ghen, 6 tháng Mười một ... 506
230. Ăng-ghen gửi Mác, 9 tháng Mười một ... 508
231. Mác gửi Ăng-ghen, 12 tháng Mười một ... 510
232. Ăng-ghen gửi Mác, 17 tháng Mười một ... 513
233. Mác gửi Ăng-ghen, 18 tháng Mười một ... 516
234. Ăng-ghen gửi Mác, 19 tháng Mười một ... 520
235. Mác gửi Ăng-ghen, 26 tháng Mười một ... 529
236. Ăng-ghen gửi Mác, 29 tháng Mười một ... 536
237. Mác gửi Ăng-ghen, 4 tháng Chạp ... 539
238. Ăng-ghen gửi Mác, 9 tháng Chạp ... 543
239. Mác gửi Ăng-ghen, 10 tháng Chạp ... 547
240. Mác gửi Ăng-ghen, 12 tháng Chạp ... 553

241. Ăng-ghen gửi Mác, 13 tháng Chạp ... 55
242. Ăng-ghen gửi Mác, 16 tháng Chạp ... 55
243. Mác gửi Ăng-ghen, 17 tháng Chạp ... 55

Năm 1870

244. Ăng-ghen gửi Mác, 9 tháng Giêng ... 56
245. Ăng-ghen gửi Mác, 19 tháng Giêng ... 56
246. Mác gửi Ăng-ghen, 22 tháng Giêng ... 56
247. Ăng-ghen gửi Mác, 25 tháng Giêng ... 57
248. Mác gửi Ăng-ghen, 27 tháng Giêng ... 57
249. Ăng-ghen gửi Mác, 1 tháng Hai ... 57
250. Ăng-ghen gửi Mác, 9 tháng Hai ... 57
251. Mác gửi Ăng-ghen, 10 tháng Hai ... 58
252. Ăng-ghen gửi Mác, 11 tháng Hai ... 58
253. Mác gửi Ăng-ghen, 12 tháng Hai ... 59
254. Ăng-ghen gửi Mác, 17 tháng Hai ... 59
255. Mác gửi Ăng-ghen, 19 tháng Hai ... 59
256. Mác gửi Ăng-ghen, 21 tháng Hai ... 60
257. Ăng-ghen gửi Mác, 22 tháng Hai ... 60
258. Mác gửi Ăng-ghen, 5 tháng Ba ... 60
259. Ăng-ghen gửi Mác, 7 tháng Ba ... 61
260. Mác gửi Ăng-ghen, 9 tháng Ba ... 61
261. Mác gửi Ăng-ghen, 10 tháng Ba ... 61
262. Ăng-ghen gửi Mác, 13 tháng Ba ... 61
263. Mác gửi Ăng-ghen, 19 tháng Ba ... 62
264. Ăng-ghen gửi Mác, 21 tháng Ba ... 62
265. Mác gửi Ăng-ghen, 24 tháng Ba ... 62

266. Mác gửi Ăng-ghen, 26 tháng Ba ... 629
267. Ăng-ghen gửi Mác, 27 tháng Ba ... 631
268. Ăng-ghen gửi Mác, 28 tháng Ba ... 634
269. Ăng-ghen gửi Mác, 13 tháng Tư ... 635
270. Mác gửi Ăng-ghen, 14 tháng Tư ... 637
271. Ăng-ghen gửi Mác, 15 tháng Tư ... 644
272. Ăng-ghen gửi Mác, 19 tháng Tư ... 650
273. Mác gửi Ăng-ghen, 19 tháng Tư ... 651
274. Ăng-ghen gửi Mác, 21 tháng Tư ... 653
275. Mác gửi Ăng-ghen, 28 tháng Tư ... 655
276. Ăng-ghen gửi Mác, 29 tháng Tư ... 660
277. Mác gửi Ăng-ghen, 29 tháng Tư ... 664
278. Ăng-ghen gửi Mác, 1 tháng Năm ... 665
279. Mác gửi Ăng-ghen, 7 tháng Năm ... 668
280. Ăng-ghen gửi Mác, 8 tháng Năm ... 674
281. Mác gửi Ăng-ghen, 10 tháng Năm ... 678
282. Ăng-ghen gửi Mác, 11 tháng Năm ... 682
283. Mác gửi Ăng-ghen, 11 tháng Năm ... 685
284. Ăng-ghen gửi Mác, 15 tháng Năm ... 688
285. Mác gửi Ăng-ghen, 16 tháng Năm ... 692
286. Ăng-ghen gửi Mác, 17 tháng Năm ... 695
287. Mác gửi Ăng-ghen, 18 tháng Năm ... 697
288. Ăng-ghen gửi Mác, 19 tháng Năm ... 699
289. Mác gửi Ăng-ghen, 5 tháng Bảy ... 701
290. Ăng-ghen gửi Mác, 6 tháng Bảy ... 707
291. Ăng-ghen gửi Mác, 7 tháng Bảy ... 711
292. Mác gửi Ăng-ghen, 8 tháng Bảy ... 712

PHẦN THỨ HAI

THƯ CỦA C.MÁC VÀ PH.ĂNG-GHEN GỬI CÁC NHÂN VẬT KHÁC NHAU

(Tháng Giêng 1868 - giữa tháng Bảy 1870)

Năm 1868

1. Ăng-ghen gửi Gien-ni Mác. 3 tháng Giêng ... 717
2.Mác gửi Lút-vích Cu-ghen-man. 11 tháng Giêng ... 719
3.Mác gửi Lút-vích Cu-ghen-man. 30 tháng Giêng ... 722
4. Mác gửi Lút-vích Cu-ghen-man. 6 tháng Ba ... 727
5. Mác gửi Lút-vích Cu-ghen-man. 17 tháng Ba ... 730
6. Mác gửi Lút-vích Cu-ghen-man. 6 tháng Tư ... 734
7. Mác gửi Lau-ra và Pôn La-phác-gơ. 11 tháng Tư ... 737
8. Mác gửi Lút-vích Cu-ghen-man. 17 tháng Tư ... 740
9. Mác gửi Giô-dép Di-xơ-ghen. 9 tháng Năm ... 742
10. Mác gửi Lút-vích Cu-ghen-man. 24 tháng Sáu ... 742
11. Mác gửi Lút-vích Cu-ghen-man. 2 tháng Bảy ... 743
12. Mác gửi Di-gơ-phrit Mây-ơ. 4 tháng Bảy ... 745
13. Mác gửi Lút-vích Cu-ghen-man. 11 tháng Bảy ... 747
14. Ăng-ghen gửi Lút-vích Cu-ghen-man. 31 tháng Bảy ... 752
15. Mác gửi Lút-vích Cu-ghen-man. 10 tháng Tám ... 753
16. Mác gửi Phri-đrích Le-xnơ. 11 tháng Tám ... 755
17. Mác gửi Ghê-oóc Ếch-ca-ri-út và Phri-đrích Le-xnơ. 10 tháng Chín ... 756
18. Mác gửi Di-gơ-phrit Mây-ơ. 14 tháng Chín ... 758
19. Mác gửi Héc-man I-ung. 14 tháng Chín ... 762
20. Mác gửi Ni-cô-lai Phran-txe-vích Đa-ni-en-xơn. 7 tháng Mười ... 763
21. Mác gửi Lút-vích Cu-ghen-man. 12 tháng Mười ... 766
22. Mác gửi I-ô-han Ba-ti-xtơ Svai-xơ. 13 tháng Mười ... 770
23. Mác gửi Héc-man I-ung. 19 tháng Mười ... 775
24. Mác gửi Lút-vích Cu-ghen-man. 26 tháng Mười ... 776
25. Mác gửi Uy-li-am Gie-xép. 28 tháng Mười ... 778
26. Mác gửi Di-gơ-phrit Mây-ơ và Áp-gu-xtơ Phô-gtơ. 28 tháng Mười ... 779

27. Mác gửi Ba-xô, 30 tháng Mười ... 782
28. Mác gửi Héc-man I-ung, 14 tháng Mười một ... 783
29. Mác gửi Lút-vích Cu-ghen-man, 5 tháng Chạp ... 784
30. Mác gửi Lút-vích Cu-ghen-man, 12 tháng Chạp ... 789
31. Mác gửi "Công ty A-se", 12 tháng Chạp ... 791
32. Ăng-ghen gửi Héc-man Ăng-ghen, 18 tháng Chạp ... 792
33. Mác gửi Héc-man I-ung, 28 tháng Chạp ... 794

Năm 1869

34. Ăng-ghen gửi Ê-min Blăng-cơ, 4 tháng Hai ... 796
35. Mác gửi Lút-vích Cu-ghen-man, 11 tháng Hai ... 798
36. Mác gửi Pôn và Lau-ra La-phác-gơ, 15 tháng Hai ... 800
37. Mác gửi Héc-man I-ung, 17 tháng Hai ... 806
38. Mác gửi Lút-vích Cu-ghen-man ... 807
39. Mác gửi Hen-rích Ô-béc Vin-đéc, 3 tháng Ba ... 811
40. Ăng-ghen gửi Phri-đrích Le-xnơ, 4 tháng Tư ... 812
41. Mác gửi Giôn Lát-lôi, 10 tháng Tư ... 814
42. Mác gửi Ê-lê-ô-no-ra Mác, 28 tháng Tư ... 816
43. Mác gửi Lút-vích Cu-ghen-man, 11 tháng Năm ... 819
44. Ăng-ghen gửi Héc-man Ăng-ghen, 13 tháng Năm ... 822
45. Mác gửi Pôn La-phác-gơ, 2 tháng Sáu ... 826
46. Mác gửi Gien-ni Mác (con gái), 2 tháng Sáu ... 831
47. Mác gửi Gien-ni Mác (con gái), 10 tháng Sáu ... 832
48. Ăng-ghen gửi Ê-li-đa Ăng-ghen, 1 tháng Bảy ... 837
49. Mác gửi Phrăng-xoa La-phác-gơ, 7 tháng Bảy ... 842
50. Ăng-ghen gửi Lút-vích Cu-ghen-man, 10 tháng Bảy ... 843
51. Mác gửi Phrăng-xoa La-phác-gơ, 10 tháng Bảy ... 847
52. Mác gửi Lút-vích Cu-ghen-man, 15 tháng Bảy ... 849
53. Ăng-ghen gửi Héc-man Ăng-ghen, 15 tháng Bảy ... 851
54. Ăng-ghen gửi Lút-vích Cu-ghen-man, 28 tháng Bảy ... 857
55. Mác gửi Lút-vích Cu-ghen-man, 30 tháng Bảy ... 859
56. Mác gửi Héc-man I-ung, 13 tháng Tám ... 860

57. Mác gửi Lau-ra La-phác-gơ, 25 tháng Chín ... 861
58. Mác gửi Lút-vích Cu-ghen-man, 12 tháng Mười ... 864
59*. Mác gửi Pôn và Lau-ra La-phác-gơ, 18 tháng Mười ... 865
60. Mác gửi Lút-vích Cu-ghen-man, 29 tháng Mười một ... 867

1870

61. Mác gửi Héc-man I-ung, 8 tháng Giêng ... 872
62. Mác gửi Xê-da đờ Páp-pơ, 24 tháng Giêng ... 873
63. Ăng-ghen gửi Các Clai-nơ và Phri-đrích Môn, 8 tháng Hai ... 879
64. Mác gửi Lút-vích Cu-ghen-man, 17 tháng Hai ... 883
65. Mác gửi Sác-lơ Đốp-xơn Cô-lét, 19 tháng Hai ... 888
66*. Mác gửi Pê-tơ I-man, 23 tháng Hai ... 891
67. Mác gửi Lau-ra và Pôn La-phác-gơ, 5 tháng Ba ... 893
68. Ăng-ghen gửi Ru-đôn-phơ Ăng-ghen, 8 tháng Ba ... 899
69. Mác gửi Vin-hem Brắc-cơ, [24 tháng Ba] ... 901
70. Mác gửi Phi-líp Cơ-nen, 24 tháng Ba ... 902
71. Mác gửi Lút-vích Cu-ghen-man, 26 tháng Ba ... 903
72. Mác gửi Lút-vích Cu-ghen-man, 28 tháng Ba ... 905
73. Mác gửi Di-gơ-phrít Mây-ơ và Au-gu-xtơ Phô-gtơ, 9 tháng Tư ... 905
74*. Mác gửi Pôn La-phác-gơ, 18 tháng Tư ... 915
75*. Mác gửi Pôn La-phác-gơ, 19 tháng Tư ... 918
76. Ăng-ghen gửi Vin-hem Bắc-cơ [28 tháng Tư] ... 927
77. Mác gửi Lút-vích Cu-ghen-man, [khoảng 5 tháng Năm] ... 929
78. Mác gửi Gien-ny Mác (con gái), 31 tháng Năm ... 930
79. Mác gửi Vích-to Lơ Luy-bê, 14 tháng Sáu ... 933
80. Mác gửi Lút-vích Cu-ghen-man, 27 tháng Sáu ... 934
81. Mác gửi Ghéc-man Lô-pa-tin, [6 tháng Bảy]... 937
82. Mác gửi Héc-man I-ung, 14 tháng Bảy... 938

Phụ lục

1*. Gien-ny Mác gửi I-ô-han Phi-líp Bếch-cơ, [sau 10 tháng Giêng 1868] ... 943
2*. Lau-ra Mác gửi Phri-đrích Ăng-ghen, 13 tháng Giêng 1868... 948

3*. Phri-đrích Ăng-ghen. Sự phản tỉnh [đầu tháng Tư 1868]... 949

4. Ác-nôn Ru-gơ gửi Stai-nơ-tan. 25 tháng Giêng 1869... 952

5*. Gien-ny Mác gửi Lút-vích Cu-ghen-man. 15 tháng Chín [1869]... 954

6* Gien-ny Mác (con gái) — gửi Lút-vích Cu-ghen-man. 30 tháng Mười 1869... 957

7*. Gien-ny Mác (con gái) gửi Lút-vích Cu-ghen-man. 27 tháng Chạp 1869... 961

8. Gien-ny Mác gửi Phri-đrích Ăng-ghen [khoảng 17 tháng Giêng 1870]... 967

9* Gien-ny Mác (con gái) gửi Lút-vích Cu-ghen-man. 30 tháng Giêng 1870... 969

10* Gien-ny Mác (con gái) gửi Lút-vích Cu-ghen-man. 8 tháng Năm 1870... 975

11. Gien-ny Mác gửi Phri-đrích Ăng-ghen. [12 tháng Bảy 1870]... 979

12*. Gien-ny Mác (con gái) gửi Lút-vích Cu-ghen-man. 17 tháng Bảy 1870... 981

Chú thích. 985

Bản chỉ dẫn tên người 110

Bản chỉ dẫn các sách báo được trích dẫn và nhắc đến ...1176

Bản chỉ dẫn các xuất bản phẩm định kỳ 1230

Phụ bản

Phri-đrích Ăng-ghen (những năm 60) ..giữa 69-70

Các Mác và con gái đầu lòng Gien-ni (năm 1869) giữa 249-250

Thẻ hội viên Liên minh ruộng đất và lao động của Mác (30 tháng Mười một 1869).. giữa 498-499

Một trang trong cuốn sách của N.Phle-rốp-xki "Tình cảnh của giai cấp công nhân ở Nga" có những ý kiến của Mác ghi ở ngoài lề... giữa 584-585

Trang đầu bức thư của Mác gửi Lau-ra và Pôn La-phác-gơ ngày 5 tháng Ba 1870... 895

Một trang trong cuốn an-bom của con gái Mác là Gien-ni có ghi bài "Sự phản tỉnh" của Phri-đrích Ăng-ghen... giữa 952-953

Chịu trách nhiệm xuất bản:
TRỊNH THÚC HUỲNH

Biên tập: LÊ XUÂN TIỀM
TRẦN THỊ CHÍN
NGUYỄN THỊ THÚY

Trình bày: NGUYỄN THỊ HÒA

Sửa bản in: BAN SÁCH KINH ĐIỂN

In 800 cuốn, khổ 15 x 22cm, tại Công ty Liksin.
Giấy phép xuất bản số: 19 - 272/CXB-QLXB, cấp ngày 15 tháng 3 năm 2004
In xong và nộp lưu chiểu tháng 4 năm 2004